

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN
GIẢNG GIẢI
(Quyển 1)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ và Viên Đạt Cư Sĩ

Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Lời giới thiệu

Trong quyển “Liễu Phàm Tứ Huân” đã khẳng định: Vận mạng con người là có thật - “*Một hạt cơm, một giọt nước đều do tiền định*”, nhưng cũng nói rõ vận mạng của chúng ta là do chúng ta tự định đoạt, chứ chẳng phải do ai sắp xếp cả. Hành thiện sẽ được quả báo thiện và làm ác sẽ gặp ác báo, đó là đạo lý nhân quả muôn đời.

Tất cả chúng ta chắc không ai muốn mình phải bị đọa vào ba đường ác (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), con đường trời, người chắc rất nhiều người muốn đi. Người học Phật thì mục đích là thoát khỏi sáu cõi luân hồi, để đi con đường Bồ Tát đạo và Phật đạo. Tuy nhiên, muốn làm Phật hay Bồ Tát thì trước tiên phải làm người cho tốt, Phật pháp ba thừa đều là xây dựng trên nền tảng của nhân thừa. Làm người cũng làm không tốt thì còn nói đến làm việc gì?

Vậy, tiêu chuẩn để làm người là gì? “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” dạy cho chúng ta biết tin sâu nhân quả, dạy cho chúng ta trở thành một người tốt, dạy chúng ta làm thế nào để đời sau có lại được thân người. Ở giai đoạn cận đại, Đại Sư Ấn Quang đặc biệt vì chúng ta đề xướng 3 bộ sách: “Liễu Phàm Tứ Huân”, “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”, chân thật là đại từ đại bi. Ngài là Tổ sư Đại đức của nhà Phật, tại vì sao không đề xướng Phật pháp (ba quyển này đều không

phải của nhà Phật)?. Phật pháp quá sâu, quá rộng, thời gian ngắn không dễ gì lý giải, không dễ gì khế nhập, cho nên dùng ba loại này. Ba loại sách này tương đối dễ hiểu, có thể cứu vãn được thế đạo nhân tâm vốn dĩ đã suy vi đến chỗ cùng cực. Lại từ ba giáo trình này mà cảm được cái gốc vững chắc để học Phật, vậy thì đời này phàm phu chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu không có nền tảng này, bạn ở nơi Phật pháp không luận dụng công nỗ lực thế nào, sau cùng đều không thể thành tựu.

Pháp môn niệm Phật, Tổ sư Đại đức thường dạy bảo chúng ta là trì giới niệm Phật. Niệm Phật mà không trì giới, không hành thiện thì không thể vãng sanh. Cổ nhân đã nói: *“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng chỉ uống công!”*. Cho nên, tôi trọng yếu là giữ tâm thiện, nói lời thiện, làm việc thiện. Đây cũng là kết luận cuối cùng của “Cảm Ứng Thiên”. Giữ tâm thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, trong “Cảm Ứng Thiên” nói là bạn sẽ được thiện thần bảo hộ, trong Tịnh Độ nói là bạn niệm Phật mới được vãng sanh.

Thiết nghĩ, vì sự quan trọng của quyển sách này mà Lão Pháp Sư Tịnh Không không ngại tuổi tác đã cao, việc Phật sự nhiều, đã dành thời gian công sức ra giảng giải thật chi tiết trong 60 đĩa, giúp cho chúng ta có thể hiểu và tin sâu nhân quả hơn, cảm cái gốc thật vững chắc trên bước đường tu tập, làm thế nào có được một đời sống thật sự hạnh phúc và bình an, đúng như lời

chúc tết ân cần thiết tha của Ân Sư Thượng Tịnh Hạ Không nhân dịp đầu năm mới 2015: “*Đừng làm các việc ác mỗi năm được bình an, vâng làm các việc thiện mỗi năm được như ý*”.

Chúng con là phàm phu, cho nên trong quá trình biên dịch chắc chắn có nhiều thiếu sót, chúng con xin thành tâm sám hối và kính ngưỡng mong chư tôn đức và quý bằng hữu niệm tình tha thứ và chỉ dạy thêm cho chúng con, để lần xuất bản sau được hoàn thiện và viên mãn hơn nữa.

Chúng con xin chân thành tri ân chư tôn đức và tất cả quý vị!

Kính bút!

Vọng Tây Cư Sĩ

MỤC LỤC

KỆ KHAI KINH.....	8
I. DUYÊN KHỞI.....	9
II. ĐỀ BÀI.....	19
III. PHÂN CHÁNH VĂN.....	23
Chánh văn: “Họa phúc vô môn, duy nhân tự chiêu; thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”	23
Chánh văn: “Thị dĩ thiên địa hữu tư quá chi thân, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán”	80
Chánh văn: “Toán giảm tắc bản, hào đa phùng ưu hoạn”	94
Chánh văn: “Nhân giai ác chi”	102
Chánh văn: “Hình họa tùy chi”	106
Chánh văn: “Hựu hữu tam đài, bắc đầu thần quân, tại nhân đầu thượng, lục nhân tội ác, đoạt kỳ ki toán”	136
Chánh văn: “Hựu hữu Tam Thi Thần tại nhân thân trung, mỗi đao canh thân nhục, triếp thượng nghệ thiên tào, ngôn nhân tội quá”	144
Chánh văn: “Phạm nhân hữu quá, đại tất đoạt kỳ, tiểu tất đoạt toán. Kỳ quá đại tiểu, hữu số bách sự, dục cầu trường sanh giá, tiên tu tị chi”	170
Chánh văn: “Thị đạo tất tiến, phi đạo tất thoái”	189
Chánh văn: “Tích lũy công đức”	216
THẾ NÀO LÀ THIÊN? THẾ NÀO LÀ ÁC?.....	226
• Thứ nhất là “Thiện có thật, có giả”	229
• Thứ hai là “Thiện có đoan, có khúc”	234
• Thứ ba là “Thiện có âm, có dương”	240
• Thứ tư là “Thiện có đúng, có sai”	242
• Thứ năm là “Thiện có ngay, có lệch”	247
• Thứ sáu là “Thiện có bán, có mãi”	249

- Thứ bảy là “Thiện có lớn, có nhỏ” 256
- Thứ tám là “hành thiện, tích đức có khó, có dễ” 258
- MƯỜI HẠNG MỤC VÌ CHÚNG SANH PHỤC VỤ ... 266
- Thứ nhất là “Làm thiện với người” 266
- Thứ hai là “Ái kính tôn tâm” 267
- Thứ ba là “Thành nhân chi mỹ” 269
- Thứ tư là “Khuyên người làm thiện” 271
- Thứ năm là “Cứu người nguy cấp” 271
- Thứ sáu là “Hung kiến đại lợi” 273
- Thứ bảy là “Xả tài làm phước” 276
- Thứ tám là “Hộ trì chánh pháp” 278
- Thứ chín là “Kính trọng tôn trưởng” 291
- Thứ mười là “Yêu quý vật mạng” 295
- Chánh văn: “Từ tâm với vật” 299
- Chánh văn: “Trung Hiếu Hữu Đễ” 307
- Chánh văn: “Chánh kỹ hóa nhân” 436

KỆ KHAI KINH

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu
Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN GIẢNG GIẢI (QUYỂN 1)



I. DUYÊN KHỞI

¹Gần đây, có một số đồng tu yêu cầu tôi giảng lại Thái Thượng Cảm Ứng Thiên một lần nữa và mong muốn đưa đến đài truyền hình phát sóng. Đây là một việc tốt, thế nhưng thời gian giảng lại cũng tương đối dài. Chúng ta ở đây đã khai giảng đồng thời “Kinh Hoa Nghiêm”, “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Kinh Địa Tạng”. Ba bộ Kinh này đã là nhiều rồi, nay lại thêm một loại nữa, tôi cảm giác phân lượng quá nặng, cho nên nghĩ tới nghĩ lui, tôi tranh thủ thời gian nửa giờ vào buổi sáng sớm, chúng ta dự định từ hai đến ba tháng sẽ giảng viên mãn giáo trình này.

Giáo trình này thực tế mà nói là rất trọng yếu. Cuối đời Thanh, đầu đời Minh, Ấn Quang Đại Sư đặc biệt đề xướng pháp môn này. Cuối đời nhà Thanh, Ấn Quang Đại Sư đang ở núi Phổ Đà, lúc đó tri huyện Định Hải (trào nhà Thanh gọi là tri huyện) lên núi lễ thỉnh Ấn Quang Đại Sư đến huyện Định Hải giảng Kinh hoằng pháp. Đại Sư là người Sơn Tây, khẩu âm địa phương rất nặng nên có trở ngại về mặt ngôn ngữ, Ngài liền phái một vị Pháp sư khác đến huyện Định Hải để giảng

¹ Bắt đầu đĩa 1

Kinh. Pháp sư giảng Kinh gì vậy? Dường như là giảng “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”. Ở trên Văn Hiến, chúng ta xem được những tư liệu này thì rất kinh ngạc. Trưởng quan địa phương thỉnh Pháp sư giảng Kinh, nhưng Pháp sư không giảng Phật Kinh mà giảng Kinh điển của Đạo giáo. Ngài một đời cực lực đề xướng những loại thư tịch như “Liễu Phàm Tứ Huân”, “Cảm Ứng Thiên”, cho nên người đời sau phê bình đối với Ấn Tổ rất nhiều. Đây đều là tri kiến của phàm phu.

Trong Phật pháp, tôi nghĩ rất nhiều vị đồng tu đều biết được có câu nói như thế này: **“Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên”**. Và có lẽ cũng có người đã nghe qua một câu nói khác: **“Pháp nào không phải là Phật pháp?”**. Chúng ta thử nghĩ, hai câu nói này là ý gì? Thực tế cái gọi là thế pháp cùng Phật pháp từ chỗ nào mà phân biệt vậy? Từ ở nơi tâm của bạn mà phân biệt. Ở nơi pháp, không có cái gì là thế gian pháp và xuất thế gian pháp, không có phân ra. Nếu như tâm của bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đó gọi là thế gian pháp, cho dù bạn học “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” thì đó cũng là thế gian pháp. Tại sao vậy? Vì không ra khỏi tam giới. Nếu như rời khỏi phân biệt chấp trước thì hết thấy tất cả pháp đều có thể liễu sanh tử, xuất tam giới. Cho nên, pháp nào mà không phải là Phật pháp? Chúng ta cần phải hiểu rõ đạo lý này.

Hôm qua, chúng tôi đi thăm viếng Thiên Chúa Giáo, có một vị tiên sinh hỏi tôi một vấn đề: “Trong

*Thiên Chúa Giáo gọi là linh hồn, nếu so cùng pháp tánh mà Phật Giáo nói thì khác biệt ở chỗ nào? ”. Tôi nói với ông ấy một cách đơn giản là **có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi linh hồn; không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là pháp tánh.** Ông ấy liền hiểu được, có thể thể hội được. Có phải đó là một sự việc hay không? Chỉ là một. Một cái có phân biệt chấp trước, còn cái kia là rời khỏi phân biệt chấp trước. Có phân biệt chấp trước thì pháp pháp đều có chướng ngại, rời phân biệt chấp trước thì vạn pháp viên dung. Cho nên chúng ta phải biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một pháp tánh, “**Kinh Hoa Nghiêm**” nói là một pháp thân, **“mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân”**. Câu nói này các vị nghe cũng đã thuộc lòng. Đã cùng đồng một pháp thân, bạn thử nghĩ xem, pháp nào không phải là Phật pháp? “Cảm Ứng Thiên” làm sao có thể là ngoại lệ? Cũng là Phật pháp, hướng hồ là “Cảm Ứng Thiên” và “Âm Trắc Văn”, từ đầu đến cuối, mỗi câu mỗi chữ đều là phát triển của ngũ giới, thập thiện.*

Ngũ giới, thập thiện trong nhà Phật là pháp căn bản. Rời khỏi ngũ giới, thập thiện thì người này đang hành tà đạo. Không luận bạn tu học pháp môn nào, không luận là sơ học, A La Hán hay là Đẳng Giác Bồ Tát, nếu như bạn rời khỏi ngũ giới, thập thiện thì bạn đang hành tà đạo, vậy thì làm gì gọi là Phật pháp? Ngũ giới, thập thiện muốn giảng được viên mãn, giảng được thực tế

thì “Cảm Ứng Thiên” cùng “Âm Trắc Văn” là giáo trình tốt, nhất là ở giai đoạn hiện tại này của chúng ta. Ấn Quang Đại Sư nói rất rõ ràng, thế gian này có động loạn, có tai nạn, nếu muốn cứu vãn tai nạn này chỉ có một phương pháp là hoán tỉnh tất cả chúng sanh chân thật giác ngộ, đoạn ác, tu thiện, cho dù tai nạn này không thể hoàn toàn hóa giải nhưng cũng làm cho tai nạn giảm nhẹ, thời gian của tai nạn được rút ngắn. Việc này chúng ta khẳng định có thể làm được.

Các vị đồng tu ở Đài Loan đến hỏi tôi, ở ngay trong đại kiếp nạn, Đài Loan có thể tránh được không? Tôi khẳng định là được. Người Đài Loan tạo tội nghiệp rất nặng, thế nhưng bạn nghĩ xem, họ bắt đầu tạo tội nghiệp từ lúc nào? Chẳng qua là hai mươi năm gần đây. Chúng ta nhớ lại hai mươi năm trước, người Đài Loan rất quy củ, rất giữ gìn phép tắc. Nếu nói đến ba mươi năm trước, phong khí của Đài Loan có thể nói là tốt nhất Đông Nam Á, nhân tâm thuần hậu hiền lương. Người Đài Loan tạo tội nghiệp là trong vòng hai mươi năm gần đây, phong khí xã hội này hoàn toàn thay đổi. Cho dù có tạo tội nghiệp, nhưng người tạo tội nghiệp không nhiều lắm, thời gian cũng không xem là quá dài, hưởng hờ người Đài Loan niệm Phật rất nhiều, người thiện tâm cũng rất nhiều, cho nên dù có kiếp nạn cũng sẽ không lớn lắm. Người Nhật Bản tạo tội nghiệp rất nặng, có thể nói là vô cùng nặng. Ở ngay trong đại nạn, quả báo mà họ nhận lấy phải nặng hơn Đài Loan gấp

mười lần. Chúng ta từ trong đạo lý Cảm Ứng này mà nói, trồng nhân thiện được quả thiện; tạo nhân ác nhất định được ác báo, đây là chân lý của Cảm Ứng. Cho nên, Ân Tổ cực lực đề xướng ba quyển sách này, đây là trí huệ chân thật, cứu vãn kiếp nạn của thế giới. Đại Sư Ngài cả đời cực lực đề xướng, người thật sự hiểu được lại không nhiều. Ân Tổ vãng sanh rồi, người có thể kế tục Ngài phát dương quang đại việc này càng ít.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi tiếp nhận lời mời của các đồng tu Hồng Kông, đến bên ấy giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Lần đó, thời gian tôi ở lại Hồng Kông tương đối dài, ở hết bốn tháng. Hai tháng đầu, tôi ở Thư viện Trung Hoa Phật Giáo của Đàm Hư Pháp Sư, khu vực Cửu Long; hai tháng sau, ở đạo tràng của Thọ Dã Lão Hòa Thượng, Quang Minh giảng đường của Lam Đường đạo. Ở thư viện, tôi thấy được những thư tịch của Ân Quang Đại Sư do Hoằng Hóa Xã xuất bản, nơi đó họ sưu tập được rất nhiều. Tôi cùng Ân Tổ có quan hệ rất mật thiết, chúng tôi có quan hệ sư thừa. Thầy tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam là học trò của Ân Tổ. Do đó, tôi đối với giáo huấn của Ân Tổ cũng như sách của Hoằng Hóa Xã xuất bản liền tự nhiên có cảm tình rất sâu sắc. Trong thư viện nhỏ này đã cất giữ sách của Hoằng Hóa Xã, tôi toàn bộ thấy đều xem qua nên phát hiện ba quyển sách “*Cảm Ứng Thiên Hội Biên*”, “*An Sĩ Toàn Thư*” và “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” được Hoằng Hóa Xã in rất nhiều, sách in rất tốt. Thư viện Trung Hoa Phật Giáo cất giữ số lượng sách này cũng không ít. Tôi liền

lấy một phần, mỗi thứ lấy một quyển mang trở về Đài Loan. Tôi xem mặt sau tờ bản quyền của ba quyển sách này, mỗi bản số lượng in ít nhất là mười ngàn quyển, nhiều nhất là năm mươi ngàn quyển và đã in [tái bản] mấy mươi lần. Tôi thống kê khái quát, số lượng của ba quyển sách này vượt hơn ba triệu bản. Việc này khiến cho tôi vô cùng kinh ngạc. Hoàng Hóa Xã in các thư tịch khác, mỗi một bản chỉ có một ngàn bản, hai ngàn bản, vì sao ba loại sách này in nhiều đến như vậy? Điều này dẫn khởi sự chú ý của tôi. Tôi bình tĩnh suy nghĩ tỉ mỉ, Ấn Tổ khổ tâm muốn cứu tai nạn này, cứu kiếp nạn này, ba loại sách này rất tốt.

Tại rất nhiều nhà sách, các vị đồng tu đều có thể xem thấy lời dự ngôn cổ lão của phương Tây. Có rất nhiều chủng loại, tôi đã xem qua mười mấy loại, đều nói năm 1999 là ngày tàn của thế giới. Đại kiếp nạn này có tính hủy diệt, hơn nữa thời gian kiếp nạn này rất dài, đại khái phải kéo dài hơn hai mươi năm. Hơn hai mươi năm này chính là bắt đầu từ năm 1990, đại khái phải đến năm hai ngàn mười mấy, tai nạn này mới xem là có thể qua được. Những sách này của phương Tây chỉ nói rõ có những tai nạn này là do chúng sanh tạo ác nghiệp, Thượng đế tức giận nên trừng phạt thế nhân, muốn đem thế giới này sửa đổi lại từ đầu. Đây là một “Túc Mạn Luận”, còn xa mới bằng “Liễu Phàm Tứ Huấn” và “Cảm Ứng Thiên”, vì những thư tịch này có phương pháp cứu vãn, còn họ chỉ đề xuất kiếp nạn mà không có biện pháp cứu vãn. Trong dự ngôn phương Tây có một

loại gọi là “Thánh Kinh Mật Mã”, cái này so với dự ngôn còn cao minh hơn. Bên trong kết luận cuối cùng nói là do lòng người, nếu như nhân tâm có thể hồi đầu, nhân tâm có thể hướng thiện thì kiếp nạn này có thể hóa giải. Thế nhưng chỉ nói một câu chung chung như vậy, còn làm thế nào để hồi đầu, làm thế nào để đoạn ác tu thiện thì không nói rõ một cách cụ thể, vẫn còn kém xa ba loại sách này. Ba loại này, không luận là nói lý hay nói sự, đều nói được rất thấu đáo.

Thực tế mà nói, chúng ta giác ngộ quá chậm, cũng là vì chúng sanh thế giới này phước báo kém một chút. Vì sao nói chúng ta giác ngộ quá chậm vậy? Vì chúng ta không có đem mấy loại sách này phiên dịch sang chữ nước ngoài để lưu thông trên toàn thế giới. Chúng ta không hiểu được tính trọng yếu này. Nếu ba loại sách này có thể dịch thành nhiều thứ tiếng với số lượng lớn, được lưu thông trên toàn thế giới thì sẽ có sự giúp đỡ rất lớn. Chúng ta không hiểu rõ, bây giờ biết được, chân thật đã không còn kịp nữa. Thế nhưng “*mất bò mới lo làm chuồng*”, chúng ta vẫn phải làm. Hy vọng mọi người phát tâm. Chúng tôi dẫn đầu để đi làm, tận khả năng đem nó dịch thành văn tự nước ngoài để có thể lưu thông đến toàn thế giới. Ai có duyên đọc được quyển sách này là người có phước. Hơn nữa, chúng ta có trách nhiệm, có sứ mạng khuyến bảo mọi người đọc tụng thọ trì, y giáo phụng hành, không những có thể chuyển biến nghiệp báo của chính họ mà còn có thể an định xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sanh thế gian này tiêu tai giải nạn.

Từ Hồng Kông trở về Đài Loan, tôi đề xướng quyển “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”. Tôi in lần đầu tiên, đến nay tổng cộng đã in qua rất nhiều lần, đại khái số lượng cũng sắp gần một triệu bản. Năng lực của chúng ta rất có hạn, đã in “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”, “An Sĩ Toàn Thư” và “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Ở Đài Loan tôi đề xướng phiên dịch lưu thông, hơn nữa ba loại sách này cũng đều đã giảng qua mấy lần, bao nhiêu lần tôi không nhớ rõ. Lúc đó tôi giảng “Cảm Ứng Thiên” là dùng quyển này, cho nên bên trong sách có viết ghi chú, chỗ quan trọng đều đã đánh dấu. Mấy ngày trước, khi các vị đồng tu yêu cầu tôi giảng, tôi liền tìm cho ra quyển này. Tìm được thì ít tốn công, bởi vì khi giảng giải tôi không cần phải chuẩn bị nữa. Hy vọng các vị đồng tu nên xem trọng vấn đề này, chân chính đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Ấn Tổ dùng ba loại này để bù đắp giới hạnh thiếu sót của chúng ta.

Pháp môn niệm Phật, Tổ sư Đại đức thường dạy bảo chúng ta là trì giới niệm Phật. Niệm Phật mà không trì giới, không hành thiện thì không thể vãng sanh. Cổ nhân đã nói: **“Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau ốm rất họng chỉ uổng công!”**. Cho nên tối trọng yếu là giữ tâm thiện, nói lời thiện, làm việc thiện. Đây cũng là kết luận cuối cùng của “Cảm Ứng Thiên”. Giữ tâm thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, trong “Cảm Ứng Thiên” nói là bạn sẽ được thiện thần bảo hộ, trong Tịnh Độ nói là bạn niệm Phật mới được vãng sanh. Thế gian hiện nay tai nạn rất nhiều, nếu chúng ta gặp phải tai nạn thì không nên khiếp sợ.

Ngày hôm qua, chúng tôi thăm viếng viện dưỡng lão. Chúng tôi nhìn thấy có hai mươi mấy vị, những người già này bị bệnh ung thư thời kỳ cuối. Tôi nói với các nữ tu ở đây, đối với những người già này cần phải cho họ hy vọng, không nên để họ bị tổn thương, nên lấy giáo dục tôn giáo để khai mở dẫn dắt họ. Con người không có “chết”, sanh tử là việc bình thường, là chúng ta chuyển đổi đến một hoàn cảnh khác. Khi quan niệm được chuyển đổi lại, thì họ đối với việc sanh tử liền sẽ xem nhẹ, tâm của họ sẽ được bình lặng. Đây là điểm chuyển ngoặt, chúng ta sẽ chuyển vào một hoàn cảnh tốt hơn, một đời sống tốt hơn. Cho nên, giáo dục tôn giáo rất là quan trọng. Bạn xem, họ chăm sóc nhi đồng, chăm sóc những đứa trẻ khuyết tật này còn cá biệt dạy dỗ, thì đối với người già cũng phải làm như vậy, làm sao có thể lơ là được? Người già cần phải khai thị một cách cá biệt, thường phải thăm hỏi an ủi họ, so với dạy bảo trẻ nhỏ trọng yếu như nhau. Những người già này cần phải có người thường xuyên nói chuyện với họ, đem đại đạo lý này nói cho họ nghe, giúp đỡ họ thoát khỏi thống khổ sanh tử. Nếu là người học Phật nhất định khuyên dạy họ cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thiên Chúa Giáo, Ki Tô Giáo, bạn cũng khuyên dạy họ, nhất định phải cầu sanh thiên đường. Thiên đạo so với nhân đạo thù thắng hơn nhiều. Đây là giáo dục, không chỉ giúp đỡ những người già trên đời sống vật chất, mà trên đời sống tinh thần nhất định không thể khiếm khuyết. Mặt giải trí tiêu khiển cũng phải tăng cường. Ngày hôm qua, những

vị nữ tu đó nói với tôi, có một số thanh niên đến đây ca hát, phục vụ biểu diễn cho các cụ xem, nhưng người già không thích nghe. Tôi nói, đương nhiên là vậy, người già nghe loại âm nhạc bây giờ rất chán ghét, họ làm sao có thể nghe lọt vào tai được? Tôi nói, các vị cần phải hiểu được tâm tình của người già, các vị cần phải mở phát âm nhạc từ ba mươi năm trở về trước, họ liền sẽ thích nghe. Những bài ca cũ của bốn mươi năm trước, sau khi họ nghe rồi biết là lúc trẻ họ đã ca, trong lòng họ liền bị cảm động. Tôi nói rồi, họ mới nghĩ đến. Tôi nói, các vị cần phải tìm những thứ này, những biểu diễn ca vũ bây giờ người già không thích xem, phải cho họ xem kịch Triều Châu, kịch xưa. Khi các vị đem những thứ này đến thì họ liền hoan hỷ. Họ là người của thời đại nào, bạn phải dùng những thứ của thời đại đó thì họ liền thích ứng. Đây là việc mà chúng ta đều phải nghĩ đến. Cần phải thường nói chuyện với người già, để biết họ thích gì, họ hy vọng thứ gì thì chúng ta chuẩn bị giúp họ. Đây mới thật sự là chăm sóc người già, để người già được vui lòng, để người già sống được rất tự tại, như vậy các vị mới tận hết được trách nhiệm.

Tối hôm qua, tôi đã nói những sự việc này với Lý Mộc Nguyên cư sĩ. Lý cư sĩ nói: “Chúng ta sẽ tận lực đi tìm những băng ghi âm của những bài ca cũ, những hý kịch để tặng cho họ”. Trong số họ, người Trung Quốc rất nhiều. Cách làm này có thể nói đều là thực hiện việc đoạn ác, tu thiện.

Quyển sách nhỏ “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” này rất tốt. Vừa rồi tôi đã xem qua, họ chỉ in có một ngàn quyển, rất ít. Quyển này đọc tụng rất tốt, mang theo thuận tiện, chúng ta nên thường xuyên đọc. Phía sau còn có “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”, hai thứ này đều ở bên trong, cuốn này rất lý tưởng. Vậy trong hai, ba tháng này, chúng ta dùng nửa giờ của buổi cơm sáng, cùng mọi người nghiên cứu quyển sách nhỏ này.



II. ĐỀ BÀI

Các vị đồng tu! Hôm nay, chúng ta bắt đầu cùng nhau học tập “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”. Thiên văn chương này cũng không dài lắm, chỉ có hơn một ngàn ba trăm chữ. Đề bài gọi là “THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN”.

“**Thái Thượng**”, hai chữ này là tôn xưng, hàm ý rất sâu. Phật Bồ Tát vì chúng ta giảng Kinh nói pháp hoàn toàn là lưu xuất từ tự tánh, cho nên không phải một người nào đó nói. Nếu như chúng ta cho rằng Phật Kinh là Thích Ca Mâu Ni Phật nói thì sai rồi. Trong rất nhiều Kinh luận chúng ta xem thấy, Phật tự mình nói là Ngài cả đời chưa từng nói Kinh, Ngài cả đời chưa từng nói qua một chữ. Lời nói này là lời thật, không phải khiêm tốn, cũng không phải tùy tiện nói. Phạm phu chấp trước có ta, cho nên khi nói pháp thì nói “*ta nói*” hoặc “*ông nói*”. Chư Phật Bồ Tát là vô ngã, trong

“Kinh Kim Cang” nói rất rõ ràng, không những là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, mà ngay đến ý niệm cũng không có, gọi là vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến (kiến là kiến giải), không những không chấp trước ý niệm, mà ngay cả ý niệm cũng không có. Ngài từ nơi nào nói vậy? Là lưu xuất từ chân tánh. Chân tánh không phải là chân tánh của người khác, mà là chân tánh của chính chúng ta. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Lưu xuất của tự tánh, đây là chân thật, còn nếu như từ tâm ý thức (ý thức là của cá nhân) thì lời nói này không thể tin cậy.

Thánh nhân xuất thế gian, trong Phật pháp thường nói là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Thế gian cũng có Thánh nhân, những người này có kiến tánh hay không, có thành Phật hay không? Phật có phương tiện ngữ nói, Thánh nhân thế gian chưa thể kiến tánh. Đây là lời nói phương tiện. Nói lời chân thật, trong Đại Thừa Kinh luận nói được rất nhiều. Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, làm thế nào biết họ không phải là chư Phật Như Lai hóa thân thị hiện? Lúc trước có người nói Khổng Tử là Đồng Nho Bồ Tát. Có người đến hỏi tôi, họ nói lời nói này có đáng tin hay không? Chúng ta y theo lệ quen trả lời của Tổ sư, không thể giới hạn có hay không. Bởi vì bạn nói ông ấy là Bồ Tát nhưng tìm không có chứng cứ thì chúng ta không thể tùy tiện nói. Nếu bạn nói ông ấy không phải là Bồ Tát, từ trên

nguyên lý mà nói, cũng có khả năng Bồ Tát ứng hóa ở thế gian. Nếu như thật sự khế nhập cảnh giới thì tất cả chúng sanh, người nào không phải là Bồ Tát, người nào không phải là Như Lai?

Đề tựa này cũng là như vậy, bốn văn cũng là như vậy, vừa mở đầu thì đề lên hai chữ “*Thái Thượng*”. Các vị đồng tu học Phật chúng ta phải nên hiểu rõ, đề lên hai chữ này là lưu lộ của tự tánh, tánh đức, là chí cao vô thượng. Nói cách khác, chúng ta có thể lý giải, có thể phụng hành chính là thuận theo tánh đức. Thuận theo tánh đức chính là chân thiện, trái với tánh đức gọi là ác. Đây là tiêu chuẩn tối cao của thiện và ác, là tiêu chuẩn tuyệt đối của thiện và ác. Hai chữ này đề lên ở đây để chúng ta phải cảnh giác, không thể lơ là, dụng ý là ở chỗ này.

Kế tiếp là “**Cảm**” và “**Ứng**”. “*Cảm*”, người xưa có một thí dụ giống như trồng trọt, “*Ứng*” là khai hoa kết quả. Dùng hai chữ này làm tên gọi cho một tác phẩm văn chương, chính là nói **có cảm tất nhiên có ứng**. Đây là đạo lý gì? Cảm ứng đều là y theo tự tánh mà sanh khởi. Tự tánh biến tất cả mọi nơi, biến tất cả thời, ngày nay chúng ta nói thời gian và không gian. Trong tự tánh không có phân ra, thời gian và không gian là một mảng, cho nên có cảm tất có ứng. Trên thân thể chúng ta, chúng ta nói là “*nhỏ một sợi tóc làm động toàn thân*”. Một sợi tóc bé nhỏ không đáng kể, nếu như chúng ta kéo thẳng nó thì toàn thân liền cảm thấy khó chịu. Bận động đến một sợi tóc, đây là cảm; toàn thân khó chịu,

đó là ứng. Do đây có thể biết, khởi tâm động niệm, lời nói, hành động của chúng ta không nên cho rằng đây là chuyện nhỏ, không hề gì. Một ý niệm nhỏ nhất đều có thể chấn động hư không pháp giới, nhưng chúng ta không biết, không nhận ra. Giống như một sợi lông tơ trên thân chúng ta vậy, chúng ta nhổ một sợi lông tơ thì toàn thân đều có thể cảm nhận được. Cái này mọi người đều biết, đây là một thân thể chúng ta. Thế nhưng bạn không thể liễu giải được hư không pháp giới tất cả chúng sanh là pháp thân thanh tịnh của chính mình, đều là một thể. Chính bởi vì nó là một thể, cho nên cảm ứng là bất khả tư nghì. Có cảm ắt có ứng, tùy cảm tùy ứng. Cảm ứng cũng có thể nói là quan hệ của nhân quả. Chúng sanh có cảm là nhân; chư Phật, Bồ Tát, Long Thiên, Quỷ Thần liền có ứng là quả. Hiểu rõ đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này, bạn mới hiểu được lời cổ đức đã nói: ***“Trông dưa được dưa, trông đậu được đậu”***. Thí dụ này ý nghĩa rất sâu, nói với chúng ta rằng, ***“trông nhân thiện nhất định được quả thiện, trông nhân ác nhất định không thể tránh khỏi ác báo”***. Tất cả chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay đã tạo tác nhân thiện ít, nhân ác nhiều. Ngay một đời này, nếu chúng ta lặng lẽ tư duy, tỉ mỉ mà quán sát thì thấy ở chung quanh chúng ta ác duyên nhiều, thiện duyên ít. Thiện duyên thì xúc tiến đạo nghiệp, xúc tiến hạnh thiện của chúng ta, còn ác duyên làm tăng trưởng ác niệm, tăng trưởng ác hạnh của chúng ta. Tương lai có quả báo thế nào thì tự mình chẳng phải rất rõ ràng, rất minh bạch hay sao? Đây đều là đạo lý của cảm ứng. Cổ nhân thường nói:

“Lưới trời lồng lộng, một mảy trần cũng không lọt”.
Hai câu nói này cũng là đạo lý của cảm ứng. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật.

III. PHẦN CHÁNH VĂN

Tổng cương lĩnh của tác phẩm này chính là bốn câu phía trước:

Chánh văn: “Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu; thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”.

Những văn tự phía sau đều là phát triển bốn câu này, nói rõ tỉ mỉ của bốn câu này mà thôi. Chúng ta học tập phải nắm được cương lĩnh của bốn câu này. Khởi tâm động niệm, lời nói tạo tác có tương ứng cùng với tánh đức hay không? Nếu tương ứng với tánh đức thì chúng ta có thể nghĩ như vậy, có thể làm như vậy; còn nếu trái với tánh đức, chúng ta phải biết không thể nghĩ như vậy, không thể nói như vậy, cũng không thể làm như vậy.

Phật ở trong tất cả Kinh Luận dạy bảo chúng ta, đặc biệt là chúng sanh thời Mạt Pháp, nếu muốn đạo nghiệp thành tựu, điều kiện thứ nhất là thân cận bạn hữu, điều này xếp ở hàng thứ nhất. Trong Kinh Tiểu Thừa cũng không ngoại lệ. Trước đây chúng ta đã đọc qua “A Nan Vấn Phật Sự Kiết Hung”, câu đầu tiên trên Kinh này là Phật dạy bảo chúng ta phải ***“thân cận minh sư”***. Thân cận minh sư chính là thân cận thiện hữu, thiện tri thức mà trên Đại Thừa Kinh đã nói.

“Kinh Địa Tạng” nói, phàm phu trong lục đạo tánh thức bất định, cũng giống như trong ngôn ngữ thường nói “*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. Câu này ý nói, chúng ta nhất định bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, bị ảnh hưởng bởi thế giới bên ngoài. Chúng ta làm không được cảnh tùy tâm chuyển. Thực tế mà nói, chúng ta là tâm tùy cảnh chuyển. Vì vậy, hoàn cảnh đối với chúng ta rất quan trọng.

Từ xưa đến nay, các Tổ sư Đại đức, những người chân chính có tu hành, có công phu của định huệ, họ có thể chuyển cảnh giới, họ không bị cảnh giới chuyển. Thế nhưng họ dạy học trò, dạy đồ đệ vẫn cứ phải lựa chọn hoàn cảnh. Tại sao vậy? Vì những người này là phàm phu, không thể chuyển được cảnh, nhất định sẽ bị ngoại cảnh ảnh hưởng, cho nên không thể không chọn lựa hoàn cảnh. Trong hoàn cảnh tu học, thiện hữu là điều kiện thứ nhất. Bạn có thể thường xuyên thân cận thiện tri thức, thân cận lão sư tốt, thân cận đồng tham đạo hữu tốt, điều này nhất định có sự giúp đỡ cho đạo nghiệp của bạn.

Trong “Cao Tăng Truyện” hoặc trong “Cư Sĩ Truyện”, chúng ta thấy được từ xưa đến nay, những vị Đại đức thân cận thiện hữu mười mấy năm, hai hay ba mươi năm, có khi cả đời đều không rời khỏi. Họ học xong rồi thì có thể rời khỏi lão sư, nhưng vì sao họ vẫn không chịu rời khỏi? Đó là làm tấm gương tốt cho đời sau, hầu bên cạnh lão sư, làm trợ giáo cho lão sư,

tiếp dẫn các bạn đồng học đến sau. Đến khi lão sư vãng sanh, viên tịch rồi, họ mới rời khỏi và đi giáo hóa một phương. Chúng ta xem, từ xưa đến nay, Tổ sư Đại đức, người làm cách này rất nhiều, cũng là chân thật thực hiện lời dạy bảo của Thế Tôn. Trừ khi là duyên không đủ, vậy thì không phải bàn. Thế nhưng cũng cần phải tự mình đạo nghiệp thật sự có thành tựu thì mới có thể rời khỏi.

Như thế nào gọi là thành tựu? Trong Phật pháp có một tiêu chuẩn, từ giải môn trí huệ mà nói, bạn có thể phân biệt chân-vọng, tà-chánh, thị-phi, thiện-ác, lợi-hại, xác thực có năng lực nhận biết. Điều kiện thứ hai, bạn có định công, không bị quấy nhiễu của ngoại cảnh, cũng chính là nói không thể bị dụ hoặc bởi ngoại cảnh, “ngoài không dính tướng, trong không động tâm”. Đầy đủ hai điều kiện này thì mới có thể rời khỏi lão sư; không đầy đủ hai điều kiện này, rời khỏi lão sư thì rất nguy hiểm, bởi vì bên trong bạn có phiền não, bên ngoài có dụ hoặc, bạn chống không lại dụ hoặc, bạn liền sẽ đọa lạc. Thế nhưng ngày nay sư đạo đã không còn nữa, chúng ta muốn thân cận thiện tri thức, nhưng thế gian này không còn thiện tri thức thì làm thế nào đây? Nếu như có thể tìm được mấy người đạo hữu chí đồng đạo hợp, mọi người có thể cùng nhau học tập, khích lệ lẫn nhau, lấy Đại đức xưa làm thiện tri thức. Tôi giới thiệu cho các vị, lấy A Di Đà Phật làm thiện tri thức. A Di Đà Phật ở đâu vậy? Trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong Tịnh Độ Ngũ Kinh. Mỗi ngày đọc tụng, giảng giải, mỗi

ngày cùng nhau học tập, như vậy chúng ta không rời khỏi thiện tri thức. Tôi ở nơi đây dùng internet kết duyên với các vị đồng tu, đối với mọi người cũng có được một chút chỗ tốt. Cự ly chúng ta tuy là xa, lợi dụng phương pháp khoa học bây giờ làm cho gần lại, chúng ta có thể mỗi ngày cùng nhau học tập.

Bốn câu nói mở đầu này phải thường thường ghi nhớ trong lòng để đề cao cảnh giác. Mỗi người có báo ứng của mỗi người, gia đình có báo ứng của gia đình, xã hội quốc gia cho đến thế giới đều trốn không khỏi định luật này. Ngày nay xã hội động loạn, thế giới bất an, chúng ta biết là do cộng nghiệp chiêu cảm. Nếu như có thể hóa giải kiếp nạn này, chỉ cần mọi người giác ngộ, hiểu rõ những chân tướng sự lý này thì kiên quyết có thể thay đổi được. Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, buông bỏ tự tư tự lợi của chính mình, tất cả đều vì xã hội vì chúng sanh, kiếp nạn này liền có thể hóa giải. Thiên tai nhân họa đều là do ác nghiệp chiêu cảm mà ra. Rời khỏi ác nghiệp, không những tai nạn do con người làm ra không còn nữa, mà tai hại của thiên nhiên cũng không còn. Vì sao nói tai hại thiên nhiên không còn? Vì trên Kinh Đại Thừa thường nói là **“cảnh tùy tâm chuyển”**. Chỉ có sâu sắc thấu đáo đạo lý này thì họ mới chịu tin tưởng, họ mới chịu làm.

Bài văn này đoạn khúc, tầng thứ rất rõ ràng, cổ nhân phân thành mấy đoạn lớn. Chúng ta nhìn thấy “trục giải”. Trong “trục giải” phân làm mười đoạn. Chúng ta ở đây cùng nhau học tập, chúng ta cũng đem

nó phân đoạn, giống như trong Kinh điển phân khoa phán giáo. Tương lai khi chúng ta giảng đến chỗ nào, tôi đem đoạn khác nói với các vị rõ ràng, dặn dò minh bạch, để các vị biết rõ đoạn này là nói sự việc gì. Bốn câu mở đầu là tổng cương lĩnh của toàn Kinh, tổng cương lĩnh của toàn thiên văn chương.

²Trong “Dịch Kinh” cổ xưa của Trung Quốc nói rõ:

Tích thiện chi gia,

Tất hữu dư khánh;

Tích bất thiện chi gia,

Tất hữu dư ương.

“*Tất*” là tất định, là chữ rất khẳng định, cũng chính là nói nhân quả báo ứng là sự thật nhất định, người thế gian gọi là chân lý. Nếu một người có thể tu thiện tích đức thì con người này nhất định phát phước, phước báo tự nhiên sẽ hiện tiền. Nếu như một người tạo tác đều là bất thiện, thì cho dù gia đình họ, tổ tông cha mẹ của họ có phước báu, họ sanh vào nhà phú quý, nhưng nhất định họ sẽ thân bại danh liệt, nhà tan cửa nát. Những sự tích này trong lịch sử cổ đại ghi chép lại rất nhiều. Nếu chúng ta tỉ mỉ quan sát xã hội bây giờ, không luận ở trong nước, ngoài nước, bạn đều có thể nhìn thấy. Điều này chứng minh những lời cổ nhân đã nói là chuẩn xác. Đạo lý của cảm ứng chính là muốn chúng ta nhận thức nhân duyên

² Bắt đầu đĩa 2

quả báo, hiểu rõ nhân duyên quả báo, khẳng định sự thật của nhân duyên quả báo, làm thành tiêu chuẩn làm người ngay đời này của chúng ta. Khi đó, khởi tâm động niệm, lời nói, tạo tác của chúng ta tự nhiên liền có thể thu lại, liền có thể ràng buộc, biết hướng đến cái tốt, tránh cái xấu; biết đoạn ác tu thiện. Đây gọi là giáo dục, là giáo hóa của Thánh Hiền nhân.

Xã hội đời nay có giáo dục hay không? Có thể nói là không. Quốc gia làm nhiều trường học đến như vậy, rốt cuộc là vì cái gì? Tôi nhớ lại lúc mới xuất gia, khi đang quét rác ngoài cửa Chùa Lâm Tế ở Viên Sơn (khu vườn ngoài cửa rất lớn, có rất nhiều cây, mỗi ngày phải đi quét lá cây rụng), tôi gặp mấy người học sinh đi từ con đường đó lên Viên Sơn chơi, cử chỉ hành vi của họ không giống người có học. Sau khi xem thấy, tôi rất cảm thán, nên nói với một vị cùng quét với tôi (chúng tôi, mấy sư huynh đệ nói chuyện với nhau): *“Đáng tiếc, những người này chưa nhận qua sự giáo dục”*. Vậy mà người kia nghe được (họ có ba người cùng đi), họ liền quay đầu lại hỏi tôi: *“Ông nói chúng tôi chưa nhận qua giáo dục có phải không?”*. Tôi nói: *“Đúng vậy, không sai! Không giống như người nhận qua giáo dục”*. Họ nói: *“Chúng tôi là học sinh năm thứ tư của Đại học pháp Học viện Đài Loan, ông làm sao có thể nói chúng tôi chưa nhận qua giáo dục?”*. Họ lý luận với tôi như vậy. Tôi nói: *“Tốt lắm! Các vị nói, các vị đã nhận qua sự giáo dục, tôi hỏi các vị, chữ “giáo” giảng giải như thế nào, chữ “dục” giảng như thế nào và “giáo dục”*

giảng giải như thế nào? Hãy giảng cho tôi nghe”. Họ không thể nói ra được, thế là uy phong đó của họ liền hạ thấp xuống. Học sinh của bốn mươi năm trước so với học sinh bây giờ không giống nhau. Uy phong của họ liền xuống thấp, họ hỏi ngược lại tôi, thỉnh giáo với tôi. Tôi liền nói với họ: “Giáo dục là đạo lý dạy bạn làm người, các vị đã học qua chưa? Giáo dục cổ xưa của Trung Quốc, từ Hạ, Thương, Châu ba đời, mãi đến năm cuối đời nhà Thanh, tông chỉ đều không có thay đổi. Trong giáo dục có ba mục đích:

- Thứ nhất là dạy bạn quan hệ giữa người và người. Hiếu thuận phụ mẫu, tôn kính sư trưởng, thương yêu anh em, thân ái bạn bè.

- Thứ hai là dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa người và đại tự nhiên.

- Thứ ba là dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa con người và trời đất quỷ thần.

Các bạn đã học qua chưa? Các bạn chưa hề học qua. Dem áp dụng trong đời sống, giáo dục tiểu học dạy bạn tưới nước, quét đất, ứng đối, các bạn đã học qua chưa? Vẫn chưa học qua. Tôi xem kiểu dáng này của các bạn thì biết là các bạn chưa nhận qua giáo dục này”.

Họ hỏi ngược lại tôi: “Bây giờ chúng tôi đang học đại học, vậy được xem là cái gì?”. Tôi nói: “Bạn hỏi rất hay! Hiện giờ các bạn đang học là **tri thức chuyên tập sở**. Tôi gọi tên này, các bạn cảm thấy có đạo lý hay không? Bảng hiệu của đại học đó phải nên lấy xuống.

Cao đẳng tri thức chuyên tập sở là danh xưng đúng với thực tế, nó không phải là giáo dục đại chúng phổ biến”.

Ngày nay mọi người đều đã quên mất “giáo dục”, cho nên xã hội động loạn, đời sống nhân dân khó khăn, không phải là không có nguyên nhân. Xã hội chỉ biết truyền thụ khoa học kỹ thuật, đem căn bản giáo dục bỏ mất. Ngài Thanh Liên Đại Sư ở trong “Luận Quán Địa Tạng Bồ Tát Bồ Nhệ Kinh” tiết lộ ra ba mục tiêu giáo dục của nhà Phật.

- Thứ nhất, dạy người đoạn ác tu thiện.
- Thứ hai, dạy người chuyển mê thành ngộ.
- Thứ ba, dạy người chuyển Phàm thành Thánh.

Lúc giảng Kinh tôi cũng hay nhắc đến, dạy bạn chuyển ác làm thiện chính là giúp bạn nhất định không đọa ba đường ác đời này, đời sau bạn vẫn cứ có thể hưởng phước báo nhân thiên. Đây gọi là giáo dục.

Thứ hai là chuyển mê thành ngộ. Đây là siêu việt sáu nẻo luân hồi, chứng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật (pháp giới bốn Thánh trong mười pháp giới). Chuyển mê thành ngộ là đem cảnh giới đời sống của bạn không ngừng nâng cao hướng lên trên. Đây là giáo dục.

Mục tiêu cuối cùng là chuyển phàm thành Thánh. Đó là siêu việt mười pháp giới, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là giáo dục.

Chúng ta nhìn lại xem, xã hội ngày nay dạy cái gì? Dạy bạn khoa học, dạy bạn những năng lực này. Sau khi

bạn học xong những năng lực này thì tạo nghiệp. Mấy ngày trước có một vị đồng tu ở Âu châu đến nói với tôi, phần tử tinh anh nhân tài kiệt xuất của xã hội chính là những nhà khoa học. Những phần tử tinh anh kiệt xuất nhân tài này tạo bom nguyên tử, tạo vũ khí hạt nhân. Họ thông minh tuyệt đỉnh, tạo ra những thứ này để tương lai giết người. Một đầu đạn nguyên tử giết mấy mươi vạn người, mấy trăm vạn người. Nó có thể giết chết nhiều người đến như vậy, quả báo nhất định là ở địa ngục. Kiệt xuất nhân tài này tương lai họ sẽ đi đến nơi nào vậy? Đến A Tỳ địa ngục, họ đi rất nhanh. Giáo dục Nho gia Trung Quốc, giáo dục nhà Phật tuyệt đối không dạy người làm những sự việc này. Bạn xem trong giới luật của Kinh Phật, chế tạo những công cụ để giết hại chúng sanh đều là trọng tội sát sanh. Ngày xưa tạo ra những thứ công cụ gì? Đó là cung tên. Cung tên chỉ giết hại một súc sanh, tội lỗi này cũng đã cực trọng rồi. Phật ở trên Kinh nói rất hay: **“Người chết làm dê, dê chết làm người”**, oan oan tương báo không thể ngừng dứt. Bạn giết hại một súc sanh, nghiệp báo còn không thể tránh khỏi, nếu bạn giết hại nhiều người đến như vậy, làm sao tránh khỏi đọa địa ngục? Người thế gian thường nói: **“Vĩnh kiếp không thể đầu thai”**. Lời nói này là thật, không phải giả. Tôi đã nói qua rất nhiều lần, vẫn phải nói rất nhiều lần nữa, tại sao vậy? Vì các bạn không ghi nhớ, không thể hội được cái ý này.

Thế giới vốn dĩ chính là đa nguyên, nếu muốn đem nó biến thành nhất nguyên thì không thể được. Làm sao

biết không thể được? Thân thể này của chúng ta là tiêu vũ trụ, hoàn cảnh bên ngoài là đại vũ trụ. Đại vũ trụ cùng tiêu vũ trụ hoàn toàn tương đồng. Đại vũ trụ phức tạp thế nào thì tiêu vũ trụ này của chúng ta cũng phức tạp thế đó. Nhà Phật nói y báo và chánh báo là tương đồng. Thân thể chúng ta chính là đa nguyên, con mắt không phải là lỗ tai, lỗ tai không phải lỗ mũi, lỗ mũi không phải cái lưỡi, đa nguyên đấy mà, bạn làm sao có thể thống nhất? Nếu nói thân thể này của tôi cái gì cũng không cần, chỉ cần con mắt, có được hay không? Không thể được! Vậy bạn mới hiểu được đa nguyên. Chẳng những đa nguyên, mà bạn còn cảm thấy mỗi cái đều đệ nhất. Mắt là đệ nhất, tai là đệ nhất, lưỡi cũng là đệ nhất, thảy đều là đệ nhất, không có đệ nhị. Có đệ nhị thì đánh nhau rồi, nên không có đệ nhị. Từ chỗ này bạn có thể thể hội được, trong vũ trụ, vạn sự vạn pháp mỗi mỗi đều đệ nhất, không có đệ nhị. Khi tiếp xúc với các tôn giáo khác, tôi cùng với các vị lãnh đạo những tôn giáo này thường nói đệ nhất, Ki Tô giáo của bạn đệ nhất, Hồi giáo cũng đệ nhất, vấn đề của mọi người liền được giải quyết. Kinh Phật của chúng ta đệ nhất, Thánh Kinh của bạn cũng đệ nhất, Kinh Cô Ran cũng đệ nhất, tất cả vấn đề đều hóa giải, mọi người liền có thể cùng hòa thuận với nhau. Tôi là thật, bạn là giả thì làm sao không đánh nhau? Đánh đến chết đi sống lại, tạo tác tội nghiệp cực trọng, dẫn đến oan oan tương báo.

Phật nói mê-ngộ, phàm-Thánh chính là ở một khoảng *mê và ngộ*. Một niệm giác ngộ chính là Phật, là

Bồ Tát, là Thánh nhân. Ngộ cái gì? Ngộ vạn pháp bình đẳng, mỗi cái đều đệ nhất. Các vị xem “Kinh Hoa Nghiêm”, từ đầu đến cuối có đệ nhị hay không? Tìm không ra, mỗi mỗi đều đệ nhất. Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, các vị cũng đã đọc qua “Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương”, hai mươi lăm vị Bồ Tát này mỗi vị đều đệ nhất, không có nói vị nào là đệ nhị. Khi biết được mỗi pháp đều bình đẳng, mỗi cái đều đệ nhất, chúng ta mới có thể tôn trọng lẫn nhau, tâm tôn trọng người khác, tâm kính yêu người khác tự nhiên liền sanh ra. Đây mới có thể giải quyết vấn đề xã hội, có thể mang đến sự an định xã hội, thế giới hòa bình. Tất cả chúng sanh đều bình đẳng, đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta thấy xã hội hiện nay, các cấp lãnh tụ thường nói những lời này ở trên miệng, thế nhưng kết quả đích thực lại là nhiễu loạn xã hội, phá hoại hòa bình. Lời nói và việc làm hoàn toàn trái nghịch nhau, nguyên nhân ở đâu vậy? Thành thật mà nói, chưa nhận qua giáo dục. Thời đại hiện nay, vấn đề đã phát triển đến giai đoạn cực nghiêm trọng, gọi là thế giới sắp bị hủy diệt, Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo nói ngày cùng của thế giới. Ngày cùng ở lúc nào vậy? Là năm nay, năm 1999. Chúng ta cũng xem là rất may mắn gặp được lúc này. Đại tai nạn này có thể hóa giải hay không? Có thể! Phật nói với chúng ta: **“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”**. Thiên tai nhân họa là y báo, chánh báo là nhân tâm. Chúng ta cần phải đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, tai nạn này liền được hóa giải.

Thôn Di Đà của chúng ta duyên vẫn chưa chín muồi. Trước tiên chúng ta xây dựng niệ̣m Phật đượ̀ng, xây dựng giảng đượ̀ng. Tôi ở Singapore giảng Kinh đến nay đã mười hai năm rồi, được Lý Mộc Nguyên cư sĩ nhiệt tâm hộ trì là điều rất khó được. Trang nghiêm đạo tràng ở Cư sĩ Lâm, các bạn nhìn xem niệ̣m Phật đượ̀ng, xem giảng đượ̀ng, chúng ta tại vì sao phải làm như vậy? Vì tất cả chúng sanh tiêu tai, tiêu nạn. Chúng ta giảng Kinh vì ai? Vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh mà giảng, vì chư Phật Bồ Tát mà giảng. Tại vì sao chúng ta niệ̣m Phật? Quyết không phải vì cầu cho chính mình, mà vì tiêu tai giải nạn cho tất cả chúng sanh thế giới này. Vì chính mình thì công đức rất nhỏ, vì tất cả chúng sanh thì công đức rất lớn. Trong Phật pháp thường nói “*tích công bồi đức*”, đây không phải ở trên sự tướng mà ở trên tâm. Tâm lượng của bạn phải lớn. Như thế nào gọi là tâm lượng lớn? Niệ̣m niệ̣m vì xã hội, niệ̣m niệ̣m vì chúng sanh thì tâm lượng này lớn. Niệ̣m niệ̣m vì chính ta, niệ̣m niệ̣m vì gia đình của ta, vì đoàn thể nhỏ của ta, vì đạo tràng nhỏ của ta thì công đức này nhỏ. Đây chính là y báo tùy theo chánh báo chuyển mà Phật đã nói.

Chánh báo là gì? Chánh báo chính là tâm ta. Tất cả vạn pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, cho nên tâm có thể chuyển được cảnh giới, tâm có thể chuyển được vạn pháp. Học Phật phải từ chỗ nào mà học? Phải học cái tâm của Phật Bồ Tát, học tri kiến của Phật Bồ Tát, học hành nghi của Phật Bồ Tát. Trong này tối

trọng yếu là tâm nguyện. Các Ngài giữ cái tâm gì, phát cái nguyện gì? Đây là căn bản. Căn bản chính xác rồi thì không có cái nào là không chính.

“Cảm Ứng Thiên” là từ Thánh Hiền lập tâm phát nguyện, luôn được áp dụng trong đời sống thường ngày đối nhân, xử thế, tiếp vật. Cổ đức đã nói, công dụng của nó có thể làm thành nấc thang siêu phàm nhập Thánh, là then chốt để chuyển họa thành phước. Ngày xưa, mỗi một triều đại ở Trung Quốc, người y theo bài này để tu học rất nhiều, họ được quả báo của cảm ứng rất thù thắng. Trong Hội Biên đã dẫn những nhân duyên công án này, bây giờ chúng ta gọi là chuyện xưa. Người phụng hành theo “Cảm Ứng Thiên” thì họ có được thiện báo, còn người tạo tác ác nghiệp thì thọ những ác báo. Sự thâm tập này có thể nói là rất phong phú, chúng ta đã được xem. Trên thực thế, sự thâm tập những nhân duyên công án này rất là hạn hẹp, còn sự tích của cảm ứng thì nhiều không kể xiết. Chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quan sát, có rất nhiều công án đều ở chung quanh chúng ta, chúng ta làm sao có thể không tin tưởng, làm sao có thể không y giáo phụng hành? Ấn Quang Đại Sư lấy “Cảm Ứng Thiên” làm nền tảng tu học Tịnh Độ là rất có đạo lý. Một người có thể chân chính phụng hành “Cảm Ứng Thiên” và niệm Phật, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì quyết định có thể nắm chắc vãng sanh. Nếu như lời nói, việc làm của bạn hoàn toàn trái nghịch với “Cảm Ứng Thiên” thì bạn niệm Phật không thể vãng sanh. Ấn Tổ cả đời cực lực

đề xứng, đây là trí huệ cao độ, là tâm đại từ đại bi của Ngài. Chúng ta phải nên biết, phải nên tôn trọng, phải nên cảm ân, phải nên y giáo phụng hành, đây mới là báo đáp.

Trung Quốc từ xưa đến nay, phần đông đại chúng trong xã hội đều rất coi trọng “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, người y theo phương pháp này tu học rất nhiều, cảm ứng đạt được cũng bất khả tư nghì. “Cảm Ứng Thiên Hội Biên” là sự hội tập rất nhiều sự tích của cảm ứng, hiển lộ công tích rất lớn. Cổ nhân khuyên dạy chúng ta, tâm địa con người phải thuần hậu.

Lần này tôi đến Âu Châu chỉ có bốn ngày, các vị đồng tu cũng không bỏ qua, muốn tôi dùng thời gian bốn ngày này đem đại ý của “Liễu Phàm Tứ Huấn” giới thiệu cho mọi người. Đạo lý của cảm ứng, vừa mở đầu liền đã nói rõ, trong “Dịch Kinh” gọi là “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương*”. Giữ tâm hậu đạo nhất định có hậu phước; giữ tâm không tốt, cho dù hoàn cảnh trước mắt rất thịnh vượng, thế nhưng không bao lâu ắt cũng sẽ suy thoái. Lý luận và sự thật này, xưa nay trong ngoài, chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quan sát đều có thể nhìn thấy, hơn nữa còn thấy được rất rõ ràng. Không luận là cá nhân, không luận là gia đình, xã đoàn, hoặc giả là quốc gia, sự thịnh vượng đều ở chỗ tồn tâm hậu đạo, đoạn ác tu thiện.

Cổ nhân nói, phàm là người minh bạch đạo lý thì phải đem thiên văn tự này lưu thông rộng khắp. Chúng

ta phải nên học tập Ấn Quang Đại Sư, Ngài ở ngay trong một đời toàn tâm toàn lực lưu thông bộ sách này. Ngoài ra, còn có “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “An Sĩ Toàn Thư”. Ba cuốn sách này có số lượng lưu thông vượt khá xa Kinh điển Phật pháp. Ấn Quang Đại Sư làm như vậy là dụng ý gì? Chẳng phải là cứu vãn kiếp nạn thế gian hiện tại hay sao? Kiếp nạn này rất nghiêm trọng, chúng ta cần nhận thức rõ ràng.

Kiếp nạn từ cái gì tạo thành? Từ nhân tâm, nhân hạnh mà ra. Tâm hạnh bất thiện liền tạo thành kiếp nạn. Nhà Phật thường nói: **“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”**. Y báo là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chánh báo là nhân tâm, là hành vi. Nhân tâm thiện thì hoàn cảnh đời sống chúng ta liền tốt; lòng người bất thiện thì hoàn cảnh liền đổi xấu đi. Cho nên, quyển sách này nhất định phải đọc thuộc, nghĩ sâu, khích lệ phụng hành. Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói hành động, nghĩ xem cùng với lời giáo huấn của “Cảm Ứng Thiên” có tương ứng hay không? Nếu tương ứng thì chúng ta có thể nghĩ, có thể nói, có thể làm; không tương ứng thì không thể được. Cho nên, nhất định phải đọc thuộc trước, phải thường thường tư duy nghĩa lý ở bên trong. Đọc thuộc, nghĩ sâu, nỗ lực phụng hành thì tiền đồ của bạn là sáng lạn vô hạn.

Tôi bắt đầu học Phật năm hai mươi sáu tuổi. Rất nhiều bạn đồng tu đều biết, tôi không có phước báo, cũng không có tuổi thọ. Không chỉ một người, mà rất

nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi đều nói tôi không qua khỏi tuổi 45. Tôi tin, vì rất nhiều đời trong nhà tôi đều không qua được 45 tuổi. Tôi không có phước báo là do trong đời quá khứ tôi không có tu phước. May mắn tôi vẫn còn một chút thiện căn, vẫn còn một chút thông minh trí tuệ đủ để tiếp nhận thiện pháp. Năm đó, lão cư sĩ Chu Kính Vũ đem “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên” giới thiệu cho tôi. Sau khi đọc xong, tôi cảm thụ rất sâu sắc, biết được khuyết điểm của mình liền sửa đổi tự làm mới. Tôi học nhẫn nhục, học nhường nhịn. Bây giờ vẫn còn một chút thọ mạng và dường như vẫn còn một chút phước báo. Phước báo này không phải là của đời trước tu mà do chính đời này đã tu được, thực tế mà nói, đặc lực ở lời dạy dỗ của Ấn Tổ. Ba loại sách này tôi đều đã giảng qua rất nhiều. Lần này các vị đồng tu mời tôi giảng lại lần nữa. Tôi nói, tốt lắm. Đây cũng chính là lúc mọi người học Phật công phu không đặc lực, niệm Phật không thể được công phu thành khối, tham thiền không thể được thiền định, nghiên giáo không thể được viên giải, nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Chúng ta phải tìm cho ra nguyên nhân này, tiêu trừ nhân tố đó thì không luận tu học pháp môn nào, công phu liền được đặc lực.

Hiện nay, thế giới này, mỗi một khu vực đều xảy ra tai nạn nhiều lần, năm sau nhiều hơn năm trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Chúng ta cần phải có tâm cảnh giác. Tháng trước, có một vị đồng tu ở Âu Châu

đưa đến ba quyển sách lớn là “Tây Phương Cổ Lão Đích Dự Ngôn”. Tôi dùng thời gian hai tuần để đọc. Đọc xong, tôi mới thật sự hiểu rõ. Ngày trước chúng ta cũng có xem qua một số quyển, nhưng là tiết lược ra không hoàn chỉnh nên không rõ, cũng là do tự mình tu dưỡng không đủ. Bây giờ nhìn thấy nguyên văn, nhìn thấy toàn bản, chúng ta mới hiểu được. Toàn thế giới đều biết, Đan Mã Tư là nhà dự ngôn nổi tiếng phương Tây. Con người này thực tế mà nói cùng Khổng tiên sinh trong “Liễu Phàm Tứ Huán” là nhân vật giống nhau. Ông đối với thay đổi của xã hội tương lai, tình huống bình loạn tính ra rất chính xác, nhưng không có biện pháp hóa giải. Trong “Liễu Phàm Tứ Huán”, Khổng tiên sinh tính được rất chuẩn xác vận mạng của Viên Liễu Phàm nhưng cũng không có biện pháp sửa đổi. Viên Liễu Phàm rất may mắn gặp được Vân Cốc Thiên Sư dạy cho ông, mạng là tự mình tạo, đương nhiên tự mình có thể sửa. Cải tạo vận mạng, ông đã sửa thành công. Ở các triều đại của Trung Quốc, người giống như Liễu Phàm tiên sinh nhiều không thể đếm xuể. Bạn hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp, thì bạn liền có thể cải tạo vận mệnh, sáng tạo vận mệnh, tiền đồ của bạn là một mảng sáng lạn. Hiểu được đạo lý này là khó, không phải là một việc dễ dàng. Thấu triệt hiểu rõ phương pháp cũng không phải là dễ. Cho nên, chúng ta nhất định phải chăm chỉ học tập đạo lý này cho thật sâu sắc.

Chúng ta ở Singapore có cơ hội, có thời gian dài giảng đại Kinh, những đạo lý này đều có thể nói rõ

cùng các vị. Thế nhưng nghe một lần, hai lần, ba lần, bạn thật sự có thể hiểu rõ hay không? Điều này chưa hẳn. Một lần, hai lần, ba lần là chỉ nghe nói mà thôi, tín tâm của bạn đều không thể kiến lập, hưởng hồ liễu giải. May mà phân lượng của bộ “Kinh Hoa Nghiêm” lớn, trước mắt với tiến độ này của chúng ta, tôi dự tính phải giảng đến mười lăm năm. Nếu như có duyên phận này, trong 15 năm huân tập, tôi tin người khai ngộ sẽ rất nhiều. Không có thời gian dài đến như vậy thì làm không được. Không thể trực tiếp ở hiện trường nghe Kinh thì bắt buộc dĩ phải cầu lần sau. Bạn nghe băng đĩa, xem VCD, hoặc là từ trên mạng mà mở xem, đây là bắt buộc dĩ mà cầu kỳ thứ. Nếu như mỗi ngày huân tập không gián đoạn để xây dựng tín tâm cũng cần phải có thời gian từ ba đến năm năm bạn mới có thể làm được. Người đời nay so với người xưa không giống nhau. Người xưa tâm họ định, rất thành thật. Tâm người thời nay bao chao, nông nổi, nếu không có thời gian từ ba đến năm năm thì không thể xây dựng tín tâm, thậm chí có người phải mất tám năm, mười năm mới thật sự có thể khai giải, thật sự có thể khế nhập.

Chính tôi là một thí dụ rất tốt. Ngay trong một đời của tôi, tâm địa bình lặng, điềm này so với người khác thì tôi mạnh hơn được một chút. Tôi không có dục vọng, với người vô tranh, với đời vô cầu nên tâm địa tương đối bình lặng. Điều này đối với sự tu học có sự trợ giúp rất lớn. Nếu như tâm bạn không bình, tâm địa bạn nông nổi, dục vọng rất nhiều, muốn tranh lấy danh

văn lợi dưỡng, tham muốn năm dục sáu trần, đây là chướng ngại lớn nhất của sự tu hành. Những thứ này tạo tội nghiệp, nên công phu của bạn không có lực, đạo lý ở ngay chỗ này.

Một người tu hành thì một người được phước, một nhà tu hành thì một nhà được phước, một khu vực tu hành thì khu vực đó tránh khỏi được tất cả tai nạn. Singapore không lớn, chúng ta ở nơi này giảng Kinh trước sau cũng đã mười hai năm rồi. Vì sao các nơi khác cũng dùng mười mấy năm, thời gian giống nhau mà không có hiệu quả? Nơi này chúng ta xem thấy có một ít hiệu quả, nguyên nhân là giáo dục của Singapore không giống giáo dục của những nơi khác. Con người nơi đây thành thật, giữ phép tắc, rất quy củ. Sau khi nghe Phật pháp rồi, họ chăm chỉ suy nghĩ, họ biết đi làm, họ cảm thấy đây là việc tốt nên chăm chỉ làm. Khi nhiều người cùng làm thì liền hình thành một tập tục. Một quốc gia nhỏ như vậy mà có thể nhận được sự tôn kính của người khắp thế giới, tự nhiên có đạo lý của nó. Có thể thấy được đạo lý vẫn phải quy kết ở giáo dục.

Tôi nghe người khác nói với tôi, Lý Quang Diệu tiên sinh đã từng nhận qua giáo dục Anh ngữ, nếu như ông nhận qua giáo dục Hoa ngữ thì quản lý của Singapore so với bây giờ phải tốt hơn gấp mấy lần. Đây là trí huệ chân thật, là người tái lai, không phải phạm phu.

Giáo dục Hoa ngữ dạy người điều gì, chúng ta nên hiểu rõ. Trung Quốc từ Hạ, Thương, Châu ba đời, mãi đến cuối đời nhà Thanh, tông chỉ giáo dục không hề cải biến. Tông chỉ là ba việc:

- Thứ nhất, dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa người và người, bạn phải nên làm người như thế nào.

- Thứ hai, dạy bạn quan hệ giữa con người với hoàn cảnh tự nhiên.

- Thứ ba, dạy bạn hiểu rõ quan hệ giữa con người và thiên địa quỷ thần.

Bạn có thể thông đạt tường tận thì bạn chính là Thánh nhân. Giáo dục của nhà Phật cũng là ba sự việc này. Nhà Phật cho dù là Tiểu Thừa hay Đại Thừa, cho dù là tông phái nào, tông chỉ của giáo dục cũng là ba điều.

- Điều thứ nhất là chuyển ác làm thiện, trong ngũ thừa Phật pháp là nhân thiên thừa, bạn không thể đọa vào ba đường ác.

- Điều thứ hai là chuyển mê thành ngộ, bạn liền có thể siêu việt sáu cõi luân hồi, siêu việt ngoài ba cõi, làm A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật (Phật ở trong thập pháp giới).

- Điều thứ ba là chuyển phàm thành Thánh, đó chính là siêu việt mười pháp giới, trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là Pháp Thân Đại Sĩ.

Nếu chúng ta không nắm được cương lĩnh đối với giáo dục, bạn học là học những gì? Bạn thật sự minh bạch, thật sự hiểu rõ thì mới biết được tri ân báo ân.

Người thế gian họ không biết được ân, họ báo cái ân gì? Tri ân báo ân ở trong Đại Thừa Phật pháp là khóa trình mà nhị địa Bồ Tát cần phải tu. Các vị thử nghĩ xem, địa vị này cao bao nhiêu? Hàng nhị địa Bồ Tát tu học tổng cộng có tám khoa mục, đây là một trong số đó. Mỗi niệm không quên *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*. Hai câu này là căn bản. Sau đó, từ chỗ này phát dương quang đại, hiếu thuận tất cả chúng sanh, phụng sự tất cả chúng sanh. “Kinh Phạm Võng” là giới Kinh. Trong Kinh đã nói: ***“Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”***. Đây là đem tâm báo ân phát huy đến cực điểm.

Chúng ta ngày nay tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo khác nhau, tiếp xúc với rất nhiều chủng tộc khác nhau, dùng lòng thương yêu chân thành vô điều kiện, vô tư bố thí cúng dường. Có rất nhiều người cảm thấy rất kỳ lạ, họ đến hỏi tôi: *“Thưa pháp sư! Vì sao Ngài phải làm như vậy?”*. Tôi nói: *“Đây là chúng ta thực hiện lời dạy bảo của Phật trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh chính là pháp thân thanh tịnh của chính mình, vậy thì làm sao có thể không ái hộ, làm sao có thể không chiếu cố, làm sao có thể không cúng dường?”*. Nếu mọi người đều hiểu rõ được đạo lý, đều biết cách làm như vậy thì thiên tai nhân họa sẽ không còn nữa. Đây chính là Phật pháp, thế gian có mấy người thật sự hiểu được?

Chúng ta đã học được những lời dạy bảo này, nhất định phải đem nó biến thành đời sống, biến thành tư tưởng, biến thành hành vi của chúng ta, thì chúng ta mới có thể đạt được thọ dụng chân thật. Cho nên, Cảm Ứng Thiên không thể không chăm chỉ nỗ lực tu học. Trong “Hội biên”, những cố sự nhân duyên công án thâm tập được rất là phong phú, chúng ta không thể giới thiệu từng việc, vì như vậy thời gian sẽ rất dài. Tôi ở chỗ này nhắc nhở các vị đồng tu phải chăm chỉ nỗ lực đọc tụng, thọ trì, tụng cầu đa phước.

³Đạo lý của cảm ứng rất sâu, sự tích của cảm ứng rất rộng. Cổ nhân khích lệ chúng ta rất nhiều, thương yêu chu đáo mọi bề. Cổ thư dạy bảo chúng ta, trong thế xuất thế gian pháp, tín tâm là nhân tố thành tựu đệ nhất. Không luận là mong cầu ở ngay trong đời này đạt được quả báo hạnh phúc mỹ mãn, hoặc là học Phật, hy vọng ngay trong đời này có thể vãng sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật cũng đều nhờ ở tín tâm, chúng ta phải nên cảnh giác đến. Phật ở trên Kinh thường nói: “*Thế gian vô thường, quốc độ nguy thùy*”. Thọ mạng của con người rất là ngắn ngủi, một hơi thở ra mà không hít vào thì đã qua đời khác. Chúng ta có một niệm tín tâm, đó chính là một niệm thiện căn; niệm niệm tín tâm chính là niệm niệm thiện căn tăng trưởng. Phải nên cấp thời nỗ lực tu học, nhất định không thể chờ đợi. Nếu như bạn

³ Bắt đầu đĩa 3

cho rằng vẫn còn ngày mai, vẫn còn năm tới, kiêu dáng ngơ ngơ ngác ngác, nhờ nhờ thì cả đời luống qua uổng phí, đến lúc lâm chung có hối cũng không còn kịp. Cho nên, chúng ta phải kiến lập tín tâm, phải tinh cần nỗ lực. Phật pháp không luận là tông phái nào, Hiền giáo, Mật giáo, v.v... Tổ sư Đại đức đều dạy chúng ta phải tu từ căn bản. Cái gì là căn bản? Tâm là căn bản.

Trong thế pháp, Quảng Tử đã nói:

“Hy khí nghinh nhân như huynh đệ

Nộ khí nghinh nhân, tàn ư binh qua”.

Lời nói này rất có đạo lý. Nhà Phật dạy chúng ta: *“Tiểu diện nghinh nhân”*. Các vị xem đạo tràng của nhà Phật, kiến trúc thứ nhất là điện Thiên Vương. Thờ phụng ở ngay trong điện Thiên Vương là Di Lặc Bồ Tát. Tọa tượng Di Lặc Bồ Tát là tọa tượng Bồ Đại Hòa Thượng. Đây chính là dạy chúng ta phải dưỡng tâm, phải tu tâm, tâm phải lớn để có thể bao dung tha thứ, lấy hoan hỷ đối đãi tất cả chúng sanh, đối đãi tất cả mọi người. Đây là điều đầu tiên trong giáo dục của Phật Đà.

Thành tựu của một người chính là ở đức hạnh. Đức hạnh chính là học vấn chân thật, vận dụng trí huệ chân thật. Khổng Tử là một người bình dân thông thường, không có địa vị, không có tiền của, vì sao Ngài có thể thành tựu thù thắng như vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật tuy sinh ra ở hoàng tộc, nhưng Ngài đã từ bỏ tất cả địa vị, tiền của v.v..., thấy đều bỏ hết, trải qua đời sống bình dân thông thường, thành tựu của Ngài là gì? Thực

tế mà nói chính là một tấm lòng thương yêu, thanh tịnh, bình đẳng, ái hộ tất cả chúng sanh. Chúng ta trong quá trình tu học của bốn mươi năm, sắp gần năm mươi năm, tổng kết lời giáo huấn của Phật Bồ Tát đã tìm ra một cương lĩnh. Khởi tâm động niệm, lời nói hành động của chúng ta đều có thể không trái với cương lĩnh này, y giáo phụng hành thì tự nhiên liền có thành tựu.

Một đời tu học của tôi không có che dấu một chút nào, tất cả đều dưng hiến cho mọi người. Đầu tiên phải tu tâm chân thành, không nên sợ người ta dùng hư ngụy đối đãi với mình. Chúng ta phải đem tâm chân thành đối đãi người. Phải hiểu rõ họ đem tâm hư ngụy đối đãi ta là đương nhiên, tại sao vậy? Vì đối với chân tướng sự thật họ không hiểu rõ, họ không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh là đồng một duyên khởi, họ không biết được hư không pháp giới là do một niệm tự tánh biến hiện ra, cho nên họ dùng tâm không thành thật để đối nhân, tiếp vật là đương nhiên đó mà. Phật Bồ Tát minh bạch rồi. Chúng ta tiếp nhận Phật pháp, hun đúc sắp gần 50 năm, chúng ta cũng minh bạch. Sau khi minh bạch rồi mà vẫn còn dùng tâm hư ngụy đối đãi với người thì đó là tội lỗi. Không hiểu rõ thì không hề gì, hiểu rõ rồi thì không thể được.

Dưỡng tâm chân thành, tâm thanh tịnh của chính mình. Tâm thanh tịnh chính là xả bỏ tất cả chấp trước, buông bỏ thị phi nhân ngã, những thứ này không để ở trong lòng thì tâm bạn liền được thanh tịnh.

Dưỡng tâm bình đẳng của chính mình, lìa khỏi tất cả vọng tưởng phân biệt, rời khỏi tất cả thị phi cao thấp thì tâm liền bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng chính là tâm chân thành, là tâm giác ngộ. Dem cái tâm này nhìn tất cả chúng sanh, nhìn tất cả vạn vật, lòng thương yêu tự nhiên liền lưu lộ ra. Cho nên, đề “Kinh Vô Lượng Thọ” vì chúng ta nêu ra cương lĩnh tu hành là năm chữ: **“Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”**. Pháp môn Tịnh Độ chính là dựa trên thanh tịnh, bình đẳng mà hạ công phu. Thanh tịnh, bình đẳng là giác. Giác chính là chân thành, giác chính là từ bi. Đây là dưỡng tâm.

Mỗi giờ, mỗi phút, niệm niệm quan tâm đến tất cả chúng sanh, nhất là chúng sanh khổ nạn. Phạm vi của khổ nạn rất sâu, rất rộng. Trong xã hội ngày nay, người có địa vị, có tiền của, họ cũng đang khổ nạn (việc này phần đông người thế gian lơ là). Họ khổ nạn ở chỗ nào vậy? Sau khi chết rồi họ liền đọa tam đồ, họ làm sao mà không khổ, làm sao mà không gặp nạn? Những người này mê muội trong ngũ dục lục trần, không thể tự giác ngộ. Họ học Phật, thực tế mà nói, kiểu học Phật của họ là tiêu khiển Phật pháp, bỡn cợt Phật pháp, đối với Phật pháp không biết một tí gì, họ không có duyên phận nghe Kinh, nghiên cứu giáo lý. Duyên phận của họ ở trong hí trường thế gian. Người thế gian thấy hạng người này sống rất hạnh phúc, có không ít người ngưỡng mộ. Thấy đều là sai lầm! Những ngày tháng hoan lạc đó của họ có thể qua được mấy ngày? Sau khi qua hết rồi thì họ luân lạc đến ba đường ác. Sự việc này

Phật Bồ Tát nhìn thấy rất rõ ràng, đây là chúng sanh khổ nạn. Cho nên loại khổ nạn này không thấy được, còn những cái khổ thiếu hụt cơm áo ở trước mắt thì rất rõ ràng, rất dễ thấy.

Những người đại phú đại quý không biết học Phật, không hiểu được tu tâm, trong khoảng chớp mắt là đọa tam đồ. Loại khổ nạn này bạn không thể thấy được, nên mọi người chúng ta bỏ sót mất. Những người bây giờ bản cùng hạ tiện, nhưng họ một ngày từ sớm đến tối biết niệm Phật. Chúng ta mở to mắt ra mà xem, qua vài năm nữa thì họ vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc làm Phật, làm Bồ Tát, họ không có khổ nạn. Người thế gian điên đảo, họ chỉ nhìn thấy trước mắt, không nhìn vào chiều sâu. Nếu chúng ta không học Phật, không có tu dưỡng thì cũng không biết, chúng ta làm gì có thể nghĩ đến những sự việc này?

Thế xuất thế gian Thánh Hiền, chư Phật Bồ Tát chính là một cái tâm từ bi. Nhà Phật thường nói: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”, chính là cái tâm này. Lại lấy phương tiện khéo léo áp dụng trong đời sống, áp dụng trong đối nhân xử thế để giáo hóa chúng sanh. Áp dụng trong đời sống là tự hành, áp dụng trong đối nhân xử thế tiếp vật là hóa độ tha nhân. Tự hành, hóa tha là bốn trước ***Chân Thành – Thanh Tịnh – Bình Đẳng – Chánh Giác – Từ Bi***. Họ thành tựu sự nghiệp của Thánh Hiền, siêu phàm nhập Thánh. Việc hiểu đạo, họ có khả năng tận hiểu. Đối người tiếp vật thì họ có đầy

đủ lòng nhân từ, nhân ái với người, thương yêu với vật. Gặp việc thiện, họ sanh tâm hoan hỷ, thành tựu việc tốt cho người. Gặp việc ác, họ có khả năng nhẫn chịu. Bận tỉ mỉ mà quan sát, những người đó một niệm chân thành, hòa khí, đoàn kết, nên phước đức của họ không thể tính đếm được.

Các vị có thể xem thấy từ Thế Tôn, từ Không Tử. Phu Tử một đời đời nhân xử thế là “*Ôn, Lương, Cung, Kiệm, Nhượng*”. Hai vị Đại đức này là mẫu mực cho chúng ta. Phật pháp không phải là tôn giáo, mà Phật pháp là sư đạo. Đức Không Tử và đức Phật Thích Ca đều là mô phạm, là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Cả hai đều làm công tác giáo dục, người thế gian tôn xưng các Ngài là nhà giáo dục xã hội. Chúng ta là đệ tử của Thánh Hiền, phải nên hướng đến các Ngài mà học tập.

Ấn Quang Đại Sư đặc biệt giới thiệu quyển sách này để cho chúng ta có một chỗ bắt tay vào. Đây chính là phương tiện khéo léo mà trong Phật pháp gọi là “*Tối sơ phương tiện*”.

Chúng ta xem đoạn thứ nhất của bốn văn. Thái Thượng viết:

**“Họa phước vô môn,
Duy nhân tự chiêu.
Thiện ác chi báo,
Như ảnh tùy hình”.**

Bốn câu này là tông cương lĩnh của Cảm Ứng Thiên. Toàn văn trên thực tế chính là chú giải của bốn câu này, thuyết minh một cách tỉ mỉ bốn câu này. Trong bốn câu, hai câu trước là chủ, hai câu sau là nền. Hai câu nói này nếu các vị tham thấu thì có thể hóa hung thành kiết, có khả năng thành Thánh, thành Hiền, cũng có khả năng làm Phật, làm Tổ.

Họa phước từ đâu mà đến? Là tự làm, tự chịu, do chính mình tạo ra. Đây là nguyên lý căn bản của cảm ứng. Phật pháp nói “*phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc*” chẳng phải là hai câu nói này hay sao? Mê-ngộ là năng chiêu; khổ-lạc là sở chiêu; trí và lạc là phước; mê và khổ là họa. Đây là một thiên tông chỉ chủ yếu, là tông thuyết tồn tâm của Thánh Hiền nhân. Chúng ta nếu muốn cầu phước, tránh họa, có thể làm được hay không? Cầu Phật Bồ Tát thần minh bảo hộ hay miễn xá tội lỗi cho chúng ta, đây đều là mê tín, không hợp nguyên lý của cảm ứng. Nếu các bạn đem hai câu nói này tham thấu, bạn sẽ không cần đi cầu thần minh bảo hộ, vì biết đó là mê tín.

“*Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu*”. Họa phước là tự mình tạo, tự mình tu thiện, tự mình hồi đầu là được phước; tự mình tạo ác mà không thể hồi đầu, đó là họa, không liên can gì đến người khác. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, đây là chân lý. Trên Kinh Đại Thừa, Phật thường nói: “*Phật không độ chúng sanh*”. Chúng sanh làm sao được độ? Là chúng sanh tự mình giác ngộ, tự mình độ mình. “*Ta tự ngộ, tự tu, tự độ*”,

đây là Phật nói lời chân thật. Tự ngộ, tự tu, tự độ, đó chẳng phải là **“duy nhân tự chiêu”** hay sao? Ta đọa lạc tam đồ, đọa lạc đến địa ngục cũng chẳng phải là người khác can thiệp đến, mà là tự mình tạo tác ác nghiệp chiêu cảm đến ác báo, làm sao có thể trách người? Phật Bồ Tát tuy rất từ bi nhưng không thể thêm cho chúng ta một chút phước, cũng không thể nào thay cho chúng ta chịu một ít tội, hay miễn thứ cho chúng ta một ít tội, vì các Ngài làm không được. Nếu Phật Bồ Tát làm như vậy thì chúng ta liền không thể tin tưởng các Ngài. Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta, hôm nay ta hưởng phước, phước từ nơi nào đến; hôm nay ta thọ tội, tội từ nơi nào đến. Ngài đem chân tướng sự thật này nói cho chúng ta nghe tường tận, đem đạo lý giảng cho chúng ta nghe rõ ràng để chúng ta giác ngộ. Chúng ta không còn tạo ác nghiệp thì họa liền rời khỏi; chúng ta nỗ lực hành thiện thì phước liền hiện tiền, đây là lời giáo huấn chân thật của Phật Bồ Tát. Chúng ta nghe rồi, xem rồi, thấy hợp tình, hợp lý, hợp pháp thì vui vẻ tiếp nhận, tự cầu được phước. Cá nhân như vậy, gia đình như vậy, xã hội, quốc gia, thế giới cũng là như vậy. Hy vọng mọi người chúng ta tự mình trân trọng.

“Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu”. Câu này nói rõ nguyên lý cảm ứng đạo giao. Văn tự tuy đơn giản, nhưng đạo lý sâu thẳm. Dùng nhãn quang khoa học ngày nay để nhìn cái gọi là cảm ứng tâm điện. Tâm là thật, điện là tỉ dụ. Tỉ dụ luôn không thể tỉ dụ đến được thỏa đáng, chỉ có thể tỉ dụ gần giống. Hiện tượng

vật lý ở thế gian, tốc độ của điện là nhanh nhất, cùng với tốc độ ánh sáng là đồng nhau. Thế nhưng tốc độ cảm ứng của tâm còn nhanh hơn không biết bao nhiêu lần so với tốc độ ánh sáng và điện, nói đơn giản là không thể so sánh. Tốc độ của sóng điện một giây mới có ba mươi vạn cây số, còn trong tâm, tốc độ của ý niệm vừa sanh liền khắp hư không pháp giới. Chúng tôi trong lúc giảng đã nhiều lần nói qua với các vị, đây là nói nguyên lý của cảm ứng.

Trong “Hội Biên”, nội dung rất phong phú, nêu ra rất nhiều công án, cố sự để chứng minh. Kỳ thật, những liệt cử chứng minh này nêu ra không hết. Chỉ cần chúng ta tĩnh lặng quan sát hoàn cảnh chung quanh, liền có thể thể nghiệm được cảm ứng là hiện tượng chân thật, người phương Tây gọi là chân lý.

Đoạn thứ năm trong “Hội Biên” nêu ra một câu nói rất hay được trích từ trong “Đàn Kinh” của Lục Tổ Huệ Năng (Đại Sư Thiên tông đời Đường): “*Nhất thiết phước điền bất ly phương thôn*”. Câu này là tổng thuyết, cùng một ý với “*họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu*”.

“*Phương thôn*” chính là ý niệm của ta. Khởi tâm động niệm trong lòng liền cảm được kiết hung, họa phước. Quả báo nhỏ gọi là kiết hung, lớn thì gọi là họa phước. Phật ở trên Kinh nói: “*Kiết hung, họa phước đều do tâm tạo*”, lại nói, “*tội và phước*” cùng “*khổ và lạc*”, hai loại quả báo này đều là do ba nghiệp thân-

ngũ-ý tạo tác mà chiêu cảm. Người thế gian không hiểu được đạo lý này. Nếu như thông suốt đạo lý này, họ mới thực sự tự cầu đa phước. Không hiểu rõ đạo lý này, tùy thuận phiền não vọng tưởng của chính mình mà tạo tác thì quyết định chiêu cảm họa hung. Chúng ta muốn tiêu trừ thiên tai nhân họa của thế gian này, có thể làm được không? Đáp án là khẳng định, quyết định có thể làm được. Dùng phương pháp gì? Giáo dục!

Lần này ở Âu châu, Cục trưởng văn hóa đến thăm tôi, nói về vấn đề hòa hợp chủng tộc, hòa hợp tôn giáo. Làm thế nào để mọi người đều có thể buông bỏ thành kiến của chính mình, tôn trọng lẫn nhau, hòa thuận cùng ở với nhau? (Ông ấy ở Âu Châu chủ quản những sự vụ này). Tôi nói với ông ấy một câu, đó là “*Giáo dục*”. Cổ Thánh Tiên hiền Trung Quốc dạy bảo chúng ta: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Bạn kiến lập một chính quyền, kiến lập một quốc gia, bạn dùng phương pháp gì để thống trị nhân dân? Giáo dục là trước nhất. Ngày nay, nếu muốn đạt đến xã hội hài hòa, thế giới hòa bình, ngoài giáo dục ra thì không có biện pháp thứ hai. Nội dung của giáo dục là gì? Chính là đạo lý của cảm ứng. Nếu đem đạo lý làm cho rõ ràng, đem chân tướng sự thật làm cho thông suốt, khởi tâm động niệm của chúng ta tự nhiên sẽ tốt hơn. Chúng ta nỗ lực hành thiện. Tiêu chuẩn của thiện là thập thiện nghiệp đạo. Nhiều người đều có thể phụng hành thập thiện nghiệp đạo thì thiên tai nhân họa tự nhiên không còn nữa, không thể phát sinh.

Phật ở trên Kinh giảng, nếu như vọng tưởng ý niệm của chúng ta tùy thuận theo sân hận, tùy thuận theo đố kỵ, tà dâm thì hiện tượng địa ngục liền hiện tiền. Địa ngục từ đâu đến, ta cần phải hiểu rõ. Nếu như tùy thuận san tham, tham không biết chán, tự mình có nhưng không thể xả ra bố thí là tạo nghiệp ngạ quỷ, cảnh giới ngạ quỷ liền hiện tiền. Nếu như tùy thuận ngu si, thế nào gọi ngu si? Thế xuất thế gian pháp không có năng lực phân biệt chân-giả, không có năng lực phân biệt tà-chánh, không có năng lực phân biệt phải-quấy, thậm chí đến thiện-ác, lợi-hại đều điên đảo, đây là ngu si. Ngu si là hành nghiệp của súc sanh. Cho nên, tham sân si là nghiệp nhân của ba ác đạo. Chúng ta bình lặng quan sát quảng đại quần chúng trong xã hội này, ai mà không có tham sân si? Không những có, mà còn đang không ngừng phát triển với tốc độ tăng trưởng thật đáng lo sợ. Tham sân si, những ý niệm này tăng trưởng thì ba đường ác hình thành rất nhanh. Sợ chúng ta chưa kịp đọa vào ba đường ác thì e rằng xã hội này đã biến thành địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh rồi. Các vị thử nghĩ xem, điều này có đáng sợ không?

Ngày nay có một số người giác ngộ, những nhân chí sĩ muốn cứu vãn xã hội này, như Ấn Quang Đại Sư, Ngài dẫn đầu chúng ta, khai thị, bảo chúng ta cứu cấp kiếp nạn này. Đạo lý của nhà Nho không còn kịp nữa, đạo lý của nhà Phật cũng không còn kịp, nên Ngài mới đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên” và “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn” để cứu khổ, cứu nạn.

Trong tất cả ác nghiệp, sát nghiệp và dâm nghiệp là nặng nhất. Cho nên, đối với hai loại ác nghiệp này, trong “An Thế Toàn Thu” dùng độ dài của bài viết đặc biệt nói rõ, nhắc nhở để chúng ta chú ý. Hai loại ác nghiệp này là đại tội căn bản của họa hung. Thập thiện có thể cứu vãn vận kiếp. Niệm Phật là thiện pháp đệ nhất. Sau cùng họ có “Tây Quy Trục Chi”, khuyên dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc.

Nghiệp nhân của ba đường ác, chúng ta hiểu rõ rồi, còn ba đường thiện. Trong ba đường thiện, cõi A Tu La tuy có thể hành thiện, tâm hạnh cùng với thập thiện nghiệp đạo tương ứng, thế nhưng tập khí ngạo mạn của họ quá nặng, nóng nảy quá nặng, tâm hiếu thắng cũng quá mạnh nên đọa đến cõi A Tu La. Nếu có thể kiên trì giữ ngũ giới, thập thiện, khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế tiếp vật tuân thủ nguyên tắc này thì có thể được thân người. Nếu như có thể đem thập thiện nghiệp đạo nâng cao, làm được rất viên mãn thì đó là Thiên đạo. Trong giáo dục Phật pháp, mục tiêu thứ nhất là dạy người đoạn ác tu thiện. Đây chính là bảo chứng cho chúng ta đời sau không đọa ác đạo, ngoài ra còn có thể được phước báu trời người, nhưng không thể siêu việt tam giới, siêu việt sáu cõi luân hồi.

Người thông minh hơn một chút biết được ba đường thiện cũng không phải là biện pháp, không có khả năng giải quyết gốc rễ, nên phải hướng cao lên, siêu việt tam giới, như A La Hán đã biết được nhân ngã, biết được chân tướng sự thật, giống như trong

“Kinh Kim Cang” đã nói: *“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”*. Cho nên, buông bỏ chấp trước đối với ta chính là Phật pháp thường nói “vô ngã”, cũng chính là hữu ngã thì có sáu cõi luân hồi, vô ngã thì sáu cõi luân hồi liền không có. Siêu việt sáu cõi luân hồi thì chứng được quả A La Hán.

Nếu như họ hiểu rõ những hiện tượng này trong vũ trụ là duyên khởi, tánh không. Những hiện tượng này từ đâu đến? Sáu cõi từ đâu đến? Mười pháp giới từ đâu đến? Tất cả những hiện tượng này là đồng một duyên khởi. Hiểu rõ đạo lý này thì ngay đến chấp trước nhỏ nhất cũng xả bỏ, vì biết được chấp trước là sai lầm. Cảnh giới này cao hơn so với A La Hán, có thể chứng được địa vị Bích Chi Phật.

Giác ngộ nhân không, lại có thể phát tâm giúp đỡ tất cả chúng sanh, dạy bảo tất cả chúng sanh học tập lục độ, đó chính là sự nghiệp của Bồ Tát.

Nếu lại đem từ bi chân thành, từ bi bình đẳng tự độ, độ người, đây chính là sự nghiệp của Phật. Những lời này Phật đã nói và đã làm, đây là giảng nói đến chánh báo. Phật là người, Bồ Tát cũng là người. Chỉ cần một niệm hồi đầu liền siêu phàm nhập Thánh. Tại vì sao chúng ta không nỗ lực, không nghiêm túc học tập? Học tập theo Phật Bồ Tát được đại kiếp đại lợi, phước báu vô biên.

Kiết hung họa phước “vô môn” chính là không nhất định, không có định pháp, đều ở trong một niệm của con người. Người phàm chỉ biết một niệm thiện ác,

không biết được trong thiện ác còn có khác biệt nhiều đến như vậy. Phật pháp giảng cho chúng ta nghe một cách thấu triệt, chánh báo của chúng ta chuyển rồi thì y báo liền theo đó mà chuyển đổi (y báo là hoàn cảnh chúng ta đang ở). Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, Thế giới Hoa Tạng là hoàn cảnh sinh hoạt của Tỳ Lô Giá Na Phật. Lại xem, Thế giới Cực Lạc là hoàn cảnh sinh hoạt của A Di Đà Phật, gọi là hương đài, bảo thọ. Thanh tịnh, trang nghiêm từ đâu mà ra vậy? Đều là từ chân thành, từ bi, bình đẳng giáo hóa chúng sanh mà chiêu cảm biến hiện ra.

Ngày nay, chúng ta cư trú trên địa cầu này (địa cầu là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta), mọi người đều nhìn thấy, đều nghe thấy địa cầu này đã bệnh rồi, bệnh rất nghiêm trọng, nơi nơi đều là thiên tai nhân họa. Thiên tai nhân họa từ nơi nào đến vậy? Từ tham sân si mà biến hiện ra. Tâm tham nặng thì thủy tai liền hiện tiền; tâm sân nhuế nặng thì hỏa tai liền hiện tiền; ngu si là phong tai; tâm địa không bình đẳng là địa chấn. Xã hội đại chúng bây giờ có tâm trạng như thế nào thì sẽ chiêu cảm những thiên tai nhân họa như thế đó. Cho nên tôi thường nói, thiên tai nhân họa có thể tiêu trừ, có thể hóa giải, nhưng những sự việc này chính trị không làm được, quân sự vũ lực không làm được, kinh tế không làm được, khoa học kỹ thuật cũng không làm được, mà do ở lòng người phải chuyển biến nhân tâm, chỉ có sự dạy dỗ của Thánh Hiền mới có thể làm được. Giáo học của Thánh Hiền là giáo học bình đẳng.

Tôi tiếp xúc và trò chuyện với rất nhiều lãnh tụ tôn giáo trên thế giới. Bây giờ mọi người đều ý thức được rằng tai nạn thế gian này thật đáng sợ. Họ đều mong cầu chúng ta làm sao có thể hòa bình, hòa thuận cùng ở với nhau, có thể hợp tác lẫn nhau. Ý thức này rất là tốt. Trong Phật pháp nói, thi giác bắt đầu giác ngộ rồi. Đây là một hiện tượng tốt. Nếu muốn thực hiện nguyện vọng của chúng ta thì phải qua giáo dục. Tôi nói với họ, bây giờ tôn giáo không có cách gì giải quyết vấn đề, bởi vì chúng ta chỉ có “Tôn” mà không có “Giáo”. Mọi người nghĩ thử xem có đúng hay không? Tôi đã nói trong hội nghị hòa bình tôn giáo thế giới ở Paris, chúng ta có “tôn”, cần phải coi trọng “giáo dục”. “Tôn giáo”, giáo là giáo dục, làm thế nào dạy bảo tín đồ của các vị phát huy đại ái bình đẳng. Trong Thiên Chúa giáo, Ki Tô giáo nói: *“Thượng đế ái thế nhân”*. Các vị nghĩ xem, câu nói *“Thượng đế ái thế nhân”* này tuyệt nhiên không phải nói Thượng đế chỉ yêu thương tín đồ của Ngài. Người tín ngưỡng Thượng đế thì Thượng đế yêu thương họ; người không tín ngưỡng Thượng đế, Thượng đế vẫn yêu thương họ, bởi vì Ngài yêu tất cả thế nhân mà, không thể nói có khác biệt ở trong đó. Nhà Phật nói nhân từ bình đẳng, ái hộ tất cả chúng sanh. Dùng tâm yêu thương chân thành ban pháp vô tư, vì tất cả chúng sanh phục vụ vô điều kiện, vậy thì vấn đề này liền được giải quyết. Nếu còn mang điều kiện thì không thể giải quyết được vấn đề, cho nên phải vô điều kiện mà vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chúng ta

học rồi thì phải làm được. Học rồi mà không làm được vậy có ích gì? Ta chiêu cảm đến vẫn là tai nạn. Sau khi học rồi thì phải lập tức áp dụng, phải làm cho được.

Ngày nay chúng ta thăm hỏi các tôn giáo, các dân tộc, chúng ta phải đem lòng yêu thương chân thành, vô tư cúng dường, nhiệt tình giúp đỡ. Chúng ta được lời hưởng ứng, chứng minh Phật Bồ Tát đã nói, chứng minh “Thái Thượng” đã nói là **“*duy nhân tự chiêu*”**. Chúng ta chiêu cảm đến là rất nhiều chúng sanh cũng yêu mến đối với chúng ta. Từ điểm này, chúng ta liền có thể thể hội một cách sâu sắc, xã hội an định, thế giới hòa bình là có hy vọng. Phải nhờ vào các tôn giáo trên khắp thế giới nhiệt tâm dẫn dắt, phát huy đại ái, vậy mới có thể giải quyết tai họa trước mắt. Ý này chúng ta nên thể hội sâu sắc.

⁴Chúng ta đã giảng hai câu đầu của Cảm Ứng Thiên là **“*Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu*”**. Trong Hội Biên đã nêu ra những công án nhiều đời, sự chứng thực nhiều không kể xiết, mỗi việc đều phải nên đọc thuộc, nghĩ sâu. Vì thời gian hạn chế, chúng ta không thể giới thiệu từng điều, từng điều, mà chỉ có thể lựa chọn vài điều, đem trọng điểm nói rõ ràng với mọi người.

Phật trong đại Kinh thường bảo với chúng ta: **“*Mất thiết thuyết từng cảm tưởng sanh*”**, đây là Phật tri,

⁴ Bắt đầu đĩa 4

Phật kiến. “*Duy nhân tự chiêu*” cũng chính là ý này. Cổ đức nói với chúng ta, người phạm vọng tưởng quá nhiều. Ở trong rất nhiều vọng tưởng có thể phân làm ba loại là quá khứ vọng tưởng, hiện tại vọng tưởng và vị lai vọng tưởng.

Thường thường nghĩ đến quá khứ, vinh nhục của quá khứ, những ân oán quá khứ đã kết với mọi người, bi-hoan, ly-hợp. Loại này đều thuộc về vọng tưởng quá khứ. Nhất là người có tuổi tác lớn, luôn nghĩ đến những sự việc thời thiếu niên của họ, sự việc cứ nghĩ đi nghĩ lại, vĩnh viễn cứ lặp đi lặp lại những việc xưa. Đây là thuộc về vọng tưởng quá khứ.

Có những sự việc ở trước mặt, hoặc là phải làm, hoặc là không nên làm, luôn luôn do dự, không quyết định. Loại này thuộc về vọng tưởng của hiện tại.

Loại thứ ba là nghĩ đến tương lai. Những sự việc của tương lai thực tế là những lời nói chưa thể dự liệu. Có những việc không thể có, nhưng họ cũng nghĩ đến được, hoặc là tiền của, địa vị, quyền thế. Loại này thuộc về vọng tưởng vị lai.

Ba loại vọng tưởng này là vô lượng vô biên, niệm niệm không hề gián đoạn, một vọng niệm tiếp theo một vọng niệm. Những vọng niệm này chúng ta không thể xem thường, cho rằng những vọng niệm này không có quan trọng, vậy thì ta sai rồi. Một vọng niệm chính là một nghiệp nhân. Nghiệp nhân gặp được duyên thì quả báo liền hiện tiền. Thiện niệm có thiện báo, ác niệm

nhất định cảm đến ác báo. Quả báo thiện ác một mảy lông cũng không lọt, đây chính là căn nguyên của kiết hung họa phúc mà thiên văn chương này đã nói. Thánh Hiền thể xuất thế gian thường dạy bảo chúng ta, chúng ta phải nên ghi nhớ, phải nên suy nghĩ sâu, phải nên gắng thực hiện.

Trong Hội Biên có nêu ra một câu chuyện (câu chuyện này trong “Liễu Phàm Tứ Huân” cũng có). Thời Tống triều có một người tên Vệ Trung Đạt (câu chuyện của người này lưu truyền rất rộng, không chỉ có rất nhiều người thời đó biết được, mà người đời sau biết được cũng rất nhiều, do lưu truyền ghi chép ở trên sách). Năm đó, ông nhận chức ở Hàn Lâm Viện, có một hôm bị vua Diêm La bắt đi. Sự việc này người bây giờ nghe qua dường như là thần thoại, rất khó bảo người tin theo, nhưng kỳ thật, sự việc này là thật. Tôi lúc nhỏ gặp một việc, tôi ghi nhớ rất rõ ràng, quê hương chúng tôi là một thành thị nhỏ. Thành thị này là thành cổ, xây dựng thời nhà Hán đến ngày nay đã có 2.000 năm lịch sử. Lúc nhỏ, tôi có một khoảng thời gian ngắn ở dưới thôn quê, cách xa thành phố có đến hai mươi lăm dặm đường. Lúc đó muốn lên thành phố là phải đi bộ, đại khái phải đi hơn hai giờ, cũng không xem là quá xa. Tôi ở nhà của ông ngoại. Cách nhà ngoại tôi đại khái một hay hai căn, có một người bị bệnh nặng. Người bệnh nói: “*Thành Hoàng muốn kéo ông đi làm người hầu*”. Người ta hỏi: “*Thành Hoàng bắt ông làm những việc gì?*”. Ông nói: “*Đi gánh đồ*”.

Hỏi: “*Tại vì sao phải gánh đồ?*”. Ông nói: “*Thành Hoàng lão gia muốn dọn nhà, bắt rất nhiều người đi gánh đồ, và cũng muốn bắt ông đi*”. Người nhà hỏi: “*Vậy thì phải làm sao?*”. Ông nói: “*Các người có thể đốt giấy tiền vàng bạc cho tôi, để tôi đi thuê người khác, vậy thì tôi không cần phải đi*”. Cho nên người trong nhà liền đốt giấy tiền vàng bạc, người giấy, ngựa giấy cho ông rất nhiều. Sau khi ông đi thuê người làm xong, bệnh của ông liền khỏi. Chúng tôi nghe rồi liền cảm thấy rất kỳ lạ, tại sao Thành Hoàng muốn dọn nhà? Sau đó ba ngày, miếu Thành Hoàng bị quân đội chiếm lấy. Quân đội lấy miếu Thành Hoàng làm doanh trại, những thần tượng bên trong đều bị hủy hoại. Lúc này mới vỡ lẽ ra miếu Thành Hoàng bị quân đội chiếm lấy. Thành Hoàng lão gia ba ngày trước đã dọn nhà đi rồi. Đây là sự thật mà chúng tôi chính mắt nhìn thấy. Cho nên, “*ngẩng đầu ba thước có thần minh*”, cho dù ta tin hay không tin, ta tin vẫn có, ta không tin vẫn có. Người bây giờ không đọc sách Thánh Hiền, không tin tưởng lời khuyên dạy trung thật. Những sự việc chính mắt tôi nhìn thấy rất nhiều, cho nên đối với những điển tích ghi chép của người xưa, tôi đều tin sâu, không nghi. Những tiểu thuyết thần thoại như Liêu Trai Chí Dĩ, Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký, Tử Bất Ngữ, tuyệt đại đa số là sự thật, không phải là bịa đặt không chứng cứ, không phải là chuyện ngụ ngôn.

Vệ Trung Đạt bị Diêm Vương bắt đi. Sau khi bắt đi, phán quan liền điều tra việc thiện ác mà cả đời ông đã

tạo. Kết quả án kiện, những việc ác mà ông đã tạo chất đầy một đồng to như núi, còn việc thiện chỉ có một quyển. Nói cách khác, cả đời ông đã tạo chỉ có một việc thiện. Sau khi nhìn thấy, ông liền nói với phán quan: *“Tôi vẫn chưa đến 40 tuổi, làm gì mà tôi đã tạo nhiều việc ác đến như vậy?”*. Phán quan liền nói với ông: *“Những việc tạo tác này là khởi tâm động niệm của ông. Ông khởi lên một ác niệm thì trong âm tào địa phủ liền có án kiện lưu giữ ở đó, chẳng phải đợi ông tạo tác. Nếu ông tạo tác thì tội ông càng nặng, càng sâu. Khởi lên một niệm ác liền lưu lại một án kiện”*. Ông liền hỏi: *“Vậy một ý niệm thiện của tôi, đó là gì?”*. So sánh việc thiện ác của ông trước đây, xem thấy ác niệm nhiều đến như vậy, vua Diêm La rất tức giận, nói: *“Mang cân đến đây để cân thử”*. Khi vừa cân lên, lỗi lầm của ông nhiều đến như vậy thế mà nhẹ; còn một việc thiện này của ông vậy mà nặng. Vua Diêm La liền rất hoan hỷ. Ông liền hỏi Diêm Vương: *“Việc thiện đó của tôi rốt cuộc là việc thiện gì vậy?”*. Diêm Vương nói: *“Lúc đó Hoàng đế muốn xây dựng một công trình, nhưng công trình này có thể không cần phải làm, tổn tiền của của nhân dân. Ông dâng lên một tờ tấu sớ, khuyên Hoàng đế không nên làm. Đây là do ông dụng tâm chân thành, thật tâm dâng lên tấu sớ”*. Ông nói: *“Nhưng Hoàng đế không nghe”*. Diêm vương nói: *“Nếu như Hoàng đế nghe theo thì phước báu của ông còn lớn hơn. Vua không nghe, nhưng nhờ lòng chân thành của ông, nên ông có được cái ý niệm này.*

Đây là một việc thiện nên rất nhiều việc ác của ông đều bị đè xuống". Công án này rất đáng để chúng ta phản tỉnh. Diêm vương nói với ông, bởi vì cái ác của ông đã tạo quá nhiều, nên tiền đồ của ông sẽ có chướng ngại. Vốn dĩ trong số mệnh ông làm đến Tể tướng, nhưng nay Thừa tướng ông cũng không có phần. Chức quan của ông chỉ làm đến Sử bộ thượng thư (Sử bộ thượng thư tương đương với bây giờ là Bộ trưởng chủ quản dân chính, thông thường gọi là Bộ trưởng Bộ nội chính), vậy là bị giáng xuống một cấp. Cho nên tạo tác thiện ác, chúng ta thường gọi là ba nghiệp. Chúng ta từ sớm đến tối, thân ngữ ý đều đang tạo nghiệp. Động tác của thân thể, lời nói trong miệng, ý niệm trong lòng, nếu tương ứng với mười thiện là thiện, trái nghịch với thiện là ác. Đây là tiêu chuẩn lớn, còn những việc nhỏ thì nhiều không kể xiết.

Giới luật oai nghi ở trong nhà Phật, thực tế mà nói, bây giờ không có người nào làm được. Liên Trì Đại Sư, Ngẫu Ích Đại Sư đời nhà Minh cực lực đề xướng “Sa Di Luật Nghi”, vì chúng ta đã đem tiêu chuẩn của thiện giáng xuống thấp rồi. Chúng ta có thể đem “Sa Di Luật Nghi” mười giới điều, hai mươi bốn oai nghi làm đến được, thì ta chính là đệ tử chân chính của Phật. Thế nhưng, ngày nay đời sống vật chất nâng cao, quan niệm đạo đức bị xuống thấp, nên mười giới, hai mươi bốn oai nghi đều không làm được. Các vị đồng tu đều biết, Hoằng Nhất Đại Sư cả đời phụng trì ngũ giới, thập thiện. Đối với người, ông tự xưng là xuất gia Ưu Bà Tắc. Ngài

đầy đủ đức hạnh, cả đời làm người đoan chánh, làm đến được danh xứng đối với thực. Tỳ Kheo là giả, không phải chân thật, Tỳ Kheo chân thật không làm đến được. Cho nên, làm một cư sĩ xuất gia còn có thể làm được, thọ trì năm giới mười thiện, vậy thì danh xứng với thực.

Kỳ thực, dùng xuất gia Ưu Bà Tắc không phải bắt đầu từ Hoằng Nhất Đại Sư. Chúng ta xem thấy ở trong sách, dùng danh phận này là Thành Thời, học trò của Ngẫu Ích Đại Sư. Ngẫu Ích Đại Sư tu hành rất chăm chỉ. Sau khi thọ xong ba đại giới đàn, Ngài đem giới Tỳ kheo xả đi. Tại vì sao Ngài xả bỏ giới Tỳ Kheo? Tỳ Kheo giới đích thực làm không được, hơn nữa truyền thừa của giới Tỳ Kheo không đúng pháp, chính là không thể đắc giới Tỳ Kheo. Cho nên Ngẫu Ích Đại Sư nói, Trung Quốc từ sau đời Nam Tống không có Tỳ Kheo, đến cuối đời nhà Minh làm sao có thể đắc giới Tỳ Kheo? Đây là hữu danh vô thực. Vì vậy, sau khi thọ giới rồi thì Ngài thoái giới. Ngài tự mình cả đời phụng trì Bồ Tát giới, Sa Di giới, tự mình xưng là Sa Di Bồ Tát giới. Việc này có thể làm được. Lão sư xưng là Sa Di, nên học trò không dám xưng Sa Di, Thành Thời (đồ đệ của Ngài) tự xưng là xuất gia Ưu Bà Tắc. Tôi xem trong sách, Thành Thời là người đầu tiên xưng là xuất gia Ưu Bà Tắc, gần đây xem thấy Hoằng Nhất Đại Sư cũng dùng xưng hô này. Danh xứng với thực!

Chúng ta ở thời đại này tu hành, có thể thật sự làm được năm giới mười thiện, thành thật niệm Phật cầu

vãng sanh Tịnh Độ thì nhất định được vãng sanh. Người muốn sanh Tịnh Độ rất nhiều, nhưng tại sao đi không được? Đi không được đương nhiên là vì ta có chướng ngại. Chướng ngại gì? Thế duyên không buông bỏ! Điều này rất quan trọng. Phạm là người chân thật cầu vãng sanh thì phải buông bỏ tất cả, quyết định không tiêm nhiễm. Chúng ta ở thế gian này, nếu như tự mình có duyên phận, có thể thay thế xã hội, có thể thay thế đại chúng làm một chút việc tốt thì tận sức mà làm. Trong Phật pháp thì rộng kết thiện duyên.

Các vị xem Hư Vân Lão Hòa Thượng đời cận đại (mọi người chúng ta đều rất quen thuộc), Lão Hòa Thượng dùng pháp duyên cùng sức ảnh hưởng của Ngài đến khắp nơi kiến lập đạo tràng, giúp đỡ người xuất gia trẻ tu hành. Sau khi đạo tràng xây xong liền giao ngay, trước sau không hề hỏi qua. Đây là tu đại phước báu, chúng ta phải nên học tập. Sức ảnh hưởng của ta rất yếu kém, không thể so với Lão Hòa Thượng, chúng ta khuyên dạy rất nhiều vị đồng tu có năng lực phát tâm xây dựng đạo tràng loại nhỏ. Tịnh Tông Học Hội ngày nay trên toàn thế giới cũng có năm, sáu mươi cái. Mỗi một Tịnh Tông Học Hội đều độc lập. Chúng ta dùng sức ảnh hưởng thúc đẩy tới thành công. Sau khi thành tựu rồi, có còn hỏi đến nữa hay không? Không hỏi qua nữa. Nếu như ta còn muốn hỏi qua, nghĩa là ta vẫn còn bận tâm, vậy thì không thể vãng

sanh. Phải buông bỏ triệt để thân tâm thế giới, nhất trần bất nhiễm thì chúng ta nhất định nắm chặt phần vãng sanh. Điểm này rất trọng yếu. Cho nên, có thể vãng sanh hay không vẫn là ở chính nơi ta, không ở ngoại cảnh. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần quyết không thể tiêm nhiễm.

Phật ở trên Kinh nói rất hay: **“Tài- sắc- danh- thực- thùy, địa ngục ngũ điều căn”**, còn vướng một điều là ta không thể tránh khỏi địa ngục, ta làm sao có thể vãng sanh? Điều này phải nghiêm túc ghi nhớ, không thể tham trước. Cả đời ta nên tùy duyên, không phan duyên. Tùy duyên hoan hỷ, thế nào cũng tốt, mỗi ngày ăn được no, mặc được ấm, một lòng hướng đạo. Tôi cả đời chính là làm cái việc này, giảng Kinh thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, tất cả cái khác đều không hỏi, cả đời không có đạo tràng, cả đời cũng không có đồ chúng. Ngày trước, những người xuất gia là Hàn Quán Trưởng nhận, không phải tôi nhận; đặt pháp danh đều là Hàn Quán Trưởng đặt, không phải là tôi đặt. Tôi mong muốn mọi người cố gắng tu học. Tôi bây giờ tuổi tác đã lớn, người xưa nói đến lúc phải nên chết rồi, bảy mươi ba, tám mươi bốn Diêm Vương không mời cũng tự mình đi, còn có cái gì đáng lưu luyến? Cả đời không quản người, không quản việc, không quản tiền, đến lúc già rồi vẫn còn quản thì đặc biệt sai lầm. Thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, sống một ngày vì Phật Bồ Tát làm việc một ngày.

Năm nay, lớp bồi dưỡng khóa thứ năm chúng ta có thể sẽ khai giảng. Phòng ốc của trường ở nơi Dương Thố cảng, sau khi lấy lại thì số người có thể tăng thêm. Tôi liền nghĩ đến dạy học khóa thứ năm, các vị học trò hiện tại đều có thể làm thầy giáo. Một thầy giáo dạy hai học sinh, chế độ này của chúng ta rất đặc thù là một người dạy hai học sinh. Bây giờ các vị cần phải chuẩn bị hết mức, chuẩn bị “Nội Điển Giảng Tòa Chi Nghiên Cứu” và “Thật Dụng Giảng Diễn Thuật”, hai khóa mục này phải cố gắng nghiên cứu. Tương lai mỗi một vị dẫn dắt hai học sinh, nhiều nhất là ba học sinh. Phương pháp dạy học của chúng ta rất đặc thù. Khi kết thúc khóa học, tôi sẽ đến nghiệm thu. Học sinh luyện tập giảng Kinh, toàn bộ kinh nghiệm của các vị đều có thể truyền thụ cho họ. Chọn tài liệu, Kinh luận thế nào, việc này có thể châm chước. Trong khoảng thời gian này, chuẩn bị nhiều một chút, dùng “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng được, dùng “Kinh A Di Đà” cũng được, thậm chí ngắn một chút như “Kinh Bát Đại Nhân Giác”, “Kinh A Nan Vấn Phật Kiết Hung”. Hiện nay chúng ta đều có tư liệu, tư liệu rất nhiều, có đến mấy chục loại. Các vị muốn dùng loại nào đều phải chuẩn bị trước. Rất nhiều thứ bây giờ đều có bộ phận văn tự, đây là tư liệu tham khảo rất tốt.

Kinh văn:

**“Họa phước vô môn,
Duy nhân tự chiêu;
Thiện ác chi báo,
Như ảnh tùy hình”.**

Bốn câu mở đầu là tổng cương của toàn văn. Văn tự về sau đều là thuyết minh nói rõ bốn câu này. Hai câu trước là **“Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu”**, đây là tổng cương, nói nguyên lý của cảm ứng. Hai câu tiếp theo là **“Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”**, đây là nói rõ chân tướng sự thật của báo ứng. Quan trọng là bốn câu này đều có lý, có sự. Hư không pháp giới, y chánh trang nghiêm là một quả báo cảm ứng lớn. Một thế giới, một xã hội là một báo ứng nhân quả loại nhỏ. Nói đến một người, một gia đình thì đây là nghiệp nhân quả báo nhỏ nhất. Tất cả Kinh Phật nói cũng không rời khỏi nguyên lý này. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói **“ngũ châu nhân quả”**, “Kinh Pháp Hoa” nói **“nhất thừa nhân quả”**. Do đây có thể biết, thể xuất thể pháp chính là một nhân duyên, nhân quả rõ ràng. Cho nên, nhà Phật thường nói: **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**.

Ngày hôm qua, chúng ta đọc đến câu chuyện Vệ Trung Đạt đời nhà Tống. Trên thực tế là nêu ông ra để làm chứng cứ, một con người nào, một chúng sanh nào mà không là như vậy. Cả đời chúng ta đã tạo vô lượng

vô biên tội nghiệp, đặc biệt là người hiện đại. Người thời xưa tạo nghiệp là lấy Vệ Trung Đạt ra nói, ông đã tạo ác nghiệp quá nhiều, thế nhưng so lại với người hiện tại chúng ta thì ông tạo nghiệp vẫn còn ít. Ác nghiệp mà người hiện tại đã tạo so với ông chỉ ít phải nhân thêm trăm lần, ngàn lần. Nguyên nhân gì vậy? Người thời xưa từ nhỏ đã tiếp xúc qua giáo dục của Thánh Hiền, cho nên tất cả ác nghiệp mà Vệ Trung Đạt đã tạo là ác nghiệp trong ý niệm, chưa trở thành hành vi tạo ác, ý niệm ác tuy có, nhưng sự việc ác không dám làm. Tại vì sao không dám làm? Do lời giáo huấn của Thánh Hiền. Người bây giờ không những có ác niệm mà còn dám làm, tội nghiệp lớn nhất là bất hiếu cha mẹ, làm nhục Tam Bảo. Sự việc này chúng ta nghĩ xem, chúng ta tự mình có làm hay không? Cả đời chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác tự mình nghĩ xem có xứng đáng với cha mẹ hay không? Có xứng đáng với Tam Bảo hay không? Tội nghiệp này thật quá mức, huống hồ còn các thứ khác nữa. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” nói rất hay: “*Tiên nhân vô tri*”, hay nói cách khác, cũng không thể quá trách cứ họ, có thể lượng thứ một chút cho người tạo các tội nghiệp. Đây là tâm của bậc chánh nhân quân tử. Phật Bồ Tát có thể lượng thứ cho ta, thế nhưng quỷ thần không thể lượng thứ. Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, chỉ là đến sớm hay muộn mà thôi.

Quả báo, sự việc này lý rất sâu, sự rất phức tạp. Chúng ta không chỉ thấy trước mắt, mà còn phải có trí tuệ chân

thật mới có thể nhìn thấy được việc này, phàm phu thì không thể nào thấy được việc trước mắt. Người khác cố tình tạo tác, ta phải xem thấy kết cuộc của họ, sau đó ta mới thật sự hiểu được quả báo như bóng theo hình.

BA LOẠI QUẢ BÁO

Nhà Phật nói quả báo có ba loại.

Loại thứ nhất là “Hiện báo”. Phàm là quả báo đều có nhân, có duyên, nhân duyên quả báo. Nhân là đời quá khứ đã tạo, duyên là hiện tiền. Bây giờ gặp được duyên, đem những nghiệp nhân này trong A Lại Da Thức lôi kéo ra, thế là biến thành quả báo của hiện tiền. Quả báo thiện nhất định có chủng tử thiện, chủng tử là nhân, gặp được duyên thiện. Duyên có hai loại tăng thượng duyên là *thuận cảnh tăng thượng duyên* và *nghịch cảnh tăng thượng duyên*. Nếu như nhân của ta tốt, nghĩa là trong A Lại Da Thức có nhân thiện, chủng tử thiện, thì cho dù thuận hay nghịch tăng thượng duyên đều có quả báo rất tốt. Còn nếu như trong A Lại Da Thức của ta là nhân ác, chủng tử ác, gặp được thiện duyên cũng sẽ biến thành việc ác, quả báo ác liền hiện tiền. Những chân tướng sự thật này, chúng ta chỉ cần bình lặng quan sát thì sẽ thấy rất rõ ràng, rất tường tận.

Đời tôi đã gặp qua cả những thiện duyên và ác duyên, các vị đồng tu cùng theo tôi rất nhiều năm đều có thể thấy được rất rõ ràng. Về thiện duyên, tôi gặp được mấy vị lão sư tốt như Phương Đông Mỹ tiên sinh, Ngài tiếp

dẫn tôi vào cửa Phật; Chương Gia Đại Sư đặt nền móng cho tôi; Lý Bình Nam cư sĩ thành tựu cho tôi. Đây là thiện duyên, thiện nhân. Về sau, trong quá trình hoằng pháp của tôi, đạo tràng mà tôi tự mình xuất gia không thể dung nạp tôi, tôi bị đuổi đi, đây là ác duyên. Bạn thử nghĩ lại xem, quả báo về sau tốt hay không tốt? Quả báo tốt! Vì nếu tôi không bị đuổi đi, một đời này của tôi không thể thành tựu. Nguyên nhân gì vậy? Sự thành tựu phải ở trên giảng đài qua trăm nghìn thử thách. Đạo tràng đó của tôi cho dù đối với tôi có tốt hơn, họ cũng không chịu để tôi giảng Kinh, tôi không có cơ hội lên giảng đài. Cho nên ác duyên này, quả báo về sau tốt.

Sau đó tôi gặp được Hàn Quán Trưởng. Cả cuộc đời bà trong suốt ba mươi năm, bà đã giúp đỡ tôi, thành tựu tôi, cho tôi cơ hội giảng Kinh. Quyền quản lý đạo tràng, bà hoàn toàn nắm lấy. Có rất nhiều người, kể cả xuất gia và tại gia nói với tôi là Hàn Quán Trưởng đoạt quyền. Tôi chỉ cười: *“Có người quản việc không phải tốt hơn sao? Tôi không cần phải lo lắng”*. Phần đông người nhìn thấy đều cho rằng đây là nghịch duyên, làm sao tôi gặp phải một người như vậy? Đối với tôi mà nói đó là thiện duyên, vì bà thành tựu cho tôi. Bất cứ thứ gì bà cũng muốn, còn tôi, bất cứ cái gì cũng đều cho bà, vì vậy tham sân si của tôi dứt hẳn. Cho nên, ***nhân thiện của ta gặp phải duyên ác, quả báo vẫn là thiện***. Tôi có thành tựu ngày nay là nhờ bà. Người khác nói bà không tốt, còn tôi cảm đại ân đại đức của bà. Đây là điều phạm phu thế gian thông thường không thấy được.

Sau khi xây dựng đạo tràng, dùng danh nghĩa của bà. Sau khi bà vãng sanh, con trai của bà kế thừa sản quyền của đạo tràng. Chúng tôi không còn cách gì, không thể không rời khỏi. Quả báo này tốt hay không tốt? Tốt! Tôi rất cảm kích Cao Quý Dân, vì sao? Nếu như Cao Quý Dân tiếp tục giống như mẹ của ông, hộ trì tôi như vậy, các vị thử nghĩ xem, tuổi tác của tôi lớn rồi, đi lại nhiều thì tương đối khổ cực. Sau khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, thời gian của tôi phân phối là Mỹ ba tháng, Đài Loan ba tháng, Úc châu ba tháng, Singapore ba tháng. Tôi chạy đến, chạy đi khu vực lớn đến như vậy tương đối khổ cực. Khi ông ấy tiếp nhận lại hết toàn bộ, chúng tôi thấy đều rời khỏi. Cho nên, tôi có thể không đi Đài Loan, tôi cũng có thể không đi Mỹ, không cần chịu khổ cực nhiều đến như vậy. Tâm tôi định ở Singapore, nên tôi có thể giảng được bộ Kinh lớn như vậy, tôi làm sao không cảm kích ông ấy? Tôi không cần phải vất vả bôn ba, hoàn toàn định lại. Ở nơi này tôi làm khách, không làm chủ. Chủ nhân nơi này là Lý Mộc Nguyên cư sĩ. Mọi thứ tôi đều không cần phải lo, tôi chỉ chuyên tâm dạy học, chuyên tâm giảng Kinh. Tôi vẫn là tam bất quản, **“không quản người, không quản việc, không quản tiền”**. Tất cả bao đở cúng dường, tôi đều không xem, toàn bộ đem đến Thôn Di Đà, một xu tôi cũng không lấy. Các vị nghĩ xem, tôi tự tại đến mức nào? Tôi làm sao không cảm kích Cao Quý Dân? Nghiệp nhân quả báo chỉ có người chân chánh có trí huệ mới có thể nhìn thấy được rõ ràng, minh bạch. Tôi trọng yếu là tồn

tâm của ta. Tâm là nhân, bên ngoài là duyên. Tâm của bạn tốt, tức nhân tốt, gặp phải ác duyên, về sau kết quả vẫn là tốt. Trồng nhân thiện được quả thiện, tạo nhân ác nhất định có ác báo. Đạo lý này, trên quyển sách này đã hiển thị rất rõ ràng, rất minh bạch. Cho nên, quả báo có “hiện báo”. Hiện báo là nhân của bạn mạnh và duyên cũng thù thắng.

Loại thứ hai gọi là “*Sanh báo*”. Sanh báo là cả đời này không thấy được quả báo, mà quả báo ở đời sau. Chúng ta ở thế gian này cũng nhìn thấy rất nhiều sự việc loại này, có thiện báo, có ác báo, dường như chẳng phải cái nhân của cả một đời này. Con người này là thiện nhân, là người tốt, thế nhưng quả báo của họ không tốt, đời sống khó khăn; còn người kia là người ác, lại phát tài lớn, đại phú, đại quý. Điều này chúng ta nên biết, nhân phú quý của họ là do trồng từ đời trước, ở ngay đời này được chín muồi nên họ hưởng. Tội nghiệp mà cả đời này đã tạo, đời sau sẽ chịu quả báo. Quả báo thông ba đời.

Loại thứ ba gọi là “*Hậu báo*”. Đời thứ ba về sau, không nhất định là lúc nào, có khi là cách xa nhiều đời, khi nhân duyên hội đủ thì quả báo liền sẽ hiện tiền. Hiểu rõ đạo lý này thì khởi tâm động niệm của chúng ta phải thuần tịnh, tâm địa nên hiền lương. Người có tâm địa hiền lương thì nhất định có phước về sau, người có tâm địa không tốt thì nhất định có hung tai. Chân tướng sự thật đạo lý này chúng ta phải nên hiểu.

Trong chú giải có một đoạn nói: **“Tạo tác thiện thiện ác ác, báo ứng như ảnh tùy hình”**. **“Như ảnh tùy hình”** là tỉ dụ. Hình là thân thể chúng ta. Thân thể ở dưới ánh sáng thì có cái bóng. Bóng thì nhất định đi theo thân hình của ta, không thể tách rời, nói rõ báo ứng cũng là như vậy. Cho nên vạn nhất không nên hiểu lầm, tạo ác không nhìn thấy quả báo ác, thế là liền mất đi tín tâm. Người xưa nói, người tạo tác tội ác bây giờ không chịu quả báo là do phước báo đời trước của họ chưa hưởng hết, họ hưởng thụ là phước báo của đời trước. Phước báo đời trước hưởng tận rồi, tội ác chất chồng thì quả báo của họ liền hiện tiền. Đồng một đạo lý này, tâm thiện, hành thiện mà không thấy phước báo hiện tiền, thậm chí còn nhìn thấy chính bản thân họ, gia đình họ gặp phải rất nhiều hung tai, thì nhiều người đối với việc nhân quả báo ứng không còn tin nữa. Họ không thể hiểu được những hung tai ngày nay phải chịu là dư báo của ác báo trong đời quá khứ. Đợi đến dư báo của ác báo này thọ hết rồi thì phước liền hiện tiền, nên gọi là “thiện quả viên thành”. Thiện tâm, thiện hạnh của chúng ta quyết không suy thoái, không luận ở trong bất cứ nghịch cảnh, nghịch duyên nào, tín tâm của ta vẫn kiên định, thiện hạnh của ta không thể thoái chuyển thì chúng ta chân chính có phước báo.

Ngày trước, khi chúng tôi ở Đài Trung cầu học, lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy chúng tôi học “Ngũ Chung Di Qui” do Trần Hoằng Mưu biên soạn. Trong “Ngũ Chung Di Qui” có một thiên là “Tâm Tướng Thiên” của Trần

Hy Di, lão sư đặc biệt quan tâm. Ngài bảo chúng tôi phải cố gắng học tập, suy nghĩ tường tận, nỗ lực phụng hành sửa đổi. Người chân chính tu hành là mỗi ngày phải kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, mỗi ngày có thể phát hiện được lỗi lầm, điều này nhà Phật gọi là khai ngộ. Mỗi ngày bạn có thể đem những lỗi lầm sửa đổi lại, đây gọi là chân thật tu hành, đây là công phu chân thật, hậu phước vô lượng vô biên. Cải lỗi nhất định phải từ nơi tâm mà cải. Tâm là gốc của họa phước. Một niệm thiện là gốc của phước, một niệm ác là gốc của họa, cho nên ***“họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu”***.

Thời trước, ở trong nhà có cha mẹ dạy, đi học có thầy dạy. Thực tế mà nói, đời này của chúng ta, chúng sanh rất là bất hạnh, vì không có người dạy. Tuổi tác này của tôi còn nếm được một ít duyên muợn, lúc nhỏ thì cha mẹ dạy, khi đi học thì thầy giáo dạy, nếm được một ít giáo dục. Khi đến Đài Loan, tôi còn nếm được một ít biên duyên sư thừa, đây thật là vạn hạnh mà trong Phật pháp thường nói *“bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ”*. Tôi thân cận lão sư, người thông thường cũng thân cận rất nhiều, học trò của Phương Đông Mỹ tiên sinh rất nhiều, đồ chúng của Chương Gia Đại Sư rất nhiều, học trò của Ngài Lý Bình Nam cũng rất nhiều, nhưng vì sao thành tựu không giống nhau? Tôi đã từng nói với các vị, nguyên nhân do hiếu học. Ta có khả năng hiếu học, gặp được những thiện tri thức này ta liền có thành tựu. Ta tự mình không hiếu học thì gặp được cũng như không. Hiếu học là cái nhân của chính

mình, gặp được những đại thiện tri thức này là thiện duyên. Cho nên, trọng yếu nhất vẫn là nhân hạnh của chính mình, tự mình cần có nhân hạnh sâu dày. Nhân hạnh này là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ tích lũy, là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ tu hành mà được, không phải chỉ là nhân hạnh đời này. Rất nhiều học sinh cùng gặp được lão sư tốt, nhưng số người thật sự có thành tựu thì không nhiều, đạo lý là ở chỗ này. ***Duyên đồng nhau, nhân không giống nhau, nên quả báo cũng không giống nhau.*** Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tường tận chân tướng sự thật thì liền biết được tự mình phải nên tu học như thế nào.

Ngày nay, các vị đều hiểu được thế gian sẽ có tai nạn. Không chỉ là dự ngôn cổ xưa của Đông, Tây phương đã nói như vậy, mà chúng ta còn có thể nhìn thấy được. Từ chỗ nào nhìn ra được? Từ nhân tâm. Trong sách cổ Trung Quốc đã nói rất nhiều, nhân tâm hậu đạo thành thật thì xã hội an định, nhân dân có phước. Nếu như thế nhân đều tràn đầy ngờ vực, hiềm nghi, tham-sân-si-mạn, thị phi nhân ngã, thì xã hội này không thể an định, thế giới này không thể thái bình. Nếu muốn cứu vãn kiếp nạn này, thực tế mà nói, hai bộ sách “Liễu Phàm Tứ Huấn” và “Cảm Ứng Thiên” này rất có hiệu quả. Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, thọ trì, y giáo phụng hành, lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, ta nhất định có thể làm Phật. Cho nên, các vị đồng tu yêu cầu tôi giảng hai bộ sách này, tôi cũng rất hoan hỷ. Hai bộ này giảng ở thời nay rất khế hợp thời cơ, nhà Phật gọi khế cơ, khế lý.

⁵Chúng ta đã đọc qua bốn câu cương lĩnh của “Cảm Ứng Thiên” ở phía trước, cũng chính như Tư Mã Quang đã nói: *“Ta giữ lại tiền của cho con cháu, con cháu chưa chắc có thể nắm giữ được. Ta giữ sách vở cho con cháu, con cháu chưa chắc có thể đọc. Tốt nhất là nên tích đức, tích công bồi đức thì đời sau của chúng ta nhất định có quả báo tốt”*. Chỉ có người chân chính thấu suốt cảm ứng chi đạo thì mới có thể nói ra được những lời này.

Phật dạy chúng ta, từ quan hệ cha con, quan hệ anh em cho đến quan hệ với tất cả mọi người đều không ngoài bốn loại duyên là ***báo ân, báo oán, đời nợ, trả nợ***. Nếu như không phải bốn loại duyên phận này, dù tương ngộ cũng không hề quen biết, chúng ta gọi là người lạ, mặt lạ, không quen. Ngay trong đời này chỉ cần phát sinh quan hệ với mình, thì nhất định trong đời quá khứ có liên quan đến bốn loại duyên nghiệp trên.

Trong duyên nghiệp có thiện, có ác. Chúng ta hiểu được thông suốt thì nhất định phải biết đoạn ác, tu thiện. Ta thiếu nợ người nhất định phải trả. Người khác lừa gạt ta, xâm phạm ta, cướp đoạt của ta, ta đều phải nghĩ là đang trả nợ, trong lòng ta sẽ dễ chịu và cảm thấy tự tại. Họ gạt ta, trộm cắp, cướp đoạt của ta, vì sao họ không đi lừa gạt, cướp đoạt của người khác? Vì trong đời quá khứ người khác không có cái duyên này với họ. Nói cách khác, chúng ta trong đời quá khứ đã từng lấy, đã

⁵ Bắt đầu đĩa 5

từng ăn cắp, đã từng cướp đoạt của họ, hôm nay gặp được nhân duyên tương ngộ, vẫn là dùng phương pháp này họ lấy đem đi. Được dịp chúng ta đã trả nợ! Cho nên, chúng ta phải hoan hoan hỉ hỉ cùng với tất cả chúng sanh kết thiện duyên, không kết ác duyên, cho dù gặp phải ác duyên, quyết cũng không để trong lòng.

Người xưa nói: “*Nhân quả vô dịch*”, người nhân từ, người có lòng yêu thương, người có lòng từ bi thì họ trọn đời trọn kiếp tuyệt đối không có oan gia đối đầu. Lời nói này phải hiểu thế nào vậy? Oan gia đối đầu đương nhiên là có, nhưng trong lòng họ xác thực không có, tâm địa thanh tịnh, từ bi, cho dù là oan gia đối đầu, họ cũng là chân thành ái hộ với oan gia. Khi thấy người có khó khăn, nhất định nhiệt tâm giúp đỡ họ, không có ghét bỏ, làm người như vậy hậu phước rất lớn. Cho dù đời trước chúng ta không có phước, phước rất mỏng, nếu như cả đời có thể tin tưởng đạo lý của cảm ứng, y giáo phụng hành, làm được rất chăm chỉ, rất nỗ lực thì ngay trong đời này phước báo liền hiện tiền.

Cả đời tôi các vị đồng tu đều rõ, đời trước tôi có tu huệ, không tu phước, nên đời này tôi có được một chút huệ, không có phước, đời sống vật chất vô cùng khó khăn. Tôi đã trải qua những ngày tháng khổ cực rất dài, nếu là người khác thì sẽ không chịu nổi. Thế nhưng, tuổi tác càng cao dường như phước báo cũng càng thêm lớn. Đây không phải do đời trước tu mà do đời này tu được, điều này các vị đều chính mắt nhìn thấy. Cuối đời tôi, không luận là làm việc gì đều rất thuận tâm, đều rất

tự tại. Đây là tôi làm sự chứng chuyên cho mọi người, nhà Phật nói tam chứng pháp luân, tôi làm chứng minh cho mọi người. Chỉ cần cố gắng đoạn ác tu thiện, chỉ cần đem lòng thương yêu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, đối với tất cả chúng sanh không phân người thân, kẻ oán, nhất tề bình đẳng. Tôi không cầu phước báo, phước báo tự nhiên hiện tiền; không cầu thọ mạng, thọ mạng tự nhiên kéo dài, những thứ này tôi không hề mong cầu. Tôi tuyệt nhiên không nghĩ ở lâu dài thế gian này, tất cả tuân theo lời giáo huấn của Phật Bồ Tát tùy duyên qua ngày. Ngạn ngữ trong Phật môn gọi là *“làm Hòa Thượng một ngày, đánh một ngày chuông”*. Sinh mạng vẫn còn ở thế gian một ngày thì vì Phật pháp, vì chúng sanh làm việc tốt một ngày. Tôi không mong cầu phước báo, không mong cầu danh vị, cũng không mong cầu trường thọ, không cầu bất cứ thứ gì, ngày tháng này làm sao mà không tự tại? Một số người hảo tâm đối với sinh hoạt của tôi rất lo lắng, thường thường đến hỏi thăm, tôi cũng tùy duyên. Cho nên, phải hiểu sâu lý luận của báo ứng và chân tướng sự thật.

Chánh văn: “Thị dĩ thiên địa hữu tư quá chi thần, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán”.

Đoạn Kinh văn trên là tổng thuyết. Trong thiên địa có thiên thần, có quỷ thần. Trong thiên thần, quỷ thần có một loại chuyên môn đi làm công tác điều tra. *“Tư quá chi thần”* chính là những người đi làm công việc

giám sát. Họ thường ở thế gian để quan sát. Các vị phải nên biết thiên thân và quỷ thân, Phật ở trên Kinh nói họ đều có ngũ thông. Ngũ thông này của họ là do phước báu mà có được. Trừ lậu tận thông họ không có, còn thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc, họ thấy đều đầy đủ. Sức mạnh thần thông của địa thần không bằng thiên thân, đương nhiên năng lực này của thiên thân lại không thể so sánh với người tu hành chứng quả. Đối với người thế gian chúng ta mà nói, năng lực đó của họ đều đầy đủ, khởi tâm động niệm của chúng ta họ đều biết, đều có hồ sơ ghi chép. Sau khi chết cần phải chịu sự phán xét. Sự phán xét này, phần sau của quyển sách này nói đến rất nhiều.

Tạo tác của chúng ta không chỉ là hành vi (hành vi thì rất là nghiêm trọng), mà khởi tâm động niệm cũng đều là tạo tác. Khi mình bạch những chân tướng sự thật này, tâm lo sợ của chúng ta liền sanh khởi. Tâm lo sợ là khiếp sợ ác báo, ta khởi niệm ác, làm việc ác, tương lai ác báo quyết định không thể tránh khỏi, nên gọi là *“lưới trời lồng lộng, một mảy lông cũng không lọt”*. Đạo lý cùng sự thật này, người đời nay rất ít ai biết được. Người không có thiện căn, không có phước đức, ta nói với họ, họ cho đây là mê tín, đây là thần thoại, họ không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Khi quả báo hiện tiền thì hối hận cũng không còn kịp nữa. Họ không thể tin là do “nghi”. Tham-sân-si-mạn-nghi là phiền não rất nặng, chướng ngại trí huệ của ta, khiến cho ta tạo tác tội nghiệp vô lượng vô biên.

Phật ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, mỗi một người khi sanh ra liền có hai vị quý thần đi theo ta, cả đời đều không rời khỏi ta. Hai vị thần này ở trên hai vai, chúng ta tự mình không thể phát hiện, người khác cũng không nhìn thấy. Một vị gọi là Đồng Sanh, một vị gọi là Đồng Danh. Hai vị thiên nhân này cũng xem là thiên thần, họ cả đời giám sát chúng ta, ngày đêm đều ở bên ta, nhưng chúng ta không nhìn thấy họ. Hai vị thần này trong Phật Kinh cũng có tên gọi khác là Thiện Ác Đồng Tử. Một vị thần xem cả đời làm thiện của ta, một vị thần xem cả đời tạo ác của ta, ta có thể trốn khỏi hay không? Không cách gì trốn khỏi! Trên Kinh Đại thừa gọi là hai vị Đồng Tử Thiện Ác, cũng chính là trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Đồng Sanh, Đồng Danh.

Chúng ta học Phật mà lại tin Phật quá khó. Tôi đã từng nói qua với các vị, sau khi xuất gia hai năm tôi mới thọ giới. Sau khi thọ giới tôi đến Đài Trung thăm Lý lão sư. Lý lão sư khi vừa thấy mặt liền chỉ vào tôi nói: “*Ông phải tin Phật!*”. Tôi cũng sững sờ ra. Tôi học Phật bảy năm thì xuất gia. Sau khi xuất gia thì liền giảng Kinh, dạy học ở Phật học viện, đã giảng Kinh hai năm rồi. Lý lão sư khi vừa thấy mặt, chỉ vào tôi bảo rằng phải “tin Phật”. Sau đó Ngài giải thích với tôi là có rất nhiều người xuất gia đến già chết, bảy - tám mươi tuổi vẫn không tin Phật. Lúc này tôi mới vỡ lẽ ra, làm sao mới gọi là “tin Phật”. ***Tất cả lời dạy bảo của Phật, ta có khả năng lý giải, ta có thể y giáo phụng***

hành thì gọi là tin Phật; ngược lại, ta không hiểu rõ đạo lý, ta không làm được là ta không tin Phật. Chúng ta mới hiểu ra, thật có biết bao nhiêu người cả đời mặc bộ y phục này, ở ngay trong tự miếu mà không tin Phật, không chân chính y giáo phụng hành. Người xuất gia như vậy, người ở tại gia cũng như vậy. Thế nên trong tín, quyết định phải có nguyện, có hạnh. Nếu như không có nguyện, không có hành thì gọi là không tin. Trong niềm tin nhất định phải đầy đủ “Giải-Hành-Chứng” (chính là “Tín-Giải-Hành-Chứng”).

“*Giải*” là đối với lý luận, phương pháp, cảnh giới mà Phật đã nói thông đạt tường tận.

“*Hành*” là phải đem nó áp dụng.

“*Chứng*” chính là khế nhập.

Như vậy thì ta mới được thọ dụng chân thật, trong Phật pháp gọi là được lợi ích chân thật.

Ngôn ngữ của Phật chính như Thế Tôn ở trong “Kinh Kim Cang” đã nói:

“*Chân ngữ giả*”, “chân” là quyết định không giả.

“*Thật ngữ giả*” là quyết định không hư dối.

“*Như ngữ giả*” là quyết định tương ứng với sự thật. Không tăng, không giảm gọi là “như ngữ”.

“*Bất cuồng ngữ giả*” là quyết định không lừa gạt chúng sanh.

“*Bất dị ngữ giả*” là quyết định không nói lời thêu dệt, không nói hai chiều, lời nói giống như thật mà lại

là giả. Phật không nói những lời này. Lời nói của Phật là rất khẳng định.

Phật nói với chúng ta, mỗi một người cả đời đều có hai vị thiên nhân Thiện Ác Đồng Tử ngày đêm đi theo, một phút một giây đều không rời khỏi ta. Nếu như chúng ta thường nghĩ đến hai vị Thiện Ác Đồng Tử này đang ở bên cạnh ta, thì khi khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm của ta, làm sao chúng ta dám không cẩn trọng? Lời nói này của Phật quyết định không phải giả, nhất định không phải là lời lừa gạt chúng ta.

Chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay, phiền não tập khí tích chứa rất sâu dày. Thời xưa có cha mẹ dạy bảo, thầy giáo dạy bảo, bè bạn khuyên nhủ, hoàn cảnh tu học rất tốt, cho nên ác nghiệp của chúng ta ít, thiện nghiệp tương đối nhiều. Cảnh ngộ chúng ta bây giờ không giống như vậy. Văn hóa xưa, truyền thống xưa, người bây giờ không cần, không tin tưởng nữa, cho nên cha mẹ cũng không thể dạy ta, thầy giáo cũng không để ý đến những việc này. Thế là ngay trong cả đời này, chúng ta tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, tạo tác tội nghiệp vô lượng vô biên, chúng ta làm sao mà không đọa lạc, làm sao không bị trừng phạt của thiên địa quỷ thần? Cá nhân như vậy, gia đình như vậy, thế giới cũng là như vậy. Các vị xem, những lời dự ngôn (ở một số nhà sách bây giờ xuất bản rất nhiều. Tôi rất ít đi dạo nhà sách, có nhiều vị đồng tu mua đến đưa tôi xem) nói là năm 1999 – 2000 là ngày tàn của thế giới. Người thế gian tạo tác tội nghiệp quá nhiều, Thượng

Để tức giận muốn trừng phạt thế nhân. Cách nói này cũng phù hợp với đạo lý của cảm ứng. Tại vì sao người thế gian đều tạo ác? Vì không có người dạy họ. Tại vì sao không có người dạy? Phật Bồ Tát đại từ đại bi, vì sao không giảng sanh ở thế gian để dạy dỗ chúng ta? Vì người thế gian không chịu tiếp nhận, chính vì vậy mới có đại kiếp nạn này.

Hôm qua, có một vị cư sĩ đến thăm tôi và hỏi, *kiếp nạn này có thể tránh được hay không?* Tôi thật lòng mà nói, *rất khó tránh khỏi*. Lý luận và phương pháp để tránh nhất định là có, nhưng không cách gì thực hiện. Ai có khả năng sửa lỗi tự làm mới? Ai có thể chịu buông bỏ lợi ích của chính mình, vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ? Nếu như không chịu buông bỏ tự tư tự lợi, vẫn cứ làm những việc tổn người lợi mình thì kiếp nạn này không có cách gì tránh khỏi. Cho nên phải hiểu được chân tướng sự thật này.

“*Thiên Địa hữu tư quá chi thần*”, chúng ta chỉ giới thiệu ra hai vị Đồng Sanh, Đồng Danh mà trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói. Ngoài hai vị này ra, Thiên Địa quỷ thần giám sát thế gian, ghi chép thiện ác của người số lượng nhiều không thể tính đếm được. Trong các tôn giáo đều nói, đều có ghi chép lại. Khởi tâm động niệm, lời nói hành động của chúng ta đều không thể che giấu được ai. Điều này chúng ta nhất định phải biết. Tự mình khắc phục phiền não, khắc phục tập khí của chính mình, thay đổi tự làm mới, nỗ lực tu hành.

Chúng ta không cầu quả báo đời này mà cầu quả báo đời sau. Đời sau có đại phước báo, đời sau nhất định hướng cao lên trên. Mục tiêu nâng cao của chúng ta là ở Thế giới Cực Lạc. Hãy nghĩ xem, chúng ta tự mình gìn giữ cái tâm, lời nói của ta, đối nhân xử thế tiếp vật như thế nào, có đủ tư cách để đi đến Tây Phương Cực Lạc không? Sau đó liền biết được chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh có nắm chắc hay không.

Chúng ta đã nói đến ***“Thiên địa hữu tư quá chi thần, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán”***.

Đây đều là sự thật. Tuyệt đối không phải là Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên hiền dùng phương cách này để khuyên dạy thế nhân đoạn ác, tu thiện. Nếu như chúng ta dùng thái độ này để nhìn những sự việc thì sai rồi. Lời của các bậc Thánh Hiền đều là lời chân thật, quyết định không có vọng ngữ. Phương pháp, thủ đoạn khuyên dạy thế nhân rất nhiều, quyết định không thể dùng phương pháp hư cường không thật. Người thế gian chỉ cần phát hiện ta một lần vọng ngữ, về sau nói cái gì họ cũng đều không tin. Trên thế giới có rất nhiều quốc gia như nước Mỹ, Âu châu cũng là như vậy, ta làm việc với cơ quan công chức chính phủ, nếu có một lần lừa dối vọng ngữ, họ ghi chép trong hồ sơ, về sau ta có nói gì họ cũng sẽ không tin. Thế pháp mà còn như vậy, huống hồ chư Phật Bồ Tát. Những bậc đại Thánh đại Hiền này, lời của họ đã nói, chúng ta nên chăm chỉ phụng hành.

Phật Bồ Tát đã từng nói với chúng ta, thiên địa tuy là có những thần đạo quán sát thiện ác thế nhân, nếu như ý niệm của chúng ta chuyển đổi lại thì tình huống này liền hoàn toàn khác đi. Thế gian Thánh nhân dạy bảo chúng ta: “*Khắc niệm tác Thánh*”. Niệm là vọng niệm. Khắc phục vọng niệm thì ta chính là Thánh nhân. Thiên địa quý thần đối với Thánh Hiền nhân đều rất tôn kính, đều rất bảo hộ (tình huống là hoàn toàn khác nhau, cho đến cảnh giới của Phật Bồ Tát cao hơn). Trong chú giải có một đoạn dẫn dụng của “Kinh Hoa Nghiêm”. Phía sau là giải thích của Tổ sư Đại đức, dạy bảo chúng ta công phu khắc kỷ là phải đi từ chỗ khó khắc phục nhất mà hạ công phu. Khắc kỷ chính là thay đổi tự làm mới. *Chúng ta tự mình phải phản tỉnh, ở ngay trong đời sống thường ngày, khuyết điểm nào là lớn nhất thì từ ngay chỗ khuyết điểm lớn nhất đó mà bắt tay vào.* Khuyết điểm lớn là nơi rất khó thay đổi, mà chúng ta đều thay đổi được rồi thì khuyết điểm nhỏ rất dễ dàng.

Ngay trong hoàn cảnh hiện tại trước mắt, chúng ta xem thấy truyền thuyết cổ xưa (bây giờ thì truyền thuyết này rất nhiều, các mặt trong xã hội thường thường có thể nhìn thấy) dường như đều tập trung ở 1999 – 2000 – 2001, ngay trong ba năm này, thế gian sẽ xảy ra tai nạn rất lớn. Tai nạn từ đâu đến vậy? Do ác nghiệp của chúng sanh chiêu cảm đến. Đây là cái lý của cảm ứng. Truyền thuyết chưa hẳn là thật. Thế nhưng chúng ta tỉ mỉ quan sát xã hội này, quan sát thế đạo nhân tâm, nhân tâm bất

thường. Họ bài trừ tất cả thiện pháp, hoan hỷ tiếp nhận tất cả ác pháp, “thập thiện nghiệp đạo” người ta nghe rồi lắc đầu, “tạo mười ác nghiệp” thì họ lại gật đầu, vậy thì còn cách gì nữa? Tham-sân-si-mạn, lừa dối người khác, ngay trong mỗi niệm muốn không chế, chiếm hữu tất cả người sự vật, luôn làm những việc tổn hại người, lợi mình. Kỳ thật, tôi đã nói rất nhiều là tổn hại người thì quyết định không lợi cho chính mình. Họ đã hiểu lầm rồi! **Tổn hại người là hại luôn cả chính mình!** Ta hiện tại được lợi rất ít, sau khi chết chắc chắn phải đọa tam đồ, cái khổ đó ắt phải chịu. Thông suốt được đạo lý này, hiểu rõ sự thật này trước mắt chịu khổ một chút có là bao, đời sau sẽ hưởng phước báo nhân thiên, càng thù thắng hơn nữa là niệm Phật vãng sanh làm Phật, làm Tổ. Đây mới là đại lợi ích chân thật.

Nếu bạn muốn đạt được lợi ích chân thật thì cần phải sửa đổi tâm bệnh của chính mình, không thể không sửa, không thể không thay đổi. Chỗ không giống nhau của tất cả chúng sanh và chư Phật Bồ Tát là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Tâm Phật, tâm Bồ Tát là như vậy, còn tâm phàm phu hoàn toàn trái nghịch lại với tâm này. Tâm phàm phu là hư ngụy, hư giả, ô nhiễm, cao thấp, tự tư tự lợi. **Chân thật sửa đổi thì phải từ nơi tâm mà sửa.** Nếu như chân thật được tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng thì nghiệp chướng của vô lượng kiếp đều được tiêu trừ. Giống như trong Đại thừa Kinh thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, mọi người đều đã từng nghe qua.

Phật dạy: “*Từ bi vi bốn, phương tiện vi môn*”. Lòng yêu thương chân thành, lòng thương yêu thanh tịnh, bình đẳng thì gọi là từ bi. Tình yêu thương này là tận hư không biên pháp giới. Chúng ta xem thấy trong các tôn giáo khác cũng thường nói: “*Thượng đế ái thế nhân*”. Do đây có thể biết, hư không pháp giới chỉ là một thứ chân thật, đó chính là yêu thương. ***Có thể yêu thương tất cả chúng sanh hư không pháp giới, đây mới là chân thật yêu thương chính mình.*** Đạo lý này là chân tướng sự thật.

Nghiệp nhân quả báo trên Kinh giảng nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Chúng ta tu hành như vậy, các vị nghĩ xem, những “*Thiên Địa tư quá chi thân*” này còn có thể ghi chép lỗi của ta, đoạt đi số mạng của ta nữa hay không? Không thể được! Cũng chính là ta vượt qua phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của họ. Nếu còn dùng vọng tâm, còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn còn muốn làm những việc không thể cho người ta trông thấy hoặc biết, thì ta còn ở trong phạm vi trách nhiệm của thiên địa quỷ thần, ta không cách gì vượt qua, việc này phải nên hiểu biết.

Trong chú giải có một công án nói về Vương Dụng Du, tiên sinh triều nhà Minh. Đoạn công án này rất dài, ý nghĩa rất sâu, đáng để chúng ta cảnh giác. Đoạn công án này là thật, không phải giả, người thế gian gọi là “*Nhất ẩm nhất trát, mạc phi tiên định*”. Ai định vậy? Là tự mình định. Đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức mà đạt được quả báo. Vương Dụng Du tiên sinh ba đời

đều tích đức, từ tổ phụ, thân phụ của ông đến ngay trong cả đời ông chưa từng lừa gạt một người. Dùng tâm thuần chánh đối nhân xử thế tiếp vật, có thể xả mình vì người, hoan hỷ giúp đỡ người khác, hết lòng hiếu đễ, cho nên sự tích của cảm ứng liền rất rõ ràng. Thời xưa thi cử công danh, chúng ta cũng đã từng nghe người nói qua, tham gia thi cử có thể thi được hay không, nhân tố thứ nhất là âm công, âm đức mà ta đã tích. Con người này tổ tông mấy đời tích âm đức, đến đời ông phát đạt. Cho nên, kiết hung họa phúc là do ở ta, điều này phải hiểu. Chưa được minh tâm kiến tánh, tất cả đều là tu đức, chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Ngày hôm trước, tôi nghe nói Tường Vân Pháp sư bị bệnh, bệnh rất đột nhiên, nghe nói bây giờ ông đang ở trong bệnh viện, bất tỉnh nhân sự. Tại vì sao người xuất gia chúng ta không thể sánh được với người tại gia? Chúng ta ở nơi đây nhìn thấy người tại gia niệm Phật vãng sanh, điềm lành hy hữu. Năm ngoái, hội trưởng của Hội Quan Âm Cứu Khổ là Lâm Y Sanh vãng sanh. Tôi có đi thăm ông, cũng có rất nhiều đồng tu đến trợ niệm cho ông ấy. Khi ông ra đi thần trí rõ ràng, ông nói với mọi người: *“Tôi không nhìn thấy các vị nữa, chỉ nhìn thấy một đạo kim quang”* và ông liền ra đi. Thấy Phật Bồ Tát tiếp dẫn vãng sanh, chúng ta nghe được rất nhiều, thậm chí người đọc Kinh, niệm Phật có rất nhiều cảm ứng không thể nghĩ bàn. Những cảm ứng này chúng ta biết, nhưng chúng ta không nói. Chỉ cần dùng tâm chân thành mà tu học, đoạn ác tu

thiện, cải đổi tự làm mới, thành thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì quyết định được sanh.

Ở đoạn sau cuối cũng có nêu lên một câu chuyện nhỏ. Thời nhà Tống có một vị An Thiền Sư ở chùa Quang Hiếu. Trong thiền định ông nhìn thấy có hai người xuất gia đang nói chuyện. Ban đầu hai người này nói chuyện, bên cạnh có thiên thần ủng hộ, thế nhưng không bao lâu sau thì mấy vị thiên thần này đi mất. Sau đó có một số ác quỷ đi đến, vây quanh lấy họ, nhổ nước bọt vào mặt họ, mắng chửi họ. Nguyên nhân gì vậy? Khi hai vị xuất gia này cùng nhau nói chuyện, ban đầu là bàn luận Phật pháp nên thiên thần ủng hộ. Sau khi nói Phật pháp xong, họ bàn chuyện gia đình nên thiên thần đi mất. Sau đó lại nói đến danh vọng lợi dưỡng thì ác quỷ liền đến. Các vị phải nên biết, khi khởi tâm động niệm, ta niệm một niệm chân thiện thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ; một ác niệm vừa mới sanh thì yêu ma quỷ quái liền kéo đến. Cho nên, thảo luận chuyện thế gian đều bị quỷ thần khiển trách, nếu như nghĩ đến danh vọng lợi dưỡng thì đó là tạo tội nghiệp.

Chúng ta nghĩ thử xem, con người hiện tại thân-khẩu-ý ba nghiệp đã tạo, thực tế mà nói cùng với những người xuất gia này có hơn chứ không kém. Họ vẫn còn thảo luận Phật pháp, còn chúng ta bây giờ gặp mặt đều nói danh vọng lợi dưỡng, mấy ai còn thảo luận Phật pháp? Cho nên chúng ta cần phải hiểu rõ ràng, thế

gian này “Pháp nhược, Ma cường”, hoằng pháp lợi sanh làm gì không gặp chướng ngại? Chỉ cần chúng ta tâm chánh, làm chánh. Có được thời gian của một ngày thì làm việc tốt một ngày. Trong việc tốt, thù thắng nhất chính là hoằng pháp lợi sanh.

Có một số người đến hỏi tôi, chúng ta phải nên làm thế nào để xây dựng một đạo tràng? Xây dựng đạo tràng không khó, khó là ở cái tràng này có đạo hay không! Cái gì là đạo? Nhất định phải giảng Kinh. Ngày nay trong và ngoài nước, có rất nhiều người đến Singapore để tham học, tán thán đạo tràng này thù thắng, hưng thịnh. Tại vì sao hưng thịnh, tại vì sao thù thắng? Đạo tràng này mỗi ngày giảng Kinh, một năm ba trăm sáu mươi ngày chưa từng gián đoạn. Niệm Phật đường niệm Phật ngày đêm hai mươi bốn giờ không gián đoạn. Mỗi ngày đều như vậy, cho nên đạo tràng này hưng vượng. Trên dưới mấy ngàn người không có ý kiến, mọi người hòa thuận cùng ở với nhau. Ngày ngày đều phải giảng Kinh, ngày ngày đều phải niệm Phật. Nếu ba ngày không giảng Kinh, ba ngày không niệm Phật thì ý kiến liền đến, mọi người liền nghĩ ngợi lung tung, mỗi người có phân biệt của mỗi người, mỗi người có chấp trước của mỗi người, vậy thì không phải là đạo tràng. Các vị phải nên hiểu đạo lý này.

Chúng ta phải tích cực bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Nhân tài hoằng pháp từ đâu mà bồi dưỡng ra? Huấn luyện từ trên giảng đài mà ra. Ta không thể ngày

ngày lên giảng đài thì ta làm sao có thể giảng được hay? Nếu ta muốn đem một bộ Kinh giảng cho hay, giảng cho thấu triệt, thì mỗi ngày ta phải lên giảng đài luyện tập. Thành thành khẩn khẩn, cung cung kính kính tiếp nhận chỉ giáo phê bình của đại chúng; cố gắng sửa đổi tự làm mới, thì tự mình mới có thể tiến bộ. Thật sự muốn giảng được tốt, không chỉ phải hiểu *một bộ phương pháp kỹ xảo giảng Kinh*, mà còn phải có đạo tâm chân thật. Mỗi chữ, mỗi câu đều từ trong tâm tánh lưu lộ ra, đó mới là thật. Đây chính là tự mình phải có công phu chân tu; không có công phu chân thật thì tuy có những kỹ xảo này, nhưng ta vẫn cứ không đạt được hiệu quả. Do đó, nhất định là phải “*tự hành hóa tha*”, tự mình tu hành có công phu mới có thể chân chính giúp đỡ người khác, mới có thể khởi tác dụng cảm ứng đạo giao.

Câu chuyện này trong “Cảm Ứng Thiên” nhắc nhở, cảnh sách chúng ta, khiến cho chúng ta biết được thật đúng như thế nhân đã nói là “*ngặng đầu ba thước có thần minh*”. Đây quyết định không phải là vọng ngữ, quyết định không phải là lừa gạt người. Chúng ta phải nên cảnh giác, chăm chỉ nỗ lực tu học, hy vọng nâng cao cảnh giới của chính mình, siêu việt phạm vi quyền hạn của quỷ thần, vậy thì ta thật sự thành công.

⁶“Cảm Ứng Thiên” bắt đầu từ câu chánh văn thứ tư: “*Toán giảm tắc bản, hào đa phùng ưu hoạn*”, đến câu thứ chín: “*Toán tận tắc tử*” đều nói tỉ mỉ chân tướng sự thật.

Chánh văn: “Toán giảm tắc bản, hào đa phùng ưu hoạn”.

“*Toán*” là tính toán, cũng chính là chúng ta thường nói “gia giảm thừa dư”. Vận mệnh đương nhiên là có, do nghiệp đời trước đã tạo mà cảm ra được quả báo. Nếu như trong đời này không có đại thiện đại ác, thì đại khái vận mạng của cả đời đích thực là như định số đang lưu chuyển, thông thường người ta gọi là *định mạng luận*, ngạn ngữ gọi là “*nhất sanh giai thị mạng, bán điểm bất do nhân*”. Đây chính là không có đại thiện đại ác. Nếu bạn phát tâm hành thiện thì việc thiện trong định mạng của bạn sẽ thêm lớn, nếu như bạn tạo ác thì phước báo đời trước mà bạn đã tạo sẽ bị giảm đi, cho nên ngày ngày đều có gia giảm thừa dư. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm mỗi ngày đều có gia giảm thừa dư. Mức độ gia giảm thừa dư không lớn, cho nên vận mạng vẫn sẽ bị người khác tính ra được rất chính xác. Vận mạng cá nhân như vậy, vận mạng gia đình, đoàn thể cũng là như vậy, thậm chí đến quốc gia, thế giới cũng không ngoại lệ. Bạn xem, trên thế giới có rất nhiều nhà dự ngôn nói về kiết hung họa phước của thế giới. Đây là nói cái lớn, nó đều có một định số.

⁶ Bắt đầu đĩa 6

Không phải Phật Bồ Tát định, cũng không phải thần minh định. Ai định vậy? Vận mạng cá nhân là chính mình tạo tác; gia vận là tạo tác của người cả nhà, là cộng nghiệp của người cả nhà; quốc vận là cộng nghiệp của người cả một nước; thế vận là cộng nghiệp của tất cả người ở thế gian. Xem bạn tạo tác cái gì thì liền biết được quả báo như thế nào. Nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân ác nhất định cảm ác báo, đây là chân lý.

Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian thuần thiện vô ác, vẫn không rời khỏi chân lý của nhân quả. “Kinh Pháp Hoa” nói “*Nhất thừa nhân quả*”, “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*Ngũ châu nhân quả*”, tất cả đều không rời khỏi định luật của nhân quả. Cho nên, Phật pháp mới nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Nhân quả vì sao bất không? Nhân quả chuyển biến bất không, nhân biến thành quả, quả lại biến thành nhân, nhân quả vĩnh viễn đang tuần hoàn, vĩnh viễn đang luân chuyển, đây gọi là nhân quả bất không. Những nghiệp nhân quả báo, kiết hung, họa phước vĩnh viễn đang tuần hoàn, tiếp nối bất không. Đây là đại đạo lý, là chân tướng sự thật.

Phật dạy chúng ta lìa tướng. Tướng thế gian không thể chấp trước, tướng Phật pháp cũng không thể chấp trước. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp*”. Cái pháp đó là Phật pháp. “*Pháp còn nên xả*”, chính bởi vì Phật pháp là nhân duyên sanh. Pháp nhân duyên sanh không có tự tánh,

ngay thể tức không, không thể có được. Thế pháp, Phật pháp đều không ngoại lệ, đều không thể chấp trước; phân biệt chấp trước thì sai. Quả nhiên nếu có thể làm đến được không phân biệt, không chấp trước, thì thế pháp cùng Phật pháp không có gì khác biệt. Những đạo lý này trong Kinh điển Đại Thừa nói rất nhiều. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, quán sát tất cả hiện tượng, chúng ta mới có thể chân thật có được thọ dụng, phá mê khai ngộ là khổ được vui.

Chúng ta quan sát hoàn cảnh lớn của hiện tại, hoàn cảnh sinh hoạt cả thế giới đều đang động loạn, sợ nhất là chúng sanh tạo nghiệp. Nghiệp tạo tràn đầy thì quả báo liền hiện tiền. Người xưa nói, người làm ác hiện tại vẫn chưa nhận lấy ác báo, không phải không báo, chỉ là thời giờ chưa đến. Những sự thật này, ngày trước trong lịch sử có ghi chép, đều là viết theo nhân duyên quả báo, những hiện tượng triển hiện ra ngay trước mắt chúng ta. Chúng ta xem người hiện tại họ đang nghĩ gì, họ nói gì, họ làm gì, quả báo tương lai là thiện hay là ác, là kiết hay là hung, là họa hay là phước, chẳng phải đã rõ ràng rồi hay sao? Người trong đời quá khứ tu phước, đến đời này không biết tiếp tục tu phước, mà chỉ chuyên môn tạo ác thì phước của họ dần dần bị giảm đi. Đây chính là “*Toán giảm*”.

“*Bần*” là tiền tài bị mất hết.

“*Hao*” là hao tổn. Hao tổn đến mức nghiêm trọng là nhà tan người mất, thậm chí đến quốc gia diệt vong.

“*Đa phùng, vu hoạn*”. Hai câu nói này đích thực là nói đến đời sống hiện tại của chính chúng ta. Chúng ta trong đời quá khứ cũng xem là có tu được chút phước báo, đời này tạo ác, ác báo vẫn chưa hiện tiền, vẫn còn phước dư có thể hưởng, phước báo trong đời quá khứ đã tu không nhỏ. Do đây có thể biết, ngay trong đời này của chúng ta, nếu như không làm ác mà còn nỗ lực làm thiện, thì phước báo ngay đời này của chúng ta chắc chắn là vượt hơn ngay trước mắt rất nhiều. Những đạo lý này nếu như không phải là người chân thật tham thấu, bạn nói cho họ nghe, họ sẽ không tin tưởng. Tại vì sao không tin tưởng? Vì họ mê rồi, mê quá sâu. Loại mê hoặc này không phải không có nguyên nhân. Hiện tại những gì họ thấy được, tiếp xúc được, dường như không giống như người xưa đã nói. Lời của người xưa dường như là một loại lý tưởng, không phải sự thật. Những sự thật mà họ thấy được không phải như vậy. Họ tin tưởng những chân tướng sự thật mà họ thấy được. Kỳ thật, họ thấy sai rồi, chúng ta có thể khẳng định là họ thấy sai. Tại vì sao có thể nói khẳng định như vậy? Tâm của người xưa là trạng thái tịnh, còn người hiện tại tâm khí bao chao, tâm là động. Giống như mặt nước, mặt nước khi bình lặng thì giống như tấm gương, mọi thứ chiếu vào thấy được rất rõ ràng; nếu như trên nước khởi lên sóng thì đương nhiên không thể thấy được hình ảnh. Từ đạo lý này mà các vị tỉ mỉ tư duy, tâm người thanh tịnh thấy hình ảnh rất rõ ràng, tâm người bao chao nhìn hình ảnh nhất định sẽ thấy sai. Cho nên chúng ta tin tưởng

giáo huấn của Phật Bồ Tát, tin tưởng giáo huấn của cô Thánh tiên Hiền. Chúng ta dựa vào cái gì tin tưởng? Tâm của họ thanh tịnh, họ ô nhiễm ít hơn so với chúng ta. Tư tưởng hiện tại của chúng ta là sóng to gió lớn, việc này chúng ta phải rõ ràng. Tâm của chúng ta bị ô nhiễm nghiêm trọng. Một ngày từ sớm đến tối phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn ngày ngày đang thêm lớn, vậy thì chúng ta đối với sự lý của nhân sanh vũ trụ làm sao có thể tường tận? Ý theo vọng tưởng, chấp trước của chính mình mà làm việc, có lý nào mà không tạo ác nghiệp?

Ngày nay học Phật, nếu muốn có thành tựu, nếu muốn được chút thọ dụng thì nhất định phải buông xả đi thành kiến của chính mình. Phải thừa nhận thành kiến của chính mình là sai lầm; phải mau hồi đầu, hồi đầu là bờ; y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát tu học, làm từ căn bản. Tam Phước của “Quán Kinh” dạy bảo chúng ta làm từ *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Thế nào gọi là hiếu, thế nào gọi là dưỡng, không có người biết. Thế nào gọi là phụng sự, cũng không có người biết. Hiện tại mọi người xem thấy những chữ này, tự cho rằng ta đều đã làm được, việc này không thể trách. Họ chính mình đều làm được, làm rất tốt, rất viên mãn, vậy thì họ liền thành Phật Bồ Tát. Hiện tại thế gian này, người tự mình tuyên xưng là Phật gì đó tái lai, Bồ Tát gì đó tái lai. Việc này không thể trách họ. Họ chính mình cho rằng họ thành Phật rồi. Trên Kinh Phật nói

với chúng ta, người Trời Tứ Thiên, người Trời Tứ Không cho rằng chính mình thành Phật, thành Bồ Tát rồi. Hiện tại không cần đến Trời Tứ Không, chính ngay hiện tiền họ đã thành Phật, thành Bồ Tát rồi. Ngộ nhận!

“Hiếu”, “Dưỡng”, những chữ này ý nghĩa rất sâu rộng, sâu rộng không có bờ mé. Chúng ta có thể hiểu được bao nhiêu? Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, hai chữ “hiếu, dưỡng” này vẫn kém khuyết một phần, vẫn chưa viên mãn. Đạo lý này ai hiểu? Chúng được quả vị Như Lai là cứu cánh viên mãn, thì *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”* mới làm đến được viên mãn. Do đây có thể biết, hiếu dưỡng, phụng sự chân thật làm đến được có lực, bạn liền vào quả vị của Thánh nhân, mức độ thấp nhất là Bồ Tát Viên Giác Sơ Tín Vị. Lấy tiêu chuẩn này để nói, khi tam giới 88 phẩm kiến hoặc chưa đoạn, Phật nói ra hiếu dưỡng, phụng sự thì bạn không có phần. Sự hiếu dưỡng, phụng sự đó của bạn là pháp thế gian, là việc của sáu cõi luân hồi. Tám mươi tám phẩm kiến hoặc đoạn rồi, hiếu dưỡng phụng sự của bạn mới là tiêu chuẩn mà Phật đã nói. Tiêu chuẩn thấp nhất, chúng ta có thể làm được hay không? Niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chân thật vãng sanh rồi thì việc hiếu dưỡng, phụng sự của bạn có thể nói làm đến được phân nửa. Đây là tiêu chuẩn của Phật. Thế nhưng bạn niệm Phật một lòng cầu sanh Tịnh Độ, có thể chân thật vãng sanh Tịnh Độ hay không? Phải thật vãng sanh thì mới được, niệm Phật mà không thể vãng sanh thì không được.

Tại vì sao không thể vãng sanh? Bạn phải suy nghĩ, nhất định phải tìm ra nguyên nhân của không thể vãng sanh và đem loại bỏ đi. Đại Sư Trí Giả dạy cho chúng ta phương pháp, chúng ta tỉ mỉ nghĩ tưởng. Phật Bồ Tát thật là từ bi đến tột đỉnh, dùng phương pháp của “ngũ đình tâm quán” để giúp chúng ta làm trợ tu, giúp chúng ta phá trừ phải-quấy-nhân-ngã, tham-sân-si-mạn, những thứ phiền não này. Phật chân thật có phương pháp tốt, thế nhưng những phương pháp này chúng ta không chịu làm. Nếu như y theo phương pháp này mà làm thì sẽ có hiệu quả, cho dù không thể đoạn ba độc phiền não, nhưng chắc chắn có thể hàng phục được, cũng chính là làm cho phiền não giảm nhẹ đi. Phiền não nhẹ thì trí tuệ thêm lớn. Bạn không chịu chăm chỉ nỗ lực mà tu học thì không còn cách nào. Chúng ta vãng sanh phải đạt đến trình độ nào? Phẩm vị thứ năm là mức độ thấp nhất! Đại Sư Trí Giả thị hiện cho chúng ta, khi Ngài vãng sanh, đệ tử hỏi Ngài phẩm vị vãng sanh ra sao, Ngài nói là vãng sanh phẩm vị thứ năm. Phẩm vị thứ năm là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. “Ngũ đình tâm quán”, năm phẩm vị này, thành thật mà nói bao gồm tất cả chúng sanh, mỗi mỗi đều có thể làm đến được. Đại Sư Trí Giả dạy cho chúng ta phương pháp này và cũng chính Ngài làm ra tấm gương điển hình. Thật là từ bi đến tột đỉnh!

Chúng ta bình lặng mà quán sát thế gian này, quán sát hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình, ngày nay chúng ta đích thực là “*đa phùng, ưu hoạn*”. Có mấy

người ở thế gian này thân tâm có được cảm giác an toàn? Sống ở thế gian này không có cảm giác an toàn, bạn nói xem thật đáng thương cỡ nào, thống khổ cỡ nào. Đây là sự bất hạnh cho chúng ta sanh vào thế gian này. Thế gian đại loạn, chúng ta có thể đạt được thân tâm an ổn hay không? Được! Chỉ có trong Phật pháp, trong giáo học của Thánh Hiền, chúng ta có thể đạt được. Nhất định phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Chúng ta biết được chính mình từ đâu đến, biết được chính mình sẽ đi về đâu, biết được vô số nghiệp nhân quả báo của thế gian thì tâm của chúng ta mới có thể an, gọi là “*tâm an, lý đắc*”. Đạo lý hiểu tường tận thì tâm liền an, bạn không tường tận thì tâm của bạn làm sao an được? Những sự việc này chúng ta không thể không biết, không thể không rõ ràng, không thể không học tập. Nếu bạn muốn biết, muốn tường tận mà không học tập thì làm sao được? Học còn phải tập (tập là phải thật làm), thì bạn mới có thể chân thật thể hội.

Hôm qua chúng ta đã giảng đến “*thiên địa hữu tư quá chi thân, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạn nhân toán*”. Phía sau nói ra cho chúng ta sáu việc, cũng chính là sáu câu. Mỗi một câu là một sự việc.

“*Toán giảm tắc bản hào, đa phùng ưu hoạn*”. Hai sự việc này đã giới thiệu qua. Hôm nay chúng ta xem việc thứ ba: “*Nhân giai ác chi*”.

Chánh văn: “Nhân giai ác chi”

“Ác” chính là chán ghét, hay nói cách khác, người tạo ác thì người thiện, người quân tử nhất định sẽ xa lánh họ, sẽ không thân cận họ.

Trong “Ngọc Xu Kinh” của Đạo giáo có nói là giả như có một người không thể tu thiện nghiệp, chắc chắn là có những quỷ thần đến quấy phá họ, khiến cho họ thần hồn điên đảo, thần trí không rõ ràng. Không luận họ có địa vị cao thế nào, có tiền tài nhiều đến thế nào, bạn bình lạng mà quán sát liền thấy được, họ không phải là người bình thường. Vào thời xưa, những Đế Vương hết thời, sắp bị mất nước (chúng ta ở trên lịch sử xem thấy rất nhiều), họ tâm thuật bất thiện, hành vi bất lương, thiện thần kiệt tinh lìa khỏi họ; ác thần ác quỷ thường hay tìm đến cửa, cho nên hành vi của họ bị người thế gian ghét bỏ. Những việc này đều là sự thật, nhất định không thể xem thành mê tín.

Thế giới ngày nay khoa học kỹ thuật tuy tương đối phát triển, nhưng đối với thiên địa quỷ thần, những sự lý này vẫn rất là mơ hồ. Khi khoa học kỹ thuật nâng lên cao hơn, phát hiện được tình huống sự thật này thì chúng ta liền sẽ thay đổi cách nhìn, thay đổi hành vi của chúng ta. Nhưng trước khi khoa học chưa đạt đến trình độ này thì chúng ta phải nên tin tưởng lời của Thánh Hiền. Chư Phật Bồ Tát, đại Thánh đại Hiền không lừa gạt chúng ta. Các Ngài giáo hóa chúng sanh là có trí tuệ, có phương tiện khéo léo, tại vì sao phải lừa gạt chúng

sanh? Tất cả chúng sanh, nếu như phát hiện Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời giảng Kinh nói pháp, trong đó có một câu lừa dối chúng sanh thì những gì Ngài đã nói ra trong 49 năm, chúng ta có thể hoàn toàn phớt bỏ, không tin tưởng Ngài. Vào thời xưa, Thánh nhân, quân tử thế gian mà còn có thể giữ lấy cả đời không vọng ngữ, hưởng hồ Phật Bồ Tát, đại Thánh đại Hiền. Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, nhất định phải tường tận. Chúng ta có thể tin tưởng lời của Thánh Hiền nhân, đây là phước báu của chúng ta; có thể y giáo phụng hành thì chúng ta chắc chắn được đại thiện, đại lợi.

Từ những đạo lý này, cổ đức dạy bảo chúng ta, các Ngài nói: *“Nếu chúng ta gặp phải người ôm lòng oán hận đối với chúng ta, ức hiếp chúng ta, trong tình huống này chúng ta phải nên làm thế nào?”* Người rõ lý biết được cách nhẫn nhượng. Chúng ta dùng tâm thiện đối đãi với họ, thiên thần chắc chắn bảo hộ chúng ta. Đạo lý này rất sâu, không hiểu rõ đạo lý này chúng ta không chịu làm, còn muốn phản kháng, phản kích. Chúng ta thường nói, người thế gian đồng tình với người yếu. Người thế lực yếu kém luôn dễ dàng có được sự đồng cảm của đại chúng. Thiên đạo cũng là như vậy. Người giữ tâm lương thiện, không kỳ kèo với người, cho dù bị ức hiếp, bị vũ nhục, bị bức hại, cũng đều có thể nhẫn chịu, vẫn là dùng cái tâm lương thiện để đối đãi với người. Vậy nếu chúng ta bị người hại chết thì sao? Hại chết là phước khí, hại chết thì sanh thiên, không ở nhân gian để chịu tội. Khi chết thiên

thần đến đón tiếp, vậy có gì không tốt chứ? Thế nhưng người ức hiếp người, người hại người, trời cũng sẽ trừng phạt họ.

Người xưa thường nói: *“Thiên tâm nhân thuật”*. Đây là nói thiên thần, thông thường trong tôn giáo gọi là “Thượng Đế”. Những thiên thần của thiên đạo đều có lòng yêu thương, tuyệt đối sẽ không trừng phạt người biết hối cải. Một người làm sai sự việc phải biết hối cải, hối cải liền có thể được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, được thiên địa quỷ thần tha thứ, họ không tìm bạn để gây phiền phức. Ngày trước đã làm sai không hề gì, con người không phải là Thánh Hiền thì làm gì không lỗi? Có lỗi mà có thể thay đổi thì không gì tốt bằng. Thế pháp, Phật pháp nói tu hành không gì khác hơn chính là cải lỗi. Mỗi ngày chúng ta phản tỉnh kiểm điểm, biết lỗi phải sửa. Biết được lỗi lầm, tôi thường nói, đã nói rất nhiều năm, biết được lỗi lầm chính là khai ngộ, đem lỗi lầm sửa đổi thì gọi là tu hành. Phải nỗ lực mà làm, phải thâm lặng mà làm, bạn mới có được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Ngày trước Đại Sư Chương Gia dạy tôi: *“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”*, sự cảm ứng đạo giao bạn liền chứng thực. Không luận chúng ta có được thiên phú, sanh ra thì biết; hoặc ngu si, do nỗ lực cầu học mới biết, sự thành tựu đều là như nhau. Cho nên, chúng ta chính mình phải phấn đấu, phải nỗ lực.

Người thế gian thường nói: *“Công đạo tự tại nhân tâm”*, vậy đối với người làm ác, chúng ta hà tất phải

tính toán nhiều với họ. Chúng ta không những phải vĩnh viễn gìn giữ tâm niệm từ bi, tâm niệm yêu thương, mà còn phải làm cho nó thêm lớn. Giáo nghĩa nền tảng trong Phật pháp dạy bảo chúng ta phải đoạn tham-sân-si. Tham-sân-si là ba độc phiền não, ngạo mạn là đại phiền não nhiều đời mang đến, nếu như không đoạn thì chắc chắn không ra khỏi ba cõi, nếu như không đoạn thì niệm Phật vãng sanh sẽ bị chướng ngại nghiêm trọng. Điều này chúng ta nhất định phải biết, nhất định phải cảnh giác.

*Con người ở thế gian chỉ mấy mươi năm nóng lạnh gần gũi, tại vì sao không làm một người tốt? Những năm gần đây, chúng ta đề xướng vận động bốn tốt là **Giữ Tâm Tốt, Làm Việc Tốt, Nói Lời Hay, Làm Người Tốt**. Làm được bốn điều này thì bạn nhất định được phước báo. Kiệt hung họa phước là báo ứng do chính chúng ta tạo tác, không phải người khác mang đến cho chúng ta, chắc chắn là tự làm tự chịu. Làm ác thì có tai, có ương, có họa hại; làm phước thì nhất định có kiết, có thiện, có lợi. Thánh nhân thế xuất thế gian phân tích cho chúng ta rất nhiều, không nên xem người khác tạo ác dường như là họ được phước, họ trải qua ngày tháng rất tốt. Chúng ta phải nên biết, đó là phước báu lớn mà đời quá khứ họ đã vun bồi. Họ làm ác thì chắc chắn tổn đi phước thọ của họ. Tuy là tổn giảm, nhưng họ vẫn còn dư phước nên họ vẫn đang hưởng phước. Nếu như họ không tạo ác thì phước của họ càng lớn, thọ mạng của họ càng dài. Chúng ta không có*

thiên nhân thông, không có túc mạng thông nên không biết được quá khứ của họ.

Người hành thiện hiện tại nhưng đời sống rất cùng khổ, dường như không có được quả báo tốt, đây là nguyên nhân gì? Do đời quá khứ tạo ác quá nhiều, nên đời này họ chịu khổ báo. Đời này họ hành thiện, nên khổ báo của họ đã cải đổi được một ít. Loại gia giảm thừa dư này, mắt phàm phu chúng ta không thấy được. Thế nhưng nếu tỉ mỉ tư duy, tỉ mỉ quán sát, bạn cũng có thể thấy.

Chánh văn: “Hình họa tùy chi”.

Đây là câu thứ tư.

Phía trước là “*nhân giai ác chi*”, cái báo này tương đối nhẹ một chút. “*Hình họa tùy chi*”, cái báo này thì nặng.

“*Hình*” là hình phạt. Bạn vi phạm pháp luật của quốc gia, quốc gia có hình phạt đến chế tài bạn.

“*Họa*” là đại tai đại hung.

“*Tùy*” là không rời khỏi bạn.

Thái Hư chân nhân nói với người, nếu người khác dùng tâm hạnh bất thiện để đối với ta, làm cho ta gặp phải những tai nạn thống khổ, ta phải thừa nhận, hơn nữa, ta còn phải dùng thiện tâm, thiện hạnh để đối với họ. “*Phước đức chi khí, hằng sanh ư ngã*”. Đây là cơ duyên tốt nhất cho mình tu phước, bồi phước.

Phải biết giữa người và người gặp nhau là một duyên phận. Duyên phận thì có thiện duyên, có ác duyên. Năm xưa tôi giảng Kinh ở giảng đường Quang Minh, Hồng Kông. Tôi ở bên đó hai tháng. Giảng đường này là Lão Hòa thượng Thọ Giã xây dựng. Hiện tại Lão Hòa thượng có lẽ đến 90 tuổi rồi, vẫn ở New York. Trên giảng đường có một đôi liễn, tôi ghi nhớ được rất rõ ràng, câu trên nói: *“Vợ chồng là duyên, có thiện duyên, có ác duyên, oan oan tương báo”*. Câu dưới viết: *“Con cái là nợ, có đòi nợ, có trả nợ, không nợ không đến”*. Câu đối này đã đem tất cả những việc của nhân sanh nói ra hết, thấy đều nói rõ ràng. Quan hệ giữa người và người chính là bốn chữ *“Án, Oán, Đòi Nợ và Trả Nợ”*. Chúng ta hiểu được những đạo lý, những chân tướng sự thật này, thì không luận cùng ở chung với bất cứ người nào, chúng ta đều rất rõ ràng, rất tường tận chính là cái quan hệ như vậy. Nếu như có ân thì hy vọng cái ân này thêm sâu hơn, nếu như có oán thì oán phải hóa giải. Đây là trí tuệ, là thọ dụng chân thật. Chúng ta thiếu nợ người ta thì hân hoan vui vẻ mà trả cho người. Người khác thiếu ta, ta một mực xóa sạch, không nhớ đến. Bạn thấy, thật là bớt việc. Thường hay giữ cái tâm này chính là tâm tốt, thường hay làm những việc này chính là việc tốt.

Do đây có thể biết, thiện phước là chính mình tu, chính mình được thọ dụng; họa phước là do chính mình tạo. Chính mình không chịu tiếp nhận đạo lý này, không chịu tiếp nhận sự thật này, người có ân với ta,

nhìn thấy họ có việc nhỏ nhỏ không vừa ý liền vong ân bội nghĩa; người có oán đối với ta, niệm niệm nhớ nghĩ luôn muốn báo thù; thiếu nợ người ta thì không trả; người ta thiếu nợ mình thì nghĩ hết cách để bức ép. Đây là tạo tội nghiệp. Cái tội nghiệp này nhất định là đọa ở ba đường. Bạn cùng với những oan gia trái chủ này đời đời kiếp kiếp không hề kết thúc. Đây là ngu si, trong Phật pháp gọi là “*kẻ đáng thương*”. Chúng ta học Phật học đến chỗ nào vậy? Ngay đến những đạo lý chân tướng sự thật này đều không hiểu rõ, chúng ta làm thế nào tự cầu đa phước? Phước báo không phải Phật Bồ Tát cho chúng ta, không phải Thượng Đế cho chúng ta, cũng không phải thiên địa quỷ thần cho chúng ta, mà chính chúng ta phải tạo. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện; bạn tạo nhân bất thiện chắc chắn có quả báo bất thiện. Đây là Phật dạy cho chúng ta trong cuộc sống thường ngày làm thế nào để làm người, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói, thế gian này là ngũ trược ác thế. Hiện tại có thể nói là trược ác đến cùng tột. “Trược” nghĩa là ô nhiễm. Hiện tại địa cầu bị ô nhiễm nghiêm trọng, đây là việc mà mọi người đều biết. Có rất nhiều người đang nghiên cứu thảo luận làm thế nào phòng bị ô nhiễm, làm thế nào thay đổi hoàn cảnh sinh hoạt, họ nghĩ được cũng không tệ. Thế nhưng sự việc này có thể làm được viên mãn hay không? Khẳng định là không thể! Tại vì sao chúng ta khẳng định họ không thể làm được? Trên Kinh Phật

nói rất rõ ràng: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyên*”. Chánh báo là gì vậy? Chánh báo là lòng người. Chánh báo đã bị ô nhiễm rồi, hiện tại rất ít người nhắc đến. Ngày nay, chúng ta tư tưởng bị ô nhiễm, kiến giải bị ô nhiễm, đây là tất cả cội gốc của ô nhiễm, mê hoặc điên đảo. Tinh thần của chúng ta bị ô nhiễm đã đến giai đoạn rất nghiêm trọng mà vẫn chưa được mọi người phổ biến phát hiện, vẫn chưa được xã hội xem trọng, đây là điều rất bất hạnh.

Giáo huấn của Phật Đà, giáo huấn của Thánh nhân, việc lớn thứ nhất chính là dạy chúng ta tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh đời sống của chúng ta liền thanh tịnh.

Nhiều đồng tu nhìn thấy tôi đều ngưỡng mộ tôi về sự khỏe mạnh, dường như không nhìn thấy già yếu, họ hỏi tôi do nguyên nhân gì? Không có nguyên nhân. Đời sống của tôi giống y mọi người, trải qua rất đơn giản. Thế nhưng tôi hiểu được một đạo lý là “*tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh*”.

Làm thế nào tu tâm thanh tịnh?

Đọc Kinh, niệm Phật, giảng Kinh. Các vị phải nên biết, đọc Kinh, niệm Phật, giảng Kinh là thân cận Phật Bồ Tát; ngày ngày thân cận Phật Bồ Tát; một ngày không đọc Kinh, một ngày không niệm Phật, một ngày không giảng Kinh thì viễn ly với Phật Bồ Tát, Phật tượng cúng ở ngay trước mặt cũng không ích gì. Chúng

ta phải tâm tâm tương ứng với Phật Bồ Tát, tinh thần kết hợp lại với nhau mới được chư Phật hộ niệm. Thế gian này danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn tự nhiên liền buông xả. Vấn đề là bạn mỗi ngày làm bạn với ai, cùng ở chung với những người nào. Tôi phần lớn thời gian cùng ở chung với Phật Bồ Tát. Các vị đồng tu đều biết, khi Hàn Quán Trưởng còn ở đời, tôi cảm khái ân của bà nên dùng một phần thời gian để lo cho bà. Bà ưa thích đi chỗ nào, tôi nhất định phải đưa bà đến nơi đó. Khi đưa bà đi chơi, tôi vẫn là dụng công không gián đoạn, tôi niệm Phật, trên người tôi vẫn mang theo một cuốn Kinh (có rất nhiều đồng tu cùng ở chung với tôi đều biết). Hiện tại Hàn Quán Trưởng vẫn sanh rồi, toàn bộ tinh thần tôi đều để đọc Kinh, bởi vì tôi còn phải giảng Kinh. Tuy giảng được rất thuần thực, nhưng vẫn phải đọc. Không đọc thì làm sao có thể thâm nhập? Nghĩa Kinh thì không cùng tận, sâu rộng vô tận. Người xưa nói: “*Đọc trăm lần không chán*”, đó là nói điển tích thế gian, còn Phật Kinh thì từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai đều đọc không chán, đều đọc không mệt mỏi. Đọc một lần thì có chỗ ngộ một lần, một lần thì có một lần thọ dụng, siêu phàm nhập Thánh. Đây là một pháp môn, một phương pháp tu học.

Thế gian người nào là có phước nhất?

Người ngày ngày đọc Kinh là có phước; người ngày ngày cùng Phật Bồ Tát trải qua ngày tháng, con người này có phước báu. Phật Bồ Tát đối với mọi người là bình đẳng, tại vì sao chúng ta không thân cận? Phật Bồ

Tát trước giờ chưa từng cự tuyệt một người nào, cho dù là người tạo tác tội ác ngũ nghịch, Phật Bồ Tát cũng không trách cứ họ. Chỉ cần họ chịu thân cận Phật Bồ Tát, quay đầu là bờ. Hiểu rõ đạo lý, biết được chân tướng sự thật này thì chúng ta phải nên phấn đấu; phải nên mau quay đầu làm bạn với Phật Bồ Tát; gia nhập vào câu lạc bộ của Phật Bồ Tát. Bạn thấy, việc này thật là tự tại.

⁷Hôm qua, chúng ta đã giảng đến ***“Toán giảm tắc bản hào, đa phùng vu hoạn, nhân giai ác chi, hình họa tùy chi”***.

“Cảm Ứng Thiên” văn tuy không dài, nhưng cảnh giới ở trong mỗi câu nói đều là rất sâu, rất rộng, đều là nói rõ kiệt hung, họa phước. Quả đích thực là chỉ do người tự mình chiêu cảm nên. Trong “Hội Biên” trích dẫn một đoạn trong “Kinh Hoa Nghiêm”, đoạn Kinh văn này nói: ***“Diêm phù đề nội, ngũ trọc chúng sanh, bất tu thập thiện, chuyên tạo ác nghiệp, sát đạo, tà dâm, vọng ngữ, y ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, tham, sân, tà kiến. Bất hiếu phụ mẫu, bất kính tam bảo, cánh tương phân tranh, hồ kiến hủy nhục, nhậm tình khởi kiến, phi pháp mưu cầu, dĩ thị nhân duyên, đao binh cơ cận, tật bệnh tử tang, nhân họa thiên hình, chủng chủng thọ báo”***.

⁷ Bắt đầu đĩa 7

Đoạn Kinh văn này dường như là nói tình cảnh xã hội chúng ta hiện nay. Chúng ta thử suy nghĩ một chút, chúng ta sống trong môi trường này, điều Phật nói ra, chúng ta có phạm hay không? Nếu như có thì phải biết sám hối, phải biết sửa chữa lỗi lầm; nếu như không có thì cần phải nỗ lực động viên mình, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thế gian này không có gì đáng để chúng ta lưu luyến. Thiên Kinh vạn luận, Phật đều khuyên dạy chúng ta phải tu tịnh nghiệp.

“*Diêm phù đề nội*”, thực tế chính là nói trái đất này của chúng ta. Chúng sanh đời ngũ trược ác thế, năm loại ô nhiễm nghiêm trọng, chúng ta đã nói cặn kẽ trong “Kinh A Di Đà” rồi, trong “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng nói rất nhiều. Cho nên, chúng ta tu hành vào thời đại này, trong Kinh luận có rất nhiều phương pháp chúng ta không dùng được. Chúng ta chỉ mong cầu mức độ thấp nhất, phương pháp có hiệu quả nhất, đảm bảo một đời này chúng ta không những không đọa ba đường ác, mà nhất định còn có thể thoát khỏi tam giới. Chúng ta ngày nay duyên có rồi, thật sự là vô lượng kiếp đến nay nhân duyên hi hữu. Chúng ta đời này gặp được rồi, may mắn không gì bằng. Sau khi gặp được rồi chúng ta làm sao nắm giữ, quyết định thành tựu, đây đều do chính mình. Gặp được rồi, tin được, hiểu được thì đây là thiện căn. Có thể nghiêm túc nỗ lực làm thì đây là phước đức. Thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện đầy đủ thì chúng ta đời này chắc chắn thành tựu.

Tai nạn từ vô lượng kiếp đến nay đều có thể tránh được, đây là lời giáo huấn của chư Phật Như Lai. Tu học mức độ thấp nhất là ngũ giới, thập thiện, phải làm được từ trên tâm địa. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác lấy cái này làm tiêu chuẩn. Tích lũy công đức phải nương theo điều mà Thế Tôn đã nói trong “Kinh Pháp Hoa”, đó là lấy ngũ phẩm vị làm tiêu chuẩn. Những tiêu chuẩn này đều là thấp nhất, ai ai cũng có thể làm được. Cổ nhân nói, pháp môn này là “*vạn người tu, vạn người vãng sanh*”, lời nói này là sự thật. Không đi được là bạn không có phụng hành như lý, như giáo. Như lý, như giáo tu hành thì đâu có đạo lý nào mà không thành tựu?

Ngày nay chúng ta không cần nói hoa mỹ suông, không cần nói quá cao, quá huyền, cái đó không có lợi ích, không sát thực tế. Môi trường chúng ta sống hiện nay là gì? Trước mắt chúng ta là trình độ như thế nào? “Pháp” nhất định phải khế hợp căn cơ trước mắt thì chúng ta mới có thể có được sự thọ dụng chân thật. Trong Kinh nói mấy câu này rất nghiêm trọng, chúng ta phải cảnh giác.

“*Không tu thập thiện, chuyên tạo ác nghiệp*”, hai câu nói này là nói tổng quát. Dưới đây đem thập ác nêu ra, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, ỷ ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, tham, sân, si (tà kiến là si). Đây là đem mười nghiệp ác nói ra, chúng ta nhất định phải cảnh giác. Mười nghiệp ác này chúng ta có hay không?

Thực tiễn vào trong hành vi đời sống, Phật nói: “*Bất hiếu phụ mẫu, bất kính Tam Bảo*”. Đây là căn bản xử thế của con người.

Giáo dục của nhà Nho, nhà Phật đều là lấy “Đạo hiếu” làm cơ sở, đến mục tiêu cuối cùng cũng chỉ là hoàn thành đạo hiếu. Cái ý này chúng tôi ở trong các buổi giảng nói rất nhiều rồi. Chúng ta đối với hai chữ “hiếu kính” quả thật mà nói là không hiểu. Việc này cũng khó trách! Tại sao không hiểu vậy? Không có người dạy thì bạn làm sao mà biết được?

Phật nói trong Kinh, chúng sanh cõi Diêm Phù Đề nhĩ căn nhạy nhất; thấy hiểu, điều này khó, không dễ; nghe thì dễ hơn nhiều, vì nhĩ căn nhạy. Thế nhưng trong đời này không có duyên phận gặp được thiện tri thức, không có người đem những sự việc này giảng rõ ràng, giảng minh bạch cho chúng ta, cho nên chúng ta căn bản là không biết.

“Hiếu thân, tôn sư”, nhận thức bốn chữ này, cách giảng như thế nào còn không biết thì làm sao mà bạn biết làm được? “Kinh Địa Tạng” chúng tôi đã giảng qua. Quả thật mà nói, mỗi lần giảng Kinh gặp phải những Kinh văn này chúng tôi đều giảng tỉ mỉ. Hy vọng các đồng tu chúng ta huân tập thật nhiều, sau đó mới có thể thật sự ở trong đời sống hành trì đề cao sự cảnh giác của mình, khích lệ mình nghiêm túc nỗ lực tu học.

Trong Kinh văn nói: “*Bất hiếu phụ mẫu, bất kính Tam Bảo*”, “*Cánh tương phản tranh*”, đây là đạo lý tất

yêu, đây chúng ta gọi là đấu tranh kiên cố. Mọi người đều chấp trước tà kiến của mình, người thế gian chúng ta gọi là thành kiến. Trong Kinh Phật nói, mỗi người có kiến giải của mình, đôi bên kiến giải không giống nhau liền khởi tranh chấp. Người tranh với người, nước tranh với nước, vậy thì có nguy không!

“*Hỗ kiến hủy nhục*”. Đôi bên phỉ báng lẫn nhau, làm nhục lẫn nhau.

“*Nhậm tình khởi kiến*”. “*Nhậm*” là buông trôi, “*tình*” là tình chấp. Hoàn toàn tùy thuận theo tình cảm chấp trước của mình mà sinh khởi tà tri tà kiến.

“*Phi pháp mưu cầu*”. Cầu danh, cầu lợi dưỡng, cầu địa vị v.v... Những cái mà bạn mong cầu đều dùng cách thức không chính đáng, không hợp lý, không hợp pháp để mưu cầu. Thử hỏi xem, có thể cầu được hay không? Cũng có khi cầu được. Tại sao bạn cầu được vậy? Trong mạng bạn có. Trong mạng không có thì có cầu cũng cầu không được. Về sự việc này ở trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” nói rất rõ ràng, quý vị có thể xem nhiều lần. Trước đây chúng tôi có giải thích cặn kẽ về “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”, có băng ghi âm còn lưu giữ, mọi người cũng có thể nghe nhiều thêm.

“Mọi thứ đều là mạng, chứ chẳng phải do người”. Lời nói này rất có đạo lý, cũng là chân tướng sự thật. Nhưng nhà Phật lại nói: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Xưa nay Tổ sư Đại đức dạy chúng ta lời nói này cũng rất hay. Thiên sư Vân Cốc dạy Viên Liễu

Phàm, đó là một điển hình rất rõ rệt. Khi tôi mới học Phật, nhờ có Đại Sư Chương Gia chỉ dạy tôi. “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, nhưng phải cầu như lý như pháp. “*Phi pháp mưu cầu*” thì chắc chắn không cầu được. Mưu cầu phi pháp, bạn có được là cái có sẵn trong mạng của bạn, nhưng đã bị tổn phước. Trong mạng có mười phần, bởi do bạn mưu cầu phi pháp nên có thể chỉ có được năm phần, đã tổn mất một nửa rồi. Những đạo lý sự thật này bạn cần phải biết. Bởi do nhân duyên này nên thế gian này mới có chiến tranh. Chiến tranh là nhân họa, bị đói kém, bị bệnh tật. Ở đây nói bệnh tật là nói ôn dịch. Quý vị mấy năm nay nhìn thấy súc sanh bị ôn dịch nghiêm trọng. Ở Anh, bò bị ôn dịch; mấy năm trước ở Hồng Kông, gà bị ôn dịch; Đài Loan, heo bị ôn dịch, bị giết đi trên một triệu con. Nhưng một ngày nào đó, khi đến người bị ôn dịch thì làm thế nào? Điều này rất có thể xảy ra.

Thiên tai nhân họa “*chúng chúng thọ báo*”. Thọ báo từ đâu ra vậy? Là tự mình tạo tác. Người không hiểu rõ chân tướng sự thật nên họ không tin, còn chúng ta tin. Chúng ta nhìn thấy súc sanh thọ báo phải nghĩ đến súc sanh đời trước cũng là người, tại sao đời này lại mang thân súc sanh? Vì tạo nghiệp bất thiện nên ngày nay đọa vào thân súc sanh. Đọa vào cái thân này còn phải chịu ác báo, bạn nói thử xem, thâm hiểm cỡ nào! Từ đó cho thấy, đều là tự làm tự chịu, hoàn toàn không phải do người khác tạo tác.

Năm nay là năm 1999, lời tiên tri cổ xưa của toàn thế giới đều nói năm nay có tai nạn lớn. Những tin tức này sách bỏ túi rất nhiều, chúng ta đều có thể nhìn thấy khắp nơi. Hôm qua, đồng tu Đài Loan điện thoại nói với tôi, xã hội Đài Loan hiện nay đại khái cũng chịu sự ảnh hưởng của loại tin tức này, lòng người phập phồng. Đài truyền hình có một số người giải thích loại tiên tri này cũng không phải hoàn toàn đáng tin, khuyên mọi người không nên tin theo, hãy cứ yên tâm. Đây cũng là một phương pháp làm yên ổn lòng người xã hội, nhưng không phải là phương pháp cứu cánh viên mãn.

Phương pháp cứu cánh viên mãn là phải đem những chân tướng sự thật này nói rõ ràng. Vận mệnh chắc chắn là có, mỗi người đều có vận mệnh, gia đình có vận mệnh, quốc gia cũng có vận mệnh, thế giới vẫn là có vận mệnh. Vận mệnh là do bản thân chúng ta tạo nên, thì đương nhiên chúng ta có thể thay đổi được vận mệnh của mình. Cổ nhân hiểu được đạo lý này, cho nên vào thời xưa, khi có một ngày gặp phải bị thiên tai nhân họa thì Đế vương và đại thần phản tỉnh sám hối, sửa chữa lỗi lầm, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Người xưa biết làm như vậy. Trong nhà gặp phải bất hạnh thì người cả nhà sám hối, người trong nhà sửa chữa lỗi lầm; quốc gia gặp phải những tai nạn thì Đế vương dẫn đầu tu pháp sám hối. Đây là rất có đạo lý, hoàn toàn không phải mê tín.

Người hiện nay tự cho rằng thông minh, tự cho rằng tri thức khoa học đã vượt qua tất cả. Thành thật mà nói,

nếu như mê tín khoa học thì không bằng mê tín cổ Thánh tiên Hiền. Nên biết rằng, tri thức hiểu biết của cổ Thánh tiên Hiền là cả hàng ngàn năm tích lũy lại, sẽ không có sai lầm. Khoa học rất cuộc có sai lầm hay không, hiện nay vẫn chưa phát hiện, bởi vì thời gian của nó không dài. Hay nói cách khác, chưa được lịch sử khảo nghiệm. Lời giáo huấn của cổ nhân đã trải qua sự kiểm chứng của lịch sử, chúng ta sao có thể lơ là được? Cho nên nói đến lý luận và phương pháp tránh hung tìm kiết, vẫn là ở trong Phật pháp, ở trong sách xưa của Nho gia, Đạo gia.

Trước tiên, nhất định phải đem khái niệm thiện-ác, tà-chánh, thị-phi làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ thì chúng ta mới biết được cái gì là ác, phải đoạn ác như thế nào; cái gì là thiện, phải tu thiện như thế nào. Trong một đời ngắn ngủi này của chúng ta nên nắm chắc cơ duyên hi hữu khó gặp. Trong Kinh Phật thường nói: *“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”*. Tin được, hiểu được, y giáo phụng hành thì chúng ta có thể xa lìa tai họa. Thật sự có thể tiêu nghiệp chướng, vượt qua tất cả khổ ách. Đây là việc do con người làm. Cho nên, phải tìm ra nhân tố của kiết hung họa phước và đem nó tiêu trừ. Tiêu trừ từ đâu vậy? Tiêu trừ từ trong tâm. Cái gốc của tích phước phải bồi dưỡng từ trong tâm thì một cách tự nhiên tai họa cả đời chúng ta sẽ không gặp nữa. Chân thật sám trừ nghiệp chướng, chân thật tích lũy công đức là ngay hôm nay và ngay bây giờ. Hy vọng mọi người chúng ta phải hiểu rõ, phải nghiêm túc nỗ lực khích lệ mình làm.

Chúng ta là một người tu hành, tâm lượng phải phát cho lớn, thay thế cho biết bao nhiêu chúng sanh mê hoặc điên đảo của tất cả thế gian này. Chúng ta tu thay cho họ, trước tiên tiêu trừ tai nạn của chính chúng ta và cũng có thể tiêu trừ tai nạn của họ. Mặc dù không thể tiêu trừ toàn bộ, nhưng chí ít cũng có thể tiêu trừ một phần nào tai nạn của họ; tai nạn giảm nhẹ và thời gian tai nạn rút ngắn. Hiệu quả này là chắc chắn.

Thái Thượng viết:

“Họa phước vô môn,

Duy nhân tự chiêu;

Thiện ác chi báo,

Như ảnh tùy hình”.

Suốt cuộc đời của một con người là nhân duyên quả báo; một thế giới, vô lượng thế giới thay đều như vậy. Đạo lý lớn này chúng ta nhất định phải biết. Văn tự dưới đây đều là chú giải cho bốn câu trên.

“Thị dĩ thiên địa, hữu tư quá chi thân, y nhân sở phạm khinh trọng, dĩ đoạt nhân toán. Toán giảm tắc bản hao, đa phùng ưu hoạn, nhân giai ố chi, hình họa tùy chi”.

Lần trước tôi giảng đến chỗ này. Thiên địa quỷ thần có rất nhiều vị phụ trách giám sát tất cả chúng sanh về khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác. Cho nên, tất cả thiện, tất cả ác không chỉ là ngôn ngữ tạo tác, mà khởi tâm động niệm quỷ thần đều nhìn thấy. Không những

họ nhìn thấy mà họ còn có ghi chép. Mỗi một chúng sanh đều có một bộ hồ sơ tư liệu vô cùng hoàn chỉnh. Đây không phải gạt người, không phải là giả dối.

Xã hội hiện thực của chúng ta, bộ máy cơ quan nhà nước, mỗi người từ lúc ra đời đến khi chết đi đều có hồ sơ tư liệu của họ, vì họ có trách nhiệm quản lý địa phương này. Những thiên thần quý thần, tại sao cũng phải lưu giữ một phần hồ sơ hoàn chỉnh vậy? Vì khu vực này của chúng ta cũng thuộc về khu quản lý của họ. Thành Hoàng quản lý huyện thị này, họ có tư liệu. Tư liệu của họ còn hoàn chỉnh hơn so với tư liệu chính phủ đương thế chúng ta. Thiên thần khu vực này của chúng ta cũng là phạm vi mà họ cai quản. Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, phạm vi mà họ cai quản là cả Thế giới Ta Bà này. Hay nói cách khác, chúng ta là chúng sanh ở trong sáu cõi, người quản lý chúng ta quá nhiều nhưng chúng ta không biết. Giống như xã hội trước mắt, chúng ta ở tại khu vực này thì có tổ trưởng, trưởng xóm quản lý chúng ta; lên trên nữa có trưởng thôn, trưởng xã, trưởng thị trấn; lên trên nữa thì có trưởng huyện; càng lên trên nữa có tỉnh trưởng quản lý; lên trên nữa thì có trung ương quản lý, người quản lý chúng ta quá nhiều. Quý thần và thiên thần quản lý chúng ta, tình hình đó càng phức tạp, càng nhiều hơn so với cái này, vậy thì có cách gì? Ai khiến chúng ta đọa lạc vào trong tam giới?

Trong tam giới, người mà thiên thần, quỷ thần không quản được là A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, chư Phật Như Lai, những người này thì họ không quản được. Tại sao không quản được vậy? Vì những người này vô ngã. Hay nói cách khác, “*có ngã*” là sẽ bị họ quản; “*vô ngã*” là họ không quản được. Người mà “*thân ở ngoài tam giới, không ở trong ngũ hành*” thì những thiên thần, quỷ thần đều tôn kính họ. Phật được tôn xưng là thầy của trời người, đạo lý là ở chỗ này.

“Cảm Ứng Thiên” không thể không nói rõ. Vào thời xưa, người đọc sách, người có đi học dường như không có ai không đọc “Cảm Ứng Thiên”. Nên tảng Hán học ít nhiều cũng có một chút, cho nên giảng giải sơ lược qua là đủ rồi, không cần nói cặn kẽ. Người hiện nay không đọc sách xưa, văn ngôn văn chữ hiểu mà còn bị chướng ngại, vì không có người chỉ dạy. Những đạo lý chân tướng sự thật này, hiện nay nếu nói cho người, người ta sẽ nói đầu óc bạn có vấn đề, bạn là mê tín. Họ đâu biết rằng đây là chân tướng sự thật, đây là chân lý. Phật độ người có duyên. Sao gọi là có duyên vậy? Bạn chịu tin, lý giải được. Tin được là thiện căn sâu dày; có thể lý giải cũng là thuộc về thiện căn sâu dày; có thể y giáo phụng hành là bạn phước đức sâu dày. Chúng ta có duyên tiếp xúc được lời giáo huấn của Thánh Hiền, đây chân thật là “*trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được*”.

Trên đây là nói rõ “*trời đất có thần cai quản tội lỗi*”, họ chuyên môn quản lý trật tự. Trong xã hội

chúng ta hiện nay, thần cai quản tội lỗi là cảnh sát. Họ phải phụ trách điều tra.

“*Y nhân sở phạm khinh trọng*”. Đây phần lớn là nói việc bạn tạo ác. Bạn phạm tội nhẹ hay phạm tội nặng, thì đối với thọ hay yếu, phú quý hay bần cùng của cả đời bạn sẽ có tăng giảm, cộng trừ. Nếu như bạn tích thiện, tích đức thì phước báo của bạn sẽ tăng thêm, thọ mạng sẽ kéo dài. Nếu như bạn tạo ác thì thọ mạng của bạn sẽ tổn giảm, phước báo của bạn cũng bị giảm trừ. Cho nên, chúng ta mỗi ngày khởi tâm động niệm đối với thọ-yếu, họa-phước của chúng ta mỗi ngày đều có thêm bớt cộng trừ. Thế nhưng, biên độ thêm bớt cộng trừ này không lớn. Về đại thể, vận mạng của bạn thật sự có người phỏng theo phương pháp này vẫn có thể tính toán rất chính xác.

Trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”, vừa mở đầu, việc mà chúng ta nhìn thấy là Không tiên sinh chấm tử vi cho Viên Liễu Phàm, tính chính xác như vậy tức là ông mỗi ngày cũng đang tạo ác, nhưng không lớn; cũng tu một chút thiện nhỏ, cho nên biên độ thêm bớt cộng trừ không lớn, do đó Không tiên sinh tính rất chính xác. Nếu như tạo đại thiện, đại ác thì vận mệnh chắc chắn có thay đổi. Tiên sinh Liễu Phàm về sau gặp được Thiền sư Vân Cốc chỉ dạy ông, ông hiểu rõ rồi đoạn ác, tu thiện. Ông tu đại thiện cho nên vận mạng của ông đã thay đổi. Phước báo của ông tăng thêm, không phải cái số mà trong mạng đã định sẵn kia. Tuổi thọ của ông kéo dài thêm. Tiên sinh Không chấm thọ mạng của ông

là 53 tuổi, ông sống đến hơn 70 tuổi, thọ mạng kéo dài. Đây là hiệu quả của tích thiện. Nếu như ông tạo tác đại ác, thì phước báo của ông sẽ hưởng hết trong thời gian rất ngắn, thọ mạng cũng sẽ giảm ngắn.

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, quý vị nhìn thấy Hitler của nước Đức, phước báo của ông lớn biết bao. Nếu như ông không phát động chiến tranh, dùng tâm thiện đối xử tất cả nhân dân thì tuổi thọ của ông rất dài. Phước báo của ông không có ai có thể sánh được. Ông dụng tâm bất thiện, giết chết hơn 50 triệu người, người bị hại có đến hơn 200 triệu, cho nên phước báo của ông lẽ ra là mấy trăm năm cũng hưởng không hết nhưng bỗng chốc bị tổn giảm, chỉ mười mấy năm là hưởng sạch rồi; thọ mạng của ông lẽ ra cũng vô cùng dài, nhưng chiến tranh vẫn chưa kết thúc thì ông đã chết.

Trên đây là những đại thiện đại ác, chúng ta đã nhìn thấy. Xã hội hiện tại đông đảo chúng sanh chính là hiện tượng quả báo hiện thực. Sự thực của quả báo bày ra trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta không nhìn ra. Không nhìn ra, đây gọi là ngu si, mê hoặc điên đảo. Nếu bạn có thể nhìn ra được thì bạn liền khai trí tuệ; tính cảnh giác của bạn đã cao rồi, biết được cần phải chú tâm như thế nào, làm người như thế nào. Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện mới thật sự đối với Phật Bồ Tát bái lạy sát đất; đối với lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền thật sự khâm phục, mới biết không thể không học.

“*Toán giảm tắc bản hao*”. Đây là nói ra sự thật cụ thể về tổn giảm phước báo của bạn, tổn giảm thọ mạng của bạn. Vì sao bị giảm vậy? Là do bạn tạo ác. Phước báo ít đi thì nghèo (hao nghĩa là tiêu tan).

“*Đa phùng ưu hoạn*”. Đây là nói bạn cả đời gặp phải hung tai, gặp phải hoạn nạn. Trong xã hội này, người ta nhìn thấy bạn đều ghét bỏ bạn, không ưa bạn.

“*Nhân giai ác chi, hình họa tùy chi*”. Bởi vì bạn tạo tác bất thiện, bạn sẽ bị pháp luật xã hội chế tài, đây là hình phạt.

“*Họa*” là những sự việc mà chúng ta hiện nay gọi là thiên tai nhân họa, bạn sẽ thường xuyên gặp phải.

Hiện nay vấn đề ở chỗ nào vậy? Cái gì là thiện? Cái gì là ác? Nếu chúng ta hiểu không rõ ràng, vậy là khó rồi. Người có thể phân biệt lợi hại, thiện ác, trong xã hội hiện nay được xem là người thượng căn. Trong ngàn vạn người, thành thật mà nói, khó có được năm, ba người. Tuyệt đại đa số người không biết lợi hại, không hiểu được thiện ác; thấy ác cho là thiện, thấy thiện cho là ác, thấy cái lợi ích đích thực cho là hại, thấy hại cho là lợi. Bạn nói với họ, họ cũng không tin, họ không thể tiếp nhận. Họ nói, cách nói này của bạn là lỗi thời rồi, bạn là mê tín. Loại người này chính là ở trong Kinh Phật gọi là “*Nhất Xiển Đề*”.

Nhất Xiển Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là “*người không có thiện căn*”. Người không có thiện căn thì Phật Bồ Tát không thể giúp họ được. Tại sao không thể giúp

được vậy? Là vì không chịu tiếp nhận. Người thật sự có thể nhận biết chân vọng, tà chánh, thị phi, thiện ác, lợi hại, trong Kinh Phật gọi là người thượng căn. Chúng ta thật sự thuộc vào loại hạ căn, chỉ cần cố gắng nỗ lực học tập cũng sẽ tăng trưởng, cũng sẽ thăng hoa. Chúng ta từ hạ hạ căn có thể thăng hoa thành hạ thượng căn; từ hạ thượng căn có thể nâng lên thành trung thượng căn. Nỗ lực tu học thì công phu này sẽ không uổng phí. Cứ dần dần trong khoảng 8 năm, 10 năm, 20 năm, 30 năm, chúng ta cũng có thể thăng hoa đến thượng thượng căn. Đây chính là “*duyên ngộ không đồng*” mà Thiên Đạo Đại Sư đã nói trong “Quán Kinh”. Chúng ta có thể gần gũi thiện tri thức chân chánh, có thể gần gũi chư Phật Bồ Tát, cái nhân duyên quý báu này phải nắm lấy, phải giữ thật chắc. Trong những năm tháng còn lại này nhất định phải có thành tựu. Sự thành tựu này trước tiên phải hiểu rõ triệt để đạo lý và chân tướng sự thật của nhân duyên quả báo. Bạn hiểu rõ triệt để thì bạn mới biết đoạn ác tu thiện chân thật, bạn mới thật sự biết quay đầu. Bạn không quay đầu lại được là do chưa hiểu rõ. Bạn không khắc phục nổi tập khí, không lìa nổi ma chướng của bạn, đây chính là trong Kinh Phật thường nói “*kẻ đáng thương hại*”.

Chúng ta nói đến “*hình họa tùy chi*”. Câu này trong Hội Biên có nêu một công án. Trong đoạn thứ hai trích dẫn “Kinh Hoa Nghiêm”, phần trước đã nói qua với quý vị nhưng chưa hết ý. Chúng ta lợi dụng thời gian này bổ sung thêm một chút.

“Hoa Nghiêm Kinh” viết: *“Diêm phù đề nội, ngũ trọc chúng sanh, bất tu thập thiện, chuyên tạo ác nghiệp, sát đạo tà dân, vọng ngữ, ý ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, tham, sân, tà kiến, bất hiếu phụ mẫu, bất kính Tam Bảo”*.

Phản trước đã giảng đến đây. Ý nghĩa này thật sâu vô cùng, sự tương rộng vô cùng, rộng đến hư không pháp giới.

Nói đến *“bất hiếu phụ mẫu”*. Chữ “Hiếu” có nghĩa là gì, có mấy người hiếu được? Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã giải thích về chữ này rất nhiều lần, thế nhưng người không có cơ hội nghe Kinh thì đành phải chịu vậy. Ý nghĩa của một chữ này, không nên nói là phạm phu chúng ta, mà tất cả chư Phật Như Lai thấy đều đến giảng giải cho chúng ta, giảng vô lượng kiếp, ý nghĩa của chữ này cũng giảng không xong. Ý nghĩa của chữ này, hàm nghĩa bao gồm hư không pháp giới. Chân lý căn bản, vô lượng vô biên sự tương đều ở trong đó, sao có thể nói hết được? Ai có thể đem chữ hiếu làm đến viên mãn? Chỉ có đạt đến quả địa Như Lai thì chữ hiếu này mới làm viên mãn.

Tôi đã nói rất nhiều lần, Bồ Tát Đẳng Giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa có đoạn tận, nên đạo hiếu chưa viên mãn. Cho nên Phật pháp là gì vậy? Phật pháp là hiếu đạo mà thôi. Thành Phật là gì? Thành Phật chính là thành tựu viên mãn đạo hiếu. Phật pháp xây dựng trên cơ sở của đạo hiếu, từ đầu đến cuối

chính là hành hiếu, tận hiếu mà thôi. Hiện nay chúng sanh không có người dạy, họ đâu có biết được khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác bất hiếu cha mẹ.

“*Bất kính Tam Bảo*”. Tam Bảo chính là sư trưởng của chúng ta. Phật còn ở đời thì Phật là thầy của chúng ta; Phật không còn ở đời thì pháp là thầy của chúng ta, nhưng mà pháp cần có người truyền, cần có người hoằng. Người truyền pháp, hoằng pháp là Tăng Bảo. Tăng sao có thể xưng là Bảo vậy? Vì Tăng truyền pháp, hoằng pháp. Truyền pháp là khiến pháp của Như Lai từng đời, từng đời truyền tiếp, không để cho gián đoạn, đây chính là chúng ta ngày nay gọi là dạy học. Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp kế thừa, đây là truyền. Hoằng là đem Phật pháp giới thiệu phổ biến đến quảng đại chúng sanh, đến tất cả quần chúng, để tất cả chúng sanh đều có thể nhận được giáo huấn của Phật pháp, đều có thể có được lợi ích chân thật của Phật pháp.

Người làm công tác hoằng truyền Phật pháp thì được gọi là Tăng Bảo. Người xuất gia chánh nghiệp của họ chính là việc này. Người xuất gia không cần phải làm công việc xã hội. Những sự nghiệp phúc lợi từ thiện không phải việc của người xuất gia làm. Người xuất gia là dạy học, là hoằng pháp. Người xuất gia chẳng có gì cả, lấy gì để làm sự nghiệp phúc lợi xã hội? Sự nghiệp phúc lợi xã hội là để cho hai chúng tại gia làm. Các bạn thử nghĩ xem, Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, du hóa khắp nơi, ba y một bát, tối ngủ gốc cây, ngày ăn một

bữa, trên người, một xu cũng không có thì Ngài lấy gì mà làm sự nghiệp từ thiện xã hội? Cho nên, bổn phận của người xuất gia là truyền đạo, là hoằng đạo.

Xây một ngôi chùa đều không phải bổn phận của người xuất gia. Tại sao Phật Thích Ca Mâu Ni không có xây chùa? Vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, Trúc Lâm Tinh xá là do cư sĩ tại gia cúng dường, quyền tài sản là của người tại gia, không phải của người xuất gia. Họ phát tâm thỉnh Phật, thỉnh những đệ tử của Phật đến nơi này để an cư, đến để giảng Kinh thuyết pháp. Từ đó cho thấy, chư Phật Bồ Tát, các đời Tổ sư chỉ là trú tạm đạo tràng, đạo tràng không phải của mình, bản thân chưa từng xây dựng đạo tràng. Những đạo lý này Phật cũng làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Hình ảnh rõ ràng như vậy, chúng ta còn không nhìn ra được, ngu si đến hết chỗ nói, vậy còn bàn gì đến thành tựu!

Người xuất gia tự mình xây đạo tràng là lợp am tranh, việc này có trong Kinh Phật, có trong giới Kinh. Những đệ tử hậu thế này thể lực không bằng Phật Đà thời đại đó. Phật Đà thời đại đó có thể ngủ ngoài trời, dưới gốc cây. Chúng ta ngày nay không làm được. Chúng ta không có thể lực này, cho nên cần phải có một mái che. Mái che làm thế nào? Tự mình lên núi chặt cây nhỏ, cất am tranh, đây là đạo tràng của người xuất gia. Tổ sư Đại đức xưa nay đều làm theo cách thức này. Chúng ta phải nhớ kỹ những chuẩn mực tốt nhất này; phải nghiêm túc học tập; phải đoạn tham sân si, thành tựu giới định tuệ.

⁸“Cảm Ứng Thiên” từ câu thứ ba đến câu thứ chín là một đoạn. Đoạn này nói tổng quát về quả báo của tạo tác ác nghiệp. Tuy văn tự không nhiều nhưng hàm nghĩa vô cùng sâu rộng. Sau đây có một đoạn văn tự rất dài, nói rõ cho chúng ta về tình trạng tạo ác của người đời, cũng có thể nói là chú giải của sáu câu này. Những sự việc này, xưa nay trong ngoài nước, quả thật mà nói là nói không hết. Hơn nữa, người đời vẫn đang tạo tác mỗi ngày, không biết quay đầu, không biết giác ngộ.

Đời người ở thế gian chỉ có mấy mươi năm ngắn ngủi, bỗng chốc là không còn nữa. Năm 22 tuổi, tôi đến Đài Loan, trong nháy mắt đã thành người già, hơn 70 tuổi rồi. Bạn bè đồng trang lứa cùng đi học của chúng tôi, bạn bè làm việc, bạn bè học đạo, hai phần ba đều đã qua đời, cho nên đời người ngắn ngủi như vậy. Con người sau khi chết không phải cái gì cũng không còn. Sau khi con người chết rồi, cuộc sống vẫn còn rất dài. Thánh Hiền thế xuất thế gian đều nói với chúng ta quá nhiều, quá tường tận, quá phong phú rồi. Làm thiện có thiện báo, sau khi chết rồi có nơi tốt để đi, ở mức thấp nhất là phước báo ở cõi trời hoặc nhân gian, vẫn có thể tiếp tục hưởng thụ. Phước báo nhân gian thì ngắn ngủi, còn phước báo ở cõi trời thì dài lâu, nhưng phải biết rằng, cho dù có dài đi nữa thì vẫn là hữu hạn. Người thật sự thông minh trí tuệ, không có ai không mong cầu ra khỏi tam giới. Không cần nói thoát khỏi tam giới, phước

⁸ Bắt đầu đĩa 8

nhân thiên cũng có pháp tu của phước nghiệp nhân thiên, tại sao phải tạo ác, tại sao phải niệm ác, phải nghĩ ác? Chúng ta muốn đoạn ác tu thiện, hãy đem ý niệm ác, tư tưởng ác nhỏ bỏ sạch, sau đó hành vi của bạn tự nhiên sẽ thiện. Cái thiện này không phải do tạo tác, mà là từ trong nội tâm lưu xuất ra một cách tự nhiên. Chúng ta đều là đồng tu học Phật, Phật ở trong Kinh, Tổ sư ở trong ngữ lục nói với chúng ta rất nhiều về sự việc người nào tu, người ấy được. Cái gọi là “*ông tu, ông đắc; bà tu, bà đắc; không tu thì không đắc*”. Người khác tu, ta không đắc được. Như trong hội Lăng Nghiêm, tôn giả A Nan chính là người có cách nghĩ sai lầm, cho rằng Thế Tôn là anh con chú bác của Ngài, bản thân Ngài trong tu trì có thể qua loa một chút, có thể nhờ anh con chú bác mà được thom lây. Kết quả gặp phải nạn Ma Đãng Già mới thật sự giác ngộ. Cái mà Phật tu, Ngài A Nan không có được, nhất định phải dựa vào tự mình tu trì. Công đức còn như vậy, lẽ nào phước đức lại không phải như vậy? Những sự lý này chúng ta cũng phải nghĩ cho rõ ràng, cho minh bạch.

Phước báo chúng ta có thể thom lây với người khác một chút, nhưng mà nó cần phải có duyên phận, duyên đầy đủ. Như chúng ta hiện nay ở cõi người, họ có của cải, ta không có, họ có thể giúp đỡ ta chút ít, ta có thể thom lây với họ một chút. Nếu như chúng ta sinh vào xứ sở khác nhau hoặc niên đại khác nhau, người ta muốn giúp đỡ cũng giúp không được. Những sự việc này, tại sao

chúng ta không suy nghĩ thật nhiều? Người ở thế gian, việc quan trọng nhất chính là phải làm thiện với người. Họ là người ác, ta cũng dùng tâm thiện đối xử họ, cũng phải dùng thiện hạnh đối xử họ. Lâu ngày, dài tháng người ác cũng sẽ được cảm hóa hướng thiện. Người ác không thể quay đầu là do sức cảm hóa của chúng ta không đủ. Bản thân chúng ta phải sinh tâm hổ thẹn, phải sinh tâm sám hối, ta làm không được tốt, nên ta chưa có thể giúp đỡ họ quay đầu. Thấy họ tạo ác, thấy họ đọa lạc thì tâm đại từ bi liền từ chỗ này sinh khởi lên, đây trong Kinh Phật gọi là “*Phật pháp nhân duyên sanh*”.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện trong sáu cõi, thị hiện ở nhân gian. Tại sao họ đến thị hiện vậy? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Cảm ứng chính là duyên sanh, cảm ứng đều là duyên. Chính bởi như thế nên Phật pháp là duyên sanh. Phạm là pháp do duyên sanh đều là đương thể không, hoàn toàn không thể được. Phật hiểu rõ, Bồ Tát sáng tỏ, cho nên Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, họ không dính tướng. Thế Tôn trong “Kinh Kim Cang” khai thị cho tôn giả Tu Bồ Đề việc độ hóa chúng sanh nhất định phải chú ý đến (đây cũng là dạy chúng ta); Phật dạy Bồ Tát thị hiện trong sáu cõi, trong chín pháp giới, nhất định phải giữ vững một nguyên tắc là “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”, đây mới gọi là chân Bồ Tát.

“*Bất thủ u tướng*” chính là ngoài không dính tướng. “*Như như bất động*” là trong không động tâm.

Ngoài không dính tướng, trong không động tâm, thì mới có năng lực ứng hóa, thị hiện. Nếu như ngoài dính tướng, trong động tâm là bạn tạo nghiệp rồi. Tạo nghiệp thì đâu có đạo lý nào mà không thọ báo? Bạn nói, tôi làm việc vì Phật Bồ Tát, vì tất cả chúng sanh phục vụ, mà bạn dính tướng, bạn động tâm thì vẫn là nghiệp báo. Nếu như ở trong đây, cái dính đến là tướng bất thiện, cái động đến là tâm bất thiện, khởi tham sân si mạn, tật đố, chướng ngại, nói lời thành thật, đây đều là quả báo ở địa ngục. Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta có từng động những ý niệm này hay không? Nếu như có cái ý niệm này thì hãy mau mau sám hối. Chúng ta quan sát tỉ mỉ trong đời này của chúng ta, nhìn thấy biết bao nhiêu người xuất gia, khi họ sắp mạng chung, khi họ ra đi, những cái tướng mà họ hiện kia, chúng ta có tận mắt chứng kiến, chính tai mình nghe thấy, là hiện tượng gì? Ngày nay bản thân chúng ta là người xuất gia, tương lai khi chúng ta chết đi, cách chết như thế nào? Có phải cũng ra đi mơ mơ hồ hồ hay không, có phải cũng bệnh nặng ra đi khi bất tỉnh nhân sự không? Lúc sắp mạng chung hoặc giả khi bệnh nặng, bất tỉnh nhân sự, ngay cả người thân quyến thuộc còn nhận không ra nữa, đó là chắc chắn đi về ba đường ác rồi; hai đường nhân thiên, thần trí đều rất rõ ràng.

Chúng ta ở trong thế gian này tranh gì với người ta vậy? Nếu tranh danh vọng, lợi dưỡng với người ta là bạn chuẩn bị đi về ba đường ác. Nếu thật sự muốn về Thế giới Cực Lạc thì nhân ngã, thị phi, tham-sân-si-mạn

phải buông xả triệt để. Hoằng pháp lợi sinh thật sự làm được ngoài không dính tướng, trong không động tâm, dùng một lòng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi xử sự đối nhân tiếp vật. Đời này người ta làm nhục chúng ta, coi rẻ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta đối với những người này cảm kích, cảm ơn tận đáy lòng. Cảm cái ơn gì vậy? Tiêu nghiệp chướng của chúng ta! Những nghiệp đã tạo trong quá khứ, đời nay vậy là trả hết rồi. Đối với những người này quyết không được có mảy may tâm oán hận. Nếu có một mảy may tâm oán hận, thì không những nghiệp chướng của bạn không tiêu hết, mà còn tăng trưởng thêm. Bạn xem, đây là chỉ ở ngay trong khoảng một niệm. Một niệm này chính là mê-ngộ, một niệm này chính là họa-phúc, là kiết-hung. Nên biết rằng, thế gian tất cả pháp, trong Kinh Phật thường nói là thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là mộng huyễn bèo bọt, đều không phải chân thật. Cho nên tại sao chúng ta phải khấn nguyện như vậy? Người khác cần thì chúng ta rất hoan hỷ cúng dường, bố thí một cách hoan hỷ. Không những là vật ngoài thân, mà họ cần mạng sống của chúng ta, chúng ta cũng hoan hỷ bố thí cho họ, cái tâm hoan hỷ bố thí đó sẽ được vô lượng vô biên phước báo. Lời mà Phật đã nói trong Kinh điển, từng câu đều chân thật, không có câu nào là giả dối. Y theo Phật pháp tu học nhất định được lợi ích. Chúng ta tại sao không tin? Tại sao không chịu làm?

Có một vị đồng tu đã kể với tôi một sự việc, ông nói năm xưa nằm mộng thấy Bồ Tát Quan Thế Âm,

ông mộng thấy mình gặp phải một tình cảnh vô cùng nguy hiểm, giống như ở trên một đảo nhỏ, tứ bề đều là biển, sóng gió rất to, mạng sống như ngàn cân treo sợi tóc. Vào lúc này ông nhìn thấy Bồ Tát Quan Thế Âm, ông quỳ xuống đất cầu Bồ Tát Quan Thế Âm cứu mình. Ông nói, Bồ Tát Quan Thế Âm không có nói gì, dùng tay chỉ xuống, theo hướng ngón tay, bảo ông nhảy xuống. Ông nói: *“Không được! Phía dưới là biển, con nhảy xuống đó chẳng phải là chết sao?”*. Bồ Tát Quan Thế Âm lại chỉ xuống tiếp, ông tin., *“Bồ Tát Quan Thế Âm bảo con nhảy, con liền nhảy xuống”*. Kết quả, sau khi nhảy xuống, liền ở trên tay của Bồ Tát Quan Thế Âm. Bạn không chịu nghe lời thì đành chịu vậy. Sau khi nhảy xuống, thật không ngờ, Bồ Tát Quan Âm dùng tay đỡ lên và đưa ông đến một nơi rất đẹp, rất an toàn. Khi ông đáp xuống mặt đất thì không thấy Bồ Tát Quan Âm nữa, ông chỉ nhìn thấy ở nơi đó đang xây nhà lầu, môi trường quả thật rất đẹp. Ông đã mộng thấy giấc mộng như vậy. Cho nên, nhất định phải tin Phật Bồ Tát, tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Bồ Tát.

Phật Bồ Tát dạy chúng ta hãy buông xả tất cả thân tâm thế giới, nhất định được lợi ích. Xử sự đối nhân tiếp vật phải hòa mục, phải xem tất cả chúng sanh là chư Phật Bồ Tát. Người tâm tốt đối xử chúng ta, chúng ta cảm ân, vì được họ quan tâm; người ác ý đối xử chúng ta, chúng ta cũng cảm ân, vì họ tiêu trừ nghiệp chướng của chúng ta, có người nào không phải thiện tri thức, có người nào không phải Phật Bồ Tát? Vây quanh

tứ phía chúng ta đều là thiện tri thức, đều là Phật Bồ Tát. Đây gọi là tu hành, khiến bản thân chúng ta cả đời đều sống ở trong sự thành kính cảm ân, mạng sống no đủ biết bao! Khi nói ý nghĩa và giá trị của mạng sống, người thế gian thật sự chỉ có cái khái niệm này, thực chất họ không hiểu ý nghĩa và giá trị của mạng sống. Thế nhưng bậc Thánh Hiền thế xuất thế gian hiểu rõ, sáng tỏ. Bản thân các Ngài làm được rồi, chúng ta không hề để ý, không có quan sát tỉ mỉ. Đây cũng có thể là do các bậc Thánh Hiền này cách thời đại chúng ta quá lâu xa, nên chúng ta đã lơ là. Nếu như đọc thật kỹ sách của các Ngài, thể hội thật tỉ mỉ, chúng ta sẽ không khó hiểu, đây là chỗ chân thật đáng để chúng ta học tập. Cho nên, chúng ta triển khai “Cảm Ứng Thiên”, đặc biệt là “Hội Biên”, bên trong nói lý lẽ rõ ràng. Năm xưa, tôi khuyên bảo đồng tu ở thư viện hãy xem bài văn này như giới luật mà đọc, mỗi ngày phải đọc một lần. Trì giới, niệm Phật, nâng cao cảnh giác của bản thân chúng ta. Mặc dù chúng ta từ sáng đến tối niệm Phật, như Ngẫu Ích Đại Sư đã nói, *niệm đến mưa cũng không ướt, niệm đến mức như tường đồng vách sắt, nếu như ác niệm, ác hạnh không thể sửa đổi lại thì vẫn là phí công. Đây là lời mà các bậc Tổ sư Đại đức đấng mệnh, dùng tâm lão bà để dạy chúng ta.* Chúng ta đối với những lời này từng giây, từng phút khắc ghi trong tâm; từng giây, từng phút cảnh tỉnh mình, giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời hay, làm người tốt thì chắc chắn có quả báo tốt. Làm trái ngược lời giáo huấn của

Phật Bồ Tát, trái ngược lời giáo huấn của cô Thánh tiên Hiền thì quả báo chắc chắn sẽ không tốt.

Hôm qua, tôi giảng Kinh về từ Hồng Kông đến Singapore, có mấy vị đồng tu từ Úc châu trở về, nói với tôi, Úc Châu hiện nay xã hội hỗn loạn, lòng người hoang mang, từ trường tỏa ra rất không tốt. Bên đó người học Phật ít, người thấu suốt giáo huấn cô Thánh tiên Hiền ít. Chúng ta sau khi nghe thấy, liền nghĩ đến phải làm thế nào đi giúp đỡ họ, dốc hết chút sức mỏng manh của chúng ta, đây là điều nên làm. Quyết không nên nói người bên đó có tai nạn chẳng liên quan gì với chúng ta, quan niệm này là sai rồi! Chúng tộc khác nhau, quốc gia khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, phải dùng tâm từ bi, bình đẳng mà đối xử. Nhìn thấy người bị nạn với bản thân mình bị nạn không có gì khác biệt. Mặc dù sức chúng ta không giải quyết được, nhưng phải có cái tâm này, cái tâm này là tâm tốt.

Chúng ta tiếp tục xem câu thứ mười của “Cảm Ứng Thiên”.

Chánh văn: “Hựu hữu tam đài, bắc đầu thần quân, tại nhân đầu thượng, lục nhân tội ác, đoạt kỳ kỷ toán”.

Câu này là nói, người bất kể vào lúc nào, bất kể ở xứ sở nào, nhất cử nhất động, khởi tâm động niệm đều có quỷ thần nhìn thấy. Ở trong quỷ thần còn có vị

chuyên giám sát thiện ác của người đời. Bạn có tâm thiện, hành thiện họ có ghi chép; tâm ác, hạnh ác cũng có ghi chép. Hay nói cách khác, thiên thần quỷ thần bên ấy có hồ sơ hoàn chỉnh về tất cả tạo tác, khởi tâm động niệm suốt đời của chúng ta. Sự ghi chép còn rõ ràng hơn so với cục cảnh sát, cục điều tra của người thế gian chúng ta. Nếu chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này thì tâm sợ hãi tự nhiên sẽ sinh khởi ngay. Đối với tâm hạnh của mình nhất định biết kiểm điểm.

“Tam đài Bắc Đẩu”. Đây là nói bốn vị thần linh, trong Đạo giáo dân gian chúng ta có thờ cúng. “Thượng đài” quản lý việc sinh tử của người, “Trung đài” quản lý phước báo của người, “Hạ đài” quản lý lộc mạng của người. Nếu dùng cách nói hiện nay để nói, hạ đài quản lý tiền tài, trung đài quản lý địa vị xã hội, thượng đài quản lý vận mạng. Một người sống chết, thọ yếu, nghèo cùng hay hiển đạt đều có quỷ thần đang quản lý. Những người này, chúng ta muốn hỏi, họ có quyền lực chi phối họa phước, sinh tử của chúng ta hay không? Nói lời thành thật, họ không có quyền lực chi phối, nhưng mà họ cai quản những sự việc này. Kiết hung, họa phước là do chúng ta tự mình định đoạt, họ chỉ thực thi, giống như ở thế gian chúng ta, cục cảnh sát, cục điều tra, những cơ quan này. Nếu người hành thiện, họ trình báo lên trên để khen thưởng; người tạo ác, họ báo lên trên để thi hành trừng phạt. Họ là đơn vị giám sát thi hành, hoàn toàn không phải chi phối. Người chi phối đích thực là chính chúng ta. Cho nên

vận mệnh là do mình tạo, tự làm tự chịu. Đạo lý và sự thật này, chúng ta đều phải hiểu rõ, đều phải sáng tỏ.

Mặc dù bạn đã tạo tác một số tội lỗi, phần trước đã nói qua, chỉ cần bạn biết sai, biết sám hối, sửa lỗi thì trời đất quỷ thần sẽ không trừng phạt. Phật Bồ Tát thì càng từ bi hơn, đối với chúng sanh tạo ác, đọa lạc đường ác, vẫn dùng tâm từ bi đối xử như xưa, đó là Thánh nhân. Quỷ thần vẫn là phàm phu, tình chấp chưa có buông bỏ, thấy người hành thiện họ hoan hỷ; thấy người tạo ác thì họ chán ghét, không ưa. Chúng ta ngày nay cũng là phàm phu, lấy bụng dạ bản thân chúng ta mà khoan dung những thiên địa quỷ thần này. Chúng ta cũng có thể biết sơ qua một vài phần. Ngoài Bắc Đẩu Tinh Quân ra, trong Đạo giáo còn có Nam Đẩu Tinh Quân. Nam Đẩu chủ quản người sống, Bắc Đẩu chủ quản người chết. Người nào vào trong cõi người để đầu thai thì Nam Đẩu Tinh Quân đến ghi chép, những tư liệu này lưu ở chỗ của ông. Người đến lúc tuổi thọ hết, chết đi cũng có ghi chép, Bắc Đẩu quản lý những sự việc này. Người thế tục nói, nếu như người có cầu khẩn ở thần linh, cần nên hướng về Bắc Đẩu.

Những thiên địa quỷ thần này thường hay luân phiên thăm viếng thế gian. Việc thăm viếng của họ là có ngày giờ nhất định, đại khái cứ mỗi hai tháng sẽ đến một lần, hoặc giả đến hai lần, hầu như đều là có nhất định, giống như họ đi tuần tra vậy, vào thời gian nào, đến khu vực nào để đi tuần tra. Hai tháng đến một lần,

đây là dùng lịch giáp tí trước đây của chúng ta. Sáu mươi ngày là một vòng giáp tí. Cho nên, cứ mỗi hai tháng chí ít họ sẽ đến một lần.

“Nghệp báo nhân duyên kinh thuyết, thất tinh chi khí, thường kết vi nhất tinh, tại nhân đầu thượng, khứ đỉnh tam thôn”.

Ngạn ngữ xưa nói: “Ngẩng đầu ba thước có thần linh”, còn trong Kinh nói không phải ba thước, mà là ba tấc. Một người tâm địa lương thiện, hành vi lương thiện thì trên đỉnh đầu người này có hào quang. Hào quang lớn nhỏ không giống nhau, màu sắc không giống nhau, người không nhìn thấy, nhưng quỷ thần nhìn thấy. Hiện nay có một số người tu thiền định nhìn thấy, tâm địa thanh tịnh đến một trình độ nào đó cũng có thể nhìn thấy; còn có một số người luyện khí công (khí công cũng là một loại tu định), họ cũng có thể nhìn thấy. Màu sắc của hào quang tốt nhất là màu của vàng, sau đó là màu vàng, màu xấu nhất là màu xám, màu đen. Đến màu đen thì thọ mạng của người hầu như là sắp hết rồi. Họ gọi là khí, trong Phật pháp gọi là hào quang. Từ đó cho thấy, người không thể không tu thiện.

Tôi thường nói, đời người thực ra khổ đau và ngăn ngui. Năm 1977, lần đầu tiên tôi đi Hồng Kông. Tôi đã ở lại bên đó bốn tháng, giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Lúc ấy, người mời tôi là Pháp sư Thánh Hoài và cư sĩ Tạ Đạo Liên. Pháp sư Thánh Hoài hiện nay vẫn còn, cư sĩ Tạ thì đã đi rồi, vãng sanh năm ngoái. Biết bao nhiêu

bạn đồng tu cùng tu chung với nhau thời ấy, hơn một nửa đều đã đi rồi. Đời người giống như một giấc mộng vậy. Trước đây, nơi họ cư trú đều là khu nhà ở cao quý thượng đẳng, tôi cũng có đến rồi. Hiện nay lầu cao vẫn còn, nhưng đã đổi chủ nhân, khiến chúng tôi cảm nhận sâu sắc sự vô thường. Bản thân mình cũng mỗi năm một già yếu hơn. Khi tôi mới đến Đài Loan, bạn học chúng tôi gần khoảng hơn 200 người, hiện nay còn lại có lẽ chưa được 50 người. Người đến tình cảnh này, cảm xúc sẽ sâu sắc ngay. Phật nói rất hay: *“Mọi thứ đều bỏ lại, chỉ có nghiệp theo mình”*. Tại sao chúng ta vẫn tạo nghiệp? Vì do mê hoặc. Đối với những đạo lý này, tuy chúng ta thường hay đọc sách, đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý, nghe Kinh, cuối cùng không chống nổi sự cám dỗ của thế gian, danh vọng lợi dưỡng, tài, sắc, danh, thực, thù không thắng nổi. Không thắng nổi thì liền tạo nghiệp. Nghiệp là cái đi theo bạn. Bạn tạo tác nghiệp thiện, bạn có thiện báo; bạn tạo tác nghiệp ác, thế là có ác báo. Thiện ác báo ứng không phải quỷ thần giáng cho chúng ta, không phải Phật Bồ Tát, cũng không phải Thượng Đế hay vua Diêm La trao cho chúng ta, mà tất cả kết hung họa phúc thủy đều do mình tạo nên, tự làm tự chịu. Chỉ có người thật sự hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm mới bình tĩnh. Mặc dù gặp phải tất cả tai họa cũng sẽ không oán trời trách người; bị người khác làm nhục, hãm hại cũng sẽ không oán hận với người. Vì sao vậy? Vì biết đây là nhân quả báo ứng, là quả báo. Ta trước đây

không xúc phạm người thì ngày nay người khác sẽ không xúc phạm ta. Ta trước đây không có hãm hại người thì ngày nay người ta sao có thể hãm hại ta? Chúng ta bị người làm nhục, bị người coi rẻ, bị người hãm hại đều là do tự mình tạo cả, tự mình phải nên đón nhận. Đón nhận một cách hoan hỷ thì món nợ này liền trả xong rồi. Nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền. Quả báo thông ba đời, đâu thể trốn thoát được? Cho dù bạn thành Phật rồi, thành Phật thị hiện vào trong lục đạo hóa độ chúng sanh cũng không thể trốn thoát nghiệp báo của đời trước. Chúng ta đã đọc trong sách vở, Khổng Lão Phu Tử bị đói ở nước Trần; Phật Thích Ca Mâu Ni bị quả báo ba tháng ăn lúa ngựa. Phật ở trong Kinh đã nói với mọi người, nghiệp nhân của đời trước đến lúc này duyên chín muồi rồi, thành Phật cũng không có cách gì tránh khỏi quả báo.

Trong Tông môn có công án Thiên hồ ly, rất nhiều đồng tu đều biết câu chuyện về Thiên sư Bá Trượng thời triều Đường. Đại Sư Bá Trượng mỗi ngày giảng Kinh, có một cụ già ở tại sau núi, hằng ngày đều đến nghe giảng Kinh. Người bình thường không biết, nhưng Đại Sư Bá Trượng biết ông không phải là người, tục ngữ chúng ta nói, ông là Hồ Tiên. Có một hôm cụ già này thỉnh giáo với Đại Sư Bá Trượng, nói rõ quá trình đọa lạc của bản thân ông. Đời trước ông là một vị pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, thỉnh chúng đưa ra câu hỏi cho ông, ông đã trả lời sai. Trả lời sai rồi, trái nhân quả đọa lạc làm thân hồ ly đã hơn 500 năm rồi.

Hiện tại ông không có cách gì thoát khỏi đường súc sanh, nên cầu Đại Sư Bá Trượng giúp đỡ. Đại Sư Bá Trượng nói: *“Được! Ngày mai khi giảng Kinh, ông bước ra hỏi, ông đem câu hỏi mà thỉnh chúng hỏi ông trước đây đưa ra hỏi tôi giống như vậy”*. Đến ngày thứ hai, hai người họ bèn biểu diễn, con hồ ly tinh già này liền đưa ra câu hỏi: *“Xin hỏi Đại Sư, người đại tu hành còn rơi vào nhân quả hay không?”*. (Ý câu này chính là nói, người chân thật tu hành chứng đạo, chứng quả, chứng quả cứu cánh viên mãn là Phật Đà, Phật Đà còn rơi vào nhân quả hay không?). Đại Sư Bá Trượng trả lời: *“Bất **muội** nhân quả”*. Trước đây vị pháp sư đó trả lời người ta là *“Bất **lạc** nhân quả”*, là sai một chữ. Ngài đem nó sửa trở lại là *“bất **muội** nhân quả”*. *“Bất **muội**”* là gì vậy? Bất muội không phải là không có nhân quả, mà *“bất **muội**”* là quả báo phải chịu, phải trả nhưng biết rõ ràng tường tận, biết minh bạch.

Thánh nhân thế gian Khổng Lão Phu Tử bị đói ở nước Trần là quả báo đời trước. Phật Thích Ca Mâu Ni hành khát không có ăn, gặp phải nạn đói, người ta đem những thức ăn nuôi ngựa này ra cúng dường Phật, Phật cũng tiếp nhận. Đời trước tạo nhân bất thiện, đời này vẫn phải chịu quả báo, Ngài hiểu rõ, Ngài sáng tỏ. Cho nên người tu hành tiếp nhận bất kỳ nghịch duyên, ác nhân nào đều biết rất rõ ràng, đền mạng thì phải đền mạng, trả nợ thì phải trả nợ, rất hoan hỷ. Sau khi trả rồi thì biết rõ ràng. Ở trong truyện ký của An Thế Cao chúng ta xem thấy, đó là người tu hành chứng quả, Ngài đến thế gian

đề trả hai lần nợ mạng. Đòi trước là ông ngộ sát người ta, thì trong đời này cũng bị người ta ngộ sát hai lần, trong truyện ký đều viết rất rõ ràng. Do đó chúng ta mới hoàn toàn khẳng định, người ở thế gian, nếu như nói giành phần lợi của người ta, là không có cái việc này. Nếu như bạn nói bị thiệt thòi rồi, cũng không có cái việc này. Bạn đời này giành phần lợi của người thì đời sau phải trả cho người ta; đời này bị thiệt thòi thì đời sau có phước báo. Nhân duyên quả báo không mảy may sai chạy. Trời đất quỷ thần thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Tạo tác tội nghiệp nhất định là giảm phước, tổn thọ. Trong lịch sử cổ đại có ghi chép, những sự việc này rất nhiều, rất nhiều. Hiện nay những quả báo này có thể nói là càng rõ rệt, chúng ta không có năng lực phát hiện ra được là do chúng ta quá sơ suất, quá lơ là thôi. Chỉ cần đầu óc bình tĩnh một chút, quan sát thật kỹ xung quanh, chúng ta sẽ thấy nhân quả báo ứng rất rõ ràng, rất phân minh. Sau đó bạn mới chứng minh Kinh điển của Phật, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền không sai chút nào cả. Chúng ta lơ là đó chỉ là tự dối mình dối người. Trước đây thầy Lý thường nói, phải nhìn cho thật xa. Thế nào gọi là thật xa? Đòi sau là thật xa, đời này là thật gần. Nhìn đời này là bạn nhìn quá gần rồi. Bạn phải nhìn đời sau, nhìn về đời sau nữa, bạn mới biết được mình cần phải làm như thế nào; làm như thế nào có lợi cho mình, làm như thế nào có hại cho bản thân. Hiện nay có mấy người biết được lợi hại? Hy vọng mọi người chúng ta biết quý trọng đoạn nhân duyên này, nghiêm túc nỗ lực mà tu học.

⁹Văn tự của Cảm Ứng Thiên không nhiều, tổng cộng chỉ có hơn một ngàn chữ. Trong “Hội Biên” đem bài văn này chia thành 124 đoạn nhỏ. Một số đoạn chỉ có một vài câu, đoạn cuối cùng thì tương đối dài, có đến mấy câu. Về sau chúng tôi in lại bản này, không ngại theo cách chia đoạn của Hội Biên, đem bài văn này chia lại. Phân chia như vậy khi đọc tụng, giảng giải đều rất tiện lợi.

Chúng ta xem đoạn thứ mười một.

Chánh văn: “Hựu hữu Tam Thi Thần tại nhân thân trung, mỗi đáo canh thân nhục, triếp thượng nghệ thiên tào, ngôn nhân tội quá”.

Hiện nay, không những thế hệ trẻ mà bao gồm thế hệ trung niên nghe thấy những lời này thì cho là mê tín, họ dùng hai chữ mê tín để phủ định sạch những sự thật này. Quả báo của họ thật không thể tưởng tượng. Trong mắt người sáng suốt, đó là một việc vô cùng đáng thương xót. Đây là kinh nghiệm tích lũy hàng ngàn, hàng vạn năm của cổ Thánh tiên Hiền. Lịch sử của khoa học kỹ thuật hiện đại, rất ngắn, vẫn chưa đầy 300 năm. Hiện nay khoa học kỹ thuật vẫn đang không ngừng phát triển, tần số không gian, họ đã chứng thực rồi, nhưng không thể đột phá. Giả dụ khoa học kỹ thuật tiến mạnh về phía trước nữa, một ngày nào đó, nó có

⁹ Bắt đầu đĩa 9

năng lực đột phá được tần số không gian thì tình trạng của những quý thần, tình trạng của lục đạo này họ có thể nhìn thấy được.

Tôi đã sống ở Mỹ và Canada một thời gian dài. Hiện nay người ở bên đó thịnh hành thuật thôi miên, dùng cách thức thôi miên, khiến người bị thôi miên nói ra đời quá khứ của họ. Những tư liệu này khá phong phú, sách báo xuất bản cũng ngày càng nhiều. Họ chứng minh đúng quả thật là có sự tồn tại của sáu cõi luân hồi, có sự thật về sáu cõi luân hồi. Thế nhưng những sự việc về việc giám sát của quý thần đối với nhân gian thì thuật thôi miên không đến được, cũng không có cách gì hiểu được những chân tướng sự thật này. Từ trong giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền, chúng ta biết người sống ở đời khi khởi tâm động niệm, từng li từng tí đều có quý thần đang ở đó nhìn thấy.

Trong Phật pháp nói có hai vị thần Đồng Sanh và Đồng Danh thường ở trên hai vai trái và phải của chúng ta, không hề tách rời. “Tam Thi Thần” là ba vị thần trú ở trong nội tạng của chúng ta. Điều này thật bất khả tư nghì. Chúng tôi đã từng xem qua quyển “Lời Tiên Tri Cổ Xưa”, trong đó nói, có một người có năng lực đặc biệt khám bệnh giúp người; người bệnh không cần ở trước mặt, cách xa ông mấy chục cây số, mấy trăm cây số cũng không sao, chỉ cần nói cho ông biết họ tên, địa chỉ, nơi ở là ông có thể đi khám bệnh. Ông đến đâu để khám vậy? Ông vào bên trong lục phủ, ngũ

tạng của họ để khám. Ông có thể đi vào trong nội tạng người, nhìn thấy tim, gan, lá lách, phổi chỗ nào không bình thường là ông nói ra, bên cạnh có người ghi lại cho ông. Bằng video đó, các bạn đều xem rồi. Tam Thi Thần chính là thuộc về loại này.

Chúng ta thấy từ trong chú giải, Tam Thi Thần giống như là ba chị em vậy, họ ở trong thân người. Thần Thượng Thi ở trong đầu người, họ có thể khiến người nghĩ ngợi lung tung, có thể khiến người hoa mắt, lông tóc rơi rụng. Thần Trung Thi ở trong ruột và dạ dày người, khiến bạn ham ăn, khiến bạn hay quên, khiến bạn làm chuyện xấu. Thần Hạ Thi trú ở trong chân người, khiến bạn háo sắc, ưa tham, hiếu sát. Tam Thi Thần hy vọng bạn chết cho thật sớm, sau khi chết rồi, ba vị thần này sẽ biến thành quỷ, quỷ mới nhận phẩm vật mà người ta cúng tế. Cho nên nói, một người khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, người hiểu rõ về bạn nhất là Tam Thi Thần. Tam Thi Thần ở trong thân người, mỗi khi đến ngày canh thân (mỗi một vòng giáp tý là có một ngày canh thân, vào thời cổ đại, ghi ngày, tháng, năm đều dùng lịch giáp tý. Các bạn hiện nay chấm tử vi, xếp bát tự thì biết, năm dùng giáp tý xếp, 60 năm là một vòng giáp tý; tháng cũng dùng giáp tý xếp, hai tháng là một vòng giáp tý, cho nên trong 60 ngày là có một ngày canh thân) thì Tam Thi thần sẽ đi báo cáo “Thượng nghị Thiên tào” (Thiên tào phần lớn là chỉ Tứ Thiên Vương và Đạo Lợi Thiên), họ đến chỗ Tứ Thiên Vương và Đạo Lợi Thiên để báo cáo. Quý vị phải biết rằng, sự việc này

bất kể bạn có tin hay không, không phải nói tin thì có, không tin thì không có. Nếu như không tin thì không có, thế thì bậc Thánh Hiền nói những lời này với chúng ta chẳng phải là gây phiền phức cho chúng ta sao? Vậy sao có thể xứng đáng với người! Không tin cũng có, chúng ta có, người nước ngoài có, không có người nào có thể may mắn tránh được.

Bạn tạo tác tất cả tội nghiệp mà vẫn chưa có gặp ác báo là nguyên nhân gì? Do trong đời quá khứ, bạn tạo phước quá lớn; trong đời này bạn tạo tác tội nghiệp, đương nhiên là tổn phước, sau khi tổn phước rồi bạn vẫn còn dư phước, vẫn còn dư nhiều nên bạn vẫn đang hưởng phước. Đạo lý là như vậy. Nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này, đoạn ác tu thiện thì phước báo của bạn sẽ thù thắng hơn, đời đời kiếp kiếp cũng hưởng không hết. Đây đều là lời chân thật. Vì vậy, người vì sao phải tạo tội nghiệp?

Cổ nhân cũng có cách nói khác, nói là Tam Thi Thần chính là tam hồn, hồn phách của một con người. Chúng ta thường nói ba hồn, bảy vía, là cách nói của người cổ xưa. Đạo gia có cách nói của Đạo gia: *“Nhân hồn hữu tinh, nhân tinh hữu phách, nhân phách hữu thân, nhân thân hữu ý”*. Cách nói của họ là như vậy, nói nguồn gốc của hồn phách. Họ nói, Thánh nhân đối với tất cả cảnh giới, họ không dùng tâm vọng tưởng mà dùng chân tâm. Sao gọi là chân tâm? Chân tâm là không có vọng niệm. Dùng cái tâm này đối với cảnh giới bên ngoài là thuần thiện. Ai

biết dùng loại tâm này vậy? Nói lời thành thật chỉ có Phật Bồ Tát, người chân thật giác ngộ. Trong “Kinh Thanh Tịnh” nói: “*Nhân thân ưa thanh tịnh*”. Tâm vọng tưởng, phiền não của chúng ta làm nhiều loạn thanh tịnh. Tâm xưa nay vốn là thanh tịnh, nhưng bị dục vọng làm dao động nên tâm của bạn không thanh, không tịnh. Tâm không thanh, không tịnh là phạm phu. Tâm thanh tịnh chính là tự tánh, tâm thanh tịnh chính là chân tâm. Hồi phục tâm thanh tịnh, có thể dùng tâm thanh tịnh đối nhân xử thế tiếp vật, người này chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta từ trong Kinh điển cần thể hội được tầng ý nghĩa này.

Mục đích cao nhất của người học Phật chính là chuyển phàm thành Thánh. Nhà Phật thường nói, giáo dục của Phật Đà dạy người ba cái chuyển biến. Thứ nhất là chuyển ác thành thiện, thứ hai là chuyển mê thành ngộ, thứ ba là chuyển phàm thành Thánh. Bạn phải biết bắt đầu chuyển từ đâu. Tâm của chúng ta vốn dĩ là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ, từ bi, nhưng hiện nay năm điều này thấy đều không còn nữa, biến thành hư ngụy, nhiễm ô, kiêu mạn, ngu si, tự tư tự lợi. Chúng ta thử nghĩ có phải như vậy không? Bản thân ta như vậy, thử nhìn lại xung quanh, người khác cũng như vậy, cho nên thế gian này mới có kiếp nạn, mới có thiên tai nhân họa. Chúng ta hiện nay sống trên bờ vực của tai nạn lớn này, có thể sẽ rất nhanh chóng gặp phải. Làm thế nào cứu vãn? Làm thế nào có thể tránh khỏi?

Tránh hung tìm kiết, quan niệm này cô kim, trong ngoài, tất cả mọi người đều biết, nhưng cách tránh hung tìm kiết như thế nào thì không biết. Ở nơi này có tai nạn, không tốt, chúng ta tìm một nơi khác để di dân, có được không? Không chắc! Ngạn ngữ nói “*Tại kiếp nan đào*”, có số kiếp này, bạn trốn đến nơi nào cũng đều vô ích, bạn vẫn phải chịu kiếp nạn này. Đây là chân lý, là đạo lý nhất định.

Phải làm thế nào mới có thể tránh khỏi vậy? Nhất định phải làm cuộc chuyển đổi từ trong tâm địa, đây là chính xác. Khu vực này gặp nạn, bạn vẫn có thể tránh khỏi. Nhà Phật nói trong cộng nghiệp có biệt nghiệp (biệt nghiệp là không cộng nghiệp). Cho nên, chúng ta làm sao hồi phục tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chúng ta. Tôi nói năm câu này, chỉ cần hồi phục một câu thì bốn câu khác thấy đều hồi phục; có một điều là có đầy đủ bốn điều khác, bất kỳ một điều nào cũng đầy đủ viên mãn bốn điều khác. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói: “*Một tức là nhiều, nhiều tức là một*”. Chúng ta làm một cuộc chuyển đổi từ chỗ này, nhất định phải đoạn, phải buông bỏ, phải bắt tay làm từ căn bản, đem ái dục buông bỏ, đem thị dục buông bỏ (thị dục là thị hiếu, những thứ mà trong tâm ưa thích), xa lìa danh vọng lợi dưỡng, xa lìa ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù), làm như vậy mới có thể tiêu tai miễn nạn. Nếu như ái dục, thị hiếu của bạn không buông bỏ được, thì trong thế gian này bất luận bạn lẩn trốn đến nơi nào, bạn cũng không tránh khỏi kiếp nạn. Chúng ta phải biết đạo lý này.

Kinh Phật thường nói: “*Dùng kiếm trí tuệ phá giặc phiền não, dùng dao trí tuệ cắt lưới phiền não, dùng lửa trí tuệ đốt củi phiền não*”. Đây là Phật thường nói trong Kinh Luận Đại - Tiểu Thừa, đặc biệt là ở những Kinh Luận Đại Thừa, Phật nói rất nhiều. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Phật dạy chúng ta làm sao chuyển đổi. Nói đến chuyển đổi, đạo lý phương pháp rất nhiều, thật sự không đâu bằng “Hoa Nghiêm”, vì Kinh văn phân lượng lớn, cho nên nói rất tường tận, lặp lại không ngừng, để chúng ta có cơ hội huân tu trong thời gian dài. Điểm này vô cùng quan trọng.

Chúng ta ngày nay học Phật lâu như vậy rồi, tại sao không có được hiệu quả? Nói thực ra, thời gian huân tu không đủ, tập khí phiền não của chúng ta quá nặng, ý niệm của chúng ta quá ác, dù cho chúng ta khẩu thiện, hành thiện, nhưng ý bất thiện. Ý bất thiện, tâm thiện, khẩu thiện đều không thiết thực, cho nên công phu không đắc lực, kiếp nạn không thể tránh khỏi, đạo lý là ở chỗ này. Cần phải làm một cuộc chuyển đổi thật sự. Mấu chốt trong sự chuyển đổi thật sự là thâm nhập Kinh tạng. Thâm nhập Kinh tạng, nói sao nghe dễ dàng! Ngày nay mọi người không đọc cổ thư nữa, không những không đọc cổ thư, mà sách cũng không muốn đọc, nhìn thấy sách là mệt mỏi, vậy thì làm sao?

Hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta có thể triệt để lợi dụng công cụ hiện tại, băng ghi hình, băng ghi âm. Quý vị thử suy nghĩ, cổ nhân trước đây,

mấy ngàn, mấy vạn năm trước, tại sao họ khắc những văn hiến quan trọng này vào trong đá? Chúng ta hiện nay đã hiểu rõ, trước đây khoa học kỹ thuật cũng phát triển như thế này, có thể phát triển còn cao hơn so với chúng ta hiện nay, chỉ một trận hủy diệt lớn thấy đều tiêu hết, chỉ có đá là tồn tại. Chúng ta thường hay nói đến VCD, CD có thể bảo tồn được vài trăm năm, nhưng thật sự có thể bảo tồn được vài trăm năm không? Ngày nào đó, thế gian này của chúng ta điện năng hoàn toàn không còn nữa thì những thứ này thấy đều không tồn tại. Cho nên nó không bằng sách vở, sách vở có thể bảo tồn. Thế nhưng sách vở bảo tồn cũng có giới hạn, tương lai sau mấy trăm năm giấy tờ, sách vở sẽ biến thành tro bụi. Cho nên, tổ tiên chúng ta ngày xưa đem Kinh Phật khắc vào trong đá, có thể truyền lại đời sau vĩnh cửu. Chúng ta đến Phòng Sơn Bắc Kinh để xem thử thạch Kinh, đây mới là trí tuệ chân thật, mọi thứ mới có thể thật sự bảo tồn vĩnh cửu. Khoa học kỹ thuật sẽ bị hủy diệt. Chúng ta có thể thể nghiệm được cái gì là trí tuệ chân thật. Hiện nay có những công cụ này thì phải cấp tốc mà lợi dụng. Không nên nghĩ rằng không sao cả, tôi có thể bảo tồn vài trăm năm, hôm nay không nghe thì ngày mai nghe; ngày mai không có thời gian nghe thì ngày mốt, còn có thời gian, cứ từ từ. Đến ngày kia, mạng không còn, bạn còn nghe cái gì được? Chúng ta phải biết được những đạo lý này.

Chúng ta đã giảng đến “Tam Thi Thân”, nói rõ bất kỳ một chúng sanh nào, không chỉ là loài người mà bao gồm súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục thấy đều ở trong đó, khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động đều có trời đất thần linh giám sát. Người hiện đại coi sự việc này là mê tín, hoàn toàn ngoảnh mặt làm ngơ. Còn có một số người có cách nói sai lầm, họ nói những sự việc này tin thì có, không tin thì không có. Những quan niệm, ngôn luận này đều là sai lầm, bất kể là bạn tin hay không tin, sự thật vẫn cứ tồn tại. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết.

Người thời xưa, đặc biệt là người có học, đọc sách rõ lý, đối với lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền đều có thể tin sâu, không nghi. Giáo huấn của Phật pháp càng tuyệt vời hơn, Phật Bồ Tát không những dạy chúng ta phải tin, mà còn dạy chúng ta chứng minh, cái gọi là Tín-Giải-Hành-Chứng. Phật muốn chúng ta chứng thực đạo lý, chứng thực những chân tướng sự thật này, đây gọi là chứng quả. Loại phương pháp dạy học này quả thật là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, là một nền giáo dục cứu cánh viên mãn chân thật. Nhà Phật nói sáu cõi luân hồi, những lý luận này, nói kỹ là mười hai nhân duyên, còn nói sơ lược là “hoặc, nghiệp, khổ” (mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo). Chúng sanh trong sáu cõi vĩnh viễn đang bị sức mạnh này chi phối, vĩnh viễn bị nghiệp lực này đang chủ tể luân hồi. Nếu chúng ta muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, phương pháp duy nhất là không tạo nghiệp, không mê hoặc. Không mê

hoặc mới không tạo nghiệp. Cho nên, phá mê khai ngộ là vô cùng quan trọng. Tại sao tạo nghiệp vậy? Là do mê. Mê là không hiểu rõ về chân tướng sự thật, không giác ngộ. Tông Duy Thức nói, “hoặc” bao gồm tướng trí, tướng tương tục. Trí này không phải trí tuệ, mà trí này là phân biệt, trong Phật pháp thường nói là thế trí biện thông, không phải trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thực là từ trong giới, định sinh ra. Chúng ta biết tâm không thanh tịnh, tâm không định thì không có trí tuệ.

Thế gian có rất nhiều phần tử trí thức cao cấp, nhà khoa học, nhà triết học, nhà tôn giáo, trí tuệ của họ cao hơn rất nhiều so với người bình thường. Trong Phật pháp nói, họ có trí tuệ hay không vậy? Không có! Trí tuệ của họ là thế trí biện thông, không phải trí tuệ chân thật. Phật pháp nói, tiêu chuẩn của trí tuệ là tâm thanh tịnh. Tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh là phải lìa kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não chưa đoạn thì tâm của bạn không thanh tịnh. Đoạn kiến tư phiền não rồi thì Phật mới thừa nhận trí tuệ của bạn khai mở, nhưng là trí tuệ nhỏ, không phải trí tuệ lớn, trong Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, bạn được xem là Chánh Giác. Chánh Giác là địa vị gì vậy? A La Hán, Bích Chi Phật, trong Kinh thường nói bạn đắc lậu tận thông. Sao gọi là lậu tận thông? Lậu là kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não đoạn sạch rồi, bạn đắc lậu tận thông, vào lúc này mới là Chánh Giác. Nếu như không phải loại trạng thái này thì cái Giác đó không chánh, trong Phật pháp gọi là tà tri tà kiến. Gọi là tà tri tà kiến không phải làm

nhục người, không phải khinh thường người, mà là nói rõ chân tướng sự thật này. Tà ở chỗ nào vậy? Bạn có ngã chấp. “Kinh Kim Cang” nói, bạn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả; bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tri kiến của bạn là bất chánh. Đạo lý này không thể không biết. Biết rồi tự mình mới hiểu được, mình hiện tại là thân phận gì; mình hiện tại trong toàn bộ quá trình tu học Phật pháp đang đứng ở địa vị nào, thì bạn mới biết tinh tấn, bạn mới quyết cố gắng. Nếu như không biết mình đang đứng ở địa vị nào, cho rằng mình rất cao, trong Kinh Luận thường nói, được ít cho là đủ, được một chút xíu khinh an, một chút xíu thông minh là cảm thấy mình rất giỏi giang, điều này làm chướng ngại đạo nghiệp của bạn, bạn đời này không có hy vọng thành tựu rồi.

Việc tu học Phật pháp quan trọng nhất là giải môn, sau khi giải rồi hành thì công phu mới đắc lực. Cho nên chúng ta biết, có nhiều người rất nỗ lực chăm chỉ tu hành, tại sao cả đời công phu cũng không đắc lực, khi đến già chết cũng mơ mơ hồ hồ. Chúng ta thấy quá nhiều, nghe còn nhiều hơn, cần phải có cảnh giác!

Có một số người cả đời xưa nay chưa từng nghe Kinh, không biết chữ, cái gì cũng không biết. Họ học biết một câu A Di Đà Phật, niệm đến cuối cùng cũng có thể đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Đây là sự kiện gì vậy? Nói cho bạn biết, loại người đó có chân trí tuệ, tín tâm của họ thanh tịnh. Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: *“Tín tâm thanh tịnh tất sanh thực*

tướng”. Trước đây thầy Lý thường nói, loại người này là người ngu, ngu không ai bằng, sự ngu ngốc đó của họ chúng ta không sánh bằng. Tại sao vậy? Ở trong đầu họ thanh tịnh, không có nghĩ ngợi lung tung. Tất cả vạn duyên họ thật sự buông bỏ, họ không cần thiết phải tụng Kinh, không cần thiết học cái gì nữa, chỉ một câu Phật hiệu, họ liền có thể thành Vô Thượng đạo. Ai có thể sánh bằng họ? Thế pháp, Phật pháp đều coi trọng thượng căn thượng trí và hạ ngu bất di, hai loại người này dễ độ nhất, một loại là người thượng thượng căn, một loại là người hạ hạ căn. Người thượng thượng căn có trí tuệ, tâm thanh tịnh, vừa nói ra liền thông đạt, liền hiểu rõ. Người hạ hạ căn tuy ngu si nhưng họ không có vọng tưởng, là người thật thà, dạy họ cái gì là họ làm cái ấy đến cùng. Hai loại người này chỉ cần gặp được Phật pháp là chắc chắn thành tựu.

Cái khó nhất là ở đoạn giữa này, gọi là nửa nạc nửa mỡ, trên không trên, dưới không dưới. Tự cho rằng thông minh, tự cho là đúng, tự mình làm chướng ngại cho chính mình, đây là đã phạm sai lầm lớn. Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh chính là lấy bộ phận này làm đối tượng. Bộ phận này là khó dạy nhất, trong “Kinh Địa Tạng” nói là “cang cường nan hóa”. Thế Tôn đối với người thượng thượng căn và người hạ ngu giảng Kinh thuyết pháp khoảng mấy giờ là giải quyết rồi, đâu cần phải giảng 49 năm. Bốn mươi chín năm hết lòng hết dạ là độ những người như chúng ta đây. Người căn tánh bậc trung là phiền phức nhất, rất không dễ dàng được

độ. Họ tự cho là thông minh, tự cho là có trí tuệ, đâu có biết được đúng là mê hoặc, mê hoặc liền tạo nghiệp.

Quả thật mà nói, đức Phật thị hiện tám gương tốt nhất, nhưng chúng ta không nhìn ra, không giác ngộ. Trong các buổi giảng, tôi thường thảo luận với mọi người về những vấn đề này, chúng ta học Phật phải học Phật Thích Ca Mâu Ni, đời sống của Ngài, ngôn hạnh của Ngài chính là tám gương cho chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời không hề xây đạo tràng, Ngài cả đời trải qua đời sống hành khất, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần buông bỏ sạch sẽ, một mảy bụi cũng không dính nhiễm, vì vậy tâm mới có thể thanh tịnh. Ngài làm nên tám gương cho chúng ta thấy, vạn duyên buông bỏ. Chúng ta muốn học Phật phải học từ những chỗ này.

Thời đại của Thế Tôn cách chúng ta quá lâu rồi, gần 3.000 năm. Gần đây, Ấn Quang Đại Sư là người thời cận đại, thời cuối đời nhà Thanh. Sự thị hiện của Ngài là tám gương tốt của người cận đại chúng ta. Chúng ta phải biết được người xuất gia cận đại hay phạm những tội xấu gì, chúng ta có nghiêm túc phản tỉnh, nghiêm túc tư duy hay không? Tại sao Ấn Quang Đại Sư cả đời không nhận đồ đệ xuất gia? Chúng ta thử xem người xuất gia trong đời hiện đại này, tu hành tại sao không thể thành tựu? Bị đệ tử ràng buộc. Ngài làm ra tám gương tốt cho chúng ta xem, cả đời không làm trụ trì, không truyền giới. Không truyền giới là không bị nhân quả. Truyền giới thì dễ, giữ giới thì khó. Họ không có

thọ giới mà phạm tội thì không phải tội kép. Nếu như đã thọ giới mà lại phạm tội là tội chồng thêm tội, sao có thể nhân tâm tăng thêm tội cho họ nữa? Chúng ta xem thấy thì biết, trong mấy chục năm nay, hải nội, hải ngoại, khắp các nơi, bao nhiêu đạo tràng, Lão Hòa thượng chưa chết mà đệ tử đã tranh chùa, mưu tính hại nhau. Lão Hòa thượng bệnh nặng mà không có người chăm sóc, vì đệ tử bận tranh giành tài sản. Loại tội nghiệp này nặng cỡ nào! Ấn Tổ biết rõ, Ấn Tổ sáng tỏ, thị hiện tấm gương cho chúng ta thấy. Cả đời Ngài chỉ nhận học trò, không nhận đồ đệ là có đạo lý lớn ở trong đó.

Khi tôi học Phật, vào thời đó vẫn chưa xuất gia, còn làm cư sĩ, lão sư Lý bảo tôi học Pháp sư Ấn Quang. Tôi thật sự nương theo hình mẫu của Đại Sư mà học tập. Cả đời này tôi không xây đạo tràng, cũng không hề nhận đồ chúng. Các bạn xuất gia thế hệ chữ “Ngộ”, bản thân các bạn đều biết là do Viện trưởng Hàn nhận, pháp danh của các bạn do Viện trưởng Hàn đặt. Chỉ có Ngộ Đạo là ngoại lệ, chú ấy xuất gia tại Cơ Kim Hội Giáo Dục Phật Đà. Phàm là người xuất gia tại Đồ Thư Quán đều do Trưởng Quán thế độ. Sau khi Trưởng Quán đi rồi thì Đồ Thư Quán có biến cố, các bạn cùng tu chung với chúng tôi nhiều năm như vậy, đương nhiên là tôi có nghĩa vụ chăm lo mọi người. Tôi kính khuyên các bạn, kể cả những bạn đồng tu đến từ đại lục, tôi chân thành khuyên mọi người học theo Ấn Quang Đại Sư. Học theo Ngài chắc chắn chính xác, nhất định có thành tựu.

Tôi tu học vào thời đại đó vô cùng gian khổ. Sau khi xuất gia, tất cả mọi đạo tràng, tự viện đều không thu nhận tôi. Nguyên nhân gì vậy? Nguyên nhân là tôi nhất quyết phải học giáo, mà đạo tràng tự viện thông thường nhất quyết phải làm Kinh sám Phật sự. Tôi không chịu làm, cho nên tôi phải ra đi, chung quy là không thể để họ ra đi, tôi bị ép vào con đường cùng. Gặp được Trưởng Quán Hàn giúp đỡ tôi, thành tựu tôi 30 năm diễn thuyết. Cả đời tôi cảm kích bà, đó cũng là Phật Bồ Tát đến hộ pháp. Bà giúp đỡ tôi quá nhiều, quá nhiều, cho nên cả đời tôi cảm ơn. Trưởng Quán Hàn quả thật là chân hộ pháp. Năm nay bà vãng sanh được tròn hai năm, chúng tôi làm Phật sự kỷ niệm bà. Lúc làm Tam Thời Hệ Niệm Phật sự kỷ niệm, có đồng tu nhìn thấy bà. Bà đã dẫn theo mấy vị Tỳ Kheo ni ngồi ở hàng đầu tiên, Ngô Đạo làm Tam Thời Hệ Niệm ở trên bục. Thường xuyên có người nhìn thấy bà. Bà niệm niệm vẫn hộ trì cái đạo tràng này như xưa, không hề xa rời. Đồng tu Đồ Thư Quán đều đến nơi đây rồi, đương nhiên bà có trách nhiệm, có nghĩa vụ, bà phát tâm hộ trì đến cùng. Mỗi người chúng ta đối với bà đều cảm kích, kể cả cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý đến đại lục, bất kể đạo tràng lớn nào cũng đều lập một bài vị vãng sanh cho Trưởng Quán Hàn, người khác không làm được như ông.

Sao gọi là người chân tu hành? Chân tu hành thì khó! Người giả tu hành thì nhiều, người mang bằng hiệu của Phật đi tạo nghiệp thì nhiều, những người này

quả báo không thể tưởng tượng. Cho nên đọc kỹ “Cảm Ứng Thiên”, đọc kỹ “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”, bạn sẽ hiểu rõ thôi.

Tôi hôm qua, có đồng tu nghe thấy trên đài truyền hình, họ nói là nước Mỹ có một nhà khoa học vật lý đưa ra cảnh cáo, khoảng tháng tám, trên thế giới này có tai nạn lớn. Tôi chỉ mới nghe được một nửa, chưa nghe hết. Sự việc này tôi hiểu rõ, tôi sáng tỏ, tôi đã biết từ sớm rồi. Cho nên tôi bàn với cư sĩ Lý Mộc Nguyên về chuyện này, để niệm Phật đường ở đây, từ nay về sau niệm Phật 24 giờ không gián đoạn. Hiện nay, thầy Ngô Toàn đang dẫn đầu niệm Phật. Thầy Ngô Toàn nói với đại chúng, chúng ta niệm Phật 24 giờ để vượt qua cái tai nạn này, sau đó chúng ta hồi phục lại bình thường. Sau khi nghe xong, tôi nói: *“Ngô Toàn! Lời thầy nói sai rồi. Sao mới gọi là bình thường? Vĩnh viễn 24 giờ không gián đoạn mới là bình thường”*. Niệm Phật đường của chúng ta từ nay về sau vĩnh viễn sẽ không gián đoạn, niệm Phật 24 giờ. Hiện nay, ban đêm có hơn 100 người niệm Phật, buổi sáng có hơn 200 người, buổi chiều có hơn 400 người, ngày nghỉ thông thường có 700 - 800 người. Vô cùng thù thắng! Đây là đạo tràng đứng đầu thế giới. Lời này không phải tôi nói, phàm là người đến Singapore tham quan đều tán thán như vậy, kể cả một số lão pháp sư của đại lục chúng ta.

Giảng đường của chúng ta mỗi ngày giảng Kinh hai giờ, vĩnh viễn không gián đoạn; ba mươi tháng chạp,

mồng một tháng giêng đều không gián đoạn. Niệm Phật không gián đoạn, giảng Kinh không gián đoạn, đây gọi là đạo tràng có giải, có hành, giải hành cùng tiến. Chúng ta đến đây là yên tâm rồi. Đây là nguyện vọng của tôi năm xưa. Nguyện vọng này là vọng tưởng. Trước đây ở chung với Trưởng Quán Hàn, bà muốn tôi nghe theo bà, bà không nghe theo tôi, cho nên nguyện vọng của tôi chưa thực hiện. Đến nơi đây vô cùng hiếm có, tôi bảo sao thì cư sĩ Lý làm vậy, nên những vọng tưởng này của tôi thấy đều thực hiện rồi. Thôn Di Đà có lẽ tháng tám có thể thi công, dự kiến một năm rưỡi là hoàn thành. Tương lai trong đây trú chúng có thể ở được 1.200 người. Người ở trong Thôn Di Đà chúng ta không thu một xu nào cả, tứ xứ cúng dường. Người ở trong Thôn Di Đà chỉ có hai việc là mỗi ngày nghe Kinh và niệm Phật. Chúng ta xây một niệm Phật đường lớn, có thể chứa được 1.500 người. Chúng ta làm thật, toàn tâm toàn lực tập trung vào chỗ này. Niệm Phật nhất định tiêu nghiệp chướng, niệm Phật nhất định liễu sanh tử, niệm Phật nhất định vãng sanh bất thoái thành Phật. Chúng ta có tín tâm kiên định, nguyện tâm kiên định thì trong tâm chúng ta không có tai nạn, không có sợ hãi, không có điên đảo vọng tưởng.

Ở Úc Châu, chúng ta có đạo tràng nhỏ. Tôi đã thông báo với Ngô Hạnh và các đồng tu bên đó, hy vọng vào tháng bảy có thể làm Phật thất, làm bảy thất, tốt nhất là làm mười thất (bảy thất là 49 ngày, mười

thất là 70 ngày), niệm Phật ngày đêm 24 giờ không gián đoạn. Tôi sẽ đến bên đó quan sát. Bên Đài Bắc, tôi cũng hy vọng Pháp sư Ngô Đạo đến bên đó, chí ít cũng làm Phật thất 49 ngày. Chúng tôi còn tìm khu đất khác nữa. Nghe nói cư sĩ Tạ Kiệt Điền ở Đài Bắc có căn nhà diện tích 600 m². Ông gọi điện nói với tôi, ông muốn dâng cúng đường làm niệm Phật đường. Vậy thì quá tốt rồi, có 300 m² làm niệm Phật đường, 300 m² làm liêu phòng. Hy vọng Đài Bắc ở nơi đó cũng trường kỳ niệm Phật, ngày đêm không gián đoạn. Singapore có thể làm được, tại sao các bạn không làm được? Người bên Singapore buông xả vạn duyên được, tại sao các bạn không buông được? Tám đồng tu từ đạo tràng Dallas đến Singapore, tôi biết bên đó không có người, bên đó cũng thường hay điện thoại hỏi tôi, hy vọng họ trở về. Tôi cũng khuyên họ trở về, nhưng họ không chịu trở về thì tôi cũng vô phương. Hy vọng mọi người giác ngộ, đề cao cảnh giác, nghiêm túc nỗ lực, buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật, tự độ độ tha, thành tựu vô lượng công đức.

Sáng hôm nay, vốn dĩ là có một giờ rưỡi giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, đúng lúc thì Ngô Chánh từ Đài Bắc về. Em của thầy gần đây niệm Phật vãng sanh, tướng lành vô cùng hi hữu. Tôi bảo thầy làm một bài báo cáo cho tôi, nói rõ cặn kẽ. Tôi ngừng giảng Kinh là do ghi hình ở trong giảng đường, đem buổi ghi hình này lưu hành ra toàn thế giới. Em của thầy chỉ niệm Phật sáu tháng là vãng sanh. Bạn thử nghĩ xem, người

ta niệm như thế nào, tu như thế nào, thành công như thế nào. Đây là tấm gương tốt về tu học của người hiện đại, là một chương thù thắng nhất trong hình ảnh vãng sanh hiện đại.

¹⁰Chánh văn: “Nguyệt hối chi nhật, Táo thần diệc nhiên”.

Đây là câu thứ mười hai.

Tám chữ này là một đoạn. Bài văn này vừa mở đầu đã nói rõ cho chúng ta nguyên lý của nghiệp nhân quả báo. Tiếp theo đó là nói cho chúng ta những chân tướng sự thật, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo nhân ác chắc chắn không tránh khỏi ác báo. Tiếp theo nữa là sự giám sát của thiên địa quỷ thần. Sự việc này cổ nhân phần lớn có thể tin, nhưng người hiện đại cho rằng đây là mê tín, đem sự việc này thấy đều lo là mất, cho nên mới bị cảm ứng đến tai họa to lớn.

Nhiều người cho rằng, tai họa là tự nhiên, không phải do con người tạo nên. Cách nghĩ, cách nói này chắc chắn là sai lầm. Họ không biết tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với bản thân chúng ta là một mạng sống cộng đồng, cho nên chúng ta khởi tâm động niệm đều gắn bó chặt chẽ, đều có liên quan với tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đạo lý này ở trong Kinh Luận Phật nói rất nhiều, nói rất tường tận.

¹⁰ Bắt đầu đĩa 10

Nếu như chúng ta không thể thâm nhập Kinh tạng, thì đối với những lý sự này sẽ rất khó thể hội được. Cứ tùy thuận tập khí phiền não của mình, tự nhiên sẽ tạo ác nghiệp rất nặng. Tạo những ác nghiệp này tự mình không biết. Nếu như tự mình biết mình đang tạo nghiệp thì người này khai ngộ, nhà Phật nói giác ngộ rồi. Giác ngộ là có thể quay đầu, giác ngộ là có thể được cứu. Quay đầu là bờ, liền có thể vượt thoát tất cả tai nạn, liền có thể thoát khỏi sáu cõi, mười pháp giới, đi làm Phật, làm Bồ Tát. Nhưng ở thế gian, người có căn tánh này thật sự là hiếm hoi vô cùng, trong ức vạn người khó có được một người. Trong Kinh Phật nói người này trong đời quá khứ, vô lượng kiếp đến nay thiện căn phước đức nhân duyên chín mươi rồi nên mới có hiện tượng này. Đại đa số người là bất giác. Phật Bồ Tát đối với những người này hoàn toàn không từ bỏ, từ bi đến cực điểm, vẫn cứ thị hiện trong giới chúng sanh trong sáu cõi, dùng đủ loại phương tiện gọi mở tánh giác của chúng sanh. Nhất thời một đời chưa độ được thì các Ngài có thể dùng nhiều đời nhiều kiếp. Chúng ta ngày nay ở ngay trong đời này có thể tỉnh ngộ không phải không do Phật Bồ Tát nhiều đời nhiều kiếp gợi ý. Vậy chúng ta mới chợt nhận ra, đây đúng là chúng tôi “*ở trong cửa Phật không bỏ một ai*”.

Trước khi chúng ta chưa lãnh ngộ, chưa có quay đầu thì biển khổ mênh mông, nghiệp báo bất khả tư nghì, có ai biết? Trước mắt chúng ta cũng nhìn thấy tai nạn rất lớn. Những tai nạn này từ đâu mà ra vậy? Từ nghiệp lực

tạo nên. Nghiệp lực của ai? Người thật sự khế nhập Phật pháp thì biết là nghiệp lực của chính mình.

Tại sao chúng sanh không thể hướng thiện vậy? Chúng ta hãy thu nhỏ phạm vi lại, tại sao bản thân chúng ta không thể tu hành hết mình, không thể tu hành như lý, như pháp? Bản thân ta chưa có làm tốt, ta không phải là một tấm gương tốt, trách nhiệm này ta phải gánh vác, không thể đùn đẩy cho người khác. Tự mình nhất định phải làm nên một tấm gương thật tốt thì đó chính là tự độ, độ tha. Ta thật sự làm tấm gương thật tốt mà chúng sanh vẫn không thể cảm ngộ, thì đó là nghiệp chướng của họ sâu nặng. Chúng ta vẫn tiếp tục không ngừng nỗ lực giúp đỡ họ, giống như trong Kinh nói, dùng đủ thứ phương tiện trường kỳ giúp đỡ họ, cuối cùng sẽ có một ngày họ hiểu ra, họ quay đầu thì công đức giáo hóa của chúng ta có kết quả, nhất định không phải vô ích.

“Cảm Ứng Thiên” ở chỗ này nói về những quỷ thần giám sát nhân gian, đã nói ba đoạn. Đoạn thứ nhất nói Thiên Thần, đoạn thứ hai nói Tam Thi Thần (Tam Thi Thần, nhà Phật chúng ta gọi là thần thức, thức thần). Hôm nay chúng ta thấy hai câu này là nói Táo Thần. Táo Thần là giám sát một gia đình. Phần trước nói Thiên Thần, Tam Thi Thần là giám sát cá nhân chúng ta, còn đây là giám sát gia đình. Nhà của bạn hành thiện, hành ác họ đều biết rõ. Trước đây, trong dân gian chúng ta, mỗi một nhà đều cúng dường Táo Thần. Người tuổi tác cao một chút, ký ức chắc sẽ rất sâu sắc.

Trước đây gia đình bình thường ở trong nhà bếp đều nấu củi, không phải như hiện nay dùng bếp điện. Khi xây ông Táo nấu củi thì chừa lại cho Táo Thần một vị trí, chừa trong một cái khám nhỏ cúng dường Táo Thần. Bên cạnh khám Táo Thần còn có một bức liễn đối. Tôi còn nhớ, câu đối trước là “*Lên trời làm việc tốt*”; câu đối sau là “*Xuống đất giữ bình an*”. Tập tục là ngày 24 tháng chạp Táo thần sẽ thăng thiên, đi báo cáo việc thiện ác mà gia đình bạn đã tạo trong một năm này. Người hiện nay nói đây là mê tín, nên mỗi nhà cũng không cúng Táo Thần. Không cúng Táo Thần, Táo Thần còn quản trong nhà bạn hay không vậy? Ông vẫn trông coi như xưa, tuyệt đối không phải nói bạn không cúng, ông sẽ không quản. Cho nên, từ sự giám sát của trời đất quý thần, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, kiết hung họa phước đều có điềm báo trước, có cảnh cáo trước. Báo trước để cảnh cáo bạn. Sự cảnh cáo trước này ở trong môi trường hiện nay của chúng ta thì quá nhiều, quá nhiều. Chỉ cần bạn bình tĩnh quan sát thật kỹ, thì hầu như những gì mà lục căn chúng ta tiếp xúc không có gì không phải cảnh cáo trước. Sự cảnh cáo trước này rất không tốt, rất bất lợi. Cho nên, chúng ta tự mình nhất định phải làm cuộc chuyển đổi lớn.

Khi tôi 26 tuổi thì tiếp xúc được Phật pháp. Lúc đó, tôi cảm thấy đã quá trễ, quá trễ rồi. Tôi vừa tiếp xúc Phật pháp, Đại Sư Chương Gia liền đem những sự việc này dạy cho tôi. Tôi có thể tin, có thể tiếp nhận, có thể y

giáo phụng hành. Lời giáo huấn của thầy, từng câu đều là chân thật, cho nên tôi cảm ân, một đời tôi sống trong sự cảm ân. Tôi giúp đỡ người khác, tôi hướng dẫn người khác cũng là loại tâm thái mà thầy giáo trước đây dạy tôi: ***Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, không có phân biệt; đối với tất cả người, sự, vật thế gian không có đòi hỏi.*** Nhất là hiện nay tuổi đã cao rồi, tuổi về già còn có gì mà không buông bỏ. Nếu y theo nghiệp báo thì tôi đã lìa khỏi thế gian này từ sớm rồi. Đây cũng là làm nên một tấm gương cho quý vị. Quý vị thử xem, hình ảnh này của tôi, quý vị hẳn sẽ có gợi ý. Tôi đời này không có tuổi thọ, không có phước báo, ở trong Phật pháp nói đời trước có lẽ là tu tuệ, không tu phước. May mà tôi có một chút trí tuệ, đã kết một ít thiện duyên với chúng sanh, cho nên tôi đều gặp được thiện tri thức rất tốt. Bản thân tôi là một điều kiện, tôi cũng đã nói rất nhiều lần với quý vị là tôi ham học, chịu học, ưa thích gần gũi thiện tri thức, ưa thích đọc sách thiện, đây là điều kiện đầy đủ của bản thân tôi. Vốn dĩ tôi không có phước báo, hiện nay mọi người nhìn thấy tôi có chút phước báo. Tháng trước, Pháp sư Tục Dân đến đây thăm tôi, Pháp sư đó biết chăm tử vi, ông chăm cho tôi. Ông nói: *“Pháp sư, thầy có vận may tuổi già. Thầy hiện nay tâm tướng sự thành, làm việc gì cũng thuận lợi, cũng thành tựu, tuổi thọ cũng kéo dài, đều không hề cầu”*. Tôi không hề cầu phước, cũng không hề cầu thọ. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam giảng Kinh dạy học ở Đài Trung, nhìn thấy trong học trò có người bạc mệnh,

người đoan mạng, người không có phước, thầy Lý đặc biệt khuyên dạy họ phát tâm hoằng pháp lợi sanh. Thầy nói: “*Hoằng pháp lợi sanh là phước lớn đứng đầu thế gian*”. Tôi cũng do thầy khuyên dạy nên tôi mới đi theo con đường này, thật sự có hiệu quả. Nhưng nhất định phải buông xả tất cả thân tâm thế giới, phát tâm làm việc vì Phật Bồ Tát, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Tất cả chúng sanh có phước, Phật Bồ Tát cần bạn phục vụ, thì tự nhiên được chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần ủng hộ, bạn không cần đi tìm họ, tự nhiên họ sẽ đến. Dứt khoát không nên tự mình dùng ý đồ, nếu muốn làm gì thì làm cái nấy, đó là sai rồi, đó chắc chắn là tạo nghiệp. Tạo nghiệp là tổn giảm phước báo của mình, đây là nói phước báo tu tích của bạn trong đời quá khứ tổn giảm rồi.

Trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”, “*Cảm Ứng Thiên*” nói nhiều lời như vậy, thực ra chỉ nói một sự việc là “*hạt cơm, giọt nước đều do tiền định, đều do chính bạn định đoạt*”. Chứng tỏ pháp thể xuất thế chính là một chuỗi nhân duyên quả báo lớn. Bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn gieo nhân thiện, *giữ tâm tốt, nói lời hay, làm việc tốt, làm người tốt* thì quả báo của bạn sẽ thù thắng.

Học Phật, Phật là hình mẫu của chúng ta, Phật chính là mô phạm của chúng ta. Tâm của Phật là thanh tịnh, bình đẳng, chân thành. Phật đối với tất cả chúng sanh là từ bi yêu thương, chăm sóc từng li từng tí, chân thành cung kính đối với người, với việc, với vật. Chúng

ta cần quan sát tỉ mỉ, phải biết học tập như thế nào. Phật không những là dùng ngôn giáo mà Phật còn dùng thân giáo. Phật dạy cho chúng ta đều là tận thiện, tận mỹ. Cho nên, kế nhập cảnh giới Phật thì không gian hoạt động của chúng ta sẽ lớn, không gian hoạt động là tận hư không khắp pháp giới. Những điều mà bạn nghĩ, bạn suy tính, tuyệt đối không phải trong một cái vòng nhỏ xíu, tuyệt đối không phải một thế giới, mà là vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Bạn xem, tấm lòng này của Phật bao lớn? Đúng như cái gọi là lượng lớn, phước lớn, cho nên phước tuệ của Phật viên mãn, không có gì không thể bao dung.

Chúng ta nói, ngày nay một đạo tràng có mấy người xuất gia ở chung với nhau là đôi bên không thể bao dung lẫn nhau rồi, họ còn có phước báo gì nữa. Cái phước báo đó của họ đáng thương, quá nhỏ, khi hưởng hết rồi liền đi tam đồ thôi. Chân tướng của những sự lý này chúng ta không thể không hiểu rõ, không thể không sáng tỏ.

Táo Thần là có thật, quyết không phải giả. Không những có Táo Thần mà trong một gia đình còn có rất nhiều quỷ thần, ví dụ như cửa thì có thần cửa. Nếu như bạn xem “Lễ Kỳ”, bạn sẽ hiểu được, hóa ra là mỗi một căn phòng, ở trong mỗi một góc xó đều có quỷ thần cư trú. Chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác, người không nhìn thấy nhưng quỷ thần thấy rất rõ ràng. Vào thời triều Minh có “Du Tịnh Ý Cư Sĩ Ngộ Táo

Thần Ký”, bài văn này là do đồng hương của ông ghi chép, thấy đều là sự thật. Bài văn này in kèm thêm vào phần sau của “Liễu Phàm Tứ Huân”. Chúng tôi trước đây đã từng giảng qua một lần, giảng rất cẩn kẽ, có thể làm tham khảo. Không chỉ có một mình Du Tịnh Ý gặp Táo Thần, vào thời xưa, trong bút ký của cổ nhân chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều, nhưng bài văn này nói viết tường tận nhất, viết xuất sắc nhất, cho nên Pháp sư Ấn Quang đem nó lưu hành.

Người có học, người tu hành luôn luôn tự mình cho rằng mình rất lương thiện. Người khác nhìn thấy bạn cũng rất tuyệt vời; mỗi ngày đều làm một số việc thiện, nói lời hay, làm việc thiện. Du Tịnh Ý năm xưa cũng giống như vậy. Thế nhưng cả đời ông nghèo cùng, thất vọng. Ông tự cho rằng mình cũng hành thiện, chưa hề làm qua việc ác gì, sao ông trời giáng cái quả báo này, thật không công bằng! Táo Thần rất từ bi, biết ông là người có học nên chỉ dạy ông. Ông có thể tiếp nhận, ông có thể phản tỉnh, nên Táo Thần mới thị hiện nói với ông: *“Hành vi của ông giống như là thiện, nhưng ý nghĩ của ông quá ác, bản thân ông không thể phản tỉnh. Bởi vì ông có ý niệm ác, có ác ý, nên những việc thiện mà ông làm đều không phải chân thật. Trời đất quỷ thần giám sát ông từ mông một tháng giêng đến ba mươi tháng chạp, không có một việc thiện nào là thật, toàn là giả, phô diễn, làm bộ cho người ta thấy. Đó là giả thiện, không phải chân thiện”*. Táo Thần báo cho ông điểm này, ông mới chợt nhận ra, mới thật sự hiểu ra.

Người tạo tác ác nghiệp thì không sợ, chỉ sợ là không thể quay đầu, sợ là không thể giác ngộ. Chịu quay đầu, chịu giác ngộ thì đều được cứu. Cá nhân như vậy, gia đình như vậy, xã hội, quốc gia, thế giới đều cùng một đạo lý. Hiện nay kiếp nạn hiện tiền, mọi người đều biết. Kiếp nạn này có cứu được không? Chắc chắn cứu được. Bắt đầu cứu từ đâu vậy? Bắt đầu cứu từ nhân tâm, bắt đầu cứu từ trong tâm của mình. Tâm của mình nhất định phải làm một cuộc chuyển đổi, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ thì liền được cứu. Hy vọng mọi người chúng ta phải nghiêm túc, phải nỗ lực, phải sửa chữa lỗi lầm. Không những bản thân được độ mà còn giúp đỡ được người khác, đây mới là công đức cực lớn.

Chánh văn: “Phàm nhân hữu quá, đại tất đoạt kỹ, tiểu tất đoạt toán. Kỳ quá đại tiểu, hữu số bách sự, dục cầu trường sanh giả, tiên tu tị chi”.

Đây là câu thứ mười ba và mười bốn của “Cảm Ứng Thiên”.

Hai câu này là tổng kết của đoạn quỷ thần giám sát. Chúng ta đã nói đến Táo Thần. Trong “Du Tịnh Ý Cư Sĩ Ngộ Táo Thần Ký”, mấy câu nói mà Táo Thần nói cho ông rất đáng để chúng ta cảnh giác. Tật xấu mà ông phạm cũng chính là tật xấu mà bản thân chúng ta hiện nay phạm. Tật xấu mà mình phạm chính mình thật sự không biết, luôn cho rằng điều mình nghĩ, điều mình

nói, điều mình làm đều là đúng, người khác đều là sai. Vấn đề này vô cùng nghiêm trọng, điều này ở trong Phật pháp chính là mê hoặc điên đảo. Trong Kinh Phật nói đến chỗ nghiêm trọng là Nhất Xiển Đề, đây chính là người Nhất Xiển Đề. Nhất Xiển Đề là tiếng Phạn, nghĩa là không có thiện căn. Phật Bồ Tát đều không thể cứu họ, vì họ không biết quay đầu, không biết giác ngộ. Loại nguyên nhân này phải tiêu trừ như thế nào? Chúng ta hãy bình tĩnh mà tư duy, vẫn là phải đọc sách như xưa. Không đọc sách Thánh Hiền làm sao có thể giác ngộ? Mê, nói lời chân thật là giống như vũng bùn vậy, càng lún càng sâu, không dễ gì ra được.

Đọc sách Thánh Hiền là hằng ngày gạn gửi Thánh Hiền, huân tập lâu dài dần dần sẽ giác ngộ. Từ xưa đến nay, tại sao người già dạy trẻ con phải đọc sách Thánh Hiền, phải đọc Kinh Phật, đạo lý là ở chỗ này. Du Tịnh Ý có thể quay đầu là do nền tảng đọc sách cổ trước đây sâu dày. Người ngày nay nói với họ những lời này, tại sao họ không thể quay đầu? Là họ không có nền tảng này. Đây là điều chúng ta giác ngộ được sâu sắc.

Táo thần nói Du Tịnh Ý là ông có ác ý quá nặng, chỉ đuổi theo hư danh. Nói cho thật nhiều cũng không cần thiết, hai câu này là trọng điểm. Việc thiện mà bạn làm, làm rất nhiều cũng không phải chân thật, vì bạn sẵn mua danh lợi. Cho nên ông nói, trời đất quỷ thần hằng ngày đang giám sát, hằng ngày đang theo dõi bạn. Bạn ở trước mặt quỷ thần cầu xin dường như cũng rất khẩn thiết, cũng có một chút bộ dạng thành ý, nhưng bạn đối

nhân xử thế tiếp vật thì hoàn toàn không tương ứng với điều mà bạn cầu xin trước thiên thần. Thiên thần là từ bí. Trước đây, người có học thông thường đều tin có Ngọc Hoàng Đại Đế, trong những tôn giáo khác gọi là Thượng Đế. Họ nói, Thượng Đế ra lệnh cho những quỷ thần giám sát thiện ác thế gian này đến để xem bạn, thấy bạn bao nhiêu năm nay chưa hề làm một việc thiện chân thật, những việc thiện mà bạn làm là hòa theo người khác. Hay nói cách khác, người khác không làm, bạn chắc chắn sẽ không chủ động đi làm. Thấy bạn khi một mình nơi chỗ vắng, nhìn thấy niệm tham, niệm dâm, niệm tật đố, niệm hẹp hòi, niệm cao kỳ ty nhân của bạn (cao kỳ tức là tự cho mình cao, khinh thường người khác), niệm ức vãng kỳ lai (là nhớ nghĩ quá khứ, hy vọng tương lai), niệm trả thù ân oán, v.v... Những vọng tưởng, tạp niệm này của bạn thật là quá nhiều, nói không hết. Đây đều là ác ý. Loại ác ý này ngưng tụ ở trong tâm bạn, trời đất quỷ thần đã ghi chép vào trong hồ sơ rất nhiều, rất nhiều rồi. Bạn tránh họa còn không thể tránh được, bạn đến đâu để cầu phước?

Mấy câu nói này sau khi nói rồi đã cảnh tỉnh, đánh thức Du Tịnh Ý. Ông quỳ xuống trước Táo Thần. Táo Thần thị hiện thành một thân người. Ông nói: “*Ngài nhất định là thần tiên, Ngài biết rõ về tôi như vậy, cầu mong Ngài cứu giúp*”. Ông còn có một niệm muốn sửa lỗi, còn người hiện nay nghe đến điều này tuyệt không đếm xỉa đến, cũng không chịu tin, cho rằng là mê tín. Tự mình cho rằng đầu óc của mình là đầu óc khoa học,

người thế gian đều không bằng, họ làm sao tiếp nhận được? Người hiện nay sửa lỗi thật khó, thật quá khó! Ông còn một niệm tâm hồi cải nên Táo Thần đến giúp ông, bảo ông từ nay về sau phạm là niệm tham, niệm dâm, niệm khách sáo, vọng tưởng, tạp niệm, nhất loạt đem nó thu dọn cho thật sạch sẽ.

Hôm kia, các bạn nghe thấy thầy Ngô Chánh báo cáo em của thầy vãng sanh. Quá trình tu hành của chú ấy không nói rõ, hôm qua đã bỏ sung rồi, nhưng tôi vẫn chưa nghe. Thế nhưng cha mẹ chú ấy nói với tôi, chú ấy trong quá trình tu hành, mỗi ngày hiếm hoi lắm mới nói vài ba câu. Người nhà nói chuyện, chào hỏi với chú ấy, chú đều cự tuyệt: *“Không nên nói chuyện với tôi!”*. Dụng tâm chuyên đến mức độ này, đây chính là bí quyết vãng sanh của chú ấy. Tâm của chú định rồi, chú thật sự buông bỏ vạn duyên. Trong “Kinh Di Đà” nói thời gian so với thời gian dụng công của chú ngắn hơn, các bạn đều đọc rất thuộc: *“Nếu một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày”*. Có người nào niệm Phật bảy ngày thành công hay không? Có! Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có ghi chép, trong Vãng Sanh Truyện cũng có ghi. Thật sự chịu quay đầu, buông xả triệt để, thì người này liền có thể thành tựu. Cho nên, pháp môn này thù thắng đến cực điểm.

Tôi thường hay khuyên quý vị đồng tu, chúng ta tu hành điều thứ nhất phải giữ tâm tốt, trong tâm thuần thiện không có ác. Niệm ác, việc ác, người ác đều không được phép để ở trong tâm. Chỉ chuyên nhìn thấy

chỗ thiện của người khác, chuyên nhìn thấy chỗ tốt của người khác, thì chúng ta trong đời này sẽ sống trong môi trường thuần thiện, không có ác. Không cần nói những thành tựu khác, tâm trạng của bạn vui sướng biết bao, nhiều hạnh phúc. Mỗi ngày nghĩ đến điểm xấu của người khác, nhớ đến oán thù người khác, thì đời này sẽ sống ở trong môi trường cực kỳ tồi tệ, bạn sống rất đau khổ, sống rất vất vả. Từ đó cho thấy, khổ - lạc đều ở trong khoảng một niệm của mình, không phải người khác trao cho bạn, mà là do ý niệm của chính bạn chuyển biến ra. Hiểu được đạo lý này, tại sao không đem ý niệm chuyển thành Phật niệm? Niệm niệm niệm A Di Đà Phật, niệm niệm niệm Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Tuy chúng ta chưa đến Thế giới Cực Lạc, nhưng hiện tại tâm trạng chúng ta đang sống tại Thế giới Cực Lạc, thọ mạng hết rồi thì đâu có lý nào mà không vãng sanh. Cho nên, vạn duyên phải buông bỏ. Cư sĩ Bàn dạy người: *“Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng vô sự”*. Vô sự không phải nói là chúng ta không làm gì cả, bạn lại hiểu sai ý rồi. Mọi việc đều cứ theo đó mà làm, nhưng trong tâm nhất định không lo nghĩ. Vô sự là nói tâm vô sự, không phải nói thân vô sự, thân không có ngăn ngại. Trong “Hoa Nghiêm” nói *“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*. Những cái gì là chướng ngại vậy? Ở trong tâm, ý niệm là chướng ngại. Trong truyện ký Du Tịnh Ý nói rằng, lời nói thiện, việc làm cũng thiện, mà ý bất thiện, cho nên lời nói thiện, việc làm thiện đều không sinh hiệu quả, đều biến thành hư ngụy,

là giả, không phải thật. Nếu như tâm thiện, ý thiện thì là chân thiện. Đây là cội nguồn của thiện - ác.

Táo Thần khuyến khích ông, trước tiên phải giữ tâm tốt, giữ tâm thuần thiện, sau đó tùy phận, tùy sức mà đi làm việc tốt. Sức của bạn có thể làm được thì hãy tận lực mà làm. Khi làm thì phải làm cho thật sạch sẽ, quyết không cầu quả báo. Hành thiện chỉ vì quả báo là ý của bạn đã bất thiện rồi. Tại sao vậy? Vì hành thiện có điều kiện. Thiện vô điều kiện là chân thiện. Thiện hạnh mà không cầu quả báo thì quả báo thù thắng nhất; không cầu danh, không cầu lợi dưỡng, chẳng cầu mong gì cả, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, có thể xả thân vì người. Sự việc bất kể là khó hay dễ, bất kể là lớn hay nhỏ phải thật thành khẩn, thật chân thành đi làm. Nếu thật sự sức lực mình không làm được, không làm được nhưng chúng ta cũng phải có cái tâm tốt. Cái gọi là tâm có thừa mà sức không đủ. Tâm niệm này sẽ có cảm ứng. Tâm niệm này thật sự chân thuần thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần đến giúp đỡ bạn, nói cách khác là tăng thêm sức mạnh cho bạn, khiến cho tâm nguyện của bạn có thể viên mãn. Bạn không phải vì bản thân mà vì chúng sanh, vì Phật pháp.

Ngày nay tại Singapore, quý vị chính mắt nhìn thấy cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông không phải là người có sức mạnh nhưng ông có thành ý, có tâm nguyện chân thành, vì Phật pháp trụ thế lâu dài, vì lợi ích thật sự của chúng sanh, cho nên cảm được chư Phật Bồ Tát giúp đỡ ông. Không có sức mạnh cũng có thể viên mãn nguyện,

cũng có thể làm thành tựu sự việc này. Đây không phải chúng tôi ở đây ăn không rồi nói suông, đây trong tôn giáo thông thường gọi là kiến chứng, trong Phật pháp gọi là tác chứng chuyên, chứng minh bày ngay trước mắt. Chúng ta đọc Kinh, nghe pháp và chúng ta nhìn thấy những sự thật này, vậy còn có thể không tin, còn có thể không giác ngộ không?

Chúng ta biết, bản thân chúng ta trong đời quá khứ không tu phước, trong đời này lại không biết tiếc phước; không biết tu phước, mà còn đang lãng phí phước báo. Thế nhưng đời sống chúng ta vẫn có thể sống được, chư Phật Bồ Tát từ bi vẫn thường hay báo hiệu cho chúng ta, đến thị hiện cảnh tỉnh chúng ta, đến thị hiện khích lệ chúng ta, chúng ta từ chỗ này cần tăng trưởng tín tâm. Có một số Bồ Tát hộ pháp (hầu như ở mỗi địa phương đều có) đến nói cho ta, tặng đất đai, nhà cửa, tặng tiền cho ta. Đây đều là chư Phật Bồ Tát gia trì, ta có thể tiếp nhận. Nhưng tiếp nhận rồi có công dụng gì? Cảm thấy vô dụng. Thế là ta đều tạ từ, cự tuyệt rồi. Trong đây có thông điệp gì, các bạn có thể nhận ra không? Có một thông điệp mạnh mẽ, chỉ cần chúng ta cần thì trợ duyên lập tức liền hiện tiền. Đây là cung cấp cho chúng ta một thông điệp mạnh mẽ. Nếu chúng ta thật sự có 300 người, 500 người tu hành chân chánh, thì lập tức một đạo tràng lớn liền hiện tiền. Chỗ mấy trăm người, mấy ngàn người ở không cần lo tí nào cả. Những thông điệp này nói cho chúng ta biết sự việc này.

Nếu chúng ta không cô phụ Phật Bồ Tát, không cô phụ các bậc trưởng giả hộ pháp này thì phải gắng sức tu hành, chăm chỉ nỗ lực. Người phát tâm muốn giúp đỡ chúng ta đều là thành tâm thành ý, không phải hư ngụy. Chúng ta còn muốn mong cầu phước báo gì nữa? Không cần thiết nữa. Chúng ta một lòng một dạ vì Phật Bồ Tát làm việc, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chúng ta chỉ cần kiên trì theo đường lối này, chăm chỉ nỗ lực đi làm công việc này, nhất định không dối mình, không dối người thì tất cả trợ duyên tự nhiên thành tựu. Đó chính là giống như sau khi Du Tịnh Ý quay đầu, ông có thể y giáo phụng hành, ông hiểu rõ sâu sắc đạo lý và sự thật về nhân quả báo ứng. Cho nên, ***“động thì luôn thiện tùy theo, tĩnh thì một niệm không sanh”***. Hai câu nói này quan trọng. Ông có thể thay đổi vận mạng của ông chính là hai câu nói này. Động, khởi tâm động niệm là vì chúng sanh, vì Phật pháp. Vì bản thân thì một niệm không sanh, chân thành niệm Phật. Ông sống đến 88 tuổi, sinh được bốn người con trai, chết hết ba người, còn một người bị thất lạc từ nhỏ. Sau khi ông hành thiện, người con trai này không hện mà gặp lại được. Đứa bé này là con trai nhỏ của ông, lúc còn nhỏ lên thuyền của người ta chơi, sau đó thuyền chạy đi, đứa bé bị người ta xem như là nô lệ, bán đi. Thật may mắn là được một Thái Giám mua về. Vị Thái Giám này cũng vô cùng tốt bụng, ông không có con, đã mua mấy đứa trẻ về làm con của mình, nuôi con để phòng khi tuổi già. Về sau Du Tịnh Ý đã làm quan, công danh

cũng thành tựu, do hành thiện tích đức đã chuyên được toàn bộ nghiệp báo, liền đi bá kiến vị Thái Giám này. Vị Thái Giám gọi mấy người con nuôi lên trình diện với ông. Vừa gặp mặt, nhìn thấy diện mạo rất giống con ông, nhưng rất nhiều năm đã không gặp mặt, ông bèn hỏi tên và quê quán của nó, đứa trẻ này nói ra, ông lập tức rơi lệ. Ông hỏi: “*Có phải dưới bàn chân của con có hai nốt ruồi không?*”. Cởi giày ra nhìn, quả nhiên không sai, đúng là con của ông. Vị Thái Giám bèn giao lại đứa trẻ này cho ông. Đứa con này của ông về sau học hành cũng thành danh, sinh rất nhiều con, con cháu đầy nhà. Thiện hữu thiện báo, nhân duyên quả báo không mấy may sai chạy.

“Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký” tôi đã từng giảng giải rồi, dường như có băng ghi âm. Ở trong kết luận, lỗi lầm của người này lớn nhỏ, nặng nhẹ đều có quỷ thần đang ghi chép, đều có hồ sơ lưu. Quý vị nên biết rằng, chỗ Vua Diêm La có hồ sơ tỉ mỉ về chúng ta; chỗ Tứ Thiên Vương cũng có hồ sơ tỉ mỉ về chúng ta; Đao Lợi Thiên, ở nơi đó cũng có hồ sơ tỉ mỉ. Đây là thật, không phải giả, quyết không phải dọa người. Chúng ta khởi tâm động niệm đều có ở trong hồ sơ, bạn trốn ở đâu được? Bạn trốn không khỏi. Trước đây người có học tin những sự việc này, khởi tâm động niệm họ biết thu liễm. Người hiện nay đúng là mê hoặc điên đảo, làm càn làm bậy, không biết sự khủng khiếp của quả báo, không biết sự đáng sợ của khởi tâm động niệm. Ác lớn thì “*đoạt kỷ*” (đoạt kỷ là giảm thọ). Kỷ là

12 năm, thọ mạng của bạn giảm bớt 12 tuổi. Nếu bạn tu thiện tích đức thì được “*tăng kỷ*”. Tăng một kỷ tức là thọ mạng của bạn tăng thêm 12 tuổi. Tăng hai kỷ là tăng thêm 24 tuổi. Chúng ta ở trong sách xưa thường hay xem thấy, ác nhỏ thì “*đoạt toán*”. Toán cũng là tổn giảm phước báo của bạn, tổn giảm thọ mạng của bạn. Từ trong đoạn này, chúng ta liền biết được, một người cả đời, một thân, một tâm, một nhà, một khu vực đều có trời đất quỷ thần vây xung quanh chúng ta.

Cổ Thánh tiên Hiền, chư Phật Bồ Tát chẳng qua là dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, đặc biệt là “*thận độc*” (độc là khi bản thân ở một mình). Trước mặt nhiều người hay giữ thể diện, luôn phải giả bộ làm dạng; khi không có người thì hiện nguyên hình, đây là đáng sợ nhất. Có thể ở một mình trong nhà mà cũng không có may may cái tâm lừa gạt, che đậy, không có may may niệm bất thiện thì sự tu hành này mới có căn cơ. Đây là điều chúng ta cần phải học tập.



¹¹Hôm qua chúng ta đã học đến câu thứ mười bốn: “*Kỳ quá đại tiểu, hữu sở bách sự, dục cầu trường sanh giả, tiên tu tị chi. Quá thất đại tiểu, hữu kỉ bách chủng*”.

Chữ “*sự*” này là chủng loại. Trong mỗi một loại, thật sự mà nói là vô lượng vô biên. Cổ đức nói “*phi*

¹¹ Bất đầu đĩa 11

ngiã nhi động”, đó chính là lỗi. “*Nghiã*” là nên. Tư tưởng, hành vi của bạn đều là không nên, đó chính là lỗi lầm. Lỗi lầm có lớn, nhỏ; lớn chính là nghiệp chướng, nhỏ gọi là lỗi lầm. Tội lỗi của chúng ta, trời đất quỷ thần đều nhìn thấy cả, chư Phật Bồ Tát nhìn thấy còn rõ ràng hơn. Nói lời thành thật, cái mà trời đất quỷ thần nhìn thấy, chúng ta thường nói là chuyện đã rồi. Chư Phật Bồ Tát còn có thể nhìn thấy cái lý tại sao như vậy, tại sao bạn mê hoặc, tại sao bạn tạo nghiệp, tại sao bạn thọ báo.

Tại sao nói chư Phật Bồ Tát có thể nhìn thấy cái lý tại sao như vậy?

Mọi người đã học qua “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, trong *Kinh* nói người ở Thế giới Cực Lạc cho dù là người mới vừa vãng sanh vào hạ phẩm hạ sanh, năng lực của họ cũng thiên nhãn nhìn thấu, thiên nhĩ nghe suốt, tâm họ biết khắp. Hay nói cách khác, đối với con người của bạn, trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp những tình trạng đó họ đều biết rõ, cho nên họ biết đạo lý tại sao như vậy.

Do tích tập ác nghiệp nhiều kiếp, nhiều kiếp đã hình thành tập quán ác, tập khí ác nên không dễ gì thay đổi. Chúng ta nhìn thấy trong “*Kinh Địa Tạng*”, thế gian có một số người bất thiện, tập khí nghiệp chướng rất nặng là do trong đời quá khứ đến từ trong đường ác, nên còn mang theo tàn dư tập khí của đường ác. Như những đạo lý này, trời đất quỷ thần không chắc gì có thể nhìn thấy

rõ được. Năng lực của A La Hán có thể nhìn thấy 500 đời quá khứ của một người, trước 500 đời thì họ không nhìn thấy. Cho nên cần phải hiểu rõ thì thuyết pháp mới có thể khế cơ, mới biết dùng phương pháp gì để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này.

“Cảm Ứng Thiên” ở chỗ này nói cũng là một nguyên tắc. Nguyên tắc là có tính phổ biến, chỉ cần con người có thể tuân thủ thì chắc chắn được lợi ích. Trong quá khứ, ba nhà Nho-Thích-Đạo đều dẫn thân vào công tác giáo dục xã hội, cũng đều mang tư tưởng nhất thể đa nguyên văn hóa, đối với xã hội của chúng ta có cống hiến rất lớn. Tam giáo tuy có khác biệt, nhưng cũng có chỗ tương đồng, đó là bất kể tu học theo đạo nào, nhất định phải lấy “tích đức” làm gốc, đây là điều tam giáo công nhận.

Tích đức bắt đầu từ đâu vậy? Là từ trong tâm địa hạ công phu. Tâm địa nhất định phải quang minh chính đại. Nhà Phật nói, siêu phàm nhập Thánh. *Phàm là gì vậy?* Phàm là phàm tình, chúng ta ngày nay gọi là tình cảm. Tình cảm này là phàm tình, cũng chính là nói xử sự theo tình cảm sẽ có lỗi lầm. Chúng ta thường nói xử sự theo tình cảm. Có thể đem tình chấp buông xả, vứt bỏ thì người này chính là Thánh. Thánh là người hiểu biết, người giác ngộ, định nghĩa của Thánh là như vậy. Cho nên làm Thánh chính là làm người hiểu biết, làm người giác ngộ. Nếu như không đem tình chấp chuyển đổi thành trí tuệ thì bạn không làm Thánh được, hay

nói cách khác, bạn vĩnh viễn sẽ không hiểu biết, vĩnh viễn sẽ không giác ngộ.

Tình chấp phát sinh từ đâu vậy? Phật pháp nói từ trên lý, là phát sanh từ phân biệt, chấp trước trên bốn tướng của bạn. Bốn tướng chính là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Bạn có phân biệt, chấp trước bốn cái tướng này, đây là nguồn gốc của tình chấp.

Do bạn phân biệt chấp trước nên bạn mới có tự tư tự lợi, bạn mới có nhân ngã thị phi, bạn mới có tham sân si mạn. Không những ngôn hạnh của bạn tạo nghiệp, mà khởi tâm động niệm cũng tạo nghiệp. Điều này phần trước đã nói một cách sơ lược với quý vị rồi. Khởi tâm động niệm là ý ác, tâm bạn ác, tâm không tốt. Phật Bồ Tát giác ngộ, hiểu rõ rồi. Người giác ngộ không có ngã, không có ta, cho nên mới có thể thật sự tôn kính người khác. Người hiểu biết mới có thể làm được điều này. Nhà Nho cũng là như vậy, sau khi hiểu rõ rồi mới biết “*hạ mình mà tôn người*”, tự mình khiêm hạ, tôn trọng người khác. Chỉ có người mê hoặc mới tự cao tự đại, tự mình ngẩng đầu cao, không hề coi trọng người khác, không chịu được oan ức, hơi bị một chút xiu oan ức là ôm hận trong lòng, niệm niệm không quên, nên chiêu cảm quả báo không như ý. Mọi người đều biết sân hận đọa địa ngục. Phật Bồ Tát tại sao không trụ lục đạo, tại sao không trụ thập pháp giới? Thị hiện ở trong lục đạo nhưng các Ngài vẫn trụ ở Nhất Chân Pháp Giới, đạo lý ở đâu vậy? Không có ngã. Không có ngã mới có thể hạ

mình. Người giác ngộ ở chỗ thấp hèn họ vẫn vui vẻ, tự tại, chỉ có người mê hoặc mới dương dương tự đắc. Đạo lý này quý vị hãy tư duy thật kỹ, thể hội thật tỉ mỉ thì sẽ thấy thọ dụng vô cùng.

Thật sự hiểu rõ nhân quả ba đời. Trong các buổi giảng chúng tôi thường hay nêu lên, giữa người với người dứt khoát không được giành phần lợi, cũng nhất định không bị thiệt thòi. Bạn giành phần lợi của người ta, tương lai phải trả nợ; nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải đền tiền. Trong “*Hồng Lô Mộng*” nói, nợ người nước mắt thì phải trả người nước mắt. Việc này là thật, chứ không phải giả. Chỉ có người thật sự giác ngộ, thật sự hiểu biết thì họ không tạo nghiệp nữa, họ mới thật sự làm được tùy duyên qua ngày. Trong tùy duyên thành tựu công đức của mình.

Trong Thập Đại Nguyên Vương nói: “*Tùy hỷ công đức*”. Công đức là gì vậy? Sự biểu lộ của tánh đức chính là công đức. Trong đây có một quan niệm quan trọng nhất, chúng ta không có cách gì thiết lập. Nếu như quan niệm này có thể thiết lập, thì Bồ Tát đạo không phải là việc khó, việc tích lũy công đức là chuyện dễ dàng. *Quan niệm gì vậy?* Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Quan niệm này chúng ta không cách gì thiết lập, nhưng chư Phật Bồ Tát đều có quan niệm này. Phật chúng được pháp thân thanh tịnh. “*Pháp thân*” là gì vậy? Pháp thân là hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Biết rõ ràng hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính

mình, hoàn toàn không có may mắn hay nghi hoặc thì người này thành Phật rồi, họ chúng được pháp thân thanh tịnh. Cho nên, họ vì tất cả chúng sanh phục vụ chính là vì bản thân phục vụ, vậy thì còn gì để nói nữa, còn có gì mà chấp trước nữa, không phải vì người khác, mà là vì mình.

Khi tôi giảng Kinh có nói rồi, vũ trụ phức tạp như thế nào thì cái thân thể này của chúng ta cũng phức tạp như thế ấy. Thân thể là vũ trụ thu nhỏ; vũ trụ là sự mở rộng của cái thân thể này của chúng ta, ở trong đây tình trạng phức tạp không tăng, không giảm, hoàn toàn tương đồng. Cho nên, cái thân thể này của chúng ta là tiểu vũ trụ. Tiểu vũ trụ với đại vũ trụ là một, không phải hai. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*nhỏ, lớn không hai*”, lớn có thể chứa nhỏ, nhỏ cũng có thể chứa lớn; hạt cải chứa núi Tu Di, núi Tu Di chứa hạt cải, đây mới là cảnh giới bất khả tư nghì. Chư Phật Bồ Tát ở trong vô lượng vô biên cõi nước giúp đỡ những chúng sanh chưa giác ngộ, chính là xuất phát từ trên quan niệm này, từ quan niệm này mà thiết lập. Cho nên, pháp là pháp bất tư nghì, người cũng là người bất tư nghì.

Chúng ta đọc “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện”, luận quán của Pháp sư Thanh Lương, trong “Ngũ Trùng Huyền Nghĩa”, mỗi một điều Ngài đều thêm vào “bất tư nghì” là rất có đạo lý. Nếu như bản thân Ngài chưa khế nhập cảnh giới thì không thể nói ra những lời này được. Ngài đối với chân tướng sự thật thể hội được rồi, nhận biết rồi, khế nhập cảnh giới, cho

nên Ngài mới có thể nói ra được. Chúng ta đọc rồi thể hội được mấy phần? Tại sao chúng ta không thể thể hội? Vì trong đây có chướng ngại. Chướng ngại không ngoài *phiền não chướng* và *sở tri chướng*. Phiền não chướng chính là nhân ngã thị phi, tham sân si mạn. Sở tri chướng, dùng cách nói hiện nay mà nói là có thành kiến đối với phương diện tri thức học thuật. Nếu như có thành kiến về mặt nhân quả thì đó vẫn là thuộc về phiền não chướng, là một loại trong kiến tư phiền não. Thuộc về tri thức thì cái này gọi là sở tri chướng; tự cho là đúng, cho nên bạn sẽ không nhìn thấy chân tướng sự thật. Chúng ta ở chỗ này phải dùng công phu, trừ một phần chướng ngại thì trí tuệ của bạn sẽ hiện lộ ra một phần.

Cách trừ khử chướng ngại này như thế nào vậy?

Chúng ta phải hiểu rõ, trừ khử chướng ngại chính là đối với những tình chấp phân biệt dần dần ngày càng nhạt bớt, không nghiêm trọng giống như trước đây, mỗi năm một nhạt dần, mỗi tháng một nhẹ dần. Phân biệt chấp trước đã nhẹ rồi, nhạt rồi, đây chính là lần lượt xa lìa. Bồ Tát 51 cấp bậc, Tịnh Độ bốn độ, tam bối, cửu phẩm đều là như vậy. Tập khí phiền não bớt một phần thì phẩm vị của bạn sẽ tăng cao một bậc, đến khi tập khí phiền não thấy đều đoạn sạch rồi thì bạn liền viên mãn thành Phật. Bồ Tát Đẳng Giác còn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đó chính là phiền não của họ, cho nên họ vẫn chưa đạt đến viên mãn, công đức của họ vẫn chưa có thành tựu cứu cánh.

Cần phải xả cho thật sạch sẽ, vậy mới là thành tựu cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải xả, phải buông xả. Nếu như không chịu buông xả thì đó chính là tích lũy tội nghiệp. Buông xả tức là bạn tích lũy công đức. *Tại sao không buông xả?* Là chưa hiểu rõ chân tướng sự thật. Dem những cái giả cho là thật, vậy là bạn thấy sai, nghĩ sai rồi, cho nên bạn mới làm sai, bạn mới bị dẫn đến ác báo. Nhưng mà buông xả và nhìn thấu là bổ sung cho nhau. Bạn có thể buông xả một chút là bạn thấy rõ ra thêm một phần; có thể thấy rõ ra thêm một phần thì bạn lại có thể buông xả thêm một chút. Hay nói cách khác, Bồ Tát từ lúc sơ phát tâm cho đến viên thành Phật đạo chính là nhìn thấu và buông xả, bổ sung cho nhau.

Trong sáu Ba La Mật thì Bát Nhã Ba La Mật là nhìn thấu, năm độ còn lại đều là buông xả, các bạn thử nghĩ đúng hay không? ***Bồ thí*** là buông xả tâm tham. ***Trì giới*** là buông xả niệm ác. ***Nhẫn nhục*** là buông xả sân hận, buông xả tật đố. ***Tinh tấn*** là buông xả giải đãi lười nhác. ***Thiền định*** là buông xả tán loạn. Toàn bộ là buông xả. ***Bát Nhã*** là biết rất rõ ràng, biết rất minh bạch. Sáu Ba La Mật quy nạp lại chính là bốn chữ “***Nhìn Thấu - Buông Xả***”. Chúng ta phải thật làm. Những danh tướng Kinh luận này tuyệt đối không phải đọc qua là xong. Đọc qua là quá khứ rồi. Bạn thật sự thấy rõ ràng, thấy minh bạch rồi, thật buông xả thì tội lỗi của bạn sẽ không còn nữa, bạn không thể không trường sinh. Trường sinh là vô lượng thọ. Cho nên, muốn cầu trường sinh, muốn cầu phước báo thì nhất

định phải cầu từ trên tâm địa. **Tâm sanh vạn vật!** Trong Kinh Phật nói: “*Tâm sanh thì các pháp sanh*”.

Phản trước chúng ta cũng đã học qua “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”. Phật pháp là nội học. Bên trong viên mãn rồi thì cảnh giới bên ngoài liền thuận tâm, cho nên nói “*tâm tưởng sự thành*”. Trong Phật pháp nói nhất định là chính xác. Bạn nghĩ ác thì việc ác thành, bạn nghĩ thiện thì việc thiện thành, bạn nghĩ Phật thì thành Phật, bạn nghĩ tham sân si mạn thì ba đường ác thành, tâm tưởng sự thành mà. Bạn nghĩ tham thì thành ngạ quỷ, nghĩ sân hận tật đố thì thành địa ngục. *Mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có?* Từ trong tâm của chính bạn nghĩ ra vậy. “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”, nên liền biến hiện ra cảnh giới. Sự việc nó đã là như vậy thì tại sao không nghĩ Phật mà lại nghĩ khác? Nghĩ Phật liền làm Phật. Tâm nghĩ Phật, miệng niệm Phật, thân làm những việc Phật làm, miệng nói ngôn ngữ của Phật thì người này đã thành Phật rồi.

Chúng ta muốn làm Phật thì không thể không đọc Kinh, vì nếu không đọc Kinh là nghĩ ngợi lung tung ngay. Chúng ta phải đem tư tưởng của chúng ta hoàn toàn tương ứng với Kinh giáo của Phật, khởi tâm động niệm nghĩ đến những đạo lý, những lời giáo huấn, những cảnh giới mà trong Kinh Phật nói, nghĩ về điều này. Tôi khuyên mọi người đem “Kinh Vô Lượng Thọ” đọc ba ngàn lần, đạo lý là ở chỗ này. Kinh bạn không thuộc, bạn nghĩ cái gì? Bạn không có cách gì nghĩ

được. Trước tiên phải học thuộc Kinh, học thuộc lòng, thuộc cho thật nhuyễn thì khởi tâm động niệm, cảnh giới lý luận ở trong Kinh hoàn toàn có thể hiện tiền. **“Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai chắc chắn thấy Phật”**, đây là tôi dạy mọi người, tin hay không là do bạn. Có người tin, họ làm như vậy, họ được lợi ích. Họ rất hoan hỷ đến nói với tôi, tôi cũng vì họ mà hoan hỷ. Người không chịu tiếp nhận, không chịu làm, tôi nhìn thấy cũng hoan hỷ. Tại sao vậy? Họ tâm tưởng sự thành mà. Hư không pháp giới chính là việc như vậy. Đòi này không thể được độ thì xem như là đã trồng thiện căn. Trong A Lại Da Thức có cái nhân duyên được độ, có cái chủng tử được độ, cũng tốt! Chỉ là được độ không phải ở trong đời này mà thôi. Trước đây thầy Lý nói, còn phải luân hồi trường kiếp, còn phải chịu rất nhiều khổ nạn. Cho nên chúng ta thật sự tin, thật sự y giáo phụng hành, thì đời này đem cái việc này làm ngay. Đây là thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi rồi.

Chúng ta xem tiếp “Cảm Ứng Thiên”, câu thứ mười lăm.

“Thị đạo tất tiến, phi đạo tất thoái”. Bắt đầu từ chỗ này cho đến câu thứ ba mươi sáu: **“Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện. Dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện”**.

Những đoạn này đều là nói phước báo. Trong toàn văn, đây là đoạn lớn thứ ba.

Chánh văn: “Thị đạo tất tiến, phi đạo tất thoái”.

Tám chữ này là nói tổng quát. Con người cần phải đoạn ác tu thiện, đây là chân lý muôn đời. Tất cả chúng sanh có người nào không cầu phước báo, có người nào mong muốn gặp tai họa? Nhưng bạn phải biết rõ, phước báo từ đâu mà có, tai họa lại từ chỗ nào mà ra. Tám chữ này chính là nơi cội nguồn của kiết hung họa phước, nhưng điểm mấu chốt ở trong tám chữ này chính là “**Đạo**”. Cái đạo này giảng như thế nào vậy? Ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Thông thường nói “đạo” là lý, là đạo lý. Đạo cũng là con đường.

Sao gọi là thị đạo? Sao gọi là phi đạo?

Đây là điểm chúng ta phải biện biệt rõ ràng. Thiện tâm, thiện hạnh chính là “thị đạo”; tâm hạnh bất thiện là “phi đạo”. Đây là nói từ trên nhân. Là kiết, là phước, đây chính là “thị đạo”; là hung, là tai, là họa, đó chính là “phi đạo”. Đây là nói từ trên quả. Những sự lý nhân quả này chúng ta cũng nên biết rõ. Tiêu chuẩn mà trong Phật pháp lập nên chính là tánh đức. Phàm là tương ứng với tánh đức, đây chính là “thị đạo”; đi ngược lại với tánh đức đó chính là “phi đạo”. Tánh đức, nói đến cực điểm là nhất niệm tâm tánh. Cho nên, nói đến cứu cánh thì *nhất niệm là thị đạo; hai niệm, ba niệm là phi đạo*. Tiêu chuẩn này cao. Đây là tiêu chuẩn của chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ. Chỉ có họ mới có năng lực giữ được nhất niệm, không rơi vào niệm thứ hai. Cho nên quả báo của họ là đại kiết, đại

phước, cảnh giới bất khả tư nghì, trong Kinh Đại Thừa thường nói là Nhất Chân Pháp Giới.

Nhất Chân Pháp Giới từ đâu mà có vậy? Từ nhất niệm mà có. Nếu như nhất niệm chúng ta không giữ được, không duy trì được thì biến thành thất niệm, tạp niệm, vậy liền biến hiện ra thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đối với Pháp Thân Đại Sĩ mà nói là phi đạo, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Bản thân không làm được, nhưng không thể không biết. Cái hay của biết là trong quá trình tu học không đến nỗi được ít cho là đủ, biết cảnh giới hiện tại rất hữu hạn, còn phải quyết cố gắng nỗ lực không ngừng nâng cao lên. Nhưng ngay trước mắt chúng ta, chúng ta đem trình độ của “đạo” hạ xuống, hạ đến mức thấp nhất.

Cái gì gọi là đạo? Ngũ giới, thập thiện là đạo.

Sao gọi là phi đạo? Phá giới, thập ác là phi đạo.

Tiêu chuẩn hạ đến mức độ này thì chúng ta hiểu rõ rồi, sáng tỏ rồi, đã có chỗ khởi đầu. Bắt đầu từ đâu vậy? Đây là nói với đại chúng thông thường. Còn đối với đồng tu niệm Phật chúng ta mà nói, đồng tu niệm Phật, tại sao bạn niệm Phật? Mục đích của niệm Phật là gì vậy? Là hy vọng cầu sanh Tịnh Độ, hay nói cách khác, cái hy vọng này không thể tan vỡ, nhất định phải thực hiện, cho dù là “Phàm Thánh Đồng Cư Độ”, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không tan vỡ, nguyện của bạn cũng mãn rồi. *Mức độ thấp nhất này là gì vậy?* Thế

Tôn trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói với chúng ta là “*Tịnh Nghiệp Tam Phước*”. Đây là mức độ thấp nhất, là điều mà nếu muốn cầu vãng sanh ở ngay trong đời này thì không thể không biết.

Tịnh nghiệp tam phước chúng tôi trước đây đã từng giảng qua nhiều lần rồi, có băng ghi âm, cũng có băng ghi hình, hình như cũng có sổ tay lưu hành. Phật nói tam phước, tổng cộng đã nói mười một câu. Mười một câu này chính là “đạo”. Trái ngược mười một câu này, đó chính là “phi đạo”.

Phước thứ nhất là phước nhân thiên, cũng chính là đạo của nhân thiên. Bạn có thể phụng hành thì đời đời kiếp kiếp không mất thân người, bạn không thể phụng hành thì chính là phi đạo. Phi đạo chính là ba đường ác, chắc chắn đọa ba đường ác. Bốn câu nói này là “*Hiếu dưỡng phụ mẫu. Phụng sự sư trưởng. Từ tâm bất sát. Tu thập thiện nghiệp*”. Chúng ta có hiểu ý nghĩa này hay không? Chúng ta có chịu làm hay không?

Trong câu thứ nhất nói rõ thập thiện là căn bản của căn bản. Sao gọi là hiếu, sao gọi là kính, điều này không thể không rõ ràng, không thể không sáng tỏ. Ở chỗ này tôi sẽ không giảng nhiều nữa.

Phước thứ hai là Nhị thừa, là tiêu chuẩn mà người Nhị thừa tu. Có ba câu: “*Thọ trì tam quy. Cú túc chúng giới. Bất phạm uy nghi*”. Đây là vào cửa Phật.

Phước thứ nhất là nền tảng vào cửa Phật, vẫn chưa vào cửa. Phước thứ hai mới vào cửa, trở thành đệ tử

Phật, học trò của Phật. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta có tư cách làm học trò của Phật không? Học trò của Phật nhất định phải tuân thủ sự ràng buộc của tam quy. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không trái với lời giáo huấn của Phật.

Tam quy, điều thứ nhất là “*Quy y Phật*”. Trong “*Truyền Thọ Tam Quy*” chúng ta nói rất rõ ràng, rất tường tận. Quy y Phật là **Giác** chứ không **Mê**. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có phải là giác mà không mê hay không? Giác là “*thị đạo*”, mê là “*phi đạo*”.

Tư tưởng kiến giải của chúng ta có chính xác hay không? Tư tưởng kiến giải thuần chánh, tương ứng với Phật là thị đạo. Tư tưởng kiến giải bất chánh, tà tri tà kiến là phi đạo. Đây là ý nghĩa của “*Quy y Pháp*”.

Thứ ba là “*Quy y Tăng*”. Tăng là lục căn thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi. Chúng ta thử nghĩ, tâm của chúng ta có thanh tịnh không? Ý nghĩ của chúng ta có thanh tịnh không? Thân của chúng ta có thanh tịnh không? Môi trường cư trú của chúng ta có thanh tịnh không? Thanh tịnh là đạo, không thanh tịnh là phi đạo. Cho nên, đệ tử Tam Bảo niệm niệm phải tương ứng với **Giác-Chánh-Tịnh**, đây là “*thị đạo*”. Nếu như niệm niệm là **Mê-Tà-Nhiễm**, đó là “*phi đạo*”. Tư tưởng ngôn hạnh phải theo giới luật, đặc biệt là người mới phát tâm. Thực ra mà nói, từ mới phát tâm đến Như Lai địa, Bồ Tát Đẳng Giác đều nghiêm trì giới luật. Các bạn đã có khi nào nhìn thấy Phật Bồ Tát phá giới, phạm giới không? Không hề có!

Hình tượng của Phật Bồ Tát đều là lợi ích chúng sanh. Đệ tử Phật phải lấy Phật Bồ Tát làm tấm gương, học Phật thì phải học cho thật giống. Hình tượng này của chúng ta làm tấm gương tốt cho xã hội, cho tất cả chúng sanh. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

“*Bất phạm uy nghi*”. Uy nghi chính là tấm gương tốt.

Phước thứ ba là nền tảng của Bồ Tát Đại Thừa. “*Phát tâm Bồ Đề. Tin sâu nhân quả. Đọc tụng Đại thừa. Khuyến tấn hành giả*”.

“*Phát tâm Bồ Đề*” chính là phát tứ hoằng thế nguyện. Nguyện phát rồi phải thực hiện thì cái nguyện đó không phải nguyện suông. Phải làm được. Cho nên, Bồ Tát có tâm hổ thẹn. Hổ thẹn đang thúc đẩy động viên họ, khiến họ có thể quyết chí hướng thượng, dũng mãnh tinh tấn. Hổ thẹn là đạo. Không hổ không thẹn, không biết xấu hổ, đó là phi đạo.

“*Tin sâu nhân quả*”. Tôi giảng câu này giảng rất nhiều, nhân quả này không phải nhân quả phổ thông. Nhân quả phổ thông Bồ Tát đâu có đạo lý nào không biết. Cái nhân quả này là “*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”. Đạo lý này, người thật sự biết không nhiều.

“*Đọc tụng Đại thừa. Khuyến tấn hành giả*”.

“*Đọc tụng Đại thừa*” chính là gần gũi chư Phật Như Lai. Một ngày cũng không được sống phí, mỗi

ngày đều phải gàn gũ chư Phật Như Lai. *Chư Phật Như Lai ở đâu vậy?* Các Kinh Đại thừa chính là chư Phật Như Lai. Mỗi ngày chúng ta phải đọc tụng. Phương pháp đọc tụng, trước tiên là gàn gũ một vị thiện tri thức. Đây là bí quyết cầu học, cầu đạo của thế xuất thế gian, người vào thời xưa gọi là “*su thừa*”. Nhất định là ở nơi một vị thiện tri thức mà thành tựu, sau đó mới có thể tham vấn khắp vô lượng thiện tri thức.

Ở dưới tòa, một vị thiện hữu thành tựu bản lĩnh tham học thì mới có năng lực tham học. Bản lĩnh này là gì vậy? Trong “*Kinh Bát Nhã*” gọi là “*căn bản trí*”. Tham vấn khắp tất cả thiện tri thức là thành tựu “*hậu đắc trí*”, trí tuệ mới viên mãn. “*Kinh Hoa Nghiêm*” cuối cùng đã làm nên tám gương cho chúng ta, Thiện Tài Đồng Tử gàn gũ Bồ Tát Văn Thù, một vị thiện tri thức, đó là *su thừa*. Ở dưới tòa, Văn Thù đã đạt được căn bản trí, sau đó ra đi tham học, năm mươi ba tham nữa là thành tựu viên mãn hậu đắc trí, vậy là trí tuệ viên mãn rồi.

Không có căn bản trí bạn sẽ không có năng lực tham học. Căn bản trí là thật trí, trí tuệ chân thật. Họ có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà-chánh, đúng-sai, thiện-ác, lợi-hại. Họ vừa tiếp xúc liền biết rõ, cho nên ra đi tham học, bất kể gặp người thế nào, bất kể gặp phải việc gì, đối với họ đều là khai trí tuệ, không bị gặp phải chướng ngại. Nếu như bạn không có nội lực này, bạn ra đi tham học, một vị thiện

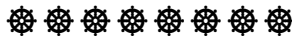
tri thức chỉ bạn đi một con đường, hai vị thiện tri thức tức là hai con đường, ba vị thiện tri thức chính là ở ngã ba đường, bốn vị thiện tri thức tức là ở ngã tư, vậy thì bạn đi về đâu? Bạn không biết đi đường nào rồi. Bạn có nội lực, bạn có thể biện biệt, có thể nhận thức thế là không sợ, có gần gũi nhiều thiện tri thức đi nữa, nhưng phương hướng của bạn, mục tiêu của bạn chắc chắn không thay đổi.

Chúng ta thấy Thiện Tài Đồng Tử làm mẫu cho chúng ta, Thiện Tài Đồng Tử gần gũi Bồ Tát Văn Thù. Văn Thù dạy ông điều gì vậy? Dạy ông pháp môn niệm Phật. Trong Kinh văn không nhìn thấy, trên văn tự không có ý nghĩa đầy đủ. Ý nghĩa ở đâu vậy? Bồ Tát Văn Thù cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là môn sinh đặc ý nhất của Ngài. Nếu như không kế thừa y bát của Ngài, thì sao có thể nói là đệ tử truyền pháp? Bạn phải biết rõ ý nghĩa này. Trong “Tứ Y Pháp” Thế Tôn dạy cho chúng ta: “*Y nghĩa bất y ngữ*”, bạn phải thể hội được ý nghĩa này. Hãy thử xem ông ra đi tham học, hình tượng đó, vị thiện tri thức thứ nhất là Tỳ kheo Kiết Tường Vân dạy ông điều gì vậy? Dạy ông “*ban chu Tam Muội*”. “*Ban chu Tam Muội*” là chuyên niệm A Di Đà Phật, “*Phật lực Tam Muội*”. Một vị thiện tri thức cuối cùng là Bồ Tát Phổ Hiền, “*Thập đại nguyện vương, hồi quy Cực Lạc*”. Từ đầu đến cuối chính là một pháp môn niệm Phật. Ông làm nên tấm gương để cho chúng ta thấy, đó là “thị đạo”, phải tiến dũng mãnh,

ting tấn; “phi đạo”, phải lui cho nhanh. Hai câu nói này là nói tổng quát. Không những bản thân chúng ta hiểu rõ, mà còn phải thường xuyên khuyên bảo người khác, giúp đỡ người khác.

“*Khuyến tấn hành giả*”. Đây là điều sau cùng của tam phước.

Tóm lại, trong mười một câu của tam phước thì mười câu đầu là tự lợi, một câu cuối cùng là lợi tha. Tự lợi rồi, sau đó mới có thể lợi tha. Bản thân chưa có thành tựu muốn lợi ích người khác, trong Kinh Phật thường nói “*không có chuyện đó!*”. Cho nên hai câu, tám chữ này hàm nghĩa rất sâu, rất rộng, đây là tổng cương của thiện phước. Về sau mới dạy cho chúng ta, ở trong đời sống thường ngày làm thế nào tu thiện, tu phước, làm thế nào tích lũy công đức.



¹²**Chánh văn: “Bất lý tà kính, bất khi ám thất”.**

Đây là đoạn thứ mười sáu.

Đoạn này là nói phước báo, phía trước đã nói qua. Ở toàn văn, đây là đoạn thứ ba (những phân đoạn của “Cảm Ứng Thiên”, chúng ta hoàn toàn y theo “Hội Biên” mà phân).

“*Thị đạo tắc tấn, phi đạo tắc thoái*”. Hai câu này là tổng cương lĩnh.

¹² Bất đầu đĩa 12

“*Bất lý tà kính, bất khi ám thất*”. Đây là nói tu tích, nhà Phật gọi là tu hành. Tu hành quan trọng nhất là tâm địa chân thành. Hai câu này chính là dạy chúng ta thành ý, chân thật từ căn bản khởi tu.

“*Lý*” chính là nói khởi tâm động niệm, thân thể động tác.

“*Tà kính*”, “*tà*” là đối chúng nói, hay nói cách khác, “*tà*” là tà tri, tà kiến, tà ngôn, tà hạnh. Tà kính là chỉ sự việc này, cũng chính là nói ba nghiệp trái ngược với chánh lý, đây gọi là tà.

“*Khi*”, ý nghĩa của chữ này là nói rõ cố phạm, nên gọi là “*khi*”, lừa gạt chính mình, lừa gạt người khác.

“*Ám thất*” là chỗ người khác nhìn không thấy, cũng là bờ mé phân ra của thiện ác. Đoạn ác tu thiện phải ở ngay nơi đây dụng công, đó là chân thật tu hành.

Hai câu nói này chính là thực tiễn chân thành, đáng về chân thành. Chúng ta chính mình phải phản tỉnh kiểm điểm xem có làm đến được chân thành hay không? Dùng tám chữ này thì liền có thể kiểm tra ra, rốt cuộc chúng ta có chân thành hay không. Hai câu, tám chữ này nói ra được rất tinh vi, rất tinh tế.

“*Bất lý tà kính*”, đây chính là trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” Phật đã nói đoan tâm, đoan ý, đoan thân, đoan chánh, người thế gian gọi là đường đường chánh chánh.

Người xưa kỳ vọng đối với người đi học là họ sẽ quang minh chánh đại, đường đường quân tử. Do đây có

thể biết, nhà Nho nói tiêu chuẩn của quân tử là hai câu này phải làm được. Nhà Nho dạy học về thành tích cũng là ba đẳng cấp, đó là quân tử, hiền nhân và Thánh nhân. Đây là mục tiêu giáo học. Cho nên nói, đi học chí ở Thánh Hiền, làm Thánh, làm Hiền. Quân tử là nền tảng của Thánh Hiền. Nếu muốn làm Thánh nhân, Hiền nhân thì phải làm được tám chữ này. Phật pháp nói được càng thấu triệt, giáo học Phật pháp thành tựu cũng phân ba cấp là A La Hán, Bồ Tát và Phật. Nhà Nho gọi A La Hán là quân tử, Bồ Tát là hiền nhân, Phật là Thánh nhân.

Tuy thành tích ba giai đoạn này gần giống nhau, nhưng trên thực tế cao thấp khác biệt rất lớn. Giáo học nhà Nho là giáo dục của một đời, bắt đầu từ thai giáo, đến sau cùng là già chết, “*thận chung truy viễn*”. Thế nhưng giáo học của Phật pháp thì là ba đời, có đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Về không gian mà nói là tận hư không, khắp pháp giới. Đây là chỗ nội dung không bằng của giáo học nhà Nho. Cho nên, giáo học Phật pháp nói được rất tường tận, rất chu đáo. Sau khi hiểu rõ chúng ta liền biết được, làm một người thiện, làm một người tốt là việc phải nên làm; không nên làm người ác, không nên làm một người bất thiện. Cùng với người thiện thì đây là việc thật vui mừng. Chúng ta mong cầu cả nhà thiện, một nước thiện, một thế giới đều thiện. Bạn có tâm nguyện này, có loại hành trì này thì liền tương ứng với Phật đạo. Đương nhiên ở chỗ này nói “tà kính”, “ám thất”, bạn đích thực đều có thể làm đến bất “lý”, bất “khi”.

Người thế gian trong quá khứ đều biết vì con cháu mà cầu phước. Người hiện tại thì rất ít, thực tế mà nói họ đều vì chính mình, có thể quan tâm đến một nhà, quan tâm đến vợ, con cái thì xem như là không tệ. Hiện nay con cái ít quan tâm đến cha mẹ, thực tế mà nói là không thấy nhiều, đây chính là nhà Nho đã nói “*nhà không ra nhà, nước không ra nước*”. Nhà là gốc của nước, là kết hợp của ân nghĩa. Quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau, đó mới là có ân, mới là có nghĩa. Nếu như chỉ quan tâm chính mình, tự tư tự lợi thì ân nghĩa đều không có. Ân nghĩa đương nhiên là thiên tánh, cũng cần phải tài bồi ngày sau. Nếu như hoàn cảnh ngày sau bất lợi, ân nghĩa liền bị lợi dục che lấp, thế là người chỉ biết tranh danh đoạt lợi, hành vi việc làm vong ân bội nghĩa, vậy thì tất cả tạo tác, khởi tâm động niệm của họ chính là chỗ này nói hai câu “*lý tà kính, khi ám thất*”, họ không phải “bất lý”, không phải “bất khi”. Cho nên, giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì, chỉ có giáo dục mới có thể bù đắp được chỗ thiếu sót của ngày trước, mới có thể hoàn thành túc căn sáng lạn. Do đó, đại Thánh đại Hiền của thế xuất thế gian, không có một ai mà không toàn tâm toàn lực từ nơi công tác giáo dục, nhất là chú trọng giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chỉ cần đem hai sự việc này làm cho tốt, xã hội tự nhiên an định, thế giới nhất định hòa bình.

Phải làm thế nào cho tốt thì hai câu nói này là quan trọng. Hai câu nói này là thân giáo, là ý giáo, trong nhà

Phật gọi là “*tam luân thuyết pháp*”. Tam luân là nói thân-khẩu-ý. Thân phải là một tấm gương tốt, làm mô phạm cho người khác xem, đặc biệt là con cái của bạn, làm cha mẹ phải làm tấm gương tốt cho con cái. Ngay từ nhỏ, một ngày từ sớm đến tối chúng nhìn thấy ngay trong tầm mắt thì ấn tượng này rất sâu sắc. Cho nên, nếu muốn dạy con cái làm người tốt thì cha mẹ phải làm tấm gương tốt. Đứa bé này tương lai lớn lên tự nhiên hiền huệ. Cùng đồng đạo lý, ở trường học, nếu thầy giáo muốn học sinh của chính mình tương lai có thành tựu, có cống hiến đối với xã hội, đối với chúng sanh thì thầy giáo phải làm ra tấm gương tốt cho học trò. Ở giai đoạn học trò này, năng lực mô phỏng đặc biệt mạnh. Ở trường cùng học với thầy, ở nhà học tập với cha mẹ. Nếu cha mẹ không thể làm ra tấm gương tốt, thầy giáo không thể làm ra tấm gương tốt mà muốn học trò đời sau có thành tựu thì rất khó.

Ngày nay mọi người có quan niệm, có một sự nhận biết sai lầm, cho rằng bạn có kỹ thuật, có thường thức khoa học, có năng lực kiếm tiền thì bạn chính là con cái tốt, là học trò giỏi. Quan niệm này là sai rồi! Ngày nay, các quốc gia tiến bộ trên thế giới đích thực có năng lực, có kỹ thuật, có nhà khoa học, có thường thức khoa học, mỗi ngày họ đang phát minh, đang chế tạo. Chế tạo cái gì? Vũ khí mũi nhọn. Không phải người thông thường có thể làm ra được. Họ chế tạo ra những thứ này để làm gì? Để giết người, để hủy diệt thế giới. Cha mẹ có con cái như vậy, thầy giáo có học trò như

vậy, bạn có thể có cảm giác vinh dự hay không? Đây là một quan niệm sai lầm rất lớn. Nuôi dưỡng con cái, dạy một học trò, tương lai chúng chế tạo vũ khí khoa học kỹ thuật cao để hủy diệt thế giới, tự nhiên không bằng nuôi một đứa con tốt, dạy một học trò tốt, để chúng có thể tạo phước cho xã hội, tạo phước cho mọi người. Hai việc này phải nên so sánh. Chúng ta làm thế nào chọn lựa, đây là trí tuệ, là phước đức. Các vị cần phải chân thật tham thấu đạo lý này.

Phàm hề có ảnh hưởng phụ đối với chúng sanh, đối với xã hội thì đều là “tà kính”. Giới luật nhà Phật nghiêm khắc ngăn cấm không được chế tạo công cụ sát sanh. Ngày xưa, bạn chế tạo dao, súng, cung tên, đây đều là sát sanh, giới luật nhà Phật nghiêm cấm. Không những không thể chế tạo, mà ngay đến mua bán đều là phạm giới, phá giới. Vào thời xưa, những công cụ, binh khí sát sanh, thực tế mà nói mức độ tổn hại đối với chúng sanh rất nhỏ, giết một súc sanh nhỏ còn cần phải tốn phí không ít khí lực. Hiện tại chỉ cần ấn nút thì một quả bom nguyên tử sẽ phát nổ, mấy trăm vạn người mất mạng, đây là vinh dự sao? Nếu như nói vinh dự thì đó là vinh dự của ma vương, vinh dự của quỷ quái, không phải vinh dự của người; bi ai của người, bi ai của thiên nhân, tà ma cảm thấy vinh dự.

Ngày nay, ý nghĩa hai chữ “tà kính” này so với ngày xưa thật là quá lớn, quá nhiều. “Ám thất”, ý nghĩa của chữ này cũng rất sâu, chỗ mà người khác không nhìn thấy, bạn ở riêng một nhà, đây là ý nghĩa văn tự biểu

hiện. Tâm nghĩa của nó, tinh nghĩa của nó là ý niệm giấu ở ngay trong nội tâm của bạn. Dưới trời trong gió mát cùng gặp mặt đối diện với người khác, người ta cũng không biết bạn giữ là cái tâm gì, bạn khởi lên ý niệm gì. Đây cũng gọi là “ám thất”. Chúng ta có thể thấy, ý nghĩa của “ám thất” cũng rất sâu, rất rộng. Chân thật làm được ở mọi lúc, mọi nơi, không tự gạt mình, không gạt người, công phu thành kính. Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta phải **“tôn thành, tận phân”**.

“*Tôn thành*” là chúng ta giữ tâm. Tám chữ này là giữ tâm.

“*Tận phân*”. Phân là bốn phận. “*Tận phân*” là tận bốn phận của chúng ta. Lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, nhất định không nên vì chính mình. Vì chính mình là chắc chắn có lỗi lầm. Bạn muốn hỏi tại vì sao? Vì chính mình là mê, vì chúng sanh là giác. Vì chúng sanh, chính mình cũng là một chúng sanh, đại công vô tư. Do đây có thể biết, vì chúng sanh là vì đại ngã, vì chân ngã; vì chính mình là vì tiểu ngã, vì giả ngã. Đạo lý này nhất định phải hiểu, chân tướng sự thật này nhất định phải rõ ràng, tường tận thì bạn mới thấu hiểu ý nghĩa của hai câu nói này, bạn mới biết hai câu nói này phải nên làm thế nào, hơn nữa là không làm thì không được. Hai câu nói này là thâm tâm trong Bồ Đề tâm. Thâm tâm hiếu thiện hiếu đức, chân thật hiếu lạc, không hề thêm chút miễn cưỡng nào bên trong. Tạo phước, tích công bồi đức đều từ trên nền tảng này mà mở rộng. Cho nên, nếu không giữ tâm như vậy, không

cần nói tu hành, bạn khó rồi. Bạn ở thế gian này, muốn cầu phùng hung, hóa kiết, tiêu tai, khỏi nạn đều không làm được. Nhà Phật không luận một tông phái nào, tu hành đều chú trọng tu từ căn bản. Hai câu này là đại căn đại bản, ý nghĩa sâu rộng vô tận. Hy vọng đồng tu chúng ta phải lưu ý, phải nỗ lực học tập.

Hôm qua chúng ta đã giảng đến “*tu tích tồn thành*”. Hai câu “*bất lý tà kính, bất khi ám thất*” là căn bản làm người học Phật. Thánh Hiền của thế xuất thế gian dạy bảo tất cả chúng sanh, quan trọng thứ nhất chính là dạy chúng ta có năng lực phân biệt thiện-ác. Mục tiêu giáo học của Phật pháp có ba tầng lớp, chúng ta ở ngay trong lúc giảng giải cũng thường hay nhắc đến.

- Giai đoạn thứ nhất là dạy người “đoạn ác tu thiện”.
- Giai đoạn thứ hai là dạy người “phá mê khai ngộ”.
- Giai đoạn thứ ba là “chuyển phàm thành Thánh”.

Căn bản của nó ở ngay hiện tiền. Giai đoạn thứ nhất, nếu như chúng ta đối với thiện-ác đều không thể nhận biết thì ác làm sao có thể đoạn, thiện làm sao có thể tu? Cho nên có năng lực phân biệt rõ ràng cái gì là thiện, cái gì là ác, nhà Phật gọi đây là khai ngộ, chân thật khai ngộ. Thế nhưng hai chữ này, thực tế mà nói không dễ gì làm cho rõ ràng. Nếu chúng ta không ở ngay nơi đây mà hạ công phu tu học Phật pháp, thì mục tiêu thứ nhất chúng ta rất khó đạt đến. Mục tiêu thứ nhất đạt đến thì mới chắc chắn không đọa ba đường.

Hai chữ thiện - ác này làm thế nào phân biệt?
Trong quyển sách này chính là một tiêu chuẩn, một tiêu chuẩn rất tốt. Từ trên nguyên lý, nguyên tắc mà nói, nó đem hai phương diện **thiện** và **ác** nói được tường tận. Thế nhưng người hiện đại chúng ta tâm ý qua loa, cho dù đem thiên văn chương này đọc qua ba ngàn lần cũng chưa chắc có năng lực phân biệt thiện - ác. Cho nên ác không dễ gì đoạn trừ, thiện rất khó mà tu tích, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, hai chữ này nếu không làm được cho rõ ràng thì là mê hoặc. Trong lòng mê hoặc, ác nghiệp vẫn tiếp tục tạo, tuy miệng của bạn chưa tạo, thân chưa tạo, nhưng ý của bạn đang tạo. Niệm niệm tương ưng với ác, không tương ưng với thiện, niệm Phật như vậy đối với việc vãng sanh sẽ tạo thành chướng ngại rất lớn, chúng ta không thể không biết. Cho nên, Đại Sư Ấn Quang ngay trong một đời cực lực đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”. Ngài rất là xem trọng nên vào thời đại đó, Ngài phiên ấn lưu thông hơn ba trăm vạn cuốn, đích thực làm cho người kinh ngạc. Tại sao Ngài phải làm như vậy? Mục đích chẳng ngoài cứu vãn kiếp vắn, giúp đỡ người niệm Phật bình bình an an được sanh Tịnh Độ.

Người xưa thường hay khuyên bảo người “trì giới niệm Phật”. Bạn đem ba quyển sách này (số lượng không lớn) lý giải thấu triệt, tín thọ phụng hành thì gọi là trì giới, như vậy niệm Phật mới có thể vãng sanh. Trong “Hội Biên” chú giải nói được nhiều, nói được

tường tận, nêu ra rất nhiều thí dụ để chứng minh. Những việc nêu ra này thực tế mà nói là không thể nêu hết. Trong đây đã nêu ra một số người, chẳng qua là một, hai phần vạn mà thôi. Vào thời đại này, nếu chúng ta tỉ mỉ quán sát thì sẽ thấy thiện ác quả báo rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Người có tâm ý qua loa thì không thể thấy ra được, nhưng người có tâm ý cẩn mật thì rõ như trong bàn tay.

Chúng ta có lỗi lầm, nghiêm trọng nhất chính là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là vì lợi ích của chính mình, khiến cho chúng ta mờ mịt, không thấy được rõ ràng đối với phải - quấy, thiện - ác; đem “đoạn ác tu thiện”, giáo huấn quan trọng như vậy lơ là đi. Cho nên, dù ngay đời này duyên phận không tẻ, được thân người, gặp Phật pháp, nhất là gặp được pháp môn Tịnh Độ thù thắng, thế nhưng ở ngay trong một đời này vẫn cứ là không thể thành tựu. Bạn nói xem, đáng tiếc dường nào! Thế gian không có việc gì đáng tiếc hơn so với việc này. Chúng ta, trong lòng của chính mình phải tường tận.

Vậy phải làm thế nào mới được xem là chân thật tu hành?

“Tu hành”, trước tiên chúng ta phải làm cho rõ ràng ý nghĩa của hai chữ này. Hành là hành vi. Trong Phật pháp đem nó phân làm ba loại lớn là **Thân - Ngữ - Ý**.

Thân thể tạo tác, nhất cử nhất động. Đây là hành vi của thân nghiệp.

Khẩu là ngôn ngữ.

Ý là tư tưởng, kiến giải, cách nghĩ, cách nhìn của bạn. Đây là hành vi của ý.

Trong hành vi của ba nghiệp, quan trọng nhất là ý nghiệp. Khởi tâm động niệm, nếu như tâm niệm của chúng ta, mỗi niệm vì lợi ích chúng sanh thì đây là thiện; nếu như mỗi niệm vì lợi ích chính mình thì đây chính là ác. Lợi ích chính mình, trong đó còn có lợi ích chúng sanh, đây là trong ác có thiện. Lợi ích tất cả chúng sanh, trong đó còn mang theo lợi ích của chính mình, đó là trong thiện có ác. Chúng ta đều có thể phân biệt rõ ràng thì đoạn ác tu thiện bạn mới có chỗ ngộ nhập. Nhất định phải biết được kiếp người khổ đau và ngắn ngủi, trên Kinh Phật thường nói **“thế gian vô thường, cõi nước không an”**. Người chân thật tường tận, họ sẽ nắm chặt lấy cơ hội này, nắm lấy duyên phận này, đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức. Thiện - ác là trong ba cõi. Vấn đề trong ba cõi không giải quyết được thì không thể nào siêu việt ba cõi.

Các bạn phải nên biết, có một số người không có đi học, không biết chữ, dường như là đạo lý gì cũng không hiểu, nhưng lâm chung niệm Phật có thể tự tại vãng sanh. Không nói quá khứ, chỉ nói hiện tại, hiện tại có không ít người, tôi đã nghe được tổng cộng có mấy mươi người, khi lâm chung biết trước giờ chết, rõ ràng tường tận, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, tướng lạ hi hữu. Chúng ta dường như thấy họ đều

không quá rõ ràng đối với những đạo lý này, nhưng trên thực tế họ đã vạn duyên buông bỏ. Bạn tỉ mỉ mà quán sát, tâm địa của họ một mảng từ bi, chân thật không có ý niệm tự tư tự lợi, cho nên mới có cái tướng lạ này. Nếu như mang theo một chút ý niệm tự tư tự lợi, vãng sanh cũng có, nhưng tướng lạ như thế sẽ không có. Sự việc cảm ứng này vi diệu cùng tột. Chúng ta phải tỉ mỉ quán sát, tỉ mỉ thể hội, chăm chỉ nỗ lực phụng hành thì đối với chính mình nhất định có chỗ tốt.

Người không hiểu rõ đạo lý này, cho rằng chính mình đang hành thiện, chính mình đã lìa khỏi ác nghiệp. Loại hiểu lầm này thường hay xem thấy và tồn tại phổ biến. Xã hội hiện nay, mỗi mỗi giai tầng, thật đúng như người xưa đã nói “*tích phi thành thị*”, mọi người đều sai. Mọi người đều sai thì đúng, trong thế pháp miễn cưỡng có thể nói như vậy, nhưng với nhân quả ở trong Phật pháp chắc chắn sai lầm. Không phải mọi người sai rồi thì thành đúng. Nhân quả không thể bỏ sót bạn, thiên địa quỷ thần không thể bỏ sót bạn. Trong chú giải nêu ra rất nhiều thí dụ. Thí dụ nói tài, tiền tài chánh dụng là giúp đỡ xã hội, nhất là chúng sanh khổ nạn. Chúng ta xem tiên Hiền cổ xưa, các Ngài làm thế nào đối mặt với những vấn đề này? Bạn tích tài được nhiều là do bạn tu tích phước báo. Một người tường tận, người giác ngộ chỉ lấy cái cần thiết, chính mình cần thiết dùng. Một người có tâm từ bi, người có lòng yêu thương, đời sống của chính mình đều rất tiết kiệm, tiền tài dư ra đều có thể giúp đỡ

người khác. Nhân sĩ xã hội mà còn như vậy, hưởng hồ là người học Phật.

Thế nhưng thế gian người tốt học Phật cũng có, thí dụ nói, tu tài bố thí như Đại Sư Ấn Quang, Ngài cả đời in Kinh bố thí. Thời hiện đại tiến bộ hơn nhiều so với quá khứ, ngoài Kinh Phật ra còn có băng ghi âm, băng ghi hình, hiện tại còn có CD, VCD, đều xem là công cụ lưu thông Phật pháp, đệ tử Phật gọi là Pháp Bảo. Đại Sư Ấn Quang tiếp nhận cúng dường của bốn chúng đệ tử, tiền cúng dường chính mình một xu cũng không dùng đến, chuyên môn để làm những việc này, cả đời chỉ làm một việc này. Phương thức của Ngài làm rất tốt. Tôi nghĩ phương pháp lưu thông không phải Đại Sư Ngài định ra, mà nhất định là người bên dưới Ngài định ra. Ngài lưu thông, có tặng cho hoàn toàn miễn phí. Đối với những người không có tài lực mua sách, người có đời sống tương đối khó khăn thì hoàn toàn miễn phí. Người có đời sống tương đối dư giả một chút, Ngài nhận nửa giá lưu thông, còn người giàu có thì Ngài lấy đúng giá lưu thông (nửa giá là phân nửa giá vốn). Do đây có thể biết, lưu thông giá vốn thì Ngài không kiếm được xu tiền nào, tại vì sao có cách làm như vậy? Mục đích ở đây là cho bạn cơ hội trồng phước, không để bạn lỡ dịp, là ý như vậy, chắc chắn không ở nơi đây nói có kiếm tiền.

Hiện tại một số tín đồ có loại quan niệm sai lầm là đem tiền kiếm ra làm tiền vốn, để chế tác in ấn lưu thông tiếp. Các vị nói xem, cái ý niệm này có đúng

không? Không thể nói không đúng, cũng không thể nói toàn bộ đúng. Theo cái nhìn của thế tục là làm ăn mua bán, cái khái niệm này là đúng, nhưng trong Phật pháp là không đúng. Trong Phật pháp các vị phải nên biết, tài dụng đó dùng không hết, dùng không cùng tận, bạn cần gì phải kiếm chút ít tiền này. Hậu đài của Phật pháp là chư Phật Như Lai, phước báo đó, thế gian không có người nào có thể so sánh. Các bạn không cần phải xem người khác, chỉ cần bạn bình lặng xem qua cả đời này của tôi đã làm ra. Từ trước đến giờ tôi chưa từng bán qua một quyển sách, không cần nói giá vốn, một phần trăm của giá vốn tôi cũng không nhận. Bạn xem thấy tiền càng ngày càng nhiều, sách càng in càng nhiều, đây chẳng phải là chứng minh rất tốt hay sao? Ở Cư Sĩ Lâm, mỗi ngày ngoài ba bữa ăn chính còn có hai buổi điếm tâm. Mỗi ngày có năm lần cúng dường. Hiện tại tôi thấy người đến ăn cơm càng ngày càng nhiều. Cư sĩ Lý nói với tôi, mỗi ngày bình quân có đến 800 người ăn cơm, tôi thấy hiện tại có hơn một ngàn người. Không hề hỏi người nào một xu tiền, càng ăn càng nhiều. Chúng ta lưu thông Phật pháp, càng lưu thông càng nhiều, oai thần gia trì của Tam Bảo không thể nghĩ bàn. Nếu như chúng ta ngay một chút lòng tin này cũng không có, vậy thì chúng ta sai rồi. Cho nên giảng đến đoạn văn **“bất lý tà kính, bất khi ám thất”**, “tà” và “ám” ý nghĩa rất sâu, rất rộng, vô cùng tinh mật. Chúng ta phải có thể thể hội được, phải từ nơi tinh mật này mà làm. Chân thật làm thiện, chân thật thiện tâm, vì Phật Bồ Tát làm việc, vì tất cả chúng sanh khổ nạn phục vụ,

tự nhiên được Phật lực gia trì, tự nhiên được long thiên thiện thần giúp đỡ. Chúng ta đem Phật pháp giới thiệu cho tất cả chúng sanh khổ nạn, hy vọng những chúng sanh này đều có thể do đây mà được độ.



¹³Chúng ta giảng đến căn bản của tu học, tức là làm thế nào để thật sự có được tâm thành kính, đối với đúng - sai, tà - chánh, thiện - ác phải có sự phân biệt thật rõ ràng. Sự việc này vốn dĩ là không dễ dàng. Vào thời xưa, nền tảng giáo dục rất tốt, tuy thời cổ đại trường học hoàn toàn không phổ cập, nhưng bậc làm cha mẹ đều biết dạy bảo con cái với tinh thần trách nhiệm khác với người hiện đại. Người xưa thông thường đều vô cùng coi trọng giáo dục, phong khí xã hội đôn hậu, khái niệm luân lý đạo đức tồn tại phổ biến. Những lời chỉ dạy của bậc Thánh Hiền vào thời xưa, chúng ta có thể nhìn thấy trong “Ngũ Chủng Di Quy”, hiện nay trong “Lễ Ký Thanh Hoa Lục” chúng ta cũng có thể nhìn thấy những lời dạy này.

Từ thời Dân Quốc đến nay, đường lối giáo dục của người xưa bị phủ định, xã hội phổ biến tiếp nhận quan niệm của người phương Tây. Người phương Tây là người chủ nghĩa công lợi, đối với luân lý đạo đức họ nhận thức không rõ ràng. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến xã hội. Thế hệ trẻ từ nhỏ không có người dạy, không có người giảng, xã hội không chú trọng, cũng

¹³ Bắt đầu đĩa 13

không đề xướng luân lý đạo đức. Chúng ta với tập khí phiền não sâu dày ở bên trong từ vô thủy kiếp đến nay, bên ngoài ngũ dục lục trần cám dỗ thì sao có thể không động tâm, sao có thể không khởi ý niệm? Trong hoàn cảnh này, người mà thật sự không khởi tâm, không động niệm thì đó không phải phàm phu, người này chắc chắn là Phật Bồ Tát tái lai. Nếu như là phàm phu thì không thể làm được. Sự việc này chỉ có số ít các tiên sinh cao niên đọc sách cổ thỉnh thoảng vẫn đàm đạo. Trong cửa Phật, Lão Hòa thượng giảng Kinh thuyết pháp thỉnh thoảng cũng nhắc đến một chút, còn từ nay về sau thì rất khó nói. Do đây chúng ta mới thật sự thể hội được, tại sao pháp vận của Thế Tôn có ba giai đoạn. Trong ba giai đoạn, giai đoạn sau không bằng giai đoạn trước, tình hình ngày một tẻ dần. Nguyên nhân này, nhìn chung chúng ta đã hiểu rõ, thiện pháp không có người chỉ dạy. Thực tế có phải không có người dạy phải không? Thực tế là không có người chịu nghe, không có người chịu học, không có người chịu tiếp nhận! Cho nên chư Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh nhất định phải dùng loại cách thức khác. Loại cách thức này là trí tuệ cao độ tốt bậc, vả lại là độ khó cao thì hiệu quả cũng không lớn. Đây chính là “lợi hành”, “đồng sự” trong “tứ nhiếp pháp”. Các Ngài thật sự là từ bi đến cực điểm. Sự nghiệp mà chúng ta làm ngày nay chính là kế thừa đường lối này, kế thừa hệ thống tư tưởng này, quên mình vì người. Đây là theo quan niệm người thông thường của thế gian mà nói, là

tự mình phải hy sinh to lớn, xa lìa danh vọng lợi dưỡng, xa lìa ngũ dục lục trần. Tại sao vậy? Để cầu hạnh phúc cho tất cả chúng sanh.

Mấy năm nay, chúng tôi ở các nơi giảng Kinh thuyết pháp, đem tổng đề mục chọn lấy hai câu của các thầy giáo Trường đại học Bắc Kinh, đó là: **“*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”**. Hai câu nói này quả thật đúng là tâm Bồ Tát, hạnh Bồ Tát. “Sư” là chuẩn mực, “phạm” là tấm gương tốt. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có thể làm tấm gương tốt cho người thế gian hiện đại hay không? Nếu vì người khác mà làm tấm gương tốt thì tự mình nhất định phải tuân thủ luân lý đạo đức, phải tuân thủ lời giáo huấn Thánh Hiền. Cho nên, Kinh phải đọc kỹ, lý phải nghiên ngẫm thật sâu, sau đó phải đem lời giáo huấn của Thánh Hiền thực hiện.

Người thế gian có thể sống đời sống sung túc, có thể hưởng thụ cái mà họ gọi là lạc thú. Hậu quả của lạc thú này là gì, họ có nghĩ đến hay không? Họ không hề nghĩ đến, nhưng chúng ta nghĩ đến. Nếu như loại hưởng thụ này không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi thì các vị nên biết, cái hưởng thụ này là ngăn ngại, tạm bợ. Trong Kinh Phật có ví dụ là **“*ném mật trên lưỡi dao*”**, là việc không đáng. Cho nên, chư Phật Bồ Tát vì chúng ta thị hiện đều là thị hiện khổ hạnh. Rất có đạo lý. Mục đích của thị hiện khổ hạnh, xin thưa với quý vị là vì chúng sanh Thời kỳ Mật Pháp. Phật ở Thời kỳ Chánh

Pháp làm tấm gương tốt cho chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp, nói cho chúng ta biết, chỉ có trải qua loại đời sống này, loại hành trì này thì đức hạnh của chúng ta mới có thể giữ vững được.

“Dục” không được phép phóng túng. Người xưa nói, tình dục sinh khởi ra từ chỗ cực nhỏ, vừa mới sinh ra thì dễ dàng không chế. Tổ sư Đại đức của Tịnh Tông dạy cho chúng ta, một niệm “A Di Đà Phật” là có thể trừ sạch cái ý niệm vi tế này, phải biết lợi hại, được mất. Điều này tôi thường hay nói với các đồng tu. Chúng ta từ vô lượng kiếp trôi lăn trong sanh tử không có ngày ra, khổ không thể tả. Đời này gặp được Phật pháp, gặp được pháp môn Tịnh Độ là pháp môn thù thắng nhất ở trong Phật pháp. Đây chính là nói rõ, ngay trong đời này có cơ hội thoát khỏi sáu cõi luân hồi, có cơ hội thoát khỏi mười pháp giới. Cơ hội này gặp được không phải dễ. Sau khi gặp được rồi, chúng ta có thể thoát khỏi hay không, mấu chốt là ở trong khoảng một niệm. Một niệm này phải giữ vững, niệm niệm giác ngộ. Tại sao dạy bạn niệm Phật? Niệm Phật chính là giữ vững niệm niệm giác ngộ. Người niệm Phật thì nhiều mà người thành tựu rất cuộc là rất ít. Tại sao đa số người không thể thành tựu vậy? Họ không biết lợi hại; lợi hại, được mất họ không hiểu rõ ràng, cho nên ý niệm của họ vẫn bị trói buộc trong ngũ dục lục trần, không thể buông xả triệt để. Vậy là đã bỏ lỡ cơ hội trong đời này, thật vô cùng đáng tiếc. Tại sao hằng ngày phải đọc Kinh, hằng ngày phải giảng Kinh?

Trên thực tế, đạo lý rất đơn giản, chính là sợ chúng ta quên mất, chính là sợ chúng ta nhất thời lơ là, lại làm sai sự việc.

Lớp bồi dưỡng của chúng ta số người không nhiều. Chúng ta kế thừa sứ mệnh của chư Phật Bồ Tát, đem đạo lý, chân tướng sự thật này giới thiệu cho tất cả đại chúng. Nếu chúng ta muốn giúp đỡ người khác, trước tiên tự mình phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, hiểu thấu triệt thì mới có năng lực giúp đỡ người khác. Sự việc này nhà Phật thường nói, đây là “công đức vô lượng”. Nếu như bản thân chúng ta không hiểu rõ, không thấu triệt thì làm sao có thể giúp đỡ người khác? Hằng ngày giảng, hằng ngày nghiên cứu thảo luận còn đê không nổi phiền não của mình, vậy mới biết tập khí phiền não của mình là sâu nặng cỡ nào. Vào lúc này chúng ta phải làm thế nào? Nỗ lực, bền bỉ không ngừng hơn nữa. Đồng tu lớp bồi dưỡng của chúng ta, cái duyên này thù thắng hơn quá nhiều so với người học Phật thông thường. Chúng ta mỗi ngày đều đang rất chăm chỉ, nỗ lực làm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất phát tâm. Dương Thổ Cảnh, đạo tràng này, họ chưa tìm được chỗ xây trường học, hiện nay vẫn không thể di dời, chúng ta nhất thời không thể sử dụng. Họ nóng lòng, lớp bồi dưỡng khóa thứ năm nhất định phải làm. Hôm qua họ nói với tôi, đã thuê được lầu hai của nhà thờ tộc Đỗ, đối diện với văn phòng chúng ta. Hôm qua tôi đi xem, tôi thấy địa điểm rất tốt, rất lý tưởng. Tiền thuê mỗi tháng là 2.600 đồng, không đắt lắm, lại ở đối

diện với chúng ta thì việc trông nom vô cùng thuận tiện. Khóa thứ năm chúng ta có thể nhận 30 học sinh. Từ nay về sau, học sinh Trung Quốc đến bên này để tham gia lớp bồi dưỡng hết thấy đều do Hiệp hội Phật giáo Bắc Kinh chỉ định, chúng ta không chiêu sinh. Tân học sinh đến rồi thì chúng ta nghiên cứu thảo luận. Nhất định phải tăng cường, thời gian cũng phải dài, toàn tâm toàn lực làm tốt sự việc này.

Vấn đề dạy học như thế nào? Tôi muốn các đồng tu hãy cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Chúng ta áp dụng chế độ phụ đạo, các đồng tu lớp Hoa Nghiêm, mỗi một vị đồng tu phụ đạo cho hai đồng tu mới vào học. Địa điểm luyện tập giảng Kinh không đủ thì chúng ta phải tìm chỗ khác. Tìm nhiều thêm những địa điểm giảng Kinh, chia ra để thực tập. Hy vọng trong thời gian ngắn có thể thu được hiệu quả.

Chúng tôi truyền thụ kỹ thuật diễn thuyết. Điều mà tôi gợi ý cho các vị đồng tu, đó là đức hạnh còn quan trọng hơn kỹ thuật. Năm xưa, trong yếu lĩnh tu học “Nội điển” tôi đã nói, đức hạnh chiếm chín mươi phần trăm (90%), kỹ thuật chiếm tối đa không quá mười phần trăm (10%). Tu dưỡng đức hạnh nhất định phải dựa vào chính mình. Sự việc này người khác không giúp gì được, còn những kỹ xảo này thì người khác có thể giúp bạn. Việc tu dưỡng đức hạnh của mình, ở trong Kinh luận đã nói quá nhiều rồi. Mọi người hiện nay đều đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong “Kinh Vô Lượng Thọ” từ đầu đến cuối, mỗi phẩm đều có nói đến,

nói nhiều nhất và cụ thể nhất là *từ phẩm ba mươi hai đến phẩm ba mươi bảy*.

Những lời giáo huấn này trong Phật pháp gọi là pháp “Hành”. Phật pháp có bốn loại lớn là Giáo - Lý - Hành - Quả. Đây là pháp hành (phương pháp tu hành). Pháp hành nhất định phải thực hiện, nếu như không thực hiện thì đó là nói suông rồi, không thực hiện thì nhất định không có được thọ dụng. Chỉ có sau khi thực hiện, bạn mới có thể được lợi ích chân thật của Phật pháp. Đó là “Quả”. Cho nên Giáo - Lý - Hành - Quả, tuy nói là bốn sự việc, nhưng trên thực tế là một, một mà bốn, bốn mà một.



Chánh văn: “Tích lũy công đức”.

“Cảm Ứng Thiên”, câu này dạy chúng ta “*tích lũy công đức*”. Trong tiểu chú, câu nói đầu tiên giải thích cho chúng ta sao gọi là “đức”, sao gọi là “công”. Giữ tâm là “đức”, thực hiện vào trong sự tướng thì gọi là “công”. Cho nên, “đức” không tích lại thì không dày, “công” không bồi thì không lớn. Chúng ta thấy, chư Phật Bồ Tát vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp, những điều mà các Ngài làm, chỉ bốn chữ này là đã bao gồm hết rồi. Việc mà các Ngài làm chính là “Tích lũy công đức”. Vì ai tích công, vì ai bồi đức? Vì tất cả chúng sanh, không vì bản thân, vậy mới đích thực là đại công đại đức.

Chúng ta cần noi theo chư Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát tại sao phải làm như vậy? Các Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, cho nên họ mới làm. Chúng ta không biết chân tướng sự thật, nên mới có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; chỉ lo cho bản thân, không quan tâm đại chúng; luôn cho rằng bản thân với đại chúng là hai việc khác nhau; chỉ biết lợi mình, không biết lợi người; không biết được rằng, lợi người là chân thật lợi mình. Lợi mình, thực tế chính là tự hại, chỉ có lợi người mới là lợi mình. Cái hại của lợi mình chính là lục đạo luân hồi, chính là tam đồ ác đạo.

Trong bộ “Cảm Ứng Thiên Hội Biên” này, nội dung vô cùng phong phú. Những chú giải dẫn chứng cho bản này cũng đã trải qua hàng mấy đời không ngừng gia tăng. Ngày nay chúng ta thấy bản này là bản tương đối hoàn thiện. Chúng ta nên đọc nhiều, suy nghĩ nhiều và cần cố gắng nỗ lực học tập. Học Phật, học Bồ Tát là bắt đầu học từ chỗ này. Tâm của chúng ta có giống Bồ Tát hay không? Hành vi của chúng ta có giống Bồ Tát hay không? Phải thường xuyên nghĩ về điều này. Khởi tâm động niệm lập tức liền biết cái ý niệm này của ta, Phật Bồ Tát có cho phép hay không; lời nói này, ta có nên nói hay không; sự việc này, ta có nên làm hay không. Đây là tiêu chuẩn. “Cảm Ứng Thiên Hội Biên” là tiêu chuẩn thấp nhất. Học Phật là bắt đầu học từ chỗ này. Tổ sư Ấn Quang cả đời cật lực đề xướng “Cảm Ứng Thiên”, đạo lý là ở chỗ này.

Trong “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”, phần chú giải về “Tích lũy công đức” có mấy câu rất quan trọng. Người người đều ưa thích làm việc tốt, đều mong đợi mình ở ngay trong đời này lập nên công tích, đạt được thành tựu, nhưng luôn luôn đều do tự mình lè mề cầu thả, không thể hăng hái nên đọa lạc thôi. Cho nên, chỗ này Phật dạy chúng ta, bất luận làm việc gì, nhất định phải đặt ra một kỳ hạn và nhất định phải hoàn thành trong kỳ hạn này, làm như vậy mới có tiến bộ. Thí dụ đọc sách, bộ sách này ta phải dùng bao nhiêu thời gian để đọc xong nó, như vậy mới thu được hiệu quả. Nếu như là thời gian dài vô hạn thì nhân tâm bị phân tán rồi, tinh thần ý chí sẽ không thể tập trung. Vì vậy có rất nhiều người thất bại là do nguyên nhân này. Cho nên, chúng ta học thì phải có học kỳ, phải có thời hạn. Chúng ta đến trường đi học cũng là như vậy. Bạn học đại học, thời hạn là bốn năm bạn phải học xong, vậy mới có thể tốt nghiệp. Tất cả việc thế xuất thế gian đều phải lập ra một kỳ hạn và phải hoàn thành đúng thời hạn. “Tích lũy công đức” cũng là như thế. Mỗi ngày có thể làm một việc thiện, ba năm thì có thể hoàn thành một ngàn việc thiện. Đây gọi là “Ngày làm một việc thiện”. Nếu như có thể tinh tấn nỗ lực, hy vọng mỗi ngày làm những việc thiện nhiều thêm. Như tiên sinh Liễu Phàm, mới bắt đầu phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, mười năm mới hoàn thành. Lần thứ hai phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, thì ba năm đã hoàn thành rồi. Đây chính là “*nhất định phải có một thời hạn*”.

Trong Phật pháp, pháp môn niệm Phật là định kỳ cầu chứng. Trong Kinh nêu ra ví dụ cho chúng ta, nếu một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày. Kinh Đại Thừa thường hay nói 10 ngày, 100 ngày (100 ngày tức là ba tháng), như vậy mới thấy được hiệu quả rõ rệt. Tịnh Độ, các vị thường hay nghe thấy pháp sự Phật thất có bảy ngày, trên thực tế Phật trong Kinh nói bảy ngày, tức là bảy ngày bảy đêm. Hiện nay chúng ta niệm Phật bảy ngày, vẫn cứ cảm giác thấy vô cùng phân tâm. Nguyên nhân là chưa có làm được thật hoàn toàn trong bảy ngày, bảy đêm. Bảy ngày bảy đêm chuyên tâm nhất trí, nhất định sẽ có cảm ứng, sẽ có thành tựu. Phải thật sự buông xả vạn duyên thì công phu mới có thể đắc lực. Hơi có một chút xen tạp là công phu không đắc lực rồi.

Hôm nay, thầy Chứng Dương đã hỏi một vấn đề, vì sao ở trong niệm Phật đường công phu không đắc lực? Thầy chưa có soi lại thật kỹ nguyên nhân tại sao không đắc lực. Đại bộ phận đều là xen tạp, lại còn nghi hoặc nữa. Hiện nay bởi vì giảng đường hằng ngày đều có giảng Kinh, nên vấn đề nghi hoặc không lớn, nhưng vấn đề xen tạp lớn. Chỉ cần có một mảy may xen tạp, trong tâm chưa có buông xả thì liền có rất nhiều chướng ngại, chúng ta gọi là ma chướng, ma chướng hiện tiền. Buông xả triệt để, ở trong niệm Phật đường bảy ngày bảy đêm, nếu như có thể làm giống như cách của Viên Liễu Phàm, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, một câu Phật hiệu này bạn niệm đến cùng thì đâu có đạo lý nào công

phu không đắc lực? Cho nên phải buông xả! Không buông xả thì chúng ta sẽ bị thiệt thòi lớn. Cần phát tâm dũng mãnh, tâm tin tưởng, thật sự tinh tấn nỗ lực.

Trong đời sống thường ngày không nên keo kiệt, mà nên hoan hỷ bố thí. Bố thí chính là đem ý niệm keo kiệt này buông xả. Hoan hỷ bố thí, không nên sợ người khác chế giễu. Sợ người chế giễu là chúng ta đã hoài nghi rồi. Có một số người không hiểu rõ đạo lý này nên họ chế giễu, dạng chế giễu này là thuộc về hiểu lầm. Có một loại người thuộc về đố kỵ, họ cố ý đến chướng ngại, đến phá hoại. Bất luận dụng ý của họ là như thế nào, họ dùng cái tâm gì, chúng ta thấy đều không thêm đếm xia. Chỗ mà chúng ta căn cứ là Kinh giáo, là lời giáo huấn của Phật Đà, y giáo phụng hành. Đến khi chúng ta thật sự có thành tích đem ra thì những người này tự nhiên sẽ hổ thẹn thôi. Cho nên, tuyệt đối không sợ người khác chế giễu làm dao động tín tâm của chúng ta, mà càng phải nên hăng hái nỗ lực. Thật sự mà nói, trên đường Bồ Đề chướng ngại lớn nhất là tư dục, tự tư tự lợi, ái dục, thị hiếu không buông bỏ, đây mới là chướng ngại thật sự của chúng ta. Chúng ta phải thường xuyên phản tỉnh, chướng ngại này rốt cuộc ở chỗ nào? Sau khi tìm ra rồi phải triệt để buông bỏ nó, phải có tâm dũng mãnh để đối trị thì chướng ngại trên đường Bồ Đề của chúng ta sẽ giảm nhẹ thôi.

Trong Kinh Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Cơ duyên gặp được Phật

pháp tương đối không dễ dàng. Tự mình một mình không thể khắc phục phiền não của mình, cho nên Đại đức xưa đề xướng cộng tu. Cộng tu là nương tựa vào đại chúng, dựa vào đại chúng để khích lệ mình, để cảnh tỉnh sách tấn mình. Đây là biện pháp tốt để đối trị, cho nên mới có đại chúng cùng tu chung với nhau.

Tịnh Tông Học Hội Boston, Úc châu, ngày 18 tháng 7 bắt đầu tổ chức mười Phật thất, tức 70 ngày. Phật thất 70 ngày này là chúng ta niệm Phật ngày đêm không gián đoạn, mỗi ngày 24 giờ niệm Phật, niệm như vậy trong 70 ngày. Gần đây họ đang tích cực chuẩn bị. Trong Phật thất, ngoài khu vực Úc châu còn có đồng tu niệm Phật các khu vực khác đến tham gia như các đồng tu từ Singapore, Đài Loan, Hồng Kông, Mỹ Quốc. Chúng ta hoan nghênh chân thật phát tâm, buông xả tất cả, nỗ lực dụng công.

Trong chú giải có mấy câu: **“Bất yếu không vì mỹ ngôn, nhi thực hành bất phó”**. Hy vọng chúng ta đều có thể nói được, làm được, phải bền chí, phải trước sau như một. Có rất nhiều người mới đầu tu rất tốt, rất đạt tiêu chuẩn, nhưng thời gian lâu rồi bèn giải đãi, phóng túng. Chúng ta không tránh khỏi hiềm nghi, cũng không tránh khỏi bị oan, nhưng không bê trễ, không gián đoạn. Pháp thế xuất thế gian các vị đều phải biết, cái gọi là **“việc tốt thường nhiều sóng gió”**, đặc biệt là ngay thời đại Mạt Pháp này. Chúng ta đọc thấy trong Kinh điển, năm xưa Thế Tôn còn tại thế, vua Ma Ba

Tuần đã nói với Phật rất rõ ràng, ma cố ý muốn phá hoại Phật pháp. Ma dùng phương pháp gì vậy? Trong Thời kỳ Mạt Pháp, ma vương bảo ma con, ma cháu của họ đều xuất gia, khoác áo cà sa để phá hoại Phật pháp. Thế Tôn sau khi nghe xong lời nói này bèn rơi nước mắt, chẳng nói câu nào.

Cho nên, chúng ta ngày nay nếu chân thật dụng công, chân thật tu hành thì người chướng ngại rất nhiều, bao gồm người trong chính cửa Phật chúng ta. Người của ta là ai? Chúng ta biết, đó là con cháu của ma vương Ba Tuần, họ xuất gia không phải vì điều gì khác, chính là để phá hoại Phật pháp. Chúng ta trong tâm hiểu rõ, trong tâm sáng tỏ. Phật nói cho chúng ta biết, đối với những người này nên dùng thái độ gì? “Lặng lẽ, mặc kệ”, tức là không để ý. Chúng ta tự mình dụng công cho bản thân chúng ta, không để ý họ là tốt. Không bê trễ, không gián đoạn, không cầu danh, không cầu lợi, thành thật cũng không cầu quả báo. Phàm là gặp phải tất cả việc lợi ích xã hội, việc lợi ích chúng sanh thì chúng ta phải cố gắng nỗ lực làm, có khi còn phải chịu oan ức, uyên chuyên mà làm, phòng ngừa chướng ngại. Đại đức cận đại dạy chúng ta là “*làm với thái độ hạ mình*”. Tại sao một việc tốt, việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh vẫn phải làm với thái độ hạ mình? Là phòng ngừa một số người tật đố chướng ngại.

Gần đây, chúng tôi phát tâm giúp đỡ bên Úc châu thành lập một viện dưỡng lão, nhưng sự việc này làm

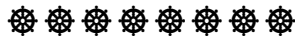
không thành công. Nguyên nhân là vì người chứng ngại quá nhiều. Đây là do bản thân chúng tôi sợ ý. Nếu như lúc đó dùng thái độ hạ mình để làm thì sự việc này đã làm viên mãn rồi. Điều này đã cho tôi một bài học rất tốt, cũng thật sự chứng thực “*việc tốt thường nhiều sóng gió*”. Chúng tôi có sự thể hội rất sâu, suy nghĩ thật kỹ lời giáo huấn của cô Thánh tiên Hiền, thật là quá uyên thâm. Câu chuyện kinh nghiệm chân thật, không thể không đọc, cần nên y giáo phụng hành, phải cố gắng mà học tập.

Vào thời xưa, dân gian chúng ta đều biết có người tên Đậu Yên Sơn “*dạy năm con đều thành đạt*” (trong “*Tam Tự Kinh*” có câu chuyện này). Đậu Yên Sơn là người của thời Ngũ Đại, kết hôn nhiều năm mà không có con (đến lúc 30 tuổi ông cũng vẫn chưa có con). Điều này người xưa thường hay sinh phiền não. Có một hôm, ông nằm mộng thấy ông nội của ông nói với ông: “*Trong mạng của con không có con, hơn nữa sẽ đoản mạng*”, rồi bèn dạy ông: “*Con nên tu thiện, phải tích đức, phải bồi công, cần tu tích công đức*”. Sau khi nằm mộng thấy ông nội mình dạy như vậy thì ông vô cùng cố gắng nỗ lực tu tích công đức. Trong mạng ông không có con, về sau có được năm người con, đây là cầu được. Giống như Viên Liễu Phàm vậy, trong mạng của Viên Liễu Phàm không có con, về sau ông có được hai người con. Điều này đã chứng thực “*hữu cầu tất ứng*”. Đây mới là cầu được. Vì vậy “*cầu*” là phải dùng

thiện tâm, thiện hạnh, phải dùng công đức chân thật làm vốn mà cầu. Bạn không có thiện tâm, thiện hạnh, không có công đức thì bạn lấy gì để cầu? Dứt khoát không phải ở trước Phật Bồ Tát hằng ngày quỳ lạy thấp mấy nén nhang, cúng một ít hoa thơm, trái cây là cầu được, không có dễ dàng như vậy. Nhất định phải nghiêm túc tu hành!

“*Hữu cầu tất ứng*”, đạo lý này là đạo lý nhân quả. Cái gọi là gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo nhân ác nhất định có ác báo. Nhân duyên quả báo không mấy may sai chạy. Cho nên “*Hữu cầu tất ứng*”, đạo lý là như vậy. Phật pháp cũng không thể làm trái ngược đạo lý này. Phật chỉ dạy chúng ta cầu, đều là dạy chúng ta phát tâm Bồ Đề, chỉ dạy chúng ta đi làm công việc lợi ích tất cả chúng sanh, không nên đi làm những việc lợi ích cho riêng mình, như vậy mới là chân thật đoạn ác tu thiện. Lợi ích vì bản thân là việc bên ác. Lợi ích vì xã hội, vì chúng sanh, đó mới là việc bên thiện. Ý nghĩa của đoạn ác, tu thiện chúng ta mới có thể thể hội được. Có thể tổn mình, lợi người thì đây là đại thiện. Quả báo không cần cầu, tự nhiên cũng hiện tiền. Nhân thiện thì quả thiện. Nếu như hành vi tạo tác của chúng ta đối với xã hội, đối với chúng sanh là bất lợi, là có hại, đối với bản thân là có lợi, thì tuy trước mắt bạn có được một chút lợi ích nhỏ, nhưng tai nạn lớn đã ở phía sau. Tai nạn lớn nhất là sau khi chết sẽ nhận khổ báo trong tam đồ, chắc chắn không thể tránh khỏi.

Những đạo lý này, hiện nay người hiểu được càng ngày càng ít dần. Những chân tướng sự thật này, Phật ở trong Kinh luận đã nói ra, nhưng người hiện đại mở quyển Kinh ra xem liền cười, cho đây là mê tín, họ không thể tiếp nhận. Đợi đến sau khi mình chết rồi đọa lạc tam đồ, đến lúc đó hối hận cũng không kịp nữa. Cho nên, phải “tích lũy công đức”. Bậc Thánh Hiền thế xuất thế gian đều dạy chúng ta như vậy, chúng ta nên tin tưởng. Người tin tưởng, người phụng hành là người có phước.



¹⁴Trong “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”, khi giảng đến “tích lũy công đức” đã trích dẫn một đoạn “tích thiện” ở trong Liễu Phàm Tứ Huấn. Đoạn lớn này trước đây tuy đã giảng qua rất nhiều lần, nhưng vẫn phải thường xuyên giảng. Tại sao vậy? Tuy đã giảng rồi nhưng chúng ta chưa làm được. Tại sao không làm được? Chúng ta cần suy nghĩ nhiều để tìm ra nguyên nhân tại sao không làm được, đem nguyên nhân này tiêu trừ sạch thì chúng ta mới được cứu, nếu không thì tiền đồ của chúng ta là một vùng đen tối, phải đi về hướng tam đồ, phải đi vào địa ngục. Những lời này đều là sự thật, nhưng chúng ta luôn luôn lơ là mất. Chúng ta không đi đường Bồ Đề mà đi vào ba đường ác. Cho nên lời khai thị này là vô cùng quan trọng. Văn trích ra rất dài, chúng ta chỉ chọn lấy mấy điều phân biệt thiện ác để nghiên cứu lại một lần nữa với mọi người.

¹⁴ Bắt đầu đĩa 14

THẾ NÀO LÀ THIỆN? THẾ NÀO LÀ ÁC?

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói: *“Thiện có thật, có giả; có đoan, có khúc* (“đoan” tức là hành vi đoan chính, “khúc” tức là hành vi không đoan chính); *có âm, có dương*, (“dương” là bạn hành thiện mọi người đều biết, được đại chúng xã hội tán thán; “âm” là bạn làm việc thiện không có ai biết, nhưng báo đáp của trời đất quý thần cho bạn vô cùng hậu hĩ); *có phải, có trái; có lệch, có ngay; có voi, có dầy; có lớn, có nhỏ; có khó, có dễ*”. Ông nói nhiều như vậy để giúp chúng ta phân biệt.

Hai chữ “Thiện - Ác”, khi xem thấy dường như rất dễ dàng, nhưng trên thực tế rất khó phân biệt. Quả báo cảm được kiết hung họa phước vô cùng vi diệu (phần trước chúng ta đã đọc qua), đúng là *“lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà chẳng lọt*”. Một người không những cả đời, mà đời đời kiếp kiếp chính là ở trong vòng nhân quả báo ứng. Một gia đình, một đoàn thể, một xã hội, một quốc gia, ngày nay chúng ta nói đến trái đất này, thế giới này, quý vị hãy tư duy quan sát thật kỹ, có gì chẳng phải là nhân duyên quả báo? Cho nên nhà Phật dùng hai chữ “Nhân - Quả” đã khái quát hết tất cả pháp thế xuất thế gian. Không những pháp thế gian là nhân duyên quả báo, mà pháp xuất thế gian cũng không ngoại lệ.

Trong Kinh luận thường nói: *“Phật pháp nhân duyên sanh*”. Thấu triệt đạo lý nhân duyên quả báo và chân tướng sự thật thì người này chính là Phật, chính là

Bồ Tát. Đối với chân tướng sự thật, mê chứ không giác thì người này là phạm phu. Tiên sinh Liễu Phàm dựa theo tâm đắc tu học cả đời của chính ông, đã viết ra mười điều này cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Chúng ta cần nên đọc kỹ, nghiên ngẫm thật sâu, đặt nền móng cho học Phật, làm người thì tốt không gì bằng. Ông có mấy câu nói rất hay: **“Làm thiện mà không rõ lý, tự cho rằng mình hành trì đúng, đâu biết là đang tạo nghiệp, chỉ uổng phí khổ tâm, vô ích vậy”**. Đây là lời giáo huấn chân thật, là tâm đắc đích thực của cả đời ông.

Bạn muốn đoạn ác tu thiện, mà đối với đạo lý đoạn ác tu thiện bạn chưa đủ thấu triệt, không thể hiểu rõ, nên luôn luôn tự cho rằng mình đã làm việc tốt, thực ra là tạo nghiệp. Loại hiện tượng này xưa nay, trong và ngoài nước có thể nhìn thấy từng giờ. Đặc biệt là thời cận đại, người cận đại không đọc sách cổ (*Chúng ta nên biết rằng, những ghi chép trong sách cổ là kinh nghiệm của lịch sử, kinh nghiệm của mấy ngàn năm đời đời truyền lại, sai lầm của nó không lớn, độ tin cậy rất cao. Nếu như chúng ta dựa vào kinh nghiệm một đời của mình, cả đời bạn cũng chẳng qua là kinh nghiệm của mấy chục năm mà thôi, so với kinh nghiệm mấy ngàn năm của cổ nhân thì kém rất xa*), luôn luôn tự cho mình là đúng, tự cho là thiện; tạo tác gây ra tai họa, tự mình không thừa nhận, cho rằng đây là thảm họa thiên nhiên, liền đùn đẩy trách nhiệm này cho thật nhanh, giống như chẳng liên quan gì với ta; nghĩ rằng

ta là người đại thiện, nhưng không biết chính mình đã làm điều ác.

Trong các buổi giảng tôi thường nói, kiết hung họa phúc của thế gian là do ai tạo? Người giác ngộ biết rằng là chính mình tạo nên. Người mê hoặc thì đùn đẩy trách nhiệm này cho người khác, cho rằng không liên quan gì với mình. Người giác ngộ biết là do chính mình tạo nên, chính mình không có làm tốt, chính mình lơ là. Đặc biệt ngày nay, bản thân chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không đủ để làm tấm gương tốt cho người thế gian, đây chính là bản thân làm điều ác, chúng ta làm chưa đủ tốt. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này cũng cảm thán như vậy, bản thân làm chưa được tốt, nên không thể cảm hóa người thế gian. Phật Bồ Tát đem trách nhiệm quy về mình, để thành tựu đức lớn của chính mình. Tại sao Phật Bồ Tát không thể độ người thế gian? Nhà Phật thường nói, Thời kỳ Mạt Pháp “pháp yếu ma mạnh”. Ma cũng làm đủ dạng thị hiện, ma dùng đủ thứ dụ dỗ. Người thế gian tập nghiệp, phiền não sâu nặng, mê hoặc điên đảo, nhận giả, không nhận thật. Ma hùa theo sở thích của họ, ma dạy người cái gì vậy? Dạy người tham sân si, dạy người tự tư tự lợi. Giáo pháp của Phật lại hoàn toàn tương phản với điều này, nên người thế gian khó tiếp nhận. Đây là chân tướng sự thật hiện nay của chúng ta.

Nhà Phật thường nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Chúng sanh không chịu quay đầu thì Phật không có năng lực giúp đỡ họ. Thật sự chịu quay đầu

thì Phật mới có thể giúp họ. Không chịu quay đầu thì Phật vẫn phải làm đủ dạng thị hiện, vẫn cứ là khổ tâm gợi ý, hy vọng họ quay đầu. Đây là đại từ đại bi của nhà Phật, nên nói *“ở trong cửa Phật không bỏ một ai”*.

• ***Thứ nhất là “Thiện có thật, có giả”***

Tiên sinh Liễu Phàm ở trong “Chân - Giả” đã nêu ra một thí dụ. Trước đây, có một số người có học, đi thăm Hòa thượng Trung Phong (Hòa thượng Trung Phong là người vào thời nhà Nguyên). Trước đây người có học, nhiều hay ít đều có xem qua Kinh điển của nhà Phật. Họ thỉnh giáo với Thiền sư Trung Phong, nhà Phật nói: *“Thiện ác báo ứng như bóng theo hình”*. Họ nói, hiện nay nhìn thấy có người hành thiện, nhưng mà gia đạo rất suy; nhưng có người làm ác, mà gia nghiệp vô cùng hưng vượng. Họ nói, nhìn thấy những hiện tượng này, nhà Phật nói thiện ác báo ứng là giả, không phải thật. Mấy câu trả lời của Thiền sư Trung Phong rất hay. Ngài nói, phạm phu tình thức chưa có đoạn sạch sẽ, tập khí phiền não bạn đều còn nguyên, trí tuệ chưa mở, đạo nhãn chưa mở, thấy thiện cho là ác, thấy ác cho là thiện, loại phải trái điên đảo này luôn luôn còn đó mà tự mình không biết phản tỉnh, không biết quay đầu, ngược lại còn đi oán trời trách người, nói ông trời không công bằng, không có báo ứng. Điều này là sai rồi! Cách nói này của Thiền sư Trung Phong là chính xác.

Hai chữ “Thiện - Ác” dường như mọi người chúng ta đều biết, nhưng thật ra không biết gì cả. Có mấy

người thật sự biết được “thiện, ác”? Người thật sự hiểu được “thiện, ác”, mới biết đoạn ác, tu thiện. Ngày nay họ không có cách gì làm được đoạn ác, tu thiện. Hai chữ này còn không biết, ý nghĩa của hai chữ này sâu rộng không bờ mé, bạn có thể hiểu được bao nhiêu? Thế là những người học trò này bèn hỏi Thiền sư Trung Phong: *“Theo Ngài, cái gì là thiện, cái gì là ác?”*. Thiền sư Trung Phong bèn hỏi họ: *“Đánh người, mắng người là ác; tán thán người, lễ kính người là thiện, bạn thấy có đúng không?”*. Bọn họ đều đồng ý, cho là đúng. Thiền sư Trung phong nói, sai rồi! Đây là bạn chỉ nhìn thấy ở trên hiện tượng, bạn chưa có quan sát tỉ mỉ. Nếu như người này thật lòng yêu thương họ, đánh mắng họ là mong muốn họ quay đầu, thì việc đánh mắng họ là thiện. Tán thán họ, lễ kính họ, nếu như là nịnh hót, cầu mong nơi họ, hối lộ họ, đó là ác không phải thiện. Chỉ nhìn riêng từ trên hình thức bên ngoài thì bạn không thể nhìn ra, mà bạn phải quan sát sâu thêm một nấc thì bạn mới biết cái gì là thiện, cái gì là ác.

Tham tiền của, lấy bừa, đây là ác. Liêm khiết, có phẩm hạnh, đây là thiện. Thiền sư Trung Phong trả lời phủ định, xem từ bên ngoài thì chưa hẳn như vậy. “Thiện – ác” có tiêu chuẩn, không kể tiêu chuẩn rất cao, là tiêu chuẩn phổ thông. Chúng ta phải biết, phạm là việc có ích cho người, có ích cho xã hội, có ích cho chúng sanh thì gọi là thiện. Chỉ cần là có ích thì đánh họ, mắng họ cũng là thiện. Phạm là việc có ích cho bản thân thì chính là ác. Nịnh hót người, bợ đỡ người, loại

lễ kính đó chính là ác. Tại sao vậy? Cầu danh vọng lợi dưỡng cho mình, đây là vì tư, không phải vì công.

Người thế gian luôn luôn chỉ thấy bên ngoài, không có nhìn thấy dụng tâm. Thánh nhân thế xuất thế gian đều dạy cho chúng ta dụng tâm như thế nào, làm thế nào để có chủ tâm tốt? Cái tâm này là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, lợi ích người khác, niệm niệm phải giữ loại tâm này thì hạnh của bạn là thiện rồi. Nếu như niệm niệm vì bản thân thì tâm này là ác, là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi, cho dù làm đủ thứ việc tốt thì vẫn là ác, ngạn ngữ gọi là “ham danh ham tiếng”, không phải thật thiện. Sau khi chết rồi vẫn phải vào tam đồ, trời người còn không có phần. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. Nếu như trời người mà bạn cũng không có phần thì bạn thử nghĩ xem, bạn còn có thể sinh về Thế giới Cực Lạc không? Sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc phải là đại thiện. Trong Kinh nói cho chúng ta rất rõ ràng, đó là nơi “*các bậc thượng thiện cùng hội một chỗ*”. Chúng ta chỉ cần tâm thật, ý thành, yên tâm, can đảm mà làm, không nên do dự. “*Tôi đem tâm tốt làm sự việc này, số tiền đó bị người khác dùng bậy rồi, nên sự việc làm không thành công*”. Đó là chuyện của họ, không phải là việc của mình. Mỗi người có quả báo của riêng mình.

Thời gian trước, tôi từ Úc châu trở về, hội trưởng Lý nói với tôi, Phước Kiến có một ngôi tự miếu, Lão Hòa thượng vì tham tài, trên người có tiền, kẻ cướp biết được nên đem Lão Hòa thượng giết, lấy cắp của

Lão Hòa thượng 30 vạn nhân dân tề rồi trốn về phương Bắc. Nhưng không bao lâu người này bị bắt, sau khi bị bắt về đương nhiên là bị tử hình. Số tiền của này là do Lão Pháp sư Đàm Thiên ở bên này của chúng ta bố thí để ông dùng xây chùa. Pháp sư Đàm Thiên biết sự việc này, gật đầu, cảm thán: *“Thật đáng tội! Mỗi người có quả báo của riêng mình”*. Pháp sư Đàm Thiên phát tâm xây chùa, đây là thuần thiện, không có một chút ác ý, ác tâm. Các anh thấy tiền, khởi ý giết người, cướp của, đó là tội ác của các anh, hoàn toàn không phải Pháp sư Đàm Thiên có ý hãm hại người. Ở trong đây một số quả báo thiện ác chúng ta phải hiểu rõ. Huống hồ Pháp sư Đàm Thiên khi trao số tiền này đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch rằng: *“Tôi bố thí cho bạn là nhân quả của tôi. Sự tạo tác của bạn, tương lai nhận quả báo là nhân quả của bạn”*. Lời nói này nói rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy. Mỗi người có nhân quả báo ứng riêng của mình, không ai thay thế cho ai được. Cho nên, niệm niệm vì lợi ích chúng sanh thì tâm này là tâm thiện, là tâm tốt. Tuyệt đối không có tư dục ở trong đó, quyết không cầu báo đáp, đây là chân thiện. Hơn nữa, hành thiện không có điều kiện, vô điều kiện là chân thiện; có điều kiện là giả thiện, không phải chân thiện.

Ngày nay, chúng ta nhìn thấy nhiều người làm một chút việc tốt đều kèm theo rất nhiều điều kiện, cho nên quả báo không tốt. Phạm là bố thí vô điều kiện, cúng dường vô điều kiện thì tự mình tâm địa thanh tịnh. Vô vi mà làm thì quả báo hậu hĩ, phước báo lớn. Những lý

này ở trong Kinh Phật nói rất nhiều, Nho gia, Đạo gia nói cũng không ít. Những việc này xưa nay, trong và ngoài nước, nếu như chúng ta bình tĩnh một chút, khách quan một chút, thì ở trong hoàn cảnh hiện thực, bạn sẽ nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch.

Thật sự nếu muốn hành thiện thì phải hành công phu ở trên tâm địa. Đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ” quá hay: **“Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”**. Khởi tâm động niệm tương ứng với năm chữ này, lời nói việc làm tương ứng với năm chữ này là chân thiện. Nếu như đi ngược lại với năm chữ này, thì thiện sẽ không chân, sẽ không thuần. Làm thế nào có thể tương ứng với năm chữ này? Đây là chỗ chúng ta cần hiểu rõ, cần học tập. Không chỉ là đã đặt nền móng ở trên đường Bồ Đề, mà trong đạo lý làm người, đây cũng là căn bản.

Hai chữ “Thiện – Ác” này, chúng ta không thể không dùng một chút thời gian để thảo luận. Chúng ta dựa vào cương lĩnh của cư sĩ Liễu Phàm làm nghiên cứu một thời gian, dùng cái này làm cơ sở, phát triển nó rộng ra thêm thì đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức có thể sẽ thu được một chút hiệu quả. Nếu không tham cứu tỉ mỉ sâu sắc thì e rằng chúng ta hiểu điên đảo hai chữ “Thiện – Ác”, tạo tội nghiệp đầy người mà tự mình vẫn cho rằng đang tu thiện. Đó là quá đổi sai lầm!

Chúng ta đã giảng đến **“Thiện, có thật, có giả”** mà trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” đã nói, chúng ta giới thiệu qua rồi.

• *Thứ hai là “Thiện có đoan, có khúc”*

Đoan là ngay thẳng, khúc là cong vẹo. Sao gọi là ngay thẳng? Thực tế mà nói, một người giác ngộ, người hiểu biết, tiêu chuẩn thiện ác của họ không giống như người thế gian chúng ta. Nói thật ra, tiêu chuẩn thiện ác khác nhau rất nhiều. Từ trong Phật pháp mà nói, “tứ giáo” khác nhau, đã không giống nhau. Trong 51 cấp bậc của Bồ Tát Đại Thừa, hay nói cách khác, đã có 51 loại tiêu chuẩn khác nhau. Những điều mà Thánh nhân thế xuất thế gian nói cho chúng ta phần lớn là nguyên lý, nguyên tắc. Trong những lời nói này ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Bạn phải thể hội thật tỉ mỉ, phải thực tiễn ngay trong đời sống. Từ trong thực tiễn, bạn sẽ có sự quan sát sâu hơn, sau đó mới biết được, trong sách vở của cổ Thánh tiên Hiền, từng câu từng chữ hàm chứa vô lượng nghĩa. Từ đó mới có thể thể hội được, tất cả pháp mà Phật nói là rộng lớn, uyên thâm.

Nói đến “đoan – khúc”, ở trong đây đã nói mấy nguyên tắc vô cùng quan trọng, đó là: *“Tâm của bạn chánh thì hạnh của bạn sẽ chánh; tâm bất chánh, tạo ra những dáng vẻ đó, làm như thế nào cũng là bất chánh, cũng là cong vẹo”*. Cho nên, nguồn gốc là ở trong tâm địa. Tiên sinh Liễu Phàm đã đưa ra cho chúng ta ba nguyên tắc.

Nguyên tắc thứ nhất, “Tâm thuần túy cứu đời”.

Chúng ta có hay không? Tuyệt đối không có ý niệm tự tư tự lợi, mà niệm niệm vì chúng sanh, đặc

biệt là vì chúng sanh khổ nạn. Hiện nay thế gian tai nạn mỗi ngày một nhiều hơn, mỗi ngày một nghiêm trọng hơn. Tai nạn hình thành như thế nào vậy? Dĩ nhiên là do cộng nghiệp gây nên. Cộng nghiệp là hình thành như thế nào? Cổ Thánh tiên Hiền chúng ta gọi là “*không được giáo dục*”. Không được giáo dục, không có người dạy họ thì đương nhiên họ sẽ thuận theo phiền não, thuận theo tư dục, vậy liền tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Niệm niệm đều là tự tư tự lợi, hoàn toàn không hề nghĩ đến người khác, tạo cái nghiệp này rất nặng. Hôm qua trên báo có đăng tin (tôi rất ít xem báo, chỉ thỉnh thoảng xem tiêu đề), ở Đài Loan số lượng phá thai năm nay là 400 ngàn lần, năm ngoái là 320 ngàn (tăng thêm 80 ngàn). Điều này thật khủng khiếp! Trong Phật pháp, Phật nói phá thai chắc chắn đọa địa ngục, vì tội giết người. Bạn biết rằng, một năm giết 400 ngàn người (năm ngoái 320 ngàn người), những oan hồn, oan gia trái chủ này nhiều loạn ở trong xã hội, thì xã hội của bạn sao có thể thái bình, sao có thể ổn định được? Quỷ thần đang làm loạn, quá đáng sợ! Đây quả đúng là chúng ta chưa có làm hết trách nhiệm giáo dục.

Vào thời xưa, ở nhà có cha mẹ dạy bảo, trong trường học có thầy cô hướng dẫn. Nền giáo dục vào thời xưa không giống như nền giáo dục hiện nay. Nền giáo dục hiện nay là truyền thụ năng lực kỹ thuật, truyền thụ kỹ thuật công nghệ. Nền giáo dục vào thời xưa là dạy bạn làm người như thế nào, dạy bạn đối

nhân xử thế, dạy bạn làm sao sống một đời sống hạnh phúc mỹ mãn, không những đời này hưởng phước, mà đời sau vẫn hưởng phước, đời đời kiếp kiếp không mất phước báo. Đây là nền giáo dục của cổ nhân.

Chúng ta thử xem, giáo dục hiện đại dạy bạn điều gì vậy? Chỉ toan tính chút xíu lợi nhỏ trước mắt. Không cần nói đời sau, ngay cả lợi ích năm tới còn không biết, cũng không hề đếm xỉa đến. Đời sống như vậy, các vị thử nghĩ có ý nghĩa gì chứ? Mỗi ngày tạo tác tội nghiệp cực nặng thì tiền đồ tương lai là ở ba đường ác. Tình trạng của ba đường ác, các vị đọc Kinh điển rất nhiều, trong Kinh điển chắc chắn không có nói lời lừa gạt người. Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: *“Như Lai là bậc chân ngữ, bậc thật ngữ, bậc như ngữ, bậc bất cuông ngữ, bậc bất dị ngữ”*, từng câu đều là chân thật. Chúng ta có cảm giác thấy sự đáng sợ của địa ngục, sự khủng khiếp của ba đường ác hay không? Một chút lợi ích trước mắt này có đáng gì đâu? Trước mắt thiệt thòi một chút có đáng gì? Nên suy nghĩ nhiều về tiền đồ. Cho nên, Thánh nhân dạy chúng ta tích lũy công đức. Tích đức chính là giữ tâm tốt; bồi công chính là nói lời hay, làm việc tốt. Tốt chính là thiện. Niệm niệm phải giữ cái tâm lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, lợi ích người khác. Nếu như có một niệm vì bản thân thì đó là bất thiện, đó chính là “khúc”, không phải “đoan”. Phải giữ cái tâm này, phải làm những sự việc này.

Nguyên tắc thứ hai, mỗi niệm phải có cái tâm chân thật yêu thương người khác, giống như người mẹ hiền yêu thương con cái của mình.

Đặc biệt là khi con trẻ vào khoảng vài ba tuổi, cha mẹ yêu thương, cha mẹ chăm sóc, có thể đem tâm thương yêu này mở rộng đến yêu thương tất cả chúng sanh. Nói lời thành thật, hiện nay cái tâm của bậc làm cha mẹ yêu thương con cái không bằng trước đây, bởi vì hiện nay cha mẹ phần lớn đều có nghề nghiệp, đều có việc làm, luôn luôn đem con cái ủy thác cho người giúp việc trong nhà chăm sóc. Các vị thử nghĩ, còn có tâm thương yêu hay không? Không thể nói có tâm thương yêu được! Tương lai con cái lớn lên có tình thân hay không? Tình thân sẽ bị giảm đi rất nhiều.

Đại Sư Ấn Quang ở trong “Văn Sao” cất lực chủ trương: *“Phụ nữ, sự nghiệp vĩ đại nhất của họ, cống hiến lớn nhất của họ đối với tất cả chúng sanh, đối với quốc gia xã hội, đối với dân tộc chính là chăm sóc con cái”*. Toàn tâm toàn lực chăm sóc, bồi dưỡng chúng, con cái của bạn có tài đức, con cái của bạn hiểu biết, đây chính là rường cột của quốc gia, của xã hội. Làm thế nào để bồi dưỡng? Do mẹ bồi dưỡng giáo dục. Ấn Tổ nói, hiện nay sự nghiệp vĩ đại nhất của phụ nữ đã vứt bỏ rồi, họ không làm, họ tìm một công việc nhỏ ở trong xã hội, đây là điên đảo. Cho nên, tiêu chuẩn đúng, sai của các bậc Thánh Hiền quả thật không giống như người thế gian chúng ta, họ nhìn rất xa, nhìn rất sâu.

Tình mẹ, tình thân là được bồi dưỡng từ nhỏ. Giai đoạn trẻ con là giai đoạn ảnh hưởng sâu sắc nhất trong quá trình một đời của một con người. Dứt khoát không nên cho rằng trẻ nhỏ không biết gì, đây là bạn sai rồi! Cách nghĩ, cách nhìn này của bạn là hoàn toàn sai! Tuy chúng còn nhỏ, một tuổi, hai tuổi, thậm chí còn chưa biết nói, nhưng chúng thấy ở trong mắt, nghe ở lỗ tai, gọi là “*Tập thành từ nhỏ, trở thành thiên tính*”.

Xã hội hiện nay, vợ chồng ly hôn quá nhiều, không có con cái thì thôi, nếu có con cái thì điều này đối với con cái là tổn thương lớn nhất, tạo nên ấn tượng xấu nhất. Họ không biết sự đáng sợ của quả báo ly hôn, họ không có chịu trách nhiệm đối với xã hội, đối với an toàn của thế giới. Vào thời xưa, chúng tôi chỉ có nghe nói kết hôn, hoàn toàn không hề nghe nói ly hôn. Cho nên xã hội đó ổn định, hòa bình lâu dài. Đạo lý ở đâu vậy? Đạo lý ở gia đình mỹ mãn, cho nên mới có xã hội ổn định phồn vinh, mới có quốc gia giàu mạnh. Hiện nay không có người dạy, không có người hiểu được đạo lý này. Ngẫu nhiên thử xem sách cổ thì liền nói cái thứ này đã lỗi thời rồi, không hợp thời đại, cần phải đào thải. Những thứ này đem đào thải, còn cái mà chúng ta hiện nay nhận là gì vậy? Là thiên tai nhân họa! Thế gian có rất nhiều người nói ngày tận thế. Từ bỏ lời giáo huấn của Thánh Hiền thì ngày tận thế liền hiện tiền ngay. Cho nên phải có tâm chân thật yêu thương người khác, phải có tâm chân thật chăm sóc người khác.

Nguyên tắc thứ ba, “Thành kính”.

Thuần là tâm chân thành, cung kính, tất cả thiện nghiệp mà bạn làm tương đồng với Thánh Hiền, đây là đoan. Nếu như tương phản, trái ngược lại với điều này, như không có thành ý, không có ý kính trọng, không có tâm thương yêu, không có tâm cứu đời, giúp đỡ người khác thật sự thì tất cả thiện pháp đã tu đều bất đoan. Những sự việc này khi nói thì dễ dàng, khi làm thì khó. Khó ở chỗ nào vậy? Khó bởi chúng ta hoàn toàn không có tiếp nhận nền giáo dục này. Xưa nay không có nghe ai giảng qua, nên đã bị tập tục cảm hóa rồi, “*sai mãi thành đúng!*”. Ngày nay nghe đến cách nói này cảm thấy rất kỳ lạ. Trong đời quá khứ bạn có thiện căn phước đức, nghe đến thì cảm thấy rất hay, nhưng mà vẫn cứ không làm được. Vì sao không làm được? Xem thấy đại chúng xã hội không làm theo cách này, nếu ta làm như thế này thì chẳng phải ta bị thiệt thòi rồi sao? Một chút thiệt thòi cũng không chịu. Tại sao không chịu thiệt thòi vậy? Vì ý niệm tự tư tự lợi quá mạnh. Niệm niệm đều đem lợi ích của mình đặt lên hàng đầu. Chư Phật Bồ Tát, Thánh Hiền thế gian là đem lợi ích của chúng sanh đặt lên hàng đầu. Điều này hoàn toàn tương phản với chúng ta. Người đem lợi ích xã hội đặt lên vị trí hàng đầu, bản thân sẵn sàng chịu thiệt thòi, sẵn sàng hy sinh dâng hiến, đây là Phật Bồ Tát. Cách làm này là không thiệt thòi, phước về sau vô cùng. Bạn ngày nay giành một chút phần hơn với người khác, trước mắt dường như được một chút lợi ích, nhưng về

sau tai họa vô cùng, chắc chắn đọa tam đồ. Đọa tam đồ thì dễ, nhưng thoát khỏi tam đồ thì không dễ dàng. Bạn phải luân hồi nhiều kiếp, phải thọ khổ nhiều kiếp.

• **Thứ ba là “Thiện có âm, có dương”**

Âm, dương thì dễ hiểu. Bạn hành thiện người khác đều biết, đây gọi là dương thiện. Bạn làm ác, đem việc ác che giấu, tìm mọi cách che đậy, không để người ta biết, cái ác này gọi là âm ác. Nếu như chúng ta làm những việc dương thiện, âm ác, thế thì quả báo khủng khiếp là ở trong tam đồ, là địa ngục khổ nhất, vì làm việc địa ngục. Cho nên Thánh nhân dạy chúng ta phải **“dương ác, ẩn thiện”**, phải tích âm đức. Làm tất cả việc thiện không cần để người khác biết thì cái thiện này mới tích được dày, quả báo thù thắng. Tạo việc ác thì cần phải nên để người ta biết. Phật dạy chúng ta phải “phát lồ sám hối”, không hề mảy may che giấu, nói ra tất cả và chịu sự chỉ trích của đại chúng xã hội. Chỉ trích chính là quả báo, báo hết rồi thì ác báo hết. Thiện ẩn tàng ở bên trong, cái phước này dày biết bao. Người thế gian thì hoàn toàn tương phản với điều này, làm việc xấu thì che giấu; việc tốt thì mong muốn mọi người thấy đều biết đến, ai cũng tán thán họ, vừa báo đã hết rồi. Cho nên thiện tích không được bao nhiêu, mà ác tích vô cùng sâu dày. Tương lai họ phải nhận quả báo gì thì không cần nói, chúng ta cũng đã biết rồi.

Phật dạy chúng ta sám hối, Khổng Lão Phu Tử dạy chúng ta sửa lỗi, trong tôn giáo cũng dạy chúng ta sám

hồi, giải bày. Chúng ta đối với những lời giáo huấn này, ý nghĩa chân thật ở trong đó không hiểu. Nếu bạn hiểu được thì giống như trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Bạn thật sự liễu tri thì bạn sẽ y giáo phụng hành*”. Bạn vẫn không làm được, vẫn cứ làm việc hồ đồ như xưa là do bạn không hiểu rõ, không sáng tỏ đạo lý và chân tướng sự thật này. Người khác chỉ ra cho bạn, bạn vẫn không phục, bạn vẫn muốn ngụy biện. Phật pháp cũng quan tâm đến thể diện nhân tình, tiếp nhận người khác phê bình. Phật đã chỉ định ra một ngày, khi an cư kiết hạ viên mãn, ở trong buổi lễ “Pháp Hội Tự Tứ” có thể tiếp nhận bất kỳ người nào chỉ trích lỗi lầm của bạn. Nhưng lúc thường ngày đều bảo bạn tự mình sám hối, không có người khác nói lỗi của bạn.

Thật ra người khác nói lỗi lầm của chúng ta là rất tốt, vì họ giúp chúng ta cầu sám hối, đó chính là thiện tri thức chân chánh. Thế nhưng, có mấy ai vui lòng tiếp nhận người khác nói lỗi lầm của mình? Không những không thu được hiệu quả tích cực, ngược lại đã kết oán thù. Cho nên, người thế gian gặp mặt lẫn nhau thì chỉ có tán thán, không hề nói lỗi lầm. Trước đây, người nói lỗi lầm của bạn là ai vậy? Là cha mẹ, thầy cô. Họ có trách nhiệm dạy bảo bạn, nhìn thấy bạn có lỗi lầm, họ nói cho bạn. Giữa bạn học cũng rất ít nói lỗi lầm lẫn nhau, hướng hồ người ngoài, vì không muốn kết oán với người ta. Ở trong Phật pháp chỉ có một ngày “Tự tứ”, một năm chỉ có một ngày này. Cho nên chúng ta phải hiểu rõ, phải biết thiện phải tích như thế nào, công

phải bồi ra làm sao, làm thế nào đoạn ác tu thiện. Thành tựu thân phước đức chân chánh của mình thì đời sống của chúng ta sẽ hạnh phúc, tự tại.

• ***Thứ tư là “Thiện có đúng, có sai”***

¹⁵Thiện có thật, có giả; có đoan, có khúc; có âm, có dương; có đúng, có sai; có lệch, có ngay; có nửa, có đầy. Nếu bạn nhận thức không rõ ràng, thấy ác cho là thiện, thấy thiện cho là ác (sự việc này thường hay xảy ra và rất có thể đã xảy ra ngay trên chính bản thân mình), thì điều mà mình cả đời mong cầu là ***đoạn ác tu thiện***, nhưng trên thực tế việc mình làm là ***đoạn thiện tu ác***, hoàn toàn tương phản. Cho nên, Phật ở trong Kinh luận rất cảm khái nói là ***“Kẻ đáng thương hại!”***. Những người này thật sự đáng thương, ngay cả đúng - sai, thiện - ác còn không phân biệt rõ ràng. Lời của Lý lão sư trước đây nói càng khiến người ta tỉnh ngộ, Ngài nói: ***“Không những tà chánh, thị phi bạn không có năng lực phân biệt, mà lợi hại bày ngay trước mắt, bạn cũng không nhận biết”***, cho nên tạo nghiệp, chịu báo ứng rất khổ. Vũ trụ nhân sanh, việc trong trời đất, không những Phật pháp nói rất rõ ràng, nói rất thấu triệt mà Thánh Hiền của thế gian nói cũng không ít. Những lời mà họ nói có phải là lời chân thật không?

Từ xưa đến nay trên thế giới này, lịch sử của Trung Quốc là tương đối hoàn chỉnh. Từ Hạ – Thương – Chu tam đại cho mãi đến hiện nay đều có ghi chép tỉ mỉ,

¹⁵ Bắt đầu đĩa 15

chính xác. Chúng ta gọi là tín sự, tức là có thể tin cậy được, đặc biệt là đối với ghi chép về nhân quả báo ứng thì càng tỉ mỉ và chính xác hơn. Từ những sự thật này, chúng ta đã chứng minh được là giáo huấn của Phật Bồ Tát, của cô Thánh tiên Hiền là chân thật, không dối. Ở trong thiện – ác luận đúng sai, người xưa có tiêu chuẩn, họ nói: **“Không nói hiện tại, mà nói về sau”**. Cái nhãn quan này là nhìn rất sâu, thấy rất xa. Rốt cuộc là thiện hay ác, không phải nhìn bề ngoài, không phải xem trước mắt mà là “về sau”, dùng cách nói hiện nay mà nói là xem sức ảnh hưởng của họ đối với xã hội, đối với không gian và thời gian, phải từ chỗ này mà quan sát. Trước mắt là việc thiện, là việc tốt, nhưng mà ảnh hưởng có thể không tốt.

Chúng ta nêu ra một ví dụ để nói, cư sĩ Vương Long Thư hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” là việc tốt, bao nhiêu người tán thán, Ngụy Mặc Thâm cũng hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bản hội tập của cư sĩ Vương được tiếp nhận vào trong “Long Tạng”. Vào thời xưa, viết sách mà có thể nhập vào Tạng thì đó là bản thiện được mọi người công nhận, nhưng tại sao Ấn Quang Đại Sư lại phê bình nghiêm khắc đối với ông? Vì ông đem chữ của nguyên bản dịch sửa đổi rồi. Chữ mà ông sửa đổi, sửa rất hay, đây là thiện, nhưng Ấn Quang Đại Sư nói là ác. Ác ở chỗ nào vậy? Ấn Quang Đại Sư nhìn thấy cái hại về sau, chính là sự ảnh hưởng của nó. Vương Long Thư có thể sửa Kinh, tôi cũng có thể sửa Kinh, bạn cũng có thể sửa Kinh, mỗi người đều

đem Kinh điển chỗ không hợp ý của mình sửa một chút, vậy thì Kinh này lưu truyền đến đời sau là đã thay đổi hoàn toàn rồi! Sự phản đối của Ấn Quang Đại Sư không phải là phản đối ông không thể hội tập, hội tập hoàn toàn không bị phản đối, mà là không được sửa đổi chữ ở trong Kinh. Chữ ở trong Kinh cho dù dùng không hay cũng không được sửa, vì khi sửa sợ ảnh hưởng đến. Vương Long Thư sửa thì không có vấn đề gì, ông là người có tri thức, có tu trì, thật sự có thể sửa tốt. Chúng ta, người đời sau nhìn thấy, lại nghĩ: “*Ông sửa được thì tôi cũng sửa được. Tôi thấy câu này đọc không suông, là trình độ tôi không đủ, tôi đem cái chữ khó này sửa thành chữ khác cho dễ đọc*”. Cứ theo ý của mình mà sửa, thế có nguy hiểm không? Cho nên không thể tùy tiện theo ý của mình, tùy tiện theo ý của mình là sai rồi. Ngay cả như Vương Long Thư, Ngụy Nguyên, những bậc đại hiền như vậy mà Ấn Quang Đại Sư còn quở trách họ (nhưng đối với Tịnh Độ tông, quả thật là họ có công hiền, rất có công lao). Chính vì vậy mà bản hội tập thứ ba của lão cư sĩ Hạ Liên Cư ra đời. Bản hội tập này tránh được lỗi lầm của những bản trước, có ưu điểm, không có khuyết điểm, cho nên mọi người gọi là bản hoàn thiện của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bản hoàn thiện này có rất nhiều ưu điểm.

Trong mười mấy năm gần đây, phong khí niệm Phật của các đồng tu học Phật trên toàn thế giới đã được khơi dậy. Nguyên nhân của sự khơi dậy này là do bản hội tập của lão cư sĩ Hạ, có rất nhiều người đọc

bản hội tập này vãng sanh tướng lành hiếm có. Chúng ta đã tận mắt nhìn thấy như ở khu vực Singapore, Malaysia, còn chính tai nghe thấy thì quá nhiều, quá nhiều rồi. Chúng ta phải từ chỗ này mà nhìn đúng sai, đây là nêu ra một sự việc, lấy đó mà suy ra. Trong đời sống thường ngày, những hành vi tạo tác của chúng ta nhất định phải quan sát thật kỹ sự ảnh hưởng của nó đối với chung quanh, ảnh hưởng đối với xã hội, ảnh hưởng đối với đời sau (chỗ này thông thường gọi là ảnh hưởng đối với lịch sử), chúng ta phải biết.

Nhìn xa thêm chút nữa, chúng ta thấy vào thời đại Khổng Lão Phu Tử, có rất nhiều chư hầu biểu hiện cầm quyền trị nước của họ hoàn toàn không theo ý nguyện của con người. Phu Tử chu du các nước, hy vọng có chư hầu có thể nhận biết Ngài, có thể trọng dụng Ngài. Ngài có thể giúp chư hầu trị quốc bình thiên hạ. Ngài có trí tuệ, có bản lĩnh này. Các chư hầu tiếp kiến Ngài đều tán thán Ngài, nhưng không có người nào dùng Ngài. Ngài đành phải trở về quê nhà để dạy học. Chúng ta muốn hỏi một chút, tại sao Ngài không làm cuộc cách mạng? Tại sao không lật đổ chính quyền cũ đó, rồi lên thay thế? Phu Tử không làm việc này, không phải vì Ngài không có năng lực, trong số học trò của Ngài có đến 3.000 đệ tử, 27 bậc hiền tài. Chúng ta ngày nay thử mở cuốn Luận Ngữ ra xem, các loại nhân tài đều có. Phu Tử có thể làm, hơn nữa đó là một việc làm tốt, nhưng mà ảnh hưởng về sau không tốt, sẽ tạo nên ảnh hưởng tiêu cực cho lịch sử. Không hài lòng đối với một chính quyền thì

liền muốn nổi lên lật đổ nó. Bạn phải biết bao nhiêu tài sản, mạng sống của con người sẽ bị tiêu mất trong khoảng một niệm của bạn, tội lỗi này nặng cỡ nào? Thỏa mãn dục vọng của một mình bạn, để bao nhiêu người phải gặp nạn, việc này không được làm. Họ cầm quyền trị nước, tuy không thể hoàn toàn theo ý nguyện của con người, nhưng chưa đến lúc cần phải lật đổ. Cách mạng Thang Vũ đó là bất đắc dĩ, vì Ân Trụ Vương thật sự quá hư đốn, không coi bá tánh là con người nữa thì cuộc cách mạng này là điều nên làm. Một người cầm quyền, chưa có đến lúc này. Cho nên chư Phật Bồ Tát, đại Thánh đại Hiền đều cầu mong xã hội ổn định, thế giới hòa bình. Thể chế bất thiện thì cứ từ từ sửa đổi. Đây đều là hiểu được thiện - ác, hiểu rõ đúng - sai.

Người biết nhìn xa trông rộng là Thánh nhân. Tuy Khổng Tử là người thuộc giới bình dân, thành tựu của Ngài là dạy học, nhưng sự ảnh hưởng của Ngài mãi đến ngày nay (hơn 2.500 năm rồi), và hơn nữa còn ảnh hưởng rộng đến toàn thế giới. Trên thế giới ngày nay, bất kỳ một quốc gia khu vực nào, khi nhắc đến Khổng Lão Phu Tử thì mọi người đều biết, đều có thể sinh khởi tâm tôn kính. Chúng ta thử nghĩ, người ta nhìn sự việc như thế nào, xử lý sự việc ra làm sao? Dường như đúng, mà sai, rất khó phân biệt; dường như thiện, mà ác và cũng có dường như ác, mà thiện. Về bề ngoài nhìn thấy bất thiện nhưng mà ảnh hưởng thiện. Do đây có thể thấy, tiêu chuẩn của bậc Thánh Hiền đối với thị phi, thiện ác không giống như chúng ta. Chúng ta cần lưu ý điều này.

• ***Thứ năm là “Thiện có ngay, có lệch”***

Sao gọi là ngay, lệch?

Ở trong đây cũng nêu ra một câu chuyện Lữ Văn Ý Công. Ông là Tể tướng thời ấy, nhưng đã nghỉ hưu. Khi ông nghỉ hưu trở về nhà, người trong làng đương nhiên đối với ông đều tôn kính. Trong làng có người uống rượu say, đối với Tể tướng Lữ rất không có lễ độ, nói năng thô lỗ, sỉ nhục Tể tướng. Tể tướng rất độ lượng, không tranh cãi với anh ta, bỏ qua, tha thứ cho anh ta. Trải qua một năm, nghe nói người này phạm tội bị xử tử hình, bị giam vào trong lao ngục. Lúc này Lữ Công cảm thấy rất áy náy và tự nghĩ: *“Lúc anh ấy sỉ nhục ta, nếu ta đem anh ấy đến cửa quan để trị tội thì anh ta sẽ không đến nỗi có tạo ác lớn như vậy”*. Lúc ấy chỉ là một niệm tâm nhân hậu, ông đã tha thứ, bỏ qua, không biết anh ta về sau tạo lỗi lầm càng lớn hơn. Giống như những chỗ này, chúng ta trong đời sống thường ngày cũng thường hay nhìn thấy, lỗi lầm nhỏ không trừng trị, dần dần sẽ nuôi thành ác lớn. Hơn nữa sự ảnh hưởng này không tốt, hình thành mỗi người dám tạo ác thì xã hội này làm sao có thể ổn định được.

Nho, Phật là sư đạo. Ngày nay chúng ta cất lực đề xướng ***“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”***. Tám chữ này là do Đại học Sư Phạm Bắc Kinh đề ra, tôi nhìn thấy rất hay. Phải đem tám chữ này phát triển mạnh lên, lưu hành đến toàn thế giới, không giới hạn ở Bắc Kinh. Chúng tôi hằng ngày đang giảng, các đồng tu

mỗi ngày cũng đều đang nghe, nhưng bạn có cái ý thức này hay không? Nếu như có ý thức này là bạn đang tích đức, đức hạnh chân thật ở trong tâm bạn có rồi. Bạn có thể đem ý thức này thực hiện vào trong đời sống thường ngày, đó là bạn đang tích công, tích lũy công đức là như vậy mà thành tựu. Chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác có thể tạo nên tấm gương tốt cho xã hội hay không? Phải giữ cái tâm này, phải hành động như vậy thì bạn đúng rồi. Cho nên, bạn nhất định phải thường xuyên nghĩ cách làm này của ta có ảnh hưởng gì đối với xã hội hay không? Có ảnh hưởng gì đối với những người học trong tương lai không? Phải thường xuyên nghĩ đến điểm này. Chúng ta phải biết, luôn luôn phía sau thiện hạnh là việc ác, không thể không cảnh giác. Có một số ác hạnh, nhưng về sau hậu quả rất tốt, đây là việc thiện nên gọi là **“trong lịch có ngay”**. Thiện hạnh mà về sau ảnh hưởng bất thiện thì gọi là **“trong ngay có lịch”**. Việc làm trước mắt không tốt, nhưng mà ảnh hưởng của nó là tốt, đó chính là trong lịch có ngay. Những sự việc này, nếu như không có sự tu dưỡng tương đối sâu thì bạn làm sao có thể nhận ra được? Hơn nữa, những sự việc này vừa tiếp xúc là phải biết ngay, không phải sự việc qua rồi sau đó mới nghĩ ra, vậy thì không kịp rồi. Khi gặp phải chuyện là biết rõ, có thể quyết đoán kịp thời, đây là học vấn, là trình độ chân thật.

Thường ngày tồn tâm dưỡng tánh không đủ sâu dày, nên gặp việc vẫn không tránh khỏi có lỗi lầm. Biết

bao nhiêu lỗi lầm không có cách gì bù đắp được. Nhất là chúng ta sống trong thời đại này, thời đại mà không có người giảng đạo, cũng không có người giảng lý, đời loạn. Ở trong đời loạn chúng ta lập chí muốn làm người tốt, làm Thánh Hiền thì thật không dễ dàng. Đây đúng là Phật ở trong Kinh thường nói, nếu như không có thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dày thì chúng ta không làm được. Mong cầu là một chuyện, có thể mãn nguyện hay không lại là một chuyện khác. Thế nhưng người phát nguyện chân chánh, bất kể ở trong hoàn cảnh nào cũng đều có thành tựu, chỉ cần không thoái tâm. Cái niệm **“hiếu Thiện, hiếu Đức”** không bị thoái chuyển, đây là nhân. Duyên là ham học. Thật sự chịu ham học, trong Phật pháp thường nói: *“Ở trong cửa Phật không bỏ người nào”*, bạn sẽ được Phật Bồ Tát chăm lo. Bạn có nguyện tốt mà bạn không ham học thì sẽ không thành tựu. Bạn ham học mà không có nguyện lớn thì cũng không thể thành tựu. Hạnh nguyện hỗ trợ lẫn nhau, vậy mới có thể thành tựu. Đạo lý này ở trong Kinh Phật nói quá nhiều, quá nhiều rồi. Đại Thánh đại Hiền xưa nay, chúng ta nhìn từ bên ngoài, không có vị nào không ham học. Chư Phật Bồ Tát là những tấm gương tốt về người ham học, chúng ta cần phải học tập.

- ***Thứ sáu là “Thiện có bán, có mãn”***

Chúng ta tiếp tục bàn đến cái mà tiên sinh Liễu Phàm gọi là “Thiện có bán, mãn” (mãn là viên mãn). Phàm là không được viên mãn, không đạt đến tiêu

chuân của viên mãn thì gọi là bán. Ông nêu ra hai câu nói trong “Kinh Dịch”:

“Thiện không tích thì không đủ để thành danh.

Ác không tích thì không đủ để diệt thân”.

Hai câu nói này là danh ngôn chí lý, người tu hành nhất định phải khắc ghi trong lòng. Nói tóm lại, không tích thì không thể đầy, không đạt đến viên mãn, cho nên các Ngài dạy chúng ta phải “tích lũy công đức”. Đức hạnh nhất định là niệm niệm không quên, từng giây từng phút phải giữ cái tâm lợi ích người, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, nhất định phải đem tự tư tự lợi xả bỏ. Người thông thường không phải không biết đạo lý này, không phải không có đọc qua sách Thánh Hiền; rất nhiều người đọc sách Thánh Hiền, họ hiểu rõ đạo lý này nhưng họ không làm được. Tại sao không làm được vậy? Vì tư dục không thể buông xả được. Từ đó cho thấy, tự tư tự lợi, đủ thứ ái dục không những là chướng ngại lớn cho tu hành, mà phước báo thế gian cũng bị nó làm chướng ngại.

Tại sao chúng sanh bị đọa tam đồ? Nhân tố ở trong đây chúng ta không khó lý giải. Đối với tam đồ địa ngục trong Kinh Phật nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta đọc rồi, nghe rồi, vẫn cứ không thể nâng cao cảnh giác. Đây chính là “tê đại chẳng biết”, chỉ chú ý đến lợi nhỏ trước mắt, không biết cái hại lớn trong tương lai. Cho nên, thiện ác, lợi hại, sự thật chân lý, mấy người có thể nhận thức rõ ràng, mấy người có thể

làm được viên mãn? Người hiện đại không làm được, nói lời thành thật, không thể chỉ trích họ, cũng không thể trách họ được. Tại sao vậy? Vì không có người dạy họ. Những đạo lý lớn này nhất định phải bắt đầu dạy từ nhỏ, đây gọi là **“tập thành từ nhỏ, giống như bản tánh”**. Điều này rất có đạo lý, vì đến trung niên, đến lão niên, ở trong lò nhuộm xã hội đã bị ô nhiễm nghiêm trọng rồi. Tuy nghe đến cảm thấy là có lý, cũng biết gật gật đầu, nhưng khi cảnh duyên hiện tiền vẫn cứ mê hoặc điên đảo, vẫn cứ không buông được. Nguyên nhân là do nhận biết không đủ thấu triệt, mới có hiện tượng này xảy ra. Từ đó cho thấy, dạy học là quan trọng biết bao.

Thời cổ đại của Trung Quốc, chúng ta thật sự xem dạy học là việc lớn hàng đầu của đời người, bất luận là gia đình, bất luận là quốc gia, cho nên dân tộc có thể kéo dài mấy ngàn năm, đến ngày nay vẫn không bị diệt vong. Chúng ta hãy xem, đế quốc mới hưng khởi trước đây ở phương Tây đã suy rồi, thời gian không thể duy trì dài lâu. Chúng ta có quan sát nghiêm túc hay không? Nhân tố của hưng, suy là gì? Đạo lý gì được hưng vượng, đạo lý gì lại bị suy thoái? Trung Quốc đã bị suy một trận rồi, nhưng làm sao có thể phục hưng lại? Nguyên nhân này là do gốc của văn hóa rất sâu. Vào thời cận đại, mọi người nhìn thấy người phương Tây, cái gọi là đại bác súng tây, bị khuất phục dưới vũ lực nên đã mất đi lòng tự tin của dân tộc. Nhưng rốt cuộc còn có một số người già, trong tâm họ biết rõ,

trong tâm hiểu rõ, giữ vững mạng mạch văn hóa dân tộc, chờ đợi cơ duyên sẽ phát triển mạnh mẽ. Cái gì là cơ duyên vậy? Mọi người tỉnh ngộ trở lại, có thể tiếp nhận lại, đây chính là cơ duyên chín muồi.

Ở trong môi trường lớn này của đất nước mấy ngàn năm hun đúc, nói lời thành thật, dễ dàng giác ngộ, mộng được thức tỉnh, đây là phước báo của người chúng ta. Người chúng ta có phước thì người thế giới có phước. Lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền và quan niệm của người phương Tây quả thật không giống nhau. Chúng ta từ xưa đến nay chỉ nói “*thiên hạ là chung*”, chỉ nói “*nhân từ với nhân dân, yêu thương mọi vật*”, “*suy bụng ta ra bụng người*”. Tâm lòng này quảng đại biết bao, thành tựu công đức viên mãn. Cho nên, dù cho nhất thời mê hoặc, có tai nạn trong thời gian ngắn, rốt cuộc có thể hồi phục.

Nói đến “bán - mãn”, thật sự mà nói đều là do giữ tâm. Trong chú giải đã nêu ra một ví dụ: Có một tín đồ vào trong miếu để thắp nhang, cúng dường hai văn tiền. Sao gọi là “hai văn”? Vào cuối đời nhà Thanh, mười văn tiền mới là một phân, mười phân mới là một giắc. Thế thì bạn biết hai văn tiền là số tiền rất ít ỏi, chúng ta có thể tưởng tượng được đây là một người có gia cảnh vô cùng thanh bần, nhưng tâm bố thí cúng dường của bà chân thành, vì vậy đích thân Lão Hòa thượng trụ trì trong tự viện làm lễ tiêu tai cho bà. Về sau vị nữ thí chủ này phát đạt, trở lại tự miếu để thắp nhang tạ lễ, cúng dường rất lớn, lần này là cúng dường

một ngàn nén vàng. Lão Hòa thượng chỉ phái một người xuất gia làm lễ tiêu tai cho bà. Sau khi Phật sự làm xong, bà bèn hỏi Lão Hòa thượng: “*Con trước đây bố thí hai vạn tiền thì đích thân Ngài làm lễ tiêu tai cho con. Bây giờ con cúng dường nhiều như vậy, tại sao Ngài tùy tiện phái một người xuất gia, giống như là làm lấy lệ cho con vậy?*”. Lão Hòa thượng liền nói: “*Trước đây, con bố thí tuy ít nhưng tâm con chân thành, thầy không đích thân làm lễ tiêu tai cho con là có lỗi với con. Ngày nay, con bố thí cúng dường tuy nhiều, nhưng sự thành kính trong tâm của con không bằng năm xưa, nên phái bất kỳ người xuất gia nào làm lễ tiêu tai cho con cũng được*”.

Ý nghĩa của “bán – mãi”, chúng ta nhìn thấy, ở đây không phải do cúng dường tiền nhiều hay ít, mà ở tâm địa chân thành. Cách nói này hay, không phải có tiền, có khả năng là có thể tu công đức lớn, tu công đức viên mãn, vậy người bán tiền là không có cơ hội tu rồi! Hiểu rõ đạo lý này thì người bán tiền thường thường có thể tu công đức viên mãn, còn người phú quý thường thường tu tích chỉ được công đức một nửa. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì liền thông đạt chân tướng sự thật. Người phú quý không phải đời đời kiếp kiếp đều phú quý, người bán tiền cũng không phải đời đời kiếp kiếp đều bán tiền. Người bán tiền đời sau được phú quý, người phú quý đời sau chuyển thành bán tiền. Bạn thử hỏi, đây là đạo lý gì? Đúng là cái mà đoạn này đã nói, ở trong một hiện tượng bình thường, người phú quý

kiêu mạn nhiều, người bản tiện phần lớn là khiêm tốn, cung kính. Đâu có biết rằng khiêm kính là đức, kiêu mạn làm tổn phước rồi, cho nên tu như thế nào cũng chỉ được một nửa, không đạt được viên mãn.

Ngoài ra, ông còn nêu ra một câu chuyện về Lữ Động Tân, cũng đáng để chúng ta soi lại kỹ càng. Đây là một trong bát tiên của Đạo giáo. Lữ Động Tân năm xưa gặp được Chung Ly (đó cũng là một trong bát tiên). Chung Ly dạy Lữ Động Tân một pháp thuật “Điểm sắt thành vàng” (bạn muốn bỏ thí cứu giúp những người nghèo khổ, bạn có năng lực này thì tiện lợi rồi). Lữ Động Tân bèn hỏi tiên sinh Chung Ly: *“Tôi điểm sắt thành vàng thì vàng này có bị biến thành sắt trở lại hay không?”*. Chung Ly nói cho ông biết, sau 500 năm nó mới bị biến thành sắt. Lữ Động Tân liền nghĩ: *“Ta làm như vậy, há chẳng phải đã hại những người 500 năm sau hay sao? Pháp thuật này không cần, ta không học nữa”*. Chung Ly tán thán ông, Chung Ly nói: *“Tu tiên phải tích ba ngàn công đức, một tâm niệm tốt này của ông thì ba ngàn công đức của ông đã viên mãn rồi”*. Tôi nghĩ, người hiện đại không có cái tâm này, đừng nói hại người của 500 năm sau, họ không chịu trách nhiệm, mà người hiện tại họ cũng hại. Từ trong câu chuyện này chúng ta thể hội được một sự việc, chư Phật Bồ Tát, thần tiên đều là dùng tâm yêu thương để đối xử với người, ngay cả chúng sanh của trăm ngàn năm về sau cũng nhất định không có ý niệm làm tổn hại, huống hồ hiện tại. Đây là điểm chúng ta cần phải học tập.

Sau cùng ông rút ra một kết luận rất hay: ***Điều quan trọng nhất là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi, bố thí một chút tiền có thể tiêu trừ tội lỗi ngàn kiếp. Từ đó cho thấy, không do thí xả nhiều hay ít, mà do tâm niệm, tâm chân thành. Nếu như tâm địa không chân thành, tuy vàng bạc vạn dật (đây là nói của cải nhiều, chúng ta ngày nay nói của cải ức vạn) đem đi bố thí cúng dường thì phước chỉ được một nửa, không viên mãn.*** Đạo lý này Phật pháp nói rõ ràng, chân thành, thanh tịnh, từ bi, không dính tướng, đúng như trong Phật pháp gọi là “cảnh tùy tâm chuyển”, tâm lượng của họ lớn. Trong tâm của họ không có chướng ngại, không có phân biệt, không có chấp trước, niệm niệm tương ưng với hư không pháp giới thì công đức này đã viên mãn rồi. Nếu như ở trong tâm không có xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm lượng nhỏ hẹp, thì cho dù bố thí ức vạn vàng bạc châu báu cũng không cách gì đột phá tâm lượng của họ được, cho nên phước báo của họ không viên mãn, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta phải tư duy thật kỹ, quan sát thật tỉ mỉ. Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, bất kể thí tài, thí pháp, mọi hành động đều tùy tâm lượng trùm khắp pháp giới mười phương. Sự thành tựu là đại viên mãn, từng niệm đại viên mãn, từng việc đại viên mãn. Ngay cả đạo lý này chúng ta cũng không biết thì làm sao mà tu được? Cho nên, học Phật không thể không rõ lý, tu phước cũng không thể không rõ lý.

• *Thứ bảy là “Thiện có lớn, có nhỏ”*

“Thiện có lớn, có nhỏ” đều ở trong khoảng một niệm chí thành mà phân biệt. Một niệm lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh thì hạnh này là lớn. Một niệm vì tự tư tự lợi, làm việc tốt nhiều đi nữa thì cái phước thiện này cũng là nhỏ.

Trong “Hội Biên” đã trích dẫn một công án của Vệ Trọng Đạt – triều Tống (công án này chúng ta có thể nhìn thấy ở rất nhiều sách vở, bút ký của cổ nhân và có rất nhiều người biết đến). Người này cũng làm quan rất lớn, ông bị quý sứ bắt đi gặp Diêm Vương. Diêm Vương sai Phán quan đem hồ sơ của ông ra. Hồ sơ phân thành hai phần, một phần là ác, một phần là thiện. Phần ác số lượng quá nhiều, còn phần thiện chỉ có một ít, trong hồ sơ thiện chỉ có một quyển. Diêm Vương nhìn thấy như vậy thì rất không vui, ra lệnh cho Phán quan đem cân ra cân thử. Kết quả, hồ sơ ác của ông tuy quá nhiều nhưng lại nhẹ hơn hồ sơ thiện. Vua Diêm La nhìn thấy hiện tượng này thì lập tức vẻ mặt vui hẳn lên, vua Diêm La nói: *“Anh khá lắm!”*. Ông bèn hỏi Phán quan: *“Tôi hiện nay vẫn chưa đầy 40 tuổi, tại sao tôi lại tạo ác nhiều như vậy?”*. Phán quan nói cho ông biết, ác không nhất định là tạo việc, mà động một niệm ác thì ở trong âm tào địa phủ đều có ghi chép. Ông hỏi: *“Cái thiện đó của tôi là việc gì vậy?”*. Phán quan nói: *“Việc thiện này là triều đình muốn xây một công trình, nhưng công trình này tốn tiền và nhọc sức dân. Anh đã viết*

một bức tấu chương, khuyên Hoàng đế không nên làm công trình này”. Anh ta nói: “Nhưng Hoàng đế không nghe”. Phán quan nói: “Tuy không nghe, nhưng mà tâm niệm này của anh là vì quần chúng mà lo nghĩ, không phải vì lợi ích cá nhân, là vì lê dân trăm họ mà lo nghĩ. Anh dùng tâm chân thành để lo lắng cho họ, một niệm này công đức hơn vô lượng vô biên tội nghiệp của anh”. Cho nên, một niệm thiện đó rất lớn, bình thường những niệm ác đó nhiều đi nữa thì vẫn nhỏ.

Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này, sửa lỗi lầm, hướng thiện, tích lũy công đức là chúng ta đã có tín tâm rồi, biết mình phải làm như thế nào. Biết sám hối thì không khó! Vô lượng kiếp đến nay, Vệ Trọng Đạt, anh ấy chẳng qua là 40 năm tích lũy ác nghiệp. Chúng ta ngày nay nói vô lượng kiếp đã tích tập những ác nghiệp này, trong một niệm thì có thể hối cải. Công án này đã đem lại lòng tin rất lớn đối với việc chúng ta sửa chữa lỗi lầm, sám hối tội lỗi, cầu phước. Điểm mà Chư Phật Bồ Tát, trời đất thần linh nhìn thấy khác với phàm phu chúng ta. Hy vọng chúng ta phải cố gắng học tập.



¹⁶Chúng ta giảng đến sự nhận thức đối với thiện ác, họa phước, lợi hại, điều này chúng ta đã nói qua mấy lần rồi. Thật ra đây là vấn đề lớn, quyết không phải dùng mấy câu là có thể nói rõ ràng. Đặc biệt là đối với một số chúng sanh thời hiện đại, nếu nói không rõ

¹⁶ Bắt đầu đĩa 16

ràng, không thấu triệt thì không dễ dàng lý giải. Vào thời xưa, Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền giảng Kinh thuyết pháp dễ dàng, ngôn ngữ hàm súc, điểm đến là xong, người nghe hoát nhiên đại ngộ. Chúng sanh thời hiện đại, sự thông minh dường như là hơn hẳn người xưa, nhưng trí tuệ thì thua xa. Đạo lý ở trong đó, chúng ta cũng nên hiểu rõ.

• ***Thứ tám là “hành thiện, tích đức có khó, có dễ”***

Sao gọi là khó - dễ?

“Tiên nho vị khắc kỷ, tu tùng nam khắc xứ, khắc tương khứ”. Đây là giáo dục Nho gia. Công phu mà nhà Nho làm và tu hành mà nhà Phật nói là cùng một ý nghĩa. ***“Tu hành”***, hành là hành vi, đem hành vi sai lầm, cách nhìn sai lầm đối với vũ trụ nhân sinh, cách nghĩ sai lầm, cách nói, cách làm sai lầm chỉnh sửa trở lại thì gọi là tu hành.

Sao gọi là sai lầm? Cái gì là chính đáng?

Chính đáng là thiện, sai lầm là ác. Đoạn ác, tu thiện phải hạ công phu tại chỗ này.

Tập khí ác, thói xấu ác của chúng ta quá nhiều, cải chính như thế nào vậy?

Cổ Thánh tiên Hiền dạy người phải bắt tay từ chỗ khó khắc phục nhất. Chỗ khó khắc phục nhất mà bạn có thể khắc phục được thì những cái khác sẽ dễ dàng thôi. Nho, Phật đều nắm vững nguyên tắc này. Mỗi một người tập khí phiền não không giống nhau, tự mình

phải biết, tự mình phải thường xuyên kiểm điểm, phải thường xuyên soi lại, cái nào là tật xấu nghiêm trọng nhất của ta, ta phải bắt tay làm từ chỗ này trước. Tật xấu tham tài thì trước tiên ta ra tay từ bỏ thí tài, tật xấu tham sắc thì ra tay xa lìa sắc. Tóm lại, phải biết mình tật xấu ở chỗ nào. Biết được tật xấu của mình thì người này đã giác ngộ rồi. Dem tật xấu sửa đổi lại, đó là công phu thật sự, là công phu thực tiễn, đây là chân tu.

Cho nên tu hành, quý vị nhất thiết không được làm sai. Mỗi ngày đọc mấy quyển Kinh, niệm mấy câu Phật hiệu, đó không gọi là tu hành, mà đó chỉ là hình thức, không phải thực chất. Phải ở trên thực chất mà hạ công phu! Hình thức là làm mẫu cho người chưa có học Phật, người vẫn không biết tu hành thấy, đây là thuộc về độ tha. Công phu thực chất mới là tự lợi chân thật. Không có tự lợi thực chất, mà bạn làm ra hình mẫu cho người ta thấy, người ta vừa nhìn đã tỏ rồi, *đây là đồ giả, không phải thật, không đáng một xu!* Cái giả dạng này chỉ có thể lừa người ngu thế gian. Thế gian này, người thật sự có kiến thức, có nhãn quan, có đức hạnh, bạn làm sao có thể lừa được họ? Người ta thấy rất rõ ràng, rất minh bạch, nhưng không nói với bạn mà thôi. Tại sao không nói với bạn? Có nói cũng vô dụng, chỉ tạo khẩu nghiệp; nói mà bạn không chịu nghe, bạn cũng không chịu sửa thì nói để làm gì? Bạn thật sự có thể tiếp nhận, có thể hỏi cái thì những người này sẽ giúp đỡ bạn, sẽ nói cho bạn biết. Bạn không biết hỏi cái, Phật Bồ Tát nhìn thấy bạn cũng không nói một câu nào, vì không muốn kết oán thù với bạn.

Ở trong đây nêu ra một số công án rất đáng để chúng ta phản tỉnh. Có thể sửa đổi là bước công phu đầu tiên của đoạn ác tu thiện. Tiến thêm một bước nữa, phải có thể nhẫn thì công phu của bạn mới có thể gìn giữ, không bị mất đi. Cho nên, trong lục độ của Bồ Tát, bố thí có thể tu phước, nhẫn nhục có thể tích đức. Tu phước mà không thể nhẫn được thì chỉ có phước đức, không có công đức. Mọi người chúng ta đều biết, phước đức không thể giải quyết vấn đề. Sinh tử là việc lớn, đường luân hồi thì hiểm trở, bạn không có công đức chân thật thì làm thế nào đây? Nhất là hiện nay, trong đời loạn này, mọi lúc mọi nơi, không biết lúc nào chúng ta sẽ gặp tai họa và bị cướp đi mạng sống. Sau khi mất mạng rồi sẽ đi về đâu? Đây là vấn đề lớn.

Người có sinh thì chắc chắn có tử. Chúng ta không nên kiêng kỵ tử, không nên sợ tử, phải dùng trí tuệ cao độ đối diện với hiện thực, tự cầu phước nhiều. Người chân thật thông đạt Phật pháp biết được trong Phật pháp không có sinh tử, mà trong Phật pháp gọi là chuyển biến. Đây mới là chân tướng sự thật chân thật. Sinh tử là một sự chuyển biến, dùng cách nói của nhà khoa học hiện nay để nói, đây là sự chuyển biến của không gian và thời gian khác nhau; từ cõi người chuyển đến cõi trời, thời gian và không gian khác nhau. Chúng ta sống ở không gian ba chiều, thiên nhân sống ở không gian bốn chiều, không gian năm chiều. Tầng số không gian càng cao thì càng thay đổi. Không gian của ba đường ác khổ hơn so với

nhân gian chúng ta. Nhà Phật không chỉ nói sáu cõi mà còn nói mười pháp giới.

Chúng ta có được thân người, nghe được Phật pháp, cái duyên này không dễ gì gặp được nên phải biết quý trọng, cố gắng nỗ lực làm một cuộc chuyển biến tốt. Sự chuyển biến thù thắng nhất, Phật ở trong Kinh luận nói với chúng ta rất tường tận, thù thắng đứng đầu không gì bằng niệm Phật, niệm Phật vãng sanh bất thoái làm Phật. Đây là sự chuyển biến thù thắng vô song, chúng ta phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

Không những buông xả triệt để thế duyên, mà Phật pháp cũng phải buông xả. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn thầy đều buông xả. Dùng tâm chân thành, thanh tịnh vô song tín - nguyện - niệm Phật thì chúng ta đời này mới chắc chắn thành tựu. Niệm Phật mà không thể vãng sanh, nguyên nhân do đâu vậy? Nguyên nhân là do bạn không buông xả, trong tâm vẫn còn những việc lo lắng bồn chồn, ngoại duyên vẫn bị đủ thứ cám dỗ. Trong ngoài đều không thanh tịnh thì niệm Phật không thể vãng sanh. Cho nên, người tu đạo sống càng đơn giản càng tốt.

Hôm kia, cư sĩ Lý nói với tôi, chúng ta thuê được tầng thứ hai của Từ đường tộc Đỗ đối diện rồi, chuẩn bị tổ chức lớp bồi dưỡng khóa thứ năm. Địa điểm hội trường ở đây của chúng ta quá nhỏ, nên đã thuê một chỗ khác. Chúng ta cần phải bố trí lại một chút, chuẩn bị đồ đạc. Hội trưởng Lý dặn dò lại, tất cả phải đơn

giản hóa, tủ quần áo, giá sách của mỗi một đồng tu càng đơn giản càng tốt, đồ đạc càng ít càng tốt. Điều này là chính xác. Vào thời xưa, người tu hành tuy chưa thể làm được ba y một bát, nhưng đồ dùng cũng không đến nỗi quá nhiều. Tôi nhớ, lúc còn trẻ đi xa nhà, đến trường đi học, ở lại trong trường học, vắn vện một cái chăn đệm, một tay nải. Trong tay nải ấy là mấy bộ quần áo thay đổi, mấy cuốn sách học. Tôi còn nhớ rất rõ ràng, mẹ tôi chuẩn bị cho tôi một cái chăn đệm nặng ba cân, dùng tấm thảm màu xám tro lót ở phía dưới. Lúc đó bản thân còn mang theo cái mùng, vô cùng đơn giản, đâu có phiền phức giống như hiện nay. Chúng tôi sống chung với nhau, mọi nhu cầu, tư liệu tham khảo thì có phòng thư viện. Trong thư viện, tất cả tư liệu cung cấp cho đại chúng sử dụng, không cần tự trang bị. Đồ đạc mỗi cái đều tự trang bị, bạn nghĩ thử, việc này có nhọc người hay không? Tăng thêm gánh nặng thân tâm, trở ngại sự thanh tịnh, bình đẳng, giác của tâm địa. Điều mà chúng ta mong cầu là thanh tịnh, bình đẳng, giác, nhưng trong đời sống thực tế chúng ta đã tạo ra biết bao nhiêu chướng ngại, vậy thì sai rồi.

Sáng sớm hôm nay, tôi còn dặn dò Pháp sư Ngô Nhân, tôi ở lâu năm, có không ít cư sĩ cúng dường một ít thức ăn cho tôi. Đồ tặng, đồ cúng dường, một cái tủ lạnh chứa không hết, phải chứa hai tủ lạnh, chứa đầy hết cả. Tôi nói với thầy ấy: *“Đây là tội lỗi! Chúng ta không ăn hết thì hãy mau đem xuống lâu ba để cúng dường đại chúng, không nên để trong tủ lạnh. Bản thân*

không ăn hết, mọi người cũng không ăn được, để trong tủ lạnh sẽ bị thối hết, đó không phải là tạo tội nghiệp sao?”. Chúng tôi trên lầu năm chỉ có ba người, tại đây dùng hai cái tủ lạnh là quá dư thừa, hơn nữa đem đồ chất đầy nghẹt trong tủ lạnh, người ta đến nhìn thấy, đây đâu phải người tu hành? Đây là đang tạo tội nghiệp, quả báo đều ở địa ngục. Cúng dường đại chúng là phước báo. Chúng ta cần thức ăn thì đến lầu ba mà lấy, họ cũng được thoải mái, cũng được tự tại.

Đại đức xưa dạy chúng ta: **“Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì”**. Điều quan trọng nhất là thân tâm thanh tịnh, vì tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đây là điều kiện quan trọng. Mục đích của Tín - Nguyện - Hạnh là cầu nhất tâm bất loạn, cầu tâm địa thanh tịnh. Tín - Nguyện - Hạnh mà không đạt được mục tiêu này, không đạt đến nhất tâm bất loạn thì Tín - Nguyện - Hạnh tan vỡ rồi. Đạo lý này chúng ta phải biết, phải hiểu rõ.

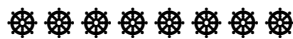
Chân thật học Phật, thật sự muốn vãng sanh thì phải buông xả triệt để, tuyệt đối không có lưu luyến. Niệm niệm nghĩ vì người khác, niệm niệm nghĩ vì chúng sanh thì mới có thể tương ưng với tâm nguyện của Phật Bồ Tát. Niệm niệm nghĩ vì bản thân thì sai rồi! Người tại gia nghĩ về gia đình, người xuất gia nghĩ đến cái đạo tràng nhỏ, đoàn thể nhỏ của họ thì cũng sai rồi. Cho nên, tu đạo mà không thể thành tựu, không biết nguyên nhân nằm ở chỗ nào. Tôi thường nói “ái dục, thị dục”

(thị là ham thích), ham thích dục vọng, tham ái dục vọng, đây là căn bản phiền não. Cái thứ này mà không đoạn thì bạn còn có thành tựu gì được? Phải nhổ sạch cả rễ! Rễ là gì vậy? Là ý nghĩ. Trong đời sống thường ngày, ngay cả ý nghĩ cũng không còn sinh khởi nữa thì rễ này mới nhổ sạch. Đây là một bước ngoặt rất khó khắc phục. Chúng ta từ chỗ khó khắc phục mà khắc phục được, đủ thứ tham ái, đủ thứ ham thích đều xả thật sạch sẽ, thì chúng ta mới có thể được tâm thanh tịnh.

Chúng ta phải tùy thuận theo giáo huấn chân thật của Phật Bồ Tát, không nên tùy thuận theo tình cảm tâm thường thế gian. Tùy thuận theo thế gian thì vĩnh viễn không thể thoát khỏi luân hồi, tùy thuận giáo huấn Thánh Hiền chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Nếu bạn nhận thức không rõ ràng, không minh bạch thì bạn sẽ không biết lấy bỏ như thế nào. Chúng ta thử xem, hiện tại thế gian này đạo tràng nhiều, người tu hành nhiều, bất kể tại gia hay xuất gia, tuy truyền thông phát triển, khoa học kỹ thuật tiện lợi nhưng sự tu hành tại sao không thể thành tựu vậy? Quý vị thử nghĩ xem, vẫn chẳng qua là hai loại tật xấu này (ái dục, thị dục) không buông xả. Hai cái này là gốc bệnh, vô lượng vô biên những triệu chứng đều là từ cái gốc bệnh này sinh ra. Chúng ta có thể từ trong gốc bệnh nhổ bỏ thì sẽ được tự tại. Đây là nói đến khắc phục tập khí tật xấu của mình, phải bắt tay làm từ chỗ khó nhất. Khó mà làm được mới đáng quý, chỗ dễ dàng thì dễ làm rồi.

Việc “Tích lũy công đức” trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” có nói đến “*tùy duyên tế chúng*”. Câu nói này nếu dùng ngôn ngữ hiện đại mà nói, chính là vì chúng sanh phục vụ. Việc vì chúng sanh phục vụ là quá nhiều, cho nên ông nói: “*Loại ấy rất nhiều*”. Nếu như không xa lìa “ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả” (trong “Kinh Kim Cang” gọi là bốn tướng: tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả), nhiệt thành vì chúng sanh phục vụ, đây là Thánh nhân của thế gian. Nếu như đem bốn tướng đoạn rồi, thật sự làm được không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, vì tất cả chúng sanh trong pháp giới phục vụ, đây chính là Phật Bồ Tát, đại Thánh của xuất thế gian. Thánh nhân thế xuất thế gian khác biệt là ở chỗ này, đây là điều chúng ta cần phải hiểu rõ.

Vì chúng sanh phục vụ, ở chỗ này ông Liễu Phàm đã đưa ra mười hạng mục (cũng chính là mười cương lĩnh), đã khái quát tất cả những việc phục vụ.



MƯỜI HẠNG MỤC

VÌ CHÚNG SANH PHỤC VỤ

- *Thứ nhất là “Làm thiện với người”*

Khởi tâm động niệm biết lấy thiện tâm đối xử với người, dùng thiện tâm để xử thế. Thánh nhân thế xuất thế gian đều giữ vững nguyên tắc này. Cho dù đối xử với người ác cũng dùng thiện tâm, thiện ngôn, thiện hạnh; đối xử với thù địch vẫn là thiện tâm, thiện ngôn, thiện hạnh, vậy mới có thể xưng là Thánh. Tại sao vậy? Bởi vì tánh người vốn dĩ là thiện. Trong “Tam Tự Kinh” dạy trẻ thơ, câu đầu tiên là nói: “**Nhân chi sơ, tánh bản thiện**”. Tại sao họ đi làm ác vậy? Tại sao lại làm oan gia với chúng ta? Đây là do mê hoặc, là do hiểu lầm, là bất giác. Họ tự mình không biết, còn chúng ta hiểu rõ. Họ dùng tâm ác, hạnh ác đối xử ta, nhưng ta không được phép dùng tâm ác, hạnh ác đối xử họ. Đạo lý ở trong đây họ không sáng tỏ, nhưng chúng ta sáng tỏ. Nếu như thường giữ thiện tâm như vậy thì tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh không có chuyện không thể sống chung. Người ta không thể chung sống với ta, ta không nên đi quở trách người khác, mà phải xoay trở lại, soi lại chính mình, nếu như bản thân không có lỗi lầm thì sao lại không thể chung sống với người khác được?

Có một số người không rõ tốt lý, cứ luôn đem lỗi làm đũa cho người khác, cho nên bản thân họ cho dù chăm chỉ tu học, tinh tấn, không biếng nhác cũng

không thể chứng quả, thậm chí cũng không thể khai ngộ. Nguyên nhân là không thể tiêu trừ nghiệp chướng của mình, không biết lỗi lầm của mình ở chỗ nào. Phần trước đã nói, nếu muốn “tích lũy công đức” thì cần phải ra tay làm từ chỗ khó khắc phục nhất. Dùng thiện tâm, thiện hạnh đối xử với người ác, đối xử oan gia, đây là một việc rất khó làm, phải bắt tay làm từ chỗ này. Phải bắt đầu làm từ chỗ này thì chúng ta mới thật sự quay đầu, thật sự giác ngộ.

• ***Thứ hai là “Ái kính tôn tâm”.***

Đặc biệt là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, thường xuyên xảy ra hiểu lầm ngăn cách, tạo thành biết bao nhiêu chuyện bất như ý. Nguyên nhân là do đối xử tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, tâm kính yêu đã không còn nữa. Họ không biết hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể, là chính mình; không kính yêu người khác chính là không kính yêu chính mình. Nhà Phật gọi là pháp thân, pháp thân chính là tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Bạn học Phật, bạn phát nguyện muốn thành Phật, thành Phật nhất định phải chứng được pháp thân thanh tịnh. Bạn đối với chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, nếu có phân biệt, có chấp trước thì bạn vĩnh viễn không thể chứng được pháp thân, hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn không thể viên thành Phật đạo, vậy chẳng phải hại chính mình sao?

Tu hành, trước tiên là phải giác ngộ. Cổ đức dạy chúng ta “Tín - Giải - Hành - Chứng”. Bạn không có tín

- giải thì sự hành của bạn là luyện mò, tu mù. Mình luyện mò tu mù, tự mình có biết hay không? Không biết! Tự mình cho rằng tu hành rất giỏi, còn muốn dạy người khác. Cho nên, Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết một cách minh bạch, dạy chúng ta không nên tin vào ý của mình, cũng chính là nói không nên tin vào kiến giải của mình, không nên tin vào tư tưởng của mình. Lời Phật nói là lời chân thật. Đến khi nào bạn được phép tin vào tư tưởng, kiến giải của mình vậy? Sau khi chứng được A La Hán thì có thể tin vào cách nghĩ, cách nhìn của mình là không sai. A La Hán là cảnh giới gì vậy? Kiến tư phiền não của họ đoạn rồi. Chúng ta xem thấy ở trong “Kinh Kim Cang”, tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả họ đều không còn nữa. Không những tứ quả A La Hán không còn tứ tướng, mà trong “Kinh Kim Cang” cũng nói rõ ràng với chúng ta là sơ quả Tu Đà Hoàn đã không còn. Hay nói cách khác, bạn vẫn còn bốn tướng này thì Tu Đà Hoàn cũng không chứng được.

Cách nghĩ, cách nhìn của bạn không phải chính xác, mà là sai lầm. Dem sai lầm cho là chính xác thì chính xác vĩnh viễn lia xa bạn rồi, vĩnh viễn không thể chứng được. Cho nên, người mới học Phật pháp (mới học chính là chỉ trước khi chưa chứng được quả A La Hán) thì không được xa rời Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát giống như bảo mẫu vậy, xa rời họ sẽ xảy ra vấn đề, sẽ xảy ra nguy hiểm, thậm chí là mất cả sinh mạng, trong Phật pháp gọi là mất huệ mạng. Chúng ta xem thấy trong

“Cao Tăng Truyện”, “Thiện Nữ Nhân Truyện”, “Cư Sĩ Truyện”, vào thời xưa, người tu hành tại gia hay xuất gia đều không lìa xa thiện tri thức, có người gần gũi thiện tri thức cả đời. Đến khi thiện tri thức vãng sanh rồi thì họ mới xa lìa, mới đi giáo hóa một phương. Ý nghĩa này rất sâu, rất lớn, chúng ta cần thể hội thật kỹ.

• **Thứ ba là “Thành nhân chi mỹ”.**

Chúng ta cần phải biết, ta - người không hai. Chúng sanh có tâm phân biệt, có tâm chấp trước, Phật Bồ Tát không có, người giác ngộ không có. Chúng ta ở Singapore giao thiệp với các tôn giáo khác, chúng ta giúp đỡ họ một cách nhiệt thành. Họ làm việc tốt, chúng ta giúp họ thành tựu.

Có rất nhiều người hỏi tôi: *“Phật giáo đồ chúng ta nhận số tiền quyên góp cúng dường là để làm việc cho Phật giáo. Pháp sư! Tại sao thầy đi giúp đỡ tôn giáo khác?”*.

Tôi bảo: *“Tôi không hề giúp đỡ tôn giáo khác”*.

Họ nói: *“Thầy giúp đỡ nào là Hồi giáo, Ấn Độ giáo, Cơ Đốc giáo, v.v...”*.

Tôi bảo: *“Đó đều là Phật giáo. Bạn có nghe, ở trong pháp Đại Thừa có một câu nói là có pháp nào không phải Phật pháp hay không?”*. Họ gật đầu, có nghe nói. *“Những Cơ Đốc Giáo đó cũng là Phật pháp, Thiên Chúa Giáo cũng là Phật pháp, Hồi giáo cũng là Phật pháp, không có pháp nào không phải Phật pháp.”*

Tôi không hề giúp ngoại đạo làm việc, tôi giúp Phật giáo làm việc”.

Bạn có cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm này là bạn không hiểu về Kinh Đại Thừa. Phật dạy chúng ta xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn vẫn đang giữ vững kiên cố vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đến ngày nào bạn mới trở thành đệ tử Phật? Tâm lượng của Phật là “Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, các bạn đều biết, thường xuyên niệm, niệm luôn bên miệng, nhưng mà tâm lượng của mình vẫn là có chút xíu, vẫn là không thể bao dung người. Chúng ta không có tuân thủ lời giáo huấn của Phật Đà. Các bạn biết yêu thương động vật, yêu thương súc sanh, lẽ nào chúng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, bạn liền đối lập với họ sao? Chúng sanh động vật cũng là chúng tộc khác nhau, tại sao đối với nó thì yêu thương, còn đối với người thì không yêu thương? Phật học đi về đâu rồi? Kinh niệm đi về đâu rồi? Hồ đồ đến mức không hiểu vì sao. Cần phải giác ngộ! Mở quyển Kinh ra, từng câu từng chữ suy nghĩ thật nhiều, phải nghĩ rõ ràng, nghĩ sáng tỏ.

“Thành nhân chi mỹ”, “nhân” ở chỗ này là nghĩa rộng, mười pháp giới, tất cả chúng sanh đều bao gồm ở trong đó. Chỉ cần người ta làm việc tốt, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy rồi, nhất định không được đố kỵ, nhất định không được làm tổn hại, nên phát tâm tùy hỷ công đức, tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Tác thành cho họ

chính là tác thành cho chính mình, tác thành cho đức hạnh của mình, tác thành cho tánh đức của mình.

- ***Thứ tư là “Khuyên người làm thiện”.***

Không những khuyên bằng miệng, mà còn phải khuyên bằng thân. Khuyên bằng miệng là ngôn ngữ, viết thành sách, làm thành văn, cũng được xem là khuyên bằng miệng. Nhất định phải tự thân nỗ lực, phải làm nên tấm gương tốt, đây là khuyên bằng thân. Phật ở trong Kinh điển thường hay dạy chúng ta: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diển nói*”. Diển là biểu diễn, biểu diễn là khuyên bằng thân, phải làm nên tấm gương tốt cho người ta thấy, làm mẫu mực cho người, gọi cho người ý nguyện học tập.

- ***Thứ năm là “Cứu người nguy cấp”.***

Mỗi một điều ở trong đây nói, ý nghĩa đều sâu rộng vô tận. Cứu người nguy cấp là phải biết phòng họa khi chưa xảy ra, tai nạn hiện tiền rồi thì cứu giúp đã không kịp. Nguy cấp sinh ra từ chỗ nào vậy? Đều là từ tạo tác ác nghiệp sinh ra. Cứu người nguy cấp thật sự là việc quan trọng, tức là phải dạy họ đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ thì nguy cấp mới có thể thật sự tiêu trừ. Nhưng bạn thử nghĩ xem, dạy người đoạn ác tu thiện, nếu bản thân không thể đoạn ác tu thiện thì làm sao người ta tin được? Khuyên người khác chuyển mê thành ngộ, mà mình vẫn mê hoặc điên đảo thì người ta làm sao giác ngộ được? Cho nên, chư Phật Bồ Tát tất cả đều bắt đầu làm từ bản thân. Các Ngài dạy chúng ta

buông xả danh vọng lợi dưỡng, bản thân các Ngài thật sự làm được rồi, ba y một bát, du hóa nhân gian, thật sự làm được sáu căn thanh tịnh, không nhiễm bụi trần. Chúng ta nhìn thấy hình ảnh này sẽ cảm tưởng như thế nào? Có giác ngộ ra từ trên hình tượng, hình ảnh này hay không? Thật sự giác ngộ ra được thì nhất định sẽ rất hoan hỷ noi theo học tập, vậy là giác ngộ rồi. Nếu như vẫn không làm được là chưa giác ngộ. Không những không làm được, mà ý niệm vẫn chưa chuyển được. Việc đầu tiên là chuyển đổi ý niệm, sau đó ở trên sự tướng sẽ không khó làm được.

Có một số đồng tu rất muốn học Bồ Tát hạnh, rất muốn tu Bồ Tát đạo, nhưng mà học thế nào cũng học không giống. Nguyên nhân do đâu vậy? Ý niệm chưa chuyển được, vẫn là một cái tâm phàm, vẫn là một cái tâm mê, vẫn sống trong tình chấp như xưa, chưa giác ngộ, cho nên học theo vô cùng vất vả, vô cùng khó khăn, dễ dàng thoái chuyển, đạo lý là ở chỗ này. Cũng chính vì nguyên nhân này mà chư Phật Bồ Tát thị hiện luôn lấy giảng Kinh thuyết pháp làm hình tượng hàng đầu. Mục đích của giảng Kinh thuyết pháp chính là giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Sau khi ngộ rồi thì việc gì cũng dễ làm. Chưa ngộ thì khó, quá khó, quá khó! Cho nên Phật pháp, không những là Thiên Tông, mà Giáo Hạ cũng như vậy, sau khi ngộ mới khởi tu. Chưa ngộ thì tu cái gì? Chỉ riêng Tịnh Tông là đặc thù. Tịnh Tông là giải - hành đồng thời cùng tiến. Những pháp môn khác đều là sau khi ngộ thì mới khởi tu, không

ngộ là không có chỗ hạ thủ. Sự thù thắng của Tịnh Tông chính là không ngộ, một câu A Di Đà Phật thành thật niệm; một mặt niệm Phật, một mặt cầu giác ngộ, đồng thời tiến hành một lúc. Trong vô lượng pháp môn chỉ có một pháp môn này, cho nên gọi là **“giáo ngoại biệt chàm”**. Không phải nói người niệm Phật thì không cần cầu giác ngộ, đặc biệt là người muốn phát tâm hoằng pháp, không giác ngộ thì lấy gì hoằng pháp, lấy gì để dạy người? Cho nên giác ngộ là vô cùng quan trọng. Thật sự giác ngộ thì nguy cấp mới có thể xa lìa, bạn cũng có năng lực cứu người nguy cấp.

- **Thứ sáu là “Hưng kiến đại lợi”.**

¹⁷Phàm là có ích cho xã hội, có ích cho chúng sanh đều là lợi ích chân thật. Sao gọi là đại lợi? Điều này có quan hệ mật thiết với “cứu người nguy cấp” ở phần trước. Hay nói cách khác, có thể cứu giúp chúng sanh nguy cấp là đại lợi; có thể phòng ngừa đủ thứ tai họa, đó là đại lợi. Giúp đỡ chúng sanh nhất định phải biết phòng ngừa khi họa chưa xảy ra. Làm thế nào mới thật sự biết phòng họa? Điều này cần trí tuệ, cần sự hiểu biết phong phú. Thế là chúng ta liền nghĩ đến giáo dục, giáo dục mới là lợi ích lớn nhất.

Hãy nhìn từ trên thành quả của nó, thời xưa Khổng Lão Phu Tử lấy thân phận bình dân để làm giáo dục. Bản thân Ngài một đời trải qua đời sống vật chất tương đối thanh bần. Việc Ngài làm là việc tốt chân thật,

¹⁷ Bắt đầu đĩa 17

không những ảnh hưởng đương đại, ảnh hưởng lịch sử, mà mãi cho đến ngày nay sức ảnh hưởng của nó vẫn còn tồn tại; không những không bị mất đi, mà còn thấy bộ dạng có vẻ dần dần mở rộng. Quý vị thử nghĩ, làm thế nào mà có thể ảnh hưởng đến ngàn năm muôn đời? Không thấy việc thứ hai nào khác, chỉ có giáo dục mới có thể tạo ra sự ảnh hưởng sâu xa như vậy.

Ở Ấn Độ xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật là một tấm gương tốt, Ngài cũng dần thân vào công tác giáo dục xã hội. Việc mà Khổng Tử với Phật Đà làm là giống nhau, sức ảnh hưởng không thể nghĩ bàn cũng như nhau. Sự việc này thật sự có thể giúp người đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ; có thể tránh được tất cả tai nạn cho chúng sanh, thiên tai nhân họa đều có thể phòng ngừa. Tai nạn do con người tạo là có thể phòng ngừa, mọi người còn đồng ý, còn tin được, nhưng tai họa tự nhiên (hay còn gọi là thiên tai) cũng có thể phòng ngừa được sao? Nhà Phật nói, có thể! Tại sao vậy? Vì **“y báo chuyển theo chánh báo”**. Tâm người đoạn chánh, hành vi đoạn chánh thì môi trường sống của chúng ta cũng theo đó mà đoạn chánh. Đây tức là nói rõ, thiên tai sẽ tùy theo tâm người mà sinh ra thay đổi. Chúng sanh không hiểu rõ đạo lý này. Trong tâm tư duy là niệm ác, việc tạo tác là hành vi ác thì sẽ chiêu cảm biết bao nhiêu thiên tai nhân họa. Cho nên, muốn khiến tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, biện pháp duy nhất chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Vậy là chúng ta biết được, “hung kiến đại lợi”, điều quan

trọng nhất là giáo dục. Nhưng nền giáo dục này, chúng ta cũng phải dùng cách nói của người nước ngoài để nói, vì người đời thường hay mê tín “trăng của nước ngoài tròn”.

Thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Tỉ người Anh nói: *“Có thể giải quyết vấn đề của thế kỷ 21, chỉ có Phật pháp Đại Thừa và học thuyết Không Mạnh”*. Đây là người nước ngoài nói. Chúng ta từ đây liền thể hội được, chỉ có nền giáo dục của Phật Đà và nền giáo dục của nhà Nho mới có thể tạo nên lợi ích lớn nhất, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Ai đi làm vậy? Người giác ngộ phải đi làm. Nếu không có năng lực làm, mà có mấy người chí đồng đạo hợp muốn học thì chúng ta phải dạy, dạy ba người, năm người, tám người hay mười người đều được. Chỉ cần bản thân thật sự hiểu rõ, toàn tâm toàn lực mà làm, quyết không cầu danh vọng lợi dưỡng, nhất định không cầu tự tư tự lợi.

Chúng ta nên biết, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại vườn Lộc Uyển cũng chỉ dạy có năm người, khởi nghiệp từ năm Tỳ kheo. Chân thật hành thiện với người, chân thật thành tựu việc tốt của người thì tự nhiên có những người chí đồng đạo hợp đến cùng nhau học tập. Thế Tôn năm xưa giáo hóa chúng sanh, số người dần dần càng ngày càng nhiều. Chúng ta đọc thấy ở trong Kinh điển có 1.255 người, đây là lúc Thế Tôn dạy học, học trò đông nhất là có chừng đó người.

Chúng ta xem, tổ sư chúng ta dạy học nhiều đời đều là tấm gương tốt nhất của chúng ta, địa điểm dạy học không có nhất định. Nếu phải xây một đạo tràng, xây một ngôi trường học mới có thể dạy học thì quá chậm, là không kịp rồi. Tùy lúc tùy nơi nhiệt tâm chỉ dạy, còn về việc xây đạo tràng, xây trường học thì tùy duyên. Người hiểu biết thật sự, người giác ngộ thật sự thì không ai không ở trong đời tùy duyên qua ngày, cho nên tâm trạng của họ thanh tịnh, tự tại, điểm này rất quan trọng. Hơi có một chút xíu tâm phan duyên, có một mảy may tâm tự tư tự lợi thì bạn liền có lo nghĩ ngay. Quý vị phải biết, tạo nghiệp không chỉ ở hành vi, mà lo nghĩ cũng là tạo nghiệp, ý nghĩ cực kỳ vi tế cũng tạo nghiệp. Ở phần trước chúng ta đã học qua câu chuyện về Vệ Trọng Đạt, ý nghĩ cực kỳ vi tế là đã tạo nghiệp rồi. Nhất định đem ý nghĩ tự tư tự lợi trừ bỏ tận gốc, chỉ còn thuần túy một ý niệm lợi ích chúng sanh, ý niệm lợi ích xã hội, như vậy mới tốt, sự tu học của chúng ta trong đời này mới có thành tựu, tương lai khi ra đi, khi vãng sanh mới tự tại, mới thanh thản, bản thân thật sự đã làm chủ được. Chúng ta phải biết đạo lý này, phải hiểu rõ tại sao đây gọi là lợi ích lớn.

- ***Thứ bảy là “Xả tài làm phước”.***

Người thế gian không có ai không ưa thích giàu có. Đối với sự giàu có, luôn luôn cảm thấy càng nhiều càng tốt, chưa có lúc nào thỏa mãn. Tiền của tích chứa ở đó, nếu không biết dùng thì đó là tạo nghiệp, đó

chính là tội lỗi. Ngày nay, thế giới này còn có biết bao nhiêu chỗ khổ nạn, một số người dân vùng biên giới xa xôi đang đói khát, không có thức ăn, đồ mặc. Chúng ta ở đây thì cứ tích chứa, để người khác đang chịu đói. Bạn nói xem, cái bạn tu là phước hay là ác? Cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta, *“tài vật phải lưu thông mới có thể lợi ích tất cả chúng sanh”*, cho nên tiền của tuyệt đối không nên tích chứa, dùng hết rồi thì tốt, không còn nữa là tốt nhất. Không có thì sao? Thanh tịnh rồi, hết việc rồi. Bạn nói xem, điều đó tự tại biết bao. Dùng tiền của là nhân quả, càng xả càng nhiều, càng nhiều càng phải xả.

“Xả - Được”, ý nghĩa của hai chữ này chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Hai chữ này có hai tầng ý nghĩa ở trong đó. Thứ nhất là nói Nhân - Quả, “xả tiền của” là nhân; “được tiền của” là quả báo. Nhưng sau khi được tiền của rồi vẫn phải xả, phải đem cái mà bạn có được cũng xả sạch thì trí tuệ của bạn liền mở ngay. Cho nên, xả pháp được thông minh trí tuệ, xả cái gì được cái này. Nhân quả báo ứng không mảy may sai chạy. Chư Phật Bồ Tát vì chúng ta làm đủ dạng thị hiện, thị hiện nhiều nhất, rõ ràng nhất chính là bố thí, chính là xả. Trong chương hồi hướng thứ sáu của “Kinh Hoa Nghiêm”, “Phẩm Thập Hồi Hướng”, chúng ta xem, không có cái gì là không xả, mọi thứ đều có thể thí xả, xả rất sạch sẽ, đó gọi là Phật, đó gọi là Bồ Tát, đó gọi là người chân thật giác ngộ.

Người mê thì lo được, lo mất, sống rất đáng thương. Cả đời sống trong cái vòng lẩn quẩn “Được - Mất” này, thật đáng thương biết bao! Phật Bồ Tát, ý nghĩ của “được - mất” không còn nữa, niệm niệm chỉ vì tất cả chúng sanh. Tôi thường nói, bạn giúp đỡ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, nhưng mà tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, bạn vẫn chưa có buông xả, bạn vẫn chưa từ bỏ thì cái mà bạn tu được là phước báo thế gian, không ra khỏi lục đạo luân hồi. Nếu như bạn đem bốn tướng xả hết, như trong “Kinh Kim Cang” nói, không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, phát tâm vì tất cả chúng sanh phục vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn một cách vô điều kiện, thì đây là đại Thánh xuất thế gian, người này chính là Phật Bồ Tát. Bất kể thân phận mà họ thị hiện là nam nữ, già trẻ, là thuộc loại ngành nghề nào đều là Bồ Tát hóa thân. Phải biết xả tiền của làm phước, tiền của không nên tích chứa, đừng sợ *“tiền của của tôi xả hết rồi, ngày mai tôi sống thế nào đây?”*. Đời sống ngày mai chắc chắn tốt hơn hôm nay. Bạn không tin thì biết làm sao? Bạn phải biết đạo lý này, phải biết cách làm như thế nào.

• ***Thứ tám là “Hộ trì chánh pháp”.***

“Chánh” và “Tà” là đối lập nhau. Tiêu chuẩn ở trong Phật pháp, nếu như tương ứng với chân tướng vũ trụ nhân sinh thì gọi là chánh pháp, trái ngược lại với chân tướng sự thật là tà pháp. Nhưng chân tướng sự

thật không dễ hiểu. Những điều mà ở trong tất cả Kinh luận Đại Thừa nói đều là chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, phải thường xuyên đọc tụng. Sự tuy phức tạp nhưng cũng có cương lĩnh, có thể tìm ra đầu mối.

“Kinh Kim Cang” là bộ Kinh điển mà nhiều người yêu thích nhất, ngôn ngữ đơn giản, đầy đủ ý nghĩa, tiện cho việc thọ trì đọc tụng nên mọi người ưa thích, nhà nhà đều hiểu. Trong “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta chân tướng sự thật là gì vậy? Chân tướng sự thật là không có bốn tướng (không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả). Nếu như bạn chấp trước “nhân, ngã, chúng sanh, thọ giả” là sai rồi! Tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm chính là nguồn gốc của tất cả tà vạy. Phật nói với chúng ta, chân tướng sự thật là “mộng huyễn bèo bọt”, sự tồn tại của hiện tượng “như sương, như điện chớp”, bạn phải lĩnh ngộ nó một cách triệt để. Bạn thật sự hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ thì bạn liền được đại tự tại. Tại sao vậy? Hiểu rõ lý rồi thì tâm liền an, chúng ta thường nói “tâm an lý đắc”. Tại sao tâm an vậy? Vì đạo lý hiểu rõ rồi, hiểu minh bạch rồi.

Trong “Tâm Kinh”, vừa mở đầu là ***“Quán tự tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời”***. Chữ “hành” đó là gì? Hành là hành vi đời sống. Hành vi đời sống ở trong trí tuệ rất sâu, chúng ta nói cách khác, đời sống mà Bồ Tát trải qua là đời sống trí tuệ cao độ, chính là ý nghĩa câu thứ nhất trong “Tâm Kinh”, là trải

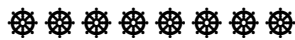
qua đời sống có trí tuệ cao độ, cho nên **“chiếu kiến ngũ uẩn giai không”**. Đây là thông đạt, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Phía dưới là **“Độ nhất thiết khổ ách”**. Đời sống của người thế gian là có khổ, có tai, có nạn. Phật Bồ Tát thì không có khổ, không có tai, không có nạn. Từ đó cho thấy, đau khổ, tai nạn là từ trong mê hoặc mà sinh ra; tự tại, chân lạc có được từ trong giác ngộ. Từ chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được khái niệm chính xác của hộ trì chánh pháp. Ý nghĩa của câu này rất sâu, nó có quan hệ rất lớn đối với việc đối nhân - xử thế - tiếp vật, tu hành chứng quả trong đời sống chúng ta. Chúng ta nhất định phải dùng nhiều thời gian một chút để nói rõ.

Chúng ta đã giảng đến **“Hộ trì chánh pháp”**. Ý nghĩa của một câu này nói mãi không hết. Sự chỉ dạy của Thế Tôn trong 49 năm cũng là một câu này. Rốt cuộc, chánh pháp là gì và hộ trì chánh pháp như thế nào? Phần trước đã báo cáo qua với quý vị, thuần là tâm thiện, thuần là tâm thương yêu, thuần là tâm lợi ích chúng sanh chính là chánh pháp. Có thể đem tâm này thực tiễn chính là công đức. Ở trong đây nếu có một mảy may ý nghĩ tự tư tự lợi thì liền đem chánh pháp phá hoại rồi, cũng là đem công đức hủy diệt. Đây là điểm chúng ta không thể không nhận thức, không thể không hiểu rõ. Trong Kinh Phật thường nói tương ưng với nhất niệm, đây là chánh pháp. Nhất niệm chính là tự tánh, nhất niệm là chân tâm. Chân tâm là thuần thiện, là thuần

yêu thương, là thuận lợi ích tất cả chúng sanh, tuyệt đối không có giả dối, cũng không có tạo tác.

Trong cửa nhà Phật, vừa bước vào là điện Tứ Thiên Vương. Tứ Thiên Vương chính là pháp biểu trung, dạy chúng ta hộ trì chánh pháp.



DIỆN TỨ THIÊN VƯƠNG

Thứ nhất, Đông phương Trì Quốc Thiên Vương.

Phương Đông là bắt đầu, là nơi mặt trời bắt đầu mọc, cũng chính là nói hộ trì chánh pháp bắt đầu từ Hộ Quốc Thiên Vương. Chúng ta thử nghĩ hàm nghĩa của tên gọi này.

Muốn bảo vệ nước thì trước tiên nhất định phải bảo vệ nhà (không có nhà thì làm gì có nước). Muốn bảo vệ nhà thì nhất định phải bảo vệ thân (không có thân cũng là không có nhà rồi). Cho nên nhà Nho dạy người: **“Thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc”**, đây là có trình tự nhất định. Hàm nghĩa của pháp biểu trung Thiên Vương là làm tròn phận sự. Một người sinh đến thế gian này có chức trách của họ. Trong giáo dục cổ đại Trung Quốc nói “ngũ luân, thập nghĩa”.

Ngũ luân, luân là nói thân phận, địa vị của chúng ta. Bạn ở trong xã hội này, bạn là thân phận gì, địa vị gì, đây gọi là luân.

Nghĩa tức là nghĩa vụ, là cái mà bạn cần phải làm. Ví dụ bạn ở gia đình, thân phận của bạn là cha, nghĩa vụ của bạn chính là từ ái, bạn phải yêu thương con cái của mình, bạn phải yêu thương gia đình mình, đây là chức trách của bạn. Thân phận của bạn là con cái, nghĩa vụ của con cái là phải tận hiếu, “phụ từ tử hiếu”, anh nhường em kính. Thân phận là anh thì phải hữu hảo thương yêu các em của bạn. Thân phận là em thì phải tôn kính đối với các anh.

Vào thời xưa, những giáo dục này vô cùng được xem trọng, đây là căn bản của làm người. Thế nhưng ngày nay trong giáo dục hiện đại không còn nữa, trong nhà cha mẹ, người lớn không dạy, trường học cũng không nói, xã hội cũng không bàn, thế là thiên hạ đại loạn. Loạn như thế nào vậy? Luân thường loạn mất rồi! Người sống ở thế gian này chỉ ham muốn thọ dụng về vật chất, thế thì có khác gì so với cầm thú? Người khác với cầm thú chính là được tiếp nhận giáo dục của bậc Thánh Hiền. Giữa người với người có thể tương thân tương ái, chung sống hòa mục, đây là thành quả của giáo dục. Nhưng hiện nay không có người dạy, trong Phật pháp còn có một ít. Nói thật ra, hiện nay lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, lời giáo huấn của Tổ sư Đại đức cũng dần dần bị quên lãng. Tuy hình tượng còn đó, nhưng ý nghĩa không có người biết. Cho nên hộ trì chánh pháp, trước tiên phải hộ trì chính bản thân chúng ta, **“tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi”**. Nhà Phật nói: **“Từ bi làm**

gốc, phương tiện làm cửa”, phải bắt tay từ chỗ này. Tâm của chúng ta không chân, không thành, lừa gạt dối trá, đây là tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tuy trước mắt có thể được một chút lợi nhỏ, nhưng quả báo ở địa ngục. Thật không đáng!

Hôm qua, ở Bắc Kinh có người điện thoại cho tôi, nói là ở Đông Bắc có một số người xuất gia giả mượn danh nghĩa của tôi để quyên góp (nghe nói quyên được không ít tiền, khoảng vài ba triệu), và nói rằng tôi muốn đến bên đó xây đạo tràng và về bên đó để truyền giới. Vị pháp sư này tôi không biết, ông ta có thần thông chăng? Thần thông cũng làm sai rồi! Tôi không có cái ý nghĩ này, tôi cả đời không có đạo tràng của riêng mình, cả đời đều ở đạo tràng của người khác. Tôi năm nay 73 tuổi rồi mà còn muốn xây đạo tràng, đâu có cái chuyện ngu si này? Cả đời tôi không làm trụ trì, không truyền giới, học theo Ấn Quang Pháp sư, không đi quyên tiền người, không đi hóa duyên với người, mấy chục năm như một ngày, đâu có chuyện đến tuổi về chiều còn làm việc hồ đồ này. Cho nên, hy vọng đồng tu các nơi phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, không để bị người ta lừa gạt. Phạm là người đặt điều sinh sự, các bạn đem tiền đi cúng dường là cúng dường cho họ, chứ không liên quan gì đến tôi. Tôi ở nơi này, đồng tu các nơi từ hải ngoại đến hầu như ngày nào cũng có. Tiền mà họ cúng dường cho tôi, ngay cả phong bì tôi còn không nhìn đến, thầy đều chuyển giao cho Thôn Di Đà, tôi cũng không biết trong phong bì đó có bao nhiêu

tiền, do họ mở phong bì ra, do họ xử lý. Cho nên, hy vọng các vị đồng tu hiểu rõ, không nên bị người lừa gạt. Tôi không có chỗ để dùng tiền, tôi cần tiền để làm gì? Cái gì tôi cũng không cần. Hy vọng mọi người giữ tâm tốt, làm việc tốt là tốt rồi.

Người học đạo, đặc biệt là người học Phật, học Phật là học giác ngộ, học chân thành, học thanh tịnh, học bình đẳng giác, học từ bi. Từ bi, việc đầu tiên là bạn phải yêu chính mình, phải gìn giữ thiện tâm, gìn giữ thiện hạnh của mình, vậy mới gọi là hộ trì chánh pháp. Bảo vệ như thế nào? Bắt tay từ đâu vậy? Tôi thường nói, nhất định buông xả ý niệm tự tư tự lợi, buông xả ý niệm không ché, chiếm hữu đối với tất cả người, tất cả sự vật, thì tâm của bạn liền thanh tịnh, tâm chân thành, chân tâm của bạn liền hiển lộ. Nếu như còn có một mảy may cái ý niệm này thì bạn đã sai rồi, tâm mà bạn dùng là vọng tâm, là giả dối, không phải chân thật. Phật Bồ Tát dùng tâm thuần chân đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, *“tâm thuần chân, tình thương thuần chân, lợi ích đại chúng thuần chân”*. Tại sao các Ngài làm như vậy? Các Ngài đã giác ngộ, đã sáng tỏ rồi, tất cả chúng sanh là chính mình.

Có một số người muốn tôi viết chữ cho họ, tôi cũng thường hay viết một câu khẳng định: **“Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình”**. Người mà xem hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình thì người này chính là Phật Bồ Tát. Phạm phu không biết chân tướng sự thật này, trong đây chia ra mình, chia ra

người, làm những việc hồ đồ, tổn người lợi mình. Tâm mê hoặc làm việc hồ đồ, đây gọi là phạm phu. Người không biết chân tướng sự thật, Phật ở trong Kinh điển thường hay cảm thán là “kẻ đáng thương hại”. Loại người nào đáng thương vậy? Loại người không biết chân tướng sự thật là đáng thương. Cho nên hộ trì chánh pháp, việc đầu tiên phải biết chân tướng sự thật, phải hộ trì tánh đức của mình. Trong đời sống thường ngày, đối nhân - xử thế - tiếp vật phải thật sự làm được tròn phận sự, trách nhiệm. Chư Phật Bồ Tát đã làm mẫu mực tốt nhất, mô phạm tốt nhất cho chúng ta.

Thứ hai, Nam phương Tăng Trưởng Thiên Vương.

Phương Nam là tượng trưng trí tuệ trong sáng. Thiện Tài Đồng Tử Năm Mười Ba Tham Vấn, phương hướng đều là ở phương Nam. Phương Nam đó không phải là phương hướng thật sự, không phải phương hướng Đông - Tây - Nam - Bắc, mà là phương hướng của trí tuệ. Trong ngũ hành, phương nam là hỏa. Hỏa tượng trưng cho sáng sủa. Thiện tri thức sống ở đâu vậy? Sống ở nơi sáng sủa đó, cho nên mỗi vị thiện tri thức đều ở phương nam. Chúng ta phải hiểu rõ đó không phải là phương nam thật sự. Nơi mà một người có trí tuệ cư trú thì nơi đó gọi là phương nam, là ý nghĩa này.

Tăng Trưởng Thiên Vương, bạn thử nghĩ, tên của Ngài là hy vọng trí tuệ của chúng ta tăng trưởng mỗi ngày, là ý này. Đây là hộ trì chánh pháp.

Đông Phương Thiên Vương cầm trên tay là cây đàn Tỳ Bà, là pháp biểu trung, hoàn toàn không phải Ngài ưa thích ca hát, chúng ta đừng hiểu sai. Đây là đại biểu cho ý gì vậy? Đại biểu cho ý nghĩa trung đạo (Nho gia gọi là trung dung, nhà Phật gọi là trung đạo). Tỳ Bà là nhạc cụ dây, chúng ta biết dây chùng thì đàn không ra tiếng, nếu căng thì nó sẽ bị đứt, nên phải chỉnh đến vừa đủ, chính là nói với chúng ta, đôi nhân - xử thế - tiếp vật phải làm đến vừa đủ tốt, không nên quá mức, cũng không nên bất cập, phải biết trung đạo, phải dùng trung. Trung thì mới hòa, không trung thì liền bất hòa; hòa mới có thể hợp tác, hòa hợp mà! Bất hòa sao có thể hợp tác được? Cho nên nó biểu thị cái ý này.

Thiên Vương Nam Phương cầm trên tay là kiếm. Kiếm biểu thị cho trí tuệ. Kiếm tuệ đoạn phiền não, là lấy ý nghĩa này.

Thiên Vương Phương Tây, Phương Bắc giảng ra là phương pháp, cách thức làm thế nào có thể đạt được hộ pháp, làm tốt công việc hộ pháp, làm thế nào khiến trí tuệ của mình tăng trưởng. Phía dưới dạy cho chúng ta phương pháp cụ thể.

Thiên Vương Phương Tây gọi là Quảng Mục. Bạn thử nghĩ cái ý này, Quảng mục là dạy chúng ta xem nhiều, người hiện nay gọi là tham quan, xem nhiều.

Thiên Vương Phương Bắc là Đa Văn.

Hai vị Thiên Vương này dạy chúng ta phải xem nhiều, nghe nhiều, phải hiểu biết nhiều.

Mấy hôm nay, Ủy ban Tôn giáo Singapore tổ chức triển lãm liên hiệp chín tôn giáo. Điều này trước đây chưa từng nghe thấy bao giờ, trên toàn thế giới đây có lẽ là lần đầu tiên. Chúng ta có cơ hội rất thuận lợi tiếp xúc được đối với từng tôn giáo. Chúng ta xem nhiều, nghe nhiều, nhận thức nhiều, hiểu nhiều về họ thì mới có thể hòa mục hợp tác, xã hội mới tốt lành hòa mục. Tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, chúng ta làm sao thật sự thực hiện được tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cùng tồn tại phát triển. Singapore đã thực tiễn theo đường lối này rồi. mấy hôm nay có các đồng tu giảng Kinh, nhưng tôi không có cách gì đi nghe được, do tôi phải đi xem tất cả các tôn giáo để hiểu nhiều về họ, nhận thức nhiều về họ, đồng thời chúng ta cũng giới thiệu Phật giáo cho họ. Đây là giáo dục, giáo dục tôn giáo.

Xã hội là đa nguyên, biến hóa khôn lường. Quảng Mục Thiên Vương cầm trên tay là rỗng, hoặc giả là cầm rắn, rỗng rắn đều giống nhau. Rỗng, rắn biểu thị cái gì vậy? Biểu thị biến hóa, thiên biến vạn hóa. Đây là nói rõ xã hội thiên biến vạn hóa, bạn phải thấy rõ ràng. Trong biến hóa còn có nguyên lý, nguyên tắc bất biến. Trên một tay của Ngài cầm rỗng, trên tay kia cầm viên ngọc châu. Viên ngọc châu đó chính là nguyên tắc bất biến, phải nắm cho vững vàng thì bạn mới có thể ứng phó với xã hội nhiều biến đổi. Đây là lấy cái ý nghĩa này, bạn nói xem, hay biết bao!

Bắc Phương Thiên Vương cầm trên tay là cái lọng. Lọng đại biểu cho gì vậy? Phòng ngừa ô nhiễm! Bạn tiếp xúc xã hội đa nguyên biến hóa, dứt khoát không được ô nhiễm, ô nhiễm là sai rồi. Ở trong xã hội phức tạp, gìn giữ thanh tịnh, bình đẳng, giác, lọng là lấy ý nghĩa này. Đây gọi là hộ pháp. Không phải bảo chúng ta không tiếp xúc, mà sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài giữ vững sự thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của mình, quyết định không bị ô nhiễm, đó là thật sự biết hộ pháp.

Sao gọi là ô nhiễm vậy? Tự tư tự lợi, tôn người lợi mình, tham sân si mạn, những ý nghĩ này là ô nhiễm. Chúng ta ở trong tất cả hoàn cảnh nhân sự, trong tất cả hoàn cảnh vật chất, vĩnh viễn xa lìa những thứ ô nhiễm này thì tâm của chúng ta mới thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì sinh trí tuệ, như vậy mới có thể thật sự hộ trì chánh pháp.

Quý vị nhất định phải biết, Phật pháp là chánh pháp. Cái ngoài Phật pháp có phải là chánh pháp không? Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói: **“Người viên mãn thuyết pháp thì không có pháp nào là không viên mãn”**. Trong Kinh Đại Thừa cũng thường nói: **“Có pháp nào không phải là Phật pháp? Giác ngộ rồi thì mỗi pháp đều là Phật pháp”**, cho nên thường nói Phật pháp rộng lớn vô biên, “Phật pháp vô biên”. Nếu như bạn nói rằng Cơ Đốc Giáo không phải Phật pháp, vậy Cơ Đốc Giáo chính là ranh giới của Phật pháp, nếu có

ranh giới rồi, làm sao có thể nói vô biên được? Thiên Chúa Giáo, Do Thái Giáo ..., tối hôm qua ở chỗ chúng ta là Do Thái Giáo giảng Kinh, hôm nay đến lượt Bái Hỏa Giáo giảng, nếu như nói đó không phải Phật pháp, vậy Phật pháp đã có giới hạn rồi, Phật pháp sao có thể nói là vô biên được? Phật pháp là vô biên, sau đó chúng ta mới biết, tất cả mọi tôn giáo, tất cả mọi chủng tộc thấy đều là Phật pháp.

Ý nghĩa của Phật là giác ngộ. Bạn biết minh bạch, biết rõ ràng rồi thì liền gọi là Phật pháp; bạn chưa có biết rõ ràng, đó gọi là pháp thế gian. Kinh điển Phật giáo bày ngay trước mắt chúng ta, bạn không hiểu rõ, không sáng tỏ thì đây không phải Phật pháp. Cho nên đối với người mê hoặc không hiểu biết hãy hỏi họ một câu, pháp nào là Phật pháp? Không có pháp nào là Phật pháp. Giác ngộ rồi thì mỗi pháp đều là Phật pháp. Người giác ngộ không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không có pháp gì là Phật pháp. Xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mỗi pháp đều là Phật pháp. Đây là Phật ở trong Kinh Đại Thừa thường nói, chúng ta phải biết.

Chúng ta ngày nay bố thí cúng dường tôn giáo khác, có rất nhiều người lấy làm lạ. Tại sao họ lấy làm lạ vậy? Họ là phàm phu, họ không hiểu Phật pháp.

Có rất nhiều người hỏi tôi: *“Pháp sư! Tại sao thầy đem số tiền này cúng dường những tôn giáo khác vậy? Tại sao thầy không cúng dường Phật giáo?”*

Tôi bảo: *“Tôi không có cúng dường tôn giáo khác, là tôi cúng dường Phật giáo”*.

Họ nói: *“Rõ ràng đó là Hồi giáo, Islam giáo, Ấn Độ giáo”*.

Tôi tiếp: *“Đó đều là Phật giáo, vì bản thân bạn chưa thấy rõ ràng, thấy đều là Phật giáo. Ở trong Phật giáo có tông có phái, bạn có biết hay không?”*.

Họ trả lời: *“Dạ biết”*.

Phật giáo có mười tông phái, đó đều là tông phái của Phật giáo. Họ tôn thờ Thần, tôn thờ Thượng Đế, trong đó đều là hóa thân của chư Phật Như Lai. Nhà Phật chẳng phải thường nói, cần dùng thân gì để độ được thì các Ngài liền dùng thân ấy, bạn thử đọc Quan Thế Âm ba mươi hai ứng thân trong Phạm Phô Môn xem. Cần dùng Cơ Đốc giáo mà độ được, Ngài liền hiện thân Cơ Đốc Giáo; cần dùng thân Thượng Đế mà độ được, Ngài liền hiện thân Thượng Đế, đều là chư Phật Như Lai. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” có một câu nói: **“Tất cả đều thành Phật”**. Tất cả này có bao gồm người của các tôn giáo khác không? Thấy đều bao gồm.

Tất cả đều thành Phật, ý nghĩa này sâu rộng biết bao, viên mãn biết bao. Tâm lượng nhỏ chia ra ta, chia ra người, bạn vĩnh viễn không thể thành tựu. Không những chúng quả bạn không có phần, mà khai ngộ cũng không có. Tự mình đã làm chướng ngại cho chính mình. Chúng ta cần phải giác ngộ, cần phải hiểu rõ.

• ***Thứ chín là “Kính trọng tôn trưởng”.***

¹⁸Phật dạy người phải tùy duyên chứ không phan duyên. Phật Bồ Tát, bản thân các Ngài đã làm được rất viên mãn, làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Kính trọng tôn trưởng, điều này người hiện đại đã lơ là. Tại sao phải kính trọng vậy? Tôn trưởng là đối tượng để chúng ta học tập kính trọng. Nhưng thực tế, ý của Phật là muốn chúng ta tôn kính tất cả. Tại sao vậy? Bởi vì tôn kính là tánh đức. Mục đích học Phật của chúng ta là muốn làm Phật, vậy làm thế nào mới có thể làm Phật? Nhất định phải đem tánh đức phục hồi lại một cách viên mãn thì tự nhiên thành Phật ngay. Phật không phải miễn cưỡng mà thành tựu được, mà là tự nhiên thành tựu. Trong đại Kinh Phật nói cho chúng ta biết: ***“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”***. Vốn dĩ chúng ta đều là Phật, hiện nay thì không phải là do nguyên nhân gì vậy? Tư tưởng, kiến giải, hành vi của chúng ta đã đi ngược tánh đức, cho nên chúng ta không phải là Phật. Nếu như hợp với tánh đức, đó chính là Phật, cùng với tất cả chư Phật Như Lai không hai không khác. Từ đó cho thấy, Phật giáo hóa chúng sanh chẳng qua là giáo hóa người thuận theo tánh đức mà thôi. Thuận theo tánh đức là tự nhiên, trái ngược tánh đức chính là phá hoại tự nhiên.

Trong Phật pháp có khi không dùng danh từ “tự nhiên” này, vì sợ mọi người có chấp trước, sẽ hiểu lầm đối với danh từ này nên dùng “pháp nhĩ”. Pháp nhĩ

¹⁸ Bắt đầu đĩa 18

nghĩa là gì vậy? Là giống như ý nghĩa tự nhiên vậy. “Pháp” là tất cả các pháp, “nhĩ” tức là như vậy, vốn dĩ là như vậy. Hiện tại muốn thể hội về những ý nghĩa này chúng ta cần phải có độ sâu tương đối. Tại sao vậy? Mọi người thường nói môi trường tự nhiên bị phá hoại (môi trường tự nhiên chính là môi trường sống của chúng ta), môi trường tự nhiên bị phá hoại chính là môi trường sống của chúng ta bị phá hoại. Chúng ta hiện nay sống đã cảm thấy rất đau khổ, không những trong thức ăn uống có chứa đựng biết bao nhiêu vi khuẩn gây bệnh, khiến người ăn cơm cũng thấy thấp thỏm lo âu, nước sinh hoạt hàng ngày cũng chứa đựng độc tố, mà thậm chí là trong không khí cũng hàm chứa độc tố. Thời đại này của chúng ta, nước để uống, không khí để hít thở không bằng thời đại ngày xưa. Thời đại ngày xưa, quả thật nước uống là suối trong, hít thở là không khí trong lành. Môi trường sống của chúng ta ngày nay thua xa người xưa. Do ai phá hoại vậy? Bản thân chúng ta phá hoại, thật sự là tự làm tự chịu, nhưng mà hoàn toàn không phải loài người chúng ta thấy đều đang phá hoại, thiểu số người làm mà đa số người bị liên lụy. Thiểu số người phát minh, đa số người ham muốn một chút lợi ích nhỏ, không biết mặt sau có tai nạn lớn. Đây là ngu si, là vô tri đích thực, cho nên Phật dạy người không có gì khác, chính là hồi phục tánh đức mà thôi.

Tánh đức là cái vốn có của bạn, nhưng hiện tại bạn mê rồi, do đó vô lượng trí tuệ đức năng không thể hiện tiền. Phật hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta. Tại sao

trí tuệ đức năng không thể hiện tiền vậy? Do mê hoặc, ngu si. Từ trong si mê sinh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thị phi, nhân ngã, tham - sân - si - mạn, những thứ này tạo nghiệp. Đây chính là phá hoại môi trường tự nhiên, khiến đức năng vốn có trong tự tánh của chúng ta sinh ra chướng ngại, không thể hiện tiền, Phật gọi những người này là phạm phu. Chỉ cần trừ sạch những chướng ngại này thì trí tuệ đức năng hồi phục lại ngay, người này liền được gọi là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát khác biệt với chúng sanh là ở chỗ này. Chúng ta chỉ cần tin lời Phật, hiểu rõ lời của Phật, nương theo lời Phật mà làm thì có thể hồi phục tánh đức.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát Phổ Hiền đã nêu ra mười cương lĩnh tu học cho chúng ta, trong đó điều thứ nhất là “Lễ kính chư Phật”, đây cũng chính là nói tu hành chân chánh phải bắt đầu từ “Lễ kính chư Phật”. Tiên sinh Liễu Phàm ở chỗ này dạy chúng ta phải “kính trọng tôn trọng”, chính là thực tiễn “Lễ kính chư Phật”. Đây là bước đầu thực hiện bồi dưỡng tâm kính trọng, kính yêu tôn trọng, đây là tánh đức. Sau đó dùng loại kính yêu này kính yêu chân thành, tôn trọng chân thành, đối xử tất cả chúng sanh không còn phân biệt, không còn chấp trước nữa, đây chính là sự bộc lộ của tánh đức, chính là “Lễ kính chư Phật” của Bồ Tát Phổ Hiền thật sự thực tiễn rồi. Chỉ cần thực hiện được một điều này thì chín điều còn lại sẽ dễ làm thôi, sẽ không khó, đời sống của bạn, công việc của bạn, đối nhân - xử thế - tiếp vật, tư tưởng - ngôn ngữ - hành vi của bạn đều

là hạnh Phổ Hiền, cũng chính là biện pháp tu hành của Bồ Tát Phổ Hiền, bạn đạt được rồi.

Trong Phật pháp Đại Thừa, hạnh Phổ Hiền là phương pháp tu hành thù thắng nhất, phương pháp này có thể thành Phật, hay nói cách khác, phương pháp này có thể minh tâm kiến tánh (thành Phật chính là minh tâm kiến tánh). Chúng ta hãy tư duy thật kỹ, những Kinh luận này chúng ta đọc rất nhiều, khi nói đến chúng ta đều thấy rất quen, hoàn toàn không xa lạ, nhưng mà mãi mãi không thể thành hiện thực. Nguyên nhân do đâu vậy? Nguyên nhân là thực hành không đủ lực, nói lời thành thật là hoàn toàn không muốn thực hành. Không chỉ là thực hành không đủ lực, mà căn bản là không chịu làm, cho nên chúng ta không có cách gì khê nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát. Nói lời thành thật, nghĩa chân thật của Thập Đại Nguyên Vương chúng ta hiểu chưa được thấu triệt, hoàn toàn chưa phải thật sự hiểu rõ. Thật sự hiểu rõ rồi thì làm gì có đạo lý không làm theo? Các bậc cổ Thánh tiên Hiền dùng phương pháp này để bồi dưỡng tánh đức. Người nếu như có thể kính trọng cha mẹ, kính trọng thầy cô giáo, kính trọng người lớn, ra tay làm từ chỗ này thì dễ dàng. Nhưng ngày nay thì khó! Xã hội ngày nay tôn sùng tự tôn phổ biến, không biết tôn trọng người khác, tự đại, cho nên tập khí ngạo mạn không ngừng đang tăng trưởng, mãi luôn áp chế người khác. Tâm thái như vậy là tạo tội nghiệp cực nặng, là hoàn toàn trái ngược lại với tánh đức. Không học Phật đã là không chịu nổi rồi,

học Phật vẫn muốn làm như vậy thì đâu có đạo lý nào không đọa lạc? Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Tại sao Phật phải dạy chúng ta như vậy? Phương pháp dạy học này không phải Ngài sáng tạo, không phải do Ngài thiết kế, mà hoàn toàn thuận theo tự nhiên, hoàn toàn thuận theo tánh đức. Nếu như chúng ta hiểu rõ, sáng tỏ rồi thì tự nhiên có thể y giáo phụng hành một cách rất hoan hỷ, cố gắng học tập, học tập ở trong đời sống, học tập ở trong đối nhân xử thế tiếp vật.

• ***Thứ mười là “Yêu quý vật mạng”.***

Điều này trên thực tế là khuyên bảo chúng ta phải tiết phước. Trong tự tánh có vô lượng phước đức. Chúng ta xem thấy trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói y chánh trang nghiêm của Phật Tỳ Lô Giá Na, trong Kinh Vãng Sanh nói y chánh trang nghiêm của Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, phước báo đó không phải do tu mà có, mà là xứng tánh, cũng chính là nói hoàn toàn là tự nhiên. Sinh thái tự nhiên chưa bị phá hoại tí nào cả, bất kể là môi trường vật chất, môi trường nhân sự, tốt đẹp đến cực điểm, cho nên gọi là Thế giới Cực Lạc. Trong môi trường này, việc mà Phật Bồ Tát vì chúng ta thị hiện vẫn là “Yêu quý vật mạng”, huống chi phàm phu chúng ta chưa có kiến tánh, phước báo của tự tánh còn chưa hưởng thụ được một tí nào cả. Phước báo chúng ta ngày nay hưởng từ đâu mà có vậy? Là từ tu đức mà có. Giống như bạn có phước báo, bạn có của cải, tiền muôn bạc vạn, nhưng đều ở trong ngân hàng, trên

người một xu cũng không có, đi trên đường muốn ăn thứ gì cũng không được, đành chịu đói, không có người đưa thức ăn cho bạn ăn, phải làm sao đây? Đành phải tạm thời làm thuê, kiếm chút tiền để có một bữa cơm. Tạm thời làm thuê kiếm chút tiền ăn cơm là tu đức, tuy tánh đức có nhưng mà không lấy ra được. Phạm phu giống như loại tình trạng này. Chúng ta tu một chút phước đức như vậy, nếu bạn không quý trọng thì phước này sẽ hưởng hết rất nhanh.

Người xưa có một câu nói rất hay: “*Lộc tận nhân vong*”. Lộc là gì vậy? Là phước báo. Ví dụ tuổi thọ của bạn rất dài, khoảng 80 - 90 tuổi, phước báo có trong 80 - 90 tuổi của bạn, nhưng bạn không biết tiết phước, đến 50 - 60 tuổi đã hưởng phước hết rồi. Khi hưởng hết rồi thì tuổi thọ tuy còn nhưng cũng phải chết, vì phước không còn nữa. Từ đó cho thấy, tiết phước rất quan trọng. Người biết tiết phước, tuy tuổi thọ đến rồi nhưng phước chưa hưởng hết thì họ sẽ không chết, tuổi thọ của họ tự nhiên kéo dài. Tại sao vậy? Vì phước chưa hưởng hết, họ còn có phước dư, chúng ta thường nói “thêm phước thêm thọ”. Thêm phước có hai phương pháp, một là tự mình biết tu phước, hai là tự mình biết tiết phước. Vừa biết tu phước, vừa biết tiết phước thì tuổi thọ của họ đương nhiên sẽ kéo dài. Đây là đạo lý nhất định.

Nhà Nho và nhà Phật đều dạy chúng ta phải tiết kiệm, phải yêu quý vật mạng. Vật mạng này đặc biệt là chỉ động vật. Trong một câu này đã hàm chứa không

sát sanh, tiến thêm một bước là không ăn thịt chúng sanh. Không ăn thịt chúng sanh là tiết phước, không nên cho rằng ăn thịt chúng sanh là việc rất bình thường, trong xã hội mọi người đều ăn mà! Trong Kinh Phật nói rất rõ ràng, bạn ăn nó tám lạng, tương lai bạn phải trả nửa cân, không phải nói ăn rồi thì chẳng sao, mà ăn rồi thì rất phiền phức. Bạn đời này đã ăn bao nhiêu thịt động vật, phải bao nhiêu đời bạn mới có thể trả hết? Thân người khó được mà dễ mất. Mất thân người, được lại thân người là việc không dễ dàng. Nói đơn giản nhất, bạn đời này đã ăn bao nhiêu thịt chúng sanh, đời sau biến lại súc sanh, đời đời kiếp kiếp biến thành súc sanh để trả nợ, khi tất cả thấy đều trả xong rồi thì mới có thể được lại thân người. Bạn hãy thử nghĩ, sự việc này phiền phức cỡ nào. Người thế gian không biết sự lợi hại này. Phật Bồ Tát biết, người tu hành chân chánh biết, nên không kết oán thù với chúng sanh, không có vương vís nợ nần với bất kỳ người nào. Nợ mà người khác thiếu ta, ta không cần nữa, điều này tốt, vì “cần” thì bạn còn phải đi đòi nợ, bạn đời sau còn phải đi gặp họ. Không cần nữa thì dứt nợ rồi. Thiếu nợ người ta phải nhanh chóng trả, trả thật vui vẻ thì trên đường Bồ Đề chúng ta sẽ không có chướng ngại; vãng sanh sẽ đi rất thanh thoi, đi rất tự tại; kẻ thù, chủ nợ sẽ không đến gây khó dễ; chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thân phù hộ. Bạn không biết tiết phước thì biết làm sao bây giờ? Tiết phước, từng li từng tí đều phải quý trọng, phải tập thành thói quen.

Tôi lần đầu tiên đến Canada để giảng Kinh, đồng tu bên đó nói với tôi, ở Vancouver có một vị hộ pháp lớn, cúng dường Pháp sư Tuyên Hóa một tòa nhà lớn, lúc đó tòa nhà trị giá một triệu đô la Mỹ, tôi có tham quan rồi. Nguyên nhân gì cúng dường vậy? Trong một bữa cơm, ông nhìn thấy Pháp sư Tuyên Hóa dùng một tờ giấy vệ sinh (tức là giấy chùi miệng), Ngài đã dùng tám lần, dùng xong một lần thì gấp lại, dùng hết tám lần. Ông đã bị cảm động, nên cúng dường một triệu. Đây là quả báo của tiết phước. Pháp sư Tuyên Hóa trong rất nhiều thành phố lớn ở Mỹ đều có đạo tràng, Ngài có phước báo lớn. Phước báo từ đâu mà có vậy? Do tiết phước. Ngài tiết kiệm thật sự, tiết phước thật sự, đời sống bản thân thật sự tiết kiệm, người khác không làm được. Ngài ngày ăn một bữa, không nằm đơn, ở trong phòng không có giường, giữ giới rất nghiêm. Những chỗ này đáng để chúng ta tán thán, đáng để chúng ta học tập. Ngài nói về những thần thông, cái này thì chúng tôi không tán thán Ngài, nhưng mà về phương diện giữ giới, tiết phước này, chúng ta cần phải hướng về Ngài học tập.

Mười điều này chúng tôi chỉ giới thiệu đơn giản với các vị đồng tu đến chỗ này. Trong chú giải nói vô cùng tường tận, mọi người tự mình có thể tham khảo.

“Cảm Ứng Thiên”, câu thứ mười tám là “Từ tâm với vật”, trở xuống đoạn Kinh văn này là nói dưỡng tánh, “tu tâm dưỡng tánh”. Trong môn học này là nói “Tu kính”.

Chánh văn: “Từ tâm với vật”.

“*Từ tâm với vật*”, “*vật*” chính là chúng sanh. Trong Phật pháp thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi là đức, phương tiện là công, chúng ta thường nói công đức. Phía trước đoạn này là dạy chúng ta tích lũy công đức. Tích đức chính là giữ tâm, lũy công chính là làm việc. Tâm từ bi, người thế gian gọi là tâm thương yêu. Tại sao Phật pháp không nói thương yêu mà nói từ bi vậy? Trong đây có một nguyên nhân, thương yêu của người thế gian là tình cảm, thương yêu này sinh ra từ tình cảm; từ bi cũng là thương yêu, nhưng mà từ bi là sinh ra từ trí tuệ, là lý trí chứ không phải tình cảm. Phàm là tình cảm thì rất dễ dàng thay đổi, cho nên người thế gian nói tình yêu là chắc chắn không tin cậy được, thiên biến vạn hóa, bản thân cũng không thể khống chế được. Tâm thương yêu của Phật Bồ Tát là vĩnh hằng bất biến, nên gọi là từ bi. Nó là lý tính, nó lưu xuất từ trong tâm tánh, chân lý tự nhiên. Chân từ bình đẳng chính là Phật.

Trong Kinh điển, Phật nói với chúng ta nhân hạnh của mười pháp giới, đương nhiên mỗi một pháp giới nếu nói nhân duyên thì đều vô cùng phức tạp, trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là “*vô lượng nhân duyên*”. Trong vô lượng nhân duyên luôn có một nhân tố quan trọng nhất, vì vậy Phật liền đem nhân tố quan trọng nhất đó để chỉ dạy cho chúng ta. Làm Phật, nhân tố quan trọng nhất chính là “*Chân từ bình đẳng*”, chân là

thuần chân, phần trước trong “Tích lũy công đức”, chúng tôi đã từng nói qua. Một người tu hành, một người hiểu biết, người triệt để hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, họ có ba việc mà phàm phu thông thường chúng ta thường hay lơ là.

- Thứ nhất, tâm của họ là chân thành chí thiện. Tâm thiện đạt đến cứu cánh viên mãn thì gọi là chí thiện. Nhà Nho cũng dạy người “chỉ ư chí thiện”, một cái tâm thuần thiện đối nhân xử thế tiếp vật. Tâm thuần thiện chính chỗ này gọi là tâm từ. Đây là cái đặc sắc thứ nhất.

- Thứ hai, thuần là một cái tâm yêu thương người, không hề nghĩ đến bản thân, giống như người mẹ hiền yêu thương con cái của họ vậy, toàn tâm toàn lực chăm lo, quên đi cả bản thân mình. Phật và đại Bồ Tát là dùng tâm yêu thương như vậy đối với chúng sanh trong mười pháp giới.

- Thứ ba, thuần là cái tâm lợi ích chúng sanh.

Ba điểm này đã đem tâm hạnh của chư Phật Bồ Tát nói hết rồi. Ba sự việc này, chúng ta hãy quan sát thật kỹ, hầu như là thông với tất cả tôn giáo. Tuy giáo nghĩa của mỗi tôn giáo không giống nhau, nghi thức không giống nhau, nhưng ba điểm này là có điểm chung, nên tôn giáo có thể viên dung hòa hợp. Có thể nói, đây là pháp cơ bản. Bắt đầu làm từ trên pháp cơ bản này, phát triển mạnh mẽ. “Hoa Nghiêm” là một điển hình, “Pháp Hoa” cũng là một điển hình, thử xem Kinh luận Đại Thừa của nhà Phật, giáo điển nhất thừa, không cái nào

không lấy ba nhân tố này. Dung hợp đủ dạng chủng loại khác nhau trong hư không pháp giới, chúng ta ngày nay gọi là văn hóa khác nhau, phương thức sống khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, dùng ba nhân tố này là dung hợp rồi. Chí thiện, chân từ, lợi ích đối với tất cả chúng sanh, thật sự làm được quên mình vì người. Phật là đại trí đại giác, chúng ta nói giác hạnh của Ngài viên mãn. Phạm là người đại trí đại giác thì nhất định có đầy đủ ba nhân tố này, có thể dùng bình đẳng tâm từ làm bạn.

Nhà Phật dạy người dưỡng sinh, đây là tất cả chúng sanh có thể nói là không phân chia chủng loại, không phân tôn giáo, việc quan tâm nhất là làm thế nào gìn giữ khỏe mạnh, trường thọ, hạnh phúc, vui vẻ là dưỡng sinh. Nếu muốn thân thể khỏe mạnh, trường thọ, điều quan trọng nhất chính là phải có tâm từ bi. Đây là điểm mà rất nhiều người thường hay lơ là. Tâm địa thanh tịnh, từ bi thì sẽ không sinh bệnh. Tất cả mọi ốm đau, phiền não sinh ra từ đâu vậy? Nếu chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ biết, đây là sinh ra từ ô nhiễm. Đạo lý này không khó hiểu. Mấy hôm nay tôi nghe người ta nói, trên báo tạp chí đăng tin thịt bò châu Âu lại xảy ra vấn đề, lại không thể ăn, thậm chí là trong rượu nho có trộn lẫn máu bò trong đó, nhuộm đỏ cả rượu nho. Mọi người trong tâm đều hoảng hốt, đây là rất rõ ràng, ô nhiễm chính là nguồn gốc của bệnh tật. Tâm địa thanh tịnh, không có ô nhiễm thì sẽ không sinh bệnh. Từ bi có thể hóa giải tất cả những điều chẳng lành, không

những có thể giải độc đối với bản thân, mà tâm từ bi còn có thể hóa giải tất cả sự hiểu lầm, kỳ thị giữa những tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau của thế gian. Cho nên tất cả những điều chẳng lành, tâm từ bi có thể hóa giải.

Vọng tưởng của tôi, tôi đã suy tính nhiều năm rồi, hy vọng có thể thành lập một ngôi trường học đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa dạy cái gì vậy? Chính là dạy tâm chí thiện, tâm từ bi, tâm lợi ích chúng sanh. Phòng nghiên cứu đa nguyên văn hóa, khoa đa nguyên văn hóa, nội dung chương trình giảng dạy là ba điểm này. Ba điểm này ở trong Phật pháp nói chính là Bồ Tát. Trong tâm từ bi, điều quan trọng nhất là không sát sanh. Trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, điều đầu tiên là *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. *“Yêu thương vật mạng”*, *“vật”* là nói tất cả chúng sanh, đối với tất cả chúng sanh không được phép có ý nghĩ sát hại, không những không được sát, mà tổn hại cũng không được phép, vậy mới là tâm từ thật sự, là cơ sở của tất cả mọi giới luật, căn bản của giới hạnh.

Phật Bồ Tát dạy chúng ta đạo dưỡng sinh, đặc biệt chú trọng tâm từ bi. Người thế gian dưỡng sinh chỉ biết sinh lý, ăn uống phải vệ sinh, “vệ” là bảo vệ, bảo vệ sinh lý, mong cho sinh lý khỏe mạnh, nhưng nhân tố chân thật của sinh lý khỏe mạnh họ chưa tìm ra. Cho nên, dù lựa chọn thức ăn khỏe mạnh nhất, họ vẫn cứ bị bệnh, họ vẫn cứ bị già, chết. Nguyên nhân gì vậy? Đối

với khỏe mạnh, trường thọ, việc giữ gìn sinh lý khỏe mạnh không phải là nhân đứng đầu, nó là nhân thứ hai, đây là trị ngọn, không phải trị gốc. Từ đó cho thấy, người coi trọng vệ sinh là trị ngọn, không trị gốc. Gốc là gì vậy? Gốc là tâm! Trong Kinh Phật thường nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Thân thể này của chúng ta là y báo, tâm là chánh báo. Tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý chúng ta phần lớn là khỏe mạnh; phương diện ăn uống hơi chú ý một chút, thể là sống vô cùng khỏe. Tâm lý không khỏe mạnh, sinh lý điều dưỡng thế nào đi nữa vẫn chẳng giúp ích gì được. Loại điển hình này chúng ta thấy quá nhiều rồi.

Thời cổ đại, những đế vương, văn võ đại thần, đối với bảo vệ về mặt sinh lý đều là tìm một số chuyên gia, những người lỗi lạc đến chăm lo cho họ, nhưng họ vẫn đoán mạng như thường. Quý vị hãy thử kiểm tra xem, đế vương các đời được mấy người sống đến 70 tuổi? Không có mấy người, đại đa số là 40 tuổi - 50 tuổi thì mạng sống đã kết thúc. Năm - sáu mươi tuổi là trường thọ rồi. Người 70 tuổi trở lên thật hiếm có, người xưa gọi là tuổi xưa nay hiếm. Nguyên nhân gì vậy? Đã lơ là vệ sinh tâm lý, họ chỉ biết vệ sinh sinh lý, họ không biết vệ sinh tâm lý. Cho nên, tâm từ bi là quan trọng hơn cả. Chúng ta dưỡng thân thể, còn phải biết dưỡng tính tình.

Ăn uống trong nhà Phật, tại sao lựa chọn ăn chay vậy? Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế khuyến khích chúng ta ăn chay, nhưng bản thân Ngài

không có thực hành ăn chay, đó là do môi trường sống không cho phép. Đức Phật là người vô cùng từ bi, người từ bi không muốn phiền phức người khác. Đức Phật mỗi ngày ra ngoài đi trì bát, khi trì bát, người ta ăn cái gì thì cúng dường cái ấy, vậy là thuận tiện. Nếu như Phật muốn đề xướng ăn chay, vậy mỗi một nhà đều phải chuẩn bị một chút thức ăn chay để ứng phó người trì bát, vậy thì phiền phức biết bao. Ngài không muốn thêm phiền phức cho người, đây là tùy duyên. Chư Phật Bồ Tát tùy duyên không sao cả, bởi vì tâm họ từ bi, họ không có phân biệt, không có chấp trước, tâm của họ thanh tịnh, không bị ô nhiễm. Chúng ta là phàm phu, tâm của chúng ta không thanh tịnh, tâm chúng ta sẽ bị ô nhiễm, cho nên không thể không có lựa chọn.

Phật giáo Trung Quốc áp dụng ăn chay bắt đầu từ Lương Vũ Đế. Lương Vũ Đế đọc “Kinh Lăng Già”, trong Kinh Phật khuyến khích Bồ Tát không nên ăn thịt chúng sanh. Sau khi ông đọc xong, ông vô cùng cảm động. Bản thân ông áp dụng ăn chay và khuyến khích người xuất gia cũng áp dụng ăn chay. Vận động ăn chay là được triển khai như vậy. Phật giáo đồ trên toàn thế giới đều không có ăn chay, ăn chay chỉ có ở Trung Quốc.

Phật giáo đồ xuất gia trên toàn thế giới, trên đỉnh đầu không có đốt liêu, đốt liêu chỉ có ở Trung Quốc. Đốt liêu trên đỉnh đầu ý nghĩa là gì vậy? Trong Kinh Phật nói: “*Thấp sáng bản thân, soi sáng người khác*”, là chúng ta phát nguyện xả mình vì người. Hiểu được ý này là được rồi, không phải bảo bạn đem thân thể đốt

cháy thật sự. Thân thể đốt cháy rồi, bạn lấy gì để giúp đỡ người khác? Chư Phật Bồ Tát chính là phục vụ chúng sanh, vì chúng sanh phục vụ, vì nhân dân phục vụ. Bạn không có một thân thể khỏe mạnh, bạn lấy gì phục vụ? Nhà Phật nói đốt thân, đốt ngón tay, đốt cánh tay, đều là lấy ý nghĩa xả mình vì người. Nếu bạn hiểu sai ý nghĩa, thật sự đem thân thể đốt mất, ngón tay đốt mất, cánh tay đốt mất, bạn biến thành tàn phế, việc gì cũng không làm được. Bồ Tát Quan Thế Âm hai tay còn không đủ, phải ngàn tay, ngàn mắt. Chúng ta có hai tay còn muốn đem nó đốt đi, vậy thì thành cái gì? Ý nghĩa hiểu sai rồi! Tổ sư Đại đức dạy chúng ta đốt liêu trên đỉnh đầu, để bạn từng giây từng phút ghi nhớ, ta đã từng phát nguyện xả mình vì người. Thế nhưng có rất nhiều người trên đầu đã đốt rất nhiều liêu. Tôi đã từng nhìn thấy, có một vị xuất gia, trên đỉnh đầu đã đốt khoảng chừng ba - bốn chục vết liêu, đốt nhiều như vậy. Đây là tự tư tự lợi, cống cao ngã mạn! Ông ta đốt nhiều, người khác đốt ít, "*tôi nhiều hơn anh*", cống cao ngã mạn, hoàn toàn không hiểu ý nghĩa của đốt liêu! Cho nên, trên người đốt hay không đốt chẳng có quan hệ gì, trong tâm phải nhớ kỹ lời giáo huấn của Phật, thật sự phát tâm vô điều kiện, vô tư vì tất cả chúng sanh phục vụ.

Ăn chay vô cùng quan trọng. Ăn chay là dưỡng sinh, dưỡng tâm, dưỡng tánh. Tánh, dùng cách nói hiện nay là tinh thần, tức là trong ăn chay cũng có cái không tốt cho tính tình, Phật đều đem nó lựa ra. Mọi người

biết, nhà Phật nói rau ngũ huân, “huân” có bộ thảo đầu, huân không phải thịt, cho nên rất nhiều người nói ăn huân là ăn thịt, đây là sai rồi! Huân không phải thịt, huân là rau. Thịt, nhà Phật gọi là “huân tanh”. Huân là năm loại rau, mọi người đều biết, đó là tỏi, kiệu (chúng ta gọi là kiệu đầu), rau hẹ, hành, hưng cự (chúng ta gọi là hành tây), những thứ này ảnh hưởng sinh lý. Người không có công phu, người không có định công, nếu ăn sẽ gây ra hiệu quả không tốt, cho nên nhà Phật tránh nó. Năm loại này gọi là huân thái. Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói rõ ràng, ăn sống rất dễ động can hỏa, nóng nảy bứt rứt. Cho nên Phật mới khuyên người sơ học, bạn muốn bảo vệ tâm trạng lương thiện của mình phải để ý, việc ăn uống sẽ ảnh hưởng tâm trạng. Ăn chay gìn giữ tâm từ bi, không ăn thịt chúng sanh, cho nên ăn chay là vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm. Đây là sự lựa chọn tốt nhất, là đạo dưỡng sinh tốt nhất, nó dưỡng sinh, dưỡng tánh, dưỡng tâm. Đây là đại học vấn. Từ chỗ này sinh khởi tâm yêu thương, bảo vệ tất cả chúng sanh, hoan hỷ, vô điều kiện chăm lo tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Tâm Bồ Đề là sinh ra từ đây.

Phật thường hay khuyên chúng ta phát tâm Bồ Đề, nhưng tâm Bồ Đề chúng ta không biết phát từ đâu? Tâm Bồ Đề phải phát ra từ trong tâm yêu thương, và tâm thương yêu này không kèm thêm bất kỳ điều kiện nào. Tâm thương yêu có điều kiện thì không phải tâm Bồ Đề. Tâm thương yêu vô điều kiện mới là tâm Bồ Đề. Tâm thương yêu vô điều kiện rất khó phát. Khó ở chỗ nào

vậy? Khó ở chỗ chúng ta không hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Nếu như bạn hiểu rõ rồi thì tâm Bồ Đề tự nhiên liền phát được. Chân tướng vũ trụ nhân sinh là gì? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, đây mới là chân tướng. Cách nói này của tôi mọi người dễ hiểu, cách nói trong Kinh của Phật mọi người nghe xong rất khó thể hội ý nghĩa. Cách nói trong Kinh Phật là thế nào vậy? **“Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân”**. Cách nói này khi nghe rất khó hiểu, nên tôi đổi lại một chút, **“hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình”**. Các bạn thử nghĩ xem, đến khi nào bạn có thể thể hội được, đến khi nào bạn thừa nhận, bạn khẳng định rồi thì tâm yêu thương của bạn tự nhiên liền phát ra. Tâm yêu thương đó là tâm từ bi bình đẳng, đó là tâm Bồ Đề chân thật.



Chánh văn: “Trung Hiếu Hữu Đễ”.

¹⁹Trong “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”, câu thứ mười chín có hai chữ “Trung Hiếu”. Hai chữ này thực ra là căn bản cảm ứng của đức hạnh. Trong chú giải, nó là đoạn phong phú nhất trong toàn thiên. Có thể thấy, cô đức đối với hai chữ này rất coi trọng.

“*Trung hiếu*”, “*hiếu*” là căn bản của thành kính. Phật pháp thiết lập trên đạo hiếu. Từ xưa đến nay, giáo dục của nhà Nho cũng là lấy “trung hiếu” làm trung

¹⁹ Bắt đầu đĩa 19

tâm, đây là được giáo dục. Sao gọi là giáo dục? Trung hiếu mà thôi. Đây là điều chúng ta không thể không biết, tức là phải học trung, phải tận hiếu. Cổ nhân dạy chúng ta: **“Làm tôi phải tận trung, làm con phải tận hiếu, đây là chuyện thường của lẽ tự nhiên, là gốc của nhân luân”**. Chú giải mở đầu là bốn câu nói này.

“Làm tôi phải tận trung”. Câu nói này nếu dùng ngôn ngữ hiện đại để giải thích, Phật dạy “y nghĩa bất y ngữ”, câu nói này nói rất hay, bởi vì ngôn ngữ sẽ thay đổi tùy theo thời đại, còn ý nghĩa là nguyên tắc, là cương lĩnh, vĩnh viễn không thay đổi. Trước đây vào thời đại của đế vương, “làm tôi phải tận trung” nghĩa là bề tôi đối với vua phải tận trung. Dùng cách nói hiện đại để nói, chính là người bị lãnh đạo đối với người lãnh đạo phải biết tận trung. Cái ý này suy ra mà nói, là vì tất cả nhân dân phục vụ phải tận trung. Ý nghĩa này quý vị dễ hiểu hơn rồi. Chúng ta phục vụ, phục vụ có đối tượng. Đối tượng là người nào vậy? Đối tượng là nhân dân. Chúng ta vì nhân dân phục vụ, vì chúng sanh phục vụ, phải biết tận trung.

“Làm con phải tận hiếu”, câu nói này dễ hiểu. “Tận Trung” là dựa vào “Tận Hiếu” làm căn bản. Nếu như một người không biết hiếu thì họ sao có thể tận trung được? **Hiếu** là lẽ thường của tự nhiên, là gốc của nhân luân. **Trung** là đạo lý lớn của làm người. Chữ “Trung” này là “Trung” “Tâm”, tức là tâm của bạn phải chánh, phải trung, không được nghiêng, không

được tà. Cổ nhân giải thích cho chúng ta: “Thành kính là tương mạo”, “Một niệm không sinh gọi là thành”, từ đó chúng ta liền có thể thể hội được, trung tâm chính là một tâm, hai tâm là bất trung, hai tâm thì tâm của bạn đã lệch rồi. Trung tâm là một niệm không sinh, sinh một niệm là bất trung. Từ đó cho thấy, “trung” là thành kính đến cực điểm, chân thành cung kính đến cực điểm mới gọi là trung. Giáo dục của nhà Nho, giáo dục của nhà Phật chính là dạy điều này. Đây là lẽ thường của tự nhiên (thường là đạo thường, là vĩnh hằng bất biến), trong Phật pháp gọi là “*Lẽ thường của pháp tánh*”, “*Pháp vốn như vậy*”. Người có thể thuận theo đạo thường thì người này gọi là Phật, gọi là Bồ Tát; đánh mất đạo thường, trái ngược đạo thường thì người này được gọi là chúng sanh, là phàm phu. Có thể thấy phàm - Thánh khác biệt là từ một niệm này.

Cái gốc của nhân luân là căn bản của làm người, hay nói cách khác, hai chữ trung hiếu này không còn nữa thì căn bản của nhân luân bị đánh mất. Vẫn có hình tướng của con người, có hình dạng của con người, nhưng trên thực tế có phải người hay không? Không phải người, chỉ là hình tướng con người. Đại sư Thiên Thai giảng “Kinh Pháp Hoa”, đem thập pháp giới triển khai thành “Bách giới thiên như”. Bách giới từ đâu mà có vậy? Trong mỗi một pháp giới đều có mười pháp giới. Ví dụ chúng ta là pháp giới người, trong pháp giới người có Phật ở trong người. Ai là Phật ở trong người?

Hai chữ trung hiếu này làm được rất viên mãn, không hề mảy may thiếu sót, đây chính là Phật ở trong người. Hai chữ “trung hiếu” làm được năm phần trở lên, chưa được viên mãn, đây là Bồ Tát ở trong người, Duyên Giác ở trong người, Thanh Văn ở trong người. Hai chữ trung hiếu có thể làm được một phần - hai phần mười, đó mới là người ở trong người, mới được xem là con người. Có thể làm được bốn phần, năm phần là thiên nhân ở trong người. Nếu như không làm được, làm trái ngược là súc sanh ở trong người, ngựa quỷ ở trong người. Hoàn toàn làm trái ngược lại, đại nghịch bất đạo là địa ngục ở trong người. Mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới, cho nên gọi là một trăm pháp giới. Ở trong mỗi một giới đều đầy đủ “Thập như thị”, cho nên gọi là bách giới thiên như.

Bách giới thiên như là nói cho chúng ta biết một nguyên tắc, nói với chúng ta chân tướng sự thật. Triển khai tiếp như vậy, trong một trăm giới, trong mỗi một giới lại có mười pháp giới, gọi là ngàn pháp giới. Cho nên, pháp giới là vô lượng vô biên. Pháp giới từ đâu mà có vậy? Là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra, vô lượng vô biên pháp giới, biến ảo vô cùng. Trong biến ảo có một nguyên tắc bất biến, nguyên tắc này chính là trung hiếu. Cho nên trong “Cảm Ứng Thiên”, hai chữ trung hiếu này, chú giải chiếm số trang lớn là như vậy. Đây là sự từ bi yêu thương của Đại đức xưa, chỉ sợ chúng ta đối với hai chữ

này nhận thức không rõ ràng. Tri thức thế xuất thế gian có thể thành tựu hay không, mấu chốt là ở hai chữ này. Tu hành có thể chứng quả hay không, mấu chốt cũng ở hai chữ này, bạn nói xem điều này quan trọng cỡ nào.

Mấy câu nói này dưới đây ý nghĩa sâu rộng vô tận.

“Nếu làm bề tôi bất trung thì vua còn trông mong gì vào bề tôi nữa, làm con bất hiếu thì cha còn trông mong gì vào con được, chẳng bằng súc sanh cầm thú, sao có thể gọi là người chứ?”

Mấy câu nói này người hiện nay nghe thấy sẽ lắc đầu, nghe không vào được. Người hiện nay không cho như vậy, cho rằng kiêu nói này là lạc hậu rồi, đây là văn hóa cũ cần phải nên đào thải hết. Phàm là người có kiêu quan niệm này, người có loại hành vi này, cho nên mới chiêu đến tai nạn lớn cho thế gian. Người biết trung hiếu, biết được đạo lý này, biết được chân tướng sự thật, không những không dám làm càn làm bậy, mà ngay cả một niệm tà tư cũng không cho phép thì đâu có thể tạo nghiệp, huống chi tạo tội nghiệp cực nặng? Những ý nghĩa này, các đồng tu chúng ta phải suy nghĩ thật nhiều, quan sát nhiều, thể hội thật kỹ, sau đó mới biết giáo huấn của Thánh nhân là chí chân, chí thiện. Chúng ta quyết không được mê vào thế tục. Mê vào thế tục sẽ chiêu đến khổ báo không có cùng tận.

Quý vị có lẽ cũng biết, xưa nay trong ngoài có rất nhiều lời tiên tri đều tập trung vào thời đại này, đều nói thế gian này sẽ có tai nạn. Người học Phật chúng ta

không tin lời tiên tri, mà tin nhân quả. Nhân như vậy thì quả như vậy, báo như vậy. Phật không nói lời tiên tri, Phật nói nhân quả. Nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân ác nhất định được ác báo, nhân quả báo ứng không hề sai chày. Trung hiếu là thiện, trung hiếu là đại căn đại bản của thiện. Chữ này không thể không nói nhiều một chút. Phải nhận thức cho rõ ràng. Hai chữ này, trong nguyên tắc chế tạo văn tự Trung Quốc đều là thuộc về hội ý. Văn tự là ký hiệu, bạn nhìn thấy ký hiệu này liền thể hội được hàm nghĩa ở trong ký hiệu này. Trung là trung tâm, không thiên vị bên nào, dạy chúng ta phải dụng tâm như thế nào. Trung là chân tâm, lệch rồi chính là vọng tâm. Chữ này là dạy chúng ta dùng chân tâm. Chư Phật Bồ Tát dùng chân tâm, còn tâm mà Thanh Văn, Duyên Giác dùng là gần giống chân tâm, vẫn chưa đạt đến thuần chân. Phạm phu lục đạo dùng vọng tâm, không phải chân tâm. Cho nên, ý nghĩa này rất là sâu xa.

“**Hiếu**”, chữ này là bảo chúng ta thể hội chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là như thế nào vậy? Các bạn thử xem hình dạng của chữ này, phía trên là chữ “Lão”, phía dưới là chữ “Tử”. Ý nghĩa này nói với chúng ta rất rõ ràng, thế hệ trước với thế hệ sau là một thể, đó là hiếu. Thế hệ trước với thế hệ sau chia rẽ là bất hiếu. Từ ý nghĩa này suy ra tiếp, là thế hệ trước còn có thế hệ trước nữa, quá khứ vô thủy; thế hệ sau còn có thế hệ sau nữa, vị lai vô chung, vô thủy vô chung là một thể. Đây là hiện tượng gì vậy? Há không phải Phật ở

trong Kinh nói với chúng ta tình hình của “Pháp thân”, của “Tự tánh” sao? Trong Kinh Đại Thừa thường nói: **“Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân”**, đây chính là chú giải hay nhất cho chữ “Hiếu” này. Hiếu nghĩa là gì vậy? Chính là *“mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân”*. Tôi thường nói *“hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình”*, đây chính là chữ hiếu. Ký hiệu này đã nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Hiểu rõ chân tướng này là bạn đã nhận thức đạo hiếu rồi. Hai chữ này hợp chung lại chính là Phật pháp vô cùng viên mãn. Tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm là nói hai chữ “Trung Hiếu” mà thôi. Không chỉ tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói không lìa hai chữ này, mà ngay cả pháp tạng vô tận mà mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói cũng là hai chữ này mà thôi.

Hai chữ này làm sao nói hết được? Chư Phật Như Lai đồng loạt nói, cùng nhau nói, nói vô lượng kiếp thì hai chữ này vẫn nói không hết. Chúng ta ngay cả ý nghĩa thô thiển của hai chữ này còn không thể hội được, thì chẳng trách tu học công phu không đắc lực, nghiên cứu Kinh điển, nghe giáo lý không thể khai ngộ. Nghiên cứu Kinh điển nghe giáo lý không thể khai ngộ là không hiểu biết về hai chữ này. Niệm Phật tu hành công phu không đắc lực là hai chữ này chưa làm được tí nào cả. Cho nên, hai chữ “Trung, Hiếu” bạn hiểu biết rồi thì bạn sẽ khai ngộ; hai chữ này làm được rồi thì bạn sẽ có thể tu hành chứng quả. Hai chữ này, chúng ta

cũng phải dùng nhiều thời gian một chút để giới thiệu với quý vị đồng tu. Trên thực tế chỗ tôi biết cũng không nhiều, tôi có thể thể hội được mấy phần, tôi cũng chỉ có thể làm được một vài phần mà thôi.

Chú giải tiếp theo nói: ***“Nhân tuy ưng đấng tiên phẩm, tất tu đa lịch tuế niên, duy chí trung chí hiếu, kim nhật tạ thể minh nhật tiện sanh thiên giới, nhân tri trung hiếu, vì thân tử đại tiết, khởi tri vuu vi, siêu độ chi bốn tai!”***.

Lời nói này nói rất hay, nói đúng, không sai, đây là nói đến tu hành. “Cảm Ứng Thiên” là của Đạo giáo. Đạo giáo tu hành mục tiêu là thăng thiên. Sinh thiên không đơn giản, bước vào câu lạc bộ của thần tiên cũng rất hiếm có rồi. Trong Phật pháp nói, Trời Dục Giới phải tu thập thiện, tứ vô lượng tâm; Trời Sắc Giới còn phải tu tứ thiên bát định. Nhưng mà người sinh ở đời có thể tận trung tận hiếu, không cần tu hành, sau khi chết rồi thì tự nhiên sẽ sinh thiên. Lời nói này là sự thật. Người chí trung chí hiếu, sinh thiên phẩm vị cũng cao, hay nói cách khác, nếu như bất trung bất hiếu, tuy tu thập thiện, tứ vô lượng tâm cũng không thể sinh thiên. Cùng đạo lý như vậy, bất trung bất hiếu, niệm Phật cũng không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Bạn ở niệm Phật đường thành tâm thành ý niệm, mỗi ngày niệm một trăm ngàn tiếng Phật hiệu vẫn không thể vãng sanh như thường. Cho nên, hai chữ này không những là căn bản của làm người, mà còn là đại căn đại bản của tu hành, tuyệt đối không được lơ là. Hai chữ

này chúng ta cần dùng nhiều thời gian một chút để nghiên cứu thảo luận.

Hai chữ “Trung hiếu” này bất kể là ở văn hóa bản địa Trung Quốc, hoặc giả là ở trong Phật pháp Đại Thừa đều là thuộc về môn học tâm tánh. Hai chữ này ở trong “Lục thư” đều thuộc về chữ hội ý, cũng tức là nói, để chúng ta nhìn thấy ký hiệu này liền thể hội được ý nghĩa mà nó biểu hiện. “Tâm”, cái ý này rất khó thể hội, rất khó hiểu. Mọi người ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã xem qua. “Kinh Lăng Nghiêm” vừa mở đầu, Thế Tôn nhìn về A Nan hỏi Ngài, tâm ở đâu? Hoàn toàn không nói là chân tâm hay là vọng tâm. A Nan thông minh hơn chúng ta, Ngài đã nói ra bảy chỗ, nhưng đều bị Thế Tôn phủ định cả. Đoạn văn này rất dài, cổ nhân phân đoạn đặt thành “Thất xứ trung tâm”, cũng có người phân thành “Thất phiên phá xứ”, đều có đạo lý của nó.

Tâm không những không tìm thấy, thậm chí là tâm cũng không có cách gì có thể nghĩ ra được, cho nên trong Kinh Phật thường dùng tám chữ “không thể nghĩ bàn”, “bất chỗ tâm hành” để hình dung. Tám chữ này có thể nói được gần giống một chút. Tâm mà Nho và Phật nói đều là nói chân tâm, đều là nói bản tánh. Chân tâm bản tánh ở khắp mọi nơi, trong Phật pháp nói tâm bao thái hư. “Kinh Lăng Nghiêm” đặc biệt nói thấu triệt: ***“Hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là duy tâm sở hiện”***. Cho nên tâm là năng hiện, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cái sở hiện của tâm.

Giống như chúng ta nằm mộng vậy, mỗi chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng. Trong mộng có hư không, có pháp giới, có tất cả chúng sanh. Từ đâu mà có vậy? Người hiện nay nói từ trong tâm ý thức biến hiện ra cảnh mộng. Không sai! Tâm ý thức là vọng tâm. Trong Phật pháp nói tâm thức biến hiện ra cảnh mộng, mà chúng ta gọi là hoàn cảnh hiện thực. Hư không pháp giới đông đảo chúng sanh hiện thực, lại có mấy người biết, vật là do chân tâm bản tánh chúng ta biến hiện ra, cái này là không có người biết rồi. Tâm không có tướng, nhưng tâm có thể hiện tướng. Tâm khởi tác dụng, có thể đem cái cảnh tượng này mặc tình biến hóa, cho nên nói là duy thức sở biến mười pháp giới y chánh trang nghiêm.

Thức là gì vậy? Thức là ý niệm. Ý niệm là tác dụng của tâm. Tâm khởi tác dụng thì gọi là niệm. Chữ “Niệm” này cũng là chữ hội ý. Trong văn tự Trung Quốc, niệm là “tâm”, “hiện tại”, tức là hiện tại cái tâm đó của bạn. Hiện tại tâm bạn đang động, cho nên Phật nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*. Tâm tướng chính là niệm, chính là ý niệm. Tâm khởi tác dụng, làm thế nào đem tác dụng này dùng thuần chánh.

Thánh nhân thể xuất thể gian dụng tâm là thuần chánh, Phật Bồ Tát dụng tâm là thuần chánh. Thuần chánh chính là trung. Trong chữ tâm này nếu như không thêm bất kỳ ký hiệu nào, thì biểu thị đó là tâm; thêm vào ký hiệu chính là biểu thị tác dụng của nó. Trung là chánh dụng. Một chút lỗi lầm, một chút sai

lầm cũng không có, đây gọi là trung. Chúng ta phải biết, ý nghĩa này sâu rộng vô hạn. Trong nhà Nho, ở trong “Đại Học” dạy người “*Thành ý, chánh tâm*”. Thành ý là thể của tâm, chánh tâm chính là tác dụng của tâm, phải dùng cho chánh. Chánh chính là trung. Nhưng mà phàm phu chúng ta hiện nay đâu có biết tâm. Thiền Tông nói rất hay: “***Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất***”. Chư Phật Như Lai dạy người không có gì khác, chính là dạy người nhận được tâm mà thôi. Nhận được tâm thì bạn liền thành Phật. Từ đó cho thấy, ngoài chư Phật Bồ Tát ra, không có ai nhận được tâm. Thanh Văn, Duyên Giác chưa có minh tâm kiến tánh, hay nói cách khác, vẫn chưa có nhận được tâm, hướng chi ngang đó trở xuống. Tâm khởi tác dụng chính là tư tưởng, chính là kiến giải. Những tư tưởng, kiến giải này sai rồi! Sai ở chỗ nào vậy? Nhà Phật nói, có vô minh chướng ngại, phiền não khuấy động kín rồi. Phật nói như vậy, nhà Nho cũng là nói như vậy. Cho nên Nho, Phật bàn đến tu hành đều trước tiên phải đoạn phiền não, sau đó mở trí tuệ. Trí tuệ mở rồi thì bạn liền nhận được tâm. Cương mục của nhà Nho dạy người cũng là nói như vậy.

“*Cách vật, trí tri*”. Cách vật này quan trọng biết bao. Chúng ta ngày nay tu học công phu không đắc lực chính là do không có bắt tay làm từ chỗ này. Vật là gì vậy? Vật là dục vọng, vật dục. Tất cả chúng sanh đối với vật dục tham luyến, chấp trước rất sâu. Quả báo của họ là đời đời kiếp kiếp tạo ra luân hồi, tạo ra ba đường ác. Cho nên,

bạn tu hành nếu muốn thành tựu, bạn cần phải đem ngũ dục lục trần xả cho thật sạch sẽ thì bạn mới được cứu. Không những pháp thế gian không được phép tham, mà Phật pháp cũng không được tham. Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “**Pháp còn phải xả, huống chi phi pháp**”. Chúng ta thử nghĩ, tại sao mình không thể thành tựu? Tại sao vẫn tạo nghiệp địa ngục? Người học Phật tạo nghiệp địa ngục rất nhiều, tôi thấy quá nhiều, quá nhiều rồi. Hiện tại tạo nghiệp địa ngục, tương lai nhất định bị quả báo địa ngục. Cái đáng sợ của không biết quả báo là họ dám tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm lừa gạt chúng sanh, lừa gạt Phật Bồ Tát, lừa mình, dối người. Tâm như vậy làm sao có thể thành tựu! Dùng cái tâm như vậy làm một chút việc tốt cũng có một chút quả báo, quả báo ở đâu vậy? Là đi hưởng thụ ở trong tam đồ, lục đạo. Nếu như ngũ giới, thập thiện không đầy đủ, nói lời thành thật, người đầy đủ ngũ giới thập thiện không nhiều. Cái thứ nhất là không thành thật. Trong ngũ giới có không vọng ngữ, trong thập thiện cũng có không vọng ngữ, không ác khẩu, không lưỡng thiệt, không ý ngữ. Chúng ta tự mình thử nghĩ, chúng ta có phạm hay không? Nếu như phạm rồi, trong “Kinh Địa Tạng” nói: “*Địa ngục kéo lưỡi*”, bạn có thể trốn nổi không? Không cần nói bạn có hành vi này, mà khởi một ý niệm là đã tạo nghiệp rồi. Ở phần trước chúng ta đã học không ít về điều này. Khởi tâm động niệm đều đang tạo nghiệp, bản thân nếu còn muốn có quả báo tốt thì đâu có chuyện này.

Năm xưa khi tôi diễn giảng ở Huru Sĩ Đôn, gặp được lão cư sĩ Thái (công tử của lão cư sĩ Thái Niệm Sinh). Chúng tôi cùng nhau ăn cơm, bàn đến chỗ sở dĩ tu học không thể thành tựu, ông nói một câu rất hay: **“Người công phu không thể thành tựu, nguyên nhân chính là không biết si”**. Tôi nghe xong câu nói này có cảm tưởng rất sâu. Thật vậy, không biết si! Nhà Nho nói: **“Tri si cận hồ dưỡng”**, dưỡng là tinh tấn, không giải đãi. Tại sao không thể tinh tấn vậy? Không biết si! Chúng tôi hôm đó nói chuyện, bàn xong cũng rút ra một kết luận cụ thể, hy vọng chúng ta hãy phổ biến vận động biết si. Chúng ta lập ra những học hội biết si, tôi có ý nghĩ như vậy. Người có thể biết si, đó chính là căn cơ của Thánh Hiền thế xuất thế gian. Bồ Tát biết si, cho nên họ có thể thành tựu. Thanh Văn, Duyên Giác biết si, cho nên họ có thể tinh tấn. Sao gọi là biết si? Không bằng người là điều si nhục. Phải lấy ai làm tiêu chuẩn? Lấy Phật Bồ Tát làm tiêu chuẩn. Chúng ta mọi thứ đều không bằng Phật Bồ Tát, đó chính là điều si nhục lớn của chúng ta.

Chúng ta học tập theo Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát thân tâm thanh tịnh, thế xuất thế gian tất cả các pháp buông rất sạch sẽ. Các Ngài có thể làm được, tại sao chúng ta không thể làm được? Tại sao chúng ta vẫn muốn tham đắm, vẫn muốn dốc sức mưu cầu. Sai rồi! Phật pháp nói dụng tâm, đều khuyên người phát tâm Bồ Đề. Ở trong tâm Bồ Đề nói trực tâm, nói tâm chí thành, đó là hiếu. Chân thành đến cực điểm, đây là

chân tâm, là bản tánh, là thể của tâm Bồ Đề. Tâm tánh khởi tác dụng, có cái đối với bản thân, có cái đối với người khác. Cái đối với bản thân là thâm tâm, thâm tâm là tâm tự lợi; đối với người khác là tâm đại bi, tâm đại từ bi là lợi tha. Cho nên, thâm tâm với tâm đại bi, đây là ý nghĩa của “Trung”, tâm của bạn khởi tác dụng này đúng đắn, thuần chánh, không có tà.

Sao gọi là thâm tâm? Cổ đức giải thích: “*Ưa đức, mến thiện*”. Cách giảng này rất hay, cái tâm ưa đức mến thiện. Sao gọi là đức? Phần trước đã giảng, giữ tâm là đức. Giữ tâm gì vậy? Chúng tôi đem giáo huấn của Thánh Hiền thể xuất thế gian quy nạp thành mười chữ là “**Chân Thành, Thanh Tĩnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi**”. Trong tâm thường giữ mười chữ này chính là thâm tâm. Đây là tự thọ dụng. Quý vị thật sự có thể thường giữ mười chữ này thì tự nhiên khỏe mạnh trường thọ, tâm trạng vui vẻ (người thế gian gọi là hạnh phúc mỹ mãn liền biểu hiện ra ngay); sự lo nghĩ của bạn, phiền não của bạn, tội nghiệp của bạn liền có thể tiêu trừ. Nếu như làm trái ngược lại mười chữ này là bạn tạo nghiệp, bạn không thể xa lìa phiền não, không thể xa lìa lo nghĩ, không thể xa lìa nghiệp ác. Tâm giữ được mười chữ này, đây chính là có đức. Phần trước trong văn nói là “tích đức”, niệm niệm không quên mười chữ này, đây là tích đức.

Bồi công, tâm đại bi lợi tha là bồi công. Bạn thật sự tích đức, đức biểu hiện ở đâu vậy? Đức là biểu hiện ở trên hình tướng của bạn, cổ nhân gọi là: “**Thành ở**

trong, mà hình ở ngoài”, tướng mạo của bạn, thái độ biểu hiện của bạn đã hoàn toàn đem mười chữ này biểu hiện ra rồi. Trên vẻ mặt của bạn, Phật pháp nói: **“Lục căn môn đầu, phóng quang động địa”**. Phóng quang là sao? Mười chữ này là phóng quang. Động địa là cảm động người khác. Tướng mạo của bạn, lời nói, cử chỉ của bạn biểu hiện ra một cách rất tự nhiên. **“Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên”**, tám chữ này chính là phóng quang động địa, lại cộng thêm **“Niệm Phật”** thì càng không thể nghĩ bàn, vậy mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Tôi nghĩ, mười câu này, mỗi một đồng tu chúng ta đều nhớ rất rõ ràng, đều có thể nói được, nhưng mà không có đem nó để trong tâm, không có đem nó để trong hành vi, vì vậy chúng ta công phu vẫn không đắc lực, vẫn đang tạo nghiệp lực đạo như xưa. Nói nghiệp lực đạo vẫn còn dễ nghe, trên thực tế tạo nghiệp tam đồ thì làm sao thoát khỏi?

Hôm kia, Đại sứ Trần hỏi tôi: *“Đề mục hiện nay của chúng ta là gì?”*. Tôi liền nói với ông: *“Chúng tôi có tổng đề mục gồm tám chữ, đó là **“Học vi nhân sư, hành vi thế phàm”**”*. Mục đích của chúng tôi là “biết ân - báo ân”, phải thực tiễn biết ân, báo ân. Người học Phật chúng ta cứ nói “biết ân, báo ân” ở ngoài cửa miệng, hằng ngày niệm: **“Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”**, nhưng sao gọi là bốn ân nặng thì không biết. Cha mẹ đối với chúng ta có ân gì; thầy cô đối với chúng ta có ân gì; quốc gia, xã hội đối với chúng ta có ân gì; tất cả chúng sanh đối với chúng ta có

ân gì, được mấy người biết? Không biết chính là sỉ nhục, biết mà không thể làm được cũng là sỉ nhục, cho nên phải thật sự hiểu rõ nó. Phật pháp dạy “Tín - Giải - Hành - Chứng”, tại sao bạn không làm được? Vì bạn giải chưa đủ thấu triệt. Nếu như bạn lý giải thấu triệt rồi thì nhất định bạn sẽ làm, không cần người khác cổ vũ, không cần người khác ép buộc, tự động tự phát đi làm. Giải chưa đủ sâu, chưa đủ triệt để, tại sao lại có loại hiện tượng này? Vẫn là một câu thường nói: *“Không ham học, không chịu học”*, thế thì vô phương rồi! Ai có thể học được vậy? Người ham học học được.

Năm xưa, tôi ở Đài Trung gần gũi thầy Lý (vào thời đó tôi còn tại gia, chưa xuất gia), tôi theo thầy một năm ba tháng, sau đó đến Đài Bắc xuất gia. Lúc đó thầy Lý đã ở Đài Trung được mười năm, học trò có mười mấy vạn người. Thầy đã nói một câu rất cảm khái: *“Các bạn theo tôi mười mấy năm rồi mà chưa có học được gì cả. Người học được thì đã đi rồi”*.

Đồng tu Đài Trung đến Đài Bắc để tìm tôi và nói: *“Thầy nói anh đã học được từ thầy, anh học được cái gì vậy?”*.

Tôi nói: *“Thầy không hề đặc biệt dạy tôi. Khi lên lớp, chẳng phải tôi đều cùng học với các anh sao? Đây là lời thành thật! Thầy hoàn toàn không có đặc biệt dạy tôi. Tại sao tôi có thể học được mà các anh không thể học được? Vì tôi có tâm, các anh không có tâm. Tôi muốn học, chịu học. Các anh tuy hằng ngày ngồi ở đó,*

nghe nhiều hơn tôi, cơ hội nhiều hơn tôi, nhưng các anh nghe như gió thổi ngoài tai, nghe rồi không có để ở trong tâm”.

Cho nên, không chịu học, dù hằng ngày ở bên thầy, cả đời ở bên thầy nhưng vẫn là tạo tam đồ địa ngục, nghiệp báo. Đó thật sự là đáng tiếc.

Hôm nay chúng tôi nhìn thấy hai chữ “Trung Hiếu” thì cảm xúc của tôi thật vô cùng sâu sắc. Chú giải của đoạn văn này cũng nhiều, hơn ba mươi trang. Hy vọng quý vị xem thật kỹ, xem rồi thì tiếp tục nghe tôi giảng giải thêm. Thật sự chịu học, thích học, chăm chỉ học tập thì bạn nhất định được thọ dụng. Sự thọ dụng này không chỉ một đời, quyết định vãng sanh bất thối thành Phật.

²⁰“Cảm Ứng Thiên Hội Biên” giảng chữ “Trung”, trong chú giải tổng cộng có 43 điều, đại đa số là liệt kê sự tích tận trung nhiều đời của các ngành, các nghề để chúng ta làm tham khảo, cung cấp cho chúng ta học tập. Người tu đạo, người học Phật cần phải tận trung như thế nào, tận hiếu như thế nào, đối với hai chữ “Trung Hiếu” phải có cách nhìn như thế nào, thì phần trước chúng tôi đã nói qua với quý vị rồi.

Hai chữ “Trung Hiếu” này đều là chữ hội ý. Chúng ta từ trên ký hiệu này cần thể hội nghĩa chân thật ở trong đó. Hình dạng của chữ “Trung” này là “Trung” “Tâm”, cũng chính là tâm khởi tác dụng phải gìn giữ

²⁰ Bắt đầu đĩa 20

trung đạo. Nhà Phật nói trung đạo đệ nhất nghĩa đế, nhà Nho nói trung dung, cho nên phải biết dùng trung. Trong pháp thế gian chính là Thánh Hiền, trong Phật pháp chính là Phật Bồ Tát. Thánh nhân thế gian và Thánh nhân xuất thế gian biết dùng trung. Thánh nhân thế gian dùng trung là dùng cái trung tương tự, nếu chúng ta dùng Thiên Thai Lục Tức để nói thì họ là “tương tự tức trung”. Đại Thánh thế gian cũng có thể làm được “phần chứng tức trung”. Nhưng trong Phật pháp, chư Phật Bồ Tát, như trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, có thể nói các Ngài đã đạt đến “cứu cánh tức trung”. Từ lời nói này của tôi mà các vị thể hội ý nghĩa này, là một người trung đạo cứu cánh viên mãn. Trung thì không lệch, trung thì không sợ.

Tại sao chúng ta nói, chư Phật Bồ Tát là dùng trung cứu cánh viên mãn hơn Thánh nhân của thế gian? Vì tâm của Phật Bồ Tát quả thật đúng là tận hư không khắp pháp giới. Đạo lý chân tướng sự thật này, Thánh nhân thế gian chưa đạt đến. Thánh nhân thế gian, cái gọi là thiên hạ, trên thực tế là chỉ trái đất này, lấy thiên hạ làm tâm, thật sự có thể yêu thương thế nhân. Tâm lượng của Phật Bồ Tát là tận hư không khắp pháp giới, bởi vì các Ngài biết hư không pháp giới tất cả chúng sanh là duy tâm sở hiện, hay nói cách khác, chính là tướng phần của tâm. Tâm không có tướng, nhưng nó có thể hiện tướng, cho nên tướng là tướng phần của tâm. Phạm phu chúng ta hiện tại tướng phần cảm quan của sáu thức là duy

thức sở hiện. Chúng ta gọi duy thức sở hiện là vọng tướng, cho nên trong “Kinh Kim Cang” nói: **“Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng”**. Ngoài vọng tướng ra còn có chân tướng hay không? Phật nói, có! Chân tướng là Nhất Chân Pháp Giới, Thế giới Hoa Tạng là Nhất Chân Pháp Giới, Thế giới Cực Lạc cũng là Nhất Chân Pháp Giới. Từ trong ngôn ngữ này quý vị có nhận ra ý nghĩa trong đó hay không? Nếu bạn thật sự nhận ra được thì bạn sẽ hiểu rõ thôi.

Tướng không có chân, vọng. Nói chân, nói vọng là Phật phương tiện nói, không phải chân thật nói. Tại sao không thể nói là chân, là vọng vậy? Bởi vì trong tâm tánh không có tướng thì sao có thể nói chân, sao có thể nói vọng? Nếu như bạn nhất tâm thì tướng hiện sẽ là nhất chân. Nếu như bạn có hai tâm, ba ý thì tướng hiện sẽ là vọng tướng. Bạn có hiểu rõ hay không? Tướng là tâm hiện, là thức biến, cho nên nói tất cả hiện tượng từ tâm tướng sinh. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Nếu như bạn thể hội được thì bạn sẽ khẳng định điều mà Phật nói ở trong Kinh là **“y báo chuyển theo chánh báo”**. Chánh báo là tâm, y báo là cảnh giới. Cảnh giới nhất định chuyển biến tùy theo tâm niệm. Cho nên, Phật Bồ Tát ở trong cảnh giới có thể làm chủ tể được. Phàm phu không biết đạo lý này, cũng không biết chân tướng sự thật này, cho nên tâm bị cảnh chuyển. Nghe nói thế gian này có tai nạn thì lo sợ bất an, lo nghĩ đủ bề. Tại sao vậy? Tâm chuyển theo cảnh, vậy là không tự tại rồi, là khổ không thể nói nên lời. Chư Phật Bồ

Tát, bạn hỏi các Ngài có tai nạn hay không? Không có! Tại sao không có vậy? Các Ngài không những không có tâm bất thiện, mà còn không có hai niệm, vĩnh viễn sống ở trong nhất tâm, cho nên kiết hung họa phước các Ngài đều không có, khổ - lạc - ưu - hỷ - xả mà người thế gian thọ nhận, các Ngài cũng không có. Đây là biết dùng trung, đây chính là tâm trung.

Người thế gian chúng ta nói tận trung. “Tận trung” là gì vậy? Trung đã dùng đến cực điểm, dùng được cứu cánh viên mãn gọi là tận trung. Thật sự làm được trung cứu cánh viên mãn, hiểu cứu cánh viên mãn là trên quả địa Như Lai. Bồ Tát Đẳng Giác còn có một phẩm vô minh chưa đoạn, trung hiểu của họ còn thiếu một phần, vẫn chưa làm được cứu cánh viên mãn, đây là chỗ khác biệt giữa Phật pháp và thế pháp về “trung hiểu”. Nhưng cách nói này cao, sợ là chúng ta không làm được. Không làm được cũng phải làm! Học Phật nhất định phải học tập theo Phật Bồ Tát. Bắt đầu học từ đâu vậy? Phải bắt đầu từ mở rộng tâm lượng. Nhà Phật thường nói: **“Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”**. Quý vị phải biết hai câu, tám chữ này là nói chân tâm của chúng ta, là bốn phần của bản thân chúng ta. Chân tâm của chúng ta nguyên sơ chính là hình thức này.

Hiện nay tâm lượng này trở nên nhỏ như vậy, nhỏ đến mức chỉ biết tự tư tự lợi, cho nên mới có tai nạn. Làm sao tránh được tai nạn đây? Mở rộng tâm lượng là phương pháp tốt nhất, là phương pháp có hiệu quả nhất; nên phát tâm vì tất cả chúng sanh hư không pháp

giới mà phục vụ. Đây chính là câu thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Câu nói này, dùng cách nói hiện đại để nói, chính là vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh phục vụ (nhà Phật nói “độ”, ý nghĩa chính là phục vụ). Không chỉ là vì nhân dân phục vụ (vì nhân dân phục vụ là chỉ có pháp giới người trong mười pháp giới; ngoài pháp giới người ra, còn có chín pháp giới), mà vì tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, không sót một pháp giới nào, vì tất cả chúng sanh phục vụ, tâm này mới là tâm Bồ Đề chân thật, cho nên hơn hẳn Thánh nhân của thế gian, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta có phát tâm này hay không? Có phải ở trong đời sống thường ngày, khởi tâm động niệm đều vì người khác phục vụ hay không? Thường xuyên ôm ấp tâm này thì đây chính là có đức. Phần trước tôi đã giảng qua với quý vị về “Tích lũy công đức” rồi.

Chúng ta cũng rất muốn học Phật Bồ Tát mà không thể học được, nhưng thật sự chúng ta có muốn học Phật Bồ Tát không? Nếu như thật sự muốn học thì phải tìm cho ra nguyên nhân tại sao không học được. Tại sao những Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát học được, mà ta không học được? Bạn tìm ra được nguyên nhân, trừ sạch hết nguyên nhân thì trên đường Bồ Đề chẳng phải không còn chướng ngại rồi hay sao? Bạn cũng sẽ học được, cũng sẽ học giống họ. Thành tích tu học cũng nhất định là bắt đầu từ quán hạnh, tương tự, phần chứng, đến cứu cánh viên mãn. Đây là thành tích của chúng ta, không

ngừng nâng cao hướng thượng. Chướng ngại của chúng ta là gì? Chướng ngại chính là tự tư tự lợi. Chỉ cần đem ý nghĩ tự tư tự lợi buông xả thì bạn cũng không khác gì so với chư Phật Bồ Tát. Bạn học được rồi, bạn cũng biết học rất giống. Cho nên, tự tư tự lợi là chướng ngại lớn nhất trên đường Bồ Đề. Nhất định phải giác ngộ, ý niệm tự tư tự lợi, hành vi tự tư tự lợi, lợi ích mà chúng ta có được là quá ít, thật sự là không đáng kể. Có thể đem loại ý nghĩ này xả bỏ thì lợi ích mà bạn có được là vô lượng vô biên; hoàn cảnh mà bạn hưởng thụ là Thế giới Hoa Tạng, là Thế giới Cực Lạc.

Tại sao bạn tham luyện ngũ trược ác thế mà không chịu xả bỏ? Mang cái danh đẹp là độ chúng sanh, đây là đại từ đại bi rồi, nhưng thực sự bạn đã làm được chưa? Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian, thị hiện trong sáu cõi, thực ra nơi các Ngài trụ là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta thấy các Ngài sống ở trong sáu cõi, nhưng trên thực tế là sống ở Nhất Chân Pháp Giới. Tại sao vậy? Vì các Ngài ở trong sáu cõi nhưng không nhiễm mảy bụi, thanh tịnh, tự tại, thị hiện tấm gương đẹp nhất cho phàm phu lục đạo, đó mới là thật sự lợi ích chúng sanh, chân thật đang độ chúng sanh. Không có trí tuệ, không có đức năng, không biết quán cơ, mang cái tên thật đẹp là độ chúng sanh nhưng trên thực tế đều đang tạo nghiệp. Tạo nghiệp thì đâu có lý nào không đọa lạc? Cho dù tham được mấy chục năm hưởng thụ vật chất, danh vọng lợi dưỡng này, nhưng hậu quả không thể tưởng tượng.

Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, mạng sống là vĩnh hằng, tuyệt đối không phải chết rồi là xong. Chết rồi là hết thì sự việc này dễ làm. Tôi thường nói, chết rồi thì khủng khiếp, đây là nói lời thật với bạn. Người học Phật biết là **“không có sinh tử”**. Sinh tử là sự chuyển đổi không gian, thời gian sống của chúng ta. Hiện nay nhà khoa học đã chứng thực, thế gian này có vô số chiều tần số (đây là nhà khoa học chứng minh). Thật sự họ có thể khẳng định, chí ít có mười một loại tần số khác nhau, cái gọi là không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều đến không gian mười một chiều (cũng gọi là không gian mười một độ), đây là điều đã được chứng thực. Trên lý luận mà nói, tần số không gian là vô hạn, cách nói này cùng với điều mà nhà Phật nói là tương đồng. Nhà Phật không nói tần số mà nói pháp giới, pháp giới là vô lượng vô biên. Mười pháp giới là loại lớn, Đại Sư Thiên Thai nói, ở trong mỗi một pháp giới lại có mười pháp giới, cho nên thành ra là một trăm pháp giới. Tông Thiên Thai nói “Bách giới thiên như”, trong một trăm pháp giới này, mỗi một pháp giới lại có một trăm pháp giới, trùng trùng vô tận. Ý nghĩa này hoàn toàn tương đồng với nhà khoa học nói tần số là vô hạn. Nhà khoa học vẫn chưa thể hoàn toàn chứng thực, nhưng nhà Phật hoàn toàn khẳng định. Cho nên, sinh tử chỉ là sự thay đổi tần số không gian sống của chúng ta. Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ sự thật này thì bạn sẽ không hề sợ hãi đối với sinh tử vì chỉ là đổi môi trường sống thôi, bạn

sẽ rất tự tại, bạn sẽ không sợ hãi. Nhưng sự thay đổi tần số có khi thay đổi rất tốt, có khi thay đổi còn kém xa so với đời sống hiện nay, bạn không thể không biết. Người có tu hành, người có tu dưỡng, người tâm thiện thì càng chuyển càng tốt. Người thế gian chúng ta thường nói đời sau được sanh về cõi trời, thoát khỏi thân người, sanh về cõi trời, vậy là chuyển tốt rồi.

Người thế gian đối với cõi trời mơ hồ chung chung. Nhà Phật biết rõ ràng, trời có 28 tầng trời: Dục Giới có sáu tầng trời, Sắc Giới có mười tám tầng trời, Vô Sắc Giới có bốn tầng trời, bạn chuyển đến tầng trời nào? Những tầng trời này vẫn thuộc trong tam giới. Ngoài tam giới còn có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, càng chuyển càng thù thắng. Nếu như bạn tham sống sợ chết, bạn sợ hãi đối với cái chết thì việc này phiền phức rồi, việc chuyển này càng chuyển càng tệ, bạn sẽ chuyển đến đường súc sanh, chuyển đến đường ngựa quỳ; nếu như bạn tạo nghiệp ác rất nặng thì sẽ chuyển đến đường địa ngục. Cho nên không có sinh tử là lời chân thật, chỉ là sự chuyển đổi không gian, thời gian sống. Trong Kinh luận, những đạo lý chân tướng sự thật này Phật đã nói quá nhiều, quá nhiều rồi. Chúng ta cần thể hội thật kỹ, phải nghiêm túc nỗ lực, hy vọng có thể đạt được một cuộc chuyển biến tự tại.

Chư Phật Bồ Tát không có người nào không được đại tự tại. Các Ngài tự tại thế nào? Quý vị đọc qua “Phẩm Phổ Môn” đều biết, Bồ Tát Quan Thế Âm có ba

mười hai ứng thân. Ba mươi hai thân chính là đại tự tại. Ba mươi hai loại ứng thân, tùy loại hóa thân, tùy cơ thị hiện, sự chuyển biến này các Ngài tự mình có thể làm chủ được, đây là được đại tự tại. Chúng ta ngày nay chuyển biến, tự mình không thể làm chủ. Ai làm chủ vậy? Nghiệp lực làm chủ. Đây là sự thật, lục đạo phàm phu tùy nghiệp lưu chuyển. Chúng ta khởi tâm động niệm đều là tạo nghiệp. Tạo nghiệp thiện được quả báo thiện, thọ thân ba đường thiện là chuyển đến ba đường thiện; tạo nghiệp ác liền chuyển đến ba đường ác, chuyển biến không tự tại. Chư Phật Bồ Tát tại sao chuyển biến tự tại? Nói lời thành thật, tận trung tận hiếu. Bạn đem hai chữ “Trung hiếu” này thấy rõ ràng, minh bạch rồi, muôn nghìn Kinh luận của chư Phật Bồ Tát chính là giảng hai chữ này, giảng vô cùng viên mãn, triệt để cứu cánh. Nếu quý vị muốn thấy thật rõ ràng tường tận về hai chữ “Trung Hiếu”, đó chính là bộ Đại Tạng Kinh. Trong bộ “Đại Tạng Kinh” đều là nói về hai chữ này.

Hai chữ “Trung Hiếu” phần trước đã giới thiệu giản lược về chữ “Trung” rồi. Trong “Hội Biên” trích dẫn chuyện tận trung cũng chính là nói làm sao đem “Trung” thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào trong đời nhân xử thế tiếp vật. Ông đã nêu ra rất nhiều điển hình. Những điển hình này nêu hoài không hết, lý sự cũng là nói mãi không xong. Quý vị có thể từ những điển hình này mà thể hội.

“HIẾU”

Chúng ta tiếp tục bàn đến chữ “Hiếu”. “Hiếu” là căn bản, “Trung” là khởi dụng. Trong Hội Biên giảng về “Hiếu”, đoạn thứ nhất là lấy tiên sinh Nhan Quang Trung “Hiếu để luận”. Đoạn này nói rất hay, vô cùng gần gũi với tư tưởng của nhà Phật. Ông nói: *“Có người nói hiếu để là gốc của lòng nhân”* là trong “Luận Ngữ” nói. Mạnh Tử nói: *“Đạo của Nghiêu Thuấn chỉ có hiếu để mà thôi”*. Đây là một người học sách Nho, vừa mở đầu liền lấy cách nói của Khổng Mạnh làm y cứ, sau đó đem nó sáng chế ra. **“Hiếu để, quan thiệp thậm đại”**. Quan là quan hệ, thiệp là đề cập đến. Mặt mà nó liên quan đến rất lớn, đã sâu lại rộng.

“Là ngang, là dọc”. Đây là từ trên bề mặt.

“Từ xưa đến nay”. Đây là từ trên thời gian mà nói.

“Không bờ, không mé”. Cách nhìn này chính xác, đều là sự vật này.

Như thế cần phải biết hiếu là gì, hiếu để là mầm mống gì? Đó là cái khí của con người ở giữa trời đất mà thôi. Chúng tôi chỉ đọc đến chỗ này, phần sau quý vị tự mình đọc.

Chữ “Hiếu” cũng thuộc về hội ý, khiến bạn nhìn thấy ký hiệu này liền thể hội ý nghĩa ở bên trong. Nửa phần trên của nó là “Lão”, nửa phần dưới là “Tử”; “Lão” là đại biểu cho thế hệ trước, “Tử” là đại biểu cho thế hệ sau. Ý nghĩa của chữ này là thế hệ trước với thế

hệ sau tập hợp thành một thể, đây gọi là hiếu. Nếu như thể hệ trước với thể hệ sau chia rẽ, vậy là bất hiếu. Người phương Tây nói có hồ ngăn cách, hồ ngăn cách là chia rẽ. “Lão” “Tử” chia rẽ là bất hiếu. Người Trung Quốc không có cách nói này. Bạn hãy nghĩ đến chỗ sâu xa nữa, thể hệ trước còn có thể hệ trước nữa, quá khứ vô thi; thể hệ sau còn có thể hệ sau nữa, vị lai vô chung. Vô thi vô chung, tiên sinh Nhan gọi là “*từ xưa đến nay, không bờ không mé*”. Bạn biết được sự liên hệ này, sau đó bạn quan sát tiếp đến phương diện ngang dọc, chính là nhà Phật nói tận hư không khắp pháp giới, là dùng ký hiệu này để đại biểu. Hư không pháp giới, một pháp cũng không sót, bao hàm một cách viên mãn ở trong đó. Trong các buổi giảng tôi đã từng nói không chỉ một lần, lời tôi nói dễ dàng hiểu, khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Đây chính là ý nghĩa của Hiếu.

Hư không pháp giới tất cả chúng sanh, “tất cả chúng sanh” này phạm vi rất rộng, chúng sanh hữu tình là nói người và động vật, còn chúng sanh vô tình là thực vật, khoáng vật, thậm chí là hiện tượng tự nhiên. Ý nghĩa của chữ chúng sanh này rất rộng lớn, phạm là cái gì do nhiều duyên hòa hợp mà sinh ra đều gọi là chúng sanh. Tất cả chúng sanh đều là chính mình. Tôi nói lời này là có căn cứ, đây là Phật nói. Tuy Phật không nói cách này, nhưng ý nghĩa giống nhau, chúng ta “*y nghĩa bất y ngữ*” là đúng rồi. Phật ở trong Kinh nói: “*Hư không pháp giới duy tâm sở hiện, duy thức sở*

biến”. Tâm là chân tâm của mình, là bản tánh của mình. Thức là tác dụng của tâm, là tâm khởi tác dụng. Cho nên, chữ “Hiếu” này, nếu dùng Phật pháp để nói thì chính là pháp môn đại tổng trì của tất cả pháp, cứu cánh viên mãn. Chúng ta đối với khái niệm lý tính của chữ này phải rõ ràng, phải sáng tỏ thì sau đó mới biết cần phải học hiếu, hành hiếu như thế nào để hy vọng đạt đến tận hiếu. Chữ hiếu làm được viên mãn rồi thì liền thành Phật ngay, Phật quả cứu cánh của viên giáo thì đạo hiếu mới làm được viên mãn. Bồ Tát đẳng giác còn có một phẩm vô minh chưa phá, đạo hiếu vẫn còn khiếm khuyết, vẫn chưa thể làm được viên mãn. Từ đó cho thấy, Phật pháp là xây dựng ở trên cơ sở của đạo hiếu. Kinh luận trong giới Bồ Tát cũng nói như vậy. Chúng ta cần thể hội cho được, cần nhận biết được. Đây là đại căn đại bản của Phật pháp.

Chúng ta thử nghĩ, Phật pháp năm xưa được truyền bá khắp bốn phương tám hướng, những đệ tử của Phật vì người giảng Kinh thuyết pháp khắp nơi, nhưng tại sao chỉ có bắt rễ, ra hoa kết quả, phát triển mạnh mẽ ở Trung Quốc, còn những khu vực khác đều không có, đặc biệt là ở châu Âu, phía tây của châu Á, ngay cả Ấn Độ là nơi khởi đầu (Ấn Độ là một điển hình đặc thù)? Chúng ta rất hiểu rõ, khi Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc thì giáo dục nhà Nho đã đặc biệt xem trọng đạo hiếu, hay nói cách khác, điều mà Khổng - Mạnh dạy là “Hiếu đễ” mà thôi. Cho nên khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, vừa tiếp xúc với vua và dân,

chúng ta nghe xong vô cùng hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì hoàn toàn tương đồng với quan niệm của chúng ta, và lại cách làm còn tinh tế hơn so với chúng ta. Giáo dục nhà Nho chỉ đưa ra cương lĩnh, Phật pháp nói tinh tế, tỉ mỉ. Do vì Kinh điển phong phú, nên người Trung Quốc đặc biệt hoan nghênh, đặc biệt coi trọng, vậy là Phật pháp thật sự được truyền vào Trung Quốc. Nếu như xã hội này, khu vực này không có quan niệm về đạo hiếu thì Phật pháp sẽ không thể bắt rễ được ở nơi này, là đạo lý như vậy.

Năm xưa tôi ở Đài Loan, có một số pháp sư đi Mỹ. Người mà tôi quen biết thì không nhiều. Phạm là người mà tôi quen biết, tôi đều khuyên họ, đến Mỹ không nên xây chùa chiền. Họ hỏi tôi: “*Xây cái gì?*”. Tôi nói: “*Xây từ đường, đề xứng đạo hiếu*”. Trong từ đường có thể giảng Kinh thuyết pháp, thờ cúng bài vị tổ tiên, không phải thờ cúng bài vị tổ tiên một họ, mà thờ cúng tất cả họ trong toàn quốc. Tôi đã đặt tên cho nó là “*Từ Đường Trăm Họ*”, không giống như từ đường tộc Đỗ đối diện chúng ta, chỉ một họ. Tôi bảo họ xây “*Từ đường trăm họ dân tộc Trung Hoa*”, tất cả người Trung Quốc đều ở trong Từ Đường này. Việc này hay, đề xứng đạo hiếu. Phước của tôi rất mỏng, tôi không có phước, không có năng lực làm được, đã xây một đạo tràng nhỏ ở Dallas, chúng tôi không còn cách gì khác, vì vậy bên trong chỉ thờ một bài vị. Ở Đài Loan đã làm hai bài vị lớn, một cái là “*Từ đường trăm họ dân tộc Trung Hoa*”, chúng ta sống ở Mỹ không thể quên hết

nước Mỹ, cho nên cũng thờ một bài vị là “Bài vị tổ tiên trăm họ Mỹ”. Chúng tôi có tâm, có ý này, nhưng chúng tôi không có năng lực thực hiện. Đạo tràng Úc Châu có lẽ các bạn đến rồi, Phật đường chúng ta cũng là thờ hai bài vị. Ở Singapore, các bạn đến niệm Phật đường mà xem, niệm Phật đường cũng thờ hai bài vị như vậy, một cái là “bài vị tổ tiên trăm họ dân tộc Trung Hoa”, một cái là “bài vị tổ tiên trăm họ Singapore”. Đây là gốc của Phật pháp, là căn bản của tất cả pháp thế xuất thế gian. Nếu như gốc không có thì không thể bàn đến cái gì nữa, cho nên hiểu là gốc.

Chúng ta đọc sách nhìn thấy ký hiệu này, thật sự mà nói là sơ ý qua loa, mơ hồ chung chung lướt qua, như thế sao được? Không những tất cả Kinh giáo mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói suốt 49 năm đều là nói chữ “Hiếu” này, mà tất cả chư Phật mười phương ba đời nói vô lượng Kinh pháp, giáo hóa chúng sanh vẫn là chữ này. Tôi nói lời này có căn cứ hay không? Có phải là tôi ở đây nói vớ vẩn hay không? Trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, phu nhân Vi Đề Hi đã gặp biến cố gia đình, hoàn toàn thất vọng, cầu xin Phật Thích Ca Mâu Ni giúp bà. Bà nói, thế giới này hoàn cảnh quá tồi tệ, bà là đệ tử Phật, biết thế giới là vô lượng vô biên, nên hướng về Phật Thích Ca Mâu Ni thỉnh giáo là có thể giới thanh tịnh, thế giới an lạc hay không? Bà rất muốn di dân, không sống ở đây nữa. Thích Ca Mâu Ni Phật nghe xong lời thỉnh cầu của bà, bèn dùng thần lực đem thế giới chư Phật mười phương biến hiện ngay trước mắt bà,

đề bà tự mình đi xem, tự mình lựa chọn. Sau khi bà xem xong, bà chọn Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Bà rất hoan hỷ, hướng về Phật Thích Ca Mâu Ni thỉnh cầu, làm thế nào mới có thể sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc? “Thập lục quán Kinh” là vì nhân duyên này mà nói ra. Phu Nhân Vi Đề Hi thỉnh giáo phương pháp vãng sanh, Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi nói ra phương pháp thì nói với bà ba điều kiện cơ bản là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. Trong ba điều kiện cơ bản này, câu nói đầu tiên là *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*. Quý vị thử nghĩ xem, đây là ý gì? Đầu tiên chính là nói hiếu, “hiếu thân tôn sư”. Quý vị phải biết, Phật pháp là sư đạo, sư đạo phải được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, không có hiếu thì làm gì có sư? Không biết hiếu thuận cha mẹ thì chắc chắn không thể nào tôn trọng sư trưởng, đạo hiếu, sư đạo không còn nữa, hay nói cách khác, ở trong lục đạo ba đường thiện cũng không còn, môi trường sống của bạn chỉ giới hạn ở ba đường ác. Ở trong đường ác, có một số súc sanh vẫn biết đạo hiếu, vẫn có thể hiếu dưỡng cha mẹ, hay nói cách khác, người còn không bằng cả súc sanh.

Trong xã hội rất nhiều người không hiểu, bài xích Phật giáo. Bài xích Phật giáo chính là bài xích đạo hiếu, bài xích sư đạo. Cách nghĩ, cách làm đó của họ, chúng ta nhất định không nên trách họ, mà phải trách chính mình. Họ đối với Phật pháp có hiểu lầm, chưa hiểu rõ, sau khi họ hiểu rồi thì biết Phật pháp có lợi ích chân thật đối với mỗi chúng sanh. Có ai muốn đem lợi

ích chân thật của mình hủy bỏ chứ? Đây là việc không thể. Chúng ta chưa làm tròn trách nhiệm giảng giải là chúng ta có tội lỗi.

Trong “Tam phước” Phật nói rất hay:

Điều đầu tiên là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Đây là phước báo nhân thiên, cũng chính là phước báo ở trong ba đường thiện, là mức thấp nhất để bạn có thể giữ vững thân người. Người tu càng tốt thì có thể sanh thiên, hưởng phước trời.

Điều thứ hai là **“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”**. Đây là phước báo của Tiểu Thừa (Thanh Văn, Duyên Giác).

Điều thứ ba là **“Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”**. Đây là phước báo của Bồ Tát Đại Thừa.

Tổng cộng có mười một câu. Phật cuối cùng đã kết luận, mười một câu này là **“Chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”** (ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai), vậy chẳng phải đã nói hết rồi sao? Nếu người tu hành muốn làm Phật, chúng ta biết, pháp môn mà ba đời chư Phật tu là không giống nhau, như trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, mỗi người tu pháp môn của mỗi người, nhưng đều có thể thành Phật đạo, tuy khác đường đi nhưng cùng về một đích. Pháp môn bình đẳng, ý nghĩa đều là nói cái này. Vô lượng vô biên pháp môn đều có thể viên thành Phật đạo, nhưng tất cả đều là xây dựng ở

trên cơ sở của “Tam phước”. Nếu xa lìa “Tam phước” thì bất kể tu học pháp môn nào cũng đều không thể thành tựu. Cho nên, tu hành bắt đầu là chữ hiếu, đến viên mãn vẫn là đạo hiếu. Phật pháp không có nói gì khác, từ đầu đến cuối chỉ là hành hiếu, tận hiếu mà thôi. Có mấy người hiểu được đạo lý này? Tại sao không hiểu vậy? Vì tứ chúng đệ tử chúng ta chưa làm tròn trách nhiệm, đặc biệt là đệ tử xuất gia chưa nói rõ ràng, bản thân cũng chưa làm được, ngay cả khái niệm của chữ “Hiếu” còn không có. Chủ ý của hiếu chính là tự tánh rất là viên mãn. Chân đế của hiếu chính là trong Phật pháp thường hay nói là “*Nhất tâm nhất niệm*”. Cho nên, chúng ta cần đem chữ này nhận thức rõ ràng, sau đó chúng ta hãy nghiên cứu, hãy thảo luận.

Đường lối này làm thế nào chúng ta thực tiễn vào trong đời sống, đó chính là hành hiếu; làm thế nào thực tiễn vào trong tu học Phật pháp, đó là tận hiếu. Nếu như mọi người đem đạo lý, chân tướng sự thật này hiểu cho rõ ràng, thì chúng ta tin tưởng sâu sắc, tất cả chúng sanh trong chín pháp giới, không có người nào không muốn quy y Phật pháp (Quy y Phật pháp là quy y đạo hiếu), không có người nào không tôn kính sư trưởng, dùng sư đạo để viên mãn đạo hiếu. Hiếu là bản thể, sư đạo là trí tuệ. Pháp thân huệ mạng của chúng ta có được từ thầy, nhờ pháp thân huệ mạng mới hoàn thành đạo hiếu. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Chữ “Hiếu” này chúng ta cũng cần tốn nhiều thời gian một chút để thảo luận.

²¹Sáng hôm qua, chúng ta đã giảng giải đơn giản về chữ “Hiếu”. Hàm nghĩa của chữ này sâu rộng vô hạn. Đây là pháp môn đại tổng trì của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, cũng tức là nói ngang khắp mười phương, dọc cùng ba mé đều bao gồm ở trong chữ này. Phật pháp được xây dựng bắt đầu từ hiếu và kết thúc cũng vẫn là hiếu. Chư Phật Bồ Tát dạy người chẳng qua là tận hiếu, hành hiếu mà thôi.

Điều đầu tiên trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” dạy chúng ta là *“hiếu dưỡng phụ mẫu”*. Chúng ta muốn hành hiếu, tận hiếu phải thực hiện từ hiếu dưỡng phụ mẫu, sau đó mở rộng đến hiếu dưỡng tất cả chúng sanh. Trong “Kinh Bồ Tát Giới”, Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng là *“tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”*. Đây là mở rộng hiếu dưỡng phụ mẫu đến hư không pháp giới, vậy mới có thể tận hiếu. Ai có thể tận hiếu một cách rất viên mãn vậy? Quả vị Như Lai mới thật sự làm được viên mãn, Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Từ đó cho thấy, học Phật chính là học chữ “hiếu”, chính là học chữ “trung” này. Phật pháp không có gì khác, chỉ là “trung - hiếu” mà thôi.

Ân đức của cha mẹ đối với chúng ta quá lớn, mạng sống này có được từ cha mẹ, cho nên hiếu dưỡng phụ mẫu là đạo lý muôn đời. Đây mới được xem là làm người. Tu học từ trên cơ sở này mới có thể thành Bồ

²¹ Bắt đầu đĩa 21

Tát, thành Phật. Chúng ta hiếu dưỡng phụ mẫu là dùng tâm hiếu để dưỡng phụ mẫu. Nhà Nho nói rất hay, chúng ta phải **“*dưỡng thân mạng của cha mẹ*”**, phải chăm lo đời sống vật chất cho cha mẹ; phải biết **“*dưỡng tâm của cha mẹ*”**, phải làm cho tâm trạng cha mẹ vui vẻ, không có lo lắng, không có phiền não. Muốn vậy thì chúng ta phải thuận, nếu như không thuận thì cha mẹ sẽ sinh phiền não, sẽ có lo lắng. Cho nên, chữ “hiếu” trong thực tiễn thật không dễ dàng. Nếu như không có tâm chân thành (chúng ta thường nói là “tâm chí thiện”, “tâm thuần hiếu”, “tâm thuần kính”), thì chữ “hiếu” này sẽ rất khó thực hiện. Nói tóm lại là chúng ta phải dùng chân tâm.

Ngoài ra, còn phải biết **“*dưỡng chí của cha mẹ*”**. Chí của cha mẹ là gì vậy? Là sự kỳ vọng về bạn. Chí của cha mẹ, chí nhỏ là hy vọng bạn thăng quan phát tài. Người có tầm nhìn tương đối xa, người xưa gọi là **“*mong con trai thành rồng, con gái thành phụng*”**, dùng cách nói hiện nay để nói là hy vọng bạn có thể hơn người bình thường, làm rạng rỡ tổ tông, khiến tổ tông, gia tộc đều lấy bạn làm vinh dự. Đây là sự kỳ vọng của bậc làm cha mẹ thông thường đối với con cái vào thời xưa. Nếu như cha mẹ giác ngộ thì sự kỳ vọng của họ về bạn là hy vọng bạn làm Bồ Tát, làm Phật, đạt đến cứu cánh viên mãn thật sự.

Chúng ta có thể khiến cha mẹ không thất vọng hay không? Làm Bồ Tát, làm Phật, bất kể thân phận gì, bất

kể ngành nghề như thế nào đều có thể làm được. Nói làm Phật không nhất định là chỉ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Tướng mà cư sĩ Duy Ma hiện là tướng Phật tại gia, còn tướng mà Hòa thượng Phong Can, Hàn Sơn Thập Đắc hiện là hình tướng của người làm công quả rất bình thường. Quan sát tỉ mỉ họ, quả thật là hạnh Bồ Tát, quả thật là tướng Phật. Bồ Tát Quan Thế Âm có 32 ứng thân, 32 loại tướng Phật, 32 loại hạnh Bồ Tát. Cho nên bất kỳ thân phận gì, bất kỳ ngành nghề nào đều có thể làm Bồ Tát, đều có thể làm Phật.

Làm Bồ Tát, làm Phật có gì khác với phạm phu vậy? Tôi nghĩ đồng tu chúng ta đều hiểu rất rõ, đều rất sáng tỏ. Mỗi ngày chúng ta đang đọc tụng Kinh điển Đại Thừa, mỗi ngày đang nghiên cứu thảo luận nên có ấn tượng tương đối sâu sắc. Phật Bồ Tát không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, các Ngài chỉ có một tâm chân thành, tâm thuần thiện; thuần tâm yêu thương người, yêu thương tất cả chúng sanh; thuần tâm vì tất cả chúng sanh phục vụ, không có một niệm vì bản thân; niệm niệm nghĩ đến sự ổn định của xã hội, thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh hạnh phúc chân thật; khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng một cách viên mãn với “ngũ giới, thập thiện” mà Phật pháp đã nói. Cho nên thập thiện nghiệp đạo, chúng ta nhất định không được coi thường, xem lướt qua. Viên mãn của thập thiện nghiệp đạo là đại đạo hiếu viên mãn, Phật đạo viên mãn.

Chúng ta đã từng thấy qua biết bao nhiêu tượng Phật, tranh Phật vẽ màu, trên đỉnh Phật có vàng tròn sáng, trên vàng tròn sáng có viết ba chữ “Án – A – Hồng”, phần lớn là viết bằng chữ Phạn, cũng có khi viết bằng Hoa văn. Quý vị nhìn thấy là biết đọc. Ý nghĩa của ba chữ này chính là “Thân – Ngũ – Ý”, là thập thiện nghiệp đạo viên mãn. “Án” là “thân nghiệp”, “A” là “khẩu nghiệp”, “Hồng” là “ý nghiệp”. Ba chữ này là biểu thị cho ba nghiệp thanh tịnh. Trong thập thiện nghiệp đạo nói với chúng ta thân ba, khẩu bốn, ý ba, bạn có làm được thật sự thanh tịnh viên mãn hay chưa? Chư Phật Bồ Tát tu chính là tu ba chữ này, học cũng là học ba sự việc này, viên mãn vẫn là viên mãn ba sự việc này. Năm xưa, khi tôi mới bắt đầu tiếp xúc Phật pháp, rất may mắn gặp được Đại Sư Chương Gia, tôi xin thầy viết tặng cho tôi mấy chữ thư pháp. Thầy đã viết cho tôi ba chữ “Án – A – Hồng” trên một tờ giấy (do dờ nhà quá nhiều lần nên thất lạc mất rồi). Thầy viết bằng chữ Tạng tặng cho tôi. Thầy đã giải thích tường tận cho tôi hiểu ý nghĩa của ba chữ này. Chúng ta phải biết học Phật là học cái gì. Nếu như khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược lại với điều này thì chúng ta không phải đang học Phật, mà là đang tạo nghiệp. Chúng ta cần phải hiểu rõ, cần phải sáng tỏ.

Tôi thường hay khuyên mọi người, muốn làm người tốt, muốn học Phật cho giống, trước tiên phải đem ý nghĩ tự tư tự lợi xả cho thật sạch sẽ, niệm niệm vì

chúng sanh, vì Phật pháp trụ lâu ở thế gian thì chúng ta công phu sẽ đắc lực. Phật ở trong Kinh điển nói rất rõ ràng, rất minh bạch, pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn chín ngàn năm nữa. Hiện nay, bên ngoài có rất nhiều lời tiên tri nói đã đến ngày tận thế rồi, nhưng tôi không tin. Tại sao tôi không tin vậy? Tôi tin lời của Phật. Tai nạn chắc chắn là có. Tại sao vậy? Do tâm người bất thiện, nghiệp chung chiêu cảm, đương nhiên là không thể tránh khỏi. Nhưng nếu tâm người có thể quay đầu, có thể hướng thiện thì tai nạn này sẽ giảm nhẹ, thời gian của tai nạn cũng tự nhiên rút ngắn.

Tôi thấy Trung Quốc là một vùng sáng lạn. Tôi thấy từ chỗ nào vậy? Người niệm Phật nhiều. Nghe nói hiện nay ở Trung Quốc người niệm “A Di Đà Phật”, người học “Kinh Vô Lượng Thọ” vượt hơn một trăm triệu người. Người niệm Phật nhiều như vậy thì thật hy hữu. Trong mười người, nếu có một người niệm Phật thì chín người kia sẽ được thơm lây. Ở Singapore, Đông Nam Á hiện nay, phong khí niệm Phật rất thịnh. Phàm là nơi có chánh pháp trụ thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ. Đây là đạo lý nhất định, cái gọi là “*người cùng tâm ấy, tâm cùng lý ấy*”. Chúng ta có thiện tâm, tâm học Phật là tâm chí thiện, nhưng mà phải học cho giống. Học không giống thì đó là giả, không phải thật. Muốn thật sự có thể học giống thì phải buông xả được. Tôi lần đầu tiên gặp Đại Sư Chương Gia, hướng về thầy thỉnh giáo. Thầy dạy tôi sáu chữ: “*Nhìn cho thấu, buông cho trót*”. Tôi đời này gần 50

năm chính là học sáu chữ này, nhưng mới học giống có chút xíu.

Chúng ta thử xem, hành nghi cả đời của những Đại đức trước đây như Lão Hòa thượng Hư Vân, Ấn Quang Đại Sư cũng chính là sáu chữ này, thật sự thấy rõ, buông bỏ. Cả đời của Ấn Tổ và Lão Hòa thượng Hư Vân không có đạo tràng của riêng mình, cũng không có đồ chúng. Tín đồ của các Ngài rất nhiều, nhưng chỉ là khuyên mọi người niệm Phật, tu hành mà thôi, ngoài điều đó ra, ở trong tâm không nhiễm mảy bụi. Không giống hiện nay, có một số pháp sư lưu lại họ tên, địa chỉ, điện thoại của tín đồ, còn muốn thêm vào hình ảnh, vì sợ quên mất tín đồ. Bạn nói xem, phiền phức biết bao! Chúng ta thử xem, những bậc Đại đức trước đây, tín đồ không đến tìm họ, họ đã quên rất sạch sẽ, tuyệt đối không để ở trong tâm, cho nên tôi nói họ không có tín đồ. Tâm địa của họ thật sự thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi, họ không có phiền não, không có lo lắng, không có tưởng nhớ, trong tâm tràn đầy trí tuệ, từ bi. Đây là điều chúng ta cần nên học, đây là chân học Phật. Có nhiều người chân chánh học Phật thì người thế gian này sẽ có phước, Phật pháp mới có thể trụ lâu ở thế gian. Các đồng tu nhất định phải phát tâm.

Bất kể là tại gia hay xuất gia, bạn nhất định phải nhớ kỹ, người xuất gia thì làm nên tám gương tốt cho người xuất gia (tám gương tốt nhất của người xuất gia là Phật Thích Ca Mâu Ni); tại gia thì phải làm tám

gương tốt cho người tại gia (tám gương tốt của người tại gia là cư sĩ Duy Ma), vậy mới gọi là học Phật chân chánh. Nếu chúng ta nói Thế Tôn và trưởng giả Duy Ma cách chúng ta quá xa, vậy thì chúng ta tìm đời gần đây. Đời gần đây quý vị cũng có thể tìm thấy, người xuất gia nên học Pháp sư Ấn Quang, học Lão Hòa thượng Hư Vân thì chắc chắn không sai, các Ngài là hình ảnh của Phật xuất gia. Lão cư sĩ Giang Vị Nông là tám gương tốt cho người tại gia học Phật. Lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung cũng là tám gương tốt, thật sự học rất giống cư sĩ Duy Ma, niệm niệm vì Phật pháp, niệm niệm vì chúng sanh, không vì bản thân.

Chúng ta học Phật, Phật dạy cho chúng ta rất nhiều phương pháp, không những chúng ta có căn cứ lý luận ở trên Kinh điển, mà chúng ta còn phải tìm một tấm gương tốt, tìm một khuôn mẫu, dựa vào khuôn mẫu này để trau dồi bản thân thì đời này chúng ta mới không đến nỗi luống qua, mới thật sự học đạt được thành tích, chắc chắn vãng sanh bất thoái thành Phật. Thế gian này, không những là thế pháp, mà ngay cả Phật pháp cũng phải buông xả cho thật sạch sẽ, không nhiễm mảy bụi thì chúng ta mới có thành tựu. Nếu còn một mảy may dính nhiễm thì đó là chướng ngại lớn nhất của chúng ta, không những Phật pháp không thể thành tựu, mà trong thế pháp cũng tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Ở trong đây, nhân quả trùng trùng, “Cảm Ứng Thiên” nói quá nhiều, quá nhiều rồi, chúng ta không thể không biết, không thể không lưu ý.

Về phần hiếu hạnh, tiêu tiết quá nhiều, nói mãi không hết. Thế nhưng chúng ta cũng cần nêu ra một cương lĩnh. Chúng ta phụng sự cha mẹ như thế nào, đối xử anh em ra sao, làm sao để hòa mục tôn giáo, hòa mục chủng tộc, làm sao có thể mang lại ổn định hòa bình cho xã hội, cho chúng sanh? Những việc này đều không thể rời khỏi chữ “hiếu”, đều là thuộc về hiếu hạnh.

Phần trước chúng ta đem “thể của hiếu” giới thiệu qua rồi. **“Thể của hiếu”** chính là một niệm tự tánh viên mãn. **“Tướng của hiếu”** chính là thể xuất thế gian đại Thánh đại Hiền. Phạm vi của chữ “hiếu” là hư không pháp giới, tất cả đều chứa ở trong đó. **“Hạnh của hiếu”**, nhà Nho gọi là “chỉ ư chí thiện”, trong Phật pháp chính là Phật hạnh, Bồ Tát hạnh, làm sao thực tiễn vào trong đời sống chúng ta? Chúng ta học tập như thế nào? Hôm qua tôi cũng đã đưa ra một chút cương lĩnh. Phật dạy chúng ta thực tiễn từ “hiếu thân, tôn sư”.

“Dưỡng thân của cha mẹ”.

Biết hiếu dưỡng cha mẹ là phải chăm sóc cha mẹ tỉ mỉ. Cha mẹ tuổi tác cao rồi, chăm sóc cha mẹ là giống như chăm sóc con thơ vậy, phải cẩn thận, phải tỉ mỉ, ăn uống sinh hoạt đều phải lưu ý. Trong “Lễ Ký”, chúng ta đọc thấy những lời giáo huấn về dưỡng lão rất nhiều, nhất là phương diện ăn uống, phải lựa chọn thực phẩm mà sinh lý họ cần. Điều này nhất định phải biết. Mỗi người tình trạng sức khỏe cơ thể không giống nhau, nên chất dinh dưỡng cần thiết cũng hoàn toàn khác nhau,

nhưng có một nguyên tắc chung là phải dễ tiêu hóa, dễ hấp thu. Hiện nay tiến bộ hơn nhiều so với trước đây, cho nên việc kiểm tra sức khỏe tương đối thuận tiện. Sau khi kiểm tra xong thì sẽ biết họ thiếu những chất gì, cần những chất dinh dưỡng nào, ăn uống phối hợp ra làm sao. Đây là dưỡng thân của cha mẹ.

“Dưỡng tâm của cha mẹ”.

Cha mẹ đối với con cháu, đối với bạn bè thân thích không có chuyện không yêu thương, không có chuyện không quan tâm, luôn luôn hy vọng con cái, hy vọng bạn bè thân thích đều có thể sống đời sống thật tốt, sự nghiệp đều hơn người bình thường. Người tuổi càng cao thì càng từ bi, bởi vì bản thân họ hiểu rõ tương lai không còn nhiều nữa, mình đời này đã trải qua rồi, cho nên sự kỳ vọng của họ đều gửi gắm vào thế hệ con cháu tuổi trẻ, tâm địa chân thành từ bi. Chúng ta thường nói “lão bà tâm thiết”, lão bà là bà cụ già, tâm của họ thật sự lương thiện. Dù cho đời sống trước đây làm việc sai trái, vào lúc này đều biết sám hối rồi, cũng đều biết quay đầu. Tuổi trẻ rất khó, đến lúc tuổi về chiều dễ quay đầu. Người tuổi về chiều nghe pháp tu hành thành tựu, chúng ta nhìn thấy không ít. Thời gian tiếp xúc Phật pháp của họ không dài, niệm Phật thời gian rất ngắn, nhưng vãng sanh tướng lành hy hữu. Những đạo lý này chúng ta hiểu rõ.

Từ xưa đến nay, chúng ta nhìn thấy người trên 60 tuổi tu hành thành tựu rất nhiều. Tu hành thật sự có

thành tựu, đây là đại hiếu. Chúng ta biết được đạo lý này rồi, làm thế nào giúp những người tu hành này, ý nghĩa này đã khác rồi. Cho nên phải biết tâm của cha mẹ, biết được sự hy vọng của cha mẹ, không nên phụ lòng cha mẹ, không nên phụ lòng thầy cô. Sự kỳ vọng của thầy cô đối với học sinh không khác gì với sự kỳ vọng của cha mẹ đối với con cái. Cho nên lễ xưa Trung Quốc, lòng biết ơn của học trò đối với thầy cô và đối với cha mẹ không có khác biệt, chỉ khác là trong lễ tang đối với cha mẹ có trang phục hiếu, đối với thầy không có trang phục hiếu. Ngoài điểm này ra, không tìm thấy điểm nào khác nữa. Người cả đời có thể sống trong thế giới biết ơn, đây là đích thực có giá trị, có ý nghĩa, thật sự hiểu rõ đạo lý này.

Thời đại thiếu niên đi học trong nhà trường, cha mẹ, thầy cô đều hy vọng bạn có biểu hiện thành tích thật tốt. Bạn học không được tốt thì cha mẹ lo lắng, đó chính là bất hiếu; phẩm hạnh không tốt, cha mẹ cũng lo lắng. Người con hiếu là từng giây, từng phút phải khiến tâm trạng của cha mẹ vui vẻ, hay nói cách khác, phải làm mọi thứ để khiến cho cha mẹ vui. Giữa bạn học với nhau không thể chung sống hòa mục là bất hiếu; không nghe lời thầy cô chỉ dạy là bất hiếu. Chúng ta có làm được hay không? Tuổi thơ của chúng ta đã qua rồi, thử nghĩ xem mấy người làm được? Bạn không làm được, không thể trách bạn. Tại sao vậy? Phật pháp là nói lý, hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Khi bạn còn nhỏ không có người dạy, bạn làm sao biết được? Không có người dạy

mà biết thì bạn là Phật Bồ Tát tái lai, bạn không phải người phạm. Không có người chỉ dạy bạn, sau khi trưởng thành, bạn đã thành gia thất thì gia đình phải hòa mục. Gia đình bất hòa thì tâm của cha mẹ lo. Anh em bất hòa, chị em dâu bất hòa, có cái nào không khiến cha mẹ lo lắng đâu? Cha mẹ đối với con cháu, những sự lo lắng đó, lo suốt đời, lâm chung còn vương ở trong tâm, ai có thể hiểu được? Đến khi bản thân bạn về già, có lẽ bạn sẽ cảm ngộ được.

Bước vào xã hội, con người ở thế gian nhất định có đủ thứ việc, chúng ta phải có một ngành nghề chính đáng, công việc chính đáng, vì xã hội phục vụ, vì chúng sanh phục vụ. Đối với công việc của bạn, ngành nghề mà bạn làm, có thật sự tận tâm tận lực làm hay chưa? Chưa có tận tâm tận lực là bất hiếu, là có lỗi với cha mẹ, có lỗi với thầy cô. Từ đó cho thấy, hiếu hạnh cũng là tràn đầy vũ trụ, cũng là khắp hư không pháp giới. Không những tâm hiếu là viên mãn, mà hiếu hạnh cũng là viên mãn.

Chúng ta xem thấy ở trong Kinh Phật, chư Phật Bồ Tát đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao. Chúng ta đọc qua Bồ Tát Quan Thế Âm, cái gọi là “ngàn nơi cầu nguyện, ngàn nơi ứng”. Đó là gì vậy? Hiếu hạnh, tận hiếu mà thôi. Chúng ta học Phật, nếu như ngay cả những đạo lý cơ bản này đều không hiểu thì Kinh Phật là đọc suông rồi. Làm học trò của Phật, không có gì khác, Phật dạy cho chúng ta đạo hiếu, dạy cho chúng ta tận hiếu mà thôi. Những gì mà

chư Phật Bồ Tát thị hiện cũng chính là mỗi một việc như vậy. Người biết được đạo hiếu, người hành hiếu, tận hiếu thì niệm niệm phổ độ chúng sanh, mỗi hạnh đều làm nên tấm gương tốt cho người thế gian. Cho nên đối với chư Phật Bồ Tát, Tổ sư nhiều đời, chúng ta phải thể hội thật kỹ hành nghi trụ thế của các Ngài, học tập theo các Ngài.

Khi Viện trưởng Hàn vãng sanh, tôi đã nói chuyện với bà hơn hai giờ cuối cùng. Bà hy vọng người xuất gia có thể làm nên tấm gương tốt của người xuất gia, người tại gia có thể làm nên tấm gương tốt của người tại gia, đạo tràng có thể làm nên tấm gương tốt trong tất cả đạo tràng. Đây là tận hiếu, đây là hành hiếu, đây là tâm Phật, là hạnh Bồ Tát.

Hiện nay đồng tu ở rất nhiều nơi thường hay viết thư cho tôi, điện thoại, gửi thư điện tử cho tôi, những văn kiện thư tín này phần lớn tôi đều không xem được. Tôi biết tất cả đều hướng về đạo tràng ở Singapore này, đều hy vọng đến nơi đây để tham học, nhất là nghe thấy Singapore tích cực chuẩn bị xây dựng Thôn Di Đà. Mọi người đều biết, Singapore diện tích quá nhỏ, dân số đông đúc. Hiện nay di dân đến Singapore khó khăn hơn nhiều so với trước đây. Đến Singapore để tham học thì được, đến Singapore để ở lâu thì không dễ dàng. Chúng tôi hoan nghênh, Cư Sĩ Lâm hoan nghênh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng hoan nghênh, nhưng mà chính phủ, pháp luật của Singapore không cho phép. Vì thế, người thật sự phát tâm Bồ Đề, người

hành hiếu, tận hiếu nên đem mô hình này của Singapore mang về nước. Các bạn xây đạo tràng nhất định là hơn hẳn Singapore. Tại sao vậy? Người xưa thường nói: *“Đến sau nhưng về trước”*. Đây là đạo lý nhất định. Tôi dựa theo mô hình này của bạn để xây dựng đạo tràng mới. Sở trường của bạn, chúng tôi thấy đều học hết; khuyết điểm của bạn, chúng tôi thấy đều cải tiến. Cho nên, đạo tràng xây sau thì nhất định hơn đạo tràng cũ trước đây. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên, chúng ta phải tìm những người con hiếu. Cổ nhân thường nói: *“Cầu trung thần ở cửa con hiếu”*. Các bạn biết, hai chữ “trung thần” là nghĩa gì vậy? “Thần” là nhân viên làm việc. “Trung”, phần trước đã giảng qua với quý vị rồi, đem chữ “hiếu” này thực hiện trong đời sống, thực hiện trong công việc, thực hiện vào trong đối nhân xử thế tiếp vật gọi là “trung”. Có thể hành trung đạo, có thể hành trung dung, loại người này làm việc đáng tin cậy nhất. Họ có thể tận tâm tận lực, không có lệch tâm, không có tư tâm, ở trong tâm chí công vô tư, đó gọi là trung. Cho nên, hai chữ “trung - hiếu” làm được rồi thì chính là Phật đạo viên mãn, người này chính là Bồ Tát, chính là Phật Đà.

Ngày nay ở Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là một tấm gương tốt. Ông là một người rất bình thường, không có quá trình học tập gì cao, cũng không có kinh nghiệm gì hay. Thời gian tôi với ông gặp nhau, cả người ông bệnh tật, ung thư nghiêm trọng. Thầy thuốc tuyên bố mạng sống của ông nhiều nhất chỉ còn ba đến

sáu tháng. Ông học Phật, là Phật giáo đồ, thầy thuốc nói với ông như vậy, ông tin. Ông buông xả vạn duyên, toàn tâm toàn lực hiến dâng cho Phật giáo, vì Phật giáo làm công quả, tận tâm tận lực, một xu cũng không lấy, vậy là cảm ứng đạo giao, bệnh của ông đã khỏi rồi. Thầy thuốc gọi đây là kỳ tích. Điều này chúng tôi ở phần trước đã nói với quý vị là “thừa nguyện tái lai”. Quá khứ, đem cái thân mà nghiệp lực cảm thọ này, ông có thể phát đại nguyện “**vì Phật pháp, vì chúng sanh, tận tâm tận lực phục vụ**”. Nghiệp chướng tiêu rồi, nguyện lực thành tựu. Đây chính là thừa nguyện tái lai, chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ, một may may nghi hoặc cũng không có. Ông có thể làm được, tại sao chúng ta không thể làm được?

Phàm phu thành Phật chỉ trong khoảng một niệm, ý nghĩ bạn chuyển qua được chính là Phật Bồ Tát. Thân tâm thế giới tất cả buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả tham sân si, buông xả thị phi nhân ngã, buông xả thành bại, buông xả phan duyên, buông xả đố kỵ, buông xả ta - người. Tôi thường hay nói với các vị, buông xả thị dục (thị hiếu của bạn, dục vọng của bạn), buông xả tham ái, buông xả ngang ngược, buông xả ân oán, tất cả đều buông xả; dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm đại từ bi vì Phật pháp, vì xã hội, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Sự chuyển biến này là siêu phàm nhập Thánh.

Bất kể bạn là thân phận gì, bạn làm ở ngành nghề nào, bạn ở trong một loại cương vị công tác nào, đó

cũng đều vì chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ. Chúng tôi xuất gia, đây cũng là một ngành nghề. Trong xã hội, chúng tôi cùng gánh vác một chức trách, chức trách này chúng ta phải nhận thức rõ ràng, đó là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Cho nên chúng tôi nhận thức rằng, Phật Thích Ca Mâu Ni là thầy dẫn đường giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, hòa hợp tôn giáo, đoàn kết chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau. Tôi hôm qua, chúng tôi tham quan Ba-cáp-y giáo, họ cũng cùng lý tưởng này, nhưng mà Phật pháp ở trên lý luận, ở trên sự hành trì, ở trên sự giảng dạy thì thiết thực hơn, xuất sắc hơn so với họ.

Trước đây, tiên sinh Phương Đông Mỹ từng nói, trong “Kinh Hoa Nghiêm” có triết lý cứu cánh viên mãn chân thật. Triết học thế xuất thế gian mà ông cả đời đã đọc, đã học, không có cái gì có thể sánh bằng “Triết học Hoa Nghiêm”, vì lý luận viên mãn, phương pháp chu đáo tường tận, phía sau còn kèm thêm biểu diễn. Thiện Tài Đồng Tử 53 tham là biểu diễn, làm ra cho chúng ta thấy, để chúng ta học tập. Ông thường nói: “*Kinh Hoa Nghiêm là khái luận triết học hay nhất của thế gian*”. Có thể nói, cuối đời ông hoàn toàn học tập “Hoa Nghiêm”; ở trong nhà trường mở “Triết học Hoa Nghiêm”, giới thiệu “Hoa Nghiêm”.

Thân phận của chúng tôi hiện nay thị hiện là đệ tử Phật xuất gia. Nếu như ngay cả những đạo lý này còn không biết, không nhớ kỹ lời giáo huấn của Phật, không thể cố gắng nỗ lực phụng hành thì đây là đại bất

trung bất hiếu, vậy còn có thành tựu gì? Bất trung bất hiếu, quý vị phải nhớ kỹ, lời tôi nói hơi khó nghe, cũng không khách sáo, tiền đồ của người bất trung bất hiếu là ba đường ác, không có phần ở ba đường thiện. Bạn đừng cho rằng niệm mấy câu Phật hiệu này là có thể vãng sanh, đâu có dễ dàng như vậy! Người tận trung tận hiếu niệm Phật chắc chắn được vãng sanh, mới có thể được chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ. Hy vọng chúng ta cùng nhau khích lệ, cố gắng nỗ lực mà tu học.

²²Mấy ngày nay, chúng ta nói về hai chữ “Trung - Hiếu”. Nói thật ra, người nhận thức được hai chữ này thì không nhiều, người có thể thật sự thể hội được nghĩa thú mà hai chữ này biểu thị thì ngày càng ít đi. Do hạn chế thời gian, cho nên chúng ta chỉ có thể làm một cuộc giới thiệu, gợi ý đơn giản, vắn tắt. Nếu như quý vị có thể thể hội thật kỹ thì hai chữ này đã bao gồm tất cả Phật pháp. Không những tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm, thậm chí là pháp mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai nói, đều không thể vượt qua hai chữ này.

“Hiếu” là nói thể tướng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, còn “trung” là nói đại dụng của nó. Nếu dùng đề Kinh của “Kinh Hoa Nghiêm” để nói, thì hai chữ “trung hiếu” này chính là “Đại Phương Quảng” ở trên đề Kinh. “Trung” là “Phật Hoa Nghiêm”, “hiếu” là “Đại Phương Quảng”. Hàm nghĩa

²² Bắt đầu đĩa 22

của hai chữ này sâu rộng vô tận, chúng ta cần thể hội thật kỹ. Kinh điển gồm một tạng giáo lớn mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm chính là phát huy tường tận hai chữ này. Hai chữ “trung hiếu” này làm được viên mãn rồi thì chính là vô thượng Bồ Đề, chính là quả địa Như Lai cứu cánh; mỗi người thành Thánh thành Hiền, gia đình hòa hợp, xã hội bình yên, tất cả chúng sanh đều có thể chung sống hòa mục. Xa rời hai chữ này thì tất cả đều không thể làm được. Cho nên, hai chữ này chúng ta nhất định không được lơ là.

Cổ nhân nói: **“Nhất gia nhân, nhất quốc nhân”**. “Nhân” là chữ “nhân” trong nhân ái. Chữ “nhân” này cũng là chữ hội ý, đó là ý gì vậy? Nhân ái chính là chúng sanh. Biểu thị của chữ này là hai người, không phải một người; có ta còn có người khác. Ta và người là một thể, ta và người không hai. Đây là ý của chữ nhân biểu thị.

Tông môn có một câu nói: **“Biết được một, xong mọi việc”**. Phật pháp thường nói: **“Vào pháp môn không hai”**. Thật sự “biết được một”, “vào pháp môn không hai” thì người này mới là nhân giả. Nhà Phật gọi người thì gọi là nhân giả, cách xưng hô này là vô cùng tôn trọng. Phật ở trong Kinh điển gọi Bồ Tát là nhân giả. Chúng ta hãy xem từ trên mặt chữ, người nhân từ chỉ có Bồ Tát mới là **“từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”**. Chúng ta muốn một nhà đều làm được nhân ái, các vị nên biết, ý nghĩa của “nhân ái” so với “thân ái”

không giống nhau. “Thân ái” là xây dựng từ trên tình cảm sâu dày, còn “nhân ái” là xây dựng từ trên lý. Biết là ta - người không hai, vạn pháp nhất thể, tâm thương yêu đó là từ trên lý, từ trong tâm tánh lưu xuất ra, đó là yêu thương chân thật, vĩnh hằng, bất biến. Người khác yêu thương ta, ta cũng yêu thương họ; người khác không yêu thương ta, ta vẫn yêu thương họ; người khác dùng thiện tâm đối với ta, ta cũng dùng thiện tâm đối với họ; người khác dùng tâm bất thiện đối với ta, ta vẫn dùng thiện tâm đối với họ. Đó là Bồ Tát, đó là nhân ái, không phải thân ái mà thông thường nói có thể sánh bằng. Tình là nhiều biến đổi, cho nên tâm thương yêu sanh ra từ tình là vô thường, yêu thương sẽ biến thành ghét, sẽ biến thành hận. Những sự việc này, tôi nghĩ quý vị đồng tu đều rất dễ dàng hiểu.

Trong xã hội hiện nay, mọi người thử xem sẽ biết ngay, có bao nhiêu người lúc mới kết hợp là bạn tốt? Khi nam nữ kết hợp, ân ái biến thành vợ chồng, nhưng chẳng bao lâu đã ly hôn, biến thành oan gia, biến thành đối đầu, bạn bè biến thành thù địch, quá nhiều, quá nhiều rồi. Nguyên nhân gì vậy? Sự kết hợp của ân ái là tình cảm, cho nên bên ngoài nhìn thấy rất đẹp, nhưng bên trong vấn đề phức tạp rồi, nó không phải vĩnh cửu. Tâm thương yêu của Phật Bồ Tát là vĩnh hằng, bất biến. Tại sao vậy? Vì trong ngoài nhất như; bên ngoài là bình đẳng, bên trong là thanh tịnh, không có vấn đề. Đây là tự tánh của chúng ta, đây mới là mặt mũi xưa

nay của chúng ta. Học Phật chẳng qua là khôi phục tự tánh, khôi phục lại mặt mũi xưa nay mà thôi.

Ngày nay thế giới bất bình, nhân tâm bất bình. Tâm của ta bình thì thế giới của ta bình. Dùng tâm bình đẳng, cái nhìn bình đẳng của ta để thanh tịnh pháp giới, nhập pháp giới chúng sanh được đại tự tại. Trong “Hoa Nghiêm” nói: **“Pháp giới vô chướng ngại”**, đây hoàn toàn là ở sự tu dưỡng của cá nhân, trọn đời tràn đầy trí tuệ, tràn đầy nhân từ, vậy là hạnh phúc biết bao, viên mãn biết bao. Giá trị ý nghĩa của đời người là ở chỗ này. Tôi nói “trọn đời” là nói theo thế tục, nếu như nói chân thật thì đó là vĩnh hằng. Mạng sống là vĩnh hằng, nhưng người thế gian mê hoặc, cho rằng có sinh tử. Người sáng suốt thì biết không có sinh tử. Sinh tử là sự việc gì vậy? Sinh tử là sự chuyển biến của nhân và quả. Chuyển biến là tất nhiên, là chắc chắn. Tất cả vạn vật đều đang biến đổi, có pháp nào bất biến đâu? Ngoài chân tánh ra, tất cả đều đang biến đổi, hơn nữa đang biến đổi từng sát-na, không dừng. Nhân biến thành quả, quả lại biến thành nhân, vĩnh viễn đang tuần hoàn không dừng. Bạn có thể nhận ra được chân tướng này thì sinh tử liền liễu rồi. Nhà Phật thường nói **“liễu sinh tử”** (liễu là biết rõ), đối với chân tướng sự thật của sinh tử, bạn triệt để biết rõ. Người biết rõ thì chuyển biến tự tại, trong Phật pháp nói là “thừa nguyện tái lai”, “nguyện lực thọ thân”, “chư Phật Bồ Tát ứng hóa thế gian”, chuyển biến đó là tự tại. Phàm phu không hiểu rõ chân tướng sự thật, không biết sự thật của chuyển biến này, nên trong tâm khởi vọng

tưởng, khởi phân biệt, khởi chấp trước. Phân biệt, chấp trước đều là hư vọng, đều không phải chân thật, cho nên càng chuyên càng bất thiện, càng chuyển càng không tốt. Phàm phu không biết chuyên! Đây là nói sự tướng của sinh tử lưu chuyển.

Mấy hôm nay, có lẽ quý vị đồng tu nhìn thấy từ trên internet, người nước ngoài nói về tin tức tai nạn của thế giới này. Có rất nhiều đồng tu sau khi xem xong thì trong lòng lo lắng, không biết phải làm sao, đến hỏi tôi. Tôi nói với họ, nếu như thế gian thật sự có tai nạn lớn như vậy, dù bạn tin hay không tin, vẫn có rất nhiều Phật Bồ Tát ứng hóa ở Trung Quốc, ở thế giới cũng vậy. Ví dụ như gần đây, chúng ta biết Ân Quang Đại Sư là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương tái lai, Ngài đã tiết lộ tin tức này cho chúng ta. Ở trong “Văn Sao” nói quá nhiều rồi, nói rằng có tai nạn rất lớn, rất nghiêm trọng. Tai nạn này có cứu được hay không? Cứu được. Chính bản thân Ngài dạy cho chúng ta “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”, chúng ta có thể dựa theo ba quyển sách này mà tu hành, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện; từ trên căn bản này mà thật thà niệm Phật thì tai nạn này liền hóa giải ngay. Tại sao có thể hóa giải được? Phật ở trong Kinh nói: *“Y báo chuyển theo chánh báo”*. Chúng ta đã từng đọc qua câu *“tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*, tâm người hằng ngày nghĩ việc ác, hằng ngày tạo ác hạnh thì sẽ chiêu cảm đến tai nạn. Nếu như đem tất cả ác ở trong tâm địa của chúng ta đoạn sạch, chỉ nghĩ

thiện, nghĩ tốt như chúng ta mấy năm gần đây đề xướng “bốn tốt” là giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt, thì kiếp nạn sẽ chuyển được ngay. Tại sao chúng ta không chịu học tốt? Muốn học tốt thì phải bắt đầu từ không lừa mình, không dối người. Nếu như vẫn cứ lừa mình dối người thì những việc mà bạn làm đều là giả, kiếp nạn này không thể chuyển được.

Tôi thường khuyên người, Phật dạy chúng ta phải phá bốn tướng. Phá bốn tướng hoàn toàn không phải nói dối với người tu hành cao cấp. Quý vị hãy xem thật kỹ trong “Kinh Kim Cang”, Tu Đà Hoàn Thừa đã lia bốn tướng, “không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, Tu Đà Hoàn đã bắt đầu rồi. Bản thân người chứng quả Tu Đà Hoàn không tự cho rằng họ đã chứng được Tu Đà Hoàn, đây chính là lia bốn tướng. Chúng ta đối với “ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả” có phân biệt, chấp trước kiên cố như vậy, nên không thể vào được cửa của Phật pháp. Sơ quả là mới vào cửa, giống như đi học ở trường vậy, là lớp một tiểu học, trong pháp Đại Thừa 51 cấp bậc Bồ Tát thì đây là Bồ Tát quả vị Sơ Tín. Nếu không xả ly bốn tướng thì bạn không có đủ tư cách là Bồ Tát quả vị Sơ Tín. Bạn học Phật có tốt đi nữa, cũng chẳng qua là trong “quả vị danh nghĩa” hữu danh vô thực mà thôi, như trước đây thầy Lý thường nói là *“phải sinh tử như thế nào thì vẫn phải sinh tử như thế ấy, phải luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế ấy”*. Tại sao vậy? Khởi tâm động niệm, mọi thứ tạo

tác đều là nghiệp luân hồi. Học là học Phật pháp, nói là nói Phật pháp mà tạo là tạo nghiệp luân hồi thì có lợi ích gì. Tại sao chúng ta không thể chuyển được vậy? Tội nghiệp của bản thân chúng ta quá nặng, vô lượng kiếp đến nay tập khí phiền não đoạn không hết; về bề ngoài làm giống như là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, nhưng ở trong tâm thì giống như đồng lửa lớn vậy, lửa mạnh dữ dội. Phải định tĩnh! Sự thù thắng của Phật pháp là bắt đầu làm từ ở công phu bên trong. Đó gọi là nội học. Lửa phiền não làm thế nào có thể dập tắt, để nó hóa thành trong lành, trí tuệ? Cho nên, trong 49 năm giảng Kinh thuyết pháp, Thế Tôn đã dùng 22 năm để giảng “Bát Nhã”. Chỉ có trí tuệ chân thật mới có thể làm được **Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác Ngộ, Từ Bi**. Không có trí tuệ chân thật thì cho dù bạn làm được rồi, nhưng đó chỉ là bên ngoài, là giả tướng, không phải chân thật. Giả tướng tuy cũng đáng yêu, nhưng sớm muộn cũng bị người ta vạch trần. Bản thân bạn không thể tu hành chứng quả, đó là nguy trang, là giả mạo, không phải chân thật. Bạn phải biết, người chân thật tu hành thì nhất định không thể xa rời “giới - định - tuệ”.

Nói về “giới” thì Ấn Quang Đại Sư đã gợi ý cho chúng ta, điều dễ hiểu nhất, cơ bản nhất là **“ngũ giới, thập thiện”**, chúng ta không thể không làm. Ngũ giới thập thiện có thể cải tạo vận mệnh, có thể tiêu trừ kiếp nạn. Nếu như chúng ta muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, muốn chứng thành Phật quả thì nền tảng đó chính

là **“tịnh nghiệp tam phước”**. Cho nên, tuy trước mắt có rất nhiều tai nạn, nhưng chỉ cần chúng ta thật sự nỗ lực học ngũ giới thập thiện thì tai nạn này liền có thể tránh khỏi. Vì vậy Ấn Quang Đại Sư cả đời chỉ đề xướng mỗi sự việc là hành **“ngũ giới thập thiện, thật thà niệm Phật”**. Các bạn nghĩ xem, việc mà bản thân Ấn Quang Đại Sư suốt đời làm là gì? Khẩu hiệu của Ngài là mười sáu chữ: **“Đốn luân tận phận, nhàn tà tồn thành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ”**. Cả đời Ngài thật sự đã làm được mười sáu chữ này và làm rất viên mãn.

“*Đốn luân tận phận*” chính là hai chữ “trung hiếu”. “*Luân*” là luân thường, “*đốn*” là hòa mục; một nhà hòa, một nước hòa, một thế giới hòa hợp, tròn bốn phận của bản thân chúng ta. Bản thân chúng ta là thân phận gì, đang ở cương vị công tác gì, phải đem chức trách của mình làm đến tận thiện tận mỹ, đây là tận phận. Chúng tôi hiện nay là thân phận người xuất gia. Người xuất gia cần phải làm những việc gì? Phải học Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh; ngôn hạnh phải làm nên tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, làm nên tấm gương **“Chân Thành”**, làm nên tấm gương **“Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”**, làm nên tấm gương **“Từ Bi”**, làm nên tấm gương **“Nhìn Thấu, Buông Xả”**, làm nên tấm gương **“Tự Tại, Tùy Duyên”**, làm nên tấm gương **“Thật Thà Niệm Phật”**. Đây là bốn phận của người xuất gia. Đối với tăng đoàn thì cung kính, tán thán một cách chân thành. Cổ đức

thường nói: “*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng tán dương tăng*”, đôi bên cung kính lẫn nhau, tán thán lẫn nhau, một tập thể hòa hợp thì Phật pháp sẽ hưng. Không những đoàn thể này của chúng ta phải hòa mục, phải tôn kính, phải tán thán, mà mở rộng đến tất cả mọi đoàn thể trong xã hội này, trong thế giới này, chúng ta đều phải tôn trọng, đều phải tán thán, chung sống hòa mục, hỗ trợ hợp tác. Có một số người nói là không dễ dàng làm được, nhưng tôi nói với họ là việc này không khó làm. Chỉ cần bạn thật sự làm được ba việc sau đây thì việc này sẽ làm được ngay.

- Thứ nhất là tâm chân thành chí thiện.
- Thứ hai là tâm thương yêu chân thật.
- Thứ ba là bố thí, cúng dường vô tư, vô điều kiện.

Bạn chỉ cần làm được ba việc này thì thiên hạ thái bình, ngay cả yêu ma quỷ quái cũng hòa hợp. Ngạn ngữ chúng ta thường nói: “*Nhân giả vô địch*”, bạn thử nghĩ câu nói này. “Nhân”, trong Phật pháp gọi người đại từ bi. Sao gọi là “vô địch”? Ở trong tâm không có kẻ địch. Ý này là nói người đại từ bi có thể hòa hợp chủng tộc khác nhau, có thể hòa hợp tất cả chúng sanh. Đây mới là đem trung hiếu làm được viên mãn, thật sự làm đến tận trung tận hiếu. Ở trong bản này chú giải rất nhiều, chú giải vô cùng dài, vô cùng tường tận. Đoạn này tôi chỉ giảng đến đây. Phần chú giải hy vọng quý vị đồng tu hãy tự mình xem, nếu có chỗ nào nghi hoặc thì có thể đến hỏi. Hai chữ này tôi sẽ không giảng nhiều nữa.

Hai chữ “trung hiếu” đã được giảng rất nhiều rồi. Ý nghĩa của hai chữ này quả thật là nói không hết. Trong “Hội Biên” có một đoạn nói: “*Đại hiếu tức là thuận thân, dưỡng chí*”. Đoạn này nói rất hay, chúng ta cần cố gắng nỗ lực học tập.

Cổ đức dạy người khái niệm cơ bản là “*thiên địa cùng gốc, vạn vật cùng thể*”. Hai câu nói này vốn dĩ phát xuất từ trong “Đạo Đức Kinh” của Lão Tử. Cảnh giới này hoàn toàn tương đồng với điều mà trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, đó chính là Phật tri, Phật kiến. Tôi thường ngày viết chữ cho người ta, chữ tôi viết là: “*Khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình*”. Đây gọi là nhập Phật tri kiến. Hai câu nói của Lão Tử hoàn toàn tương đồng với ý nghĩa này. Đây là hiểu đạo, đây là thật sự nhận thức được hiếu, biết rõ hiếu. Dùng tâm này đối với tất cả chúng sanh thì chính là tâm Phật. Từ trong tâm này sinh ra tư tưởng hành vi, đó là hạnh Bồ Tát chân thật. Cho nên, ở chỗ này nói “thuận thân, dưỡng chí” là từ quan điểm này mà nói, nhất định không phải là khái niệm của phàm phu. Cái mà phàm phu nghĩ làm thế nào dưỡng thân, làm thế nào dưỡng chí của mình thì quá nhỏ bé, luôn luôn không thể tách khỏi tự tư tự lợi, đâu có biết được những đạo lý lớn này. Có thể thấy bậc Thánh Hiền với phàm phu ở trên nguồn tâm là không giống nhau; cái nguồn này, chúng ta gọi là đầu nguồn, ví dụ như nguồn nước, chỗ phát nguồn là không giống nhau.

“*Dưỡng thân*”

Thân là gì vậy? Là Phật tánh, là chân tâm bản tánh của bản thân chúng ta. Làm thế nào có thể dưỡng chân tâm bản tánh của cha mẹ, đây là sự tận hiếu của Phật Bồ Tát. Cha mẹ là phàm phu, đang mê, cho nên chúng ta làm sao dùng phương tiện thiện xảo để thúc đẩy họ, giúp họ giác ngộ, đây mới là đại hiếu viên mãn đích thực. Cho nên, “thuận” là thuận tánh, không phải thuận tình. Chữ “tình” này, nhà Phật thường nói là “*thấu tình đạt lý*”, nhà Nho cũng nói như vậy.

Trung Quốc nói về đạo hiếu, Không Lão Phu Tử tôn sùng Đại Thuần vì ông biết hiếu, hành hiếu, tận hiếu; cho rằng ông là tấm gương tốt nhất của hành hiếu, tận hiếu. Việc mà ông làm là giúp cha mẹ giác ngộ. Cha mẹ đối xử với ông, trong con mắt của người khác thấy rằng đó là tội tệ đến cực điểm, ở đâu cũng muốn đưa ông vào chỗ chết, nhưng ông xem cha mẹ là đại Thánh đại Hiền, là Phật thật, là Bồ Tát thật. Tại sao hai phương diện thấy lại khác nhau như vậy? Vua Thuần là thấy từ trên thể tánh, thấy từ trên tâm tánh; từ trên tâm tánh ông nhìn thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, cho nên trong Kinh Phật nói, Bồ Tát khi thành Phật, thấy khắp nơi chúng sanh đều thành Phật đạo, chính là cái ý này. Cha mẹ của Thuần là tùy thuận vọng tưởng, phiền não tập khí của mình mà nhìn chúng sanh, cho nên cách nhìn của hai người không giống nhau. Một người là quan sát từ trên tâm tánh, lý

thể; một người là nhìn người từ trên tập khí phiền não. Thuần có thể mềm dẻo quyền biến. Khi cha mẹ trách phạt ông, nếu có thể chịu đựng thì tiếp nhận trách phạt, nếu không thể chịu đựng được thì lẩn tránh. Không phải nói là khi không thể chịu đựng thì cũng ở đó chịu đòn, bạn bị cha mẹ đánh chết là đáng đời, bạn chết oan uổng thì bạn là đại bất hiếu. Ở chỗ này chính là mềm dẻo quyền biến; khi có thể chịu đựng thì chịu đựng, không thể chịu đựng thì tránh xa, làm hết khả năng để tìm cơ hội gợi ý cho cha mẹ. Cha mẹ ông quả nhiên giác ngộ, quả nhiên hiểu rõ, quả nhiên đã thành đại Thánh đại Hiền. Đây mới được xem là tận hiếu, mới được xem là thuận thân.

Hiện nay chúng ta muốn thuận thân, tâm tham của cha mẹ rất nặng, họ muốn bạn kiếm tiền, muốn bạn làm quan lớn, muốn bạn tham ô, tất cả bạn đều tùy thuận theo cha mẹ, tương lai bạn đọa địa ngục, cha mẹ bạn cũng bị đọa địa ngục. Đây không phải là thuận thân. Đọc sách Thánh Hiền, học Phật Bồ Tát không có gì khác, chỉ là học làm một người sáng suốt mà thôi. Người sáng suốt sẽ không làm việc sai trái, sẽ không có ý nghĩ sai lầm, đây mới gọi là thuận thân. Biết thuận thân, liền đem phương pháp lý luận về thuận thân mở rộng ra, hằng thuận chúng sanh thì đó chính là hạnh Phổ Hiền.

“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Hai câu nói này, trước khi Phật pháp chưa truyền vào

Trung Quốc thì vua Thuấn đã làm được rồi. Chúng ta đọc phần ghi chép trong lịch sử về Đại Thuấn, dùng quan điểm của Phật pháp mà xem, sao có thể nói ông không phải là chư Phật Bồ Tát đến Trung Quốc để ứng hóa? Hành nghi cả đời của ông chính là mười nguyên của Bồ Tát Phổ Hiền. Mười nguyên tắc tu hành của Bồ Tát Phổ Hiền, mỗi một điều ông đều làm được, hơn nữa làm được rất viên mãn. Cho nên chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian này, chúng ta là người phàm mắt thịt, không biết, luôn luôn tùy thuận tập khí phiền não của mình, tạo ra biết bao nhiêu ác nghiệp, thế nhưng chư Phật Bồ Tát vẫn một lòng từ bi đến giáo hóa chúng ta. Ý nghĩa của “thuận thân” chúng ta phải hiểu. Sau khi hiểu rồi thì sẽ biết làm thế nào hằng thuận chúng sanh, làm thế nào có thể viên mãn hạnh Bồ Tát, có thể tu thành Bồ Tát đạo.

“*Dưỡng chí*”

Nhà Nho và nhà Phật dạy người lập chí. Nhà Phật dạy người phát nguyện (phát nguyện chính là lập chí). Lập chí không phải vì danh lợi, mà phải lập cái chí công lớn. Ở chỗ này có câu nói rất hay: **“*Dưỡng kỳ triệt địa thông thiên bào dân dĩ vật chi chí*”**. Câu này người hiện nay đọc xong rất khó hiểu ý nghĩa, cho nên chúng tôi đổi thành câu nói khác (văn ngôn văn dịch thành văn bạch thoại), đó là **“*muốn dưỡng thành cái chí vì pháp giới tất cả chúng sanh tận trung, tận hiếu phục vụ*”**, chính là ý nghĩa này.

Đời người phải lấy phục vụ làm mục đích, lấy việc giúp người làm gốc của niềm vui. Phật dạy chúng ta như vậy, Nho gia, Đạo giáo cũng dạy người như vậy. Nếu chúng ta không hiểu ý nghĩa này thì chí và nguyện của chúng ta sẽ có lệch lạc, có tà lệch, bất chánh, sai lầm. Thuận thân, dưỡng chí thực hiện từ đâu vậy? Ở trong “Đại Học” nói rất hay, dạy cho chúng ta cương lĩnh thực hiện từ “thành ý, chánh tâm”. “Thành ý, chánh tâm”, nhà Phật gọi là “phát tâm Bồ Đề”. Tại sao chúng ta không thể phát được tâm Bồ Đề? Vì chúng ta có chướng ngại. Cho nên, chúng ta cần phải trừ bỏ chướng ngại.

Trừ bỏ chướng ngại, nhà Nho gọi là “cách vật, trí tri”. Cách vật rồi sau đó mới trí tri, trí tri thì sau đó mới thành ý, thành ý thì sau đó mới tâm chánh. Nó có phương pháp, có trình tự tiến hành. Cho nên, muốn thực hiện thì điều kiện đầu tiên chính là chân thành. Nếu muốn chân thành thì nhất định phải cách vật. Vật là gì vậy? Vật là dục vọng. Khi tôi giảng “Kinh Địa Tạng”, có nói với mọi người là dục vọng có hai loại, đó là ái dục và thị dục (thị dục là thị hiếu). Bạn có thể đem hai loại dục vọng này xả bỏ thì đây gọi là cách vật. Sức mạnh của dục vọng vô cùng lớn mạnh, là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, không những chướng đạo mà còn chướng tất cả thiện pháp thế gian. Phật nói với chúng ta, thiện căn của thế gian chính là tất cả mọi thiện pháp thế gian, nó có nguồn gốc. Nguồn gốc là gì? Vô tham, vô sân, vô si, là ba thiện căn này. Bạn còn có tham sân

si, dù cho bạn làm thiện, nhưng cái thiện này là nguy thiện, không phải chân thiện. Bạn có thể lừa người, nhưng bạn không thể lừa gạt trời đất, quỷ thần; bạn không thể lừa gạt lương tâm của chính mình.

Phật pháp gọi là đoạn phiền não, còn nhà Nho gọi là cách vật. Cách vật chính là đoạn phiền não. “Cách” là chống lại. Ý nghĩa của cách vật chính là phải chiến thắng vật dục, dùng trí tuệ của bạn, dùng lý trí của bạn khắc phục phiền não của bạn, Phật pháp gọi là đoạn phiền não chướng. Ngoài ra còn có một cái chướng nữa, đó là sở tri chướng. Nhà Nho gọi là trí tri. Trí tri là phải mở trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật hiện tiền thì mới có thể đem sở tri chướng bỏ sạch.

Quý vị phải biết, nhà Phật tu hành thì chú trọng ở thiền định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn loại phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau để tu thiền định. Chúng ta niệm Phật, dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu thiền định. Mục đích của thiền định là phá phiền não chướng. Tâm thanh tịnh, tâm định rồi thì liền sinh trí tuệ. Trí tuệ có thể phá sở tri chướng. Phương pháp dụng công của chúng ta hiện nay là **“định - tuệ đồng thời”**. Niệm Phật đường thì chú trọng tu định, còn giảng đường thì chú trọng tu tuệ. Thế nhưng định tuệ của chúng ta không thể thành tựu, nguyên nhân ở đâu vậy? Chúng ta chưa có đem ái dục, thị dục đoạn sạch, cho nên tu thế nào, tu cả đời, bên ngoài rất giống nhưng trên thực chất không có nội dung. Lỗi của chúng ta là ở chỗ này. Tu hành đã

lâu mà công phu vẫn không đắc lực, bạn còn không xem lại sao? Giống như chúng ta bị bệnh, mời thầy thuốc đến bắt mạch, chữa bệnh, chúng ta đang uống thuốc, thuốc đã uống rất lâu mà bệnh không có tiến triển, bạn vẫn còn không giác ngộ sao? Nhất định là uống sai thuốc rồi, chẩn đoán có sai lầm nên bệnh không có tiến triển, cho nên hãy mau đi tìm thầy thuốc khác. Chúng ta đều có loại thường thức này. Bản thân tu hành công phu không đắc lực là giống như bị bệnh vậy. Vào lúc này cần phải quan sát, kiểm điểm thật kỹ xem sai lầm của chúng ta rốt cuộc là ở đâu. Tìm ra được lỗi lầm rồi, đem sai lầm trừ bỏ hết thì công phu này sẽ đắc lực ngay. Công phu đắc lực thì giống như uống thuốc thấy hiệu quả vậy.

Hai chương chúng ta nhất định phải đoạn, nhưng cách đoạn không phải đơn giản. Không đơn giản thì chúng ta phải làm cách nào? Chúng ta phải đoạn từng phần, Nho và Phật đều là dạy chúng ta như vậy. Đoạn một phần phiền não thì mở một phần trí tuệ, đoạn hai phần phiền não thì mở hai phần trí tuệ. Bạc Thánh Hiền là từ phàm phu mà thành, Phật Bồ Tát cũng là từ phàm phu mà thành. Làm sao mà họ có thể thành tựu vậy? Họ đoạn từng phần; mỗi ngày đều làm việc này thì phiền não mỗi ngày một nhẹ, trí tuệ mỗi ngày tăng trưởng. Đây chính là công phu, đây chính là sự tiến bộ, đây cũng chính là “sự hưởng thụ cao nhất của đời người” mà năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ đã dạy tôi. Phàm nhân thế gian không thể hưởng thụ được.

Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đối với đạo lý, chân tướng của vũ trụ nhân sinh càng ngày càng hiểu rõ, càng ngày càng sáng suốt, thì khi đó bất kể là bạn sống đời sống như thế nào, phú quý cũng tốt, bần tiện cũng tốt; bất kể bạn là thân phận gì, trong xã hội có địa vị cũng tốt, bần cùng hạ tiện cũng tốt, không sao cả, bạn đều có thể sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn đích thực, đời sống tự tại an lạc. Đây là sống đời sống của bậc Thánh Hiền, đời sống của Phật Bồ Tát. Chúng ta dưỡng chí thì phải dưỡng loại chí này. Cho nên thuận được, dưỡng được, nguồn gốc của nó đều là ở việc nhận biết về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, trong Phật pháp gọi là sự nhận biết về pháp tánh, Phật tánh của tất cả chúng sanh, sau đó bạn mới có thể làm được. Nhưng để có được nhận biết này là không dễ dàng. Cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta phải gạn gủi thiện tri thức. Mục đích của sự gạn gủi thiện tri thức là gì? Chẳng qua là nhờ vào kinh nghiệm của họ, nhờ vào sự tu trì của họ giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta nhận biết mà thôi. Công phu không cần phải rất cao, chỉ cần đặc lực là có thể sinh tử tự tại, tiền đồ một vùng sáng lạn. Đây là thông tin có được, kết luận có được mà chúng ta thấy ở trong rất nhiều ghi chép của người tu hành trước đây. Họ có thành tựu như vậy, chúng ta không thể rút lại phía sau họ thì đời này của chúng ta không có vô ích rồi. Đời này nhất định vãng sanh bất thoái thành Phật, không đợi đến đời sau nữa; thân này của chúng ta là thân cuối cùng ở trong lục đạo luân hồi.

Chúng ta phải dưỡng cái chí này. Nghiêm túc nỗ lực phụng hành, khiến chí nghiệp này của chúng ta đạt được cứu cánh viên mãn, đây mới là đại hiếu. Bản thân bạn biết dưỡng, còn có thể giúp người khác dưỡng. Bản thân bạn thuận được, còn có thể giúp người khác thuận. Tự độ và độ tha là đạo Bồ Tát Đại Thừa.

Nội dung của “Hội Biên” vô cùng phong phú, vô cùng tuyệt vời. Lời văn trong “Cảm Ứng Thiên” là của Đạo giáo, còn chú giải ở đây là của Phật giáo và Nho giáo. Đúng là tam giáo hợp thành nhất thể. Đây là quyển sách hay mà Ấn Quang Đại Sư cả đời tôn sùng, hy vọng dùng sách này để hóa giải kiếp nạn hiện nay. Chúng ta thật sự muốn có thể ở trong kiếp nạn này hóa hung thành kiết, trong nạn gặp may thì cuốn sách này là bảo đảm. Thế nhưng bạn nhất định phải lý giải, phải phụng hành thì mới có thể đạt đến mục tiêu của việc tiêu nghiệp chướng, tiêu tai nạn, làm căn bản tu hành vĩnh sanh thành Phật.

²³Nhà Phật nói tu hành, định nghĩa của hai chữ này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Tu hành chính là điều chỉnh hành vi sai lầm của chúng ta. Hành vi thì quá nhiều, Phật đem nó quy nạp thành ba loại là “Thân - Khẩu - Ý”. Cho dù hành vi có nhiều đi nữa, cũng không thể vượt khỏi ba phạm vi này. Hành vi của thân chính là động tác cử chỉ của chúng ta; hành vi của khẩu là lời nói; hành vi của ý là tư tưởng, kiến giải. Hành vi

²³ Bất đầu đĩa 23

đã có sai lầm, đem sai lầm điều chỉnh trở lại thì gọi là tu hành. Chúng ta phải hiểu cho thật rõ ràng, thật minh bạch điều này.

Tổ sư Đại đức dạy chúng ta, tu hành phải “tu từ căn bản”. Cái gì là căn bản? Ý nghĩ là căn bản, tư tưởng là căn bản. Cho nên, tu từ căn bản cũng tức là nói, hành vi cho dù có nhiều đi nữa thì cũng đều phát sinh từ tư tưởng. Tư tưởng thuần chánh thì tất cả đều thuần chánh, tư tưởng tà lệch thì tất cả đều bất chánh. Đây là ý nghĩa của việc khuyên chúng ta tu từ căn bản. Thế nhưng cách nói này là rất cạn, ý nghĩa đích thực của căn bản này là gì, chúng ta nhất định phải biết. Đó chính là “*xưng tánh khởi tu, toàn tu tại tánh*”. Đây mới thật sự tìm ra được căn bản.

Tu tánh, tánh là căn bản của tâm; tánh là thể, tâm là tác dụng. Ở trong Phật pháp Đại Thừa thường gọi tâm là thức (tâm thức). Đây là tác dụng của nhất niệm tự tánh. Khi đang mê, phàm phu gọi nó là tám thức, năm mươi một tâm sở. Từ đó cho thấy, tác dụng của nó tuy tương đối phức tạp, nhưng thể của nó là một, là nhất niệm tự tánh. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chính là từ gốc này sinh ra. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: “***Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến***”. Hiện tượng của mười pháp giới là tâm tánh, hiện tượng thiên biến vạn hóa. Sự biến hóa này từ đâu mà có vậy? Là do “thức” biến. “Thức” chính là ý nghĩ, chính là tư tưởng, chính là kiến giải. Phật nói cho chúng ta biết, thiên biến vạn hóa của thập pháp giới sinh ra từ tư

tương, ý nghĩ của chúng ta mới là căn nguyên. Người tu hành phải bắt tay làm từ chỗ này. Căn nguyên này chính là “trung hiếu” mà chúng ta giảng mấy ngày nay.

Ý nghĩa của “*thuận thân, dưỡng chí*” rất sâu. Hiếu nhất định phải thuận, không thuận thì không gọi là hiếu, cho nên “hiếu - thuận” là đi cùng với nhau. Phải thuận như thế nào mới được xem là hiếu đích thực vậy? Phải thuận tánh, vậy mới là thật sự biết hiếu, nhận thức hiếu. Phật pháp Đại thừa nói: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, tùy thuận Phật tánh mới là đại hiếu, mới là chân hiếu. Cha mẹ của chúng ta có Phật tánh, chúng ta tùy thuận Phật tánh của cha mẹ mà tận hiếu, không phải tùy thuận phiền não. Cha mẹ cũng là phàm phu, họ có phiền não, chúng ta không thể tùy thuận theo phiền não của họ, mà là tùy thuận Phật tánh của họ. Ý nghĩa này chúng ta phải thể hội cho được. Giúp đỡ cha mẹ làm Phật, giúp đỡ cha mẹ giác ngộ, vậy mới được xem là tận hiếu. Từ đó cho thấy, chúng ta muốn giúp đỡ cha mẹ giác ngộ, nhưng bản thân chúng ta không giác ngộ thì làm sao có thể giúp đỡ được? Cho nên chúng ta phải biết, muốn tận hiếu, hành hiếu thì trước tiên cần tự mình giác ngộ, cần tự mình thành tựu, vậy mới có thể giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác, đối tượng đầu tiên là cha mẹ.

Chữ “hiếu” này chính là nhất niệm tự tánh mà Phật nói trong Kinh. Chữ “trung” này chính là Phật hạnh, Bồ Tát hạnh. Phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo chính là tận trung. Đây là cách giảng sâu hơn một nấc của hai

chữ này, là ý nghĩa đích thực của hai chữ này. Ý nghĩa đích thực này, Nho gia cũng có nói, nhưng nói không nhiều. Tại sao không nói nhiều vậy? Vì nói người ta không thể hiểu, cho nên không chịu nói sâu, chỉ nói ở mức cạn, dạy cho người sơ học. Trong Phật pháp nói nhiều về hai chữ “trung hiếu” này. Cơ sở tu học Phật pháp, khi so sánh thì sâu dày hơn nhiều, thời gian tu học Phật pháp cũng tương đối dài hơn một chút, đặc biệt là chú trọng ở **“thâm nhập một môn, huân tu trường kỳ”**. Hai câu tám chữ này vô cùng quan trọng. Chúng ta có thể có thành tựu hay không, mấu chốt là chỗ này. Tu học Phật pháp điều kiêng kỵ nhất là tạp tu. Trong sáu Ba La Mật nói tinh tấn Ba-la-mật. Như thế nào gọi là tinh tấn? Tinh là thuần chứ không tạp, tạp là không tinh; một môn là tinh tấn, hai môn là không tinh tấn rồi.

Quý vị phải biết, niệm Phật thật sự thành tựu cũng là nhờ thâm nhập một môn. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta phương pháp niệm Phật là **“đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế”**. Sao gọi là tịnh niệm? Chúng ta đối với Tây Phương Tịnh Độ, đối với Phật A Di Đà không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Không hoài nghi, không xen tạp gọi là tịnh niệm. Không gián đoạn chính là tương tục. Tịnh niệm tương kế như thế này mới có thể đô nhiếp lục căn, phẩm vị vãng sanh mới cao. Có rất nhiều người không biết điều này, họ cho rằng muốn tiêu nghiệp chướng thì phải niệm “Kinh Dược Sư”, phải niệm “Phẩm Phổ

Môn”, phải niệm “Kinh Địa Tạng”, phải niệm “chú Đại Bi” hoặc là niệm những cái khác nữa. Đây là sai lầm, đều là xen tạp; nghiệp chướng có thể tiêu chút ít, nhưng không thể tiêu triệt để. Nếu như họ biết được “Quán Kinh”, biết được một câu Phật hiệu này thì nghiệp chướng của họ sẽ tiêu diệt triệt để, họ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc với phẩm vị cao; còn không thì họ cũng có thể vãng sanh, nhưng phẩm vị không cao, vì tu xen tạp. Ngày nay người tu xen tạp thì quá nhiều. Mọi người không biết được sức mạnh của câu Phật hiệu, họ cho rằng niệm câu Phật hiệu này để tiêu nghiệp chướng nhưng vẫn không bằng tụng “Kinh Dược Sư”, vẫn không bằng trì “chú Đại Bi”. Bạn nói xem, có gay go hay không? Đây là hoài nghi, sự hoài nghi này đã làm tổn giảm rất lớn cho công phu của mình.

Chú giải “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” của Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh có tên là “Quán Kinh Trực Chỉ”, tôi đọc qua rồi bỗng nhiên đại ngộ. Ngài nói rất hay: ***“Chúng sanh tạo tác tội nghiệp cực nặng như tội ngũ nghịch thập ác, tất cả mọi Kinh luận, mọi cách sám hối, chú ngữ đều không thể tiêu nổi tội nghiệp này, duy chỉ còn một câu “A Di Đà Phật” là có thể đem tội nghiệp này tiêu trừ”***. Chúng ta mới biết, một câu Phật hiệu “A Di Đà Phật” này chiến thắng thiên Kinh vạn luận, chiến thắng tất cả chú ngữ, là chú ở trong chú, là Kinh ở trong Kinh, không có gì thù thắng hơn câu Phật hiệu này. Thế nhưng không có người tin,

vì họ cho rằng một câu “A Di Đà Phật” quá dễ dàng, quá đơn giản, e rằng không có hiệu quả, cho nên họ vẫn muốn đi tìm những thứ khác để xen tạp.

Vãng sanh được hay không là quyết định ở “tín - nguyện có hay không”. Nếu không có thật tin sâu, không có nguyện thiết thì phẩm vị vãng sanh của bạn sẽ hạ rất thấp. Hiện tượng này, Đại Sư Thiện Đạo gọi là **“cửu phẩm vãng sanh chung quy bởi gặp duyên khác nhau”**. Bạn không gặp được thiện tri thức, không có người dạy bạn thì nghi hoặc của bạn không thể đoạn trừ. Chúng tôi ngày nay xây đạo tràng tại Singapore, chúng tôi biết tin sâu không nghi, cho nên niệm Phật đường chúng tôi chỉ niệm một câu Phật hiệu, còn trong giảng đường thì chỉ giảng một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”, một mảy may xen tạp cũng không có.

Ở nơi đây, chúng tôi giảng bộ “Kinh Địa Tạng” là vì Pháp sư Nhân Đức mời tôi lên núi Cửu Hoa giảng Kinh, tôi không có thời gian đến đó, cho nên tôi thu một bộ băng ghi hình để tặng cho núi Cửu Hoa. Ý nghĩa là như vậy. Còn việc khai giảng bộ “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” này với các đồng học, đây cũng là việc bất đắc dĩ. Mười mấy năm gần đây, ở hải nội và hải ngoại có rất nhiều đồng tu khai thỉnh tôi, hy vọng tôi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” một lần để lưu lại một bộ tư liệu ghi hình cho người hậu học làm tham khảo. Tôi đã nhận lời. Vì nguyên nhân này chúng tôi mới giảng “Hoa Nghiêm”. Nếu lấy ý riêng của tôi, xin nói lời thành thật, một bộ “Kinh Di

Đà” tôi giảng đến cùng, tôi sẽ không thay đổi. Xưa nay, có Đại đức cả đời chỉ giảng một bộ “Kinh Di Đà”, giảng đến 300 lần. Tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ, vô cùng ngưỡng mộ. Trong một đời mà giảng nhiều Kinh luận như vậy, đều là do bất đắc dĩ, ứng phó lời khẩn cầu của đại chúng. Nếu muốn thật sự thành tựu thì quyết định phải chuyên tinh, quyết định ở một môn thâm nhập, một đời tuyệt đối không thay đổi.

Chúng ta nhất định phải noi theo chư Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát là điển hình, là mô phạm của chúng sanh trong chín pháp giới, đích thực là **“học vi nhân sư, hành vi thế phạm”**. Chúng ta ngưỡng mộ, chúng ta đòi hỏi quá đáng, chúng ta cũng muốn ở trong một đời này có thể được thành tựu như chư Phật Bồ Tát. Có người hỏi, có thể thành tựu hay không? Đáp án là khẳng định. Như lời của Đại Sư Thiện Đạo đã nói là do **“gặp duyên khác nhau”**, bạn có thể gặp được duyên thù thắng thì một đời thành tựu. Thiện Tài Đồng Tử gặp duyên thù thắng, cho nên một đời thành Phật. Long Nữ cũng gặp duyên thù thắng nên tám tuổi thành Phật. Trong “Kinh Pháp Hoa”, “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, phàm những điều mà Phật đã nói ở trong Kinh luận, đều là cái mà người thế gian có thể làm được. Người thế gian chúng ta không thể làm được thì Phật sẽ không nói, vì nếu như Phật nói ra là có lỗi với chúng ta. Nói ra mà chúng ta không thể làm được, há chẳng phải là giễu cợt, là trò đùa hay sao? Nếu vậy thì lời nói của Phật sao có thể gọi là chân ngữ, thật ngữ, như ngữ, bất

hư ngữ, bất cuồng ngữ? Tiêu chuẩn này sẽ không thể đạt được rồi. Cho nên, từng câu mà Phật Bồ Tát nói với chúng ta đều là lời chân thật. Chỉ cần chúng ta thể hội thật kỹ, y giáo phụng hành thì một đời này chúng ta có thể viên thành Phật đạo.

Mấy ngày gần đây, có rất nhiều đồng tu từ Trung Quốc đến nói với tôi là họ dụng công rất khó đắc lực. Tôi thường hay khuyên mọi người là **“giải – hành” phải coi trọng như nhau thì công phu mới có thể đắc lực**. Tại sao niệm Phật đường của chúng ta mỗi ngày vẫn phải giảng hai thời Kinh vậy? Vì chúng ta dùng “giải” để giúp cho “hành”, dùng “hành” để giúp cho “giải”, “giải - hành” phụ trợ lẫn nhau. Bạn không hiểu nghĩa thì bạn tu hành sẽ giải đãi, sẽ thoái chuyển. Tại sao vậy? Vì phiền não tập khí trong đời quá khứ rất sâu, một chút công phu nhỏ nhoi này, một chút đạo lực nhỏ nhoi này của chúng ta không thắng nổi phiền não, cho nên hằng ngày chúng ta phải nghe Kinh. Niệm Phật là tu định, nghe Kinh là tu tuệ. Thế nhưng mỗi ngày bạn niệm Phật, nghe Kinh mà công phu vẫn không đắc lực, vấn đề này rốt cuộc là ở chỗ nào vậy? Nói thực ra, vấn đề ở chỗ bạn không chịu làm theo; bạn niệm Phật mà trong tâm không có Phật; miệng niệm Phật mà trong tâm cứ vọng tưởng thì công phu đương nhiên không đắc lực. Tuy hằng ngày nghe Kinh giống như đã sáng tỏ rồi, nhưng không chịu làm theo. Trong Kinh dạy chúng ta bố thí, dạy chúng ta trì giới, dạy chúng ta nhẫn nhục, nhưng một điều chúng ta cũng

không làm được; trong đời sống thường ngày vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não, như vậy công phu đương nhiên không đắc lực.

Trên mỗi bộ Kinh, câu cuối cùng Phật nói: **“Y giáo phụng hành, hành lễ thoái lui”**. Phật dạy chúng ta phải y giáo phụng hành. Phật ở trong mỗi bộ Kinh không ngại phiền phức, nhắc nhở chúng ta **“thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết”**. “Vì người diễn thuyết” chính là y giáo phụng hành, chúng ta chưa chịu làm thì công phu của bạn làm sao đắc lực được? Cho nên, hiểu được một phần thì làm một phần, hiểu được hai phần thì làm hai phần. Bạn có thể làm được hai phần thì bạn có thể hiểu được ba phần. Hiểu được ba phần thì bạn có thể tiếp tục làm được ba phần. Làm được ba phần thì bạn sẽ hiểu được bốn phần. Hiểu giúp cho hành, hành giúp cho hiểu, như vậy mới có thể đạt đến cứu cánh viên mãn. Hiểu rồi mà không thể hành thì không có lợi ích gì!

Chướng ngại lớn nhất của hành là gì? Là không buông bỏ được. Nếu không buông bỏ được những tham ái thì sự việc này phiền phức rồi, đây là chướng ngại lớn của căn bản. Cho nên ái dục, thị dục nhất định phải xả cho thật sạch sẽ. Đại Sư Huệ Năng đã nói: **“Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ”**. Bạn có một vật là bạn đã bị dính bụi nhơ. Bụi nhơ là phiền não, phiền não của bạn sẽ không thể đoạn. Cho nên, nhất định phải xả cho thật sạch sẽ, thân tâm thế giới không nhiễm mảy bụi thì đời này bạn mới có hy vọng thành Phật.

Nếu may mắn không thể buông bỏ thì không có hy vọng thành Phật, làm Tổ. Cho nên, y giáo phụng hành chính là “tận trung - tận hiếu”, chính là “hành trung - hành hiếu”. Đạo lớn của chư Phật là “trung - hiếu” mà thôi. Hy vọng các đồng tu chúng ta thể hội thật kỹ, nỗ lực nghiêm túc phụng hành. Có như vậy thì tiền đồ của chúng ta sáng sủa vô lượng, tất cả tai nạn đều có thể hóa giải.

“Cảm Ứng Thiên Hội Biên” nói rõ chân đề của hai chữ “trung hiếu” này, nên đã chiếm số lượng trang rất lớn. Ở trong đây đã trích dẫn một câu nói: ***“Nghieu Thuần dùng lòng nhân để trị thiên hạ mà dân theo về”***. Câu nói này rất đáng để chúng ta suy nghĩ thật kỹ. Sự thật đã nói rõ, xã hội ổn định, quốc gia giàu mạnh, nhân dân hạnh phúc là có quan hệ rất lớn với người lãnh đạo. Nếu như có một người lãnh đạo hiền minh, có thể chỉ dạy trăm họ thì thiên hạ đại trị. Sự thật này chúng ta đã đọc thấy ở trong lịch sử, có ghi chép cặn kẽ, xác thực. Vào thời xưa, những vị đế vương này tại sao có thể làm được? Dân chủ hiện đại mà chúng ta đang tôn sùng tại sao không thể làm được? Đây lại là điều đáng để chúng ta suy nghĩ kỹ.

Những người lãnh đạo vào thời xưa đều được tiếp nhận nền giáo dục tốt đẹp nhất (những quốc gia khác chúng ta không nói đến, chỉ nói ở Trung Quốc). Đế vương muốn bồi dưỡng người nối nghiệp thì phải lao tâm khổ tứ đi tìm kiếm vị thầy giỏi nhất trong và ngoài nước; chọn những người có đạo đức, học vấn, kinh

nghiệm hơn hẳn người bình thường để đến chỉ dạy, đến làm bạn với người nổi nghiệp, để người nổi nghiệp có thể tiếp nhận được nền giáo dục Thánh Hiền, thật sự hiểu được đạo lý lớn của việc làm vua, làm thân, làm thầy. Cho nên, họ xây dựng một chính quyền có thể duy trì mấy trăm năm mà không suy. Đế vương cuối đời quên mất lời giáo huấn của thầy, sống bê tha, buông thả, tùy thuận tập khí phiền não thì quốc gia này liền bị diệt vong ngay.

Trị quốc như vậy, trị gia cũng không ngoại lệ. Gia đình muốn hưng vượng, muốn có thể truyền nhau đời đời thì phải dựa vào điều kiện gì? Con em tốt, con cháu tốt. Con em tốt, con cháu tốt cũng là thành tựu từ trong bồi dưỡng giáo dục. Nếu như không dày công bồi dưỡng thì cũng không thể làm được. Cho nên, cha mẹ hiền minh thì nhất định yêu cầu con cái tiếp nhận nền giáo dục tốt nhất. Ngày nay những người làm cha mẹ không phải không có cái tâm này, nhưng mà quan niệm của chúng ta sai lầm rồi. Ngày nay chúng ta tiếp nhận nền giáo dục khoa học kỹ thuật, nền giáo dục chủ nghĩa công lợi. Nền giáo dục này không thể chăm lo việc nhà. Vào thời xưa, người thế hệ trước lấy giáo dục Thánh Hiền để bồi dưỡng con em. Cái đặc sắc thứ nhất của giáo dục Thánh Hiền là khiến chúng ta hiểu rõ quan hệ giữa người với người. Đây là tri thức lớn, là trí tuệ cao cấp.

Người với người rốt cuộc là quan hệ gì vậy? Nói đến điểm cuối cùng, người với người là quan hệ một thể.

Đạo lý này, sự thật này có ai biết? Ngày nay chúng ta nói ra, người ta nghe xong sẽ lớn tiếng cười to, sẽ nói đầu óc của chúng ta có vấn đề, đúng như lời mà Lão Tử đã nói: *“Kẻ hạ sĩ nghe nói đạo thì cười to, không cười thì không đủ để gọi là đạo”*. Đạo lý này, Nho gia và Đạo gia có nói đến, nhưng mà nói tường tận nhất là ở trong Kinh luận Đại Thừa của nhà Phật. Trong Kinh Phật nói với chúng ta: ***“Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới với ta là một thể”***. Đại Thánh đại Hiền khi nhìn thấy tất cả chúng sanh tâm hạnh lương thiện, hạnh phúc mỹ mãn thì rất hoan hỷ; khi nhìn thấy chúng sanh tạo nghiệp đang thọ khổ báo thì đau lòng, rơi lệ. Đây là tâm nhân từ, là sự bộc lộ của chân tình. Chân tình không phải tình cảm, mà là tánh tình. Xã hội xưa Trung Quốc thường nói “tánh tình trung nhân”, không phải nói cảm tình trung nhân. Cảm tình trung nhân biến hóa vô thường, còn tánh tình trung nhân ở trong Phật pháp là Phật Bồ Tát. Các Ngài biết được chân thị phi, chân tà chánh, chân lợi hại. Việc mà các Ngài hành là đạo, là nghĩa, nhà Nho gọi là “đạo - đức - nhân - nghĩa - lễ”. Ở trong tình cảm không có những điều này. Nếu như tình cảm thuận với “đạo - đức - nhân - nghĩa - lễ”, không trái lại với “đạo - đức - nhân - nghĩa - lễ” thì tình cảm này chính là tánh tình. Ở trong giáo dục xã hội hiện nay, người biết về điều này không nhiều, người giảng những điều này thì càng ít hơn. Đại chúng thông thường cho rằng cách nói này là lạc hậu, lỗi thời. Tôi nghe thấy những lời này cũng gật đầu, nói: *“Không sai! Là lạc hậu rồi, là lỗi thời rồi!”*. Tại sao vậy? Ngày nay chúng

ta đem những đường lối tư tưởng của thời đại thái bình, tư tưởng của thiên hạ đại trị này vứt bỏ hết, tạo thành kết quả là thế giới loạn động, tai nạn biến dị sẽ diễn biến không cách gì tưởng tượng nổi, toàn bộ xã hội loài người phải chịu khổ nạn cực lớn.

Chúng ta nhìn thấy từ trong tư liệu thông tin, hiện nay tần số tai nạn mỗi năm một nhiều hơn, mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Chúng ta nghe thấy, nhìn thấy rồi, chỉ còn hoang mang sợ hãi, xử lý không kịp, chẳng biết làm sao, cho rằng đây là tai họa tự nhiên. Tai họa tự nhiên hình thành như thế nào vậy? Tại sao lại có những tai họa này? Những tai họa này có thể tiêu trừ được không, có thể tránh được không? Thánh nhân thế xuất thế gian đều trả lời là khẳng định”. Có một số nhà tiên tri phương tây đã nói một câu kết luận: *“Chúng ta có phải tiếp nhận tai nạn này hay không, đó vẫn là do hành vi của mình quyết định”*. Lời kết luận này là chính xác, thế nhưng họ chưa nói được đạo lý tại sao hành vi của chúng ta có thể quyết định tai nạn có phát sinh hay không, đạo lý này họ chưa nói minh bạch. Đạo lý này, nhà Phật thường nói: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**; lại nói: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Nếu như chúng ta thật sự hiểu rõ đạo lý này thì biết được khởi tâm động niệm của chúng ta có thể thay đổi hoàn cảnh. Hoàn cảnh là y báo. Y báo chuyển theo chánh báo.

Cách chuyển như thế nào vậy? Triệt để sám hối, thật sự quay đầu thì mới được cứu. Nếu như chỉ sám hối ở ngoài cửa miệng thì chẳng có ích gì. Sau khi thật

tâm sám hối thì hành vi, ngôn ngữ của bạn sẽ quay đầu, sẽ hồi tâm hướng thiện một cách rất tự nhiên. Từ nay về sau dùng tâm thuần thiện để đối nhân tiếp vật; dùng tâm thuần yêu người, yêu vật để đối nhân xử thế tiếp vật; dùng tâm vô điều kiện, tâm vô tư, tâm không mong cầu bất kỳ sự báo đáp nào, tận tâm tận lực bố thí cúng dường tất cả chúng sanh. Như vậy mới gọi là chân sám hối, đây mới gọi là thật sự quay đầu. Một người sám hối thì một người được cứu, hai người sám hối thì hai người được cứu. Không nên cho rằng chỉ một người chân chánh sám hối thì tác dụng rất yếu kém. Nghiêu Thuấn năm ấy cũng là một người. Vấn đề là bạn có tâm chân thành hay không? Tâm chân thành tự nhiên có thể cảm được người.

Người tạo ác cũng có Phật tánh, cũng có lương tâm. Phật tánh của họ, lương tâm của họ chỉ bị mê hoặc bởi vật dục, bị chướng bởi tập khí phiền não. Chúng ta dùng tâm thiện, tâm thương yêu chân thành cúng dường bố thí vô tư để đối xử họ. Khi mới tiếp xúc, họ sẽ hoài nghi “*Tại sao anh đối với tôi tốt như vậy? Anh có ý đồ gì?*”, họ vẫn phải phòng bị cẩn thận. Thời gian lâu, dần dần họ nhận ra bạn không có ý đồ gì đối với họ thì họ sẽ cảm động. Đạo của Nghiêu Thuấn, động cơ là ở chỗ này. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, động cơ cũng ở chỗ này. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Tại sao họ đến ứng, chúng ta phải hiểu rõ. Từ đó cho thấy, phong tục đạo đức xã hội đã bị hủy hoại rồi. Một niệm khi tình huống chưa xảy ra là gì? Là

chúng ta chưa có quan tâm đối với con em. Đặc biệt là ở xã hội hiện đại, cha mẹ yêu thương con cái, nhưng họ không quan tâm con cái. Bản thân họ bận bịu công việc, bận bịu việc xã giao, cho nên thuê người làm công đến chăm lo con cái của mình. Người làm công làm tròn trách nhiệm chăm lo, nhưng chắc chắn không bằng một phần tâm thương yêu của người làm cha mẹ đối với con cái của mình, cho nên cái nhân thương yêu của thế hệ tiếp đó bị coi thường, bị vứt bỏ. Con cái từ nhỏ không có được sự chăm lo của tình thân, nên sau khi lớn lên mới bắt hiểu, mới phản nghịch. Nhân phẩm, nội tâm của chúng bị ô nhiễm, nên đã tạo thành tai nạn to lớn cho xã hội. Cho nên thế gian ngày nay, nguồn gốc của thiên tai nhân họa ở đâu vậy? Chúng ta phải nghiên cứu thảo luận thật kỹ, phải tìm cho ra nó. Nguồn gốc đó đều ở giáo dục, đặc biệt là giáo dục thời niên thiếu. Cổ nhân hiểu rõ đạo lý này, biết sự đáng sợ của nhân quả, cho nên đối với việc nuôi dạy trẻ thơ, tất cả là toàn tâm toàn lực, xem đó là việc lớn hàng đầu của đời người phải làm.

Ở Trung Quốc, từ xưa đến nay là tổ tổ truyền nhau, cho nên mấy ngàn năm nay, quốc gia dân tộc này vẫn không bị diệt vong. Đạo lý gì vậy? Quyết không phải là may mắn, mà đó là được lợi từ nền giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền. Thời hiện đại này, tại sao Trung Quốc suy yếu như vậy? Chính là trong một vài trăm năm gần đây, chúng ta đã dần dần đánh mất đi nền giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền; một mực sính ngoại, ham thích

nước ngoài, bảo rằng mặt trăng của ngoại quốc tròn hơn mặt trăng Trung Quốc. Ngu muội đến mức này, cho nên người thế hệ này mới sống vất vả như vậy, chịu nhiều tai nạn như vậy. Hiện nay tai nạn nhiều hơn, lại nghiêm trọng hơn; nạn nước, nạn lửa, nạn gió, động đất, tai họa thiên nhiên không có cách gì phòng ngừa. Những tai họa này do đâu mà có vậy? Phật nói cho chúng ta biết, nạn nước do tâm tham mà ra, chúng ta đem tâm tham đoạn trừ thì nạn nước sẽ không còn nữa; nạn lửa do tâm sân hận mà có, chiến tranh là thuộc về nạn lửa, chiến tranh phát sinh từ tâm sân hận; nạn gió phát sinh từ tâm ngu si; động đất sinh ra từ tâm bất bình. Nếu như mọi người đều biết tu tâm “thanh tịnh, bình đẳng, giác” thì những tai nạn này sẽ không còn nữa, hoặc dù có tai nạn thì cũng vô cùng nhẹ, sẽ không tạo thành tổn hại. Lời nói này ai có thể tin được? Nếu không phải người thâm nhập Kinh tạng, người thật sự rõ lý thì khi bạn nói với họ, họ sẽ nói là bạn nói lời điên rồ, bạn là mê tín, không có chứng cứ khoa học. Cho nên chỉ có người thâm nhập Kinh tạng, tâm địa thanh tịnh, nghe thấy lời nói này mới gật đầu, khẳng định là có đạo lý.

Tôi đã nói qua với tất cả đồng học, chúng ta khoác lên người chiếc áo Cà-sa này, làm đệ tử của Phật, vậy thì việc chúng ta phải làm là gì? Sứ mệnh của chúng ta là gì? Nếu như không thể nghiêm túc nỗ lực hoàn thành sứ mạng chỉ dạy của Phật Đà, thì chính là điều mà cổ nhân gọi là “*dưới áo Cà-sa mất thân người*”.

“*Dưới áo Cà-sa mất thân người*” thì đi về đâu vậy? Đều đi đến địa ngục. Cho nên Tổ sư Đại đức là người sáng tỏ, tại sao không khuyên người xuất gia vậy? Khuyên người xuất gia thì dễ, nhưng nếu người xuất gia này không thể hoàn thành sứ mệnh chỉ dạy của Phật Đà, thì chẳng phải bạn đã đưa họ đi vào địa ngục rồi sao? Không xuất gia thì chưa chắc bị đọa địa ngục, nhưng xuất gia là chắc chắn đọa địa ngục. Trong ngàn ngữ có nói: “*Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*”, lời nói này không phải không có đạo lý. Cho nên, người đã xuất gia thì nhất định phải nghiêm túc học tập cho thật đàng hoàng, đem lời giáo huấn của Phật giới thiệu cho tất cả đại chúng, vì tất cả đại chúng mà giảng rõ ràng, nói minh bạch. Hơn nữa, bản thân còn phải nghiêm túc, nỗ lực y giáo phụng hành. Như vậy mới là đệ tử tốt của Phật, mới đích thực là thầy dẫn đường của trời người.

²⁴Mấy ngày nay, chúng ta đã giảng hai chữ “trung hiếu”. Hai chữ này làm sao thực hiện và hình thức thực hiện như thế nào? Ở trong pháp thế gian, Khổng Lão Phu Tử thực hiện rồi, Mạnh Phu Tử cũng thực hiện rồi. Tâm hạnh cả đời của các Ngài chính là cách thức thực hiện. Ở trong Phật pháp, chư Phật Như Lai thực hiện rồi, chư đại Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác cũng thực hiện rồi. Hình tượng của các Ngài cũng chính là cách thức thực hiện chân thật.

²⁴ Bắt đầu đĩa 24

Chúng ta học Phật thì phải biết, Phật giáo là giáo dục Thánh Hiền. Mục đích học Phật của chúng ta chính là học làm Thánh nhân, học làm Hiền nhân, dùng thuật ngữ của Phật pháp để nói là học làm Phật, học làm Bồ Tát. Phật Bồ Tát là người chí thiện. Nhà Nho nói: “*Dùng nơi chí thiện*”, bốn chữ này chư Phật Như Lai thật sự làm được cứu cánh viên mãn.

“*Chí thiện*” là sự bộc lộ của tánh đức viên mãn. Hay nói cách khác, chúng ta cần phải làm một người chí thiện, chúng ta cần phải làm Phật, làm Bồ Tát. Làm Phật, làm Bồ Tát, đối với tất cả chúng sanh mà nói, đó là đạo lý muôn đời. Chúng ta hiện nay là phàm phu, đã mê mất tự tánh, nhất là sinh vào thời đại hiện nay, khổ nạn quá nhiều rồi. Sự đày đọa của những khổ nạn này đối với con người dĩ nhiên là đáng kinh sợ, nhưng cũng có thể khiến phàm phu tỉnh giác. Một gây này đã đánh thức chúng ta. Sau khi tỉnh dậy rồi thì chúng ta mới chịu quay đầu. Người thật sự quay đầu, triệt để quay đầu, khôi phục lại bản tánh của mình thì chính là Phật, chính là Bồ Tát, chính là đại Thánh đại Hiền mà nhà Nho gọi.

Khi chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi sinh hoạt, đối nhân xử thế tiếp vật, phải thường xuyên nghĩ những việc nào là nên làm, những việc nào là không nên làm. Bạn có thể làm rõ ràng, làm sáng tỏ việc nên làm và không nên làm thì bạn sẽ không còn mê hoặc điên đảo. Trí tuệ bạn đã mở, bạn tu học làm người, công phu tự nhiên sẽ đắc lực. Đây chính là phân biệt chân - vọng mà ở trong giáo huấn Phật pháp thường nói.

“Chân - Vọng”. Chân là điều chúng ta nên làm, hư vọng là điều không nên làm.

“Chánh - Tà”. Chánh là điều chúng ta cần phải làm, tà là điều không nên làm.

“Thị - Phi”. Thị là điều nên làm, phi là điều không nên làm.

“Thiện - Ác”. Thiện thì nên làm, ác thì không nên làm.

“Lợi - Hại”. Lợi thì nên làm, hại thì không nên làm.

Sự “lợi - hại” này không phải đối với bản thân. Thế gian có rất nhiều người học Phật xem lợi hại là lợi hại của cá nhân mình. Điều này là sai rồi! Sự “lợi-hại” này là nói có lợi hay là có hại đối với xã hội, có lợi hay là có hại đối với quốc gia, có lợi hay là có hại đối với tất cả chúng sanh, chứ không phải là lợi hay hại đối với bản thân. Nếu như cái lợi hại này là nói đối với bản thân là sai rồi, đó không phải Phật pháp, mà đó là pháp luân hồi. “Lợi - hại” là như vậy thì bốn cặp đối nói phía trước cũng là như thế. Chân vọng không phải nói đối với mình, tà chánh cũng không phải nói đối với mình, thị phi, thiện ác cũng đều không phải nói đối với mình. Bạn từ chỗ này đem ý nghĩ chuyển trở lại thì bạn đã có thể học Phật rồi. Nếu như đem những tà chánh, thị phi, thiện ác, lợi hại này thấy đều lấy bản thân làm tiêu chuẩn thì bạn vẫn là phàm phu, bạn có học như thế nào cũng không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nếu không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi thì chắc chắn là đọa ba

đường ác. Phật nói rất rõ ràng và mọi người chúng ta cũng đều hiểu rõ. Chúng sanh trong lục đạo, thời gian ở ba đường ác thì dài, còn thời gian ở ba đường thiện thì ngắn. Tôi thường nói (trong Kinh điển Phật cũng có ví dụ này), chúng ta đến ba đường thiện cũng giống như là nghỉ phép đi tham quan du lịch vậy. Đọa ba đường ác là bạn lại trở về quê hương rồi. Quê nhà của chúng sanh lục đạo là ba đường ác. Phật ở trong Kinh tuy thường hay nói, nhưng có mấy ai xem lời Phật nói là quan trọng đâu? Nếu như thật sự xem lời giáo huấn của Phật là quan trọng thì họ sẽ tha thiết nỗ lực, tìm đủ mọi cách thoát khỏi luân hồi. Thế nhưng họ không có xem lời giáo huấn của Phật là quan trọng, nghe như gió thổi ngoài tai, nghe xong liền quên mất, vẫn cứ làm xằng làm bậy, vẫn cứ làm chuyện luân hồi lục đạo. Phật Bồ Tát quả thực từ bi đến cực điểm. Chúng ta là người phản nghịch, ngoan cố như vậy, nhưng Phật không hề từ bỏ chúng ta, đời đời kiếp kiếp vẫn ở bên cạnh nhắc nhở chúng ta, gợi ý cho chúng ta, nhắc đi nhắc lại chỉ dạy chúng ta vô số lần. Ân đức của Phật, cha mẹ cũng không thể sánh bằng. Ân đức của cha mẹ đối với chúng ta là chỉ một đời, còn ân đức của Phật Bồ Tát đối với chúng ta là đời đời kiếp kiếp; vô lượng kiếp đến nay, các Ngài vĩnh viễn không bỏ chúng ta.

Chúng ta phải làm thế nào thực hiện lời giáo huấn từ bi của Phật Bồ Tát? Tôi giảng đến hai chữ “trung hiếu”, tôi đem nội hàm phạm vi của hai chữ này bao gồm toàn bộ Phật pháp, chính là pháp môn đại tổng trì

mà nhà Phật nói. Phật Bồ Tát dạy chúng ta không có gì khác là dạy trung, dạy hiếu mà thôi. Thiên Kinh vạn luận đều không lìa hai chữ này. Trung là trung đạo đệ nhất nghĩa đế. Hiếu là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, là thực tướng các pháp. Thực tướng là gì vậy? Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể, đây là thực tướng. Từ tâm tánh, lý thể lưu xuất ra từ bi, lưu xuất ra bác ái. Hai chữ “bác ái” là xuất phát từ trong “Kinh Vô Lượng Thọ” mà quý vị đã đọc, ý nghĩa là tâm thương yêu thanh tịnh - bình đẳng, tâm thương yêu thuần nhất. Phật dạy chúng ta dùng tâm thuần thiện, tâm thương yêu thanh tịnh - bình đẳng yêu thương mọi người, yêu thương tất cả vật.

Nền giáo dục của nhà Nho chỉ dạy chúng ta có ba việc.

- Thứ nhất là dạy chúng ta hiểu rõ mối quan hệ giữa người với người. Đây chính là giáo dục luân lý.

- Thứ hai là dạy chúng ta hiểu rõ mối quan hệ giữa người với đại tự nhiên.

- Thứ ba là dạy chúng ta mối quan hệ giữa người với trời đất quỷ thần.

Nền giáo dục Phật pháp cũng dạy ba việc này, nhưng phạm vi lớn hơn so với nhà Nho. Phạm vi dạy học của nhà Phật là hư không pháp giới, quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, thật sự danh tiếng đúng với thực tế, rộng lớn tinh thâm. Đây là nền giáo dục xứng tánh,

giáo huấn chân thật, quy kết ở hai chữ “trung hiếu” này. Nhà Nho dạy chúng ta dùng “trung”, đạo trung dung, trung hòa. Phật pháp dạy chúng ta dùng trung, Bồ Tát dùng “trung đạo đệ nhất nghĩa đế”. Chúng ta đến Bắc Kinh tham quan du lịch, thử xem Cố Cung. Trong Cố Cung có ba công trình kiến trúc chủ yếu. Công trình kiến trúc thứ nhất là “Điện Thái Hòa”. Công trình kiến trúc thứ hai là “Điện Trung Hòa”. Công trình kiến trúc thứ ba là “Điện Bảo Hòa”. Thái hòa là “hiếu”. Trung hòa với bảo hòa là “trung”. Trung hòa là dạy bạn dùng trung, còn bảo hòa là dạy bạn không được đánh mất “dùng trung”. Ba đại điện này đặt ở đó, bức hoành treo ở chỗ đó chẳng phải là dạy trung, dạy hiếu sao?

Vào thời xưa, đế vương lấy gì để giáo hóa chúng sanh, lấy gì để trị quốc? Lấy “trung hiếu” mà thôi! Chúng ta phải thể hội cho được, phải hiểu rõ thái hòa là tự tánh, là chân tâm bản tánh; còn trung hòa và bảo hòa là tánh đức, là đức dụng của chân tánh. Chúng ta mê lâu rồi, mê đã quá lâu. Bạc Thánh Hiền có phương pháp hướng dẫn chúng ta khôi phục tự tánh. Phương pháp này ở trong nhà Phật gọi là phương tiện thiện xảo, dạy chúng ta lễ nhượng.

Giáo dục tiểu học, dạy học phải bắt đầu từ nhỏ. Trong ngôn ngữ thường nói: ***“Tập thành từ nhỏ giống như bản tánh, tập quen thành tự nhiên”***, chỉ dạy chúng lúc còn thơ ấu, dần dần khiến chúng hình thành

một thói quen, giống như thiên tánh vậy. Cho nên, giáo dục nhà Nho là dạy học bắt đầu từ khi người mẹ mang thai, đây gọi là “thai giáo”. Tâm địa người mẹ nhu nhuyễn, từ bi, chân thành thì sẽ ảnh hưởng thai nhi. Nhất cử nhất động của người mẹ đều như lý như pháp, hy vọng đứa bé ở trong thai mẹ hấp thu được không khí này. Cho nên, dạy học phải bắt đầu từ thai giáo. Người hiện nay không biết đạo lý này, chúng ta nói với họ thì họ nói chúng ta là mê tín, là nói đùa. Ở đây có đạo lý lớn trong đó, nhưng người ngày nay không tin đạo lý này, họ chỉ tin khoa học. Khoa học là đạo nhỏ. Đạo nhỏ không thể giải quyết vấn đề, đạo nhỏ chỉ làm vấn đề thêm phức tạp, làm vấn đề hồng thêm thôi. Hiện đại khoa học kỹ thuật phát triển mang đến cho xã hội những hiện tượng này. Quý vị tận mắt nhìn thấy, tự mình thể hội được. Chỉ có đạo lớn mới có thể giải quyết được vấn đề.

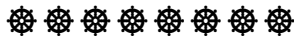
Từ nhỏ bạn đã được học lễ nhượng (lễ là phép tắc). Bước vào xã hội, bất kể ở trong đời sống, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, bạn phải biết nhẫn nhượng. Đến khi đức hạnh của bạn có thành tựu, sự nghiệp của bạn có thành tựu rồi, bạn ở vào địa vị lãnh đạo trong xã hội, bậc Thánh Hiền dạy bạn phải khiêm nhường, khiêm tốn. Nhường không phải là vì bản thân, mà tất cả nhường là vì người khác. Đây là ba giai đoạn của đời người. Ba giai đoạn đều là nhường người khác. Bạn phải biết, nhường là tánh đức của chúng ta, là đức hạnh tốt đẹp. Bạn phải ứng dụng nó vào thực tiễn.

Hành nhượng này, cả đời nhường người khác, làm nên tấm gương tốt cho xã hội.

Hiện nay xã hội cạnh tranh, đánh nhau vỡ đầu, chảy máu. Người tranh với người, đoàn thể tranh với đoàn thể, nước này tranh với nước khác thì thế giới này làm gì có tốt lành hòa mục, làm gì có thái bình? Chúng tôi thường nói, trong Phật pháp, nếu muốn làm thầy, làm người mẫu mực, làm tấm gương tốt cho xã hội thì phải bắt đầu làm từ “nhường”, tất cả việc tốt đều nhường cho người khác. Chúng ta nỗ lực làm, hy vọng người khác sau khi nhìn thấy rồi thì sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu. Chúng ta làm rồi mà họ vẫn chưa giác ngộ, vẫn chưa quay đầu; chúng ta thấy không có hiệu quả nên không làm nữa, buông xuôi, vậy là chúng ta sai rồi, mê hoặc rồi. Chúng ta làm, họ chưa có giác ngộ, không chịu quay đầu là chúng ta làm vẫn chưa đủ, chúng ta làm chưa triệt để, nên chưa thể cảm hóa được họ. Tại sao Thuấn có thể cảm hóa được cha mẹ của ông, cảm hóa được anh em của ông, cảm hóa được bà con xóm giềng của ông và cảm hóa được cả một quốc gia? Các bạn thử nghĩ xem, có phải là từ nhỏ ông đã học lễ nhượng, nhẫn nhượng, khiêm nhượng không? Bạn muốn thực hiện “trung hiếu” mà bạn không biết nhượng thì hai chữ này bạn sẽ không thể làm được. Tôi còn nhớ, trước đây tôi đã từng dùng một chuyên đề để giảng ba chữ “Quân - Thân - Su”. Tôi đã nói rất nhiều về đề tài này, đây nhà Nho gọi là làm vua, làm thân, làm thầy. Vua là lãnh đạo họ. Thân là yêu thương họ, bồi dưỡng họ.

Thầy là chỉ dạy họ. Chúng ta ở trong xã hội, mỗi người bất luận sống đời sống như thế nào, bất kể làm ngành nghề nào, đều đầy đủ ba thân phận “quân - thân - sư” này. Ba chữ này ứng dụng cũng đều ở hành nhượng, biết nhượng, nhất là danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần là những thứ mà tất cả chúng sanh đều tham ái, đều tranh giành. Chúng ta phải tùy bệnh cho thuốc, từ chỗ này học nhẫn nhượng, học khiêm nhượng.

Hôm nay tôi nói với mọi người ứng dụng trung hiếu chú trọng ở “nhượng”; lễ nhượng, nhẫn nhượng và khiêm nhượng.



Điều quan trọng nhất trong nền giáo dục của nhà Phật là phải dạy người nhận thức tự tánh. Tự tánh chính là chân tâm của ta, chính là bản lai diện mục mà Thiên tông đã nói, hay nói cách khác, tự tánh là cái ta đích thực. Người mà nhận thức rõ ràng, hiểu minh bạch sự việc này thì được gọi là Phật, họ đã thành Phật, họ đã chứng quả. Chứng là chứng minh chân tướng sự thật này. Sự việc này, đối với phàm phu mà nói, quả thật có mức độ khó khăn tương đối. Sự hình thành mức độ khó khăn là do mê hoặc vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tích lũy ảo tưởng, không có cách gì một lúc đem nó xả sạch được. Cho nên, tuy Phật Tổ giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta nghe xong cũng biết gât đầu, cũng cảm thấy rất hay, nhưng mà ở trong cảnh giới vẫn không thể chuyển được. Chúng ta không thể

minh tâm kiến tánh, không thể một đời này thành tựu, máu chốt chính là ở chỗ này. Do đó, trong việc dạy học thì “giải” và “hành” nhất định phải coi trọng như nhau.

Đại Sư Thanh Lương nói rất hay: **“Có giải mà không hành thì tăng trưởng tà kiến. Có hành mà không giải thì tăng trưởng vô minh”**. Đây là lời nói từ chân tâm của người từng trải tu học. Chúng ta hiện nay tu học, vấn đề cũng xảy ra ở chỗ này. Nhiều người rất dụng công tu hành, nhưng đối với giáo lý thì không hiểu rõ, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh thì vẫn cứ mê hoặc điên đảo; tự mình cảm thấy tu rất khá, giữ giới cũng rất tốt, cũng có thể tu định, công phu của định cũng không tồi, nhưng thị phi, nhân ngã, tham - sân - si - mạn vẫn cứ không chịu buông xả, cho nên vẫn có chướng ngại rất lớn, “thanh tịnh, bình đẳng, giác” vẫn không thể đạt được. Một số người khác thì trên giáo lý rất sốt sắng hạ công phu nghiên cứu, cũng tương đối thông đạt hiểu rõ, cũng có thể giảng làm hoa trời rơi rụng, mà tập khí phiền não vẫn không thể đoạn sạch. Vấn đề ở chỗ nào vậy? Đây là do lệch ở một bên.

Tu hành phải dùng “trung”, nhà Phật nói là “trung đạo”. Trung là gì vậy? Trung là không lệch về bên nào cả. Giải - hành tương ưng thì chính là trung đạo; giải giúp cho hành, hành giúp cho giải. Cổ nhân tỉ dụ, giống như chim có đôi cánh thì mới bay được, xe có hai bánh thì mới chạy được; một bánh thì không thể chạy, một cánh thì không thể bay. Đạo lý này rất rõ ràng.

“Giải” là thấy rõ. Thấy rõ chính là minh bạch. “Hành” là buông xả. Quý vị nhất định phải hiểu rõ. Chúng ta nói trì giới cũng tốt, trì giới là pháp hành, tham thiền là pháp hành, niệm Phật là pháp hành, chúng ta làm rất tốt, nhưng mà tập khí phiền não không buông xả thì loại pháp hành này là ở ngoài da, cũng có thể được một chút lợi ích, nhưng là phước báo hữu lậu trong tam giới. Sao gọi là “hữu lậu”? Bởi vì phiền não bạn chưa đoạn, phiền não là lậu. Trong công phu tu hành của bạn vẫn còn xen tạp phiền não, cho nên đã biến nó thành phước báo rồi.

Xưa nay những bậc Tổ sư Đại đức dạy người tu hành phải chú trọng ở thực chất. Thực chất là bề ngoài làm như pháp, nội tâm thanh tịnh, vạn duyên buông xả, không nhiễm mảy bụi. Công phu này phải hiểu cho thấu triệt mới có thể làm được. Vì thế Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, trong giải có hành. Giải với hành là một sự việc, không phải hai sự việc. Chúng ta hiện nay phiền phức chính là chia giải và hành thành hai sự việc khác nhau; ở trong giải không có hành, trong hành không có giải. Thế Tôn dạy học là trong giải có hành, trong hành có giải. Trong hành có giải là giống như Ngài Huệ Năng đã nói: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*”, đó là trong hành có giải, cho nên thường sanh trí tuệ. Trong giải có hành là tùy văn nhập quán, y theo Kinh điển mà thay đổi tư tưởng quan niệm của mình. Đọc Kinh, trong Kinh này không phải tư tưởng, kiến giải

của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta đọc tới đâu thì thay đổi tới đó, trong tâm xảy ra thay đổi, biến thành tư tưởng kiến giải của chính chúng ta thì đây là tùy văn nhập quán. Phương pháp này chính là thực thi trung đạo. Trung là nhân. Chúng ta phải hành trung, phải noi theo sự dùng trung của chư Phật Bồ Tát, các Ngài đều biết dùng trung. Trung là chân tâm, dùng chân tâm thì một mảy may tà lệch cũng không có, được quả là hòa.

Chúng ta ngày nay giảng “lục hòa kính”, hằng ngày đề xướng lục hòa kính nhưng tại sao mọi người lại bất hòa? Vì lục hòa kính chỉ nói trên cửa miệng nhưng không thể làm được. Đây là do không biết dùng trung. Mỗi người chúng ta đều dùng trung thì tự nhiên sẽ hòa ngay. Điều thứ nhất, “kiến giải hòa mục”. Đây là nhân tố cơ bản nhất của chung sống hòa mục. Cách nghĩ, cách nhìn đều giống nhau thì còn có vấn đề gì không giải quyết được? “Giới hòa đồng tu”, đương nhiên mọi người tuân thủ giới luật rồi. “Thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt, lợi đồng quân” làm dễ dàng, tất cả đều làm được. Cái khó nhất là gì? Là tư tưởng tri kiến, mỗi người có một cách nghĩ, mỗi người có một cách nhìn thì sự việc này phiền phức rồi, vì vậy năm loại phía sau không thể hòa được. Dùng trung thì tư tưởng thuần chánh, “lục hòa” mới có thể thực hiện. Dùng trung là nhân, lục hòa là quả. Lục hòa lại là nhân, đã vào cảnh giới lục hòa thì tâm mọi người đều bình đẳng, hòa bình, người người bình đẳng, pháp pháp bình đẳng.

Trong “Kinh Kim Cang” nói: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Bất hòa thì chắc chắn không bình đẳng, hòa mục mới sinh ra bình đẳng. “Bình” là nhân, “an” là quả. “Bình - An”. Bạn muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, mà bạn bất bình thì làm sao bạn có thể được an định? Pháp pháp bình đẳng thì pháp giới sẽ an định. Đây là quan hệ tuần hoàn của nhân quả. Sau khi pháp pháp bình đẳng rồi thì đây lại là “nhân”, phía sau lại sinh ra một hiệu quả là “lạc”, đây là lạc chân chánh.

Nhà Phật dạy người, mục tiêu dạy học là lìa khổ được vui, cho nên muốn thật sự khiến tất cả chúng sanh được an lạc thì bốn chữ phía trước này, một chữ chúng ta cũng không được bỏ sót. Phải trung, phải hòa, phải bình, phải an thì mới có chân lạc. Nếu không làm được bốn chữ phía trước, thì như cách nói hưởng lạc của người hiện nay là hút heroin, là chích mocfin, là kích thích, không phải là chân lạc. Chúng ta ngày nay nhìn thấy xã hội có rất nhiều điếm vui chơi, người trẻ tuổi đến nơi đó hưởng lạc là ma túy, là hút heroin. Ma túy của tinh thần, hút heroin tinh thần, đó là tìm kích thích, đâu phải là chân lạc. Chân lạc là bộc lộ ra từ bên trong nội tâm. Thật sự nhân tố đứng đầu chính là bạn phải biết dùng trung. Cái gì là “trung”? Công chính là trung. Tư chính là tà lệch. Niệm niệm vì lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, đây là “trung”. Nói năng tạo tác vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh là bạn dùng “trung”.

Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Tôn giả A Nan sau khi khai ngộ, Ngài nói: **“*Tương thử thân tâm phụng trần sát*”**, đây là dùng trung. Sao gọi là “tương thử thân tâm phụng trần sát”? Trần sát chính là pháp giới tất cả chúng sanh. Phụng là phụng sự, dùng cách nói hiện nay là phục vụ, đem thân, khẩu của ta thuyết pháp. Thân làm nên tấm gương, đây là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Tâm là điều mà trong tâm suy nghĩ, điều mà trong tâm nghĩ tưởng chẳng qua là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Đây là **“*tương thử thân tâm phụng trần sát, thị tắc danh vi báo Phật ân*”**. Tại sao phải làm như vậy? Lời giáo huấn của Phật hoàn toàn hiểu rõ rồi, thật sự biết hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một chỉnh thể, chính là pháp thân thanh tịnh của mình. Hai câu nói này của Tôn giả A Nan, quý vị thử xem thật kỹ, đó là người chứng được pháp thân rồi, vì nếu chưa chứng pháp thân thì không thể nói ra lời này, những ý nghĩ, hành vi này không thể nào xảy ra. Chỉ có người chứng được pháp thân thì họ mới có tư tưởng này, mới có hành vi này. Họ có thể làm như vậy là vì pháp giới tất cả chúng sanh hiện thân tâm để phục vụ, không phải Phật Đà cổ vũ họ, không phải người khác khuyên bảo họ, mà họ tự động phát tâm. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được, thành tựu của dạy học, thành tựu của giáo dục Phật Đà chính là tự động, tự phát, xả thân vì người, vì nhân dân phục vụ, vì xã hội phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Quý vị thử nghĩ xem, thế xuất thế gian còn có nền giáo dục nào có thể sánh với nền giáo dục này?

Chúng tôi đã giới thiệu với mọi người, ở trong “Hạnh Nguyên phẩm” của “Tứ Thập Hoa Nghiêm” có hai mươi loại quần thể khác nhau. Hai mươi loại này là chỉ nêu ra sơ lược, vì trong mỗi một loại có vô lượng vô biên. Tại sao Phật Đà đặc biệt nêu ra quốc vương là một loại, Phật mẫu là một loại, thái tử phi là một loại? Ý nghĩa này thì rất sâu. Trong xã hội có rất nhiều các ngành các nghề, tại sao Ngài không nêu ra những ngành nghề khác mà Ngài lại nêu ra mấy loại này? Vì mấy loại này đối với thế đạo nhân tâm có sự ảnh hưởng mang tính quyết định; sự thịnh suy của thế đạo, khổ lạc của chúng sanh có quan hệ mật thiết với ba quần thể người này.

Trong “Án Quang Đại Sư Văn Sao”, từ đầu đến cuối, có thể nói mỗi bài đều nói đến vấn đề này. Vua là người lãnh đạo, là người lãnh đạo của mỗi đoàn thể, người lãnh đạo của mỗi tầng lớp, cho nên lấy quốc vương để đại biểu. Trong một nhà, quốc vương chính là chủ nhà. Ở trường học, quốc vương chính là hiệu trưởng. Trong một công ty, quốc vương chính là tổng giám đốc. Dùng quốc vương để biểu trưng cho người lãnh đạo ở trong mỗi một đoàn thể. Trước đây quốc vương gọi là thiên tử, ngày nay người lãnh đạo trong đoàn thể nhỏ cũng là mang thân phận thiên tử. Thiên tử là cách xưng hô tôn kính nhất đối với người lãnh đạo, không phải là ca tụng. Cách xưng hô này là nhắc nhở họ phải thay trời hành đạo. Bạn là con của trời, bạn phải thay trời hành đạo, bạn phải giữ thiên tâm, bạn

phải hành thiên đạo. “Thiên tâm” là gì vậy? Trong sách xưa Trung Quốc thường nói: “*Thiên tâm vô tư*”. Nếu bạn có tư tâm thì bạn là phạm phu, bạn không phải là thiên thần. Người Trung Quốc đối với “thần” có cách định nghĩa sau: Người “đại công vô tư” thì gọi là thần. Cho nên thần là người công bằng chính trực. Một người cả đời công bằng chính trực thì sau khi chết sẽ làm thần. Cũng có nói, người thông minh chính trực là thần. Thông minh là trí tuệ. Giữ thiên tâm chính là giữ tâm vô tư, phần trước chúng ta có nói giữ tâm trung hiếu, đây là thiên tâm. Hành “thiên đạo”, “thiên đạo” là “nhân dân ái vật”, dùng nhân từ đối xử tất cả nhân dân, dùng tâm thương yêu đối xử tất cả vạn vật. Hay nói cách khác, họ có thể thực hiện “trung hiếu” thì đây là hành thiên đạo, người này gọi là thiên tử. Tâm của họ giống với tâm của thiên thần, thượng đế; hành vi của họ cũng giống như hành vi của thiên đế, thượng đế thì đây gọi là thiên tử.

Người lãnh đạo quần chúng ứng dụng vào trong sự tướng, đó chính là họ biết dùng trung, dùng hòa, dùng bình đẳng, dùng an lạc. Dùng an, thật sự có được lạc. Xã hội an toàn, nhân dân lợi lạc, đây là đạo làm vua. Người có địa vị lãnh đạo xã hội thì phải hành theo lẽ phải, đây là nói rõ hai chữ “trung hiếu”. Đạo làm vua phải được thực hiện như thế nào? Người lãnh đạo phải hành trung, hành hiếu, tận trung, tận hiếu như thế nào? Chúng ta phải thông hiểu đạo lý này. Người xuất gia chúng ta tuy không phải ở vào địa vị lãnh đạo, chúng ta

không có lãnh đạo quần chúng xã hội, nhưng chức trách của chúng ta là dạy học, cho nên phải hướng dẫn quần chúng xã hội, phải giúp đỡ tất cả đại chúng hiểu rõ đạo lý này, mỗi người ở trên bốn phận của cá nhân mình mà tận trung tận hiếu, hành trung hành hiếu. Đây là việc chúng ta cần phải làm. Thân phận của chúng ta là ở vị trí giáo dục xã hội. Hơn nữa, đây là nghĩa vụ, mà đã là nghĩa vụ thì không cầu mong đền đáp. Chúng ta thâm nhập vào xã hội để tuyên truyền, để hướng dẫn, không có hình thức. Chúng ta hãy tư duy, quan sát thật kỹ. Thế Tôn năm xưa còn tại thế hoàn toàn không có xây trường học, cũng không có phòng học. Thích Ca Mâu Ni Phật lên lớp ở đâu vậy? Bãi cỏ, đồng hoang; Ngài ngồi trên tảng đá, các học trò ngồi vây quanh, là dạy học như vậy. Khi các học trò hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi thì mỗi người vào trong thôn trang giáo hóa chúng sanh. Cách dạy học này tự tại biết bao, hoàn toàn là trở về với tự nhiên, đây là sự sống đích thực. Xây ngôi nhà là tự đem mình giam vào trong đó, không còn hứng thú. Cho dù nhà có xây đẹp, vàng ngọc lộng lẫy đi nữa, nói tóm lại, giống như giam ngục tù vậy. Chúng ta hãy tưởng tượng, đời sống đó của Phật kết hợp với tự nhiên thành một thể, cùng nhau sinh tồn, bạn nói xem, lòng dạ đó thoáng đãng biết bao, thoải mái biết bao, một mảy may gò bó cũng không có. Chúng ta phải suy nghĩ nhiều, cần phải nên học tập. Đời sống như vậy khiến tham - sân - si - mạn của con người không thể sinh khởi được. Xây dựng những cung điện, đạo tràng này

thì tham - sân - si - mạn sinh khởi lên rồi. Tại sao năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật không xây đạo tràng, không xây phòng ốc? Vì Ngài đem cái duyên tham - sân - si - mạn của tất cả chúng sanh đoạn sạch. Biện pháp này hay, cách làm này hay! Chúng ta phải giác ngộ, phải sáng tỏ. Cách làm của Ngài là chính xác. Cách làm của chúng ta hiện nay là sai lầm.

²⁵Hai chữ “trung hiếu” ở trong “Cảm Ứng Thiên”, chúng tôi đã giảng không ít lần. Trong “Hội Biên chú giải” cũng đã dùng số trang rất lớn để dẫn chứng đối với hai chữ này. Đây là có đạo lý. Hai chữ này mọi người đều biết đọc, mọi người đều biết nói, nhưng hàm nghĩa đích thực của nó, người nhận thức được hoàn toàn không nhiều. Nếu như thật sự minh bạch rồi thì họ nhất định có thể làm được. Họ không làm được chính là do không nhận thức được hai chữ này, hoặc giả là nói nhận thức chưa đủ thấu triệt. Đây là sự thật. Điều mà cổ nhân và nhất là Phật pháp nói là “biết khó, làm dễ”. Hành trung hành hiếu, tận trung tận hiếu thì không khó, nhưng đối với ý nghĩa của hai chữ “trung hiếu” này mà thông đạt, sáng tỏ triệt để thì quả thật là quá khó.

Ở phần trước tôi đã báo cáo với quý vị rồi, chư Phật Như Lai vì pháp giới chúng sanh mà nói ra vô lượng Kinh luận, nhưng quy nạp chung lại cũng chính là hai chữ “trung hiếu” này. Qua đó có thể thấy, hàm nghĩa của hai chữ này thật sự có thể nói là tận hư không,

²⁵ Bắt đầu đĩa 25

khắp pháp giới, không thể nào nói hết được. Thế Tôn thuyết pháp 49 năm, cũng chẳng qua là vì chúng ta nêu ra cương lĩnh này mà thôi. Chúng ta cần phải từ trong cương lĩnh này mà thể hội, mà nhận thức, lĩnh hội thêm, sau đó chắc chắn có thể y giáo phụng hành.

Chữ “hiếu” này, nhà Phật gọi là toàn thể của tâm tánh, trong “Kinh Bát Nhã” nói là ký hiệu của thực tướng các pháp. Từ chữ này, chúng ta có thể thể hội được ý nghĩa mà nó biểu thị, hư không pháp giới tất cả chúng sanh với mình là một thể. Ai có thể nhận thức được điều này? Ở trong Kinh Phật nói là Pháp Thân Đại Sĩ. Tại sao họ có thể nhận biết vậy? Bởi vì họ chứng được pháp thân. Sao gọi là chứng được pháp thân? Khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, sự khẳng định này mới gọi là chứng được pháp thân. Ý nghĩa này, chúng tôi ở phần trước đã báo cáo qua với quý vị rồi. Giữa chúng ta với tất cả chúng sanh có biết bao nhiêu mâu thuẫn, có biết bao nhiêu sự hiểu lầm, có biết bao nhiêu là xung đột, tất cả đều là do chưa hiểu rõ chân tướng sự thật. Nếu hiểu rõ chân tướng sự thật thì không có những sự việc này. Những sự việc này xảy ra là giống như một người bị bệnh vậy. Bị bệnh là gì? Nhà Phật nói “tứ đại không điều hòa” thì người này bị bệnh. Chúng ta với tất cả chúng sanh không thể điều hòa thì pháp thân bị bệnh, có thể điều hòa với tất cả chúng sanh là pháp thân khỏe mạnh. Chương ngại pháp thân điều hòa là gì vậy? Phật ở trong Kinh nói rất rõ ràng, rất minh bạch, đó là kiến

tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, những thứ mà chúng tôi ở trong buổi giảng gọi là “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”. Bạn có những thứ này, cho nên tứ đại không điều hòa, pháp thân bất hòa, vì vậy khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đã trái ngược pháp tánh. Pháp tánh chính là tự tánh. Tự tánh chính là chân tâm, người thế gian chúng ta gọi là lương tâm. Chúng ta làm trái với lương thiện chân thuần rồi. Làm trái thì liền tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Tạo tội nghiệp thì liền chiêu cảm khổ báo luân hồi. Quả báo làm sao hiện tiền vậy? Phật nói rất hay: **“Duy thức sở biến”**, **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**, cho nên bạn tư duy thiện thì quả báo sẽ biến thiện, hoàn cảnh đời sống của chúng ta sẽ biến thiện; bạn có tư tưởng ác thì hoàn cảnh đời sống của bạn sẽ biến ác. Hoàn cảnh thuận nghịch, thiện ác mà chúng ta ở đều là do chính mình làm chủ tể, không liên can gì với người khác, tự mình phải chịu trách nhiệm; không những chịu trách nhiệm với chính mình mà còn phải chịu trách nhiệm với tất cả chúng sanh. Người thế gian đọc sách rõ lý thì hiểu được, người tu hành học Phật cũng hiểu được. Thế nhưng ngày nay người đọc sách cũng không hiểu, mà người tu hành cũng không biết, nguyên nhân này ở chỗ nào vậy? Người đọc sách thì không có đọc sách Thánh Hiền, người tu hành thì không hiểu lời giáo huấn của Phật Bồ Tát. Tùy thuận theo tập khí phiền não của mình thì đâu có đạo lý nào mà không tạo nghiệp?

Phần trước chúng tôi đã giảng qua “hiếu thuận” với quý vị rồi. Chúng ta phải “thuận” như thế nào vậy? Cổ đức nói rất hay: **“Phải thuận pháp tánh, không phải thuận nhân tình; phải tùy thuận trí tuệ, không tùy thuận phiền não”**. Khổng Lão Phu Tử đặc biệt nêu ra vua Thuấn để làm tấm gương cho chúng ta. Trong mắt của vua Thuấn không có gì khác với Thiện Tài Đồng Tử trong “Kinh Hoa Nghiêm”, họ nhìn thấy tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Người ta biết hiểu, nhận thức hiểu *“đều là chư Phật Như Lai”*, một chút cũng không giả. Tại sao đều là chư Phật Như Lai vậy? *“Duy tâm sở hiện”*; tâm là Như Lai, cái mà Như Lai hiện thì đâu có đạo lý nào không phải Như Lai? Cổ nhân có ví dụ rất hay: **“Dùng vàng làm trang sức thì mọi trang sức đều là vàng”**. Vậy chúng ta mới hiểu ra, hư không pháp giới y chánh trang nghiêm toàn là tự tánh, toàn là chư Phật Như Lai, chỉ có mỗi mình ta là phàm phu. Nói hơi thô thiển một chút, tất cả mọi người ở thế gian đều là người tốt, chỉ có mỗi mình ta là người không tốt. Thuấn thường xuyên phản tỉnh, hằng ngày sửa lỗi, Thiện Tài Đồng Tử cũng như thế, cho nên họ có thể ở ngay trong một đời thành đại Thánh đại Hiền. Trong một đời viên thành vô thượng Bồ Đề, không có gì khác, chính là một chữ “nhận biết” như vậy mà thôi; hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày sửa lỗi, học trung, noi theo trung, tận trung.

Trung chính là trung đạo đệ nhất nghĩa. Bát chánh đạo, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp... Ý nghĩa

của chữ “chánh” đó chính là “trung”. Trung là chánh, còn lệch là tà, là bất chánh rồi. Chúng ta dụng tâm thì phải dùng trung, nhà Nho dạy người “thành ý, chánh tâm”. Thành ý là hiểu, chánh tâm là trung. Cho nên, chỉ sau khi con người có thành ý rồi thì họ mới biết dùng trung. Trung tâm dạy học của Nho và Phật là ở chỗ này. Thế nhưng chướng ngại lớn nhất hiện nay của chúng ta là gì? Phân biệt, chấp trước không buông xả, tập khí phiền não quá nặng. Mấu chốt vẫn là điều mà chúng tôi thường nói là bạn không chịu ham học, cho nên bạn không có năng lực khắc phục phiền não, không có năng lực khắc phục tập khí của bạn. Nếu như bạn thật sự ham học thì bạn nhất định có thể khắc phục được tập khí phiền não của mình. Người khác mắng ta, họ không có đạo lý, ta có lý. Người khác mắng ta thì ta phải làm thế nào? Ta chấp tay, “A Di Đà Phật”, rất cung kính lắng nghe họ dạy bảo. Chúng ta có tâm nhẫn nại lắng nghe, thử xem họ có thể mắng ta được mấy giờ? Họ có thể mắng ta được hai giờ, hai mươi giờ hay hai trăm giờ hay không? Họ có thể mắng bao lâu thì ta cứ ở đó cung kính nghe, chẳng sao cả! Bị mắng nhưng không mắng lại. Sau khi họ mắng bạn rồi, qua mấy ngày họ sẽ xin bạn thứ lỗi, vậy là điều hòa rồi, vấn đề giải quyết rồi. Họ muốn đánh bạn thì hãy mau nằm xuống để họ đánh. Tôi nói với bạn, tôi chính là loại người này. Trước đây khi tôi còn trẻ, vào lúc đó chưa có học Phật, người ta mắng tôi, tôi rất cung kính, đứng nghiêm túc ở nơi đó để nghe họ chỉ dạy. Họ mắng

được nửa giờ thì xong rồi, có muốn mắng nữa họ cũng không thể mắng được. Trong đoàn thể của tôi, thành tích sát hạch của tôi đứng đầu, phẩm đức đứng đầu. Làm sao tôi được như vậy? Chính những người mắng tôi đã đem tôi nâng lên. Nếu như họ không mắng chửi tôi thì ông chủ của chúng tôi đâu có biết tôi có tu dưỡng tốt như vậy, cho nên tôi mới được đứng đầu. Thành tích đứng đầu đó của tôi là do họ giúp tôi mà có, cho nên tôi cảm tạ họ, cảm ơn họ. Đây là sự thật. Ba ngày sau thì họ đến sám hối, xin lỗi tôi. Khi bị mắng thì bạn không nên mắng lại, vì vừa mắng lại thì cả hai người đều bị khai trừ, đều không cần hai người nữa. Cho nên, người ta đánh tôi thì tôi để họ đánh. Đánh được mấy cái thì họ sẽ không thể đánh được nữa. Cần phải hai người đánh nhau thì mới đánh tiếp được. Nếu một người đánh, người bị đánh không đánh lại thì người kia không thể đánh tiếp được, vì bên cạnh còn có rất nhiều người nhìn thấy.

Người phải ham học, phải nghe lời Thánh hiền, ở trong 53 tham “trải qua việc để luyện tâm”. Nếu bạn không trải qua những việc này thì làm sao bạn có thể gọt giũa tập khí của bạn, làm sao có thể hàng phục phiền não? Đây là bạn biết dùng trung. Ở trong đoạn này, nội dung vô cùng phong phú và sự giới thiệu của chúng tôi cũng chỉ đến đó là hết. Nội dung bên trong còn đưa ra tiểu bất hiếu và đại bất hiếu. Đây là nguyên nhân gì? Nguyên nhân vô cùng nhiều, vô cùng phức tạp. Mấy điểm mà chỗ này nêu ra cũng đáng để chúng

ta làm tham khảo. Ngài nói, tiêu bất hiếu là do thói quen không tốt tạo nên.

Thứ nhất là từ nhỏ được cha mẹ nuông chiều, hình thành nên cá tính phản nghịch của nó. Việc này không thể nói là không có đạo lý. Cha mẹ nuông chiều, muốn gì được nấy, thứ gì cũng làm thỏa mãn ý của nó, đến tương lai có một ngày khi không thể thỏa mãn thì phiền phức liền đến ngay. Cho nên, con cái phải được dạy dỗ từ nhỏ, từ nhỏ phải biết nuôi dạy ra làm sao. Thế gian “*việc bất như ý thì thường rất nhiều*”, phải để chúng có chỗ thể hội, dứt khoát không để chúng kiêu ngạo, phóng túng. Điều hợp lý thì phải cho chúng, điều không hợp lý thì nhất định phải hạn chế chúng. Hiện nay người làm cha mẹ biết được đạo lý này cũng không nhiều.

Thứ hai là thói quen. Cô nhân thường nói: “*Tập thành từ nhỏ giống như bản tánh, tập quen thành tự nhiên*”. Từ nhỏ phải hình thành thói quen tốt cho chúng, khi chúng còn nhỏ thì hình thành dễ dàng. Nếu chúng đã nhiễm phải thói quen xấu, muốn chúng sửa trở lại thì quả là một việc quá khó. Đây là chỗ lơ là trong giáo dục của chúng ta đối với trẻ thơ, không có chú ý hình thành một thói quen tốt từ nhỏ. Tiểu học của nhà Nho biết được đạo lý này. Trong Phật pháp, người mới xuất gia phải học giới trong năm năm, đây cũng là bồi dưỡng thói quen tốt. Nhưng mà hiện nay những việc này đều không còn, trong nhà Nho, nhà Phật đều không thấy nữa. Tập khí, tật xấu của chúng ta hằng

ngày đang tăng trưởng, cho nên niệm Phật, tham thiền, học giáo đều không hiệu quả. Lên bục biết giảng Kinh, nhưng xuống bục thì vẫn cứ phạm lỗi như cũ. Nguyên nhân gì vậy? Tập quen thành tự nhiên. Những tập khí này không dễ dàng khắc phục.

Thứ ba là túng dục. Dục vọng thì không có cùng tận, không biết được “*biết đủ thường vui*”. Điều thứ ba này cũng có thể nói là **không biết đủ**.

Thứ tư là quên ân, nhớ oán. Những người này làm sao có thể tận hiếu, làm sao có thể hành hiếu?

Tiểu bất hiếu có bốn nguyên nhân trên. Bốn nhân tố này khiến cả đời chúng ta sống ở trong tội ác nghiêm trọng. Trong “Kinh Địa Tạng” nói: “*Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội lỗi*”, hay nói cách khác, đời sống của chúng ta là sống ở trong tội báo.

Trong xã hội hiện nay, đi đến bất kỳ chỗ nào lòng người cũng đều lo sợ, trong tâm lý của mọi người đều có linh cảm giống như ngày tận thế sắp đến rồi. Ngày tận thế phải sống như thế nào? Nhà tôn giáo dạy người phải tin thượng đế, phải sám hối, phải sửa lỗi. Lời của họ nói không sai, nhưng mà hàm nghĩa rất mơ hồ, không rõ, cho nên hiệu quả vẫn không dễ dàng đạt được. Tin thượng đế, vậy thượng đế là gì và cách tin như thế nào? Ở phần trước chúng tôi đã giảng qua, đó là bản tâm chánh trực, vô tư. Từ đó cho thấy, chánh trực, vô tư chính là tin thượng đế. Chúng ta còn có một mảy may tự tư tự lợi thì đó là không tin thượng đế. Bạn

không có sửa lỗi, bạn không có sám hối thì khi tai nạn này đến, bạn vẫn không thể sống qua được. Cho nên chúng ta có thể nhận thức trung, nhận thức hiếu, có thể học trung, học hiếu, tận trung, tận hiếu thì thế gian này sẽ không có tai nạn, tai nạn liền có thể tiêu trừ, người Trung Quốc thường nói: “*Gặp xấu hóa thành tốt, gặp nạn hóa ra lành*”. Người nào có thể làm được vậy? Hiếu tử có thể làm được, trung thần có thể làm được. Những công án này, trong lịch sử có quá nhiều, quá nhiều rồi. Tại sao trung thần, hiếu tử có thể làm được vậy? Tâm của trung thần, hiếu tử là tâm thuần thiện. Thuần là tâm yêu thương tất cả chúng sanh, thuần là tâm lợi ích tất cả chúng sanh thì dù cho hoàn cảnh tồi tệ như thế nào, tự nhiên nó sẽ chuyển đổi trở lại. Cảnh chuyển theo tâm chính là đạo lý này. Tâm chuyển cảnh giới, không phải cảnh giới chuyển tâm. Đây là có căn cứ lý luận. Chúng ta rõ lý thì sẽ biết cần phải làm như thế nào, sẽ biết cần phải hóa giải tai nạn trước mắt như thế nào. Một người hiếu rõ rồi, một người sốt sắng đi làm thì tai nạn của người này không còn nữa. Mọi người đều hiếu rõ rồi, mọi người đều chịu làm thì tai nạn cộng nghiệp sẽ không còn nữa. Nạn nước là do tâm tham, tâm tham làm tăng trưởng lũ lụt. Sân hận là lửa, núi lửa bùng phát, vũ khí hạt nhân bùng nổ, đó đều là thuộc về nạn lửa do tâm sân hận biến hiện ra. Ngu si là nạn gió. Cản trở, bất bình tạo nên nạn động đất. Ý nghĩ như thế nào thì sẽ cảm nghiệp báo như thế ấy. Cho nên, chúng ta thật sự có thể y theo lời dạy của Phật, tu ba

gốc thiện là không tham, không sân, không si; đối nhân xử thế tiếp vật, tôi đã giảng rồi, đó là “lễ nhượng, nhân nhượng và khiêm nhượng”, thì đời sống của chúng ta sống có ý nghĩa, sống có giá trị. Đây gọi là học Phật, như vậy mới là sống đời sống của Phật Bồ Tát. Cho nên, chúng ta nhất định phải quay đầu, quay đầu 180 độ thì chúng ta mới có thể cứu mình, mới có thể giúp đỡ người khác.



Khổng Lão Phu Tử nói, cả đời ngài dạy học là “*chỉ thuật lại chứ không sáng tác*”. Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh trong 49 năm cũng “*chỉ thuật lại chứ không sáng tác*”. Đây cũng chính là nói những đạo lý mà các Ngài nói ra đều do quá khứ từng đời tương truyền xuống, chứ không có sáng kiến của riêng mình (ngày nay người thế gian thông thường gọi là sáng tạo). Khổng Lão Phu Tử không hề sáng tạo. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không hề sáng tạo. Khổng Lão Phu Tử nói, những điều mà Ngài nói là do trước đây Hoàng đế Hạ Thương Chu, Văn, Vũ, Chu Công truyền thừa lại. Phật Thích Ca Mâu Ni nói là cổ Phật quá khứ từng đời tương truyền xuống, hoàn toàn không phải do mình sáng tạo. Vậy thì những đạo lý này rốt cuộc là do ai sáng tạo? Không có ai sáng tạo, nói thực ra là từ trong tự tánh lưu xuất ra một cách tự nhiên. Tự tánh của ai vậy? Là tự tánh của chính chúng ta, chắc chắn không phải là sáng tạo. Trong Kinh Đại Thừa thường nói: “*Tự*

tánh vốn đầy đủ trí tuệ, đức năng”. Từ đó cho thấy, những điều mà đại Thánh thể xuất thế gian nói với chúng ta đều là sự bộc lộ tự nhiên của tự tánh. Nhà Phật nói: *“Pháp vốn như vậy”*, một mảy may sáng tạo ý mới cũng không có. Đây mới là sự thật. Nếu bạn nói là do bạn sáng tạo thì đó là đồ giả. Bạn sáng tạo là cái của bạn, không phải của tự tánh. Tự tánh vốn có, tự tánh là bản thể của hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Cho nên, nếu nói đó là cái sáng tạo của bạn, tự nhiên sẽ không phải là lý lẽ chung của tất cả chúng sanh, đó không phải là sự thật.

Người hiện nay có ý nghĩ sáng tạo dày đặc. Đây là mê, là phân biệt, là vọng tưởng, là chấp trước. Những thứ từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước lưu xuất ra là trái ngược với tự tánh. Cho nên, chúng ta có ý nghĩ sáng tạo thì mê rồi, đã sai rồi. Cái sai lầm này không những đã đem đến tai họa cho bản thân, mà còn đem lại tai họa vô cùng cho đại chúng xã hội. Đạo lý và chân tướng sự thật này, chúng ta phải suy nghĩ nhiều, phải bình tĩnh mà quan sát, vậy mới có thể minh bạch. Nho và Phật dạy chúng ta phải tuân theo gốc đạo. Gốc đạo là cội gốc của đạo lớn, chính là nhất niệm tâm tánh. Thể của nhất niệm tâm tánh chính là hiếu. Tác dụng của nhất niệm tâm tánh chính là trung. Cho nên thể và gốc của đạo lớn chính là “trung hiếu” mà thôi. Chúng ta khởi tâm động niệm phải tuân theo cội gốc. Đây là tâm hạnh bộc lộ ra một cách tự nhiên của Thánh nhân thể xuất thế gian, dạy chúng ta tìm về nguồn của

thiên mệnh. Thiên mệnh là gì? Thiên chính là tự nhiên. Hóa ra hai chữ “thiên mệnh” này chính là tùy thuận tự nhiên. Nguyên tắc của tự nhiên chính là thiên mệnh. Xuân sinh, hạ trưởng, thu thu, đông tàn, đây là thiên mệnh. Noi theo tự nhiên, tùy thuận tự nhiên, đây chính là người khỏe mạnh nhất, người hạnh phúc nhất, người mỹ mãn nhất. Người mà không phân giàu nghèo, không phân quý tiện, biết sống thuận theo tự nhiên, biết làm việc thuận theo tự nhiên, xử thế thuận theo tự nhiên thì người này chính là Thánh nhân. Từ đó cho thấy, phàm phu đã hoàn toàn đi ngược lại tự nhiên, ngày nay chúng ta nói là phá hoại môi trường tự nhiên. Thân người, đôi chân là để đi, nên đi là tự nhiên, ngồi xe là không tự nhiên, là làm trái tự nhiên rồi. Cho nên, người mà thường xuyên ngồi xe, đến khi về già thì đôi chân không thể nhúc nhích, vì tê dại, đây là bị bệnh rồi. Tại sao những lão nông ở dưới thôn quê khỏe mạnh như vậy, trường thọ như vậy? Họ thuận theo tự nhiên. Người sống ở nơi đô thị, cái gì cũng hưởng thụ văn minh khoa học kỹ thuật, sống hoàn toàn trái ngược tự nhiên, nên bệnh gì cũng có cả. Ở trong đây đạo lý quá sâu, sự tướng quá phức tạp. Chúng ta suy nghĩ thật nhiều. Những lời tôi nói này chính là nguồn gốc của tai nạn trên thế giới hiện nay, do chúng ta đã hoàn toàn làm trái lại đời sống tự nhiên, đã phá hoại môi trường tự nhiên. Đây là loài người tự làm, cho nên quả báo vẫn phải tự chịu. Làm sao để tự cứu đây? Những Thánh hiền nhân này dạy cho chúng ta “*thượng đồng thiên chí*”. Chúng ta thử nghĩ, cái chí của thiên thân, thượng

đế, Phật Bồ Tát là gì? Đều là ở trung hiếu, anh em yêu thương nhau. Tâm của đại Thánh đại Hiền là cái tâm thuần hiếu.

Chữ “*hiếu*” này, ở phần trước tôi đã giảng qua với quý vị rồi, chính là “*thực tướng các pháp*” mà trong “Kinh Bát Nhã” nói, chúng ta bình thường nói là “*chân tướng của vũ trụ nhân sinh*”. Còn trong văn tự Trung Quốc (văn tự là ký hiệu), hàm nghĩa của ký hiệu này là hư không pháp giới là một chỉnh thể. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể, cùng chung mạng sống, “*hiếu*” biểu thị cho ý nghĩa này. Ở trong Kinh Đại Thừa nói “*ngã*”, có chân ngã. Hiện nay người bình thường nói “*ngã*”, khái niệm này là sai lầm, cho nên Phật nói với chúng ta “*vô ngã*”; “*không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả*”. Nếu như bạn mình tâm kiến tánh rồi thì có ngã, có “*thường - lạc - ngã - tịnh*”, có chân ngã. Chân ngã không phải cái thân này, mà chân ngã là hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Hiện nay chúng ta cho rằng cái thân này của mình là ngã. Hiếu sai rồi! Cái thân này chỉ là một vi trần của hư không pháp giới mà thôi, Chúng ta đem vi trần cho là ngã, đem hư không pháp giới quên sạch rồi. Trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật có ví dụ rất hay. Ngài ví dụ biển lớn là ngã, nhưng trong biển lớn lại nổi lên bong bóng nước nhỏ, bạn hiểu lầm cho rằng bong bóng nước là ta, mà quên mất biển lớn rồi. Cho nên phàm phu không biết có pháp thân, người tu hành không thể chứng được pháp thân,

nguyên nhân ở chỗ này. Người minh tâm kiến tánh thì giác ngộ rồi, họ biết được tất cả chúng sanh là ngã, cho nên họ khởi tâm động niệm đương nhiên là vì tất cả chúng sanh, ý nghĩ tự tư tự lợi hoàn toàn đoạn tuyệt sạch sẽ rồi. Đây là sự khác nhau về nhận thức cơ bản của Phật Bồ Tát và phàm phu chúng ta. Phật Bồ Tát biết rõ chân tướng sự thật, còn chúng ta thì hoàn toàn sa đọa vào trong vọng tưởng và từ vọng tưởng khởi lên phân biệt, chấp trước.

Sự nhận biết thuần chánh chính là trí tuệ. Trí tuệ này là tự tánh vốn đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài. Dùng sự nhận biết này khởi tác dụng là “hiếu - đễ - trung - tín”, nhân từ với nhân dân, yêu thương mọi vật. Đây đều là thuận theo tự nhiên, không hề có mảy may tạo tác. Phàm phu chúng ta mê quá lâu rồi, vô lượng kiếp đến nay đã mê mất tự tánh, cho nên sống đời sống như thế nào vậy? Thuận theo phiền não của mình, thuận theo vọng tưởng của mình, thuận theo tập khí của mình, đem Nhất Chân Pháp Giới chuyển biến thành mười pháp giới, chuyển biến thành sáu cõi luân hồi, chuyển biến thành ba đường ác. Chúng ta ngày nay sống đời sống gì vậy? Chúng ta thấy rõ ràng, thấy minh bạch rồi, chúng ta ngày nay sống đời sống của ba đường ác: súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Nhìn thấy cái thân thể này là hình dạng con người, nhưng tư tưởng, ngôn hạnh, đời sống toàn là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Ai biết? Phật Bồ Tát biết, người sáng tỏ thấy rất rõ ràng. Ba đường ác là trạng thái gì vậy? Tham - sân -

si là ba đường ác. Người chấp trước kiên cố, tham danh vọng lợi dưỡng, tham ngũ dục lục trần thì đời sống của họ là đời sống của cõi quỷ. Việc không như ý thì tâm sân hận liền sinh khởi, đổ ky, chướng ngại người khác, đó là đời sống của địa ngục. Đúng sai không rõ, tà chánh không phân biệt được, không thể gần gũi thiện tri thức, hằng ngày thân cận với tà tri thức, ở trong Kinh Phật gọi là “thầy tà, bạn ác”, gần gũi giao thiệp với những người này, đây là ngu si, là đời sống của súc sanh. Chúng ta thử nghĩ đáng sợ biết bao. Chúng ta tự mình phải phản tỉnh từng giây từng phút, không nên nhìn người khác, phải xem lại đời sống của mình là đời sống gì. Nếu như bạn sống đời sống con người thì ngũ giới thập thiện viên mãn rồi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm quyết định tương ưng với ngũ giới thập thiện, quyết định tương ưng với hiếu - đễ - trung - tín.

Chúng ta phải hiếu thân, tôn sư. Cha mẹ còn sống thì phải luôn quan tâm chăm sóc, nếu như cha mẹ không còn thì vẫn phải thường xuyên nhớ ân đức của cha mẹ. Bản thân chúng ta cố gắng tu học, nhà Phật nói đem công đức ấy hồi hướng cho cha mẹ. Công đức là gì? Mặc áo, ăn cơm đều là công đức; khởi tâm động niệm đều là công đức; không dám khởi niệm ác, không dám khởi vọng tưởng, vì khởi niệm ác, khởi vọng tưởng, làm một việc sai trái là có lỗi với cha mẹ. Đây là hồi hướng thật sự. Không phải nói là bạn mỗi ngày niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, đọc bao nhiêu quyển Kinh, đem công đức này hồi hướng cho cha mẹ, như

vậy thì cha mẹ bạn không nhận được gì cả! Tại sao vậy? Vì bạn niệm Phật, bạn đọc Kinh, bạn có miệng mà không có tâm. Công đức chân thật là đời sống của bạn phải tương ứng với lời dạy của Phật, lời dạy của Thánh nhân, đó mới gọi là công đức. Bạn có thể dùng công đức này để hồi hướng.

²⁶Công đức chân thật là ở khởi tâm động niệm của bạn, ở ngôn ngữ tạo tác của bạn. Bạn dùng tâm thuần thiện, thuần là tâm yêu thương người, thuần là tâm hạnh giúp đỡ người khác phá mê khai ngộ, hoàn toàn thực hiện vào trong đời sống, trong công việc của mình thì đây là công đức chân thật. Bạn dùng công đức này hồi hướng mới có tác dụng. Đây là hiếu thuận cha mẹ đích thực, niệm niệm không quên. Nếu cha mẹ vãng sanh rồi, công đức này có thể giúp họ nâng cao phẩm vị. Nếu cha mẹ bạn bất hạnh, bị đọa ở đường ác, công đức này có thể giúp họ siêu sanh. Đây là siêu độ đích thực, không phải mời mấy vị Hòa thượng, đạo sĩ tụng Kinh là có thể siêu độ được, đó là mê tín. Hoàn toàn ở trên tâm hạnh thực tế của mình.

Quý vị có lẽ đã đọc qua “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục” của Pháp sư Đàm Hư. Cư sĩ Lưu - bạn của cụ Đàm “tám năm gian khổ đọc Lăng Nghiêm”, ông siêu độ gia thân quyến thuộc của ông, siêu độ oan thân trái chủ của ông như thế nào? Không có bất kỳ hình thức nào, hoàn toàn dựa vào đức hạnh của mình, khởi tâm động niệm, hành

²⁶ Bắt đầu đĩa 26

vi đời sống như Phật đã dạy, học theo những gì mà Phật đã hành. Đây gọi là hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng, hữu hảo yêu quý anh em. Có thể tôn trọng tất cả chúng sanh, yêu thương tất cả chúng sanh vô điều kiện, vô tư, tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, chỉ có một cái tâm như vậy, chỉ có một ý nghĩ như vậy. Ý nghĩ này, cái tâm này chính là thiên chí, trong Phật pháp gọi là nguyện của Phật. Quý vị thử nghĩ, chúng ta gần đây giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, đúng lúc giảng đến 48 nguyện, mỗi nguyện đều giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui. “Lìa khổ được vui” là tổng nguyện. Lìa khổ được vui là quả. Có quả ắt có nhân. Muốn khiến tất cả chúng sanh lìa khổ được vui thì trước tiên dạy họ tu nhân. Nhân là gì vậy? Phá mê khai ngộ. Khổ là từ trong mê mà ra, vui là từ trong ngộ mà có. Phá mê chính là lìa khổ, khai ngộ thì liền được vui. Cho nên, đại Thánh nhân thế xuất thế gian cả đời đều dẫn thân vào công tác dạy học. Dạy học là trực tiếp giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, còn những ngành nghề khác đều là thuộc về gián tiếp. Không những hướng dẫn, chỉ dạy mà còn phải làm nên tấm gương cho người ta thấy. Hy vọng mọi người nhìn thấy hình tướng của họ, nghe thấy ngôn từ chỉ dẫn của họ thì liền giác ngộ, liền sáng tỏ. Chúng ta phải noi theo Thánh hiền, học tập theo Phật Bồ Tát thì mới có thể đạt được quả báo chân thật. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, nhất là ở vào cuối thế kỷ này, tai nạn rất nhiều và tương đối nghiêm trọng.

Làm thế nào phòng tránh tai nạn? Làm thế nào tự độ, độ người? Thấy đèn ở hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, triệt để quay đầu, quay đầu là bờ thì vấn đề này liền có thể giải quyết rồi. Mọi lời tiên đoán của phương đông, phương tây đã nói có rất nhiều khả năng xảy ra tai nạn. Kết luận cuối cùng của họ rất hay, mục đích của tiên đoán không phải cảnh cáo bạn tai nạn sắp đến, mà là để bạn hiểu rõ có những khả năng sự việc này xảy ra, để chúng ta từ trên tâm lý làm một cuộc chuyển đổi, gấp rút quay đầu, đoạn ác tu thiện. Tai nạn rốt cuộc có hay không là quyết định ở trong khoảng một niệm của chính chúng ta, không phải quyết định ở bên ngoài, mà quyết định bởi chính mình. Cho nên, chúng tôi ở trong buổi giảng thường nói, tâm tham chiêu đến là nạn nước; trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói sân hận là nạn lửa, ngu si là nạn gió, cống cao ngã mạn là động đất. Nếu như chúng ta dập tắt tham sân si từ trong nội tâm, đối với người, với vật chúng ta học khiêm tốn, nhẫn nhượng thì tai nạn này liền không còn nữa. Thiên nhân tứ thiên tại sao không có ba nạn lớn nước, lửa, gió vậy? Họ hoàn toàn phục được tham sân si rồi. Cho nên họ rất có phước báo, nơi họ cư trú là đất phước. Chúng ta nghe Phật nói rồi thì phải nên giác ngộ, phải nên hiểu rõ, phải thật sự từ bên trong nội tâm dập tắt tham sân si mạn, dùng một lòng từ bi đối nhân xử thế tiếp vật.

Hôm qua tôi giảng Kinh, khuyên mọi người học Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát dùng ánh mắt gì để nhìn

người vậy? Các Ngài thấy tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát. Đó là sự thật. Chúng ta thấy tất cả chúng sanh đều là phàm phu, đều là người ác. Chúng ta thấy sai rồi, Phật Bồ Tát thấy chính xác. Người bình thường nghe thấy lời này của tôi, họ giữ ý kiến tương phản: *“Phật Bồ Tát thấy sai rồi, chúng tôi thấy mới chính xác, rõ ràng người này là người tốt, người kia là người xấu”*. Tại sao Phật Bồ Tát không phân tốt xấu? Trên thực tế, Phật Bồ Tát thấy chính xác, chúng ta thấy sai rồi. Đạo lý này rất sâu, phải suy nghĩ chín chắn, điều chỉnh quan niệm sai lầm, điều chỉnh hành vi sai lầm của chúng ta.

Chịu ơn người một giọt nước thì vĩnh viễn phải ghi nhớ, vĩnh viễn không quên. Người ta có gì không phải với chúng ta, tuyệt đối không nên nhớ ở trong lòng, phải quên cho thật sạch sẽ, dứt khoát không để lại ấn tượng thì bạn mới có điều kiện học Phật, mới có tư cách làm Phật. Vong ơn bội nghĩa, thường hay nhớ kỹ người này không phải với ta, người kia có lỗi với ta thì chắc chắn đọa tam đồ, hằng ngày tụng Kinh niệm Phật vẫn phải đọa tam đồ. Đầu năm triều Thanh, Pháp sư Quán Đảnh cũng nói như vậy, Ngài nói không sai tí nào cả. Hy vọng chúng ta ghi nhớ, chúng ta nghiêm túc nỗ lực học tập, gấp rút quay đầu, phòng tránh tai nạn.

Trong hơn một ngàn chữ của “Cảm Ứng Thiên”, câu quan trọng nhất chính là **“Trung hiếu hữu đễ”**. Câu này có thể nói là hạt nhân của toàn bài, quan hệ lớn vô cùng, là đạo lý lớn của một người lập thân, tề

gia, trị quốc, bình thiên hạ ở trong xã hội. Người xuất gia tu hành, khai ngộ, chứng quả, làm Bồ Tát, làm Phật, máu chót cũng ở bốn chữ này. Cho nên, Thánh nhân thế xuất thế gian, tôi đã nói quá nhiều lần rồi, mục đích, nguyện vọng của bậc Thánh Hiền chỉ là hy vọng tất cả chúng sanh tương thân tương ái, chung sống hòa thuận. Nhưng mà tất cả chúng sanh, chủng loại quả báo không giống nhau. Những khác biệt này từ đâu mà có vậy? Là từ nhân hành hiện tại và quá khứ của họ không giống nhau. Cho nên, từ trên quả chúng ta có thể nhìn thấy nhân, từ trên nhân có thể nhìn thấy quả, vậy thì chúng ta đã có trí tuệ rồi. Sự việc này nếu muốn đạt đến mục đích thật sự thì chính trị không thể làm được. Nếu chính trị có thể đạt được mục đích này thì Thích Ca Mâu Ni Phật với thân phận của một vương tử, Ngài có thể làm quốc vương. Ngài biết chính trị không thể đạt được. Vũ lực cũng không thể giải quyết nổi vấn đề này. Chúng ta thấy trong Kinh điển, Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn trẻ võ nghệ cao cường, Ngài có thể làm tướng quân, có thể làm thống soái, nhưng Ngài từ bỏ tất cả. Ngài biết sự việc này vũ lực không thể đạt được, kể cả kinh tế và khoa học kỹ thuật cũng đều không thể làm được. Phương pháp duy nhất có thể thu được hiệu quả tốt là chỉ có giáo dục, cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật chọn công việc giáo dục xã hội này, cả đời toàn tâm toàn ý dấn thân vào công việc giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Phật Thích Ca Mâu Ni là một người như vậy, chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Lý tưởng và ý chí vĩ đại của Ngài là muốn giúp tất cả

chúng sanh lia khổ được vui, tương thân tương ái, chung sống hòa mục.

Hôm nay, tại hiện trường có rất nhiều thầy cô đều là những người dấn thân vào công tác giáo dục. Công việc này vô cùng vĩ đại, thế nhưng ngày nay trên thế giới, người nhận thức nó quá ít. Tôi nghe có một số đồng học nói, hiện nay thầy không dễ làm, học trò không dễ dạy. Vấn đề này tôi cũng đã từng thảo luận rồi, hiện nay sư đạo suy rồi, có thể nói đã không còn nữa. Hiếu đạo mất hết rồi. Hiếu đạo không còn nữa thì sư đạo đương nhiên là không còn, bởi vì sư đạo là xây dựng trên cơ sở của hiếu đạo. Người không biết hiếu thân thì làm sao biết tôn sư? Không thể nào!

Vào thời xưa, một người đệ tử tốt là cần cha mẹ hợp tác mật thiết với thầy, mới có thể đem mâm non này nuôi dưỡng lên được, khiến họ tương lai trở thành nhân tài trụ cột xã hội. Tôi còn nhớ, khi tôi khoảng bảy - tám tuổi, lần đầu tiên đi học, vào thời đó vẫn còn tư thực, không phải trường học. Tư thực bố trí ở trong một từ đường, một người thầy dạy khoảng hai mươi mấy học trò. Phụ thân tôi mang theo lễ vật cúng dường thầy, ở ngay đại sảnh đó của thầy. Đại sảnh đó chính là đại điện ở trong từ đường. Ngay giữa bàn thờ cúng dường, có bài vị của chí Thánh tiên sư Khổng Lão Phu Tử. Phụ thân dắt theo tôi, phụ thân ở phía trước, tôi theo ở phía sau, trước tiên hướng về bài vị Khổng Lão Phu Tử hành lễ tôn kính nhất là ba lần quỳ, chín lần dập đầu. Sau khi hành lễ hoàn tất thì mời thầy ngồi vào ghế trên,

phụ thân của tôi ở phía trước, tôi theo ở phía sau, cũng hướng về thầy hành lễ ba lần quỳ, chín lần dập đầu. Sau đó dâng lễ vật lên, đem con trẻ giao cho thầy. Gia trưởng đối với thầy tôn trọng như vậy, nếu thầy không thể dạy con trẻ tốt thì sao xứng đáng với gia trưởng? Nghi lễ này hiện nay không còn nữa. Khi tôi ở Đài Trung, thầy Lý đã từng mở một lớp học gọi là “Lớp nghiên cứu nội điển”. Trong lớp học này có tám học trò, chính thầy là người phụ trách lớp học này, thầy đã mời năm vị thầy, tôi cũng là một trong số đó. Ngày khai giảng đó, thầy Lý đại biểu cho gia trưởng của học trò đánh lễ ba lạy với chúng tôi - những người làm thầy này. Gia trưởng này không biết, thầy Lý đại biểu cho gia trưởng hành lễ. Chúng tôi không dám tiếp nhận, thế nhưng không dám tiếp nhận cũng không được, thầy bảo chúng tôi ngồi rất nghiêm chỉnh ở đó, chúng tôi y giáo phụng hành, đành phải ngồi ở đó để thầy lạy ba lạy. Nhận kiểu đối xử theo nghi lễ long trọng này, nếu không thể nghiêm túc dạy học thì đó chính là tội lỗi. Hiện nay nghi lễ không còn nữa. Hiện nay nghe nói thầy dạy dỗ học trò, gia trưởng còn muốn kiện thầy. Cho nên, thế gian này có tai nạn cực lớn sắp hiện tiền. Đây là gì vậy? Đúng như nhà tôn giáo nói là ông trời trừng phạt, thượng đế trừng phạt. Chúng ta xem thấy ở trong “Lời Tiên Tri” nói, người ta nhìn thấy tương lai trên thế gian này có rất nhiều người chết, bảy tháng chôn cất cũng không hết. Quả báo này từ đâu mà có vậy? Từ nhân bất thiện.

Trung Quốc thời cổ đại, việc lớn quan trọng nhất của quốc gia chính là dạy học. Chương “Học Ký” ở trong “Lễ Ký” là triết học giáo dục cổ xưa của Trung Quốc chúng ta, là phương châm chỉ đạo giáo dục cổ xưa, bên trong viết rất rõ ràng, rất minh bạch: **“Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”**. Xây dựng quốc gia, thống trị quốc gia, lãnh đạo nhân dân, điều gì là quan trọng nhất? Dạy học là quan trọng nhất. Một gia đình cũng là như thế. Ở trong gia đình dạy học cũng là quan trọng nhất. Con người nếu như không tiếp nhận giáo dục của Thánh Hiền, thực ra mà nói là có khác gì so với cầm thú chứ? Còn tàn nhẫn, còn độc ác hơn cầm thú. Sư tử, hổ, báo, mọi người nhìn thấy chúng sau khi ăn no rồi thì bình yên vô sự với động vật nhỏ, động vật nhỏ chạy qua chạy lại ở xung quanh chúng, chúng cũng chẳng thèm quan tâm. Con người thì không như vậy, không ăn cũng muốn giết chúng. Cho nên, con người nhất định phải tiếp nhận giáo dục. Ở thời đại này hiện nay, người có thể tiếp nhận thì phải tận tâm tận lực hướng dẫn họ, còn người không thể tiếp nhận thì chúng ta phải bớt làm khó dễ.

Mục đích dạy học của nhà Nho là dạy người làm Thánh, làm Hiền. Mục đích dạy học của nhà Phật là dạy người làm Phật, làm Bồ Tát. Dạy học của nhà Phật, từ đầu đến cuối, nói thực ra chính là có ba việc. Việc thứ nhất là dạy người đoạn ác tu thiện, việc thứ hai là dạy người phá mê khai ngộ, việc thứ ba là dạy người chuyên phàm thành Thánh. Sao gọi là Thánh? Hiểu rõ chân

tướng của vũ trụ nhân sinh, thông đạt sự lý của nhân duyên quả báo thì người này được gọi là Thánh nhân. “Thánh” với “Phật” của Ấn Độ ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Phật là người giác ngộ, Thánh là người hiểu biết. Hiểu biết chính là giác ngộ, giác ngộ chính là hiểu biết. Sự lý của vũ trụ nhân sinh quá sâu, quá rộng, không cần phải học, không thể học được. Học, sở học cả đời bạn là hữu hạn. Phải làm thế nào mới có thể đạt được vậy? Phải khai ngộ. Cho nên dạy học của thế xuất thế gian đều chú trọng ở khai ngộ. Không chỉ là nhà Phật nói phải khai ngộ, mà nhà Nho dạy học cũng nói khai ngộ, vậy không ngộ thì làm sao được? Chúng ta ngày nay tại sao không thể khai ngộ vậy? Phiền não che đậy, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khiến chúng ta không thể khai ngộ. Phật Bồ Tát dạy cho chúng ta buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền khai ngộ ngay. Buông xả một phần thì có chỗ ngộ một phần, buông xả hai phần thì có chỗ ngộ hai phần. Những thứ này là chướng ngại. Khai ngộ là trí tuệ, đức năng vốn có trong tự tánh chúng ta, không phải đến từ bên ngoài. Tại sao chúng ta cứ muốn chấp trước kiên cố vậy? Trong chấp trước, điều quan trọng nhất là chấp ngã, vì có ngã thì liền có riêng tư, có ngã thì liền có dục vọng. Tâm riêng tư là mê hoặc, dục vọng là nguồn gốc của tội nghiệp, bạn tạo tội nghiệp rồi.

Phật dạy chúng ta, mỗi một đệ tử Phật học Phật đều phải gánh vác công tác giáo dục xã hội. Việc này rất trọng đại. Phật pháp muốn phổ độ chúng sanh, muốn

cứu khổ cứu nạn. Cách cứu như thế nào vậy? Dạy học. Xuất gia là giống như đã chọn ngành nghề này trong xã hội. Chúng ta nhất định phải có tinh thần chuyên nghiệp, thúc đẩy giáo dục Phật Đà. Giáo dục Phật Đà là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, không phân chủng tộc, không phân khu vực, không phân tín ngưỡng tôn giáo, dạy học bình đẳng, còn cần phải tự mình lấy bản thân làm mẫu mực, vì quảng đại quần chúng xã hội làm nên một tấm gương tốt. Đặc biệt là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta xem thấy hư không pháp giới mỗi hình mỗi loại muôn nghìn sai biệt, quần thể khác nhau, văn hóa khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, Phật đều có thể hướng dẫn họ viên mãn, để mỗi người đều có thể phá mê khai ngộ, mỗi người đều có thể làm Thánh làm Hiền, hoàn toàn không có phá hoại quần thể của họ, hoàn toàn không chướng ngại tín ngưỡng tôn giáo của họ, cũng không hề làm tổn hại văn hóa của họ chút nào. Chỉ có giúp đỡ họ mở rộng mỹ hóa đời sống của họ, làm tốt hơn văn hóa của họ, cho nên họ thành công. Dựa vào cái gì? Tâm chân thành, nhà Phật gọi là tâm Bồ Đề, thật tâm đối người, chân thành tiếp vật. Lão tử chúng ta cũng nói, người khác dùng tâm thiện đối với ta, ta dùng tâm thiện đối với người; người khác dùng tâm bất thiện đối với ta, ta vẫn dùng tâm thiện đối với người; người khác tin ta, ta tin người; người khác không tin ta, ta vẫn tin họ. Cho nên Thánh Hiền nhân dạy bảo chúng ta, chúng ta phải có thành ý, có thiện ý, thuần là tâm yêu người yêu vật, bố thí vô tư vô điều

kiện, cung kính cúng dường đối với tất cả chúng sanh. Các vị ở trên Phật Kinh tử mĩ mà quán sát, Phật có phải làm như vậy không? Đây là hành nghi của Phật, nguyên tắc đối nhân xử thế tiếp vật của Phật. Chúng ta phải ở chỗ này mà học tập. Bốn chúng đồng tu chúng ta, không chỉ là người xuất gia, mà đồng tu tại gia cũng phải làm, chăm chỉ nỗ lực mà làm thì mới có thể cứu vãn xã hội này. Phải chính mình làm gương.

Hiện tại ở Trung Quốc, tôi xây dựng mười trường trung học. Mười trường trung học này tôi đều gọi là "Trung Học Từ Quang". Các vị từ Đài Loan đến thì biết, tôi đã ở Thư Viện Từ Quang mười năm, cho nên ở Trung Quốc đại lục tôi xây mười trường Trung Học Từ Quang để kỷ niệm lão sư Lý. Học trò báo ân lão sư. Đồng Nhân Quế Châu là nơi lúc nhỏ tôi đi học. Lúc tôi đi học, quốc gia xây dựng Trung Học Đệ Tam, hiệu trưởng là tiên sinh Châu Bang Đạo, biệt hiệu của ông là Khánh Quang. Tôi ở Đồng Nhân xây một trường "Trung Học Khánh Quang" để kỷ niệm hiệu trưởng của tôi. Vì sao tôi phải làm như vậy? Học trò ngày nay vong ân phụ nghĩa đối với lão sư, chúng ta làm thế nào dạy tôn sư trọng đạo, mỗi niệm không quên ân thầy? Chúng ta làm ra hình tượng cho mọi người xem. Tôi tiếp nhận giáo huấn của tiên sinh Phương Đông Mỹ. Ở Đồng Thành, An Huy - quê hương của thầy chỉ có một trường trung học, tôi vì thầy xây dựng một "phòng dạy vi tính Đông Mỹ", tặng cho trường học đó 100 máy vi tính, xây một phòng vi tính để kỷ niệm lão sư Phương Đông Mỹ.

Ở Đại Học Sơn Đông của Tế Nam Sơn Đông, tôi xây dựng cho họ một phòng dạy vi tính "Lý Bình Nam", ngoài ra còn xây dựng cho họ một phòng nghe nhìn mở rộng đối với dân chúng để kỷ niệm lão sư Lý. Thầy giáo dạy tôi học, hiện tại vẫn còn một vị còn ở nhân gian. Mỗi năm ngày tết ngày lễ tôi đều thăm viếng, cũng đều có cúng dường. Đây là thầy chủ nhiệm của tôi, lúc tôi đi học ở Nam Kinh. Lần này tôi cũng nghĩ xây một phòng vi tính, lấy tên của thầy tôi là Từ Thế Trạch, tặng 100 bộ vi tính cho "phòng vi tính Thế Trạch" này. Hiện tại người thế gian đã quên mất đi việc "tôn sư trọng đạo", cho nên thế gian này sẽ có tai nạn lớn. Bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng thì xã hội hiện tại này thành ra cái gì? Chúng ta xem thấy hiện tượng rất là đau lòng. Chúng ta toàn tâm toàn lực nghĩ đến thì thầy đều phải làm được.

Ở Trung Quốc đại lục, muốn xây trường học thì phải nhờ chính phủ giúp đỡ. Lần trước Đại sứ Trần đến thăm tôi, tôi thỉnh cầu ông giúp đỡ tôi mau chóng thực hiện những nguyện vọng này. Hiện tại hai phòng vi tính này, ngay trong một - hai tháng này sẽ thực hiện. Chúng ta dạy những gì? Dạy trung, dạy hiếu. Thích Ca Mâu Ni Phật nói pháp 49 năm, thậm chí mười phương ba đời tất cả chư Phật vì chúng sanh giảng Kinh nói pháp cũng chẳng qua là hai chữ "trung hiếu" mà thôi. Hai chữ này, thực tế mà nói, người biết được càng ngày càng ít, người có thể làm được thì càng ít hơn, cho nên chúng ta phải nỗ lực đi giảng dạy, phải giảng giải sâu vào, vẫn phải nên làm ra cho người khác xem.

Hai chữ "hữu để" này bao gồm ở trong hiếu đạo, ở ngay chỗ này tại vì sao đặc biệt muốn nêu ra? Dạy chúng ta phương pháp hành hiếu. Hiếu phải làm từ "ái", "kính". Hữu để là đối với người.

Chữ "hiếu" này, ở Trung Quốc, nguyên tắc chế tạo ra văn tự mà nói thì nó thuộc về hội ý, vào thời xưa chúng ta gọi là "lục thu" (sáu nguyên tắc). Phù hiệu này là bảo chúng ta nhìn vào, thể hội ý nghĩa của nó. Bên trên là chữ "lão", bên dưới là chữ "tử", hợp lại với nhau gọi là "hiếu". Ý này rất rõ ràng, nhắc nhở chúng ta là đời trước và đời sau là một thể. Đời trước còn đời trước nữa, đời sau vẫn còn đời sau nữa, đúng như nhà Phật đã nói *"rộng khắp mười phương, ngang cùng bờ mé"*, là cùng một thể sinh mạng, cùng một chỉnh thể. Đây là phù hiệu ý nghĩa tượng trưng, chính là trên "Kinh Bát Nhã" đã nói "thật tướng các pháp".

Chúng ta bình thường trong lúc giảng giải đã nói, hư không pháp giới, pháp tánh của tất cả chúng sanh, trong triết học nói đó là "bản thể của vũ trụ nhân sanh". Từ trong sự nhận biết này mới chân thật sanh ra tâm yêu thương, tâm cung kính. Vừa rồi tôi nói tâm chân thành, tâm chí thiện, tâm bác ái, tâm nguyện vô tư vô điều kiện giúp đỡ tất cả chúng sanh, đều là từ trong hiếu tâm mà sanh ra. Bạn không nhận biết, không hiểu, cho nên Phật khuyên bạn phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề của bạn vĩnh viễn không thể phát ra, nguyên nhân này do đâu? Bạn không biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Bạn không hiểu rõ đạo lý

này, không hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm của bạn làm sao phát? Chân thật hiểu rõ rồi, biết được rồi thì tâm Bồ Đề tự nhiên liền phát ra. Tâm Bồ Đề phát ra chính là thâm tâm, là đại bi tâm. Thâm tâm là hiểu đức hiểu thiện, Vương Dương Minh gọi là "lương tri lương năng". Đại bi tâm là tâm lợi ích tất cả chúng sanh không có điều kiện, không mong cầu bất cứ đền đáp nào. Cho nên, Phật từ công việc giáo dục nghĩa vụ này, Ngài không tiếp nhận đền đáp. Có đền đáp thì người ta hoài nghi. Không mong cầu đền đáp thì người ta mới tôn kính, *bạn dạy tôi là thật, không có điều kiện.*

Nếu chúng ta muốn Phật pháp hưng vượng, chân thật có thể cứu vãn thế gian này thì chúng ta phải nỗ lực học tập. Nếu chúng ta không nỗ lực học tập với Phật Bồ Tát thì không làm được điều này. Cho nên, việc thứ nhất là phải đem ý niệm tự tư tự lợi nhỏ đi tận gốc. Ngày xưa, lưu lại một chút, bạn còn có thể có chút thành tựu, nhưng thời đại hiện tại này, lưu lại một chút thì không thể. Thời đại không như thời xưa, cũng chính là nói, chúng ta đối diện với hoàn cảnh đã ác hóa đến cùng tột, như trên Kinh Phật nói "ngũ trược ác thế", nếu không dùng tâm cực thanh tịnh thì không cách gì giúp đỡ những chúng sanh này. Chúng ta đối diện với những việc này, nhà Phật nói đối diện với những chúng sanh nên độ, so với thời đại ngày trước là phải khó khăn hơn quá nhiều. Cho nên, chúng ta ngày nay, về phẩm đức, học vấn, trí tuệ, phương tiện khéo léo, nếu như không thể siêu vượt hơn người xưa mười lần trở lên thì không làm được.

Chúng ta có thể siêu vượt người xưa hay không là hoàn toàn ở một niệm của chính mình. Chính mình chịu hy sinh thì có thể siêu vượt. Hy sinh cái gì? Hy sinh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần phải xả được sạch trơn. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại Vườn Lộc Uyển xuất gia cho năm học trò. Chúng ta ngày nay cũng không cầu nhiều, có thể có năm - sáu người chí đồng đạo hợp thì có thể làm cho Phật giáo hưng vượng lên. Chúng ta phải làm thế nào? Học Thích Ca Mâu Ni Phật trải qua đời sống ở mức thấp nhất, với người không tranh, với đời không cầu, trải qua đời sống nguyên thủy, du hóa thế gian thì liền có thể nhận được hiệu quả. Cho nên, chúng ta sanh đến thế gian này không phải vì chính mình, mà vì chúng sanh khổ nạn; chết cũng vì chúng sanh khổ nạn, không có vì chính mình. Nếu có một chút ý niệm vì chính mình mà lo nghĩ thì bạn là phàm phu, bạn không phải thánh nhân, bạn không phải thật đệ tử Phật. Trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: "*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*". Cho nên phải xa lìa bốn tướng, khiến cho tâm của chính mình chân thật đạt đến chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, phải chân thật làm đến được một trăm phần trăm. Biểu hiện bên ngoài là biểu diễn, chân thật là nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đây thật là đệ tử Phật. Đây là giáo huấn chân thật, đối với chính mình, đối với chúng sanh, đối với xã

hội, chắc chắn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Cho nên, các đồng tu phải nỗ lực khắc phục phiền não tập khí của chính mình, ở trên giảng đài ngồi xếp bằng hai giờ đồng hồ mà không làm được, vậy thì sao được? Phải liều mạng mà làm cho được. Khi tâm thanh tịnh, tâm định rồi thì không khó. Khó là vì vọng tưởng nhiều, vẫn là dục vọng nhiều. Đây là đại chướng ngại, không chỉ chướng ngại tu hành mà còn đưa chúng ta đến ba đường ác, đưa đến địa ngục. Cho nên ái dục, thị hiếu không thể không xả bỏ. Phải xả cho được sạch sẽ. Đời sống phải tùy duyên, quyết không được phan duyên.

Sau khi các vị ở nơi đây học thành rồi thì du hóa thế gian, tốt nhất là hồi phục khát thực. Buổi tối ở dưới gốc cây lớn, ở trong cái lều nhỏ thì tốt. Hiện tại lều bạt rất tốt, rất tiện lợi. Trí tuệ khai rồi thì không cần sách vở, vì chúng sanh giảng Kinh nói pháp cũng không cần phải dự bị, đều bỏ đi sạch sẽ rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa không có quyển sách nào, Khổng Lão Phu Tử cũng không có quyển sách nào. Cần những thứ này để làm gì? Hiện tại bạn cố gắng làm, nhất định phải khai ngộ. Sau khi đại triệt đại ngộ, trí tuệ trong tự tánh chính là Phật pháp viên mãn. Hy vọng các đồng tu phải chăm chỉ, phải nỗ lực. Thời gian rất là bảo quý, một giây một phút đều không nên để luống qua.



Chánh văn: “Chánh kỹ hóa nhân”.

²⁷Những gì mà phần trước nói đều là hoàn thành đức hạnh của chính mình, mục đích là nhằm giúp đỡ người khác. Trí tuệ, đức hạnh của mình chưa có thành tựu thì không thể giáo hóa chúng sanh. Cho nên, nếu muốn giáo hóa chúng sanh thì trước tiên phải tu bản thân cho tốt. Đây là đạo lý nhất định. Bất kể là cô Thánh tiên Hiền Trung Quốc hay chư Phật Bồ Tát của Ấn Độ, mỗi người cũng đều phải làm như vậy, thậm chí là tất cả chư Phật mười phương thế giới cũng không có ngoại lệ. Cho nên chúng ta bắt buộc phải tuân theo con đường này, nhất định trước tiên phải tu bản thân tốt. Phần trước đề cập đến “Tứ Hoằng Thệ Nguyện” với quý vị. Muốn thực hiện được câu “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” của “Tứ Hoằng Thệ Nguyện” thì nhất định trước tiên phải đoạn phiền não, thành tựu pháp môn, sau đó mới có thể hóa độ người. Đoạn phiền não là hoàn thành đức hạnh của mình. Học pháp môn là thành tựu trí tuệ của mình, chúng ta thường nói là “phẩm học kiêm ưu”.

Bản thân chúng ta là đệ tử Phật, bất luận là đệ tử xuất gia hay là đệ tử tại gia đều có sứ mạng hóa độ chúng sanh. Xuất gia, tại gia đều là Bồ Tát, cho nên giáo dục của Phật, thành tựu của Ngài là pháp giới Bồ Tát. Thế giới Hoa Tạng trong “Kinh Hoa Nghiêm” là pháp giới Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc trong “Kinh Vô

²⁷ Bắt đầu đĩa 27

Lượng Thọ” nói rất rõ ràng, không những là pháp giới Bồ Tát mà còn là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền, “*tất cả cùng tu theo đức của Phổ Hiền Đại Sĩ*”, câu này quý vị đều đã đọc qua. Chúng ta thử suy nghĩ, chúng ta có cái đức của Phổ Hiền Đại Sĩ chưa? Nếu như chưa có đức của Phổ Hiền Đại Sĩ thì không thể vãng sanh, điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

“Tất cả cùng tu theo đức của Phổ Hiền Đại Sĩ”, đây là câu Kinh văn đầu tiên, sau phần liệt kê đại chúng thượng thủ trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Phật chỉ dạy chúng ta như thế nào, chúng ta cần phải học tập như thế ấy. Sau đó thử nghĩ tiếp, người niệm Phật rất nhiều, nhưng tại sao người vãng sanh lại ít như vậy? Lưu ý qua một chút đối với Kinh văn sẽ rất rõ ràng, rất minh bạch. Tuy người niệm Phật rất nhiều nhưng chưa đủ đức của Phổ Hiền Đại Sĩ, cho nên không thể vãng sanh. Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ máu chốt ở chỗ nào vậy? Máu chốt là ở chỗ tâm lượng. Tâm lượng của Bồ Tát Phổ Hiền là giống như hư không pháp giới vậy, Ngài thật sự là “*tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*”. Tâm lượng của chúng ta nhỏ như vậy, mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh. Lời nói này là thật, không phải giả. Đại đức xưa nói: “*Miêng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau ốm rất hạng cũng uống công*”. Nếu như có đức của Phổ Hiền Đại Sĩ thì chỉ cần niệm một tiếng Phật hiệu liền vãng sanh rồi, đâu có cần thiết niệm nhiều như vậy. Tâm của họ chính là tâm Phật, hạnh của họ cũng chính là hạnh Phật, tâm

và hạnh tương ưng, từng nguyện tương ưng thì đâu có đạo lý nào không vãng sanh? Chúng ta phải hiểu rõ, hàng ngày niệm “Kinh Vô Lượng Thọ” mà không tu đức của Phổ Hiền Đại Sĩ thì sao có thể thành tựu được?

Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ vô lượng vô biên, chư Phật Như Lai cùng đến kể ra cũng kể không hết. Thế Tôn vì chúng ta quy nạp thành mười loại lớn, gọi là “Phổ Hiền Thập Đại Nguyện Vương”, khi chúng ta tu học sẽ tương đối thuận tiện. Nguyện thứ nhất là “*Lễ kính chư Phật*”, chúng ta có làm được chưa? Ý này chính là dùng tâm chân thành, cung kính đối xử tất cả người, tất cả sự, tất cả vật, đó gọi là lễ kính chư Phật. Chúng ta chưa làm được thì phải xem lại. Nếu chúng ta đối với người, với sự, với vật, tâm thái này hoàn toàn tương phản, vậy là đại bất kính. Hàng ngày cặp mắt giống như kẻ trộm vậy, chỉ chuyên tìm thói xấu của người khác, chuyên thấy khuyết điểm của người khác, sưu tập lỗi lầm của người khác, đây chính là đại bất kính, vậy thì bạn niệm Phật có gào rít cổ họng cũng uổng công.

Chúng ta đọc sách Nho, bản hội tập sách Nho giáo huấn đức hạnh, quyển đầy đủ tính đại biểu nhất là “Ngũ Chung Di Quy” do tiên sinh Trần Hoàng Mưu ở thời triều Thanh biên tập. Ông đem Kinh điển của Nho gia và một số ngôn hạnh, lời dạy chân thật của các bậc Đại đức nhiều đời này phân loại, biên tập lại. Trước đây tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý chỉ định quyển sách này làm sách giáo khoa tu thân cho học sinh chúng tôi. Năm

xưa, sách của chúng tôi đọc là sách của nhà xuất bản nào tôi không nhớ rõ, chữ rất nhỏ, phân lượng tương đối nhiều, sách đóng bìa cứng rất dày. Về sau Trung Hoa Thư Cục từ trong “Tứ Khố Bị Yếu” tách ra thành hai bản lẻ thượng và hạ, đóng bìa thường, lưu hành. Trung Hoa Thư Cục in sách này chữ lớn, dễ đọc.

Chúng ta thử xem, bậc Thánh Hiền thế gian dạy người như thế nào? Chúng ta phải thường xuyên xem lại, không được phép làm việc tổn đức. Tu đức còn không kịp nữa, cứ chuyên làm việc tổn đức thì sao có thể thành tựu được? Hay nói cách khác, điều kiện để làm một người thiện quân tử thế gian chúng ta còn không thể đạt được thì chúng ta cách Bồ Tát, cách A La Hán quá xa rồi. Trên bục giảng, những thiện xảo này chúng ta có thể dễ dàng học được, nhưng mà bạn ở trên bục giảng muốn nhiếp thọ được đại chúng thì phải dựa vào công phu tu trì của bạn. Bạn không có công phu tu trì chân thật thì bạn sẽ không thể nhiếp hóa đại chúng được. Hay nói cách khác, lời mà bạn nói ra, từng câu từng chữ phải từ trong tâm bạn nói ra, không phải nói ra từ cửa miệng. Tâm hạnh không hợp nhau, ngôn hạnh không hợp nhau thì không có ai tin bạn, dù bạn nói hay đi nữa, người ta nghe rồi cười xòa là xong. Cho nên, bất kể người xuất gia hay tại gia đều phải có công phu tu hành thật sự. Bản thân chúng ta không chánh, muốn bảo người khác đoan chánh, không có đạo lý này. Ở thời đại tai nạn triền miên, chúng ta không có năng lực phòng tránh tai nạn mà muốn đi giúp đỡ người khác, cũng không có cái đạo lý này.

Câu nói “Chánh kỷ hóa nhân” này là rất quan trọng. Ở trong bài này, từ câu này trở xuống là giảng hóa tha. Câu này là nói tổng quát. Ở trong “Hội Biên” cũng chú giải rất tường tận. Ông đem hai chữ này giải thích. Sao gọi là “chánh”? “*Xác bất khả dịch*” là chánh. “*Hóa giả, tự nhiên nhi nhiên*”, hai câu nói này rất hay. “*Chánh*” là tín tâm kiên định, tâm nguyện kiên định. Tín nguyện của chúng ta là ở cầu đạo, là ở cầu chứng quả. Chứng quả là gì? Ở trong Phật pháp A La Hán là chứng quả, Bồ Tát là chứng quả, Phật là chứng quả. Nếu muốn cầu chứng quả thì trước tiên phải đoạn phiền não. Tập khí phiền não không đoạn thì sự tu học của chúng ta sẽ không thể bàn đến thành tích gì được nữa. Mọi người đều biết, kiến tư phiền não đoạn sạch rồi mới có thể chứng được quả A La Hán. Mặc dù chúng ta không đoạn được, nếu đi theo hướng con đường đoạn phiền não này, nhất định phải làm được phiền não nhẹ thì công phu của chúng ta mới có thành tựu. Phiền não mỗi năm một nhẹ bớt, mỗi tháng một ít dần thì đời sống của bạn được hạnh phúc, được tự tại, được vui vẻ, trong Phật pháp thường nói là “*pháp hỷ sung mãn*”. Đó là thật, không phải giả. Trong đồng tu chúng ta, có ai học Phật mà học rất thích thú, rất có thọ dụng hay không? Có, cũng không phải là thiểu số, họ thật sự có thọ dụng này. Họ đến nói với tôi, tôi cũng mừng cho họ. Họ được pháp hỷ, họ làm thật. Bắt đầu làm từ đâu vậy? Cổ đức dạy cho chúng ta rất nhiều, nhưng điều quan trọng nhất vẫn là “*bắt đầu từ không*”

vọng ngữ”. Đây là lời dạy chân thật. Chúng ta tu hành bắt đầu từ đâu vậy? Bắt đầu tu từ “không vọng ngữ”, phù hợp cương lĩnh tu hành mà Thế Tôn nói với chúng ta ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ” là **“khéo giữ ba nghiệp”**. Câu đầu tiên là *“Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người”*. Đại đức xưa dạy chúng ta tu hành *“bắt đầu từ không vọng ngữ”* là tương ứng với Kinh dạy.

Cổ đức lại dạy cho chúng ta phương pháp tu tâm thanh tịnh. Trong “Kinh Di Đà”, pháp môn Tịnh tông tu là “Nhất tâm bất loạn”. Mục đích tu học của Tịnh tông thật sự chính là **Nhất Tâm Bất Loạn**. Trong “Kinh Di Đà” nói: *“Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo”*. Nhất tâm bất loạn là định, tâm không điên đảo là tuệ. Làm thế nào có thể thật sự thành tựu nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo vậy? Đương nhiên khéo giữ ba nghiệp là vô cùng quan trọng. Nhưng mà bắt đầu từ chỗ nào? Cổ nhân cũng dạy chúng ta: **“Biết quá nhiều chuyện, thêm phiền não. Quen quá nhiều người, lắm thị phi”**. Việc gì phải biết nhiều chuyện như vậy chứ? Đi hóng chuyện khắp nơi, vậy là bạn tiêu rồi!

Năm xưa, sau hai năm chúng tôi xuất gia, thọ giới, chúng tôi có một vị sư huynh đồng giới, đó là Pháp sư Giác Bân. Huynh ấy sau khi thọ giới không lâu (đại khái là khoảng nửa năm), đến Nam bộ để nhập thất. Điều này rất tốt, chúng tôi rất ngưỡng mộ huynh ấy, vì có phước báo nhập thất như vậy. Trải qua một năm tôi

có duyên đến Nam bộ, tôi đặc biệt ghé vào trong thất để thăm huynh ấy. Khi huynh ấy nhập thất, đã mượn tôi một bộ sách “Trung Quán Luận Sớ” gồm mười hai quyển, phân lượng hoàn toàn không nhiều, sách đóng bằng dây buộc. Huynh ấy muốn đem vào thất để xem. Trải qua một năm, tôi hỏi huynh Giác: “*Sách huynh mượn của đệ, đã xem được nhiều ít rồi?*”. Huynh ấy trả lời: “*Quyển thứ nhất còn chưa xem xong*”. Khi gặp mặt tôi, huynh kể cho tôi nghe chuyện thiên hạ, kể đạo tràng, kể vị pháp sư này. Huynh ấy ở trong thất, sao mà biết tin tức nhanh và rộng như vậy? Tôi ở bên ngoài mà mọi thứ đều không biết. Nghe huynh ấy nói tin tức cho tôi, tôi nghĩ: “*Nhập thất kiểu này mà gọi là nhập thất sao?*”, vì vậy một chút thành tựu cũng không có. Về sau huynh ấy cùng Pháp sư Bạch Thánh đến chùa Cực Lạc - Tân Thành ở Nam Dương. Sư Bạch là trụ trì, mời huynh ấy lo liệu việc nhà. Ở bên đó không bao lâu thì huynh ấy qua đời. Huynh ấy là một người tốt, giao hảo với tôi cũng rất tốt, chỉ là ưa thích hóng chuyện. Người xưa nói: “*Biết nhiều chuyện quá, thêm phiền não*”. Huynh ấy có quá nhiều phiền não, nên tâm không thể định được.

Đồng tu chúng ta, bất luận là xuất gia hay tại gia, tâm thanh tịnh là quan trọng. Việc không liên quan gì với mình, biết nhiều để làm gì? Mọi người đều biết, có biết bao nhiêu người viết thư cho tôi, nhưng những thư đó tôi không xem. Tại sao vậy? Tôi không muốn biết

nhiều chuyện như vậy. Viết thư cho tôi làm gì? Thật thà niệm Phật là tốt rồi. Tôi mỗi ngày giảng Kinh đã là nhiều việc rồi, còn muốn làm những việc không liên quan này là quá đỗi sai lầm. Quen biết người càng ít càng tốt. Tôi cho các bạn xem, trên người tôi mang theo một sổ tay nhỏ ghi số điện thoại, chỉ có hai mươi mấy người. Tại sao tôi phải làm vậy? Có khi cần liên lạc, nếu không ghi chép lại thì không được, nên tôi mới ghi. Những số không cần thiết thì tôi không nhớ, ngay cả số điện thoại của học hội chúng ta, của Cư Sĩ Lâm, số fax trên lầu chúng ta, tôi đều không biết. Tên người, tôi cũng không thể nhớ được. Vậy thì tốt! Khi gặp mặt, thấy rất quen, chào hỏi qua, tôi không cần biết bạn họ gì, tên là gì, chẳng liên quan, nhớ những thứ này làm gì? Bạn một mình tự tại biết bao. Nếu như nói nhớ tên mấy người, tại sao không nhớ tên của Phật Bồ Tát? Làm bạn bè với Phật Bồ Tát, giao tiếp với Phật Bồ Tát thì tiền đồ của chúng ta mới có hy vọng.

Vì vậy, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ ở trong tâm, y giáo phụng hành. Lời dạy của các Ngài đều là giúp chúng ta được “giác - chánh - tịnh”. Đây là lời dạy chân thật. Giữa người với người, lỗi lầm lớn nhất, chướng ngại lớn nhất chính là truyền bá thị phi. Người tu hành vì sao không thể thành tựu? Chung sống cùng nhau bạn thử nghe, điều mà họ nói đều là thị phi, hay dở. Phía trước tôi nhìn thấy một mục công án, tôi cũng đã nêu ra với

quí vị rồi. Ngài kể có một vị pháp sư tu thiền định, ở trong định nhìn thấy hai người xuất gia đang đàm luận, thần hộ pháp đứng vây quanh. Qua một lát sau, thần hộ pháp đi hết. Lại một lát sau nữa thì yêu ma quỷ quái đến, đứng vây quanh họ. Đây là nguyên nhân gì vậy? Vị thiền sư này nói, mới đầu hai người này thảo luận Phật pháp, cho nên có thần hộ pháp vây quanh. Trải qua một lát sau, hai người này nói chuyện người khác nên thần hộ pháp đi hết, không còn ở đó nữa. Khi nói chuyện người khác thì họ bàn luận chuyện thị phi, nên yêu ma quỷ quái đến. Cho nên, thường thường bàn thị phi, luận hay dở thì bạn nên biết rằng xung quanh bạn đều là yêu ma quỷ quái, không có thần hộ pháp. Làm sao có thể có được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ vậy? Tâm ở trong đạo, đây là cảm ứng đạo giao. Chúng ta khởi tâm động niệm có cảm, chư Phật Bồ Tát liền có ứng. Nếu như cái cảm của chúng ta là bất thiện thì yêu ma quỷ quái sẽ ứng. Yêu ma quỷ quái từ đâu mà ra vậy? Chính do bạn chiêu họ đến, không phải họ tìm bạn mà là do bạn tìm họ. Bạn tìm họ thì họ đến ngay. Khởi một niệm ác, nói một câu nói ác đều có thể khiến yêu ma quỷ quái tìm đến. Người tu hành nếu làm cái việc này, há chẳng phải là quá đỗi sai lầm hay sao? Cho nên bạn nhớ kỹ, lời giáo huấn của cổ nhân là vô cùng có đạo lý. *“Biết ít chuyện thì phiền não ít”*. Việc không liên quan gì với mình thì không cần biết đến. Người không cần thiết quen biết thì bớt tiếp xúc,

vì tiếp xúc không có lợi ích, thị phi nhiều. Vào thời xưa, người tu hành tại sao chọn ở chỗ núi sâu, nơi không có dấu chân người đến? Tâm họ thanh tịnh, dễ dàng thành tựu. Chúng ta hiện nay sống ở đô thị, đây là môi trường xấu nhất. Ở trong môi trường xấu nhất, bạn còn muốn đi hóng chuyện khắp nơi, đi soi mói khắp nơi, vậy làm sao được? Bạn không có hy vọng thành tựu rồi! Cho nên, nếu chúng ta muốn thành tựu thì nhất định trước tiên phải biết làm sao bảo vệ mình.

Phương pháp bảo vệ mình, pháp biểu trưng của Tứ Thiên Vương dạy chúng ta biết cách bảo vệ mình như thế nào, chúng ta phải biết học. Tượng đất biểu trưng cho Bồ Tát Di Lặc là Hòa thượng Bồ Đai, đó là tâm Phổ Hiền, lượng lớn phước lớn, tâm bao thái hư, lượng chu sa giới. Năm mươi ba tham ở phần sau “Kinh Hoa Nghiêm”, ba vị Đại Sĩ sau cùng là Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù, cuối cùng Thiện Tài Đồng Tử tham vấn ba vị Bồ Tát này, dụng ý rất là sâu xa. Di Lặc đại biểu cho tâm lượng, Văn Thù đại biểu cho trí tuệ. Tâm lượng không lớn thì trí tuệ không thể viên mãn. Ứng dụng của trí tuệ là Bồ Tát Phổ Hiền. Sau cùng dùng ba Đại Sĩ đại biểu đại viên mãn. Chúng ta đọc Kinh, phải thể hội cho được ý nghĩa này thì mới biết học tập như thế nào. Một câu bốn chữ này, ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng tôi cũng cần dùng một ít thời gian để cùng nhau học tập với quý vị đồng học.

Phần trên chúng tôi đã giảng đến hóa tha, ý nghĩa nói tóm lại là “chánh kỹ hóa nhân”. Ở trong chú giải nói rất hay: **“Sở vị kỳ thân chánh, bất lệnh nhi hành dã. Chánh kỹ, hữu hứa đa công phu. Hóa nhân, hữu hứa đa diệu dụng. Nhân năng chánh kỹ, vị hữu bất năng, chánh vật giả dã”**. Những lời nói này đều khẳng định mạnh mẽ, muốn giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội, điều quan trọng nhất vẫn là ở chính mình. Bản thân chúng ta bất chánh, muốn giúp đỡ người khác sẽ vô cùng khó khăn, đương nhiên sẽ gặp biết bao nhiêu là chướng ngại, nhất là ở xã hội hiện đại này của chúng ta. Sự và lý chúng ta cũng phải thật rõ ràng, thật minh bạch. Bản thân chúng ta tâm chánh, ngôn chánh, hạnh chánh thì tự nhiên sẽ được đại chúng tôn trọng. Không những đại chúng tôn trọng bạn, mà quý thần cũng tôn trọng bạn, từ trong sâu xa tự nhiên được ủng hộ, càng có thể được chư Phật hộ niệm. Bản thân chúng ta muốn hành chánh, điều quan trọng nhất là tâm chánh. Mỗi người chúng ta đều muốn học, rất mong được học, nhưng tại sao không học được? Nguyên nhân của không học được chính là ý nghĩ tự tư tự lợi không thể buông xả, đều bị những thứ này chướng ngại kín rồi. Cho nên, nếu muốn tâm hạnh của mình được chánh, nhất định phải đem những chướng ngại này xả sạch. Có một số đồng tu nói: *“Chúng con cũng rất muốn buông xả mà không thể buông xả được”*. Nguyên nhân này ở chỗ nào vậy? Nói thực ra,

nguyên nhân là chưa hiểu rõ đối với thực tướng các pháp. Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp 49 năm, nội dung 49 năm nói pháp là gì vậy? Chỉ một câu: **“thực tướng các pháp”**, dùng cách nói hiện nay để nói, chính là **“chân tướng của vũ trụ nhân sinh”**. Chân tướng hiểu rõ rồi thì tự nhiên sẽ dễ dàng buông bỏ, không hề khó khăn chút nào cả. Thế nhưng chân tướng của vũ trụ nhân sinh đã sâu lại rộng, rất khó hiểu rõ, cho nên Phật phải dùng thời gian dài như vậy. Đặc biệt chỉ chuyên nói mỗi sự việc này chính là “Kinh Bát Nhã”. Phật thuyết pháp 49 năm, nhưng nói “Kinh Bát Nhã” trong 22 năm, gần như chiếm toàn bộ một nửa thời gian. Ngài dùng thời gian dài như vậy hết lòng khuyên bảo, chỉ có một mục đích là giúp chúng ta nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu rồi thì tu hành, trên đường Bồ Đề sẽ không còn gì chướng ngại lớn nữa. Đường Bồ Đề là đường gì vậy? Là con đường sống hạnh phúc mỹ mãn. Bồ Đề là tiếng Ấn Độ, nghĩa là giác ngộ. Chúng ta sống ở trong biển đại giác sáng suốt, đối với người, với việc, với vật đều không còn mê hoặc điên đảo, đây gọi là đường Bồ Đề. Cho nên đường Bồ Đề chính là đời sống, chính là công việc thường ngày, chính là loại hoạt động bình thường đối với người, với việc, với vật. Hoạt động bình thường chính là đời sống của Bồ Tát, đời sống của Phật. Chúng ta học Phật mục đích cũng là ở chỗ này. Đây là điểm mà chúng ta trước tiên cần nhận thức rõ ràng. Không được phép xem

Phật Bồ Tát là thần linh. Cầu khẩn thần linh phù hộ chúng ta, quan niệm này là sai rồi!

“*Chánh kỹ hóa nhân*”. Ở trên công phu, đương nhiên trước tiên phải xây dựng một vũ trụ nhân sinh quan chính xác, cũng chính là nói, cách nhìn đối với nhân sinh, cách nhìn đối với môi trường sống của chúng ta có nhận thức chính xác. Đây là trí tuệ. Có trí tuệ rồi, còn phải có công phu. Công phu là gì? Là khắc phục tập khí phiền não của mình. Tập khí phiền não hình thành từ vô lượng kiếp đến nay, nhà Nho gọi là “tập tánh”, tập quen thành tự nhiên. Tập tánh này rất đáng sợ, rất phiền phức, rất không dễ dàng đoạn hết. Tuy chưa đoạn hết, lý giải cũng không lợi ích, vẫn phải tạo ra lục đạo luân hồi, vẫn phải đọa ba đường ác. Ba đường ác làm sao vào vậy? Thị phi, nhân ngã, tham - sân - si - mạn. Những quan niệm này, những hành vi này là nghiệp nhân đọa ba đường ác. Chúng ta đem nhân tố này tiêu trừ rồi, xả sạch rồi, vậy mới không bị đọa ba đường ác. Thế nhưng có mấy người có thể tiêu trừ được? Tại sao không thể tiêu trừ vậy? Họ không chịu khắc phục tập khí phiền não của mình, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, họ liền tự nhiên sinh khởi tham - sân - si - mạn, tự nhiên sinh khởi tự tư tự lợi, phiền phức này quá lớn rồi.

Phật dạy chúng ta phải làm một cuộc chuyển đổi. Câu nói này rất hay, nhất định phải làm một cuộc chuyển đổi, nói ở trên công phu là phải chuyển ác thành thiện. Bắt đầu chuyển từ đâu vậy? Bắt đầu

chuyển từ trên ý nghĩ, bắt đầu chuyển từ trên hành vi. Trước kia, ý nghĩ của chúng ta, hành vi của chúng ta đều là vì bản thân, vậy từ nay về sau, chúng ta đem ý nghĩ này chuyển đổi lại, tất cả là vì người khác, không vì bản thân.

²⁸Niệm niệm nghĩ vì người khác, nghĩ vì xã hội, nghĩ vì tất cả chúng sanh. Thế gian này, người đáng thương quá nhiều. Tại sao họ đáng thương như vậy? Không có người dạy họ, nên họ không biết hành thiện, không biết tích đức; gieo nhân ác, cảm thọ quả báo ác, tuy được thân người, nhưng y thực thường xuyên không đủ. Chúng ta nhìn thấy rồi phải tận tâm tận lực giúp đỡ họ. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, không những chính bản thân Ngài, mà học trò thông thường của Ngài không phải không thể sống đời sống sung túc một chút, Ngài có thể làm được và làm rất dễ dàng. Ngài xuất thân là một vương tử, quốc vương và đại thần đều là hộ pháp của Ngài, vì vậy về mặt vật chất, Ngài muốn hưởng thụ kiểu nào thì không phải là việc khó khăn. Tại sao Ngài phải đi khát thực, tại sao phải sống đời sống bần hàn như vậy? Không có gì khác, chẳng qua là muốn tiết kiệm một miếng cơm để chia sẻ, giúp đỡ cho những người không có cơm ăn. Ngài có phải thật sự có thể giúp được hay không? Xin thưa với quý vị, thật sự có thể giúp được, giảm bớt thọ dụng vật chất của mình, giúp đỡ những người thiếu hụt.

²⁸ Bắt đầu đĩa 28

Nếu cái tâm này mà chúng ta không có thì hạnh Bồ Tát kia đương nhiên là không thể làm được rồi, cho nên trước tiên chúng ta phải có tâm này. Tâm này là tâm thuần thiện, hạnh này là hạnh thuần thiện, cho nên cảm động long thiên thiện thần đều hộ trì. Long thiên thiện thần hộ trì thì việc giáo hóa chúng sanh trong đời mới có thể thu được hiệu quả. Chúng ta học Phật thì phải bắt đầu học từ chỗ này, phải có công phu chân thật.

Sự thọ dụng về mặt vật chất của chúng ta ngày nay, lấy ăn uống mà nói, ba bữa cơm vẫn không no, còn phải ăn vặt thêm để bổ sung. Đây là nguyên nhân gì vậy? Thân thể này chính là thân nghiệp chướng; tâm có nghiệp chướng, thân cũng có nghiệp chướng. Sự ăn uống đối với mạng sống của con người là quan trọng nhất. Mạng sống của chúng ta, thân thể là một bộ máy, bộ máy này đang không ngừng hoạt động. Hoạt động thì cần có năng lượng bổ sung. Ăn uống là bổ sung năng lượng. Người nghiệp chướng nặng thì lượng tiêu hao lớn, nếu bổ sung ít thì họ sẽ bị bệnh, họ sẽ không thể làm việc. Sự tiêu hao nguồn năng lượng, rốt cuộc tiêu hao ở chỗ nào vậy? Người học Phật nên biết, có đến 95% năng lượng tiêu hao vào trong vọng niệm (chúng ta thường nói là nghĩ ngợi lung tung). Người tu hành thì vọng niệm ít, tâm địa luôn thanh tịnh hơn so với đại chúng thông thường trong xã hội. Vọng niệm ít thì năng lượng tiêu hao ít, cho nên họ bổ sung sẽ ít hơn. Thế Tôn thị hiện vì người sơ học chúng ta, dạy chúng ta đem tất cả lo âu, nhớ tưởng, những sự việc phiền

muộn này buông xuống, bởi vì đó đều là việc không cần thiết. Thân tâm của bạn khỏe mạnh thì lượng tiêu hao của bạn sẽ dần dần giảm bớt, cho nên một ngày ăn một bữa là đủ rồi. Một bữa này không ăn cũng không sao cả, cũng cứ hoạt động như thường. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta thấy ở trong Kinh, tâm của A La Hán vô cùng thanh tịnh, vọng tưởng tạp niệm hầu như không còn nữa, sự bổ sung năng lượng của họ chính là một tuần ăn một bữa, một tuần đi khát thực một lần, một bữa đó là đủ thành phần dinh dưỡng trong một tuần rồi. Bích Chi Phật có định công sâu hơn, tâm thanh tịnh hơn so với A La Hán, cho nên nửa tháng đi khát thực một lần, tức là hai tuần ăn một bữa là đủ rồi. Nói thực ra, Phật và Pháp Thân Đại Sĩ không cần thiết phải ăn uống, có thể hoàn toàn đoạn hết. Phật Đà ở đời là thị hiện làm tấm gương cho chúng ta thấy. Nếu như ở trong thân phận đó mà Ngài có thể hoàn toàn đoạn hết việc ăn uống, phàm phu chúng ta thấy rồi, không thể làm được, như thế thì có nguy không? Cho nên đối với người tu hành chúng ta, mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi, tu tâm thanh tịnh là quan trọng. “*Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn*”, dùng thiền duyệt, dùng pháp hỷ để bồi dưỡng thân thể của bạn, dùng tâm thanh tịnh là tiêu hao năng lượng ít nhất. Đây đều là công phu ở trên pháp hành. Công phu này phải rèn luyện trong đời sống thường ngày, luyện tâm thanh tịnh, luyện hành thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, hành thanh tịnh, không có gì khác, chính là buông xuống mà thôi. Việc không liên quan phải buông xuống, ý nghĩ không liên quan phải

buông xuống, thường xuyên gìn giữ chánh niệm hiện tiền. Chánh niệm chính là niệm Phật. Trong hai mươi bốn giờ, từng giây từng phút ở trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, đây là chánh niệm. Tất cả chúng sanh không biết sự thù thắng của Phật pháp, không biết lợi ích của niệm Phật, chúng ta dùng phương tiện thiện xảo giúp đỡ họ, khiến họ biết được lợi ích của niệm Phật, để họ có thể học tập, noi theo chúng ta niệm Phật.

Việc mà Bồ Tát giúp đỡ tất cả chúng sanh không thể nói hết, nhưng chỉ có một mục đích cuối cùng là khuyên nhủ, hướng dẫn mọi người niệm Phật. Mục đích này là thuần chánh. Ngoài điều đó ra, không có mục đích gì khác. Cho nên đối nhân xử thế tiếp vật, bạn phải từ bi, phải khoan hồng độ lượng, phải nhận thức đại thể, dứt khoát không được thuận theo lòng ham muốn của mình. Thuận theo lòng ham muốn của mình chính là thuận theo phiền não, bạn sẽ làm sai sự việc, nhà Phật nói bạn sẽ tạo nghiệp. Công phu sơ bộ thường ngày của chúng ta, trước tiên phải đem thị phi nhân ngã làm phai nhạt bớt (vì đoạn thì không dễ dàng), nhất là về việc khen chê, gặp phải người khác phỉ báng, hoặc giả là có người tán thán về bạn mà bạn không động tâm thì tâm bạn dần dần sẽ thanh tịnh. Việc không cần thiết thì không cần biết đến, người không cần thiết tiếp cận thì không cần biết. Cổ nhân nói rất hay: **“Biết nhiều việc quá, thêm phiền não. Quen nhiều người quá, lắm thị phi”**. Phiền não nhiều, thị phi nhiều thì tâm của bạn làm sao có thể thanh tịnh

được? Tâm của bạn không thanh tịnh thì tịnh nghiệp của bạn sẽ không thể thành tựu. Điều mà chúng ta mong cầu là đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, gần gũi Phật A Di Đà sớm một ngày. Điều kiện duy nhất vắng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm phải thanh tịnh. Tâm tịnh thì Phật Độ tịnh. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu này, hiệu quả ở chỗ nào vậy? Dùng một câu Phật hiệu này để dẹp hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn. Ở trong tâm vừa có tạp niệm thì đề khởi câu “A Di Đà Phật” lên, tạp niệm liền buông xuống rồi. Thật sự trong hai mươi bốn giờ chỉ có một câu Phật hiệu, vọng tưởng tạp niệm không khởi lên được thì công phu của bạn thành tựu, bạn sẽ nắm chắc phần vắng sanh, bạn đã cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Bạn niệm Phật mà không đoạn được vọng niệm thì đương nhiên công phu sẽ không đắc lực.

Có người hỏi, học giáo cũng bị phân tâm, đây có phải là tạp niệm hay không? Học giáo nếu vì danh vọng lợi dưỡng của mình là tạp niệm. Học giáo là để làm rạng rỡ Phật pháp, phổ độ chúng sanh, đó là chánh niệm. Từ đó cho thấy, ta không phải vì bản thân, ta vì chúng sanh phá mê khai ngộ, đây chính là chánh niệm hiện tiền. Nếu như vì danh vọng lợi dưỡng của mình, đó là ý nghĩ luân hồi, giảng Kinh thuyết pháp vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Tạo thiện nghiệp ở trong nghiệp luân hồi thì nhận quả báo ở ba đường thiện. Nếu như tâm danh lợi quá nặng thì có lẽ ba đường thiện cũng không có phần, thế thì đi về đâu vậy? Đi hưởng phước ở trong

đường ác rồi. Tóm lại, hoằng pháp lợi sanh là tu phước, coi trọng danh vọng lợi dưỡng của mình quá mức, chạy theo sự hưởng thụ ngũ dục lục trần thì hưởng phước trong đường súc sanh, hưởng phước trong đường ngựa quý. Những điển hình này quá nhiều, nhiều không kể xiết. Năm xưa, bạn học của An Thế Cao đọa vào đường súc sanh, mang thân rắn, làm Long vương ở hồ Đồng Đình. Ông tạo nghiệp gì vậy? Ông là người xuất gia, thông hiểu Kinh điển, ưa bố thí. Ông thông đạt đạo lý Phật pháp, lại ưa thích bố thí, nhưng tự tư tự lợi chưa buông bỏ; đi khất thực được một bữa cơm có lẽ không được ngon lắm, không đúng như ý của mình, trong tâm không thoải mái thì liền tạo nghiệp như vậy, đời sau đọa làm thân súc sanh. Ông thông hiểu Kinh điển, ông có trí tuệ, cho nên đọa vào thân súc sanh có phước báo lớn, làm Long vương rất linh. Linh là do ông có trí tuệ. Tín đồ trong vòng một ngàn dặm đều đi cúng bái, cúng dường ông, phước báo lớn này là do ông ưa thích bố thí. Đi làm Long vương, khổ không thể nói ra lời! An Thế Cao đã độ ông, giảng Kinh thuyết pháp cho ông, khuyên ông quay đầu là bờ. Ở trong “An Thế Cao Truyện Ký” viết rất rõ ràng, hơi một chút bất như ý, không thỏa mãn, cho dù hiểu rõ Kinh điển, ưa bố thí vẫn phải đọa tam đồ. Chúng ta ngày nay Kinh cũng không rõ, cũng không ưa bố thí, sự giận dữ lớn hơn ông rất nhiều, vậy thì tương lai chúng ta đi về đường nào chẳng phải rất rõ ràng, rất minh bạch sao? Chắc chắn là chúng ta không bằng ông, cho nên chúng ta thử nghĩ xem, những sự việc này mới thật sự đáng sợ. Biết

đáng sợ thì liền quay đầu rồi, không dám khởi niệm ác, không dám có hành vi ác. Cho nên đọc nhiều truyện kỳ thì sẽ có lợi ích, có thể từng giây từng phút cảnh tỉnh, sách tấn, khích lệ chúng ta.

“Chánh kỷ hóa nhân” ứng dụng vào trong đời sống hành trì, sự tướng đa dạng không sao kể xiết. Ở trong tiểu chú đã nêu ra mấy ví dụ cho chúng ta, rất đáng để chúng ta học tập. Ông nói: “*Thanh quý dung, nhân quý đoán*”. Hai câu nói này chúng ta luôn luôn lơ là. Sự khác nhau lớn nhất giữa người học Phật với người thế gian chính là sự thanh cao, ngạn ngữ gọi là “*thanh bản trọc phú*”. Đây đều là danh ngôn ngàn xưa.

Người thanh cao, điều quan trọng là phải bao dung, phải có độ lượng. Ở trong Phật pháp, rõ ràng Thế Tôn là người thể hiện sự thanh cao vô song, khiến người kính ngưỡng. Phật giáo dạy người, cũng là đem sự việc này xếp vào môn học đầu tiên trong dạy học. Chúng ta đến am đường hay tự viện, thông thường công trình kiến trúc đầu tiên của nhà Phật chính là điện Thiên Vương, chúng ta cũng có thể gọi là thần hộ pháp. Ngay chính giữa điện Thiên Vương cúng dường hình tượng Bồ Tát Di Lặc. Người Trung Quốc tạo tượng Bồ Tát Di Lặc đều lấy hình tướng của Hòa thượng Bồ Đai. Hòa thượng Bồ Đai xuất hiện ở Trung Quốc vào thời Nam Tống. Quý vị có lẽ đều hiểu rõ, Nam Tống có một vị đại tướng tên là Nhạc Phi, Ngài là người cùng thời đại với Nhạc Phi. Ngài xuất hiện tại huyện Phụng Hóa - Chiết Giang. Khi Ngài sắp đi, Ngài nói cho mọi người

biết Ngài là Bồ Tát Di Lặc hóa thân đến. Ngài nói xong thì liền đi ngay. Đây là thật. Nếu như nói rồi mà không đi thì đó là giả, người đó không đáng tin. Hiện nay chúng ta nghe có rất nhiều pháp sư, đại đức nói họ là Phật tái lai, Bồ Tát tái lai, nói xong mà không đi, vậy là không thể tin được. Ngài nói xong liền đi ngay. Cho nên về sau, người Trung Quốc tạo tượng Bồ Tát Di Lặc đều lấy hình tượng của Ngài. Cái tướng này của Ngài rất đặc sắc, ý nghĩa biểu pháp vô cùng rõ ràng. Ngài có cái tướng hoan hỷ, tươi cười đón người, pháp hỷ sung mãn, nên người ta gọi Ngài là Phật Hoan Hỷ. Biểu pháp đặc trưng thứ hai là bụng của Ngài rất lớn, biểu thị có sức chứa, có thể bao dung. Cho nên từ hình tượng của Ngài, cổ đức đã đề ra tám chữ hai câu: **“Sinh tâm bình đẳng. Hiện tướng hỷ duyệt”**. Hai câu nói này là môn học đầu tiên, dạy người sơ học chúng ta nhất định phải có sức chứa, phải bao dung tất cả. Không thể bao dung thì nhất định không thể học Phật. Tại sao vậy? Phật pháp chúng ta hiện nay hiểu rõ ràng rồi, hiểu sáng tỏ rồi, Phật pháp là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa, điều quan trọng nhất chính là có thể bao dung, vì nếu không thể bao dung thì không thể bàn đến giáo dục đa nguyên văn hóa, cho nên phải đem bao dung đặt ở vị trí hàng đầu. Đây là điều chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Người học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, học Phật không có gì khác, đó chính là học cách làm thế nào chung sống hòa thuận với các quần thể khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng

khác nhau. Cho nên môn học đầu tiên này, chúng ta chưa làm cho rõ ràng thì về sau học Phật có rất nhiều chướng ngại, rất nhiều khó khăn.

Câu thứ hai là **“Nhân quý đoán”**.

Nhân là nhân từ. Chỗ đáng quý của nhân từ là quyết đoán. Quyết đoán điều gì vậy? Thị phi, thiện ác, tà chánh, bạn phải có năng lực biện biệt. Đây mới là nhân từ chân chánh. Nhà Phật thường nói: **“Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu”**, thế nhưng nhà Phật lại nói: **“Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”**. Nhìn từ mặt trái thì từ bi đúng là đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu. Đây là nguyên nhân gì vậy? Là do làm việc theo tình cảm, không có trí tuệ quyết đoán. Nếu như là sự quyết đoán của trí tuệ thì sự việc này có thể phòng ngừa. Phật pháp là nền giáo dục trí tuệ. Có trí tuệ chân thật thì mới có thể hòa hợp các quần thể khác nhau, mới có thể khiến pháp thân khỏe mạnh. Phạm vi pháp thân này của chúng ta ngày nay quá lớn rồi, chúng ta đem nó thu nhỏ lại thì xã hội khỏe mạnh. Điều này thì quý vị dễ dàng thể hội. Mọi người có thể chung sống hòa thuận thì xã hội này khỏe mạnh, quốc gia khỏe mạnh, thế giới khỏe mạnh. Phật pháp dạy học, mục đích là ở chỗ này. Đối với sự nâng cao đức hạnh, trí tuệ của cá nhân phải đạt đến viên mãn. Trí tuệ, đức hạnh viên mãn có tác dụng gì vậy? Chính là thế giới đại đồng, tất cả chúng sanh chung sống hòa thuận. Tất cả chúng sanh này không chỉ là tất cả nhân loại, mà còn bao gồm động vật, bao gồm thực vật, bao gồm đất đai

sông núi, đều có thể chung sống hòa thuận. Chúng ta dứt khoát không nên cho rằng chỉ động vật mới có tánh linh, còn thực vật và khoáng vật thì không có tánh linh. Nếu cho rằng như vậy là sai rồi. Thực vật cũng có tánh linh, khoáng vật vẫn có tánh linh, đá cũng có tánh linh. Nếu như nói đá không có tánh linh, vậy thì Sinh Công thuyết pháp, đá vô tri sao biết gặt đầu? Cho nên, khoáng vật cũng có tánh linh. Bạn muốn hỏi, tại sao nó có tánh linh? Là do cùng một pháp tánh biến hiện ra. Tánh linh của nó với tánh linh của động vật chúng ta, thành thật mà nói là không có khác nhau, đúng như nhà Phật nói là “không tăng, không giảm”; động vật hoàn toàn không có tăng tí nào, thực vật và khoáng vật cũng hoàn toàn không có giảm tí nào. Tánh linh là bình đẳng, đây mới là chánh lý, là chân lý. Người biết được điều này không nhiều, chỉ có Phật Bồ Tát biết, ở trong Bồ Tát, nhất là Pháp Thân Đại Sĩ. Cho nên, nếu không đọc thuộc Kinh sách, không hiểu sâu nghĩa thú thì những đạo lý lớn này rất ít người biết được.

Người phương tây có nói, nhân loại không yêu quý trái đất, tùy tiện chà đạp trái đất, cho nên trái đất phải trả thù, đem lại cho chúng ta rất nhiều tai nạn như lũ lụt, động đất, gió bão, cái gọi là tai họa tự nhiên. Đây là chúng ta hiện nay gọi là một dạng trả thù của thực vật, khoáng vật đối với động vật. Cho nên chúng ta không những phải yêu thương người, yêu thương động vật, mà thực vật, khoáng vật mọi thứ đều phải yêu quý; yêu thương với tâm bình đẳng, thanh tịnh, vậy là đúng rồi.

Trong tu học Phật pháp, cần nhận thức đại thể, cần chú ý đại thể. “Đại thể” là gì? Pháp giới chúng sanh là đại thể. Đây là chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ các Ngài luôn luôn quan tâm đến. Đối với người sơ học chúng ta mà nói, xã hội an toàn là đại thể, quốc gia giàu mạnh là đại thể, thế giới hòa bình là đại thể. Chúng ta khởi tâm động niệm phải quan tâm đến đại thể. Chúng ta biết đại thể là chúng ta có thể từ bỏ tự tư tự lợi, từ bỏ tình riêng của chúng ta, sở thích của cá nhân. Nếu như xảy ra xung đột, xảy ra mâu thuẫn với đại thể thì nhất định phải chăm lo cho đại thể, hy sinh bản thân. Đây là điều Phật dạy chúng ta. Công lý và tình riêng đặc biệt phải biện biệt rõ ràng, tuyệt đối không được theo tình riêng mà làm tổn hại công lý. Đây đều là nguyên tắc lớn, tiền đề lớn, chúng ta không thể không quan tâm, không thể không suy nghĩ nhiều một chút.

Còn trong đời sống, cô Thánh tiên Hiền cũng dạy chúng ta một số nguyên tắc đối nhân xử thế, cái gọi là “*khi rơi vào bần bịu, càng cần phải thanh thoi*”. Tại sao vậy? Bần mà không đến nổi loạn. Dùng tâm thanh thoi, tâm nhàn tà để xử lý công việc bề bộn. Đây là sự biểu hiện của trí tuệ cao độ, trong Phật pháp gọi là phương tiện thiện xảo. Khi gặp phải tai nạn nguy cấp, tâm đặc biệt phải bình tĩnh, phải dùng tâm bình tĩnh để xử lý. Khi tai nạn nguy cấp, nếu như tâm cuống cuồng thì nhất định sẽ tạo thêm rắc rối. Đặc biệt là người ở địa vị lãnh đạo, chúng ta biết, người ở địa vị lãnh đạo

phải thông minh hơn người bình thường, vì họ dẫn đầu. Nếu người dẫn đầu bị loạn thì những người phía dưới thay đều loạn cả. Cho nên khi đứng trước tai nạn nguy cấp thì người dẫn đầu phải vô cùng trầm tĩnh, vô cùng ổn định, cái gọi là “*bình chân như vại*”. Khi không có việc gì thì phải thường xuyên phòng bị, phải thường xuyên kiểm điểm. Khi có việc xảy ra thì phải có tâm nhẫn nại, phải có định tuệ.

Chung sống giữa người với người, chung sống giữa người với thiên địa vạn vật, nghi là đại bệnh. Ở trong kiến tư phiền não, năm loại tư hoặc gồm **tham, sân, si, mạn** và thứ năm chính là **nghi**. Thông thường chúng ta giới thiệu những danh tướng này, cái nghi này là chỉ sự hoài nghi đối với Thánh giáo. Nghi đối với Thánh giáo là cái nghi lớn, chướng ngại chúng ta khai ngộ, chướng ngại chúng ta chứng quả. Nhưng mà nghi hoặc nhỏ, chúng ta cũng không được lơ là. Nghi hoặc nhỏ là gì vậy? Nghi ngờ đối với người. Giữa người với người mà nghi ngờ lẫn nhau thì làm sao có thể chung sống? Tại sao lại nghi ngờ vậy? Nói thực ra, nghi ngờ phần lớn là bắt nguồn từ thành kiến của mình; thành kiến của mình quá sâu, chung sống với người khác cứ luôn nghi ngờ này nọ, tâm lượng nhỏ hẹp. Bồ Tát dạy chúng ta tha thứ cho lỗi lầm của người. Tâm lượng của bạn lớn, có thể bao dung người khác thì phiền não này sẽ không còn nữa. Tâm lượng càng nhỏ hẹp thì tâm nghi càng nặng. Tâm nghi càng nặng sẽ không thể chung sống với người. Nhất là người lãnh đạo, người lãnh đạo mà

tâm nghi nặng thì trong thuộc hạ của họ chắc chắn sẽ không có nhân tài. Họ nghi hoặc, đổ ky đối với nhân tài. Họ không dùng nhân tài thì dùng nô tài, dùng những người có trí tuệ và năng lực đều không bằng họ thì làm sao có thể xây dựng cơ đồ cho được? Người thật sự có thể nhẫn nại thì dưới họ đều là nhân tài.

Chúng ta đọc sách xưa, đọc “Quản Trọng”, Quản Trọng là một nhà chính trị lớn, tài ba vào thời xưa. Ông giúp Tề Hoàn Công “hợp chín nước chư hầu, thống nhất thiên hạ”, giống như hiện nay gọi là bá chủ liên hiệp quốc. Chư hầu đương thời đều tôn kính Tề Hoàn Công, đều làm việc theo ý của Tề Hoàn Công, đây là thành tựu của Quản Trọng. Chúng ta đọc sách Quản Trọng, người mà ông dùng đều là nhân tài hạng nhất, năng lực của mỗi người đều hơn hẳn ông, dường như bất kể làm việc gì, ở trong hành chánh ông không bằng người này; quản lý tài vụ, ông không bằng người kia; trong dẫn chúng, ông lại không bằng người khác. Mọi thứ ông đều không bằng ai, vậy mà ông làm tể tướng. Đây chính là tiên sinh Tôn Trung Sơn trước đây gọi là “cái mà người lãnh đạo cần là **quyền**”. Họ có quyền, những cán bộ phía dưới này phải có tài. Dùng nhân tài, phát huy nhân tài, tuyệt đối không đổ ky nhân tài, Quản Trọng làm được rồi. Người lãnh đạo phải có lòng bao dung như vậy. Nhân tài thay ông làm việc, nhân tài bán mạng cho ông. Ở trong Phật pháp nói, bao nhiêu nhân tài này, trong đời quá khứ đều có duyên với ông. Nếu không có duyên, ai thay ông làm việc? Phật pháp nói

nhân quả thì nói rất sâu. Thế pháp chỉ thấy ở bề ngoài, không nói quá khứ. Phật pháp nói rất sâu, đời quá khứ có thiện duyên sâu với những người này. Cho nên, kết thiện duyên là quan trọng hơn hết, tuyệt đối không kết ác duyên.

Phật dạy chúng ta: ***“Oan gia nên giải, không nên kết”***. Oan gia đôi đầu là do trong đời quá khứ đã kết duyên bất thiện, đời này gặp rồi thì nên đem cái kết này hóa giải. Nhất định phải dùng trí tuệ, dùng phương tiện thiện xảo để hóa giải. Nói thực ra, phải dùng chân tâm, thành ý, tâm thương yêu, vô tư, vô điều kiện đi giúp đỡ người khác, giúp đỡ những oan gia trái chủ thì cái kết này dần dần sẽ hóa giải thôi. Oan gia trái chủ sẽ luôn luôn chạy vào nhà bạn, điều này chúng ta phải biết. Không phải oan gia trái chủ thì sẽ không tụ hội vào trong một nhà. Cho nên chung sống với cha con, chung sống với người trong nhà thì càng phải hiểu rõ đạo lý này. Phải đem oan kết từ vô lượng kiếp đến nay hóa giải, kết pháp duyên, đem tình duyên hóa giải, biến thành pháp duyên, vậy thì vấn đề được giải quyết rồi, có thể đạt được hạnh phúc mỹ mãn, gia đình hưng vượng, xã hội hài hòa. Những lời giáo huấn này là vô cùng quý báu. Chúng ta phải nhớ kỹ, phải học tập.



²⁹Trưa hôm qua, tôi từ Úc châu trở về. Hôm kia ở Toowoomba bắt đầu khóa tu Phật thất. Lần này mọi người phát tâm khởi tu mười Phật thất, cũng chính là bảy mươi ngày, hai mươi bốn giờ chấp trì danh hiệu không gián đoạn. Đây là một nhân duyên rất hy hữu. Tôi đến bên đó để chủ trì khai mạc lễ “Sái Tịnh”, khích lệ các đồng tu phải cố gắng niệm Phật.

Hiện nay mọi người đều biết thế gian có tai nạn. Tai nạn chắc chắn là có. Chúng ta từ trong Phật pháp học được rất nhiều đạo lý. Căn cứ vào những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Phật nói nguyên lý, nguyên tắc cho chúng ta là: **“*Tâm sanh thì các pháp sanh, tâm diệt thì các pháp diệt*”**; **“*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”**. Những lời khai thị này, các đồng học đều nghe rất quen, nhưng mà nghĩa lý ở trong đây rất sâu xa, rất không dễ dàng thể hội được. Nếu như thật sự thể hội được, thật sự sáng tỏ chân tướng sự thật thì tất cả vấn đề của thế xuất thế gian đều có thể giải quyết dễ dàng.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, việc giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ là vấn đề chủ yếu, những việc khác đều là thứ yếu. Tại sao vậy? Bởi vì chúng sanh đã mê mất tự tánh, cho nên mới chiêu cảm đến khổ nạn vô tận. Nếu một khi giác ngộ rồi, đó thật sự là giống như trong bạch y thân chú gọi là “tất cả tai ương hóa thành bụi”. Đây là sự thật. Cho nên Phật pháp dạy học, ở trong tông chỉ ban bố thông thường là hai câu nói:

²⁹ Bắt đầu đĩa 29

“Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui”. Lìa khổ được vui là nói từ trên quả. Phá mê khai ngộ là nói từ trên nhân. Chúng ta học Phật, nhất định phải lấy Phật làm mẫu mực, lấy Tổ sư Đại đức làm điển hình. Học Phật phải giống một vị Phật, học Bồ Tát phải giống Bồ Tát, điểm này là quan trọng hơn cả. Có không ít đồng tu đến nói với tôi: *“Thưa pháp sư! Khó quá, không dễ dàng làm được”*. Nhưng mà Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, sự việc này nói khó mà không khó, nói dễ mà không dễ. Lời này nói đúng trọng tâm, nói rất hay. Tại sao nói không khó? Đây không phải cầu người, việc cầu người thì rất khó, việc này cầu ở chính mình, cho nên nói khó mà không khó. Tại sao nói dễ mà không dễ? Tập khí phiền não của mình không thể khắc phục, đó là không dễ dàng rồi. Cho nên, nhất định phải đem tập khí phiền não của mình khắc phục hết.

Tứ hoằng thệ nguyện dạy chúng ta nguyên tắc cương lĩnh tu hành, thứ nhất là phải phát tâm *“chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*. Tâm niệm này là chánh giác, là tâm giác ngộ chân chánh. Thế nhưng câu nói này phải giảng như thế nào? Rất nhiều người còn mơ hồ chung chung, không hiểu nghĩa của nó. Câu nói này dùng cách nói hiện nay để nói chính là quên mình vì người, vì tất cả chúng sanh phục vụ, đây chính là *“chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*. Chúng ta ngày nay nói với người thông thường là hy sinh lợi ích của mình, tác thành lợi ích của tất cả chúng sanh. Đây chính là ý nghĩa của câu nói này.

Cái khó xả nhất của chúng ta ngày nay là “lợi ích của mình”. Bạn không chịu xả, không chịu từ bỏ thì bạn sao có thể giúp đỡ chúng sanh được? Chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức, chúng ta quan sát thật kỹ, người nào cũng có thể quên mình vì người, điều kiện đời sống vật chất giảm xuống đến mức thấp nhất, không thể thấp hơn nữa; đời sống tinh thần của họ vô cùng phong phú, niềm vui của đời sống tinh thần không có ai biết được, quả thật đúng là pháp hỷ sung mãn, hết sức từ bi, dừng ở nơi chí thiện. Phạm phu bình thường chúng ta đâu có biết. Đây là điều chúng ta phải rõ ràng, phải sáng tỏ.

Chúng ta thử xem thật kỹ, thanh thiếu niên xã hội hiện đại nghĩ điều gì, họ xem gì, nghe gì và nói gì? Sau đó trong tâm chúng ta đã đoán ra rồi, Thế Tôn ở trong Kinh nói: **“Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”**, điều đó chúng ta nhìn thấy rồi. Truyền hình, điện ảnh mà họ xem, chúng tôi rất ít tiếp xúc. Hôm qua tôi ở trên máy bay, trên máy bay thiết kế mỗi một vị trí ngồi là có một cái ti-vi nhỏ, có mười mấy kênh. Chúng tôi ngồi trên máy bay không mở cái ti-vi này. Vì sao vậy? Ánh sáng của ti-vi này cách mắt quá gần, chắc chắn không tốt đối với sức khỏe. Nhưng mà chúng tôi nhìn thấy thanh niên ngồi dãy phía trước mở lên xem, tiết mục ở trong đó là bạo lực, rất khủng khiếp, vô cùng không lành mạnh. Hàng ngày họ xem những thứ này, nghe những thứ âm nhạc quần quai, hỗn độn này, chúng tôi không cách gì tiếp nhận. Họ sống ở trong

đây trở thành thói quen rồi. Bạn phải nghĩ đến não của họ bị tổn thương, không chỉ hàng ngày bị sóng điện quá nhiều, mà còn bị nội dung phim ảnh kích thích, đến suốt đời sau này tâm trạng sẽ trở nên căng thẳng, không ổn định, nghĩ ngợi lung tung, thường xuyên sợ hãi, thế nên nhất định họ sẽ làm việc sai. Những tiết mục này sẽ hại chết người, so với những tiết mục truyền hình điện ảnh của nửa thế kỷ trước thì hoàn toàn khác. Càng về trước nữa thì những tiết mục giải trí này càng chất phác, nó dạy người làm thiện. Tiết mục hiện nay không phải dạy người làm thiện, mà đang xúi giục người khởi phiền não, xúi giục người suy nghĩ lệch lạc, xúi giục người làm ác, bạn nói điều này nguy hiểm cỡ nào? Hôm qua tôi ở trên máy bay đã nhìn sơ qua, tôi cảm thấy thế kỷ sau chúng sanh khó độ. Người trẻ tuổi các bạn, tương lai sau này, lớp người này là đối tượng độ chúng sanh của các bạn, vậy các bạn thử nghĩ, các bạn phải làm thế nào để có thể giúp họ quay đầu? Đây là bài học vô cùng nghiêm túc đã bày ngay trước mắt, hơn nữa vô cùng cấp bách. Do đó, “chánh kỷ hóa nhân” là quan trọng hơn hết. Hay nói cách khác, bản thân bạn bất chánh mà bạn muốn dạy họ thì tuyệt đối không thể được. Họ ngày nay là vô cùng bất chánh, bạn phải dùng thuần chánh trên cả vô cùng đó mới có thể cảm hóa được họ. Cho nên, bản thân chúng ta bất chánh thì nhất định không thể dạy người. Nếu bản thân bạn không đứng vững trong dòng thác lũ của thời đại lớn này thì bạn nhất định bị cuốn trôi, bạn sẽ bị kéo xuống biển. Người bị kéo xuống biển quá nhiều, quá nhiều rồi. Đối

với sóng to gió lớn này, nhất định phải có định tuệ chân thật. Vậy thì chúng ta bắt đầu tu từ đâu vậy? Vẫn là một câu nói xưa, bắt đầu chuyển từ trên ý niệm, không nên vì bản thân nữa, không có mình. Trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: **“Không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”**. Thật sự có thể làm được “không bốn tướng”, là bốn tướng thì chúng ta mới có thể chánh được, “tâm chánh, thân chánh, hạnh chánh”. Nếu không thể xa lìa bốn tướng thì khó. Làm sao để có thể lìa bốn tướng? Chuyển đổi ý nghĩ trở lại, tất cả vì chúng sanh, ta đến thế gian này để phục vụ tất cả chúng sanh, sống để phục vụ tất cả chúng sanh, mà chết cũng để phục vụ tất cả chúng sanh, quyết định không phải vì mình mà đến. Cách chuyển đổi này thì bạn đã chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, nhà Phật nói là “thừa nguyện tái lai”. Ý nghĩ vừa chuyển liền thừa nguyện tái lai. Hạng mục mà chúng ta phục vụ đối với tất cả chúng sanh là gì? Phải nhớ kỹ, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là hạng mục phục vụ duy nhất của chúng ta, còn những hạng mục phục vụ khác thì thế gian có rất nhiều người đã và đang làm rồi, chúng ta không cần phải nhiều chuyện nữa. Thân phận của chúng ta là đệ tử xuất gia của Thế Tôn, người xuất gia chỉ đơn thuần làm một sự việc này.

Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, đây là tấm gương tốt nhất của chúng ta. Bất kể người nào làm sự nghiệp từ thiện xã hội, giúp đỡ chúng sanh giải quyết khó khăn,

chúng ta đều hoan hỷ tán thán, tùy hỷ công đức. Thành tựu việc tốt của người, không thành tựu việc ác của người. Ý nghĩ vừa chuyển thì công phu “giải-hành” của chúng ta liền đắc lực. Nếu không thể chuyển được ý nghĩ thì không nên nói công phu ở trên cửa hành đắc lực, nói thực ra, trên cửa giải cũng không dễ dàng. Nguyên nhân này là gì? Tâm Phật với tâm phàm phu khác nhau. Chúng ta dùng tâm phàm phu để học Phật là sai hoàn toàn. Cần phải đem tâm lý chuyển đổi trở lại, từ bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chung sống giữa người với người phải bình tĩnh khách quan, không nên có thành kiến, lắng nghe ý kiến của người khác nhiều hơn. Ý kiến của người khác có chỗ sai lầm thì phân tích kỹ cho họ, để họ sáng tỏ. Cho nên phải chuyển ý nghĩ này trở lại, quyết định không phải vì bản thân; vì người khác mà trộn lẫn một chút ý nghĩ tự tư tự lợi ở bên trong là bạn đã không thuần rồi, trong sữa “đề hồ” có xen lẫn chút độc dược, vậy là không thể giải quyết được vấn đề. Thuần là thiện ý, thuần là tâm thương yêu, thuần là tâm hạnh vì chúng sanh phục vụ thì bạn mới có thể cảm động trời đất quý thần, cảm động các chủng tộc khác nhau, cả những người chưa từng được giáo hóa, thậm chí cả những loài rắn độc, thú dữ. Những thí dụ này trước đây rất nhiều. Tại sao người khác làm được, chúng ta không thể làm được? Vì chúng ta tu dưỡng chưa đủ, ý nghĩ thật sự chưa chuyển trở lại, vẫn không phải thuần chánh thật sự. Cho nên, không có năng lực cảm hóa người khác.

Bạn ngày nay ở trong đoàn thể nhỏ này, ở trong đồng học đoàn thể nhỏ có mười mấy, hai mươi người, ai phát tâm thật sự học Phật Bồ Tát, cảm động đồng học của bạn, để mỗi một đồng học nhìn thấy tâm hạnh của bạn đều có thể hồi tâm chuyển ý. Mọi người đều học Phật Bồ Tát, đều có thể vì tất cả chúng sanh phục vụ thì xã hội được cứu, chúng sanh được cứu. Nghiệp chướng có thể diệt, tai nạn có thể hóa giải, đều ở trong khoảng một niệm. Cho nên, chúng ta nhất định phải cố gắng nỗ lực.

Hôm qua, chúng tôi đi viếng thăm Đạo giáo. Tôi đặc biệt kiến nghị với hội trưởng của họ là nhất định phải giảng Kinh thuyết pháp, phải phát tâm giáo hóa chúng sanh. “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” là một môn học bắt buộc của Đạo giáo. Chúng ta mỗi ngày đang giảng, rất nghiêm túc nỗ lực học tập, nhưng họ thì lơ là rồi. Hôm qua, tôi cũng nhìn thấy họ viết một cuốn sổ tay nhỏ “Giáo Nghĩa Giáo Lý Đạo Giáo”. Ở trong cuốn sổ tay nhỏ này, phần lớn là giới thiệu mấy câu nói quan trọng ở trong “Đạo Đức Kinh” của Lão Tử. Những nghĩa lý này rất sâu, người hiện nay có thể thể hội được không nhiều. Phật pháp coi trọng khế cơ, khế lý. Trên lý nói rất hay, nhưng mà những lý luận này không có cách gì thực hiện được, đây chính là không khế cơ. Tôi nói với họ, Nho - Thích - Đạo ở Trung Quốc là tam giáo, mấy ngàn năm nay đều phối hợp mật thiết, hướng dẫn quảng đại quần chúng xã hội đoạn ác tu thiện. Ấn Quang Đại Sư không chỉ là Đại đức một

đời của nhà Phật, mà còn là Tổ sư đời thứ mười ba của Tịnh Độ tông chúng ta. Chính bản thân Ngài cả đời không tiếc sức lực, dốc sức đề xướng “Cảm Ứng Thiên”, “Âm Chất Vãn”, hai tác phẩm này đều là của Đạo giáo, còn “Liễu Phàm Tứ Huấn” được xem là của Nho Giáo. Từ đó cho thấy, người giác ngộ chân chánh thì nhất định không có thành kiến, không hề cho rằng đây là tác phẩm của Đạo giáo. Nếu hỏi “tại sao chúng ta phải tuyên dương, tại sao chúng ta phải học tập?” là có thành kiến phe phái, đó là mê chứ không phải giác. Sau khi giác rồi là giống như Phật pháp nói, pháp ấn mà chư Phật ấn định chính là chí thiện viên mãn. Pháp ấn của chư Phật là gì vậy? Đó là bốn câu kệ:

“Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý

Thị chư Phật giáo”.

Pháp ấn của Phật chỉ có mười hai chữ. Chúng ta thử xem, những giáo trình này ở trong Đạo giáo có phù hợp với mười hai chữ này hay không? “Cảm Ứng Thiên”, “Âm Chất Vãn” quả thật đúng là phù hợp với “*chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý*”, vậy đây chính là Phật giáo, có gì khác biệt đâu? Chúng ta cần phải nên học tập, cần phải nên tôn trọng, xem nó không khác gì Kinh Phật, càng hướng chi trong Kinh Đại Thừa nói cho chúng ta biết, cần dùng thân gì độ được thì Phật liền thị hiện thân ấy. Cần dùng thân

đạo trưởng mà độ được, thì chư Phật Như Lai liền hiện thân đạo trưởng để thuyết pháp. Bạn có thể nói ở trong Đạo giáo, trong những trường giả kia không có Phật Bồ Tát ở trong đó sao? Cho nên Phật giáo, chúng ta dùng cách nói hiện tại để nói, quả thực đúng là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, làm viên mãn nhất, chân thật nhất. Nếu chúng ta có thể thể hội được, có thể hiểu rõ thì mới biết học Phật bắt đầu học từ đâu.

******Hết quyển 1******

KỆ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
 Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
 Trên đền bốn ơn nặng
 Dưới cứu khổ ba đường
 Nếu có người nghe thấy
 Đều phát tâm bồ đề
 Hết một báo thân này
 Cùng sanh về cõi Cực lạc!


NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT



MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:

1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ủng hộ.
4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân trắng diệu của Phật A Di Đà.
8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.

 10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN
GIẢNG GIẢI
(Quyển 2)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ và Viên Đạt Cư Sĩ

Biên tập: Ban Biên Tập Tịnh Không Pháp Ngữ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

KỆ KHAI KINH.....	6
Chánh văn: “Căng cô tuất quả, kính lão hoài ấu”.....	7
• Nguyên thứ nhất, “Nguyên nhất thiết chúng sanh, phát Bồ Đề tâm, cụ túc trí tuệ, vĩnh bảo thọ mạng, vô hữu chung tận” 31	
• Nguyên thứ hai: “Nguyên nhất thiết chúng sanh, cụ túc tu hành, ly lão tử pháp, nhất thiết tai độc, bất hại kỳ mạng”	37
• Nguyên thứ ba: “Nguyên nhất thiết chúng sanh, cụ túc thành tựu, vô bệnh não thân, thọ mạng tự tại, năng tùy ý trụ”....	44
• Nguyên thứ tư: “Nguyên nhất thiết chúng sanh, đắc bất lão bất bệnh, thường trụ mạng căn, dũng mãnh tinh tấn, nhập Phật trí tuệ”.....	48
Chánh văn: “Côn trùng thảo mộc, do bất khả thương”.....	61
Chánh văn: “Nghĩ mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện. Tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy”.....	78
Chánh văn: “Kiến nhân chi đắc, như kỷ chi đắc. Kiến nhân chi thất, như kỷ chi thất”.....	100
Chánh văn: “Bất huyễn kỳ trường”.....	137
Chánh văn: “Thôi đa thủ thiểu”.....	152
Chánh văn: “Thọ nhục bất oán. Thọ sủng nhược Kinh”.....	162
Chánh văn: “Thọ nhục bất oán”.....	171
• Thứ nhất là “mặc”	202
• Thứ hai là "Nhiêu".	205
• Thứ ba là "Nhẫn".	205
• Sau cùng là "Hưu".....	205

NHỮNG LỜI KHAI ĐẠO CỦA CHÂU CÔNG	212
• Câu thứ nhất: "Ngô văn chi đức hạnh quang đại, nhi thủ dĩ cung giả vinh".	212
• Câu thứ hai: "Thổ Địa bác dụ nhi thủ dĩ kiệm giả an"	213
• Câu thứ ba: "Lộc vị tôn vinh, nhi thủ dĩ ty giả quý"	214
• Câu thứ tư: "Nhân chúng binh cường, nhi thủ dĩ úy giả thắng".	215
• Câu thứ năm: "Thông minh duệ trí, nhi thủ dĩ ngu giả ích".	215
• Câu thứ sáu: "Bác văn đa ký, nhi thủ dĩ thiên giả quảng"	215
• Câu thứ ba: "Lộc vị tôn vinh, nhi thủ dĩ ty giả quý".	220
• Câu thứ năm: "Thông minh duệ trí, nhi thủ dĩ ngu giả ích"	223
• Câu thứ sáu: "Bác văn đa ký, nhi thủ dĩ thiên giả quảng"	224
Chánh văn: “Sở vị thiện nhân, nhân giai kính chi, thiên đạo hựu chi, phước lộc tùy chi, chúng tà viễn chi, thần linh vệ chi”	271
Chánh văn: “Sở tác tất thành, thần tiên khả ký. Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện. Dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện”.	281
Chánh văn: “Dĩ ác vi năng”.	332
Chánh văn: "Nhĩn tác tàn hại. Âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân"	365
Chánh văn: "Âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân" ...	394
Chánh văn: “Cuồng chư vô thức, báng chư đồng học” ..	439
Chánh văn: “Cuồng chư vô thức, báng chư đồng học”.	447

- Chánh văn: "Hư vu trá ngục, công kiết tông thân"..... 487
Chánh văn: "Cang cường bất nhân, ngoan lệ tự dụng".... 509
Chánh văn: "Thị phi bất đương, hướng bội ngoan nghi"... 524

KỆ KHAI KINH

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu
Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN GIẢNG GIẢI (QUYỂN 2)



¹Chánh văn: “Cãng cô tuất quả, kính lão hoài ấu”.

Tám chữ này là dạy chúng ta hành nhân, tận trung, suy bụng ta ra bụng người, hiện nay gọi là sự nghiệp phúc lợi xã hội. “Cô, quả” đều là nói cảnh ngộ bất hạnh nhất của nhân gian. Đàn ông, vợ chết rồi thì gọi là “cô”. Đàn bà, chồng chết rồi thì gọi là “quả”. Người đã mất đi bạn đời, nhất là người già, tuổi tác cao, đây là cảnh mà đời người không thể tránh khỏi, chắc chắn sẽ gặp phải. Chỉ có số ít người là suốt đời sống trong hạnh phúc mỹ mãn, do trong đời quá khứ tu tốt. Số người góa vợ, góa chồng ở thế gian này thì quá nhiều, quá nhiều rồi. Hiện nay, mỗi quốc gia khu vực trên thế giới khuyến khích nhân sĩ trong giới tôn giáo dùng tâm thương yêu từ bi để giúp đỡ những người bất hạnh này. Ở Singapore, chúng ta cũng nhìn thấy, hầu như mỗi tôn giáo đều làm viện dưỡng lão, đều làm cô nhi viện, thấu nhận những người bất hạnh này trong xã hội.

Giao thừa năm ngoái, chúng tôi đón Tết vô cùng hoan hỷ, chúng tôi nghĩ đến những người bất hạnh này trong xã hội, cho nên đã mời họ đến đón Tết cùng với

¹ Tiếp theo đĩa 29

chúng tôi, qua một đêm giao thừa thật âm cúng. Chúng tôi mời toàn thể nhân sĩ của từng tôn giáo, họ làm những viện dưỡng lão và viện cô nhi này, trừ những người bị bệnh không thể đến được, hoặc giả đi lại không thuận tiện không có cách gì đến được thì chúng tôi phái người chuyên trách tặng quà cho họ. Người có thể đến tham gia, chúng tôi đều vô cùng hoan nghênh. Buổi dạ tiệc âm áp năm ngoái, chúng tôi đã mời 3.800 người khách này. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nghĩ rất chu đáo, mỗi một người già, mỗi một cô nhi, chúng tôi phát một thiệp mời chính thức. Sự việc này giống như là việc nhỏ, nhưng ý nghĩa rất lớn. Chúng ta thử nghĩ, cô nhi sống ở trong cô nhi viện, người già sống ở viện dưỡng lão có lẽ từ trước đến giờ cũng không có người nào chính thức đến mời họ ăn cơm, cho nên tấm thiệp mời này đến với họ là âm áp vô cùng, là một kỷ niệm tốt đẹp ở trong cuộc đời của họ. Chúng tôi không phải phát một tờ thiệp mời đến đoàn thể của họ, mà mỗi người đều được phát, đây là tâm thương yêu.

Mỗi một viện dưỡng lão, mỗi một viện cô nhi, chúng tôi đã tặng rất nhiều quà, nhu yếu phẩm trong đời sống thường ngày, cúng dường đại chúng. Chúng tôi cũng quyên góp một khoản tiền để tặng cho mỗi một đoàn thể, biểu thị sự quan tâm, chăm sóc của chúng tôi đối với họ. Có người đến hỏi tôi: “*Thưa pháp sư! Tại sao thầy đem những số cúng dường quyên hiến của tín đồ Phật giáo để tặng cho tôn giáo khác?*”. Người nói câu này, người có những quan niệm này là

tâm lượng quá nhỏ rồi, không phải là đệ tử Phật. Đệ tử Phật không phải như vậy. Phật là đối xử như nhau. Họ cũng không phải đệ tử của Bồ Tát, của Tổ sư. Bồ Tát, Tổ sư dạy chúng ta học “Cảm Ứng Thiên”, dạy chúng ta học “Âm Chất Văn”. Đây chẳng phải là của ngoại giáo, tôn giáo khác sao? Có thể thấy, chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức hoàn toàn không có phân biệt, chấp trước. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh đối xử như nhau, đâu có sự phân biệt này? Có thể thấy tâm lượng chúng ta quá nhỏ rồi. Chúng ta học Phật không có thành tựu, niệm Phật không thể được nhất tâm, đừng nói nhất tâm không thể đạt được, mà công phu thành khối cũng không thể đạt được; tham thiền không thể nhập định; học giáo không thể viên dung, thông suốt; học Mật không thể tương ưng, nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Do phân biệt, chấp trước quá nặng, chúng ta dụng tâm sai rồi, vẫn cứ dùng tâm luân hồi. Dùng tâm luân hồi để học Phật pháp thì Phật pháp cũng biến thành pháp luân hồi. “*Cảnh chuyển theo tâm*”, Phật pháp cũng là cảnh giới, vậy thử xem tâm của bạn là tâm gì? Cho nên, bản thân chúng ta sai rồi. Đạo lý lớn nói với họ, họ không thể nghe hiểu, cho nên tôi phải nói với họ những đạo lý đơn giản dễ hiểu.

Trong xã hội, những người già và trẻ em cô đơn này, người học Phật chúng ta có cần chăm sóc họ không? Cần chăm sóc. Chúng ta có cần làm viện dưỡng lão và viện cô nhi không? Cần! Cần, nhưng tại sao không đi làm? Tâm có thừa mà sức không đủ, điều kiện chúng ta vẫn không

đủ. Người khác làm với chúng ta làm có gì khác nhau chứ? Điểm này chúng ta phải biết, người khác làm chính là chúng ta làm vậy. Chúng ta tặng tiền, tặng một ít quà, đồ dùng đời sống thường ngày chẳng phải đạo lý muôn đời, là lẽ đương nhiên, còn có lời gì để nói nữa không? Việc họ làm chính là việc chúng ta làm, ta và người không hai. Thậm chí trong Phật pháp nói đến “sinh Phật không hai”, chúng sanh và chư Phật không hai. Chúng ta ngày nay hồng là hồng ở chỗ phân biệt chấp trước. Phân biệt chấp trước khiến chúng ta đọa lạc trong lục đạo, trầm luân trong tam đồ. Đời đời kiếp kiếp cũng đã từng gặp được Phật pháp, cũng đã từng gieo một chút thiện căn, nhưng mà không có cách gì xuất ly lục đạo, nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Phân biệt chấp trước quá nặng, tâm lượng quá nhỏ, khởi tâm động niệm đều vì bản thân, tự tư tự lợi, cái gì cũng là vì bản thân, vì gia đình của mình, vì đoàn thể của mình, vì tôn giáo của mình. Vậy thì hồng rồi, ý niệm này là hư vọng không thật. Phật dạy chúng ta là phải dùng chân tâm, dùng thành ý. “Thành” nghĩa là gì vậy? Tiên sinh Tăng Quốc Phiên thời tiền Thanh viết ở trong bút ký đọc sách rằng: “*Một niệm không sanh gọi là thành*”. Từ đó cho thấy, khởi tâm động niệm là bất thành, phải một niệm không sanh thì mới là chân thành. Chân thành khởi tác dụng, nhà Nho gọi là “chánh tâm”, ở trong Phật pháp gọi là “thâm tâm, tâm đại bi”. “Thâm tâm, tâm đại bi” chính là “trung” của trung hiếu mà phần trước chúng ta đã nói. Đó là sự ứng dụng của chân thành, là khởi dụng của chân thành.

Trung nghĩa là gì vậy? Không có một mảy may tà lệch. Có một niệm tự tư là tâm của bạn lệch rồi, tâm của bạn tà rồi. Niệm niệm nghĩ vì tất cả chúng sanh, không hề có mảy may nghĩ vì bản thân thì cái tâm này gọi là tâm trung. Tận trung báo quốc là tâm gì vậy? Niệm niệm nghĩ vì quốc gia, niệm niệm nghĩ vì dân, dứt khoát không có một niệm nghĩ vì mình thì gọi là tận trung báo quốc. Khởi tâm động niệm đem lợi ích của mình đặt lên vị trí hàng đầu, đó là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Làm sao có thể thoát khỏi luân hồi lục đạo? Chúng ta phải học Phật, phải học Bồ Tát. Bắt đầu học từ đâu vậy? Điều này tự mình phải rõ ràng, phải sáng tỏ. Cho nên, ý nghĩa của tám chữ này rất hay, để chúng ta thường xuyên nghĩ đến thế gian này còn có biết bao người rất đáng thương, người cần chăm sóc cấp bách. Cho nên chúng ta nhìn thấy viện dưỡng lão, người già về hưu (trong xã hội Singapore thường gọi là nhân sĩ vui tuổi già), cô nhi, những người dấn thân vào công tác phúc lợi xã hội này, chúng ta bội phần tôn kính, lễ kính, tán thán. Họ thật sự thực hiện, thật sự đang làm theo lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền. Chúng ta cần phải tùy duyên tùy phận, tận tâm tận lực đến hiệp trợ họ, giúp đỡ họ, sao có thể có phân biệt, có chấp trước? Như vậy xã hội mới có thể được an ổn, thế giới mới có hòa bình. Đây là “bồ thí vô úy” mà trong Phật pháp đã nói. Chỉ có bồ thí vô úy mới có quả báo khỏe mạnh trường thọ.

Phật nói với chúng ta bát khổ: Sinh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc, ngũ âm xí thạnh. Tám loại khổ này trên thực tế đều có thể tránh được, đều có thể chuyển được. Người thông minh, người có trí tuệ thì biết quả ắt có nhân, gieo nhân thiện chắc chắn được quả thiện. Chúng ta khởi tâm động niệm đều vì bản thân, cho nên nhân tạo tác là nhân bất thiện, mới có tám loại khổ này. Nếu như có thể niệm niệm vì xã hội, niệm niệm vì chúng sanh thì tám loại khổ này tự nhiên được tiêu trừ rồi. “*Lìa khổ được vui*” là một câu nói chân thật, quyết không phải nói suông. Chung quy là ở cá nhân giác ngộ, thật sự quay đầu, nghiêm túc nỗ lực đi làm. Hai câu nói này ý nghĩa rất rộng.



²Chúng tôi vì mọi người giới thiệu “Cảm Ứng Thiên”. Toàn bài văn này không dài, chỉ có hơn một ngàn chữ. Về phần phân đoạn, chúng tôi căn cứ theo “Cảm Ứng Thiên Hội Biên” để giới thiệu. Hầu như mỗi câu đều có chú giải, dẫn chứng rất tường tận. Đây là một bộ sách hay, rất hiếm có. Số thứ tự mà mỗi lần tôi báo cáo với quý vị chính là thứ tự mà ở trong “Hội Biên” đã sắp xếp.

Kinh văn đoạn thứ hai mươi hai: “**Căng cô tuất quả, kính lão hoài ấu**”. Tám chữ này trước đây khi tôi giới thiệu, đã từng sắp xếp thành một phân đoạn. Phần trước nói “Chánh kỹ hóa nhân”, đây là hóa tha. “Chánh

² Bắt đầu đĩa 30

kỷ hóa nhân” là câu đầu tiên trong hóa tha, là câu nói tổng quát. Trở về sau thì kê khai khoa mục cặn kẽ hơn. Đoạn thứ hai mươi hai này là nói về hành nhân, cũng chính là nói làm sao thực hiện nhân từ, nhân ái. Ở trong đây trích dẫn thi hành biện pháp chính trị của người xưa: “*Văn Vương chi chánh, bất quá nhật, ai thử huỳnh độc*”. Ngôn ngữ rất đơn giản, thật sự phù hợp với yêu cầu vào thời xưa của Trung Quốc là giản - yếu - tường - minh. Bốn chữ này đã đem đường lối, mục đích trị quốc của Chu Văn Vương hoàn toàn nói ra rồi. Thương xót những người già và trẻ em cô quả, khiến họ đều có thể tránh được một số lo buồn khổ nạn, bảo dưỡng tuổi thọ, đây là nền chính trị nhân từ. Làm người lãnh đạo của một quốc gia mà có thể thi hành nền chính trị nhân từ, đây chính là Thánh vương. Từ đó suy ra, quan chức địa phương cũng phải biết đạo lý này, thúc đẩy nền chính trị nhân từ.

Ở trong nhà Phật chúng ta, Thế Tôn dạy nhân sĩ tham gia công tác chính sự. Trong Kinh Phật có một bộ “Kinh Nhân Vương Hộ Quốc”, Kinh này ở trong bộ “Bát Nhã”. “Kinh Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật”, trước đây chúng tôi cũng đã từng giảng qua. Quản lý đất nước, lãnh đạo quần chúng, việc cần phải làm là những việc nào? Phật cũng đem lòng thương xót, cứu tế những cô nhi quả phụ già yếu, tàn tật, không có người chăm sóc, phải đặc biệt thương yêu hơn nữa, đặc biệt quan tâm đến họ, hiện nay chúng ta gọi là sự nghiệp phúc lợi xã hội, sự nghiệp phúc lợi

người già. Mỗi quốc gia, mỗi khu vực đều đang tiến hành rất nghiêm túc. Những điều này đều được nói đến ở trong đoạn này.

Tiếp theo ông nói: *“Phu tử chi chí, diệc bất quá nhật, lão an thiếu hoài”*. Khổng Phu Tử là nhà giáo dục lớn của phương đông chúng ta, Ngài cũng dạy chúng ta mỗi một việc này. Từ đó cho thấy, đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian đều dạy chúng ta sự việc này, nhất là ở trong Phật pháp dạy nhân quả. Chúng ta không tôn kính người già, không yêu thương người già, không chăm sóc người già, vậy thì thử hỏi xem, bản thân chúng ta có bị già không? Bản thân chúng ta khi già rất mong có người trẻ chăm sóc, có người thường dân tôn trọng. Phật ở trong Kinh thường hay dạy chúng ta **“tin sâu nhân quả”**. Ý nghĩa của lời nói này rất sâu xa, chúng ta cần nên thể hội thật sâu. Tôn trọng người khác chính là tôn trọng chính mình, yêu thương người khác chính là yêu thương chính mình, chăm sóc người khác chính là chăm sóc chính mình. Ở trong đây điều quan trọng nhất là tâm chân thành, đây chính là Bồ Tát đạo.

Phật ở trong Kinh luận dạy Bồ Tát sáu cương lĩnh tu học. Sáu nguyên tắc này, danh từ trong Kinh Phật gọi là “sáu Ba La Mật”. Thông thường trong giảng Kinh chỉ đem sáu danh tướng này mô tả sơ qua một chút là xong rồi, để người nghe thấy tưởng đúng mà lại sai, giống như hiểu rồi, nhưng thực ra một chút cũng không hiểu. Sáu cương lĩnh này, Thích Ca Mâu Ni Phật

thuyết pháp 49 năm, giảng mỗi ngày cũng nói không hết. Từ đó cho thấy, ý nghĩa của nó rất sâu rộng. Điều quan trọng nhất là phải thực hiện sáu cương lĩnh này.

Thứ nhất là “Bồ thí”. Đối với những người già không có người chăm sóc, chúng ta phải đặc biệt quan tâm họ. Quan tâm là bồ thí, bồ thí tâm thương yêu, bồ thí tâm từ bi. Bồ thí tâm thương yêu, bồ thí tâm từ bi, bồ thí tâm chân thành, bồ thí tâm thanh tịnh, những loại bồ thí này rất ít người nói đến. Chúng ta chỉ biết nhìn thấy họ không có quần áo mặc thì đi mua mấy bộ quần áo tặng họ, họ không có gì để ăn thì chúng ta tặng họ một ít lương thực, chứ chúng ta không có cho tâm yêu thương chân thành, cho nên công đức này làm sẽ không viên mãn. Không những là không viên mãn, nói thực ra là không có công đức. Những việc mà chúng ta làm là thuộc về phước đức, phước đức này vẫn không phải phước đức viên mãn, vì ở trong phước đức viên mãn là có tâm yêu thương chân thành. Bồ thí chăm sóc, từ bi cứu tế đích thực là phải thấy tại sao họ phải chịu những khổ nạn này.

Người học Phật chúng ta rõ ràng, sáng tỏ, con người đến thế gian này là do hai loại nghiệp lực. Một loại là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đến cõi người để đầu thai. Đây là do trong đời quá khứ giữ ngũ giới rất tốt, chúng ta nương vào điều này mà được thân người. Tuy được thân người nhưng quả báo cả đời của mỗi người không giống nhau. Quả báo là thuộc về mãn

nghiệp (chữ mãn của viên mãn). Mãn nghiệp là nghiệp thiện ác mà trong đời quá khứ đã tạo. Dung mạo đời này của chúng ta, tình trạng sức khỏe cơ thể, đời sống vật chất, đời sống tinh thần, các loại điều kiện khác nhau là thuộc về mãn nghiệp. Dẫn nghiệp của những cô nhi, quả phụ này giống với chúng ta là đều được thân người, nhưng mãn nghiệp thì không như nhau. Điều này ở trong Kinh luận Phật nói quá nhiều rồi. Họ bần cùng không có của cải, nguyên nhân là không có tu bố thí tài, tham lam, keo kiệt cho nên chịu quả báo bần cùng. Họ không có trí tuệ, không có năng lực mưu sinh độc lập là do đời trước không có tu bố thí pháp. Cơ thể không khỏe mạnh, nhiều bệnh là do không có tu bố thí vô úy. Từ quả, chúng ta phải nhìn thấy nhân. Từ tư tưởng, ngôn hạnh, tạo tác hiện nay của họ (hiện nay là đang tạo nhân), chúng ta sẽ biết quả báo tương lai của họ. Đạo lý này nói sâu thì rất sâu, nói cạn thì cũng rất cạn. Đạo lý và sự thật cạn, chúng ta có năng lực cảm nhận được; những đạo lý và sự thật sâu hơn nữa, người sơ học chúng ta không thể thể hội được. Tóm lại, sáu cõi, mười pháp giới, thậm chí là Phật pháp nói Nhất Chân Pháp Giới cũng không lìa nhân quả. Cho nên nhà Phật thường nói: ***“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”***, không thể xa lìa định luật nhân quả. Nếu chúng ta muốn sống thật khỏe mạnh, thật mỹ mãn thì phải tu nhân. Giúp đỡ người khác nên lấy điều gì làm chủ vậy? Giúp họ khai trí tuệ, nên lấy điều này làm chủ. Đây mới là từ bi cứu giúp chân thật, thật sự giúp

họ lia khổ được vui, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, không tạo ra những phiền phức sanh tử này nữa, đây là bạn thật sự cứu giúp họ. Không phải thiếu quần áo thì tặng quần áo cho họ mặc, thiếu ăn thì tặng thức ăn cho họ, vậy thì bạn cứu họ chỉ nhất thời, chứ không thể cứu nổi vĩnh viễn. Bạn giúp họ đời này, đời sau thì họ làm thế nào? Phật Bồ Tát giúp tất cả chúng sanh khổ nạn này với điều mà chúng ta tưởng tượng là hoàn toàn khác nhau. Nền giáo dục của nhà Phật là dạy người hiểu rõ nhân duyên quả báo, biết tình cảnh của chúng ta hiện nay là do nhân duyên gì tạo thành, dạy chúng ta phải dùng phương pháp như thế nào để điều chỉnh, để cải thiện. Đây mới là cứu giúp đích thực. Nếu không hiểu rõ lý luận và sự thật về nhân duyên quả báo thì việc đoạn ác tu thiện rất khó làm được. Không nên nói chúng ta khuyên người khác, người ta không dễ dàng làm theo, bản thân chúng ta cũng phát tâm xuất gia rồi, mặc vào bộ đồ của người xuất gia, hàng ngày chúng ta có cần mẫn đoạn ác tu thiện hay không? Không có! Tập khí ác vẫn từng ngày đang tăng trưởng, không hề giảm bớt. Nguyên nhân gì vậy? Đạo lý về nhân quả chưa có thấu triệt. Cho nên, học Phật không phải là việc dễ dàng.

Tôi học Phật, so với người bình thường là rất may mắn, gặp được duyên tốt, rất thù thắng. Khi còn trẻ, tôi gặp được một vị trưởng lão cao niên là lão cư sĩ Chu Kính Vũ. Lúc đó tôi 26 tuổi, còn ông khoảng chừng 70-71 tuổi, cùng tuổi với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Ông

tặng tôi một cuốn “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Tôi học Phật, bộ sách đầu tiên chính là “Liễu Phàm Tứ Huấn”, tôi bắt tay làm từ nhân quả. Tôi đã đọc mấy chục lần, tin sâu không nghi, bắt rễ từ trên tin sâu nhân quả. Sau đó mới biết tập khí tật xấu phải điều chỉnh, phải đoạn. Thuận theo tập khí phiền não của mình thì hậu quả không thể tưởng tượng. Có thể đem những tập khí tật xấu này sửa đổi lại triệt để thì tiền đồ là một vùng sáng lạn.

Ứng dụng của “Liễu Phàm Tứ Huấn” chính là “Cảm Ứng Thiên”. Thiên sư Vân Cốc đã tặng cho tiên sinh Liễu Phàm tiêu chuẩn công tội. Tiêu chuẩn công tội là dựa vào “Cảm Ứng Thiên” để lập ra, cho nên “Cảm Ứng Thiên” là sự ứng dụng nhân duyên quả báo nói ở trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Chúng ta nhìn thấy ở trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, khi ông làm huyện trưởng ở Bảo Đệ, ông thúc đẩy nền chính trị nhân từ, chính là điều mà chỗ này nói. Bản thân ông sống đặc biệt tiết kiệm, dùng bổng lộc của ông để giúp đỡ những người cô quả bần cùng, nhận nuôi những cô nhi, những đứa trẻ có tố chất thông minh thì mời thầy đến chỉ dạy chúng, những đứa trẻ có bần tính chậm chạp thì giúp chúng học một số kỹ năng, để khi chúng lớn lên có tinh thông một nghề, có thể mưu sinh, có thể độc lập. Đây mới là cứu giúp thật sự. Cho nên, bồ thí mà Thánh nhân thể xuất thế gian làm thuần túy là bồ thí pháp. “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện” quý vị đều đọc qua, “Kinh Kim Cang” mọi người cũng đọc rất thuộc, trong đó Phật nói bồ thí có tính toán, bồ thí tài, bồ thí bầy

báu bằng đại thiên thế giới thì công đức cũng không lớn bằng bố thí bốn câu kệ ở trong Kinh. Đây là đạo lý gì vậy? Bố thí cúng dường bảy báu bằng đại thiên thế giới chẳng qua chỉ là nuôi thân mạng mà thôi, không liên quan gì với huệ mạng. Bố thí tài thì chỉ nuôi thân mạng của bạn được một đời cơm no áo ấm, bạn chỉ có thể có được sự hưởng thụ về vật chất, không thể liễu sinh tử, không thể xuất tam giới. Còn bố thí bốn câu kệ trong Kinh Phật, nếu bạn thật sự sáng tỏ, thật sự thông đạt rồi thì quả thật có thể chuyển cảnh giới, thật sự đúng là có thể giúp bạn siêu phàm nhập Thánh, vĩnh viễn thoát khỏi sinh tử luân hồi. Đây là đại bố thí, sao có thể sánh bằng?

Hiện nay quý vị đồng tu đều biết thế gian này có tai nạn. Hôm qua còn có người hỏi tôi tai nạn này là có thật không? Có phương pháp nào tránh khỏi không? Phương pháp thì có rất nhiều, có thể hoàn toàn không bị tai nạn này. Phương pháp gì vậy? Nâng cao cảnh giới của chính mình thì sẽ tránh được thôi. Hiện nay bạn ở nhân gian phải chịu tai nạn, nếu như cảnh giới của bạn vừa nâng lên đến thiên giới thì tai nạn này sẽ không liên quan gì với bạn. Nếu như nâng cao lên thêm đến cảnh giới A La Hán, cảnh giới Bích Chi Phật, cảnh giới Bồ Tát thì bạn liền có năng lực cứu khổ cứu nạn, bạn làm sao bị tai nạn này được? Cho nên tôi nói, chúng ta sinh ra ở thế gian này, đối với người tu hành chúng ta mà nói, đó chẳng phải là việc xấu. Khi không gặp phải những tai nạn này, chúng ta vẫn chân chừ do

dự, vẫn nghĩ rằng ngày nay qua rồi còn có ngày mai, năm nay qua rồi còn có năm sau, cứ từ từ. Hiện nay gặp phải sự việc này, biết không tích cực nghiêm túc nỗ lực là không được, cái này thuộc về nghịch tăng thượng duyên, có thể đem cảnh giới của chúng ta nâng cao lên với tốc độ nhanh trong thời gian ngắn. Đây là sự việc tốt.

Chúng ta muốn nâng cao cảnh giới, nhưng không thể nâng lên được, nguyên nhân vì sao vậy? Chấp trước không buông xả; thị phi, nhân ngã, tham-sân-si-mạn là những trở ngại. Nếu như có thể đem những thứ này buông xả thì nâng cao không khó. Khó ở chỗ là bạn không chịu buông xả tự tư tự lợi, không chịu buông xả chấp ngã kiên cố. Loại chấp trước kiên cố này giống như nước đóng băng vậy. Chúng ta thường nói: *“Nước đóng băng một thước, không phải do lạnh một ngày”*. Cái chấp trước kiên cố của chúng ta là đóng băng từ vô lượng kiếp đến nay. Chúng ta biết, đóng băng không phải là thật, gặp phải hơi ấm thì nó liền tan chảy ngay. Hơi ấm là gì vậy? Trí tuệ. Trí tuệ vừa khai, liền tan chảy. Ngày nay chúng ta chấp trước kiên cố là trí tuệ của chúng ta chưa mở. Đại Sư Chương Gia dạy tôi, nhìn thấu là trí tuệ, buông xả là công phu. Bạn chưa có trí tuệ là bạn chắc chắn không thể buông xả. Buông xả giúp bạn khai trí tuệ, trí tuệ lại giúp bạn buông xả; nhìn thấu thì buông xả, buông xả thì nhìn thấu. Trong Bồ Tát đạo, từ sơ phát tâm mãi cho đến Như Lai địa, các Ngài dùng phương pháp gì vậy? Chính là phương pháp

như vậy. Từ đó cho thấy, chúng ta học Phật, điều quan trọng nhất là làm thật. Ta biết được bao nhiêu thì ta làm bấy nhiêu. Khi bạn làm được thì trí tuệ bạn khai mở. Trí tuệ mở rồi thì có thể làm được nhiều thêm một phần. Hai phương pháp này mãi mãi đang luân chuyển, đang bổ sung cho nhau, đem cảnh giới chúng ta nâng cao lên. Không chịu buông xả là việc tối tệ nhất. Dù có trí tuệ, trí tuệ của bạn dừng ở chỗ này rồi, không còn nâng cao thêm nữa. Vì vậy không ngừng buông xả, bạn cũng sẽ không ngừng tăng thêm trí tuệ. Đạo lý này nhất định phải biết, nhất định phải cần mãi nỗ lực mà làm.

Ngày nay, thế gian này người khổ rất nhiều. Thời xưa người ta có hai câu nói là “*Trong năm ngày xuân ít*” (Ở trong một năm, những ngày quang cảnh đẹp không nhiều), “*Thế gian người khổ nhiều*”. Chúng ta nên nghĩ rằng, họ bị khổ với mình bị khổ không có gì khác nhau. Chúng ta nhìn thấy họ bị khổ, liền nghĩ đến chúng ta cũng có khổ giống họ, quá khứ có, tương lai còn nữa. Chúng ta sống trong cuộc sống này, cũng sẽ mong cầu người khác giúp đỡ, mong cầu người khác thương xót. Chúng ta hôm nay nhìn thấy rồi, nếu như không sinh tâm thương xót, không sinh ý nghĩ giúp đỡ, thì khi chúng ta bị khổ bị nạn sẽ không có người quan tâm. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên khi gặp phải thế gian khổ nạn, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, không phân ân oán, bình đẳng như nhau, tận tâm tận lực dang tay cứu giúp. Đây là bạn thật sự giác ngộ, thật sự sáng tỏ, biết mình cần phải làm như thế nào.

“Cảm Ứng Thiên” câu thứ hai mươi hai, ở trong chú giải có hai câu nói rất hay. Ông nói: “*Hiếu thiện chi tâm, nhân chi sở đồng*”, hay nói cách khác, con người đều có tâm yêu thích thiện. Thế nhưng việc thiện, hành thiện cần phải có người đề xướng. Người đề xướng cũng chính là người dẫn đầu mà chúng ta thường nói, là người chí sĩ đức hạnh chân thật. Tại sao họ có thể dẫn đầu? Họ đem đạo lý mà họ đã sáng tỏ thật sự thực hiện rồi, cho nên họ có thể dẫn đầu. Lại nói: “*Thiên hạ không lo không có người có sức, chỉ lo không có người phát nguyện lớn mà thôi*”. Hai câu nói này cũng là ý nghĩa này. Cho nên, người phát tâm nguyện lớn vô cùng hiếm có. Phật ở trong Kinh luận thường hay khuyên chúng ta phát tâm Bồ Đề. Phát tâm Bồ Đề thật sự là quá khó, nhưng không phát tâm Bồ Đề thì không thể bàn đến chuyện tu hành. Mặt trái của tâm Bồ Đề là mê hoặc. Người mê hoặc, dù cho họ có tu, nhưng thành tựu thì rất hữu hạn, cho nên nhất định phải phá mê khai ngộ.

Công phu tu hành toàn ở đời sống thường ngày. Tập khí tật xấu của bản thân chúng ta, chúng ta nhất định phải biết. Biết là giác ngộ, không biết là mê hoặc. Cứ lấy đời sống thường ngày để nói, hơi có một chút bất như ý thì liền không tự tại, không thoải mái. Chúng ta theo thói quen, nên cảm thấy điều này không sao, không hề lưu ý những hiện tượng này, đâu biết rằng những hiện tượng này chính là tạo nghiệp. Người không đọc Kinh Phật thì không biết, người chưa thể

hiểu sâu nghĩa thú trong Kinh cũng không biết. Tại sao bạn không vui? Tại sao bạn không tự tại? Đây không phải là phân biệt, chấp trước sao? Nếu bạn không có phân biệt chấp trước thì bạn đâu có loại tâm thái này?

Phân biệt chấp trước rất khó đoạn. Phần trước tôi đã kể với quý vị nghe về công án của Long vương Hồ Đổng Đình, đời trước là bạn học của An Thế Cao. Long vương ở đường súc sanh. Tại sao một người tu hành lại bị đọa đến đường súc sanh vậy? Chính là do hơi bất như ý, hơi không vui. Vào thời đó người xuất gia đi bát. Vị pháp sư xuất gia này tu rất tốt, hiểu rõ Kinh điển, Kinh giáo rất thông đạt, giảng Kinh thuyết pháp rất hay, lại chịu bố thí, pháp duyên thù thắng. Pháp sư như vậy hiếm có biết bao! Khi đi bát, ông nhận được cơm rau không thật hợp khẩu vị của mình, trong tâm có một chút không vui. Chỉ một chút xíu không vui như vậy thì liền đọa lạc vào đường súc sanh. Chúng ta thử nghĩ, đức hạnh của chúng ta ngày nay không bằng ông; tâm sân hận, tâm phân biệt, tâm đố kỵ, tâm chấp trước của chúng ta không biết nặng hơn ông gấp bao nhiêu lần, ông còn bị làm Long vương, thử nghĩ xem, tương lai chúng ta thành cái gì? Đây đều là sự thật. Cho nên, người chân tu hành cứ ngay trong những cảnh duyên này tức khắc giác ngộ, tức khắc quay đầu, tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là đạo, tâm bình đẳng là đạo.

Tu hành là ngay trong đời sống thường ngày, là ngay chỗ khởi tâm động niệm phải quán chiếu tinh tế tỉ

mỉ xem, ta có còn chấp trước hay không, có còn phân biệt hay không? Đối với người, với việc, với vật chúng ta có còn ưa thích, có còn ghét bỏ hay không? Việc thuận theo ý của mình thì sinh tâm hoan hỷ, không thuận ý của mình thì sinh tâm sân hận. Chỉ một mảy may sân hận, không muốn giao thiệp với người này, không muốn nhìn họ là chúng ta sai rồi. Chúng ta vẫn còn phân biệt chấp trước, chưa chịu buông xả; trong tâm vẫn còn tính toán, vẫn còn thị phi, vẫn còn được mất, vẫn còn ưa ghét, vậy làm sao được? Chúng ta vẫn là phàm phu lục đạo chính gốc. Do đó, chúng ta mới thể hội được điều mà trong “Kinh Địa Tạng” đã nói: *“Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm toàn là tội lỗi”*. Chúng ta đã lĩnh hội được câu nói này. Không có quán chiếu tinh tế tỉ mỉ, không soi lại thật kỹ, chúng ta thấy trong Kinh vẫn luôn cho rằng Ngài nói thật quá mức rồi. Hãy thử quan sát, thử soi lại thật kỹ, những điều trong Kinh nói, từng câu từng chữ đều là chính xác, một chút cũng không sai.

Người chân tu hành, người đại tu hành là người ngay ở trong cảnh duyên đem những tập khí phiền não này loại bỏ thật sạch sẽ, đem những góc cạnh này mài thật nhẵn bóng, đó là chân tu hành. Tu hành luyện công phu ở đâu thì chúng ta đã hiểu rõ rồi. Hiểu rõ rồi thì phải làm thật. Ở trong đời sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật không có gì khác, chính là một câu **“nhìn thấu, buông xả”**. Nếu có một mảy ý niệm khởi lên thì phải đem ý niệm này buông xả. Biết trong tâm

thanh tịnh, trong tâm bình đẳng, ở trong chân tâm không có mảy may ý nghĩ. Có mảy may ý nghĩ khởi lên, đó chính là vô minh khởi lên rồi. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Nếu chúng ta không dụng công phu ở trên chỗ này thì sao có thể thành tựu được?

Tịnh Tông dụng công quả thật thuận tiện hơn pháp môn khác quá nhiều. Tịnh Tông là đề khởi một câu Phật hiệu, vừa khởi tâm động niệm thì tự mình phát giác rồi, cái mà người xưa gọi là “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Ý nghĩ thứ nhất mới vừa khởi, bạn lập tức phát giác thì ý nghĩ thứ hai đổi thành “A Di Đà Phật”. Đổi hết tất cả ý nghĩ này thành A Di Đà Phật, đây gọi là niệm Phật. Niệm Phật vốn dĩ là cách niệm này. Niệm một câu A Di Đà Phật liền đem ý nghĩ này san bằng rồi, dẹp cái ý nghĩ này xuống rồi. Niệm Phật như vậy công phu mới gọi là đặc lực. Ngày nay có người nói công phu của họ đặc lực rồi. Chưa chắc! Họ đã hiểu sai ý nghĩa hai chữ “đặc lực” rồi, họ chưa hiểu rõ ràng, chưa hiểu minh bạch. Sao gọi là “đặc lực”? Công phu thật sự đặc lực là niệm niệm dập tắt tham sân si, niệm niệm dập tắt thị phi nhân ngã, niệm niệm dập tắt bốn tướng thì công phu này mới gọi là đặc lực. Không những bốn tướng không còn nữa, mà bốn kiến cũng không còn. “Kinh Kim Cang” nói “*kiến ngã, kiến nhân, kiến chúng sanh, kiến thọ giả*”. Người dụng công thật sự, trong hai mươi bốn giờ hạ công phu ngay chỗ này, làm gì có công phu dẹp vọng tưởng? Thế nhưng quý vị phải biết, nếu như công phu không đặc lực thì vọng tưởng liền khởi lên rồi,

trong Phật pháp gọi là quán chiếu; quán chiếu nếu mất hết rồi, không thể chiếu được nữa thì vọng tưởng liền khởi lên, tạp niệm liền khởi lên. Chúng ta tự mình thường xuyên soi lại, thường xuyên giác ngộ thì thường xuyên cảm thấy vô cùng hổ thẹn, khởi tâm động niệm vẫn đang tạo nghiệp. Ở trong đời sống thường ngày, chúng ta biết Bồ Tát Phổ Hiền nói rất rõ ràng là **“hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”**, nhưng mà chúng ta không thể làm được, vẫn cứ là hàng thuận chính mình, thuận theo tập khí phiền não của mình, thuận theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình. Chúng ta phải giác ngộ, nếu cứ làm việc này thì chắc chắn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi.

Mong cầu vãng sanh, đó là hy vọng của bạn, nhưng chưa chắc có thể đạt được. Đây là lời chân thật, tuyệt đối không lừa dối người. Vạn người niệm Phật, vạn người mong muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng thật sự có thể đi được chỉ có vài ba người. Lời này ngày trước lão sư Lý thường nói. Đây là nguyên nhân gì vậy? Không thể buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn cứ thuận theo tập khí phiền não. Làm thế nào mới có thể vãng sanh vậy? Mức thấp nhất là thuận theo A Di Đà Phật, niệm niệm đều là A Di Đà Phật thì người này mới có thể vãng sanh, câu Phật hiệu “A Di Đà Phật” mới thật sự đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình đè xuống được. Đây là chỉ nói “phục phiền não”, hoàn toàn chưa có nói “đoạn phiền não”.

Người tu hành chân chánh chính là chỗ này gọi là người phát nguyện dẫn đầu, họ có thể làm tấm gương cho mọi người. Họ làm tấm gương không phải cố ý làm, bản thân họ đã làm như vậy, không phải cố ý giả bộ làm dáng cho người khác xem, không có ý nghĩ này. Nếu có ý nghĩ này là rơi vào trong vọng tưởng, là rơi vào trong phân biệt chấp trước rồi, đó không phải chân tâm. Chân tâm là không có giả bộ, chân tâm là rất tự nhiên. Thuận theo tự nhiên, đó là chân; trái ngược tự nhiên, đó là tạo tác, đó là giả, là hư ngụy. Tâm hư ngụy thì không thể sanh về Thế giới Cực Lạc. Phạm là người vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người nào cũng là tâm chân thành, hay nói cách khác, người nào cũng là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Tuyệt đối không phải nói có cái tâm hư vọng có thể vãng sanh, không có đạo lý này. Tâm hư vọng niệm Phật là chỉ kết pháp duyên với Phật A Di Đà, chỉ gieo thiện căn, đời này không thể đi được, vậy phải đợi đến đời sau, đợi đến đời sau nữa. Đời sau, đời sau nữa, khi nào gặp được duyên phật này, gặp được pháp môn niệm Phật, đến khi nào bạn dùng tâm chân thật, cũng chính là nói, bạn phải dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì bạn chắc chắn được sanh. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. Chúng ta hiện nay biết rồi thì phải dùng, phải học tập liền, chúng ta đời này sẽ được vãng sanh. Vãng sanh được hay không, vãng sanh phẩm vị cao hay thấp, Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay, đó là “do gặp duyên khác

nhau”. Chúng ta ngày nay gặp duyên thù thắng, đối với những đạo lý, phương pháp, cảnh giới này, trên cơ bản đều hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch rồi. Sau khi sáng tỏ, chúng ta đã biết cách làm người, biết cách sống. Làm người như thế nào? Sống như thế nào? Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm người. Đối với tất cả mọi chúng sanh thì dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm bình đẳng để đối xử; dứt khoát không khởi ý niệm “cái này tốt, cái kia không tốt”, nhất định muốn tranh với người ta, nhất định phải tính toán. Tính toán đến cuối cùng, bản thân đọa tam đồ. Tại sao đọa tam đồ vậy? Tam đồ là chính bạn tạo ra. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Bạn chấp trước như vậy, tranh hơn như vậy, muốn thắng, hiểu thắng như vậy, đây là nguyên nhân đích thực của đọa lạc.

Chúng ta hãy xem ở trong Kinh luận, chư Phật Bồ Tát có tranh nhau hay không? Tại sao họ không tranh? Họ biết một đạo lý là ***“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”***. Người tốt, thuận cảnh là hư vọng; người xấu, nghịch cảnh cũng là hư vọng. Vì vậy, tất cả cảnh duyên bày ngay trước mắt, tâm của họ như như bất động. Trong “Kinh Kim Cang” nói: ***“Không dính theo tướng, như như bất động”***, cho nên tâm tranh đấu một chút cũng không có, chân tâm lìa niệm, không có ý niệm. Phật lại sợ người hiểu lầm câu “chân tâm lìa niệm”, sợ bạn hiểu thành “vô tướng định”, cho nên Ngài lại nói thêm một câu là ***“lìa niệm là lìa vọng niệm”***. Cái ý này chính là nói họ còn có chánh niệm.

Thế nào gọi là chánh niệm? Niệm mà không niệm, đó là chánh niệm; không niệm mà niệm là chánh niệm. Cái ý này sâu. Thế nhưng chúng ta phải thể hội được, niệm mà không niệm, cái niệm đó là niệm tất cả chúng sanh, là niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng. Điều này trong “Kinh Di Đà” thường nói, niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng là lợi ích tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh chính là Phật, chính là pháp, chính là tăng, cái niệm này là chánh niệm.

Sao gọi là vô niệm? Tuy niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, niệm lợi ích tất cả chúng sanh, mà tâm địa của mình luôn luôn thanh tịnh, thật sự không có khởi một ý niệm. Hai cái này là đồng thời, không có trước sau, vậy mới là chánh niệm. Ý nghĩ của ai là chánh niệm vậy? Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta mới biết, Pháp Thân Đại Sĩ quyết định không còn có phân biệt, quyết định không có chấp trước, phiền não chướng, sở tri chướng đã đoạn rồi, vô minh cũng phá mấy phần rồi, chân tâm hiển lộ, cũng chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi hiển lộ ra rồi. Họ dùng cái tâm này. Phàm phu là làm trái ngược lại với những điều này, hay nói cách khác, phàm phu không có tâm chân thành, phàm phu là tâm hư ngụy, tâm ô nhiễm, tâm cao thấp “bất bình”, tâm mê hoặc, tâm tự tư tự lợi, cho nên phàm phu không dễ gì thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta nếu tu hành thì phải đem tâm này điều chỉnh lại 180 độ. Biết dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi,

đây là tâm Bồ Đề, là chân tâm, là tâm Phật. Cái tâm này khởi tác dụng chính là hạnh Bồ Tát. Hạnh phúc mỹ mãn chân thật, người thế gian gọi là “chân thiện mỹ tuệ”. Cho nên chúng ta phải biết, một mảy may chấp trước cũng không được phép có. Nhưng mà loại tập khí tật xấu này vô tình đã bộc lộ ra, mọi lúc mọi nơi bạn đều có thể nhìn thấy được. Nhìn thấy người khác lập tức nghĩ đến bản thân mình có hay không. Tự mình không dễ gì nhìn thấy tật xấu của mình. Nhìn thấy người khác lập tức xoay trở lại, hồi quang phản chiếu là có thể nhìn thấy mình là một người như thế nào. Nhìn thấy tật xấu của mình, đây là giác ngộ. Dem những tập khí tật xấu này của mình nhanh chóng điều chỉnh lại thì gọi là chân tu hành.

Kinh không thể không đọc, không thể không nghe. Nghe Kinh thì thấy rất buồn chán. Thế nhưng không nghe Kinh thì tập khí tật xấu quả thật đúng là tự mình không thể nhận ra, vĩnh viễn không có một ngày tỉnh ngộ, sửa đổi, như thế thì có nguy không? Học Phật kiểu này là chúng ta học suông rồi.



³**Chánh văn: “Cặng cô tuất quả, kính lão hoài ấu”.**

Ở trong đoạn này, phần chú giải có trích dẫn một đoạn trong “Kinh Hoa Nghiêm”:

³ Bất đầu đĩa 31

BỐN NGUYỆN TRONG “KINH HOA NGHIÊM”

- *“Nguyện nhất thiết chúng sanh, phát Bồ Đề tâm, cụ túc trí tuệ, vĩnh bảo thọ mạng, vô hữu chung tận”.*

- *“Nguyện nhất thiết chúng sanh, cụ túc tu hành, ly lão tử pháp, nhất thiết tai độc, bất hại kỳ mạng”.*

- *“Nguyện nhất thiết chúng sanh, cụ túc thành tựu, vô bệnh não thân, thọ mạng tự tại, năng tùy nguyện trụ”.*

- *“Nguyện nhất thiết chúng sanh, đắc bất lão bất bệnh, thường trụ mạng căn, dững mãnh tinh tấn, nhập Phật trí tuệ”.*

Bốn nguyện này là điều mà tất cả chúng sanh thế gian chúng ta đều niệm niệm mong cầu. Có thể cầu được không vậy? Đương nhiên có thể cầu được, vì nếu không cầu được thì Phật nhất định không nói những lời này. Nếu như Phật nói ra những đạo lý chúng ta không hiểu, nói ra phương pháp mà chúng ta không làm được thì cách nói này của Phật là không khế cơ, còn gọi là lời nói rồi hơi, làm sao có thể tương ứng với ngũ ngữ như trong “Kinh Kim Cang” đã nói. Từ đó cho thấy, ở trong Kinh luận từng câu từng chữ đều là năng lực chúng ta có thể lý giải, có thể thực hiện, đây mới được xem là lời dạy chân thật.

• *Nguyện thứ nhất, “Nguyện nhất thiết chúng sanh, phát Bồ Đề tâm, cụ túc trí tuệ, vĩnh bảo thọ mạng, vô hữu chung tận”.*

Trong nguyện này, điểm quan trọng nhất chính là **“Phát tâm Bồ Đề”**, hay nói cách khác, bốn loại nguyện vọng đều là lấy tâm Bồ Đề làm căn bản. Nếu không phát tâm Bồ Đề thì chúng ta muốn vãng sanh về Thế giới Cực Lạc cũng không thể đi được. “Kinh Vô Lượng Thọ” vì chúng ta khai thị rõ ràng, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều kiện quan trọng nhất là phải **“phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm”**. Niệm Phật đường của chúng ta ngày nay niệm Phật 24 giờ không gián đoạn, không phải bảy ngày hay bảy mươi ngày, mà là trường kỳ. Đây là chúng ta đã làm được **“nhất hướng chuyên niệm”** rồi, nhưng nếu như không có phát tâm Bồ Đề thì vẫn không thể vãng sanh, cho dù một ngày niệm Phật 24 giờ không gián đoạn, thậm chí niệm cả đời cũng không thể vãng sanh. Chúng ta không thể trách Phật, Phật đã nói rất rõ ràng, đã nói tám chữ, nhưng bạn chỉ mới làm được bốn chữ. Bốn chữ này làm viên mãn đi nữa cũng chỉ được 50 điểm, vẫn chưa đạt tiêu chuẩn. Qua đó có thể thấy, phát tâm Bồ Đề là quan trọng.

Tâm Bồ Đề là gì? Là tâm giác ngộ chân chánh. Giác ngộ điều gì vậy? Giác ngộ chân tướng vũ trụ nhân sinh minh bạch, rõ ràng. Chân tướng hình dáng ra sao? Trong “Kinh Kim Cang” nói: **“Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào bọt”**. Đây là chân tướng mà chư Phật Bồ Tát nhìn thấy. Nói rõ hơn một chút là tất cả mọi hiện tượng đều là nghiệp nhân quả báo, thiện nhân - thiện quả, ác

nhân - ác báo, nhân quả tương tục, kéo dài không dứt. Đây là chân tướng sự thật. Sâu thêm một nấc, Phật nói với chúng ta: *“Hư không pháp giới, tất cả chúng sanh là một thể cùng chung mạng sống”*. Đây là nói đến một nấc sâu hơn, đều là nói chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật hiểu rõ rồi thì gọi là tâm Bồ Đề. Sau khi hiểu rõ rồi, điều quan trọng nhất là giúp mình cầu giải thoát, làm sao thoát khỏi lục đạo luân hồi, làm sao thoát khỏi thập pháp giới, giống như chư Phật Bồ Tát vậy, sống ở trong Pháp Giới Nhất Chân bình đẳng. Đây mới là giác ngộ chân chánh, mới là Bồ Đề chân thật. Không những phải giúp bản thân mà còn phải giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn.

Các bạn nên biết, người giác ngộ ở trong thế gian này thì tương đối vất vả, không như các bạn tưởng tượng là người giác ngộ nhất định rất tự tại, rất vui sướng, sự thật hoàn toàn ngược lại với điều này. Người giác ngộ chịu đựng hết tất cả oan uổng, chịu đựng hết tất cả sự lăng nhục, chịu đựng hết tất cả sự dày vò. Những oan uổng, lăng nhục, dày vò này từ đâu mà đến vậy? Là từ bên chúng sanh bất giác mà đến, cho nên bạn phải chịu đựng được. Không những ở trong Phật pháp, mà ở trong pháp thế gian cũng như vậy. *“Người tốt thì bị người ta khinh, người tốt bị kẻ xấu ức hiếp”*, lời này chẳng phải thường nghe nói sao? Người tốt ứng xử thế nào vậy? Người tốt vẫn là làm người tốt, người tốt tình nguyện bị ức hiếp, vả lại không oán giận chút nào cả, đó mới gọi là người tốt. Người tốt là người

sáng suốt, chung sống với những người không sáng suốt này, người tốt còn phải giúp đỡ họ quay đầu, giúp đỡ họ giác ngộ, còn phải chịu đựng sự dày vò của họ, chịu đựng sự đổ oan của họ. Nếu không phải người giác ngộ chân chánh thì không thể làm được. Chỉ có người giác ngộ thật sự thì tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, đại từ đại bi đều bộc lộ ra trong đời sống. Người mê hoặc điên đảo không thể nhìn ra được. Ai có thể nhìn ra được vậy? Phật Bồ Tát nhìn ra được. Phật Bồ Tát an ủi họ, Phật Bồ Tát âm thầm hộ trì họ, tự hành hóa tha, vì tất cả chúng sanh tiêu tai miễn nạn. Chúng ta phát tâm muốn làm người tốt, người tốt rất cực khổ.

“*Cụ túc trí tuệ*”, đây là sự thật. Người phát tâm Bồ Đề thì trí tuệ mới hiện tiền. Chúng ta muốn phát tâm Bồ Đề nhưng không thể phát ra được là do nguyên nhân gì vậy? Nghiệp chướng chướng ngại. Nghiệp là gì? Nghiệp là tạo tác, tất cả tư duy bất thiện, tạo tác bất thiện, đó gọi là nghiệp. Nghiệp đã chướng ngại tâm Bồ Đề của chúng ta, cho nên tâm Bồ Đề không thể hiện tiền. Đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta tạo tất cả nghiệp thiện, được hay không? Nghiệp thiện cũng làm chướng ngại tâm Bồ Đề. Lời này phải giảng thế nào? Cái thiện này của bạn không phải chân thiện, cái thiện này của bạn là thiện của thiện ác. Thiện của thiện ác chẳng giúp ích được gì cả. Thiện của thiện ác chỉ có thể được phước báo hữu lậu trong tam giới, không thể khai trí tuệ. Cho nên Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, ở

trong đây không xen tạp phân biệt, chấp trước thì gọi là chân thiện. Phân biệt là ý của mình, chấp trước là lợi hại của mình. Hay nói cách khác, phải đem tự tư tự lợi, kiến giải, chủ trương, thành kiến của mình thấy đều buông xả, đoạn ác tu thiện như vậy là tâm Bồ Đề. Tu hành như vậy mới khai trí tuệ, “cụ túc trí tuệ”. Trí tuệ hiện tiền mới “vĩnh bảo thọ mạng”.

Quý vị phải biết, không những là người, mà mỗi một chúng sanh đều là thọ vô lượng. Mọi người không nên cho rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới là thọ vô lượng, chúng ta ở đây thì không có. Nếu như chúng ta ở đây không có thọ vô lượng thì lời Phật nói trong Kinh là không thông, là tự mâu thuẫn nhau rồi. Phật pháp là pháp bình đẳng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thọ vô lượng, còn ở đây đoạn mạng, vậy là không bình đẳng rồi, đâu thể gọi là Phật pháp được? Cho nên chúng ta với Phật A Di Đà ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là như nhau, người nào cũng là thọ vô lượng, chỉ do chúng ta mê hoặc điên đảo, không biết mình có tâm Bồ Đề, không biết mình có vô lượng trí tuệ, vô lượng thọ mạng, cho nên mới gọi là “kẻ đáng thương hại”. Vô lượng trí tuệ, vô lượng thọ mạng do tu mà có phải không? Không phải, là tự tánh vốn đầy đủ. Vấn đề hiện nay ở chỗ nào vậy? Bạn không thể giác ngộ, vấn đề là ở chỗ này. Vừa giác ngộ, vừa quay đầu, bạn liền có được ngay thôi.

Ngày nay có biết bao nhiêu người, kể cả người Mỹ ở trong đó, hôm kia có vị đồng tu nọ đưa cho tôi xem

một tin tức, nhà tiên tri của nước Mỹ đang giải thích tai nạn thế giới, tôi nhìn thấy có không ít người đang nghe, có thể thấy mọi người đều vô cùng quan tâm. Tai nạn lớn của toàn thế giới sắp đến rồi, có người nào mà không sợ hãi? Đây rốt cuộc là sự tình như thế nào? Thế gian có rất nhiều người thông minh, mọi lúc mọi nơi chúng ta đều có thể gặp được. Họ ở trong định nhìn thấy, ở trong mộng nhìn thấy, ở trong quá trình tu học nhìn thấy, cũng có người ở trong môi trường sống nhìn thấy, nhưng đều là biết được lẽ đương nhiên mà không biết sở dĩ nhiên của nó, cho nên lo lắng, sợ hãi, không thể giải quyết vấn đề. Chỉ riêng Phật pháp hiểu rõ, nhất là Phật pháp Đại Thừa, cho nên Phật pháp gọi nó là “bảo”. Chúng tôi thể nghiệm càng ngày càng sâu sắc, thật sự là “bảo”, chỉ có “bảo” mới có thể giải quyết vấn đề. Những tai nạn này chỉ là việc vụn vặt tầm thường, là chuyện nhỏ. Nhà Phật nói “đại tam tai”, đó là tai nạn lớn đích thực; nước, lửa, gió là tam tai, có thể phá tan trời sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, đó mới là tai nạn lớn. Tai nạn lớn đó ở trong Phật pháp cũng không có gì đáng kể, chúng ta hiểu rồi thì sẽ không bị tai nạn, thật sự là thọ vô lượng. Người chưa hiểu, họ phải tiếp nhận tai nạn này. Giống như là có sinh tử, thọ mạng có dài ngắn, những tướng huyễn này, tóm lại không thể lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là chỗ mà Đại Sư Vĩnh Gia trong “Chúng Đạo Ca” đã nói: “Sau khi giác ngộ rồi thì không cả đại thiên”.

Phật pháp, nhất là Phật pháp Đại Thừa, từ đầu đến cuối không có gì khác, chính là dạy chúng ta giác ngộ. Phật pháp dạy học có ba mục tiêu. Một là chuyển mê thành ngộ, đây là mục tiêu đứng đầu, mục tiêu chủ yếu. Chỉ cần mục tiêu này đạt được thì có thể nói hai mục tiêu trước sau tự nhiên đã hoàn thành, chuyển ác thành thiện, chuyển phàm thành Thánh, không thành vấn đề gì cả. Mấu chốt là ở chuyển mê thành ngộ. Điều này ở trong nhà Phật thường hay nói là *“Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui”*. Muôn ngàn lời nói, muôn ngàn Kinh luận, tóm lại không lìa khỏi nguyên tắc này. Cho nên, phát tâm Bồ Đề là vô cùng quan trọng. Tâm Bồ Đề thật sự hiện tiền thì thọ vô lượng liền đạt được. Tại sao vậy? Chắc chắn vãng sanh, một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh. Nếu bạn không phát tâm Bồ Đề, cho dù một ngày niệm 24 giờ, niệm cả đời cũng không thể vãng sanh. Bạn phát tâm Bồ Đề thì một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh. Ý nghĩa của từng câu từng chữ ở trong Kinh đều phải hiểu cho rõ ràng, phải hiểu cho sáng tỏ.

• ***Nguyện thứ hai: “Nguyện nhất thiết chúng sanh, cụ túc tu hành, ly lão tử pháp, nhất thiết tai độc, bất hại kỳ mạng”.***

Đây chẳng phải điều mà mọi người chúng ta hiện nay cần hay sao? Tu phương pháp gì có thể lìa già, lìa chết vậy? Lìa già, lìa chết, ở trong đây còn có một cái, không phải sót mất mà là lược bỏ mất, đó là bệnh. Lìa

già, lìa bệnh, lìa chết. Không già, không bệnh, không chết, có ai làm được không? Có rất nhiều người làm được. Người niệm Phật vãng sanh, đứng mà đi, ngồi mà đi, khi đi còn chào từ biệt với bạn bè thân thích, họ không phải chết, họ không có chết. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đang sống mà vãng sanh. Điều này quý vị nhất định phải rõ ràng, đây là pháp “*Không Già, Không Bệnh, Không Chết*”. Cách tu như thế nào vậy? Dựa vào “Kinh Vô Lượng Thọ” tu học thì thành công ngay.

Nếu bạn muốn dựa vào “Kinh Vô Lượng Thọ” tu hành, trước tiên bạn đối với văn tự trong Kinh điển phải học thuộc. Thứ hai là phải hiểu sâu. Thứ ba là ứng dụng vào đời sống của mình thì vấn đề này giải quyết rồi, già, bệnh, chết đều xa lìa rồi.

“*Nhất thiết tai độc*”, câu này là hoàn toàn nói tình trạng xã hội của chúng ta hiện nay, tai nạn, bệnh độc (bệnh độc này chính là ôn dịch, bệnh truyền nhiễm) đều không thể hại bạn. Chúng ta đối diện với hoàn cảnh này mà sợ hãi thì không thể giải quyết, tìm đủ mọi cách để dự phòng cũng không thể giải quyết, không thể phòng nôi. Chỉ riêng dựa vào Thánh giáo, dựa vào lời dạy chân thật của Phật Bồ Tát, chúng ta mới có thể thoát khỏi những khổ nạn này. Cho nên Phật dạy chúng ta “đọc tụng Đại Thừa”, đặc biệt là người học giáo chúng ta, người phát tâm hoằng pháp lợi sinh.

Đọc tụng Đại Thừa là môn học quan trọng nhất của chúng ta. Ở trong đọc tụng bao gồm nghiên cứu thảo luận. Các bạn đồng học hiện nay ở nơi này tu học, hoàn cảnh tu học này là nhân duyên hy hữu đứng đầu thế gian, nếu các bạn không thể nắm lấy thì lỗi lầm ở các bạn. Tôi trước đây tu học mười năm ở Đài Trung, mười năm như một ngày, không hề gián đoạn. Hoàn cảnh của chúng tôi so với các bạn khác nhau như trời với đất, các bạn ở trên trời, chúng tôi ở dưới đất. Tôi ở Đài Trung có bảy người bạn học chí đồng đạo hợp, chúng tôi sống chung với nhau mười năm. Mỗi tuần chúng tôi chỉ hội tụ một lần ba tiếng đồng hồ, cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Bởi vì mỗi người có gia đình, có công việc nên không thể hội tụ mỗi ngày. Các bạn hằng ngày hội tụ với nhau, cho nên nếu như các bạn học tập giống kiểu như tôi, chỉ ít các bạn học một năm bằng với bảy năm của tôi; các bạn học hai năm thì bằng với mười bốn năm của tôi. Đây là lời nói rất thực tế. Tôi ở Đài Trung mười năm, các bạn ở nơi đây một năm rưỡi là hoàn thành rồi. Nếu không thể khéo dùng cơ duyên này thì đáng tiếc rồi. Không phải bạn không có phước báo, mà phước báo thật lớn, thế nhưng khi phước báo lớn đến thì không biết hưởng, vẫn ở trong đây sinh phiền não, thật là đáng tiếc!

Phản trước tôi đã nói với quý vị là “*hiếu học tâm thiết*”, các bạn đã thiếu bốn chữ này. Thật sự đầy đủ “*hiếu học tâm thiết*”, bạn đối với thời gian từng giây từng phút đều sẽ không để nó luống qua. Đồng học

hội tụ với nhau, từng giây từng phút đều đang nghiên cứu thảo luận. Chúng ta học giảng Kinh, một người giảng, mấy người còn lại nghe, sau khi nghe xong thì đưa ra ý kiến, đưa ra phê bình để giúp nhau cải tiến. Sự giúp cải tiến này không phải là giúp một người, mọi người đều được giúp cả, mọi người đều nâng cao cảnh giới, đâu có thời gian rảnh rỗi mà khởi vọng tưởng? Đây mới gọi là lo cho đạo đích thực. Nhất là quý vị đều từ nơi khác đến Singapore làm khách, thời gian là quý báu hơn cả. Đúng như cái mà người hiện nay gọi là cạnh tranh thủ từng giây từng phút, chúng ta mới có thể thành công lớn, xây nghiệp lớn. Sự nghiệp lớn này là gia nghiệp của Như Lai, đâu chỉ có giữ thọ mạng không bị tai hại mà thôi. Hy vọng các đồng tu chúng ta nên thể hội thật sự nghĩa chân thật của Như Lai, cần mẫn nỗ lực, y giáo tu hành, tự lợi lợi tha, thì đời này chúng ta không có uổng phí rồi, sống có ý nghĩa, có giá trị.



Trong “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”, chúng ta xem thấy Ngài trích dẫn bốn nguyện nói trong “Kinh Hoa Nghiêm”.

Nguyện thứ nhất là **“*Nguyện nhất thiết chúng sanh, phát Bồ Đề tâm, cụ túc trí tuệ, vĩnh bảo thọ mạng, vô hữu chung tận*”**.

Nguyện thứ hai là **“*Cụ túc tu hành, ly lão tử pháp, nhất thiết tai độc, bất hại kỳ mạng*”**.

Hai nguyện này chúng tôi đã giới thiệu rồi. Phía sau còn hai nguyện là:

“Nguyện nhất thiết chúng sanh, cụ túc thành tựu, vô bệnh não thân, thọ mạng tự tại, năng tùy ý trụ” và ***“Nguyện nhất thiết chúng sanh, đắc bất lão bất bệnh, thường trụ mạng căn, dũng mãnh tinh tấn, nhập Phật trí tuệ”***.

Chúng ta tiếp tục xem hai nguyện này.

Bốn nguyện này chúng tôi đã nói là điều mà tất cả chúng sanh mong cầu, vấn đề là có thể cầu được hay không? Nhà Phật có một câu nói: *“Ở trong cửa Phật, có cầu ắt ứng”*. Nếu như bốn nguyện này không thể cầu được thì câu nói “ở trong cửa Phật, có cầu ắt ứng” đã có vấn đề rồi, đó là lời hư dối, không phải lời chân thật. Phật Bồ Tát tuyệt đối không có vọng ngữ, từng câu nói nói ra đều là lời chân thật, vấn đề ở chỗ chúng ta cầu không được. Thế gian này, ở trong “Bát khổ” có *“khổ vì cầu không được”*. Tại sao cầu không được vậy? Vì không hiểu rõ chân tướng sự thật, cái mà bạn cầu không hợp lý, không hợp pháp, không thuận pháp tánh, cho nên bạn cầu mới không đạt được, cầu trái với nguyện. Nếu như thật sự làm như lý như pháp, thì không có gì mà không cầu được. Cầu làm Phật còn có thể cầu được, bốn nguyện này nếu đem so sánh với thành Phật thì chỉ là chuyện nhỏ. Cho nên, quả thật đúng là có thể cầu được.

Hôm qua, chúng tôi cũng đã nói nguyên tắc cơ bản của mong cầu là phát tâm Bồ Đề. Chỉ cần phát tâm Bồ

Đề thì bốn nguyện này là có cầu ắt ứng. Nếu như không phát tâm Bồ Đề thì bốn nguyện này sẽ rất khó cầu được, cho nên phát tâm Bồ Đề rất quan trọng. “Kinh Vô Lượng Thọ” quý vị thường hay niệm, điều mà trong tam bối vãng sanh nói là thượng - trung - hạ tam bối, đoạn sau cùng là nói người tu học pháp môn khác cũng phát nguyện hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Bốn loại lớn này, Phật dạy cho chúng ta tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc là *“Phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm”*. Bạn có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không? Nếu tâm hạnh của bạn tương ứng với tám chữ này thì bạn nắm chắc phần vãng sanh, còn nếu như trái ngược lại với tám chữ này thì không thể vãng sanh.

Ở niệm Phật đường của chúng ta hiện nay là niệm Phật 24 giờ không gián đoạn, quanh năm suốt tháng không gián đoạn, đã làm được “nhất hướng chuyên niệm”, nhưng có thể vãng sanh hay không thì còn phải xem chúng ta có phát tâm Bồ Đề hay không. Nếu như không phát tâm Bồ Đề thì vẫn không thể vãng sanh, một ngày 24 giờ niệm Phật cũng không thể vãng sanh, bởi vì bạn chỉ làm được nhất hướng chuyên niệm, bạn chưa có phát tâm Bồ Đề. Đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Cho nên, phát tâm Bồ Đề là vô cùng vô cùng quan trọng.

“Phát tâm Bồ Đề” là chánh nhân của vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. **“Nhất hướng chuyên niệm”** là duyên. Nhân duyên đầy đủ thì bạn chắc chắn

được sanh Tịnh Độ. Đạo lý, chân tướng sự thật này chúng ta đều phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch, không được hiểu sai ý của Phật.

Tâm Bồ Đề là tâm giác ngộ chân chánh, là tâm giác ngộ triệt để. Hình thức của tâm giác ngộ ra sao? Nói đơn giản nhất để chúng ta tự mình có thể thể hội, có thể thực hiện là: **Khởi tâm động niệm phải thuận theo giáo huấn của Phật Đà, không thuận theo ý của chính mình; đem ý của mình buông xả, tất cả nương theo lời dạy của Phật; Phật Bồ Tát ở trong Kinh luận dạy chúng ta làm thì chúng ta chăm chỉ làm, dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta không được làm, ngay cả ý nghĩ cũng không được phép sinh. Đây là hình thức của tâm Bồ Đề.**

Nguyện thứ mười ba của “Kinh Vô Lượng Thọ” là “Nguyện quang minh vô lượng”, chúng tôi cũng đã giảng tương đối cặn kẽ. Nói thực ra, do vì tiền độ nên chúng ta không thể giảng nhiều hơn. Kinh văn từng câu từng chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa. Chúng ta cần thể hội cho được, phải biết học tập như thế nào.

Thiện pháp nhất định phải tu. Trong việc tu thiện, thiện pháp viên mãn nhất chính là vãng sanh Tịnh Độ. Thật sự mong cầu vãng sanh Tịnh Độ thì nhất định phải đem tất cả mọi chướng ngại vãng sanh Tịnh Độ buông xả. Mang theo nghiệp vãng sanh, đây không phải nói là đem theo những chướng ngại này mà bạn có thể vãng sanh, đó là điều không thể. Đại đức xưa nói

với chúng ta rất rõ ràng, chỉ có thể mang theo nghiệp cũ, không thể mang theo nghiệp mới. Nghiệp tạo trước khi chưa học Phật do bản thân ngu muội vô tri. Sau khi học Phật lại tạo nghiệp tiếp, vậy thì không có cách gì mang theo được. Sau khi học Phật thì phải nghe lời Phật, sửa chữa lỗi lầm, tất cả vì Phật pháp trụ lâu ở thế gian. Câu thường nói là “*chánh pháp cứu trụ*”, vì giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, cho nên triệt ngộ cứu cánh là phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Đây là giác ngộ triệt để đích thực. Vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc là lìa khổ được vui chân thật, cái khổ của tam giới, thập pháp giới thảy đều lìa rồi, được lạc cứu cánh. Đây là chỗ mà Thế Tôn, A Di Đà Phật, tất cả chư Phật ở trong Kinh luận chỉ dạy chúng ta. Nếu như chúng ta có thể thể hội được nỗi khổ tâm mà Phật Bồ Tát chỉ dạy, thật sự hiểu rõ rồi, y giáo phụng hành, thì bốn nguyện này không khó nữa. Nguyện thứ ba nói, không phải nguyện Phật Bồ Tát mà là nguyện tất cả chúng sanh (tất cả chúng sanh là bao gồm bản thân chúng ta ở trong đó).

• ***Nguyện thứ ba: “Nguyện nhất thiết chúng sanh, cụ túc thành tựu, vô bệnh não thân, thọ mạng tự tại, năng tùy ý trụ”.***

“*Cụ túc thành tựu, vô bệnh não thân*”. Chúng ta hiện nay thân thể không tốt, có bệnh, có phiền não. Làm sao có thể làm được ở trong đời này không có đau bệnh, không có phiền não, “*thọ mạng tự tại*”, “ *năng tùy*

ý trụ”? Tùy ý trụ chính là bạn ở trong thế gian này muốn trụ bao lâu thì trụ bấy lâu, thọ mạng tự tại, muốn đi thì đi, muốn ở thì ở. Có thể làm được không? Có thể làm được. Chúng ta ở trong “Cao Tăng Truyện”, trong “Cư Sĩ Truyện”, trong “Thiện Nữ Nhân Truyện” thật sự nhìn thấy, thọ mạng của họ đến rồi, họ vẫn không muốn đi, vẫn muốn trụ thêm mấy năm vì chúng sanh làm thêm một chút việc, không có vấn đề gì. Pháp sư Giao Quang, người chú giải “Chánh Mạch Kinh Lăng Nghiêm”, khi thọ mạng đến rồi, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn Ngài, Ngài xin phép với Phật A Di Đà ở lại thế gian này thêm mấy năm nữa. “Kinh Lăng Nghiêm” từ xưa đến nay chú giải đều không viên mãn, Ngài muốn chú giải lại cho “Kinh Lăng Nghiêm”, sau khi làm xong rồi sẽ vãng sanh. Phật A Di Đà liền đồng ý ngay. Phật đã đi rồi, Ngài liền lưu lại, làm một bộ chú giải cho “Kinh Lăng Nghiêm”. Điều này chứng minh thọ mạng tùy ý. Người có loại công phu này không chỉ có một mình Pháp sư Giao Quang, lịch đại bất luận tại gia hay xuất gia, có rất nhiều người như vậy. Nhưng mà người như vậy trụ ở thế gian chỉ có một việc là giúp chánh pháp trụ lâu. Như Pháp sư Giao Quang chính là giúp chánh pháp trụ lâu, rộng độ chúng sanh. Dùng cách nói hiện nay để nói, vì tất cả chúng sanh phục vụ, họ không phải vì chính mình, họ không có chính mình, cho nên họ có thể “*cụ túc thành tựu vô bệnh vô não*”. Từ đó cho thấy, đau bệnh, phiền não đều là do bản thân chúng ta có tư tâm, có “ngã” chấp. Chấp trước cái thân

này là ta, chấp trước vọng tưởng phân biệt của chính mình là ta; khởi tâm động niệm “*tôi phải thế này, thế nọ; ý của tôi là thế nọ, thế kia; tôi cho rằng như thế nọ, như thế kia*”. Bạn có “ngã” thì bạn sẽ có bệnh, bạn sẽ có phiền não, bạn sẽ có đau khổ.

Phật pháp tu hành, bất luận là pháp môn nào, bất luận là tông phái nào, tông cương lĩnh trong “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “***Nếu Bồ Tát có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ Tát***”. Sao gọi là Bồ Tát vậy? Bồ Tát là người sáng suốt, là người tu hành. Không sáng suốt là mê hoặc điên đảo, không tu hành thì tạo nghiệp. Cổ Thánh tiên Hiền làm ra hình mẫu Bồ Tát cho chúng ta thấy. Thời cận đại, người xuất gia có Lão Hòa thượng Hư Vân của Tông môn, Ấn Quang Đại Sư của Tịnh Độ tông, các Ngài làm ra hình mẫu để cho chúng ta thấy. Hình mẫu gì vậy? “*Không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả*”. Bạn quan sát thật kỹ, các Ngài đã tràn đầy trí tuệ. Cư sĩ tại gia, người thị hiện tướng Bồ Tát cũng không ít. Ví dụ như cư sĩ Giang Vị Nông - người chú giải “Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa”, ở Đài Loan chính mắt chúng tôi nhìn thấy lão cư sĩ Lý Bình Nam. Những nhân vật hàng đầu này đều là thị hiện hình mẫu tốt của người sáng suốt, người tu hành. Các Ngài trụ thế chỉ có một mục tiêu đơn giản là giúp đỡ chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, cả đời chỉ làm mỗi một việc như vậy. Cho nên thật sự là phối hợp

giúp chánh pháp trụ lâu ở thế gian, không có một mảy may tư tâm, không hề có mảy may tự lợi. Đó là hạnh Bồ Tát chân thật. Chúng ta ở chỗ này xem thấy với những gì mà trong Kinh này đã nói là tương ưng. Tại sao họ không trụ thêm mấy năm vậy? Người sáng suốt, người tu hành sống ở thế gian này không phải là ý của mình, hoàn toàn do duyên phận; có duyên thì ở thêm một thời gian nữa, không có duyên liền đi ngay. Duyên là gì vậy? Duyên là chúng sanh có mong muốn học với họ. Có người muốn học với họ thì họ phải trụ thế. “*Ở trong cửa Phật không bỏ một ai*”. Nếu không có người học với họ, trụ thế là không cần thiết, họ liền đi ngay. Có lẽ bạn sẽ nói, người muốn học với họ thì rất nhiều. Nhìn từ bên ngoài thì không sai, là rất nhiều. Có người thật sự học với họ hay không? Bên ngoài thì tuân theo, nhưng bên trong thì chống lại rất nhiều. Những người đó thì không tính đến. Về bề ngoài giống như học tập với Bồ Tát, học tập với thiện tri thức, nhưng trên thực tế, khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác hoàn toàn trái ngược lại với điều mà thiện tri thức, Phật Bồ Tát chỉ dạy, cho nên họ không có cần thiết phải trụ thế. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa trụ thế, thị hiện nhập Niết Bàn cũng là sự việc như vậy. Phật nói rất hay, người cần được độ đều đã được độ; người chưa được độ, xem nhân duyên từ nay về sau, duyên hiện nay chưa chín muồi, Ngài bèn đi ngay. Phật Bồ Tát trụ thế hay không, thời gian trụ thế dài hay ngắn, đều xem thái độ học tập của chúng ta có nghiêm túc hay không. Cho nên chúng

ta tự mình phải suy nghĩ, chúng ta bị Phật Bồ Tát nhìn đúng rồi, hay là bị Phật Bồ Tát bỏ rơi? Tôi nói lời này thật hơi khó nghe. Bản thân chúng ta không chịu học tập thì Phật Bồ Tát cũng đành bó tay đối với chúng ta. Nhất là xã hội hiện nay dân chủ, tự do, mở cửa, không ai có thể can thiệp được ai. Vào thời xưa, cha mẹ, thầy cô có thể gò ép con cái, nhưng hiện nay thì không được, hiện nay gò ép là phạm pháp. Cho nên Phật Bồ Tát trụ thế, thời tiết nhân duyên như vậy, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

Y giáo phụng hành, quả thật đúng là có thể được “vô bệnh, vô não”. Bệnh sinh ra từ đâu vậy? Chúng ta hiện nay biết, bạn nhiễm phải vi-rút. Nhưng mà mọi người không biết, vi-rút nguy hiểm nhất, nhà Phật gọi là tam độc tham - sân - si. Bên trong chúng ta có tham sân si nên mới bị nhiễm phải vi-rút bên ngoài. Bên trong không có tham sân si thì bên ngoài vi-rút như thế nào, bạn cũng không bị cảm nhiễm, hiện nay trong y học gọi là khả năng miễn dịch, hệ thống miễn dịch. Nhà Phật nói miễn dịch, đích thực là đoạn tham sân si, tâm địa “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đây là thật sự có thể miễn dịch. Tâm địa đại từ đại bi có thể giải độc, cho nên thật sự là có thể thành tựu “vô bệnh vô não”, “thọ mạng tự tại”.

• *Nguyện thứ tư: “Nguyện nhất thiết chúng sanh, đắc bất lão bất bệnh, thường trụ mạng căn, dũng mãnh tinh tấn, nhập Phật trí tuệ”.*

Nguyên thứ tư này nói: “*Nguyên nhất thiết chúng sanh, đắc bất lão bất bệnh*”. Làm sao có thể được không già, đây cũng là điều mà mọi người mong cầu, đều hy vọng mãi mãi thanh xuân. Làm thế nào có thể không già? Người dương như đều sẽ già. Chúng ta nên biết, nguyên nhân của già là ở chỗ phân biệt, chấp trước. Bạn có chấp trước thì bạn sẽ bị bệnh, bạn có phân biệt thì bạn sẽ bị già yếu. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, quyết định không có phân biệt, không có chấp trước thì bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng sẽ không bị già yếu, chỉ ít hiện tượng già yếu sẽ chậm lại, cũng chính là chúng ta nói lão hóa rất chậm. Người phân biệt, chấp trước nghiêm trọng thì tốc độ lão hóa rất nhanh. Nếu như hoàn toàn không có phân biệt chấp trước thì sự lão hóa này sẽ chấm dứt. Thật vậy, sẽ không lão hóa nữa. Hiện tượng lão hóa già yếu còn không có thì họ làm sao bị bệnh được?

Nguồn gốc của bị bệnh có ba loại.

Loại thứ nhất là bệnh sinh lý, gọi là “bệnh tòng khẩu nhập”. Bạn ăn uống không cẩn thận, mặc y phục không cẩn thận nên cảm nhiễm gió lạnh, đây là bệnh tật trên sinh lý.

Loại thứ hai là bệnh oan nghiệp. Phần lớn là do sát sanh hại mạng, những oan hồn này tìm bạn để trả thù. Oan quỷ nhập thân đều là oan gia đối đầu của bạn. Loại bệnh này nhất định phải hòa giải, đối phương đồng ý sự hòa giải của bạn thì sẽ thoát ra, bệnh của bạn

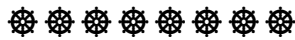
sẽ hết ngay. Trong “Tam Muội Thủy Sâm”, Quốc sư Ngô Đạt bị mụn ghẻ mặt người là thuộc vào loại này.

Loại thứ ba là bệnh túc nghiệp. Loại này thì tương đối phiền phức. Bệnh này không phải do ăn uống nhiễm phải, cũng không phải oan gia đối đầu, mà là quả báo tạo tác tội nghiệp quá nhiều ở trong đời quá khứ, hoặc giả trong đời hiện tại của mình. Loại quả báo này nếu dùng cách nói hiện nay để nói, đó là chúng sa sút trí tuệ người già. Chúng tôi đã thấy rất nhiều, phần lớn đều là gia đình giàu có, trong xã hội có địa vị, có của cải. Người bị chứng bệnh này muốn sống không được, muốn chết cũng không xong, hơi thở của họ không dứt, ngay cả con cái của mình họ cũng không nhận ra. Họ cần nhiều người đến chăm sóc, đó là phước báo của họ, họ nằm ở trên giường hưởng phước. Chúng ta vừa thấy liền biết, đây là bệnh nghiệp chướng. Bệnh này có cứu được hay không? Cứu được! Sâm hối, sám trừ nghiệp chướng thì bệnh này sẽ khỏi. Thế nhưng họ không tin, họ không biết sám hối, người nhà cũng không hiểu rõ đạo lý này nên không thể giúp được.

Bạn hiểu rõ những đạo lý này, tiêu trừ nghiệp chướng, không kết oán thù với chúng sanh, đời sống sinh hoạt chú trọng vệ sinh thì có thể không già, không bệnh. Bạn có thân thể khỏe mạnh thì bạn mới có năng lực lo cho đạo, “dũng mãnh tinh tấn”. Thể lực suy yếu, muốn tinh tấn đã không được rồi, lúc đó là chậm rồi. Cho nên từ xưa đến nay, giai đoạn tu hành công phu

đắc lực nhất là khi còn trẻ, khỏe. Chúng ta thấy trong “Lục Tổ Đàn Kinh”, Đại Sư Huệ Năng đắc đạo lúc 24 tuổi. Cái có được là thể lực. Có thể lực thì vào niệm Phật đường niệm Phật bảy ngày bảy đêm như chẳng có việc gì. Đến khi già bảy, tám chục tuổi vào niệm Phật đường mấy giờ đã chịu không nổi rồi, muốn tinh tấn cũng vô phương. Những đạo lý này chúng ta đều phải biết, sau đó mới biết cần phải tu học như thế nào, làm như thế nào.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói bốn nguyện này, chúng ta thấy đều có thể đạt được, chắc chắn không phải là lời giả dối, không phải vọng ngữ.



⁴Tối hôm qua, chúng ta đã làm một cuộc diễn giảng tại Thiền tự Tịnh Đức, bàn đến truyền thống cổ xưa của Trung Quốc, đó là “*ngũ phúc, lục cực*”. Ngũ phúc là nhân thiện, quả thiện. Lục cực là nhân ác, quả ác. Những việc này không những ở trong lịch sử chúng ta thấy rất nhiều mà ngay trong xã hội hiện thực, nếu như chúng ta hơi lưu ý một chút thì sẽ thấy, báo ứng thiện ác đều ngay nhãn tiền. Nếu như chúng ta mong cầu hướng lành, lánh dữ, thì những báo ứng này không những là hình mẫu tốt nhất cho chúng ta học tập, nó cũng đủ để cảnh giác cho hành vi tạo tác, khởi tâm động niệm của chúng ta.

⁴ Bất đầu đĩa 32

Trong đoạn “Cảm Ứng Thiên” này có kể một câu chuyện cho chúng ta. Vào thời triều Tùy, có một vị xuất gia tuổi tác ngoài 100 tuổi, vô cùng khỏe mạnh. Ông thông đạt giáo nghĩa “Pháp Hoa”, thường hay nói với người ta là quả báo mà ông có được rất thù thắng, khiến người ta rất ngưỡng mộ. Nói quả thì nhất định phải có nhân. Nhân như thế nào tạo thành vậy? Ông y giáo phụng hành lời dạy của Phật Bồ Tát. Bồ Tát Phổ Hiền dạy người: **“Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám trừ nghiệp chướng”**, bốn câu này ông đã làm được rồi. Ông nói, cả đời ông tôn kính đối với người già giống như đối với cha mẹ của mình vậy. Cách nói này người trước đây có sự thể hội rất sâu, người ngày nay thì khó rồi. Khó ở chỗ nào vậy? Ngày nay con cái bất hiếu, bất kính cha mẹ. Bạn bảo: *“Tôi đối với tất cả người già giống như đối với cha mẹ”*, họ nghe xong rất thản nhiên. Đây là phong khí xã hội, giáo dục xã hội. Vào thời đại này, bảo người có thể hồi tâm chuyển ý thật sự là khó, khó gấp rất nhiều lần so với trước đây.

“Tôn kính đối với tất cả chúng sanh là giống như tôn kính Phật Bồ Tát vậy”. Cách nói này, vào ngày nay chúng ta nghe đến cũng khá lạnh nhạt rồi. Tại sao vậy? Vì người hiện nay bất kính Phật Bồ Tát, bất hiếu với cha mẹ. Bất kính Phật Bồ Tát, bất hiếu với cha mẹ cho nên mới dẫn đến tai nạn to lớn này. Lão cư sĩ Lý Bình Nam, một ngày trước khi vãng sanh nói với một số học trò là tai nạn này, Phật Bồ Tát, thần tiên cũng không

thể cứu nổi. Thầy nói lời này xong, ngày hôm sau thầy liền vãng sanh. Chúng ta thử nghĩ, lời nói này rất có đạo lý. Ngày nay, ở trong xã hội này không có tấm gương tốt về hiếu thuận cha mẹ, không có tấm gương tốt về tôn kính Phật Bồ Tát. Một người thật sự hiếu thuận cha mẹ, tôn kính Phật Bồ Tát, thì không những không dám làm càn làm bậy, mà ngay cả khởi một niệm ác cũng cảm thấy có lỗi với cha mẹ, thấy trái ngược với lời dạy của Phật Bồ Tát. Hiện nay ở trong xã hội này đi tìm ở đâu một người như vậy? Người thế gian đều là thấy lợi quên nghĩa, chung sống giữa người với người là quan hệ lợi hại, đạo nghĩa không còn nữa, vậy thì làm sao mà họ không gặp nạn được?

Người tuổi tác cao, từng trải sâu rồi, thì đối với nguyên nhân của tai nạn tương đối dễ dàng hiểu rõ, có sự thể hội rất sâu. Nhưng mà chúng ta khuyên bảo người khác, người ta không tin được. Bản thân chúng ta có tin hay không? Nếu bản thân chúng ta thật sự tin được là nhất định quay đầu rồi. Ở nơi nào có tai nạn, chúng ta đến nơi đó để cùng nhau đảm đương với người bị nạn, tuyệt đối không có ý nghĩ trốn tránh. Có ý nghĩ trốn tránh tai nạn là bạn tự tư tự lợi, ý nghĩ đó chưa buông xả.

Chúng ta tìm một nơi an toàn để cất giữ pháp bảo, hy vọng pháp bảo không bị hủy diệt ở trong tai nạn này. Chúng ta xem thấy Thạch Kinh Phòng Sơn ở gần Bắc Kinh, đó chính là đại biểu tốt nhất mà người xưa đã làm. Người xưa đem toàn bộ “Đại Tạng Kinh” khắc

vào trong đá, cất giữ ở trong núi sâu. Bộ “Đại Tạng Kinh” này vô cùng hoàn chỉnh. Tất cả Kinh điển có được ở trong “Đại Tạng Kinh” hiện nay của chúng ta đều có trong Thạch Kinh Phòng Sơn. Ngoài ra còn có một số Kinh mà trong “Đại Tạng Kinh” hiện nay của chúng ta không có do Kinh điển thất truyền. Thật quá hiếm có! Mấy trăm người đã làm việc trong một ngàn năm đã làm viên mãn việc lớn này rồi. Tại sao họ làm vậy? Lưu truyền cho người sau, chỉ sợ Phật pháp bị hủy diệt ở trong tai nạn. Trong lịch sử Trung Quốc, mọi người đều biết “Tam vũ diệt pháp”. Cho nên mọi hành động đều là vì chúng sanh, vì Phật pháp. Tổ sư Đại đức thường nói, Kinh luận Phật pháp là “con mắt của trời người”, là trí tuệ chân thật, do đó phải bảo tồn.

Trong đời này tôi cũng làm công việc lưu thông Phật pháp. Lượng Phật pháp quá lớn, quá rộng, năng lực, tài lực của bản thân chúng tôi vô cùng hữu hạn, cho nên tôi lưu thông có nguyên tắc. Thứ nhất là lưu thông Kinh điển thất truyền. Nhìn thấy Kinh điển này số lượng rất ít, lượng lưu thông không lớn, sợ rằng ở trong chiến loạn, ở trong tai nạn bị thất truyền, cho nên chúng tôi phải in lượng lớn để tặng khắp thế giới, dùng phương pháp này để bảo tồn. Một nơi có tai nạn tổn thất rồi thì còn có một nơi khác không gặp nạn. Chúng tôi không vì chính mình. Tôi không có thời gian để đọc những Kinh luận này, vì muốn bảo tồn những Kinh sách này, cho nên tôi ấn tống khắp các nơi. Còn một cái khác cần phải in nữa, chính là chúng tôi hiện nay đang giảng, đang học

tập một số Kinh luận, sách tham khảo này. Bản thân tôi một đời in Kinh, trọng điểm là ở chỗ này. Những Kinh sách khác là có rất nhiều người ủy thác, đó là tự họ đem tiền đến, nhờ chúng tôi in thay cho họ. Số lượng khoảng một ngàn bản trở lên, chúng tôi tính giá cho họ bao nhiêu tiền, họ đem tiền đến, chúng tôi gánh vác trách nhiệm thay họ in, thay họ tặng. Đây là gặp phải sự hạn chế về nhân lực, tài lực, bất đắc dĩ mới dùng loại lưu thông trọng điểm này. Trước đây, điều lo lắng nhất là “Tứ Khố Toàn Thư” sẽ bị hủy diệt trong tai nạn, nếu không thể lưu truyền lại được thì là điều đáng tiếc lớn nhất. Điều này không phải chỉ một mình tôi, mà đó cũng là mối lo trong giới học thuật Trung Quốc. Từ cuối đời nhà Thanh, gần như là nửa thế kỷ, ở trong giới học thuật có không ít người muốn đem “Tứ Khố Toàn Thư” phiên dịch, in ra, lưu hành, hy vọng nó không bị mất đi, nhưng mà phân lượng quá lớn, không có tài lực lớn như vậy, cũng không có những cơ duyên này. Sau khi triều Thanh mất nước, cục diện Trung Quốc bị quân phiệt các cứ, người nước ngoài áp bức, tiếp đó là kháng chiến. Mãi cho đến mười mấy năm gần đây, ở Đài Loan Kinh tế chuyển biến tương đối tốt, có tài lực nên mọi người bèn nghĩ đến vấn đề “Tứ Khố Toàn Thư”. Cho nên, thương vụ Ấn Thư Quán dốc hết sức, in 300 bộ không lấy tiền. Đây hoàn toàn là vì sự bảo tồn văn hóa. Khi họ in, có người đến nói cho tôi biết, tôi đoán khoảng 300 bộ, hỏi họ thì quả nhiên là đúng 300 bộ. Tại sao không in nhiều? In nhiều thì sợ không có người mua, cũng

không có chỗ dùng, sách nhiều như vậy ai cần làm chi? Chỉ có thư viện lớn. Sách này cho bạn, bạn cũng không có chỗ để. Chúng tôi đến nơi đó mua được một bộ cuối cùng. Một bộ cuối cùng này là người Nhật Bản nhường cho chúng tôi, người Nhật Bản đặt với họ rồi mà không có tiền thanh toán, nên họ nhường cho chúng tôi. Người Nhật Bản còn yêu cầu chúng tôi trả phí giới thiệu là hai vạn Đài tệ, tôi cũng đưa cho họ. Chúng tôi có được một bộ cuối cùng. Ngoài ra, còn một bộ cũng vô cùng quý báu, đó là “Tứ Bộ Bị Yếu”. “Tứ Khố” đương thời chỉ có bảy bộ, được viết tay. Trong thời kỳ chiến loạn đã mất hết một nửa, hiện nay chỉ còn ba bộ hoàn chỉnh. Trung Quốc đại lục có một bộ, Đài Loan có một bộ và dường như viện bảo tàng Anh Quốc cũng có một bộ (không biết có phải là viện bảo tàng Anh Quốc không, tôi nhớ không rõ lắm). Có ba bộ hoàn chỉnh và một số bộ bị thiếu, bản thiếu vụn vặt. Ba trăm bộ này được cất giữ trên toàn thế giới ở các thư viện lớn như thư viện trường học, vậy là không dễ gì bị mất rồi. Nếu như không phải hủy diệt cả thế giới thì những sách vở này có thể bảo tồn được. “Bị Yếu” thì vô cùng quý báu, chỉ còn lại một bộ, độc bản, cho nên mọi người đặc biệt coi trọng. Thư cục Trung Hoa ở Đài Loan đem nó in ra rồi. Một mình tôi đã mua của họ 34 bộ, chia tặng cho thư viện trường học của Trung Quốc mỗi một tỉnh, mỗi một thành phố đặc biệt. Bản thân tôi đã giữ lại hai bộ, một bộ để ở Dallas - Mỹ, một bộ hiện nay để ở Colombo. Chúng tôi luôn nghĩ đến những trân bảo này. Đây là trân bảo vô giá mà

mấy ngàn năm nay, liệt tổ liệt tông, cô Thánh tiên Hiền, trí tuệ của các Ngài, sự kết tinh của các Ngài đối với thể nghiệm cuộc sống đã lưu truyền cho người đời sau. Chúng tôi làm là sự việc này, không phải người. Người chẳng sao cả, vì người là sinh vật sống, thật sự tai nạn đến còn có thể trốn tránh, còn những bộ sách này, nếu có tai nạn đến thì không thể chuyển được, sự tổn thất này còn nghiêm trọng hơn so với tổn thất mạng sống của chúng ta. Cho nên chúng ta phải biết hết sức quý trọng, biết vì hạnh phúc của toàn nhân loại, vì trí tuệ của toàn nhân loại mà chúng ta có trách nhiệm gìn giữ, có trách nhiệm vì họ bảo quản thật ổn thỏa, đời đời truyền nhau. Khởi tâm động niệm quyết không phải vì cá nhân, quyết không phải vì đoàn thể nhỏ, mà phải vì quốc gia dân tộc, vì toàn thể nhân loại. Ý thức này phải càng ngày càng tăng, tuyệt đối không được sút giảm. Nếu ý thức này bị sút giảm thì liền đọa lạc tam đồ, đọa lạc ác đạo, chúng ta phải hiểu rõ. Nếu như ý thức này thật sự càng ngày càng tăng, từng ngày có tiến bộ thì đây là một động lực quan trọng cho việc tu đạo, học Phật của chúng ta, thúc đẩy chúng ta dũng mãnh tinh tấn một cách tự nhiên, không cần tác ý, hằng ngày ở đó tích lũy công đức. Đây cũng chính là như ở trong Kinh, Phật vì chúng ta dặn dò vậy. Phật mong chúng ta có thọ mạng lâu dài, cần hành tất cả thiện pháp; dặn dò chúng ta có trí tuệ, có phước đức để có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Lời dặn dò của Phật Bồ Tát chúng ta có tiếp nhận hay không? Những lời dặn dò, văn tự dặn dò này,

chúng ta nghe rồi, thấy rồi, nhưng nếu không lưu ý là không khởi tác dụng được. Sao gọi là lưu ý vậy? Nghe rồi, thấy rồi thì lưu vào trong ý thức của chúng ta. Chúng ta phải thường xuyên tư duy, thường xuyên thể hội, cần nỗ lực phụng hành, đem nó ứng dụng vào trong đời sống chúng ta thì lời dạy dỗ của Phật Bồ Tát, chúng ta thật sự tiếp nhận được. Cho nên tất cả phải nghĩ vì chúng sanh, nếu nghĩ vì chính mình là hoàn toàn sai rồi.

Hiện nay toàn thế giới có tai nạn, chúng ta nhất định phải có trí tuệ chân thật, phương tiện thiện xảo để giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn thay đổi tai nạn này. Hôm kia có đồng tu nói cho tôi biết, họ tiếp xúc cha cố của Thiên Chúa giáo, là vị thầy tôn giáo rất có tu dưỡng, có đức hạnh. Vị thầy này nói, tai nạn sắp giáng xuống, nhưng không biết có một sức mạnh gì đó đang ngăn cản nó lại, làm cho tai nạn này hiện nay đã lắng dịu rồi. Chúng tôi nghe xong lời này, ở trong tâm có nghĩ, tai nạn vừa lắng dịu thì cho rằng những lời tiên tri này đều là giả, tạo tác tội nghiệp không có quan hệ gì, có thể tạo nhiều một chút. Người càng ngày càng phóng túng thì tai nạn đó lập tức liền giáng xuống ngay. Cho nên chúng ta phải dũng mãnh tinh tấn, quyết định không được giải đãi.

Tôi thường nói, chúng ta niệm Phật là vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới mà niệm; chúng ta nghiên cứu Kinh giáo, chúng ta giảng Kinh, khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác, không có gì không phải vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới mà nỗ lực, không được một

máy may phóng túng. Tuyệt đối không nên cho rằng không có tai nạn, từ đây có thể thoải mái một chút rồi. Vừa thoải mái thì ma liền có cơ hội. Quý vị đều xem qua “Tam Muội Thủy Sâm”, Quốc sư Ngô Đạt mười đời đều là cao tăng, thật sự tinh tấn, nên oan gia trái chủ không thể đến gần. Khi Ngài hơi một chút thoải mái thì ma đã chiến thắng rồi, gần như giao nộp mạng. Đây là điều đáng để chúng ta cảnh giác. Hãy thử xem, vị đệ tử tham thiền của Pháp sư Đệ Nhàn năm xưa, mỗi ngày dụng công tinh tấn nên oan quỷ không thể nhập vào người, đến khi làm hòa thượng thủ tọa, địa vị cao rồi thì không còn tinh tấn nữa, ý nghĩ ngạo mạn khởi lên thì oan gia tìm đến thân và cũng đã nộp mạng. Vì một cá nhân mà còn như thế, chúng ta ngày nay vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới, quên mình vì người, không được máy may lơ lửng. Bản thân ta sao cũng được, có đáng gì!

Có rất nhiều đồng tu quen với tôi đều biết, vào năm xưa, khi tôi chưa học Phật, những người xem tướng đoán mạng đều nói tôi không thể sống qua 45 tuổi. Năm nay tôi đã hơn 70 tuổi rồi, lẽ ra là sớm phải chết rồi, tôi còn sợ chết gì nữa? Tôi không sợ! Tất cả vì chúng sanh khổ nạn. Trong Kinh Phật nói: “*Thế gian người khổ nhiều*”. Chúng ta vì những người này mà sống, cũng vì những người này mà chết, cho nên nhất định không có lý do chạy trốn, không nên trốn tránh. Ở nơi nào có tai nạn, ta đều muốn đi, nhưng mà đi phải có duyên phận, không có duyên phận cũng không được

miễn cưỡng. Phật dạy chúng ta tùy duyên chứ không phan duyên. Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì biết mình cần phải làm như thế nào. Nhưng mà phải nhớ kỹ: *“Việc tốt thường nhiều dày vò”*. Bạn làm việc tốt thì nhiều người đố kỵ bạn, nhiều người chướng ngại, phá hoại bạn, thậm chí còn có người hãm hại bạn. Chúng ta đều rõ ràng, đều minh bạch, cho nên những người đó đang tạo nghiệp chướng, chúng ta quyết không được phỉ báng họ. Họ làm nhục, họ hãm hại chúng ta, nhưng chúng ta không làm, thế là chúng ta đã khuất phục được ma vương rồi. Chúng ta vẫn cứ làm lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, không vì bản thân, chỉ cần hơi thở này chưa dứt thì ta nhất định sẽ không buông xả. Họ tạo tội nghiệp của họ, còn ta làm công việc cần làm của ta, vậy là đúng rồi. Chúng ta làm chánh, hạnh chánh thì Tam Bảo gia trì.

Các đồng tu từ Trung Quốc đến, có người nói với tôi là ở Trung Quốc có một số người tu hành già, khoảng tám - chín chục tuổi, nói với người trẻ là thế gian này có tai nạn, nhưng Singapore không có tai nạn. Tại sao Singapore không có tai nạn vậy? Ở nơi này có Phật pháp, có Phật Bồ Tát, có thần hộ pháp bảo vệ. Họ đến hỏi tôi: *“Thần hộ pháp là ai?”*. Tôi nói: *“Đó là chính bạn. Bản thân bạn cần mãi nỗ lực tu trì, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ thì bạn chính là Phật Bồ Tát, bạn liền có thể bảo vệ nơi này”*. Tâm hạnh của bạn bất thiện, vậy bạn tương ứng với yêu ma quỷ quái. Tâm thiện, hạnh thiện là tương ứng với Phật Bồ Tát, vậy

mới có thể cảm được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ. Đạo lý là ở chỗ này. Cho nên bạn đến Singapore, tôi vô cùng hoan nghênh, vào niệm Phật đường, mỗi ngày hai mươi bốn giờ niệm Phật, hai giờ nghe Kinh. ***Chúng ta nhất định phải nghe Kinh, không nghe Kinh thì không rõ lý.*** Sau khi rõ lý rồi thì tu học mới như pháp, giải hạnh tương ưng, định tuệ cùng học. Việc mà chúng ta ngày nay làm là hoàn toàn không có thành tích gì thật tốt, có thể nói chúng ta mới chỉ chạm được một chút ở ngoài rìa mà thôi. Nhưng mà khu vực khác chưa có người làm, chúng ta chịu làm, muốn làm, cần mẫn nỗ lực đang làm, dùng công đức ấy hồi hướng pháp giới. Thế nhưng phải có công đức chân thật thì mới hồi hướng được, nếu không thì lấy gì hồi hướng? Hy vọng các đồng học chúng ta cùng nhau khích lệ, cùng nhau nỗ lực, quyết định không được giải đãi, quyết định không được phép xem thường. Thế giới này càng yên ổn thì chúng ta càng phải nỗ lực.



Chánh văn: “Côn trùng thảo mộc, do bất khả thương”.

Đây là câu thứ hai mươi ba.

Hai câu nói này chính là nói yêu thương tất cả mọi vật, từ bi bình đẳng. “Côn” có nghĩa là nhiều, cũng chính là nói tất cả những loài côn trùng bò sát lớn nhỏ. Động vật nhỏ còn không muốn làm tổn hại, huống chi động vật lớn. Đây thật sự là nuôi dưỡng tâm từ bi của

chúng ta. Trong ba loại bố thí thì đây là thuộc về bố thí vô úy. Quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh, trường thọ. Người Trung Quốc nói trong ngũ phúc có hai loại quả báo này. Cho nên, chúng ta nhìn thấy “quả” thì phải biết tu “nhân” như thế nào. Người thật sự chịu tu nhân, về sau nhất định sẽ có quả báo tốt. Nhân duyên quả báo không mảy may sai chạy.

Bộ sách “Cảm Ứng Thiên” này đều là khuyên người tu nhân thiện, đoạn duyên ác. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta khởi tâm động niệm, mọi thứ tạo tác, nói thật ra là thiện ít, ác nhiều. Ở trong Kinh luận, Phật nói với chúng ta phiền não là đứng đầu. Trong “Bách Pháp Minh Môn Luận” quy nạp lại nói có 26 loại phiền não lớn, chỉ có 11 loại thiện pháp, chứng tỏ tập khí ác của chúng ta quả thật nghiêm trọng hơn so với tập khí thiện rất nhiều.

Đối với động vật nhỏ như muỗi, kiến, khi nhìn thấy, chúng ta đã vô ý giết hại chúng hoàn toàn không có lý do. Nguyên nhân gì vậy? Do tập khí ác. Cho nên, Thánh nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta bồi dưỡng tâm từ bi, bắt đầu bồi dưỡng từ đâu vậy? Yêu quý mạng sống của động vật nhỏ. Người học Phật biết chúng cũng là một thân mạng. Cái thân mà chúng đang thọ là do nghiệp bất thiện của chúng trong đời quá khứ, nên chúng mới thọ cái thân nhỏ như vậy. Chúng ta trong đời quá khứ không biết bao nhiêu lần thọ thân giống như chúng vậy. Thân tướng những động vật nhỏ

hơn nữa vẫn có một thần thức thì làm sao có thể sát hại chúng được? Không những không được sát hại, mà khiến chúng sinh phiền não thì chúng ta cũng có lỗi lầm. Ngay cả động vật nhỏ này cũng có thức, thì sao có thể dùng tâm ác đối với người ta? Phật nói cho chúng ta biết, động vật càng nhỏ thì càng đần độn, ngu si; động vật lớn thì tánh linh cao một chút, cũng chính là tương đối thông minh một chút. Đây là cách nói thông thường, nhưng trên thực tế, nếu chúng ta tư duy thật kỹ, cách nói này rất khó đứng vững được. Bởi vì chúng ta quan sát thấy kiến cũng rất thông minh, tổ chức xã hội của chúng rất chặt chẽ, có kiến chúa, chúng cũng biết phân công, có thể thấy chúng hoàn toàn không phải rất ngu xuẩn. Những côn trùng biết bay như ong mật cũng có tổ chức, có xã hội của chúng, sao có thể nói chúng hoàn toàn là ngu si? Những chân tướng sự thật này, chúng ta hãy quan sát thật kỹ. Các nhà động vật học trên thế giới chuyên nghiên cứu động vật, sự quan sát của họ tinh tế, tỉ mỉ hơn người bình thường. Họ nghiên cứu động thái đời sống của chúng, từ trong động thái đời sống có thể thể hội được tâm cảnh của chúng. Cho nên nhất định không nên cho rằng giết chúng có lẽ chẳng có quan hệ gì, chúng rất ngu si, không biết trả thù. Ý nghĩ này của chúng ta là sai rồi. Trong sách xưa có ghi chép, một bạn nhỏ cứu đàn kiến khi bị nước nhấn chìm, đem đàn kiến này lên bờ, kiến biết báo ơn. Qua đó có thể thấy được, chúng có tánh linh. Chúng ta từ chỗ này liền có thể thể hội được,

chúng biết báo ơn, nếu bạn giết hại chúng thì chúng cũng biết báo oán. Động vật nhỏ như vậy đều có tánh linh, đều biết báo ơn, báo oán, huống chi là động vật lớn? Cho nên Phật ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” khuyên mọi người không nên ăn thịt chúng sanh. Trong Kinh Phật lại nói rất rõ ràng, nguồn gốc chiến tranh của thế gian chính là ăn thịt chúng sanh, oan oan tương báo, không bao giờ dứt. Nhưng mà ngày nay người thế gian, ai tin những lời này? Chúng ta khuyên người khác, người ta nói chúng ta là mê tín, họ châm biếm chúng ta, vậy còn cách gì bây giờ!

Thế Tôn năm xưa còn tại thế, phương thức sống là đi bát. Đi bát thì không nên tạo thêm phiền phức cho người ta. Nói thực ra, Thế Tôn cả đời đều không muốn thêm một mảy may phiền phức nào cho người khác. Chúng ta nhìn thấy trong Kinh, tất cả tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Cho nên đi bát, người ta cho cái gì thì ăn cái nấy, quyết định không có phân biệt, không có chấp trước, người ta cho thịt thì ăn thịt, cho cái gì ăn cái nấy, quyết không phải đề xướng ăn thịt. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, đó là “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, không cần phải bảo người ta làm riêng đồ chay cho người xuất gia, vậy thì thêm một lần phiền phức. Đạo lý là như vậy. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” khuyên người ăn chay. Khi Lương Vũ Đế đọc đến Kinh văn này thì cảm động rất sâu, bản thân ông liền ăn chay trường. Ông là hộ pháp lớn của cửa Phật, toàn tâm toàn lực hộ trì Phật pháp,

cho nên bản thân ông ăn chay trường, ông cũng khuyên bảo người xuất gia nên ăn chay trường, cho nên Phật giáo Trung Quốc ăn chay là do Lương Vũ Đế đề xướng. Đề xướng này là chính xác, thuận theo lời dạy của Phật Đà. Chúng ta biết, Phật giáo trên toàn thế giới, chỉ có Phật giáo Trung Quốc là ăn chay, Phật giáo nơi khác đều không có ăn chay. Đây là thuận theo lời giáo giới của Phật. Chúng ta phải thể hội được.

Dù cho động vật nhỏ đi nữa, chúng cũng hoàn toàn giống như một con người, chúng bất hạnh luân hồi với cái thân tướng như vậy. Chúng ta nhất định không được xem chúng nhỏ yếu mà ức hiếp chúng, vì đó là ý nghĩ sai lầm, hành động sai lầm. Ở trong chú giải nói rất rõ ràng, không những những động vật nhỏ này có linh tánh mà chúng cũng có Phật tánh. Phật ở trong Kinh nói: *“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”*. Đã có Phật tánh thì đều được xem là Phật, chúng ta sao có thể hại Phật, sao có thể giết Phật chứ? Bản thân chúng ta tu hành muốn thành Phật, mà còn muốn đi hại Phật, giết Phật, vậy chúng ta làm sao có thể thành Phật được? Cho nên Phật chế định giới luật, điều thứ nhất là “không sát sanh”. Ý nghĩa này quá sâu, quá rộng. Nếu như không đọc tụng Đại thừa, không hiểu sâu nghĩa thú thì giới điều “không sát sanh” này rất khó thể hội. Thật sự làm được “không sát sanh”, thử hỏi xem những động vật nhỏ này có còn làm tổn thương bạn không? Không còn! Có thể thấy chúng có trí tuệ, có thể lựa chọn.

Trong “Cao Tăng Truyện”, quý vị biết Ân Quang Đại Sư ở thời cận đại, động vật nhỏ không làm tổn thương Ngài. Bất kể Ngài đến nơi nào, căn phòng Ngài ở, bạn đi tìm một con muỗi, ruồi, bọ nhậy, kiến cũng không thể tìm ra được. Bình thường thì rất nhiều, khi Ngài vừa đến nơi đó ở là không còn nữa, những động vật nhỏ này dời nhà rồi, nhà Phật nói là dời đơn. Tại sao Lão pháp sư có thể có cảm ứng như vậy, còn chúng ta không có? Đây là điều đáng để chúng ta suy nghĩ kỹ, chúng ta cần suy nghĩ nhiều. Đây là đạo lý gì vậy? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Tâm chân thành thì trên có thể cảm động chư Phật Bồ Tát, dưới có thể cảm động trời đất quỷ thần. Ngay cả quỷ thần ở cõi nạ quỷ cũng có thể cảm động, huống chi những động vật nhỏ của đường súc sanh này, đều nhận được cảm động. Đây là điều chúng ta cần phải biết.

Cho nên người có tu hành chân chánh, khi nhìn thấy những động vật nhỏ này đều là chấp tay niệm Phật, niệm Tam quy y: *“Quy y Phật, không đọa địa ngục. Quy y pháp, không đọa nạ quỷ. Quy y tăng, không đọa bàng sanh”*. Tôi nghĩ mọi người đều nghe rồi, nhưng chúng ta có thật sự phụng hành hay không? Rất nhiều người thường hay quên mất rồi. Ba câu nói này là lời chúc phúc đối với những động vật nhỏ này, cũng là nhắc nhở chúng. Chúng ta nói, chúng có hiểu hay không? Ngôn ngữ không hiểu, nhưng linh tánh là thông hiểu. Phần tâm chí thành, sự chúc phúc chí thành đó của chúng ta, quả thật chúng có thể cảm nhận được,

chỉ cần chúng ta chân thành. Thế nào là chân thành vậy? Nhất tâm là chân thành. Chúng ta vì chúng mà chúc phúc, vì chúng mà niệm Tam quy y, cái tâm này không chân thành, còn xen tạp, tán loạn thì không có hiệu quả. Nếu như tâm thật sự chân thành thì sẽ có hiệu quả. Tâm chân thành, không phải đối với một việc, phải đem tâm này bình thường bồi dưỡng nên tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Đây là chân tâm của chúng ta.

Tánh đức vốn có trong tự tánh, chúng ta có, chư Phật Bồ Tát có, tất cả chúng sanh đều có. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật, tánh đức của các Ngài hiện tiền, tánh đức tự tại. Tánh đức của chúng ta bị chôn vùi ở trong tập khí phiền não, tuy có nhưng không khởi tác dụng, cho nên Phật dạy chúng ta phải khắc phục phiền não, khắc phục chướng ngại, phải khiến tánh đức hiện tiền. Cái mà nhà Nho nói là “*khắc niệm tác Thánh*” cũng là ý nghĩa này. Khắc phục phiền não, khắc phục tập khí là quan trọng hơn hết. Căn tánh mỗi người đều không giống nhau. Người thiện căn phước đức dày thì dễ dàng, họ vừa nghe thì liền sáng tỏ, họ có thể làm được. Người phước đức dày, tuy đối với đạo lý này chưa có thông đạt, sau khi nghe rồi thì họ sinh tâm hoan hỷ, họ cũng rất muốn làm được. Chúng ta hằng ngày nghe Kinh, hằng ngày đọc Đại Thừa mà không thể làm được, thì tự mình đã biết thiện căn phước đức của bản thân chúng ta mỏng cỡ nào. Vậy phải làm thế nào? Nghe nhiều, đọc nhiều, bồi dưỡng thiện căn,

phước đức của chúng ta. Khi duyên chín muồi rồi, thì một cách tự nhiên rất hoan hỷ đem việc “không sát sanh” làm được triệt để, làm được cứu cánh viên mãn. Không những không sát hại tất cả chúng sanh, mà tuyệt đối sẽ không khiến chúng sanh sinh phiền não.

Không sát hại chúng sanh được quả báo trường thọ. Không nào hại chúng sanh được quả báo Khang Ninh. Khang Ninh là thân tâm an lạc. Một người cả đời không có việc phiền muộn, không có việc phiền não, đây là Khang Ninh. Quả báo của Khang Ninh là do không muốn làm cho tất cả chúng sanh sanh phiền não. Quả như thế nào thì nhân như thế ấy. Nhân duyên quả báo không mảy may sai chạy.

Sự việc “nhân quả” này quy kết đến cuối cùng thật sự chính là bốn chữ **“tự làm tự chịu”**. Bản thân chúng ta tu thiện thì bản thân chúng ta nhận phước báo, bản thân chúng ta tạo ác thì chúng ta nhất định phải chịu ác báo, dứt khoát không được phép oán trời trách người. Oán trời trách người là tạo tội nghiệp lớn. Thế gian biết bao nhiêu người không hiểu đạo lý này, cho rằng tất cả việc bất như ý là người khác tạo cho ta, người khác kiếm chuyện với ta. Sai rồi! Tự làm tự chịu! Tại sao người khác không kiếm chuyện với người nào mà chỉ kiếm chuyện với ta? Ta và họ trước đây có ác duyên, họ kiếm chuyện với ta là để trả thù. Ta hiểu rõ rồi thì cần phải tiếp nhận. Thừa nhận quả báo mà không có một mảy may ý nghĩ oán hận thì cái kết này đã mở ra rồi, đã hóa giải rồi. Thánh Hiền thế xuất thế gian dạy

chúng ta: “*Oan gia nên giải, không nên kết*”. Không kết oán với người thì trên đường Bồ Đề mới thuận buồm xuôi gió. Trong cuộc sống một đời, thật sự được kiết tường như ý đều là do chính mình tự tu mà có.



⁵Hôm qua chúng ta giảng đến câu thứ hai mươi ba: “*Côn trùng thảo mộc, do bất khả thương*”. “Côn trùng” là động vật, “thảo mộc” là thực vật. Hôm qua chúng ta đã giảng đến những loại côn trùng nhỏ, ví dụ như: muỗi, kiến, v.v...

Thánh nhân thể xuất thể gian bảo chúng ta phải dưỡng tâm từ bi. Không chỉ là phải yêu quý những động vật nhỏ mà thảo mộc, thực vật cũng phải từ bi yêu quý thì tâm từ bi này mới là thật. Người yêu quý động vật thì có, thể nhưng có thể ngay cả thực vật cũng không làm tổn thương thì tương đối ít rồi. Ở trong chú giải có trích dẫn lời trong “Kinh Viên Giác”, nói rõ “tình và vô tình là một thể cùng chung mạng sống”. Lời nói này rất khó hiểu. Trên Kinh Đại Thừa Phật nói rất nhiều. Chúng ta hãy tư duy, thể hội thật kỹ. Đây là chân tướng sự thật. Phật nói tổng nguyên tắc cho chúng ta là hư không pháp giới tất cả chúng sanh (*tất cả chúng sanh này là cách nói theo nghĩa rộng, tất cả sự vật hiện tượng do nhiều duyên hòa hợp mà sinh*) đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, đều là từ tâm tướng sinh. Từ đó cho thấy, nó thật sự là một thể cùng chung mạng sống, cũng là

⁵ Bắt đầu đĩa 33

trong Đại Kinh thường nói: **“Phật mười phương ba đời có cùng chung một pháp thân”**, chính là cùng một thể sinh mạng. Thực vật đương nhiên cũng không ngoại lệ. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói hay hơn nữa: **“Nhu Lai thường thuyết, chư pháp sở sanh, duy tâm sở hiện, nhất thiết nhân quả, thế giới vi trần, nhân tâm thành thể”**. Có thể dùng mấy câu nói này để giải thích tám chữ trong “Kinh Hoa Nghiêm”: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Cho nên hai bộ Kinh này hợp chung lại tham khảo, ý nghĩa vô cùng rõ ràng. Trong “Lăng Nghiêm” còn nói vi tế hơn: **“Kỳ trung nãi chí, thảo diệp lữ kết, cật kỳ căn nguyên, hàm hữu thể tánh”**. Thảo diệp là thực vật, lữ kết là sự tương. Chúng ta cầm một sợi dây thừng, thắt cái nút, đây là sự tương, đều có căn nguyên của nó, đều có thể tánh của nó. “Thể tánh” là pháp tánh, “căn nguyên” là tự tánh. Cho nên trước đây tôi đã từng nói: **“Khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình”**. Đây chính là Phật tri, Phật kiến.

Người nhập Phật tri kiến chính là Đại Sư Thiên Thai gọi là quả vị Phật phần chứng, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là 41 quả vị Pháp Thân Đại Sĩ. Kiến giải của họ chính là như vậy, vậy liền gọi là nhập Phật tri kiến. Nếu chúng ta thật sự khẳng định rồi thì bạn chính là người thượng thượng căn, pháp thượng thượng thừa. Chúng ta từ địa vị phàm phu bỗng vượt đến địa vị Như Lai, bỗng vượt đến địa vị Pháp Thân Đại Sĩ. Sự việc này có thể làm được hay không, vấn đề là ở trong

khoảng một niệm của chúng ta có thể chuyển lại được hay không.

Kinh giáo Đại Thừa huân tập lâu rồi, ánh sáng này là giống như tia chớp vậy, tạm thời phóng ra. Thiện căn mỗi người không giống nhau. Người thiện căn sâu dày thì tần số phóng ánh sáng gia tăng, số lần tăng nhiều, nhưng đáng tiếc là không duy trì được, một niệm vừa giác ngộ thì niệm thứ hai lại quên mất rồi. Đây là nguyên nhân gì vậy? Tập khí phiền não quá nặng, chớp mắt là đã mê rồi. Nếu như có thể duy trì được nguồn ánh sáng này thì bạn liền chứng quả, bạn liền nhập địa vị Phật, địa vị Phật phần chúng. Sự hành trì của bạn không có gì khác với chư Phật Bồ Tát, bạn một lòng từ bi đối với tất cả động vật nhỏ, thực vật và đối với chư Phật Như Lai, đối với cha mẹ của mình nhất định không có khác nhau. Yêu thương muỗi, kiến, yêu thương những hoa cỏ cũng giống chăm sóc cha mẹ, phụng sự chư Phật thì bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ. Nếu như bạn còn có tâm phân biệt thì bạn là phàm phu.

Chúng ta đời này được thân người, nghe Phật pháp, cái duyên này là thù thắng không gì sánh bằng. Chúng ta thử xem quá khứ trong 2.000 năm qua ở Trung Quốc, các bậc Tổ sư Đại đức, thiện nam tử, thiện nữ nhân tại gia, người tu hành chứng quả không ít. Họ cũng là phàm phu, tại sao có thể chứng quả Thánh? Chính là nghe pháp liên tục, tu hành không gián đoạn, cho nên mới có thể thành tựu. Tại sao chúng ta không thể thành tựu vậy? Vì từ hai phương diện

nghe pháp và tu hành, chúng ta thường xuyên gián đoạn. Gián đoạn thì sức mạnh liền yếu đi rồi. Nếu như lại cộng thêm tập khí phiền não ở bên trong, bên ngoài có ngũ dục lục trần cám dỗ, thì công phu về hai phương diện “hành - giải” của chúng ta gần như bằng không. Không những không thể tiến bộ mà từng ngày đang thụt lùi, lùi mãi đến địa ngục A Tỳ. Hiện tượng này cũng ngay trước mắt chúng ta, chúng ta cũng thấy rất nhiều, rất nhiều.

Singapore nơi này được xem là tuyệt vời, mỗi ngày có hai giờ giảng Kinh. Trên thực tế giảng có đủ hay không vậy? Chắc chắn là không đủ! Hai giờ nghe Kinh, vẫn còn hai mươi hai giờ khởi vọng tưởng, cho nên Phật pháp không thắng nổi thế pháp, tâm thanh tịnh không thắng nổi ý nhiễm ô. Nguyên nhân không thể thành tựu của chúng ta là ở chỗ này. Các đồng học chúng ta, mỗi ngày ở trên Kinh giáo hạ công phu chỉ ít phải tám giờ đồng hồ mới có thể đem giải môn của chúng ta bảo toàn, củng cố được. Tám giờ nghiên cứu Kinh giáo, tám giờ niệm Phật, thật sự có thể thật thà cần mẫn làm được như vậy thì trong ba hay năm năm, chúng ta cũng không thua gì các Đại đức xưa. Sự việc này phải tự chính mình làm, không nên chờ người khác đốc thúc. Thời đại hiện nay việc dạy học đốc thúc đã không thể làm được, thời đại trước thì làm được. Hiện nay là dân chủ, tự do mở cửa, bất kỳ người nào cũng không có quyền đốc thúc bạn, cũng không dám đốc thúc bạn. Ở nước Mỹ, người làm cha mẹ đều không

dám trách mắng, răn dạy con cái. Ngay cả trẻ con năm - sáu tuổi, nếu như cha mẹ đánh nó, mắng nó thì hàng xóm sẽ đến báo với cục cảnh sát. Họ nói người làm cha mẹ đó ngược đãi trẻ con, họ còn xử tội ngồi tù. Bạn nói xem, có đáng lo hay không? Người làm cha mẹ không dám quản con cái thì thầy làm sao dám quản học trò? Xã hội hiện nay như thế nào? Cha mẹ với con cái là bạn bè, thầy cô với học trò cũng là bạn bè. Thật sự làm được tiêu chuẩn của bạn bè, đó được xem là khá rồi. Chân thật mà nói, làm bạn bè cũng còn chưa được. Xã hội ngày nay là như vậy. Cho nên tu hành có thể thành tựu hay không, hoàn toàn dựa vào chính mình.

Chúng tôi khích lệ mọi người, khuyên mọi người một chút, chỉ là trong lúc giảng Kinh thuyết pháp mà thôi, chỉ làm một chút tăng thượng duyên như vậy với bạn. Bạn nghe xong, hoan hỷ, hiểu rõ rồi thì theo lời này mà làm. Bạn nghe xong, không hài lòng, thì buổi giảng sau bạn có thể không đến. Cho nên, tôi hiểu rõ tình trạng xã hội hiện nay của chúng ta. Thật sự có thể thành tựu hay không, phải dựa vào sự giác ngộ của mình, phải dựa vào công phu tự mình khắc phục chính mình.

Tôi thường nói, duyên ở nơi này vô cùng thù thắng, có thể ở nơi này tu học là sự thành tựu của thiện căn, phước đức, nhân duyên từ vô lượng kiếp. Ở nơi này có hộ pháp nhiệt tâm hộ trì, đời sống sinh hoạt không phải lo lắng một chút nào, cho nên có thể đem toàn bộ tinh thần, toàn tâm toàn lực để lo cho đạo,

mong cầu “hạnh - giải” tương ứng. Nếu có thể nắm lấy cơ hội này, ra sức nỗ lực thì ba - năm năm nhất định sẽ có thành tựu bất khả tư nghị. Chúng ta phải nghĩ đến, thế gian có biết bao nhiêu người muốn cầu cơ duyên này mà không cầu được. Khi tôi còn trẻ học tập ở Đài Trung, cảm thấy cơ duyên đó là tương đối tốt rồi, nhưng so với các bạn cùng lớp chỉ được một phần bảy. Một phần bảy là gì? Mỗi tuần một lần, chúng tôi cùng với thầy và đồng học lên lớp nghiên cứu thảo luận, còn các bạn hiện nay mỗi tuần bảy lần, cho nên duyên của tôi chỉ bằng một phần bảy của các bạn. Duyên của các bạn nhiều gấp sáu lần của tôi, vậy thành tựu của các bạn cũng phải cao hơn tôi gấp sáu lần mới đúng. Các bạn không thể vượt qua tôi, đó là do các bạn không dụng công, các bạn đem cơ hội vứt bỏ mất rồi. Tôi ở Đài Trung đã học mười năm. Các bạn ngày nay có cơ hội này, ở trong duyên phận này thì một năm của các bạn bằng với bảy năm của tôi, chỉ cần hai năm thì hơn tôi quá nhiều rồi. Chúng tôi vào thời đó, đồng học đều là cư sĩ tại gia, đều có gia đình, có sự nghiệp. Mỗi người phải bận bịu chăm lo cho gia đình, phải bận bịu công việc, cho nên một tuần chỉ trích ra thời gian ba giờ để cùng nghe giáo, học tập với thầy, một tuần lên lớp một lần. Chúng tôi học giảng Kinh cũng là một tuần lên lớp một lần, một buổi học này là ba giờ. Hằng ngày được lên lớp, chúng tôi đâu có cái số mạng tốt như vậy! Từ đó cho thấy, cơ hội này hiếm có. Cơ hội hiếm có mà chúng ta có được rồi,

quả đúng như Phật ở trong Kinh thường nói: ***“Thân người khó được, nay đã được. Phật pháp khó nghe, nay đã nghe”***.

Phật pháp, thế pháp đều phải nhìn cho thật xa, nhìn cho thật sâu, nhìn quá gần thì sẽ không có thành tựu. Muốn thành tựu đích thực thì phước tuệ phải song tu. Trong phước có tuệ, trong tuệ có phước. Phước - tuệ là một, không phải hai. Các vị pháp sư hoằng pháp lợi sanh trên toàn thế giới, phước - tuệ là hai, không phải một, họ không thể hợp chung lại được, có thể nói là phước nhiều hơn tuệ. Phước báo thì không thể thoát khỏi lục đạo. Ở lục đạo đi hưởng phước trong đường nào là khó nói rồi, phải xem công phu của bạn. Ngũ giới - thập thiện có thể đạt 90 điểm thì phước mà bạn tu ở nhân thiên. Ngũ giới - thập thiện không đạt đến tiêu chuẩn này, bạn đến đâu để hưởng phước là điều rất khó nói. Lời Phật nói ở trong Kinh từng câu đều chân thật, không có một chữ nào là lừa dối chúng sanh. Chúng ta phải nghĩ ra cho được.

Phước tuệ phải song tu. Ở trong phước không có tư tâm, ở trong phước duy trì tâm “thanh tịnh, bình đẳng, giác” là trong cái phước đó có tuệ, có thể giải quyết vấn đề. Ở trong phước có tư tâm, sự hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần không buông xả triệt để thì không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Trong đây nêu ra hai công án, quý vị hãy xem thật kỹ, rất đáng để chúng ta phản tỉnh.

Câu chuyện thứ nhất: Khi Phật thuyết pháp, có một con sò nhỏ ở bên cạnh cũng đang nghe Phật giảng Kinh, bất ngờ bị người ta vô ý giẫm chết. Do duyên có được nghe Kinh, cho nên sau khi mạng chung, nó sanh về Trời Đao Lợi, làm Vua Trời Đao Lợi. Về sau dùng thân phận Vua Trời Đao Lợi lại đến nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp, chứng quả Tu Đà Hoàn. Câu chuyện này nói cho chúng ta biết, động vật nhỏ cũng có tánh linh, sao chúng ta có thể làm tổn thương nó?

Câu chuyện thứ hai: Có một người xuất gia, đạo nhãn chưa khai, thường hay tiếp nhận cúng dường của cha con vị thí chủ (vị thí chủ này là người ăn chay trường). Sau khi người xuất gia chết thì phải trả nợ, liền hiện thân nắm rơm trong vườn rau của người thí chủ ấy. Cây nắm rơm đó chính là ông. Mỗi ngày cây nắm rơm này cúng dường cho cha con họ. Đây chứng tỏ thực vật cũng có tánh linh. Cha con này mỗi ngày ra vườn để hái nắm rơm, không hề nghĩ đến là trước đây cúng dường vị pháp sư đó. Mỗi ngày hai cha con đi hái nắm rơm là mỗi ngày ông phải trả nợ. Ở trong Phật pháp thường nói: **“Một hạt cơm thí chủ, lớn như núi Tu Di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả”**. Đó là nói biến thành súc sanh. Còn câu chuyện trên nói là biến thành thực vật, phải trả nợ.

Trong pháp thế xuất thế gian, chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, quyết định không có chuyện chiếm phần hơn. Ai có thể chiếm của ai được chứ! Nhất định cũng

không có chuyện chịu thiệt. Ai chịu thiệt, ai bị lừa? Không có! Nhân quả thông ba đời. Đời này người ta chiếm phần hơn của chúng ta, chúng ta đã chịu thiệt rồi, không ngờ rằng đời sau còn có người trả nợ, báo đền. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Đương nhiên chúng ta cũng không cần người ta đến trả nợ, vì những thứ này là oan oan tương báo, trả tới trả lui không bao giờ dứt, không phải là việc thích thú gì. Khai ngộ quan trọng, chúng quả quan trọng, vãng sanh quan trọng, đây mới là cứu cánh liễu thoát. Sau đó quay trở lại giúp đỡ những chúng sanh có duyên này. Phật pháp nói rất hay: “*Phật không độ người không có duyên*”. Những người nào có duyên với chúng ta vậy? Trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp oan thân trái chủ có duyên. Kết có ơn là duyên phận, kết có oán cũng là duyên phận. Cái chúng ta thiếu người khác là duyên phận, cái người khác thiếu chúng ta cũng là duyên phận. Cái được gọi là duyên phận là báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ, vẫn là cái vòng như vậy. Chúng ta kết duyên rất nhiều, phải mau mau thành tựu để quay trở lại giúp đỡ những oan thân trái chủ này, thấy đều được độ. Cho nên bản thân nhất định phải chú trọng, coi trọng giải hạnh như nhau, định tuệ học ngang nhau. Nhất là tình trạng xã hội hiện nay, nếu không cần mẫn nỗ lực thì chắc chắn sẽ đọa lạc, hơn nữa đọa lạc tốc độ nhanh, cho nên từng giây từng phút phải đề cao tính cảnh giác. Khi buông bản Kinh xuống thì liền đề khởi câu Phật hiệu lên, liền niệm Phật. Khi buông Phật hiệu xuống, liền mở quyển

Kinh ra. Mỗi ngày chúng ta có thể nghiên cứu giáo lý tám giờ, niệm Phật tám giờ thì vọng tưởng của chúng ta tự nhiên liền ít thôi, không có thời gian để khởi vọng tưởng. Hy vọng các đồng học chúng ta cần mẫn nỗ lực, không nên phụ lòng cơ duyên hy hữu khó gặp này.

“Cặng cô tuất quả, kính lão hoài ấu, côn trùng thảo mộc, do bất khả thương”. Ý của bốn câu này nói là “hành nhân”.



Chánh văn: “Nghĩ mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện. Tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy”.

Câu thứ hai mươi bốn: **“Nghĩ mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện”**. Câu tiếp theo: **“Tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy”**. Đây đều là hành nghĩa.

Nhân và nghĩa đều là sự ứng dụng của trung hiếu. Phần trước đã báo cáo qua với quý vị, “Hiếu” chính là nhà Phật gọi là tự tánh, thể tánh. “Trung” là đại dụng của tự tánh. Nhà Phật nói “trung đạo”, chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, đời sống của các Ngài, đối nhân xử thế tiếp vật, làm đủ dạng thị hiện, đủ dạng giáo hóa đều là hành trung. “Trung” là sự ứng dụng của hiếu. “Nhân nghĩa” là sự ứng dụng của trung. Đây là điều chúng ta cần phải hiểu rõ. Chúng ta học Phật thì phải học từ đâu, tự mình đã rõ ràng, đã minh bạch rồi. Nếu như con người không hiểu những đạo lý lớn này thì

như người xưa nói con người có gì khác so với cầm thú đâu! Cầm thú là động vật, người cũng là động vật, nhưng chỗ không đồng, chỗ khác biệt giữa người với cầm thú là người có thể thể hội đạo lớn của vũ trụ nhân sinh, hiểu rõ thực tướng các pháp, đây mới gọi là làm người. Những đạo lý lớn này chắc chắn không phải vừa sinh ra là đã biết. Trong lịch sử xưa nay trong và ngoài nước, chưa từng thấy người mới sinh ra là đã biết rồi, tất cả đều là do học mới biết.

Nói về “học” thì bẩm phú của mỗi người không giống nhau. Nhà Phật thường nói ba căn là “thượng, trung, hạ”. Người thượng căn thì năng lực tiếp nhận mạnh, gọi là “nghe một biết mười”, “một nghe ngàn ngộ”. Người trung căn thì kém một chút. Người hạ căn thì kém hơn một chút nữa. Căn tánh không giống nhau hình thành như thế nào vậy? Người thế gian thật sự là người mê, có người nói đây là do di truyền. Nếu như nói di truyền, sao có cha mẹ rất thông minh mà con cái rất vụng về? Điều này về di truyền thì nói không thông rồi. Có một số cha mẹ hoàn toàn không thông minh, rất bình thường mà con cái rất thông minh. Có thể thấy, nếu nói di truyền thì cách nói này rất khó đứng vững. Phật nói rất hay, vô lượng kiếp đến nay tập tánh của mỗi người không giống nhau. Cách nói này, chúng ta nghe xong có thể tiếp nhận được.

Người chắc chắn không phải chỉ có một đời này. Nếu như cho rằng người chỉ có một đời này, đời sau

không còn nữa, đây là đoạn kiến. Có người nói, người chết rồi, đời sau vẫn là người, Phật nói đây là thường kiến. Hai loại kiến giải này đều sai lầm. Ấn Độ cổ có rất nhiều nhà tôn giáo. Nhà tôn giáo cổ đại Ấn Độ không có người nào không tu thiền định. Chúng ta biết, thiền định có thể đột phá thời không khác nhau. Hay nói cách khác, họ có thể nhìn thấy không gian bốn chiều, không gian năm chiều, thậm chí là không gian tầng thứ cao hơn nữa, phạm vi sinh hoạt đó thì quá lớn. Họ nhìn thấy Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới; nhìn thấy tình trạng chân thật của lục đạo, cho nên lục đạo luân hồi không phải do Phật giáo nói. Trước khi Phật Thích Ca Mâu Ni chưa xuất hiện, tất cả tôn giáo của Ấn Độ đều đã nhìn thấy rồi, đều chứng thực sự việc này rồi. Tôi đã sống ở Mỹ rất nhiều năm, ở Mỹ cũng có rất nhiều người đã chứng minh sự việc này là thật, họ không phải dùng thiền định, mà họ dùng phương pháp thôi miên. Thôi miên nói thực ra cũng là thuộc vào một loại của thiền định, có điều không có sâu như thiền định mà thôi. Ý chí này phải tập trung, nếu ý chí không tập trung thì không thể vào trạng thái thôi miên được. Nếu bạn là người nghĩ ngợi lung tung thì vị thầy thôi miên hoàn toàn vô phương.

Làm thế nào mới có thể nhập vào trạng thái thôi miên vậy? Nghe sự chỉ huy của họ, nghe lời họ. Họ bảo ta làm như thế nào thì phải phục tùng một trăm phần trăm, như vậy rất dễ dàng vào trạng thái thôi miên. Vào

trạng thái thôi miên thì họ liền biết được đời quá khứ của ta. Họ biết được quá khứ một đời, quá khứ hai đời, người nhập thật sâu thì có thể đạt đến ba đời, bốn đời, nhưng mà thông thường nhất, phổ biến nhất là quá khứ một đời. Có thể đạt đến ba đời, bốn đời thì tương đối ít. Đó chính là chúng tôi dùng thí dụ của thiên định để nói, định công tầng thứ sâu hơn. Sự việc này không phải là giả.

Người chết rồi hoàn toàn không phải tất cả đều hết. Nếu chết rồi tất cả đều hết thì chúng ta còn phải học Phật làm gì? Không cần thiết! Người chết rồi, sự việc phía sau rất là nhiều, vô cùng vô tận. Chân tướng sự thật này, chúng ta cần hiểu rõ. Chúng ta biết có đời trước, biết có đời sau. Người thông minh có “mắt trước sau”, đây là điều mà người xưa nói. “*Mắt trước sau*” là gì? Thấy đời trước, thấy đời sau, cái nhãn quang đó là thấy xa rồi. Có thể nhìn thấy quá khứ, vị lai thì người này sẽ không tạo nghiệp nữa. Tại sao vậy? Họ biết tạo nghiệp có quả báo. Thiện có thiện quả, ác có ác báo.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, không chỉ là thập pháp giới, mà chính là Nhất Chân Pháp Giới trên quả địa chư Phật Như Lai, “Hoa Nghiêm” gọi là Hoa Tạng, Tịnh Độ gọi là Thế giới Cực Lạc, cũng không thể lìa khỏi nguyên tắc nhân quả. Điều này mọi người đều biết. “Hoa Nghiêm” nói “*Ngũ chu nhân quả*”, “Pháp Hoa” nói “*Nhất thừa nhân quả*”. Pháp thể xuất thế không thể tách rời nhân quả. Đây là chân lý. Nhân

quả nói đến chỗ rốt ráo, xưa nay các Tổ sư Đại đức đã làm tổng kết cho chúng ta rồi: “*Lý không ra khỏi tâm tánh, sự không ra khỏi nhân quả*”. Hai câu nói này đã đem dạy học 49 năm của Phật Thích Ca Mâu Ni nói hết rồi. Phật như vậy, Nho gia, Đạo gia sao lại không phải là như vậy? Không những ở trên lý luận hoàn toàn tương đồng, mà ở trên thế pháp cũng giống nhiều, khác ít, đều không thể xa rời chữ “trung” này.

Sao gọi là “Trung”? Chúng tôi gần đây cũng đã giảng không ít lần, bởi vì giảng đến “Cảm Ứng Thiên” có nói đến “trung hiếu”, chữ này chính là trong tâm Bồ Đề gọi là tâm tâm. Chữ “Hiếu” này là trực tâm của tâm Bồ Đề, cũng là tâm chí thành mà Thế Tôn nói ở trong “Quán Kinh”. Tâm chí thành đã đến cực điểm, đây là trung hiếu. Có một mảy may nghiêng lệch thì liền bất trung, bất hiếu.

Ai có thể đem trung hiếu làm được viên mãn nhất? Quả địa Như Lai. Đó là nói đến cứu cánh viên mãn. Trung hiếu viên mãn thì nhân nghĩa đương nhiên viên mãn, cũng chính là nói ứng dụng vào trong đời sống của họ, vào trong công việc của họ, vào trong đối nhân xử thế tiếp vật đều biết làm vô cùng viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác lệch một độ. Nếu như chúng ta nói 360 độ, Bồ Tát Đẳng Giác lệch một độ là vô cùng gần kề rồi. Bồ Tát Pháp Vân Địa lệch hai độ. Nếu như chúng ta dùng cách này để nói, Bồ Tát quả vị Sơ Tín đã lệch 52 độ. Năm mươi hai độ thì coi như là khá rồi. Phạm phu

chúng ta lệch xa 180 độ. Từ đó cho thấy, chúng ta học Phật là học “trung - hiếu - nhân - nghĩa” mà thôi.

Chúng ta học câu Kinh văn thứ hai mươi bốn: **“Nghĩ mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện”**. Phía sau là: **“Tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy”**.

“Hung”, “thiện”, “cấp”, “nguy”, chúng tôi hôm nay nhìn thấy những chữ này, cảm xúc rất là sâu xa. Hung tai, nguy cấp hiện nay quá nhiều, quá nghiêm trọng rồi, gần như là phủ khắp toàn cầu. Đây là do nhân tố gì tạo nên vậy? Cổ nhân Trung Quốc nói là do “*thất giáo*”. Vào thời xưa, câu nói này là vô cùng nghiêm trọng. “*Thất giáo*” là gì vậy? Họ không có được giáo dục. Người xưa, bất kỳ người nào nghe thấy câu nói này đều cảm thấy vô cùng nhục nhã. “Không có được giáo dục” thì bạn không biết được đạo làm người. Thế nhưng hiện nay nói hai câu này thì người ta không hiểu, không biết ý nghĩa là gì. Chữ “giáo” này, ngày nay ở bề ngoài mọi người thấy giống như giáo dục rất phát triển. Nhưng mà giáo dục của nhà Phật nói và giáo dục của xã hội chúng ta hiện nay khác nhau rất xa.

Giáo dục xã hội hiện nay là giáo dục gì vậy? Giáo dục khoa học kỹ thuật. Chúng ta thử nghĩ, giáo dục khoa học kỹ thuật đã đi ngược lại với quy luật tự nhiên, mọi người hàng ngày làm trái quy luật tự nhiên. Cho nên một số nhà tiên tri nước ngoài nói, trái đất muốn làm một cuộc trả thù chung đối với nhân loại, bạn làm tổn hại nó, nó phải báo thù bạn. Lời nói này nghe ra

giống như là lời nói đùa vậy, nhưng trên thực tế hiện nay, những thiên tai nhân họa này há chẳng phải trái đất đưa ra phản kháng, đưa ra kháng nghị với nhân loại sao? Người vẫn mờ mịt không hiểu, cho rằng đây là tai họa tự nhiên, không liên quan gì với hành vi của chúng ta. Đây chính là họ không được giáo dục.

Nền giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền, không chỉ là nhà Phật, mà nền giáo dục truyền thống Trung Quốc như Nho gia, Đạo gia, Bách gia Chư tử thời Tiên Tần, không nhà nào mà không giảng đạo làm người.

Tông chỉ giáo dục thứ nhất là dạy người hiểu rõ mối quan hệ của người với người, gọi là giáo dục nhân luân, người Trung Quốc nói là giáo dục luân lý. Cho nên dân tộc Trung Quốc mấy ngàn năm giữ vững đến hôm nay, vẫn không bị đào thải, vẫn không bị diệt vong, do nhân tố gì vậy? Giáo dục luân lý.

Tông chỉ giáo dục thứ hai là dạy người hiểu rõ mối quan hệ giữa người với đại tự nhiên, biết yêu thương vật. Giáo dục luân lý là dạy bạn yêu thương người. Còn giáo dục là dạy bạn có thể yêu thương vật, yêu thương môi trường cư trú, môi trường sống, môi trường vật chất của chúng ta. Đây là sự thật. Ví dụ nói đến trồng hoa, rất nhiều người ưa thích hoa cỏ. Nếu như các vị hơi lưu ý một chút thì sẽ thấy, nếu bạn có tâm thương yêu đối với hoa cỏ này thì nó sinh trưởng đặc biệt tốt, nó báo đáp bạn; nếu bạn không có tâm thương yêu đối với cây hoa đó, hoa sẽ nở không đẹp,

cũng sinh trưởng không tốt, cho dù cùng là một cây, cùng là một chậu hoa. Điều này tôi thấy rất rõ ràng. Trước đây Quán Trưởng Hàn ưa thích hoa, bà chăm sóc cây hoa đó, hoa nở đặc biệt đẹp. Bà ra nước ngoài du lịch thì giao cho người khác chăm sóc, khi bà trở về thì cây hoa gần như khô héo, sắp chết, bà phải mất một vài tuần mới có thể hồi phục nó lại. “*Thảo mộc thông nhân tình*”, cho nên người thế gian nói: “*Hoa có thần hoa, cỏ có thần cỏ*”. Đối diện chúng ta, cây tiên nhân chường nở hoa, mỗi đóa đều có thần hoa. Các bạn mắt thường không nhìn thấy. Bạn đối với nó tốt thì nó báo đáp bạn, bạn đối với nó không tốt thì nó liền chết khô. Bạn quan sát tỉ mỉ thì sẽ hiểu rõ.

Giáo dục sâu hơn một cấp nữa là khiến bạn hiểu rõ mối quan hệ giữa người với trời đất quỷ thần. Đây chính là siêu việt thời không khác nhau. Có như vậy mọi người sống với nhau mới có thể hòa thuận, mới có thể hòa hợp. Mục đích của giáo dục ở đâu vậy? Chẳng qua là dạy người có thể chung sống hòa hợp, hòa thuận với người, với vật, với trời đất quỷ thần, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, như vậy mới có thể sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Đời sống hạnh phúc mỹ mãn nhất chính là Thế giới Cực Lạc, chính là Pháp Giới Nhất Chân. Cho nên Phật dạy người đời sống tràn đầy trí tuệ chân thật, quyết định không có mê tín. Nếu con người không có trí tuệ thì đời sống sẽ vô cùng vất vả, vô cùng đáng thương. Ngày nay thế giới này tại sao tràn ngập tai nạn,

trần ngập nguy cơ vậy? Vì giáo dục của Thánh Hiền đã mất hết rồi, không có người đề xướng, cũng không có người chịu học. Ngày nay chúng ta chung sống với thiếu số những đồng tu này, chúng ta rất may mắn, ở thời đại này mà chúng ta còn có thể nghe được lời dạy của Thánh Hiền, còn có thể đọc sách Thánh Hiền. Đúng như lời cư sĩ Bành Tế Thanh nói: *“Vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp”*. Bạn gặp được rồi, duyên đầy đủ rồi, thế nhưng bạn có thể thành tựu hay không thì phải xem thiện căn, phước đức của bạn. Thiện căn là gì? Sau khi bạn tiếp xúc rồi sinh tâm hoan hỷ, bạn có thể tin, có thể hiểu, đây là thiện căn của bạn. Phước đức là bạn có thể thực hiện, bạn đem tin hiểu của bạn thực hiện vào trong đời sống, thực hiện vào trong công việc, thực hiện vào trong đối nhân xử thế tiếp vật; bạn có thể giống chư Phật Bồ Tát, giống cổ Thánh tiên Hiền, nhân từ ái vật, đây là bạn có phước đức. Thiện căn - phước đức - nhân duyên, ba cái đều đầy đủ rồi thì bạn đời này sẽ có thành tựu rất lớn. Thành tựu rất lớn là gì vậy? Vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, đi làm Phật, làm Bồ Tát. Phật Bồ Tát không phải thần tiên, không nên hiểu sai. Phật Bồ Tát là ý nghĩa gì vậy? Người Ấn Độ gọi là Phật, người Trung Quốc gọi là Thánh nhân. Người Ấn Độ gọi là Bồ Tát, người Trung Quốc gọi là Hiền nhân. Phật Bồ Tát là người sáng tỏ triệt để đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh. Người phải làm người minh bạch, không nên làm người hồ đồ. Người sáng tỏ gọi là Thánh nhân, người hồ đồ gọi là phàm phu. Điều này chúng ta phải hiểu

cho rõ ràng. Sự khác nhau giữa phàm và Thánh, chúng tôi cũng giảng rất nhiều, rất nhiều. Chúng ta phải học tập như thế nào? Những tài liệu giảng dạy này là tư liệu vô cùng tốt. Không cần nói phải học hết sách, học một câu, vài câu thì cả đời thọ dụng cũng không hết.

Hiện nay thế gian tai nạn nhiều, quý vị đều biết. Có rất nhiều người khuyến khích phải tìm một nơi an toàn để di dân. Lời này nói có đúng hay không? Nói không sai, nhưng mà bạn phải chú ý đến “trung - hiếu - nhân - nghĩa”. Nếu như một người sống bất nghĩa, sống vất vưởng, cầu thả thì người đó sống ở thế gian còn có ý nghĩa gì nữa? Xã hội thời xưa thường nói: “*Kẻ sĩ nguyện chết vì tri kỷ*”. Sĩ là gì? Người có học, người rõ lý, ở chỗ có nhân nghĩa thì có vào nơi dầu sôi lửa bỏng cũng không từ. Họ sống có ý nghĩa, sống có giá trị thì sao có thể tham sống sợ chết, đâu có loại đạo lý này! Con người ở trong một đời, gặp được một người tri kỷ thì không dễ dàng, vào thời xưa còn khó, hiện nay càng khó hơn. Tôi đến Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên với tôi là tri kỷ đích thực. Ở nơi đây xây dựng sự nghiệp hoàn toàn là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, vì Phật pháp trụ lâu. Nếu đúng như lời tiên đoán của người nước ngoài đã nói, Singapore sẽ bị chìm xuống đáy biển, thì tôi cũng sẽ theo cùng với Singapore chìm xuống đáy biển, tôi cũng sẽ không đi tìm một nơi an toàn để sống cầu thả, vất vưởng. Người đó sống có ý nghĩa gì! Khi sống, người ta sẽ chỉ vào mặt mà mắng. Ở chỗ có nghĩa, chúng ta còn muốn tìm đến một nơi

khác để tị nạn, thì chúng ta học Kinh này để làm gì, đọc sách để làm gì? Ngay cả một chút đạo lý như vậy cũng không hiểu. Huống chi ở trong Kinh giáo, Phật nói cho chúng ta rất rõ ràng là “*cảnh tùy tâm chuyển*”.

Chúng ta có thể chuyển biến cảnh giới này không? Đáp án đều là khẳng định. Bắt đầu chuyển từ đâu vậy? Bắt đầu chuyển từ tâm địa. Chuyển tâm phàm phu thành tâm Phật, chính là chuyển phàm thành Thánh. Tâm chuyển rồi thì thân liền chuyển ngay. Quả thật đúng là trong Phật pháp dạy người “không già, không bệnh, không chết”. Lời này đều là thật, quyết không phải giả. Ai có thể làm được vậy? Phật và Pháp Thân Đại Sĩ làm được rồi. Nếu như chúng ta nâng cao đến cảnh giới Pháp Thân Đại Sĩ thì cũng có thể làm được.

Người tại sao lại bị già, bị bệnh, bị chết vậy? Bạn có ý nghĩ, bạn có vọng tưởng. Chỉ cần bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước thì bạn chắc chắn sẽ già, sẽ bệnh, sẽ chết. Điều này chúng ta ở trong Kinh Đại Thừa đã đọc quá nhiều rồi. Nếu như bạn không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước thì bạn sẽ không già, không bệnh, không chết. Bệnh từ đâu mà có vậy? Phật thường nói tam độc “tham - sân - si”. Ở trong tâm có tham sân si, tâm đó của bạn còn độc hơn bất cứ thứ gì, đó là vi rút. Trong tâm có vi rút nghiêm trọng, bên ngoài có ngũ dục lục trần cám dỗ, cảm nhiễm thì bạn làm sao mà không sinh bệnh được? Nhà Phật đã tìm ra nguồn gốc của bệnh rồi. Thánh

nhân Trung Quốc cũng rất tuyệt vời. Sách y của Trung Quốc, quyển đứng đầu là “Hoàng Đế Nội Kinh” “Linh Khu”. Nội dung chủ yếu mà bên trong đó nói không phải trị bệnh, mà là nói trường sinh. Căn cứ vào cách nói của cổ nhân Trung Quốc, tuổi thọ của con người chí ít phải sống 200 năm. Con người là một bộ máy. Bộ máy này có thể bảo dưỡng tốt, có thể chăm sóc tốt thì tuổi thọ của nó phải là 200 năm. Không đến 200 năm mà bạn đã chết rồi, đó là do bạn không chăm sóc tốt. Giống như các bạn hiện nay dùng máy móc vậy, bạn không chăm sóc tốt, bạn đem nó làm hư hại mất rồi.

Cổ nhân Trung Quốc chăm sóc thân tâm cũng là chú trọng đến thanh tâm quả dục. Điều này rất gần kề với lý luận mà Phật pháp nói. Thanh tâm quả dục, Phật pháp là đem dục hoàn toàn đoạn sạch, thanh tịnh đến cực điểm. Quả dục là chưa có đoạn hết. Có rất nhiều người nhìn thấy thân thể này của tôi vẫn còn tốt, tuổi tác của tôi lớn như vậy vẫn có thể đi lại thoăn thoắt, nguyên nhân gì vậy? Dục vọng của tôi ít hơn mọi người, cho nên lão hóa chậm, tật bệnh thật sự là giảm thiểu. Đạo lý là như vậy. Tôi một ngày ăn một bữa, rất bình thường, tinh thần rất tốt. Rất nhiều người quan tâm đến tôi, sợ tôi bị suy dinh dưỡng, họ cho cái này, biếu cái nọ, tôi cảm thấy phiền phức. Chăm sóc mình như thế nào vậy? Thanh tâm quả dục. Tốt nhất đem cái dục đó mỗi ngày giảm bớt, mỗi năm giảm bớt, giảm đến hoàn toàn không còn nữa, đó mới là một người bình thường.

Thầy dạy tôi “*nhìn thấu, buông xả*”. Chư Phật Như Lai buông xả triệt để rồi. Buông xả danh vọng lợi dưỡng của mình, buông xả mọi dục vọng của mình, thậm chí là ngay cả cái thân này cũng buông xả, ý nghĩ đều buông xả. Khởi tâm động niệm nói thật ra không phải khởi tâm, nếu khởi tâm động niệm bạn vẫn chưa buông xả. Trong Kinh nói rất hay, Phật Bồ Tát là ứng, chúng sanh có cảm thì Phật Bồ Tát có ứng. Ứng hóa, quyết không phải Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm. Phật Bồ Tát mà có khởi tâm động niệm là phan duyên rồi, không phải tùy duyên. Ứng hóa là tùy duyên. Chúng ta phải tùy duyên thì mới tự tại, còn phan duyên là không tự tại. Phan duyên là trong tâm muốn làm như thế nào đó, vậy là sai rồi. Cho nên, chúng ta phải học Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Thông thường người bình thường, hai chữ học Phật chỉ để ở ngoài cửa miệng, trên thực tế không biết ý nghĩa đích thực của học Phật, cũng không biết học Phật như thế nào. Chúng ta thử nghĩ lời giáo huấn mà Phật cho chúng ta thật sự là chân lý, thật sự là chí thiện, nhà Nho nói “chỉ ư chí thiện”. Hôm nay đã giảng cho các vị một chút nguyên tắc như vậy. Làm sao đem “*mãn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện, cứu nhân chi nguy*” thực hiện vào trong sự tương, chúng ta còn phải nghiên cứu thảo luận thật kỹ.



⁶Hôm qua chúng tôi đã giảng đến “*Nghi mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện, tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy*”. Hung tai nguy cấp ở ngày nay có thể nói đã đạt đến cực điểm. Ngày nay chúng ta nhìn thấy bốn câu nói này gần như là chỉ toàn bộ nhân loại trên địa cầu gặp phải tai nạn lớn, không phải là một người, hai người, cũng không phải một trăm người. Thương xót, không phải chỉ có một cái tâm thương xót, đó có công dụng gì? Thương xót là cần thể hiện bằng hành động, mà hành động này là phải từ trong nội tâm triệt để sám hối, trong tôn giáo gọi là “hối cải”. Đó mới là sinh khởi tâm thương xót đích thực.

Tai nạn lớn trên thế giới hình thành như thế nào vậy? Trong những buổi giảng Kinh, chúng tôi đã giảng rất nhiều lần rồi. Trước tiên bạn phải nhận thức, chúng ta hiện nay đang sống trên địa cầu này, thái dương hệ này, hệ ngân hà này là y báo của chúng ta. Y báo chuyển theo chánh báo, Phật ở trong Kinh Đại Thừa nói quá nhiều rồi. Nếu bạn thật sự hiểu được ý nghĩa của câu nói này, bạn liền biết tai nạn của toàn thế giới, tai nạn của thái dương hệ, tai nạn của hệ ngân hà, nguồn gốc từ đâu mà có. Bản thân ta làm việc bất thiện, bởi vì đây là y báo của ta, y báo là chuyển theo chánh báo. Chúng sanh không thể giải quyết nổi vấn đề này, nhất định phải chịu tai nạn này, phải chịu quả báo. Nhận thức của họ sai rồi, cho rằng sự việc này không

⁶ Bắt đầu đĩa 34

liên quan gì với ta. Những người này làm sai rồi, ta không có làm sai. Quan niệm này là sai lầm rồi! Tất cả người là hoàn cảnh nhân sự của chính chúng ta. Tất cả vật là hoàn cảnh vật chất ở trong đời sống chúng ta.

Ngày nay, hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều không tốt. Truy cứu đến nguyên nhân căn bản, đó là do chúng ta tự mình giữ tâm không tốt, bản thân chúng ta làm người chưa làm tốt, cho nên hoàn cảnh y báo của chúng ta mới tồi tệ như vậy. Đây là chỗ then chốt căn bản của tiêu tai miễn nạn. Cho nên tự mình phải nhận thức rõ ràng, tự mình phải biết quay đầu. Trước kia khởi tâm động niệm không có gì không phải vì mình, tự tư tự lợi, cho nên mới tạo thành cục diện này, tạo thành tình trạng của ngày nay. Tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, khi đại kiếp nạn đến, một gậy thật nặng này cuối cùng đã đánh thức chúng ta rồi. Sửa chữa lỗi lầm triệt để, vì tất cả chúng sanh chịu khổ chịu nạn, đây mới là thật sự hiểu rõ, thật sự thức tỉnh.

Kinh giáo Đại Thừa, lời dạy của Phật Bồ Tát thật sự có cơ duyên thực hiện. Chúng ta vào chỗ dầu sôi lửa bỏng cũng không tiếc, chúng ta phải đi làm. Những gì không liên quan với lời dạy của Phật thì tuyệt đối không được làm, cho dù đối với bản thân đời này có lợi ích lớn, chúng ta cũng không cần. Chúng ta biết những thứ đó là cám dỗ, những thứ đó là lợi lộc trước mắt, là danh vọng lợi dưỡng. Người thế gian ngưỡng mộ vinh hoa phú quý, những thứ này là khói

mây chớp mắt, hậu quả là ở tam đồ, là khổ báo. Khi mê thì không biết, nhưng khi giác ngộ thì hiểu rất rõ ràng, hiểu rất minh bạch. Bản thân chúng ta giác ngộ rồi, sáng tỏ rồi thì phải đem những đạo lý này, những sự thật này nói cho người có duyên biết. Nhà Phật thường nói: *“Phật không độ người không có duyên”*. Ai là người có duyên vậy? Người chịu nghe, có thể lý giải, có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành là người có duyên. Cho nên bản thân chúng ta đến khắp các nơi để hoằng pháp, trước tiên chúng ta phải biết quán cơ. Ở trong quán cơ, chỗ quan trọng nhất là đại chúng thường trụ. Nếu như đại chúng thường trụ vắng mặt, không thích nghe, tín đồ bên ngoài vẫn không ít, nơi này không được đi. Đây là kết duyên cho các tín đồ. Thường trụ không có ý học Phật, thường trụ vẫn chạy theo tự tư tự lợi, thường trụ vẫn chạy theo danh vọng lợi dưỡng, không có xem Phật pháp ra gì cả, vậy sao có thể đi được? Chúng ta ở nơi này, trước đây ở Cư Sĩ Lâm giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, các bạn nhìn thấy cư sĩ Lý Mộc Nguyên mỗi một buổi giảng đều đến, không thiếu buổi nào cả. Hôm nào có việc không đến được, ông vẫn xin tôi nghỉ phép. “Kinh Vô Lượng Thọ” đã giảng qua nhiều lần rồi, ông ở nhà nghe băng ghi hình. “Kinh Vô Lượng Thọ”, ông tụng rất thuộc, mỗi ngày tụng ba biến. Ông nói với tôi, mỗi ngày ông chỉ ngủ hai giờ đồng hồ, cho nên tôi thấy ông can hỏa rất vượng. Ông ngủ không đủ là vì nguyên nhân gì vậy? Hộ trì chánh pháp, hy vọng mọi người các bạn có

pháp duyên thù thắng, ở nơi này học tập nghiêm túc, nối tiếp huệ mạng Phật, tương lai hoằng pháp lợi sanh.

Cư Sĩ Lâm với Tịnh Tông Học Hội nơi này, tất cả nhân viên làm việc không có người nào không nghe Kinh, không có người nào không niệm Phật. Họ là vì ai vậy? Vì chúng sanh khổ nạn toàn thế giới, không vì chính mình. Đây là đạo tràng gì vậy? Có rất nhiều người từ Trung Quốc đến, những lão pháp sư đến bên này nhìn thấy rồi tán thán: “*Đây là đạo tràng hàng đầu thế giới*”. Lời này có thật không? Chúng tôi nghe xong rất hồ thẹn, vì chúng tôi làm vẫn chưa đủ tốt, nếu như thật sự làm rất tốt thì thế gian đâu có những tai nạn này. Nói thực ra là rất hiếm có, cư sĩ Lý lãnh đạo ở nơi đây, có một nhóm người thật sự phát tâm phối hợp giúp đỡ như vậy, có thể nói toàn là người làm công ích, một xu, một chút đãi ngộ cũng không nhận, nhiều nhất là chỉ ở Cư Sĩ Lâm ăn một bữa cơm mà thôi. Tôi cũng là làm công ích, mọi người đều là làm công ích, ở đây không có đãi ngộ. Mọi người có thể cần mẫn làm, dốc sức làm như vậy. Chúng tôi báo ơn Phật, báo ơn chúng sanh. Thật sự làm được “*trên đền bốn ơn nặng*” thì mới có thể “*dưới cứu khổ ba đường*”, cho nên chúng tôi đem “*biết ân, báo ân*” đặt lên vị trí hàng đầu. Có rất nhiều nơi muốn mời tôi, muốn tôi lưu trú lại. Tôi không phải người nhân tình có thể lưu trú được. Tôi rất cảm kích bạn, nhưng tôi không được phép. Lưu tôi lại là phải làm chánh pháp. Nơi này làm là chánh pháp, bạn không bảo tôi đến, tôi cũng phải đến. Nếu như bạn

tự tư tự lợi, vì đạo tràng nhỏ, vì đoàn thể nhỏ của mình, bạn quý dưới đất van nài, tôi cũng không đi. Tôi không có thời gian nhiều, tôi cũng không có tinh thần nhiều như vậy.

Hôm nay trong sách nói đến cái gì là hung, cái gì là nguy, cái gì là cấp, chúng ta cần nhận thức thật rõ ràng, thật minh bạch. Đây không phải hung tai nhỏ, không phải nguy cấp nhẹ nhàng chậm chạp, mà là vô cùng nghiêm trọng. Ngày nay chúng ta hết lòng hết dạ dạy người, có mấy người tin? Bạn dạy người ta phải làm như thế này, như thế này..., nhưng chính mình không làm được, người ta nghe rồi sẽ có rất nhiều nghi vấn, đặt rất nhiều dấu hỏi: “*Lời của bạn nói là thật hay là giả?*”. Thích Ca Mâu Ni Phật, bản thân Ngài năm xưa còn tại thế, nói được là làm được. Nói thực ra, sau khi Ngài làm được rồi thì Ngài mới nói. Chúng ta thực lơ là sơ ý, đem hành nghi cả đời của Phật Thích Ca Mâu Ni quên sạch sẽ rồi. Hành nghi của Ngài chính là tấm gương tốt của chúng ta, chính là hình mẫu của chúng ta. Thế Tôn vì dạy dỗ chúng sanh, vì tuyên dương chánh pháp, không ngại vất vả khó nhọc. “*Phật quá vất vả, Phật quá mệt rồi*”, những từ ngữ này chúng ta ở trong Kinh, trong Đại tạng giáo chưa từng nhìn thấy. Chúng ta ngày nay sao có thể nói mệt, sao có thể nói vất vả, sao có thể nói không chịu nổi chứ? Đây không phải là lời của đệ tử Phật, mà là lời của ma. Ở trong ma vương có những từ vựng này, Phật Bồ Tát không có những từ vựng này. Cho nên ở trong tai nạn

lớn, lúc nguy cấp nghiêm trọng, chúng ta ngày nay còn có cơ hội ở nơi này học tập, đây là Tam Bảo gia trì, là thiện căn, phước đức, nhân duyên tích lũy từ vô lượng kiếp của mọi người trong đời quá khứ đã chín muồi. Những chúng sanh khổ nạn sau này làm sao được độ? Phải dựa vào các bạn, các bạn có nghĩ đến hay không? Nếu như bạn nghĩ đến sự việc này thì sao bạn có thể không nỗ lực, sao bạn có thể không quyết tâm cố gắng?

Có lẽ các đồng tu muốn hỏi: “*Chúng tôi thiện căn phước đức rất mỏng, trí tuệ rất ít, chúng tôi có thể làm được không?*”. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, thiện căn, phước đức, trí tuệ của tất cả chúng sanh cùng với Như Lai không hai không khác, thế nhưng bạn không tin. Hiện nay bạn chưa có trí tuệ là vì phiền não của bạn che đậy kín, bạn không có lòng tin đối với chính mình. Học Phật, điều đầu tiên là khôi phục tâm tự tin, khắc phục tập khí phiền não của chính mình, nhất định được chư Phật hộ niệm. Phước báo không đủ thì tự có long thiên thiện thần phù hộ bạn, gia trì bạn, tuyệt đối không cầu người. Thế gian, người phước báo lớn đi nữa cũng không được phép mở miệng xin họ một xu nào. Đó là việc của họ. Chúng ta cầu nơi Phật. Cầu nơi Phật là chánh lý, chánh pháp. Đây là năm xưa Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi. Tâm của chúng ta vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn là tự tại. Phật dạy người *phá mê khai ngộ, đoạn ác tu thiện, chuyển phàm thành Thánh*, chúng ta học là học ba sự việc này. Nếu duyên đầy đủ thì chúng ta đối với tất cả chúng sanh khổ nạn

này làm việc nhiều một chút, duyên không đầy đủ thì làm việc ít một chút, không có duyên thì không làm, đâu có thể cưỡng cầu được! Nếu có một mảy may tâm cưỡng cầu, bạn liền không tự tại, hay nói cách khác, bạn liền không có trí tuệ rồi. Chúng ta ngày nay cầu là vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà cầu, quyết không phải vì bản thân mà cầu. Vì bản thân mà cầu là tạo nghiệp. Vì tất cả chúng sanh mà cầu là phước đức, là công đức. Học Phật đã nhiều năm như vậy, ngay cả một chút đạo lý này vẫn không hiểu sao?

Chúng ta ngày nay làm sao cứu khổ cứu nạn? Dem tất cả ác mà bản thân trước đây đã tạo nhất định phải đoạn sạch sẽ, đó chính là thật sự quay đầu. Nếu vẫn chưa tu tất cả thiện thì bắt đầu từ hôm nay nỗ lực mà phụng hành. Cái gì là thiện? Cái gì là ác? “Cảm Ứng Thiên” là tiêu chuẩn tốt nhất, Ấn Quang Đại Sư vì chúng ta giới thiệu. Phật đã nói rất nhiều về tiêu chuẩn thiện - ác, nhưng tản mạn trong Kinh luận Đại Thừa, không dễ dàng đọc tụng. “Cảm Ứng Thiên” hơn một ngàn chữ này đem “thiện - ác” tập trung ở trong đây, từng câu đều là ý mà trong Kinh Phật đã nói, cho nên bộ sách này chính là Kinh Phật.

Chúng ta tu hành, bước đầu tiên là “*đoạn ác tu thiện*”, cứ dựa vào bản này mà phụng hành là được rồi; bước thứ hai là “*chuyển mê thành ngộ*”, “Hoa Nghiêm” là giáo trình hay nhất, “Bát Nhã” cũng là một giáo trình tốt; bước thứ ba là “*chuyển phàm thành*

Thánh”, “Kinh Vô Lượng Thọ” là giáo trình tốt nhất. Chúng ta không cần tìm đọc quá nhiều, vì đọc quá nhiều thì tinh thần bị phân tán, còn phải tốn biết bao nhiêu thời gian. Ở trong Phật pháp nắm lấy cương lĩnh trọng yếu, hiểu được một câu thì phải làm được một câu. Ở trong chú giải đã nêu ra rất nhiều ví dụ, đều là nói Đại đức xưa đã làm thế nào để giúp đỡ người khác, chúng ta có thể xem, có thể làm tham khảo những ví dụ này. Tôi ở chỗ này nói với mọi người là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc là bắt đầu cứu từ căn bản. Ở trong pháp căn bản, “*Y báo chuyển theo chánh báo*”, đây chắc chắn là chân tướng sự thật. “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, “Hoa Nghiêm” nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Chúng ta đối với lý luận cơ bản này, đối với nguồn gốc của vạn pháp phải tham thấu thì chúng ta sẽ biết làm thế nào, chúng ta cũng sẽ có tín tâm để làm. Chúng ta có chân tín, có nguyện thiết thì làm sao mà không thể chuyển cảnh giới được? Hy vọng các đồng học đem sự việc này suy nghĩ nhiều một chút, quan sát nhiều, thể hội nhiều.

Ở trong bốn câu này, có một câu: “***Lạc nhân chi thiện***”. Cái gì là thiện, chúng ta phải đem nó nhận thức rõ ràng. Thế gian tất cả mọi việc tốt, nếu xen tạp tư tâm ở trong đó thì là bất thiện. Nếu có chín mươi phần trăm là vì công chúng, bên trong còn xen tạp một phần trăm vì bản thân thì đây là bất thiện. Việc tốt mà trong đó hoàn toàn không có tư tâm, đó gọi là thuần thiện.

Chúng ta phải đem tiêu chuẩn nâng đến cảnh giới này. Có lẽ đồng tu sẽ nói, cảnh giới này quá cao, người thế gian bình thường không thể làm được. Tôi cũng hiểu. Bản thân chúng ta phải nâng cao đến cảnh giới này, yêu cầu người khác là không nên rồi. Yêu cầu bản thân là phải thuần thiện. Yêu cầu người khác, người ta làm chín mươi phần trăm vì bản thân, mười phần trăm vì người khác là khá rồi, rất hiếm có rồi. Tại sao vậy? Vì họ chưa giác ngộ, họ không hiểu rõ chân tướng sự thật. Người giác ngộ nhất định không được phép, xen vào tư tâm một phần trăm cũng không được phép. Chúng tôi ở đây hằng ngày giảng, hằng ngày khuyên, hy vọng quý vị tỉnh ngộ trở lại một chút. Khi khuyên thì giống như tỉnh rồi, hiểu rõ rồi, nhưng khi chúng ta rời khỏi cái bàn này thì lại hồ đồ, lại mê rồi. Cho nên, Thế Tôn phải khuyên người suốt 49 năm. Trong 49 năm, rốt cuộc có bao nhiêu người tỉnh ngộ trở lại vậy? Không nhiều, chỉ có số ít người thật sự tỉnh ngộ trở lại. Số ít người này chính là chúng sanh căn cơ chín muồi. Người vẫn chưa có quay đầu, đó là chưa chín muồi. Bảo những người chín muồi đó tiếp tục hãy giúp đỡ những người chưa chín muồi. Chánh pháp trụ lâu, đời đời đều có truyền nhân thì chúng sanh mới có phước.

Hiện nay dạy học phải gian nan hơn nhiều so với trước đây, nói lời thực tế, bất luận ở đức hạnh, ở trí tuệ đều phải vượt qua Tổ sư Đại đức xưa nay thì mới có thể cứu vãn vận mệnh thế giới. Nếu như trí tuệ, đức

năng của chúng ta ngang bằng với Tổ sư Đại đức xưa nay thì không thể cứu nổi thế gian này. Chúng ta không làm thật thì sao được? Không làm thật, vậy không những không thể giúp được người khác mà cứu chính mình cũng không cứu nổi. Thật sự có năng lực giúp đỡ người khác thì bản thân bạn có thể được độ, tự - tha không hai.



Chánh văn: “Kiến nhân chi đắc, như kỷ chi đắc. Kiến nhân chi thất, như kỷ chi thất”.

Đây là mục thứ hai mươi sáu.

Mục này là nói về “*được - mất*”. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, “được - mất” không phải chân thật, nhưng mà người thế gian đều mê ở trong đó, do đó tạo ra biết bao nhiêu là tội nghiệp. Trong 24 điều bất tương ưng hành pháp thì “được - mất” xếp vào điều thứ nhất. Có thể thấy, chúng sanh đối với vấn đề này là mê sâu biết bao, nghiêm trọng biết bao. “Cảm Ứng Thiên”, bốn câu này nói rất hay. Cách nhìn, cách nghĩ của người thế gian đối với sự việc này là không bình thường. Nhìn thấy người khác có được thì sinh đố kỵ, nhìn thấy người khác bị mất thì liền sinh tâm hoan hỷ. Một tâm niệm này liền tạo vô lượng tội nghiệp.

“*Thái thượng cứu nhân chi quá*”. Đây là lỗi lầm của người. Bốn câu này là “*cứu nhân chi quá*”, dạy người thấy người khác không có khác gì với chính

mình, nhìn thấy người khác có được thì có thể sinh tâm hoan hỷ, nhìn thấy người khác bị mất thì có thể sinh tâm thương xót. Phạm vi của “được - mất” vô cùng rộng lớn. Ở trong thế pháp thì được danh vọng lợi dưỡng, được ngũ dục lục trần, còn trong Phật pháp thì được thiên định, được giác ngộ, được chứng quả, pháp thế xuất thế đều bao gồm ở trong đó. Phật nói cho chúng ta biết, “được - mất” cũng là quan hệ của nhân quả, không có gieo nhân thì chắc chắn không thể có được quả. Thế gian, cái mà tất cả chúng sanh mong cầu chẳng qua là phú quý, thông minh, trí tuệ, khỏe mạnh, trường thọ, người Trung Quốc gọi là “ngũ phúc” (phần trước đã giới thiệu qua với quý vị rồi), đều là có nghiệp nhân. Cho nên gieo nhân thiện, được quả thiện. Gieo nhân bất thiện mà mong cầu được quả thiện, đâu có đạo lý này, ở trong Kinh Phật thường nói là “*không có chuyện đó!*”. Chúng ta hy vọng, mong muốn được điều gì thì phải cố gắng tạo nhân. Nhân của bạn tạo thù thắng thì quả báo của bạn sẽ thù thắng. Nhân của bạn mỹ mãn thì quả báo cũng mỹ mãn. Hai câu nói này là vô cùng quan trọng. Trong hai câu nói này, chúng ta có thể nhìn thấy, quyết định không có tâm đồ kỵ. Không những không có tâm đồ kỵ mà còn phải có tâm tùy hỷ. Tâm tùy hỷ là pháp Bồ Tát. Cái tâm mà Bồ Tát Phổ Hiền tu là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, đây là đại hạnh của Bồ Tát. Đồng tu học Phật chúng ta luôn luôn lơ là, bỏ lỡ cái lợi lớn này trước mắt. Đây là điều chúng ta cần phải suy nghĩ, soi xét lại.

Đồng tu học Phật đều biết “*phải đoạn ác, phải hành thiện*”, nhưng mà *thiện* thì luôn luôn không thể thành tựu, *ác* thì hằng ngày vẫn tiếp tục đang tạo, đặc biệt là khẩu nghiệp. Trong khi tiếp xúc giữa người với người liền tạo khẩu nghiệp, phê bình, thị phi sự “được - mất” của người khác. Sự phê bình của bạn có chính xác hay không? Cho dù là chính xác, là sự thật, nhưng cũng không nên nói. Nếu như phê bình không chính xác thì chẳng phải là bạn đã xử oan cho người rồi sao? Xử oan cho người là tạo tội nghiệp rất nặng. Nếu như phê bình của bạn không có ảnh hưởng gì đối với xã hội thì tội lỗi của bạn nhỏ, nếu như có ảnh hưởng rất lớn đối với xã hội, ảnh hưởng không tốt thì tội lỗi của bạn thật lớn rồi. Nếu như bạn phỉ báng Tam Bảo, khiến tất cả tín chúng thối thất tâm đạo, ở trong “Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo”, quý vị thử xem thì sẽ biết đây là tội đọa địa ngục. Không nên xem nhẹ, tùy tiện nói năng, giống như không có gì quan hệ quá lớn. Nhất thời khoái ý làm đứt đoạn thiện căn của người khác, chiêu đến tội nghiệp địa ngục A Tỳ. Người làm những việc này, chúng ta ở trong xã hội thường xuyên nhìn thấy, thường xuyên nghe thấy. Phật Bồ Tát nhìn thấy rất đau lòng, rất thương tiếc, đúng như trong Kinh gọi là “kẻ đáng thương xót”. Tại sao tạo sự việc này vậy? Nghe tin đồn nhảm, không đi tìm hiểu những chân tướng sự thật này. Tôi trong đời này, những sự việc này gặp phải rất nhiều. Tôi có một nguyên tắc, việc gì không liên quan với tôi thì tôi không quan tâm, không cần thiết

phải để tâm đến, cười xòa là xong, cũng không nên để ở trong lòng, vì để ở trong lòng cũng là tội nghiệp. Hy vọng tâm của mình thanh tịnh, hy vọng tâm của mình thuần thiện, một mảy may ác niệm cũng không nên để ở trong tâm. Hay! Đây gọi là giữ tâm tốt. Bạn đem những thứ lộn xộn, những thứ rác rưởi thị phi, nhân ngã này để ở trong tâm, tâm của bạn liền bất thiện, tâm của bạn liền không tốt rồi. Nếu như những truyền thuyết này có quan hệ với bản thân, với đại chúng, chúng ta nhất định phải đi điều tra một chút, chứng minh một chút, xem có phải là sự thật hay không, sau đó hãy phê bình. Cho nên không được nghe theo lời một chiều, nghe theo lời một chiều là ngu si, mê hoặc. Nhất là người làm lãnh đạo. Chúng ta đọc sách xưa, thử xem những đế vương cổ đại này, người nói nhỏ to bên tai họ quá nhiều, nhưng họ có tin hết hay không? Họ để đó làm tham khảo, họ nhất định đi điều tra chứng minh, cho nên họ sẽ không xử oan người tốt, cũng sẽ không mắc lừa người xấu. Sự thông minh này đều là thầy chỉ dạy họ, cha mẹ chỉ dạy họ. Cổ nhân có nói là: “*Lời đồn nhảm đừng ở kẻ trí*”. Người thật sự có trí tuệ thì họ mới biết xử lý như thế nào. Nhưng mà người không có trí tuệ nhiều, người không có trí tuệ khi nghe tin lời đồn nhảm, đặt điều sinh sự. Hiện nay thế gian này người có trí tuệ quá ít. Tại sao không có trí tuệ vậy? Vì không có Thánh Hiền dạy dỗ.

Hiện nay, nền giáo dục của toàn thế giới, tuyệt đại đa số là giáo dục công lợi, hám lợi lập công đối với

danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, giáo dục cạnh tranh. Chỉ cần có ý nghĩ cạnh tranh này thì chắc chắn sẽ làm việc tổn người lợi mình, làm việc tổn hại thiên lý. Đây là giáo dục hiện đại. Giáo dục hiện đại, nói lời hơi khó nghe là tăng trưởng tâm luân hồi, giúp đỡ chúng sanh tạo nghiệp luân hồi. Người học Phật tuy nhiều, nhưng có được bao nhiêu người thật sự trên Kinh điển chịu nghiên cứu, chịu thảo luận, cần mẫn học tập? Ngạn ngữ nói: *“Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”*. Cái tội lỗi này là quá nặng, quá nặng! Dùng bảng hiệu Thánh Hiền mà vẫn tạo nghiệp luân hồi như xưa, cho nên họ sẽ đọa rất nặng, đọa địa ngục A Tỳ. Cái bảng hiệu này không được phép giả mạo. Hiện nay pháp luật thế gian, đối với tất cả giả mạo đều phải trị tội. **“Phật”** là tám bảng hiệu chính danh đứng đầu của thế xuất thế gian, bạn tùy tiện giả mạo, tội nghiệp này là nặng hơn hết. Chúng ta ngày nay đã nắm tám bảng hiệu này thì phải y giáo phụng hành, chăm chỉ học tập theo Phật Bồ Tát. Tóm lại là phải học cho giống mấy phần, nếu học mà hoàn toàn không giống là có tội lỗi. Bạn không được phép nói *“tôi không có tạo tội nghiệp, tôi không có hại người”*. Bạn không có hại người, nhưng cầm đến tám bảng hiệu này mà không có y giáo phụng hành là tạo tội nghiệp rồi. Tội nghiệp gì vậy? Đem hình tượng Phật pháp phá hoại, chính là tội danh như vậy. Tội danh này đảm đương không nổi rồi! Hình tượng Phật Bồ Tát là gì? Chúng ta ngày nay khởi cái tâm gì, động ý nghĩ gì, làm sự việc gì? Phật pháp ngày

nay ở trong xã hội tại sao suy yếu đến như vậy? Chúng ta đọc sách xưa, vào thời xưa, triều đình và nhân dân đối với người xuất gia, không có ai mà không tôn trọng. Xã hội hiện nay xem thường đối với người xuất gia, nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Vào thời xưa, người xuất gia học Phật là giống Phật Bồ Tát, quả thật là chuẩn mực của trời người, cho nên mọi người tôn trọng, mọi người kính ngưỡng. Hiện nay trong xã hội, tại vì sao xem thường đối với người xuất gia vậy? Người xuất gia không y giáo phụng hành, không có học Phật Bồ Tát. Học tập theo ai vậy? Lời này chúng tôi không cần phải nói. Chúng ta phải soi lại, phải giác ngộ, phải quay đầu. Đối tượng của học tập nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch. Không học theo Phật Bồ Tát là sai rồi. Cao tăng Đại đức là điển hình của chúng ta, thế nhưng chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, người nổi tiếng, có địa vị cao có phải thật sự là có đức hạnh hay không? Người mà danh phù hợp với thực là tấm gương của chúng ta, chúng ta cần phải học tập theo họ.

Khi tôi mới học Phật, lão cư sĩ Lý Bình Nam tiến cử Ấn Quang Pháp Sư, bảo tôi học tập theo Ấn Quang Pháp Sư. Cao tăng Đại đức cùng thời đại với Ấn Quang Đại Sư quá nhiều, tại sao thầy không giới thiệu người khác mà lại giới thiệu Ấn Quang Đại Sư? Đạo lý ở trong đây, nổi khổ tâm ở trong đây, chúng ta có biết hay không? Người xuất gia nhiều, chúng ta ở trong Kinh Phật xem thấy, trong rất nhiều người xuất gia như

vậy, có đệ tử Phật thật, có con cháu ma vương. Thời kỳ Mạt Pháp, ma đã phát đại nguyện bảo đồ tử đồ tôn của họ thầy đều đến cửa Phật xuất gia, khoác lên áo Cà Sa để hủy diệt Phật pháp. Điều này trong Kinh Phật có ghi chép. Chúng ta sinh trong Thời kỳ Mạt Pháp, cho nên ở trong số người xuất gia có Phật mà cũng có ma. Chúng ta phải có tuệ nhãn mới có thể biện biệt. Chúng ta học tập theo Phật, không nên học tập theo ma. Học tập theo Phật, chúng ta ở trong đời này sẽ thành tựu. Học tập theo ma thì chúng ta trong một đời này chắc chắn đọa tam đồ. Lợi hại ngay chính mình làm sao có thể không biết? Bốn câu nói này, chúng ta phải nắm lấy, khắc ghi trong lòng, phải thường xuyên nhớ kỹ. Nhất định phải từ bỏ tự tư tự lợi, niệm niệm vì lợi ích chúng sanh, niệm niệm vì giúp đỡ người khác. Ai có được tâm này? Thế nhưng cái tâm này thực hiện được cũng không phải là việc dễ dàng. Bạn muốn làm việc tốt, nhưng không có duyên, không có cơ hội, duyên không đủ, luôn có biết bao nhiêu người chướng ngại bạn, không để bạn làm việc tốt, không hy vọng bạn thành tựu một thiện hạnh, nghĩ đủ mọi cách để cản trở. Sự việc này quá nhiều, quá nhiều rồi. Từ đó cho thấy, duyên là vô cùng quan trọng. Phải rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, ở trong đời này làm không thành thì còn có đời sau. Bồ Tát độ chúng sanh là đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không nghỉ ngơi. Quý vị đồng tu, các bạn biết, lần trước tôi thành tâm thành ý muốn giúp người Úc châu xây một viện dưỡng lão thì bị người phá hoại.

Những người phá hoại đó có thể làm việc tốt hay không? Họ cũng không thể! Bản thân họ không làm được, nhưng chướng ngại người khác làm.

Bình luận thị phi của một người thì tương đối không dễ dàng. Quan sát một người, trước sau, trái phải mỗi mặt thấy rõ ràng, nhưng vẫn không dám đưa ra quyết đoán. Người thời xưa nói rất hay: “*Luận định sau khi đậy nắp quan tài*”, vậy mới có thể bình luận nhân phẩm của bạn. Khi bạn vẫn chưa chết thì không dám nói. Tại sao vậy? Vì cả đời tạo ác, nhưng khi lâm chung biết sám hối, sửa chữa lỗi lầm thì vẫn là người tốt. Người như vậy niệm Phật vẫn có thể vãng sanh, vẫn có thể làm Phật, cho nên quay đầu là bờ. Chết rồi thì không thể quay đầu, đó liền đoán định, họ là người bất thiện. Cho nên đoán định một người, bạn biết khó khăn cỡ nào! Cổ nhân viết truyện ký cho người đều là sau khi chết, người sau viết. Lịch sử của một triều đại, triều đại này đã diệt vong rồi, người triều đại sau viết. Đây đều là ý nghĩa của “*Luận định sau khi đậy nắp quan tài*”.

Chúng ta chướng ngại người khác hành thiện, quả báo là người khác chướng ngại chúng ta hành thiện. Nhân duyên quả báo không mấy may sai chạy, nhất là ở xã hội hiện tại này, quá rõ ràng, quá nhanh rồi. Cho nên đồng học chúng ta phải nhớ kỹ, gặp được cơ hội này, việc tốt phải mau mau làm; nhìn thấy người khác làm việc tốt, chúng ta phải giúp đỡ họ, thành tựu họ.

Thành tựu việc tốt của người, không thành tựu việc xấu của người. Việc họ làm, đối với xã hội, đối với nhân dân, đối với chúng sanh là bất lợi thì chúng ta tuyệt đối không đi giúp đỡ họ. Nếu như là việc có lợi ích, chúng ta phải toàn tâm toàn lực quan tâm, toàn tâm toàn lực phối hợp giúp đỡ, tuyệt đối không có đố kỵ chướng ngại, mà chỉ có hăng thuận, tùy hỷ. Đây là hành Bồ Tát đạo. Cho nên, quy kết đến cuối cùng, nhất định phải có trí tuệ chân thật, quyết không được xen tạp tình kiến ở bên trong. Tình kiến là si mê. Trí tuệ chân thật, chánh đại quang minh, đây là điều chúng ta cần phải học tập.



⁷**Chánh văn: “Bất chương nhân đoán, bất huyễn kỹ trường”.**

Đây là đoạn thứ hai mươi bảy.

Hai câu nói này xem ra rất bình thường, nhưng có quan hệ rất lớn đối với người tu hành chân chánh. Mở đầu của tiểu chú nói rất hay: *“Nhân chi hữu đoán, như văn phụ mẫu chi danh, nhĩ khả đắc văn, khẩu bất khả đắc ngôn giả”*. Lời nói này là vào xã hội thời xưa, hiện nay chúng ta rất khó thể hội rồi. Trung Quốc thời xưa, có thể nói là từ triều Hán mãi cho đến triều Thanh, trước sau duy trì lễ tiết, cái gọi là “dùng lễ trị thiên hạ”. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Vào thời cổ

⁷ Bất đầu đĩa 35

đại, quan hệ vô cùng mật thiết mới được gọi tên. Thông thường tên của một người, ở trong một đời chỉ có hai người có thể gọi tên của người đó, một người là cha mẹ, một người là thầy. Lễ xưa, con trai 20 tuổi trưởng thành thì hành quan lễ (quan lễ chính là đội mũ). Hai mươi tuổi là thành niên rồi, đội mũ là biểu thị họ trưởng thành. Bắt đầu từ ngày này trở đi, anh em, bạn bè, bạn học cùng trang lứa của họ, mọi người cùng nhau chúc mừng cho họ, đồng thời tặng cho họ một cái tên riêng, cho nên họ có tên và tên riêng. Tên của họ thì không được gọi mà chỉ gọi tên riêng, đây là tôn kính đối với họ. Cho nên sau khi thành niên, chỉ có cha mẹ và thầy là những người có thể gọi tên của họ. Cho dù làm quan ở triều đình, Hoàng đế đối với họ cũng gọi tên riêng, chứ không gọi tên, đây là tôn kính đối với họ. Nếu như Hoàng đế không gọi tên riêng mà gọi tên của họ thì người này đã có tội rồi, không đối xử với họ giống như người khác, hay nói cách khác, họ đang đợi xử tội. Thông thường không phải một người bình thường có thể tùy tiện gọi tên của một người, huống chi con cái đối với tên của cha mẹ, không dám gọi. Người khác gọi tên cha mẹ của họ, họ có thể nghe, họ dứt khoát không được nói.

Ở chỗ này nói “*Bất chương nhân đoản*”, dùng thí dụ này ý nghĩa này rất là sâu xa. Nghe thấy người khác nói thị phi, nói hay dở, ý là nói giống như nghe người ta nói tên của cha mẹ bạn vậy. Bạn chỉ được nghe, bạn không được nói, nói là đại bất kính, là đại bất hiếu đối

với cha mẹ. Chú giải dùng ví dụ này rất hay. Hiện nay không có người học lễ, cũng không có người giảng lễ. Đọc đến câu này, người hiện tại hiểu được là không nhiều rồi, cũng không có cách gì thể hội được, thậm chí là ý nghĩa này rất cuộc rộng cỡ nào, người hiện nay cũng không thể nghĩ được.

Vào thời xưa, đối với xưng hô vô cùng coi trọng, dứt khoát không được lộn xộn. Đây là căn bản của giáo dục luân lý. Thế nhưng người phương tây không có, ngay cả khái niệm này cũng không có. Người phương tây, con cái tùy tiện gọi tên của cha mẹ. Điều này ở trong xã hội xưa Trung Quốc không thấy. Trung Quốc vào thời xưa, tôn kính đối với một người thì ta gọi tên riêng, đây là bình thường. Nếu như họ có đạo đức, có học thức, có công hiến đối với quốc gia xã hội, thì mọi người cũng không gọi tên riêng của họ, mà đặt cho họ một danh hiệu khác, gọi là hiệu. Đây là đối với họ tôn kính hơn rồi. Nếu như rất mực tôn kính thì ngay cả hiệu cũng không gọi, mà gọi địa danh của họ. Ví dụ như Lý Hồng Chương, Hồng Chương là danh của ông. Ông làm đến Tể tướng, được đại chúng xã hội tôn kính, cho nên ngay cả tên, tên riêng và hiệu của ông, người ta đều không gọi, mà gọi là Lý Hợp Phì (ông là người Hợp Phì), gọi địa danh của ông. Điều này không những tôn kính đối với ông mà đối với quê hương của ông cũng tôn kính. Hợp Phì đã sinh ra nhân vật lớn như vậy, đây là sự vinh dự của toàn bộ người Hợp Phì.

Thông thường xã hội cũng dùng phương pháp này để xưng hô đối với người xuất gia. Thời triều Tùy, Trí Giả Đại Sư, gọi “Trí Giả” đã là đối với Ngài rất tôn kính rồi. Pháp danh của Ngài là Trí Khải, nhưng không gọi Trí Khải mà gọi Trí Giả, đây là rất tôn kính rồi. Rất mực tôn kính, nhưng ngay cả tên này cũng không gọi, mà gọi là Thiên Thai Đại Sư, vì Ngài trụ tại núi Thiên Thai. Rất mực tôn kính thì gọi địa danh của họ, nơi họ sinh ra và lớn lên, hoặc giả nơi họ thường ở. Điều này chúng ta đã thấy quá nhiều ở trong sách cổ rồi. Phạm là cách xưng hô này đều là được người xã hội đương thời phổ biến kính ngưỡng.

Tiến thêm một bước nữa là miệng không được phép nói, **“nhĩ diệp bất khả đắc văn, tắc cánh thượng giả”**. Trên một bậc nữa, không những là nghe xong không được nói, mà tốt nhất là nghe cũng không nên nghe. Điểm này rất quan trọng.

Chúng ta tu hành, điều quan trọng nhất là tu **Tâm Thanh Tịnh**. Phật pháp quy kết đến cuối cùng là có ba môn: *Giác, Chánh, Tịnh*.

Thứ nhất là môn “Giác”

Môn “Giác” là Tánh tông tu, là Thiên tông tu, phải người thượng thượng căn mới đắc lực, không phải người thượng thượng căn thì không thể vào cửa. Nếu nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì người căn tánh trung hạ cả đời không làm được. Cho nên đi cửa “Giác” tất nhiên là nhanh, nhưng nhất định là số ít

người. Ở trong lịch sử Thiên tông Trung Quốc, dưới hội của Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng, số người được độ nhiều nhất cũng chỉ có 43 người. Quý vị thử nghĩ, người tiếp nhận Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng giáo huấn là bao nhiêu người? Chúng tôi tính sơ lược một chút, mấy chục vạn người chắc chắn là có. Trong mấy chục vạn người, chỉ có 43 người khai ngộ, chỉ là thiểu số. Nếu không phải căn thượng thượng thì chắc chắn không làm được. Từ Lục Tổ trở về trước, từ khi Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc, cả đời chỉ được một người, cho nên đơn truyền. Từ Lục Tổ về sau, những Tổ sư Đại đức này dưới hội khai tuệ chỉ có ba người, năm người, chưa từng có vượt qua mười người, năm - ba người là rất nhiều. Cho nên, cửa “Giác” tuy hay nhưng rất khó đi.

Thứ hai là môn “Chánh”.

Môn “Chánh” cũng không dễ dàng. Môn “Chánh” là nghiên cứu giáo lý, tiệm tu. Môn “Giác” là đốn tu, đốn siêu. Ngoài Thiên tông ra, toàn là thuộc vào Giáo Hạ; Thiên Thai, Hiền Thủ, Tam Luận, Pháp Tướng, Duy Thức đều là thuộc về Giáo Hạ, điển tích quá nhiều, giống như đi học vậy, từ tiểu học, trung học đến đại học, phòng nghiên cứu, dần dần từ từ nâng cao lên. Người căn tánh trung hạ đi con đường này là thuận tiện, nhưng mà hao tổn thời gian quá nhiều. Thời gian dài thì tương đối sẽ có nhiều chướng ngại, chướng ngại về mặt nhân sự, chướng ngại về mặt hoàn cảnh luôn là điều không thể tránh khỏi, cho nên tiến thì ít mà thoái thì nhiều, thành tựu cũng tương đối gian nan. Chúng ta

ở trong truyện sử đều xem thấy, nếu không bền chí, không có nghị lực, không thể thật sự hành công phu khắc kỷ thì không thể thành tựu. Cho nên con đường Giáo Hạ vô cùng xa xôi, cũng không phải dễ học.

Thứ ba là môn “Tịnh”.

“Tịnh” là tu tâm thanh tịnh. Từ môn này, ở trong Phật pháp Đại Thừa có hai tông phái, Tịnh Độ tông đi cửa này, Mật tông cũng đi cửa này, đều là tu tâm thanh tịnh. Người tu tâm thanh tịnh, nếu như thường xuyên xen tạp thị phi hay dờ thì tâm của bạn làm sao có thể được thanh tịnh? Thường xuyên nghe thị phi, thường xuyên nói thị phi thì tạo khẩu nghiệp nặng, không những tâm không thanh tịnh mà tương lai tạo quả báo cũng rất khó tưởng tượng, trong Kinh Phật nói là đọa địa ngục “Kéo Lưỡi”. Địa ngục “Kéo Lưỡi” là quả báo của khẩu nghiệp. Nghiệp mà bạn đã tạo đối với người khác, đối với xã hội, nếu như có tổn hại lớn thì không chỉ đọa địa ngục “Kéo Lưỡi”, mà có thể từ địa ngục “Kéo Lưỡi” sẽ chuyển đến địa ngục “Vô Gián”, trong “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” có nói, vừa mở đầu liền nói rõ ràng rồi.

Tông chỉ thật sự của bộ Kinh này là dạy người tu hành tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện, nhất là khẩu nghiệp. Có thể biết thường xuyên gìn giữ tâm thanh tịnh của mình, giữ vững sự thành thật của mình, người này cho dù đọa nghiệp không thể thành tựu thì cũng là người thiện của trời người. Thiện mà nhà Phật nói, cổ

nhân có tổng kết một đời giáo pháp Phật Đà. Lý mà Phật Bồ Tát nói không ngoài tâm tánh, nói ra những sự tướng không ngoài nhân quả. Nếu như nhân quả hoàn toàn tương ứng với tâm tánh thì đây là đại thiện, đó là sự hành trì của Phật Bồ Tát. Chúng ta học Phật, quý ở chỗ có thể nắm bắt được cương lĩnh thì chúng ta tu học sẽ không cảm thấy khó khăn. Sau khi hiểu rõ nhân quả rồi, bạn sẽ khẳng định gieo nhân thiện, được quả thiện. Chúng ta mong cầu quả thiện, tại sao không đi gieo nhân thiện? Tôi đời này biết giữ tròn đời với đời này. Người khác nói thị phi, tôi lập tức tránh xa, tôi không muốn nghe, vì nghe xong tâm địa sẽ bị ô nhiễm. Người khác phá hoại tôi, nói thị phi về tôi, có đồng tu cầm những băng ghi âm này, hoặc giả ghi lại những lời nói này đưa đến cho tôi xem, tôi hoàn toàn không xem, đem băng ghi âm đi ghi những thứ khác, những phần ghi chép thì vứt vào sọt rác, không lưu lại trong A Lại Da Thức những chủng tử này. Đây là chủng tử không tốt. Người khác đặt điều sinh sự, phỉ báng là oan gia. Oan gia nên giải, không nên kết. Cứ để họ đi tạo tác, chúng ta không nên nghe. Chúng ta chỉ nhớ ưu điểm của người khác, không nên nhớ khuyết điểm của người; chỉ nghe thiện hạnh, việc tốt của người khác, không nghe ác ngôn, ác hạnh của người. Đây không chỉ là tu tâm thanh tịnh, mà cũng là tu sự thành thật của mình. Người ở trong một đời thường xuyên giữ gìn tâm thanh tịnh, giữ gìn thành thật, mặc dù đời sống vật chất có thiếu thốn, có vất vả đi nữa, đời sống tinh thần

phong phú thì sẽ sống rất vui vẻ, “lý đắc tâm an”. Đạo lý hiểu rõ rồi thì tâm an. Nhất là bạn đã nghe Phật pháp, đã phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn thử nghĩ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*các bậc thượng thiện đều hội về một chỗ*”, tâm hạnh của bạn bất thiện thì làm sao có thể đi được? A Di Đà Phật tuy từ bi đến tiếp dẫn bạn, nhưng tiếp dẫn vẫn phải có điều kiện. Bản thân bạn tâm hạnh bất thiện, bạn niệm Phật có cần mẫn đi nữa, tâm nguyện của bạn có khẩn thiết đi nữa, nhưng mà không tương ưng với hoàn cảnh lớn của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật A Di Đà tiếp dẫn bạn đi, bạn hằng ngày cãi nhau với người khác, hằng ngày sinh thị phi với người khác, bạn làm náo loạn Thế giới Cực Lạc rồi, tình cảm của bạn đối với A Di Đà Phật sâu dày đi nữa, A Di Đà Phật cũng sẽ không vì bạn mà đem Thế giới Cực Lạc hủy đi. Cho nên muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều kiện của bản thân là thiện tâm, thiện hạnh. Khổng Phu Tử dạy chúng ta “***Chỉ u chí thiện***”, vậy mới có điều kiện “*các bậc thượng thiện đều hội về một chỗ*” ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tôi thường nói, một mảy may ác ý cũng không được phép có. Nếu có một mảy may ác ý, ác niệm thì không thể vãng sanh. Không nên cho rằng pháp môn này không linh, tôi tu cả đời, niệm Phật cả đời, hằng ngày lạy Phật, hằng ngày niệm Phật, đến lúc lâm chung vẫn không thể vãng sanh, “Phật Thích Ca Mâu Ni lừa người”. Thật ra, Phật không hề lừa dối bạn, mà chính bạn đã hiểu sai ý nghĩa.

Thật sự mong cầu Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mảy may ác ý cũng không được phép có.

Hai câu nói này là quan trọng. Tuyệt đối không được phép nói khuyết điểm của người khác, tốt nhất nghe cũng không nên nghe.

Câu phía dưới là: “**Bất huyễn kỹ trường**”. Chúng ta có sở trường, có ưu điểm thì không nên khoe khoang, không nên khoa trương, điều đó không có lợi ích gì.

Chúng ta học đến “Cảm Ứng Thiên”, đoạn thứ hai mươi bảy: “*Bất chương nhân đoản, bất huyễn kỹ trường*”. Hai câu nói này, đối với chúng ta làm người xử thế là lời chỉ dạy quý báu nhất. Sống ở thế gian, mọi người đều có công việc và bổn phận riêng. Công việc, bổn phận làm tốt rồi, là bổn phận thì bạn cần phải làm tốt, vậy có gì đáng để kiêu ngạo? Cho nên không có lý do để khoe khoang sở trường của mình. Làm tốt là bổn phận, làm không tốt chính là lỗi lầm, chính là tội nghiệp.

Tạo tác tội nghiệp dễ dàng nhất, thường thường nghiêm trọng nhất là khẩu nghiệp, đặt điều sinh sự, khơi chuyện thị phi. Quý vị đều biết, hiện nay thế gian này có tai nạn lớn. Hôm qua, đồng tu Úc châu và Mỹ điện thoại đến hỏi tôi là ngày 18 tháng 8 xử lý như thế nào? Bạn hỏi, xử lý như thế nào, đến đâu để tránh nạn? Ngạn ngữ thường nói: “*Chạy trời không khỏi nắng*”, bạn trốn ở đâu được? Ngày nay, điều quan trọng nhất, người thông minh nhất là làm thế nào có thể hóa giải

kiếp nạn này, chứ không phải trốn tránh. Kiếp nạn từ đâu mà ra vậy? Từ trong tâm biến hiện ra. **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**, trong Tướng tông nói: **“Chư pháp sở sanh, duy tâm sở hiện”**. Nguồn gốc của nghiệp chướng là ở khởi tâm động niệm của mình, hóa giải vẫn là ở khởi tâm động niệm. Sự hóa giải này không phải nhất thời, không phải một lần. Lần này kiếp nạn đến rồi, chúng ta mau mau đoạn ác tu thiện, nhưng khi kiếp nạn không còn nữa thì lại tạo ác nghiệp tiếp. Loại tâm thái này là vô phương tránh khỏi tai nạn! Ác nghiệp, ác niệm phải đoạn mãi mãi thì kiếp nạn mới thật sự hóa giải. Chúng ta lợi dụng cơ hội này, cơ hội này là cơ hội tốt cho tu hành, đây là thời tiết nhân duyên, không được chậm trễ. Chúng ta phải ở trong thời gian ngắn nhất, đem cảnh giới của mình nâng cao lên, nâng lên đến cảnh giới của Phật Bồ Tát thì kiếp nạn này liền không còn nữa, kiếp nạn này liền hóa giải. Không chịu nâng cao lên, hoặc giả là tôi nâng lên một chút, kiếp nạn qua rồi tôi lại đi xuống, thế là xong rồi, không có đạo lý này! Đại đức xưa đã từng làm tấm gương cho chúng ta thấy. Thời triều Tống có Pháp sư Oánh Kha (trong “Vãng Sanh Truyện” có viết về Ngài, ở trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” cũng có viết về Ngài, ở trong “An Sĩ Toàn Thư”, “Tây Quy Trục Chỉ” cũng có ghi chép về Ngài), đây là một người xuất gia không giữ thanh quy, vi phạm giới luật. Ông cũng được xem là người không hồ đồ, được xem là người giác ngộ. Trong tâm ông tự suy nghĩ, hành vi cả đời của

mình, tương lai quả báo nhất định ở địa ngục (điều này bản thân ông biết chắc chắn ở địa ngục). Ông thỉnh giáo các đồng tham đạo hữu, có cách gì có thể cứu ông không? Các đồng học bèn đưa cho ông quyển “Vãng Sanh Truyện”. Sau khi xem xong, ông vô cùng cảm động, cho nên đóng cửa lại, niệm A Di Đà Phật ba ngày ba đêm, không ăn gì, không uống nước, cũng không ngủ. Suốt ba ngày ba đêm dốc sức, nhìn chung ông thành tâm, cho nên “thành tắc linh”, ông niệm thấy A Di Đà Phật rồi. A Di Đà Phật nói với ông: *“Tuổi thọ của con còn mười năm nữa, con cố gắng tu hành, sau mười năm ta sẽ trở lại tiếp dẫn con”*. Pháp sư Oánh Kha nói với A Di Đà Phật: *“Tập khí ác của con rất nặng, không ngăn nổi cám dỗ, bên ngoài vừa dụ dỗ, con lại tạo tội nghiệp. Ở trong mười năm này, con không biết lại tạo bao nhiêu tội nghiệp. Thọ mạng mười năm, con không cần nữa. Bây giờ con muốn đi với Ngài”*. Sự khẩn cầu này của ông, A Di Đà Phật đồng ý nhận lời. A Di Đà Phật nói với ông: *“Sau ba ngày, ta đến tiếp dẫn con, có được không?”*. Pháp sư Oánh Kha nói: *“Đạ, được!”*. Ông vô cùng hoan hỷ, mở cửa liêu phòng ra và nói cho đại chúng biết ba ngày sau ông sẽ vãng sanh. Ở trong chùa không có người nào tin ông, một người không có ác nào không làm, đóng cửa ba ngày, không biết làm gì ở trong đó, lại nói sau ba ngày ông sẽ vãng sanh. Được! Thời gian ba ngày cũng không dài, mọi người sẽ theo dõi ông, xem thử sau ba ngày ông có vãng sanh hay không? Đến ngày thứ ba,

quả nhiên ông thay quần áo sạch sẽ, tắm rửa, mời đồng tham đạo hữu trong đạo tràng giúp ông niệm Phật để tiễn đưa ông đi. Đương nhiên là mọi người đều rất hoan hỷ. Một người thật sự có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn thấy, ông không bị bệnh, người bình thường như vậy, niệm đến thời gian chưa đầy một khắc (thời gian một khắc rất ngắn), ông liền nói với mọi người: *“A Di Đà Phật đến rồi, tôi phải đi”*. Từ biệt với mọi người, liền ngồi ngay đó ra đi. Đây đã chứng thực lời mà trong “Kinh A Di Đà” nói: *“Nếu một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày đến bảy ngày...”* không hề sai. Bạn ở niệm Phật dường đã niệm lâu như vậy, không có niệm thấy A Di Đà Phật là tâm của bạn không thành. Tại sao người ta niệm ba ngày là thấy được A Di Đà Phật rồi, còn các bạn niệm lâu như vậy, tin tức của A Di Đà Phật cũng không có? Nguyên nhân do đâu thì tự mình phải biết. Ông vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là đi làm Phật rồi. Quý vị thử nghĩ, từ địa vị phàm phu bỗng chốc nâng lên đến cảnh giới của Phật Bồ Tát. Đây là một điển hình rất tốt, một tấm gương rất tốt của chúng ta. Tôi tin lịch đại người giống Pháp sư Oánh Kha như vậy, thật sự quay đầu, triệt để quay đầu, sửa chữa lỗi lầm, từ một người ác trở thành một người tối thiện. Đây là thật sự quay đầu trong khoảng một niệm. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc như vậy, từ xưa đến nay không biết có bao nhiêu người, không có người ghi chép lại, họ cũng không nói cho người biết. Người niệm Phật

vãng sanh không biết có bao nhiêu người. “Vãng Sanh Truyện”, “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” có thể ghi lại là số ít, chỉ là một phần mười, một phần trăm mà thôi. Sự thật này chúng ta phải biết. Chúng ta còn có gì sợ sệt, còn có gì sợ hãi? Chúng ta phải sống cuộc sống như thế nào? Hãy cứ thật thà niệm Phật. Thân thể này của chúng ta còn lưu ở thế gian này, tạm thời vẫn chưa đi thì phải thay A Di Đà Phật làm công việc tuyên dương nhiều thêm, vì tất cả chúng sanh làm gương nhiều thêm, vậy là đúng rồi. Giúp A Di Đà Phật tiếp dẫn đại chúng, khuyên tất cả chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định phải sửa chữa lỗi lầm.

Hôm qua tôi đã nói với quý vị rồi, mở đầu của chú giải này rất hay: “*Nhân chi hữu đoãn, như văn phụ mẫu chi danh. Nhĩ khả đắc văn, khẩu bất khả đắc ngôn dã*”. Các bạn nghe lại băng ghi hình hôm qua một chút, tôi đã giảng rất rõ ràng. Những câu nói này, hiện nay giảng với các bạn, có thể các bạn không có ấn tượng, nhưng vào thời xưa là rất nghiêm trọng rồi. Thời đại này, có xảy ra tai nạn lớn như vậy, nói thực ra là không có tiếp nhận lời dạy của Thánh Hiền. Tất cả thuận theo tập khí của mình mà sống thì đâu có đạo lý nào không tạo nghiệp? Tạo tội nghiệp cực kỳ nghiêm trọng mà vẫn cho là việc tốt, không biết bản thân có sai lầm. Học Phật, không những làm trái ngược với lời dạy của Phật Bồ Tát, mà thiện pháp thế gian cũng chẳng biết gì cả; đem tất cả pháp ác xem là thiện pháp; đem tất cả ác niệm, tà niệm xem là chánh niệm, cho nên chiêu cảm

tai nạn lớn. Chúng ta ngày nay phải triệt để sám hối, khiến bản thân chúng ta một đời phải sống ở trong thế giới cảm ân, hạnh phúc, mỹ mãn thật sự. Làm thế nào mới có thể làm được vậy? ***Tại không nghe tiếng ác, mắt không thấy việc ác thì bạn mới có thể giữ vững tâm thanh tịnh của mình.*** Nhưng mà thế gian rất nhiều người, người học Phật cũng không tránh khỏi, vẫn có người xuất gia chuyên đi nghe việc ác của người khác, từ sáng đến tối gặp người là kiếm chuyện thị phi, tạo tội nghiệp cực trọng mà họ không biết. Việc của người khác thì có liên quan gì với ta chứ? Nghe còn không nên nghe. Có một số đồng tu nói với tôi: “*Pháp sư! Có người nào đó phao tin về thầy...*”. Họ nghe người ta đặt điều, còn đem băng ghi âm để ghi lại rồi tặng cho tôi, tôi hoàn toàn không nghe. Những văn tự này tôi hoàn toàn không xem, tôi đều đem nó cho vào sọt rác, xử lý sạch. Tại sao vậy? Tôi muốn gìn giữ một ấn tượng đẹp nhất. Trong mắt tôi, mọi người đều là người tốt, mọi người đều là người thiện, mọi người đối với ta đều có ân đức. Mặc dù họ có những lời phỉ báng, đặt điều thị phi, nhưng đó là sự hiểu lầm của họ. Hoặc giả là họ nghe và tin theo lời đồn nhảm của người khác, không phải là chủ ý của họ thì việc gì phải để ở trong tâm? Việc gì phải khiến tâm thanh tịnh của mình nhiễm phải một điểm dơ bẩn? Vấn đề đến từ bên ngoài, bạn tiếp nhận hay không? Bạn không tiếp nhận thì bạn vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh, tuyệt đối sẽ không bị ô nhiễm. Bạn tiếp nhận thì mới bị ô nhiễm. Chúng ta việc gì phải làm những việc này?

Là người thì phải hiểu được một nguyên tắc lớn là **“Làm thiện với người”**. Phật ở trong Kinh nói rõ ràng hơn, thấu triệt hơn: **“Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ của ta và là chư Phật vị lai”**. Đã là cha mẹ quá khứ thì chúng ta phải dùng tâm hiếu kính, tâm hiếu thuận để đối đãi. Đã là chư Phật vị lai thì chúng ta phải dùng tâm cung kính để đối đãi. Đây chẳng phải nói rất rõ ràng, rất minh bạch rồi sao? Dùng tâm hiếu thuận, tâm cung kính đối đãi tất cả chúng sanh, thành tựu thiện nghiệp của mình, thành tựu “Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác” của mình, đây mới là học Phật chân chánh, đây mới là quay đầu chân chánh. Việc lợi hại với mình, nhất thiết không quan tâm. Việc có lợi hại với chúng sanh, nhưng không có gì hại lớn thì cũng không cần quan tâm. Nếu như có tổn hại lớn thì phải dùng trí tuệ để xử lý, không được phép xử lý theo cảm tình. Có người lừa gạt chúng ta, tôi đã từng gặp rồi, trước đây Pháp sư Đạo An cũng gặp rất nhiều. Việc gì vậy? Lừa tiền. Pháp sư Đạo An thường hay bị người gạt. Thầy là người đặc biệt, thầy không phải không biết, vì không biết đó là khờ khạo rồi, thầy biết người ta gạt thầy, nhưng thầy vẫn cứ đưa cho họ, điểm này là đặc biệt. Biết bạn đến gạt tôi, tôi vẫn đưa cho bạn, đây là phương pháp độ chúng sanh. Sau khi gạt lâu rồi, nếu như một ngày nào đó họ biết được, hóa ra mỗi lần gạt, Lão Hòa thượng đều biết, họ liền sinh tâm hổ thẹn, liền quay đầu thôi. Lão Hòa thượng không khờ dại! Chúng ta gặp phải những việc này, nếu như không có trí tuệ và

sự độ lượng giống như Pháp sư Đạo An, thì còn có một phương pháp khác, đó là điều tra chứng minh, đi điều tra thử xem có phải sự thật không. Nếu như họ thật sự cần giúp đỡ mà cách thức họ dùng là không chính đáng, chúng ta vẫn phải giúp đỡ họ. Nếu như họ đem số tiền lừa gạt này đi ăn uống, vui chơi, làm những việc không chính đáng thì chúng ta có thể không đưa cho họ. Đây cũng là một phương pháp xử lý.

Người ở trong mỗi niệm phải nghĩ hướng về chỗ thiện, niệm niệm nghĩ sở trường của người. Mỗi người đều có ưu điểm, đều có sở trường, cũng đều có khuyết điểm, cũng đều có lỗi lầm, cho nên mới nói là *“Người không phải Thánh Hiền, không ai không có lỗi”*. Phải tha thứ lỗi lầm của người, tán thán sở trường của người khác, bồi dưỡng đạo tâm của mình. Bạn thật sự có đạo tâm thì chắc chắn không có tai nạn, chắc chắn có Phật Bồ Tát hộ niệm, chắc chắn có thần hộ pháp phù hộ, ***“người cùng tâm ấy, tâm cùng lý ấy”***. Chúng ta gặp được người thiện, chúng ta phải tận lực bảo vệ họ, che chở họ, thiện tương ưng với thiện. Tâm của bạn bất thiện, hạnh của bạn bất thiện thì chư Phật Bồ Tát và chư thiện thần xa lánh, yêu ma quỷ quái sẽ vây quanh bạn. Trong “Cảm Ứng Thiên” này nói rất nhiều, nói rất tường tận, bạn sẽ thường xuyên gặp tai nạn, bạn sẽ thường xuyên gặp chuyện bất như ý.

Chúng ta ngày nay ở trong môi trường này, tôi đã từng nói với quý vị nhiều lần, môi trường tu học này

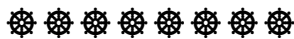
ngàn năm khó gặp, không phải thật dễ dàng gặp được. Ở nơi này có hộ pháp chân chánh, chăm sóc còn chu đáo hơn cha mẹ. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở đây chăm sóc chúng ta. Mỗi ngày ông chỉ ngủ hai giờ, thường xuyên quên ăn cơm. Người như vậy đến hộ trì chúng ta, nếu chúng ta không dụng công, không quyết tâm cố gắng thì làm sao xứng đáng với người ta? Sáng hôm qua, ông đến Cư Sĩ Lâm, đã xảy ra tai nạn xe, xe không biết đụng vào chỗ nào, vỏ xe bị nổ. Hai giờ đồng hồ, ông hoàn toàn bị quên hết mọi thứ, cái gì cũng không biết, nhưng ông lại có thể lái xe đến Cư Sĩ Lâm. Người ta nhìn thấy tình trạng xe như thế, xem ông có bị thương hay không. Mở cửa xe ra, ông bước ra, không sao cả, nhưng cái gì ông cũng không biết. Hứa Thanh Tiêu cùng một số người dìu ông lên lầu hai, cho ông uống nước, ăn một chút cháo, sau hơn một giờ đồng hồ, ông mới hồi phục tri giác. Quá vất vả rồi, quá mệt mỏi rồi! Từ sáng đến tối đều là muốn làm sao bảo vệ đạo tràng tốt hơn, làm thế nào chăm sóc mọi người tốt hơn. [*Lý Văn Hoa có ở đây không? Bảo anh ấy điện thoại cho hội trưởng, nói hôm nay tôi đi Hồng Kông, xin ông không nên ra sân bay đưa tiễn, để ông nghỉ ngơi nhiều một chút. Sau này tôi đến hay đi, đều không mong ông đến đón tiếp hay tiễn đưa, không cần thiết*]. Ông quá vất vả rồi, mong ông nghỉ ngơi nhiều một chút. Ông ngủ không đủ giấc, thường hay quên ăn cơm. Không được! Ông nói, có một hôm, vào nửa đêm tỉnh dậy, bụng đói rồi, suy nghĩ tại sao lại đói? Một ngày không

ăn cơm. Đại Bồ Tát ở nơi đây hộ trì chúng ta, toàn tâm toàn lực chăm sóc, đi khắp thế giới cũng không thể tìm ra người thứ hai. Chúng ta có người như vậy ở bên cạnh chăm sóc chúng ta, bản thân chúng ta không chăm chỉ, không nỗ lực, đó chính là tội nghiệp. Nếu như bạn khởi vọng tưởng, tội nghiệp đó sẽ càng nặng. Ân đức này hơn cả cha mẹ.

Chúng ta đã dán câu liên “*Tri ân, Báo ân*” của Phác lão khắp nơi, phải thường xuyên nghĩ đến. Làm sao báo ân? Cần mãi nỗ lực dụng công, thành tựu đức hạnh, học vấn của mình, tương lai gánh vác sứ mệnh hoằng pháp lợi sanh, tiếp nối huệ mạng Phật, vậy mới có thể báo ân thật sự. Ngày nay, người chăm sóc chúng ta không phải người thông thường. Không thể thuận theo giáo giới của Phật là có lỗi với Hội trưởng Lý. Nhất định phải vứt bỏ thành kiến của mình, từ bỏ tập khí phiền não của mình, thuận theo lời dạy của Phật. Nhân duyên này vô cùng hi hữu.

Trước đây, các bạn có rất nhiều đồng tu biết, Trưởng quán Hàn chăm sóc cho tôi so với Lý Mộc Nguyên thì kém rất xa. Lý Mộc Nguyên là ngay cả nhà của mình cũng không quan tâm, mạng sống còn không quan tâm. Bạn đến đâu để tìm ra thiện tri thức như vậy? Tôi nhìn thấy ông hộ trì như vậy, cho nên tôi quyết định không rời khỏi Singapore. Tôi rời khỏi Singapore là tôi có lỗi với ông. Úc châu nơi đó, tôi đã nói với ông rồi. Tôi giúp đỡ Úc châu đoàn kết tôn giáo,

hòa hợp chủng tộc. Nếu như đúng là sự việc này, họ mời tôi, tôi sẽ đi tham gia, không phải sự việc này thì tôi không đi. Úc Châu mở Phật thất, Ngô Hạnh làm là được rồi. Tôi muốn đem toàn bộ thời gian để ở nơi đây, phối hợp với Hội trưởng Lý. Ở nơi này có kiếp nạn, tôi cũng sẽ không rời khỏi, tôi cũng sẽ không tìm một nơi để tránh nạn. Đâu có loại đạo lý này! Người phải có đạo nghĩa, quyết định không được có tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi là gốc rễ của tất cả tội nghiệp, cần phải nhổ bỏ tận gốc, chúng ta mới có thể tiêu nghiệp chướng, mới có thể hóa giải tai nạn.



⁸Hai ngày nay, ở Mỹ và Úc châu có đồng tu gọi điện thoại hỏi tôi: “*Khi tai nạn này đến, chúng con phải ứng phó như thế nào?*”. Mọi người đều biết, thiên văn và tinh tượng nói cho chúng ta biết, năm nay vào ngày 18 tháng 8, tinh cầu của thái dương hệ, lấy trái đất làm trung tâm, xếp theo thứ tự thành hình chữ thập, từ trường của toàn bộ thái dương hệ này nảy sinh một sự thay đổi rất lớn. Năm tới, vào tháng 5 năm 2000, hành tinh của thái dương hệ lại xếp thành một đường thẳng. Hai loại tinh tượng này thật sự đã đem đến sự hoang mang cho rất nhiều người. Nhà thiên văn học, nhà khoa học đều cảnh cáo chúng ta, loại từ trường này cũng có sức hút tinh cầu không tầm thường, đối với địa cầu sẽ sinh ra ảnh hưởng rất lớn,

⁸ Bắt đầu đĩa 36

đôi với sinh vật trên trái đất, thậm chí là sinh vật trên những tinh cầu khác cũng đều nảy sinh ảnh hưởng nghiêm trọng. Chúng ta cần phải đề cao cảnh giác. Các nhà khoa học cũng chỉ có thể nói đến đó là hết. Rốt cuộc đạo lý tại sao như vậy thì không có người nào có thể lý giải được. Nói đến chỗ này, chúng ta lại liên tưởng đến vào 3.000 năm trước, Ấn Độ cổ có thể nói là tôn giáo phát triển đến đỉnh cao tương đối. Họ dùng phương pháp thiền định và đã đột phá duy thứ thời không, quan sát được hiện tượng trong lục đạo luân hồi, nhưng vẫn không biết lục đạo luân hồi tại sao mà có, cho nên họ muốn đột phá vấn đề này, muốn giải quyết vấn đề này nhưng đành phải bó tay.

Ở trong tình cảnh như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian. Tình trạng này là do chúng sanh có cảm, còn chư Phật Bồ Tát vĩnh viễn là người bị động, họ không phải chủ động, điểm này chúng ta cần phải biết. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Tại sao nói Phật không chủ động? Nếu như Phật muốn chủ động thì Ngài là phạm phu, Ngài không phải là Phật. Chủ động là hữu tâm, bị động là vô tâm. Vô tâm mới năng ứng, hữu tâm thì năng cảm, chúng ta cảm động họ. Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian để làm gì vậy? Chính là giúp chúng ta giải quyết vấn đề này, nói cho chúng ta biết tại sao có những hiện tượng này, nguồn gốc của hiện tượng tại sao có thay đổi. Cho nên, những sự việc này cũng giúp chúng ta giải quyết những tình tượng ở trong thái không hiện nay, cho đến các loại ảnh

hưởng đối với sinh vật trên tinh cầu, đều ở trong phạm vi của Kinh Phật.

Nhà tiên tri phương Tây nói rất hay. Hôm qua thầy Ngô Hoảng chuyển cho tôi một bức văn kiện về tin tức của những lời tiên đoán này. Một điều cuối cùng, có người hỏi những nhà tiên tri này: “*Sự biến động của địa cầu đem đến cho chúng ta món quà như thế nào?*”. Họ trả lời rất hay: “*Chúng ta tự mình thức tỉnh*”. Đây là câu trả lời trí tuệ, câu trả lời tuyệt vời. Thế nhưng họ chỉ nói “thức tỉnh”, còn “phải như thế nào mới được xem là thức tỉnh” thì họ không nói ra được.

Chúng ta hiện nay có phải đã thức tỉnh hay chưa? Chưa! Người chân thật thức tỉnh là Phật Bồ Tát. Triệt để hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, nâng cao cảnh giới của mình, đó mới được xem là thức tỉnh chân thật. Nếu không thì vẫn phải tùy nghiệp lưu chuyển, đó không phải thức tỉnh. Câu trả lời này của họ, chúng ta nghe xong, cảm thấy rất có lợi ích.

Mấy ngày trước, chúng ta giảng “Cảm Ứng Thiên” đến phải nên “*mẫn nhân chi hung, lạc nhân chi thiện. Tế nhân chi cấp, cứu nhân chi nguy*”. Hiện nay hung tai nguy cấp đã đạt đến cực điểm rồi. Tai nạn của toàn thế giới, chúng ta làm sao cứu, làm sao giúp đỡ? Chỉ có thức tỉnh thật sự. Thức tỉnh thì không những bản thân được độ, mà còn giúp đỡ được rất nhiều những chúng sanh khổ nạn này. Trước đây, tôi đã từng nói qua nhiều lần về vấn đề này. Chúng ta mặc dù

không có năng lực hóa giải kiếp nạn này, quả thật là không có năng lực này. Tại sao vậy? Đây là điều mà tất cả chúng sanh tạo ác của thế giới này, thời kỳ này cảm được, cộng nghiệp cảm nên, cho nên chúng ta đâu có năng lực mà hóa giải. Thế nhưng nếu dùng hết sức lực của bản thân chúng ta, đem mức độ của tai nạn này giảm nhẹ một chút, giảm chậm một chút, thời gian rút ngắn một chút, điều này chắc chắn có thể làm được. Có thể làm được điểm này là đã giúp ích được rất lớn rồi. Phải làm như thế nào vậy? Nhà Phật dạy học ba mục tiêu, mục tiêu cuối cùng là chuyển phàm thành Thánh. Nếu như chúng ta không thể ở trong thời kỳ này, trong thời gian rất ngắn chuyển phàm thành Thánh, thì tâm nguyện này của chúng ta cũng sẽ tan vỡ. Chúng ta có thể chuyển phàm thành Thánh hay không? Đáp án là chắc chắn. Phàm - Thánh chỉ ở trong khoảng một niệm.

Sao gọi là phàm? Khởi tâm động niệm tự tư tự lợi là phàm. Sao gọi là Thánh? Khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh, tuyệt đối không xen tạp mảy may lợi hại, được mất của mình ở trong đó, đây chính là Thánh. Hay nói cách khác, chuyển phàm thành Thánh là triệt để hiến dâng, hiến dâng tính mạng gia đình, mọi thứ không tiếc, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ thì người này chính là Phật, người này chính là Bồ Tát. “Thức tỉnh” là nói sự việc này.

Biết bao nhiêu năm qua, chúng tôi từng giây từng phút nhắc nhở các đồng học, chúng ta nhất định phải

nắm vững cương lĩnh chỉ dạy của Phật Đà, nắm vững nguyên tắc học tập là **“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”**, chúng ta phải dụng tâm như thế. Thức tỉnh chính là chuyển biến lớn. Trước đây, chúng ta tu học đối nhân xử thế tiếp vật, tâm không chân, không thành; bắt đầu từ hôm nay, buông xả tất cả giả dối, chúng ta dùng tâm chân thành để sống, dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế tiếp vật, đây chính là bạn thức tỉnh rồi. Tâm địa chân thành nhất định thanh tịnh. Thanh tịnh là nhất định không bị ô nhiễm nữa. Cái gì là ô nhiễm vậy? (Người hiện nay gọi là mê hoặc), sự mê hoặc của tài, sắc, danh, thực, thù, ngũ dục lục trần, chúng ta đem nó buông xả hết, quyết định không bị mê hoặc lại nữa, vậy tâm thanh tịnh hiện tiền. Thanh tịnh chính là chân thành, chân thành chính là thanh tịnh. Từ vô thủy kiếp đến nay chúng ta đều là cống cao ngã mạn, tự cho là đúng. Ngày nay chúng ta đem quan niệm sai lầm này triệt để buông xả. Biết chúng sanh và Phật bình đẳng, vạn pháp bình đẳng, thì cống cao ngã mạn phải đoạn cho thật sạch sẽ, phải tu khiêm tốn, phải biết khiêm nhường. Ở phần trước, tôi đã từng nói qua với quý vị về “lễ nhượng, nhẫn nhượng, khiêm nhượng”. Tu tâm bình đẳng của chúng ta, từ bỏ thành kiến của mình, từ bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình, hoàn toàn thuận theo lời dạy của Phật Đà, thuận theo “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, y giáo phụng hành, đây là chánh giác, là thật sự có trí tuệ. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nếu như trái với

lời dạy của “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, trái với lời dạy của Phật Bồ Tát là chúng ta mê hoặc, là chúng ta điên đảo rồi. Xưa kia niệm niệm vì bản thân, niệm niệm vì gia đình, niệm niệm vì đoàn thể nhỏ của mình, thì hiện nay chúng ta đem cái tâm này sửa trở lại, chúng ta phải yêu thế nhân giống như thượng đế vậy, phải đại từ đại bi giống như Phật Bồ Tát vậy, yêu hư không pháp giới tất cả chúng sanh, khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh chính là mình. Trong Kinh Đại Thừa thường nói: **“Phật mười phương ba đời cùng chung một pháp thân”**. Đây là đem tâm của chúng ta triệt để chuyển đổi trở lại 180 độ, đây gọi là thức tỉnh. Bạn vừa chuyển biến như vậy thì liền siêu phàm nhập Thánh, không còn là phàm phu rồi. Lấy tâm từ bi mà luận, bạn chính là Bồ Tát Quán Thế Âm; lấy chánh giác mà luận, bạn chính là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi; lấy tâm thanh tịnh bình đẳng mà luận, bạn là Bồ Tát Phổ Hiền; lấy chân thành mà luận, bạn là Bồ Tát Địa Tạng, bạn đã siêu phàm nhập Thánh. Làm phàm phu hay làm Phật Bồ Tát thấy đều do chính mình, không do người khác. Bạn chuyển lại được, bạn chính là Phật Bồ Tát, kiếp nạn này liền hóa giải rồi, cái mà trong Bạch Y Thần Chú nói là **“Nhất thiết tai ương hóa vi trần”**. Chỉ cần ý nghĩ bạn thật sự chuyển trở lại liền hóa giải ngay.

Nơi mà Phật Bồ Tát ở là nơi có phúc, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ. Ở nơi này dù cho có tai nạn, nhưng tai nạn sẽ giảm nhẹ. Cho nên tôi nói,

chúng ta sinh vào thời đại này không thể nói không tốt, đối với người tu hành mà nói là tăng thượng duyên rất tốt. Tại sao vậy? Không dám giải đãi, không dám trì hoãn nữa, thật sự là tranh thủ từng giây từng phút, mau mau đem mình nâng lên đến Pháp Thân Đại Sĩ. Tâm chuyển biến rồi thì hành vi của chúng ta liền chuyển biến. Hành vi nhất định là nhìn thấu, buông xả. Nhìn thấu là đối với tất cả lý sự, nhân quả thế xuất thế gian đều sáng tỏ, không học cũng đã sáng tỏ rồi, Kinh giáo bày ngay trước mặt liền thông đạt, từng câu từng chữ là vô lượng nghĩa. Tại sao bạn không thấy ra vậy? Tâm của bạn chưa có chuyển đổi trở lại, hành vi của bạn chưa có chuyển đổi trở lại. Tâm hạnh chuyển đổi trở lại thì khó cỡ nào cũng không còn, đều hóa giải hết. Những lời dạy mà chư Phật Bồ Tát, bậc Thánh Hiền nói ra đều là sự bộc lộ của tự tánh. Cái gì là tự tánh vậy? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là tự tánh. Mau mau học, mau mau chuyển cảnh giới, vẫn còn kịp. Sau khi thấy rõ rồi thì nhất định phải buông xả. Buông xả cái gì vậy? Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vạn duyên buông xả rồi, chỉ có một cái tâm vì nhân dân phục vụ, vì xã hội phục vụ, vì quốc gia phục vụ, vì thế giới phục vụ, vì pháp giới tất cả chúng sanh phục vụ, người này bèn gọi là Phật, bèn gọi là Bồ Tát, đời sống của mình tự tại tùy duyên. Người không tự tại là do không buông xả. Bạn triệt đề buông xả rồi, bạn liền được đại tự tại, đến lúc đó không phải là thân nghiệp báo.

Chúng ta đến thế gian này là do nghiệp báo mà đến. Điều này không sai. Chúng ta là phàm phu. Hiện nay chúng ta gặp được Phật pháp, chúng ta gặp được cơ duyên này, làm một cuộc thay đổi thật lớn, triệt để sám hối, quay đầu 180 độ, chuyển phàm thành Thánh, thì chúng ta không có khác gì so với chư Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian. Tất cả chư Phật Như Lai đến nhân gian là thị hiện đến, cần dùng thân gì độ được liền hiện thân ấy. Chư Phật Bồ Tát hóa hiện ở thế gian, đời sống của họ là tùy duyên, không phải phan duyên. Phan duyên là trong tâm có chủ ý, ta phải làm sao, đó là phan duyên. Phật Bồ Tát không có ý nghĩ này, không có tâm niệm này. Hoàn cảnh sống, hoàn cảnh gì cũng tốt cả, đều hoan hỷ, một mảy may chấp trước đều không có. Người thế gian nói cái này tốt, thì rất tốt. Người thế gian nói cái này không tốt, cũng rất tốt. Mọi thứ đều tốt, không có gì là không tốt, vậy thì ta được tự tại. Người thế gian có phân biệt, có chấp trước là chắc chắn không tự tại. Xa lìa tất cả phân biệt, chấp trước liền được đại tự tại. Đây là nói người phá mê khai ngộ, người chuyển phàm thành Thánh. Đời sống tinh thần vật chất của họ tự tại tùy duyên, đây mới là hạnh phúc mỹ mãn thật sự. Người thế gian không hiểu, chúng ta hiểu rõ, chúng ta nhất định phải mau mau chuyển đổi lại. Cuối cùng, bất kể vào lúc nào, bất kể ở trong hoàn cảnh nào, tuyệt đối không quên “A Di Đà Phật”.

Chúng ta ở trong đời sống, ở trong công việc, ở trong tất cả sự tương giao tích lũy công đức. Lời nói

này phần trước đã nói rồi, ở chỗ này không nói tỉ mỉ nữa. Dem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, mọi lúc mọi nơi, chúng ta liên hệ mật thiết cùng với Phật A Di Đà, mọi lúc mọi nơi đều có thể tự tại vãng sanh. Đây há chẳng phải nhà Phật thường nói đại viên mãn sao? Đại viên mãn là ở ngay trong một đời này chúng ta thành tựu, là ngay trong thời gian ngắn ngủi này viên mãn. Cho nên tâm trạng của chúng ta thanh tịnh vô cùng, hỷ lạc vô cùng. Toàn tâm toàn lực vì những chúng sanh khổ nạn này làm nên công hiến lớn nhất của chúng ta, đây chính là giữ tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo, thật sự là hóa giải hung tai, cứu khổ cứu nạn. Đây mới được gọi là tự mình thức tỉnh. Nhà tiên tri phương Tây chỉ nói đề mục như vậy, hoàn toàn chưa nói rõ căn kẽ. Tôi làm một bài chú giải cho mọi người. Cho nên kiếp nạn này, chúng ta biết có, nhưng chúng ta nhất định không hoang mang lo sợ, ở trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, quyết định đem mình nâng cao lên, nâng cao lên vĩnh viễn, quyết định không đọa lạc nữa. Đây là đại viên mãn đích thực.



Lần trước tôi đã giảng đến “Cảm Ứng Thiên”, đoạn thứ hai mươi bảy: **“Bất chương nhân đoản, bất huyễn kỹ trường”**. Phần trước đã từng nói qua, hai câu này xem ra là câu nói ngoài cửa miệng, nhưng trên thực tế có quan hệ cực lớn đối với cách làm người, cách tu dưỡng của mỗi người chúng ta. Người ở trong một đời, sai lầm lớn nhất chính là ưa thích phê bình

người khác, ưa thích công kích sở đoản của người khác. Sự việc này là tổn âm đức nhất. Khi tạo tác chỉ biết chạy theo khoái ý nhất thời, không hề nghĩ đến quả báo nghiêm trọng về sau. Ở trong “Kinh Địa Tạng” nói “địa ngục kéo lưỡi”, “địa ngục vạc lửa” đều là do loại nghiệp báo này hiện ra. Vào thời xưa, nhân tâm thuần phác, thông thường đều có giáo dưỡng. Người hiện nay đáng thương, không có người chỉ dạy, thuận theo tập khí phiền não của mình, lại nhìn thấy phong khí xã hội bên ngoài, trong có nhân ác, ngoài có duyên ác, do đó tạo loại tội nghiệp này đầy dẫy khắp nơi. Đây là điều đáng để chúng ta cảnh giác, bản thân nếu như có thì nhất định phải tận lực sửa chữa sai lầm. Sai lầm này nếu như không thể sửa trở lại, niệm Phật cũng không thể vãng sanh Tịnh Độ. Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, Phật giới thiệu Tịnh Độ cho chúng ta, nói rất rõ ràng, rất minh bạch là Thế giới Tây Phương đều là “*các bậc thượng thiện cùng hội về một chỗ*”, tuyệt đối không cho phép người có tâm hạnh bất thiện đến nơi đó quấy nhiễu hoàn cảnh sống của người ta. Cho nên đây là người nhất định không thể vãng sanh, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ.

Trong chú giải trích dẫn rất nhiều ví dụ, thử xem cổ nhân hàm dưỡng như thế nào, chúng ta phải noi theo, phải học tập. Máy ví dụ mà chỗ này ông liệt kê ra, những người thời xưa ở trong sử truyện, ở trong cổ văn chúng ta đều đọc qua, đều khá quen thuộc. Vào thời xưa, những người như Hàn Kỳ, Vương Tố, Văn

Trung Minh đều là người có học, có thể độ lượng, bao dung. Nói thực ra, cổ nhân nói rất hay: “*Người không phải Thánh Hiền, không ai mà không có lỗi*”. Người có lỗi lầm nhỏ, tô vẽ thêm để trở thành lỗi lầm lớn, đổ mất đi tiền đồ của cả một đời người, nhân quả này phải gánh rất nặng. Người bị hại, nếu như trong tâm họ không phục, họ quyết định sẽ trả thù. Sự trả thù này không phải đời này, mà là ở đời sau, hoặc giả đời sau nữa, oan oan tương báo không bao giờ dứt.

Vào thời xưa, đồng học, bạn bè, khi nhìn thấy có lỗi lầm thì khuyên nhủ. Khuyên nhủ vào lúc nào vậy? Khi không có người thứ ba nhìn thấy. Bạn nói, những người này tình sâu đậm cỡ nào. Nhắc nhở họ, khuyên nhủ họ. Khuyên nhủ hai lần, ba lần cũng không sửa, ở trong Phật pháp gọi là “mặc tẩn” (mặc tẩn là không nói nữa). Chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong một đời, học trò theo Ngài không ít. Trong Kinh điển ghi chép 1.255 người, một đoàn thể tương đối đồ sộ. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh, đoàn thể này không có sự tổ chức hiện đại hóa. Tại sao nhiều người như thế mà sinh hoạt có quy luật như vậy, nghiêm chỉnh như vậy? Đạo lý ở chỗ nào? Mỗi người đều tuân thủ “Lục hòa kính”, mỗi người đều tu “ngũ giới, thập thiện”, dù cho có lỗi lầm, mỗi ngày nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp, tự mình biết sửa đổi, sám hối. Chúng ta không hề nghe nói, Phật Thích Ca Mâu Ni xử phạt một học trò nào, không hề nghe nói Phật Thích Ca Mâu Ni khai trừ một học sinh nào. Đây là mẫu mực của chúng ta.

Chúng ta ngày nay làm không được, muốn học cũng không học được. Cho nên hãy xem từ trong Kinh điển ghi chép, Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm một người viên mãn biết bao. Đây là Ngài hiện thân thuyết pháp, chỉ dạy chúng ta ở trong đời, đối nhân xử thế tiếp vật không có mảy may khuyết điểm nào. Đây mới là biểu hiện ra trí tuệ cứu cánh viên mãn chân thật.



Chánh văn: “Bất huyễn kỳ trường”.

Bản thân có sở trường, có ưu điểm, người hiện nay nói là “đáng tự hào”. Đáng tự hào là khoe khoang sở trường của mình, chút sở trường đó của bản thân bạn lập tức sẽ tiêu tan, sẽ không còn nữa, cho nên ưu điểm của mình phải giấu kín, ẩn giấu tài năng để tích âm công; khuyết điểm của mình cần phải phơi bày ra. Đây là cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta. Hành thiện là bốn phận của mình, vậy có gì đáng để khoe khoang chứ? Nhất là công việc trong bốn phận của mình. Công việc bốn phận thì cần phải làm tốt, tận tâm tận lực mà làm, vì đây là bốn phận, nếu làm không tốt là có lỗi. Thật không đáng khoe khoang! Công việc bốn phận có thể làm tốt, đây chính là đại thiện.

Thật sự có thể làm tốt, muốn chu đáo mọi mặt thì tương đối không dễ dàng. Nếu không có trí tuệ, không có học vấn, bạn sẽ không có phương tiện thiện xảo. Trên thế gian, có người nào không muốn làm tốt công việc bốn phận của mình? Tại sao làm không tốt? Tại

sao lại rơi vào cảnh tội lỗi đầy mình, nguyên nhân ở đâu vậy? Chúng ta cần suy nghĩ thật kỹ. Nói tóm lại, lỗi là do không học, không có học mà lại tự cho là đúng, cho nên khi đụng chuyện sẽ tạo ra rất nhiều sai lầm. Việc thế gian còn như vậy, việc lớn xuất thế gian thì càng khó hơn. Cho nên, bất kỳ việc gì, tự mình nhất định phải thử nghĩ năng lực trí tuệ của mình, những việc này ta có thể làm được hay không, có thể làm viên mãn hay không, có thể lợi ích đại chúng xã hội hay không? Nếu như không thể thì ta không dám tiếp nhận. Có trí tuệ, có năng lực, lại có cơ hội này, đó là người xưa gọi là “việc cần phải làm” thì ta phải làm, vì nếu ta không đi làm thì sẽ không có người làm. Không có trí tuệ, không có năng lực, không có cơ duyên này thì không nên cưỡng cầu mà đi làm. Cưỡng cầu đi làm, đó chính là điều mà trong “Kinh Địa Tạng” nói “*khởi tâm động niệm toàn là tội lỗi*”. Cho nên mới nói, người quý ở chỗ biết rõ mình. Người khác không biết, ta tự mình cần phải biết, phải hiểu rõ là mình có trí tuệ bao nhiêu, năng lực bao nhiêu.

Cả đời tôi không có dẫn dắt người nào, dùng cách nói hiện nay để nói là chưa hề làm lãnh đạo. Trong một đời của tôi, tôi là người bị lãnh đạo. Bản thân tôi hiểu rõ, tôi không có kinh nghiệm dẫn dắt người. Cho nên cả đời tôi không xây đạo tràng, không làm trụ trì, không dám quản người, không dám quản việc. Tại sao vậy? Tôi biết tôi không có năng lực này, cũng không có phước báo này, tôi làm không tốt, mà làm không tốt là

có tội lỗi. Tôi không cưỡng cầu, hy vọng trong đời này ít lỗi lầm mà thôi. Tôi nhìn thấy người khác làm thì tôi hoan hỷ, ở bên cạnh phối hợp giúp đỡ họ, tôi tận tâm tận lực giúp đỡ người ta. Tập tục Trung Quốc có nói, phàm là người làm lãnh đạo, trong mạng phải có ân quan. Lời này nói cũng không phải không có đạo lý. Cho nên tôi hiểu rõ mình, tôi cả đời phục tùng lãnh đạo, làm công việc bổn phận của mình phải làm. Sau khi gặp được Phật pháp, tôi cảm thấy mình vô cùng may mắn, ở trong một đời này, đọc sách mà mình thích đọc, làm việc mà mình thích làm. Sự nghiệp sau khi học Phật chính là giảng Kinh thuyết pháp, tuyên truyền giáo nghĩa của Phật giáo. Bản thân chúng tôi có tâm, có nguyện, nhưng cũng phải cần có duyên. Nếu như không có duyên, tuy có tâm, có nguyện cũng làm không được. Pháp thể xuất thế gian đều cần thiện nhân, thiện duyên thì phía sau mới có thiện quả.

Phật dạy chúng ta phải tu Giác-Chánh-Tịnh, phải tu tâm thanh tịnh. Nếu muốn được tâm địa thanh tịnh thì chỉ có giảm bớt việc. Sự việc quá nhiều, quá bề bộn thì tâm thanh tịnh của bạn chắc chắn không đạt được. Sự nghiệp của bạn làm tốt đi nữa, huy hoàng đi nữa, thiện đi nữa, cũng đều rơi vào phước báo nhân thiên. Về việc vãng sanh, quý vị phải nhớ kỹ: **“Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”**, tâm không thanh tịnh thì không thể vãng sanh. Trong “Đàn Kinh” nói hay, sự việc này phước không thể cứu được. Xây đạo tràng là tu phước, giảng Kinh thuyết pháp cũng là tu phước, độ chúng

sanh vẫn là tu phước, không thể dứt sanh tử, không thể ra khỏi tam giới. Phước lớn đi nữa cũng không liên quan gì với dứt sanh tử, ra khỏi tam giới. Điềm nay chúng ta phải biết.

Nếu như bạn lưu ý một chút, bạn có thể thấy ra được, đạo tràng của người xuất gia, đạo tràng của cư sĩ, phàm là người trụ trì đạo tràng, có mấy người có thể vãng sanh? Có mấy người khi lâm chung có tướng tốt lành? Trái lại không bằng một số người âm thầm lặng lẽ, thật thà niệm Phật, người mà bị mọi người coi thường. Pháp sư Đàm Hư nói với chúng ta, ở trong “Ảnh Trần Hồi Úc Lục” có ghi chép, phần sau “Niệm Phật Luận” cũng có ghi chép, Chùa Cực Lạc Cấp Nhĩ Tân, Pháp sư Tu Vô vãng sanh. Đó là sự thật, không phải giả. Pháp sư Tu Vô không hề đi học, không biết chữ, trước khi chưa xuất gia làm thợ nề, sau khi xuất gia chỉ biết niệm một câu “A Di Đà Phật”. Pháp sư là người vô cùng khiêm tốn, vô cùng hòa kính, đối xử bất kỳ người nào cũng cung kính. Ở trong tự viện làm những công việc nặng nhọc, tu khổ hạnh, mọi thứ nhường cho người khác, cái mà người khác không cần thì mình lại thọ dụng. Bạn thấy, ông vãng sanh tự tại như vậy, tự nhiên như vậy. Pháp sư Đàm Hư vãng sanh, Pháp sư Đế Nhàn vãng sanh tướng lành không bằng ông.

Pháp sư Đế Nhàn còn có một đệ tử là thợ vá nồi (chúng tôi giảng Kinh thường hay nhắc đến ông), cũng là một người không biết chữ, niệm Phật ba năm thì

đứng mà vãng sanh. Sau khi vãng sanh còn đứng ba ngày, đợi sư phụ của ông làm hậu sự cho ông. Sư phụ vãng sanh không bằng ông. Sư phụ của ông là Lão Hòa thượng Đệ Nhàn, là Tổ sư một đời của tông Thiên Thai. Tại sao sư phụ không bằng đệ tử vậy? Đệ tử không có việc, ít lo, còn sư phụ là trụ trì tự miếu, mỗi ngày có biết bao nhiêu việc xã giao, lo nghĩ. Hay nói cách khác, luận về tu phước thì đệ tử không bằng sư phụ, nhưng luận về công phu tu hành thì sư phụ không bằng đệ tử. Những chân tướng sự thật này đều ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta có nhìn thấy hay không? Lão Pháp sư Đàm Hư, Lão Hòa thượng Đệ Nhàn là Đại đức trong cửa Phật, giải hạnh chân thật tương ưng, thật sự là một người xuất gia tu hành tốt, cũng là tấm gương tốt của chúng ta. Nếu như đức hạnh tu trì của chúng ta không bằng các Ngài thì nhất định bị đọa lạc. Cho nên, dẫn chúng thật không dễ dàng, người dẫn chúng không phải là người phàm. Người thật sự có trí tuệ, có đức hạnh mới có thể dẫn chúng, nhất là đại chúng xã hội hiện nay, không dễ dàng gì dẫn. Người trước đây thật thà, biết nghe lời. Người hiện nay không thật thà, mỗi người đều có rất nhiều ý kiến. Nếu như không có đức hạnh thật sự, khiến đại chúng kính phục thì chương nạn của bạn là điều không thể tránh khỏi.

Chúng ta ở Singapore nhìn thấy cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đích thực ông là Bồ Tát hóa thân. Ông có chương nạn hay không? Có nhiều. Cũng có một số

người đổ ky chương ngại vu cáo lên chính phủ, ông bị chính phủ nhiều lần điều tra nghiêm khắc. Khi họ điều tra, thấy rõ là ông bị oan, là người ta vu cáo hãm hại ông. Cư sĩ Lý biết rất rõ. Tại sao người ta vu oan cho ông vậy? Đại khái là trong đời quá khứ, ông đã vu oan cho người ta, oan oan tương báo. Khi sự việc rõ rồi, quan chức chính phủ còn khuyên ông: *“Ông có thể khởi tố ngược trở lại những người vu cáo đó, những người đó đều có tội”*. Cư sĩ Lý nói: *“Không cần thiết, oan oan tương báo đến đây là hết rồi”*. Đây là một người rõ lý, là người học Phật. Người khác dùng thiện hạnh đối với ta, ta dùng thiện hạnh đối với họ; người khác dùng bất thiện đối với ta, ta vẫn là dùng thiện hạnh đối với họ, đây là một người học Phật, là người hành Bồ Tát đạo. Người học Phật phải biết tri ân, báo ân, nhất định không báo oán; kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, không kết ác duyên với tất cả chúng sanh; mọi việc đều nhẫn nhượng, *“bạn cần, tôi thấy đều đưa cho bạn”*; không những vật ngoài thân có thể buông xả, mà cho dù bạn cần mạng của tôi, tôi cũng cho bạn.

Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm tấm gương cho chúng ta thấy, vua ma Ba Tuần khuyên Ngài nhập Bát Niết Bàn, dùng cách nói hiện nay để nói là khuyên Ngài chết sớm một chút. Phật Thích Ca Mâu Ni đồng ý nhận lời ông, liền nhập Bát Niết Bàn. Ngài thỏa mãn tâm nguyện của tất cả chúng sanh. Phật thỏa mãn nguyện của ma, ma tương lai diệt Phật pháp còn biết

lưu lại một chút tình, ra tay còn biết lưu tình. Nếu Phật không thỏa mãn nguyện của ma, ma diệt Phật pháp, e rằng ra tay sẽ không lưu tình. Phật đối với người ác, đối với ma vương đều thỏa mãn nguyện của họ, hướng chi là thường nhân bình thường. Những chỗ này chúng ta đều phải học tập.

Chỗ hay của cô Thánh tiên Hiền, chúng ta phải nhớ kỹ, phải cần mẫn, nỗ lực noi theo. Sở đoản của người khác, tuyệt đối không nhắc đến, không những không nhắc đến, tốt nhất tai cũng không nghe. Tại sao vậy? Bảo vệ tâm thanh tịnh của mình. Đây là tự lợi tuyệt đối. Ưa thích nghe lỗi lầm của người khác, ưa thích dò hỏi lỗi lầm của người khác thì chắc chắn đọa địa ngục. Tại sao bị đọa địa ngục? Tự làm tự chịu. Không phải người khác đẩy bạn xuống địa ngục, là bạn tự mình tạo nhân bất thiện, nên cảm quả bất thiện. Chúng ta không thể không biết.

Thế Tôn khi còn tại thế, tăng đoàn thật sự như pháp. Cái đoàn thể đó, chúng ta hiện nay học như thế nào cũng không thể học được. Nguyên nhân là đoàn thể hiện nay của chúng ta không lớn bằng đoàn thể của Ngài, ba - bốn chục người chung sống cùng với nhau, một người là một tâm, một người là một tư tưởng, điều thứ nhất trong “Lục Hòa Kính” làm không được, không có cách gì làm được “*kiến hòa đồng giải*”, cho nên cơ sở không có rồi. Chúng ta còn chia thành mấy nhóm, còn muốn chọn người làm trưởng nhóm, vậy là thật

quá mức rồi. Thế nhưng, đây là cách làm bất đắc dĩ. Tại sao vậy? Người không thể tự trị. Thế Tôn năm xưa còn tại thế, mỗi một phần tử trong tăng đoàn đều có thể tự trọng, tự ái, tự trị, không cần phải tổ chức, mỗi một người đều tự quản lý mình rất tốt. Đây là tăng đoàn Phật pháp. Chúng ta cần phải suy nghĩ nhiều. Nếu như đồng tham đạo hữu cộng tu với nhau mà chưa đạt đến trình độ này thì không bằng không làm, không làm vẫn tốt hơn, tự mình tu cho mình, nhất định thành tựu. Nếu như không như pháp thì không làm, thật sự như pháp thì chúng ta làm ngay, hoàn toàn noi theo Phật Thích Ca Mâu Ni. Việc mà Tổ sư Đại đức làm đã phải trả giá rất lớn rồi. Chúng ta biết những cái giá này đều là bất đắc dĩ mà làm. Viên mãn nhất, cứu cánh nhất là cách thức đó của Phật Đà khi còn tại thế, đây là điểm chúng ta cần phải ghi nhớ. Thật sự thành tựu trí tuệ, đức hạnh, học vấn của mình thì mới thật sự có thể làm được tự hành hóa tha, mới thật sự có năng lực dẫn chúng. Dẫn chúng hoàn toàn là tự nhiên, không cần bất kỳ hình thức tổ chức nào, đó là tự nhiên. Tự nhiên là tốt nhất, tự nhiên là thiện nhất.



⁹Chánh văn: “Át ác dương thiện”

Đây là đoạn thứ hai mươi tám. Đoạn này chỉ có một câu: “Át ác dương thiện”. Ở trong chú giải, vừa mở

⁹ Bắt đầu đĩa 37

đầu nói rất hay: *“Phàm nhân chi ác, nguyên phi tánh thành, tập nhiễm ký thân, thao thao mạc cứu, hoặc minh tri cố phạm, hoặc bất tri ngô vi. Cứu kỳ thành, tạo hạ di thiên tội án, nguyên kỳ thử, chỉ nhân nhất niệm sai tri”*. Mấy câu nói này, chúng ta cần phải bình tĩnh tư duy, thể hội thật kỹ. Trung Quốc vào thời xưa, trẻ con đi học, có lẽ bộ sách học đầu tiên chính là “Tam Tụng Kinh”. Mở đầu “Tam Tụng Kinh” liền nói: *“Nhân chi sơ, tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn”*, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với đoạn này.

Con người tại sao lại tạo ác vậy? Tánh người vốn dĩ là thiện. Cái thiện này không phải cái thiện của thiện ác. Cái thiện của thiện ác đã là nghĩa thứ hai, không phải nghĩa thứ nhất. Cho nên, cái mà đại Thánh Khổng Tử của Nhà Nho nói là *“tánh tương cận”*, nhưng cái mà Tuân Tử, Mạnh Tử nói đó chính là *“tập tương viễn”*. Mạnh Tử chủ trương tánh thiện, Tuân Tử nói tánh ác. Cái “thiện ác” này là tương đối, là tập tánh, không phải bản tánh. Cái mà Khổng Tử nói là bản tánh. Bản tánh tất cả chúng sanh đều giống nhau. Ở trong Phật pháp nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm là cùng một tâm tánh. Tạo thiện, tạo ác đều là tập tánh. Cho nên, chỗ này nói “Nhân chi ác nguyên”, đó chính là nguồn gốc của tạo ác, không phải tự tánh.

Chư Phật Bồ Tát minh tâm kiến tánh, không những tuyệt đối không tạo ác mà ý nghĩ ác cũng không có; không những không có ý nghĩ tạo ác, mà ý nghĩ hành

thiện cũng không có. Tại sao vậy? Vì tập khí đoạn hết rồi. Hành thiện, tạo ác là tập khí, chúng ta nói là “tập tánh”, tập quen thành tự nhiên. Loại tập tánh này không phải một đời bồi dưỡng nên, mà trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp, vô thì kiếp đến nay hình thành nên một thói quen. Người không biết cho rằng là thiên tánh. Chỉ có người triệt để giác ngộ, minh tâm kiến tánh mới biết ở trong thiên tánh không có. Từ đâu mà có vậy? Từ tập tánh huân thành, “tập nhiễm ký thâm” vô lượng kiếp đã khởi huân tập. Phạm phu không thể làm Phật, không thể làm Bồ Tát chính là do tập tánh này chướng ngại. Ở đây dùng “tập nhiễm” là rất hay. Vô lượng kiếp, loại tập khí này đã làm ô nhiễm chân tánh của mình, thế là tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Khi tạo tội, có khi mình biết rõ mà vẫn cố phạm, nhưng có khi mình không biết việc mình tạo tác là tội nghiệp. Cho dù bạn biết hay là không biết, ở đây nói, nếu như truy cứu nguồn gốc của nó, đó là do “nhất niệm sai tri”. “Nhất niệm sai tri”, nhà Phật gọi là “một niệm mê hoặc”. Tại sao bị mê vậy? Tập nhiễm quá sâu. Thánh Hiền thế xuất thế gian bảo chúng ta sửa lỗi, bảo chúng ta quay đầu. Quay đầu từ đâu vậy? Quay đầu từ tập nhiễm. Đây mới là quay đầu thật sự, triệt để quay đầu.

Thế nhưng quay đầu cũng phải có chỗ bắt tay làm, cái mà trong “Kinh Lăng Nghiêm” gọi là “**phương tiện tối sơ**”. Chúng ta bắt tay làm từ đây. Bốn chữ này chính là dạy chúng ta phương pháp ra tay. Bốn chữ này

sâu cạn đều không có cùng tận. Chúng ta là người sơ học, công phu cạn. Đến Bồ Tát địa thì công phu đó sâu rồi. Ác phải dùng sức ngăn chặn, cũng chính là nói phải khắc phục nó, phải đè nó xuống. Đè cái gì xuống vậy? Ác niệm, ác hạnh. Không những là hành vi ác chúng ta phải khống chế, không được tạo tác, mà ý nghĩ ác cũng không được phép có. Ác niệm không phải vô minh thì là vọng tưởng, những thứ này hại chúng ta đời đời kiếp kiếp chịu khổ, chịu nạn ở trong lục đạo. Khổ nạn không phải người khác tạo cho ta, mà bạn tự làm tự chịu, chính là bạn khởi tâm động niệm không tương ưng với tự tánh.

Trong tự tánh không có thiện - ác, tự tánh là thanh tịnh. Cho nên không những là ác niệm tổn hại chúng ta, mà thiện niệm cũng tổn hại. Phật ở trong Kinh nói quá rõ ràng rồi, ác niệm cảm được quả báo ba đường ác, thiện niệm cảm được quả báo ba đường thiện. Ba đường thiện với ba đường ác chính là lục đạo luân hồi. Thiên tông thường hay dạy người: **“Không nghĩ thiện, không nghĩ ác”**. Câu nói này ý là gì vậy? Dem thiện niệm, ác niệm thấy đều đoạn sạch, vào lúc này bản lai diện mục của bạn liền hiện tiền. Bản lai diện mục là gì vậy? Minh tâm kiến tánh. Bồ Tát thị hiện trong lục đạo độ hóa chúng sanh, quả thật là thiện niệm, ác niệm đều không có, cho nên Bồ Tát **“không trụ sanh tử, không trụ Niết Bàn”**. Thiện niệm, ác niệm đều không có chính là không trụ sanh tử. Phương pháp, phương tiện độ hóa chúng sanh của Bồ Tát, việc thiện ác đều có, đó

là không trụ Niết Bàn, sanh tử - Niết Bàn hai bên đều không trụ. Hai bên đều không trụ chính là hai bên đều trụ. Cho nên, giáo hóa chúng sanh phải xem căn tánh của chúng sanh. Chúng sanh căn tánh lương thiện thì dùng pháp thiện độ họ, chúng sanh căn tánh bất thiện thì dùng pháp ác độ họ. Bồ Tát độ chúng sanh, việc thiện ác thấy đều có, đó chỉ là sự, không có tâm. Sự là phương tiện giáo hóa chúng sanh, không phải mục đích. Đại Thánh đại Hiền tâm địa vĩnh viễn “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, ý nghĩ thị phi, thiện ác đã đoạn sạch rồi, không giống như phàm phu. Phàm phu chúng ta tập nhiễm vô thi kiếp này nhất thời chắc chắn không đoạn hết. Cổ đức thường nói: *“Lý có thể đốn ngộ, sự phải tiệm trừ”*. Đạo lý nếu bạn nghe hiểu rồi, bạn có thể giác ngộ rất nhanh. Thế nhưng cái tập khí đó của bạn không phải chốc lát có thể đoạn hết, mà đoạn từ từ. Phương pháp đoạn, trước tiên phải khống chế được ý nghĩ ác, hành vi ác, không để nó phát sinh, không để nó khởi lên. Người niệm Phật, chúng ta thường hay nói, niệm vừa khởi, lập tức đề khởi câu *“A Di Đà Phật”* lên. Niệm thứ nhất bất kể là thiện niệm hay là ác niệm, niệm thứ hai chính là A Di Đà Phật. Dùng cái niệm A Di Đà Phật này thay cho ý niệm phía trước của bạn, đây chính là *“át ác”*. Quý vị phải biết, chữ *“át”* này chính là chỉ ý niệm, đây là tu từ trên căn bản.

Thế nào là hành vi ác? Phàm là hành vi nào có ảnh hưởng bất lợi cho người, cho xã hội, cho chúng sanh, loại hành vi này đều thuộc về ác. Tuyệt đối không được

làm “sai phạm lẽ trời”. Nếu như bạn làm thì tội nghiệp cực nặng. Người tạo ác chẳng qua là muốn mình được một chút lợi ích. Nói lời thành thật, một chút lợi ích này là rất nhỏ bé. Người xưa có một ví dụ, bạn giết chết một người không có tội để bạn có thể lên làm vua, bạn cũng không làm. Thà không làm vua, chứ không chịu giết oan một người. Đây là người có trí tuệ. Người có tội thì tự nhiên có người trị tội đến đời phó họ; quốc gia có pháp luật chế tài. Chúng ta không phải người chấp pháp, không phải người lập pháp, nhìn thấy người ta tạo tội nghiệp, chúng ta không có quyền chế tài họ. Đạo lý này phải biết. Người lập pháp, người chấp pháp chế tài họ, đó không phải tạo tội nghiệp. Chúng ta không phải người chấp pháp, cho nên họ có tội, chúng ta trừng phạt họ là bản thân chúng ta có sai lầm. Trong tình hình này thì phải làm thế nào? Xem họ tạo tác tội nghiệp, nếu như người bị hại là cá nhân họ, là gia đình của họ thì cứ mặc họ. Nếu như họ tạo tác tội nghiệp rất lớn, người bị hại là xã hội, người bị hại là rất nhiều chúng sanh, thì chúng ta có thể tổ giác lên cơ quan chấp pháp, chúng ta không được phép đi trừng phạt họ, vậy là đúng. Phật pháp là dạy bạn dùng trí tuệ cao độ, quyết không phải làm việc theo cảm tính. Chúng tôi thông thường hay nói “hợp tình, hợp lý, hợp pháp”, đây chính là Phật pháp, đây chính là điều mà Phật Bồ Tát chỉ dạy chúng ta.

Một người tu hành, tu hành là điều chỉnh hành vi sai lầm của mình thì gọi là tu hành. Tu hành không có

ngày kết thúc. Tại sao vậy? Hành vi của chúng ta đều có sai lầm, có sai lầm thì phải điều chỉnh. Bồ Tát Đẳng Giác còn phải tu hành. Tại sao vậy? Họ còn có một phạm sanh tướng vô minh chưa phá, đó chính là sai lầm của họ, cho nên vẫn không lìa khỏi tu hành. Đến quả địa Như Lai sai lầm hoàn toàn không còn nữa, công đức tu hành này viên mãn rồi, không có gì đáng tu hành nữa. Quý vị phải biết, Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn phải tu hành, chúng ta có thể không tu hành sao? Chúng sanh chín pháp giới là ở dưới Đẳng Giác, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

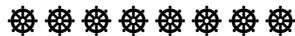
Ngày nay chúng ta phải tu từ đâu vậy? Chúng ta là phàm phu, ở trong chín pháp giới, địa vị của chúng ta rất thấp, tập khí nghiệp chướng của chúng ta rất nặng, cho nên phải bắt tay làm từ “đoạn ác tu thiện”. Chúng ta vẫn không thể đoạn hết “thiện ác”, hay nói cách khác, lục đạo vẫn chưa có cách gì vượt qua. Ở trong lục đạo, chúng ta đoạn ác tuyệt đối thì không rơi vào ba đường ác. Tu thiện có thể được phước báo trời người, đây là quả nhỏ, ở trong Phật pháp nói không còn gì nhỏ hơn quả báo này nữa. Trong chú giải trích dẫn lời Đạo gia nói, câu nói này là của Đạo gia, “Cảm Ứng Thiên” là của Đạo gia. Phật nói: “*Chỉ ác hành thiện*”, nhà Nho nói: “*Ẩn ác dương thiện*”. Đây là cách nói của Thánh nhân tam giáo, cách nói về vấn đề này hoàn toàn giống nhau. Từ đó cho thấy, chúng ta thấy cái ác của người thì phải biết giấu ác, không nên nhắc đến. Không những miệng không được nói, tốt nhất không nên để ở

trong tâm thì tâm của chúng ta mới được thanh tịnh. Ở trong tâm của bạn có những thứ này thì tâm của bạn sao có thể thanh tịnh được? Tâm không thanh tịnh thì không sanh trí tuệ, tâm của bạn sanh phiền não. Dùng tâm phiền não để học Phật thì cho dù học như thế nào cũng không giống, dùng tâm phiền não để nghiên cứu Kinh giáo thì nghiên cứu như thế nào cũng nghiên cứu không thông, vì vậy phải đem nó đoạn sạch từ trong đáy lòng. Thấy cái thiện của người thì phải tán thán, vì sao? Khích lệ đại chúng hành thiện.

Tối hôm qua, tôi gặp được cư sĩ Chung Mao Sâm. Đây là người trẻ tuổi, mới hơn 20 tuổi, rất hiếm có. Chú là người Quảng Châu, cầm được học vị tiến sĩ ở Mỹ. Mấy năm trước khi tôi ở Mỹ, chú nghe tôi giảng Kinh. Sau khi nghe xong chú thấy rất cảm động, đã phát chín điều nguyện lớn “phải hiếu thuận cha mẹ”. Chú viết ra đưa cho tôi xem. Hiện nay chú đã lấy được học vị tiến sĩ rồi, trở về để thăm nhà. Tối hôm qua, khi tôi giảng Kinh, tôi lại gặp được chú ấy. Chú ấy đã dắt cả nhà của chú: Ông nội, bà nội, cha, mẹ, và bà cô đến thăm tôi. Ông nội của chú 80 tuổi rồi. Người thanh niên này hiếm có, thật không dễ gặp. Hôm qua chú ấy lại mang chín điều mà chú ấy viết ra, đọc cho tôi nghe. Tôi nói: *“Được! Đưa cho tôi. Tôi sẽ cho đăng ở trên “Tạp Chí Giáo Dục Phật Đà” của chúng tôi để dương thiện, khuyên mọi người noi theo”*. Cổ nhân Trung Quốc thường nói: *“Trung thân xuất thân từ cửa nhà hiếu tử”*. Chú ấy hiện nay giảng dạy tại Đại học Đức Châu, thật

không dễ dàng. Tại sao chú ấy có thành tựu lớn như vậy? Từ một phần tâm hiếu này của chú. Chúng ta đã rõ rồi, tiên sinh Liễu Phàm thường hay xem người công danh phú quý qua điều gì vậy? Xem đức hạnh của họ. Đức hạnh thật hiếm có rồi; tri thức, kỹ thuật không là gì cả. Đức hạnh hiếm có! Người có đức hạnh, nhất định được chư Phật hộ niệm, nhất định thiện thần ủng hộ. Chàng thanh niên này đáng được chúng ta tán thán, đáng được chúng ta biểu dương, là tấm gương tốt của thế hệ trẻ, là mẫu mực của thế hệ trẻ. Tối hôm nay tôi giảng Kinh, cả nhà chú ấy cũng có đến.

Bốn chữ này cả đời chúng ta thọ dụng không hết. Không những là một đời, mà đời đời kiếp kiếp, mãi cho đến Như Lai địa cũng không thể xa lìa. Chúng ta vĩnh viễn nhớ kỹ, từng giây từng phút, mọi lúc mọi nơi phải biết “**đoạn ác tu thiện**”.



Chánh văn: “Thôi đa thủ thiểu”.

Đây là đoạn thứ hai mươi chín, cũng chỉ có một câu.

Phía trước dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Đoạn ác tu thiện thực hiện như thế nào? Câu này chính là lời chỉ dạy chân thật. Người nếu không thể nhường nhau thì đoạn ác tu thiện là chắc chắn làm không được, cho nên phải biết nhường. Nhường nhau là đức tính tốt. Ở trong sách xưa Trung Quốc có ghi chép, Khổng Dung mới 4 tuổi đã biết khiêm nhường. Đây là thiện căn vô cùng

sâu dày. Đương nhiên giáo dục về sau cũng là nhân tố mang tính quyết định.

Người đều có thiện căn, đây là điều chúng ta không thể phủ định. Thiện căn của họ chìm ẩn chứ không hiện khi sống trong cảnh không có cơ hội tiếp nhận giáo dục Thánh Hiền. Cổ Thánh tiên Hiền của chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên vô cùng coi trọng về giáo dục. Không những giáo dục tuổi thơ quan trọng, trên thực tế, họ đã đem nó mở rộng vào thai giáo. Khi người mẹ mang thai, tâm trạng, cử chỉ của họ đều tạo ra ảnh hưởng đối với thai nhi. Cho nên, giáo dục của nhà Nho là bắt đầu từ thai giáo. Khi mang thai, tư tưởng của người làm mẹ phải thuần chánh, phải thanh tịnh. Nếu thật sự làm được **“không phải lễ thì không nhìn, không phải lễ thì không nghe, không phải lễ thì không nói”**, thì người mẹ này quan tâm đối với con cái mới là tỉ mỉ chu đáo. Người hiện nay đâu có biết được đạo lý này, cho nên dù cho có thiện căn sâu dày, nhưng bị phong khí của xã hội này tập nhiễm, thiện căn, phước đức của họ không thể hiện tiền, tập khí ác đều bị lôi kéo ra. Đây mới là nguồn gốc của loạn động xã hội đích thực, là gốc rễ của sự không ổn định.

Nho gia, Đạo gia và nhà Phật có thể nói đều là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Họ ở trong xã hội có năng lực cạnh tranh, nhưng từ bỏ cạnh tranh; có bản lĩnh giành được công danh phú quý, họ cũng hoàn toàn xả bỏ điều này rồi; sống đời sống ẩn cư, đời sống thanh bần, vui với việc dẫn thân vào giáo dục xã hội vĩ đại,

thật sự làm được hiển dương bản thân, tạo phước cho nhân quần. Tầm nhìn của họ xa rộng, không phải nhìn thấy một đời này, mà nhìn thấy đời đời kiếp kiếp lâu xa về sau, cho nên thành tựu của họ được người đời rất mực sùng kính. Mấy ngàn năm nay, nhắc đến các bậc cổ Thánh tiên Hiền, cho dù ở xã hội hiện tại thì vẫn có rất nhiều người tôn kính, tán thán, ngưỡng mộ, học tập theo họ.

“Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” là nền giáo dục của Đạo gia. Văn tự tuy không nhiều nhưng nghĩa lý vô cùng phong phú, vô cùng viên mãn, từng câu từng chữ nói mãi cũng không hết.

“*Thôi đa thủ thiếu*” chính là thực hiện đoạn ác tu thiện. Ở trong tiểu chú, mở đầu câu đầu tiên đã nói rất hay, nghĩa của câu nói ấy rất rộng, lý và sự đều là sâu rộng vô tận. Ông nêu một ví dụ, anh em ra ở riêng, bạn bè giao tài (tức là giao thiệp về tài chính) phải biết khiêm nhường. Đây là đức tính tốt. Nếu như nói tranh giành, các bạn phải biết, tham sân si thì phiền não liền hiện tiền. Đây là điều kiêng kỵ lớn nhất của nhà Phật. Nếu như không thể ngăn chặn tam độc phiền não, quả báo là ở tam đồ. Cho nên, trước mắt được một chút lợi nhỏ thì có đáng gì? Lợi bất cập hại. Bạn bè cùng chung tiền của thì càng phải nhường nhau.

Có một số đồng tu hỏi tôi: “*Bạn bè đến mượn tiền, chúng con có nên giúp họ không?*”. Tôi trả lời họ: “*Bạn có năng lực thì giúp đỡ họ, nhưng mà phải nhớ*

kỹ, cho họ mượn thì nhất định không nên nghĩ họ trả lại, như vậy thì bạn bè này càng giao thiệp càng sâu đậm”. Cho họ mượn còn muốn họ phải trả, còn muốn đòi nợ thì bạn tốt hóa thành thù địch, việc gì phải khổ vậy? Cho nên khi cho họ mượn, nhất định không nên nghĩ họ sẽ trả lại cho ta. Cho họ mượn tức là biếu tặng cho họ, tâm của bạn an biết bao, bạn vui sướng biết bao. Tương lai nếu họ trả lại cho bạn thì rất tốt, hoan hỷ; nếu không trả thì bạn nhất định không nên nhắc lại. Cho nên, muốn giúp người thì trước tiên phải nghĩ đến năng lực của mình, tận tâm tận lực giúp đỡ họ, dưỡng lòng khoan dung của mình, phước về sau vô cùng. Bạn có thể thường xuyên làm như vậy thì ở trong xã hội, bạn đã xây dựng niềm tin nơi công chúng, bạn làm việc được rất nhiều người ủng hộ, rất nhiều người giúp đỡ bạn. Bạn vui lòng giúp đỡ người khác là gieo nhân, người khác giúp đỡ bạn là quả báo. Gieo nhân thiện, được quả thiện, phải biết đạo lý này. Cho nên, chúng ta phải biết nhường nhau.

Chúng ta sống ở thế gian, trên thực tế nhu cầu đời sống của bản thân vô cùng hữu hạn. Đại đức xưa thường nói, sống ở thế gian cũng chẳng qua là “ngày ăn ba bữa, tối ngủ sáu thước”, vậy là bạn có thể sống một đời rất yên ổn, rất thoải mái rồi, vậy thì tại sao không chịu nhường nhau? Nhân tố quan trọng nhất của khỏe mạnh trường thọ là tâm địa chân thành, thanh tịnh, từ bi, đây là nguyên nhân đích thực của khỏe mạnh trường thọ, không phải ở chỗ ăn ngon,

không phải tầm bô mỗi ngày. Quý vị hãy quan sát thật kỹ, trong lịch đại đế vương khanh tướng, đó là những người đại phú đại quý, điều kiện sống của họ đầy đủ, họ chú trọng ăn uống sinh hoạt, người bình thường ở thế gian không thể bì kịp, nhưng chúng ta thử xem trong lịch sử, có mấy người được trường thọ? Đại đa số là mới 30, 40, 50 tuổi thì đã chết rồi, người sống đến 70, 80 vô cùng hiếm hoi. Ngược lại không bằng những lão nông dân nhân gian. Người ở nông thôn sống đến 80, 90, hơn 100 tuổi, chúng ta thường xuyên nghe nói. Bạn hãy thử xem, họ sinh hoạt ăn uống cơm nước đạm bạc, nhưng tại sao họ sống khỏe mạnh trường thọ như vậy? Có thể thấy khỏe mạnh trường thọ không phải tầm bô mà được, không phải dùng phương tiện chữa trị mà có thể có được. Tại sao lão nông có thể khỏe mạnh trường thọ vậy? Tâm họ thanh tịnh, họ thành thật, họ từ bi. Biết được đạo lý này, đời sống sinh hoạt tất cả tùy duyên là tốt, vả lại ăn uống sinh hoạt càng ít càng tốt, tâm thanh tịnh, thanh tâm bớt dục thì tự nhiên sẽ khỏe mạnh trường thọ. Ông trích dẫn một đoạn trong “Kinh Di Giáo”:
“Đa dục chi nhân, đa cầu lợi cố, khổ não diệc đa”. Câu nói này của Phật, chúng ta nghe không khó hiểu. Người dục vọng nhiều, tâm tham nặng, cái chưa đạt được thì muốn đạt được, cái đã đạt được lại sợ mất đi, gánh nặng trong tâm đã quá nặng, phiền não quá nhiều, lo được lo mất. Tại sao họ đoản mạng vậy? Nguyên nhân là ở chỗ này.

Ngạn ngữ có câu: *“Lo có thể khiến người già đi”*. Lời này là lời kinh nghiệm của cổ nhân. Một người lo buồn, lo nghĩ quá nhiều thì dễ bị già yếu, nhiều bệnh, tuổi thọ tự nhiên sẽ ngắn. Từ trên những chân tướng sự thật này, những đạo lý này mà quán sát, chúng ta liền biết được, Nho gia, Đạo gia, nhà Phật, những người thông minh thật sự này biết cách dưỡng sinh, làm hết sức đem việc ưu não buông sạch, thân tâm tự tại. Giáo hóa chúng sanh là sự nghiệp của họ. Tuy cần mẫn nỗ lực làm sự nghiệp này, nhưng quyết định không có mong cầu. Tại sao vậy? Có cầu liền có phiền não, vô cầu thì vô phiền não, cầu nhiều phiền não nhiều; dạy bảo học trò, dạy bảo đệ tử, đối với học trò, đối với đệ tử quyết định không có hy vọng. Tại sao vậy? Có hy vọng thì sẽ có thất vọng. Bạn có thể có thành tựu là thiện căn, phước đức, nhân duyên của bạn tốt, chúng tôi nhìn thấy hoan hỷ. Bạn không thể y giáo phụng hành, không thể tiếp nhận lời chỉ dạy, vẫn cứ tạo tác những tội nghiệp, họ nhìn thấy chỉ gật đầu, *“tập khí phiền não quá nặng!”*. Cho nên ở trong tâm họ không lưu lại dấu vết, đây mới thật sự là hiểu được đạo dưỡng sinh.

Chúng ta vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh làm một chút việc tốt, có duyên thì đi làm. Chúng sanh có phước, ta cần nên làm, làm nhiều một chút. Nếu không có duyên phận này, chúng sanh vô phước, thì ta trở về thanh nhàn tự tại, nhất định không phải phan duyên *“ta nhất định phải làm như vậy”*, thế là bạn liền có ưu não, bạn đã có dục vọng rồi. Chư Phật Bồ Tát ở trong mười

pháp giới, chúng ta đọc thấy ở trong Kinh, tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp. Có phải họ tự mình muốn đến nơi này để giáo hóa chúng sanh không? Không phải. Nếu như họ muốn đến thì họ là phàm phu, không phải Thánh nhân. Họ đến như thế nào vậy? Chúng sanh có cảm, họ đến là ứng (chúng ta ngày nay nói là nhận lời mời, lời thỉnh cầu). Ứng này là bị động, không phải chủ động. Chúng sanh chúng ta có cảm, có mong cầu thì họ liền đến ngay. Nếu chúng sanh không có cái ý nghĩ này thì họ sẽ không đến. Họ đến làm gì, đến chẳng phải là tìm phiền phức sao? Cho nên chư Phật Bồ Tát, ngay cả Đạo gia, Nho gia dạy học, vì xã hội phục vụ, vì nhân dân phục vụ, vì chúng sanh phục vụ, toàn là bị động, nhất định không có chủ động, *“tôi phải như thế này, như thế nọ; tôi vẫn muốn tạo ra một cơ hội như thế này, như thế nọ”*, đâu có việc nhiều như vậy! Cách làm này, cách nghĩ này đã đi ngược lại quy luật tự nhiên. Quy luật tự nhiên chính là tánh đức của tự tánh. Nho, Thích, Đạo tâm địa đều là thanh tịnh vô vi, không làm mà chẳng có việc nào không làm, đó là cảm ứng.

Tôi đến Hồng Kông để giảng Kinh là vì mọi người, không phải tôi muốn đến, mà là các bạn muốn nghe Kinh nên mời tôi đến. Các bạn đã muốn nghe Kinh, mà tôi không đến là có lỗi với các bạn. Các bạn không tìm tôi, tôi tuyệt đối sẽ không đến. Năm xưa, có một bà chủ họ Lô, mỗi năm đều mời tôi đến đây để giảng một tháng. Sau khi bà qua đời, không có người

mời tôi nữa. Cho nên, đã rất nhiều năm tôi không đến Hồng Kông rồi. Đến khi Hồng Kông được trao trả, tôi đến xem thử. Trước đây đã ở đây giảng qua mười năm, cũng có một chút tình cảm như vậy. Cho nên Hồng Kông được trao trả, tôi đến bên này tham quan một chút, lại gặp được một số đồng tu cũ, thỉnh chúng cũ trước đây đến nói với tôi: “*Pháp sư! Thầy đã bảy năm không có đến rồi*”. Tôi nói: “*Đâu có lâu như vậy?*”. Tính thử, quả nhiên là bảy năm. Tôi nói: “*Không phải tôi không đến, mà vì các bạn không có tìm tôi*”. Bạn không có tìm tôi, tôi làm sao có thể đến được? Thế là có mấy vị đồng tu lại đến tìm tôi. Bạn đến tìm tôi là “cảm”, tôi đến là “ứng”. Chúng ta học tập theo Phật Thích Ca Mâu Ni, vĩnh viễn là bị động, vĩnh viễn không phải chủ động. Người chủ động có phiền não, chủ động tâm không thanh tịnh, cho nên phải hoàn toàn là bị động. Phật dạy chúng ta tùy duyên chứ không phan duyên. Tùy duyên là bị động, phan duyên là chủ động. Cho nên, câu nói này ý nghĩa rất sâu xa.

Phật lại nói: “***Thiểu dục chi nhân, vô cầu vô dục, tắc vô thử hoạn***”. Đây là Phật dạy chúng ta. Chúng ta phải làm thế nào ở trong một đời này sống thật tự tại, sống thật hạnh phúc. Câu thường nói rất hay: “*Lý đắc tâm an*”. Đạo lý hiểu rõ rồi, tâm liền an ngay. Sau khi hiểu rõ đạo lý, dục vọng sẽ không còn nữa; chung sống với tất cả chúng sanh, họ cần gì, chúng ta làm hết mức cho họ; họ cần danh thì cho họ danh, họ cần lợi thì cho họ lợi, họ cần tài thì cho họ tài; kết duyên hoan hỷ với

chúng sanh. Những cái mà chúng ta cần, họ không cần. Những cái mà họ cần, chúng ta không cần. Cái họ cần là danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, những thứ này chúng ta không cần. Cái chúng ta cần là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì họ không cần. Cho nên chúng ta chung sống với mọi người không có xung đột.

Tại sao người thế gian chung sống không tốt vậy? Xung đột lợi hại, đôi bên cạnh tranh lẫn nhau, cho nên không thể chung sống. Chúng ta có thể chung sống tốt với tất cả chúng sanh. Hiện nay các bạn nhìn thấy, tôi chung sống với rất nhiều chủng tộc khác nhau vô cùng tốt, chung sống với tôn giáo khác nhau cũng vô cùng tốt. Nguyên nhân gì vậy? Các bạn cần gì thấy đều cho bạn, cái mà bạn không cần thì tôi cần. Cho nên nhất định không có xung đột lợi hại, chúng tôi mới có thể chung sống tốt như vậy.

Tôi giúp đỡ mọi người, đó là tôi tiếp nhận lời chỉ dạy của Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền, nên đời này đã có được lợi ích chân thật. Tôi công hiến cho mọi người, chia sẻ với mọi người phần lợi ích này. Nếu như bạn giác ngộ, bạn nhất định cũng có thể “*thôi đa thu thiếu*”. Nhu cầu đời sống của chúng ta vô cùng có hạn, rất dễ dàng thỏa mãn. Khi tôi đi cầu học, vào lúc đó tôi khoảng hơn 30 tuổi (32-33 tuổi), theo học với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Thầy Lý mỗi ngày ăn một bữa vào buổi trưa. Tôi học Phật năm 26 tuổi, năm đó là 6 tháng cuối năm, tôi nhịn ăn buổi tối, nhà Phật nói là “*trì ngộ*”. Tôi

sống như vậy rất nhiều năm. Khi đến Đài Trung học với thầy Lý, thấy thầy ăn một bữa, tôi liền nghĩ, việc này đối với tôi mà nói là không khó. Tôi cũng nhịn luôn bữa ăn sáng, tôi cũng một ngày ăn một bữa. Đến tháng thứ tám, tôi mới nói cho thầy biết. Thầy hỏi tôi: *“Chú cảm thấy thể lực như thế nào?”*. Tôi nói: *“Thể lực con rất bình thường, không có tình trạng gì không thoải mái”*. Thầy vỗ tay xuống bàn, bảo với tôi: *“Cứ giữ mãi như vậy đi. Cả đời không cầu người, đời sống dễ dàng mà. Dục nhiều thì phải cầu người, dục ít thì không cầu người”*. Cổ nhân nói rất hay: **“Nhân đạo vô cầu phẩm tự cao”**. Cho nên vào lúc đó, mỗi ngày tôi ăn một bữa, ăn được 5 năm. Sau này đến Đài Bắc để giảng Kinh, cư sĩ Hàn Anh mời tôi về ở nhà bà. Bà nhìn thấy tôi mỗi ngày ăn một bữa, bà nói: *“Pháp sư! Không được, như vậy tương lai sức khỏe thầy nếu như có vấn đề gì thì cả nhà chúng tôi không gánh vác nổi. Nếu như thầy đồng ý ở Đài Bắc hoằng pháp thì thầy nhất định phải ăn ba bữa”*. Chúng tôi suy nghĩ, hoằng pháp là quan trọng, tùy duyên vậy, tôi bèn chia một bữa ra làm ba bữa. Trước đây tôi còn trẻ, mỗi bữa cơm, tôi ăn ba chén cơm thông thường, nhưng khi ăn ba bữa thì mỗi bữa ăn là một chén cơm. Tôi chung sống với bà 30 năm, nhờ bà chăm sóc. Hiện nay bà vãng sanh rồi, không còn hạn chế tôi nữa. Cho nên, tôi cần phải khôi phục lại ngày ăn một bữa, bớt việc, bớt đi rất nhiều phiền phức. Nhu cầu đời sống càng ít thì cái mà chúng ta công hiến cho người khác sẽ càng nhiều. Đây là việc

tốt, chắc chắn có lợi đối với mình, cũng có lợi ích đối với người khác, tự lợi lợi tha.

Chúng ta nhất định phải biết khiêm nhượng. Trước đây tôi đã giảng với mọi người, giao thiệp giữa người với người phải biết lễ nhượng, nhẫn nhượng. Người ở vào địa vị lãnh đạo phải biết khiêm nhượng, khiêm tốn, mọi thứ nhường cho người. Chúng ta giao thiệp với tất cả chúng sanh không có sự xung đột lợi hại, ở trong đây sẽ không có bất kỳ mâu thuẫn nào, sẽ không có bất kỳ sự hiểu lầm nào thì có thể thật sự làm được tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, đối với ổn định xã hội, thế giới hòa bình, sự hạnh phúc của tất cả chúng sanh tự nhiên liền có thể thành tựu viên mãn.



Chánh văn: “Thọ nhục bất oán. Thọ sung nhược Kinh”.

¹⁰Hôm qua tôi đã giảng đến câu thứ hai mươi chín: **“Thôi đa thủ thiếu”**. Trên đây là câu thứ ba mươi: **“Thọ nhục bất oán”**, câu thứ ba mươi mốt: **“Thọ sung nhược Kinh”**. Ba câu này chính là ba thiện căn **“vô tham, vô sân, vô si”** mà nhà Phật nói.

Phật nói cho chúng ta biết, thế gian tất cả mọi thiện pháp đều là lấy ba cái căn bản này mà sinh khởi, hay nói cách khác, ba thiện căn này có thể sinh vô lượng vô biên thiện pháp. Ngược lại của ba thiện căn là tham sân

¹⁰ Bắt đầu đĩa 38

si tam độc. Tam độc phiền não có thể sinh vô lượng vô biên ác pháp. Câu nói này người xưa nay thường nói, có đồng tu học Phật nào mà chẳng biết? Tuy người nào cũng biết, nhưng có người nào chịu thật lòng đi làm? Không thể thật lòng đi làm là vì đối với ý nghĩa chân thật của ba thiện căn hoàn toàn chưa hiểu rõ. **Ba độc, ba thiện căn là lợi - hại sát sườn của chúng ta.** Đây là sự nhận biết đối với tất cả pháp, có thể nói là ở mức thấp nhất. Người có trí tuệ bậc cao có thể biện biệt chân vọng, tà chánh của vũ trụ nhân sinh. Người bậc trung có thể biện biệt thị phi, thiện ác. Người bậc hạ biết được lợi hại. Nói lời thành thật, chúng ta ở trong toàn bộ Phật pháp, ngay cả hạ hạ căn cũng còn chưa được. Nguyên nhân ở đâu vậy? Lợi hại sát sườn cũng không biết, vậy thì làm sao có thể tìm lành lánh dữ?

Sáng sớm hôm nay, thầy Ngô Hoàng gửi đến hai bức thư điện tử được truyền đến từ trong máy vi tính. Hai bức thư này dường như đều là từ Mỹ truyền đến. Vấn đề mà hai người hỏi là giống nhau. Mọi người đều quan tâm, mấy tháng gần đây sẽ có tai nạn liên tiếp xảy ra. Rốt cuộc có xảy ra hay không, đều vẫn thuộc về tin đồn. Mấy hôm nay tôi giảng Kinh tại Hồng Kông, ở bên Hồng Kông cũng có đồng tu đến từ Canada và từ các nơi khác, họ nói với tôi là tai nạn chắc chắn sẽ xảy ra. Tôi hỏi họ: “*Duyên có gì?*”. Họ nói, họ cảm giác thấy có rất nhiều điềm báo trước, hiện tượng rất không tốt lành, khí hậu biến đổi thất thường, gió thổi vào cây thì cây đó bị chết, xưa nay chưa từng thấy, đã xảy ra

rồi. Tâm người cũng thất thường, biến đổi thế nào vậy? Biến thành tê dại. Họ nói, thật sự có một số người dường như sống ở thế gian này không còn bình tĩnh nữa, họ bảo là có tai nạn này cũng hay, chết sớm cho tốt. Hiện nay người có quan niệm này rất nhiều, đây là hiện tượng bất thường. Tai nạn thật sự có xảy ra đột ngột, phần lớn vẫn là có điềm báo trước. Chỉ cần chúng ta thật bình tĩnh quán sát là có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Mọi người quan tâm là làm sao có thể tránh khỏi tai nạn này. Các tín đồ tôn giáo trên toàn thế giới, bất luận tôn giáo họ tin là tôn giáo gì, không có người nào mà không thành kính cầu nguyện. Sự thành kính cầu nguyện này có hiệu quả hay không? Chúng ta biết, hiệu quả là điều chắc chắn. Chúng ta cũng nghe được lời đồn đại này từ rất sớm. Cho nên Niệm Phật đường của Thôn Di Đà Cư Sĩ Lâm, trước khi vẫn chưa có cách gì xây dựng, thì trước tiên lợi dụng tầng 4 của Cư Sĩ Lâm để mở Niệm Phật đường. Mấy tháng gần đây, Niệm Phật đường mở cửa 24 giờ, có không ít đồng tu đang niệm Phật ngày đêm không gián đoạn. Chúng ta là học trò của Phật, đã học theo Phật nhiều năm, lời dạy của Phật đối với chúng ta, ý nghĩa ở trong Kinh điển chúng ta thể hội được bao nhiêu? Khẳng định tất cả pháp mà Phật nói quả thật là lưu xuất ra từ trong tự tánh.

Đầu năm Dân Quốc, Đại Sư Âu Dương Cán Hộ nhắc nhở chúng ta, Ngài nói cho mọi người biết: *“Phật pháp không phải tôn giáo, không phải triết học, mà là điều không thể thiếu của người hiện nay”*. Thế gian,

mọi hiện tượng biến đổi, Phật nói là **“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Tâm với tánh đều rất khó hiểu, nhận thức ý nghĩa của chữ này chúng ta đều không hiểu. Ở trong ý thức, trong tưởng tượng của chúng ta, cái tâm đó không phải cái tâm mà Phật nói. Tại sao biết không phải cái tâm mà Phật nói vậy? Quý vị thử đọc “Kinh Lăng Nghiêm” thì sẽ rõ ngay. “Kinh Lăng Nghiêm” vừa mở đầu là một đoạn Kinh văn rất dài. Đoạn Kinh văn đó là để chúng ta hiểu rõ Phật nói ý nghĩa của “tâm”. Cuộc đối thoại giữa Phật Thích Ca Mâu Ni với tôn giả A Nan, sau khi chúng ta xem xong, mới biết được chính chúng ta đã hiểu sai ý đối với những danh từ thuật ngữ này trong Kinh Phật. Thiên tông nói hay: **“Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất”**. Ý nghĩa của lời nói này là: nếu như đem hai chữ “tâm tánh” này hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, bạn liền thành Phật, bạn không phải là phàm phu. Hay nói cách khác, phàm phu đối với hai chữ này có khái niệm mơ hồ, không rõ ràng; thật sự hiểu rõ ràng thì bạn chính là Phật, bạn chính là Bồ Tát. Lời nói này là thật, không phải giả. Hai chữ tâm tánh này thật sự nhận thức được rồi, mức thấp nhất bạn là Bồ Tát Sơ Trụ Viên Giáo, là Pháp Thân Đại Sĩ. Người ở trong mười pháp giới không có năng lực này.

Phật lại nói với chúng ta: **“Y báo chuyển theo chánh báo”**. Đây là lời Phật nói. Vào thời xưa, lời mà Kham Dư Gia nói là xem phong thủy, chằm tử vi. Chằm tử vi thường nói: **“Tuồng tùy tâm chuyển”**.

Người xem phong thủy thường nói: “*Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Nếu bạn đem những lời này gộp chung lại, suy nghĩ thật kỹ là chúng ta đã có biện pháp tiêu trừ tai nạn rồi. Có tai nạn hiện tiền là nơi đây không phải đất phước. Tại sao không phải đất phước vậy? Chúng ta không có phước. Nếu như chúng ta chịu tu phước thì nơi này liền biến thành tốt rồi. Người phước ở đất phước, mà đất phước thì làm gì có tai nạn? Cho nên các bạn đem lời của Phật Bồ Tát, đem lời của cổ nhân tổng hợp lại xem, chúng ta sẽ tìm ra phương pháp phòng tránh tai nạn vô cùng có hiệu quả, đó là đoạn ác tu thiện.

Đoạn ác tu thiện bắt đầu đoạn từ đâu vậy? Bắt đầu đoạn từ trong tâm thì mới thật sự có hiệu quả. Thật sự phát tâm đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, nhưng mà tiêu chuẩn của thiện ác phải hiểu cho rõ ràng. Trong “Cảm Ứng Thiên”, ba câu nói này chính là ba thiện căn, chúng ta có thể làm được hay không? Phật nói cho chúng ta biết, tiêu chuẩn đơn giản nhất của thiện ác là ngũ giới thập thiện, nói từ trên sự, mỗi một điều chúng ta phải thật sự làm được. Thập thiện nghiệp đạo, chữ đạo đó chính là con đường hạnh phúc. Chúng ta muốn cầu phước, phước có từ đâu vậy? Phước từ thiện mà có. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si, bạn phải làm thật mới được. Nói từ trên lý, phạm là vì bản thân, vì cá nhân, vì gia đình, cái ý niệm này là ý niệm

ác; vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh, cái niệm này là niệm thiện. Đem lý và sự kết hợp lại, chúng ta phát tâm vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh tu học thập thiện nghiệp đạo, đây là chân thiện. Vì bản thân ta, vì gia đình mình, vì đoàn thể nhỏ của ta mà tu thập thiện nghiệp thì không chuyển nổi nghiệp, hay nói cách khác, tiêu tai, chuyển đổi tai nạn thì làm không được, nhưng cá nhân có thể được phước. Bởi vì cái phước báo đó của bạn quá nhỏ nên không thắng nổi nghiệp lực của bạn. Trong Kinh Đại Thừa thường nói, chúng sanh tạo nghiệp lực tham sân si, sức mạnh của nghiệp có thể sánh với núi Tu Di, sâu như biển lớn. Chúng ta tu một chút xíu ngũ giới thập thiện liền có thể tránh được, không có đạo lý này. Cho nên, nhất định lý luận với sự tướng phải kết hợp thành một thể mới tạo nên sức mạnh to lớn. Sức mạnh này có thể tiêu nghiệp chướng, có thể thay đổi hoàn cảnh sống của chúng ta.

Tâm lượng của bạn càng lớn thì phước báo của bạn sẽ càng lớn. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói “*lượng đại phước đại*” là vô cùng có đạo lý. Người tâm lượng nhỏ thì có phước báo gì được? Nhất định phải mở rộng tâm lượng. Phật Bồ Tát có phước báo lớn, bởi vì tâm lượng của các Ngài lớn, trong Kinh thường nói là “*tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*”. Phước báo lớn cho nên tai nạn như thế nào họ cũng không có. Cho nên người có tâm lượng nhỏ, mặc dù tu phước, nếu muốn tránh được tai nạn này cũng rất khó khăn. Thế nhưng tóm lại, tu vẫn tốt hơn là không tu. Đây là điều có thể khẳng định.

Những truyền thuyết cổ xưa đó cũng có y cứ. Các dạng y cứ không ngoài ba loại lớn. Loại cao siêu nhất là định công, ở trong thiên định nhìn thấy, đây là loại đáng tin nhất. Người công phu thiên định sâu, có thể đột phá hư không, cũng chính là nói, họ có thể nhìn thấy quá khứ, họ cũng có thể nhìn thấy vị lai. Đây là loại đáng tin nhất, nhưng mà cũng không dễ dàng, bạn không có công phu này thì sẽ làm không được. Loại thứ hai là toán học. Toán học là mẹ của khoa học, từ trong toán học suy đoán ra cũng khá chuẩn xác. Nhưng toán học này khi suy đoán trên chữ số, nếu có sai một chút xíu, phía sau dấu phẩy thập phân mấy số cũng không được, đúng là “*sai một li, đi một dặm*”. Cho nên, suy đoán từ trên số học, tính chính xác có thể đạt đến bảy mươi phần trăm, vẫn còn một bộ phận bị sơ suất, chứ không phải hoàn toàn chính xác. Loại thứ ba là quỷ thần, có thần linh mách bảo, họ giao tiếp với quỷ thần, quỷ thần nói cho họ biết. Cái đó có đáng tin hay không vậy? Rất khó nói! Có một số việc rất đáng tin, nhưng có một số việc quỷ thần trêu đùa bạn. Nguồn gốc của truyền thuyết cổ xưa không ngoài ba loại lớn này.

Chúng ta đọc thấy ở trong Kinh Phật, quỷ thần có ngũ thông, ngoài lậu tận thông họ không có ra, họ có thiên nhãn thông, có túc mạng thông. Tuy quỷ thần có ngũ thông, nhưng năng lực đó hoàn toàn không thật lớn. Năng lực của thiên thần cao hơn rất nhiều so với quỷ thần. Thế nhưng người giao tiếp với thiên thần thì vô cùng ít, còn chuyện giao tiếp với quỷ thần thì rất

nhiều. Ở trong nước và ngoài nước, sự việc này được ghi chép ở trong truyền thuyết, chúng ta đọc thấy rất nhiều. Cho nên chúng ta hiểu rõ nguồn gốc của truyền thuyết, không phải không có lửa mà có khói.

Trung Quốc vào thời xưa, người có học, họ tuyệt đối không mê tín. Khổng Lão Phu Tử dạy chúng ta đều là thực sự cầu thị. Nho gia dạy chúng ta tìm lành lánh dữ, chính là quan sát trước khi họa phước sắp xảy ra, chắc chắn có điềm báo trước. Quan sát những điềm báo này, nhà Nho gọi là “*thượng thiên thùy tướng*”. Thượng thiên thùy tướng không phải chỉ thị của thần, mà là hiện tượng tự nhiên. “Thượng thiên” là chỉ hiện tượng của tự nhiên. Nhìn thấy hiện tượng tự nhiên này liền biết sẽ có việc gì sắp xảy ra. Phong tục nhân tình cũng là một hiện tượng tự nhiên. Cho nên thử xem đại chúng xã hội họ nghĩ gì, họ nói gì, họ làm gì? Bạn quan sát tỉ mỉ thì liền biết kết hung họa phước của khu vực này. Sự việc này không phải là mê tín. Tâm địa của mọi người đều rất lương thiện, nói năng suy nghĩ đều là thiện phước thì người nơi này nhất định có phước, nhất định là một nơi tốt. Người khu vực này suy nghĩ bất thiện, nói năng bất thiện, hành vi bất thiện, thì nơi này nhất định sẽ có tai nạn xảy ra. Cho nên người thông minh trí tuệ họ sẽ tránh xa, cái gọi là “*nước nguy không ở, nước loạn không vào*”. Ở nơi này có nguy nan hay có loạn động, đều là xem tư tưởng, nói năng, tạo tác của nhân tâm là biết ngay thôi. Tự mình cần phải biết làm như thế nào. Tìm lành lánh dữ, sao nói là

mê tín được? Cho nên, chúng ta ngày nay cũng vậy, thật bình tĩnh mà quan sát tư tưởng, ngôn luận, tạo tác của người thế gian. Chúng ta sống ở trong hoàn cảnh này, nếu đa số người làm như vậy thì chúng ta cũng bị liên lụy, Phật pháp gọi là “cộng nghiệp chiêu cảm”. Nhưng mà ở trong cộng nghiệp vẫn có biệt nghiệp. Nếu như sức mạnh biệt nghiệp của chúng ta mạnh, họ quấy nhiễu ta, chúng ta cũng có thể ảnh hưởng họ. Niệm Phật có thể tiêu nghiệp chướng, có thể hóa giải tai nạn, chính là căn cứ vào đạo lý này mà xây dựng. Ở trong tất cả mọi thiện niệm, niệm Phật là thiện nhất, không có gì thiện hơn niệm Phật. Nhưng mà chúng ta ngày nay niệm Phật hiệu quả hoàn toàn không rõ rệt, đó là do chúng ta hiểu về niệm Phật chưa đủ thấu triệt. Hiểu vô cùng thấu triệt thì sức mạnh của Phật hiệu không thể nghĩ bàn.

Hôm nay là thứ bảy, buổi tối tôi giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, đúng lúc giảng đến bốn mươi tám nguyện. Tối hôm nay giảng nguyện thứ mười bảy, thử xem có thể giảng đến nguyện thứ mười tám hay không. Nguyện mười tám chính là nói công đức của niệm Phật, sức mạnh của niệm Phật, hiệu quả của niệm Phật, niệm như thế nào mới có thể sinh ra hiệu quả lớn nhất.

Lý với sự liễu giải chưa đủ thấu triệt, tuy chúng ta làm nhưng thành quả vẫn rất hữu hạn. Cho nên Phật ở trong Kinh thường hay khuyến khích chúng ta phải đọc tụng Đại Thừa, bảo chúng ta “*thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết*”. Lời nói này tôi thấy Thế Tôn trong 49

năm đã nói không chỉ một vạn lần. Thật là hết lòng dạn dò! Chúng ta phải nhớ kỹ, cần thể hội được ý của Phật. Tốt rồi, điều mà mấy vị đồng tu này hỏi, đại thể tôi chỉ giải thích với mọi người đến chỗ này.



Chánh văn: “Thọ nhục bất oán”.

Đây là đoạn thứ ba mươi. Đoạn này là nói “không sân”, đoạn tham sân si.

“Nhục”, người Trung Quốc từ xưa đến nay rất là xem trọng, cổ nhân nói là “*sĩ khả sát, bất khả nhục*”. Trung Quốc vào thời cổ đại, cái mà người có học coi trọng là đạo nghĩa. “*Sĩ*”, cách nói hiện nay chính là phần tử tri thức. Vào thời xưa nói, người học sách Thánh Hiền bị chém đầu cũng chẳng sao, nhưng bị lăng nhục là không thể chấp nhận, họ xem việc bị lăng nhục là vô cùng nghiêm trọng. Phật pháp truyền vào Trung Quốc, Phật dạy Bồ Tát (dạy Bồ Tát chính là dạy học trò. Thuật ngữ của nhà Phật, Bồ Tát chính là học trò của Phật), dạy học trò tu dưỡng đức hạnh, có sáu điều cương lĩnh, trong Kinh điển gọi là Lục Độ, Lục Ba La Mật. Ba La Mật là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung Quốc là “Độ”. Sáu cương lĩnh này chính là quy tắc chung của học trò. Bạn đã làm học trò của Phật thì nhất định phải tuân thủ sáu điều này. Sáu điều này là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, trong đây có một điều nhẫn nhục này. Trên thực tế, ý Phật nói hoàn toàn không phải nhẫn nhục, ý Phật nói là nhẫn nại, “nhẫn” nghĩa là

“nhẫn nại”. Đại đức dịch Kinh thấy tình hình nước Trung Quốc, tập quán người Trung Quốc xem nặng việc bị lãng nhục như vậy, liền thêm chữ “nhục” vào phía sau chữ “nhẫn”, cho nên dịch thành “nhẫn nhục”. Đây là chỉ chuyên nói với người Trung Quốc. Cách phiên dịch này phù hợp với tổng nguyên tắc dạy học của Thế Tôn, chính là ứng cơ thuyết pháp. Cách dịch này thích hợp căn cơ của người Trung Quốc, cũng chính là nói, thích hợp với nguyện vọng xã hội Trung Quốc. Dịch hay vô cùng! Nhục còn có thể nhẫn được thì có gì không thể nhẫn được? Không có việc gì không nhẫn được. Hơn nữa, “nhẫn” là điều kiện tất yếu của tu học thành công.

Trong “Kinh Kim Cang” Phật nói: *“Tất cả pháp có thể thành tựu từ nhẫn”*. Cổ nhân Trung Quốc nói: *“Không nhẫn việc nhỏ thì hỏng việc lớn”*. Từ đó cho thấy, pháp thế xuất thế gian thành tựu lớn nhỏ hoàn toàn dựa vào công phu nhẫn nhục của bạn. Công phu nhẫn nhục của bạn lớn thì thành tựu của bạn sẽ lớn, công phu nhẫn nhục nhỏ thì thành tựu của bạn cũng nhỏ. Người không thể nhẫn nhục thì chẳng có thành tựu gì. Những sự thật này đều bày ngay trước mắt chúng ta. Các bạn chỉ cần bình tĩnh quan sát những nhân vật xung quanh chúng ta đây, những người nào là người có thành tựu và những người nào là người không thể thành tựu? Đều ở ngay trước mắt. Lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, chúng ta đọc rồi, nghe rồi, tư duy tỉ mỉ, quan sát thật kỹ xem những nhân vật thành công

hay thất bại xung quanh chúng ta. Thử xem trong lịch sử ghi chép những nhân vật thành bại đó, chúng ta sẽ chứng thực lời dạy của Phật Bồ Tát, lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền là chân thật, có lợi ích lớn đối với chúng ta. Nhất là ở chỗ này dạy rất hay; “*Thọ nhục bất oán*” (oán là oán hận). Đây là đức hạnh chân thật. Người bình thường bị người khác lăng nhục, mặc dù họ nhẫn được, không tiến hành trả thù, nhưng mà ý niệm oán hận nhiều ít vẫn có. Loại ý niệm oán hận này là nguồn gốc, là nghiệp nhân của sự trả thù tương lai; đời này chưa có trả thù, vì đọc sách Thánh Hiền nhẫn được rồi, lần sau gặp phải thì lại phát tác rồi. Học Phật, quý vị đều có thể tin, người quyết không phải chỉ một đời, người còn có đời sau. Người nếu như chỉ có một đời, đời sau đều không còn nữa, thế việc này dễ làm. Phiền phức chính là người có đời sau.

Chúng tôi hoằng pháp ở Mỹ và Canada nhiều năm. Người nước ngoài đối với đời trước, đời sau họ đã tin rồi, đối với lục đạo luân hồi mà trong Kinh Phật nói, họ thừa nhận. Những người nào thừa nhận vậy? Tín đồ Cơ Đốc giáo, tín đồ Thiên Chúa giáo. Trước đây họ không tin có lục đạo, hiện nay thì họ tin. Tại sao tin vậy? Thông qua thôi miên ở mức độ sâu, họ tin rồi. Hiện nay ở nước ngoài, những vụ thôi miên này nhiều đến mấy chục vạn, sách mà họ xuất bản cũng khá phong phú. Thông qua thôi miên, người này nói ra đời trước của họ. Khi họ nói ra, có ghi chép lại, sau đó đi điều tra. Họ nói đời trước, phần lớn hầu như đều là việc của một vài

trăm năm trước. Ở trong chính phủ người ta, những dữ liệu hồ sơ này vẫn được bảo tồn, quả nhiên điều tra ra được. Họ ở trong đời này, xưa nay chưa từng đi qua khu vực này, vô cùng lạ lẫm đối với nơi này, hoàn toàn không biết, nhưng họ lại có thể nói ra tình trạng xã hội ở nơi đó của một vài trăm năm trước, nói được tên của họ là gì, họ sống ở nơi nào; khi hỏi tên đường, thành phố của họ ở, tiền tệ họ sử dụng, họ đều có thể nói ra chính xác. Trải qua điều tra xác minh, quả nhiên không sai. Hỏi họ tình trạng sống chết, khi họ chết tình trạng như thế nào, khi đầu thai ra đời tình trạng ra làm sao, họ đều nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Những sách này, chúng ta có phiên dịch sang Trung văn, nhưng phiên dịch không nhiều, tôi đã từng thấy qua. Có người đời trước là súc sanh, là chim, là mãng xà, là động vật, vậy đã chứng minh là cõi súc sanh chuyển đến thân người. Còn có một số người (số lượng cũng không quá nhiều), họ không phải người trên trái đất chúng ta, đời trước họ ở trên tinh cầu khác. Từ chỗ này chúng minh có sinh vật cấp cao, quyết không phải chỉ một tinh cầu trái đất. Người ở trên tinh cầu khác, ngôn ngữ họ nói, chúng ta hoàn toàn không hiểu. Từ tinh cầu khác đầu thai đến trái đất chúng ta. Trải qua những thí nghiệm khoa học này, đã chứng thực con người có đời trước. Đã có đời trước thì đương nhiên chắc chắn có đời sau. Phật ở trong Kinh điển đem sự việc này nói rất rõ ràng, rất minh bạch rồi. Vũ trụ bắt nguồn từ đâu? Mạng sống bắt nguồn như thế nào, diễn biến ra sao? Rốt cuộc kết thúc

như thế nào? Chỉ có ở trong Kinh điển Phật là nói thấu triệt. Chúng ta đọc rồi, có thể thật sự hiểu rõ hay không? Rất khó!

Phật pháp, nói thực ra, vô cùng phù hợp với tinh thần khoa học. Thậm chí là ngày nay, trong khoa học xảy ra rất nhiều sai lầm, nhưng ở trong Kinh Phật không có. Ở trong Kinh Phật, mỗi một câu nói, mỗi một sự việc mà Phật nói ra đều bảo chúng ta thông qua thực chứng, cho nên nhà Phật nói “tín, giải, hành, chứng”, cuối cùng bạn phải đem nó chứng thực. Nếu như bạn chưa có chứng thực mà bạn đã tin thì đây gọi là mê tín. Thông qua chứng thực “*sự việc này quả thật là như vậy*”, niềm tin này mới gọi là chánh tín. Nhưng mà nếu bạn muốn nhìn thấy quá khứ, muốn nhìn thấy vị lai, bạn cần phải có năng lực đột phá không gian. Không gian quả thật có phạm vi, giống như có một bức tường vậy. Ngày nay nhà khoa học biết, đối với không gian, dần dần họ phát hiện không gian không phải chuyện đơn giản. Họ phát hiện không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều, hoặc là nói không gian ba độ, bốn độ, năm độ. Từ trên lý luận mà suy, không gian là vô hạn chiều. Nhưng mà hiện nay, nhà khoa học quả thật đã chứng thực có sự tồn tại của không gian mười một chiều. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở phần sau chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ” có kèm bài báo cáo của họ. Đây là bài báo cáo nghiên cứu khoa học của người phương Tây, có điểm tương tự với điều trong Kinh Phật nói, cho nên ông đem nó phụ vào phần

sau của bản Kinh này. Khi chú Kinh, ông không có viết vào. Khi tôi đến Bắc Kinh, ông bỗng nhiên nghĩ đến sự việc này, ông còn có mấy bài văn, vào lúc đó giao cho tôi. Tôi đem chúng in vào phần sau của bản Kinh này, cung cấp cho mọi người làm tham khảo. Không gian đã được phát hiện rồi, có loại tình hình này, nhưng rốt cuộc làm sao đột phá thì hiện nay vẫn chưa có kỹ thuật, vẫn chưa có năng lực này. Thế nhưng ở trong Kinh Phật, không gian đã được đột phá từ sớm rồi. Phật dùng phương pháp gì vậy? Dùng thiên định. Đạo lý này, tôi đã nói với quý vị rồi. Nhiều chiều không gian như thế từ đâu mà có vậy? Người không học không biết. Phật nói cho chúng ta biết, thời không vốn dĩ không có.

Chúng ta học “Bách Pháp Minh Môn Luận”, tôi không biết các bạn có nghĩ đến những sự việc này hay không. Bách pháp chính là giải thích vũ trụ nhân sanh, nói rõ toàn bộ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Bồ Tát Di Lặc rất tuyệt vời, đem những điều mà Phật đã nói ở trong Kinh luận tổng quy kết lại thành 360 pháp ở trong “Du Già Sư Địa Luận”. “Du Già Sư Địa Luận” là trước tác của Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Thiên Thân đọc đến bộ sách này, nhìn thấy 360 pháp vẫn là quá nhiều, không tiện cho người mới học, cho nên Ngài đem 360 pháp quy nạp lại thành 100 pháp, tiện cho việc dạy học. Một trăm pháp này được phân thành năm loại lớn. Thứ nhất là *Tâm Pháp*, thứ hai là *Tâm Sở Pháp*, thứ ba là *Sắc Pháp*, thứ tư là *Tâm Bất Tương Ứng Hành Pháp*,

thứ năm là *Vô Vi Pháp*. Năm loại lớn này chính là nói rõ toàn bộ vũ trụ nhân sinh. Cho nên, Ngài giải thích một câu của Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “*Tất cả pháp đều vô ngã*”. Tất cả pháp chính là quy nạp một trăm pháp này. Vô ngã chính là nói nhân vô ngã, pháp vô ngã. Bạn cần phải hiểu thấu triệt chân tướng sự thật, mới thật sự biết được tại sao gọi là vô ngã. Nói rõ ràng, nói thấu triệt, chiều của thời không ở trong “*Bách Pháp*” thuộc vào loại nào vậy? Ngài quy nạp, xếp vào trong “*Bất Tương Ứng Hành Pháp*”. Bất Tương Ứng Hành Pháp tổng cộng có 24 điều, trong đó có thời phân. Thời phân chính là nói thời gian. Phương phân là nói không gian. Thời phân với phương phân (thời gian với không gian) là giả, không phải thật.

Bất Tương Ứng Hành Pháp, dùng cách nói hiện nay để nói, chính là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Khái niệm phát sinh từ đâu vậy? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tất cả chúng sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vô lượng vô biên, cho nên biến thành vô lượng vô biên tần số không gian. Điều này chỉ có Phật mới có thể đem nó nói ra. Bạn đã biết nó hình thành như thế nào, vậy bạn mới có thể nghĩ cách đột phá nó. Làm sao đột phá? Bạn chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả thì liền đột phá ngay. Cho nên khi người đang nhập định, ý chí của họ tập trung, họ không có vọng tưởng. Ý chí tập trung thì sẽ dần dần đột phá được, từ ba chiều nhìn thấy bốn chiều, từ bốn chiều nhìn thấy năm chiều, tùy theo định

công của bạn sâu hay cạn mà mức độ đột phá của bạn lớn nhỏ khác nhau.

Nhà Phật nói đột phá thời không là có đạo lý, có căn cứ lý luận. Lý luận với sự thật hoàn toàn kết hợp thành một thể. Thế là Phật pháp mọi người đều biết, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn (*pháp* là phương pháp, *môn* là con đường), phương pháp và con đường tuy nhiều, nhưng nguyên lý nguyên tắc của nó là một, đó chính là tu định. Cho nên quý vị đồng tu cần phải nhớ kỹ, tuyệt đối không phải nói chỉ có Thiền tông là tu thiền định, những pháp môn khác không phải tu thiền định. Chúng ta niệm Phật “nhất tâm bất loạn” chẳng phải là thiền định sao? Giáo hạ đề xưng “chỉ quán”, chỉ quán chính là thiền định. “Tam mật tương ưng” của Mật tông, tương ưng chính là thiền định. Cho nên chúng ta phải biết, tám vạn bốn ngàn pháp môn là dùng tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, thầy đều tu thiền định. Đây mới là điều mà trong Kinh nói “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Phương pháp, cách thức mà bạn dùng không giống nhau, nhưng mục tiêu, phương hướng của bạn là một, thành tựu hoàn toàn như nhau. Phương pháp, cách thức khác nhau là bởi vì căn tánh mỗi người không như nhau, tập nhiễm khác nhau. Thuận theo căn tánh của mình tu học thì dễ dàng thành tựu, không thuận căn tánh của mình thì tu học sẽ khó khăn. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rõ, Phật pháp mãi mãi là thuận theo căn tánh chúng sanh mà chỉ dạy. Loại phương pháp này là thuận

theo tự nhiên, không thêm vào mảy may miễn cưỡng. Chúng ta hiện nay nói “miễn cưỡng”, ở trong Kinh Phật nói “ý”, không thêm mảy may ý nào. Cho nên nói, Phật không độ chúng sanh, Phật đối với tất cả chúng sanh không có mảy may miễn cưỡng, không có mảy may ý nào. Bạn nói, điều này tự tại biết bao!

Chúng ta ngày nay nói “*chân thiện mỹ tuệ*”, điều này chỉ có ở trong hành nghi đời sống một đời của Phật Đà, ở trong phương pháp dạy học mà Ngài sử dụng, chúng ta mới có thể thể hội được “*chân thiện mỹ tuệ*”. Người hiện nay nói trí tuệ cao độ, chúng ta quả thật không thể hội được, cũng không nhìn thấy, nhưng mà ở trong Kinh điển Phật Đà quả thật đúng là thể hội nhìn thấy được trí tuệ cao độ. Đây là điểm mà chúng ta cần học tập.

Có thể thuận theo tự nhiên, đây là khỏe mạnh nhất. Bản thân thêm một chút ý, đây là gốc bệnh. Cho nên Phật nói tam độc “tham sân si”. Tam độc là gì vậy? Cách nói hiện nay là vi rút. Trong tâm bạn đã có vi rút nghiêm trọng, bên ngoài phong hàn cảm nhiễm, bạn sẽ dễ dàng bị bệnh. Ở bên trong không có tham sân si, ở bên trong bạn không có vi rút thì bên ngoài những thứ này sẽ không có cách gì cảm nhiễm được. Lãng nhục là cảnh giới bên ngoài, ở bên trong nếu như có sân hận, bên ngoài vừa bị một chút lãng nhục, thế là bạn lập tức liền phát tác. Cái phát tác này là bệnh phát tác rồi. Bệnh này không thể xem nhẹ, không thể xem thường.

Tại sao vậy? Trong hữu ý hay vô ý đã kết oán thù sâu nặng với người, điều này chúng ta ở trong lịch sử nhìn thấy rất nhiều. Ở trong vô ý có tội với người, đến sau này khi người ta có sức mạnh trả thù thì chống đỡ không nổi, thậm chí là dẫn đến họa mất mạng. Vào thời xưa, họa diệt tộc, tai họa đều do không nhẫn việc nhỏ, vô ý đã đắc tội với người. Trong lịch sử, ví dụ này thì quá nhiều, quá nhiều. (*Phần chú giải phía sau nêu rất nhiều ví dụ, tôi vẫn chưa xem kỹ*).

Chúng ta ở trong đời sống thường ngày, nhất là đối với người ác, người tâm lượng nhỏ hẹp, nhất định đối với họ phải khiêm tốn, phải cung kính, không kết oán. Phật dạy chúng ta mười nguyện Phổ Hiền, trong đó nguyện thứ nhất là dạy chúng ta **“lễ kính chư Phật”**, nguyện thứ hai là **“xưng tán Như Lai”**, nguyện thứ ba là **“quảng tu cúng dường”**, nguyện thứ tư là **“sám hối nghiệp chướng”**. Chúng ta có thể làm được bốn câu mười sáu chữ này thì cả đời chúng ta thọ dụng không hết. Bất luận đối với người như thế nào đều phải khiêm tốn, đều phải cung kính, nhất định không được phép có hành vi ngạo mạn, không nên tự cho là đúng, không nên tự cho rằng mình tài giỏi. Bất kỳ vị Phật nào, vị Bồ Tát nào, thậm chí là vị A La Hán, Tu Đà Hoàn nào, chúng ta đều không thể sánh bằng với các Ngài, vậy thì có gì đáng kiêu ngạo chứ? Thường xuyên nhìn về Phật Bồ Tát thì tâm ngạo mạn của chúng ta sẽ không còn nữa, một cách tự nhiên trở nên khiêm tốn.

Khiêm tốn là thuộc về tánh đức. Phật dạy chúng ta, Không Lão Phu Tử cũng dạy chúng ta như vậy. Một bộ “Lễ Ký”, nội dung của nó chẳng qua là dạy chúng ta *“hạ mình mà tôn người”*. Đây là tinh thần nội dung của bộ “Lễ Ký”, dạy bản thân chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật phải hạ mình, phải tôn kính người khác. Không Lão Phu Tử làm được rồi. Chúng ta thấy ở trong “Luận Ngữ”, Phu Tử tiếp kiến bất kỳ người nào cũng đều khiêm tốn. Trong Kinh Phật chúng ta nhìn thấy rồi, Phật Thích Ca Mâu Ni bất kể gặp người như thế nào, thái độ cũng là khiêm tốn. Đại Thánh đại Hiền thế xuất thế gian còn như thế thì chúng ta có gì đáng kiêu ngạo chứ? Người vừa có ý nghĩ kiêu mạn này là xong rồi.

Không Lão Phu Tử nhìn người, trong “Luận Ngữ” có một câu nói, đó là Phu Tử quan sát về con người. Ngài nói giả thiết, chưa chắc là thật có. Nói thực ra, Ngài cũng là dạy học trò, khích lệ học trò. Giả như có người mà đức hạnh và tài hoa của họ tốt đẹp như Chu Công. Người mà Không Phu Tử khâm phục nhất chính là Chu Công, ở trong ghi chép tán thán về Chu Công rất nhiều. Chu Công thật sự tuyệt vời. Trong lịch sử Trung Quốc nói, ông là nhà chính trị vĩ đại nhất. Triều Chu lập quốc có thể 800 năm không suy là nhờ vào chế độ của Chu Công. Chu Công viết sách lưu truyền đến ngày nay chính là “Chu Lễ”. “Chu Lễ” là gì vậy? Dùng cách nói hiện nay để nói, đó là hiến pháp của triều Chu. Hiến pháp đó là do Ngài đặt ra. Khi tôi còn trẻ, ưa thích đọc sách. Tiên sinh Phương Đông Mỹ hỏi tôi:

“*Chú đã từng đọc qua “Chu Lễ” chưa?*”. Tôi nói tôi chưa từng đọc qua. “*Phải đọc*”, thầy đã nói với tôi trước sau tổng cộng đến mười mấy lần, khuyên tôi đọc “Chu Lễ”. Nhưng mà tôi thích đọc “Lễ Ký”. “Chu Lễ” lật ra một chút, “Nghĩ Lễ” lật ra một chút, không hứng thú lắm, cho nên tôi chưa có đọc sách này. Thầy nói với tôi, đây là bộ hiến pháp tốt nhất của toàn thế giới. Nếu như con cháu đời sau của triều Chu thấy đều làm theo những điều này thì triều Chu vạn vạn năm cũng sẽ không thay đổi triều đại. Tiên sinh Phương đối với bộ sách này tán thán đến mức này. Thế nhưng chúng tôi không có hứng thú đối với chính trị, chúng tôi vẫn nương vào Phật pháp. Sở dĩ chúng tôi biết đây là một bộ sách hay là nhờ sự giới thiệu của thầy.

Phu Tử rất mực tán thán về Chu Công. Ngài nói, giả như có người có đức hạnh và học vấn tốt đẹp như Chu Công, nhưng ngạo mạn lại keo kiệt, thì những cái còn lại không cần xem xét nữa. Ngài nói, người mà có hai tật xấu là kiêu ngạo và keo kiệt thì người này là không cần xem nữa, đó đều là giả, đều không phải thật. Bạn mới biết, kiêu mạn đối với đức hạnh của một người tổn hại lớn cỡ nào. Keo kiệt chính là phiền não tham. Kiêu ngạo chính là phiền não sân. Nho gia tuy không có nói đây là tam độc, nhà Phật nói thấu triệt. Tam độc phiền não của bạn vẫn chưa có đoạn, thì đạo đức và học vấn của bạn đều là giả, không phải thật. Khổng Tử nói câu này, chúng ta từ chỗ này mà thể hội, ý nghĩa đã rất rõ ràng.

Làm sao để đoạn tham? Bồ thí. Tôi học Phật, ngày đầu tiên gặp Đại Sư Chương Gia, chính thầy đã đem điều này dạy cho tôi. Người thế gian tiếc tiền của, không chịu từ bỏ. Phật nói với chúng ta giàu có do đâu vậy? Từ bồ thí mà có, càng thí càng nhiều. Nếu như bạn không chịu bồ thí, tiền tài của bạn đến đây là hết rồi, chỉ có bao nhiêu đó. Bạn chịu bồ thí thì tiền tài giống như dòng nước vậy, sống động, vĩnh viễn hưởng thụ không hết, vậy tại sao bạn không làm? Tham lam, keo kiệt làm tất nghẽn rồi. Tất nghẽn kín rồi thì phía sau sẽ không vào được, cái bạn có chỉ có chừng đó, dùng hết rồi sẽ không còn nữa. Những đạo lý này chúng ta đều phải biết. Càng thí càng nhiều, mãi mãi dùng không hết. Đạo tràng cũng là như vậy. Các bạn thấy Cư Sĩ Lâm Singapore, điều này chính mắt các bạn nhìn thấy. Cư Sĩ Lâm một chút keo kiệt cũng không có, bồ thí lớn. Hiện nay mỗi ngày cúng dường ba bữa, cung ứng thêm hai bữa điếm tâm, cúng dường vô điều kiện, bất kể bạn có tin Phật hay không, bạn mắng Phật, phỉ báng Phật, lăng nhục Phật, đến đây để ăn cơm, họ đều hoan nghênh bạn đến. Mỗi ngày bình quân một ngàn người ăn cơm. Thời gian pháp hội, hiện nay tổ chức Phật thất, mỗi ngày ba, bốn ngàn người ăn cơm, nhưng không hề đi mua gạo, không hề đi mua rau, cũng không hề đi mua dầu, cái gì cũng chưa từng đi mua, vĩnh viễn ăn không hết, càng ăn càng nhiều. Nhưng mà số rau, gạo này lại không thể để lâu, để lâu sẽ hư hết, cho nên mỗi ngày xe tải từng chiếc từng

chiếc chở ra ngoài, tặng cho cô nhi viện, tặng cho viện dưỡng lão. Không những tặng cho Phật giáo, mà những tôn giáo khác lập viện dưỡng lão, cô nhi viện, chúng ta cũng đều tặng. Phật dạy rất rõ ràng, càng thí càng nhiều. Bạn không chịu bố thí thì nguồn không đến. Lời của cổ nhân nói đúng, cổ nhân hiểu đạo lý, cổ nhân có những kinh nghiệm này. Cho nên, nếu chúng ta muốn đời sống vật chất một đời không thiếu thốn là có thể làm được. Chỉ cần bạn chịu bố thí, bạn chắc chắn sẽ không bị thiếu thốn, vĩnh viễn thọ dụng không hết. Nhưng mà càng có nhiều thì vật bạn thí phải càng nhiều, cho nên nhà Phật nói “*xả đắc*”.

Xả đắc là có hai ý nghĩa. Ý nghĩa cạn là bạn xả bạn mới có thể thật sự có được. Ý nghĩa ở mức sâu hơn, cái mà bạn có được phải mau mau xả, bạn vĩnh viễn hưởng thụ không hết. Có được rồi không chịu xả, vậy phước báo bạn chỉ có chừng đó, phước nhỏ mà thôi. Cho nên cái có được thay đều xả, tuyệt đối không lưu giữ. Của cải như vậy, trí tuệ cũng như vậy, mọi thứ đều như vậy. Cho nên Phật dạy Bồ Tát học tập sáu cương lĩnh, đầu tiên chính là bố thí, thứ hai là trì giới.

Trì giới chính là tuân thủ pháp luật. Ý nghĩa nhất định phải hiểu. Pháp luật của quốc gia nhất định tuân thủ, quyết định không làm việc phạm pháp, tâm an lý đắc. Nếu như việc tốt mà họ có mệnh lệnh ngăn cấm, không cho làm thì không làm. Không phải ta không làm mà là chúng sanh không có phước. Bản thân ta vui

vẻ thanh nhàn, vui vẻ tự tại thì có gì không tốt? Là việc tốt! Cho nên khi có duyên thì chúng ta phải tận tâm tận lực đi làm, không có duyên thì tự giữ mình cho tốt. Có duyên thì làm tốt cho thiên hạ, tuyệt đối không làm việc phạm pháp, chúng ta đến bất kỳ nơi nào cũng được mọi người hoan nghênh. Pháp luật là có văn tự ghi chép, ngoài ra còn có những điều không có văn tự ghi chép như đạo đức, phong tục, tập quán. Cho nên nhập gia phải tùy tục, vào cửa phải hỏi điều kiêng kỵ. Người ta có gì kiêng kỵ thì nhất định không được phạm. Đây là điều Phật dạy chúng ta.

Thứ ba chính là có tâm nhẫn nại, tâm bình khí hòa. Chúng ta lấy Thiền tông làm ví dụ, Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc vào thời đại của Vua Lương Võ Đế, nói chuyện với Vua Lương Võ Đế không hợp ý, Lương Võ Đế không hộ trì Ngài, nên Ngài về Thiếu Lâm Tự để diện bích, chờ đợi cơ duyên, đợi đến khi có Huệ Khả, từng đòi từng đòi đơn truyền, truyền đến Đại Sư Huệ Năng thì duyên mới chín muồi. Bạn nói, Ngài có tâm nhẫn nại cỡ nào. Ngài đem Phật pháp truyền đến Trung Quốc, phải đợi đến đời thứ sáu mới có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Đây là điển hình tốt nhất về nhẫn nhục. Chúng ta mặc dù có tâm lớn, có nguyện lớn, có đức lớn, có năng lực lớn, muốn lợi ích tất cả chúng sanh, nhưng duyên không chín muồi thì phải học Tổ sư Đạt Ma. Có thể có một người truyền nhân, hai người truyền nhân, từng đời truyền xuống, cuối cùng có một ngày cơ

duyên chín muồi rồi, có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Hà tất phải tự mình một đời đi làm? Không cần thiết như vậy. Đây mới là trí tuệ chân thật. Không cần tự mình đi làm, mà truyền cho học trò, học trò không có cơ hội, lại truyền cho học trò nữa. Từ chỗ này bạn nhìn thấy, tâm nhẫn nại của cổ Thánh tiên Hiền không phải người bình thường có thể sánh nổi, mới có thể đem sự việc này làm rất viên mãn, không có khiếm khuyết. Đây là điểm chúng ta phải học tập.

Bị nhục nhất định không có tâm oán hận. Câu này có ý nghĩa rất sâu, có quan hệ rất lớn đối với việc tu học của chúng ta. Điều mà tôi giảng với quý vị hôm nay chỉ mới được một nửa. Ngày mai tôi muốn nêu một số việc điển hình với quý vị để thuyết minh. Chúng ta phải vô cùng coi trọng, nếu không thì không những có chướng ngại to lớn đối với đạo nghiệp, mà ngay cả đối với đọc Kinh, hiểu sâu nghĩa thú cũng sẽ có chướng ngại, chúng ta đọc Kinh sẽ không khai ngộ. Tại sao không khai ngộ vậy? Có tồn tại những phiền não này, nó đang ở đây khuấy phá, làm chướng ngại. Cho nên những điểm này nhất định phải giảng rõ ràng, giảng minh bạch.



¹¹Hôm qua tôi đã giảng đến câu thứ ba mươi của Cảm Ứng Thiên: "**Thọ nhục bất oán**". Sự việc này là rất khó làm, thế nhưng cần phải làm đến được, vì sao vậy? Có quan hệ lợi hại mật thiết quá lớn đối với chúng

¹¹ Bắt đầu đĩa 39

ta. Thông thường người thế gian, có người nào ở ngay trong một đời không gặp rất nhiều những sự việc ân oán hay không? Trong Phật pháp nói với chúng ta về tám khổ, trong đó oán tắng hội, ái biệt ly là những việc xưa nay trong ngoài không thể không khiến người cảm thán. Hai sự việc này đều không phải là chúng ta bằng lòng gặp, thế nhưng ở ngay trong một đời vẫn cứ phải gặp, mọi lúc mọi nơi đều phải gặp. Nguyên nhân là gì? Nguyên nhân chính là không thể nhẫn nhục, từ oán nhỏ kết thành thâm cừ đại hận. Ở trong đoạn mở đầu của “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn”, Văn Xương Đế Quân nói rõ, ông ngày trước, những sự việc báo ân báo oán này thâm không dám nhìn, nếu như không gặp được Phật pháp thì rất khó giác ngộ, rất khó quay đầu. Đây chân thật là si mê, nên ông mới có thể tạo ra những ác nghiệp này.

Bồ Tát, Thánh Hiền nhân dạy bảo chúng ta chắc chắn có đạo lý, chắc chắn có chỗ tốt, có lợi ích. Các Ngài dạy chúng ta: ***“Thường hay nhớ đến chỗ tốt của người khác, không nên nhớ đến cái xấu của người khác. Thường hay nhớ cái ân của người khác, không nên nhớ oán của người khác”***. Hai câu nói này rất quan trọng, nếu bạn có thể chân thật làm được thì đời đời kiếp kiếp hưởng phước, đời đời kiếp kiếp sẽ gặp được rất nhiều người kính yêu giúp đỡ.

Thế nhưng vẫn có rất nhiều người không thể nhẫn. Tôi xin nói qua một vài thí dụ. Ngày trước khi tôi đi học, tôi có thể nhẫn nhục. Sự nhẫn nhục này của tôi là

lúc làm học sinh trong trường học mà học được, do một bạn học của tôi dạy cho tôi. Sau thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở Nam Kinh, tôi có một người bạn học cùng lớp tên là Bạch Chấn Ninh (tên của người này tôi nhớ rất sâu sắc, không biết hiện nay anh còn sống hay không), anh ấy dạy tôi nhẫn nhục. Anh là người có tu dưỡng, tôi rất là bội phục đối với anh ấy. Khi còn trẻ, ở trong trường học tôi rất hiếu thắng, được yêu thương của lão sư, tôn kính của các bạn, hiện tại gọi là lãnh tụ học sinh. Người bạn học họ Bạch này, tôi xem thường anh ấy, vũ nhục anh ấy, lúc nào cũng làm cho anh ấy khó chịu, nhưng anh ấy không chút tức giận (việc này rất khó làm được), hơn nữa ở sau lưng tôi, anh ấy còn tán thán tôi, chưa từng nói xấu tôi một câu nào. Sau khi hết một học kỳ, tôi bị anh ấy làm cảm động, anh ấy dùng thân giáo dạy tôi, điều này thật khó làm được. Cho nên cái bản lĩnh này, tôi đã học được.

Sau khi học được rồi, đích thực tôi có được thọ dụng rất lớn, bất cứ ở trong trường hợp nào người ta vô lễ, ngay trước mặt làm nhục tôi, mắng tôi, hủy báng tôi, tôi cảm thấy như không có việc gì, tôi không nói một câu nào. *“Bạn muốn mắng, tôi để bạn mắng, mắng mệt rồi thì bạn sẽ không mắng nữa. Bạn muốn đánh, tôi liền để cho bạn đánh, quyết không đánh lại, bạn đánh mệt rồi thì bạn sẽ không đánh nữa”*. Tôi học được bản lĩnh này. Thế nhưng người bạn họ Bạch này của tôi, phải một học kỳ, đại khái là bốn đến năm tháng, tôi mới bị anh ấy làm cảm động, cho nên tôi là

một con người rất khó cảm hóa. Khi đồng sự của tôi đánh tôi, mắng tôi, không quá ba ngày thì họ giác ngộ, đặc biệt nhanh, sau ba ngày liền mua lễ vật đến thăm tôi và xin lỗi với tôi, nói là anh ấy sai rồi. Tôi nói: “*Anh không hề sai!*”. Họ lợi hại hơn tôi, không đến một tuần lễ, họ liền cảm động, liền quay đầu. Kỳ thật, họ đối với tôi như vậy có gì tốt không? Cái tốt thật quá lớn, khảo nghiệm của tôi xếp thứ nhất chính là nhờ họ giúp đỡ. Cho nên bạn có thể nhẫn, không chỉ không thiệt thòi mà còn chiếm lợi ích lớn. Bạn phục vụ ở trong một công ty xí nghiệp, giám đốc, ông chủ cảm thấy bạn có hàm dưỡng thì sẽ tán thưởng bạn, đồng sự tôn trọng bạn, cơ hội của bạn đều xếp ở thứ nhất. Ai giúp bạn vậy? Những người mắng bạn, những người đánh bạn, những người làm nhục bạn giúp đỡ quá lớn. Nếu như bạn không thể nhẫn, bạn muốn tranh, bạn muốn cãi vã thì sẽ tạo thành sự tổn hại rất lớn đối với bạn. Đây là sự thật trước mắt, lợi hại trước mắt, có mấy người có thể nhận biết?

“*Chịu nhục, không oán*” thì hoa báo, quả báo càng thù thắng, (nhà Phật gọi là hoa báo, hoa báo là ngay đời này, quả báo là ở đời sau), oan gia đối đầu của bạn đều hóa giải rồi, đều biến thành bạn bè, đều biến thành sức mạnh nhiệt tâm giúp đỡ bạn; không luận bạn làm bất cứ việc gì, bạn đều dễ dàng thành tựu. Cho nên, Phật Bồ Tát thường hay dạy bảo chúng ta, “*thà bỏ thân mạng, không kết oán thù với người*”.

Sinh mạng không đáng kể gì, xả thân và thọ thân, tất cả chúng sanh đều không thể tránh được, đây là việc nhỏ. Cho nên nói "sanh tử" là việc nhỏ, "tử sanh" là việc lớn. Hai chữ này đảo ngược lại, ý nghĩa không như nhau. Sanh tử là sự việc của ngay đời này, là việc nhỏ. Sau khi chết rồi bạn sẽ sanh vào cõi nào, đây mới là việc lớn. Cái thân này chết rồi thì biến thành súc sanh, biến thành ngựa quý, biến thành địa ngục, bạn nói xem, việc này lớn hay không? Cái thân thể này chết rồi đi làm Phật, đi làm Bồ Tát, đi sanh thiên. Cho nên sau khi chết rồi đi về đâu, đây là việc lớn. Sự việc này có mấy người hiểu được, có mấy người tin tưởng?

Xã hội thời xưa, đại đa số người đều tin tưởng, nhận qua giáo dục của Thánh Hiền. Người hiện nay tin tưởng càng ngày càng ít. Thế nhưng chỉ cần người có đầu óc bình lặng, tư duy cẩn mật thì người này sẽ tin tưởng. Hiện tại, người học khoa học nhiều, mê tín khoa học. Khoa học phải lấy chứng cứ, không có chứng cứ thì không tin tưởng. Cho nên lúc trước lão sư Lý giảng Kinh, nhắc đến sự việc này thầy liền nói một câu chuyện cười, thầy nói: *"Anh có cha anh, anh tin tưởng hay không?. Anh thấy qua rồi. Ông nội của anh, anh có tin tưởng hay không? Tin tưởng, anh cũng đã thấy qua. Ông cố nội của anh, anh có tin tưởng không? Ông cố nội thì chưa thấy qua, anh chưa thấy qua thì anh cho là không có, thì không tin tưởng sao?"*. Điều này có phù hợp với khoa học không? Thế gian những sự thật chưa thấy được thì quá nhiều quá nhiều, những sự việc

không chứng minh cũng quá nhiều quá nhiều. Hai trăm năm trước, bạn nói địa cầu này là tròn, không có chứng cứ, ai tin tưởng? Đến sau này khoa học kỹ thuật phát triển, đã chứng thật rồi, thuyết minh nói ra sự thật. Tình hình của sáu cõi luân hồi, hiện tại khoa học kỹ thuật vẫn chưa thể đạt đến, đợi khoa học kỹ thuật phát triển hơn, đích thực chứng thật rồi, lúc đó bạn nói thế nào? Cho nên quyết định không thể nói, tôi không chính mắt thấy được thì tôi không tin tưởng. Loại tin này chân thật gọi là mê tín. Người thông minh có thể suy lý.

Tôi nghĩ, có rất nhiều đồng tu đều có kinh nghiệm, chúng ta lần đầu tiên đi đến một nơi xa lạ, đột nhiên cảm thấy nơi đó rất quen thuộc, dường như trước đây đã đi qua, thậm chí những kiến trúc trên đường đều có thể phán đoán ra được, đi từ chỗ nào có những kiến trúc gì, đích thực là chỉ mới đi đến lần đầu, trước đó chưa đi qua. Chúng ta thường hay ra bên ngoài du lịch, nhìn những thấy nơi phong cảnh xinh đẹp, tình cờ dường như có ý niệm nơi này dường như đã đi qua rồi, nhưng không phải ngay đời này. Nếu như không phải trong đời quá khứ đã đến nơi đó rồi, thì làm gì có thể có loại tình huống này. Tôi nói đến sự việc này, ngày trước ở Đạt La Tư - Hoa Kỳ, có một vị cư sĩ tên là Thái Văn Hùng, ông chính là từ chỗ này mà tin tưởng con người có đời quá khứ. Khi tôi nhắc nhở ông, ông nói với tôi một sự việc, ông nói đích thực lần đầu tiên ông đến Cựu Kim Sơn, khi lái xe bị lạc đường, đi đến một trấn nhỏ, đột nhiên cảm thấy trấn nhỏ này rất quen

thuộc. Ông nói với người lái xe nên lái đi như thế nào, có kiến trúc gì, quả nhiên không sai, đích thực là ông ấy lần đầu tiên đến trần nhỏ đó, cho nên ông rất là mê cảm, tại vì sao có thể có tình huống này? Tôi nói với ông ấy, Cự Kim Sơn ngày trước là nơi đãi vàng, đại khái ông là công nhân đãi vàng, ông ở trong trần nhỏ này, sau khi ông chết rồi lần này đầu thai đến đây. Ông suy nghĩ, “*rất có đạo lý!*”. Cư sĩ Thái Văn Hùng các vị đều quen biết. Cho nên mọi người ở chung với nhau, nghĩ lại chính mình gặp được ở trong quá trình du lịch. Nếu như không có đời quá khứ thì làm sao có thể có hiện tượng này? Máy người đồng thời ngồi xe, khi đến cái trần nhỏ đó, tại vì sao họ có mà người khác không có? Vì trong đời quá khứ đã ở qua nơi đó rồi.

Ở Hoa Kỳ rất thịnh hành thôi miên, dùng cách thức thôi miên để người này nói ra đời trước của họ. Đời trước có người từ cõi người đầu thai đến, có người từ cõi súc sanh đầu thai đến, còn có người không phải là sinh vật của địa cầu này đến nơi đây để đầu thai. Loại án kiện này, ở Hoa Kỳ đã có mấy vạn sự việc; có số thông qua môi giới truyền thông, báo cáo ra cũng có một, hai ngàn sự việc; có một bộ phận chúng ta thấy được, cho nên họ tin tưởng nhà Phật giảng sáu cõi luân hồi. Biết được có sáu cõi luân hồi, chúng ta liền nghĩ đến đời sau phải làm sao.

Thời gian đời này rất ngắn ngủi, cho dù sống trên 100 năm, chân thật cũng chẳng qua là một cái khảy

móng tay mà thôi. Tôi sống đến hơn 70 tuổi rồi, sự việc lúc 5-6 tuổi, tôi vẫn còn nhớ, cũng giống như ngày hôm qua vậy. Cho nên nghĩ lại, nhân sanh có ý nghĩa gì? Tại vì sao phải tạo ác nghiệp? Tại vì sao phải kỳ kèo với người khác? Phải nên tư duy nhiều, nên đối xử tốt với người, nhất định không nên kết ác duyên với người. Người ta dùng ác ý đối đãi chúng ta, chúng ta nhất định phải hồi đầu phản tỉnh, không nên nhớ việc làm sai của họ, không nên thấy. Họ ác ý đối với ta, tại vì sao không dùng ác ý đối với người khác? Cho nên chính mình bình lặng tướng tượng, tâm liền có thể bình lặng lại. Bình lặng liền sanh trí tuệ. Không phải chính mình làm không tốt, mà chính là ngôn ngữ nói sai, nên vô ý đắc tội với người. Người khác có thái độ không tốt đối với ta, ta cảm thấy đó là việc đúng, ta đã tạo nhân bất thiện thì phải nhận lấy quả báo này. Mọi việc đều đẩy về đối phương, đều trách móc người khác, đây là lỗi lầm cực lớn. Cho dù ngay đời này không kết oán với người, nhưng ở đời trước bạn đã kết oán với họ. Chúng ta là người học Phật, đều tin tưởng có đời sau, có đời trước. Cái oán này chúng ta thừa nhận. Chắc chắn không có tâm báo thù thì cái nợ này đến đây là kết thúc rồi.

Nhẫn nhường là quan trọng hơn bất cứ thứ gì, đặc biệt là việc nhỏ, những việc vụn vặt không đáng kể thì càng không nên tính toán. Vũ nhục to lớn đều không tính toán huống hồ là việc nhỏ. Nhất định phải dùng trí

tuệ, phải dùng từ bi để hóa giải. Chúng ta không thể cảm hóa người là do công phu đức hạnh của chính chúng ta chưa đủ, trí tuệ của chúng ta không đủ. Trong lịch sử Trung Quốc, các vị đều biết Nghiêu Thuấn, Vũ Thương, các đại Thánh nhân thời xưa. Bạn thấy gia cảnh của gia đình vua Thuấn, phụ thân kế mẫu của ông, em trai ông do mẹ kế sanh, hoàn cảnh gia đình của ông ác liệt đến cùng tột, thế mà ông có thể nhẫn. Sở trường lớn nhất của ông chính là không thấy lỗi làm của người khác, chỉ nhìn thấy lỗi làm của chính mình. Ông có thể trở thành đại Thánh, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Ông có thể làm cảm động cha mẹ của ông, có thể làm cảm động bà con hàng xóm của ông, sau cùng làm cảm động quốc vương. Vua Nghiêu nghe được sự việc như vậy, triệu kiến ông, đem ngôi vua nhường cho ông, đem hai người con gái gả cho ông, ông kế vị ngôi vua. Ở Trung Quốc có 24 gương hiếu, ông xếp ở thứ nhất. Vì sao ông có năng lực lớn đến như vậy? Không gì khác, chính là chính mình phản tỉnh, tất cả lỗi lầm quy về chính mình, tất cả thiện lợi quy về người khác. Việc này chúng ta phải học tập. Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: "*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*". Ai làm được điều này? Vua Thuấn làm được rồi, các vị nghĩ xem có đúng không? Đại Sư Huệ Năng Lục Tổ làm được rồi. Chúng ta xem thấy ở trong "Đàn Kinh", Đại Sư Ngài đối nhân xử thế tiếp vật thật là khiêm tốn, một chút thái độ ngã mạn cũng không hề có. Chúng ta muốn học Phật, từ chỗ nào mà học?

Những người này đều là tấm gương cho chúng ta, mà điều này là quan trọng hơn tất cả những điều giáo huấn.

Chúng ta đọc qua trên "Kinh Kim Cang", Phật dạy Bồ Tát tu học sáu cương lĩnh, trong đó bố thí và nhẫn nhục nói được rất nhiều, hay nói cách khác, Phật rất xem trọng đối với hai điều cương lĩnh này. Bố thí là dạy bạn buông xả, nhẫn nhục là then chốt của thành bại. Bạn có thể nhẫn thì bạn có thành tựu, không thể nhẫn thì bạn không thể có thành tựu, cho nên nói *"tất cả pháp đắc thành u nhân"*. Tất cả pháp này là bao gồm thế gian pháp, xuất thế gian pháp. Thế xuất thế gian pháp có thể có thành tựu hay không, then chốt là ở *"nhẫn nại"*. Đại nhẫn thì có đại thành tựu, tiểu nhẫn thì có tiểu thành tựu, không nhẫn thì không thể thành tựu. Sự việc này, chúng ta phải nghĩ nhiều.

Xưa nay trong ngoài, người lãnh đạo có địa vị, họ muốn chọn lấy trợ thủ, chọn lấy cán bộ, điều kiện nhẫn nại là vô cùng quan trọng. Người có tài hoa, thế nhưng không có lòng nhẫn nại cũng không ích gì, có thông minh hơn cũng không thể gánh vác trọng trách. Người mà tài hoa kém khuyết một chút không hề gì, thế nhưng họ có thể nhẫn nhục thì họ có thể gánh vác trọng trách, tìm một số người có tài năng để cho họ làm tham mưu, để giúp đỡ họ, họ có thể thành tựu. Người có thể nhẫn nại, đầu óc rõ ràng tường tận, không mơ hồ, tâm tư của họ không mê loạn. Không mê không loạn thì liền có trí tuệ, liền có thể quyết đoán; nghe thêm một số

ý kiến của người khác, họ liền biết được ý kiến nào tương lai sẽ có được hậu quả như thế nào, họ có thể chọn lựa, họ làm quyết đoán sau cùng. Thí dụ này thì thật là quá nhiều.

Cho nên, câu giáo huấn này chúng ta phải đặc biệt xem trọng, hy vọng các đồng tu phải nhớ lấy. Nhớ cái thiện của người, không nhớ cái xấu của người, thành tựu đại đức đại hạnh của chúng ta. Nhớ cái ân của người, không nhớ cái oán của người. Người ta có oán đối với ta, có bất thiện thì một mực xóa sạch, quyết không nhớ trong lòng. Cái thiện của người phải ghi nhớ, ân đức của người khác đối với ta không thể quên đi, mà phải tri ân báo ân. Người khác có lỗi lầm, có bất thiện, phải biết là người ta sẽ cải lỗi, gọi là "lãng tử hồi đầu". Người xưa dạy chúng ta: *"Con người không phải Thánh Hiền, làm gì không có lỗi? Có lỗi mà có thể sửa thì còn gì tốt hơn"*. Cho dù họ có xấu, nếu như họ chân thật cải lỗi, hướng thiện thì có thể vượt qua chúng ta, chúng ta vẫn không thể sánh được với người, làm sao có thể xem thường? Chúng ta xem qua Thánh Hiền xuất thế gian, hoài bảo của các Ngài quang minh lỗi lạc, các Ngài tu từ chỗ nào vậy? Tu từ chỗ này.

Một người tâm địa thuần thiện, không có ác, gặp phải người ác, việc ác, cảnh ác không để ở trong lòng, trong tâm không có. Người thiện, việc thiện, thuận cảnh thường hay để ở trong tâm, bạn nói xem, ngay đời này họ trải qua đời sống thật hạnh phúc, trải qua một

đời sống tốt đẹp cỡ nào. Người mà việc tốt không để ở trong lòng, trong lòng dốc sức ghi nhớ việc xấu, thì đời sống của người thật thống khổ, buổi tối đều thấy ác mộng. Ai tìm đến vậy? Tự làm tự chịu, không phải người khác làm cho họ, kiết hung họa phước ở ngay khoảng một niệm của chính chúng ta. Một niệm thuần chánh, chúng ta cả đời hạnh phúc, cả đời trải qua tốt đẹp. Một niệm bất thiện, cả đời trải qua rất là thống khổ. Trong “Cảm Ứng Thiên” nói tỉ mỉ, tường tận cho chúng ta những chân tướng sự thật và đạo lý này.



Ba câu hai tám, hai chín và ba mươi này của “Cảm Ứng Thiên” chính là bạt trừ ba độc phiền não “không tham, không sân, không si” trong tâm của chúng ta. Nhà Nho, nhà Đạo, nhà Phật, ba giáo đã nói hoàn toàn giống nhau, đúng như người xưa đã nói: *"Cái thấy của anh hùng đa phần đều giống nhau"*. Phật gọi cái này là ba độc, hiện tại chúng ta gọi là bệnh độc. Đây là bệnh độc rất nghiêm trọng, có thể sát hại sinh mạng của chúng ta, làm cho thân thể chúng ta nhiều bệnh, không khỏe mạnh, đoản mạng. Nhưng việc này vẫn chỉ là việc nhỏ, việc tổn hại pháp thân huệ mạng mới là việc lớn. Tại vì sao chúng ta đọa lạc vào trong luân hồi vô lượng kiếp đến nay đều không thể ra khỏi? Luận về nguyên do căn bản của nó chính là ba độc phiền não chưa tẩy sạch sẽ. Mỗi một đồng tu chúng ta, không luận bạn sinh trưởng ở nơi nào, hiện tại hoàn cảnh đời sống của

bạn ra sao, chỉ cần bạn có duyên nghe được Phật pháp, nghe được danh hiệu Phật Bồ Tát là duyên phận của bạn cũng không cạn. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, vô lượng kiếp đến nay đã trồng thiện căn sâu dày, bạn mới có cơ duyên nghe được Phật danh, thấy được Phật tượng, thấy được Phật Kinh. Đây là nói rõ chúng ta học Phật không phải là một đời này, nếu chỉ học một đời này thì làm sao có thể có được thiện căn sâu dày như vậy? Do đây có thể biết, chúng ta vô lượng kiếp trước đã từng gặp được Phật pháp, đã từng tu học qua Phật pháp, nhưng tại vì sao không thể thành tựu? Vì ba độc phiền não chưa đoạn được sạch sẽ. Mấy câu nói này trên "Cảm Ứng Thiên", thực tế mà nói là dạy cho chúng ta chỗ để bắt tay vào đoạn ba độc phiền não, chúng ta phải lưu ý.

"Thoái đa thủ thiểu", chỗ này trong nhà Nho gọi là tiết kiệm. Đức hạnh của Khổng Lão Phu Tử, các vị biết được, trên "Luận Ngữ", các đệ tử tán thán đối với Ngài là *"ôn-lương-cung-kiệm-nhượng"*. Khổng Tử ở Trung Quốc được tôn xưng là "Vạn Thế Sư Biểu". "Su" chính là mô phạm cho chúng ta, là điển hình của chúng ta. Mô phạm này ở đâu vậy? Chính trong năm chữ này. Cả đời Ngài làm người ôn hậu, thiện lương, cung kính, tiết kiệm, nhẫn nhượng, Ngài đại biểu mỹ đức của người Trung Quốc. Cho nên ở trong đời sống nhất định phải tiết kiệm, có thể giảm thì phải giảm, có thể tiết kiệm một xu tiền thì có thể giúp người khác

nhiều hơn một xu, ngay trong mỗi niệm nghĩ đến giúp đỡ xã hội, giúp đỡ chúng sanh, đời sống chính mình có thể qua được thì tốt rồi.

"Thọ nhục bất oán", cái nhẫn nhục này vô cùng quan trọng. **"Thoái đa thủ thiếu"** chính là bổ thí, giúp bạn đoạn tham. Nhẫn nhục chính là đoạn sân hận. Cho nên chữ "nhẫn" này, Phật răn dạy chúng sanh là liệt vào khóa mục tối trọng yếu. Chúng ta xem thấy trên Kinh Đại Thừa, Phật có thể nhẫn. Sau cùng Ngài trích dẫn một đoạn lời nói, trên "Kinh Niết Bàn" có một đoạn Kinh văn như vậy. Khi Phật Đà còn tại thế, đã từng có người tán thán Phật là có tướng "đại phước đức". Đích thực Phật chân thật là tướng mạo trang nghiêm, 32 tướng 80 vẻ đẹp. Sự việc này, ở trên Kinh Phật cũng đã nói rất rõ ràng vì sao Phật phải thị hiện tướng hảo. Trên Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát thành Phật cũng chính là Bồ Tát tu hành đến trí tuệ phước đức viên mãn. Trí tuệ phước đức viên mãn tuyệt nhiên không đại biểu tướng mạo của bạn viên mãn, tướng mạo là thuộc về nhân quả, cho nên Bồ Tát sau khi chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề còn phải dùng thời gian một trăm kiếp để chuyên môn tu phước. Một trăm kiếp là thời gian rất dài, các Ngài phải tu tướng hảo. Tại vì sao phải tu tướng hảo? Vì để độ chúng sanh, chúng sanh chấp tướng, chúng sanh chỉ nhìn bên ngoài, bên ngoài không thể phục được người thì chúng sanh không chịu tiếp nhận giáo huấn. Vì vậy, Phật phải dùng thời gian một trăm kiếp chuyên môn tu tướng hảo. Đó chính là trồng nhân thiện được quả thiện.

Thế nhưng chúng ta phải nên biết, thiện nhân thiện quả đó của các Ngài không phải là vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Ba mươi hai tướng, mọi người biết có tướng lưỡi rộng dài. Tướng lưỡi rộng dài là nhân gì? Không vọng ngữ, bốn loại nghiệp của miệng làm được rất viên mãn, không vọng ngữ, không ác khẩu, không hai chiều, không thêu dệt, cho nên đầu lưỡi của Phật khi lè ra có thể che cả mặt. Chúng ta không có năng lực này. Trên Phật Kinh nói, đầu lưỡi của bạn đưa ra có thể liếm được đầu mũi là bạn ba đời không vọng ngữ, bạn mới có cái tướng hảo này. Cho nên đầu lưỡi của Phật đưa ra che được cả mặt, mọi người không có lời gì để nói, lời của Phật thành thật, tuyệt đối không có vọng ngữ, nếu có vọng ngữ thì tuyệt đối không có được cái tướng này. Cho nên, Phật tu tất cả đều là vì chúng sanh. Người này tán thán Phật là tướng đại phước đức, người khác liền hỏi, làm sao thấy được? Ngài nói ra mấy sự việc, Ngài nói Thế Tôn "*niên chí câu thạnh*", tuổi tác ba bốn mươi tuổi, thiếu niên cường tráng, thế nhưng thế nào vậy? Phật biểu thị rất ôn hòa, một chút thái độ thô tháo cũng không có. Bạn đánh Ngài, Ngài không sân hận; bạn mắng Ngài, Ngài cũng không nổi tức giận, đây không phải là tướng đại phước đức thì là gì? Ba mươi hai tướng của Phật chúng ta không học được, đó không phải là việc nhất thời có thể học được, thế nhưng cách nói này chúng ta có thể học tập.

Ôn văn nho nhã, hòa ái dễ gần, bị nhục không những không báo thù, mà ngay ý niệm báo thù cũng không có. Đây là đại đức, là tướng phước đức chân thật. Nếu như chúng ta gặp được những sự việc này thì phải tùy thuận giáo huấn của Phật, quyết không tùy thuận phiền não của chính mình. Nếu tùy thuận phiền não của chính mình, phiền phức liền đến. Tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, vậy thì phải xem phước đức của chính chúng ta có hay không. Chính mình có phước đức thì tâm bình khí hòa. Nếu như trong tâm của chính mình vẫn còn một niệm sân hận, một niệm không vui mừng thì lập tức liền biết được chính mình phước mỏng, không có phước. Không có phước báo, không những không thể giúp người khác, mà độ chính mình cũng không có cách nào. Bạn xem, Phật dạy chúng ta "*phước huệ song tu*", đem phước đặt ở phía trước, huệ đặt ở thứ hai. Cách xếp đặt thứ tự này dụng ý rất sâu. Người xưa chúng ta thường nói "phước chí tâm linh", cũng là đem phước để ở phía trước. Một người phước báo hiện tiền rồi, người đột nhiên liền thông minh, trí tuệ liền khai. Đây là nói rõ phước cùng huệ là một, không phải hai. Trí tuệ khai rồi nhất định hiểu được tu phước, phước báo hiện tiền người nhất định liền thông minh. Do đây có thể biết, chúng ta đã không có phước, lại không có huệ, còn không chịu tu, vậy thì làm sao có thể thành tựu? Cách tu thế nào vậy? Phương pháp quá nhiều, quá nhiều. Thánh nhân ba giáo dạy bảo chúng ta phương pháp, chân thật là nhà Phật đã nói

"tám vạn bốn ngàn pháp môn", vô lượng pháp môn, chỉ cần bạn nắm lấy pháp môn này, bạn liền thành công, thế nhưng bạn phải thật tu, phải thật làm, không phải thật tu thì không được.

Sau cùng của đoạn văn này, một tiết nhỏ sau cùng trích dẫn lời nói của Trịnh Huyền, ông cũng dạy cho chúng ta phương pháp vào cửa.

PHƯƠNG PHÁP VÀO CỬA CỦA TRỊNH HUYÊN

- Thứ nhất là “mặc”.

Lời nói này của ông rất thú vị, ông nói: "**Mặc mặc, vô hạn thân tiên tòng thử đắc**" (mặc là trầm mặc). Nói như vậy mọi người không dễ hiểu, chúng ta đổi cách nói khác là "*ít mở miệng, ít nói chuyện*". Bạn xem, trong Niệm Phật đường có bảng "cấm ngữ - chỉ ngữ", bạn có thể chỉ ngữ, bạn liền sẽ làm thân tiên. Các vị nghĩ xem, lời nói này của ông có ý nghĩa hay không? Con người không thể làm thân tiên là do lời thừa quá nhiều, tâm không thể định lại, bạn làm sao có thể thành được thân tiên? “Ít nói chuyện” là một phương pháp rất tốt. Người xưa dạy chúng ta: "*Ít nói, nghe nhiều*". Hiện tại tôi xin nói với các bạn, không những ít nói mà cũng phải ít nghe, tốt nhất là không nghe, vì sao vậy? Những thứ bạn nghe được toàn là phiền não, tăng thêm vọng tưởng vô minh của bạn, tăng thêm phân biệt chấp trước của bạn, những thứ hiện tại không thể nghe, không thể xem.

Tứ Đại Thiên Vương dạy chúng ta, Tây Phương Thiên Vương, Quảng Mục Thiên Vương dạy chúng ta xem nhiều; Bắc Phương Đa Văn dạy chúng ta nghe nhiều. Vậy các vị phải nên biết, xem nhiều và nghe nhiều không phải ở giai đoạn hiện tiền chúng ta, giai đoạn hiện tiền chúng ta là phải học Đông Phương Thiên Vương, học Nam Phương Thiên Vương, hai vị này dạy cho chúng ta. Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương, Nam Phương Tăng Trưởng Thiên Vương. Trì Quốc Thiên Vương dạy chúng ta "tận trách nhiệm". Hai câu nói này phải nhìn từ độ sâu, chính là "tận hiếu tận trung", các vị nghĩ xem có đúng không? "Trung hiếu" ở phía trước đã giảng rất nhiều lần, giảng được rất tường tận. Đông Phương Thiên Vương dạy cho chúng ta, chính mình ở ngay bốn vị, đem cương vị công tác của chính mình làm đến tận thiện mỹ, đó chính là tận trung tận hiếu. Người người đều đem cương vị công tác làm tốt, xã hội tự nhiên an định phồn vinh, thế giới nhất định hòa bình. Cá nhân đem cương vị công tác của chính mình làm tốt thì được rồi. Nam Phương Thiên Vương tăng trưởng chính là dạy chúng ta cầu tiến bộ, nhà Nho nói "ngày mới lại mới", Phật pháp gọi là "tinh tấn". Học vẫn phải có tiến bộ, đức hạnh phải có tiến bộ, tài nghệ phải có tiến bộ, thậm chí mức độ đời sống cũng phải có tiến bộ, mọi thứ đều có tiến bộ, cho nên Phật pháp không phải là thủ cựu.

Nhiều năm đến nay, tôi đến khắp nơi khuyến khích đồng tu, Phật pháp nhất định phải *hiện đại hóa* và *bổn*

thổ hóa. Thực tế, hai câu nói này là tôi nói ra, thế nhưng không phải tôi phát minh, Phật pháp vốn dĩ chính là như vậy. Hai ngàn năm trước, Hán Vũ Đế lễ thỉnh hai vị cao tăng là Ma Đằng và Trúc Pháp Lan đến Trung Quốc. Sau khi họ đến Trung Quốc rồi, lập tức liền Trung Quốc hóa, mặc y phục, mặc áo tràng của chúng ta, tay rộng cổ lớn, mặc quần áo của người Trung Quốc; ăn uống đi đứng hoàn toàn là Trung Quốc hóa; xây dựng đạo tràng, hình thức cung điện cũng là Trung Quốc hóa. Họ hiểu được bốn thổ hóa, không đem cách thức kiêu dáng của Ấn Độ đến Trung Quốc, cho nên người Trung Quốc mới hoan nghênh, mới tiếp nhận. Tọa tượng của Phật, khuôn mặt giống như người Trung Quốc, vừa nhìn thì thật là thân thiết. Cho nên ở Hoa Kỳ, tôi nói với người Hoa Kỳ là Phật giáo chưa đến Hoa Kỳ. Người Hoa Kỳ ngạc nhiên, hỏi: “*Phật giáo ở Hoa Kỳ rất nhiều, tại vì sao nói Hoa Kỳ không có Phật giáo?*”. Tôi liền hỏi lại họ: “*Có tôn tượng Phật nào, có tôn tượng Bồ Tát nào mà có khuôn mặt giống như người Hoa Kỳ không?*”. Vì vậy tôi nói Phật Bồ Tát chưa đến Hoa Kỳ. Đến Hoa Kỳ là Hoa kiều, là Nhật kiều, không phải chân thật là người Hoa Kỳ. Cho nên nhất định phải hiểu được bốn thổ hóa và hiện đại hóa thì giáo dục này mới có thể mở mang rộng lớn.

Phật Đà giáo huấn đối với chúng ta, chúng ta phải hiểu được. Phật trầm lặng ít nói, không có lời thừa. Khi có người nêu ra vấn đề thỉnh giáo với Ngài thì Ngài giải đáp, không có người hỏi thì Ngài không nói. Nếu

bạn không hỏi, Phật Đà không nói câu nào, tâm của Ngài thanh tịnh như vậy. Không nói chính là nói, không dạy chính là dạy. Ngài dạy bạn cái gì? Dạy bạn ít nói chuyện.

- ***Thứ hai là "Nhiêu".***

Ngài nói: "***Nhiêu nhiều nhiều, thiên tai vạn họa nhất thời tiêu***". Nhiều chính là tha thứ. Lượng thứ với người khác, không nên tính toán với người khác, tai họa liền không thể phát sinh (tai họa này chính là xung đột), mâu thuẫn xung đột liền không còn, đem nó tiêu trừ từ trong nội tâm.

- ***Thứ ba là "Nhân".***

Họ nói ba chữ nhân, "***nhân nhân nhân, trái chủ oan gia từng thử ản***". Chúng ta đời đời kiếp kiếp đã kết với tất cả chúng sanh biết bao ân oán trái vụ, đời đời kiếp kiếp trói buộc không rõ ràng, nếu như không thể nhân, những phiền phức này, những chướng nạn này nhất định sẽ không thể tránh được.

- ***Sau cùng là "Hưu".***

Hưu chính là buông xả.

Ngài dạy chúng ta bốn phương pháp: **Trầm mặc, lượng thứ, nhân nhượng, buông xả.**



¹²Chánh văn: "Thọ sủng nhược Kinh".

Đây là câu thứ ba mươi một của Cảm Ứng Thiên: "**Thọ sủng nhược Kinh**". Câu này cùng hai câu phía trước liên kết lại, đó là nói vô tri, cho nên ba câu này chính là nhà Phật nói ba thiện căn. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, rất không dễ gì thể hội.

Vinh sủng, người hiện tại gọi là vinh dự. Người khác cho chúng ta danh dự, chúng ta chính mình phải nghĩ xem, vinh dự này nên có hay không? Nếu như không nên có được mà có được, nhất định không phải là việc tốt. Lão Tử đã nói: "*Phước hệ phước sở phục*". Lời nói này rất có đạo lý. Cho dù vinh dự này đáng nên có thì cũng phải tận lượng khiêm tốn. Nếu không mà nói, sẽ rước lấy họa hại. Họa hại gì vậy? Nếu như các vị bình lạng quán sát, các vị không khó thấy được, đồ kỵ chướng ngại quá nhiều. Nếu bạn làm việc tốt, bạn là người tốt, xã hội các nơi biểu dương bạn, nhưng rất nhiều người xem thấy trong lòng không phục, nhất là thời đại này. Vào thời xưa, lòng người hậu đạo, hay nói cách khác, người đồ kỵ ít, không phải không có. Người hiện đại đã hoàn toàn không có duyên phận tiếp nhận giáo dục của Thánh Hiền. Từ nhỏ họ đã thấy, đã nghe, đã học tập được đều là tranh danh đoạt lợi, cho nên xem thấy vinh sủng của người khác, họ có thể cho qua được hay không? Ở thế gian hiện tại này, làm việc tốt rất khó. Làm việc tốt, bị người hủy báng, người

¹² Bắt đầu đĩa 40

người vũ nhục, họ vẫn có thể tồn tại. Làm việc tốt, thường hay được người tán dương, sợ rằng họ sẽ không được dài lâu. Các vị thử nghĩ xem, hiện tại xã hội này có phải vậy không? Cho nên, câu nói này ngày nay chúng ta xem thấy thì cảm xúc rất là sâu sắc. Chúng ta phải hiểu đạo lý. Sau khi rõ lý thì liền biết được chúng ta phải nên làm như thế nào. Không luận làm bất cứ việc gì, càng là việc tốt to lớn thì tư thế càng phải thấp, càng thấp càng tốt. Làm việc tốt càng không để cho người biết thì càng tốt. “Cảm Ứng Thiên” nói cho chúng ta nghe về tích âm đức, âm đức chính là làm việc tốt mà không cần phải cho người biết, để cho người biết thì không phải là việc tốt. Thế nhưng ngày nay thông tin rất phát triển, làm được một chút việc tốt liền có một số ký giả nghe ngóng tin tức để đến biểu dương bạn, người khác xem thấy sẽ đổ ky, chướng ngại, đến gây phiền phức. Những sự việc này chúng ta có nghĩ qua hay không? Việc xấu nhất định không thể làm, việc tốt phải nên làm. Làm việc tốt, sự việc quan trọng nhất, quyết không cầu quả báo, nếu như có cái nhân mong cầu phước báo thì không những phước không thể có, mà ngược lại còn có họa hại. Vào thời xưa có, hiện tại thì càng nhiều. Nói như vậy thì việc tốt có nên đi làm hay không? Xin nói với các bạn, việc tốt phải nên làm, nhất định phải làm. Vì ai mà làm? Vì chúng sanh mà làm, mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, quyết định không phải vì chính mình làm.

Hôm qua, tôi đã xem xong băng ghi hình của cư sĩ Tề. Bà kể những sự thật gần đây nhất, một người vào ban đêm kéo một chiếc xe với năm người (Năm người này không phải là người mà là quỷ), kéo đến cửa nhà của một người. Họ bước vào, đi đầu thai, đầu thai vào bụng heo, nhà người đó sanh ra năm con heo nhỏ. Việc này nói rõ sáu cõi luân hồi là chân thật, không phải là giả. Những sự việc này thì rất nhiều. Lần trước cư sĩ Lô ở Hong Kong cũng nói cho chúng ta nghe sáu cõi luân hồi là thật, đích thân ông đã trải qua. Ông đã nói với chúng ta, chúng ta cũng đã dùng máy ghi hình để ghi lại. Các bạn thường hay xem thấy những việc này, nghe qua việc này, đây không phải là giả, không phải mê tín, cho nên vấn đề là tầm nhìn của chúng ta phải xa một chút. Chúng ta đời sau đi đến cõi nào, có thể biến thành heo hay không, có thể biến thành độc xà, mãnh thú hay không, sau khi chết thì đi đến nơi nào, đều ở trong một niệm. Phật nói với chúng ta, một niệm sau cùng là quyết định bạn sẽ đi đến cõi nào.

Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức khuyên chúng ta niệm Phật là việc tốt. Niệm Phật có thể vãng sanh hay không, quyết định ở một niệm sau cùng. Một niệm sau cùng là niệm Phật thì chắc chắn vãng sanh. Nếu như một niệm sau cùng thay đổi, có một việc không vui, Phật hiệu quên đi, khởi lên một niệm tâm sân hận thì đi vào ba cõi ác; một niệm tâm tham ái, có lẽ bạn đi ba con đường thiện, bạn tham ái phú quý trời người. Quyết định ở một niệm sau cùng. Do đó, chúng ta là

người học Phật thì phải biết được lực của tín và lực của nguyện phải mạnh, không luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, vĩnh viễn không thay đổi thì chúng ta mới đạt đến mục tiêu mong cầu của chính mình. Cho nên đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, chúng ta thường nói dùng những công đức này hồi hướng Tịnh Độ, hồi hướng Bồ Đề, hồi hướng chúng sanh, không vì chính mình. Chúng ta ngay đời này tiếp nhận kiết hung họa phước cũng không hề gì, tâm địa坦然 nhiên, không để ở trong lòng, thế nhưng nhất định phải đoạn ác tu thiện, phải tích công bồi đức, tâm lượng nhất định phải mở rộng, tuân theo giáo huấn của Phật Bồ Tát mà làm là chính xác.

Các bạn phải nên biết, bao gồm tất cả tội nghiệp từ chỗ nào mà ra? Tâm lượng lớn nhỏ mà ra, không dung được người. Không dung được ý kiến của người, vậy thì sai rồi. Nhất định phải học Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát chính mình không có ý kiến, cho nên có thể dung nạp tất cả ý kiến của chúng sanh. Chúng ta làm sao có thể biết Phật Bồ Tát không có ý kiến, Phật Bồ Tát dung nạp tất cả ý kiến của chúng sanh? Chúng ta xem thấy Phật Bồ Tát nói nhiều loại Kinh, đó chính là dung nạp ý kiến của người. Phật đã nói Kinh pháp, chính là nghe người khác phản ứng ý kiến. Phản ứng của Ngài là trí tuệ chân thật, trí tuệ cứu cánh, trí tuệ viên mãn, cho nên có thể khiến cho chúng sanh sau khi nghe rồi liền khai ngộ, liền chứng quả. Tuy là khai ngộ rồi, chứng quả rồi, thay đổi cách thấy cách nhìn của chúng sanh đối

với vũ trụ nhân sanh, tuyệt nhiên không thay đổi đời sống của họ, tuyệt nhiên không thay đổi thói quen, phong tục tập quán của họ, không hề thay đổi phương thức đời sống sùng kính của họ. Vậy thay đổi chúng sanh là gì? Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là giáo học của Phật pháp. Phật pháp có thể khiến tất cả chúng sanh hoan hỉ tin nhận, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Tóm lại, hiện tiền chúng ta có thể được thọ dụng; nói quá cao, quá huyền thì chúng ta không có được thọ dụng, lời nói này gọi là lời thừa.

Phật không nói giáo học thấp nhất, thọ dụng thiết thực nhất, mà Phật nói với chúng ta là phải đem ý kiến của chính mình buông xả. Việc này trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng, sau khi chúng được quả A La Hán mới có thể tin tưởng vào ý kiến của chính mình. Chúng ta nghĩ xem, vì sao vậy? A La Hán là chánh giác, khi chưa chứng được A La Hán, tuy bạn thông minh, có trí tuệ, nhưng trong Phật pháp gọi là thế trí biện thông. Các bạn phải biết, thế trí biện thông là một trong tám nạn. Đó là nạn gì vậy? Sở tri chương. Tại vì sao trí tuệ của A La Hán được xem là trí tuệ chân thật, có thể tin tưởng chính mình? A La Hán đã làm đến "vô ngã", cho nên có thể tin tưởng chính mình. Chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm đều có ngã, mà có ngã thì đương nhiên ý niệm của bạn vừa khởi, bất tri bất giác, cho dù bạn có ý hay không có ý, chắc chắn là có phù hợp với lợi ích của ta hay không? Hữu ý hay vô ý, cái thứ này nó đang làm chủ bạn. Cái gì là ta? Trong Kinh điển

Pháp Tướng Duy Thức nói, Mạt Na thứ bảy chấp trước kiến phần của A Lại Da Thức cho rằng là ta. Tướng tông giải thích càng rõ ràng hơn: "**Tứ đại phiền não thường tương tùy**". Cái gì là ta? Ngu si là ta, kiến là ta (kiến là thành kiến), cách nghĩ của ta, cách nhìn của ta. Nhà triết học nước ngoài nói: "*Ta nghĩ nên ta tồn tại*". Các vị nghĩ xem, đây không phải là ngã kiến hay sao? Họ nói không hề sai. Tướng tông nói "ngã" là ngã kiến, cùng với họ nói là một ý nghĩa. Họ chỉ nói một cái, Phật nói bốn cái là "*ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái*". Mạn là sân nhuế, ái là tham ái. Những gì là ta? Tham sân si là ta, thành kiến là ta. Bạn có những thứ này, tư tưởng kiến giải của bạn sẽ không chính xác. A La Hán không có, A La Hán đã đoạn bốn phiền não lớn này rồi. Các vị phải biết, Tu Đà Hoàn đã đoạn "ngã kiến" rồi. "Ngã kiến" là thuộc về kiến hoặc, "ngã si, ngã mạn, ngã ái" là thuộc về tư hoặc, trên Kinh đã nói rõ ràng như vậy. Cho nên, Phật pháp nói tiêu chuẩn của "tà chánh" là chánh giác. Tiêu chuẩn của chánh giác cần phải đem bốn loại phiền não này đoạn hết. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ là "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*", lượng lớn Phật lớn, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Vinh dự không dễ gì gánh vác. Người thế gian xem thấy việc lợi đều muốn tranh, còn người có trí tuệ, người thông minh luôn nghĩ hết biện pháp để né tránh, chúng ta nhất định phải nên biết. Trong chú giải dẫn

dụng một đoạn câu chuyện "Châu Thành Vương Phong Bá Cầm Ư Lỗ". Châu Công có mấy câu nói khai đạo chúng ta, mấy câu nói ông tiết lục ở chỗ này đáng được chúng ta học tập.

NHỮNG LỜI KHAI ĐẠO CỦA CHÂU CÔNG

Ông nói: *"Tử vô dĩ Lỗ quốc kiêu nhân"*. Châu Công là một đại Thánh nhân mà Khổng Lão Phu Tử cả đời rất kính ngưỡng, rất bội phục. Khổng Tử là người nước Lỗ. Vào lúc đó văn hóa của nước Lỗ rất thịnh, mức sống ở ngay lúc đó rất cao, bạn vạn nhất không nên cho rằng bạn là người nước Lỗ mà kiêu mạn, luôn là răn dạy họ.

• *Câu thứ nhất: "Ngô văn chi đức hạnh quang đại, nhi thủ dĩ cung giã vinh"*.

Chúng ta hãy suy nghĩ đạo lý này. Người chân thật có đức, có hạnh. *"Đức"* là gì? Chúng ta tổng kết tu học Phật pháp, chúng ta viết ra hai mươi chữ, tôi tin tưởng mọi người đều nhớ được rất rõ ràng. *"Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi"* là "Đức", trong tâm thường có mười chữ này, đây là "Đức". *"Hạnh"* là gì? *"Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật"* là "Hạnh". Người chân thật có đức có hạnh là người biểu hiện ra bên ngoài là cung kính, đối đãi tất cả chúng sanh đều là cung kính, con người này chân thật vinh dự. Chúng ta nghĩ xem, câu nói này Khổng Lão Phu Tử đã làm đến được. Học

trò tán thán đức hạnh của Phu Tử là "*ôn-lương-cung-kiệm-nhượng*". Phu Tử cung kính đối với người, cho dù người thế nào, quyết không dám khinh mạn một người, thành tựu đức hạnh của họ. Ngàn năm vạn đời, người đời sau đều đem vinh cử quy về Phu Tử.

• **Câu thứ hai: "*Thổ Địa bác dụ nhi thủ dĩ kiệm giả an*".**

Vào thời xưa, đối với quốc gia, đối với nhân dân có công, phong thưởng thì phong thưởng Thổ Địa. Ngày nay chúng ta đem câu nói này xem thành tài phú, bạn có tiền tài rất lớn, rất nhiều tiền của, bạn có thể "thủ chi dĩ kiệm". Tiết kiệm thì bạn mới có thể đạt được bình an. Nếu như bạn có tiền tài, đời sống của bạn xa xỉ thì họa hại liền đến. Ở Trung Quốc, người rất nổi tiếng là Thạch Sùng, đại phú đại quý, đời sống hưởng thụ xa xỉ quá đáng, đến sau cùng thân bại danh liệt, ông bị giết hại, tài sản bị mất hết. Cho nên, chúng ta phải nên tiết kiệm.

Tài từ nơi đâu mà có? Do quá khứ, đời nay bố thí tài mà có. Ngày xưa chúng ta cúng Thần Tài là cúng Phạm Nặc. Hiện tại nghe nói Thần Tài đổi thành Quan Phu Tử, không biết ai đổi ông ấy. Việc này không có đạo lý. Quan Phu Tử là thể hiện nghĩa khí, trung nghĩa, đây là đúng với tên thật của ông, lý tài không hề nghe nói qua. Quan Công làm qua bộ trưởng tài chánh, làm qua bộ trưởng Kinh tế, chúng ta không hề nghe nói qua sự việc này. Bạn xem qua lịch sử, Phạm Nặc giúp đỡ

Việt Vương Câu Tiễn đánh bại nước Ngô. Ông biết được con người Việt Vương là có thể cùng hoạn nạn, không thể cùng phú quý. Ông một lòng trung vì nước. Sau khi quốc gia phục hưng, ông biết mình không thể từ chức được, Việt Vương sẽ không đáp ứng, nên ông len lén trốn đi, thay tên đổi họ, đi buôn bán. Buôn bán không bao lâu, ông phát tài to. Sau khi phát tài, ông đem tài vật có được thầy đều bố thí, cứu tế bần khổ. Sau đó từ buôn bán nhỏ lại từ từ làm lên. Ba lần có là ba lần xả, đời sống chính mình tiết kiệm, giúp đỡ xã hội, cho nên người Trung Quốc đời sau biết được ông quản lý tài chánh thành công, là tấm gương tốt của xã hội, nên thờ cúng ông làm thần tài. Ý đó muốn nói, các vị muốn là người phát tài thì phải học tập với thần tài, học tập với Phạm Nặc. Phát tài không phải vì chính mình hưởng thụ, mà phát tài là vì cứu tế bần khổ của xã hội, cho nên tiền tài này đáng có, có ý nghĩa, có giá trị. Nếu phát tài là để cá nhân hưởng thụ, người cả nhà hưởng thụ, một nhóm nhỏ người hưởng thụ thì chắc chắn là sai lầm, nó sẽ mang đến tai nạn.

• *Câu thứ ba: "Lộc vị tôn vinh, nhi thủ dĩ ty giả quý"*.

Lộc vị tôn vinh là bạn làm được quan lớn, địa vị cao. Càng là quan cao, nhiều bổng lộc thì càng khiêm nhường, không dám ở trên người, tự hạ mình mà tôn người, bạn chân thật là một quý nhân, phú quý của bạn sẽ không mất đi. Những giáo huấn này là giáo huấn chân thật.

• **Câu thứ tư:** "*Nhân chúng binh cường, nhi thủ dĩ úy giả thắng*".

Đây là nói quân binh võ lực quốc gia, tuy là rất mạnh mẽ, nhưng thường hay có cái tâm lo sợ. Đây là thắng lợi chân thật. Nếu muốn lấy sự mạnh mẽ này nơi nơi đi ức hiếp người khác, nơi nơi áp bức người khác, chung quy sẽ bị hủy diệt, cho nên có câu "kiêu binh tất bại". Việc này ở trên lịch sử chúng ta xem thấy rất nhiều. Hiện thực thế gian này, chúng ta cũng thấy được rất rõ ràng, rất tường tận.

• **Câu thứ năm:** "*Thông minh duệ trí, nhi thủ dĩ ngu giả ích*".

• **Câu thứ sáu:** "*Bác văn đa ký, nhi thủ dĩ thiển giả quang*".

Châu Công dạy Bá Cầm sáu sự việc này, lời dạy vàng ngọc, đây là thực tiễn "được sung mà sợ"; chân thật hiểu được làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, làm thế nào có thể giữ được hết thảy công danh phú quý của chính mình, điều này đáng được chúng ta học tập.

Chúng ta hoằng pháp lợi sanh chắc chắn không vì chính mình, mà vì tất cả phước của chúng sanh, vì cả thảy thế giới hòa bình hạnh phúc. Các bạn phải nên biết, một quốc gia giàu mạnh, các quốc gia chung quanh không giàu mạnh, người xưa chúng ta có câu nói: "*Một nhà no ấm, ngàn nhà oán*", đây là chân tướng sự thật. Mọi người đều tốt thì cái tốt này của

chúng ta là thật. Một người tốt, mọi người đều không tốt thì tai nạn liền đến. Bạn đối địch với mọi người, bị người đố kỵ, bị người sân hận, bạn còn có ngày tháng tốt hay sao? Cho nên phải giúp đỡ tất cả chủng tộc khác nhau, giúp đỡ tất cả các tôn giáo khác nhau, giúp đỡ tất cả người khổ nạn thế gian, mọi người mới có thể có đời sống hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Đây là lời dạy bảo của cô Thánh tiên Hiền. Chỉ có “không vì chính mình” mới là tích công bồi đức chân thật, có chút tư tâm xen tạp trong đó thì công đức của bạn phá hoại hết rồi. Việc này chúng ta phải ghi nhớ.



Hôm qua đã giảng đến câu "*Thọ sửng nhược Kinh*". Trong chú giải của “Cảm Ứng Thiên”, vận dụng một đoạn lời nói của Châu Công đối với Bá Cầm. Ông tổng cộng đã nói ra sáu việc.

- Câu thứ nhất: "*Đức hạnh quảng đại, nhi thủ dĩ cung giả vinh*".

Vinh là vinh dự. Một người có hạnh đại đức, người đại đức đối nhân xử thế tiếp vật đều có thể dùng tâm cung kính, đây là vinh hiển chân thật. Nhất định không thể ngạo mạn, ngạo mạn nhất định là thất bại. Cho nên chúng ta thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật xem Khổng Tử gần như Thánh triết xưa nay, họ đều là khiêm nhường, đều có thể bao dung, tiếp người đều rất là cung kính. Đây là điều mà chúng ta phải nên học tập.

• Câu thứ hai: "*Thổ địa bác dụ, nhi thủ dĩ kiệm giả an*".

An chính là thân tâm an ổn. Người Trung Quốc chúng ta thường hay chúc phúc là bình an. Lời nói này rất có đạo lý. Bình là bình đẳng. Bình đẳng mới là an định nhất. Cho nên bạn xem thấy xã hội, xem qua lịch sử, xưa nay trong ngoài, khi xã hội động loạn, nhất định là giàu nghèo không đều, vậy mới khởi lên tranh nhau, giàu nghèo không đồng, nhiều thứ không bình đẳng, thành thật mà nói, đây là sự thật. Chúng ta đưa bàn tay ra, năm ngón tay không dài như nhau. Vì sao họ không bình đẳng? Vì mỗi người tạo nghiệp không như nhau. Trồng nhân thiện được quả thiện. Bạn tạo ác nghiệp mà muốn được quả thiện, làm gì có đạo lý này? Vì vậy chúng ta liền biết được, mười pháp giới chắc chắn là không bình đẳng. Không bình đẳng thì không thể an toàn, xã hội an toàn không làm được. Cho nên cổ Thánh tiên Hiền dùng phương pháp giáo học, phương pháp của giáo dục dạy bảo người giàu có phải nên bố thí, giúp đỡ người nghèo khó; dạy bảo người nghèo khó phải hiểu rõ nhân quả ba đời, quả báo ngay đời này đã nhận là do chính mình đã làm, không nên đi oán trời trách người. Chỉ có dùng phương pháp giáo học, khiến cho mọi người bình tâm lại. Việc không bình, chỉ cần tâm bình lại thì được. Cho nên, người bản thiện có thể tích đức hành thiện, tương lai quả báo liền thù thắng; người phú quý không hiểu được tích đức tu thiện, phước báo của họ hưởng hết rồi, đời sau liền

không còn. Vì vậy, phải có người đem những đạo lý này giảng giải rõ ràng chân tướng sự thật, mỗi một người liền giác ngộ, tâm liền bình, như vậy xã hội mới có thể được an định, thế giới hòa bình. Thế nhưng những đạo lý này người hiện đại rất khó tiếp nhận. Khó tiếp nhận thì càng phải nói, không thể nói không thể tiếp nhận thì không nói, vậy thì không được.

Buổi tối hôm qua, các vị xem thấy Lý đạo trưởng của Đạo giáo ngồi ở bên cạnh tôi, hiện tại ông cũng đang nghe “Cảm Ứng Thiên”. Chúng ta có đem băng đĩa tặng cho ông, ông cũng đang nghe, ông liền nói: *"Quá khó được!"*. Không có người tin tưởng thì chúng ta càng phải giảng. Tại vì sao không có người tin tưởng? Mê quá sâu, người mê quá nhiều. Xã hội hiện tại này, mọi người đều cho rằng làm ác, hại người là lý đương nhiên. Bạn xem, có người nào mà không hại người? Có người nào đi làm việc tốt? Làm việc tốt có kết quả tốt gì? Làm người xấu kết quả đó thật tốt, danh vọng lợi dưỡng đều đến. Quả báo giàu sang đó của họ tuyệt đối không phải làm ác mà có được, mà đó là do đời trước họ đã tu.

Trong Phật pháp nói được rất hay: ***"Muốn biết nhân đời trước, nhìn quả báo đời này ta đã thọ nhận. Muốn biết quả đời sau, hãy xem đời này ta tạo gì"***. Quả báo mà ngay đời này ta đã thọ nhận chính là cái nhân đời trước đã tạo, bạn muốn hưởng quả báo của đời sau thì chính là những gì ngay đời này đã tạo. Đây chẳng phải nói rõ quả báo thông ba đời hay sao? Phú

quý ngay đời này mà bạn hưởng thụ quyết không phải là ngay đời này tạo ác mà được, mà do trong mạng của bạn có, ngay đời này mượn nhờ thế lực giàu sang ức hiếp người, làm càn làm quấy, ngay đời này bạn hưởng hết phú quý, đến đời sau đi đến nơi nào? Đầu thai làm heo. Đây là sự thật. Bạn xem trong "Văn Sao", Đại Sư Ấn Quang đã viết, Tào Tháo cũng đi đầu thai làm heo. Đại Sư Ấn Quang viết câu chuyện này, các vị xem thấy rồi. Đây là việc của đầu năm dân quốc, có người giết heo, sau khi giết xong, mổ nội tạng của heo ra, trên gan của heo có hai chữ "Tào Tháo", cho nên mọi người biết được con heo đó là Tào Tháo đầu thai. Tào Tháo cách với chúng ta hiện tại hơn một ngàn năm, vẫn còn làm heo. Ông đã biến làm heo bao nhiêu lần, chúng ta không thể biết được. Nhân quả báo ứng rõ ràng như vậy, chân tướng sự thật là như vậy, không phải đùa với bạn, không phải giả mượn loại phương thức này khuyên bạn làm thiện. Nếu chúng ta có cách nghĩ như vậy là hoàn toàn sai rồi. Thánh Hiền của thế xuất thế gian, giống như trên "Kinh Kim Cang" đã nói là "**chân ngữ giả**", lời của Ngài nói tuyệt đối không có một lời giả dối; "**thật ngữ giả**", tuyệt đối không phải là lời hư ngụy; "**như ngữ giả**", như ngữ là hoàn toàn giống như sự thật, không tăng không giảm, nói với bạn là lời chân thật. Bạn nghe rồi hoài nghi, không tin tưởng là do bạn chính mình không có thiện căn, không có phước báo; gặp được người sáng suốt chỉ đường cho bạn, bạn không tin tưởng, không tiếp nhận, đây chính là "ngu si". Chỗ này nói là ngu si đến cùng tột.

Ý nghĩa của câu thứ hai là nói bạn có tiền tài thì làm thế nào đạt được thân tâm yên ổn? Nhất định phải hiểu được tiết kiệm. Phật còn dạy chúng ta phải hiểu được bố thí, không chỉ là tiết kiệm thôi, mà phải hiểu được bố thí, phải hiểu được giúp người khác, bạn liền được an ổn. Bạn chính mình tiết kiệm, không biết được bố thí thì vẫn không thể an toàn, cường đạo trộm cắp đem mục tiêu hướng về nhà của bạn. Trong nhà của bạn có tiền, bạn phải có thể thường hay bố thí, giúp đỡ người thân cận nghèo khổ, bạn liền có thể an ổn mà ngủ ngon giấc, cường đạo trộm cắp muốn đến, bà con hàng xóm của bạn sẽ bảo hộ cho bạn, họ sẽ chăm sóc, vì bạn có ân huệ đối với họ. Bạn phát tài thì họ cũng được nhờ, cho nên họ mong muốn bạn phát tài được càng nhiều càng tốt. Nếu như bạn giàu có mà bất nhân, mặc dù bạn tiết kiệm, nhưng bạn không chịu giúp người khác, khi cường đạo trộm cắp muốn nghe ngóng, họ liền sẽ chỉ đường cho ăn trộm; khi nhà của bạn bị hỏa hoạn, họ đứng ngoài nhìn, "*cháy thật tốt, nên cháy!*". Đây là việc thường tình của người. Cho nên làm thế nào mới có thể đạt được thân tâm an ổn? Tận tâm tận lực giúp đỡ người khác. Giúp người chắc chắn là giúp mình, phải hiểu đạo lý này.

- Câu thứ ba: "*Lộc vị tôn vinh, nhi thủ dĩ ty giả quý*".

Câu phía trước là nói “phú”, câu thứ ba là “quý”.

Làm thế nào có thể giữ được phú quý của bạn? Quý là bạn ở trong xã hội có địa vị, làm đại quan; bạn

phải nên dùng thái độ khiêm tốn, khiêm hạ, không dám ở trên người. Đạo lý này, các bạn tỉ mỉ mà quán sát người xưa, đọc lịch sử, đọc truyện ký của người xưa. Hiện tại trong xã hội này, bạn cũng có thể tỉ mỉ quán sát, người ở vị trí cao, họ có thể khiêm tốn đãi người thì địa vị của họ vẫn không chỉ hiện tại ở giai đoạn này, mà vẫn sẽ hướng lên trên. Nếu như họ thanh khí lẫn người, ngạo mạn đối với người, địa vị của họ sẽ không giữ được lâu, phước báo đó của họ rất nhanh liền sẽ hưởng hết. Chúng ta đều sẽ thấy được rất rõ ràng.

Tổng thống Singapore, tôi đã gặp qua. Buổi tối hôm qua qua các vị đã thấy, tiên sinh Nạp Đan là tổng thống được người bầu chọn. Người được bầu chọn chỉ có một, ông đương nhiên được đặc cử, đạt được xã hội đại chúng yêu mến. Con người ông thật là khiêm tốn, đối đãi với mỗi một người thật là khách sáo, một chút cao giá cũng không có. Ông có thể giữ được phú quý của ông, lễ kính người, *"tự khiêm mà tôn người"*. Chúng ta phải học. Thích Ca Mâu Ni Phật đối với bất cứ người nào cũng đều cung kính bình đẳng, đối với đế vương, đối với người xin ăn một mực bình đẳng, chắc chắn không có tâm phân biệt. Đây là Phật Bồ Tát, chúng ta phải học tập. Tâm cung kính này xuất phát từ tâm chí thành, chân thành, không phải giả bộ; giả bộ làm ra, vừa nhìn qua là thấy ra ngay, hư ngụy trông không.

- Câu thứ tư: *"Nhân chúng bình cường, nhi thủ dĩ, úy giả thắng"*.

Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Người bình dân chúng ta, câu nói này bạn phải có ý nghĩa dẫn chứng, hoặc giả là tài của chúng ta hơn người, kỹ năng của chúng ta hơn người, sự học của chúng ta hơn người, chỉ cần có một thứ này vượt hơn người khác thì đều là thắng. Thắng mạnh hơn, thắng thì rất dễ dàng kiêu ngạo, đáng được kiêu ngạo, đáng sợ là mặt trái của kiêu ngạo, cho nên thường phải ôm lấy cái tâm lo sợ, cái tâm không bằng người. Nhân gian có câu: *"Trên người còn có người, trên trời vẫn có trời"*, có cái gì đáng được kiêu ngạo? Thật có thể nắm chắc hơn người không? Chúng ta phải suy xét nhiều. Chúng ta có tài năng hơn thì so với chư Phật Như Lai, so với chư Bồ Tát còn kém xa. Đừng nói so với các Ngài, mà so với Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn cũng không thể so, có cái gì có thể hơn người khác? Không nên khinh mạn tất cả chúng sanh, trong tất cả chúng sanh có lẽ có chư Phật Bồ Tát hóa thân ở trong đó. Những sự thật này thường có, thường hay tồn tại.

Chúng ta xem thấy trong sách xưa, Phật Bồ Tát ứng hóa ở Trung Quốc. Lẽ nào vào thời xưa Phật Bồ Tát đến ứng hóa, hiện tại Phật Bồ Tát thì lại không đến hay sao? Từ trên lý luận mà nói, chúng sanh càng có tai nạn, Phật Bồ Tát sẽ đến càng nhiều. Các Ngài đến cứu khổ cứu nạn, các Ngài thị hiện là thân phận người bình thường, bạn không thể nhận ra, các Ngài cũng sẽ không nói với bạn. Người học Phật chân thật có thể thấy ra được, trong lòng sẽ biết được. Làm sao có thể thấy ra

được? Tư tưởng kiến giải, lời nói việc làm của họ giống như Bồ Tát. Kinh điển chính là tiêu chuẩn để đối chiếu, họ rất giống Bồ Tát, mọi thứ đều tương ứng với giáo huấn của Kinh điển, vậy họ không phải Bồ Tát thì ai là Bồ Tát? Chúng ta chính mình phải chuyên phàm thành Thánh, phải từ ngay chỗ này mà học tập.

Tôi thường hay khuyên các đồng tu xả bỏ thành kiến của chính mình, xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình; tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, nghe theo giáo huấn của Phật Bồ Tát, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Đây gọi là học Phật, học Bồ Tát. Quả nhiên tương ứng, chính mình bất tri bất giác liền chuyển phàm thành Thánh. Cho nên không nên cho rằng thế gian này quá loạn, tai nạn quá nhiều. Nói không chừng, chính vào thời tiết nhân duyên này, chư Phật Bồ Tát đều sẽ đến thế gian này để cứu khổ cứu nạn. **"Thường hoài úy tâm"**. Trong "Liễu Phàm Tứ Huấn", Liễu Phàm cũng dạy con trai của ông đặc biệt xem trọng úy tâm.

- Câu thứ năm: **"Thông minh duệ trí, nhi thủ dĩ ngu giả ích"**

"Ích" là được lợi ích. Bạn có thông minh, bạn có trí tuệ, người thông minh trí tuệ có mấy người hiểu được giữ ngu? Có thể hiểu được giữ ngu thì là thật thông minh. Người mà luôn luôn bộc lộ tài năng, "tài năng bộc lộ" thì không phải là việc tốt. Lúc tôi còn trẻ cũng phạm phải lỗi lầm này. Người già dạy tôi **"phải học ngu, phải**

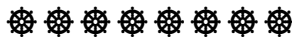
hiểu được thúc liễm". Lão cư sĩ Lý Bình Nam đã nói qua rất nhiều lần, dạy tôi học ngu. Thầy nói thầy cả đời muốn học, nhưng học không giống. "*Đại trí nhược ngu*", giáo huấn của Thánh Hiền nhân, lão sư Lý khuyên tôi học, nói với tôi là chính thầy cũng đang học, học cả một đời vẫn không xem là học thành công. Thầy khích lệ tôi, tôi cũng đang nỗ lực học tập, các vị có thể xem thấy hay không? Tôi vẫn thật có chút tâm đắc. Các vị cho rằng những gì tôi giảng vẫn không tệ, nhưng chính tôi tự cảm thấy rất là xấu hổ, không đáng tự hào, chưa có viết qua văn chương, vì sao vậy? Không dám viết, không thể viết ra được. Tôi nói với bạn đây là lời chân thật, tuyệt đối không phải là lời giả dối. Khi so sánh với cổ Thánh tiên Hiền, so sánh với Tổ sư Đại đức hiện đại, chúng ta làm thị giả cho người cũng không đủ tư cách. Tôi nói với mọi người đều là lời chân thật. Cái ngu này của tôi không phải học ngu, mà là ngu thật, cần gì phải học? Học là thật có trí tuệ mới là học ngu. Chúng ta không có trí tuệ, trí tuệ chưa khai, chỉ chẳng qua là dùng tâm chân thành đối nhân tiếp vật mà thôi, không dám có hư ngụy, chính mình tu học ở ngay trong Phật pháp có được chút chỗ tốt, nói ra để mọi người cùng hưởng mà thôi.

- Câu thứ sáu: "*Bác văn đa ký, nhi thủ dĩ thiên giả quảng*".

Đây là nói làm học vẫn có cái thiên phú này. “Bác văn quảng ký”, bạn xem được nhiều, nghe được nhiều, bạn có năng lực đều có thể ghi nhớ, người hiện tại gọi

là thường thức phong phú. “Bác học đa văn”, trước sau có thể giữ lấy "thiền" thì học vấn tri thức của bạn mới có thể thêm rộng, không dám lấy học thức huyễn lộ.

Chỗ này tổng cộng đã nói sáu việc, sáu chữ này. Việc thứ nhất, dạy chúng ta cung kính. Việc thứ hai, dạy chúng ta tiết kiệm. Việc thứ ba, dạy chúng ta khiêm tốn. Việc thứ tư, dạy chúng ta thường giữ cái tâm khiếp sợ, giữ ngu. Biết được cái đã học của chính mình nông cạn, bạn mới có thể giữ được đức hạnh của bạn, không đến nỗi thoái bại. Đây là Châu Công dạy người, chúng ta phải học. Phật dạy người cũng là sáu việc, dạy người "bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ". Thánh Hiền nhân dạy người đều là “lời ít ý sâu”, ngôn ngữ không nhiều, nội dung của nó thông thường là “lời ít ý rộng”. Ý rộng rốt cuộc đến phạm vi nào? Hư không pháp giới, quá khứ vị lai, một chút cũng không giả. Đây mới là đại học vấn chân thật.



¹³Chúng ta đã đọc qua ba tiết phía trước của Cảm Ứng Thiên là:

"Thoái đa thủ thiền

Thọ nhục bất oán"

Thọ sủng nhược Kinh".

¹³ Bắt đầu đĩa 41

Nhà Phật nói, "*Thoái đa thủ thiếu*" là không tham, "*Thọ nhục bất oán*" là không sân, "*Thọ sung nhược Kinh*" là không si. Đây chính là ba thiện căn mà trong Kinh điển thường nói. Ba câu mười hai chữ này dạy chúng ta ba thiện căn này làm thế nào thực tiễn, làm thế nào dùng ngay trong cuộc sống thường ngày, nơi nơi đối nhân xử thế tiếp vật, như vậy mới không đến nỗi trống không.

Người phàm rất không dễ dàng ở trong hoàn cảnh tịch tịnh, cho nên cái vui trong tịnh chỉ có đại Thánh đại Hiền mới có thể làm đến được. Người phàm, nếu như không có việc gì thì họ liền nghĩ tưởng xằng bậy, liền nghĩ càn làm quấy. Đây là do nguyên nhân gì? Tham sân si, ba độc phiền não quá nặng, quá nhiều. Đạo lý cùng chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải nên tường tận. Cần phải đem sự việc này cải đổi, đây mới là công phu tu hành. Nhất là người đi học, người làm học vấn, nếu không khéo dụng tâm thì học nghiệp, đạo nghiệp chắc chắn không thể thành tựu.

Chúng ta xem qua người của nửa thế kỷ về trước, cư sĩ Giang Vị Nông, cư sĩ Từ Úy Như, những đại cư sĩ này ở tại gia; trong xuất gia như Đại Sư Ấn Quang, Pháp sư Đế Nhân, các vị đều quen biết Pháp sư Viên Anh, Pháp sư Tánh Từ, những vị này thế gian gọi là người đi học, người làm học vấn. Các Ngài có thể đem tinh thần thời gian chuyên chú vào pháp môn chính mình đã học, đã tu. Thực tế mà nói, một ngày 24 giờ

đồng hồ họ không đủ dùng, họ làm gì có thời gian để khởi vọng tưởng, làm gì có thời gian để làm những việc ngoài bốn phận của chính mình? Những việc này đáng được chúng ta tham khảo, cũng đáng được chúng ta cảnh giác. Cho nên ở trên Kinh Phật khuyến khích người học, thứ nhất là phải "phát tâm Bồ Đề". Người chân thật phát tâm Bồ Đề, tu hành chứng quả làm gì phải cần đến ba A Tăng Kỳ kiếp? Ngay đời này chắc chắn thành tựu. Chúng ta xem thấy Thiện Tài Đồng Tử ở trên "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử vì sao có thể ngay đời thành tựu? Chân thật "phát tâm Bồ Đề". Chân thật phát tâm Bồ Đề, dùng lời thế gian chúng ta mà nói, Ngài chân thật là tận trung, hành hiếu. ***Trung ở trách nhiệm của chính mình, đây chính là chân thật phát tâm Bồ Đề. Dem công việc bốn phận của chính bạn làm đến tận thiện tận mỹ, toàn tâm toàn lực chuyên chú mà làm, đó chính là phát tâm Bồ Đề.*** Thế xuất thế gian không luận là ngành nghề nào, một lòng chuyên chú thì thành công, không chỉ thành công mà còn thành công viên mãn. Phạm hễ không làm đến được viên mãn là bạn chưa tận tâm, chưa tận lực.

Ba thiện căn dạy chúng ta, thuần là tâm thiện, thuần là ý thiện. Tâm thiện là thể. Trong tâm thiện quyết định không có ác niệm. Tâm thiện quyết không phải cái thiện của thiện ác mà chúng ta thường nói. Thiện của thiện ác không phải là tâm thiện, mà tâm thiện chính là tâm Bồ Đề, tâm thiện chính là tâm thanh tịnh, tâm chí thành,

bên trong không có thiện ác, không có chân vọng, không có tà chánh. Trên "Kinh Duy Ma" nói là "*bất nhị pháp môn*" là chân thiện. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", là người như vậy, không phải người thiện trong thiện ác. Người thiện trong thiện ác còn kém rất xa, đó chỉ là người thiện của ba đường. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng.

Tâm địa thuần chánh đến tột điểm, chân thành đến tột điểm, thuần là tâm thiện, cũng chính là thuần là tâm chân thật, thuần là tâm thanh tịnh. Tâm thiện khởi dụng, đây là ý thiện. Ý thiện là nghĩa thứ hai, tâm thiện là nghĩa thứ nhất. Ý thiện là gì? Là đại từ đại bi, từ trong tâm thiện mà sanh ra. Việc này chúng ta phải nên hiểu. Đối với tất cả người, đối với tất cả việc, đối với tất cả vật, thuần nhất ý thiện. Ý thiện chắc chắn không có ý niệm ác.

Ý niệm ác là gì? Các bạn luôn phải biết, ý niệm tự tư tự lợi là ác niệm, bao gồm tất cả ác nghiệp đều là từ ý niệm này mà sanh ra. Người không có tự tư tự lợi thì họ chắc chắn sẽ không tạo ác nghiệp. Gốc của tự tư tự lợi, như trên Tướng tông đã nói là "*ngã chấp*". Đây là gốc, là căn bản của sáu cõi luân hồi. Chỉ cần ý niệm này tồn tại thì bạn đừng nghĩ ra khỏi sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi từ đâu mà ra? Chính là từ cái gốc này mà biến hiện ra, tự làm tự chịu. Cái gốc này, ở trong Tướng tông đã nói là "*ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái*", bốn câu này các vị tử tử mà thể hội về "ngã".

Ngã là gì? Ngã là *si*, là *kiến* (kiến chính là thành kiến, cố chấp), là *ngạo mạn, tham ái*, ngày nay chúng ta gọi là tự tư tự lợi. Nhà Phật nói được tường tận hơn, bốn chữ này chính là tự tư tự lợi. Chỉ cần bạn có chút ý niệm này, ý của bạn liền bắt thiện, bạn chắc chắn sẽ tạo vô lượng vô biên tội nghiệp mà chính mình vẫn không biết.

Chúng ta học Phật là học cái gì? Chính là học tâm thiện, ý thiện. Tâm thiện, ý thiện lưu lộ ra chính là hạnh thiện, cũng chính là biểu hiện ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Đời sống là hạnh thiện. Biểu hiện ở trong công tác, biểu hiện ở đối nhân xử thế tiếp vật, không gì không thiện. Người mà có ba loại thiện này: *thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh*, xin nói với các vị, phiền não liền không còn, tập khí cũng tiêu hết, trí tuệ liền sanh khởi. Có trí tuệ, bạn liền có năng lực phân biệt được chân vọng, tà chánh, phải quấy, thiện ác. Ngày trước tôi đã nói qua ở đây, tại vì sao có thể có sự việc của "Pháp Luân Công" ở đại lục? Người thông thường không có năng lực phân biệt chân vọng, tà chánh, phải quấy, thiện ác. Nếu như có năng lực phân biệt, vừa nhìn qua thì thấy hết, cái thứ đó là giả, là tà, là ác, là bất thiện, ai mà còn quan tâm đến nó? Tôi nói qua, hy vọng mọi người nghe nhiều. Thực tế mà nói, một lần không đủ, nghe qua nhiều, bạn tự nhiên liền tường tận.

Tôi nói ba loại thiện tâm thiện, ý thiện, hạnh thiện này, tiêu chuẩn ở chỗ nào vậy? Nếu như bạn không thể

nào lý giải, bạn vẫn là trống không. Thực tế ở trong Kinh điển Đại Thừa của nhà Phật nói được rất là cứu cánh viên mãn, thế nhưng Kinh Đại Thừa quá nhiều, chúng ta chỉ chọn một bộ; chọn một bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" hoặc giả là chọn một bộ "Kinh Hoa Nghiêm" là đủ rồi. Thế nhưng chúng ta cần phải thâm giải nghĩa thú, đem thời gian tinh lực của cả đời chúng ta đầu tư vào đó, thì chúng ta mới có chỗ để vào cửa. Nếu như không phải đem toàn bộ thời gian tinh lực đầu tư vào, thành thật mà nói, bạn sẽ không có lối để mà vào, bạn chỉ là đứng ở ngoài cửa mà nhìn, ngoài cửa mà than thở. Tại vì sao phải gọi là toàn bộ thời gian tinh lực chuyên chú? Đó gọi là nhất tâm. Nhất tâm liền có thể thành tựu, bạn không còn có vọng tưởng, không còn có tạp niệm.

Phàm phu đều có phiền não, đều có tập khí. Phiền não tập khí này chính là tình cảm. Chúng ta quán sát chúng sanh, rộn ràng tình cảm, tình cảm có cao có thấp, giống như là sóng nước, có lúc bình lặng, có lúc lại nổi lên sóng to gió lớn. Tại vì sao có thể có hiện tượng này? Phiền não tập khí từ vô lượng kiếp đến nay, cảnh giới bên ngoài giống như gió thổi vậy, phiền não tập khí của bạn giống như nước, khi gió vừa thổi lên thì nổi sóng. Phàm phu sáu cõi có ai mà không phải như vậy? Mỗi mỗi đều như vậy. Tâm tình vĩnh viễn là bình lặng thì không phải là phàm phu, phàm phu chắc chắn không làm được. Thông thường chúng ta nói, người

chân thật có học vấn, có tu dưỡng, học vấn tu dưỡng biểu hiện ở chỗ nào? Tâm bình khí hòa, mãi mãi ở trạng thái này. Đây là người có học vấn chân thật, chân thật tu dưỡng.

Trong Phật pháp nói, chân thật có thể giữ được tâm bình khí hòa, không nghĩ tưởng xằng bậy, không làm càn làm quấy thì pháp giới bốn Thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát có thể phục được. Đó chân thật là công phu học vấn đến nơi, phiền não tập khí của họ tuyệt nhiên chưa đoạn, nhưng phục được rồi, định của họ, huệ của họ phục được rồi. Nếu như đem phiền não tập khí đoạn hết rồi, đó là Thánh nhân, trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta học Phật, chúng ta học Kinh giáo, phải lấy cái này làm tiêu chuẩn, phải nỗ lực để chúng ta ở ngay trong một đời này chúng được quả vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Sự việc này khó, nhưng Thiện Tài Đồng Tử đã làm được. Ngài cũng là người, Ngài cũng là một phàm phu, không khác gì với chúng ta, Ngài có thể làm đến được thì mỗi người chúng ta đều có thể làm đến được. Vấn đề ở chỗ nào? Ngài phát ra tâm Bồ Đề, chúng ta chưa phát tâm Bồ Đề; Ngài một lòng một dạ học Bồ Tát đạo, chúng ta tuy học Bồ Tát đạo, nhưng ngày ngày vẫn nghĩ tưởng xằng bậy. Khác biệt chính ngay chỗ này. Ngài một lòng một dạ học theo Bồ Tát đạo, Ngài không có thời gian khởi vọng tưởng, cho nên chúng ta xem thấy Ngài là thật tinh tấn, đó không phải là giả, mà là thật tinh tấn.

Bạn xem Năm Mươi Ba Tham, mỗi lần tham phỏng một thiện tri thức, cảnh giới của Ngài hương nâng lên cao một tầng. Tham vấn Tỳ Kheo Đức Vân, Ngài là Bồ Tát Sơ Trụ. Tham phỏng Tỳ Kheo Hải Vân, Ngài là Bồ Tát Nhị Trụ. Tham vấn Bồ Tát Diệu Trụ, Ngài là Bồ Tát Tam Trụ. Mỗi ngày cảnh giới của Ngài được nâng cao, hương lên trên cao. Nếu như Ngài có chút giải đãi, có chút lười biếng thì liền đọa lạc, Ngài làm sao có thể siêu vượt chứ? Vĩnh viễn gìn giữ không ngừng tinh tấn, cho nên người ta một đời viên mãn Bồ Đề. Đây là Thế Tôn ở trong "Hoa Nghiêm" làm ra tấm gương cho chúng ta, nói rõ "Vô Thượng Bồ Đề" bất cứ một người nào ngay đời này đều có thể chứng được. Chỉ cần bạn học Thiện Tài Đồng Tử, phát tâm như vậy, nỗ lực tinh tấn như vậy thì có việc gì mà không làm được? Người người đều làm được. Người sở dĩ không thể làm được, Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: *"Luôn ở chỗ duyên ngộ không đồng"*. Câu nói này rất quan trọng. Cái gì là duyên? Hoàn cảnh tu học, hoàn cảnh đời sống, quả nhiên có thể gặp được duyên phận tốt, gặp được thiện tri thức tốt, gặp được hoàn cảnh đời sống tốt, đồng tham đạo hữu tốt, thì ngay đời này bạn chắc chắn thành tựu; ngay trong quá trình tu học, bạn không có chướng ngại. Thế nhưng nếu gặp được duyên phận thù thắng như vậy, các vị nghĩ xem, phước báo thật lớn. Ngày nay chúng ta ở trong hoàn cảnh này, có thể nói là hoàn cảnh tương đối thù thắng, thế nhưng vẫn có số người làm khó bạn, thấy bạn không vừa mắt,

nói lời trêu chọc, khiến bạn tức giận. Chúng ta tiếp nhận rồi, trong lòng nghĩ phước báo của ta vẫn không đủ, nhưng so với người thông thường thì phước của ta đã hơn nhiều rồi, ta có được một hoàn cảnh tu học tốt đến như vậy.

Chúng ta luôn phải chính mình giác ngộ, luôn phải chính mình chăm chỉ nỗ lực, một lòng hướng thiện, làm thiện với người. Ngay trong một đời này của chúng ta, nếu chúng ta dùng thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh, chỉ thấy cái thiện của tất cả mọi người, không thấy cái ác của người, thì cả cuộc đời của chúng ta sống ở trong thế gian thuần thiện. Bạn nói xem, đời sống này đẹp biết bao, con người này thật hạnh phúc. Hạnh phúc có hay không đều ở ngay trong khoảng một niệm; một niệm chánh thì đời này bạn trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn, một niệm tà thì đời sống của bạn ở vào loạn thế, tràn đầy bức bách, tràn đầy khổ nạn. Cho nên, chúng ta ở ba câu này, ở chỗ này đã làm một tổng kết, nhất định phải học chư Phật Bồ Tát, dùng tâm thiện, ý thiện, hạnh thiện đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, thì tất cả người mà chúng ta gặp được đều là người thiện, nơi chúng ta ở đều là cảnh giới thiện; Tịnh Độ, Hoa Tạng chẳng phải ở ngay hiện tiền hay sao? Sự việc này chúng ta chính mình phải giác ngộ.

Người giác ngộ vĩnh viễn giữ gìn một niệm tâm thiện. Cái niệm thiện tâm này chính là chân tâm của chính mình, chính là bản tánh của chính mình, đây

chính là trong Thiên tông thường nói "minh tâm kiến tánh". Phật dạy người tu hành chính từ ba cái gốc không tham, không sân, không si này mà khởi tu. Lời nói này Phật đã nói không chỉ vạn lần, chúng ta nghe đã quen tai, thế nhưng chúng ta làm không được. Nguyên nhân không làm được chính là ý niệm tự tư tự lợi chưa buông xả, ý niệm lợi ích chúng sanh chưa đề khởi. Bốn phạm của người xuất gia chúng ta là vì người diễn nói, nhưng sự việc bốn phạm của chính chúng ta chưa làm được.

Hôm trước chúng ta hội kiến ở Singapore, tiên sinh Nạp Đan - Tổng thống tương lai nói với tôi là ông rất tôn kính đối với Phật giáo, Phật giáo không trọng bên ngoài mà xem trọng nội tu. Ông nói lời này rất là chuyên nghiệp, ông rõ ràng, tường tận, ông biết được bốn phạm của Phật pháp là chính mình nỗ lực tu hành, dùng nội công để nâng cao cảnh giới của chính mình. Phật dạy chúng ta "*vì người diễn nói*". Diễn là diễn nói, làm ra để cho người xem. Cho nên, Đại sứ Trần hôm đó có hỏi tôi: "*Đề mục giảng Kinh nói pháp của các vị là gì?*". Tổng đề mục của chúng ta là "**Học vì nhân sự, hành vì thế phạm**". Hai câu này chính là Thế Tôn thực tiễn vì người diễn nói. Diễn là biểu diễn, làm mô phạm, chúng ta phải làm được, sau đó mới có thể dạy người. Nếu bạn chính mình làm không được, khi giảng những Kinh này cảm thấy rất là hổ thẹn. Hổ thẹn thì có nên giảng hay không? Phải giảng, không giảng thì bạn xong rồi, thì bạn hết cứu rồi. Mỗi khi giảng qua một lần thì

cảm thấy hổ thẹn, lương tâm phát hiện thì là việc tốt. Nếu như không cảm thấy hổ thẹn, con người đó là gỗ đá rôi, xong rôi; còn cảm thấy hổ thẹn, con người này còn có thể cứu, bạn còn có lương tri. Cho nên, chúng ta nhất định phải giảng, thường giảng và giảng nhiều, dần dần chính mình bắt tri bắt giác liền khế nhập cảnh giới. Chúng ta xem thấy tiên sinh Nạp Đan, ông hiểu. Nếu như chúng ta có thể từ chỗ này mà bắt tay vào, từ ngay chỗ này chăm chỉ nỗ lực thì đạo nghiệp chắc chắn sẽ có tiến bộ, sẽ có thành tựu. Đặc biệt ở vào thời đại này có nhiều tai nạn, nếu như chúng ta nhất tâm ở nơi đạo nghiệp, nhất tâm chuyên chú ở nơi bổn phận của chính mình thì tai nạn ở thế gian này sẽ quên đi.

Hôm nay, tôi đem một đoạn duyên khởi, lời tựa trong khoa văn biểu giải của "Kinh Hoa Nghiêm" in ra cho các đồng tu làm tham khảo. Bạn xem thấy, khi ở trong sự gian nan khốn khổ này, người ta làm học vấn như thế nào? Ngày ngày làm công tác này, vui mà không biết mệt, việc của thiên hạ đại loạn quên được sạch trơn. Tại vì sao họ có thể quên hết? Tâm của họ chuyên chú vào trong đó, không hề nghĩ về việc khác, vậy thì người ta thành công rồi. Ngày nay chúng ta phải chuyên chú vào Kinh giáo thì thiên hạ thái bình, không có bất cứ việc gì. Cảnh tùy tâm chuyển, đây là sự thật, quyết không phải nói qua mà thôi, sự thật ngàn vạn lần xác thực.



¹⁴Chánh văn: "Thi ân bất cầu báo, dữ nhân bất truy hồi".

Đây là đoạn thứ ba mươi hai của "Cảm Ứng Thiên".

Hai câu Kinh văn này ý nói, bổ thí đạt đến cảnh giới viên mãn chân thật, nhà Phật gọi là Tam Luân Thế Không. Đây là tiền phương tiện của Tam Luân Thế Không, cũng là bước đầu thực tiễn của Tam Luân Thế Không, là chúng ta có thể làm đến được.

"*Thi ân cầu báo*", trong chú giải này chú được rất hay: "*Tham tâm vị vong, dữ nhân truy hồi, lận tâm vị hóa, tham nhi thả lận, quân tử bất vi*". Nhà Nho nói tiêu chuẩn thấp nhất. Trong nhà Nho, cao nhất là Thánh nhân, kế đến là Hiền nhân, kế đến nữa là quân tử. Người đi học thời trước, đi học là chí ở Thánh Hiền, người đi học phải đem cảnh giới thấp nhất của chính mình nâng cao đến cảnh giới của một người quân tử, thì họ mới được xem là chân thật có thọ dụng. Do đây có thể biết, quân tử của nhà Nho tuy là phiền não ba độc chưa đoạn, nhưng họ có thể phục xuống được, Phật pháp chúng ta gọi là phục phiền não. Nếu không phục được phiền não tập khí, thì dưới quân tử là tiểu nhân. Việc này chúng ta nhất định phải rõ ràng, phải tường tận. Tại vì sao phải đi học? Mục đích, ý nghĩa chân thật của việc đi học ở đâu? Nho và Phật đã nói, "*không ngoài làm một người minh bạch mà thôi*". Người tường

¹⁴ Bất đầu đũa 42

tận sự lý thì gọi là Thánh Hiền, người hiểu được chừng mực là người quân tử. Cho nên, bố thí quyết định không nên cầu quả báo.

Trên Kinh đích thực Phật có nói, ngay trong cửa Phật, bố thí Phật Đà, Bồ Tát, A La Hán, quả báo không thể nghĩ bàn, có câu là "*thí một, được vạn báo*". Kỳ thật, cái "vạn" đó là hình dung từ, không phải chữ số, chắc chắn quả báo không chỉ vạn lần. Có rất nhiều người hiểu sai đi ý nghĩa của câu nói này, cho rằng làm ăn trong cửa Phật lời thật, một vốn vạn lời, nên mọi người đều vào trong cửa Phật để bố thí, để tu phước, mục đích ở chỗ nào? Cầu phát tài, cầu thăng quan, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, toàn là vì lòng tham. Vì lòng tham của mình, có thể có được quả báo hay không? Thực tế mà nói, thí là nhân, quả báo quyết định là có, làm gì mà không có quả báo? Chẳng qua là quả báo không lớn lắm. Bố thí, đạo lý này nếu nói ra thì rất sâu, phải hỏi bạn là do động cơ gì, bạn dùng cái tâm gì? Động cơ của bạn là thuần thiện, dụng tâm của bạn rộng lớn thì quả báo của bạn liền lớn; động cơ của bạn là vì cầu tự lợi, tâm lượng rất nhỏ hẹp thì quả báo bố thí của bạn cũng sẽ rất nhỏ.

Nhà Phật nói, bố thí ít mà được quả báo nhiều, được quả báo lớn, đó là nói người có tâm chân thành thanh tịnh, tâm rộng lớn tu bố thí. Sự bố thí này quả báo không thể nghĩ bàn. Chúng ta giống như vậy, Phật bố thí một đồng, chúng ta bố thí một đồng; chúng ta bố thí một đồng, quả báo có thể chỉ là một đồng; Phật bố

thí một đồng đó, quả báo không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên. Đây là do nguyên nhân gì? Phật dùng chân tâm, tâm của Phật là *"tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới"*, chúng ta làm sao có thể sánh được? Cho nên nhà Phật nói, "thí một, được vạn báo" không phải là giả. Thế nhưng bạn phải hiểu được, người ta dùng tâm như thế nào mới có thể đạt được quả báo thù thắng không gì bằng.

Tôi thường hay dạy đồng tu, người ta hỏi mượn tiền bạn, bạn hoan hỉ mà cho họ mượn, tuyệt đối không nên nghĩ đến tương lai họ sẽ hoàn trả cho ta. Bạn cho họ mượn chính là bạn tặng cho họ, họ trả lại là rất tốt, không trả thì cũng rất tốt, bạn liền không có phiền não, vậy bạn kết giao bạn bè sẽ rất nồng hậu. Bạn xem, bao nhiêu bạn bè tốt, chỉ vì mượn tiền tài mà sau cùng trở mặt thành thù địch, trên lịch sử có, ngay hoàn cảnh hiện tại của chúng ta cũng xem thấy không ít. Tại vì sao có thể trở thành như vậy? Chính là mượn được rồi mà trả thì lại không muốn trả. Đây là sai lầm, chắc chắn là sai lầm, ngay cả mượn còn không muốn trả, huống hồ bố thí? Bố thí phải cầu quả báo. Tâm của bạn thanh tịnh, nếu không thanh tịnh thì quả báo nhỏ. Tâm thanh tịnh, bất cứ thứ gì đều không cầu thì quả báo lớn.

Hiện tại chúng ta giảng vô tư bố thí, bố thí vô điều kiện, quả báo này liền thù thắng. Bạn tặng cho người ta, kèm theo rất nhiều điều kiện. Nếu như người ta báo đáp đối với bạn, luôn luôn đều là không như ý. Cho

nên, nếu như tí mĩ phản tỉnh một chút, bạn liền có thể quán sát được.

Sau đại thế chiến lần thứ hai, ngay trong thời kỳ đại chiến và sau đại chiến, Hoa Kỳ viện trợ kinh tế đối với toàn thế giới, một số thì cho mượn, một số thì tặng cho. Rất nhiều quốc gia bị tai nạn, tai họa chiến tranh đều chọn lấy viện trợ kinh tế. Viện trợ kinh tế là bố thí, thế nhưng đều là kèm theo rất nhiều, rất nhiều điều kiện. Kết quả, những quốc gia được tặng cho, không có quốc gia nào mà không ghét người Mỹ, không có nước nào mà không oán người Mỹ. Nguyên nhân gì vậy? Vì họ cầu báo. Nếu như người Mỹ đọc qua “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, nếu như hiểu được Phật pháp thì ngày nay họ đích thực có thể thống trị toàn thế giới, người toàn thế giới đối với họ không ai mà không cảm ơn đội đức, không ai không ủng hộ, vì sao vậy? Bố thí không cầu báo. Đây là gì? Bố thí ân đức có thể cảm động lòng người. Họ không hiểu được đạo lý này. Tôi lấy tiền tài giúp cho bạn, mang theo rất nhiều điều kiện, bạn đương nhiên sẽ tiếp nhận. Vì sao vậy? Tiếp nhận để giải quyết khó khăn trước mắt, nhưng trong lòng không phục. Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, nếu như mang theo điều kiện quá hà khắc, lòng oán hận vĩnh viễn không thể hóa giải. Đây là do không có trí tuệ, không có đọc sách Thánh Hiền, nên không hiểu được những đại đạo lý này.

Trong Kinh Phật nói, những đế vương thống trị thế gian này, vị lớn nhất là Kim Luân Thánh Vương, ông

thống trị một bốn thiên hạ. Ngày nay chúng ta đều bị ông thống trị, thế nhưng chúng ta chính mình không biết, chúng ta cũng không nghe nói qua, cũng giống như cái gì? Quốc gia của chúng ta, đất đai quá lớn, người ở nơi nông thôn cả đời cũng không ra khỏi cửa thì làm gì biết được hoàng đế là ai, thống trị cái gì, họ không hề biết. Họ ngày ngày trải qua ngày tháng thái bình. Phạm vi của họ là thống trị của quốc gia.

Trên Kinh Phật nói với chúng ta, phạm vi thống trị của Kim Luân Thánh Vương rất lớn, một đơn vị thế giới. Từ trước chúng ta cho rằng đơn vị thế giới này là một Thái Dương hệ, ông thống trị Thái Dương hệ. Chúng ta sống trong một tinh cầu nhỏ của Thái Dương hệ. Cho nên có người xem thấy đĩa bay, tôi nghe nói có đĩa bay, tôi cũng đã từng thấy qua, có thể là Kim Luân Thánh Vương phái người đến đây để tuần tra.

Tại sao gọi ông là Luân Vương? Trên Kinh Phật nói vì ông có luân bảo, cái luân bảo này là luân bảo hình tròn, là công cụ giao thông của ông, cũng là binh khí của ông, như hiện tại chúng ta gọi là chiến đấu cơ. Đĩa bay là hình tròn, chẳng phải rất giống luân bảo hay sao? Tốc độ phi hành rất nhanh, trong Phật Kinh nói, ngay trong một ngày, ông có thể tuần tra cả một Thái Dương hệ, phạm vi rất lớn như vậy là do ông quản hạt. Đây là chúng ta từ trước giải thích. Nếu như y theo giải thích của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì phạm vi đó lớn hơn, một đơn vị thế giới hiện tại chúng ta gọi là hệ Ngân Hà. Vua của hệ Ngân Hà là Kim Luân Thánh

Vương. Chúng ta ở trong cả thủy hệ Ngân Hà. Khoa học hiện tại thống kê, hệ Ngân Hà gồm những tinh cầu lớn nhỏ chí ít có đến một trăm ức cái. Địa cầu của chúng ta ở trong hệ Ngân Hà vẫn xem là một tinh cầu nhỏ, không lớn. Đây là quốc vương lớn nhất mà Phật nói, phước báo rất lớn. Kế đến là Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương, Thiết Luân Vương. Quốc vương ở thế gian này của chúng ta đều không ở trong số này, đều không tính đến. Những người này phước báo rất lớn, không luận là thiên thượng nhân gian.

Phú là tài phú, quý là địa vị, đó đều là quả báo. Phú quý, tuổi thọ đều có nhân duyên. Nếu như không tu nhân, bạn làm sao có thể được quả báo? Người địa vị càng cao, thông minh trí tuệ siêu vượt người thường, đức hạnh cũng siêu vượt người thường, họ từ đâu mà đến? Không phải trời sanh, họ đều là nhận được sự giáo dục tốt đẹp, do dạy mà ra. Ngày trước khi Pháp sư Diễn Bồi còn ở đời, dường như là khi lần thứ hai tôi đến Singapore, đại khái là năm 1979, ông mời tôi ăn cơm và hỏi tôi: "*Pháp sư Tịnh Không! Ông tán thành dân chủ hay quân chủ?*". Tôi nói với ông: "*Tôi tán thành quân chủ*". Ông nói: "*Ông lạc hậu rồi*". Tôi nói: "*Tôi không hề lạc hậu*". Đế vương của chế độ quân chủ hy vọng gìn giữ truyền thống của họ, mong muốn triều đại của họ con cháu đời đời có thể duy trì, họ có cái tâm này, cho nên bồi dưỡng người kế thừa, có thể nói là dùng hết tâm huyết. Bởi vì có người kế thừa tốt, họ mới có thể giữ được lâu. Nếu như bại gia tử, nhất định

là nước mất nhà tan. Cho nên bồi dưỡng đối với người kế thừa, dạy bảo đối với người kế thừa đều là mời thầy giỏi nhất nước, người có đức hạnh, người có học vấn đến để dạy thái tử, hay nói cách khác, họ phải nhận được giáo dục tốt nhất. Việc này thì thật là khó được, người khác không có cơ hội này, họ có được cơ hội này. Chỉ cần họ không bị những tài, sắc, danh, thực, thù này mê hoặc điên đảo, họ thống trị quốc gia đó chắc chắn sẽ không đến nỗi bại vong.

Nước như vậy, nhà cũng như vậy. Cho nên, lúc trước cha mẹ toàn tâm toàn lực dạy bảo con cái. Hiện tượng này đã không còn sau thời kỳ dân quốc. Trong thời kỳ dân quốc, thành thật mà nói, tâm trách nhiệm tuyệt đối không thể bằng được so với quốc vương, dân chủ một nhiệm kỳ ba đến bốn năm thì không thể làm tiếp rồi. Cho nên tôi luôn cảm thấy, giáo dục ngày nay không bằng ngày trước, nhất là cách thức giáo dục của thời cổ đại chúng ta không giống như phương Tây, đế vương phương Tây đều là độc tài. Chúng ta thành thật mà nói, thời đại triều Chu thì tương đối kiện toàn, thời Hán triều đó chính là thiết lập. Bạn xem, vào thời xưa, quân quyền và tướng quyền phân ra rất rõ ràng, quan hệ giữa quân quyền và tướng quyền cũng giống như công ty hiện tại vậy; quân quyền là hội đồng quản trị, kết cấu quyền lực; tướng quyền là cơ cấu làm việc, tổng giám đốc. Tể tướng bằng với tổng giám đốc, hoàng đế giống như tổng sự trưởng, quyền hành phân ra rất rõ ràng. Hoàng đế tuyệt nhiên không hoàn toàn chuyên chế, còn

phải nghe ý kiến của người khác, tiếp nhận ý kiến của người khác, đây đều là dạy từ lúc nhỏ. Nếu không thể tiếp nhận ý kiến của người khác, không thể tôn trọng người khác thì ngôi vị hoàng đế này nhất định làm không lâu, nhất định sẽ có người giành lấy thay thế, lật đổ đi. Cho nên, chế độ ngày trước rất là tốt.

Ngày trước, tiên sinh Phương Đông Mỹ chỉ ít nói cho tôi nghe mười mấy lần, ông bảo tôi đọc "Chu Lễ", thế nhưng tôi không hứng thú xem. Ông nói, "Chu Lễ" là chế độ hiến pháp tốt nhất trên toàn thế giới, do Chu Công chế định. Nếu như các đời sau của triều Chu đều có thể tuân theo, không làm trái lại thì đến ngày nay, thiên hạ này vẫn là của triều Chu. Con cháu không theo đó mà làm, vậy thì không còn cách nào, vậy thì mất nước.

Thương Ân Trụ Vương mất nước là do sủng ái người nữ Đắc Kỷ. Chu U Vương cũng là sủng ái người nữ. Những hoàng đế đó vừa sủng ái nữ sắc thì xong rồi, họ không phải là nguyên nhân gì khác, mọi thứ đều nghe theo lời người mà họ sủng ái. Những đại thần chân thật trung quân ái quốc họ đều không để ý đến. Không chỉ không để ý đến, mà có lúc còn ghét bỏ, còn đem họ giết đi, vậy thì làm sao mà không mất nước? Các vị phải nên biết, sự diệt vong của triều đại không phải vấn đề của chế độ, mà là hoàng đế đời sau hôn mê, cho nên mới diệt vong. Nếu như họ có thể tuân thủ lời dạy của tổ tông thì không thể bị diệt vong, giữ lấy giáo huấn của Thánh Hiền liền có thể được người thiên hạ. Đây là "tâm duyệt thành phục".

Giáo huấn của Thánh Hiền ở địa vị càng cao, bố thí ân đức đối với thiên hạ, bạn xem, Phật dạy Bồ Tát:

- **Thứ nhất là bố thí.**

- **Thứ hai là thủ pháp.** Trì giới chính là thủ pháp. Ý nghĩa của thủ pháp sâu rộng vô tận.

- **Thứ ba là nhẫn nhục.** Phải có lòng nhẫn nại, phải có thể nhẫn.

- **Thứ tư là tinh tấn.**

- **Thứ năm là thiền định.** Thiền định chính là trong tâm có chủ trương, không dễ dàng bị ngoại cảnh bên ngoài dao động.

- **Sau cùng là trí tuệ.** Cái gì là trí tuệ? Không câu báo là trí tuệ, không hỏi hận là trí tuệ. Giúp đỡ người khác mà kèm theo rất nhiều điều kiện là không có trí tuệ. Cho nên chỉ có trí tuệ cao độ mới có thể chân thật giải quyết được vấn đề.

Phía sau chú giải này vận dụng một câu trên Kinh Kim Cang: "*Bồ Tát u pháp ưng vô sở trụ nhi hành bố thí*". Cảnh giới này so với hai câu này phải cao hơn rất nhiều. Vô sở trụ là hoàn toàn không trụ tướng, chân thật làm đến Tam Luân Thể Không, cho nên trên Kinh lại nói: "*Nhược Bồ Tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng*". Lời nói này đều là lời chân thật. Giải quyết phân tranh của thế giới, lãnh đạo thế giới, trụ trì thế giới này, chỉ cần thực hiện sáu Ba La Mật của nhà Phật thì được rồi.

Ngày trước, tôi nói qua với các vị bao nhiêu lần, các vị xem thấy đại chiến thế giới lần thứ nhất, đại

chiến thế giới lần thứ hai, chiến tranh Đài Loan, chúng ta mua những VCD này, các vị đều xem thấy qua, vấn đề có giải quyết được hay không? Không thể giải quyết vấn đề, càng làm càng phức tạp. Nếu chiến tranh có thể giải quyết được vấn đề, vậy thì đại chiến thế giới lần thứ nhất vấn đề liền giải quyết rồi, làm gì lại có lần thứ hai? Đại chiến thế giới lần thứ hai, vấn đề vẫn không thể giải quyết, vậy thì còn có lần thứ ba, về sau nữa vẫn có lần thứ tư, đến vô số lần. Đây chính là nói rõ chiến tranh không thể giải quyết được vấn đề.

Cái gì có thể giải quyết được vấn đề? "*Thi ân bất cầu báo, dĩ nhân bất truy hối*" thì vấn đề liền được giải quyết rồi. Người Mỹ đánh Hàn Quốc tốn hết 180 vạn ức mỹ kim, nếu đem 180 vạn ức này bỏ thí vô điều kiện cho Nam Bắc Hàn, tôi nghĩ vấn đề lập tức liền được giải quyết rồi. Sau khi bỏ thí thì đến điều đình với họ, ai mà không tôn trọng bạn, ai mà không nghe lời của bạn nói? Bạn là người tốt mà. Chiến tranh Việt Nam tốn gấp mười lần, một ngàn tám trăm vạn ức mỹ kim, không chỉ không thể giải quyết được vấn đề, mà vĩnh viễn kết oán cừu, oán oan tương báo không hề kết thúc. Ai bằng lòng làm sự việc này? Một ngàn tám trăm vạn ức này đem tặng cho Việt Nam, tôi tin tưởng người Việt Nam xem thấy người Mỹ đều kêu lên "lão tổ tông, đại ân nhân". Cho nên chúng ta bình lặng nghĩ tưởng, vô tư, vô điều kiện giúp người khác, chân thật là vì lợi ích của người khác mà lo nghĩ thì mới có thể giải quyết vấn đề.

Thế giới ngày nay phân tranh, không thể giải quyết vấn đề, vì sao vậy? Bất cứ người nào, khi suy nghĩ một vấn đề, quan niệm thứ nhất là có lợi đối với họ hay không. Chúng ta thường hay xem thấy trên báo chí, người Mỹ xử lý vấn đề, khi ngoại giao với bên ngoài thì xem có phù hợp với lợi ích của họ hay không? Vừa có cái ý niệm này thì không thể giải quyết vấn đề, vấn đề dính chặt ở đó, không luận dùng thủ đoạn gì cũng đều không thể giải quyết vấn đề. Muốn giải quyết vấn đề, giáo huấn Thánh Hiền nói, bạn phải suy nghĩ đến lợi ích của đối phương, xem có phù hợp lợi ích của họ hay không, có phù hợp lợi ích của đại chúng hay không? Không nên đem lợi ích của ta để ngay trước mặt. Lợi ích của ta là tự tư tự lợi, bạn làm sao có thể phục được người? Mỗi niệm nghĩ đến lợi ích của họ, lợi ích của xã hội đại chúng, vứt đi lợi ích của riêng mình thì chính mình chân thật được lợi ích thù thắng nhất. Thế là chúng ta liền tường tận, giáo huấn của Thánh Hiền chân thật có thể giải quyết vấn đề.

Lời nói của người xưa chúng ta, hiện tại người ta đã xem thường, không có người tin tưởng. Lời của Thang Ân Tử - người nước Anh nói, người ta liền tin tưởng. Lời của ông nói rất hay, không sai chút nào: ***"Chân thật có thể giải quyết được vấn đề của thế kỷ 21, chỉ có Phật pháp Đại Thừa cùng học thuyết Khổng Mạnh"***. Đây là ông chỉ ra. Phật pháp Đại Thừa là gì, học thuyết Khổng Mạnh lại là gì, đến nơi đâu để tìm? Hiện tại tìm sách của Khổng Mạnh không khó,

tìm Phật pháp Đại Thừa cũng không khó, sau khi tìm được rồi, xem cũng không hiểu. Nhà Phật thường nói: "*Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải*". Tìm được rồi, xem không hiểu, hoặc giả hiểu sai đi ý nghĩa, hiểu khác đi thì vẫn không thể giải quyết vấn đề. Cho nên tổng kết lại, đây là vấn đề của giáo dục. Muốn giải quyết vấn đề giáo dục, điều đầu tiên là vấn đề sư chất. Làm thế nào bồi dưỡng sư chất? Thế gian này ngày nay đại công đức bậc nhất là bồi dưỡng sư chất. Các vị nhất định phải tường tận.

Ngày nay vong quốc diệt chủng không sợ, vì là việc nhỏ, đoạn tuyệt đạo thống mới là việc lớn, nhà Phật gọi là "pháp thân huệ mạng", cái này không thể đoạn, cái này khi đoạn rồi thì thế gian này khổ nạn vô biên. Đạo thống không thể đoạn, có thể có một người, hai người nối gốc huệ mạng của Phật, tất cả chúng sanh liền có hy vọng được cứu, liền có một luồng sáng. Cơ hội này cũng không dễ gì gặp được, chúng ta gặp được thì phải trân trọng. Để kéo dài đạo thống của Phật Bồ Tát Thánh Hiền, phải gánh vác sứ mạng này. Sứ mạng này là vĩ đại bậc nhất của thế gian. Bạn có thể làm được công tác này hay không, chính là ở sự phát tâm của bạn. Bạn chân thật phải phát tâm, nhất định phải đầy đủ "Tín-Giải-Hành-Chứng" như Đại Sư Thanh Lương đã nói. Bốn chữ này bạn đều có thể làm đến được, bạn liền có thể gánh vác sứ mạng này. Không luận hiện tại trải qua đời sống thế nào, không luận bạn đang ở cương vị công tác ra sao, đều làm đến được;

bần cùng nghèo khổ đến người ăn xin cũng có thể làm đến được. Trong những người ăn xin cũng có Phật, cũng có Bồ Tát, cũng có Thánh Hiền, vấn đề chính là bạn có cái tâm này hay không, bạn có chịu làm hay không? Vẫn là hiện tại chúng ta nghe giảng Kinh, đề mục "Học Vi Nhân Sư, Hành Vi Thế Phạm", chính mình luôn nghĩ lại, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, có thể vì người khác làm ra tấm gương hay không? Quả nhiên có thể vì tất cả chúng sanh làm ra tấm gương tốt, bạn chính là Hiền nhân, bạn chính là Phật, chính là Bồ Tát. Lời nói này chúng ta đã giảng qua rất nhiều lần, các vị phải tỉ mỉ mà tham cứu.

Thánh nhân, tâm hạnh của họ tương ứng với tánh đức. "Tánh đức" là gì? Tánh đức là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chắc chắn không có cao thấp. Đã từng có mấy vị đồng tu theo tôi tham quan một công ty truyền hình của Tuyết Lê - Úc châu. Tổng giám đốc của công ty truyền thông tiếp chúng tôi, nói với tôi là công ty của họ, từ tổng giám đốc xuống đến công nhân, cho đến người công nhân quét rác, tất cả họ đều là đệ nhất, đều là bình đẳng. Khi chúng ta đến đó, vừa lúc người công nhân quét rác đang cầm dụng cụ quét rác để quét, họ là đệ nhất, họ quét được rất sạch sẽ. Đứng trong quầy tiếp tân nhân viên phục vụ tiếp đón khách hàng thân thiết, làm việc chăm chỉ phụ trách, họ là đệ nhất. Làm giám đốc, làm tốt công việc của giám đốc, giám đốc là đệ nhất. Công ty của họ, mỗi mỗi đều đệ nhất, vậy thì đúng. Cho nên khi tổng giám đốc bước

vào cửa, gặp người quét rác thì chào hỏi rất thân thiết, đôi bên chào hỏi lẫn nhau, vì sao vậy? Mỗi mỗi đều đệ nhất, không có thứ hai, công ty này gọi là công ty đệ nhất. Mỗi một người đem mỗi một bốn phần công tác của chính mình làm được tận tâm tận lực, làm đến tốt nhất, họ là đệ nhất. Người người đều đệ nhất, mỗi một phần công tác đều đệ nhất, thì công ty này mới chân thật gọi là công ty đệ nhất. Cho nên chúng ta mang một ít Phật pháp tặng cho họ, họ rất dễ dàng tiếp nhận, vì giáo huấn của Phật cùng cái họ đã nghĩ, đã làm đều tương ứng. Trên chức vụ thì có giai cấp, nhưng trên nhân cách thì bình đẳng. Giai cấp và chức vụ không như nhau, giữa người với người thì bình đẳng, không hề khác nhau. Giai cấp có hay không? Có! Bình đẳng có hay không? Có! Chính là trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: *"Hành bố bất ngại viên dung, viên dung bất ngại hành bố"*. Hành bố chính là giai cấp. Có tổng sự trưởng, có tổng giám đốc, có khoa trưởng, có khoa viên, mãi đến công nhân có giai cấp, đây là hành bố. Thế nhưng họ có bình đẳng, không luận ở trong trường hợp nào, bạn xem thấy họ đều là bình đẳng thân thiết. Cho nên chức vụ có cao thấp, chức vụ không chướng ngại bình đẳng, bình đẳng không chướng ngại chức vụ.

Tôi đến thăm nơi đó, không hề nghĩ đến "Kinh Hoa Nghiêm" quả nhiên đã thực tiễn ở ngay công ty của họ rồi. Tôi rất bội phục, rất tán thán loại tinh thần này, quan niệm lý luận này. Hôm đó tôi còn muốn họ mở rộng đến mỗi một cơ quan chính phủ, cơ cấu tư

nhân cũng có thể mở rộng, Úc châu là đệ nhất, thế giới này là đệ nhất. Cho nên khi bạn bước vào, một bầu không khí an lành, không khí đoàn kết, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Đây là nhờ tổng giám đốc có phương pháp lãnh đạo. Đây là trí tuệ chân thật thực tiễn ngay trong đời sống, thực tiễn ở trong công tác, đáng được người tán thán.

Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội chúng ta cũng đang làm, thông thường xem ra vẫn không tệ, nhưng trên thực tế vẫn làm chưa đủ, còn phải chăm chỉ, còn phải nỗ lực.



¹⁵Hôm qua tôi giảng đến **“Thi ân bất cầu báo, dĩ nhân bất truy hối”**. Hai chữ “thi ân” chúng ta phải chú ý, “thi ân” là bố thí ân đức, làm thiện cho người, ở trong các buổi giảng chúng tôi thường nói. Tóm lại là phải thường giữ tâm thuần thiện, ý nghĩ thuần thiện, niệm niệm suy nghĩ cho người khác, đây là bố thí ân đức.

Bố thí ân đức là cách nghĩ của ông, là cách nói của ông. Nếu như bản thân chúng ta vẫn còn có một niệm tâm bố thí ân đức là sai rồi. Sai ở đâu vậy? Chúng ta dính tướng rồi. Dính tướng là không viên mãn, dính tướng là nhân thiện ở trong tam giới lục đạo, không tương ưng với tánh đức. Đạo lý này rất sâu, rất rộng, người học Phật không thể không biết. Nếu bạn không biết thì tâm thanh tịnh của bạn không

¹⁵ Bất đầu đĩa 43

có được. Quý vị phải biết rằng, tâm thanh tịnh mới là chân thiện, là đại thiện.

Hôm qua chúng tôi tham gia buổi đại hội biểu dương các bà mẹ vĩ đại của Hội Giáo. Chúng tôi không biết buổi lễ này lại là nơi tập trung những người có địa vị. Có ba vị Bộ trưởng, có sự tham dự của tiền tổng thống Singapore và ứng cử viên tổng thống sắp tuyên cử, tiên sinh Nạp Đan cũng có tham dự, còn có một số Đại sứ của Đại Sứ Quán các nước. Chúng tôi trò chuyện ở trong phòng khách quý. Họ gặp tôi đều rất hoan hỷ. Họ nói với tôi, xem ra tôi rất trẻ, hỏi tuổi tác của tôi và sau đó hỏi tôi bảo dưỡng như thế nào. Tôi bèn nói với họ là “thanh tâm quả dục”. Thanh tâm quả dục không phải là không làm việc, việc gì cũng làm cả, làm rất nhiệt tâm, làm rất cần mẫn, nỗ lực, nhưng làm bằng cách nào? Không dính tướng, chú tâm mà làm. Làm mà niệm niệm không quên, điều này thì không được.

Tôi giảng thanh tâm quả dục, giảng buông xả vọng tưởng, chấp trước, họ nghe xong đều hiểu. Khó! Không dễ dàng làm được. Nói thực ra, có gì khó đâu? Khó ở chỗ là chưa có thật sự hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh, khó là ở chỗ này. Cho nên khi Thế Tôn năm xưa còn tại thế, 49 năm hằng ngày vì chúng ta khai thị chẳng qua là nói rõ sự thật này. Sự thật đã hiểu rõ rồi thì không khó. Sự thật là gì vậy? Năng đắc và sở đắc đều không thể được. Nhà Phật thường nói: “*Vạn pháp giai không*”, bạn vẫn còn khởi vọng tưởng sao?

Tiên sinh Viên Liễu Phàm hiểu rồi, ông hiểu vẫn chưa phải là đạo lý rất sâu này, chỗ ông hiểu chẳng qua là đạo lý nhân quả báo ứng, “*giọt nước hạt cơm đều do tiên định*”, đây là sự tướng trên sự. Bạn ở trong đời này, công danh, phú quý, yêu thọ, bản tiện đều là do trong đời quá khứ tu mà có, quả báo cảm được trong đời này không mấy may sai chạy. Đây là chân tướng rất thô thiên trên sự tướng, ông hiểu rồi. Sau khi hiểu rồi, ông liền như như bất động, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tuy chưa có đoạn, nhưng nhẹ rồi, so với người bình thường đã nhẹ hơn rất nhiều, rất nhiều rồi. Ông đã ngồi ở trong thiên đường với Thiên sư Vân Cốc ba ngày ba đêm mà không khởi một vọng tưởng nào. Nguyên nhân gì vậy? Ông hiểu rồi, ông hiểu “*giọt nước hạt cơm đều do tiên định*” nên ông buông xả rồi. Thế nhưng đây vẫn chưa phải là chân tướng sự thật. Người hiểu rõ chân tướng sự thật, tâm mới thật sự thanh tịnh. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi gặp được Thiên sư Vân Cốc, Ngài đã khai thị cho ông. Ông phát tâm đọc sách, cầu đạt được công danh, cải tạo vận mệnh của mình. Ông là tấm gương tốt của người thế gian, tấm gương tốt của chúng sanh lục đạo, chưa phải là người học Phật. Tuy không phải học Phật, nhưng đó là cơ sở tốt cho việc học Phật. Học Phật quả thật xây dựng từ trên cơ sở này, đây là điều không thể phủ nhận.

Phật pháp là đại thiện thế xuất thế gian. Đại thiện nhất định xây dựng trên căn bản của tiểu thiện, đạo lý này hiện nay rất ít người hiểu được. Vào thời xưa

người hiểu được nhiều, nhưng chưa chắc có thể làm được. Tại sao làm không được vậy? Có hai nguyên nhân, thứ nhất là hiểu chưa đủ triệt để, thứ hai là tập khí phiền não buông không được, không ngăn nổi sự cám dỗ của danh vọng lợi dưỡng. Chúng ta hiểu rõ rồi, sau khi hiểu rõ rồi thì phải biết làm như thế nào. Phải nương theo lời dạy của Phật thì chắc chắn không sai, dùng thiện tâm thiện hạnh giúp đỡ người khác. Người ta lừa gạt chúng ta, chúng ta vẫn phải dùng thiện tâm, thiện hạnh đối xử với họ, quyết không thể bởi vì họ lừa gạt ta, mà ta bèn lẩn tránh, không muốn quan tâm họ, vậy chúng ta vẫn là khởi tâm động niệm, chúng ta vẫn là rơi vào trong phân biệt, chấp trước. Người ta có thành ý đối với ta hay là lừa gạt ta, chúng ta không thể không biết, không biết là mê muội. Mọi thứ rõ ràng, một chút cũng không mê muội, chúng ta vẫn dùng tâm chân thành đối xử với người, đây là Phật Bồ Tát, hạnh Bồ Tát, đây là chân thật thi ân.

Thi ân mà bản thân vẫn không có ý nghĩ thi ân thì đâu có nghĩ đến cầu đền đáp. Giúp đỡ người khác, thành tựu cho người, bố thí cúng dường người khác, tuyệt đối không có ý nghĩ hồi hận. Hôm qua tôi đã nói rồi, có ý nghĩ cầu đền đáp là tâm tham chưa đoạn, nên bố thí chưa có viên mãn. Bố thí Ba-la-mật, bạn có bố thí mà chưa có Ba-la-mật. Bạn cho người, nhưng về sau lại hồi hận, là tâm tham lam, keo kiệt của bạn vẫn còn, keo kiệt chưa chuyển hóa hết. Đây là cái đứng đầu của tam độc. Phiền não tham không thể đoạn thì Phật dùng phương

pháp bố thí này giúp chúng ta nhỏ bỏ tham lam keo kiệt. Nếu như bạn có tâm cầu báo đáp, có tâm hối hận thì phiền não tham lam keo kiệt không thể trừ bỏ, có bố thí mà không thể gọi là bố thí Ba-la-mật. Bồ Tát là tu bố thí Ba-la-mật, phàm phu chúng ta tu bố thí mà thôi, chưa đạt đến Ba-la-mật. Nhưng nếu không tu bố thí Ba-la-mật thì chúng ta chắc chắn không thể vượt qua lục đạo, nhất định không thể đoạn phiền não, không thể khai trí tuệ. Trí tuệ là cái vốn có, ở trong tự tánh tất cả chúng sanh vốn dĩ đầy đủ, nhưng tại sao trí tuệ không khai? Chính là bị những phiền não này che phủ kín rồi, cho nên trí tuệ không thể hiện tiền. Phật dạy chúng ta đem phiền não trừ hết thì trí tuệ liền hiện tiền. Loại phiền não nghiêm trọng nhất chính là tham lam, keo kiệt.

Hai câu nói này là dạy chúng ta phải thật cần mẫn, thật nỗ lực mà học. Chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay tập khí phiền não rất nặng, ý nghĩ cầu đền đáp, hối hận thường có. Có lẽ các bạn đã từng nghe tôi kể về Giản Phong Văn ở Đài Bắc, đường Nam Hàng Châu. Ông đem giảng đường đó tặng cho tôi, về sau ông rất thẳng thắn nói với tôi là ông đã hối hận một năm rưỡi, thường xuyên ngủ nửa đêm thì tỉnh dậy, suy nghĩ “*tại sao số tiền nhiều như vậy mất hết rồi?*”. Sau một năm rưỡi, mỗi ngày ông nghe Kinh, dần dần hiểu rồi mới không hối hận. Thật không dễ dàng! Cho nên, hiện tượng này là bình thường. Nếu như bạn không có hiện tượng này thì thiện căn, phước đức của bạn không phải người bình thường có thể sánh bằng.

Chịu bố thí đã là không dễ dàng rồi. Cầu báo đáp, hồi hận là hiện tượng rất bình thường. Nhưng mà chúng ta phải biết, nếu như vẫn có ý nghĩ này là phiền não chưa đoạn hết, nên trí tuệ không thể hiện tiền. Phải thường xuyên nghĩ đến sự thật này. Tham, sân, si, mạn, thị phi, nhân ngã đều buông xả rồi thì tâm địa của bạn mới thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ. Sau đó bạn mới biết, thị phi, nhân ngã, tham, sân, si, mạn sanh phiền não, không sanh trí tuệ.

Chúng ta muốn khai trí tuệ, thì hai câu nói này là quá hay rồi. Phải thường xuyên đi làm việc thi ân, thường xuyên đi giúp đỡ người khác; dùng trí tuệ giúp đỡ người, dùng sức lao động giúp đỡ người, dùng tài lực giúp đỡ người, mọi thứ đều phải xả. Quý vị phải biết, tài càng xả càng nhiều, không phải xả là mất hết, mà càng xả càng nhiều. Xả là nhân, được càng nhiều đó là quả. Tu nhân đâu có đạo lý nào không được quả báo? Nhưng mà không được phép có ý nghĩ cầu quả báo. Tại sao vậy? Ý nghĩ cầu quả báo là tâm tham. Quả báo hiện tiền đó là chân lý, nhân quả nhất định tương ưng. Sau đó bạn sẽ biết, bố thí thể lực của bạn thì cơ thể của bạn càng khỏe mạnh. Bố thí trí tuệ của bạn thì bạn thường hay có ý nghĩ hay, tư tưởng hay, biện pháp hay, giúp đỡ người khác giải trừ nguy nan, bạn tu nhân này thì sẽ tăng trí tuệ.

Trí tuệ của Phật tại sao lớn như vậy? Phật hằng ngày giảng Kinh thuyết pháp, bố thí biện pháp hay, dạy

người phá mê khai ngộ, cho nên trí tuệ mới lớn như vậy. Bản thân chúng ta có một chút gì tốt thì rất keo kiệt, chỉ sợ người khác học được, vậy bạn làm gì có trí tuệ được? Cho nên có rất nhiều người đem một số sách, trước tác của pháp sư tặng cho tôi, bạn biết cái đầu tiên tôi nhìn là gì không? Tôi xem trang bản quyền ở phía sau, nếu ở trên đó in “*Sở hữu bản quyền, cấm in sao*” thì sách này tôi xếp lại, không xem. Tại sao vậy? Tâm lượng của họ quá nhỏ, họ có thể viết ra cái gì hay được chứ? Chỉ làm mất thời gian của tôi. Tâm lượng quá nhỏ thì không có trí tuệ. Bản thân có một chút gì hay, đem quyền lợi của mình nắm thật chắc. Quyền tài sản trí tuệ gì chứ, họ làm gì có trí tuệ? Người thật sự có trí tuệ thì vạn duyên buông xả, bản quyền cũng buông xả, không cần nữa, người này mới có trí tuệ. Nguyên tắc đọc sách của tôi là như vậy, không lãng phí thời gian. Cho nên phải học Phật Bồ Tát, nhiệt tâm giúp đỡ người. Nếu thật sự làm được không mong cầu quả báo, không hồi hận, nhất định phải thâm nhập Kinh tạng, lý sự đều phải thấu triệt, nhất định thực hiện vào trong đời sống, cần mẫn nỗ lực mà làm.

Ở trong chú giải có mấy câu nói nói vô cùng hay. Ông nêu một ví dụ trong Kinh Phật, người lấy tiền của giúp đỡ người khác, bên trong không thấy có “*ta là người bố thí*”, quên mất “ngã” rồi, bên ngoài cũng không có bận tâm đến “*người tiếp nhận sự bố thí của ta*”, ở giữa cũng quên mất “*vật mà ta bố thí*”, đây gọi

là “Tam Luân Thể Không”. Chư Phật Bồ Tát hoàn toàn là giúp đỡ người như vậy, dùng tài thí, dùng pháp thí, dùng vô úy thí, tâm địa vĩnh viễn là thanh tịnh, bình đẳng, thí nhỏ mà được phước báo lớn. Ở trong ví dụ nói, bố thí một đấu gạo được vô lượng vô biên phước báo. Đây là thật, một chút cũng không giả. Tại sao vậy? Vì xứng tánh. Họ được vô lượng vô biên phước báo là họ đem tánh đức mở ra rồi. Đạo lý là như vậy. Thí xả một xu có thể tiêu trừ tai nạn 1.000 kiếp, lời nói này đều là sự thật, không phải giả. Chúng ta ngày nay tu phước đạt được quả báo rất nhỏ, cũng không cách gì tiêu trừ tai nạn, nguyên nhân do đâu vậy? Tâm không thanh tịnh, cho dù bố thí nhiều đi nữa, vẫn cứ là cách một lớp với tánh đức, cho nên vẫn cứ phải sống khổ ở trong lục đạo như xưa. Cũng chính là chúng ta còn tồn tại ý nghĩ cầu quả báo, vì vậy chúng ta tu như thế nào cũng bị thua kém rất xa so với Phật Bồ Tát, nhất là hồi tiếc, đây là một máu chót lớn. Nếu như làm việc ác mà hồi hận, cái đó tốt, cái niệm ác đó dần dần sẽ chấm dứt. Nếu như làm việc thiện mà hồi hận, cái gốc thiện này bị đoạn mất, sau này sẽ không biết tu thiện nữa.

Hiện nay người thế gian tu thiện có phải là chân tâm tu thiện không? Chắc chắn phía sau có quả báo, họ thấy đúng rồi, giống như đánh bạc, họ đánh ra con bài này, có khi cũng thấy sai rồi, không phải dùng tâm thanh tịnh, không phải dùng tâm thiện chân chánh, không có gì không phải tự tư tự lợi, việc có lợi ích cho bản thân thì muốn làm nhiều. Việc thiện mà Phật Bồ

Tát làm, bên trong tuyệt đối không có lợi ích cho bản thân, cho nên tâm của các Ngài thanh tịnh, các Ngài sinh trí tuệ, có phước đức lớn, vô lượng vô biên phước đức. Chúng ta ngày nay không những bản thân hiểu đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này, giảng cho người khác nghe, còn phải tự mình thật sự làm cho người khác thấy. Giảng cho người khác nghe, làm cho người khác thấy, mục đích làm gì vậy? Quyết không có mục đích của mình, chỉ hy vọng người khác tốt, hy vọng xã hội tốt, hy vọng mọi người sống hòa thuận, bản thân vẫn không nhiễm mảy bụi, vẫn là thanh tịnh vô vi. Đây là đệ tử Phật, người này là học Phật chân chánh. Nếu như bạn giúp đỡ người mà bạn lại hối hận, trái lại không bằng không giúp người. Tại sao vậy? Sự thiện căn của mình từ đây bị đoạn mất.

Trong tiểu chú có ví dụ, cũng có thuyết pháp, nói hay. Ở trong đoạn thứ hai, ông nói bố thí có ba loại, pháp thí, tài thí và tâm thí. Điều này với cách nói bình thường phổ thông của chúng ta có chút sai khác. Bình thường chúng ta nói bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, cách nói này là nhiều nhất. “Tâm thí” là chân tâm. Chân tâm bố thí thế nào? Dạy người khác cũng hiểu rõ có chân tâm. Chân tâm của họ cũng có thể do bạn giáo hóa, diễn thuyết mà được gọi mở, chân tâm của họ bộc lộ ra được. Đây là tâm thí, đây là việc khó khăn nhất, nhưng mà công đức là không có bờ mé, không có cùng tận. Việc này chỉ có chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ mới làm được. Thế nhưng ở trong chú giải thì nói cạn.

Cạn là gì vậy? Chúng ta không có năng lực bố thí, nhưng mà có cái tâm này. Ngạn ngữ có câu: *“Tâm có thừa mà sức không đủ”*. Không phải chúng ta không có tâm, thường giữ tâm ấy, thường xuyên có tâm bố thí, thường xuyên có nguyện vọng giúp đỡ người khác, nhưng mà chúng ta không có năng lực, cái tâm này vĩnh viễn không mất đi. Đây là nghĩa cạn của tâm thí, chúng ta có thể bắt tay vào làm. Thế nhưng ở trong hoàn cảnh đời sống hiện nay của chúng ta, chỉ cần đem công việc bổn phận của mình chăm chỉ làm thì chính là tâm thí.

Chúng ta xuất gia rồi, việc người xuất gia làm là gì? Ngành nghề này, công việc bổn phận là gì vậy? Vì người diễn thuyết. “Diễn” là biểu diễn. Chúng ta sống là biểu diễn. *“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*, đây là biểu diễn. Sư là mẫu mực, phạm là mô phạm. Đời sống của chúng ta là chuẩn mực sống cho tất cả chúng sanh. Chúng ta mặc y phục phải chuẩn mực, mặc y phục là mặc cho mọi người, y phục phải sạch sẽ, phải chỉnh tề, rách chẳng có sao cả, rách có thể vá lại một chút, nhưng nhất định phải sạch sẽ, phải chỉnh tề. Chúng ta ăn cơm là chuẩn mực của ăn cơm, ăn cơm cũng có phép tắc, có phong thái. Thử nghĩ, ta ăn cơm phong thái kiểu này có thể làm chuẩn mực cho người khác không? Đây chính là Phật pháp. Phật pháp là giáo dục đời sống, từng li từng tí đều phải làm tấm gương tốt cho chúng sanh. Chúng ta có làm được chưa?

“Thuyết” là nói rõ cho chúng sanh. Người ta nhìn thấy hình ảnh này, muốn hướng về bạn để thỉnh giáo.

Bạn giải thích cho họ, nói rõ cho họ. Họ nhìn thấy rồi, họ tin. Họ nghe thấy rồi, họ hiểu. Hiểu là giải. Họ có tín, có giải, họ cũng sẽ làm theo, họ cũng sẽ học. Phật pháp không phải chỉ nói, mà Phật pháp là phải **giải - hành tương ứng**, hành và giải quan trọng như nhau. Ở trong Kinh Đại Thừa, đem “Hành” đặt ở hàng đầu, “Giải” xếp ở hàng thứ hai. Tịnh Độ chính là như vậy. Bồ Tát Quan Âm xếp ở hàng đầu, Bồ Tát Đại Thế Chí đặt ở thứ hai. Quan Âm đại biểu cho “Hành”, Đại Thế Chí đại biểu cho “Giải”. Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Phổ Hiền đại biểu cho “Hạnh”, xếp ở vị trí thứ nhất, Văn Thù đại biểu cho “Giải”, xếp ở vị trí thứ hai. “Giải - Hạnh” là một sự việc. Đặc biệt chú trọng ở pháp hành, nói được thì nhất định phải làm được, chúng ta mới có được sự thọ dụng đích thực. Sự thọ dụng đích thực này là pháp hỷ sung mãn. Cái hỷ duyệt này không phải do bên ngoài kích thích. Hiện nay người thế gian hưởng lạc là gì vậy? Là hưởng thụ cái vui do ngũ dục lục trần kích thích, cái vui đó là từ bên ngoài đến, là giống như uống thuốc kích thích, chích morphine vậy, cái vui đó không phải chân lạc. Ở trong Phật pháp nói lạc là giống như dòng suối trong nội tâm tuôn trào ra vậy. Đây là chân lạc, gọi là pháp hỷ sung mãn, chúng ta chưa đạt được. Tại sao chưa đạt được vậy? Chưa có làm được. Đem lời dạy của Phật thực hiện vào trong đời sống, trong đời sống sản sinh ra hỷ duyệt, đây là chân lạc. Cái lạc này không phải đến từ bên ngoài. Hơn nữa, xin thưa với quý vị, cái lạc này là nguồn bổ dưỡng thù thắng nhất của nhân sinh. Người thế gian cũng có

người hiểu được, cái gọi là “*người gặp việc vui, tinh thần sáng khoái*”, sáng khoái xuất hiện ngay. Cho nên Phật Bồ Tát vĩnh viễn không mệt, không chán. Không mệt mỏi, không phiền chán là đạo lý gì vậy? Hỷ duyệt.

Chúng ta làm việc, tại sao thường hay mệt mỏi, phiền chán vậy? Không có hỷ duyệt. Chúng ta tu học Phật pháp không đạt được pháp hỷ, làm sao có thể có tiến bộ được? Nếu như sau khi bạn đạt được pháp hỷ rồi, bạn quả thật có bước tiến bộ dài, bạn sẽ không thoái chuyển. Bạn chưa đạt được pháp hỷ thì rất dễ dàng thoái chuyển. Pháp hỷ nhất định là giải hành đều coi trọng như nhau, bạn mới có thể đạt được, lệch về một bên thì không thể đạt được. Có giải, không hành thì không thể đạt được, có hành không giải cũng không thể đạt được. Thanh Lương nói trong chú giải “*Kinh Hoa Nghiêm*”: “*Hữu giải vô hành, tăng trưởng tà kiến. Hữu hành vô giải, tăng trưởng vô minh*”, đều không đạt được pháp hỷ. Pháp hỷ nhất định phải “*Giải - Hạnh*” tương ưng. Ở trong Thiên tông gọi là định tuệ đẳng học, ở trong đây bạn mới có được pháp hỷ. Định tuệ không cân bằng thì không thể đạt được, giải hạnh không cân bằng không thể đạt được. Nhất định phải cân bằng, ở trong đây mới có thể sản sinh.

Hai câu này là giảng về “*Hạnh*”. Hy vọng chúng ta cần lưu ý, phải cần mẫn mà thể hội, mà tư duy, nỗ lực làm, nhất định phải thực hiện vào trong đời sống. Chúng ta ngày nay thì ân với người, nhất định phải dùng Phật pháp, lấy Phật pháp làm chủ. Chúng ta

không dùng tiền tài, đến sau này bạn tiếp nhận người ta bố thí, vậy là tài đến rồi. Đến rồi thì lập tức chuyển tay, liền phải thí trở ra, tuyệt đối không được lưu giữ. Bạn lưu giữ sẽ có sai lầm, sai lầm sẽ nảy sinh ngay. Tại sao vậy? Phiền não sẽ khởi lên, sẽ tăng trưởng tham sân si mạn, cho nên phải buông xả sạch sẽ, nhất định không nên để phiền não tăng trưởng, mà phải để trí tuệ của mình tăng trưởng. Chúng ta phải nhớ kỹ, chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề lục đạo, giải quyết vấn đề sinh tử. Muốn giải quyết tất cả vấn đề của thế xuất thế gian, cần phải có trí tuệ chân thật.



¹⁶Chánh văn: “Sở vị thiện nhân”.

Đây là đoạn thứ ba mươi ba.

Đoạn này chỉ có một câu bốn chữ. Bắt đầu từ chỗ này đến “*Thần tiên khả ký*” là nói người thiện. Từ câu ba mươi ba đến câu ba mươi lăm, văn tự không dài, đều là nói thiện báo.

Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Phước báo của người thiện không những rất lớn, mà chắc chắn là không sai. Lịch sử trong và ngoài nước, xưa nay chúng ta nhìn thấy, ở xã hội hiện nay chỉ cần lưu ý quan sát thì cũng có thể thấy rất rõ ràng, nhân duyên quả báo không mảy may sai chạy.

¹⁶ Bắt đầu đĩa 44

Thiện báo như thế, ác báo cũng như thế. Chúng ta chỉ cần quan sát tỉ mỉ thì sẽ thấy, Nho gia gọi là “*không phải không báo, do chưa đến lúc*”. “*Do chưa đến lúc*”, câu nói đó cũng có đạo lý, do trong đời quá khứ dư phước, dư ác. Đời này hành thiện nhưng chưa có đạt được quả thiện là do nghiệp ác trong đời quá khứ quá nhiều, cho nên ác báo mà ta thọ nhận chưa có hết, nên thiện báo không thể hiện tiền. Đây là nguyên nhân vì sao tu thiện mà chưa có đạt được thiện quả. Người tạo ác vẫn hưởng phước là do trong đời quá khứ họ tích phước nhiều, tích thiện nhiều, phước thiện của họ chưa có hưởng hết, đời này họ làm ác, khi phước dư của họ hưởng hết rồi thì quả báo liền hiện tiền. Đạo lý là như vậy. Người lơ là sơ ý, họ chỉ thấy trước mắt, cho nên có khi nảy sinh cách nghĩ sai lầm là người làm ác hưởng phước, người hành thiện thọ khổ, thế là ý nghĩ đoạn ác tu thiện của họ không còn nữa. Đây là cách nhìn sai lầm, cách nghĩ sai lầm.

Ở trong chú giải có mấy câu nói rất hay, nói cho chúng ta một tổng nguyên tắc như thế nào là thiện. “*Thiện nhân chi thực, thí u thị phi bất mậu, tắc trí dũng kiên tận. Chung u nhân ngã lưỡng vong, tắc nhân thứ kiên hành*”. Hai câu nói này rất hay, đều nói đến thiện thế gian và thiện xuất thế gian. Cho nên văn tự của “Cảm Ứng Thiên” là của Đạo giáo, chú giải có Nho gia, có Đạo gia, có nhà Phật đều hòa hợp cùng nhau, thật vô cùng hiếm có. Lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền thầy đều ở trong đó.

Một việc lo buồn nhất của cả đời Không Lão Phu Tử chính là “*học bất giảng, quá bất cải*”. Từ nỗi lo buồn của Phu Tử, chúng ta có thể tự kiểm tra thấy, Thánh nhân, tại sao có thể gọi họ là Thánh nhân? Phật Bồ Tát, tại sao các Ngài có thể tu thành Phật Bồ Tát? Hai sự việc này của Phu Tử, nếu như bạn hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch thì đáp án này bạn đã tìm ra rồi, một cái là dạy học, một cái là sửa lỗi. Dạy học là môn giải, sửa lỗi là môn hành; giải hành tương ứng, định tuệ đẳng học, vậy mới có thể trở thành đại Thánh đại Hiền, nhà Phật gọi là siêu phàm nhập Thánh.

Không Lão Phu Tử cả đời dạy học, sửa lỗi, mỗi ngày đều sửa lỗi. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng vậy, 49 năm mỗi ngày dạy học, mỗi ngày sửa lỗi, khuyên người sửa lỗi. Đây là điểm chúng ta phải học. Ý nghĩa ở trong đây vô cùng sâu, vô cùng rộng. Người phạm phũ không biết mình có lỗi lầm. Chúng ta thử nghĩ ở trong Phật pháp Đại Thừa, đến Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn đang sửa lỗi. Chúng ta muốn hỏi Bồ Tát Đẳng Giác có lỗi lầm gì? Họ còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đây chính là lỗi lầm của họ. Bồ Tát Đẳng Giác còn như thế, chúng ta đâu có chuyện không có lỗi lầm. Cho nên, bạn có thể phát hiện lỗi lầm của bạn là bạn đã giác ngộ rồi, đem lỗi lầm sửa trở lại, đây gọi là tu hành chân chánh, đây chính là người thiện. Ở trong chú giải nói là “thiện nhân chi thực”, “thực” là thực chất.

Làm thế nào mới được gọi là người thiện? “*Thi phi bất mậu*”, đây là nói khởi đầu ở mức thấp nhất. Họ có năng lực biện biệt thi phi, họ có năng lực biện biệt tà chánh, họ có thể phá tà, hành chánh, cho nên “*trí dũng kiên tận*”. Trí là có thể biện biệt, dũng là có lấy bỏ, lấy thiện bỏ ác, đây là người thiện.

“*Chung*” là nói đến cảnh giới cao. Cảnh giới cao nhà Phật gọi là “*quên cặp nhân ngã*”, trong “Kinh Kim Cang” nói là “*phá bốn tướng*”; không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả thì tâm đại từ bi bộc lộ ra, đây chính là người đại thiện. Từ trên tiêu chuẩn này của ông mà nói, người đại thiện là Phật Bồ Tát, người tiểu thiện là Hiền nhân quân tử của thế gian. Câu nói này chúng ta phải đặc biệt coi trọng. Tại sao vậy? Ở trong Kinh luận Phật nói rất nhiều về “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”, các bạn đọc quá nhiều rồi, vậy các bạn thử nghĩ, tâm hạnh của mình có phù hợp với tiêu chuẩn ở trong Kinh Phật nói hay không? Khi chúng tôi nghiên cứu Kinh giáo cũng đã từng nhắc qua với quý vị, nhà Phật nói “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” cũng có ba phẩm thượng, trung, hạ. Bậc hạ phẩm là nói tiêu chuẩn của thiện ở mức thấp nhất. Chúng ta dùng Tịnh Nghiệp Tam Phước để nói thì mọi người dễ hiểu, đây cũng là ý của Phật.

Bậc hạ phẩm: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Đây là thiện nam tử, thiện nữ nhân hạ phẩm ở trong nhà Phật.

Bậc trung phẩm: “*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi*”.

Bậc thượng phẩm: “*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”.

Chúng ta thử nghĩ, chúng ta thuộc phẩm vị nào? Trong Kinh Phật nói rất nhiều, rất nhiều quả báo thù thắng, phía trước đều thêm “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Chúng ta đọc tụng, tu học không đạt được quả báo này, luôn luôn hoài nghi lời mà Phật nói ở trong Kinh, cho rằng đó chỉ là lời khuyên người, không phải sự thật, chúng ta làm theo như vậy rồi, nhưng không thể thành hiện thực. Đâu biết rằng lời Phật nói có giới hạn, giới hạn chính là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta có phù hợp với tiêu chuẩn mà Phật đã nói không? Chính là điểm mà ở trong chú giải chỗ này nói, chúng ta có năng lực biện biệt thị phi, có năng lực biện biệt tà chánh hay không? Điều này chúng ta không thể không biết.

Phá bốn tướng là quá khó, không phải cảnh giới của chúng ta. Cổ nhân có nói: “*Tin đồn chảm đứt nơi kẻ trí*”. “*Trí*” chính là có năng lực biện biệt. Chúng ta không có trí tuệ thì sẽ bị người mê hoặc, bị người lừa gạt. Nếu như có một chút trí tuệ nhỏ, người ta nói với chúng ta những sự việc này, chúng ta có thể điều tra một chút, thử xem có sự thật này hay không, có nên tin hay không? Có một số việc không liên quan với mình thì có thể không cần quan tâm nó. Việc có quan hệ với

mình, chúng ta có thể làm một cuộc điều tra, đây là việc cần nên làm. Sau khi điều tra rồi, sự việc làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, chúng ta cần phải xử lý như thế nào, tự nhiên sẽ có chừng mực, sẽ làm vô cùng thỏa đáng. Trải qua điều tra, chúng ta sẽ biết động cơ của việc đặt điều sinh sự. Có một số động cơ là có thể tha thứ được, có một số động cơ không thể tha thứ. Không thể tha thứ cũng tha thứ cho họ. Nghiệp mỗi người tạo, mỗi người có quả báo.

Ở trong chú giải, phía dưới lại nói: *“Huống kỳ lập tâm dụng ý, đãi kỳ đãi nhân, nội nhi ngũ thường bách hạnh, ngoại nhi sự vật cơ nghi, vô nhất chi bất tận hồ”*. Đây là nói sự dụng tâm, dụng ý của người thiện. Chúng ta phần trước đã nói qua thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh. Thuần nhất thiện tâm, đó là chân tâm; thuần nhất thiện ý, đối nhân xử thế tiếp vật, như vậy mới thật sự có thể làm được “chỉ u chí thiện” mà trong Phật pháp Đại Thừa gọi là tâm Bồ Đề, trong “Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ” gọi là tâm chí thành, chính là thiện tâm.

“Thâm tâm, hồi hướng, phát nguyện tâm” chính là thiện ý. Thiện ý thực hiện vào trong đời sống, thực hiện vào trong đối nhân xử thế tiếp vật chính là thiện hạnh. Thiện hạnh, nói tóm lại, không ngoài ưa thiện mến đức, không ngoài ngũ giới thập thiện. Đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Thánh nhân thế xuất thế gian các Ngài hành động tạo tác, tự hành hóa tha đều không lìa khỏi nguyên tắc này.

Phật Bồ Tát như thế, trời đất quỷ thần cũng như thế. Trời đất quỷ thần cũng ưa thiện, “*thiên tâm hiếu thiện*”. Trời Tứ Vương, Trời Đao Lợi, quý vị đều biết là quả báo của tu thập thiện nghiệp đạo cảm được. Từ đó cho thấy, thiên nhân đều là người thiện. Người có tâm hạnh bất thiện chắc chắn không thể sanh thiên. Ở trong ngục quỷ, súc sanh, ác nhiều thiện ít. “Kinh Địa Tạng” mọi người tụng rất nhiều. Trong “Kinh Địa Tạng” nói cho chúng ta biết, cõi địa ngục, cõi ngục quỷ, những quỷ vương này đều vô cùng lương thiện. Tâm địa lương thiện, tại sao bị đọa đến cõi quỷ, cõi địa ngục? Chúng ta xem qua liên hiểu ngay, đó là Bồ Tát hóa thân đi làm quỷ vương, làm vua trong địa ngục. Bồ Tát thị hiện ở trong đây để giáo hóa những chúng sanh ác nghiệp sâu nặng đó. Như vậy đã nói rõ, thiên nhân thiện, chúng ta tin, quỷ vương thiện là Phật Bồ Tát ở trong đó. Chúng sanh càng tạo tội nghiệp, càng phải chịu khổ nạn thì Phật Bồ Tát sẽ thị hiện càng nhiều. Đây là thể hiện chân từ đại bi của Phật Bồ Tát. Cho nên cổ nhân mới nói: “*Tâm trời ưa thiện mà ghét ác*”, không ưa thích ác hạnh.

Tâm người có thiện mà không ác. Lời nói này là thật, không phải giả. Nhưng mà người hiện đại, hình như chúng ta xem ra chỉ có ác chứ không thiện, cho nên thế gian hiện nay mới có tai nạn rất lớn. Tại sao biến thành ra như thế này vậy? Hai câu nói của Khổng Lão Phu Tử: “*Học bất giảng, quá bất cải*”. “*Quá bất cải*” này chính là không chịu tu đạo. “Tu” chính là điều chỉnh.

Chúng xem thấy ở trong sách vở, chúng ta thử nghĩ, vào thời xưa, người có đạo đức, có học vấn thì thường xuyên dạy học, cho dù trong thôn có ba nhà, vẫn có anh tú tài nghèo ở nơi đó dạy học. Thỉnh chúng chỉ có năm - ba người, tám - mười người là chuyện thường. Ở trong thành thị dạy học quy mô lớn hơn, mấy chục người nghe, một vài trăm người nghe. Khi tôi còn là trẻ thơ, khoảng 7 - 8 tuổi, vào thời đó tôi còn nhớ rất rõ ràng, phong khí dạy học ở quê nhà chúng tôi rất thịnh. Người đi học phần lớn là mượn từ đường để dạy học (vào thời đó có từ đường). Ở trong tự viện, pháp sư xuất gia giảng Kinh, không có đạo tràng nào mà không có người giảng Kinh. Cho nên xã hội ổn định, lòng người hướng thiện, không tạo ác nghiệp. Xã hội hiện nay tại sao biến thành như thế này? Không có người dạy học, không có người giảng Kinh. Cho nên, nỗi lo buồn của Không Lão Phu Tử là tuyệt đối chính xác.

Ngày nay có rất nhiều người nhìn thấy đạo tràng Cư Sĩ Lâm rất hưng vượng, hưng vượng ở chỗ nào vậy? Hàng ngày có người đang giảng Kinh, hàng ngày có người đang niệm Phật, như vậy mà hưng vượng lên. Nếu bạn biết được đạo lý hưng vượng này, bạn chủ trì đạo tràng, mời pháp sư đến giảng Kinh, chẳng phải đạo tràng của bạn hưng vượng rồi sao? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên chủ trì đạo tràng này, mời chúng tôi đây đến giảng Kinh, xây đạo tràng cho chúng ta, xây Niệm Phật đường cho chúng ta, xây dựng nên một môi trường dạy học, tu học cho chúng ta, ông làm hộ pháp. Đạo tràng

này chính do như vậy mà hưng vượng lên. Việc này mỗi người đều có thể làm, đây là việc đại thiện, người thiện, việc thiện chân thật. Người thiện này làm việc thiện đứng hàng đầu.

Chúng ta hiện nay ở nơi đây giảng vẫn không đủ, làm vẫn quá ít, đồng học chúng ta phải cần mẫn hơn, nỗ lực hơn nữa. Chúng ta học thành rồi, tôi tin rằng sẽ có rất nhiều người đến mời. Singapore còn rất nhiều đạo tràng chưa có người đến giảng. Cũng có một số người rất muốn mời chúng ta đi giảng Kinh, nhưng mà họ còn lo lắng, lo là bạn giảng Kinh ở nơi đó sẽ kéo tín đồ của họ đi mất, tín đồ cúng dường bị bạn đem đi mất, cho nên không dám mời bạn. Bạn phải biết những nhân tố này mà trừ bỏ đi sự lo lắng của họ. Người ta mời bạn đi giảng Kinh, bạn tuyệt đối không tiếp xúc với tín đồ của họ, giảng Kinh xong rồi liền đi ngay, không chào hỏi riêng với tín đồ. Tín đồ cúng dường, toàn bộ giao cho thường trụ của họ, một xu cũng không được mang đi, vậy thì họ sẽ không còn lo lắng nữa. Tín đồ muốn quy y thì quy y với pháp sư thường trụ, bạn là người giảng Kinh, không tiếp nhận, vậy là họ tâm an vô sự, họ sẽ hoan hỷ mời bạn đi giảng thôi. Nhưng mà mỗi vị pháp sư giảng Kinh thường nhận phong bì, còn xin địa chỉ, điện thoại, tên của tín đồ, còn xin người ta một tấm hình dán vào, sợ quên mất. Bạn nói xem, còn ra thế thống gì! Nhận nhiều đệ tử quy y, khiến người thường trụ sợ chết khiếp, lần sau không còn dám mời bạn nữa. Không những không mời bạn, mà bất kỳ người nào

muốn xin giảng Kinh đều từ chối, đều không muốn mời nữa. Sự việc này tôi thấy qua rồi. Cho nên, chúng ta phải biết cách làm sao để người ta không có lo lắng, hoan hỷ mời chúng ta đến giảng Kinh. Dem phong khí dạy học, sửa lỗi tật lực đề xứng thì xã hội mới được cứu. Bạn ham muốn một chút xíu lợi nhỏ cho mình, khiến công đức giảng Kinh mất hết, còn gây ra tội nghiệp đầy mình, làm pháp duyên giảng Kinh của rất nhiều pháp sư bị đoạn mất, bạn nói thử, tội lỗi của bạn có nặng không? Những điều này đều phải biết, biết mình phải nên làm như thế nào.

Người thiện có tiêu chuẩn của người thiện. Bản thân chúng ta có phải người thiện hay không? Nếu như không phải người thiện, không những trong Phật pháp tu học rất khó khăn, rất khó có thành tựu, mà ngay cả đọc Kinh, nghe Kinh, khai ngộ cũng gặp phải chướng ngại.



Chánh văn: “Sở vị thiện nhân, nhân giai kính chi, thiên đạo hựu chi, phước lộc tùy chi, chúng tà viễn chi, thần linh vệ chi”.

¹⁷Tiêu chuẩn làm người thiện rất nhiều, tiêu chuẩn cao nhất đó là đại Thánh đại Hiền, trong “Kinh Vãng Sanh” gọi là “*nơi các bậc thượng thiện cùng hội tụ*”. Câu nói này không phải là Phật tùy tiện nói, mà thật sự

¹⁷ Bất đầu đĩa 45

là Phật đã lập ra tiêu chuẩn cho chúng ta. Tiêu chuẩn này chính là “Tịnh Nghiệp Tam Phước” ở trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”. Ba điều mười một câu đều làm được thì đó chính là thượng thiện. Nếu như làm được hai điều phía trước, một điều phía sau chưa làm được thì đó là trung thiện. Nếu chỉ có thể làm được điều thứ nhất, còn điều thứ hai và điều thứ ba chưa làm được thì là hạ thiện. Thế nhưng điều thứ nhất người làm được không nhiều, cho nên người niệm Phật nhiều, mà người vãng sanh ít. Tại sao vậy? Sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định là người thiện.

Ở trong điều thứ nhất có bốn câu; câu thứ nhất là **“hiếu dưỡng phụ mẫu”**, câu thứ hai là **“phụng sự sư trưởng”**, câu thứ ba là **“từ tâm bất sát”**, câu thứ tư là **“tu thập thiện nghiệp”**. Bốn câu này chúng ta có làm được chưa? Nếu như bốn câu này bạn chưa làm được, thì cho dù bạn niệm Phật ngày đêm không gián đoạn, cổ nhân gọi là bạn niệm đến mức giống như tường đồng vách sắt, nhưng vẫn không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Vì bạn không phải người thiện. Thế giới Cực Lạc là nơi người thiện tụ hội, không những là người thiện, mà là người thượng thiện tụ hội, vậy bạn sao có thể đến đó được? Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” nói điều kiện với chúng ta là **“phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”**.

Câu **“phát Bồ Đề tâm”** này là ở chỗ nào vậy? Trong Tam Phước, câu đầu tiên của điều thứ ba: **“Phát**

Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”, đây là thượng thiện. Cho nên, người phát tâm Bồ Đề chính là người thượng thiện. Sao gọi là tâm Bồ Đề? Tâm Bồ Đề là tâm giác ngộ chân chánh. Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, thật sự giác ngộ rồi. Tiêu chuẩn của giác ngộ là gì? Trong “Kinh Kim Cang” nói *“phàm cái gì có tướng đều là hư vọng”*, đây chính là tiêu chuẩn của giác ngộ. Nếu như bạn đối với câu nói này thật sự giác ngộ rồi, thì cái gì bạn cũng buông xả hết, làm gì còn có cái không thể buông xả chứ? Là hư vọng mà, không có gì mà không buông được! Buông xả được thì không còn là phàm phu, mà là đại Thánh. Đại Thánh đã buông xả triệt để rồi. Câu Kinh văn này chúng ta đọc rất quen thuộc, nhưng mà đạo lý ở trong đó chưa có tham thấu. Chúng ta chưa buông xả là chúng ta chưa có giác ngộ. Phật dùng ví dụ nói cho chúng ta biết, chân tướng của vũ trụ nhân sinh *“như mộng huyễn bào bọt, như sương như điện chớp”*, bảo chúng ta *“nên quán sát như thế”*. Cách nhìn như vậy là cách nhìn của chư Phật Như Lai, là cách nhìn chân thật nhất, không hề thấy sai tí nào cả. Thật sự thấy tất cả pháp rõ ràng, thấy minh bạch rồi, bạn vẫn còn có lo buồn, còn có phiền não sao? Trong tâm bạn còn có vướng bận sao? Không có, không lo nghĩ gì nữa. Đó chính là chỗ mà Đại Sư Huệ Năng đã nói: *“Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi dơ”*. Tại sao Ngài có thể làm được? Đối với hai câu nói của Phật, Ngài thật sự hiểu rõ rồi, đây chính là tâm Bồ Đề.

Tâm Bồ Đề hiện tiền, thực hiện vào trong đời sống thì hiếu dưỡng phụ mẫu mới có thể làm viên mãn.

Sao gọi là hiếu? Phần trước đã nói với quý vị rất nhiều rồi, cổ nhân nói rất hay, chữ “hiếu” này là hợp cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái thành một người, đây là hiếu. Nó không phải phân chia ra, mà nó là một cái chỉnh thể. Cha con, anh em, vợ chồng, con cái là một chỉnh thể. Chúng ta xem ra cũng khá, nói thật là có mấy phần giống là tiểu hiếu. Bạn thử xem chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, các Ngài hợp hụ không pháp giới tất cả chúng sanh thành một thể, cái hiếu này mới viên mãn. Nếu như chúng ta đối với cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, “*anh là anh, tôi là tôi*”, thì là đại bất hiếu. Ý nghĩa của chữ “hiếu” bạn cũng không hiểu thì bạn làm sao thực hiện được? Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, các Ngài đương nhiên là như ở đây đã nói: “*Nhân giai kính chi, thiên đạo hựu chi*”. Chữ thiên đạo đó là thiên thân phù hộ họ, bảo vệ họ. Họ hợp hụ không pháp giới tất cả chúng sanh thành một thể, cho nên mới có cảm ứng như vậy, đó mới gọi là người thiện chân thật. Chúng ta tự mình thử nghĩ, đến khi nào mới có thể đạt đến trình độ này? Nói ở trên lý, chỉ trong khoảng một niệm, chỉ cần bạn đem ý nghĩ chuyển trở lại, bạn liền chuyển phàm thành Thánh, liền chuyển mê thành ngộ. Ý nghĩ không chuyển lại được thì vĩnh viễn lang thang trong sinh tử của phàm phu. Ý nghĩ chuyển trở lại rồi, liền siêu phàm nhập Thánh.

Chúng ta phải bắt đầu chuyển từ đâu? Chính là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chuyển trở lại. Cái thứ này hại chúng ta vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tạo lục đạo luân hồi, kết vô lượng vô biên ân oán nợ nần với tất cả chúng sanh. Có thể trả hết không? Không thể. Cái ân oán nợ nần này chỉ có từng đời từng đời tăng lên thêm, chắc chắn tiêu trừ không nổi. Quý vị thử nghĩ, có phải là tình trạng này hay không? May mà Phật đem chân tướng sự thật này nói rõ cho chúng ta biết, những ân oán nợ nần này giống như bóng đen vậy, tuy đời đời kiếp kiếp đang tích lũy, đang tăng thêm, nhưng nó luôn là một vùng đen tối, một ngọn đèn liền đem nó phá tan, cái gọi là bùng tối ngàn năm, một ngọn đèn này là có thể phá trừ nó. Đây là nói điều gì vậy? Quay đầu là không còn nữa. Đọa lạc ở bên trong thì đèn trả không có ngày dứt, điều đáng quý là biết quay đầu. Ân đức của Phật đối với chúng ta là ở chỗ này, không có lời dạy của Phật thì chúng ta đâu có biết những chân tướng sự thật này, làm sao biết quay đầu? Đây là đại ân đại đức của Phật đối với chúng ta. Quay đầu trở lại, đây mới gọi là người thiện thật sự. Thế chúng ta biết bản thân chúng ta có vô lượng vô biên tội lỗi, điều này đâu phải là giả. Bản thân ta có vô lượng vô biên tội lỗi, tất cả chúng sanh cũng có vô lượng vô biên tội lỗi, không có khác gì với chúng ta. Ta có thể thứ lỗi cho mình, có thể tha thứ mình thì tại sao không thể tha thứ người khác, thứ lỗi người khác? Cổ nhân dạy người rất hay, dạy chúng ta lấy cái tâm

tha thứ mình để tha thứ cho người thì oan kết với người liền có thể hóa giải, dùng cái tâm chỉ trích người khác để chỉ trích mình mới có thể sửa chữa lỗi lầm. Đây là những lời dạy rất hay, chúng ta cần nhớ kỹ, cần nên y giáo phụng hành.

Hiếu dưỡng phụ mẫu là dưỡng cái thân của cha mẹ, dưỡng tâm của cha mẹ, dưỡng chí của cha mẹ, đem tâm lượng hiếu dưỡng cha mẹ mở rộng đến tất cả chúng sanh, xem tất cả chúng sanh đều là cha mẹ ta, tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, hiếu dưỡng, phụng sự đạt đến hư không pháp giới thì thiện hạnh này mới viên mãn. Phật làm được rồi, Pháp Thân Đại Sĩ làm được rồi, tại sao chúng ta làm không được? Chính là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm hại chúng ta, hại chúng ta không làm được, hại chúng ta vĩnh viễn làm người ác. Lấy tiêu chuẩn của người thiện đó ở trong Phật pháp, chúng ta ngoài rìa cũng còn chưa chạm được. Đây là điểm khó của Phật pháp. Nhưng mà điểm khó này không phải không thể khắc phục, nếu bạn có quyết tâm, có nghị lực, có trí tuệ thì bạn có thể khắc phục. Trí tuệ là hiểu rõ chân tướng sự thật. Quyết tâm, nghị lực khắc phục vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình, cảnh giới của bạn liền được nâng cao, nâng cao với biên độ lớn.

Chúng ta ngày nay tuy nói là phát tâm rồi, học Phật rồi, muốn giúp đỡ chúng sanh, thực ra là có ý nghĩ như vậy, nhưng ý nghĩ này là vô cùng yếu ớt, hay

nói cách khác, không coi chúng sanh ra gì, coi trọng bản thân mình, coi mình lúc nào cũng 99%, chúng sanh chỉ chiếm 1%, không hề suy nghĩ thay người khác, không có ý nghĩ thật sự giúp đỡ người khác, cho nên trí tuệ không khai. Người khác không có lỗi, lỗi đều ở chính mình.

Thật sự muốn tu thiện, Phật pháp dạy học có ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất là đoạn ác tu thiện. Tiêu chuẩn thấp nhất của thiện ác chính là thập ác nghiệp, thập thiện nghiệp. Tiêu chuẩn thấp nhất này vẫn chưa có đạt đến ngũ giới. Phật giáo hóa chúng sanh, tiêu chuẩn thấp nhất chúng ta có làm được chưa? Môn học này thật sự làm tốt rồi, học tập viên mãn rồi thì từ đây mới nâng lên đến năm giới, nâng lên đến mười giới. Nếu như các bạn nghĩ đến được chỗ này thì sao có thể không hổ thẹn? Bạn thọ giới gì chứ? Mười thiện của người thế gian còn làm không được thì nói gì đến giới? Hiện nay mọi người cùng nhau sống lay lắt qua ngày, không có cần mẫn làm. Nếu thật sự cần mẫn làm, chắc chắn không được phép mơ mộng viễn vông. Bạn xuất gia, người ta gọi bạn một tiếng “sư phụ”, một tiếng “sư phụ” này là đưa bạn đi đến địa ngục A-tỳ rồi. Tại sao vậy? Bạn có phải là sư phụ không? Bạn có xứng làm sư phụ không? Sư phụ, mức tối thiểu là ngũ giới, thập thiện phải làm được. Làm được thập thiện mà chưa làm được ngũ giới vẫn không thể gọi là sư phụ. Đây là chúng ta đem tiêu chuẩn hạ thấp đến mức không thể thấp hơn rồi, còn thấp hơn tiêu chuẩn của Phật. Tiêu

chuân của Phật gọi bạn là tiểu sư. Tiểu sư là gì? Là Sa-di. Thử hỏi xem, “Mười giới Sa-di”, “Hai mươi bốn oai nghi” bạn có làm được chưa? Làm được rồi mới gọi là tiểu sư. Người ta xưng hô bạn, danh không phù hợp với thực là bạn phải đọa lạc. Cái danh xưng này dễ xưng hô sao? Thế mà còn xưng là Đại Sư, vậy thì nguy to. Người thế nào mới được xưng Đại Sư? Pháp Thân Đại Sĩ mới được xưng Đại Sư. Ở trong cửa Phật chúng ta, quý vị thử xem “Cao Tăng Truyện”, có người nào dám xưng là Đại Sư? Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Quan Âm đều không dám xưng, các Ngài xưng là Đại Sĩ, không dám xưng Đại Sư. Ai xưng Đại Sư vậy? Chỉ có Phật mới xưng là Đại Sư. Danh xưng này dám tùy tiện gọi sao? Bạn không phải Phật, người ta gọi bạn là Đại Sư, đó là bạn giả mạo Phật, mạo xưng Phật thì nguy to! Bạn đi ra ngoài giả mạo tổng thống, lập tức người ta bắt bạn đi ngồi tù rồi, đi xử tội rồi, vậy bạn giả mạo Phật thì có nguy không? Cho nên chúng ta phải luôn hiểu rõ, học Phật chính là học làm một người sáng suốt, không nên học thành một người mơ hồ. Người thật thà vẫn còn có được rất nhiều người tôn kính. Tại sao vậy? Vì bạn là người thật thà, bạn là người yên phận. Thật thà, yên phận, nhất định không thể cuồng vọng, không thể hư ngụy, không thể kiêu mạn. Cần mẫn nỗ lực học tập theo Phật, nhất định phải đoạn tập khí. Tập khí phiền não của chúng ta quá nặng, quá nặng. Tập khí xấu nhất chính là ưa thích dò hỏi chuyện của người khác, trong đầu đầy thị phi nhân ngã, đây là tập khí xấu nhất, dễ dàng tạo nghiệp nhất. Nếu như làm

việc phá hoại Tam Bảo thì tội nghiệp này là nặng rồi, trong “Kinh Phát Khởi Bồ Tát Chí Nhạo”, Phật nói tội nghiệp này là đọa ở địa ngục A-tỳ, vậy tại sao bạn phải tạo nghiệp? Bạn có cái miệng này, tại sao không khuyên người làm việc tốt nhiều hơn, mà lại muốn nói lỗi lầm của người ta, muốn tạo vô lượng vô biên tội nghiệp? Một người thông minh hay hồ đồ sẽ bộc lộ ra vô cùng rõ rệt ở chỗ này, người thiện người ác cũng ở chỗ này mà biện biệt ra được.

Đọc Kinh, dạy học chẳng qua là để rõ lý. Thế xuất thế gian việc đại thiện hàng đầu chính là dạy học. Khổng Lão Phu Tử cả đời dạy học, Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời dạy học, bản thân các Ngài dạy người chính là có hai sự việc, thứ nhất là dạy học, thứ hai là sửa lỗi. **“Học rồi mà không chịu dạy, có lỗi mà không chịu sửa”**, đây là hai sự việc mà Khổng Lão Phu Tử cả đời lo buồn. Học rồi mà không chịu dạy, bạn học rồi thì phải giảng, bạn hiểu ý nghĩa này không? Học rồi thì phải giảng, giảng nhiều cho người khác nghe, đến khắp nơi khuyên bảo mọi người. Có lỗi thì phải sửa. Bạn học rồi không chịu giảng, chính là lỗi lầm lớn nhất của bạn. Bạn nói: *“Tôi không có cơ hội giảng thì sao?”*. Từ sáng đến tối, bạn không có gặp được một người nào sao? Gặp được một người thì giảng với một người, gặp được hai người thì giảng với hai người. Nếu thật sự không gặp được ai, thì làm giống như Sanh Công vậy, giảng cho đá nghe. Ưa thích giảng, ưa thích độ chúng sanh, ưa thích giúp đỡ người khác. Bạn nên biết,

khuyên người khác cũng là khuyên mình. Số lần khuyên nhiều rồi, thời gian lâu rồi như mưa dầm thấm đất, ở trong vô hình trung, mình đã có thay đổi, chính mình thật sự tỉnh ngộ trở lại. Có thể thấy hiệu quả y học là lớn biết bao, sao có thể không giảng được? Hiện nay là thuận tiện hơn nhiều so với trước đây. Bạn mua máy ghi âm, mua máy ghi hình, không có người giảng thì giảng vào đó. Sau khi giảng xong khi mở ra, thử nghe lại. Bạn giảng cho máy nghe, máy giảng lại cho bạn nghe. Điều này ở thời đại ngày nay, lợi dụng khoa học kỹ thuật cao tu học, ngăn lỗi, khuyến thiện. Chúng ta dùng phương pháp này để giúp đỡ mình, có cơ hội phải giúp đỡ người khác, nhất định không được bỏ lỡ cơ hội. Ta biết bao nhiêu thì giảng bấy nhiêu, cái gì không biết thì không giảng, vậy thì tránh phải giảng sai. Cái gì biết thì cần nên giảng, có gì nghi ngờ nhất định phải hỏi, thỉnh giáo người khác, lắng nghe sự hướng dẫn của người khác nhiều. Khi có những ý kiến bất đồng thì cần phải có trí tuệ năng lực biện biệt, cần có tâm lượng bao dung rộng lớn, chúng ta mới có thể khai trí tuệ, như vậy ở trên đạo nghiệp mới có tiến bộ.

Mấy câu tiếp theo đều dễ hiểu, không cần nói nhiều.

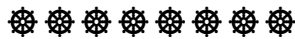
“Nhân giai kính chi”. Đây là điều rõ ràng dễ thấy, như Khổng Lão Phu Tử, Phật Thích Ca Mâu Ni, chư Bồ Tát là người của mấy ngàn năm trước, người hiện nay nhắc đến vẫn là tôn kính.

“Thiên đạo hựu chi”, thiên thần phù hộ họ.

“Phước lộc tùy chi”. Bạn thật sự có tâm thiện, ý thiện, hạnh thiện, thì không có phước báo bạn cũng được phước báo. Phước từ đâu mà có vậy? Phước từ thiện mà có. Cảm ứng của thiện chính là phước lộc.

“Chúng tà viễn chi” (“tà” là chỉ yêu ma quỷ quái), yêu ma quỷ quái tự nhiên sẽ tránh xa bạn.

“Thần linh vệ chi”, thần hộ pháp bảo vệ bạn. Đây là nói quả đức, bạn nhất định đạt được.



Chánh văn: “Sở tác tất thành, thần tiên khả ký. Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện. Dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện”.

“Cảm Ứng Thiên” đoạn thứ ba mươi lăm và ba mươi sáu. Đoạn thứ ba mươi lăm là **“Sở tác tất thành, thần tiên khả ký”**. Đoạn thứ ba mươi sáu là **“Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện. Dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện”**. Kinh văn đến chỗ này là giảng xong phần thiện báo. Trở xuống đây là phần ác báo, là đoạn lớn thứ tư. Trước đây chúng ta có phân đoạn, đem đoạn văn tự này đặt tên là “Thành Sở Tác”, tức là thành tựu việc mà mình làm.

“Sở tác tất thành”, câu nói này vô cùng khẳng định, nói rõ với chúng ta thiện nhân thiện quả. Phạm vi

của câu nói này vô cùng rộng lớn. Ở trong tiêu chú nói: *“Thế gian không có việc gì không thành. Người trong thiên hạ đều có thể làm được”*. Hai câu nói này hay. Mỗi người đều có thể hành thiện, mỗi người đều có thể thành tựu sự nghiệp mà họ kỳ vọng, cái gọi là *“hữu nguyện tất thành”*. Đây là Thánh Hiền, chư Phật Bồ Tát từ xưa đều nói như vậy. Nhưng theo kinh nghiệm bản thân trong một đời này của chúng tôi, dường như là muốn làm một việc tốt thì đều gặp rất nhiều khó khăn, cái gọi là *“việc tốt thường nhiều dầy vò”*, đây là sự thật. Hai cách nói này rốt cuộc có mâu thuẫn hay không? Cách nói nào là chính xác? Chúng ta cần tham tường thật kỹ, cũng chính là người hiện nay nói là nghiên cứu tỉ mỉ. Việc tốt thường nhiều dầy vò là sự thật, mà dầy vò từ đâu mà ra, điều này chúng ta phải biết. Nếu không thể khắc phục ma chướng thì việc tốt cũng không thể thành tựu, đặc biệt là ở xã hội hiện tại. Tại sao vậy? Bạn làm một việc tốt, chắc chắn có hại đến lợi ích đang có của một số người, cho nên những người này nhất định gây ra chướng ngại, chúng ta thường nói đổ kỵ chướng ngại. Lời nói này có ý nghĩa rất sâu rộng. Nhưng mà Thánh nhân nói: *“Gieo nhân thiện được quả thiện, thiện hạnh nhất định có thành tựu”*, lời nói này cũng là chính xác. Vấn đề là bạn phát tâm có thuần hay không, có chánh hay không? Nếu bạn phát tâm thuần chánh, cái gọi là *“đắc đạo giả đa trợ”*. Ma chướng chắc chắn có. Thế Tôn thị hiện thành Phật còn có ma chướng. Bồ Tát tu hành chứng quả đâu có ác ý gì, tâm địa các Ngài thật là thuần thiện, vậy mà vẫn có ma chướng. Chúng ta biết

ma chướng có từ vô thủy kiếp đến nay, kết ân oán nợ nần với chúng sanh, ân báo không hết, oán cũng không có cách gì dứt hết được, nợ nần trả không xong, như vậy bạn mới biết sự vướng víu ân oán nợ nần là nguyên nhân vẫn phải gặp ma chướng của Bồ Tát thành Phật. Chúng ta cũng là quá khứ đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay cũng làm những việc này, cho nên ngày nay trên đường Bồ Đề, mặc dù muốn làm sự nghiệp lợi ích tất cả chúng sanh, không có mảy may ý nghĩ tự tư tự lợi, nhưng vẫn không thể tránh khỏi ma chướng. Bồ Tát có trí tuệ, người học Phật chính là phải học trí tuệ này. Khởi dụng của trí tuệ là làm sao tiêu trừ ma chướng, làm sao chuyển ma chướng thành trợ lực. Đây là trí tuệ, là điểm mà chúng ta phải học ở Thế Tôn. Thế Tôn có thể khiến ma vương chuyển biến thành hộ pháp, chân thành cảm hóa nhân tâm. Chỗ chúng ta thiếu sót chính là chỗ này, không có thành ý. Tâm tốt là rất hay, nhưng tâm của chúng ta vẫn chưa đủ tốt, cho nên vẫn không có cách gì cảm hóa tâm chúng sanh. Đây là điểm chúng ta cần cố gắng, cần nỗ lực.

Trong chú giải phía dưới có mấy câu nói rất hay. **“Duy dĩ thực tâm hành thiện”**. Cái thực tâm này chính là tâm chân thành, ở trong Phật pháp gọi là tâm Bồ Đề, nhà Nho gọi là thành ý, chánh tâm. Câu này ý nói dùng thành ý, chánh tâm để hành thiện.

“Tắc nhân sự ký hợp thiên tâm”. Chỗ này nói “thiên tâm”, chính là nhà Phật gọi là tánh đức. Bạn khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác tương ứng với tánh đức.

“*Nhi thiên ý khởi vi nhân nguyện*”. Chữ “thiên ý” này là chỉ trời đất quỷ thần. Bạn dùng chân tâm, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi thì quỷ thần kính ngưỡng bạn, ngay cả oan thân trái chủ của bạn nhìn thấy rồi họ cũng khâm phục, cũng kính ngưỡng, cho dù không giúp đỡ bạn, họ cũng không làm hại bạn. Đây là đạo lý nhất định.

Nói thật ra, giáo dục vào thời xưa không giống với giáo dục hiện nay, người thời xưa hiểu được đạo lý này. Cho dù người này có mối thù giết cha của ta, mối thù không đội trời chung này nhất định phải trả thù, nhưng nếu người này đang làm việc cho xã hội, vì đại chúng phục vụ thì mối thù này hiện nay không được báo. Tại sao vậy? Nếu chúng ta báo thù, đem họ giết đi, chúng sanh sẽ không có phước, hiện nay họ thật sự đang làm việc vì chúng sanh. Đợi đến khi nào mới báo thù họ? Đợi đến khi họ thôi làm việc, nghỉ hưu mới trả thù họ. Khi họ không vì đại chúng phục vụ, vào lúc này mới báo thù. Đây là lễ xưa của Trung Quốc. Ví dụ, họ hiện nay làm trưởng huyện thị, trưởng huyện thị thì phục vụ nhân dân một huyện thị, không những không được báo thù mà còn phải giúp đỡ họ, còn phải thành tựu họ. Tại sao vậy? Họ vì chúng sanh, vì xã hội, không phải vì cá nhân họ, vậy mới gọi là hiểu đạo lý. Người hiện nay không có tiếp nhận kiểu giáo dục này, nên không có biết đạo lý này, không biết chướng ngại hành vi thiện, cử chỉ thiện của một người là gây nên sự tổn hại to lớn cho toàn bộ xã hội, cho tất cả chúng

sanh. Bạn báo thù là đúng, nhưng trách nhiệm nhân quả này bạn phải gánh. Người thật sự có trí tuệ, họ thấy rất rõ ràng, món nợ đó họ mới có thể tính được rõ ràng. Người ngu bình thường làm sao biết được? Những sự việc này, quy cho cùng vẫn là vấn đề giáo dục. Cho nên, sự gợi ý của Không Lão Phu Tử cho chúng ta là: **“*Học rồi không thể không giảng*”**. Hàng ngày dạy học chính là giáo hóa chúng sanh. Dạy học, không cần thiết phải có nơi chốn nhất định, cũng không cần thính chúng nhất định, tùy lúc tùy nơi, Phật pháp nói là tùy duyên, tùy loại hiện thân, tùy duyên thuyết pháp; dùng cách nói hiện nay để nói là cơ hội giáo dục, ba người, năm người, bất kể ở chỗ nào. Khi tôi còn nhỏ, có nhìn thấy các cụ ngày xưa dạy học, phần lớn là ở quán trà. Ở quán trà, có năm, ba người bạn cùng nhau uống trà, họ ở nơi đó giảng đạo lý lớn, người uống trà bên cạnh cũng đều đang nghe, vô cùng có ý vị; lắng nghe họ nói chuyện, tăng trưởng tri thức, tăng trưởng kiến thức, cho nên quán trà chính là phòng học. Nhưng mà những nông thôn khác có thể không có hiện tượng này. Văn phong quê hương tôi tương đối thịnh. Mọi người biết, triều Thanh có phái Đồng Thành, là xuất hiện ở quê hương tôi. Cho nên các bạn nhỏ ở nông thôn tôi đều đi học, đều biết viết chữ. Chúng tôi nghĩ rằng nông thôn khác cũng vậy, nhưng nghe nói nông thôn khác không giống như nông thôn chúng tôi. Văn phong của chúng tôi rất thịnh, mãi cho đến hiện nay, mặc dù ít rồi nhưng vẫn còn có chút gốc rễ. Cho nên Phu Tử nói ý nghĩa

của hai câu này, chúng tôi đã có sự thể hội rất sâu. Cách làm này của người xưa rất đáng để chúng ta noi theo, chúng ta cần phải nên học tập theo họ.

Trong tứ vô ngại biện tài của nhà Phật, cái cuối cùng là **“nhạo thuyết”**, ưa thích nói, ưa thích dạy người. Người ta đến thỉnh giáo, đương nhiên bạn phải dạy họ. Người ta không có đến thỉnh giáo, Bồ Tát làm bạn không mời. Người ta không thỉnh, bạn không được kéo họ đến để dạy họ, việc đó không hợp lý. Bạn giảng cho người quen của bạn, khiến họ ở bên cạnh nghe, đây chính là vì họ làm người bạn không mời. Thực ra, hoài nghi của chúng sanh là vô lượng vô biên, có mấy người biết hướng về Phật mà thỉnh pháp? Chúng ta xem thấy trong Kinh điển, người hướng về Phật thỉnh pháp đều là Phật Bồ Tát hóa thân thị hiện. Từ đó cho thấy, Thế Tôn cũng thường xuyên làm người bạn không mời của chúng sanh. Thâm nghĩa, mật nghĩa ở trong đây (chữ “mật” này không phải bí mật mà là thâm mật), chúng ta phải có năng lực thể hội.

Tóm lại, niệm niệm hy vọng tất cả chúng sanh có thể phá mê khai ngộ, gọi mở trí tuệ chân thật của họ, niệm niệm mong cầu tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện. Phá mê khai ngộ là trí, đoạn ác tu thiện là đức. Phật Bồ Tát, các bậc Thánh Hiền ở thế gian, việc họ làm chính là mỗi một việc như vậy, ngoài sự việc này ra, họ đối với thế gian này quả thật là chẳng cầu mong gì cả, thật sự triệt để làm được **“không tranh**

với người, chẳng cầu gì ở đời”. Đây là tấm gương tốt chân thật cho chúng ta tu học. Cho nên chúng ta phải thật sự phát tâm Bồ Đề. Nhà Phật nói tâm Bồ Đề, trên thực tế, nhà Nho cũng là nói tâm Bồ Đề. Quý vị đem điều mà nhà Nho với nhà Phật nói so sánh thử thì sẽ hiểu ngay. Nhà Nho nói “*thành ý*”, trong “Quán Kinh” nói “*tâm chí thành*”, bạn thử nghĩ, “*thành ý*” với “*tâm chí thành*” có giống nhau hay không? Nhà Nho nói “*chánh tâm*”, trong Kinh nói “*thâm tâm*”, “*hồi hướng phát nguyện tâm*”. Nhà Nho chỉ nói một cái (là chánh tâm), còn Phật pháp nói hai cái. Thâm tâm là tự thọ dụng, hồi hướng phát nguyện tâm là tha thọ dụng. Cho nên, Thánh nhân thế xuất thế gian đều là lấy tâm Bồ Đề làm căn bản. Tự thọ dụng của chánh tâm chính là thâm tâm. Thâm tâm là ưa thiện mến đức, ở trong tâm không có mảy may ác ý. Hồi hướng phát nguyện tâm chính là trong “Khởi Tín Luận” gọi là “*đại từ bi tâm*”, dùng tâm từ bi đối xử người. Chí thành là thể của tâm Bồ Đề, thâm tâm là tự thọ dụng của tâm Bồ Đề, hồi hướng phát nguyện tâm là tha thọ dụng của tâm Bồ Đề. Nhà Nho nói đơn giản, thành ý là thể, chánh tâm là khởi dụng, sau đó mới có thể làm được tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Chử bình thiên hạ này là thiên hạ tất cả chúng sanh có được bình đẳng, là cái ý này. Dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng đối xử tất cả chúng sanh, đây là ý nghĩa của bình thiên hạ.

“Tự nhiên mặc trợ, hành vô bất thông, tác vô bất thành”. Hai câu nói này, ở trong Phật pháp chúng ta gọi là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần giúp đỡ bạn, không có gì khác, chính là một chữ *“thành tâm”*.

Cư sĩ Tề kể chuyện cho các bạn nghe, đạo tràng Thiên Mục Sơn có một số quỷ ở nơi đó. Quỷ đó là quỷ vừa mới từ trong địa ngục ra. Các bạn phải biết, tạo tác tội nghiệp đọa địa ngục phải trải qua thời gian rất dài, rất dài. Họ từ địa ngục ra, cũng trú ở trên núi đó. Những quỷ thần này cũng hoàn toàn không phải rất thiện. Nhưng mà nhìn thấy bà hộ trì đạo tràng ở đó, một chút tư tâm cũng không có, cho nên những quỷ thần này hộ trì bà. Họ yêu cầu bà cho một căn phòng, bà đã kể với các bạn, đó là phòng số 8. Phòng số 8 đó cửa đóng lại, một năm mới mở một lần, chỉ cho phép một mình bà vào, người khác không được phép vào. Số quỷ từ địa ngục ra trú ở nơi đó tu hành, những người này cũng hộ trì đạo tràng. Cho nên, tâm địa của bạn chân thành, vì Phật pháp, vì chúng sanh, những quỷ thần này thấy rõ ràng, họ giúp đỡ bạn. Bạn không phải tu hành chân chánh, khi sống ở trên núi, họ sẽ chọc phá bạn, bạn tuyệt nhiên không thể sống ở trên núi này. Tương lai các bạn có cơ hội thì đến núi đó ở, khảo nghiệm thử xem các bạn là tu thật hay là tu giả? Các bạn có được những quỷ thần này giúp đỡ hay không, hay là quỷ thần trêu chọc các bạn? Bà kể, có rất nhiều pháp sư muốn đến núi đó để ở, nhưng ở không nổi, hai ba ngày tự mình phải xuống núi rồi. Sự việc này chứng

tỏ lộc đạo luân hồi là sự thật. Thiên địa quỷ thần giúp đỡ người, chọc phá người, sự việc này cũng là thật. Chúng ta tự mình phải biết cảnh giác, phải biết quyết chí hướng thượng.

Cái mà Đạo gia mong cầu là hy vọng làm thần tiên. Cho nên, một câu sau cùng là **“Thần tiên khả ký”**. Người học Phật chúng ta chí không ở thần tiên, cũng không ở sanh thiên. Người học Phật chí ở làm Phật, chỉ cầu vãng sanh Tịnh Độ, không giống với chỗ mà họ mong cầu. Nhưng mà làm Phật, làm Tổ, vãng sanh, thiện tâm thiện hạnh của chúng ta phải vượt qua họ. Ở chỗ này họ nói là cầu thần tiên phải lập 1.300 thiện, địa tiên cũng phải lập 300 thiện. Điều này nói rõ với chúng ta một sự thật, thần tiên đều là người thiện. Tâm hạnh bất thiện thì chỉ có đi làm quỷ, thần tiên không có phần.



¹⁸Hôm qua tôi đã giảng đoạn **“Sở tác tất thành, thần tiên khả ký”**. Đây là đoạn cuối cùng nói về thiện báo của “Cảm Ứng Thiên”. Mục đích cuối cùng của Đạo gia là hy vọng thành thần tiên, mục đích tu hành của nhà Phật là thành Phật, còn mục tiêu của nhà Nho là Thánh Hiền. Nói tóm lại, đây đều là cảnh giới cao nhất của đời sống tu dưỡng. Tuy cách nói khác nhau, nhưng nguyện vọng tu học là cực kỳ giống nhau. Tam giáo đều là dạy người đoạn ác tu thiện, tu dưỡng tâm

¹⁸ Bắt đầu đĩa 46

tánh mới có thể đạt đến cảnh giới này, nhưng chỗ mà Phật pháp nói rất là vi tế, bởi vì phiền não cực kỳ vi tế, không những là không dễ dàng đoạn, mà thật sự là rất khó phát hiện. Phiền não thô nặng thì dễ dàng phát hiện, nói ra chúng ta đều có thể lý giải; còn phiền não vi tế thì chúng ta không có cách gì lý giải, như vọng tâm, vọng niệm, cái mà Phật gọi là sát-na sinh diệt, đây là chỗ mà chúng ta không có cách gì nhìn thấy, cũng không có cách gì thể hội được.

Thần tiên chưa ra khỏi Tam giới, hay nói cách khác, những phiền não mà họ có thể phục được chính là kiến tư. Họ phục được kiến tư, hoàn toàn chưa có đoạn. Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, tứ thiên bát định đều là định công rất cao sâu, không phải công phu bình thường, ở trong cảnh giới này có thể nhìn thấy tình trạng của lục đạo luân hồi. Ở trong lục đạo, đặc biệt là cõi địa ngục, trong “Kinh Địa Tạng” nói với chúng ta rất hay, nếu như không phải Bồ Tát, không phải người tạo tác tội nghiệp thì chắc chắn không nhìn thấy địa ngục, thế nhưng người có định công rất sâu, họ có thể nhìn thấy cảnh giới này. Qua đó chúng ta biết, cảnh giới trong định đã đột phá được giới hạn của không gian và thời gian. Cho nên họ có thể nhìn thấy lục đạo, có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai. Thiên định của Phật pháp còn sâu hơn cái này, phương diện mà họ nhìn thấy còn rộng hơn cái này. Họ có thể nhìn thấy tâm hạnh của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới, trong “Lăng Nghiêm” gọi là “tịnh cực quang thông đạt”, tịnh đến cực điểm.

Nói thực ra, tịnh đến cực điểm chính là bình thường chúng ta nói là buông xả, buông xả đến cực điểm. Ngay cả cái ý niệm buông xả này cũng buông xả luôn thì bản năng của tự tánh sẽ hoàn toàn hồi phục, hiệu quả của đoạn ác tu thiện, tu tâm dưỡng tánh viên mãn hiện tiền rồi, cái mà người thế gian mong cầu như công danh phú quý, khỏe mạnh trường thọ, đó là chuyện nhỏ, đương nhiên có thể cầu được. Quý vị đã nhìn thấy ở trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, ở trong chú giải “Cảm Ứng Thiên” cũng có rất nhiều những điển hình này. Sự thay đổi vận mạng, nói thật ra, đó thuộc về sự thay đổi trên quả. Tại sao trên quả đã xảy ra thay đổi vậy? Do trên nhân đã xảy ra thay đổi. Nhân quả là tương ứng. Nhân là khởi tâm động niệm. Trước đây không hiểu những đạo lý này, khởi tâm động niệm tạo ác, tùy thuận phiền não, cho nên quả báo bất như ý. Khi tiếp nhận lời dạy của Thánh Hiền, hiểu rõ về sự việc này rồi, biết ác niệm, ác hạnh là sai lầm, có thể đem nó điều chỉnh trở lại, đây là hạ công phu trên nhân. Nhân thay đổi rồi, quả đương nhiên sẽ khác. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, đây là sự thật. Thánh nhân Tam giáo ở Trung Quốc đều dạy chúng ta như vậy. Ở trong “Cảm Ứng Thiên” trích dẫn chuyện này rất nhiều, quý vị đều có thể làm tham khảo.

Ở trong đây có một đoạn là triều Tống Lý Đaoan Nguyên hỏi Thiên sư Đạt Quán là thiên đường, địa ngục rốt cuộc có hay không. Vấn đề này không phải là vấn đề của mỗi một mình ông, có rất nhiều người thắc

mắc về vấn đề này, nhất là vào xã hội hiện nay, người đưa ra vấn đề này quá nhiều quá nhiều. Có lẽ bản thân chúng ta tương lai cũng sẽ gặp phải rất nhiều người đưa ra vấn đề này với chúng ta. Vấn đề này rốt cuộc là có hay không? Đạt Quán là thiền sư, nên dùng thiền ý để trả lời, cảnh giới của thiền. Ngài trả lời không sai, cái cảnh ý này rất cao, tôi nghĩ, người hiện nay có thể nghe hiểu được thì không nhiều. Câu trả lời của Ngài là: *“chư Phật nói có ở trong không, mắt thấy không hoa”*. Ngài nói: *“Thái úy thì tìm không trong có”*. Tước vị của Lý Đoan Nguyên thời đó là thái úy, địa vị này rất cao, làm quan lớn. Ngài nói anh từ: *“Tìm không trong có, mò trắng đáy nước”*. Câu trả lời này rất hay. Nhưng mà ngày nay có người đưa ra vấn đề này với chúng ta, chúng ta đem hai câu nói này trả lời họ, chắc chắn họ không hiểu. Người hiện nay hỏi thì chúng ta thẳng thắn nói cho họ biết là sự việc này chắc chắn có. Tại sao nói chắc chắn là có vậy? Không giống như câu trả lời của thiền sư, câu trả lời của thiền sư là “chẳng có chẳng không”, cái cảnh giới đó cao. Tại sao nói chắc chắn là có vậy? Bởi vì bạn có tâm, bạn có tâm thì có, bạn vô tâm thì không, đây là chân tướng sự thật. Có tâm, cái tâm này là ý nghĩ, bạn có ý nghĩ thì có, bạn không có ý nghĩ thì không. Ý nghĩ là gì vậy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lục đạo là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Thập pháp giới cũng là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, ở trong đó không có chấp trước. Cho nên xa lìa

vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không những lục đạo không có, mà thập pháp giới cũng không có. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Đạo lý này đã hiểu rồi, chúng ta mới biết được đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện là lẽ đương nhiên.

Lợi ích chúng sanh là sự nghiệp duy nhất của chúng ta. Ở trong một đời này, bất kể chúng ta là thân phận gì, bất kể là ở trong cương vị công tác nào, nói tóm lại, đều là vì chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh sửa lỗi, hướng thiện, giúp đỡ xã hội này ổn định phồn vinh, nếu không thì chúng ta đến thế gian này để làm gì? Nhưng mà giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ xã hội, phương pháp cách thức không giống nhau, thiên biến vạn hóa. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, sau cùng Năm Mười Ba Tham gợi ý rất nhiều cho chúng ta. Chúng ta xem thấy, ở trong Kinh có người thiện hành thiện, hình như cũng xem thấy giống như là người ác hành ác. Đó đều là Bồ Tát, đều là Phật, chẳng qua là lợi ích xã hội. Trong xã hội này, căn tánh chúng sanh không giống nhau, có một số người dùng lời thiện khuyên họ, họ quay đầu ngay; có một số người dùng lời thiện khuyên họ, họ tuyệt nhiên coi thường bạn, nhưng dùng phương pháp tột tể để đối xử họ, họ phục ngay. Cho nên, Phật Bồ Tát gặp phải người thiện, họ còn thiện hơn bạn, người thiện phục ngay; gặp phải người ác, họ còn ác hơn bạn, người ác cũng phục ngay. Diện mạo mà họ thị hiện, cho dù là thiện hay là ác, họ thuần một thiện tâm. Các bạn thấy

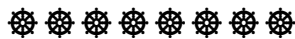
mười một vẽ mặt Quan Âm, Quan Âm đó trên đầu còn có đầu, diện mạo đó đều không giống nhau; có cái rất hiền từ, có cái rất hung ác. Bồ Tát đâu có nhiều đầu như vậy, đó là biểu pháp, nói với bạn là vẽ mặt thiên biến vạn hóa, cách thức thiên biến vạn hóa, đối với người nào thì dùng vẽ mặt như thế nào. Tâm bất biến, tâm địa chân thành, thanh tịnh, từ bi, bình đẳng, đó là vĩnh viễn bất biến. Chúng ta phải học tập ở chỗ này. Người thế gian nói học biết làm người, Phật pháp chúng ta nói học biết làm Bồ Tát, vậy mới có thể thành tựu bản thân.

Chỗ cao siêu của Phật Bồ Tát là ở trong không phân biệt mà khởi phân biệt, phân biệt chính là không phân biệt; ở trong không chấp trước mà sinh chấp trước, chấp trước chính là không chấp trước. Không chấp trước, không phân biệt là chân tâm của họ bộc lộ, còn phân biệt, chấp trước là cách thức giúp đỡ chúng sanh của họ, đó là một, không phải hai. Phiền phức của chúng ta ngày nay là không có trí tuệ này, đem phân biệt và không phân biệt, chấp trước và không chấp trước phân thành hai sự việc rõ ràng, không biết đó là một sự việc, vì vậy không những không thể lợi ích chúng sanh, mà đối với mình cũng là bất lợi lớn, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vĩnh viễn đoạn không hết. Nếu không thể phá trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho dù chúng ta đoạn ác tu thiện, trì giới niệm Phật, cũng chỉ là việc thiện ở trong lục đạo. Điểm này chúng ta không thể không hiểu rõ. Thiện

hạnh ở trong lục đạo cảm được là quả báo ở ba đường thiện. Mục tiêu học Phật của chúng ta là muốn làm Phật, làm Bồ Tát, vậy là trái với mục tiêu này rồi. Để phá trừ cái mê chấp này là việc rất khó khăn. Nếu như chúng ta thật sự phát tâm, muốn ở trong một đời này thành tựu, sự việc này không giải quyết được thì nguyện vọng của chúng ta vĩnh viễn không đạt được. Nếu muốn đột phá cửa ải này, biện pháp duy nhất, Phật Đà dạy cho chúng ta là đọc tụng Đại Thừa. Nhưng mà bạn đọc tụng Đại Thừa thì phải đầy đủ “Tín - Giải - Hành - Chứng”, vậy bạn mới là đọc tụng chân thật. Phải tin lời Phật dạy trong Kinh. Làm sao có thể sanh tín vậy? Bạn nhất định phải lý giải chính xác. Tín sinh từ trong giải, giải có được từ trong tín, giải với tín phụ trợ lẫn nhau. Nếu như muốn lý giải chính xác, nhất định phải y giáo phụng hành. Giải được một phần thì bạn có thể hành một phần, có thể hành một phần thì có thể giải được hai phần, cho nên giải với hành cùng phụ trợ lẫn nhau. Cái mà chúng ta học được không thể ứng dụng thì không có cách gì nâng cao lên thêm được. Ứng dụng này, Khổng Phu Tử nói đơn giản, nói rất hay, ứng dụng chính là **“*dạy học, sửa lỗi*”**. Ưa thích giảng giải cho người khác, mỗi ngày tự mình soi lại sửa lỗi, đây là thật học, thật sự được thọ dụng. Nếu như không chịu vì người giảng giải, không chịu sửa chữa lỗi lầm, thì không những không thể khế nhập cảnh giới của Thánh Hiền, mà ngay cả ý nghĩa của Thánh Hiền giảng, bạn cũng không có cách gì lý giải. Cho nên,

“*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*” cũng không phải là việc dễ dàng.

Sau cùng có hai câu: “*Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách thiện. Dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện*”. Thiên tiên với địa tiên, chú giải này rất hay, ông trích dẫn trong “Kinh Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” nói mười loại tiên. Ở trong bát tiên, Hán Chung Li nói tiên có năm loại. Những điều này chúng ta đều có thể làm tham khảo, để chúng ta hiểu thêm cảnh giới tu học của Đạo giáo. Đây cũng là thường thức rất hay.



“Cảm Ứng Thiên”, một đoạn cuối cùng của thiện báo, trong “Hội Biên” đã làm một kết luận: ***Sự tu hành của Đạo giáo, quả báo chính là thành tiên***. Phật pháp cũng chỉ trong “Kinh Lăng Nghiêm” có nói đến sự việc này. Thông thường trong Phật pháp đều nói lục đạo, duy chỉ “Kinh Lăng Nghiêm” là nói bảy thứ, tức là nói bảy đường (trong lục đạo lại tăng thêm một đường tiên đạo). Trong Kinh nói mười loại tiên, ở trong “Hội Biên” cũng trích ra ở chỗ này, quý vị có thể tham khảo, có thể xem thử. Nhưng bản thân Đạo giáo nói tiên đạo, họ cũng có cấp bậc cao thấp khác nhau. Cấp thấp nhất của họ là quỷ tiên. Ở trong quỷ có tiên nhân. Thứ đến là nhân tiên, địa tiên, thần tiên, thiên tiên, cấp cao nhất là nói đến thiên tiên. Thiên tiên chính là nhà Phật chúng ta gọi là thiên đạo. Chúng ta thấy, thần tiên mà

ông nói rất giống thiên nhân dục giới, giống Trời Tứ Vương, Trời Đao Lợi. Thiên tiên cấp cao có thể đạt đến Trời Sắc Giới. Đây là quả báo của sự tu hành.

Chỗ mà nhà Nho cầu mong là Thánh nhân, Hiền nhân, quân tử. Chỗ mà nhà Phật mong cầu là Phật, Bồ Tát, A La Hán. Có thể thấy, họ tu hành đều có mục tiêu, hy vọng chứng được Thánh quả. Quả báo Tam giáo này có cao thấp khác nhau, do công phu tu hành có khác biệt, nhưng nếu từ trên đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức mà nói, đều là nhất trí. Do đó chúng ta cũng có thể thể hội được, tích lũy công đức, đoạn ác tu thiện ở trong đây quả thật đúng là công phu có sâu cạn khác nhau, có rộng hẹp khác nhau, cho nên quả báo cũng có sự sai biệt rất lớn. Nhà Phật có thể đạt đến quả báo rốt ráo là ở tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề tuy chúng ta nghe rất nhiều, danh từ này rất quen thuộc, nhưng mà nói đến chỗ rốt ráo, chúng ta vẫn là mù tịt không biết. Hàm nghĩa của danh từ này quá sâu, quá rộng, không phải chúng ta tư duy, tưởng tượng mà có thể hiểu được. Phạm là tư duy tưởng tượng, Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, đều không thể vượt khỏi ý thức, hay nói cách khác, ý thức là một giới hạn, là một phạm vi. Giới hạn này, phạm vi này chính là thập pháp giới mà trong Kinh Phật nói. Đột phá thập pháp giới mới gọi là Nhất Chân Pháp Giới. Hiện nay, cái cửa này chúng ta không dễ dàng đột phá, chúng ta đều do ý thức đang làm chủ tể. Dùng ý thức tu hành, tu đến cao nhất, tu đến viên mãn nhất cũng mới đến “*tương tự tức Phật*” mà tông

Thiên Thai nói, không phải “*phần chứng vị*”. Pháp giới Tứ Thánh ở trong thập pháp giới là “*trương tự tức*”, tuy không rớt ráo, không viên mãn nhưng cũng không dễ dàng chứng được.

“*Quán hạnh vị*” mà tông Thiên Thai nói, chúng ta thông thường nói công phu đắc lực, có thể sanh về Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, thậm chí là Trời Vô Sắc Giới, nhưng “*quán hạnh vị*” không thể ra khỏi lục đạo. “*Trương tự*” là ra khỏi lục đạo rồi, nhưng chưa thể ra khỏi thập pháp giới. Từ đó cho thấy, tu hành chứng quả, quả thật đúng là không phải chuyện dễ dàng. Riêng chỉ chuyên tâm tu học Tịnh Độ thì được Phật lực gia trì. Thế chúng ta lại phải thử nghĩ, chúng ta dựa vào cái gì để được Phật lực gia trì? Ở trong Kinh vãng sanh nói cho chúng ta biết, dựa vào thiện tâm, dựa vào thiện hạnh, dựa vào thiện nguyện, vậy liền được Phật lực gia trì. Thiện tâm, thiện hạnh nhất định phải phù hợp với tiêu chuẩn mà Phật nói. Tiêu chuẩn mà Phật nói, thực tế chính là *Tịnh Nghiệp Tam Phước*. Chúng ta làm sao biết vậy? Ở trong “*Quán Kinh*”, phu nhân Vi Đề Hi nhằm chán thế gian này, muốn vãng sanh về chỗ thiện, cầu Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ cho bà. Phật dùng thần lực đem mùi phương cõi nước chư Phật thị hiện ngay trước mặt bà (giống như chúng ta hiện nay xem ti vi vậy), để bà tự mình xem. Sau khi xem xong, bà tự mình lựa chọn, bà lựa chọn Thế giới Tây phương Cực Lạc. Thế Tôn vô cùng tán thán đối với sự lựa chọn của bà, đây là sự lựa chọn trí tuệ. Sau khi lựa chọn xong,

làm thế nào mới có thể sanh về Thế giới Cực Lạc? Trước khi Phật nói phương pháp vãng sanh, Ngài nói Tịnh Nghiệp Tam Phước trước. Sau khi nói xong, Phật bảo với bà, ba điều này là *tịnh nghiệp chánh nhân của tất cả chư Phật mười phương ba đời*. Câu nói này quan trọng, rất vô cùng quan trọng, khiến chúng ta hiểu rõ, ở trong Phật pháp bất luận tu học một pháp môn nào, bạn muốn chứng quả, ba điều này là cơ sở. Bất kể bạn học pháp môn nào, bạn đều phải lấy ba điều này làm cơ sở thì bạn mới có thể thành tựu. Đây là “*tam thế chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân*”. Bạn đã biết rồi, bất luận tu học pháp môn nào, muốn biết có thể thành tựu hay không, hãy quán sát Tam Phước này bạn có làm được chưa? Nếu không có cơ sở của Tam Phước thì tu pháp môn nào cũng không thể thành tựu, niệm Phật cũng không thể thành tựu, cũng không thể vãng sanh. Vậy là chúng ta đã biết, Tam Phước quá quan trọng, đây là pháp căn bản của tu hành Phật pháp. Có cơ sở này rồi, tin sâu nguyện thiết cầu sanh thì chắc chắn được sanh. Nếu như không có cơ sở này, đời này cho dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Nhưng mà niệm Phật quyết không phải là vô ích, sẽ được phước báo nhân thiên. Tôi nói phước báo nhân thiên nhất định phải tương ưng với thập thiện nghiệp mới có thể được nhân thiên. Nếu như niệm Phật mà tâm hạnh bất thiện, vẫn là có phước báo, nhưng phước báo này sẽ hưởng ở trong cõi súc sanh, cõi quỷ. Cõi địa ngục, cho dù có phước báo cũng không cách gì hưởng thụ

được, địa ngục là quyết định không có phước, nhưng mà phước mà bạn tu sẽ không mất đi, sau khi ra khỏi địa ngục được thân quý, hoặc giả được thân súc sanh, được thân người, phước báo vẫn sẽ hiện tiền.

Từ câu chuyện mà cư sĩ Tề kể mấy ngày nay, các bạn có thể thể hội được. Bà kể, Thiên Mục Sơn có một số người vừa mới từ địa ngục ra, đó là những người tạo tội ngũ nghịch thập ác, bị đọa địa ngục. Thời gian của địa ngục rất dài, thọ tội xong rồi trở ra, sau khi ra rồi thì họ ở cõi quý. Quá khứ chắc chắn có duyên phận rất sâu với Phật pháp, cho nên từ địa ngục ra, làm quý mà vẫn biết tu hành. Họ tìm một nơi chốn thanh tịnh để tu hành. Họ nhập vào thân người để truyền đạt tin tức này. Họ nói rất có đạo lý, trên núi tất nhiên có không ít người, họ không dám nhập vào. Khi nhập vào người này có tổn hại rất lớn đối với nguyên khí cơ thể con người, cho nên họ nhất định phải tìm người nào trẻ tuổi, cơ thể khỏe mạnh. Người mà cơ thể không khỏe, thể lực suy yếu thì họ không nhập vào, họ vẫn có tâm từ bi, không tùy tiện làm tổn thương người. Cho nên từ những chỗ này, chúng ta có thể quan sát được rất rõ ràng, rất minh bạch. Những sự thật này đều là thật, tuyệt đối không phải giả. Cư sĩ Tề lần này đến, thật sự là Phật Bồ Tát bảo bà đến làm chứng cho chúng ta, là người làm kiến chứng. Bà đến nơi đây để thỉnh Kinh, để tham học, nói đúng hơn Phật Bồ Tát phái bà đến nơi đây để làm kiến chứng cho chúng ta, làm tăng trưởng tín tâm của chúng ta. Hy vọng đồng tham đạo hữu

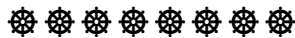
chúng ta, tương lai có cơ hội đến Thiên Mục Sơn để tham học, giúp đỡ đạo tràng này, khôi phục lại đạo tràng này. Chúng ta biết, đạo tràng này có Phật Bồ Tát trụ ở nơi đó, có rất nhiều người mắt thường chúng ta không nhìn thấy tu hành ở bên đó. Thậm chí bà còn tiết lộ thông tin, còn có súc sanh ở bên đó tu hành, trên núi này có hộ pháp. Từ đó cho thấy, điều mà trong Phật pháp nói không phân chủng loài, nhất loạt bình đẳng. Quý cũng tốt, súc sanh cũng tốt, chỉ cần là chân tu thì đều được chư Phật hộ niệm, hộ pháp thiện thần phù hộ. Nếu như không phải chân tu, tâm hạnh bất chánh, thì cho dù là một lão hòa thượng xuất gia hơn 80 tuổi cũng bị đuổi xuống núi. Chúng tôi nghe xong, trong tâm rất hiểu rõ, cũng thật an ủi, chỉ cần nơi nào có Phật Bồ Tát ở thì nơi đó chính là đất phước. Nơi này chính là kho báu, sẽ không có tai nạn lớn, đó là phước báo của chúng ta. Nơi mà Phật Bồ Tát, thần tiên tu hành đều là thánh địa tuyệt đẹp. Tôi hiện nay bị lụy bởi hư danh, hành động không thiện, nếu không tôi nghe thấy rồi, tôi nhất định đi lên núi tham học. Cho nên hy vọng các đồng tu phải nhớ kỹ, đây là một nơi tốt. Trước đây chúng tôi cũng đã từng nghe nói Trung Quốc có rất nhiều đạo tràng thù thắng, nhưng mà chuyện cảm ứng linh nghiệm chúng tôi nghe không nhiều, nhất là cảm ứng rõ ràng như thế này, chúng tôi rất ít nghe nói. Chúng ta biết, đây là Phật Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, để tăng trưởng chánh niệm, thiện tâm, thiện niệm của chúng ta, khuyến khích chúng ta ở trong một đời

này nhất định phải có thành tựu, khiến chúng ta trên đầu sào trăm trọng càng tiến bộ hơn nữa.

Đoạn này ở trong “Hội Biên” chú thích tuy không quá nhiều, nhưng mà mỗi câu đều vô cùng sâu sắc, đều là lấy từ trong Kinh Phật, đúng là tinh hoa ở trong Kinh điển, hy vọng các đồng tu tự mình xem thử. Sau cùng, ông nêu hai câu nói ở trong “Vạn Thiện Đồng Qui Tập”:
“Vạn thiện là tư lương vào đạo của Bồ Tát. Chúng hạnh là bậc thang trợ đạo của chư Phật”. Hai câu nói này vô cùng quan trọng. Đồng tu học Phật không thể không có thiện tâm, không thể không có thiện ý. Thiện tâm, thiện ý biểu hiện vào trong đời sống thường ngày chính là chúng hạnh. Tâm ý biến thành hành vi, cũng chính là thiện hạnh. Hai câu nói này, chúng ta đổi cách nói khác là, thiện tâm thiện ý là điều kiện tất yếu của Bồ Tát tu hành chứng quả. Thiện hạnh là bậc thang trợ đạo của tất cả chư Phật (bậc là cấp bậc, thang là cầu thang), chính là nhân tố không ngừng nâng cao lên thêm. Chư Phật chính là chúng ta thường nói *“phần chứng tức Phật”*. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ là quả vị Phật phần chứng. Tuy thành Phật rồi, vẫn còn giai cấp, không ngừng nâng cao lên thêm. Thiện tâm, thiện hạnh mới có thể giúp bạn nâng cao, vượt qua 41 giai cấp. Muốn chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn thì phải nương vào thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh.

Chúng ta nhất định phải học tập, tuân theo tiêu chuẩn trong Kinh điển. Ở giai đoạn hiện nay của chúng

ta, tiêu chuẩn của chúng ta chính là Tam Phước. Trong Tam Phước nói về thập thiện, nói về tam quy, nói về chúng giới, giới luật, cuối cùng nói về tâm Bồ Đề. Tin sâu nhân quả là đã bao gồm toàn bộ thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh ở trong đó rồi. Nhất định phải tuân theo lời dạy của Phật, phải buông xả thành kiến của mình, đem phân biệt, chấp trước của mình buông xả triệt để, thuận theo lời dạy của Phật, chúng ta đời này mới có thành tựu, mới không bị luống qua.



¹⁹Chánh văn: “Cầu hoặc phi nghĩa nhi động, bồi lý nhi hành”.

“Cảm Ứng Thiên” đoạn thứ ba mươi bảy: **“Cầu hoặc phi nghĩa nhi động, bồi lý nhi hành”**. Từ câu này đến câu bốn mươi bốn: **“Cương cường bất nhân, ngận lệ tự dụng”** là nói về đại ác. Toàn văn “Cảm Ứng Thiên” chẳng qua là khuyên thiện ngăn ác, văn tự khuyên thiện thì ít, văn tự ngăn ác thì nhiều. Dụng ý của ông, chúng ta có thể thể hội được, đúng như điều mà Phật nói trong “Kinh Địa Tạng” là *“chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm vô bất thị tội”*. Trong “Bách Pháp Minh Môn Luận” biểu thị cho chúng ta thấy thiện pháp chỉ có 11 cái, ác pháp có đến 26. Từ đó cho thấy, cái mà Tuân Tử nói là “tánh ác” không phải không có đạo lý. Cái tánh này là tập tánh,

¹⁹ Bắt đầu đĩa 47

không phải bản tánh, bản tánh thiện ác đều nói không đến. Cho nên tánh mà Không Tử nói cùng với tánh mà Mạnh Tử và Tuân Tử nói không như nhau. Không Tử nói bản tánh, cho nên nói “*tánh tương cận*”, bản tánh của tất cả chúng sanh đều rất gần gũi. Nhưng ở trong Phật pháp nói bản tánh là một, không phải hai, ý nghĩa đó sâu hơn. “*Tập tương viễn*”, tánh mà Mạnh Tử và Tuân Tử nói là tập tánh, tập tánh này dần dần đã xa lìa bản tánh. Tương viễn tức là đã xa lìa bản tánh, trong Phật pháp gọi là đã mê mất bản tánh. Cho nên tập tánh đã mê mất bản tánh, vừa mê liền không biết quay đầu, mê không biết đường về, không biết quay đầu. Không quay đầu thì càng mê càng sâu.

Mười pháp giới, từ Phật pháp giới đến Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, đến lục đạo, thẳng đến tam đồ, càng mê càng sâu, thật sự là đời sau tệ hơn đời trước. Đây là hiện tượng thực tế. Cho nên làm khổ chư Phật Bồ Tát ở trong lục đạo, thập pháp giới giáo hóa chúng sanh. Người căn tánh lạnh lợi, có duyên với Phật Bồ Tát, nghe thấy lời khuyên nhủ thì dễ dàng giác ngộ, chịu quay đầu, đây gọi là được độ. Người duyên phận cạn, không gặp được Phật Bồ Tát là vô phương rồi. Gặp được Phật Bồ Tát, nghe Phật Bồ Tát chỉ dạy, không thể tin sâu, không thể phụng hành thì vẫn tạo nghiệp đọa lạc như xưa. Nhưng mà nhìn chung ở trong A Lại Da Thức đã gieo thiện căn, chỉ là thiện căn yếu kém, phiền não tập khí lớn mạnh, thiện căn không

thắng nổi tập khí phiền não, cho nên vẫn phải luân hồi trường kiếp. Chúng ta đời này gặp được Phật pháp, rất may mắn có thể tín thọ phụng hành, nên biết đó là thiện căn vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp nghe pháp tích lũy, đời này khởi tác dụng; khởi tác dụng là được độ. Chư Phật Bồ Tát từ bi, cái gọi là “*ở trong cửa Phật không bỏ một ai*”.

Hôm qua, hội trưởng Lý kể với tôi là hai ngày trước, có một lão cư sĩ hơn 60 tuổi, bị bệnh rất nặng, thường xuyên niệm Phật ở trong Niệm Phật đường chúng ta. Bà nói với cư sĩ Lý là bà muốn vãng sanh, xin cư sĩ Lý thay bà lo hậu sự. Cư sĩ Lý nói: “*Ngày 26 tôi phải đi Trung Quốc. Nếu bà muốn vãng sanh, nhất định phải trước ngày này, tôi mới có thể thay bà lo hậu sự được. Nếu như bà vãng sanh sau thời gian này thì tôi không thể giúp bà được*”. Bà nói: “*Được*” và bà đã đi vào ngày hôm qua (hôm qua là ngày 20), lúc năm giờ chiều, bà đã nói với hội trưởng mấy ngày trước. Hôm qua lúc năm giờ chiều, một giây một phút cũng không sai, bà đã đi rồi. Cư sĩ Lý nhận lời lo hậu sự cho bà. Ông nói, ngày 25 thì việc hậu sự mới làm viên mãn. Sau khi lo hậu sự xong, ngày 26 đi Trung Quốc. Sự việc này không chỉ một lần, trước đây cũng đã gặp nhiều lần rồi, không những biết trước giờ đi, còn có thể đi trước, cũng có thể kéo dài thêm, ở trong Phật pháp gọi là “*sanh tử tự tại*”. Bà có thể đi trước, có thể đi sau, muốn đi ngày nào thì đi ngày đó, đây chính là sanh tử tự tại. Quý vị phải biết, đây gọi là chúng sanh căn chín

muôi. Bà thật sự thành tựu, bà đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật rồi. Cho nên tôi thường nói, đạo tràng thù thắng, Niệm Phật đường thù thắng không phải là có người nhiều, mà người thật sự vãng sanh được bao nhiêu người, cái này gọi là thù thắng. Chúng ta thấy trong “Tây Phương Xác Chỉ”, nhóm cộng tu của Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh chỉ có mười hai người và mười hai người này đều vãng sanh. Bạn nói, sự việc này thù thắng cỡ nào! Sự thù thắng phải nhìn từ chỗ này. Người nhiều là náo nhiệt, không phải thù thắng.

Niệm Phật tại sao có thể vãng sanh? Những đạo lý, phương pháp, cảnh giới này, chúng ta hiện nay đã tương đối hiểu rõ rồi. Tu học như lý như pháp, đúng như điều mà Đại đức xưa nói là “*vạn người tu vạn người đi*”. Đây đều là chân tướng sự thật. Phàm là người tu hành không thể đi được là do bạn có lưu luyện đối với thế gian này, cũng gọi là không buông được. Đây mới là chướng ngại thật sự. Chúng ta mỗi ngày đọc tụng Đại Thừa, nhất định phải biết rõ thế gian này là hư huyền, không phải chân thật. “*Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng*”, “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyền bèo bọt*”, bất kể sự việc gì đều không được tưởng là thật, chỉ có niệm Phật vãng sanh mới là chân thật. Hạ quyết tâm, người này chính là vô lượng thọ, chính là vô lượng quang. Vị lão cư sĩ hôm qua vãng sanh này, trước khi bà chưa vãng sanh, khi ở Niệm Phật đường niệm Phật, nhiều Phật chính là vô lượng quang thọ. Vãng sanh là đang sống mà vãng sanh,

không phải vãng sanh khi chết, Phật pháp gọi là Phật pháp thành tựu ngay lúc sống. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái túi da thối này không cần nữa, vứt đi rồi, đổi một thân thể giống như Phật A Di Đà vậy, trong Kinh nói với chúng ta là “*tử ma chân kim sắc thân*”, tướng hảo quang minh hoàn toàn tương đồng với Phật. Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, đây mới là thật. Ngoài cái này ra, toàn là giả. Cái giả để ở trong tâm làm gì? Chúng ta phải biết đạo lý này, phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này.

Đoạn ác tu thiện là căn bản của học Phật, là điều kiện vãng sanh cần phải có. Chúng tôi ở trong các buổi giảng cũng đặc biệt nhấn mạnh, phàm là người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người đều là người thượng thiện, cho nên điều kiện của người thượng thiện cần phải có. Thượng thiện, tôi đã nói qua là tâm thiện, ý thiện, hạnh thiện; ở trong đời sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật không có mảy may ác ý. Chúng ta có đủ điều kiện này thì niệm Phật mới có thể vãng sanh. Từ đó cho thấy, biết bao nhiêu người niệm Phật, cả đời niệm Phật cuối cùng không thể vãng sanh là chiếm đại đa số. Năm xưa tôi ở Đài Trung, Lý lão sư thường nói với tôi: “*Một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có vài ba người mà thôi*”. Tại sao lại xuất hiện loại hiện tượng này vậy? Hiện nay, cái nhân tố này chúng ta biết rồi. Niệm Phật rất tốt, cũng rất dũng mãnh tinh tấn, trì giới tinh nghiêm, nhưng vẫn không thể vãng sanh, nguyên nhân này là gì vậy? Tâm

thiện, ý thiện, hạnh thiện chưa có đạt đến tiêu chuẩn; ở trong thuận cảnh còn khởi tham ái, ở trong nghịch cảnh còn khởi sân hận, cho nên không thể vãng sanh. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch cái gì là ác niệm, cái gì là ác hạnh. Ác đoạn hết rồi thì chính là thiện. Chỗ này nói nhiều đến ác báo, phân lượng nhiều hơn gấp đôi so với thiện báo. Hầu như chúng ta thấy từ trên phân lượng, phân lượng nói về thiện báo chỉ có một phần tư, còn nói ác báo có đến ba phần tư.

Câu thứ nhất là nói tổng quát: **“Cầu hoặc phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành”**. Trong chú giải nói rất rõ ràng: **“Tự thử chí tử diệc cập chi, tường ngôn vi ác, triệu họa chi sự, nhị câu thị tổng nhiếp đề cương”**. Hai câu này là tổng cương. Ở trong chú giải nói hay: **“Động giả manh u tâm, hành giả kiến u sự”**. Động chính là khởi tâm động niệm, đây là ác tâm, đây là ác ý. **“Bội lý nhi hành”** là ác hạnh, hoàn toàn tương phản với ba thiện. **“Phi nghĩa nhi động”**, nghĩa là nghĩa lý, ở trong một chữ này tiêu chuẩn sâu cạn rất nhiều. Tiêu chuẩn của Đại Thừa, nghĩa lý này chính là tánh đức. Phạm là ý nghĩ không hợp với tánh đức, đây chính là ý ác, tâm ác. Tiêu chuẩn của tánh đức thì cao. Tiêu chuẩn của Bồ Tát, chúng ta dùng **“Đàn Kinh”** làm ví dụ để nói, Đại Sư Huệ Năng nói **“vốn dĩ không một vật”**, chỉ cần có một vật là sai rồi. Cho nên Thiền tông nói: **“Niệm Phật một tiếng phải súc miệng ba ngày còn không sạch”**. Họ nói có đạo lý hay không vậy? Có đạo lý. Ở trong tâm vốn dĩ không một vật thì Phật ở đâu ra? Bạn

xem, ngay cả niệm Phật cũng là lỗi lầm, trong tâm động ý nghĩ “Phật” thôi thì cũng sai, hướng chi là những thứ khác. Chúng ta lại hỏi, ở trong tâm cái gì cũng không có, cái gì cũng không nghĩ nữa, có đúng không? Không đúng, vẫn là sai lầm! Tại sao sai lầm? Bạn rơi vào trong vô minh rồi. Nếu thật sự cái gì bạn cũng không nghĩ thì tương lai bạn sẽ đi về đâu? Sinh về Trời Vô Tướng. Trời Vô Tướng là trời ngoại đạo. Cho nên, bạn nói khởi tâm động niệm là sai rồi, nhưng không khởi tâm không động niệm thì cũng sai luôn. Rồi cuộc phải làm sao? Tổ sư Đại đức thường hay đến chỗ then chốt này thì không nói nữa, bạn tự mình đi tham.

Sự tu học Phật pháp, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, nhớ kỹ một tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc là **“định tuệ đều học”**. Có định mà không có tuệ, liền đọa vào vô minh. Có tuệ mà không có định, liền đọa vào vọng tưởng. Vô minh, vọng tưởng, hai bên đều không trụ thì đây là định tuệ đều học, cũng gọi là phước tuệ song tu. Mọi thứ rõ ràng là tuệ, như như bất động là định. Khi như như bất động cũng là lúc mọi thứ rõ ràng, khi mọi thứ rõ ràng cũng là lúc như như bất động, đây là chân công phu. Bất kể thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đối với họ vẫn không có cản trở. Ngoài không dính tướng, trong không động tâm, rất rõ ràng, rất sáng suốt. Đại Kinh thường nói: *“Lặng lẽ chiếu soi, chiếu soi lặng lẽ”*. Lặng lẽ là như như bất động, chiếu soi là rất rõ ràng. Cho nên đời sống đó là sống trong định tuệ, hoàn toàn không giống với phàm

phu. Cảnh giới này cao, chúng ta mới học, chắc chắn không đạt được. Không đạt được, vậy tiêu chuẩn của cái nghĩa này, chúng ta hãy hạ thấp xuống, hạ đến tiêu chuẩn thấp nhất, tôi thường khuyên mọi người tuân theo lời dạy của Phật Đà. Đây chính là nghĩa, là trình độ hiện nay của chúng ta. Chúng ta nương vào “Kinh Vô Lượng Thọ”, nương vào “Cảm Ứng Thiên”. “Cảm Ứng Thiên” có thể nương tựa, tuy không phải Kinh Phật, nhưng được Ấn Tổ đề xướng. Nội dung mà Ngài nói bên trong là *“chớ làm các việc ác, vâng làm các việc lành”*. Trong “Hội Biên” chú giải có nói *“tự thanh tịnh ý mình”*, đó không có gì khác so với chư Phật Như Lai nói. Đây là sách chúng ta cần phải nương tựa, để thành tựu thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh của chúng ta. Cho nên, khởi tâm động niệm, thường xuyên nghĩ xem ý nghĩ này của ta, tư tưởng này của ta, Phật có cho phép hay không? Nếu như ở trong Kinh Phật không cho phép ta nghĩ như vậy, không cho phép ta khởi niệm này, thì cái ý nghĩ này phải mau mau buông xả. Phật ở trong Kinh cho phép chúng ta khởi ý nghĩ này, khuyến khích chúng ta khởi ý nghĩ này, thì ý nghĩ này chúng ta nhất định phải khởi.

Pháp môn Tịnh Tông, chúng ta ngày nay quả thật mà nói, chỉ có mang nghiệp vãng sanh thì chúng ta mới có thể làm được. Mang nghiệp vãng sanh, Phật dạy chúng ta là chấp trì danh hiệu. Cho nên Thiên, thật sự chúng ta ngay cả mé ngoài cũng không sờ đến được, cảnh giới đó quá cao. Chúng ta là từ có đến không,

người ta là từ không đến có. Phương pháp này của chúng ta ngày nay là từ có đến không. Phật dạy chúng ta niệm Phật, Phật dạy chúng ta nhớ Phật, nhớ chính là tưởng Phật. Chúng ta hàng ngày tưởng Phật, tưởng tướng hảo của Phật, tưởng sự sáng suốt của Phật, tưởng đến nguyện tâm của Phật, tưởng đến hành nghi của Phật, tưởng nhiều rồi, chúng ta dần dần sẽ tương tự như Phật, phát nguyện cầu sanh liền có thể được sanh. Nếu như trái với lời dạy của Phật, làm trái với hành vi của tánh đức thì là đại ác, chúng tôi thông thường nói đây là sai lầm, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, ở chỗ này nói là đại ác.

“Phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành”, hai câu này là nguồn gốc của đại ác. Hai câu nói này nghe ra vẫn rất ôn hòa, ý nghĩa trách cứ chúng ta thật là quá sâu xa, chúng ta phải thể hội cho được.



Chúng ta vừa đem thiện báo của “Cảm Ứng Thiên” giới thiệu xong rồi. Bắt đầu từ đoạn thứ ba mươi bảy, phía dưới có một đoạn văn rất dài là nói ác báo. Hai câu mở đầu là đem nguồn gốc của ác báo nói ra cho chúng ta: **“Cầu hoặc phi lễ nhi động, bội lý nhi hành”**. Ý nghĩa của hai câu nói này rất sâu. Người hiện nay xem luôn luôn lơ là, sơ ý sơ xuất. Văn tự của người xưa đều vô cùng hàm súc. “Cảm Ứng Thiên”, văn hàm súc rất ít, đều là nói vô cùng rõ ràng. Nhưng mà hai câu nói này là thuộc về văn hàm súc, lý rất sâu.

Cái gì gọi là “Nghĩa”, cái gì gọi là “Lý”? Hai chữ này, không những là người học Phật, mà thế gian làm người cũng cần phải tuân thủ. Nếu như hai chữ này không còn nữa thì thế gian này chắc chắn là loạn. Trung Quốc cổ đại, người viết lịch sử luôn luôn dùng hai chữ này làm tiêu chuẩn. Ai phù hợp với tiêu chuẩn này gọi là chí sĩ, là người chí lớn trong thiên hạ, cũng tức là trị quốc, trị rất tốt, xã hội ổn định phồn vinh, đời sống của nhân dân rất hạnh phúc. Nếu như là thời loạn, xã hội không ổn định, không có trật tự, đời sống nhân dân rất đau khổ, đó chính là “nghĩa” với “lý” không có người tuân thủ nữa. Chúng ta ngày nay nhìn thấy xã hội này hình như là rất phồn vinh, khoa học kỹ thuật phát triển, đem lại rất nhiều thuận tiện về đời sống vật chất cho con người, nhưng mà “nghĩa và lý” quả thật là không còn nữa, vậy là xã hội ngày nay chúng ta thấy rất rõ ràng là giàu mà không vui, đời sống vật chất rất tốt, nhưng tinh thần vô cùng đau khổ, lòng người bất an. Cho nên quý vị phải biết, hạnh phúc chân thật là *“tâm an lý đắc”*. Tâm vì sao an vậy? Nghĩa lý họ đạt được rồi. Đạt được chính là họ hiểu rõ rồi. Khởi tâm động niệm, mọi thứ tạo tác, đây chính là nói chúng ta sống, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật đều có thể phù hợp “nghĩa và lý” thì thân tâm họ sẽ yên ổn. Đây mới là hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Nếu như không rõ “nghĩa lý” thì đời sống của chúng ta nhất định là thuận theo phiền não, thuận theo tập khí. Những tập khí này đều là tập khí xấu, chúng tôi thường hay nói rất đơn

giản, rất dễ hiểu là tập khí tự tư tự lợi, tập khí ham muốn danh lợi, tập khí tạo thập ác nghiệp. Những tập khí này mỗi ngày đang tăng trưởng, chưa hề nhìn thấy thu lại. Cho nên thế kỷ 20, rất nhiều người nói đạo đức tiêu vong, đạo đức không còn nữa. Nói thực ra, đạo đức vẫn còn cao hơn một cấp so với nghĩa lý. Rốt cuộc vấn đề này ở chỗ nào? Vẫn là thuộc về vấn đề giáo dục. Thời đại này không có người dạy rồi. Tại sao không có người dạy vậy? Vì không có người nghe nữa. Nguyên nhân ở trong đây vô cùng phức tạp. Trung Quốc cổ xưa, tuy nói là nghèo, nói sức nước yếu, nhưng mà mỗi người đều có thể an cư lạc nghiệp. Chúng ta quan sát tỉ mỉ lịch sử trước đây, xưa nay trong ngoài nước có thể nói một câu thật công bằng là lão bá tánh của chúng ta rất lương thiện. Cái nhân tố lương thiện này, công lao phải thuộc về sự giáo hóa của Thánh Hiền mấy ngàn năm, thật không dễ dàng. Nhưng mà theo đà phát triển của khoa học kỹ thuật, súng tây đại pháo của ngoại quốc đã phá đi văn hóa cổ xưa của chúng ta, thế là tuổi trẻ thông thường mê tín văn minh vật chất của phương Tây, phủ định toàn bộ văn minh tinh thần của chúng ta rồi, cho nên tạo nên tai nạn của ngày nay.

Chúng ta nghĩ đến nỗi lo buồn của Không Lão Phu Tử, hiện nay chúng ta nhìn thấy rồi. Nỗi lo buồn của Phu Tử là ***“Học rồi mà không giảng, có lỗi mà không thể sửa chữa”***. Hai câu nói này của Ngài là lời vàng ngọc. Dạy học là phát huy giáo dục Thánh Hiền, có lỗi thì lập tức phải sửa, đây chính là hành vi phù hợp nghĩa

lý. Học rồi không giảng, ai hiểu được nghĩa, ai hiểu được lý? Có lỗi không những không thể sửa, cho rằng cái lỗi này là thiện, là việc tốt, vậy có nguy hiểm không? Cho nên dưới đây ông nói một câu: *“Dĩ ác vi năng, nhân tác tàn hại”*. Đây là điều mà chúng ta trong xã hội ngày nay nhìn thấy phổ biến. Ngày nay, nếu như bạn nói đến đạo Thánh Hiền, người thế gian nhìn thấy, nghe thấy chê cười khinh bỉ bạn, nói bạn lạc hậu, bạn không hợp thời đại, hoàn toàn không thể tiếp nhận. Cho nên tranh nhau đi tạo ác nghiệp, ở trong tâm tự tư tự lợi, tham sân si mạn mỗi ngày tăng trưởng, trong đời sống có thể nói là không ác nào không tạo, như vậy mới cảm nên tai nạn lớn hiện tiền, thiên tai nhân họa.

Nhân họa, hiện nay chúng ta biết rồi, đó là chiến tranh hạt nhân. Chiến tranh hạt nhân hoàn toàn không giống như trước đây. Loại chiến tranh hạt nhân này chính là “tiểu Tam tai” mà trong Kinh Phật nói. Tiểu Tam tai có thể đến trước kỳ hạn. Lời tiên đoán cổ xưa của phương Tây, hiện nay trên thị trường có rất nhiều, quý vị rất dễ dàng nhìn thấy. Họ nói năm 2000, cuối thế kỷ này là ngày tận thế. Hôm kia, “Hiệp Hội Hồi Giáo” mời tôi đi diễn giảng, họ cũng đưa ra vấn đề này để hỏi tôi. Họ hỏi: *“Trong Kinh Phật có phải cũng nói năm 2000 là ngày tận thế phải không?”*. Tôi trả lời với họ: *“Ngày tận thế là do người phương Tây nói, Cơ Đốc Giáo, Thiên Chúa Giáo nói, ở trong Phật pháp không có nói. Ở trong Phật pháp chỉ nói là có tai nạn, chứ không phải tận thế. Bởi vì pháp vận của Phật vẫn còn*

9.000 năm. Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là 12.000 năm, hiện nay mới qua 3.000 năm, phía sau còn 9.000 năm”. Nhưng mà tai nạn, chúng ta thử nghĩ có thể có. Tại sao vậy? Chúng ta biết được đạo lý của cảm ứng, gieo nhân thiện được quả thiện, gieo nhân bất thiện chắc chắn sẽ có quả báo của bất thiện. Đây là nguyên nhân chiêu đến thiên tai nhân họa. Cho nên, học thì phải giảng. Chúng ta ở nơi đây phải nỗ lực mà đề xướng.

Hiện nay, chúng ta cùng nhau ở đây học tập, có mười mấy vị pháp sư trẻ tuổi. Tôi động viên họ, khuyên bảo họ, có đồng tu ở nhà ưa thích nghe đạo lý Thánh Hiền thì mỗi tuần đến nhà các cư sĩ để giảng một lần, giảng một giờ, hay một giờ rưỡi. Tôi nghĩ, một giờ là tương đối thích hợp, vì người hiện nay tâm nhẩn nại không bằng người xưa, giảng dài họ không thích nghe, cho nên giảng một giờ, còn nửa giờ để thảo luận. Sau khi nghe xong nêu ra vấn đề để giải đáp. Cách thức này trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung đã tiến hành rất nhiều năm. Tôi mới đầu cầu học ở Đài Trung, hầu như mỗi tối đều đến nhà cư sĩ để nghe Kinh. Lúc đầu thầy tự mình đi. Thầy không nghỉ ngơi, thứ hai giảng tại nhà họ Trương, thứ ba giảng tại nhà họ Lý, thứ tư giảng tại nhà họ Vương, luân phiên đi giảng. Thính chúng khoảng chừng mười mấy, hai mươi người, bao gồm người trong gia đình, bạn bè và hàng xóm. Hàng ngày đều giảng, không có lúc nào nghỉ ngơi. Về sau thầy huấn luyện chúng tôi giảng

Kinh. Thầy đã mở lớp được hai năm, huấn luyện hơn hai mươi người. Hơn hai mươi người này sau khi huấn luyện thành công xong, bèn phân phối đến rất nhiều nhà cư sĩ, luân phiên đi giảng. Cho nên, tôi nói với các đồng học, bạn học một bộ Kinh này, chỉ ít bạn phải giảng qua mười lần. Cách giảng như thế nào vậy? Một tuần bạn sẽ giảng bảy lần, đều đến nhà cư sĩ để giảng; thứ hai ở nhà này, thứ ba ở nhà khác. Khi giảng ở mỗi một nhà, cũng cùng một khóa trình môn học này, vậy thì đoạn Kinh văn này bạn đã giảng được bảy lần. Đến tuần thứ hai thì giảng đoạn kế tiếp phía dưới. Không phải nói học xong một bộ Kinh này rồi thì mới giảng, mà học đến đâu thì dùng đến đó. Tuần này giảng phần này, phần sau vẫn chưa có học đến. Cách học của chúng tôi là như vậy, cho nên bài học rất tinh, học rất thuộc. Quả thật là phù hợp lời dạy của Phu Tử, học rồi thì phải giảng, học không thể không giảng. Cái ý đó là bạn học xong một câu này thì bạn phải giảng một câu này, học xong một đoạn này thì bạn phải giảng một đoạn này, phải giảng mỗi ngày. Khuyên người khác cũng là khuyên chính mình, giúp mình sửa chữa lỗi lầm. Đạo lý là ở chỗ này.

Nếu như phong khí dạy học thịnh rồi, khu vực này chắc chắn yên ổn, người ở khu vực này chắc chắn rõ lý, chắc chắn có trí tuệ. Người rõ được lý, có trí tuệ thì đời sống sẽ sống rất hạnh phúc. Bất luận đời sống hiện tại của chúng ta là giàu có hay là nghèo khó, đều biết sống rất tự tại, đều biết sống rất vui vẻ. Bởi vì giàu có hay

nghèo khó là trong đời quá khứ tu nhân khác nhau. Đạo lý hiểu rõ rồi thì người phú quý an với phú quý, người nghèo khó an với nghèo khó, xã hội này không loạn. Ngày nay có rất nhiều người không hiểu, cho rằng xã hội này loạn động là do chênh lệch giàu nghèo gây nên. Họ chỉ nhìn thấy hiện tượng này, chứ họ không nhìn thấy được nguồn gốc của hiện tượng này. Xã hội chênh lệch của cải là sự thật. Có thể làm quân bình được hay không? Không thể. Tại sao vậy? Mỗi người gieo nhân không giống nhau. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, sao có thể bảo dưa đậu hòa hợp, biến thành một thứ được. Đây là điều không thể! Tại sao người xưa có thể quản lý xã hội tốt như vậy? Vì họ đem đạo lý này giảng rõ ràng. Người nghèo khó hiểu rõ rồi, ta trước đây không có gieo nhân thiện, hiện nay sống đời sống thế này là phải đón nhận thôi. Phải đón nhận, họ sẽ rất hoan hỷ, họ sẽ không làm loạn. Người giàu có có dư nhiều là do thường hay bố thí, cứu giúp người nghèo khó. Trước đây xã hội ổn định là do đạo lý như vậy tạo nên. Người giàu có biết tại sao mình giàu có, biết phước báo có được là do đời quá khứ bố thí mà có, cho nên hiện nay đã có phước báo rồi, ta càng phải bố thí nữa, hy vọng phước báo đời sau càng lớn hơn. Họ hiểu rõ đạo lý này nên hoan hỷ bố thí. Người nghèo khó cũng hoan hỷ tu phước. Tu phước thì sẽ không tạo nghiệp, sẽ không làm những việc tổn người lợi mình. Tổn người lợi mình không phải tu phước. Mọi người tâm thiện, ý thiện, hạnh thiện thì xã hội này sao mà

không tốt được? Đương nhiên là hài hòa. Nếu như chúng ta nói chủng tộc cũng có thể nói như vậy, giàu có là một chủng tộc, nghèo khó cũng là một chủng tộc, hai chủng tộc này có thể chung sống hòa mục, có thể hỗ trợ hợp tác, ở trong đây sẽ không sinh ra mâu thuẫn, sẽ không xảy ra xung đột, vậy là vấn đề xã hội đã được giải quyết rồi.

Tông chỉ dạy học của Phật pháp, mọi người đều biết, Tổ sư Đại đức thường nói: *“Phá mê khai ngộ, liền khổ được vui”*. Được vui là ngay hiện tại đã được vui, quyết không phải nói đời sau, đời sau nữa. Đời sau, đời sau nữa, chúng ta vẫn không nhìn thấy, hiện nay đã được vui. Vào thời xưa ở Trung Quốc đại lục, kẻ ăn mày ăn xin mà nghe được Phật pháp, họ cũng vui sướng vô cùng. Tại sao họ vui sướng vậy? Lý hiểu rõ rồi, đạo hiểu rồi, cho nên tuy là ăn mày, nhưng của phi nghĩa họ không lấy, họ không cần, họ giữ bản phận của họ. Đây quả thật là điều đáng quý, đáng được người tôn kính, xã hội gọi họ là “nghĩa cái”. Họ là kẻ ăn mày, họ có đạo nghĩa. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, cách thức sống là khát thực, cũng là đi bát từng nhà. Ngài thật sự có trí tuệ, có đạo đức, có học vấn. Ngài chọn lấy loại phương thức này, cho chúng ta bài học rất lớn. Ngài dạy chúng ta điều gì vậy? Không tranh với người, không cầu gì ở đời, thì đời sống của bạn sẽ được đại tự tại. Cho nên tâm của Ngài thanh tịnh biết bao, vui sướng biết bao, trong tâm không có lo buồn, không có phiền não, không có bận tâm, đời sống đơn giản như vậy. Đời

sống càng đơn giản càng khỏe mạnh. Phật Thích Ca Mâu Ni trụ thế, nói thực ra, Ngài có thể tùy ý thường trụ thế gian. Đáng tiếc người bình thường chúng ta lơ là mất, không có khả năng cầu Ngài trụ thế lâu thêm mấy năm. Chúng ta đã sơ suất rồi. Ma vương Ba Tuần nhân cơ hội, yêu cầu Phật Thích Ca Mâu Ni hãy mau diệt độ, không nên thường trụ thế gian. Ma đến yêu cầu, Phật cũng gật đầu nhận lời họ. Phật Thích Ca Mâu Ni là ra đi như vậy. Sự việc này cũng là dạy cho chúng ta một bài học. Tại sao chúng ta không thỉnh Phật trụ thế? Bồ Tát Phổ Hiền trong “Thập Đại Nguyện Vương” đã dạy chúng ta “*thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế*”, chúng ta lại không thỉnh, bị ma thỉnh mất. Đây là sai lầm của chúng ta.

Phật cho chúng ta sự cảnh tỉnh này, ở trong đây có hai sự việc. Thứ nhất là gần gũi thiện tri thức (cơ duyên này hi hữu khó gặp, nhất định phải nắm lấy cho thật chắc), thứ hai là phải thỉnh Phật trụ thế, phải thỉnh chuyển pháp luân. Nói thực ra, thập đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, hai điều này là chủ yếu, là quan trọng nhất. Thỉnh chuyển pháp luân chính là dạy học. Bốn nguyện phía trước là “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng*”, đây chính là sửa lỗi. Người có thể sửa lỗi là có thể “thường tùy Phật học”. Muốn “thường tùy Phật học”, Phật phải trụ thế mới được. Phật không trụ thế, chúng ta học với ai? Cho nên mới có đại nguyện thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế. Phật Bồ Tát thật

sự là như thế, chúng ta ở trong Kinh Đại Thừa nhìn thấy rất nhiều. Chúng ta tin tưởng sâu sắc, không có hoài nghi. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền ứng, cảm ứng đạo giao không mảy may sai chạy. Chúng ta có tâm muốn học Phật pháp thì Phật Bồ Tát liền ứng hóa thị hiện đến nơi đây. Nếu không có tâm nguyện này, Phật Bồ Tát không đến, vì đến sẽ không có ý nghĩa, không có tác dụng. Cho nên Phật Bồ Tát có trụ thế hay không, Phật Bồ Tát có đến giáo hóa hay không, vấn đề ở chúng ta người bên này có chịu học thật hay không. Chịu học thật thì Phật Bồ Tát sẽ đến ngay. Bên ngoài tuân theo, bên trong chống lại thì Phật Bồ Tát không đến, vì vậy phải chăm chỉ học tập. Cho nên, nếu hiểu nghĩa lý, thuận theo nghĩa lý thì chắc chắn được thiện báo, còn trái với nghĩa lý thì là đại ác. Vì vậy, hai câu này chúng ta lấy làm cương lĩnh, việc này rất có đạo lý.

Những sự việc nào trái với nghĩa lý vậy? Từng điều từng điều dưới đây nêu ra thuyết minh cho chúng ta. Thực ra, loại ví dụ này không sao kể hết. Nêu ra mấy điều, hy vọng chúng ta từ trong mấy điều này có thể lĩnh hội được. Chúng ta hiện tại đối với người, với việc, với vật, cách nghĩ, cách nhìn, cách làm đều là ác, không phải thiện. Chỉ có hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ rồi, chúng ta mới có thể quay đầu, đoạn ác hướng thiện, không những có thể cứu được mình, mà còn có thể cứu vãn xã hội, có thể giúp đỡ chúng sanh. Đó chính là đại thiện.

²⁰“Cảm Ứng Thiên”, đoạn thứ ba mươi bảy là thuộc đoạn lớn thứ tư nói đến ác báo. Hai câu phía trước: **“Phi nghĩa nhi động, bồi lý nhi hành”** là tổng cương. Ý nghĩa của hai chữ “Nghĩa” và “Lý” rất sâu, rất rộng. Có thể hiểu rõ “nghĩa lý”, đây là đại học thức, cổ nhân Trung Quốc gọi là “thực học”. Thực học chính là học thức chân thật. Tiêu chuẩn của chân thật là gì vậy? Hoàn toàn có thể có được thọ dụng, không phải huyền học, là kết hung họa phước sát sùng của chúng ta, đây mới gọi là thực học.

Chúng ta lấy xuất gia để làm thí dụ. “Nghĩa” chính là việc cần nên làm. Việc cần nên làm thì bạn phải làm. “Phi nghĩa nhi động”, “phi” là việc không nên làm. Việc không nên làm mà bạn muốn làm, thì đây là ác, không những ác mà còn là đại ác. Làm thuận theo lý là thiện. Cái lý này là gì vậy? Lý chính là tánh đức. Nếu như trái ngược lý, đó cũng là đại ác. Chúng ta đừng như có khi không thấy rõ đây là ác rất lớn, nào ngờ rằng tích lũy lại sẽ biến thành đại ác. Tích ác nhỏ sẽ biến thành ác lớn, tích ác lớn sẽ biến thành cực ác, đạo lý là ở chỗ này.

Người xuất gia chúng ta làm thế nào thuận theo nghĩa lý? Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, Bồ Tát đã làm tấm gương cho chúng ta, Tổ sư Đại đức nhiều đời đều đã làm tấm gương cho chúng ta. Tấm gương của Phật là tiêu chuẩn tuyệt đối. Chuẩn mực của Phật

²⁰ Bất đầu đũa 48

Bồ Tát, chuẩn mực của Tổ sư Đại đức đã giảm bớt rồi. Tại sao vậy? Vì sợ chúng ta làm không được nên tiêu chuẩn đã giảm bớt. Giảm bớt rồi, nhưng mà vẫn không có sự trái ngược quá lớn, cho nên họ vẫn có thể thành tựu. Nếu như đem hai chữ “nghĩa lý” này quên hết, tâm hạnh hoàn toàn trái ngược nhau thì người xuất gia này chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Điều này chúng ta phải biết.

Chuẩn mực Phật cho chúng ta là gì vậy? Nhất tâm cầu đạo, tu đạo, hành đạo. Đạo là gì? Đạo là “giới-định-tuệ” chân thật, đây là đại đạo. Tất cả pháp mà cả đời Như Lai nói ra, quy nạp lại chính là “giới-định-tuệ” tam học. Từ đó cho thấy, nghĩa lý cũng có ba cấp; nghĩa lý cao nhất là *Tuệ học*, kế đến là *Định học*, sau cùng là *Giới học*. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm có tương ứng với tam học hay không? Chúng ta phải quan sát từ chỗ này. “Định - Tuệ” tuy quá cao, nhưng cũng cần phải học. Tại sao vậy? Vì không học thì không thể thành tựu. Nếu muốn dứt sanh tử, ra khỏi tam giới, không có định tuệ thì không được. Giới học thù thắng nhất chỉ là phước báo nhân thiên mà thôi, khởi đọa tam đồ, quý vị nhất định phải hiểu rõ. Nếu muốn ở trong đời này dứt sanh tử, ra khỏi tam giới, mặc dù là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng cũng cần phải có định tuệ. Công phu niệm Phật thấp nhất cũng phải niệm đến công phu thành khối mới có thể vãng sanh. Công phu thành khối là định tuệ sơ cấp, không đạt đến công phu này thì không thể

vãng sanh. Bạn niệm Phật tốt đi nữa, trì giới nghiêm đi nữa, niệm Phật vẫn là phước báo nhân thiên. Cho nên, định là gì, tuệ là gì, bạn phải hiểu cho thật rõ ràng, cho thật minh bạch.

Người Trung Quốc, bất luận là học tông phái nào, bất luận một người học Phật nào, không có ai không đọc “Kinh Kim Cang”. “Kinh Kim Cang” chính là tiêu chuẩn của định tuệ. “*Bất thủ u tướng, như như bất động*” chính là định tuệ, chính là thiên định. Nhất tâm cầu sanh Thế giới Tây phương Cực Lạc, đó chính là tuệ. Nếu như chúng ta vẫn còn bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, sáu căn tiếp xúc với sáu trần, tâm vẫn bị dao động, thì cho dù chúng ta trì giới tốt đi nữa, niệm Phật niệm tốt đi nữa, cũng không thể vãng sanh. Cho nên muốn vãng sanh nhất định là phải ngăn được cám dỗ, không bị cảnh duyên làm dao động, nhất hướng chuyên niệm thì quyết định được sanh. Chúng ta học Phật, mục tiêu cuối cùng là ở chỗ này, quyết định không được làm sai.

Những việc phi nghĩa, trái lý, xã hội ngày nay chúng ta nhìn thấy quá nhiều rồi. Sự việc rõ ràng và dễ thấy nhất, nếu như tín đồ ưa thích một pháp sư nào đó, gần gũi một vị pháp sư nào đó, sự ưa thích đó có tình cảm ở bên trong thì đó là phi nghĩa, là trái lý. Pháp sư đi nịnh hót tín đồ, vị tín đồ này có quyền có thế, có của cải, sợ vị đại hộ pháp này đi mất, đây là phi nghĩa, đây là trái lý. Tứ sự cúng dường cho bạn, để bạn sống thật

thoải mái thì đạo tâm của bạn hoàn toàn không còn nữa. Người bình thường thấy vị đại hộ pháp này tốt, thực ra, ở trong mắt chúng tôi thấy đó là đại ma vương, không phải đại hộ pháp. Vô lượng kiếp đến nay, đời nay khó khăn lắm bạn mới được thân người, nghe Phật pháp, có cơ hội giải thoát, nhưng bạn lập tức bị họ kéo lại, đó là ma vương. Ngày nay có nhiều người xem ma vương là thiện tri thức, xem thập ác nghiệp là thiện tri thức, vậy là sai rồi.

Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm tấm gương tốt cho chúng ta. Người xuất gia, công việc một đời này của bạn rốt cuộc là gì? Chúng ta thử nghĩ thật kỹ, cả đời của Phật Đà, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian xả rất sạch sẽ. Đây là điều đầu tiên chúng ta phải học. Thứ hai, hầu như Ngài dùng toàn bộ thời gian, ngày đêm không nghỉ, dững mãnh tinh tấn trì giới-định-tuệ tam học. Bản thân tu học có tâm đắc, giáo hóa tất cả chúng sanh, đó là vô lượng công đức. Bản thân Ngài sống vô cùng đơn giản, ba y một bát, tâm vĩnh viễn là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Phạm phu chúng ta nhìn thấy đời sống thanh bần, nhưng bên trong Ngài, sự thọ lạc đó chúng ta không cách gì tưởng tượng được. Điểm này chúng ta phải rõ ràng.

Chư Bồ Tát, Tổ sư Đại đức không hề kinh doanh qua đạo tràng. Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời không có đạo tràng. Trúc Lâm tịnh xá, vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, những địa điểm này đều có chủ. Họ mời thỉnh Phật đến

nơi đó hoằng pháp, Phật tạm trú ở đó. Cho nên, chúng ta xem thấy trong Kinh Phật, hai chữ “Phật tại” là Phật tại nơi nào đó, chứ không hề nói “Phật trú”. Trú chính là nhà của Ngài rồi, nhà mới trú. Phật tại nơi nào đó. “Tại” với “trú” hoàn toàn khác nhau, “tại” là không có nhà, “trú” là có nhà. Chư Phật Bồ Tát đều là người tái lai, còn thị hiện như vậy. Chúng ta thử nghĩ, người tu hành chúng ta là người thế nào? Phạm phu nghiệp chướng sâu nặng. Nếu như có những sự việc này đến quấy phá, thì đạo nghiệp của chúng ta chắc chắn bị hủy hoại mất. Cho nên, tôi thường hay khuyên các đồng tu, thật sự học đạo thì phải giống trình độ này của tôi. Tôi rất may mắn, trong một đời tôi, tôi không quản người, không quản việc, không quản tiền, không có lo nghĩ trong công việc, cho nên mới có một chút xíu thành tựu như thế này. Nếu như bạn quản người, quản việc, quản tiền là bạn tiêu rồi. Chúng ta tự mình phải suy nghĩ một chút, suy nghĩ thật kỹ, chúng ta xuất gia là vì cái gì? Không được làm trái lại bản nguyện! Xuất gia có phải là đi kinh doanh đạo tràng không? Chiếm hữu đạo tràng là giống như người bình thường trong xã hội vậy, ở trong ngành nghề này tranh danh đoạt lợi, có phải là làm việc này không? Làm việc này, nếu như bạn có phước báo này, bạn cũng có thể được một chút, nhưng trong khoảng nháy mắt là đi địa ngục A Tỳ rồi.

Tôi ở trong một đời này, có người tặng đạo tràng cho tôi, nhưng tôi không tiếp nhận. Năm ấy, Giản

Phong Văn tặng đạo tràng ở đường Nam Hàng Châu cho tôi, tôi hỏi ông: “*Có phải anh muốn hại tôi không?*”. Ông nghe xong, ngó người ra, nói: “*Pháp sư, sao con có thể hại thầy?*”. Tôi bảo: “*Anh tặng đạo tràng cho tôi chính là hại tôi*”. Tôi hỏi: “*Đạo tràng có cần quản lý, có cần thu chi hay không?*”. Ông nói: “*Đương nhiên là phải quản lý, phải thu chi*”. “*Vậy mà bảo là anh không hại tôi à?*”. Cuối cùng tôi đưa ra điều kiện với ông: “*Anh tặng đạo tràng cho tôi thì được, nhưng anh phải quản lý đạo tràng, anh phải phụ trách thu chi*”. Ông gật đầu đồng ý. Thế thì được, tôi vẫn là không quản việc. Việc này giống như nói là phủ lên cái hư danh mà thôi. Cho nên, quyết định không quản việc thì tâm của chúng ta mới có thể chuyên nhất.

Chúng ta mỗi ngày phải đọc Kinh, khi không đọc Kinh thì tư duy nghĩa Kinh. Lời dạy của Phật Đà, từng giây từng phút luôn luôn ở trong tâm, Tông môn gọi là nghi tình, lâu ngày dài tháng, gặp phải duyên thì sẽ có chỗ ngộ. Khi hiểu được ý của Phật rồi, cái gọi là tiểu nghi có tiểu ngộ, đại nghi có đại ngộ. Cái nghi này không phải hoài nghi, là lý quá sâu nên không hiểu, nhưng mà thường xuyên nghĩ đến, đến lúc gặp được cơ duyên thì sẽ hiểu thôi. Nếu như bạn có việc lo lắng, từ sáng đến tối lúc nào cũng nghĩ chuyện lung tung, những sự việc này không những chướng ngại khai ngộ, chướng ngại định, cũng chướng ngại giới, giới-định-tuệ tam học thấy đều bị chướng ngại hết. Từ sáng đến tối sinh khởi lên phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp

trước, hay nói cách khác, bạn đang tạo nghiệp. Vậy là quá đổi sai lầm!

Cho nên tôi ở trong một đời này, khi giảng Kinh cũng thường hay nói là đạo tràng nhất định là của người tại gia, của cư sĩ. Người tại gia xây dựng đạo tràng, lễ thỉnh người xuất gia đến hoằng pháp lợi sinh. Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa vậy, đạo tràng đều là của quốc vương, đại thần, trưởng giả giàu có. Họ lễ thỉnh Phật Thích Ca Mâu Ni đến giảng Kinh thuyết pháp, hóa độ chúng sanh. Người xuất gia đối với ngũ dục lục trần không mảy may dính nhiễm, cái này tốt, thanh tịnh tự tại, vĩnh viễn gìn giữ trí tuệ cao độ của mình, một mảy may cũng không dính nhiễm. Cho nên nhất định phải có cái tâm xuất trần, có cái tâm vượt thế. Nếu còn muốn tranh đoạt đạo tràng, bá chiếm đạo tràng, chiếm cứ đạo tràng, khống chế đạo tràng, đây là tâm luân hồi. Dùng tâm luân hồi mà tham thiền, niệm Phật, giảng Kinh thuyết pháp đều là tạo nghiệp luân hồi, vẫn không ra khỏi lục đạo luân hồi, vả lại tội nghiệp còn vô cùng nặng. Nặng ở chỗ nào vậy? Bạn lấy chiêu bài của Phật đi làm nghiệp luân hồi, cho nên quả báo ở địa ngục. Nếu như không phải chiêu bài của Phật, quả báo chưa chắc ở địa ngục. Chỉ cần là lấy chiêu bài của Phật làm những việc này, không có một người nào không đọa địa ngục A-tỳ. Điều này chúng ta phải rõ ràng, phải minh bạch.

Hai chữ “nghĩa lý”, chúng ta phải hiểu rõ ràng. Ý nghĩa của hai chữ này sâu rộng vô tận. Điều mà cổ đức

dạy cho chúng ta là “*cùng lý tận tánh*”, đạt đến chỗ viên mãn nhất chính là quả địa Như Lai. Đệ tử Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, hai chữ “nghĩa lý” này phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch. Chúng ta biết được bao nhiêu thì nhất định phải làm bấy nhiêu. Cái đơn giản nhất là ngũ giới thập thiện. Mọi người đều biết, thuận theo lời dạy của Phật, đó là thuận nghĩa lý; trái lại lời dạy của Phật, đó chính là “*phi nghĩa nhi động, bối lý nhi hành*”. Phật dạy chúng ta “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”, chúng ta có làm được chưa? Phật dạy chúng ta “*phụng sự sư trưởng*”, chúng ta có làm được chưa? Chúng ta có thể hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là tiêu nghĩa, là nghĩa lý nhỏ. Nghĩa lý càng sâu càng rộng hơn, Phật nói ở trong Kinh, tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, bạn có thể đem cái tâm hiếu dưỡng phụ mẫu mở rộng đến hiếu dưỡng tất cả người nam, người nữ, thì đây là nghĩa lý lớn, thế nhưng đây vẫn chưa phải cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn là như trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Không những phải hiếu dưỡng đối với mọi người giống như cha mẹ, mà đối với tất cả súc sanh, đối với tất cả chúng sanh đều phải hiếu dưỡng, đó mới gọi là cứu cánh viên mãn, là nghĩa lớn của Phật Bồ Tát, là chân lý của Phật Bồ Tát. Điều này hiện nay chúng ta làm không được. Có thể mở rộng hiếu dưỡng, cung kính đến toàn thể nhân loại thì coi như bạn đã khá rồi. Tạm thời không nói thập pháp giới, mà chỉ nói pháp giới người, bạn có thể phổ cập đến pháp giới người thì coi như bạn đã khá rồi.

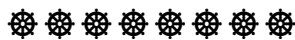
Thế nào mới gọi là hiếu thuận? Ở phần trước, chúng tôi đã giảng trong đoạn “Trung Hiếu”. Thuận tách chính là hiếu thuận, không phải thuận tình. Thuận nhân tình là sai lầm rồi, phải thuận tách đức. Tách đức là gì vậy? Ngũ giới là tách đức, thập thiện là tách đức. Hay nói cách khác, chúng ta sát sanh, trộm cắp, tà dâm, đây là đã trái với nghĩa lý, đây là bất hiếu. Chúng ta vọng ngữ, lưỡng thiệt là trái với tách đức, là bất hiếu, là không thuận. Thánh nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta, tiêu chuẩn đã lập nên rồi, chúng ta nhất định phải phù hợp thuận theo tiêu chuẩn này, không được phép trái lại. Đây là ranh giới của thiện ác. Nhưng mà chúng ta hành thiện khó, tạo ác dễ dàng, nguyên nhân do đâu vậy? Tập khí từ vô lượng kiếp, ở trong Kinh Phật nói rất hay, tâm sở phiền não của chúng ta có 26 cái, tâm sở thiện có 11 cái, vậy bạn thử nghĩ xem, ác thì nhiều, thiện thì ít, cho nên tạo ác quá dễ dàng, tạo thiện là quá khó. Ở chỗ này cần phải có sự giác ngộ cao độ, phải thật sự tỉnh trở lại, người này gọi là khai ngộ, giác ngộ rồi. Đem tập khí phiền não của mình không chế lại, thuận theo nghĩa lý mà làm thì chúng ta sẽ có thành tựu.

Người xuất gia phải nhớ kỹ, tôi nói lời thành thật, nếu như bạn có đạo tràng, bạn chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Người nào có thể có đạo tràng vậy? Người đã đại triệt đại ngộ. Vào thời xưa, Phật giáo truyền vào Trung Quốc, người xuất gia mới quản lý đạo tràng. Thế nhưng quản lý đạo tràng là người nào vậy? Đều là Phật

Bồ Tát tái lai. Quản lý đạo tràng là vì người tu hành mà phục vụ, đây là Phật Bồ Tát, không phải người phàm. Bạn có phải là Phật Bồ Tát tái lai không? Là Phật Bồ Tát tái lai thì được, không có vấn đề, bạn đại từ đại bi, bạn làm hộ pháp. Quản lý đạo tràng là hộ pháp, không phải tu pháp, bạn là Bồ Tát, là Phật Đà tái lai. Nếu như chúng ta biết mình là phàm phu, tập khí phiền não chưa có đoạn thì không làm. Tập khí phiền não thật sự đoạn sạch rồi, còn phải xem duyên phận. Không có duyên phận, miễn cưỡng cũng không được. Chúng ta đời này thời gian có hạn, quá ngắn rồi. Nếu như bạn ở tuổi trung niên, bạn biết tương lai vẫn còn mấy năm sống tốt không? Bạn cho rằng mình có thể sống đến 80-90 tuổi sao? Chưa chắc! Người 40-50 tuổi đi quá nhiều quá nhiều rồi. Tôi học Phật, xuất gia, đồng tham đạo hữu vào thời đó hầu như ba phần tư đều không còn nữa, họ chỉ mới 40-50 tuổi là đã đi rồi. “*Đường xuống suối vàng không già trẻ*”. Cho nên, mỗi giây phút còn sống, chúng ta đều phải nắm lấy nó thật chắc, không được phép lãng phí.

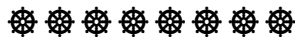
Chúng ta ngày nay ở Singapore tu hành là cơ hội hiếm có; không quản người, không quản việc, không quản tiền, nhất tâm lo cho đạo, đây là thật sự như pháp. Đến đâu để tìm ra cái đạo tràng này? Tìm không ra rồi. Vị hộ pháp này đều là Phật Bồ Tát tái lai, tuyệt đối không phải phàm phu, phàm phu làm không được. Phàm phu muốn đẩy bạn xuống nước nên mời bạn làm trụ trì, mời bạn làm chủ nhà, mời bạn quản cái này, quản cái nọ,

đẩy bạn xuống nước, họ không phải người tốt. Không nên cho rằng, họ giao cho bạn nhiều quyền lực như vậy là tốt đối với bạn. Mắt bạn thấy rõ ràng, họ không phải người tốt. Tôi có năng lực này, thấy rất rõ ràng, cho nên ngoài rìa cũng không dính. Lần này tôi đến Úc châu để tham gia hội nghị tôn giáo do Thiên Chúa Giáo tổ chức. Lần này họ tổ chức rất tốt. Tôi đã nói qua mấy lần, các bạn cũng đều nghe thấy rồi, tại Towoomba tôi đã mua một mảnh đất nhỏ và đã làm một cái am tranh. Ngày nào đó, duyên phận ở đây hết rồi thì tôi sẽ lên trên núi ở am tranh này, tôi sẽ không ở đạo tràng, tôi không muốn gây ra những chuyện thị phi đó, tất cả buông xả, cầu dứt sanh tử, cầu vãng sanh Tịnh Độ.



“Cảm Ứng Thiên” đoạn thứ ba mươi bảy nói đến tông cương của ác báo. “*Phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành*”, câu nói này chúng tôi đã giảng qua hai lần. Hai chữ “nghĩa lý” vô cùng quan trọng, không chỉ là làm người cần phải hiểu rõ, mà tu hành chứng quả vĩnh viễn không có làm trái lại. Có thể nói, nguồn gốc của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian là sâu rộng vô tận. Nếu như là “*phi nghĩa*”, “*bội lý*”, đây chính là nguồn gốc của các ác. Ở chỗ này Thái Thượng đặc biệt nhắc nhở chúng ta. Ở trong Phật pháp nói, hai chữ này nhận thức càng sâu sắc thì phẩm vị sẽ càng cao. Hai chữ này nhận thức đến cứu cánh viên mãn, chính là quả địa Như Lai. “Nghĩa” là gì, “lý” là gì, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng.

Bốn câu sau cùng là kết luận của chú giải, rất hay: **“Duy u nghĩa lý, kiến đắc tinh thực, cố thủ chi tuân chi, xuất u tự nhiên”**. Hai câu phía trước là sự nhận biết về nghĩa lý. Hai câu sau là sự thực tiễn đối với nghĩa lý, hiện nay gọi là ứng dụng. Cho nên, làm tự nhiên như vậy. Tại sao Phật Bồ Tát, các bậc Thánh Hiền làm tự nhiên như vậy, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể thuận theo nghĩa lý? Chẳng qua là nhận thức thấu triệt. Phạm phu chúng ta khởi tâm động niệm là trái ngược nghĩa lý, đối với hai chữ này nhận thức không rõ ràng, không đủ thấu triệt. Vấn đề phát sinh là ở chỗ này.



Chánh văn: “Dĩ ác vi năng”.

Chúng ta tuyệt đối không được phép xem thường câu này. Tại sao vậy? Câu này chính là bệnh của bản thân chúng ta. Phạm vi của ác quá lớn, quá rộng rãi. Tiêu chuẩn của Phật pháp đối với thiện ác là khởi tâm động niệm vì mình là ác, khởi tâm động niệm vì người khác là thiện. Tại sao Phật dùng tiêu chuẩn này? Người thế gian nghe thấy thì nghi ngờ, vì có người nào không vì mình đâu? Vì mình là sai sao? Mỗi người đều cho rằng vì mình là đúng. Đặc biệt là ở trong xã hội hiện nay còn có quyền bí mật đời tư, đâu đâu cũng muốn coi trọng việc làm sao bảo vệ mình không bị người khác làm tổn thương, pháp luật cũng bảo hộ. Tại sao Phật nói đây là ác vậy? Dụng ý tiêu chuẩn của Phật, chúng

ta phải hiểu. Tiêu chuẩn của pháp thế gian là không ra khỏi luân hồi, không ra khỏi tam giới. Tiêu chuẩn của Phật pháp là dạy chúng ta dứt sanh tử, thoát luân hồi, ra khỏi tam giới. Nghiệp nhân của tam giới lục đạo chính là chấp ngã. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi thì mới biết Phật đặt ra tiêu chuẩn này là chính xác. Phật đem những nhân tố này quy thành ba loại lớn là **vọng tưởng, phân biệt và chấp trước**. Chúng ta hiện nay dùng cách nói này để nói mọi người dễ hiểu. Thuật ngữ ở trong Kinh Phật là vô minh, kiến tư, trần sa phiền não. Vô minh chính là vọng tưởng, trần sa chính là phân biệt, kiến tư là chấp trước. Ba loại phiền não này bạn đều có đủ, đây chính là chúng sanh ở lục đạo.

Trong chấp trước, điều nghiêm trọng nhất chính là “ngã”, khởi tâm động niệm đều là “ngã”. “Ngã”, cái chấp trước này là cội nguồn của mọi ác, cho nên ngày nay chúng ta là “*dĩ ác vi năng*”. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta có phải vậy không? Đúng vậy, một chút cũng không sai! Tự cho mình là đúng, tự cho mình là giỏi! Đến khi nào giác ngộ rồi, từ bỏ chấp ngã, không còn chấp trước ngã nữa, không còn chấp trước tự tư tự lợi nữa, khởi tâm động niệm đều có thể vì tất cả chúng sanh, đây là thiện. Cho nên Phật nói, tham sân si là tam độc phiền não. Ngược lại là vô tham, vô sân, vô si, đây là ba thiện căn. Tất cả mọi thiện pháp sinh ra từ vô tham, vô sân, vô si. Phật đây mới nói rõ ràng, nói minh bạch, thật sự đã giải quyết vấn đề cho chúng ta rồi. Bản thân chúng ta phải hiểu rõ, phải luôn đem sự việc này

làm rõ ràng. Phật dạy cho các đệ tử, chỉ ít mỗi ngày phải làm thời khóa sáng tối. Ý nghĩa của thời khóa sáng tối, chúng tôi cũng đã nói rất nhiều lần. Khóa sáng là nhắc nhở bản thân. Khóa tối là soi lại, kiểm điểm, sám hối, sửa chữa lỗi lầm. Mỗi ngày sám hối, mỗi ngày soi lại, mỗi ngày sửa lỗi, đây gọi là chân tu hành, như vậy thì chúng ta mới có thể nâng cao giới-định-tuệ tam học. Bạn càng thấu triệt nghĩa lý thì bạn buông xả sẽ càng nhiều.

Người buông xả tự tư tự lợi thì mới gọi là Thi Giác, người này bắt đầu giác ngộ rồi. Từ trên cơ sở này phải không ngừng nâng cao lên thêm. Nếu lấy quả vị Bồ Tát Đại Thừa để nói thì Thi Giác là Bồ Tát quả vị sơ tín. Lên trên nữa còn có 42 cấp bậc, vậy mới có thể đạt đến cứu cánh viên mãn. Sau đó bạn mới biết, nhà Phật chúng ta nói thấy đạo. Đạo là gì? Dùng lời chỗ này để nói, “nghĩa lý” chính là đạo. Thấy càng thấu triệt thì phẩm vị của bạn sẽ càng cao. Từ thập tín đến thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đến Đẳng Giác, Diệu Giác viên mãn rồi. Quý vị thử nghĩ xem, đây có phải là điều mà trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*một tức tất cả, tất cả tức một*” không? Một chút cũng không sai!

Chú giải ở chỗ này cũng rất hay. Ông nói, bốn chữ “*dĩ ác vi năng*” là gốc của mọi ác lớn nhỏ mà con người mắc phải ngàn vạn đời vậy, vì thế mới xếp vào hàng đầu của các ác. Lời này nói hay, một chút cũng không sai. Chúng sanh lục đạo, người nào không phải

“dĩ ác vi năng”? Ai giác ngộ rồi? Ai quay đầu rồi? Người thời xưa đọc sách Thánh Hiền, đọc sách Phật mới khai ngộ (khai ngộ chính là đối với sự việc này, nhìn chung là sáng tỏ một hai phần). Người hiện đại không đọc sách Thánh Hiền, cũng không coi trọng Phật pháp, cái gốc bệnh này trước đây đã hình thành thói quen rồi, giống như hút ma túy vậy, họ đã bị nghiện rồi, không có cách gì dứt hết. Vào lúc này phải làm thế nào? Phật Bồ Tát từ bi, ngày nay muốn cứu vãn lòng người thói đời, dạy người hiểu rõ nghĩa lý, khuyên dạy người đoạn ác tu thiện chỉ có dựa vào giáo dục tôn giáo. Giáo dục xã hội đã không nói đến điều này, hình như đã không thể rồi, cho nên giáo dục tôn giáo phải đến bù đắp.

Lần này tôi ở Úc châu, nghe thấy các đồng tu Úc châu nói với tôi là chính phủ Úc châu đã có pháp luật quy định, học sinh đi học ở trường, học sinh tiểu học có vài ba người tin một tôn giáo khác thì phụ huynh học sinh có thể yêu cầu nhà trường mời thầy truyền giáo tôn giáo đến dạy cho các em học sinh nhỏ này. Họ hiện nay đã suy nghĩ đến rồi. Giáo dục tôn giáo bắt đầu từ khi nào vậy? Bắt đầu từ lúc mẫu giáo, bắt đầu từ tiểu học. Thật tuyệt vời, họ thật sự giác ngộ rồi! Họ yêu cầu chúng tôi giúp họ biên soạn giáo trình dạy học tôn giáo cho các em nhỏ. Chúng tôi mang thông tin này về rồi. Hiện nay giáo trình học ở cấp tiểu học của họ là có một cuốn “Truyện ký Phật Thích Ca Mâu Ni” của Đài Loan in, dùng quyển sách giáo khoa này. Giáo trình mà các

cháu nhỏ mẫu giáo thích dùng phải lấy tranh ảnh làm chủ, chữ càng ít càng tốt. Triển khai giáo dục đối với các cháu nhỏ mẫu giáo. Ngày nay ở ngoại quốc, tôi tin Úc châu chịu sự ảnh hưởng của người Anh quốc, họ đã nghĩ đến rồi. Giáo dục đạo đức phải bắt đầu dạy từ nhỏ. Mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học đều có môn tôn giáo. Bạn tín ngưỡng tôn giáo nào thì có thể mời thầy truyền giáo của tôn giáo ấy đến dạy cho bạn. Đây là điều đáng để chúng ta tôn kính, đáng để chúng ta tán thán, cũng đáng để chúng ta phổ biến tuyên dương. Cái hay này của người ta, chúng ta phải học tập.

Trung Quốc chúng ta là quốc gia Phật giáo, hiện nay vẫn chưa có nghĩ đến việc này. Quốc gia Cơ Đốc giáo, quốc gia Thiên Chúa giáo, họ đã nghĩ đến vấn đề này. Hơn nữa, tâm lượng của họ lớn, có thể bao dung, bất luận tôn giáo nào, bất kể bạn tin tôn giáo gì, bạn đều có thể yêu cầu nhà trường mời thầy truyền giáo đến dạy, hoàn toàn không hạn chế, vài ba học sinh là có thể yêu cầu nhà trường mời thầy đến dạy. Ví dụ như ở trong trường, có mấy em học sinh ở nhà là học Phật, thì phụ huynh có thể mời pháp sư đến dạy cho những học sinh này. Chúng ta nhìn thấy rồi, nghe thấy rồi, điều này đáng được chúng ta phản tỉnh sâu sắc. Thế kỷ kế đến, sức nước tăng trưởng, sức nước lớn mạnh không phải là do khoa học kỹ thuật, mà do đạo đức. Khoa học kỹ thuật phát triển đi nữa, công thương nghiệp phát triển đi nữa, mà đạo đức không có, thì giữa người với người, tâm thương yêu không còn nữa, mọi thứ giao thiệp đều lấy

lợi hại làm tiêu chuẩn. Giao thiệp có lợi là bạn bè, còn giao thiệp không có lợi là kẻ địch, vậy có nguy không? Xã hội này sao mà không loạn động cho được? Quốc gia này đã tràn đầy nguy cơ. Nguy cơ không phải đến từ bên ngoài, mà là ở nội bộ. Cho nên thế gian có những người trí tuệ cao độ, chí sĩ nhân từ là nhìn thấy chỗ nguy cơ của vấn đề này, lấy giáo dục tôn giáo để bù đắp, để bồi dưỡng giáo dục đạo đức.

Trung Quốc từ xưa đến nay, Hán Vũ Đế chính thức dùng “tư tưởng Khổng Mạnh” làm phương châm giáo dục cho quốc gia. Chính sách này mãi cho đến thời Mãn Thanh cũng không có thay đổi, tiếp nối đã thực hiện 2.000 năm. Mãi cho đến thời Dân Quốc, một mực học tập theo phương Tây, đem lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền vứt bỏ hết rồi. Quốc gia chúng ta gần một trăm năm nay gặp phải khổ nạn lớn như vậy. Chúng ta phải biết nguồn gốc của khổ nạn từ đâu mà ra. Chúng ta đem cách thức thành công của tổ tiên vứt bỏ rồi, cho nên mới gặp nạn. Người Nhật Bản, một quốc gia nhỏ như vậy, có thể gọi là cường quốc hàng đầu ở trên thế giới là dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục Nho gia Trung Quốc. Chúng ta vứt bỏ rồi, còn họ thì đang phụng hành. Họ gìn giữ, không để mất, một mặt theo học khoa học kỹ thuật của phương Tây, cho nên Nhật Bản được xưng là cường quốc đứng đầu thế giới, người phương Tây tụt hậu so với họ. Chúng ta có kho báu thật sự, hiện nay người phương Tây phát hiện được, họ áp dụng, họ học tập. Nếu như chúng ta vẫn

không giác ngộ, vẫn không thể đón đầu đuôi kịp thì trong 20 năm, 30 năm sau, họ đều phát triển rồi, Trung Quốc chúng ta lại sa sút ở phía sau. Đây là điểm đáng để chúng ta cảnh giác. Hy vọng mọi người chúng ta đều có tâm cảnh giác.

Chúng ta học “Cảm Ứng Thiên” phải giống như học Kinh Phật vậy, phải hiểu sâu nghĩa thú, phải cố gắng phản tỉnh, tìm cho ra tất cả nguồn gốc không thể tu thiện, không thể khai ngộ, không thể thành tựu của chúng ta, sau đó đem nó điều chỉnh trở lại. Đây gọi là tu từ căn bản. Mỗi một câu trong “Cảm Ứng Thiên” đều có rất nhiều, rất nhiều chuyện ví dụ ở trong đời sống hành trì thường ngày để cho chúng ta làm tham khảo, cho chúng ta học tập. Những gì là thiện? Những gì là ác? Những gì là giác? Những gì là mê? Chúng ta đều phải hiểu rõ ràng, đều phải làm sáng tỏ, sau đó đoạn ác tu thiện mới không đến nỗi trở thành một câu nói suông. Chúng ta cần mẫn đi làm mới đạt được lợi ích công đức thù thắng chân thật. Ở trong chú giải cũng đã nêu rất nhiều ví dụ, chúng ta không thể giảng kỹ. Cần phải nêu ra mấy điều, để chúng ta sau khi học rồi ở trong tâm cảm thấy rất thiết thực. Nghĩ thử, “dĩ ác vi năng”, ta đã bị phạm ở chỗ nào, trong những việc nào rồi?



²¹Hôm qua tôi đã giảng đến "*phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành, dĩ ác vi năng*". Trên Kinh Phật có một

²¹ Bất đầu đũa 49

đoạn này, ở chỗ này Ngài cũng đã tiết lộ ra. Phật nói, thế gian tất cả người ác khi chết đều đọa địa ngục. Trong địa ngục cũng có người quản sự, người này gọi là "Nguu Đầu A Bàng", nhân gian chúng ta thường hay gọi là Nguu Đầu Mã Diện, người này là quản lý những hình phạt trong địa ngục. Nguu Đầu Mã Diện rất là hung ác, một chút tâm từ bi cũng không có, nhìn thấy chúng sanh chịu khổ mà không có chút tâm thương xót, trái lại cho rằng cái khổ của người đã chịu vẫn còn chưa đủ, cho người hình phạt vẫn không đủ nặng, cho nên những người này thường hay ôm lấy cái tâm ác độc. Phật nói, người thọ báo đều là người ở nhân gian bất hiếu cha mẹ, hủy báng Tam Bảo, vũ nhục lục thân quyến thuộc, khinh mạn sư trưởng, hãm hại người hiền, giết hại chúng sanh, tạo các ác nghiệp. Chúng ta nghĩ xem, mấy câu nói này của Phật, chúng ta có hay không? Hiếu thuận cha mẹ, chúng ta nghe nói rồi, chúng ta chính mình có làm được hay không?

Hiếu thuận, cái ý này rất sâu rất rộng, phía trước chúng ta đã nói rất nhiều. Thời kỳ thiếu niên, ở trong trường học cầu học, bài khóa không tốt, phẩm đức không tốt, đây là bất hiếu. Thanh niên thời đại này có ai biết được là sau khi học nghiệp hoàn thành, bước vào xã hội, thành gia lập nghiệp, nếu như trong nhà bất hòa, ở nơi sự nghiệp cùng với đồng sự, với bạn bè không thể chung sống hòa thuận, thường hay làm cho cha mẹ lo lắng cũng là bất hiếu? Chúng ta xuất gia rồi, không nỗ lực tu hành, giới-định-huệ tam học không thể

nào nâng cao, ngay trong đời này không thể nào siêu vượt tam giới, thoát ly sáu cõi luân hồi, đây là bất hiếu. Cho nên, câu "bất hiếu cha mẹ" không phải là Phật nói với người khác, mà là nói với chính chúng ta. Mỗi một người ở trên cương vị công tác của chính mình, ở nơi hoàn cảnh công tác hiện tại, làm thế nào tận trung tận hiếu? Trong quần chúng xã hội rộng lớn, cơ duyên tiếp nhận giáo dục Thánh Hiền, tiếp nhận giáo dục của Phật pháp càng ngày càng ít. Chúng ta may mắn gặp được, sau khi gặp được rồi thì ở ngay trong đời này nhất định phải nắm lấy cơ hội khó được này, phải làm tốt.

Hai chữ "*Trung Hiếu*" này, chúng ta khái quát cả thầy Phật pháp để xem, tất cả chư Phật Như Lai tự hành hóa tha, hai chữ này có thể khái quát hết rồi. Cái gì là Phật pháp? Trung hiếu chính là Phật pháp, trung hiếu chính là Bồ Đề đại đạo. Trong ba phước của "Quán Kinh", hai câu trong phước thứ nhất là "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*", hai câu này làm đến được tột điểm thì thành Phật rồi. Hai câu tám chữ này, trên Như Lai quả mới làm đến viên mãn. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, cho nên "*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*" còn kém khuyết một phần, chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Cho nên, câu nói "bất hiếu cha mẹ" của Phật, thậm chí đối với Bồ Tát Đẳng Giác mà nói, vẫn ở chỗ đó mà nhắc nhở họ rằng: "*Hiếu của con chưa làm đến được viên mãn*". Chúng ta nghe được câu nói này phải nên sanh khởi tâm cảnh giác cao độ, đây gọi là học Phật.

Phật là đại hiệu cứu cánh viên mãn, Phật là phụng sự cứu cánh viên mãn. Sự trường của Phật là quá khứ tất cả chư Phật, không chỉ quá khứ tất cả chư Phật, hiện tiền tất cả chư Phật, mà vị lai tất cả chư Phật, Phật đều thừa sự cúng dường. Điều này chúng ta làm gì biết được? Sự việc hủy báng Tam Bảo, chúng ta đã làm quá nhiều. Có lẽ các vị đồng tu khi nghe qua, không cho là việc gì. Kỳ thật, bốn chúng đệ tử chúng ta, tại gia, xuất gia, nam chúng, nữ chúng, nếu như không phải chân thật y giáo phụng hành, ở trong xã hội không biểu hiện một hình tượng đệ tử Phật chân thật, thì chúng ta liền hủy báng Tam Bảo. Để người trong xã hội thấy "*đệ tử Phật mà như vậy à?*", thì các vị nghĩ xem, đây có phải là hủy báng Tam Bảo không? Hình tượng là quan trọng như vậy, cho nên bốn chúng đệ tử chúng ta, không luận là lúc nào, ở bất cứ nơi nào, cùng ở chung với tất cả đại chúng, nếu như khiến người lễ kính Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, tán thán Tam Bảo, đây là vì Tam Bảo tăng quang, là lợi ích chúng sanh. Nếu như chúng ta vẫn cứ tạo tác ác nghiệp, để người khác hủy báng, để người khác xem thường, để người khác vì ta mà tạo nghiệp, đây không phải hủy báng thì là gì? Cho nên đệ tử Phật, đời sống hành trì, lời nói, cử chỉ đều phải làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Phật nói những câu này, chúng ta đều phải nỗ lực mà phản tỉnh, tư duy, làm thế nào học tập tránh những lỗi lầm này. Những lỗi lầm này đều là nghiệp nhân của địa ngục A Tỳ.

"Mạ nhục lục thân", mạ là hủy báng, nhục là vũ nhục; hủy báng, vũ nhục thân bằng bằng quyến thuộc. "Khinh mạn sư trưởng" là xem thường, sanh tâm ngạo mạn đối với sư trưởng, không hề xem sư trưởng ở trong mắt. Phạm vi sư trưởng cũng rất lớn, lão sư dạy bảo chúng ta là sư trưởng. Chúng ta đã từng học qua tiểu học, học qua trung học, có một số đồng tu học qua đại học, người trực tiếp dạy bảo bạn chính là sư trưởng của bạn. Nếu như đem phạm vi này mở rộng, phạm hễ là những nhân sĩ từ nơi công tác giáo dục này đều là sư trưởng. Người thời xưa biết tôn kính người đi học. Người đi học giáo hóa xã hội đại chúng, gần như mỗi một người đi học đều là thầy giáo giáo dục xã hội. Chúng ta tôn trọng người đi học, tôn trọng người từ nơi công tác giáo dục, đây là tôn sư trọng đạo. Thay đổi phong tục tập quán cũ, đây là đại thiện, có mấy người hiểu được? Hiện tại không cần nói từ công việc giáo dục xã hội rộng lớn, những nhân viên công tác này, những lão sư ngày trước đã từng dạy bảo chúng ta, còn có mấy người có thể nhớ đến? Còn có mấy người biết quan tâm đến lão sư? Xã hội hiện tại này, chúng ta thấy được rất rõ ràng. Đây là chánh đạo, là an định xã hội, thế giới hòa bình, là căn nguyên phước chỉ của tất cả chúng sanh, cho nên Phật đem hai câu này xếp vào điều thứ nhất. "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*", không phân tộc loại, không phân tôn giáo, chỉ cần là người từ nơi công tác giáo dục thì chúng ta đều phải hiếu dưỡng, đều phải phụng sự. Trong xã hội khởi

lên tác dụng dẫn đầu, làm ra mẫu mực tốt. Cho nên, ý nghĩa mỗi câu sâu rộng vô tận. Chúng ta có thể dùng "Hoa Nghiêm" để ẩn chứng. Phạm vi mỗi câu nói của Phật đều là tận hư không, khắp pháp giới, không phải hạn cuộc ở một khu vực, một khoảng thời gian. Người học tập chúng ta phải nhận biết rõ ràng, ở khu vực hiện tại này, vào giai đoạn hiện tiền này phải nên có cách làm thế nào. Đây gọi là quán cơ. Lý - cơ song hợp thì mới có thể tự độ và độ tha.

"*Ưc hiệp người hiền*", phần nhiều là ở sanh tâm đồ kỵ. Phiền não, đồ kỵ, sân hận cũng là nhiều đời mà đến. Xem thấy người khác làm một việc tốt, nhất là xem thấy người khác vượt qua chính mình, trong lòng luôn khó chịu. Khó chịu mà không có hành vi chướng ngại thì tạo nghiệp nhẹ. Nếu như trên hành vi chướng ngại người khác làm việc thiện thì tội lỗi này rất nặng. Trong giới Kinh kết tội là xem sự ảnh hưởng của việc hành thiện của họ đối với xã hội, nếu như ảnh hưởng càng lớn thì tội chướng ngại của bạn càng nặng, thiện hạnh của họ ảnh hưởng không lớn lắm đối với xã hội thì tội chướng ngại của bạn tương đối nhẹ. Đây là luận đến quả báo. Chúng ta là người học Phật, là người tu hành, nếu như xem thấy việc tốt của người khác mà còn có ý niệm này thì lập tức phải cảnh giác đến, phải sanh tâm tầm quý.

Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta, Thánh Hiền nhân cũng dạy bảo chúng ta phải "*thành nhân chi mỹ*". Cái ý

này chính là gặp người khác làm việc tốt, làm việc thiện, làm việc có lợi ích đối với xã hội, đối với chúng sanh, chúng ta không những không nên đố kỵ mà còn phải giúp đỡ họ, thành tựu họ. Chúng ta giúp đỡ họ, chúng ta thành tựu họ, chúng ta tán thán họ là chính chúng ta có được phước, có được công đức lợi ích, chúng ta cùng với người làm là giống nhau. Do đây có thể biết, gặp được sự việc này, kiết hung họa phước chân thật chính ngay một niệm của chính mình. Một niệm giác là kiết, phước báo hiện tiền. Một niệm mê, đố kỵ, chướng ngại là hung, là tai họa.

Một việc thiện nhỏ là hạn cuộc ở một khu vực, hạn cuộc ở một chủng tộc. Một việc thiện lớn là không hạn ở một khu vực, không hạn ở chủng tộc, không giới hạn ở tín ngưỡng tôn giáo thì lớn. Người xưa nói rất hay: *"Không đọc "Hoa Nghiêm" thì không biết được cảnh giới của Như Lai, không thâm nhập "Hoa Nghiêm" thì không thể mở rộng được tâm lượng của chính mình"*. Tâm lượng của chính mình cùng tâm lượng của chư Phật Như Lai vốn dĩ là như nhau, *"tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới"*. Hiện tại bởi vì chúng ta mê hoặc, bởi vì tình chấp, đem tâm lượng của chính mình thu lại rất nhỏ, không thể bao dung người, không thể bao dung việc. Đây là lỗi lầm của chính chúng ta. Cho nên, chúng ta gặp người khác hành thiện thì phải nhiệt tâm đi tán trợ.

Đồng tu học Phật rất nhiều, trong đó cũng có số ít, mà như lời của lão sư Lý trước kia đã nói: *"Thiên lậu*

chấp", "*thiên kiến chấp trước*". Họ học Phật, phạm vi giới hạn chỉ ở trong Phật giáo, thấy các tôn giáo khác đều đối lập, giới hạn ở trong cái tộc quần của chính mình; xem thấy tộc quần khác, xem người nước ngoài cũng liền đối lập. Họ cũng trì giới, họ cũng đọc Kinh, họ cũng trường chay, họ cũng bái Phật, thế nhưng tâm lượng không thể mở rộng, xem thấy tôi tiếp xúc với các tôn giáo khác, chủng tộc khác thì nghi lự trùng trùng. Họ nói, Pháp sư Tịnh Không không biết làm cái gì, hiện tại vì sao không học Phật mà đi làm đa nguyên văn hóa rồi. Sau khi nghe rồi tôi rất đau lòng. Nhà Phật chúng ta dạy "*phát tâm Bồ Đề*", dạy "*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*", những người chưa học Phật đó gọi là đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa là gì? Đa nguyên văn hóa chính là "*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*". Danh từ không như nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Họ không phân chủng tộc, không phân tộc quần, không phân tôn giáo, không phân văn hóa, một mực bình đẳng đối đãi, kính yêu lẫn nhau, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, các vị nghĩ xem, đây không phải "*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*" thì là gì? Người ta thật làm được rồi, còn chúng ta thì ngày ngày đang hô khẩu hiệu, nhưng đem tất cả chúng sanh xem thành oan gia đối đầu, vậy thì sai rồi. Ngày nay các tôn giáo khác thành lập những viện dưỡng lão, cô nhi viện, trại cai nghiện, vô số sự nghiệp từ thiện xã hội, chúng ta cúng dường một số tiền tài, Phật giáo đồ xem thấy trong lòng khó chịu, hỏi "*tại vì sao đem tiền của chúng ta tặng cho tôn giáo khác?*". Tôi hỏi ngược

lại họ, viện dưỡng lão chúng ta có cần làm hay không? Phải làm! Cô nhi viện chúng ta có cần phải làm hay không? Phải làm! Sự nghiệp từ thiện chúng ta có nên làm hay không? Phải nên làm! Vậy bạn đi làm đi, tôi không có thời gian, tôi không có tiền. Người ta làm rồi, chúng ta đến đầu tư, vậy thì cũng giống như chúng ta làm thôi, ta tham gia cổ đông. Các vị nghĩ xem có đúng không? Đã có người phát tâm đi làm rồi, chúng ta đầu tư tham gia vào cổ đông, sự nghiệp từ thiện đó chẳng phải chúng ta đã có một phần hay sao? Các vị cúng dường tôi, tôi mang đi phổ biến đầu tư, các vị mỗi mỗi đều là cổ đông của từ thiện xã hội. Tôi không đem của cúng dường của các vị bỏ bừa. Các vị chính mình cũng biết được, các vị đều là ông chủ cổ đông của những sự nghiệp đó của họ, cho dù bỏ tiền ra bao nhiêu cũng là việc tốt. Tại vì sao tâm lượng nhỏ đến như vậy? Tại vì sao không thể dung nạp người? Tại vì sao không thể xem người ta làm chút việc tốt? Dường như việc tốt chỉ để một mình bạn làm, người khác làm thì khó chịu. Hữu ý vô ý tạo tác rất nhiều tội nghiệp, chính mình còn cho rằng học Phật cũng không tệ, học được rất tốt, tương lai đọa A Tỳ Địa Ngục vẫn không biết tại vì sao mà đọa? Diêm La Vương giải thích từng việc từng việc cho bạn nghe, đến lúc đó bạn hối hận không kịp. Cho nên học Phật, hai câu phía trước nói được rất rõ ràng, nhất định phải thâm minh nghĩa lý, thâm minh nghĩa lý sự việc này. Nếu như ngày ngày không đọc Kinh, ngày ngày không ở nơi đây nghiên cứu, thảo luận, học tập, bạn làm sao có thể thâm nhập? Cho nên, truy cứu ngọn

nguồn vẫn là lỗi lầm không rõ giáo nghĩa Đại Thừa. Nếu như thâm minh giáo nghĩa, thâm minh Phật lý, những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này của bạn tự nhiên liền tiêu mất; cách nhìn, cách nghĩ, cách làm của bạn tự nhiên liền tương ứng với Phật Bồ Tát.



Tôi đã giảng đến một đoạn lời nói dẫn dụng Kinh Phật trong chú giải, nói rõ tạo tác tội nghiệp cực trọng đọa A Tỳ Địa Ngục đều là *"bất hiếu phụ mẫu, hủy báng Tam Bảo, mạ nhục lục thân, khinh mạn sư trưởng, vu hãm thiện lương"*. Phía sau vẫn còn hai câu: *"Sát hại chúng sanh, tạo chư ác nghiệp, như thị đặng nhân, lai thử thọ khổ"*, phía sau các vị tự xem thì được rồi. *"Giết hại chúng sanh"*, đặc biệt là động vật nhỏ, nhất là chúng sanh thường hay nhiều loạn chúng ta như ruồi, muỗi, kiến, gián. Những loại chúng sanh này, người không học Phật thì không cần nói, người học Phật cũng không thể tránh khỏi, hữu ý hay vô ý liền tổn hại những chúng sanh này. Chúng ta là người học Phật chân thật, muốn không sát sanh thì phải bắt tay vào từ chỗ nào? Phải làm từ ngay chỗ này. Những động vật nhỏ này đến nhiều loạn chúng ta, chúng ta phải có lòng nhẫn nại, phải có thể nhẫn chịu. Từ xưa đến nay, các Đại đức chân thật tu hành, bị những nhiều loạn này, họ không hề oán giận những động vật nhỏ này, trái lại họ sanh tâm hổ thẹn. Thế xuất thế gian không thể rời khỏi nhân quả, tại vì sao có một số người, những động vật nhỏ không đến nhiều loạn họ, mà đến nhiều loạn chúng

ta? Chắc chắn là có nhân trước, chúng ta ngày trước cũng đã từng là ruồi, kiến, muỗi, cũng quấy nhiễu người khác, ngày nay thân chúng ta chuyển đổi lại, cho nên trong nhân quả có nói "*bữa ăn, ngụm nước đều do tiền định*".

Người với người, người với tất cả chúng sanh, nghiệp duyên của vô lượng kiếp đến nay đều không ngoài báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu như không có bốn cái duyên này, có lúc muốn thấy cũng không thấy được, cũng có lúc thấy như không thấy. Loại tình hình chân tướng sự thật này, tôi nghĩ mỗi một đồng tu chúng ta đều có thể thể hội được, chỉ là thể hội được không đủ sâu. Nguyên nhân không đủ sâu sắc là vì đối với Kinh giáo bước vào không đủ độ sâu. Phật Kinh dạy chúng ta thâm giải nghĩa thú. Nếu như chúng ta khế nhập có độ sâu, tự nhiên chúng ta liền tường tận, sau đó tâm của bạn liền bình thản đối với thế gian này; thuận cảnh không khởi tâm tham, nghịch cảnh tuyệt không hiềm ghét, người thiện người ác một mực đối xử bình đẳng thì tâm liền bình. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tu hành ở nơi nào? Chính ngay những nơi này mà tu. Tu hành không chỉ giới hạn ở đọc Kinh, niệm Phật cũng không chỉ giới hạn ở trì danh, bất cứ một môn nào cũng đều hàm nhiếp tất cả pháp môn. Rất ít người hiểu được đạo lý này, người có thể làm đến được thì càng ít. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, chân thật thông đạt, làm đến được đó là Pháp Thân Đại Sĩ. Quyền Giáo Bồ Tát, Thánh giả nhị thừa cũng thông

đạt, nhưng vẫn chưa làm được. Những phương pháp lý luận cảnh giới này, trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói được rất thấu triệt, rất tường tận. Năm xưa, Đại Sư Hoằng Nhứt dạy người, đặc biệt là phân tử tri thức, học Phật phải nên bắt tay vào từ "Hoa Nghiêm Sớ Sao". Điều này rất có đạo lý. Thông đạt phương pháp lý luận cảnh giới của "Hoa Nghiêm", không luận tu học một pháp môn nào cũng đều là viên đốn đại pháp, đều có thể giúp chúng ta ở ngay trong đời sống nâng cao đến cảnh giới thù thắng; tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là đời sống của Phật Hoa Nghiêm. Cho nên, Đại đức xưa gọi bộ Kinh này là "Pháp Luân Căn Bản" là rất có đạo lý.

Câu sau cùng là: "**Tạo chư ác nghiệp**", tạo vô lượng vô biên ác nghiệp. Tiêu chuẩn của Bồ Tát là phạm hễ trái ngược với tánh đức đều là ác nghiệp. Người thế gian chúng ta cho rằng là pháp thiện, nhưng Bồ Tát xem thấy là pháp ác, vì sao vậy? Không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Trong sáu cõi, ở trong ba đường thiện hưởng phước, khi phước hưởng hết rồi thì vẫn phải đọa lạc, đây không phải là chân thiện. Không chỉ trong sáu cõi không có thiện pháp chân thật, mà pháp giới bốn Thánh cũng không phải chân thật. Chân thiện nhất định phải siêu vượt mười pháp giới, vĩnh viễn không thoái chuyển, đây là chân thiện.

Đoạn văn này sau cùng đã làm hai câu tổng kết: "**Tác ác chi nhân, định nhập địa ngục**". Ngữ khí này rất là khẳng định, không có chút do dự nào, "**tạo ác chắc**

chấn đọa địa ngục". Sau cùng khuyên chúng ta "sát na trụ thế, cánh đương lực hành nhân từ". Việc "trụ thế" này chính là bạn may mắn ở trong mười pháp giới có được thân người. Được thân người, ở trong giai đoạn hiện tiền này của chúng ta, Thời kỳ Mạt Pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật, thọ mạng của người không dài. Đỗ Phủ triều nhà Đường đã nói: "*Nhân sanh thất thập cổ lai hi*". Người đời Đường nói, có lẽ mọi người cho rằng y dược ngày nay phát triển, tuổi thọ của người kéo dài. Nếu như bạn cho rằng y dược phát triển, tuổi thọ của người có thể kéo dài thì định luật nhân quả chẳng phải bị thay đổi rồi sao? Tuổi thọ dài không có nguyên nhân gì khác, điểm này chúng ta phải hiểu được. Nếu như lấy bình quân tuổi thọ của nhân dân toàn cầu mà nói thì không đến 70 tuổi. Phật pháp nói là tuổi thọ bình quân. Tuổi thọ cá biệt có dài là do trong đời quá khứ có tu. Nghiệp nhân quả báo mỗi mỗi không như nhau. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, chúng ta tin sâu không nghi. Thời gian trụ thế gian này không dài, thế nhưng trong Phật pháp nói rất hay: "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", cầu trường thọ, được trường thọ. Cầu trường thọ, quyết không phải cầu y dược, quyết không phải cầu bảo dưỡng, cái đó không cách gì cải tạo vận mạng.

Làm thế nào để cầu trường thọ? Phải cải biến nghiệp nhân của chúng ta. Các vị đọc trong "Liễu Phàm Tứ Huấn", thọ mạng của tiên sinh Liễu Phàm chỉ có 53 tuổi, nhưng ông sống được hơn 70 tuổi. Trong

đây nói rõ nghiệp nhân quả báo không hề sót lọt, chúng ta muốn cầu bất cứ quả báo gì thì phải tạo nghiệp nhân đó, nhân quả nhất định là tương ứng. Phật Bồ Tát ở chỗ này khuyên chúng ta, thời gian trụ thế chúng ta ngắn, hiểu rõ những đạo lý này thì phải *"gắng hành nhân từ, rộng tu các thiện, tiêu trừ ba chướng, thanh tịnh sáu căn, niệm Phật trì trai, tham thiền tu học, cao siêu tam giới, hồi thoát bốn loài"*, khuyên chúng ta làm những sự việc này. Khi bắt đầu học thì rất miễn cưỡng làm, làm qua mấy năm thì dần dần sẽ quen. Tôi là phàm phu, nghiệp chướng tập khí rất nặng, thế nhưng tôi thật làm giống như Đại Sư Chương Gia nói, cả đời được Phật Bồ Tát chăm sóc. Phật Bồ Tát để cho tôi chịu rất nhiều dày vò, nhưng tôi tin tưởng lời của lão sư, những dày vò này đều là chăm sóc của Phật Bồ Tát, để tôi tu bố thí. Vì sao vậy? Người ta nhất định muốn, tôi không cho thì không được. Tốt thôi, tôi học bố thí, từ từ học, học được không ít năm, dần dần liền tự nhiên.

Về nhẫn nhục, người ta ức hiếp bạn, vũ nhục bạn, dày vò bạn, bạn nhẫn chịu. Từ nhẫn nhục dần dần tâm liền bình lại, tâm liền định. Nhẫn nhục là tiền phương tiện của thiền định. Tâm thanh tịnh, tâm định rồi thì trí tuệ liền khai. Cho nên, hết thầy người dày vò tôi, người nhục mạ tôi, ngay trong mắt tôi đều là Phật Bồ Tát thị hiện. Nếu không có những người này làm khó, thì tôi làm sao có thể thành tựu? Sáu Ba La Mật là do đây mà tu thành công. Làm gì nói sáu Ba La Mật là ở ngay

trong thuận buồm xuôi gió mà tu thành công? Không có đạo lý này. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật còn phải trải qua rất nhiều ma nạn. Tám tướng thành đạo chính là hàng ma. Xin nói với các vị, hàng ma không phải ở trong giai đoạn ngắn, từ khi Ngài sanh ra đến khi thị hiện thành đạo, ngay trong mấy mươi năm, ngày ngày đều đang hàng ma, ngày ngày đều có ma chướng, hay nói cách khác, bạn phải trải qua được khảo nghiệm thì bạn mới có thành tựu.

Con người nhất định phải có lòng yêu thương. Hiện tại chúng ta đọc Kinh Đại Thừa, trong Kinh Đại Thừa dạy rất rõ ràng, chư Phật Như Lai, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là thân tướng của chính mình. Pháp Thân Đại Sĩ không có thân tướng, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là thân tướng của họ, gọi là pháp thân. Các Ngài hiện ra là báo thân. Báo thân là trí tuệ. Trí tuệ cũng không có hình tướng. Báo thân là Bát Nhã. Pháp thân là lý thể. Ứng hóa thân là giải thoát (giải thoát chính là đại tự tại). Tại vì sao ứng hóa thân gọi là giải thoát? Đây là đối với chúng sanh mà nói, thân thể của chúng sanh là nghiệp báo thân, không tự tại, bị phiền não trói buộc, bị sanh tử làm hạn chế. Phật thị hiện vô số thân tướng, tùy loại hiện thân, cái thân hiện ra không có phiền não (không có phiền não gọi là giải), không có sanh tử (không có sanh tử gọi là thoát). Phật Bồ Tát thị hiện ra thân không giống như chúng ta. Sự giải thoát này, thông thường nói Pháp Thân Đại Sĩ đã thoát ly sáu cõi, thoát ly mười pháp giới, kiến tư

phiền não giải trừ, trần sa phiền não cũng giải trừ, vô minh phiền não cũng phá một phần, cho nên ứng hóa thân của chư Phật Bồ Tát cùng thân phàm phu chúng ta không như nhau.

Phật dạy chúng ta phải có lòng yêu thương chân thành, dùng tâm từ bi để đối đãi tất cả chúng sanh, không phân tà chánh, không phân thiện ác, không phân lợi hại, một mực bình đẳng ái hộ. Chúng ta đã giảng ở phía trước, thuần nhất tâm thiện, thuần nhất thiện ý, thuần nhất thiện hạnh, thuần thiện, thế nhưng tà chánh, phải quấy, thiện ác vẫn cứ rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, biết được chúng sanh tạo thiện được quả thiện, biết được tất cả chúng sanh làm ác phải chịu ác báo, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Đây là chiếu kiến của trí tuệ, chiếu được rõ ràng. Trong tâm chắc chắn không có động tâm. Không có khởi tâm động niệm cũng chính là không có tốt xấu. Không phải nói thiện thì chúng ta ưa thích, ác thì là hiểm ghét. Không khởi tâm, không động niệm là nói sự việc này. Trong tâm thuần thiện. Cái thiện này là không phải thiện của thiện ác, thiện của thiện ác cũng không thiện. Thiện ác hai bên đều rời khỏi, tà chánh hai bên đều lìa khỏi, lợi hại hai bên đều rời khỏi, đó mới gọi là chân thiện. Cho nên, tất cả thời, tất cả nơi, trong tất cả cảnh duyên, tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác, vậy mới gọi là "quảng tu chúng thiện", "tiêu trừ tam chướng", tam chướng tự nhiên liền tiêu. Không có công phu này, ba chướng quá khó tiêu trừ. Ba chướng

là chỉ "hoặc nghiệp khô", cũng có thể nói là "vọng tưởng, phân biệt, chấp trước".

"Thanh tịnh sáu căn", sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài thật không nhiễm. Tiếp xúc rõ ràng tường tận là quán chiếu của Bát Nhã. Một trần không nhiễm là thiên định sâu thẳm. Rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đích thực không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây chính là *"thanh tịnh sáu căn"*, chính là *"gom nhiếp sáu căn"*.

"Niệm Phật trì trai". Bản ý của chữ "trai" là thân tâm thanh tịnh. Hiện tại ở trong tập tục trì trai, người thông thường đều xem ăn chay là trì trai. Nhưng cũng được, ăn chay là một phần của trì trai.

"Tham thiền học đạo". Tham, không dùng ý thức mới gọi là tham, dùng tâm ý thức thì không gọi là tham, trong Tông môn gọi là "lìa tâm ý thức tham". Tâm ý thức là thức thứ tám. Tâm là A Lại Da, ý là Mạt Na, thức là đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức là phân biệt, Mạt Na là chấp trước, A Lại Da là lưu ấn tượng. Lìa tâm ý thức chính là nói không nên chấp trước, không nên phân biệt, không lưu ấn tượng, đây gọi là tham. Thiền là gì? Thiền là Phật tâm. Giới là Phật hạnh, giáo là ngôn ngữ của Phật, mà câu Phật hiệu này toàn bộ thấy đều thấu nhiếp, đây quy về pháp môn niệm Phật. Cho nên, văn tự này của họ hay, *"niệm Phật trì trai"*, *"tham thiền học đạo"*.

Thiện Tài Đồng Tử Năm Mươi Ba tham, lần thứ nhất chính là tham phỏng Tỳ Kheo Kiết Tường Vân. Tỳ Kheo Kiết Tường Vân nói với Ngài 21 loại pháp môn niệm Phật. Hai mươi một loại này triển khai ra, đó chính là tất cả chư Phật Như Lai nói ra vô lượng vô biên Phật pháp, không có pháp nào có thể siêu vượt pháp môn niệm Phật, *"cao siêu tam giới, hồi thoát tử sanh"*. Không chỉ siêu việt sáu cõi luân hồi, siêu việt mười pháp giới, mà thai noãn thấp hóa bốn sanh đều vĩnh viễn thoát khỏi hết, không sanh không diệt. Đây là Phật ở ngay chỗ này hết lòng hết dạ khuyến bảo chúng ta. Chúng ta phải chân thật ở ngay trong cuộc sống thường ngày trải sự luyện tâm, phải vượt qua được khảo nghiệm, phải qua được tôi luyện, luyện đến lò lửa thuần xanh, liền vào được cảnh giới của Phật. Cảnh giới của Phật mới là bản lai diện mục của chính mình, là hoàn cảnh đời sống vốn có của chính mình, chân thật quay đầu, chân thật quay về nhà. Sáu cõi là lưu lạc ở bên ngoài, mười pháp giới vẫn là lưu lạc ở bên ngoài. Vào pháp giới nhất chân là quay về nhà rồi, vậy mới đạt được an ổn chân thật.



²²Ở trên Kinh điển, Phật khuyến khích chúng ta phải *"gắng hành nhân từ, rộng tu chúng thiện, tiêu trừ ba chương, thanh tịnh sáu căn, niệm Phật trì trai, tham thiền học đạo, cao siêu tam giới, hồi thoát tử sanh"*.

²² Bất đầu đĩa 50

Mấy câu này có thể nói là Phật đã đem mười phương ba đời tất cả chư Phật, tổng cương lĩnh giáo hóa chúng sanh đều nói ra hết. Tiếp theo, Phật lại dạy bảo chúng ta *"thiết vật túng tham sân si, hành sát đạo dâm"*. Hai chữ *"Thiết vật"* này rất là khẳng định, rất là khẩn thiết, vạn nhất không thể tạo. Tham sân si là ba độc phiền não. Phật Bồ Tát cùng phàm phu khác biệt chính ngay chỗ này. Chư Phật Bồ Tát đã đoạn tham sân si, chắc chắn không có hành vi sát đạo dâm, không chỉ không có hành vi này, mà ý niệm cũng không có, đây chính là Thánh nhân. Phàm phu, ý niệm tham sân si, sát đạo dâm trước giờ chưa từng đoạn qua, chỉ là không có ngoại duyên nên nó không khởi hiện hành, vừa gặp được ngoại duyên thì nó lập tức liền hiện hành. Đây là nguyên nhân phàm phu tu hành không thể chứng quả, không thể khai ngộ.

Đồng tu học Phật chúng ta có không ít người thường hay hỏi tôi là làm thế nào mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát. Khế nhập là chứng đắc. Làm thế nào mới có thể khế nhập? Cần phải khai giải, giải mới có thể khế nhập. Giải cùng hành là một sự việc, giải ở trong hành, hành ở trong giải, liền khế nhập được. Nếu như chúng ta chỉ riêng chiếu theo lời Phật nói những nghi qui này mà làm thì không thể thâm giải nghĩa thú, vẫn là không thể khế nhập cảnh giới. Việc này nhất định phải hiểu. Đại Sư Thanh Lương đã nói rất hay trong huyền nghĩa của "Hoa Nghiêm Sớ Sao": *"Có giải không hành thì tăng thêm tà kiến. Có hành*

không giải thì tăng thêm vô minh", đều không thể thành tựu. Cho nên, người chân thật biết dụng công, người công phu có lực nhất định là giải hành đều nặng, định huệ đều học. Huệ là giải, định là hành. Hai câu ở chỗ này, "*vật túng tham sân si*" là thuộc về giải môn, "*vật tạo sát đạo dâm*" là thuộc về hành môn. Có hành không giải, cái hành đó là miễn cưỡng, không thể nào đạt đến cảnh giới của pháp nhĩ như thị. Có giải không hành, cái giải đó chắc chắn không thấu triệt, luôn không tránh khỏi sanh ra thiên kiến, lậu chấp lậu là hẹp hòi, cho nên hai câu nói này quan trọng. Chúng ta xem thấy xã hội hiện tại, không nên nhìn các nơi khác, mà chỉ chuyên xem cửa Phật chúng ta, xem đạo tràng của chính chúng ta, vây quanh bốn bề những đồng tham đạo hữu, có mấy người có thể tức diệt tham sân si, có mấy người có thể không tạo sát đạo dâm? Chỉ là trên trình độ có khác biệt mà thôi. Những tập khí ý niệm sai lầm này của chúng ta vẫn chưa chân thật buông xả, thì đối với giải hành của chúng ta chắc chắn sanh ra chướng ngại.

Trên Kinh Phật nói với chúng ta, căn tánh tất cả chúng sanh có lợi căn, có độn căn, nên gọi là "thượng trung hạ" ba căn. Ba căn từ chỗ nào mà có? Chúng ta là thuộc về loại căn tánh nào? Thành thật mà nói, ba căn không phải là nhất định, Phật không có định pháp có thể nói. Bạn chịu buông xả thì bạn thuộc về thượng căn; bạn có thể buông xả một bộ phận, còn có một bộ phận không thể buông xả thì bạn thuộc về trung căn; bạn hoàn toàn không thể buông xả thì bạn thuộc về hạ

căn, làm gì có nhất định? Hoàn toàn là ở chính mình. Thân tâm thế giới, thế xuất thế pháp thấy đều buông xả, thì bạn chính là thượng thượng căn. Do đây có thể biết, căn tánh cùng đọc tụng nghe pháp có quan hệ rất mật thiết. Kinh Đại Thừa đọc được nhiều, nghe được nhiều, dễ dàng giác ngộ, hay nói cách khác, nâng chúng ta từ hạ căn đến trung căn, từ trung căn nâng lên đến thượng căn.

Tổ sư Đại đức dạy chúng ta, đọc tụng thì phải hiểu được "*tùng văn nhập quán*". Tùy theo văn tự của Kinh điển, tùy theo tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói, chính mình bắt tri bắt giác liền vào được cảnh giới, đây là nhập quán. Dùng lời hiện tại mà nói, bắt tri bắt giác liền đem cách nhìn cách nghĩ của chính mình chuyển đổi, đây chính là tùy văn nhập quán. Đọc lâu rồi, đọc nhiều rồi, nghe nhiều rồi, đây chính là nói sức mạnh của huân tu. Huân tu, sức mạnh rõ ràng nhất là "vì người diễn nói", sức mạnh này rất lớn, hiệu quả rất là thù thắng. Vì người khác giảng qua một lần, so với chính mình đọc mười lần, ấn tượng đều phải sâu sắc hơn. Cho nên, trong bốn vô ngại biện tài của chư Phật Bồ Tát có "*lạc thuyết vô ngại biện tài*", hoan hỉ giảng. Chư Phật Bồ Tát đều không ngoài làm ra tấm gương tốt để cho chúng ta tu học. Chúng ta phải học đến hoan hỉ giảng thì mới có thể có tiến bộ. Chúng ta hoan hỉ hỏi. Người khác không hỏi chúng ta, chúng ta hỏi ngược lại họ, thì đối với trí tuệ của chính mình, kiến giải của chính mình đều sẽ thêm lớn. Trí tuệ chân thật thêm một

phần, thì bạn đối với thế duyên, bao gồm Phật duyên, bạn tự nhiên sẽ buông xả một phần. Xin nói với các vị, thế duyên không nên nắm, Phật duyên cũng không nên nắm, cho nên các vị cũng đã từng nghe qua Thiền tông đã nói "*niệm Phật một câu, súc miệng ba ngày cũng không sạch*". Đó là biểu pháp cho chúng ta xem, nói với chúng ta, cao cấp Phật pháp và thế pháp Phật pháp đều không tiêm nhiễm. Vậy thì thế pháp và Phật pháp có nên rời khỏi hay không? Không cần thiết. Vì sao vậy? Không có chướng ngại. Bạn rời khỏi cũng sai, chấp trước sai rồi. Rời khỏi thì thế nào? Bạn cũng khởi tâm động niệm rồi. Chắc chắn phải không khởi tâm không động niệm, tất cả pháp pháp nhĩ như thị. Chúng ta nói buông xả, buông xả là hai bên đều buông xả; bên có phải buông xả, bên không cũng phải buông xả; chấp trước phải buông xả, không chấp trước cũng phải buông xả; phân biệt phải buông xả, không phân biệt vẫn phải buông xả, đó gọi là thật buông xả. Buông xả chấp trước, tất cả đều không chấp trước. Bạn chấp trước một cái "*tất cả đều không chấp trước*", bạn vẫn là không buông xả, có câu là "*lưỡng biên phóng hạ, trung đạo bất tồn*", bạn mới có thể vào được cảnh giới của Phật.

Thiện Tài tham phỏng Đức Vân, bảy ngày chưa thấy được Ngài. Đại Sư Thanh Lương ở trong chú giải nói với chúng ta bảy ngày chưa thấy được, bảy là biểu thị bảy giác chi, bảy giác chi chưa quên, cho nên bạn không thể thấy được, bảy giác chi buông xả rồi thì mới

có thể thấy được. Cách nói của Ngài Thanh Lương không thể nói là không có đạo lý. Chúng ta đổi cách nói khác cũng được, bởi vì trên Kinh Phật không có nói bảy ngày này nhất định đại biểu cái gì, đó là linh hoạt. Tôi cảm thấy số tự bảy này, ở trong Phật pháp đại biểu cho viên mãn, số tự bảy này là nói bốn phương, trên dưới và ngay giữa, biểu thị ý này. Tôi cảm thấy chúng ta không dùng cách nói của Ngài Thanh Lương, mà dùng ý nghĩa của bảy này là viên mãn. Thấy đều buông xả, đó chính là ý nghĩa của bảy. Buông xả viên mãn thì bạn mới có thể thấy được. Bởi vì Tỳ Kheo Đức Vân là đại biểu Sơ Trụ Vị, thấy đều buông xả, bạn mới có thể vào Sơ Trụ. Còn có một việc không thể buông xả, cái sau cùng này là buông xả cái gì? Là Phật pháp. Phân biệt Phật pháp, chấp trước Phật pháp, bạn không thể thấy được.

Bồ Tát Mã Minh tạo "Đại Thừa Khởi Tín Luận", các vị phải nên biết, Đại Thừa Khởi Tín là cảnh giới gì? Chính là cảnh giới của Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Thiện Tài sau bảy ngày thì gặp được, chính là ở trong "Khởi Tín Luận", Bồ Tát Mã Minh nói với chúng ta, tuy là Ngài nói một sự việc, thế nhưng đây là một thí dụ, chúng ta có thể nêu một mà nói ba. Ngài nói, chúng ta thính giáo thì phải lìa tướng lời nói, phải lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên, cái "ly" này chẳng phải là buông xả hay sao? Nghe Kinh có thể lìa ba cái tướng này, đọc Kinh có thể lìa tướng văn tự, mở quyển Kinh ra không phải không cần văn tự, vẫn là hai mắt nhìn vào

văn tự, trong đây có rất nhiều danh từ pháp tướng. Ly tức đồng thời, đây là chân lý. Không phải cái này không cần thì bỏ đi, vậy thì bạn không có ly, bạn ly cái có thì dính vào cái không. Lìa tướng ngôn thuyết mà nghe, không phải không nghe Kinh, vẫn nghe được rõ ràng tường tận. Cái ly đó là không chấp trước, không phân biệt. Ta nghe, nhưng không phân biệt, không chấp trước, tức tướng lìa tướng. Ta xem, nhưng không phân biệt, không chấp trước, đó gọi là diệu quan sát. Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng, phiền phức ở chỗ nào vậy? Chính là có phân biệt, có chấp trước. Khởi vọng tưởng là hỏng rồi, lỗi lầm chính ngay chỗ này. Như vậy thấy đều buông xả thì "thanh tịnh - bình đẳng - giác" hiện tiền rồi. "Thanh tịnh - bình đẳng - giác" chính là Phật thật.

Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát là Phật thật, không phải Phật giả, là phần chứng tức Phật. Do đây có thể biết, Thiện Tài tham phỏng Tỳ Kheo Đức Vân, bảy của bảy ngày chính là đại biểu vọng tưởng vô minh. Sau bảy ngày, ý nghĩa chính là phá một phẩm vô minh. Phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, vào vị thứ Viên Sơ Trụ. Cách nói này của chúng ta so với chú giải của Ngài Thanh Lương dễ hiểu, ý nghĩa cũng rất viên mãn. Cho nên, những gì của người xưa, chúng ta có thể tham khảo, không nên chấp trước nhất định phải tuân theo, vậy thì bạn chính mình không thể khai ngộ. Thế nhưng khi chúng ta mới học thì nhất định phải tuân theo. Những gì không tuân theo? Chúng ta chính mình nghĩ tưởng xằng bậy, chính mình chưa khai ngộ, ý

nghĩa của Kinh đó tùy theo chúng ta giảng, chúng ta giảng không viên mãn, người ta nêu ra vài vấn đề thì liền đổ ngã chúng ta, vậy làm sao được? Chính mình chân thật có chỗ ngộ rồi thì phải đem chú giải của người xưa buông xả. Buông xả chú giải của người xưa thì mới có thể vào Kinh giáo. Tiếp theo là buông xả Kinh giáo, bạn mới có thể kiến tánh. Cho nên, Phật ám thị cho chúng ta rất tốt, Phật không có pháp có thể nói, không những không có định pháp, Phật không có pháp có thể nói, chính là dạy chúng ta không nên chấp trước. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra tất cả pháp, bạn chấp trước Ngài nói ra tất cả pháp, vậy thì bạn chính là bảy ngày không thấy được Tỳ Kheo Đức Vân. Pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật thấy đều xả hết thì pháp của tự tánh hiện tiền, bạn liền kiến tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thế nhưng, mọi người nghe tôi nói lời này, vạn nhất không nên hiểu lầm. Hiện tại bạn nhất định phải y theo Phật pháp, không chỉ phải y theo Phật pháp, nhất định phải y theo chú giải của Tổ sư Đại đức xưa nay. Tại vì sao? Hiện tại chúng ta là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chúng ta làm sao sánh được với Thiện Tài? Thiện Tài tham phỏng Đức Vân, các vị phải ghi nhớ, kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, cũng chính là nói phân biệt chấp trước đều đoạn rồi, chỉ là vọng tưởng chưa đoạn, cho nên bảy ngày chưa thấy được. Đoạn một phẩm vọng tưởng, tự tánh hiện tiền rồi, vào pháp giới. Sau khi vào pháp giới thì tu pháp môn niệm Phật.

Từ trên hiện tướng mà nói, Tỳ Kheo Đức Vân thị hiện ở biệt phong, Ngài ở trên núi, núi là đại biểu cao, biểu thị ý nghĩa siêu xuất. Ngài ở một ngọn núi khác, ở nơi đó kinh hành. Một ngọn núi khác là biểu thị ý gì? Biểu thị pháp môn đặc biệt. Pháp môn niệm Phật là pháp môn đặc biệt, người xưa nói "*môn đư đại đạo*", ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, đây là pháp môn đặc biệt. Ngài ở trên núi kinh hành niệm Phật, chính là chúng ta hiện tại gọi là "Ban Chu Tam Muội", chuyên niệm A Di Đà Phật. Trên Kinh Phật có vô số thị hiện, đều có ý nghĩa rất sâu. Nếu như chúng ta chấp trước ở trên văn tự, chấp trước ở trên ngôn thuyết, ý nghĩa này bạn thể hội không được, cho nên lìa tướng tức tướng, ly tức đồng thời, ly tức không hai, bạn mới có thể có chỗ vào. Hiện tại, đồng tu chúng ta học Kinh giáo nhất định phải biết những đạo lý này, phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Không chỉ ở trên Kinh giáo bạn hiểu được tùy văn nhập quán, mà phải đem cái học được trong Kinh giáo ở ngay trong cuộc sống mà tùy việc nhập quán, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, sự sự vật vật, bạn đều có thể dùng trí tuệ quán sát. Dùng trí tuệ quán sát những hiện tướng này là gì? Tóm lại mà nói, những hiện tướng này chính là "*tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh*". Phải ở trong đời sống hiện thực mà quán sát, không phải khởi vọng tưởng, không phải ở nơi đó nghĩ tưởng đây là mộng huyễn bào ảnh. Quán là không dùng tâm ý thức, không có

vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, chính là như vậy mà quán sát, mỗi giờ đều có thể đề khởi được.

Nguyên tắc của bốn câu kệ trên "Kinh Kim Cang", đối chiếu sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, sau đó bạn có được tổng kết luận là "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", tâm của bạn tự nhiên thanh tịnh, tự nhiên liền buông xả, sẽ không còn nhiễm trước, trí tuệ của bạn liền khai. Nếu bạn cho rằng những sự vật này đều là thật, đều là thực tại có thì bạn sai rồi, không những bạn không khai được trí tuệ, bạn chắc chắn vẫn là tạo sát đạo dâm, vẫn là khởi tham sân si, vẫn phải tạo những ác nghiệp này. Tạo ác nghiệp thì chắc chắn phải chịu ác báo. Sáu cõi luân hồi là chính mình tạo, ba đường địa ngục cũng là chính mình biến hiện ra. Lìa khởi tâm thức của chính mình chắc chắn không có một pháp có thể nói. Không lìa tâm thức của chính mình, tuy là hiện tất cả pháp, tất cả pháp này cũng không thể được, thế pháp không thể được, Phật pháp cũng không thể được. Trên "Đại Bát Nhã Kinh" nói "bất khả đắc", ba chữ này đã nói mấy ngàn biến. Chúng ta phải ở ngay trong cuộc sống, sáu căn tiếp xúc trong cảnh giới sáu trần mà khám nghiệm, mà chứng thực, đó gọi là chứng quả, gọi là chứng đạo.



Chánh văn: "Nhẫn tác tàn hại. Âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân".

Câu thứ ba mươi chín của Cảm Ứng Thiên: "*Nhẫn tác tàn hại*". Tiết thứ bốn mươi có hai câu: "*Âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân*". Từ đoạn này đến "*mạn kỳ tiên sinh, phán kỳ sở sự, cuồng chư vô thức, báng chư đồng học, hư vu trá nguy, công kiết tông thân, cang cường bất nhân, ngoạn lệ tự dụng*" là một đoạn lớn. Đoạn lớn này gần như mỗi một câu chính là một đoạn nhỏ, đều là nói đại ác, nêu ra mấy thí dụ. Câu này trên chú giải nói "*chuyên tựu vật mạng thương thuyết*". Việc sát sanh hại mạng, hiện tại người thế gian gần như đã không còn nhận sự giáo huấn của Thánh Hiền, đối với nhân quả ba đời gần như hoàn toàn không thể tiếp nhận, thêm vào đó là phong khí xã hội ngày nay tôn sùng công lợi, chỉ cầu lợi ích cá nhân, không lo sống chết của chúng sanh, còn đối với những động vật thì càng không cần phải nói, có thể nói là tùy ý giết hại ăn nuốt. Đời này thời gian rất ngắn, thế nhưng ở ngay trong sinh mạng ngắn ngủi, ác nghiệp đã tạo, cùng chúng sanh kết những oán cừu, nhiều đời nhiều kiếp đều không thể trả hết. Đạo lý cùng chân tướng sự thật này, trong Kinh Phật nói được thấu triệt, trong "Cảm Ứng Thiên" cũng nói được rất tường tận. Những hành vi này, thực tế mà nói đều xuất phát từ ở tâm tàn nhẫn, không hề có chút tâm trắc ẩn, đến khi chính mình gặp phải tai nạn cũng sẽ không có người khác đến để thương xót bạn. Vì sao vậy? Nghiệp nhân quả báo không hề sót lọt. Trong chú

giải nói rất hay: "*Chư thiện bốn u nhất từ*", một niệm từ bi là cội gốc của chúng thiện; "*chư ác bốn u nhất nhân*", tàn nhẫn, cho nên họ dám làm tất cả ác mà không hề cảm kỵ. "*Khử nhân hành từ*", đây là công đức của Phật Bồ Tát, Thánh Hiền ở ngay đó. Chúng ta học Phật, mong được làm Thánh, làm Hiền thì phải bắt đầu làm từ ngay chỗ này.

Như thế nào gọi là từ bi? Như thế nào gọi là tàn nhẫn? Tho tướng thì rõ ràng dễ thấy, tế tướng thì không dễ gì thấy được rõ ràng. Trong "Liễu Phàm Tứ Huấn" nói được rất hay, thiện có chân có giả, có thiên có viên. Ngài nói được rất nhiều, có thể thấy được giống những chỗ vi tế này. Nếu bạn không có trí tuệ, không có học vấn thì bạn không thể thấy ra được. Ở xã hội hiện tiền, việc như phải mà trái thì quá nhiều quá nhiều rồi, không thể nêu ra hết. Nếu chúng ta tin tưởng vào tâm nhìn của chính mình, tin tưởng cách nhìn của chính mình, tin tưởng cách nghĩ của chính mình thì luôn luôn dẫn đến lỗi lớn, không thể vãn hồi. Chúng ta xem thấy những nhân vật trong lịch sử, họ giết hại ngàn vạn người, ức vạn người, bạn phải truy tìm nguyên nhân căn bản của họ, chính là họ tin tưởng vào cách nghĩ của chính họ, tin tưởng vào cái thấy của chính họ. Đại chiến thế giới lần thứ nhất, đại chiến thế giới lần thứ hai chính là họ tin tưởng vào cách nhìn cách nghĩ của chính mình, làm cho ức vạn người nhận lấy tai hại, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Ngày nay chúng ta không có quyền lực như họ, không có địa vị oai thế giống như

họ vậy, thế nhưng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, không biết được cẩn thận, không biết được cầu trí tuệ, tùy theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, cho nên cũng tạo tội nghiệp giống như vậy. Ảnh hưởng của tội nghiệp, chúng ta làm gì biết được? Vì vậy, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm không thể không cẩn trọng.

Ngày trước, người đi học lấy Không Phu Tử, lấy Mạnh Phu Tử làm tấm gương, người học Phật thì lấy Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, lấy mười đệ tử lớn của Phật làm tấm gương cho chúng ta tu hành. Chúng ta có một nơi nương tựa, có chỗ quy về, vậy phải thật học mới được. Học Phật chỉ ở trên miệng, học Phật trên hình thức, không phải chân thật, dùng kiểu dáng Phật Bồ Tát để tu tạo chính mình, ngay trong một đời này rất không dễ gì thành tựu, nhiều nhất là kết cái duyên với Phật mà thôi, giống như chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp kết duyên với Phật mà không có thành tựu. Vậy chúng ta xem những người thành tựu đó, người thành tựu có hai loại. Một loại là Bồ Tát thị hiện, vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, chúng ta cũng rất là ngưỡng vọng, nhưng rất khó làm được. Ngoài ra còn có một loại đích thực là chúng sanh đương cơ, sự thành tựu của những người đó luôn không ngoài trăm lạng ít nói, thành thật tu hành. Các vị phải tỉ mỉ quán sát Niệm Phật đường của chúng ta, bạn xem người niệm Phật vãng sanh, vãng sanh là thành tựu, thoạt tương hi hữu, sau đó lại xem qua sanh tiền

của người này, nhất là biểu hiện vãng sanh một - hai năm gần đây, chúng ta có thể quán sát ra. Phạm hễ là người tu hành có thành tựu là người tĩnh tâm, bớt việc. Chân thật là việc nhiều không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì, tâm của họ mới thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là niệm Phật Tam Muội, cho nên công phu của họ đặc lực. Vọng tưởng rất nhiều, tạp niệm rất nhiều, lời thừa rất nhiều, bận ở trong nhà Phật, không luận tại gia hay xuất gia, chỉ là tu phước mà thôi. Giảng Kinh nói pháp, nếu như vọng niệm vẫn nhiều, vọng tưởng vẫn nhiều, ngoại duyên vẫn nhiều, cũng là phước báo hữu lậu thế gian, không phải công đức. Các vị nhất định phải làm cho rõ ràng. Công đức chính là tâm thanh tịnh. Vọng tưởng của bạn năm nay ít hơn năm trước, tháng sau giảm ít hơn tháng trước, ngoại duyên cũng ít, đây là đáng vẻ của công đức. Chúng ta là phàm phu, là sơ học, không phải Bồ Tát ứng thế. Bồ Tát ứng thế không quan hệ gì, tâm địa người ta thanh tịnh bình đẳng, không rơi vào hai bên, vậy thì được. Công phu của chúng ta chưa đạt đến cảnh giới này. Nếu muốn ở ngay đời này thành tựu, nhất định phải dựa vào trí tuệ chọn lựa của chính mình.

Thất Giác Chi, cái thứ nhất là "trạch pháp". Chọn lựa pháp môn tu học có lợi đối với chính mình, chọn lựa hoàn cảnh đời sống có lợi đối với tu học của chính mình, tránh né mê hoặc, tránh né nhiễu loạn, hy vọng ngay trong đời này không đến nỗi trông qua, đó là người có trí tuệ chân thật. Người chân thật có thành

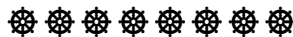
tự, chính mình phải có tâm nguyện này, quyết định nguyện cầu Phật Bồ Tát gia trì. Không có Phật lực gia trì, phàm phu chúng ta không làm được.

Ngày trước, vào thời kỳ tôi còn đang cầu học, thời kỳ vừa mới ra hoằng pháp, khó khăn trùng trùng. Cả đời tôi đều bị dày vò, thế nhưng tôi bằng lòng nhận chịu. Lão sư tôi nói với tôi, ngay đời này đều là Phật Bồ Tát an bài cho chúng ta, cho nên không luận hoàn cảnh thế nào, tôi đều vui vẻ tiếp nhận. Tôi ở trong đó tôi luyện chính mình, đem phiền não tập khí của chính mình mài bằng hết, vậy mới có thể được chút thành tựu. Không qua được khảo nghiệm thì chắc chắn không thể thành tựu. Chọn lấy hoàn cảnh tu học là then chốt thành bại của chúng ta ngay trong đời này. Tôi ngay trong một đời cũng gặp được rất nhiều người nhiệt tâm, muốn giúp đỡ tôi, nhưng tôi không tiếp nhận. Tôi chỉ tiếp nhận Hàn Quán Trưởng, chỉ một người chăm sóc. Người hiểu được đạo lý này không nhiều. Một người chăm sóc, tôi chỉ cảm ân, cảm tạ một người; tám người, mười người chăm sóc, tương lai tôi phải cảm ân tám người, mười người, vậy mệt chết. Đạo lý này phải hiểu. Có rất nhiều người có hoàn cảnh tốt hơn nhiều so với Quán Trưởng Hàn, tôi đều như như bất động. Người ta bố thí ân huệ, không dễ tiếp nhận, tương lai phải báo ân. Một nơi ở không tốt, lại đổi một nơi khác, lại ở không tốt, lại đổi một nơi khác nữa, vậy thì cả đời của bạn xong rồi, ai dám làm phiền bạn? Ở đất nước chúng ta vào thời xưa, người xuất gia là ở nhờ. Ở nhờ là việc

của thầy tri khách. Thầy tri khách nhất định sẽ hỏi “*bạn từ nơi đâu đến?*”, “*bạn ở nơi đây bao lâu?*”, “*ngày trước đã ở qua những nơi nào?*”. Nếu như bạn ở mỗi một nơi trong thời gian rất ngắn, thầy tri khách trong lòng đều rất rõ ràng, con người của bạn không dễ ở, cho nên sẽ không lưu giữ bạn. Nếu bạn có thể ở một nơi từ ba đến năm năm, thì bạn là một người không tệ, có thể ở chung với mọi người, người ta bằng lòng lưu giữ bạn. Từ ngay chỗ này liền có thể quán sát được là bạn có thể nhẫn nhục hay không, bạn có lòng nhẫn nại hay không. Bạn nghĩ xem, bạn có tâm nhẫn nại bao nhiêu thì bạn sẽ có thành tựu bấy nhiêu; bạn có sự nhẫn nhục bao lớn, bạn liền có bao nhiêu lớn định huệ. Ở chung với người mà không thể nhẫn, hoàn cảnh làm việc không thể nhẫn, thành tựu của người này chắc chắn có hạn. Trong câu Kinh văn này, không những ở “*người*”, “*sự việc*” phải có thể nhẫn, mà với “*vật*” cũng phải có thể nhẫn. Vật ở đây thông thường là chỉ động vật nhỏ, xem thấy những động vật nhỏ này, chúng ta có khởi ý niệm hay không? Trong đời quá khứ, ta cũng đã từng giống như chúng vậy, có khởi lên cái ý niệm này hay không? Ngay đời này nếu như không thể vãng sanh, đời sau kiếp sau cơ hội giống như chúng sẽ rất nhiều. Nếu như cái ý niệm này hiện tiền, đây gọi là thí giác, bạn bắt đầu giác ngộ. Bạn liền sẽ khích lệ chính mình, sẽ cảnh giác chính mình, không dám giải đãi.

Chúng ta đời đời kiếp kiếp đã làm qua kiến, làm qua muỗi, cũng đã làm qua ruồi, bất cứ thân gì đều đã

nhận qua, nhưng đều quên mất rồi. Chúng ta cũng đã từng đọa qua địa ngục, cũng đã từng làm qua ngạ quỷ, cũng đã từng làm qua Thiên vương, một tràng mộng mà còn tiếp tục muốn làm những ác mộng này hay sao? Cho nên, đối với tất cả động vật, chúng ta phải có tâm từ bi, phải thương yêu chúng, phải chăm sóc chúng. Nghĩ đến ta không khác gì với chúng, chỉ là thân tướng khác nhau, phương thức đời sống không giống mà thôi. Tàn nhẫn là tâm của ba đường ác, thân sau trong sáu cõi, trong tâm thường ôm lấy hung ác tàn nhẫn, chớp mắt một cái đi vào địa ngục, ngạ quỷ, muốn làm thân súc sanh cũng không dễ gì có được, chúng ta làm sao có thể không cảnh giác?



²³Hôm qua, tôi đã giảng đến câu "*nhân tác tàn hại*", tiết thứ ba mươi chín của "Cảm Ứng Thiên". Người tạo loại tội nghiệp này luôn luôn cũng do bởi vì tập khí ác nhiều đời, bất tri bất giác, tuy có lúc biết đây là việc không nên làm, thế nhưng trên thực tế họ vẫn là đang tạo tác. Từ những chỗ này, chúng ta có thể quán sát tập khí ác nghiêm trọng.

Người thế gian, thông thường khi làm chút thọ, rất nhiều ngày lễ đáng được vui mừng, rất nhiều người lại sát sanh tế thần, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, chính mình không thể nào biết được. Những sự việc này chúng ta thấy được quá nhiều rồi. Trên Kinh Phật

²³ Bát đầu đĩa 51

nói được rất tường tận, ngày vui của chính mình phải nên đáp tạ quý thần. Đáp tạ quý thần quyết không nên sát sanh tế tự. Sát sanh cúng tế thành thật mà nói, thiện thần thiện quỷ đều xa lánh, không bằng lòng gánh vác tội lỗi này. Bạn là vì họ mà giết, tội lỗi này họ phải gánh vác. Chỉ có một số ác thần hung sát mới không chút kỵ húy, tiếp nhận cúng dường huyết thực. Người và quỷ thần đều do đây mà đọa lạc. Người tạo tác ác nghiệp thì đời sau đọa địa ngục, quỷ thần tạo tác tội nghiệp thì đời sau cũng đọa địa ngục, luân chuyển ở trong sáu cõi. Cho nên, trong tất cả các ngày vui, nhất định không nên sát sanh. Trong "Hội Biên" đều nói đến, trong đó có một đoạn nói rất hay, lời văn không dài, Ngài nói: *"Bình đẳng làm Phật, chánh trực làm thần"*. Hai câu này nói được rất hay. Trong Kinh điển Phật thường nói, Phật là tâm bình đẳng, Bồ Tát là tâm lục độ, Duyên Giác là tâm nhân duyên, Thanh Văn là tâm Tứ Đế. Trong tâm thường giữ pháp như vậy thì mới có thể siêu việt sáu cõi luân hồi.

Ngài nói: *"Đoạn vô nhân, hỏi giáng phước chi lý"*. Chúng ta sát sanh cúng bái thần minh, đích thực là có sự việc này. Năm xưa tôi ở Đài Loan, vào lúc đó đã xuất gia rồi, ở Đại Khê có chùa Hương Vân (vào lúc đó chúng tôi ở trong chùa này), mừng một, mười lăm, cư dân ở lân cận đều mang đầu heo, gà, vịt, cá, thịt đến bái Phật, cúng dường Phật. Bạn nói xem, thành ra thứ gì chứ? Xem Phật Bồ Tát như là thần minh để đổi đãi! Dùng những thứ này để cúng bái quý thần, cúng bái

Phật Bồ Tát, đây là hối lộ. Đối với Phật Bồ Tát, đối với quý thân làm việc hối lộ, còn hy vọng Phật Bồ Tát, quý thân sẽ giáng phước cho họ, làm gì có loại đạo lý này? Do đây có thể biết, những người này không biết chút gì đối với Phật pháp, hoàn toàn là mê tín. Đài Loan có tồn tại loại mê tín này. Tôi tin tưởng ở trên thế giới, loại mê tín này nhất định không ít. Truy cứu những nhân tố này, đệ tử học Phật chúng ta, đặc biệt là đệ tử xuất gia có trách nhiệm, nhất định không thể nào thoái thác. Chúng ta là người xuất gia không tận hết trách nhiệm giáo hóa chúng sanh, đối với đại chúng xã hội không thể nào đem Phật pháp giảng rõ ràng, giảng tường tận, còn có những người mê tín, thậm chí chúng ta còn muốn tạo tác tất cả những mê lầm cho đại chúng, tội lỗi này thì vô lượng vô biên. Đây có thể chính là người xưa đã nói: *"Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều"*. Chúng ta dẫn dắt tất cả chúng sanh đi làm việc mê tín, đây là đặc biệt sai lầm. Thậm chí chúng ta ngày nay nói Phật giáo là tôn giáo, đã dẫn dắt chúng sanh mê tín.

Chúng ta ngày nay rất rõ ràng, rất tường tận, Phật giáo không phải là tôn giáo, mà Phật giáo là giáo dục trí tuệ của Phật Đà, không có liên quan gì với tôn giáo. Ngày nay chúng ta xem Phật giáo là tôn giáo, chính là dẫn dắt đại chúng mê tín, tội lỗi đã là vô lượng vô biên rồi. Cho nên, ngay chỗ này Ngài viết đoạn này rất hay. Xã hội có rất nhiều người ở trước Phật Bồ Tát, quý thân mà hứa nguyện, chính mình có mong cầu, đi hứa nguyện, đến khi hoàn nguyện thì sát sanh cúng tế. Loại

nguyện này là ác nguyện. Ngài nói ở chỗ này rất hay: "Túng đắc toại tâm". Bạn được cái nguyện cầu, quả nhiên bạn có được rồi; bạn muốn thăng quan, quả nhiên thăng quan rồi; bạn muốn phát tài, quả nhiên phát tài rồi, nhưng trên thực tế, đây không phải là do bạn hứa nguyện và được Phật Bồ Tát mãn cái nguyện của bạn, quý thần mãn cái nguyện của bạn, mà là trong mạng của bạn chú định, Phật Bồ Tát với quý thần căn bản không có quan hệ gì. Thế nhưng bạn hứa cái ác nguyện, bạn tạo ra ác nghiệp, quả báo nhất định ở phía sau, nếu không ở đời sau, thì ở đời sau nữa. Đời sau là nói cuối đời này của chúng ta, bạn phải gặp ác báo này. Nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Trong "Cảm Ứng Thiên" nói được rất rõ ràng, lý tuy là nói được không nhiều, chú giải của "Hội Biên" bổ sung vào, cho nên nói có lý luận viên mãn, mà sự nói được quá nhiều rồi, cái sự này chính là chứng cứ chân thật. Loại chứng cứ trông nhân thiện được quả thiện, chứng cứ tạo nhân ác được ác báo quá nhiều, quá nhiều rồi. Chúng ta đọc bộ sách này, xem qua nghiệp nhân quả báo ngày trước, sau đó quay đầu lại, tỉ mỉ quán sát xã hội hiện tiền chúng ta, tạo tác của người hiện đại, xem thấy quả báo của người hiện đại so với ghi chép trong sách càng rõ ràng hơn. Chúng ta làm sao có thể không tin, làm sao có thể không nỗ lực mà học tập?

Đồng tu chúng ta nêu lên hai vấn đề, cùng hiện tại chúng ta đã nói là một sự việc. Xã hội hiện tại bởi vì nhân khẩu tăng nhiều, cho nên rất nhiều quốc gia khu

vực đều đang nghiên cứu kế hoạch sinh sản, tiết chế sinh sản. Ở Trung Quốc nhân khẩu nhiều, cho nên tiết chế, chỉ cho phép sanh một con. Người Ấn Độ không chú trọng tiết chế, có thể không lâu sau, nhân khẩu của Ấn Độ sẽ siêu quá chúng ta. Dân tộc Trung Quốc từ xưa đến nay trọng nam khinh nữ, thế là trong nhà có một con trai được nuông chiều từ nhỏ. Bạn có biết được là chúng đến để báo ân hay là đến để báo oán, chúng đến để đòi nợ hay là đến để trả nợ không? Cho nên vấn đề xã hội ngày nay, nếu như không thâm hiểu Phật pháp thì không thể giải quyết. Dựa vào cách nghĩ, cách nhìn của chính chúng ta, chúng ta chỉ xem thấy trước mắt, không xem thấy hậu quả. Hiện tiền cảm thấy cách làm này vẫn không tệ, sau này kết quả thế nào thì không hề biết, có thể dẫn khởi hậu họa vô cùng. Người thông thường luôn luôn chỉ nghĩ đến trước mắt.

Thời đại này vẫn không bằng thời xưa. Trung Quốc vào thời xưa, đặc biệt là những nhân sĩ quản lý quốc gia, quản lý chính phủ, họ đã nghĩ, đã suy xét rất dài lâu. Vào thời xưa làm đế vương, họ suy tính là ngàn năm vạn thế, hy vọng quyền lực của họ có thể vĩnh viễn củng cố, con cháu nhiều đời tiếp nối không dứt. Làm một tể tướng, chí ít phải ảnh hưởng đến 50 năm, 100 năm sau. Người đi học thì rõ lý, cho dù chưa làm quan, chỉ làm một người bình dân, họ cũng sẽ vì con cháu đời sau của họ mà lo nghĩ, cũng sẽ vì sứ mạng của lịch sử mà lo nghĩ, cho nên nghĩ được rất xa.

Nhà Phật nói về thiện ác thì rất viên mãn. Hiện tiền là thiện, nhưng đời sau không thiện thì đây không phải là chân thiện. Hiện tiền tuy là không thiện, nhưng đời sau rất thiện, việc này đáng nên làm. Hiện tại rất ít người có được trí tuệ này, cho nên không có năng lực phân biệt thiện ác, rất nhiều sự việc trước mắt dường như đúng mà lại sai, luôn luôn chính mình làm sai, không có trí tuệ, không có tầm nhìn. Nguyên nhân này do đâu? Lỗi là do không đọc sách Thánh Hiền (sách Thánh Hiền là giúp chúng ta thêm lớn trí tuệ), không đọc sử thư, đặc biệt là lịch sử của chúng ta. Sử thư của chúng ta ghi chép là cái gì? Chính là ghi chép thiện ác báo ứng. Một bộ "Nhị Thập Ngũ Sử" chính là nói nghiệp nhân quả báo, tăng trưởng kiến thức của chúng ta, khiến chúng ta có năng lực phân biệt phải quấy, phân biệt thiện ác, cho nên đây là giáo học trọng điểm của người xưa. Kinh Học, Sử Học, một cái là trí tuệ học vấn, một cái là kiến thức. Lịch sử là một tấm gương. Đối người, đối việc, đối vật, thường đọc sách Thánh Hiền thì tự nhiên liền có thể tránh được rất nhiều lỗi lầm. Mỗi một việc lỗi lầm, nếu từ trên nhãn quang của Phật mà nhìn là hậu họa vô cùng. Đây là việc mà người thế gian không thể lý giải.

Có đồng tu nói với tôi, tự viện am đường của Trung Quốc đại lục, nơi chốn đạo tràng Phật giáo thường hay có người đem bé gái đến bỏ. Nhà Phật lấy từ bi làm gốc, cho nên người ở trong tự miếu nhật những trẻ nhỏ này. Những trẻ nhỏ này, nghe nói có tự

miếu một năm có thể nhật được mười mấy đến hai mươi đũa. Các vị phải nên biết, hiện tại có, lúc trước cũng có. Vào nửa thế kỷ trước, lúc tôi mười mấy tuổi thường hay xem thấy. Trong thành thì có "Dục Anh Đường". Vì sao gọi là Dục Anh Đường? Đây là nơi người ta nuôi trẻ bị bỏ rơi. Trẻ bị bỏ đi, họ nhật được thì nuôi dưỡng chúng. Cho nên, ở đạo tràng Phật giáo Trung Quốc phải nên lập Dục Anh Đường. Tôi nói đây là lời thành thật, là việc tốt. Cố gắng dạy tốt những trẻ thơ này, nuôi chúng lớn thành người, cố gắng dạy bảo chúng, từ nhỏ dùng giáo dục của Thánh Hiền để dạy chúng. Những trẻ nhỏ này dễ dạy. Vì sao vậy? Vì không có người can thiệp, trẻ nhỏ thông thường có cha mẹ làm chủ, còn những trẻ nhỏ này chúng ta có thể làm chủ được. Không cần để chúng vào trường học thông thường. Trong Dục Anh Đường của chúng ta có khóa trình của chính mình, có thầy giáo của chính mình, dạy họ luân thường đạo đức, nhân quả báo ứng. Thánh Hiền nhân đã nói đại đạo lý của tâm tánh. Những người này đem chúng bồi dưỡng ra, tương lai lớn lên, chúng có hai con đường. Một đường là chúng kết hôn, bởi vì đều là con gái, cho nên sau khi kết hôn chúng là vợ hiền mẹ tốt, sẽ vì quốc gia bồi dưỡng nhân tài tốt cho thế hệ tiếp theo. Nếu xuất gia, họ là lão sư tốt của xã hội. Cho nên, chúng ta cần phải hiểu được theo xu thế của sự vật mà dẫn dắt. Phải làm tốt sự việc này, sự việc này là vô lượng công đức. Nhà Phật thường giảng: *"Cứu người một mạng còn hơn xây tháp Phật bảy*

tàng", hướng hồ bạn không chỉ cứu chúng, mà bạn còn phải dạy chúng, nuôi dưỡng chúng. Chúng ta làm công tác này chính là vì quốc gia, vì xã hội, vì Phật pháp, vì chúng sanh bồi dưỡng nhân tài. Đây là hành Bồ Tát đạo. Cho nên, cả thầy vấn đề xã hội, tổng quy kết chính là vấn đề giáo dục.

Phật giáo là giáo dục xã hội, hơn nữa Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta hiểu rõ rồi, hiện tại chúng ta cũng chọn lấy nghề nghiệp này thì phải chăm chỉ nỗ lực học cho tốt, làm cho tốt, thì chúng ta mới xứng đáng được với Phật Bồ Tát, mới xứng được với xã hội, chúng ta tiếp nhận cúng dường của bốn chúng mới chân thật có thể *"trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường"*, tiếp tục sự nghiệp của Phật Bồ Tát, hoàn thành sứ mạng Phật Bồ Tát giao phó lại cho chúng ta.

Sau khi chúng ta thâm nhập Kinh tạng mới biết được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chư Phật Bồ Tát và tất cả chúng sanh hư không pháp giới là một pháp thân thanh tịnh, cho nên lòng yêu thương chân thành liền lưu lộ ra một cách tự nhiên, bình đẳng quan tâm đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Bình đẳng yêu thương thì làm sao có thể làm những việc tàn hại chúng sanh? Cho nên ở trong "Cảm Ứng Thiên", chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn, "Hội Biên" đã làm giải thích tương đối tường tận, chúng ta cũng từng báo cáo qua. Trong đoạn văn tự này nêu ra cho chúng ta mấy thí dụ,

nói tất cả chúng sanh *"tham sanh úy tử, ái thân luyến cụ, tri đông giác khổ"*. Chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quán sát, những hiện tượng này rất rõ ràng bày ra trước mắt chúng ta. Phật dạy người tu hành, tu sửa quan niệm sai lầm, tu sửa hành vi sai lầm, dạy chúng ta mỗi giờ mỗi phút đề khởi công phu quán chiếu. Như thế nào gọi là quán chiếu? Không rơi vào trong tình thức, mà dùng trí tuệ chân thật quán sát tất cả sự lý thì gọi là quán chiếu. Người chân thật giác ngộ, họ nói: *"Đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên"*. Lời nói này rất có đạo lý. Những lời nói này người thế gian rất khó thể hội, người sơ học cũng không dễ dàng thể hội. Cái gọi là "đạo" chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Cái gọi là "nguyên" chính là sanh khởi của họ. Nhân quả của họ chuyển đổi rõ ràng tường tận, đây là nói căn nguyên. Tả hữu phùng nguyên, căn nguyên tuyệt nhiên không ở nơi xa, mà chính ngay trước mắt. Ngày nay, thế nhân thăm dò khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng chính ngay trước mắt. Cần phải là người thấy đạo, người chứng đạo mới có thể liễu nhiên, cho nên nói với chúng ta, quyết định phải giữ tâm nhân từ, chắc chắn không nên làm những việc thương thiên hại lý.

Con người hiểu được tự cầu đa phước. Chỗ này nêu ra mấy câu chuyện trong lịch sử. Ngày trước, phần nhiều người đi học đều đã từng đọc qua Kinh, trong Kinh Phật nói: *"Tất cả chúng sanh không ai không yêu tiếc sinh mạng của chính mình"*. Vương Khắc giết dê

đãi khách, dê ở trước mặt người khách quỳ xuống, chảy nước mắt, bạn thử nghĩ xem, chúng biết yêu tiếc sinh mạng. Chúng ta xem thấy tình hình này, còn nhẫn tâm mà giết dê để ăn thịt sao? Cho nên, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát những động vật này. Cách đây mấy giờ, chúng ta nghe được cư sĩ Tề ở Đông Thiên Mục Sơn nói về việc phóng sanh ba ba, con ba ba này có linh tánh, vừa nghe nói người không giết nó, muốn thả nó thì nó cảm ân, đầu cúi sát đất. Vô số biểu lộ chúng ta có thể thấy được, biết được động vật hoàn toàn không hề khác với người. Phàm là động vật có sinh mạng, khi chúng bị người bắt lấy, biết được chính mình phải bị giết hại, phải bị ăn nuốt, loại thống khổ đó, chúng ta từ nơi biểu lộ của chúng có thể thấy được. Chúng rữ đầu than thở, thậm khóc trong lòng. Loại tình hình đáng thương đó có khác gì với con người đâu? Tất cả chúng sanh chân thật là có mắt mà không hề thấy được, có tai mà không hề nghe được, có tâm mà không hề cảm xúc được, tùy ý sát hại, thỏa mãn thú ăn nuốt của họ, kết oán tạo nghiệp không thể tính kể. Thánh nhân dạy bảo chúng ta: "*Thiên đạo hiếu hoàn*", nhân quả báo ứng không hề sót lọt. Cho nên, hộ sanh, phóng sanh, không ăn thịt tất cả chúng sanh, công đức này rất lớn. Chúng ta mỗi lúc phải cảnh thức chính mình.

Không chỉ chúng sanh hữu tình có linh tánh, chúng ta phải thương yêu, mà cây cối hoa cỏ cũng có linh tánh. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, chúng đều có thể cảm

xúc được. Chúng ta yêu một cây này thì cây này lớn lên đặc biệt tốt, nó có hồi báo, nó cứng dường bạn thưởng thức. Chúng ta yêu hoa thì hoa này nở đặc biệt đẹp, dường như chân thật chúng ta có giao lưu tình cảm. Đây đều là sự thật. Không chỉ hoa cỏ đều có cảm tình, mà ngay đến đá cuội, khoáng vật cũng đều có cảm tình. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói với chúng ta: "*Tình dĩ vô tình đồng viên chủng trí*". Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bình lặng tỉ mỉ quán sát đều thấy được. Vào thời xưa, "*Sanh Công thuyết pháp, ngoan thạch điểm đầu*", chúng ta tin sâu không nghi.

Ở trong đoạn văn tự này, Ngài hết lòng hết dạ khuyên bảo chúng ta, ngày sinh nhật không nên sát sanh. Nhân khánh trường thọ, giết hại chúng sanh để yến hội, khánh chúc trường thọ của chính mình mà bảo người ta đoản mạng, làm gì có loại đạo lý này? Tình và lý đều trái ngược. Ngày vui, ngày sinh, sát sinh tạo nghiệp để mừng sinh nhật, các vị thử nghĩ xem, vậy có hợp tình lý hay không? Vốn dĩ chính mình thọ mạng rất dài, nhưng do mỗi năm loại phương thức mừng sinh nhật này đã làm cho thọ mạng của chính mình tổn giảm đi. Không chỉ thọ mạng tổn giảm, mà khổ báo đời sau, cùng kết oán thù với những chúng sanh này, oan oan tương báo không hề ngừng dứt. Người sáng mắt thấy được rõ ràng. Ngày vui, ngày mừng thọ không nên sát sanh.

Ở chỗ này, Ngài nêu ra rất nhiều thí dụ để nói về tang sự không thể sát sanh, "*tang dĩ ai vi chủ*". Làm tiệc

mời khách dùng đồ chay là tốt nhất. Cúng tế không được sát sanh, việc này Phật nói ở trên “Kinh Địa Tạng” rất rõ ràng. Người đọc qua "Kinh Địa Tạng" phải ghi nhớ, mỗi năm bạn cúng tế tổ tiên của bạn, cúng tế thân bằng quyến thuộc đã qua đời của bạn, người Trung Quốc mỗi năm thanh minh phải cúng tế, trung nguyên cúng tế, đông chí cúng tế, nếu như cúng tế mà sát sanh để cúng dường, trên "Kinh Địa Tạng" nói: *"Vong nhân không những không thể được phước, mà còn làm nặng thêm tội nghiệp, vì họ mà giết, tăng thêm khổ báo của họ"*. Đây là người còn sống ở đời chúng ta vô tri. Họ đọa ở ác thú, tội nghiệp đã rất nặng rồi, làm sao nhẫn tâm làm cho tội nghiệp của họ càng nặng thêm? Một niệm yêu thương của chúng ta do vô tri mà tạo tội nghiệp, thêm nặng khổ nạn cho họ. Thấu hiểu những chân tướng sự lý này, chúng ta chắc chắn sẽ không nhẫn tâm sát sanh cúng tế. Bái Phật hứa nguyện càng không nên sát sanh. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn đều đến không kịp, làm sao có thể giết hại chúng sanh mà cúng tế chư Phật Bồ Tát chứ?

Phía sau lại nói với chúng ta, kết hôn yến tiệc không nên sát sanh, mời khách cũng không nên sát sanh. Lại nói đến mua bán, chúng ta ở trong xã hội cần phải có nghề nghiệp mua bán chính đáng. Phạm hề những việc mua bán mà giết hại chúng sanh thì không thể phát tài. Bạn có được những lợi nhuận này, quyết không phải nhờ giết hại chúng sanh mà bạn mới phát

tài. Tài vận của bạn là do đời trước bạn tu bố thí mà có được. Phật giảng rất rõ ràng, bạn tu tài bố thí thì được tài phú, bạn tu pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ, bạn tu vô úy bố thí thì được khỏe mạnh sống lâu. Nếu như ở ngay đời này, nghề nghiệp của bạn là từ việc giết hại chúng sanh, tuy là hiện tiền bạn được phú quý, đời sống của bạn rất dư giả, trải qua được rất tốt, thế nhưng bạn phải nên biết, tài vận này của bạn không phải do sát sanh mà có được, mà là do đời trước bạn đã tu tích, không luận bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, bạn đều sẽ phát tài. Trong mạng không có tài, thí dụ nói bạn mở khách sạn, mở nhà hàng, tại vì sao người khác cũng mở khách sạn, mở nhà hàng nhưng không kiếm được tiền, bạn làm việc này thì kiếm được tiền? Từ ngay chỗ này chúng ta liền có thể phát hiện, kiếm được tiền là trong mạng đã có, không luận là từ nơi một nghề nghiệp nào, bạn đều kiếm được tiền. Loại nghề nghiệp giết hại sinh mạng chúng sanh này, phước đời trước của bạn hưởng hết rồi, ác báo liền hiện tiền. Chúng ta rất bình lặng, rất tỉ mỉ mà quán sát liền biết được hiện tượng này. Cho nên, chúng ta hành nghề mua bán thì phải chọn lựa, nhất định không làm những nghề nghiệp giết hại chúng sanh. Loại nghề nghiệp này chắc chắn bất lợi đối với chính mình. Lợi nhuận có được trước mắt quyết định không phải do vì nghề nghiệp này mà có được. Loại nghề nghiệp này quả báo về sau phải nhận lấy. Chúng ta phải giác ngộ.

Lại nói đến ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, phụng dưỡng cha mẹ cũng không nên sát sanh. Trong việc ăn chay, dưỡng chất bạn đã nhiếp thọ bất tận rồi, hà tất phải giết hại chúng sanh? Khi tôi còn trẻ, rất may mắn gặp được Phật pháp, đọc được “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đọc được “Cảm Ứng Thiên”, tôi rất tin tưởng đạo lý này. Cuối năm 26 tuổi, tôi đem những lý luận chân tướng sự thật này làm rõ ràng rồi, tôi liền phát tâm ăn trường chay. Tôi ăn chay đã 50 năm rồi. Hơn nữa, đời sống của tôi rất đơn giản, không chút lãng phí nào. Tình hình sức khỏe của tôi không kém gì so với người khác, tinh thần rất tốt, mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ, không kém khuyết ngày nào. Đây có thể nói, tôi đã làm một tấm gương cho mọi người. Nếu như bạn nói ăn chay không có dinh dưỡng, ăn chay không khỏe mạnh, bạn tỉ mỉ xem qua người xuất gia, có thể thêm lớn tín tâm của bạn, thay đổi quan niệm của bạn.

Phía sau nói dưỡng bệnh không nên sát sanh, càng phải nên ái hộ sinh mạng của tất cả chúng sanh thì chính mình mới có thể được trường thọ. Bồ thí vô úy là cái nhân khỏe mạnh sống lâu. Phía sau cũng có một điều nói về Đạo giáo. Đạo giáo làm pháp hội cũng dùng ba sinh vật tế thần. Chúng ta thay thần minh để thử nghi, "*chánh trực thông minh vị chi thần*", thần còn tham thố đồ cúng tế huyết tanh của bạn để bảo hộ bạn hay sao? Làm gì có loại đạo lý này! Cho nên, pháp hội tế thần không nên sát sanh.

Sau cùng là nói thế tục qua năm mới. Qua năm mới nhà nhà đều sát sanh, nhà nhà đều ăn thịt, nhất là sát sanh để cúng tế tổ tiên, thực tế mà nói, cũng là làm nặng thêm tội nghiệp cho tổ tiên, tổ tiên không những không thể được phước, còn do đây mà gặp nạn. Đây là do quan niệm sai lầm của chúng ta tạo thành. Cho nên, mỗi năm mừng ngày năm mới, chúng ta phải đặc biệt đề xướng ăn chay để thêm lớn lòng yêu thương chúng sanh. Ngày Tết không nên sát sanh, ngày vui không nên sát sanh, lễ lộc qua lại, đưa tặng cho quà không nên sát sanh, tiễn người không nên sát sanh.

Còn có một số người ưa thích nuôi chim, ưa thích nuôi dưỡng vật cưng, các vị phải nên biết, bạn nuôi dưỡng vật cưng, vật cưng có cần ăn thịt hay không? Nuôi kim ngư thì phải dùng tép, cá nhỏ để nuôi nó; nuôi chim cũng phải dùng trùng sâu để nuôi chúng. Bạn phải nên biết, sát hại bao nhiêu động vật nhỏ để thỏa mãn thú cưng của bạn, bạn có biết trong đây có sát nghiệp, có quả báo nghiêm trọng hay không? Cho nên Phật dạy người phải hoàn toàn đoạn dứt thị hiếu ưa thích, bạn mới có thể hồi phục được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới sanh trí tuệ. Có trí tuệ mới hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Bên trên có nêu ra mấy thí dụ, hy vọng nêu một, người nghe được có thể hiểu ba, nghe một biết mười. Bồi dưỡng tâm đại từ bi, tâm đại trí tuệ. Chúng ta mỗi ngày đọc qua bài hồi hướng: "*Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường*", chân thật phát tâm báo ân cứu khổ thì phải

thực tiễn từ ngay những chỗ này. Ái hộ tất cả chúng sanh, quyết không tổn hại tất cả chúng sanh, đây là chân thật báo ân cứu khổ, thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Kinh nghĩa sâu rộng vô hạn, chúng ta giảng giải đơn giản cùng mọi người đến chỗ này.



²⁴Phần sau cùng của "Hội Biên" có mấy đoạn giáo huấn của Đại đức xưa rất hay. Hoàng Lỗ Trục có một bài kệ:

*"Ngã thực chúng sanh nhục
 Danh thù thể bất thù
 Nguyên đồng nhất chủng tánh
 Chỉ thị biệt hình khu.
 Khổ não tòng tha thọ
 Phi cam vi ngã thuận
 Mạc giáo diệm lão đoạn
 Tự sỷ khán hà như".*

Người và cầm thú tuy tên gọi không như nhau, nhưng nhục thể linh tánh là như nhau. Linh tánh của động vật, chỉ cần tâm tỉ mỉ một chút thì bạn liền có thể thấy được rất rõ ràng, chúng không khác gì với người, cũng là tham sống sợ chết. Mạnh được yếu thua, đây là

²⁴ Bất đầu đĩa 52

hiện tượng của sinh thái. Nếu như chúng ta từ ngay chỗ này mà kiến lập một quan niệm lý luận thì sai rồi. Người không bằng cảm thú. Hổ, báo, sư tử sau khi ăn no, những động vật nhỏ vây quanh bên cạnh chúng, chúng không thèm để ý đến, quyết không có ý tổn hại, thế nhưng con người không như vậy, không ăn cũng muốn giết chúng. Con người nếu như không nhận qua giáo dục, không biết được nghĩa lý, người xưa có câu rằng: *"Nhân dữ cảm thú cơ hi?"*, ý nói là *"người cùng cảm thú có gì khác biệt đâu?"*. Chúng ta phải suy nghĩ nhiều. Chúng ta giết chúng sanh, ăn thịt chúng sanh, tiên sinh Hoàng nói không cần phải Diêm La Vương đến đoạ án, chính mình nghĩ xem phải nên xử lý thế nào. Lữ Động Tân (thời triều Đường) nói được rất hay: *"Nếu bạn muốn trường thọ, bạn cần phải phóng sanh. Đây là đạo lý thật của tuần hoàn. Khi chúng chết, bạn đi cứu chúng, đến khi bạn chết thì trời sẽ cứu bạn"*. Người thế gian luôn cầu trường thọ, cầu nhiều con cái. Có phương pháp hay không? Có! Giới sát phóng sanh mà thôi. Đây là Lữ Động Tân nói. Những người này đều là người chân thật có trí tuệ, chân thật có đức hạnh, đối với sự lý nhân quả, họ thấy được rõ ràng, thấy được thấu triệt. Chúng ta phải tin sâu không nghi.

Nhà Phật thường nói, làm Phật, làm Bồ Tát hay đoạ ba đường, biến thành súc sanh thảy đều là ở chính mình, không liên quan gì với người khác. Chúng ta chính mình phải nên sâu sắc phản tỉnh, tự cầu đa phước, không nên đi tìm cái chết. Kết luận sau cùng

của thiên này dẫn dùng thiên văn chương của Kì Khê Độ. Đoạn văn chương này của ông được phân thành mấy đoạn, viết được rất hay. Chúng ta vừa xem thì biết con người này là đệ tử của nhà Phật, vì ông nói ra toàn là giáo huấn của Phật Bồ Tát. Mở đầu ông liền nói: "*Nhất thể vốn cụ thể chi thể, chúng sanh giai ngô sanh chi sanh*". Đây là cảnh giới của Phật và đại Bồ Tát, biết được hư không pháp giới là một thể, chúng ta thường nói cùng đồng một thể sinh mạng, cho nên tất cả chúng sanh là chính mình. Ông nói, việc ăn uống của người thế gian là "*bát trân la tiên, tận thuộc hô hiệu oán nghiệp*". Việc này chúng ta thường hay xem thấy. Khi yến tiệc, trên bàn bày rượu thịt, những gà vịt cá thịt này chân thật là oan nghiệp. Chúng bị giết, không phải chúng cam tâm tình nguyện cúng dường bạn, mà sức mạnh của chúng không thể chống lại bạn. Chúng bị giết rồi, bạn ăn chúng, có thể ngay khi bạn đang ăn, những oan hồn này đều đang bao vây xung quanh bạn, đều đang ở sau thân bạn. Hiện tại bạn còn đang may mắn, khí vượng của bạn chưa suy nên chúng không dám xâm phạm bạn. Khi khí vượng của bạn vừa suy thì những oan gia đối đầu này liền tìm đến.

Ở Đài Loan, trong Phật môn chúng ta có một vị Pháp sư Quảng Hóa (có rất nhiều người biết ông, ông cũng là bạn của tôi), trước khi ông chưa xuất gia, ông là quân nhân, quản quân nhu (quân nhu là quản lý tài vật), cho nên ông dùng tiền rất thuận tiện. Ông nói với tôi, khi ông làm việc ở trong quân, mỗi ngày ông ăn

một con gà, không biết là đã ăn bao nhiêu con. Sau khi học Phật thì ông xuất gia (ông xuất gia sớm hơn tôi hai năm). Ông là người xuất gia không tỵ, trì giới rất nghiêm, là một vị pháp sư tốt, rất khó được. Khi ở Đài Trung, ông dạy tại Phật học viện. Vốn Hán học của ông rất tốt, có thể viết văn chương, có thể làm câu đối. Ông nói, có một hôm khi ông đang tắm, ông thấy trong phòng tắm đầy gà, chúng bay nhảy tứ tung, ông liền né tránh thì bị té ngã, chân bị gãy lìa, cho nên ông bị tàn phế. Về sau ông dùng một cây gậy, đến sau cùng thì phải dùng xe lăn. Ông nói với tôi, đây là tội nặng báo nhẹ, đây là nhân quả báo ứng do ngày trước ông đã ăn gà quá nhiều. Ông đi đứng rất là khó khăn. Khi bệnh nặng, ông tìm tôi, vì ông muốn đem đạo tràng tặng cho tôi. Tôi đi thăm ông, ông đã không còn cách nào nói chuyện được, ngồi trên xe lăn miệng chảy nước dãi, rất là đáng thương. Tôi và Quán trưởng Hàn cùng đi thăm ông. Xem thấy bên cạnh ông có một số đệ tử, cho nên tôi liền cảm tạ ông, tôi không tiếp nhận.

Chúng ta xem đoạn văn chương này, một chút cũng không giả. Những món ăn này bày lên trên bàn, oan gia du hồn, người sáng mắt vừa nhìn làm sao dám nuốt? Nghĩ tưởng nhà Phật là "đồng thể đại bi", thấy tất cả chúng sanh đều là "*cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai*", phổ độ, cứu giúp chúng sanh còn không kịp thì làm sao có thể giết hại chúng, làm sao có thể ăn thịt chúng? Chỉ cần chúng ta vừa chuyển đổi ý niệm thì liền giác ngộ rồi, loại tập khí ăn thịt này không khó

đoạn trừ, động cơ giết hại chúng sanh cũng liền có thể đoạn trừ, hồi phục tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, đó chính là tự cầu đa phước. Không những không thể giết hại chúng sanh, mà khiến chúng sanh sanh phiền não là chúng ta đã có tội lỗi rồi.

Ngạn ngữ thường nói: *"Con người ở đời, việc không vừa ý thường đến tám, chín phần mười"*. Tại vì sao việc không vừa ý nhiều đến như vậy? Quả báo! Ngày trước ta không đối đãi tốt với người khác, ngày nay gặp phải loại quả báo này. Nếu như chúng ta có thể dùng thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh để đối đãi tất cả người và sự vật, thì chúng ta ngay đời này mọi việc liền như ý; tất cả lúc, tất cả nơi, tự nhiên liền được quý nhân giúp đỡ. Chúng ta chịu giúp đỡ người khác, tự nhiên liền được người khác giúp đỡ. Nghiệp nhân quả báo không hề sót lọt. Chúng ta kính người khác, người khác kính chúng ta. Chúng ta có thể yêu tất cả động vật, thiên địa quỷ thần cũng yêu thương chúng ta. Chúng ta khinh mạn người khác, người khác nhất định khinh mạn chúng ta, đúng như đã nói *"tự làm tự chịu"*, không phải có thiên thần quỷ thần gì đó đến an bài. Thế xuất thế gian tất cả pháp chính là một nhân duyên quả báo mà thôi. Phật pháp cũng không ngoại lệ.

Học Phật, mục đích ở đâu? Là phải lấy chứng đắc thanh tịnh pháp thân. Nếu bạn muốn chứng được pháp thân thanh tịnh, một chút ô nhiễm cũng đều không thể có, đến lúc nào bạn có thể đem phải quấy nhân ngã,

tham sân si mạn, những phiền não tập khí này đoạn trừ hết. Phương pháp lý luận đoạn trừ, Thánh Hiền thể xuất thế gian nói được rất nhiều, chúng ta phải tỉ mỉ mà đọc tụng, phải tỉ mỉ mà dò xét, làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, y giáo phụng hành, vậy mới được cứu. Nếu như không thể tín thọ phụng hành, không cách nào làm đến tín-giải-hành-chứng", thì luân hồi, khổ báo chắc chắn không cách nào tránh được.

Sanh tử có nghiệp nhân. Chúng ta hiện tiền thân thể khỏe mạnh trường thọ hay là nhiều bệnh, nhiều phiền não, đoản mạng, không có thứ nào không phải là nghiệp báo. Chúng ta phải tin tưởng giáo huấn chân thật của Phật Bồ Tát. Trồng nhân thiện chắc chắn được quả thiện. Nhân thiện phải từ nơi tâm địa mà kiến lập. Hạnh thiện, khẩu thiện, ngôn thiện mà tâm không thiện thì không thể chuyển được y báo. Tâm thiện thì không có thứ nào mà không thiện, ngôn ngữ, hành vi có làm ác thì cũng là thiện. Nếu như tâm không thiện, ngôn thiện, thân thiện thì là giả thôi, không phải thật. Họ nói lời hay với bạn, giúp bạn làm việc tốt, họ có mục đích, có ý đồ, đó là không thiện. Người có tâm thiện, lời nói ra không dễ nghe, làm việc rất khó coi, thế nhưng lại là thiện, quả là thiện. Họ là lợi ích chúng sanh, lợi ích bạn, họ không hại bạn. Tâm không thiện, ngôn ngữ dễ nghe là thù dật.

Thế gian có một số người không có trí tuệ, luôn luôn bị lừa, luôn luôn bị gạt. Bị gạt bị nhiều rồi dần dần

sẽ giác ngộ, vậy vẫn xem là không tệ. Có người bị gạt chịu thiệt, cả đời đều không giác ngộ, đó là ngu muội đến tột đỉnh. Cho nên, học Phật nếu muốn được phước báo, điều thứ nhất chắc chắn không nên kết oán với tất cả chúng sanh, "*oan gia nên giải không nên kết*". Oan nghiệp luôn phải hóa trừ, thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu tiền thì phải trả tiền.

Chúng ta cam tâm tình nguyện, không luận gặp phải nghiệp duyên gì cũng không oán trời, không trách người. Biết được nghiệp báo của chính mình hiện tiền, hóa giải một số ác báo này chính là từ ngay trong tâm địa làm một cuộc chuyển biến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, thì cho dù có định nghiệp, quả báo cũng sẽ giảm nhẹ. Ý niệm của chúng ta chuyển rồi, cho nên nói trọng báo chuyển nhẹ, báo nhẹ thì hóa giải. Sự việc này, quan trọng nhất chính là một niệm tâm chân thành. Tâm chân thành có thể cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát, chân thành có thể cảm động thiên địa quỷ thần. Cho nên, chúng ta ngày trước tạo tác tội nghiệp, làm sai sự việc cũng không sợ, sợ là bạn không hồi đầu, sợ là bạn không giác ngộ.

Người xưa giảng rất hay: "*Con người không phải Thánh Hiền, ai mà không có lỗi?*". Ngày trước không đọc sách Thánh Hiền, không hiểu giáo huấn của Thánh Hiền, cha mẹ ở nhà không dạy bảo chúng ta, đi học thầy giáo không dạy bảo chúng ta, chúng ta tạo tác tất cả ác nghiệp, vậy thì có thể lượng thứ, trên "Kinh Vô

Lượng Thọ" Phật nói *"không đáng trách vậy"*. Thế nhưng ngày nay chúng ta đọc được sách Thánh Hiền, nghe được Phật pháp, nhất định phải hồi cải, nhất định phải giác ngộ. Nếu như đọc sách Thánh Hiền, nghe Phật Bồ Tát giảng Kinh mà vẫn không chịu quay đầu, còn tiếp tục tạo ác nghiệp, vậy thì bạn hết cứu, bạn là tội chồng thêm tội. Nhất là người xuất gia, chúng ta chính mình mang cái hình tướng này, nếu làm được không giống thì tội lỗi càng nặng, ở trong xã hội này so với bất cứ nghề nghiệp nào đều phải nghiêm trọng, bởi vì sự thành tựu của họ thù thắng không gì bằng, cho nên đắc tội đó cũng nghiêm trọng không gì bằng. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, cần phải đoạn ác được sạch sẽ, tu thiện, luôn hy vọng thiện tâm này có thể viên mãn, chúng ta mới xứng đáng được với Phật, xứng được với Bồ Tát, xứng được với những thiện tri thức truyền pháp nhiều đời. Mỗi niệm chúng ta phải giữ tâm báo ân. Làm thế nào để báo ân? *"Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói"*, vậy mới chân thật thực tiễn *"trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường"*, chân thật báo ân. Chúng ta học không tốt, làm không giống thì đắc tội. Chính mình luôn phải nên biết, vạn nhất không nên sơ suất, chân thật rơi vào một câu nói trong thế tục thường nói: *"Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều"*. Nếu như chúng ta là một phần tử ở ngay trong đó thì sai rồi, đặc biệt sai lầm.

Chánh văn: "Âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân"

Đây là đoạn thứ bốn mươi của “Cảm Ứng Thiên”. Đoạn này chỉ có hai câu: *"Âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân"*. Đây đều là nói đại ác nghiêm trọng. "Âm tặc" chính là âm mưu hãm hại. Có câu rằng: *"Tên lén bắn người, khó mà phòng tránh"*. Âm thầm tính toán người khác, tổn hại người khác, người khác vẫn còn không biết bạn tổn hại họ, thì thuộc về cái tội này. Giữ cái tâm này rất là tàn nhẫn, rất là thâm độc. Đối phó với người thông thường đã là tội lỗi nghiêm trọng rồi, nếu như đối với người thiện, tội lỗi đó càng lớn. Trong tội ngũ nghịch, giết cha, giết mẹ là chắc chắn đọa A Tỳ Địa Ngục. Cha mẹ có ân dưỡng dục đối với con cái, bạn không thể báo đáp cha mẹ, hiếu dưỡng cha mẹ, bạn còn muốn hãm hại cha mẹ, đây là đại nghịch bất đạo, tội lỗi cực trọng. Phật cũng nói, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, những tội này cũng đều giống như giết cha giết mẹ, thậm chí còn nặng hơn tội giết cha giết mẹ. Đây là đạo lý gì vậy? Chúng ta phải hiểu được, Phật Bồ Tát, A La Hán, Tăng đoàn là người thiện của thế gian, hành vi tạo tác của họ ở trong xã hội là sự nghiệp từ thiện đệ nhất đẳng của thế gian, loại sự nghiệp từ thiện này phải lớn hơn rất nhiều so với cứu tế bần khổ thông thường, thù thắng rất nhiều. Hành vi tạo tác của họ là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, là giáo hóa chúng sanh đoạn ác tu thiện, hơn nữa, làm ra tám gương tốt nhất cho xã

hội. Trong xã hội có loại người này tồn tại là phước báo của tất cả đại chúng, ngưỡng vọng của tất cả đại chúng, quy y của tất cả đại chúng, cho nên nếu như âm mưu hãm hại những người thiện này thì quả báo đều ở A Tỳ Địa Ngục, tội còn nặng hơn so với giết cha mẹ, thời gian đọa vào địa ngục phải dài hơn. Chúng ta phải tường tận đạo lý này. Kết tội này không phải kết tội đối với một mình họ, mà là kết tội hết thảy tất cả chúng sanh, phải xem mặt ảnh hưởng của người thiện này bao lớn, thời gian ảnh hưởng bao lâu. Nếu như mặt ảnh hưởng của họ càng lớn, thời gian ảnh hưởng càng lâu, bạn âm mưu hãm hại họ thì tội của bạn càng nặng. Tại vì sao có thể khởi lên loại ác niệm tổn hại người thiện này? Chúng ta nghĩ, nhân tố thứ nhất chính là sân hận đố kỵ, tâm lượng rất nhỏ hẹp, không thể dung nạp sở trường của người, không thể dung nạp việc tốt của người, lại không biết quả báo quá nặng, quá khổ, quá đáng sợ, cho nên mới tạo tác tội nghiệp như vậy. Nếu như ý niệm của bạn có thể chuyển đổi lại, không những không đố kỵ, mà còn hoan hỉ tán thán, toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ, “thành nhân chi mỹ”, thì công đức phước báo của bạn cũng giống như người thiện này vậy. Thiện hạnh của họ làm sao thành tựu? Nhất định nhờ vào đại chúng đồng tâm hợp lực mà thành tựu. Ở trên Kinh, Phật đem những đạo lý căn bản này nói ra cho chúng ta nghe rồi.

Tạo quả báo thiện ác lớn hay nhỏ đều tùy theo tâm niệm. Tâm lượng lớn thì phước liền lớn, tâm lượng nhỏ

thì phước nhỏ. Cũng đồng tạo ra một việc thiện, nhưng được phước, quả báo không như nhau. Cho nên, chư Phật Bồ Tát tạo phước nhỏ nhất, quả báo đều là tận hư không khắp pháp giới. Vì sao vậy? Vì tâm lượng của các Ngài lớn. Người thế gian tạo phước có lớn hơn, thế nhưng quả báo có được lại không lớn, do nguyên nhân gì? Tâm lượng quá nhỏ. Tâm lượng nhỏ hẹp chướng ngại phước báo của bạn, bạn tu phước luôn không thể nào siêu vượt tâm lượng của bạn. Chư Phật Bồ Tát "*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*", cho nên họ trồng thiện nhỏ được vô lượng phước. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Nếu như đem tâm lượng của chính mình mở rộng ra thì ác niệm sẽ không có. Niệm ác mà còn không sanh thì làm gì có hành vi ác? Đây là điều chúng ta phải hiểu.

Một câu phía sau: "*Ám vũ quân thân*". Vũ là vũ nhục, cũng là trong thâm lén, cũng chính là nói người ta không thấy được, không hề nghe được chính mình đang ức hiếp quân thân (quân là tôn trưởng của chúng ta, không nhất định là đế vương). Ở trong xã hội, người hiện tại gọi là người lãnh đạo và người bị lãnh đạo. Chúng ta đứng ở địa vị bị lãnh đạo, người lãnh đạo chính là quân, người thông thường gọi là cấp trên. Bạn làm việc ở trong một công ty xí nghiệp, ông chủ của bạn, giám đốc của bạn, đồng sự trưởng của bạn chính là quân. Người đi học thì rõ lý, biết phải tôn kính thì làm sao có thể vũ nhục? Cho dù những cấp trên này làm việc không hợp lý, cách làm không như ý nhưng cũng phải

tôn kính. Vì sao vậy? Có nhiều cách làm của họ chúng ta tuyệt nhiên không hiểu rõ, họ suy nghĩ là toàn diện, họ quan tâm đến là lợi ích của tất cả, chúng ta là viên chức nhỏ, chúng ta chỉ xem thấy lợi ích cục bộ, không thấy được toàn diện. Lợi ích của cả thầy, có lúc cần phải hy sinh cục bộ để đạt được một sự hoàn chỉnh. Cho nên khảo lượng của họ, cách làm của họ, kế hoạch của họ chắc chắn là có đạo lý, chúng ta làm sao có thể nghị luận, làm sao có thể âm thầm lừa gạt họ chứ?

Âm thầm vũ nhục họ, chúng ta đối với cấp trên, đối với quan trường không nên có loại tâm trạng hành vi này. Đối với người thân của chính mình cũng không nên như vậy. Chữ thân ở chỗ này chính là cha mẹ, trưởng bối. Người xưa nói: “*Quân thân ân đồng trời đất*”. Lời nói này rất có đạo lý. Chúng ta làm việc, chúng ta giữ tâm, không dám để quân thân biết. Đây chính là chỗ này nói ám vũ, chính là lừa gạt ức hiếp. Chúng ta xem, vào thời xưa, người quân tử đi học, Bồ Tát học Phật, tâm địa thanh nhiên, không có việc gì không dám nói với người. Bạn nói xem, tâm của người này tự tại dường bao, thật quang minh lỗi lạc, làm gì có việc gì không dám nói với người? Không thể nói với tôn trưởng của mình, không thể nói với cha mẹ của mình, chính là bạn lừa dối tôn trưởng, lừa dối cha mẹ, bạn chính là đại ác. Ác như vậy mà bạn cũng dám làm, bạn còn có việc xấu nào mà không dám làm? Thái Thượng ở chỗ này nêu ra mấy thí dụ quan trọng nói về tạo đại ác.

Chúng ta cung kính cúng dường đối với cha mẹ. Cha mẹ tuổi già rồi, thể lực yếu, mỗi giờ mỗi phút phải quan tâm chăm sóc. Nếu như chúng ta không kiệt tận lòng chân thành của chúng ta, hoặc là biểu hiện phục tùng mà âm thầm chống trái, đây cũng là ám vũ thân nhân. Những sự việc này của xã hội ngày nay, chúng ta tai nghe mắt thấy quá nhiều, cho nên xã hội không an định, thiên hạ đại loạn, buổi tối không dám ra khỏi cửa. Chúng ta nghĩ xem, vào thời xưa, an ninh trật tự, phong tục thuần hậu, buổi tối không cần đóng cửa, không cần nói ban ngày, buổi tối cửa lớn mở to cũng không có người xấu đến nhiều loạn, người người đều giữ lễ, người người đều giữ pháp. Họ trải qua là ngày tháng thế nào, còn chúng ta ngày nay trải qua ngày tháng thế nào?

Ngày nay chúng ta không luận là nhà người giàu có hay nhà người nghèo khó, hoàn cảnh cư trú phòng phạm nghiêm mật, chỉ sợ đạo tặc thừa cơ mà vào, cửa sổ đều phải thêm lan can chốt chặn. Ngày trước lan can chốt chặn là dùng để làm lao ngục. Hiện tại chúng ta xem thấy chỗ ở của mỗi nhà giống như lao ngục, mỗi mỗi đều bị giam ở trong lồng sắt, bạn nói xem, có đáng thương không? Đây là văn hóa gì, là văn minh gì? Chúng ta tai nghe mắt thấy, làm sao mà không đau lòng? Truy cứu căn nguyên của nó, vì sao mà tạo thành? Lỗi là do không đọc sách Thánh Hiền, chưa có nhận qua giáo dục của luân lý, giáo dục của đạo đức, cho nên mới có thể có hiện tượng này. Người giác ngộ,

người tường tận cũng sinh tồn trong xã hội này, có cần phải có loại phòng phạm này không? Không cần thiết! Có thể có người đến nhiều loạn, đến làm hại cũng không cần phải phòng phạm. Vì sao vậy? Người rõ lý biết "*một bữa ăn, một ngụm nước đều là do tiền định*". Họ có oán cừ với bạn, cho dù bạn phòng phạm, họ vẫn là đến xâm phạm, đến báo thù bạn. Bạn không oán không thù với họ, không phòng phạm, cũng không có người đến xâm phạm bạn.

Nhà Phật có một câu chuyện, vào thời Tùy Đường, Hòa Thượng Đỗ Thuận (đây là nhất đại Tổ sư của Tông Hoa Nghiêm) ở nơi đồng trống che một chòi tranh để tu hành. Khu vực Ngài ở đó có rất nhiều kẻ trộm. Có một tín đồ cúng dường lão hòa thượng một đôi hài mới. Kẻ trộm xem thấy Lão Hòa thượng ngồi ở nơi đó vào định, cũng không dám nhiễu loạn Ngài, đem đôi hài treo ở bên ngoài cửa. Qua một năm, họ lại có cơ hội đi qua nơi đó, họ đến để bái Lão Hòa thượng, xem thấy đôi hài vẫn treo ở bên ngoài. Họ bước vào bái Lão Hòa thượng và nói: "*Lão hòa thượng! Con cúng dường Ngài một đôi hài treo ở bên ngoài cửa, Ngài có thấy hay không?*".

- "*Tôi thấy rồi*".
- "*Vì sao Ngài vẫn treo ở nơi đó? Ở chỗ này nhiều kẻ trộm đến như vậy, không có người nào lấy sao?*".

Lão Hòa thượng nói: *“Ta đời trước không có thiếu nợ họ, đồ của ta để ở ngay trước mặt họ, họ cũng sẽ không động tâm”*.

Đời trước thiếu nợ họ, bạn giấu ở chỗ nào cũng sẽ bị người ta tìm được, cũng sẽ bị người ta mang đi. Đây là nói rõ *“bữa ăn, ngụm nước đều do tiền định”*. Đã tiền định thì bạn phòng họ làm gì? Họ muốn lấy đi. Tốt rồi, vậy nợ này trả rồi, món nợ này trả sạch rồi. Không cần phải phòng phạm. Đời trước không có cái nợ này, họ sẽ không khởi tâm động niệm. Thiếu nợ phải trả nợ, thiếu mạng phải trả mạng. Phật nói rất hay, thế pháp sáu cõi luân hồi hình thành như thế nào? Chẳng qua là hoàn trả nghiệp báo mà thôi. Chúng ta đến thế gian này không có việc gì khác, chính là báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, chính là do vậy mà đến. Giác ngộ rồi, ân phải báo, nợ phải trả, oán xóa vậy. Người khác thiếu ta thì không cần trả. Bạn trả hết, không nợ, bạn liền được đại tự tại, đời sau không làm sự việc này. Cho nên, người giác ngộ ở thế gian này chỉ có báo ân thì làm hai sự việc. Người mê hoặc thì làm bốn sự việc, vậy thì vĩnh viễn làm không xong, không hề kết thúc.

Chú giải phía sau có mấy câu nói: *“Bất trung bất hiếu, hại giáo phản đạo”*. Giáo hóa của Thánh Hiền, cổ đức có thí dụ: *“Nhân thiên nhân mục, hắc ám đăng minh”*. Bạn muốn chướng ngại, tội lỗi thì lớn. Bạn hại một người thiện, nhất là hãm hại một người từ nơi công tác giáo dục xã hội, người giáo hóa tất cả chúng sanh,

tội lỗi không ở người bị hại mà kết tội, mà là ở tất cả chúng sanh tiếp nhận giáo dục trong xã hội mà kết tội, vì bạn đoạn mất đi pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh, cắt đi cơ duyên học Phật của tất cả chúng sanh. Cái tội này nặng hơn so với giết mạng người.

Trong "Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh", vừa mở đầu, đoạn thứ nhất các vị xem thấy, có hai vị pháp sư giảng Kinh nói pháp, giáo hóa rất nhiều chúng sanh. Một số người xem thấy vị pháp sư này dường như là đạt được danh vọng lợi dưỡng, trong lòng họ khó chịu, đố kỵ, chướng ngại, nghĩ hết cách để phá hoại họ, khiến cho người theo học tập với họ hiểu lầm, mất lòng tin đối với pháp sư, cơ hội tiếp nhận giáo học của Phật pháp hoàn toàn bị mất đi. Phá hoại rồi, tội lỗi đọa A Tỳ Địa Ngục. Đọa lạc địa ngục bao nhiêu năm? Một ngàn tám trăm vạn năm. Đây là nói thời gian của nhân gian chúng ta. Họ ở trong địa ngục cảm thấy thời gian là vô lượng kiếp. Địa ngục và nhân gian khác biệt, không như nhau. Một tâm niệm ác kết thành sai lầm lớn. Đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh, cái ác này còn gì bằng không? Hai pháp sư này, thành thật mà nói, với họ không có ảnh hưởng gì lớn, người bị hại là vô lượng chúng sanh; tuy bạn hại hai người, thế nhưng liên lụy vô lượng chúng sanh, bởi vì họ không thể được lợi ích của Phật pháp.

Trên lễ xưa chúng ta đã đọc qua, ta với người này có cái thù giết cha, mối thù không đội trời chung, thế

nhưng hiện tại con người này đang làm quan, ta có được báo thù hay không? Không thể báo thù! Làm quan là vì nhân dân phục vụ, vì nhân dân tạo phước. Hiện tại họ là vì đại chúng xã hội mà làm việc tốt, ta tuy là có thù, nhưng ta không thể báo. Họ làm việc tốt, không những ta không thể báo thù, mà ta còn phải giúp đỡ họ, thành tựu việc thiện của họ. Đây là người đi học rõ lý. Đến lúc nào báo thù? Đợi họ mãn nhiệm, họ không còn làm công việc này nữa. Họ đang làm công việc lợi ích chúng sanh, ta không những không thể báo thù, mà còn phải giúp đỡ họ làm việc tốt. Người rõ lý, ân oán phân minh, rõ ràng tường tận. Hiện tại họ đang làm việc thật vì xã hội, thật vì chúng sanh, vậy chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, thành tựu công đức của họ, còn tư thù của cá nhân, đợi họ không làm công việc này nữa, ta lại đến báo thù. Bọn giết họ, hại họ lúc này thì được. Cho nên, người không thể không đọc sách, không thể không rõ lý, không nên chướng ngại phước thiện của đại chúng xã hội, không nên phá hoại phước chỉ của xã hội đại chúng. Ngày nay có mấy người hiểu được đạo lý này? Tại vì sao không hiểu? Lỗi không đọc sách Thánh Hiền. Tôi nghe nói, quỷ thần của Thiên Mục Sơn đều yêu cầu thời gian nghe Kinh nhiều hơn một chút. Người không bằng quỷ thần. Quỷ thần có cái tâm hiếu học, có nguyện vọng nghe pháp. Việc này đáng được chúng ta suy nghĩ, đáng được chúng ta phản tỉnh.

²⁵Chánh văn: “Mạn kỳ tiên sinh, bạn kỳ sở sự”

Đây là đoạn thứ bốn mươi một. Kinh văn chỉ có hai câu: “*Mạn kỳ tiên sinh, bạn kỳ sở sự*”. Đây là một số ví dụ nói về đại ác ở trong ác hạnh mà Thái Thượng nêu ra cho chúng ta.

“Tiên sinh” chính là ngày nay chúng ta gọi là thầy giáo. Ở trong chú giải này đều là dùng lời của cổ nhân nói. “*Truyền đạo, thụ nghiệp, giải hoặc giả dã*”. Nhà Phật thường nói, mạng sống chúng ta có được là từ cha mẹ, huệ mạng của chúng ta có được là từ thầy. Phật Bồ Tát là thầy của chúng ta. Mạng sống đem so sánh với huệ mạng thì huệ mạng phải quan trọng hơn mạng sống. Nếu như người có huệ mạng thì người này đời đời kiếp kiếp chắc chắn không đọa ba đường ác, không những không đọa ba đường ác, mà nhất định còn có thể vượt qua luân hồi, vượt qua mười pháp giới. Từ đó cho thấy, huệ mạng quan trọng hơn mạng sống.

Ân đức của Phật Bồ Tát cao hơn cha mẹ. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Nhưng mà hiện nay ở thế gian này, vị thầy có thể thật sự khiến chúng ta có được huệ mạng thì hầu như không nhìn thấy nữa. Đây cũng là sự thật. Nhà Phật thường nói: “*Ở trong cửa Phật không bỏ một ai*”, nhưng tại sao chúng ta ngày nay phát tâm cầu pháp thân huệ mạng, Phật Bồ Tát không đến giúp chúng ta vậy? Chúng ta học Phật lâu như vậy rồi, đối với Kinh giáo cũng đã đọc lướt qua chút ít,

²⁵ Bất đầu đĩa 53

chúng ta có thể khẳng định lời của Phật Bồ Tát là lời chân thật, chắc chắn không phải vọng ngữ, hay nói cách khác, chắc chắn các Ngài sẽ không bỏ chúng ta, vấn đề là tâm cầu đạo của chúng ta là thật hay là giả. Nếu như tâm cầu đạo của chúng ta không chân thành tha thiết thì Phật Bồ Tát sẽ không đến, vì đến cũng không có ý nghĩa gì. Nếu như chúng ta thật sự khẩn thiết, thật tâm cầu thì chắc chắn có cảm ứng. Từ đó cho thấy, chúng ta cầu pháp tu hành, ở trong đời này có thể thành tựu hay không, thành tựu sớm hay muộn đều chính mình tự quyết định, không phải người khác quyết định cho chúng ta. Bản thân chúng ta có tâm chân thành, có tâm thanh tịnh, cần mẫn y giáo phụng hành thì Phật Bồ Tát sẽ đến ngay. Các Ngài có phương tiện thiện xảo bất khả tư nghì đang gia trì chúng ta. Nếu như bạn có một mảy may không thành thật, không thật thà thì chắc chắn không có cảm ứng. Tâm của người ngày nay cảm đều là yêu ma quỷ quái. Tại sao lại có hiện tượng này vậy? Ở trong tâm có tham sân si mạn, ở trong tâm có tà tư tà kiến. Tà với tà cảm ứng với nhau, chân cảm ứng với chân, đây là đạo lý nhất định.

Hiện nay bản thân chúng ta không biết làm sao tu học. Tâm thành này không phát ra được, cha mẹ cũng không biết, thậm chí là hiện nay thầy cô cũng không biết. Đây là hiện tượng vô cùng đáng buồn. Khi tôi còn nhỏ, có lẽ là lúc bảy tuổi (ấn tượng này tôi nhớ rất rõ ràng), ngày đầu tiên đến trường tư thục (trường tư thục này ở trong một ngôi từ đường). Tôi còn nhớ, phụ thân

tôi dắt theo tôi, còn chuẩn bị lễ vật để đến cúng dường thầy. Bước vào từ đường, nhìn thấy thầy, trước tiên dâng lễ vật lên, phụ thân tôi ở phía trước, tôi ở phía sau, bên trong có một cái lễ đường, ngay chính giữa lễ đường có thờ bài vị của Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Lão Phu Tử. Chúng tôi hướng về bài vị của Khổng Lão Phu Tử hành lễ tam quỳ cửu khấu. Phụ thân tôi ở trước, tôi bái lạy theo phía sau. Sau khi bái lạy xong, mời thầy ngồi ngay chính giữa, phụ thân tôi ở phía trước, tôi ở phía sau, cũng là hành lễ tam quỳ cửu khấu với thầy. Tôi có ấn tượng rất sâu sắc. Phụ huynh đem con em gửi gắm cho thầy, mời thầy quản lý giáo dục nghiêm khắc. Nghi lễ long trọng như vậy, cha mẹ phải lạy thầy, nếu như thầy không quản lý giáo dục học trò nghiêm túc, các bạn thử nghĩ, làm sao xứng đáng với cha mẹ của người ta? Sự tôn trọng như vậy hiện nay không còn nữa, không có người hiểu được rồi.

Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung đã lập ra một lớp “Nghiên Cứu Nội Điển”, học trò có tám người, thầy có sáu người, tôi cũng là một trong số đó. Chủ nhiệm của lớp này là lão sư Lý. Ngày khai giảng hôm đó, lão sư Lý mời năm vị thầy chúng tôi ngồi lên (năm người chúng tôi đều là học trò của thầy). Thầy dắt học trò, thầy ở phía trước, tám học trò ở phía sau đánh lễ ba lạy với chúng tôi. Lão sư Lý nói: “*Tôi đại biểu cho phụ huynh học sinh*”. Có lẽ chúng tôi đời này chỉ có gặp được một lần, không gặp lần thứ hai nữa, không có việc này lần thứ hai nữa. Thầy làm đại biểu

cho phụ huynh học sinh, dẫn đầu tám học sinh. Năm người chúng tôi ngồi ở trên, tiếp nhận thầy đánh lễ ba lạy, nếu chúng tôi không nghiêm túc chỉ dạy những học sinh này, chúng tôi sẽ có lỗi với thầy. Người hiện nay đâu có hiểu đạo lý này! Không những chúng ta không nhìn thấy, ngay cả nghe cũng không nghe thấy. Cho nên vào thời xưa, thầy trò như cha con, thật sự còn thân hơn cha con; con cái của thầy với bản thân chúng tôi giống như anh em vậy, cả đời đều quan tâm lẫn nhau. Người làm thầy tuy rất vất vả, người có học đều rất bản hàn, nhưng mà họ vô cùng an ủi. Học trò được dạy tốt rồi, tương lai học trò có thể hơn người bình thường, đời con đời cháu họ đều sẽ có người quan tâm, họ không có nỗi lo lắng về sau.

Người thời xưa có đạo nghĩa, hiện nay thì không còn nữa. Hiện nay chúng ta thấy kết cấu xã hội, kết cấu giữa người với người đều là lợi hại. Có lợi là bạn bè, là thân thuộc; khi không có lợi thì chính là oan gia, là đối đầu, bạn nói xem, đây là xã hội gì vậy? Từ những chỗ này chúng ta thật sự thể hội được tầm quan trọng của giáo dục Thánh Hiền. Mất đi giáo dục Thánh Hiền, đó đúng như lời Phu Tử nói, người so với cầm thú có khác gì đâu? Người cũng là động vật, so với động vật bình thường khác biệt ở chỗ nào vậy? Chính là người biết được đạo nghĩa, có thể biết được “đạo đức, nhân, nghĩa, lễ”, còn những động vật khác thì không biết. Người tại sao biết được “đạo đức, nhân, nghĩa, lễ” vậy? Do thầy dạy, cho nên đối với thầy sao có thể khinh mạn được?

“*Mạn kỳ tiên sinh*”. Nói lời thành thật, thầy đều là người có học, đều là người rõ lý, đối với những danh vọng lợi dưỡng này xem rất tầm thường, cũng không mong người cung kính. Sự cung kính của học trò đối với thầy là kính điều gì vậy? Là kính cái học của mình. Đạo lý là ở chỗ này. Thầy dạy học trò, quan tâm đối với học trò thật sự là có khác nhau, đây là nguyên nhân gì vậy? Thầy quan sát học trò, thấy học trò này có một phần cung kính thì dạy một phần, có hai phần cung kính thì dạy hai phần. Nguyên nhân gì vậy? Quyết không phải mức độ cung kính đối với thầy nhiều hay ít, mà thầy quan sát thấy bạn có thể tiếp nhận được bao nhiêu. Ấn Tổ nói ở trong “*Văn Sao*”: “*Một phần thành kính thì được một phần lợi ích*”, nếu dạy bạn hai phần, dư một phần đó là nhiều quá, là lãng phí rồi. Bạn giống như cái dụng cụ, chỉ có lớn cỡ này, đem đổ đầy nước thì chỉ có thể đổ được cỡ này, nhiều hơn nữa là tràn hết rồi. Bạn có mười phần thành kính thì dung lượng này của bạn lớn rồi, đổ nhiều cho bạn một chút. Một phần thành kính, dụng cụ nhỏ, đành phải cho bạn chút xíu này. Đạo lý là như vậy. Không phải thầy thích bạn, bạn cung kính họ, nịnh hót họ, họ sẽ dạy bạn, mà là xem bạn có thể tiếp nhận được bao nhiêu. Bạn có mười phần thành kính, thầy dạy bạn chín phần là có lỗi với bạn. Bạn có một phần thành kính, dạy bạn hai phần là nhiều quá, bạn tiếp nhận không nổi. Đạo lý chính là như vậy. Nếu như thầy ham muốn người ta cung kính thầy, vậy thầy là phàm phu, đâu phải là Thánh nhân.

Cho nên, sự thành kính thật sự là thể hiện rõ cái tâm ham học, cái tâm ưa thích tiếp nhận, cái tâm y giáo phụng hành của chúng ta ở trong đây. Khi thầy giáo nhìn thấy, họ không thể không dạy bạn.

Trước đây, tôi có ba vị thầy. Vào thời đó, đời sống của tôi vô cùng thanh bản, nói lời thành thật, một xu cúng dường cũng không có. Tôi học với thầy Phương. Thầy Phương đặc biệt trích ra thời gian để dạy tôi, tôi không có đóng một xu học phí nào. Ba năm theo học với Đại Sư Chương Gia, tôi cũng không có một xu cúng dường Đại Sư Chương Gia. Điều này thầy biết, thầy hiểu rõ hoàn cảnh của tôi. Có khi thời gian nói chuyện lâu rồi, qua 12 giờ, thầy còn giữ tôi lại dùng cơm. Mười năm theo học với thầy Lý, thầy Lý thường hay cúng dường tôi, quan tâm tôi, tôi chưa hề chăm sóc cho thầy. Học trò của thầy nhiều, thầy nhận cúng dường nhiều. Thầy cho tôi thức ăn và thường hay tặng áo quần cho tôi. Tôi chưa từng đóng một xu học phí nào đối với cả ba vị thầy, nhưng được thầy đặc biệt quan tâm, đó là nguyên nhân gì vậy? Chính là thái độ thành khẩn, thật sự muốn học. Chúng ta phải biết, ba vị thầy này đều là Đại đức rất có danh vọng, học trò thì rất nhiều, nhưng không có người nào được trọng đãi giống như tôi. Không phải có người đã dạy tôi, không ai dạy tôi, là từ nhỏ tôi đã chịu khổ nạn quá nhiều, gặp phải kháng chiến, thời gian tám năm sống quá vất vả, hằng ngày phải lánh nạn, vì người Nhật Bản truy đuổi ở phía sau. Suốt tám năm kháng chiến, tôi đã đi bộ qua

mười tỉnh ở Giang Nam. Tôi có ấn tượng vô cùng sâu sắc, tôi là người đi qua. Vào thời đó không có phương tiện giao thông, phương tiện giao thông tốt nhất chính là thuyền bè, gặp nơi có sông ngòi mới có thuyền, nơi không có sông ngòi thì đi bộ. Tôi đã chịu khổ nạn quá nhiều, quá nhiều rồi. Tôi không có cơ hội đến trường để học, cho nên tâm cầu học của tôi vô cùng tha thiết, khi gặp được cơ hội này thì nhất định không chịu bỏ qua. Đời sống của người hiện nay giàu có hơn quá nhiều, quá nhiều so với tôi thời đó. Khi cuộc sống dễ sống thì tâm cầu học sẽ lạnh nhạt, học hay không học cũng được. Cho nên chúng tôi tôn sư trọng đạo, hầu như là phát xuất từ tự nhiên, phát xuất từ thiên tánh.

Trong tiểu chú có mấy câu rất hay. “*Phụ mẫu sinh ngã chi thân, vuu tất tiên sinh thành ngã chi học*”. Ý nghĩa hai chữ “vuu tất” này hay, ý nói là nhất định phải có thầy thành tựu pháp thân huệ mạng của ta.

“*Cố kỳ tôn dữ thân quân tịnh trọng*” (quân là đế vương trước đây). Nhân dân vào thời xưa, không ai mà không tôn trọng đế vương, tôn trọng người lãnh đạo quốc gia. Hiện nay bởi do loại bỏ giáo dục Thánh Hiền, cho nên tâm tôn kính đó đối với quân trưởng cũng không còn nữa. Thật đáng tiếc!

“*Thiên nhân viên sư giáo tự, vạn vạn đa xuất hư văn*”. Quyển sách này được viết vào cuối năm triều Thanh, đã chịu sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Nói thực ra, văn hóa phương Tây truyền vào Trung

Quốc, đã đem truyền thống cổ xưa của Trung Quốc phá bỏ hết rồi, cho nên dân tộc quốc gia của chúng ta hơn 100 năm trở lại đây, khoảng gần 200 năm, phải chịu khổ đau mà bất kỳ một dân tộc quốc gia nào trên thế giới cũng không hề có. Chúng ta cũng không thể trách người khác, mà phải trách mình vô tri, trách mình mê tín, mê tín văn minh vật chất phương Tây, đem của báu của mình vứt bỏ mất rồi. Điểm này chúng ta vĩnh viễn không bằng Nhật Bản. Người Nhật Bản thông minh hơn chúng ta, họ biết truyền thống Trung Quốc có giá trị, cho nên họ vĩnh viễn bảo lưu. Khoa học kỹ thuật phương Tây họ cũng cần phải học, họ coi trọng như nhau, cho nên quốc gia nhỏ như vậy mà lại lớn mạnh như thế. Chúng ta hoàn toàn quên mất cái của mình rồi, chỉ nhìn thấy cái của người khác hay. Cho rằng cái của mình quá cũ, quá xưa, không hợp thời đại, muốn vứt bỏ hoàn toàn. Tại sao người Nhật Bản không chịu bỏ? Đây là điều mà chúng ta không bằng Nhật Bản, đây là hiện tượng của cuối triều Thanh.

Mời thầy dạy con em, tâm không đủ chân thành.

“*Lận tài khuy lễ*”, cúng dường đối với thầy vô cùng ít ỏi, lễ nghi không còn chân thành như xưa.

“*Thậm hoặc ngôn từ bất tốn, lễ mạo phản thường, hữu tâm di lạc*”, xem thường, không coi trọng thầy. Gia cảnh thầy thanh bần, phần lớn đời sống vô cùng thanh bần. Ở đây nói những người này tầm nhìn nông cạn, không có khác gì so với cầm thú. Nhưng mà người

làm thầy thì tuyệt đối không thể vì phụ huynh học sinh đối đãi bạn không có lễ phép, coi khinh bạn thì bạn không chịu dạy nghiêm túc, vậy thì sai rồi, bạn không phải là một người có học. Bạn vẫn phải dạy nghiêm túc, làm tròn trách nhiệm bốn phận của bản thân bạn thì bạn là người có đạo đức, là người thật sự rõ lý. Nếu như ham muốn sự cúng dường của phụ huynh học sinh, cúng dường nhiều thì hết lòng dạy học sinh nhiều, cúng dường ít thì đối với học sinh cũng không thật hết lòng, vậy người thầy này không phải là thầy tốt, vị thầy này tương lai cũng phải gánh trách nhiệm nhân quả. Mỗi người có nhân quả của riêng họ. Vì thế, chúng ta thật sự hiểu được đạo lý nhân quả báo ứng, chỉ cần làm tròn bốn phận của mình, đem bốn phận của mình làm cho tận thiện tận mỹ, toàn tâm toàn lực mà làm, quả báo tốt nhất định ở phía sau. Tích lũy công đức, người dạy học, ở trong việc dạy học mà tích lũy công đức.

Sáng hôm nay, tôi nhận được tin tức, trưởng Lâm cũ của chúng ta vãng sanh rồi. Trưởng lành vãng sanh tuy tôi chưa nhìn thấy, nhưng tôi nghĩ chắc hẳn là rất tốt. Ông đã biết trước giờ đi từ rất sớm. Con trai ông kể với chúng tôi, trưởng Lâm cũ thường hay viết “mùng 7 tháng 8”, vừa đúng là tối hôm qua đã qua 12 giờ đêm chính là mùng 7 tháng 8. Đây là thời khắc ra đi, ông đã biết rất lâu rồi. Điều này rất hiếm có. Tôi từ Hồng Kông trở về hôm kia, xuống phi cơ đến bệnh viện để thăm ông, thần trí ông rất tinh táo, tuy thể lực suy yếu, không thể nói chuyện, nhưng tình cảm biểu hiện ra có

thể thấy được. Ông nắm tay tôi rất lâu, vẫn rất còn khí lực, rất hiếm có. Sự cống hiến của cả đời ông đối với Cư Sĩ Lâm, điều này mọi người đều biết. Đặc biệt là sự hộ pháp, hộ trì đối với Cư Sĩ Lâm trong mấy năm nay. Tuy ông đã ra đi, nhưng sức ảnh hưởng vô cùng sâu xa. Những năm gần đây, chúng tôi tuy không thường gặp nhau, cư sĩ Mộc Nguyên kể với tôi, ông đem toàn bộ số băng ghi hình giảng Kinh này của tôi về nhà, ông nằm ở trên giường bệnh, mỗi ngày nghe 8 giờ, đã nghe rất nhiều năm, không hề gián đoạn, cho nên đối với Phật pháp, ông có sự nhận thức rất sâu sắc; đối với việc vãng sanh, ông có tín tâm, ông có nguyện lực. Nếu không nghe Kinh thì ông niệm Phật, thời gian của ông không hề để trống. Trong mấy ngày bệnh nặng, đúng lúc tôi ở Hồng Kông, thời gian tuy không dài, tôi rời khỏi chỉ có năm ngày, các đồng tu gọi điện thoại nói, niệm Phật dường có quỷ thần nhập vào người một đồng học, nói đây là oan gia trái chủ của trưởng Lâm. Đây là việc không thể tránh khỏi. Oan gian trái chủ đến niệm Phật dường cầu mọi người siêu độ, không đến bệnh viện để quấy nhiễu ông. Đây chính là chỗ công phu đặc lực của bản thân ông. Nếu như ông không học Phật thì ông ra đi sẽ không được nhẹ nhàng như vậy, sẽ không tự tại như vậy, ông phải chịu rất nhiều đau khổ. Quỷ thần nhập vào người, các bạn đã quy y cho họ. Họ yêu cầu tụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, tụng “Kinh Địa Tạng” để siêu độ cho họ. Đây không phải tụng cho trưởng Lâm, mà là tụng cho oan gia trái chủ của trưởng Lâm,

quý vị phải biết điều này. Oan gia trái chủ không nhất định là học Phật, không nhất định là tin sâu như vậy đối với Phật pháp, nhưng mà họ biết là tụng Kinh có thể giúp họ giảm bớt đau khổ. Đây là sự thật, ở trong Kinh Phật nói rất rõ ràng. Cho nên họ ở trong ba đường ác, chúng ta tụng Kinh niệm Phật, niệm danh hiệu Bồ Tát hồi hướng cho họ, quả thật là sẽ giảm bớt đau khổ cho họ. Họ đến nơi đây để yêu cầu. Đây là điều mà đồng học chúng ta nhất định không được nghi hoặc.

Oan gia trái chủ không phải đời này kết, mà đời đời kiếp kiếp đều có, nhiều vô kể, chỉ là có một số có cơ hội gặp được thì họ bèn đến để báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, không gặp được thì đợi đến cơ duyên sau này. Cho nên quá khứ, đời nay đều đã từng kết những ân oán này với chúng sanh. Chúng ta thấy người bệnh lúc lâm chung, họ thường nhìn thấy người này, người kia và nói “*họ đang ở đâu, họ đang ở đâu...*”, có sự việc này. Giống như tình hình của trưởng Lâm xem như là rất tốt rồi, vô cùng hiếm có rồi. Lúc ông sắp lâm chung vẫn không có những hiện tượng này. Oan gia trái chủ của ông biết ông là trưởng Lâm của Cư Sĩ Lâm. Cư Sĩ Lâm hiện nay đạo tràng hưng vượng đến như vậy, cho nên họ đến đạo tràng để yêu cầu quy y, yêu cầu siêu độ. Những linh quỷ này đều rất thông minh. Chúng ta đương nhiên phải giúp đỡ họ. Ông đi rồi, đây là một tổn thất lớn của Cư Sĩ Lâm chúng ta. Cư sĩ Mộc Nguyên muốn sự nghiệp hồng pháp lợi sanh cần một người đến đảm đương, đương nhiên sẽ

phải vất vả hơn nhiều so với trước đây. Các đồng học chúng ta phải cần mẫn nỗ lực tu hành, cầu mong Tam Bảo gia trì.

Cầu mong Tam Bảo gia trì, cách duy nhất có hiệu quả chính là chăm chỉ nỗ lực tu trì mới có thể đạt được cảm ứng. Đây là cách biết ân, báo ân của chúng ta. Thế gian vạn pháp đều là vô thường, cho nên nhất định phải thấy rõ, không nên phân biệt, không nên chấp trước. *“Phàm cái gì có tướng thì đều là hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt”*, Phật dạy chúng ta quán như vậy. Chúng ta phải thường xuyên có cách nhìn này, có cách nghĩ này. Từ học tập đến sự chuyển biến miễn cưỡng, dần dần sẽ phát triển về tự nhiên thôi. Khế nhập vào tự nhiên, công phu liền đặc lực. Đại Sư Thiên Thai gọi là lục tức, quán hạnh, tức là chúng ta đã có thể khế nhập. Khế nhập quán hạnh chính là công phu đặc lực, trong Tông môn gọi là công phu quán chiếu, trong pháp môn niệm Phật gọi là công phu thành khối. Quán hạnh tức là công phu thành khối, cũng chính là không cần phải tác ý, nó rất tự nhiên, là cảnh giới này.

Chúng ta tuy cùng sinh hoạt chung với đại chúng xã hội, nhưng cách nghĩ, cách nhìn thật sự không giống nhau. Thật sự có thể buông xả thế duyên, học giáo, tu hành. Học giáo có thể tăng trưởng trí tuệ, tu hành nhất định sẽ phiền não nhẹ, vọng tưởng ít, tâm thanh tịnh, bình đẳng dần dần hiện tiền. Đây là cảnh giới tốt. Tự

mình mỗi ngày phải phản tỉnh, hàng ngày kiểm điểm xem phiền não có phải mỗi ngày một ít hơn không. Nếu như thật sự phiền não có thể mỗi ngày một ít hơn thì công phu này của bạn thật sự đắc lực rồi, cầu nguyện vãng sanh chắc chắn có phần nắm chắc, không những có phần nắm chắc mà hơn nữa bạn đến đi tự do, sinh tử tự tại. Nếu như chúng ta có thể kiểm điểm thấy được tháng sau có tiến bộ hơn tháng trước, thì chuyện vãng sanh này thật sự là đắc lực, là không có vấn đề rồi. Năm sau có tiến bộ hơn năm trước, có thể vãng sanh hay không vẫn là ẩn số, chưa chắc có phần nắm chắc. Tháng sau có tiến bộ hơn tháng trước là có phần nắm chắc rồi. Nếu như đến mức tuần sau với tuần trước đều khác nhau, đều có tiến triển, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, bạn quyết định có phần nắm chắc. Thế gian mọi thứ đều là giả, chỉ có việc này là thật.

Trưởng Lâm ở trong xã hội Singapore có địa vị rất cao, ông có của cải, chúng ta đều thấy rất rõ ràng, mọi thứ đều không thể mang đi được, thật sự là “*mọi thứ đều để lại, chỉ có nghiệp mang theo*”. Cho nên, người thật sự hiểu rõ, người giác ngộ thì ở trong một đời ngắn ngủi này quyết định không tạo ác nghiệp, quyết định không kết oán với tất cả chúng sanh. Điều này là quan trọng hơn hết. Oan gia trái chủ nhất định phải hóa giải. Ta thiếu người thì ta phải hoan hỷ vui vẻ trả sạch sẽ, người khác thiếu ta thì ta không cần nữa, để tránh phiền phức. Ân phải báo, oán phải quên sạch sẽ. Không những chúng ta không sân hận oan gia trái chủ của

chúng ta, mà chúng ta còn phải tu học, tụng Kinh niệm Phật để hồi hướng cho họ, nguyện họ cùng thành Phật đạo, hy vọng họ có thể giác ngộ sớm hơn, quay đầu sớm hơn. Biên khổ vô biên, quay đầu là bờ.

Lúc tuổi còn trẻ, do vô tri nên đã tạo rất nhiều ác nghiệp. Tuổi tác dần dần cao rồi, dần dần giác ngộ rồi, chỉ cần quay đầu đều kịp cả. Thế pháp và Phật pháp, bất luận nói từ trên lý hay nói từ trên sự, đều không luận quá khứ, chỉ luận hiện hành. Quá khứ đã làm việc sai trái do không có người chỉ dạy, bản thân chúng ta cũng chưa giác ngộ, cho nên theo tình thì có thể tha thứ. Chư Phật Bồ Tát, thiên địa quỷ thần cũng sẽ không so đo những chuyện này, chỉ xem hiện tại bạn như thế nào. Hiện tại có thể quay đầu chính là người thiện, hiện tại có thể giác ngộ đều là người tốt. Cho nên, chúng ta phải học Phật. Ở trong mắt của Phật Bồ Tát, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Trong “Hoa Nghiêm”, “Viên Giác” nói: *“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”*, nói càng xác đáng hơn so với cái “vị lai Phật” đó, từng câu đều là lời chân thật. Tuy vốn dĩ thành Phật, nhưng mà hiện nay ông Phật này mê hoặc rồi. Tuy mê ngộ không giống nhau, nhưng mà bản tánh là giống nhau, Phật tánh là giống nhau, trí tuệ đức năng vốn có trong Phật tánh là giống nhau, nhất định không có khác biệt. Cho nên, chỗ khác biệt đích thực giữa Phật với chúng sanh chính là giác hay mê. Phật là người đã giác ngộ, người giác ngộ viên mãn, người giác ngộ rốt ráo. Phật Bồ Tát từ bi, giúp chúng ta giác ngộ. Đây là lời dạy chân thật của

Phật Đà. Phật giúp đỡ chúng ta giác ngộ, bản thân chúng ta phải chịu giác ngộ thì sự tiến triển đó nhanh. Chúng ta không chịu giác ngộ, vậy là chậm rồi, không phải không có tiến triển, mà tiến triển chậm chạp.

Chúng ta chịu, chịu là gì? Chịu nghe lời, chịu đoạn phiền não, có thể khắc phục tập khí vọng tưởng của mình, có thể điều chỉnh tất cả sai lầm của mình, đây chính là chịu. Người thật sự chịu, ở trong Phật pháp nói đó là người thượng căn lợi trí. Người vẫn cần có người khuyên bảo, vẫn cần có người động viên, đây là người thuộc vào căn tánh bậc trung. Biết rõ mà vẫn phạm, tập khí phiền não sâu nặng, bản thân muốn đoạn cũng đoạn không nổi, không phải không muốn đoạn, mà là không ngăn nổi cám dỗ, đoạn không nổi. Đây là người hạ căn. Căn tánh không phải do trời sinh, không phải vĩnh viễn không thay đổi. Đại sư Thiện Đạo nói hay, tóm lại là do gặp duyên khác nhau. Chúng ta là người căn tánh hạ căn, nếu như gặp được duyên thù thắng, cái duyên này chính là nghe Kinh nghe pháp. Ở trong tất cả Kinh điển mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm, lời này đã nói ngàn lần, vạn lần không dứt, nghe Kinh nghe pháp rất có đạo lý. Nếu bạn không nghe Kinh, không nghe pháp, bạn thử xem, bạn huân nhiễm cái gì? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, huân nhiễm ngũ dục lục trần. Nghe Kinh nghe pháp là tiếp nhận sự huân nhiễm của Phật pháp. Phật pháp là sự huân nhiễm giác ngộ, thế pháp là sự huân nhiễm mê hoặc. Là đạo lý như vậy. Cho nên, thời gian nghe Kinh nghe pháp nhất định phải dài.

Phước báo người hiện nay chúng ta không bằng trước đây. Nguyên nhân đích thực là gì vậy? Người hiện nay thời gian nghe Kinh nghe pháp quá ít. Muốn làm việc tốt, nhưng không biết khởi đầu từ đâu, cũng không biết làm như thế nào. Nếu như thật sự hiểu được, thật sự hiểu rõ rồi, các bạn đồng học ở nơi đây đem sự lý này làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ, cần nên phát tâm. Nếu như không có cơ hội, không có điều kiện, tự mình phải sáng tạo điều kiện. Sáng tạo điều kiện, nó dù nhỏ như vậy cũng không sao cả. Bạn có đạo tràng nhỏ, có am tranh nhỏ, ba người, năm người, tám người, mười người cùng nhau huân tu, mỗi ngày giảng Kinh tám giờ, mỗi ngày niệm Phật tám giờ, học theo Đại Sư Huệ Viễn, tu thật, làm thật, hoàn toàn xa lìa tất cả thế duyên. Đây là đạo tràng thật, đây là bạn hiểu thật rồi, sáng tỏ thật rồi. Không phải xây đạo tràng lớn, khói hương nghi ngút, pháp hội rất nhiều, tạo nên một hình thức ồn náo này thì một chút công dụng cũng không có.

Chúng ta đọc trong thư tịch cổ, Đại Sư Viễn Công ở Lô Sơn xây một ngôi đạo tràng niệm Phật hàng đầu, lấy khe sông làm ranh giới, lấy khe nhỏ làm ranh giới. Bước vào đạo tràng này thì vạn duyên buông xả, chỉ nhất tâm niệm Phật, không ra khỏi giới tuyến này, chân thật tu hành. Chúng ta đem sự việc này thật sự làm rõ ràng, thật sự làm minh bạch rồi thì phải buông xả tất cả. Không phải việc thật sự cần thiết phải biết đến thì tuyệt đối không dò hỏi, không phải nhân vật thật sự cần

thiết phải tiếp xúc thì tốt nhất là bớt qua lại, vậy thì tâm của bạn mới thanh tịnh. Chúng ta phải làm việc lớn. Việc gì là việc lớn? Việc lớn thoát khỏi luân hồi, việc lớn thoát khỏi mười pháp giới. Bạn biết quá nhiều chuyện, quen biết quá nhiều người, những người này sẽ đem bạn trói buộc rất chắc ở trong luân hồi, bạn không thể ra được. Tự mình nhất định phải biết, cho dù là việc lớn lợi ích chúng sanh, việc lớn hoằng dương Phật pháp, vẫn phải suy nghĩ bản thân có thể làm chủ được hay không. Nếu như bản thân đối với cảnh giới bên ngoài không thể làm chủ, vẫn còn bị cám dỗ, vẫn còn sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không được làm, hoằng pháp lợi sinh, trụ trì Phật pháp cũng không được làm. Tại sao vậy? Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành tựu rồi thì hãy quay lại làm. Hiện nay sợ làm những sự việc này tự mình không thể làm chủ, đời này không thể vãng sanh, vậy là sai rồi! Cho nên, bản thân ở trong cảnh giới làm chủ được thì chúng ta mới được làm, bản thân không thể làm chủ thì không được. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần ở trước mắt thật sự không động tâm, không khởi ý nghĩ nữa thì được, bạn có thể vì Phật pháp, vì chúng sanh. Vẫn còn khởi tâm động niệm thì không được, điều đó rất nguy hiểm. Cho nên, Phật ở trong Kinh thường nói: *“Bản thân chưa độ mà độ người, đó là chuyện không thể!”*. Bạn thử nghĩ ý nghĩa câu nói này của Phật. Quyết định bản thân có thể làm được rồi, không bị ngũ dục lục trần cám dỗ, không còn bị nó quấy nhiễu, ở

trong cảnh giới thật sự không động tâm, không khởi niệm, không phân biệt, không chấp trước thì mới được. Thật sự thấy rõ toàn là đồ giả, đồ giả thì không bận tâm, nếu bạn có một mảy may cho là thật thì bạn là không được. Đây là điều chúng ta phải luôn nhớ kỹ. Thật là vô lượng kiếp đến nay, khó khăn lắm mới gặp được cơ duyên thù thắng này, không nên để lỡ qua trước mắt. Nếu như để lỡ qua trước mắt, bạn nói xem, đáng tiếc biết bao! Gặp được thì nhất định phải nắm lấy, trong một đời này nhất định phải thành tựu.

Hôm nay “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta ngưng giảng một buổi. Chúng ta đi trợ niệm cho trưởng Lâm. Chúng ta chờ đợi tin tức báo cho chúng ta. Họ đang liên lạc với gia đình của ông. Duyên tiền đưa lúc lâm chung, Đài Loan là tương đối thù thắng. Đài Loan hiện tại, bác sĩ, y tá ở bệnh viện thông thường là người học Phật rất nhiều, họ hiểu được đạo lý này, biết cách làm như thế nào, cho nên duyên này rất tốt. Thông thường họ đều biết trợ niệm cho chúng ta từ 8 tiếng đến 12 tiếng đồng hồ. Viện trưởng Hàn vãng sanh, ở trong bệnh viện chúng tôi trợ niệm cho bà 14 tiếng đồng hồ mới di động, cho nên duyên vô cùng thù thắng. Ở đây duyên tương đối kém hơn một chút, nhưng mà ông thì rất tốt, ông thật sự được vãng sanh, biết trước giờ đi. Chúng ta nghe xong thì rất yên tâm.



²⁶**Chánh văn: “Mạn kỳ tiên sinh, bạn kỳ sở sự”.**

Đây là đoạn thứ bốn mươi một của “Cảm Ứng Thiên”.

Đoạn này hôm trước tôi đã giới thiệu qua rồi, nhưng mà ý nghĩa rất sâu, rất nhiều, nói hoài không hết. Hai câu này thật sự mà nói, đó cũng là lỗi lầm mà chúng ta hiện nay phạm phải. Tuy phạm lỗi, nhưng mà tự mình không có cách gì thấy được, luôn cho rằng mình không có làm sai, mình làm đều rất tốt. Đây cũng là điều mà đội phiên dịch chúng ta nhắc đến. Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói: “*Phi nghĩa chi nghĩa, phi lễ chi lễ, phi tín chi tín, phi từ chi từ*”. Nói thật ra, trí tuệ chúng ta không đạt đến, kiến thức của chúng ta không đạt đến. “Phi nghĩa” là việc không nên làm. “Nghĩa” chính là bổn phận của chúng ta, việc chúng ta cần phải làm. Việc chúng ta không nên làm, nhưng ngay hiện tại giống như là việc cần phải làm, loại này là “*phi nghĩa chi nghĩa*”. Việc trước mắt giống như là đúng, nhưng trên thực tế, ảnh hưởng là sai lầm. Ví dụ ngày nay nói khoa học kỹ thuật đỉnh cao chế tạo bom hạt nhân, chế tạo những vũ khí đỉnh cao này, đây là điều nên làm, quốc phòng chúng ta cần có, nhưng nếu như bạn nghĩ đến hậu quả là hủy diệt toàn nhân loại thì đây là sai lầm, là không nên làm. Cổ nhân Trung Quốc có trí tuệ, nhưng tại sao cổ nhân Trung Quốc không phát triển khoa học kỹ thuật? Nếu như muốn phát triển, có lẽ đã phát triển 2.000 năm

²⁶ Bắt đầu đĩa 54

trước rồi. Hai ngàn năm trước, nếu Trung Quốc phát triển khoa học kỹ thuật đỉnh cao thì trái đất này hiện nay không còn nữa. Chúng ta xem thấy ở trong thư tịch cổ, nghiên cứu phi hành ở thời đại Vương Mãn, theo ghi chép, vào thời đó đã có người làm tàu lượn. Bạn nói xem, phát minh đó sớm cỡ nào. La bàn, thuốc súng, quí vị biết là thời đại Hoàng Đế phát minh ra những thứ này, nhưng mà Trung Quốc chỉ dừng ở trò giải trí, không đem nó phát triển tạo ra vũ khí chiến tranh. Điều này người Trung Quốc biết cái gì nên làm, cái gì không nên làm. Sự việc mà trước mắt có lợi ích, nhưng tương lai không có lợi ích, hậu thế không có lợi ích thì không nên làm. Trước mắt giống như là không có lợi ích, nhưng mà bạn nghĩ đến tương lai, hậu thế có lợi ích thì điều này cần nên làm. Điều này người thật sự trí tuệ mới có thể nhìn thấy.

Phía dưới nói “*phi lễ chi lễ*”, ý nghĩa cũng giống như vậy. Lễ tiết là một quy tắc giao thiệp giữa người với người, quy tắc này bày tỏ lòng chân thành, bày tỏ tâm yêu thương của chúng ta, đây chính là lễ tiết. Phi lễ là gì vậy? Phi lễ là không có tâm chân thành, giả dối, không có tâm thương yêu, là thủ đoạn. Cái này chúng ta không nên làm. Vì lợi ích trước mắt của chúng ta, lừa gạt người khác, hư ngụy, dối trá. Chúng ta nhìn thấy trong lịch sử, trước đại thế chiến lần thứ nhất, hội nghị quốc tế toàn là giả dối, không có nước nào chân thành, ai cũng quỷ quyệt. Sau khi hội nghị kết thúc thì đại chiến bùng nổ. Loại hội nghị quốc tế này, giữa

quốc tế với nhau này, đây gọi là “phi lễ chi lễ”. Chúng ta giữa người với người, đặc biệt là khi có cầu đến người giúp đỡ, tóm lại cứ nhìn sắc mặt người khác, dùng đủ dạng thủ đoạn để lừa gạt nhằm đạt được mục đích của mình. Loại thủ đoạn này có phải thật sự có thể đạt được mục đích hay không? Không hẳn vậy. Đạt được mục đích đều là do một loại nhân quả báo ứng. Bạn dùng tâm chân thành, tuyệt đối không lừa dối, bạn có thể đạt được, người ta vẫn đặc biệt vui vẻ giúp đỡ bạn. Bạn dùng thủ đoạn không chính đáng, vẻ bề ngoài lễ phép chu đáo đi nữa thì cũng sẽ thất tín với người, về sau người ta không tin bạn nữa, bạn muốn xây dựng lại lòng tin thì tương đối không dễ dàng. Điều này chúng ta phải biết.

Trên đây cộng thêm một chữ “phi”, tức là dối trá, không thành ý, tâm từ bi cũng là giả. Thế gian người làm sự nghiệp từ thiện rất nhiều, người nào là thật, người nào là giả, chúng ta phải biện biệt rõ ràng. Ở trong ngôn ngữ có câu: “*Nhà từ thiện làm giàu từ từ thiện*”, đó là lời châm biếm. Làm sự nghiệp từ thiện họ được danh lợi đôi đường. Danh là “nhà từ thiện lớn”, lợi là “được đại phú đại quý”. Ra bên ngoài đi khuyến thiện, đi xin trợ giúp, đã được tặng một vạn đồng, làm bao nhiêu cho việc tốt? Làm hai - ba ngàn, đó là nói người rất có lương tâm. Hai phần ba thì mình hưởng thụ, đây là làm giàu từ từ thiện, đây gọi là “*phi từ chi từ*”. Sự việc này, ở trong cửa Phật chúng ta thấy rất nhiều. Trước đây, tôi in Kinh ở Đài Bắc, trên trang bản

quyền chúng tôi ghi “in một vạn bản”, “in 5.000 bản”, xưởng in ấn thường nói với tôi: “*Pháp sư, đây là số thật à?*”. Tôi nói: “*Lẽ nào còn có giả sao?*”. Họ nói: “*Có! Người ta viết phía sau là in một vạn bản, trên thực tế chỉ in 2.000 bản mà thôi*”. Họ muốn tôi viết vào một vạn bản, trên thực tế chỉ có 2.000 bản, hay nói cách khác, 8.000 bản chính họ ăn mất rồi. Chúng tôi là thật, trên trang bản quyền ghi bao nhiêu là in bấy nhiêu, tuyệt đối sẽ không giả. Họ nói hiện nay người giả nhiều lắm, chúng tôi mới biết. Tuy Phật pháp Đài Loan hưng thịnh, nhưng tại sao vẫn có nhiều tai nạn như vậy? Là do giả. Ngay cả việc in Kinh, ghi một vạn bản mà chỉ in 2.000 bản, họ sao không bị gặp nạn cho được? Đây là thuộc về “*phi tín chi tín, phi từ chi từ*”. Bạn in Kinh, phía sau là chứng minh tín, nhưng chứng minh tín không phải thật, cũng làm bậy rồi. Mấy câu nói này chính là ý nghĩa này. Chúng ta ngày nay nói “*Mạn kỳ tiên sinh, bần kỳ sở sự*”, cũng là những sự việc này.

Coi khinh thầy, lừa gạt thầy, bề ngoài tuân theo nhưng bên trong chống lại. Chúng ta ở trong công việc lừa gạt cấp trên, lừa gạt đồng nghiệp, lừa gạt chúng sanh, còn tự mình cho rằng hành vi tạo tác đều là chính xác. Bản thân đạt được lợi ích rồi, “*nếu tôi không nói như vậy, tôi làm sao có thể được lợi ích?*”, phong khí của toàn xã hội hiện nay như thế thì còn gì để nói nữa? Ngày nay, xã hội này giống như là không làm những việc dối trá này là không thể sống được,

“*làm buôn bán mà không trốn thuế, không lừa dối khách hàng, vậy làm sao kiếm tiền?*”, giống như là tất cả lợi ích mà bạn đã được, nhất định phải dựa vào thủ đoạn dối trá này, không có thủ đoạn này thì người này là người ngu, người này sẽ bị thời đại đào thải. Bạn nói xem, mỗi người có loại quan niệm này thì thế giới này có thể hòa bình không, xã hội còn có thể ổn định không, tai nạn còn có thể tránh khỏi không? Chúng ta phải hiểu rõ, chúng ta phải tin tưởng lời của Phật Bồ Tát, phải tin tưởng lời của cổ Thánh tiên Hiền, “*giọt nước hạt cơm đều do tiền định*”, tích lũy công đức chắc chắn là chính xác.

Đối với thầy thì phải tôn kính. Sự tôn kính thầy hoàn toàn không phải giới hạn ở bên ngoài, mà điều quan trọng nhất là phải y giáo phụng hành, đây mới là thật sự tôn kính. Đối với công việc của chúng ta, nhất định phải chịu trách nhiệm, làm tròn chức trách, tận tâm tận lực làm tốt công việc bổn phận của mình, đây là báo ân. Nhà Phật hàng ngày niệm “*trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường*”, mà báo ơn, cứu khổ là ở bản thân chúng ta có thể đem công việc bổn phận của mình làm cho tốt. Ở trong chú giải của “Hội Biên” trích dẫn ra mấy đoạn này rất hay, đều là tấm gương tốt cho chúng ta. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, không thể không có công lao của Hán Minh Đế, là do ông phái sứ tiết đến Tây Vực nghênh đón, mời về. Người này đúng là người tôn sư trọng đạo. Có thể tôn sư trọng đạo thì nhất định có thể hiếu thuận cha mẹ. Ông là tấm

gương tốt của hiếu thân tôn sư. Thân là đế vương, làm nên cho mọi người thấy. Thầy của ông là Hoàn Vinh. Ông thành kính đối với thầy, trọng đãi đối với thầy, đều có thể khiến người khác nhìn thấy cảm động. Phía dưới có nhắc đến Nhạc Phi. Thầy của Nhạc Phi là Chu Đồng. Chúng ta đều đã đọc qua lịch sử. Võ nghệ của Nhạc Phi là học với Chu Đồng. Chu Đồng đem cây cung mà ông yêu thích nhất tặng cho Nhạc Phi. Cây cung này rất mạnh, khi kéo ra là sức nặng đến 300 cân, người bình thường kéo không nổi, bạn liền biết cái mũi tên đó bắn rất xa. Chu Đồng chết rồi, mỗi năm đến ngày giỗ kỵ này, Nhạc Phi nhất định phải đi tảo mộ. Khi cúng tế, nhất định dùng cây cung này bắn ba mũi tên, niệm niệm không quên thầy. Kiến thức mà thầy dạy, ông phải ở trước phần mộ biểu diễn cho thầy thấy như lúc còn sống, phụng sự lúc chết như lúc sống. Bạn nói, cái tình này sâu nặng cỡ nào, ân đức sâu nặng biết bao. Không thể hiếu thân tôn sư thì sẽ không có thành tựu, cho dù có thành tựu thì cũng không phải người thiện, quả báo chắc chắn ở tam đồ. Phần sau trích dẫn một đoạn trong cổ lễ, quý vị có thể tự đọc.

“*Sự sư chi đạo*”. Với thầy, đạo lý học trò học tập với thầy “như con em phụng sự cha anh mình”. Điều này trước đây nói được, hiện nay thì không được. Hiện nay chúng ta đối với cha mẹ còn không coi cha mẹ ra gì, nên điều này nói không thông rồi. Xã hội trước đây có gia giáo. Hiện nay nhất là gia đình giàu có, làm cha mẹ đều bận bịu xã giao, không có thời gian chăm sóc

con cái. Con cái giao cho ai chăm sóc vậy? Người giúp việc chăm con cho họ. Một tuần khó khăn lắm mới gặp con cái một vài lần. Bản thân họ đời này thành tựu, nhưng đời sau thì tiêu rồi. Con cái với cha mẹ không có tình thân, chúng làm sao không hoài nghi, làm sao không nghi kỵ? Vào thời xưa thì khác, người thời xưa thật sự có gia giáo, cha mẹ phải làm tấm gương cho con cái, để chúng từ nhỏ thường hay nhìn thấy, thường hay nghe thấy, chúng sẽ ghi nhớ trong tâm, cái gọi là “*tập thành từ nhỏ giống như thiên tánh, tập quen thành tự nhiên*”. Chúng biết hầu hạ cha mẹ như thế nào, hầu hạ người lớn như thế nào. Hiện nay, cách giáo dục này hoàn toàn loại bỏ hết rồi, hoàn toàn không còn nữa, cho nên chúng ta ngày nay đọc sách xưa, người xưa nói “*đạo phụng sự thầy phải giống như con em phụng sự cha anh*”, ai hiểu điều này?

Dưới đây nêu mấy ví dụ.

“*Hành tỳ u hậu*”. Thế hệ cha chú ở phía trước, thế hệ con em ở phía sau. Hiện nay con cái thì đi ở phía trước, cha mẹ đi theo sau. Điên đảo rồi! Cho nên, hiện nay có người nói “hiếu tử”, “hiếu tử” này phải giảng thế nào vậy? Hiếu thuận con cái. Cha mẹ hiếu thuận con cái của mình, thế giới điên đảo rồi!

“*Tọa liệt u bàng*”. Khi ngồi là ngồi bên cạnh người lớn.

“*Lộ ngộ tắc chánh, lập cung thủ, ngôn đàm tắc khuynh, nhĩ hư tâm*”. Đây là chúng ta ngày nay đọc

qua để thử xem tình trạng xã hội vào thời xưa. Hiện nay, loại tình trạng này bạn không nhìn thấy nữa, không những không nhìn thấy, mà ngay cả nghe cũng không nghe thấy nữa, cho nên nếu chúng ta không đọc sách cổ thì đâu có biết được?

“*Hối lận ưu ngu nhi bất dị*”. Ý nghĩa của câu nói này là bất kể ở thuận cảnh hay nghịch cảnh, đối với thầy thì tâm thái cung kính vĩnh viễn không đổi.

“*Kiết hung họa phước dĩ dữ đồng*”. Có phước cùng hưởng, có nạn cùng chịu hoạn nạn với thầy.

“*Sinh tắc lễ nghiêm khuể bộ, tử tắc tâm tang tam niên, nhược thử tắc thứ kỷ hĩ*”. Khi thầy còn sống, phải dùng tâm chân thành cung kính chăm sóc thầy, chăm sóc thầy suốt đời, cho nên có câu: “*Một ngày làm thầy, suốt đời là cha*”, ân đức của thầy không có khác gì so với cha mẹ. Trước đây, người làm thầy mong dạy học trò, học trò hiểu đạo lý này. Tại sao học trò hiểu vậy? Do cha mẹ dạy. Cha mẹ dạy con em “*đạo phụng sự thầy*”, thầy dạy học trò “*hiếu thuận cha mẹ*”, tương hỗ dạy. Người làm cha mẹ không có cách gì nói với con cái rằng: “*Ta là cha là mẹ của con, con phải hiếu thuận ta*”. Con cái sẽ nói: “*Tại sao con phải hiếu thuận cha?*”. Cho nên, phải có người thứ ba đến dạy. Cùng một đạo lý như vậy, thầy đối với học trò cũng không thể nói: “*Ta là thầy của con, con phải tôn trọng ta*”, cũng không thể nói nên lời, cho nên cha mẹ phải dạy. Cho nên, cha mẹ với thầy phối hợp rất tốt thì mới

dạy người này nên người. Hai bên mà thiếu đi một bên thì sẽ không có cách gì dạy tốt được.

Ở trong đây còn có một số câu chuyện nhỏ, quý vị hãy tự mình xem. Trong đây kể, có một nông gia (*cổ nhân Trung Quốc giữ tâm khoan dung. Phàm là việc bất thiện thì không viết tên của họ, đây là giữ tâm khoan dung, chỉ nói có một gia đình như vậy*), họ sinh một người con trai, mời thầy đến dạy học, ý rất tha thiết, thế nhưng đối với thầy thì vô cùng tùy tiện, không có tâm cung kính. Vị thầy này rất hay, thầy thật sự tận tâm tận lực chỉ dạy, nhưng mà đứa con của ông ta sau khi lớn lên vẫn chẳng thành tựu gì cả, vẫn là đi làm nông. Đây là nói rõ quả báo của việc coi khinh thầy. Thầy dạy rất là nghiêm túc, người học trò vẫn không thể phát triển được. Đây là nói chuyện về quả báo. Ở chỗ này nói về quả báo rất nhiều.

Cho nên, việc dạy học, chúng ta là người xuất gia, công việc mà người xuất gia làm là sư đạo, là một người làm công tác giáo dục xã hội, chúng ta cần phải thấy rõ ràng công việc bổn phận của mình. Trách nhiệm của chúng ta còn nặng hơn so với đảm nhiệm chức giáo viên ở trường học bình thường. Thế gian những thầy giáo này (chúng ta nói hiện tại, không nói trước đây) là nghiêng nặng về giáo dục kỹ thuật. Giáo dục của Phật pháp nghiêng nặng về gợi mở trí tuệ, thật sự là pháp thân huệ mạng. Chúng ta ngày nay lựa chọn là ngành nghề như vậy, biểu hiện ra thân phận như vậy,

cho nên nếu như làm không tốt công việc này là làm lầm lỡ con em của người, chính là lừa dối chúng sanh, cũng là lừa dối Phật Đà. Bạn nói xem, cái tội danh này nặng cỡ nào? Cho nên, xuất gia là khó. Thầy Lý cả đời không dám khuyên người xuất gia, chỉ khuyên người quy y, không dám khuyên người thọ giới, không dám khuyên người xuất gia. Ấn Quang Đại Sư cả đời không xuống tóc cho người là đạo lý gì vậy? Biết ngành nghề này không dễ dàng làm, nếu như làm không tốt thì tội lỗi rất nặng, vậy hà tất phải giúp một người tạo ra trọng tội như thế này? Nếu như làm tốt thì công đức thù thắng vô cùng. Cho nên, chúng ta nhất định khích lệ mình, mặc dù lúc mới xuất gia, chúng ta không nghĩ đến vấn đề này nghiêm trọng như vậy, đã hò đồ xuất gia rồi. Bạn xuất gia rồi, hiện nay bạn biết rồi thì phải chăm chỉ nỗ lực, nhất định phải đem việc giáo hóa chúng sanh làm tốt, phải thật thà làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội.

Sự tu học Phật pháp, ở trong phương diện học tập giảng Kinh này, tôi đã nghe các đồng học báo cáo là mỗi một vị đồng học đều có bước tiến bộ dài. Mọi người có thể từ chỗ này mà thể hội được. Làm sao lại có tiến bộ vậy? Chính là nhờ có sự rèn luyện không gián đoạn ở trên bục giảng. Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói, chúng ta học giảng Kinh, nếu ba tháng mà không giảng là lóng ngóng, nửa năm không giảng là hoàn toàn vứt bỏ rồi. Cho nên, thầy thường

hay dùng hai câu nói ở trong thế tục để khích lệ chúng tôi, thầy nói: “*Khúc bất ly khẩu, quyền bất ly thủ*”. Nhân viên biểu diễn nghệ thuật, người hát ca kịch, sáng sớm mỗi ngày đều phải đi luyện giọng. Người luyện võ thì hàng ngày phải đi quyền, quyết định không được gián đoạn. Người giảng Kinh cũng giống như thế, nhất định không được rời khỏi bục giảng. Bục giảng không những là địa điểm học tập của chúng ta, mà cũng là nơi tu hành của chúng ta, cho nên nhất định phải luyện kỹ. Nếu như muốn có thể khế nhập cảnh giới Phật, nhất định phải tương ưng, hành ở trong giải, giải ở trong hành, giải hành là một không phải hai. Thông thường bình thường đều đem môn hành với giải tách rời nhau, cho nên hai môn đều thất bại cả. Những đạo lý chân tướng sự thật này nhất định phải hiểu rõ.

Tây thiên Đông thổ, trước đây Tổ sư Đại đức truyền pháp, số người đều không nhiều, họ mới có thể thành tựu. Người thành tựu ở trong trường học, hiệu quả thành tựu chân thật thù thắng đó kém rất xa so với trước đây. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Thời gian huấn luyện ở trường học có hạn, hơn nữa, phần lớn là học tập thường thức, không có thực nghiệm thực tế. Chỉ có số ít những nhà khoa học này thật sự thành tựu, họ không rời khỏi phòng thí nghiệm, hằng ngày đang làm thí nghiệm. Phòng thí nghiệm của chúng ta chính là bục giảng, cho nên chúng ta phải rất chuyên tâm học tập.

Điều quan trọng nhất là tu dưỡng đức hạnh. Trong tu dưỡng đức hạnh, điều quan trọng nhất là chân thành, chỉ có chân thành thì mới có thể thông được. Pháp thể xuất thế gian chỉ cần thông rồi thì liền thành tựu viên mãn, tất cả chướng ngại đều không còn nữa. Chỉ sợ không thông.

Cách thông như thế nào vậy? Pháp thể xuất thế rắc rối vô cùng, đến năm nào, đến ngày nào bạn mới có thể thông? Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam nói rất hay, Trung Quốc có một bộ sách lớn là “Tứ Khố Toàn Thư”, rất nhiều người nghe nói nhưng chưa nhìn thấy bao giờ. Đây là bộ sách niên đại Càn Long chỉnh lý mà có, giống như hiện nay gọi là “Bách Khoa Toàn Thư” vậy, đó là văn hóa Trung Quốc toàn tập. Từ thời Càn Long về sau, chúng ta hãy thử xem toàn thế giới, những trước tác học thuật này quá nhiều, quá nhiều rồi. Không bàn đến Kinh sử, chỉ duy một bộ “Tứ Khố Toàn Thư”, chúng ta đã không thể thông nổi rồi. Công việc mà chúng ta học, chúng ta làm này, ngoài pháp thể gian ra còn có pháp xuất thế gian, ba tạng mười hai bộ Kinh điển, có thể thông nổi không? Không thông thì không thể thành tựu. Thông rồi, ở trong Phật pháp chúng ta gọi là khai ngộ. Khai ngộ chính là thông rồi. Thực hiện chính là chứng quả. Đạo lý này chúng ta phải biết. Dùng phương pháp gì để thông vậy? Chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức dạy chúng ta một bí quyết là **“chỉ thành cảm thông”**. Từ xưa đến nay, người thật sự khai ngộ, thật sự thông đạt đều là dùng bí quyết này. **“Chân**

thành đến cực điểm thì liền thông đạt ngay”. Thành thì phải làm đến chí thành. Sao gọi là thành? Mỗi người chúng ta đều cảm thấy “*ta đối nhân xử thế đều rất thành tâm thành ý*”. Chí thành ở trong quan niệm của chúng ta không giống với tiêu chuẩn của cổ Thánh tiên Hiền. Tiêu chuẩn đó của họ có thể thông, còn tiêu chuẩn này của chúng ta thì không thông nổi. Tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong bút ký đọc sách đã định nghĩa cho chữ “thành” này rất hay. Ông nói: “**Một niệm không sanh thì gọi là thành**”, hay nói cách khác, bạn còn có một vọng niệm là bạn không thành. Thành đến cực điểm thì vọng niệm cực kỳ vi tế đều đoạn rồi, đó gọi là chí thành. Cái thông này là thông đạt tự tánh, thông tình đạt lý. Lý là chân như bản tánh. Dùng phương pháp chí thành để thông đạt thì việc gì cũng giải quyết được. Đây là thông đạt cứu cánh viên mãn đích thực, cách giải quyết cứu cánh viên mãn. Cái thông tình đạt lý này của người thế gian chúng ta không phải là cái lý rất ráo, giống như một cái cây vậy, là cái lý của thân cành, chưa có thông đạt đến tự tánh (tự tánh là gốc rễ), cho nên chỉ có thể giải quyết vấn đề cục bộ. Nhưng mà cục bộ này đối lập với cục bộ kia, lại phát sinh vấn đề. Quý vị thử nghĩ xem, chúng ta hiểu đạo lý này thì phải một mực thâm nhập.

Phật ở trong Kinh thường hay dạy chúng ta “*hiểu sâu nghĩa thú*”. “*Hiểu sâu nghĩa thú*” chẳng qua là thông tình đạt lý mà thôi. Tình là pháp thế gian, thập pháp giới. Lý là pháp xuất thế gian, nhất chân pháp

giới. Nhất chân pháp giới với thập pháp giới là một, không phải hai, đó thật sự gọi là thông tình đạt lý. Đạt lý là tự chứng. Thông tình là có thể giáo hóa tất cả chúng sanh, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, cũng có thể đạt lý, cũng có thể chứng nhập tự tánh. Thế chúng ta thử xem, Phật Bồ Tát ở trong Kinh điển, các Ngài làm như thế nào? Thật sự thông tình đạt lý rồi thì tuyệt đối không cản trở bất kỳ một chúng sanh nào. Tôi nay giảng Kinh, tôi sẽ giảng đến điều này, đây là giảng mười niệm. Tôi hôm nay chúng ta sẽ áp dụng.

Trong “Kinh Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn” nói mười niệm, Đại đức xưa đã nhắc đến rồi, chúng ta cần phải nói một chút. Chúng ta muốn học tập theo Phật Đà, muốn học tập theo chư Phật Bồ Tát, chúng ta ngày nay sở dĩ không có cách gì thông tình, không có cách gì đạt lý, tức là cánh cửa thứ nhất không thể bước qua. Đây là chướng ngại nghiêm trọng nhất. Chướng ngại này chính là “ngã”, “ngã” không buông xả. Có “ngã” là có tư tâm, là có tự tư tự lợi, thế là tình không thông, lý cũng không thể thông đạt. Trong “Kinh Kim Cang”, Thế Tôn hết lòng hết dạ khuyên chúng ta phải “*không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả*” thì chúng ta liền thông ngay. Có tướng ngã, có tướng nhân, có tướng chúng sanh, có tướng thọ giả là không thông. Bốn tướng, cái việc này có hay không? Có! Lý sự vô ngại. Ngại ở chỗ nào vậy? Ngại ở chỗ trong tâm chúng ta có chấp trước. “Có” chính là dính tướng. Có chấp trước là hỏng rồi.

Làm sao có thể đem chấp trước phá sạch, đây là Phật pháp. Muốn phá chấp trước, trước tiên phải bắt đầu từ phai dần chấp trước. Chúng ta đem sự việc này mỗi ngày xem một phai nhạt bớt. Công phu dùng đến một giai đoạn thì hoát nhiên sẽ thông đạt, họ đã có chỗ ngộ. Cái thông đạt này, cái chỗ ngộ này không có điểm dừng. Chúng ta mới ngộ nhập một khâu, giống như cái cây vậy, bạn mới thông đạt đến một cái cành nhỏ. Cành nhỏ còn có cành lớn, cành lớn còn có thân nhỏ, thân nhỏ còn có thân lớn, không thể kết thúc, phải liên tục không ngừng. Cho nên, muốn từ bỏ tự tư tự lợi thì phải thường xuyên nghĩ vì chúng sanh, hãy thường xuyên nghĩ vì toàn thể xã hội, như vậy là có thể phai nhạt bớt chấp ngã của chúng ta, phai nhạt bớt tự tư tự lợi. Nhất định phải biết quán sát căn cơ. Hiện nay căn cơ của chúng sanh như thế nào, chúng ta nên dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ? Chúng ta thử xem xã hội hiện nay, mọi người đều không đọc sách Thánh Hiền, đều không bị giới luật kỷ cương, lễ nghi ràng buộc nữa. Chúng ta phải hiểu hiện trạng, nếu như chúng ta vẫn dùng sách Thánh Hiền, dựa vào sách này, cứ bê nguyên xi trong đó ra để chỉ dạy họ thì họ không thể tiếp nhận, vẫn tự còn xem không hiểu. Họ đã phóng đảng, đã trở thành thói quen, trở thành tập khí, chúng ta dùng giới luật để ràng buộc họ thì khó. Ấn Quang Đại Sư hiểu được đạo lý này, cho nên Ngài dùng “Cảm Ứng Thiên”, dùng “Âm Chất Vãn”, dùng “Liễu Phàm Thứ Huấn” để khuyến hóa thế nhân, vừa khế cơ lại không

trái với lý. Ân Tổ cách chúng ta rất gần, cho chúng ta gợi ý rất lớn. Chúng ta ngày nay cần phải đem Kinh điển đơn giản hóa. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu, chúng ta ngày nay học tập nhất định phải biết vào sâu, ra cạn. Vào sâu là việc của bản thân chúng ta, biểu hiện ở bên ngoài là phải ra cạn. Trong “Nội Điển Giáo Học”, tôi đã nói với mọi người bốn chữ **“giản, dễ, cạn, rõ”**, chúng ta mới có thể thu được hiệu quả. *“Đơn giản chứ không phức tạp, dễ chứ không khó, cạn chứ không sâu, rõ chứ không mơ hồ”*, chúng ta làm được bốn chữ này là có thể khế cơ. Bất luận là ở ngôn ngữ hay là ở văn tự, đều phải dùng bốn chữ này làm tiêu chuẩn.

Thánh Hiền thế xuất thế gian lập nên tiêu chuẩn đều là ứng cơ. Tiêu chuẩn tuyệt đối là tương ưng với tâm tánh, đây là thiện, trái ngược lại với tâm tánh thì là ác. Đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Ở trong “Tam Tự Kinh”, câu mở đầu nói: *“Nhân chi sơ, tánh bản thiện”*, cái thiện đó không phải là thiện của thiện ác, mà là tánh đức của tự tánh. Bất đắc dĩ phải dùng “thiện” để miêu tả nó, dùng “đại” để tán thán nó, nhưng trên thực tế thì ngôn ngữ văn tự đều không thể đạt đến được. Có đồng học lo lắng, vậy tương lai không lâu nữa, lớp bồi dưỡng của chúng ta phải chiêu sinh khóa thứ năm, đồng học các bạn sợ không có thời gian để luyện tập giảng Kinh nữa, giảng đường phải nhường cho học sinh mới. Mọi lo nghĩ này là sự thật, là thiện ý. Làm thế nào có thể làm được trọn vẹn đôi đường? Hy vọng các bạn đồng tu hãy thử nghiên cứu nhiều một chút,

sau đó đến nói với tôi. Hy vọng các bạn không từ bỏ bục giảng.

Pháp sư Ngô Giáo ở Kiết Long Pha rất thông minh. Thầy cho rằng, lớp bồi dưỡng ở đây, mỗi tuần luân phiên giảng một lần thì thời gian không đủ, thầy trở về Kiết Long Pha giảng mỗi ngày, mỗi tuần giảng bảy lần. Thầy nói với tôi, “Kinh Vô Lượng Thọ” hiện nay sắp giảng xong lần thứ ba rồi. Thầy phát tâm giảng mười lần. Việc làm này là chính xác. Thầy có cơ hội này, thầy nắm lấy rồi. Một môn thâm nhập, dù mãi không thôi, một lòng một dạ chuyên chú vào trong một bộ Kinh. Bản thân không lên bục giảng thì nghe, hay nói cách khác, không phải giảng Kinh thì là nghe Kinh, toàn bộ tinh lực thời gian đều dùng vào trong đây, thầy chắc chắn sẽ thành tựu.

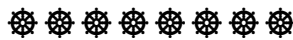
Chuyên tâm chính là thành. Từng bước từng bước tiếp cận rồi, niệm niệm có thể vì Phật pháp cứu trụ thế gian. Phật pháp là ngọn đèn sáng, là bến bờ cứu độ cho tất cả chúng sanh mờ tối, hi hữu hiếm có. Niệm niệm vì tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh nhận được Phật pháp, vì tất cả chúng sanh sáng tạo nhân duyên tiếp xúc Phật pháp. Ngày nay, việc thế gian, nói thực ra chỉ có Phật pháp mới có thể giúp đỡ đại chúng. Không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, thật sự làm được thông tình đạt lý thì vấn đề gì cũng hóa giải được. Người không những có thể chung sống hòa thuận với mọi người ở thế gian, mà cũng có

thể chung sống hòa thuận với trời đất quỷ thần, người này chính là Phật, chính là Bồ Tát. Bồ Tát là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn là giác. Phật Đà dịch là bậc giác ngộ. Giác chính là thông. Phàm phu là bất giác, bất giác chính là không thông. Chỉ cần kiến giải của họ thông rồi, tư tưởng thông rồi thì vấn đề được giải quyết thôi.

Giáo dục của Phật Đà là dạy chúng ta thông đạt triệt để, thông đạt cứu cánh viên mãn, không phải ở trên cành lá. Cho nên, chúng ta làm thế nào đem danh từ thuật ngữ, đạo lý Phật nói trong Kinh điển hòa tan thành câu từ đơn giản dễ hiểu thời hiện đại, để người ta tiếp xúc thì cảm thấy Phật pháp không khó, Phật pháp không sâu, tôi cũng có thể học, mọi người đều thích học, vậy mới gọi là phổ độ chúng sanh. Cố ý nói cao sâu như vậy, khiến người ta nghe xong không thể hiểu gì, khoe khoang đạo hạnh của mình là sai lầm. Trước đây (ít nhất vào 30 năm trước), có vị cư sĩ nói với tôi, họ nghe vị pháp sư nọ giảng “Kinh Lăng Nghiêm” nhưng không hiểu. Sau khi nghe xong bèn nói với vị pháp sư này rằng: *“Pháp sư, thầy giảng hay, nhưng thầy giảng quá sâu, chúng con nghe đều không hiểu”*. Pháp sư nghe xong rất hoan hỷ, nói với họ: *“Kinh tôi giảng, nếu các anh nghe hiểu được, thế còn giá trị gì không?”*. Bạn giảng Kinh, thính chúng nghe không hiểu thì bạn giảng để làm gì? Mục tiêu, ý nghĩa của giảng Kinh đã mất hết rồi. Cho nên, chúng ta đối phó với xã hội hiện đại, với đại chúng hiện nay, nhất định

phải biết “*giản, cạn, dễ, hiểu*” thì mới có thể thu được hiệu quả đích thực, mới có thể giúp đỡ chúng sanh thế hệ này.

Muốn đem trình độ văn hóa của tất cả chúng sanh nâng cao thì phải dựa vào thế hệ sau. Thế hệ của chúng ta thì không có cơ hội. Việc này là phải cảm rã, phải có thời gian dài lâu, phải có tầng lớp lãnh đạo xã hội quốc gia phát tâm, ít nhất cần phải có mấy chục năm, thậm chí là thời gian mấy trăm năm, không phải một sớm một chiều. Mạng sống của chúng ta rất ngắn, ngay trong quá trình này là giống như chạy đua tiếp sức vậy, đã nhận được cây gậy này từ thế hệ trước, chạy xong một đoạn cự li này của ta, ta phải đem gậy giao cho người thừa kế phía dưới. Mạng sống là nhất thể, công việc hoằng pháp lợi sanh cũng là xưa nay trong ngoài nhất thể. Phải có loại kiến giải này, phải có lòng độ lượng này thì công việc này mới có thể làm tốt, mới có thể làm viên mãn được.



Chánh văn: “Cuống chur vô thức, báng chur đồng học”

²⁷ Đây là đoạn thứ bốn mươi hai của “Cảm Ứng Thiên”. Đoạn này cũng chỉ có tám chữ: “***Cuống chur vô thức, báng chur đồng học***”. Đây cũng là thuộc vào đại ác.

²⁷ Bắt đầu đĩa 55

Ở trong “Hội Biên” nói rất hay: “*Vô thức chi nhân, chánh đương tùy sự hiểu tỉnh, cảnh chi dĩ nghĩa lý, động chi dĩ thiện ác, sử chí giác ngộ, nhi bất đọa u hoặc*”. Làm sao có thể bởi vì họ ngu muội mà bạn lừa gạt họ? Phía sau đã dẫn một câu nói trong “Kinh Lăng Nghiêm”: “*Huyễn hoặc vô thức, nghi ngộ chúng sanh, tử hậu đương đọa nhập vô gián địa ngục*”. Người ở thế gian, hữu ý hay vô ý đã tạo tác tội nghiệp cực nặng, tự mình hoàn toàn không biết, cũng không biết quả báo đáng sợ. Ở trong “Cảm Ứng Thiên” nêu ra những ví dụ này, chúng ta soi lại thật kỹ, những lỗi lầm này bản thân cũng thường hay phạm phải, nhưng mà xưa nay không hề nghĩ đến sẽ có quả báo nghiêm trọng như vậy. Bản thân luôn cho rằng những chuyện này là chuyện nhỏ, thậm chí là nói chẳng đáng kể gì. Tại sao lại có sai lầm nghiêm trọng như vậy? Người ngu muội vô tri chúng ta không học Kinh Phật, không hiểu rõ chân tướng sự thật, trong đời quá khứ, bao nhiêu đời nay đã tạo tác rất nhiều nghiệp bất thiện, cảm nên quả báo như vậy. Phật Bồ Tát thấy rất rõ ràng. Những chúng sanh này chính là đối tượng cứu độ của Phật Bồ Tát, hơn nữa, xếp họ vào hàng ưu tiên nhất. Tại sao vậy? Người như vậy, nếu như không mau mau giúp đỡ họ, họ trong nháy mắt liền đọa vào địa ngục. Cho nên, Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh, chúng sanh nào bị quả báo nghiêm trọng nhất, khổ nhất thì nhất định là xếp vào ưu tiên hàng đầu. Người tạo tác tội nghiệp tương đối nhẹ, không đến nỗi đọa lạc khổ như vậy thì hơi chậm một chút vẫn không sao. Đây là hợp tình hợp lý.

Một loại tình hình khác tương đối đặc thù, đây cũng là Phật ở trong Kinh thường nói là người có căn cơ chín muồi độ trước. Sao gọi là căn cơ chín muồi? Cơ duyên thành Phật đến rồi. Người này cũng phải được ưu tiên giúp đỡ họ thành Phật, sau khi họ thành Phật là có thể rộng độ chúng sanh. Đạo lý ưu tiên là ở chỗ này. Người thế gian, suy cho cùng, kẻ ngu muội vô thức là chiếm đa số. Chúng ta thử nghĩ lại, bản thân chúng ta có phải thuộc loại “vô thức” này hay không? Tư duy thật kỹ, phản tỉnh kiểm điểm, bản thân chúng ta thật sự là thuộc về “vô thức”. Tại sao vậy? Tuy hằng ngày đang học Kinh giáo, nhưng vẫn luôn luôn đang phạm lỗi lầm như cũ, đây chẳng phải là vô thức sao? Cho nên phải theo việc nhắc nhở, ở mọi lúc, mọi nơi, trong tất cả cảnh duyên, nếu như không nhắc nhở thì lại phạm sai lầm rồi. Mặc dù không phạm sai lầm trong lời nói việc làm, nhưng khởi tâm động niệm, ý nghĩ thường hay đang phạm. Tại sao Phật Bồ Tát phải hằng ngày giảng Kinh vậy? Chỉ vì mỗi một việc này. Mấy người có thể nghe một lần Kinh, nghe một bộ Kinh là có thể quay đầu, có thể giác ngộ, có thể chứng quả? Loại người này không phải không có, nhưng quá ít, trong mấy trăm năm chúng ta mới nhìn thấy có một người; ở trong ức vạn người khó có được một người. Từ đó cho thấy, đa số người có tập khí nghiệp chướng vô cùng sâu nặng (bản thân chúng ta cũng thuộc vào loại này), cho nên cần thiện tri thức từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta. Đến đâu để tìm ra thiện tri

thức như vậy? Thật sự tìm không ra. Đại đức xưa dạy chúng ta cúng dường Tam Bảo. Chúng ta cúng dường tượng Phật, cúng dường tượng Bồ Tát, dụng ý ở chỗ nào vậy? Mượn những hình tượng này, từng giây từng phút nhắc nhở mình, nhìn thấy tượng Phật thì liền nghĩ đến lời dạy của Phật Bồ Tát. Không nhìn thấy tượng Phật là quên mất rồi. Dụng ý của cúng dường tượng Phật là ở chỗ này, chứ không phải xem Ngài giống như thần linh, không phải cầu mong Ngài phù hộ thăng quan phát tài, mà dùng Ngài để thường xuyên nhắc nhở mình. Nhắc nhở, điều đầu tiên là đọc Kinh, nhìn thấy tượng Phật thì nghĩ đến phải đọc Kinh. Đọc Kinh chính là nghe Phật Bồ Tát giảng Kinh thuyết pháp, khiến chúng ta hiểu rõ nghĩa lý, là việc nên làm. Những việc nào là nên làm, những việc nào không nên làm, đây gọi là nghĩa. “Lý” là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Nội dung của tất cả Kinh mà Phật nói ra, quy nạp lại là không ngoài hai sự việc này. “Nghĩa” chính là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, là việc bạn nên làm. “Lý” là minh tâm kiến tánh. Không những mình phải học, mà còn phải giúp đỡ người khác. Làm sao giúp đỡ người khác đây? Làm nên tấm gương cho người ta thấy. Tấm gương gì vậy? “*Động chi dĩ thiện ác*”, chúng ta phải thể hiện ra. Chúng ta khởi tâm động niệm, người khác không nhìn thấy, nhưng lời nói việc làm của chúng ta, người ta nhìn thấy. Chúng ta có thể ở trong một đời, miệng không nói lời ác, ở trong một đời có thể làm được không vọng ngữ, không lừa gạt người khác. Bắt

đầu làm từ đâu vậy? Bắt đầu ngay từ ngày hôm nay, ta ngay từ hôm nay, từ sáng đến tối không vọng ngữ, không ác khẩu. Đây là việc rõ ràng dễ thấy.

Phật dạy người sơ học bắt đầu làm từ "Thập Thiện Nghiệp Đạo". "Quán Kinh" nói "Tam phước", đưa ra cương lĩnh cho chúng ta: "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Chúng ta muốn hỏi, chúng ta làm sao hiếu thân, làm sao tôn sư? Tu tâm từ, tu thập thiện chính là hiếu dưỡng phụ mẫu, chính là phụng sự sư trưởng. Nếu như ba nghiệp "Thân - Ngữ - Ý" của chúng ta đều bất thiện, đó chính là bất hiếu, chính là bất kính. Chúng ta bắt đầu làm từ đây. Quả nhiên thật sự làm được rồi, hàng ngày đều làm như vậy thì người này là người thiện. Người thiện không cần phải có người khác tán thán. Nếu chúng ta hy vọng người khác tán thán, hy vọng người khác biểu dương chúng ta, làm như vậy là đã bất thiện rồi. Tại sao vậy? Dụng ý bất thiện, hành vi là thiện mà tâm bất thiện, tâm địa ô nhiễm, không thanh tịnh. Chẳng cầu gì cả, cần nên làm như vậy. Cách làm này chỉ là giúp đỡ người khác, chỉ là phổ độ chúng sanh, để người ta thấy rồi thì sẽ giác ngộ, "*tại sao họ có thể làm được mà ta không làm được?*". Họ thấy lâu rồi thì họ sẽ phản tỉnh. Xưa nay Tổ sư Đại đức giảng Kinh, nói đến cảm hóa người khác (ở trong Phật pháp nói phổ độ chúng sanh, cách nói hiện nay gọi là cảm hóa người khác), chỉ dùng tâm chân thành, tâm từ bi, làm ra một tấm gương tốt để người ta thấy. Tấm gương tốt nhất là vua Thuấn.

Vua Thuấn khi còn tuổi thanh thiếu niên, môi trường sống của ông vô cùng tồi tệ, rơi vào nghịch cảnh. Người ác, ông có thể cảm hóa. Ông làm vô cùng viên mãn, làm vô cùng thành công, là tấm gương tốt nhất. Tại sao ông có thể làm được vậy? Một câu nói của Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng là **“không thấy lỗi thế gian”**, cho nên ông mới làm được. **“Không thấy lỗi thế gian”** là lý, ông rõ lý. Tại sao người khác dùng ác ý, dùng ác hạnh đối với ta? Luôn là bản thân ta có lỗi lầm. Cho nên, ông niệm niệm không có nhìn thấy người khác lỗi, cho rằng người khác có thái độ gì cũng là chính xác, cũng là đúng cả. Ông luôn nghĩ rằng bản thân ông có lỗi lầm, cần phải phản tỉnh, kiểm điểm, sửa chữa lỗi lầm, khiến những người có khuynh hướng ác ý này cũng không thể nhìn ra lỗi xấu của mình, vậy mới thật sự biết được đạo lý và phương pháp của sự tu hành. Ông thật sự biết được. Ở trong Phật pháp nói, đây là sự thị hiện của đại Bồ Tát, đây không phải là phạm phu. Sự hành trì của ông, chúng ta quan sát tỉ mỉ, thấy không có khác gì so với Thiện Tài Đồng Tử trong “Kinh Hoa Nghiêm”.

Thiện Tài Đồng Tử cả đời tu hành không có nhìn thấy lỗi thế gian, chỉ thấy mình có lỗi, không thấy lỗi thế gian. Cho nên ông thuận buồm xuôi gió, một đời viên mãn Bồ Đề. Đây là Phật ở trong Kinh nêu ra một tấm gương tốt nhất. Ông từ quả địa phạm phu trải qua 51 cấp bậc của Bồ Tát, từ Sơ Tín đến Thập Tín chỉ theo một vị thầy (Bồ Tát Văn Thù là thầy của ông). Khi

Thập Tín tâm tròn đầy thì thầy bảo ông đi tham học, cho nên về sau là Năm Mười Ba Tham. Mỗi lần tham một vị thiện tri thức là vị thứ của ông được nâng cao lên thêm một cấp bậc; tham vấn Tỳ kheo Kiệt Tường Vân, ông là sơ trụ; tham vấn Tỳ kheo Hải Vân, ông là nhị trụ; tham vấn Tỳ kheo Diệu Trụ, ông là tam trụ. Chúng ta thử nghĩ, ông đã trải qua đời sống gì vậy? Quay lại thử nghĩ đời sống mà mình sống là đời sống gì? Người ta đạo nghiệp mỗi ngày tăng trưởng, định tuệ đẳng học, đời sống đó viên mãn biết bao, giàu có biết bao, còn chúng ta thì hàng ngày vẫn đang tạo nghiệp. Cho nên, chỗ này nói “vô thức”, chúng ta không phải vô thức thì ai vô thức đây? Chúng ta không có hiểu nghĩa lý mà Phật nói. Tôi đã học 47 năm, 47 năm mới hiểu được một chút đạo lý như vậy. Cho nên, có cơ hội thì tôi hưởng chung với mọi người, không quên từng giây từng phút nhắc nhở các đồng học, khích lệ các đồng học, làm hết khả năng, một ngày cũng không từ bỏ.

Bản thân tôi biết rất rõ ràng, rất minh bạch, nếu như mấy ngày không có người khích lệ thì Kinh cũng lười xem, tập khí tật xấu đều trở ra rồi. Cổ nhân chúng ta nói hay, nói với người đi học là *“ba ngày không đọc sách Thánh Hiền thì vẻ mặt hoàn toàn khác”*. Hoàn cảnh đó của họ, thật sự mà nói là thù thắng hơn nhiều so với chúng ta. Nói lời thành thật, hiện nay đâu có cần ba ngày, một ngày không đọc là vẻ mặt hoàn toàn khác rồi. Một ngày vẫn quá dài, nửa ngày không đọc là vẻ

mặt cũng đã hoàn toàn khác rồi. Người xưa còn có thể đợi ba ngày, chúng ta ngày nay nửa ngày không đọc thì tập khí tật xấu hoàn toàn lộ ra hết rồi, thậm chí là vừa đọc, tập khí tật xấu vừa biểu hiện ra bên ngoài, bạn nói xem, có còn cách gì không? Đọc Kinh sinh phiền não, nghe giảng cũng sinh phiền não, nghiên cứu thảo luận thì cãi nhau. Hãy nghĩ xem, người xưa còn có thể chịu đựng được ba ngày, mới biết tập khí tật xấu của chúng ta hiện nay là nghiêm trọng cỡ nào. Cho nên đọc đến đoạn Kinh văn này, lừa gạt những người vô tri này, suy nghĩ thấy bản thân chúng ta đúng là người vô tri. Người lừa gạt chúng ta quá nhiều, quá nhiều rồi, đầy khắp cả đường, còn người nhắc nhở chúng ta thì không có. Tìm ở đâu bây giờ? Người mà chúng ta tiếp xúc toàn là lừa gạt chúng ta.

Hai câu nói này xem ra rất bình thường, nhưng ý nghĩa quá sâu xa. Cho nên, lần này có cơ duyên như vậy, tôi lại đem “Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa” xem kỹ lại một lần nữa. Sau khi xem xong, cảm thấy trong đó có rất nhiều thứ vẫn cần phải bổ sung, cần phải nói rõ thêm nữa. Tại sao vậy? Người bình thường xem xong vẫn không hiểu, cho nên không làm bổ sung là có lỗi với chúng sanh hiện đại. Người xưa giảng Kinh thuận tiện, gợi ý là thấy ngay, họ xem xong là có thể hiểu. Hiện nay thì không được, gợi ý thế nào họ cũng không thông nổi, cho nên không thể không nói nhiều, không thể không phiền toái. Việc độ chúng sanh hiện đại khó hơn quá nhiều so với trước đây. Nếu chúng ta

không có tâm nhẫn nại, không có thường thức phong phú, không có đức hạnh, không quán sát căn cơ được, thì tự hành hóa tha đều làm không thành công. Cho nên, chúng ta không thể không nỗ lực vì chúng sanh, vì Phật pháp, dũng mãnh tinh tấn.



Chánh văn: “Cuông chur vô thức, báng chur đồng học”.

Đây là đoạn thứ bốn mươi hai trong “Cảm Ứng Thiên”. Ở trong “Hội Biên” nói về ý nghĩa này rất rõ ràng, cũng đã nêu ra không ít ví dụ, thuyết minh nghiệp nhân quả báo ở trong đây. Lại dẫn ra một đoạn, Phật ở trong Kinh dạy chúng ta làm thế nào chung sống với bạn bè. Đoạn Kinh văn này không dài, thật sự đúng là chúng ta cần phải nhớ kỹ, hơn nữa phải thực hiện. Kinh văn nói: *“Phật ngôn, nhân xử bằng hữu, bỉ thử giai hữu ngũ sự”*. Nền giáo dục của Nho gia coi trọng luân thường. Người Trung Quốc nói ngũ luân là vợ chồng, cha con, anh em, bạn bè, vua tôi. Cho nên, bạn bè ở trong ngũ luân, quan hệ với bản thân chúng ta vô cùng mật thiết. Làm sao có thể trọn đạo nghĩa bạn bè? Phật đã nói cho chúng ta năm sự việc.

Thứ nhất, nếu đôi bên làm nghiệp ác thì phải khuyên nhau dừng. Cho nên, bạn bè có nghĩa vụ là phải khuyên nhau tránh lỗi lầm. Nếu như nhìn thấy bạn bè làm việc sai trái mà không nói thì đây không phải bạn bè rồi. Nhưng mà khuyên nhủ thì phải có lễ, cho

nên nhất định phải giữ lễ, phải hiểu được lễ nghi. Chỉ lỗi thì tuyệt đối không ở trước mặt người thứ ba, chỉ khuyên nhủ tế nhị, vì đây là bạn bè. Cha mẹ chỉ dạy thì có thể ngay trước mặt đám đông anh chị em trong nhà chỉ dạy với nhau, đây là động viên con em của mình, nhưng nếu có người ngoài thì cha mẹ cũng sẽ không nói, vì luôn muốn giữ thể diện cho con cái. Thầy dạy học trò, đồng học, ở trong đồng học thì có thể nói, tại sao vậy? Các bạn là đồng học, thầy không phải dạy một mình ta, mà dạy tất cả học trò. Thế nhưng bạn bè thì không được phép, bạn bè chỉ có thể khuyên nhủ tế nhị. Những đạo lý này, chúng ta đều phải biết.

“*Đệ tương khuyên chỉ*” là giúp đỡ lẫn nhau. Bản thân ta có lỗi lầm, bạn của ta sẽ giúp đỡ ta, động viên ta, nhắc nhở ta, ngược lại ta cũng phải giúp đỡ bạn của ta. Đặc biệt là ở trong Phật pháp, Phật pháp thật sự hiểu rõ nhân quả thông ba đời. Cho nên, khuyên nhủ là quan trọng hơn hết. Tạo một niệm ác, dường như trước mắt cảm thấy không sao cả, mà hậu quả tương lai là không thể tưởng tượng. Người thế gian đối với những sự lý này không hiểu. Chúng ta tự mình phải hiểu rõ, phải sáng tỏ. Tập khí ác rất nặng, trong “Luận Ngũ” nói (“Luận Ngũ” là Không Phu Tử nói): “*Bằng hữu số, tư sơ hi*”. Cho nên, hiện nay là khó khăn hơn bao giờ hết. Khuyên lỗi không được quá ba lần, ba lần trở lên đó đã trở thành người ác rồi, nên tránh xa; không những phải tránh xa, mà còn bị kết oán thù. Từ đó cho thấy, trên thế gian, việc khó khăn nhất là tình người, cái gọi là

“*làm việc khó, làm người càng khó hơn*”. Thật sự thấu tình đạt lý, nhà Nho gọi là quân tử, thật sự gọi là thông đạt đạo lý nhân tình. Thông tình đạt lý đến rốt ráo, đây là Thánh nhân, ở trong Phật pháp chúng ta gọi là Phật Bồ Tát. Chúng ta ngày nay tội nghiệp đầy mình, khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều bất thiện, tại sao Phật Bồ Tát không đến khuyên nhủ chúng ta, không đến chỉ dạy chúng ta? Chúng ta tự mình thử suy nghĩ, Phật Bồ Tát đến chỉ dạy chúng ta, chúng ta có thể tiếp nhận không? Không thể tiếp nhận! Khuyên ba lần trở lên là phiền chán rồi, cũng xem Phật Bồ Tát giống như oan gia rồi, cho nên Phật Bồ Tát từ bi không đến. Không đến là từ bi, duy trì quan hệ tốt với bạn, không muốn bạn tốt trở thành oan gia, cho nên lánh xa bạn. Đến khi nào bạn thật sự giác ngộ, thật sự quay đầu rồi, ở trong lục đạo đã chịu hết các đau khổ, có một niệm giác ngộ, một niệm quay đầu thì bạn tốt lại đến ngay thôi. Cách làm này của chư Phật Bồ Tát vô cùng đáng để chúng ta làm tham khảo. Không nghe lời khuyên chân thành, không nghe lời thiện thì tạm thời tránh xa. Nhất định phải đợi họ muốn quay đầu thì mới đến gần. Đây là đạo lý lớn của cảm ứng đạo giao. Đây là khuyên lỗi, Phật đem điều này xếp thứ nhất.

Thứ hai, “Bỉ thử nhược hữu nạn tật, đương khán cố điều trị”. Chúng ta gặp phải khó khăn, khi cần người giúp đỡ, lúc này bạn bè có nghĩa vụ phải giúp đỡ. Thứ đến là khi có bệnh tật, là bạn bè thì nhất định phải quan tâm, phải tận tâm tận lực giúp đỡ họ tìm

kiếm thầy thuốc giỏi, giúp đỡ họ chữa trị. Nhưng mà xã hội hiện nay quả thật là quá khó, quá khó rồi, cổ nhân nói là “*thiên hạ đại loạn*”. Rốt cuộc là loạn ở chỗ nào vậy? Người bình thường chúng ta nói là xã hội không có trật tự, trị an xã hội không tốt, người với người không có thiện ý giao thiệp, đầy rẫy dối trá. Sâu hơn một nấc, chúng ta chưa có quan sát thấy. Nếu quan sát sâu hơn một nấc, ta thấy luân thường đạo đức bị phá hoại rồi; cha con không thân, bạn bè bất tín, vợ chồng vô nghĩa, vậy có nguy hiểm không? Đây là mối loạn đích thực. Hơi một chút bất như ý thì lập tức liền quay mặt, đây là đời loạn. Thời thái bình thịnh trị sẽ tuyệt đối không có loại tình trạng này. Chúng ta thử nghĩ, nguồn gốc của thái bình và loạn lạc là ở chỗ nào vậy? Ở giáo dục. Hiện nay mọi người không giảng giáo dục cổ Thánh tiên Hiền nữa rồi; không những vứt bỏ, mà còn muốn cật lực tiêu diệt nó. Đây là sự bất thường. Trong “Tả Truyện” có một câu nói: “*Nhân khí thường tắc yêu hưng*”. Khí thường là vứt bỏ luân thường. Vứt bỏ luân thường thì xã hội này chắc chắn là yêu ma quỷ quái. Nhà Phật nói mười pháp giới, ở trong mười pháp giới lại có mười pháp giới, mỗi một pháp giới đều có đầy đủ mười pháp giới. Lời nói này rất hay. Đại Sư Thiên Thai phát minh “Bách Giới Thiên Như” ở trong “Kinh Pháp Hoa” là phát huy từ ý nghĩa này. Nếu người có thể tiếp nhận giáo dục Thánh Hiền, thì người này là thiên nhân trong cõi người, là Phật Bồ Tát trong cõi người. Nếu như người vứt bỏ nền giáo dục Thánh

Hiền thì người là ngọc quý ở cõi nhân gian, là súc sanh cõi nhân gian, là địa ngục ở cõi nhân gian, là yêu ma quỷ quái ở cõi nhân gian. Máu chót đều là ở giáo dục. Cho nên, Phật Thích Ca Mâu Ni từ bỏ mọi ngành nghề, dấn thân vào làm công tác giáo dục. Tất cả chư Phật Như Lai cũng đều thị hiện như vậy. Chúng ta mới biết, sự việc này là sự nghiệp lớn đứng hàng đầu của thế xuất thế gian.

Việc mà Phật làm là sự nghiệp lớn hàng đầu của thế xuất thế gian, người khác không thể làm, người khác không làm được, người khác làm không tốt thì Ngài đến làm. Nếu chúng ta có thể thể hội được, chúng ta ngày nay phát tâm học Phật, làm đệ tử của Phật, nối tiếp huệ mạng Phật, ở thời đại này gánh vác nỗi gia nghiệp của Như Lai (gia nghiệp của Như Lai chính là dạy học). Làm sao giúp đỡ chúng sanh thật sự giác ngộ, đây là việc của nhà Như Lai. Bạn bè có khó khăn, bạn bè có bệnh tật là giống như mình có khó khăn, mình có bệnh vậy, toàn tâm toàn lực đi chăm sóc họ. Cần có phương tiện thiện xảo, cần có trí tuệ. Phương pháp mà ở trong đây dùng thì rất nhiều, ví dụ rất nhiều, “Liễu Phàm Tứ Huấn” cũng có nói đến. Nếu như bạn bè có tập khí ác quá nghiêm trọng thì dùng phương tiện ác để đối xử họ, hy vọng họ chịu thêm một chút khổ nạn, chịu thêm một chút dày vò, cuối cùng họ thành tựu rồi. Đây cũng là đạo đối xử bạn bè. Đợi đến sau khi họ giác ngộ rồi, họ mới cảm kích người bạn này không phải ác ý, là muốn thành tựu cho ta. Tập khí ác có khi thật sự

khó sửa đổi, trở thành thói quen rồi. Cho nên, dạy học nhất định là vào lúc tuổi còn thơ, trung niên trở lên thì vô phương dạy rồi, cũng không có cách gì khuyên được. Tại sao vậy? Đã hình thành thói quen rồi. Khuyên rồi, bản thân có muốn sửa hay không? Muốn sửa. Muốn sửa cũng sửa không được. Không có năng lực khắc phục tập khí của mình thì đây là phạm phu. Người nghe qua mà có thể sửa, có dũng khí, có quyết tâm, có nghị lực khắc phục tập khí của mình, người này không phải là người phạm. Chúng ta nhìn thấy trong lịch sử, bất luận là thế pháp hay là Phật pháp, người có thành tựu lớn, phần lớn là loại người này, khắc kỷ khôi phục lễ, Thánh Hiền quân tử, ở trong Phật pháp là Phật Bồ Tát.

Thứ ba, “Bỉ thử hữu gia hoài ngữ, bất đắc vị ngoại nhân thuyết”. Đây là ở trong nhà có những lời không hay, cái gọi là “*đừng vạch áo cho người xem lưng*”. Bạn bè có một số ác hạnh, chỉ có thể khuyên nhủ, không nên nói với người ngoài. Chúng ta thử xem mấy điều mà Phật nói đây, hiện nay xã hội này, giữa bạn bè với nhau hầu như đều làm trái lại hoàn toàn.

Thứ tư, “Đương các tương kính thán, bất đoạn vãng lai, bất đắc ký oán”. Nhất định phải tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, thường xuyên qua lại thăm viếng, nhớ ân, không nhớ oán, nhất là đối với bạn bè mới quen. Trong Phật pháp thường nói: “*Chỉ luận hiện hành, không luận dĩ vãng*”. Trước đây họ làm việc xấu, ác hạnh, ngày nay họ quay đầu rồi, giác ngộ rồi, ngại

ngữ Trung Quốc thường nói: “Đánh kẻ chạy đi chứ không đánh người chạy lại”. Lúc tuổi trẻ không biết chuyện, tạo tác rất nhiều ác nghiệp, chỉ cần họ có thể tiếp nhận lời dạy của Thánh Hiền, ưa thích nghe Kinh, có thể tin, có thể hiểu, có thể phụng hành, họ đúng là người tốt. Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: “Duyên ngộ không đồng”. Trước đây chưa gặp được thiện tri thức, chỉ gặp được những người ác tri thức, chắc chắn đại đa số người đều không có tánh cố định. Người không có tánh cố định nên mới gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, qua lại với bạn bè nào, họ nhất định học kiểu dáng ở người bạn đó. Quay đầu là tốt rồi, có người nào mà không có lỗi lầm? Người không phải là Thánh Hiền, ai có thể không có lỗi? Bạn không phải Thánh Hiền tái lai, chắc chắn là có lỗi lầm, quay đầu là tốt. Tổ sư Đại đức luôn luôn đều làm những thị hiện này.

Tổ sư của Tịnh tông chúng ta, quý vị khâm phục nhất là Ngẫu Ích Đại Sư, Ấn Quang Đại Sư, lúc còn trẻ cũng phỉ báng pháp. Đây đều là làm thị hiện cho chúng ta, đều là Phật Bồ Tát tái lai làm thị hiện cho chúng ta. Khi còn trẻ, học sách Nho, bài xích Phật pháp. Sau khi tiếp xúc Phật pháp, nghe thấy rồi mới hối hận, sám hối, sửa chữa lỗi lầm, và trở thành Tổ sư một đời của nhà Phật. Thử xem, Ngài trước sau 20 tuổi, với cái nhìn của chúng ta hiện nay thấy đó là ma, phản đối người học Phật. Tại sao lại phản đối vậy? Đây là Ngài thị hiện. Ngày nay trong xã hội bao nhiêu người phản đối Phật pháp. Tại sao phản đối vậy? Chưa từng tiếp xúc qua,

không biết Phật pháp là gì hết, chỉ là nghe người khác nói, người ta nói thế nào thì phụ họa theo thế ấy. Người ta nói Phật pháp là mê tín, họ cũng nói theo là mê tín. Người ta nói Phật pháp là tiêu cực, họ cũng cho rằng nó thật sự là tiêu cực, vì họ chưa từng tiếp xúc qua. Chúng ta biết, Kinh điển của nhà Phật tập kết trễ nhất cũng là vào thời Nam Tống. Tuy một số pháp sư dịch Kinh đã dùng văn tự đơn giản dễ hiểu nhất vào thời đó để dịch, nhưng chúng ta ngày nay đọc những Kinh văn này vẫn còn thấy khó khăn, huống chi Phật ở trong Đại Kinh nói rõ cho chúng ta biết: *“Phật pháp nếu không có người nói, tuy trí cũng không thể hiểu”*. Nếu muốn lý giải Phật pháp, nhất định phải gặp thiện tri thức, có người giảng giải cho bạn, giúp bạn học Phật, giúp bạn đọc Kinh, bạn mới có thể hiểu được. Chúng ta hiện nay học Phật hiểu rồi thì chúng ta có nghĩa vụ giúp đỡ bạn bè của chúng ta, đem Phật pháp giới thiệu cho họ, dùng phương tiện thiện xảo phá trừ nghi hoặc của họ. Thánh Hiền thế xuất thế gian đều dạy cho chúng ta, chúng ta chỉ nhớ ân đức của người, tuyệt đối không nhớ oán hận. Chúng ta biết, ân đức là sự bộc lộ của tình cảm chân thật, oán hận đều là đủ thứ hiểu lầm, không phải thật, vậy thì việc gì phải đem nó để ở trong lòng?

Thứ năm, “Bỉ thử bản phú bất đẳng, đương dụng phù tế bất đắc hỹ tương phỉ báng”. Đây là nói cộng tài. Người ở thế gian, bởi do nhân tu trong đời quá khứ khác nhau, cho nên chắc chắn không thể nào bình đẳng. Người có của cải phải biết giúp đỡ bạn bè,

thường xuyên chu cấp, trợ giúp cho bạn bè, quyết định không được phỉ báng, không được phép khinh mạn. Đây là dạy cho chúng ta đạo giao thiệp qua lại với bạn bè. Ngược lại với điều này chính là “*cuồng chư vô thức, báng chư đồng học*”. Bạn bè, ở trong nhà Nho nói là “*đồng học giai bằng, đồng chí giai hữu*”, cho nên “hữu” phải thân hơn nhiều so với “bằng”. Hữu là đồng chí, chí hướng giống nhau. Đồng là học chung, học chung không nhất định có chí hướng giống nhau. Ở trong ngũ luân, nhất định phải biết là không được lừa dối; lừa dối không được phép, phỉ báng lại càng không được phép. Chúng ta học Phật thì phải áp dụng từ những chỗ này, bắt đầu học từ những chỗ này.



²⁸Hôm qua tôi đã nói, Phật ở trong Kinh dạy chúng ta làm sao chung sống với bạn bè. Phật đã nói năm điều, chúng ta cần phải nhớ kỹ, phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Đặc biệt là chư vị đồng học hôm nay ở lớp huấn luyện bồi dưỡng. Chúng ta vừa là đồng học vừa là bạn bè, cho nên quan hệ vô cùng mật thiết, là đồng học, đồng chí. Ở trong Kinh giáo nhất định phải học hỏi, trao đổi lẫn nhau, phải cần mẫn nghiên cứu thảo luận, để đôi bên đều được tiến bộ và có thể làm lợi ích chúng sanh.

Hôm qua, tôi nghe Thường Phổ giảng Kinh, thầy giảng đến “tứ duyên”, cách giảng có vấn đề. Phật ở trong Kinh giảng bốn loại duyên này là “*thân nhân*

²⁸ Bắt đầu đĩa 56

duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên”, ý nghĩa này chúng ta nhất định phải phân biệt cho rõ ràng. “*Thân nhân duyên*”, tất cả chúng sanh mỗi người đều có đầy đủ viên mãn, nghiệp nhân của thập pháp giới đều có đầy đủ. Hiện tượng y chánh trang nghiêm ở trong mười pháp giới, đây là “*sở duyên duyên*”. Chúng ta ngày nay tại sao lại có hiện tượng đời sống này? Tại sao mười pháp giới không giống nhau? Dùng cách nói hiện nay của nhà khoa học để nói, tại sao lại có rất nhiều chiều không gian như thế? Đó là do sở duyên duyên khác nhau. Sở duyên duyên vô cùng phức tạp, chúng ta chỉ nói điều quan trọng nhất, đó chính là phan duyên. Sở duyên duyên chính là phan duyên. Ở trong phan duyên là đã bao gồm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây đều là thuộc về sở duyên duyên. Có sở duyên duyên thì liền hiện tướng ngay. Tướng mà chúng ta ngày nay hiện là tướng gì, thì biết sở duyên duyên của mình là gì. Phật và Pháp Thân Đại Sĩ, tướng sở duyên của các Ngài là Nhất Chân Pháp Giới. Tướng mà chúng ta sở duyên là thập pháp giới, là lục đạo trong thập pháp giới. Cõi người và ba đường ác ở trong lục đạo, đây là sở duyên duyên của chúng ta. Hiện tượng trước mắt, đây là cõi người. Ở trong cõi người lại có mười pháp giới, chúng ta duyên cái gì ở trong đây? Duyên tham sân si, tự nhiên trở thành như vậy, một mảy may miễn cưỡng cũng không có, từng giây từng phút, mọi lúc mọi nơi, khởi tâm động niệm đều là tham sân si, đều là nhân ngã thị phi.

Tham sân si mạn là ở trong pháp giới người, duyên bốn pháp giới phía dưới. Tại sao hiện tượng này lại nối tiếp nhau trong một thời gian vậy? Đây là “vô gián duyên”. Ý nghĩ này của chúng ta, ý nghĩ sau nối tiếp ý nghĩ trước, duy trì cảnh giới tương tự, đây gọi là vô gián. Nếu như vô gián duyên không còn thì cảnh giới lập tức sẽ chuyển biến. Người đến khi lâm chung, trút một hơi cuối cùng là “vô gián duyên” hết rồi. Giai đoạn “vô gián duyên” này hết rồi thì một giai đoạn “vô gián duyên” khác sinh khởi lên, lục đạo luân hồi là như vậy. Cho nên, ba loại duyên này, bản thân đều có đầy đủ, không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài. Bạn phải chú ý đến điểm này.

Chúng ta học Phật, sự việc tốt này ở trong pháp giới người, chúng ta duyên pháp giới Phật, sức của duyên này phải mạnh, phải vượt qua tập khí phiền não của mình thì duyên này của chúng ta sẽ không bị gián đoạn. Phật Bồ Tát từ bi gia trì cho chúng ta, môi trường tu học tất cả thuộc về “tăng thượng duyên”. Chúng ta gặp được Phật pháp là tăng thượng duyên, gặp được thiện tri thức là tăng thượng duyên, gặp được môi trường tu học tốt là tăng thượng duyên, có đồng tham đạo hữu tốt cũng là tăng thượng duyên, đây không thuộc về cái mà trong nội tâm của mình đầy đủ. Tất cả cái bên ngoài, toàn bộ là tăng thượng duyên, điều này chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Ba loại duyên phía trước này là cái mà bản thân chúng ta có đủ. Cái không thuộc về tự thân có đủ thì toàn là tăng thượng duyên,

đều là cái bên ngoài. Các bạn có nghi vấn thì phải hỏi, nhất định phải biện biệt rõ ràng, không được hiểu sai, càng không được giảng sai.

Người biết dụng công và người không biết dụng công có khác biệt nhau rất xa. Người biết dụng công, ở trong một đời nhất định thành đạo vô thượng. Hôm qua tôi nhìn thấy các bạn có in một trang giấy **“sống trong thế giới cảm ân”**, in rất đẹp. Chúng ta mỗi ngày đọc một chút, mỗi ngày xem một chút, rất có ích đối với việc tu học của mình. Người ở thế gian thường nói: *“Làm việc đã khó, làm người càng khó hơn”*, nhất là xã hội hiện nay. Người bình thường thiếu đi lời dạy của Thánh Hiền, thuận theo tập khí vô minh phiền não của mình, người như vậy rất khó chung sống, thường xuyên nổi giận với chúng ta. Người biết tu hành thì thấy đây là việc tốt, những người này giúp chúng ta, đây là tăng thượng duyên, thành tựu nhân nhục Ba La Mật cho chúng ta. Phật ở trong *“Kinh Kim Cang”* nói: *“Tất cả pháp thành tựu từ Nhân”*. Bạn có thể buông xả, có thể giữ nề nếp, có thể nhẫn nhục, đảm bảo bạn một đời này thành công. Bạn không thể nhẫn thì chắc chắn bạn thất bại. Tôi là một người học giảng Kinh, tôi hiểu rõ những đạo lý này.

Trước đây, tôi ở Đài Trung, dưới hội của lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã học mười năm. Thầy dạy tôi, đối xử với tôi thật sự là người có trí tuệ cao độ, lúc nào cũng đê tôi xuống phía dưới. Đài Trung Từ Quang “Đại

Chuyên Phật Học Giảng Tọa”, tôi phát khởi. Đề tài buổi giảng, Lý lão sư bảo tôi đến căn phòng của thầy để hỏi ý kiến của tôi, chẳng khác gì nói là “*chúng ta cùng nhau đặt ra*”. Mời những vị thầy nào đến dạy, Lý lão sư đều bàn bạc với tôi. Nhưng khi “Đại Chuyên Giảng Tọa” khai giảng thì thầy không có xếp tôi vào. Tôi làm tạp vụ ở trong đây, hay nói cách khác, không cho tôi có cơ hội biểu hiện. Đây là việc tốt, tôi hiểu rất rõ. Nếu như có cơ hội biểu hiện, bạn biểu hiện tốt thì sẽ khiến người ta đố kỵ, biểu hiện không tốt thì người ta sẽ châm biếm, phỉ báng. Thật khó! Mặc dù sống ở Đài Trung như vậy, nhưng sống cũng hoàn toàn không thật dễ dàng. Trong tâm tôi biết rất rõ, nhất định không được phạm một chút sai lầm. Nếu như bạn phạm sai lầm thì bạn sẽ bị khai trừ, bạn sẽ phải xa lìa môi trường này, cơ hội học tập không còn nữa. Chú tâm cẩn thận, mười năm như một ngày, không nhẫn làm sao được? Không dám đắc tội với một người nào, chung sống với người nói năng nhỏ nhẹ. Thầy Ngô Uy muốn học giảng Kinh. Tôi đưa thầy đến Úc Châu. Thầy giảng ở Úc Châu rất tốt, mọi người đều rất tán thán, nào ngờ đã cãi vã với người ta. Khi vừa cãi thì liền ra đi, người ta khai trừ thầy, không cần thầy nữa. Đây đúng là không biết chuyện! Nếu người ta mắng bạn thì phải rửa tai lắng nghe, nếu người ta đánh bạn thì hãy mau quỳ xuống để cho họ đánh. Chúng ta học Phật chỉ có như vậy. Người ta muốn đánh thì ngoan ngoãn quỳ xuống đất để họ đánh. Đợi họ đánh đủ rồi, không đánh nữa thì lại đứng lên. Bị mắng, không mắng lại; bị đánh,

không đánh lại, nếu không thì việc học Phật này của bạn đi đến đâu được? Chúng ta tiếp nhận sự lăng nhục của người khác, bản thân chúng ta nhất định không dám dùng ác ý đối đãi với người khác. Chịu oan để cầu toàn, đây là lễ mà nhà Nho nói. Tinh thần của lễ chính là chịu oan để cầu toàn. Cho nên, các bạn thấy trong “Lễ Ký”, triển khai thiên thứ nhất là “Khúc Lễ”. “Khúc” là oan ức, đổ oan cho mình. Đây là hiểu được lễ. Lễ là mình phải biết, không phải dạy người khác. Chúng ta dùng lễ để đối đãi với người, tuyệt đối không mong người khác dùng lễ để đối đãi chúng ta, tâm của bạn sẽ an ngay, bình ngay. Ta dùng lễ đối đãi người và cũng yêu cầu người dùng lễ đối đãi ta, điều này khó, quá khó! Tại sao vậy? Họ chưa được học, không thể trách họ. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, Phật cũng nói rất rõ ràng: “*Tiên nhân bất thiện*”. Không có dạy họ, bạn làm sao có thể trách họ được? Cha mẹ họ không dạy họ, thầy họ không dạy họ, bản thân lại không chịu học nghiêm túc, họ sao có thể hiểu được? Cho nên, mọi hành vi tạo tác của họ thuận theo tập khí phiền não của họ là chuyện bình thường, phải biết đó là người phạm. Người tu hành chung sống với người không tu hành thì người tu hành phải chịu thiệt thòi, phải nhường nhịn. Điều này mới biểu hiện bạn là tu hành. Bạn không nhường nhịn được, cũng vẫn nghĩ muốn trả thù giống như họ, hoặc là không trả thù họ mà xa rời họ, “*ta tránh đi là tốt rồi*”, đây đều không phải là thái độ của người tu hành. Bạn là người tu hành chân chánh thì bạn phải cảm hóa họ trong

thời gian dài. Họ đối với ta xấu hơn nữa, ta vẫn một mực đối với họ tốt. Mọi người đều có lương tri, đều có Phật tánh, đều có lương tâm, chẳng qua là tập khí phiền não quá nặng, cho nên họ cần thời gian tương đối dài mới có thể quay đầu. Người phiền não nhẹ thì quay đầu nhanh, người phiền não nặng thì quay đầu chậm.

Phật Bồ Tát đối với chúng ta có tâm nhân nại, đời đời kiếp kiếp cũng không từ bỏ. Đây là chỗ chúng ta phải học tập. Cho nên tất cả phải nghĩ vì Phật pháp, phải vì hạnh phúc của chúng sanh mà suy nghĩ. Bản thân chúng ta có thể oan ức một chút, thay Phật làm thêm một chút việc. Đây là công đức chân thật. Chúng ta thử nghĩ, thế gian có mấy người ở trong một đời có thể vì Phật pháp mà phục vụ, có thể vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Cơ hội này quá ít, quá hiếm có. Gặp được cơ hội này, có người đến chướng ngại bạn, đến kiếm chuyện với bạn, khiến bạn thoái tâm, đó là ma chướng hiện tiền. Gặp ma chướng, bạn cần phải có năng lực khắc phục. Phương pháp khắc phục duy nhất là nhẫn nhục Ba La Mật, cho nên cần phải buông xả kiêu mạn của mình, buông xả tập khí của mình, tùy thuận chúng sanh. Ở trong tùy thuận chúng sanh thành tựu sáu Ba Ba Mật của mình, đó gọi là công đức. Tùy hỷ công đức là tu như vậy. Cho nên, người biết tu thì cảnh giới bên ngoài đều là tăng thượng duyên tốt. Người không biết tu hành, cảnh giới bên ngoài đều là tăng thượng duyên nghịch, đều khiến bạn sinh phiền não, đều khiến bạn tức giận, đều khiến bạn thoái

chuyển. Từ đó cho thấy, cảnh giới bên ngoài không có tốt xấu.

Một bài văn nhỏ tôi in ở đây, “Ngẫu Ích Đại Sư Pháp Ngữ” nói rất hay: “*Cảnh duyên không tốt xấu*”. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là môi trường nhân sự, không có thiện ác, không có tốt xấu. Tốt xấu khởi từ tâm của mình. Tâm của mình khởi một niệm thiện, thì bên ngoài mỗi người đều thiện, mỗi sự mỗi vật đều thiện, không có gì là không thiện, đều là giúp đỡ ta. Cảnh giới thuận nghịch đều là giúp đỡ ta tu nhân nhục Ba La Mật. Ở trong thuận cảnh thì không tham, nghịch cảnh thì không sân. Thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác hiện tiền, biết rất rõ ràng, biết rất minh bạch, không ngu si. Có cảnh giới nào không phải là tăng thượng duyên tốt? Chỉ xem chúng ta có thể chuyển một niệm này trở lại được không? Đây là quan trọng hơn hết. Bản thân chúng ta đời này có thể thành tựu hay không, mấu chốt là ở chỗ này. Phải học cái gì cũng có thể nhân được. Nói lời thành thật, rơi vào nghịch cảnh nghịch duyên đã khó, mà rơi vào thuận cảnh thiện duyên càng khó hơn. Ở trong thuận cảnh thiện duyên không có một mảy may tâm tham ái khó hơn nhiều so với rơi vào nghịch cảnh. Cho nên, người Tiểu Thừa học từ trong nghịch cảnh, học ở trong khổ hạnh. Bồ Tát Đại Thừa học từ trong thuận cảnh. Trước tiên từ nghịch cảnh chuyển thân để tu lại thuận cảnh. Thuận - nghịch hai bên đều không dính nhiễm nữa thì bạn mới có thể vượt thoát mười pháp giới. Phật ở trong

Kinh nói đạo lý này rất rõ ràng, rất minh bạch. Hơn nữa, Bồ Tát làm mẫu cho chúng ta thấy. Tôn giả Ca Diếp tu khổ hạnh, Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tu khổ hạnh, dạy người sơ học. Chỗ mà Thiện Tài Đồng Tử thị hiện là thuận cảnh, là Bồ Tát Đại Thừa. Ở trong thiện duyên thuận cảnh như như bất động, cái mà Tông môn gọi là “*đi qua một rừng hoa, không chạm một chiếc lá*”, cái tâm này của Bồ Tát Đại Thừa mới thật sự đến thanh tịnh, cảnh giới thuận nghịch hiện tiền, không có gì là không thanh tịnh bình đẳng.

Bản thân chúng ta thành công rồi, là người có duyên. Sao gọi là người có duyên? Người chịu nghe, chịu tin, hiểu được, hành được là người có duyên. Người có duyên thì nhất định phải giúp đỡ họ. Người không có duyên thì sao? Không có duyên thì trong tâm thường xuyên quan tâm, cứ từ từ, đến khi nào chịu quay đầu thì đến lúc đó giúp đỡ họ. ***Tin được, hiểu được, hành được, đó gọi là quay đầu.*** Ba điều kiện này không đầy đủ, là hiện tại thời tiết nhân duyên chưa chín muồi. Từ từ đợi, chớ Phật Bồ Tát có tính vô cùng nhẫn nại, đợi vô lượng kiếp cũng không sao cả. Cho nên, mọi việc không thể vội vàng gấp gáp, nhất định phải nhận rõ thời tiết nhân duyên. Thời tiết nhân duyên chưa chín muồi, miễn cưỡng không được. Miễn cưỡng thì trái lại sẽ trì hoãn nhân duyên này thêm mà thôi. Thật sự có tâm từ bi, nhất định biết cái gì gọi là hằng thuận chúng sanh, tu tùy hỷ công đức như thế nào. Cho nên, đồng học ở chung với nhau phải học hỏi lẫn nhau, phải tham

vấn lẫn nhau. Ý nghĩa bất sanh bất diệt này hôm qua cũng chưa giảng rõ ràng, còn phải hạ công phu. Cái này chúng tôi ở trong các buổi giảng thường nói là “*nghe nhiều, nghiên cứu nhiều*”, các đồng học cùng nhau thảo luận nhiều, làm nhiều nghiên cứu thảo luận.

Động đất lớn ở Đài Loan, từ hôm qua đến sáng hôm nay đã đăng tin rất nhiều. Mọi người đều biết đây là một trận tai nạn rất lớn, mỗi người nghe thấy đều vô cùng hoang mang sợ hãi. Giống ở Thổ Nhĩ Kỳ cũng xảy ra tai nạn như vậy, gần như cùng một thời gian. Số người tử vong còn nhiều hơn rất nhiều lần so với Đài Loan. Những chỗ này khiến chúng ta cảm nhận thật sâu sắc, Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết: “*Mạng người vô thường, quốc độ dễ vỡ*”. Động đất thời gian chỉ có mấy phút, chúng ta nhìn thấy những tin tức rất thâm, có rất nhiều gia đình cả nhà đều tử vong chỉ trong thời gian mấy phút. Giống tai nạn như thế này, có thể là vừa mới bắt đầu. Trước đây chúng tôi có xem qua một văn kiện của Thiên Chúa Giáo, văn kiện mà họ lưu hành trong nội bộ về dự đoán tai nạn, dự đoán động đất lớn toàn cầu xảy ra liên tục trong 24 giờ. Thời gian chỉ mấy phút mà đã tạo thành tai nạn lớn như thế này, nếu động đất lớn 24 giờ, có thể toàn bộ thế giới đều bị hủy diệt cả. Chúng ta sinh vào thời đại này, cần phải có tâm cảnh giác cao độ.

Làm sao xử trí ổn thỏa tốt đẹp nhất đây? Nhất định phải tuân thủ lời dạy của Phật, y giáo phụng hành, từ

bên trong nội tâm đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, không nên dính tướng. Sống chết không đáng sợ, cái đáng sợ là sau khi chết rồi sẽ đi về đâu. Phật ở trong Kinh điển đem tình trạng của vũ trụ nhân sinh giảng cho chúng ta vô cùng thấu triệt, vô cùng sáng tỏ. Tai nạn từ đâu mà ra vậy? Do nghiệp lực chiêu cảm. Chúng tôi ở trong các buổi giảng thường hay nhắc nhở, tâm tham cảm được là nạn nước. Trong rất nhiều lời tiên đoán, dự đoán, tương lai nước biển sẽ dâng cao, băng ở Nam - Bắc cực bị tan chảy, nước biển sẽ dâng cao 50 mét, toàn thế giới khu vực ven biển thấy đều bị nhấn chìm. Phật nói cho chúng ta biết, đó là do tâm tham tạo thành. Nạn lửa là do sân hận tạo thành. Tâm địa chúng ta đều là lửa; tâm địa của người Thế giới Cực Lạc là lưu ly, là mát mẻ, vậy liền thấy ra hai thế giới không như nhau. Tại sao tâm địa của người Thế giới Cực Lạc là mát mẻ vậy? Tâm người bên đó không có tham sân si. Tâm người Thế giới Cực Lạc là giới định tuệ. Tâm người trên thế giới này của chúng ta là tham sân si, cho nên cảm được hoàn cảnh y báo là lửa. Núi lửa bùng phát, lớp vỏ cứng bề mặt trái đất di động, tạo thành tai nạn lớn cho toàn thế giới, lửa ở trong đất phun ra bên ngoài. Ngu si là cảm được nạn gió. Ở trong tâm chúng ta bất bình, bất bình là cảm được động đất. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, nguyên nhân căn bản của tai nạn từ đâu mà ra. Đây là điểm mà ngày nay nhà khoa học vẫn chưa có nghiên cứu đến. Khoa học chỉ giới hạn trong hiện tượng vật chất, không có nghiên cứu hiện tượng của tâm lý.

Vật chất do đâu mà có vậy? Là từ trong tâm biến hiện ra. Nhà Phật tông Pháp Tướng Duy Thức nói về điều này vô cùng thấu triệt. Bất kỳ một người nào, bất kỳ một động vật nào, mạng sống cũng là liên kết thành một thể với hư không pháp giới tất cả chúng sanh, liên quan mật thiết. Cho nên, sống chết không đáng sợ, cho dù chúng ta không may gặp phải tai nạn, tâm nhất định phải định, tuyệt đối không được hoảng loạn, vào lúc này là bước ngoặt quan trọng nhất, câu “*A Di Đà Phật*” không được quên. Có thể ở trong khoảng một sát na này, bạn không quên Phật hiệu, bạn không hề sợ hãi, bạn nhất định được sanh Tịnh Độ. Đây là sự lựa chọn hàng đầu, sự lựa chọn thù thắng nhất, chúng ta phải biết. Ở trong tâm nếu có sự chuẩn bị này, trong mười pháp giới, chúng ta chọn pháp giới Phật. Cho nên, thể pháp tuyệt đối không được có mảy may tham luyến.

Chúng tôi ở trong các buổi giảng thường xuyên kính khuyên mọi người, phải làm người tốt thì mới có thể làm Phật, làm người ác là không tương ưng rồi. Người ác là tương ưng với ba đường ác. Người tốt bắt đầu làm từ đâu vậy? Phải buông xả tự tư tự lợi, phải buông xả ái dục, phải buông xả thị dục (thị là thị hiếu), phải buông xả ý niệm không chế đối với tất cả người, sự vật. Ý niệm còn không có thì bạn chắc chắn sẽ không có hành vi rồi. Ý niệm là mê hoặc, hành vi là tạo nghiệp. Nhất định phải buông xả hành vi chiếm hữu đối với tất cả người, sự vật thì chúng ta vãng sanh Tịnh Độ thuận buồm xuôi gió, một mảy may chướng ngại cũng không có.

Tất cả mọi tội nghiệp, chúng ta thấy trong “Cảm Ứng Thiên” giảng về ác báo nhiều như vậy, đây là nêu ví dụ thuyết minh. Chúng ta học rồi, suy nghĩ kỹ một chút, điều nào chúng ta không có phạm? Phạm lỗi lầm cực nặng rồi mà tự mình thật sự không biết, đây gọi là mê hoặc điên đảo, gọi là ngu si. Cho nên chúng ta đoạn ác tu thiện, sửa chữa lỗi lầm, nhất định phải bắt đầu làm từ không lừa mình, không dối người. Trong “Kinh Kim Cang Bát Nhã” nói với chúng ta: *“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt, như sương, như điện chớp”*. Phật và đại Bồ Tát nhìn thấy chân tướng sự thật, cho nên tâm địa các Ngài thanh tịnh, không mảy may dính nhiễm. Đây là điểm chúng ta cần phải học tập.

Đời sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp vật chỉ có một cái tâm thuần thiện, thuần là cái tâm lợi ích tất cả chúng sanh, thuần là hành vi lợi ích tất cả chúng sanh, tuyệt đối không cầu lợi ích cho bản thân. Nếu cầu lợi ích cho bản thân chính là tội lỗi. Những ác hạnh này tại sao chúng ta thấy đều có vậy? Ý nghĩ lợi ích bản thân chưa có buông xả, cho nên gặp phải tai nạn, họ sẽ hoảng loạn, họ mong được sống, ý nghĩ tham sống sợ chết lập tức liền khởi lên. Bình thường niệm Phật, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, đến thời khắc này thì quên sạch, bị hoảng loạn sợ hãi lấn áp rồi, Phật biến mất rồi. Công phu bình thường phải được rèn luyện là ngay trong đời sống thường ngày. Đến khi nào đem ý nghĩ tự tư tự lợi đoạn hết, thật sự buông xả rồi thì đạo Bồ Đề của bạn liền thành tựu. Nếu như không buông được, tất

nhiên là trong vô tình đều làm những việc tổn người, không lợi mình. Người bình thường hiểu lầm là tổn người sẽ có lợi cho mình, điều này chắc chắn là sai lầm. Tổn hại người khác, mà bản thân là được một chút lợi trước mắt, nhưng quả báo không thể tưởng tượng. Nhân duyên quả báo, đây là định luật của thế xuất thế gian. Cho nên, nhà Phật lại nói: *“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”*. Bạn tạo nhân gì, bạn sẽ được quả báo như thế ấy. Nhân quả thông ba đời, có hiện báo, có sanh báo, có hậu báo. Sanh báo là quả báo của đời sau, hậu báo là đời thứ ba trở về sau. Trong Kinh Phật nói rất rõ ràng: *“Giả sử bách thiên kiếp, sở tác nghiệp bất vong, nhân duyên tụ hội thời, quả báo hoàn tự thọ”*. Hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta mới biết thật sự phát tâm đoạn ác tu thiện. Không những là không có hành vi tổn hại người khác, mà ý nghĩ hại người cũng không có, thì tâm này mới thanh tịnh, mới chân thật là người thiện, người tu hành chân chánh.

Người chân tu hành không có người biết, cũng không có người tán thán, nhưng Phật Bồ Tát biết, quỷ thần biết, nhất định được Phật Bồ Tát hộ niệm. Những thiện thân hộ pháp này sẽ giúp đỡ bạn, phù hộ bạn, bạn chắc chắn có thể tránh khỏi tai nạn. Người tu hành chân chánh, ở trong tâm không có cầu tránh khỏi tai nạn. Tại sao không cầu vậy? Đây là vọng tưởng, là tạp niệm. Ở trong nhất tâm niệm Phật còn có cầu tránh khỏi tai nạn, vậy là không chuyên tâm, là xen tạp rồi, công phu không thuần. Có cầu chính là phan duyên, vô

cầu là tùy duyên. Tai nạn đến rồi, có thể tránh khỏi hay không? Chú ý đến những việc đó làm gì? Không thể tránh khỏi thì tự mình thành tựu rồi. Có thể tránh khỏi thì giúp đỡ chúng sanh khỏi nạn, quyết không phải vì bản thân. Vì bản thân mà mong cầu tránh tai nạn, đó là tâm luân hồi, không thể thoát khỏi quả báo luân hồi. Có thể may mắn tránh được, thân thể này vẫn còn thì phải lợi dụng thân thể này giúp đỡ người khác, không phải vì mình. Sống chết đều là vì chúng sanh, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là vì chúng sanh. Đi đến đó để làm gì vậy? Là để thành Phật. Thành Phật để làm gì? Phổ độ pháp giới chúng sanh. Tất cả đều là vì chúng sanh, không hề nghĩ vì mình, bản thân sống chết hay tai nạn không hề liên quan, bạn vậy là đã giải thoát rồi. Đây là Phật dạy chúng ta làm sao đối diện sự thật, đối diện với đủ thứ tai biến trước mắt.

Nói thật, để đối diện với sự biến hóa của nghiệp nhân quả báo, bạn phải có trí tuệ, phải có năng lực, phải có phương tiện thiện xảo. Những điều này đều phải dựa vào tu học bình thường mà rèn luyện, mới có thể thành tựu. Điều quan trọng nhất là trước tiên phải tu bản thân cho tốt, thành tựu pháp thân, Bát Nhã, giải thoát của mình, sau đó mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh khỏi nạn. Ở trong lục đạo đều là chúng sanh khổ nạn. Không phải nói họ gặp phải tai nạn thì đây là khổ nạn. Trước khi chưa có gặp tai nạn thì chúng ta phải phòng bị, tai nạn đến rồi là không kịp nữa. Đạo phòng bị chính là phải chứng được pháp thân, Bát Nhã, giải

thoát. Đây là sự phòng bị cứu cánh nhất, viên mãn nhất. Ba cái này là liên kết với nhau, nhưng mà có độ khó của nó. Chứng pháp thân khó, khai trí tuệ cũng khó. So sánh ba cái thì Bát Nhã và giải thoát là tương đối dễ dàng. Thật sự có thể được một chút giải thoát là công phu đã đắc lực rồi. Làm sao giải thoát? Buông xả. Giải thoát chính là tự tại. Bạn không buông xả thì bạn có khổ có nạn. Buông xả rồi thì không còn bị khổ nạn nữa, cho dù gặp phải cũng giống như chẳng có gì. Ai chịu buông xả? Chỉ có người thông đạt hiểu rõ đối với những đạo lý chân tướng sự thật này mới chịu buông xả. Cho nên, học Phật muốn biết công phu của họ thì xem trình độ buông xả của họ, họ buông xả được bao nhiêu. Đây là công phu thật. Buông xả giúp bạn khai trí tuệ, giúp bạn thấy rõ. Đến khi thấy rõ, buông xả triệt để thì pháp thân hiện tiền ngay. Chúng ta ngày nay nói “thấy rõ, buông xả”; thấy rõ vẫn chưa đủ, buông xả cũng không đủ, cho nên gặp phải biết bao nhiêu tai nạn, ở trong đời sống thường ngày không tự tại.

Ngạn ngữ có câu: “*Việc bất như ý thường đa số*”. Tại sao bất như ý vậy? Tại sao chư Phật Bồ Tát các Ngài được như ý, một việc bất như ý các Ngài cũng không có? Chúng ta thì “*việc bất như ý thường đa số*”, nguyên nhân do đâu vậy? Tìm cho ra nguyên nhân và xóa bỏ sạch nguyên nhân thì mọi việc như ý thôi. Chư Phật Bồ Tát thông minh, trong quá trình tu học, các Ngài biết tìm. Tìm ra, đây gọi là khai ngộ. Xóa bỏ nó, đây gọi là tu hành, là công phu. Chúng ta phải hiểu,

phải học, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, hóa giải cái tai nạn này. Cho dù không thể hóa giải hoàn toàn, nhưng cũng khiến tai nạn này rút ngắn về mặt thời gian, giảm nhẹ về mức độ. Điều này có thể làm được. Người làm càng nhiều thì sức mạnh này sẽ càng lớn. Tại sao chúng ta làm như vậy sẽ có loại hiệu quả này? Trong Kinh Phật nói: *"Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"*, đây là căn cứ lý luận. "Hoa Nghiêm" nói: *"Hu không pháp giới, nhất thiết chúng sanh, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến"*, đây là lý luận cơ bản. Tương ứng với lý luận này, chúng ta sẽ nảy sinh tín tâm. Chúng ta đoạn ác tu thiện, thật sự có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, người khác tu "đoạn ác tu thiện" cũng có thể giúp bản thân chúng ta, cho nên làm một cuộc chuyển đổi từ trên đất tâm. Tâm chuyển đổi rồi thì hoàn cảnh của chúng ta sẽ chuyển đổi. Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, người ở bên đó tâm tốt, cho nên cảm được quả báo vô cùng thù thắng. Chúng sanh của thế giới này mê hoặc điên đảo, tâm địa bất thiện, nên chiêu cảm biết bao nhiêu tai biến. Đạo lý là như vậy.



²⁹Hai ngày qua, tâm của mọi người đều bị địa chấn của Đài Loan làm chấn động. Tai nạn vẫn không ngừng liên tục phát sinh. Các nơi cũng đang dần dần triển khai công tác cứu trợ. Trong "Kinh Bát Nhã", Phật vô số lần nói với chúng ta: *"Tâm đại bi có thể sanh trí tuệ"*. Câu

²⁹ Bát đầu đĩa 57

nói này vừa nghe rất không dễ gì thể hội. Tại sao tâm đại bi cùng trí tuệ gắn kết với nhau? Kỳ thật, đạo lý mà Phật đã nói rất là chính xác. Tất cả chư Phật Như Lai cũng không ngoài nương tâm đại bi mà thành tựu, cho nên ngay trong Phật pháp thường nói: *"Từ bi vi bản, phương tiện vi môn"*.

Từ bi là động lực, như đồng tất cả chúng sanh thế gian. Mỗi ngày, thật là có thể nói "không tiếc sinh mạng", trong xã hội ngày nay người thường nói là "bán mạng", vì cái gì vậy? Kiếm tiền, cho nên tiền là động lực, danh lợi là động lực. Nếu như không có danh lợi thì họ sẽ không làm, họ liền giải đãi. Chư Phật Bồ Tát, người tu hành, tâm danh lợi rất tan nhạt. Người ta muốn tranh, các Ngài căn bản không tranh. Sức mạnh gì đang thúc đẩy họ? Nỗ lực tu hành, giáo hóa chúng sanh, tâm đại bi. Tâm đại bi có thể sanh phương tiện khéo léo. Ngày nay chúng ta tu hành công phu không có lực, tâm đại bi không đủ, không chịu chăm chỉ nỗ lực. Nếu như có tâm bi mẫn tất cả chúng sanh, tự nhiên sẽ chăm chỉ nỗ lực phấn đấu cầu học. Vì sao vậy? Vì bi mẫn chúng sanh. Chính mình sau khi học thành rồi mới có năng lực giúp đỡ chúng sanh.

Chân thật giúp đỡ chúng sanh, trong tôn giáo thường nói "cứu tế chúng sanh", cái gì là đệ nhất? Giáo học là đệ nhất. Cổ Thánh tiên Hiền của chúng ta hiểu được những đạo lý này, cho nên đế vương dạy bảo hết thầy nhân sĩ theo chánh thì phải lấy tâm trạng của

người làm vua, làm người thân, làm thầy để lãnh đạo nhân dân, vì nhân dân phục vụ. Làm vua chính là làm người lãnh đạo; làm người thân chính là làm cha mẹ của nhân dân, quan tâm đến họ, dưỡng dục họ; làm thầy là dạy bảo họ, xem nhân dân như là học trò, xem nhân dân như là con cái của chính mình, thì phần công việc của bạn mới làm tốt được, bạn mới không bị mất chức. Chúng ta xem thấy điển tích trong nhà Nho, xem thấy trong Kinh điển Phật giáo tán thán nhân vương là người lãnh đạo nhân từ. Nhân vương quan trọng nhất chính là giáo hóa chúng sanh. Trong "Lễ Ký" đã nói: "*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*". Một quốc gia như vậy, một gia đình cũng như vậy. Trong gia đình, cha mẹ đối với con cái, cha mẹ chính là thân, không nên quên đi cũng phải làm thầy, cũng phải làm vua, làm "quân thân sư", thì chánh sự mới có thể làm được tốt. Chánh sự là việc của mọi người. Trong ba chữ này đều không phân thân sơ, không phân chủng tộc, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, bình đẳng đối với các chúng sanh, đối đãi như nhau, đó gọi là "đại từ đại bi". Thánh nhân thế xuất thế gian đều là dạy bảo chúng ta như vậy. Cho nên, có tâm đại bi thì tự nhiên liền có thể đoạn ác, liền có thể tu thiện.

Phật lại yêu cầu chúng ta tu tất cả thiện phải không dính tướng, "*lià tất cả tướng, tu tất cả thiện*". Lià tướng là trí tuệ cao độ, tu thiện là tích đại phước đức. Như thế nào gọi là tu thiện, như thế nào gọi là tạo ác? Tất cả vì

chính mình chính là ác, là đại ác, vì chúng sanh là đại thiện. Trên Kinh Phật nói: *"Mạng người vô thường, cõi nước không an"*, chúng ta thấy được rồi. Bạn thấy, xây một tòa lâu to mất mấy năm mới xây xong, địa chấn mấy giây thì hủy diệt hết, có bao nhiêu người nguy nan, chỉ trong mấy giây thì nhà tan người mất. Chúng ta xem thấy cảnh tượng này còn không chịu giác ngộ hay sao? Từng câu nói của Phật đều là chân thật.

Con người đến thế gian này để làm gì? Người tường tận, người giác ngộ, sự tường tận giác ngộ này nhất định phải dạy, không có giáo dục tốt thì họ làm sao có thể giác ngộ, làm sao có thể tường tận? Sau khi tường tận, phải lợi dụng cái thân thể này để tích công bồi đức, thì ngay đời này không trông qua. Người ngu si lợi dụng cái thân thể này để tạo nghiệp. Đây là mê hoặc điên đảo đến cùng tột. Tích công bồi đức, đời sau chỉ ít cũng là phước báo trời người. Nếu như lợi dụng thân thể này để tạo nghiệp, thì quả báo ở ba đường, ở A Tỳ địa ngục. Nếu như lừa gạt chúng sanh, chiếm lấy lợi ích tài vật của chúng sanh, đây là đại trộm cắp, trong giới trộm là đại trộm, cái nợ đó đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp vẫn trả không hết. Chúng ta là người xuất gia, ở trên Kinh Phật nói: *"Hạt gạo của thí chủ, nặng như núi Tu Di, đời nay không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả"*.

Trong sáu cõi, quan hệ của chúng sanh với chúng sanh, Phật ở trên Kinh nói mỗi quan hệ này chỉ là *"báo*

ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ", các vị nghĩ xem có đạo lý hay không? Chúng ta có may mắn tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, hiểu được đạo lý này, cho nên chúng ta báo ân, chúng ta không báo oán; kết oán với người, chúng ta phải có trí tuệ đem nó hóa giải; chúng ta trả nợ, chúng ta không thiếu nợ; ta thiếu người khác, ta nhất định phải trả người ta; người ta thiếu ta thì thôi vậy, xóa hết nợ nần. Đây là chân thật phước huệ song tu. Nếu như chúng ta ngay trong đời này không gặp được Phật pháp, tôi tin tưởng cũng sẽ mê hoặc điên đảo giống như người thông thường. Vì sao vậy? Phong khí xã hội như vậy, sáu căn của bạn tiếp xúc hoàn cảnh cũng là như vậy, làm sao có thể không bị ô nhiễm? Do đây có thể biết, ngay đến người nước ngoài là tiến sĩ Thang Ân Tử - người Anh cũng biết được là muốn giải quyết vấn đề của xã hội hiện đại (đây là nói thế kỷ 21), chỉ có Phật pháp Đại Thừa và học thuyết của Không Mạnh. Đây là người nước ngoài nói. Hiện tại, lời nói của người Trung Quốc thì không tính đến, không có người nghe, tâm lý hướng ngoại, mất đi lòng tin của chính mình, nhưng đây là lời nói vàng ngọc của người nước ngoài, người nước ngoài nói, bạn có tin tưởng hay không?

Người nước ngoài không chỉ nói, mà họ còn làm. Hiện tại họ đang làm giáo dục nền tảng, từ trường mầm non, tiểu học thì đã học Kinh Phật, có khóa trình học Phật. Có một số quan viên ở Úc châu khi gặp tôi, mời

tôi giúp đỡ biên soạn giáo trình cho các bạn nhỏ trường mầm non, trường tiểu học của họ. Sau khi trở về, tôi đã nói qua với các vị rồi. Vì các bạn nhỏ biên soạn sách giáo khoa, tuân thủ trọng điểm giáo học của Phật. Trong sách giáo khoa này phải dạy các bạn nhỏ hiểu rõ quan hệ giữa người với người, giáo dục luân lý, quan hệ con người với đại tự nhiên, quan hệ của con người với thiên địa quỷ thần, chúng ta liền biết được cách biên soạn thế nào.

Phương châm của giáo học là đoạn ác tu thiện, lấy “Thập Thiện Nghiệp Đạo” làm chủ. Việc này dạy tiểu học, dạy trường mầm non. Trung học trở lên thì phải lấy việc giúp chúng khai mở trí tuệ làm chủ. Giáo dục đại học thì phải dạy bảo chúng chuyển phàm thành Thánh. Đây là Phật dạy chúng ta ba sự chuyển biến, chúng ta lấy những điều này làm phương châm để biên soạn sách giáo khoa, dạy tiểu học chuyển ác thành thiện, dạy trung học chuyển mê thành ngộ, dạy đại học chuyển phàm thành Thánh. Các vị đồng tu làm việc này thì công đức vô lượng. Muốn biên soạn dễ hiểu thì phải vẽ tranh. Trường mầm non thì phải dùng tranh vẽ là chính, tiểu học thì nửa văn nửa tranh. Mỗi một đồng tu đều có thể cung cấp giáo trình. Chúng ta dành một ít thời gian để tìm. Sau khi biên soạn ra thì đem đi phiên dịch thành Anh văn. Chúng ta tặng cho cơ cấu giáo dục của họ để thẩm tra. Nếu như họ đồng ý thì dùng quyền của chúng ta biên soạn, có thể in số lượng lớn để phát tặng, như vậy chúng ta cũng làm được chút việc tốt.

Đây là hoan hỷ tán thán. Mỗi năm họ cần bao nhiêu sách giáo khoa, chúng ta toàn tâm toàn lực để tán trợ. Ở Úc châu và Anh quốc đang làm. Nước Anh có một số giáo trình của tiểu học, nhưng biên soạn không được tốt lắm. Cho nên, các vị đồng tu, khái niệm của chúng ta phải rõ ràng, đây không phải là giáo dục tôn giáo. Tôi xem thấy họ biên soạn đều là khuyên người học Phật. Phạm vi này không thể mở rộng. Chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, đây là giáo dục của Phật Đà, giáo dục của trí tuệ, giáo dục của từ bi, cho nên phải đem phạm vi của Phật giáo mở rộng ra, đây là giáo dục của đa nguyên văn hóa, là giáo học chí thiện viên mãn của tất cả chúng sanh tận hư không, khắp pháp giới. Chúng ta từ trên quan niệm lý luận này, vì các bạn nhỏ mà biên soạn sách giáo trình thì chính xác. Từ trường mầm non đến lớp tiến sĩ liền có thể quán thông, giúp đỡ người giác ngộ.

Giác ngộ thì gọi là Bồ Tát, gọi là Phật. Trong đây không phân biệt già trẻ nam nữ, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, không phân nghề nghiệp, bạn có thể chân thật giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, bạn chính là Phật Bồ Tát chân thật. Đây chính là chuyển phàm thành Thánh. Cho nên, tôi đặc biệt khuyên các đồng tu phải phát tâm đại từ bi, biết được chúng ta sống ở thế gian này làm gì, chân thật là “*nhận và trả nghiệp báo*” hay sao? Vậy thì sai rồi! Chúng ta chính mình cũng phải đem cái khuôn khổ “*nhận và trả nghiệp báo*” này mở rộng ra, chuyển

nghiệp lực thành nguyện lực, chuyển tự tư làm đại bi, vậy thì việc học Phật của chúng ta không phải học suông. Cội gốc của vạn ác chính là tự tư tự lợi, cho nên Phật dạy điều đầu tiên là phải phá ngã chấp, dạy chúng ta lìa bốn tướng: *"Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng"*, tu tắt cả thiện. Đây là "Kim Cang Bát Nhã". Hy vọng đồng tu chúng ta khích lệ lẫn nhau, chăm chỉ nỗ lực.



Hôm nay là ngày viên mãn Phật thất của Tịnh Tông Học Hội Úc châu, thầy Ngô Hạnh muốn tôi nói vài câu với mọi người. Lần Phật thất này, tôi tuy là không tham gia toàn khóa, thế nhưng đối với tình hình thù thắng của Phật thất, tôi rất tường tận. Mọi người niệm Phật đều tương đối đắc lực, do đây có thể thể hội được chỗ tốt của niệm Phật, lợi ích chân thật của niệm Phật. Phật thất chỉ là một sự mở đầu, có thời gian chung cuộc hay không? Xin nói với các vị, chắc chắn không có. Người thông minh, người biết học, từ chỗ bắt đầu tốt này phải tiếp tục kéo dài ra, chân thật làm đến không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, không chỉ chắc chắn được sanh Tịnh Độ, mà sau khi sanh đến Tịnh Độ, công phu vẫn cứ không gián đoạn. Vẫn là một câu nói cũ, phương pháp cũ là *"không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn"* thẳng đến viên mãn Bồ Đề, đăng đến quả vị cứu cánh Như Lai. Vậy sau khi thành Phật, chúng ta niệm Phật có phải là buông xả hay không? Vẫn không thể, vẫn cứ là *"không*

hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn", rộng độ mười phương vô lượng vô biên chúng sanh, phải vì tất cả chúng sanh làm một tấm gương tốt, làm tấm gương tốt ngay đời này thành Phật.

Chúng ta cần phải nên biết, thế gian tất cả pháp, bao gồm mười pháp giới y chánh trang nghiêm, hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều không phải chân thật, đều là hư vọng. Trên "Kim Cang Bát Nhã", Phật nói với chúng ta: *"Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh"*, vậy mới gọi là chân thật nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu, trong tâm liền bình đẳng, không nhiễm một trần. Đây là chân thật buông xả, không có hai bên, hai bên đều không trụ. *"Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện"*. Tất cả thiện chính là lợi ích chúng sanh.

Trong tất cả thiện, cứu cánh nhất, viên mãn nhất là việc thiện gì vậy? Giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là việc thiện thù thắng đệ nhất. Người chân thật giác ngộ, họ chịu niệm Phật, chịu buông xả. Cho nên, chúng ta xem thấy ở trong "Kinh Hoa Nghiêm", ai thật niệm Phật, thật nhìn thấu, thật buông xả, "không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn"? Bồ Tát Thập Địa. Bồ Tát Thập Địa giác ngộ rồi, tường tận rồi, thật làm. Do đây có thể biết, Bồ Tát Địa Tiên tuy là niệm Phật, nhưng vẫn cứ không chắc thật, đến Đẳng Địa rồi thì chung không rời niệm Phật. Thi là Sơ Địa, chung là Đẳng Giác. Đẳng Giác cũng gọi là Thập Nhất Địa. Thi

chung chính là từ Sơ Địa đến Đẳng Giác. Mười một vị thứ này tu pháp môn gì? Niệm “A Di Đà Phật” cầu sanh Tịnh Độ. Đây là Thế Tôn nói ở trên "Kinh Hoa Nghiêm". Nếu như chúng ta đem sự việc này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, buông xả thân tâm thế giới, buông xả vạn duyên, lão thật niệm Phật, chẳng phải là phương pháp tu hành của Bồ Tát Địa Thượng hay sao? Thực tế, pháp môn này trên sự mà nói là quá dễ dàng, là đạo dễ hành; trên lý mà nói thật là quá sâu thẳm, phải Bồ Tát Địa Thượng mới làm được rõ ràng, mới làm được tường tận. Chúng ta ngày nay đạo lý chưa rõ ràng, chưa tường tận thì chân thật dụng công tu hành. Đây là đạo lý gì vậy? Đây là vô lượng kiếp đến nay, thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi rồi. Trên Kinh Di Đà nói: *"Đâu phải thiện căn phước đức nhân duyên ít mà được sanh về nước kia"*. Do đây có thể biết, huệ giải của chúng ta không thể so với Bồ Tát, thế nhưng phước đức của chúng ta quyết không thấp hơn họ, cho nên bạn mới gặp được pháp môn này, bạn mới chọn lựa pháp môn, chăm chỉ nỗ lực tu học pháp môn này.

Ngay trong quá trình tu học, nhất định có hiện tượng lên xuống, cũng chính là nói, có lúc tinh tấn, có lúc thoái chuyển. Hiện tượng này thì tương đối phổ biến. Nếu như muốn gìn giữ không thoái, ngay trong một đời này chắc chắn thành vô thượng đạo. Có thể chân thật giữ được không thoái chuyển thì bạn không

khác biệt gì với Bồ Tát Địa Thượng. Vậy chúng ta muốn hỏi, làm thế nào giữ được không thoái? Cần phải có “*tín nguyện kiên định*”. Tín nguyện kiên định từ đâu mà có? Từ đọc Kinh nghe pháp mà có. Đây chính là nói Kinh không thể không đọc, không thể không nghe. Nhất là lòng tin chưa đạt đến mức độ kiên định thì đọc Kinh, nghe Kinh là vô cùng cần thiết. Mỗi ngày cần phải có một hai giờ đồng hồ để đọc Kinh, để nghe Kinh, mỗi ngày không gián đoạn, có như vậy mới có thể tăng thêm tín tâm của chính mình, kiên định nguyện vọng cầu vãng sanh của chính mình. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong "Yếu Giải" giảng rất hay, tín nguyện đầy đủ thì chắc chắn được sanh, phẩm vị cao thấp là ở công phu niệm Phật sâu hay cạn. Công phu trì danh là gì? Chính là nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. Bạn có phải là nhất tâm trì danh hay không? Nhất tâm trì danh thì công phu sâu, tán tâm trì danh thì công phu sẽ cạn. Phẩm vị cao thấp là ở ngay chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Thế xuất thế gian tất cả pháp đã là hư vọng, không thật, chúng ta tranh nó để làm gì? Không cần tranh, cũng không cần đến, đời sống càng đơn giản càng tốt. Tóm lại, phải hiểu được sự quan trọng của tâm thanh tịnh, sự quan trọng của tâm bình đẳng, ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tương ứng với "thanh tịnh, bình đẳng, giác", không nên làm cho mình thêm phiền phức. Thích Ca Mâu Ni Phật ăn cơm chính là một bát.

Chúng ta ăn cơm, trước mắt bày ra năm - sáu đĩa lớn nhỏ chính là rước lấy phiền phức. Điểm này chúng ta không bằng người nước ngoài. Người nước ngoài ăn cơm là một cái đĩa, đơn giản, ít việc. Làm chi mà nhiều đĩa đến như vậy? "Lão dân thương tài", cũng rất quá đáng. Cho nên, tất cả phải giản hóa đi thì tâm này mới có thể được thanh tịnh. Không nên thêm phiền phức cho mình, có thể tiết kiệm, tận lượng mà tiết kiệm thì chắc chắn có sự giúp đỡ đối với thân tâm sức khỏe của chính mình.

Người thế gian cùng Phật Bồ Tát đích thực không như nhau. Không giống nhau ở chỗ nào? Phật Bồ Tát là tâm chuyển cảnh giới, phàm phu thì hoàn toàn ngược lại, tâm bị cảnh chuyển. Người ta là tâm có thể chuyển cảnh, còn chúng ta là tâm bị cảnh chuyển, cho nên rất là đáng thương, rất khổ. Do đây có thể biết, học Phật thì phải nên học thế nào? Phải học giống như Phật Bồ Tát vậy, không bị cảnh giới xoay chuyển. Trước tiên ta học công phu này, khi công phu này học xong rồi thì cảnh liền tùy tâm chuyển, bạn liền được tự tại.

Chư Phật Bồ Tát vì sao có thể chuyển được cảnh giới? Trên "Kinh Kim Cang", Phật nói ra một nguyên tắc, là sự thật: "*Bất thủ tướng như như bất động*". Chúng ta thì như thế nào? Dính tướng, động tâm. Sáng sớm có người đến công viên rất sớm để tập thể dục. Ta xem rồi, thấy không tệ, rất tốt, đó là gì vậy? Tâm bị cảnh chuyển rồi. Họ ở nơi đó làm cái gì? Mong muốn

thân thể khỏe mạnh, ở nơi đó rèn luyện thân thể. Rèn luyện thân thể là tăng thêm ngã chấp. Không giống như Phật Bồ Tát, một ngày từ sớm đến tối đoan tọa tọa ngôi nơi đó như như bất động, thân thể của Phật còn khỏe hơn nhiều so với những người luyện công đó. Do nguyên nhân gì? Thân thể của Phật Bồ Tát trở về tự nhiên. Các Ngài có cần rèn luyện hay không? Không cần rèn luyện, quay về đại tự nhiên. Thân thể của các Ngài chính là mười phương hư không pháp giới, mười phương hư không pháp giới chính là cái thân thể này của các Ngài, tâm cùng tự tánh hòa thành một thể, cái nhục thân này cùng tự tánh hòa thành một thể, trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói *"lý sự vô ngại, sự sự vô ngại"*.

Chúng ta tu pháp môn niệm Phật, đây là phương pháp tu học rất thẳng tắt, rất ổn định. Chúng ta phải đem tâm của mình dung hòa thành một thể với tâm của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là đức hiệu của tự tánh, cho nên niệm "A Di Đà Phật" chính là trên "Kinh Bát Nhã" nói *"niệm thật tướng"*. Thế nhưng bạn không biết, bạn vẫn là từ trên sự mà niệm, vẫn là chấp thường niệm. Chỉ có người biết thì lý sự họ mới có thể hòa thành một thể, họ niệm Phật đó chính là *"liã tất cả tướng, tức tất cả pháp"*, cùng với trên Kinh đã nói *"bất thủ u tướng như như bất động"* là hoàn toàn tương ứng, trong Tịnh tông gọi là *"niệm mà không niệm, không niệm mà niệm"*, chính là Bát Nhã thật tướng. Đây là đại tự tại, đại viên mãn, làm gì có trạng thái bệnh tật? Phải

rèn luyện thân thể, nhất định là có thân tướng, không có thân tướng thì luyện nó làm gì? Chư Phật Bồ Tát không có thân tướng, không những không có thân tướng, ngay tướng của tâm cũng không có. Chúng ta có thể từ ngay chỗ này mà thể hội, cảnh giới bạn ngộ nhập liền sâu, công phu niệm Phật liền không như nhau. Cho nên, hôm nay viên mãn. Viên mãn chính là bắt đầu, chúng ta gọi là "chung thi" mà không phải là "thi chung". Nói "thi chung" là pháp sanh diệt, nói "chung thi" là không sanh không diệt. Viên mãn chính là bắt đầu, nhà Phật nói thi giác. Mỗi một địa vị Bồ Tát đều là thi giác, Sơ Tín là thi giác, Sơ Trụ cũng là thi giác, Sơ Hành vẫn là thi giác, Sơ Địa vẫn là thi giác. Ý nghĩa của thi giác là ngày ngày giác ngộ, giờ giờ giác ngộ, nơi nơi giác ngộ, niệm niệm giác ngộ. Một câu "A Di Đà Phật" chính là đại giác, chính là viên giác. Chúng ta một mặt phải chăm chỉ nỗ lực mà niệm, một mặt đọc Kinh, nghe pháp để khai mở trí tuệ. Hai loại phương pháp song hành chính là giải hành đều tu, giải giúp đỡ bạn hành, hành giúp cho bạn giải. Bạn dùng phương pháp này được đắc lực thì cảnh giới của bạn liền chuyển, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, (người thế gian lo lắng nhiều thứ tai họa), tai họa hoàn toàn tiêu trừ.

Tai họa là từ vọng tưởng sanh, từ tạo tác các thứ nghiệp bất thiện hiển thị ra. Người sau khi giác ngộ, mỗi niệm đều là "Nam Mô A Di Đà Phật", cái tâm này không

còn mê hoặc, không còn tạo nghiệp. Tâm không mê, thân không tạo nghiệp thì làm gì có tai nạn? Xưa kia đã tạo ác nghiệp, hiện tại không tạo ác là không có duyên. Tuy có nhân của ác nghiệp, thế nhưng không có duyên thì ác nghiệp này liền không thể hiện hành, không thể hình thành quả báo. Hiện tại thế gian tai nạn nhiều như vậy là do ác nghiệp đã tạo ngày trước là nhân, hiện tại lại tạo ác nghiệp là duyên, nhân duyên đầy đủ thì quả báo hiện tiền. Đạo lý này là như vậy. Hiện tại chúng ta đoạn, không phải đoạn từ trên thân, mà phải đoạn từ trên tâm, vậy mới có hiệu quả. Tuy thân không tạo, nhưng trong tâm vẫn có ác niệm thì không được, quả báo vẫn sẽ hiện tiền. Từ trong tâm, đem ác niệm đoạn dứt. Tôi thường khuyên đồng tu, chúng ta chỉ có một thiện tâm chân thành, chỉ có một thiện ý. Thiện tâm, thiện ý lưu lộ ra bên ngoài là thiện hạnh. Thuần thiện, không những tiêu tai nạn của chính mình, mà nhất định cũng có thể giảm nhẹ tai nạn của đại chúng xung quanh chúng ta. Tuy là không thể giúp họ hoàn toàn tiêu trừ, nhưng có thể giúp họ giảm nhẹ. Đây là đạo lý nhất định.

Niệm Phật công đức không thể nghĩ bàn. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều là niệm Phật thành Phật, không hề ngoại lệ. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều là pháp môn niệm Phật, chỉ là phương thức niệm Phật không như nhau. Các vị đọc "Kinh Hoa Nghiêm", đọc chương Tỳ Kheo Đức Vân thì liền hiểu rõ. Trong "Hoa Nghiêm 40" là Tỳ Kheo Kiết Tường Vân.

³⁰Trong “Cảm Ứng Thiên”, văn nói về ác báo rất dài. Bảy đoạn nhỏ phía trước là nói căn bản đại ác, cũng chính là nói cội gốc của vạn ác. *"Phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành, dĩ ác vi năng, nhẫn tác tàn hại, âm tặc lương thiện, ám hối quân thân, mạn kỳ tiên sinh, phán kỳ sở sự, cuồng chư vô thức, báng chư đồng học, hư vu trá nguy, công gian tông thân, cang cường bất nhân, ngoan lệ tự dụng"*. Đến chỗ này, tổng cộng có bảy đoạn nhỏ. Chúng ta phải nên cảnh giác mỗi lúc. Bảy sự việc này, nếu như chúng ta tỉ mỉ mà phản tỉnh, mà tư duy, chúng ta đều phạm rồi, chỉ là mức độ phạm có cạn sâu khác nhau, phạm vi ảnh hưởng có rộng hẹp không đồng, đương nhiên kết tội quả báo cũng không giống nhau. Tóm lại mà nói, đây là ác nghiệp, do ác nghiệp mới chiêu cảm thiên tai nhân họa, vô số quả báo bất thiện. Nếu như chúng ta không thể phản tỉnh kiểm thảo tỉ mỉ, từ nơi căn bản thay đổi tự làm mới, thì không chỉ đạo nghiệp của chúng ta không thể thành tựu, chỉ sợ thân người cũng không thể giữ được, phước báo của nhân gian thì càng không cần phải nêu. Đây là điều mà một người học Phật trước tiên cần phải giác ngộ. Đoạn văn này chúng ta vẫn chưa giảng xong, hôm nay chúng ta xem tiếp đoạn nhỏ thứ sáu: *"Hư vu trá nguy, công kiết tông thân"*.



³⁰ Bắt đầu đĩa 58

Chánh văn: "Hư vu trá ngụy, công kiết tông thân".

"Hư" là hư vọng, không có căn cứ xác thực thì liền tùy tiện nghị luận. "Trá ngụy", "trá" trong này chú giải là *"ngụy kế mông nhân viết trá"*, âm mưu ngụy kế, lừa gạt đối với người khác. "Kiêu tình khi thế", đó là ngụy, hư ngụy. Làm người có thái độ như vậy, hay nói cách khác, không có chút thành ý nào. Hiện tại đích thực như vậy, không chỉ đối với xã hội, đối với đại chúng không có chút thành ý nào, mà đối với vợ con và cha mẹ của mình cũng không có chút thành ý, tiến thêm bước để nói, cũng không thành ý đối với chính bản thân họ. Hiện tại là xã hội như vậy thì làm sao mà không gặp nạn? Tại sao có thể có loại tình hình này? Tại vì sao có sự việc như vậy? Truy đến cội gốc, chúng ta bỏ mất đi giáo dục của Thánh Hiền, cho nên mới rơi vào cái bước này. Chúng ta có may mắn tiếp nhận giáo dục Thánh Hiền được một phần ít, chúng ta đối với đạo lý của thiện ác, nhân quả của thiện ác có thể hiểu rõ một chút, có được chút năng lực phân biệt, thế nhưng tất nhiên năng lực này của chúng ta vẫn chưa đủ. Thế gian có rất nhiều sự việc như phải mà quấy, nhất là giống như những người ác ở chỗ này nói, tâm địa bất thiện, diện mạo hư ngụy, chúng ta rất khó nhìn thấy được. Hư tình giả ý, ngay đến tông thân, họ cũng công kích bôi mọc, đều nhiều hại, hướng hồ người ngoài. Chúng ta ở trong xã hội gặp những sự việc này có thể trách người sao? Không thể nào. Tỉ mỉ quán sát, họ làm

được không tặc. Tại vì sao không tặc? Tùy thuận phiền não tập khí từ vô lượng kiếp của họ, "tiên nhân bất thiện", cha mẹ không dạy họ, tôn trưởng không dạy họ, thầy giáo không dạy họ, họ không phải Thánh Hiền trời sanh, cho nên họ làm ác là phải rồi. Nếu họ không làm ác thì họ chính là Phật Bồ Tát tái sanh, không phải là phạm phu. Người phạm thì có lý nào không làm ác? Chúng ta có thể từ góc độ này mà quán sát, tâm của chúng ta liền bình. Tâm bình khí hòa, trong đây liền sanh trí tuệ, vậy mới đem chân tướng sự thật thấy được rõ ràng.

Làm thế nào cứu vãn những chúng sanh khổ nạn này? Vẫn là một phương pháp cũ, toàn tâm toàn lực đề xướng giáo dục Thánh Hiền, đề xướng giáo dục Phật Đà, cho dù có một số phê bình ác ý, kháng cự, nhiễu hại cũng không hề gì. Vì sao vậy? Họ vô tri, họ đáng thương. Nếu như họ chân thật tường tận rồi, tự nhiên họ liền sám hối, họ liền quay đầu. Cho nên chúng ta đối với người không rõ lý, người vô tri, lấy thế pháp mà xem thì phải lượng thứ họ, không nên trách cứ họ, dùng Phật Bồ Tát để nhìn thì phải thương xót họ, phải cứu họ. Hiện tại bạn đi cứu giúp họ, có những phương thức họ không thể tiếp nhận, đó là do thiện căn phước đức của họ chưa đạt đến, cho nên cần phải dùng phương tiện khéo léo, trước phải bao dung, phải dung nhẫn, ngay đời này không cứu được thì đời đời sau, đời sau không cứu được thì đời sau nữa. Phật độ chúng sanh thì chung không bỏ một người, lúc nào chịu quay

đầu thì đến lúc đó sẽ giúp đỡ họ. Nếu không thể hỏi đầu thì đứng ở bên cạnh nhìn, chân thật là nhìn họ tạo nghiệp, nhìn họ đọa lạc, nhìn họ đọa địa ngục, nhìn họ chịu vô số khổ. Vì sao vậy? Bạn nói thiện ngôn thiện ngữ đối với họ, họ nghe không lọt vào, họ không tin tưởng, họ không thể tiếp nhận, họ có phân biệt chấp trước kiên cố. Không phải Phật Bồ Tát không giúp đỡ họ, mà do chấp trước kiên cố của họ quá mạnh, nghe không được lời thiện, không thấy được việc thiện chân thật. Vì sao vậy? Tâm của họ là hư vọng, cái họ thấy được cũng là hư vọng, cho nên chân thành là quan trọng nhất. Trong chú giải nhỏ này nêu ra cho chúng ta rất tốt, "*thành giả thiên chi đạo dã, tư thành giả nhân chi đạo giả*". Chúng ta tu học, đem sự chân thành xếp ở ngôi thứ nhất. Có chân thành sau đó mới có "thanh tịnh, bình đẳng, giác", có "thanh tịnh, bình đẳng, giác" thì sau mới có đại từ đại bi.

"*Tư thành*" chính là trong Phật pháp gọi là phát tâm Bồ Đề. Thể của Tâm Bồ Đề, trên "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" nói là tâm chí thành, chân thành đến tột đỉnh, cái tâm này chính là tâm Bồ Đề. Thâm tâm, đại bi tâm là tác dụng của tâm Bồ Đề. Tâm chí thành là thể tánh của tâm Bồ Đề. Nếu chúng ta không phát ra tâm chân thành thì tâm Bồ Đề từ đâu mà ra? Căn bản sẽ không có. Tâm chân thành là chân thật làm đến không lừa gạt chính mình, không lừa gạt chúng sanh, đây là chân thành. Chỉ có tâm chân thành mới có thể tuân theo giáo huấn của Phật, "*lià tất cả tướng, tu tất*

cả thiện". Nếu tâm không chân thành thì phải quấy thiện ác luôn luôn điên đảo, đem quấy ác xem thành thiện, đem việc thiện xem thành quấy. Thấy sai rồi! Người như vậy, ở thời đại hiện tiền này không ít. Chúng ta chính mình phải nỗ lực phản tỉnh, xem có phải mình cũng là loại người này hay không? Không phản tỉnh, không kiểm điểm, bạn không thể nào nhận ra, làm sao có thể quay đầu? Chính mình luôn cho rằng chính mình tu được không tệ, tu được rất tốt, làm gì biết được việc mình làm chính là nghiệp nhân của địa ngục? Cho nên, chúng ta dùng "Cảm Ứng Thiên", dùng "Liễu Phạm Tứ Huấn", dùng "An Sĩ Toàn Thư" (đây là Ấn Tổ dạy bảo chúng ta) làm một sự nỗ lực phản tỉnh kiểm điểm. Ở ngay trong giáo huấn của Phật, chúng ta đặc biệt đề xướng "Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh". Ngày trước, tôi đã từng giảng qua ba lần. Hiện tại cũng có đồng tu y cứ theo băng ghi hình này chỉnh lý thành văn tự, cũng có chỗ đã in thành sách, lưu thông bên ngoài. Những văn tự này tôi phải tìm ra thời gian để xem qua một lần. Sau khi tu đúng mới có thể chính thức lưu thông. Những thứ này đều là giúp chúng ta cải ác hướng thiện, làm thành nấc thang thứ nhất để chúng ta vào đạo tu học.

Trong "Hội Biên" nói được rất hay: "*Chúng ta ngày nay xả bỏ chân thành mà lấy hư dối trá nguy. Đây là trái với thiên đạo, mất đi nhân đạo*". Trong sáu cõi luân hồi, cõi trời mất đi rồi, cõi người mất đi rồi, các vị nghĩ xem, còn đi đến nơi nào? Quả báo ở ba

đường, chúng ta làm sao có thể không cảnh giác? Sinh mạng của con người rất là yếu kém. Đại địa chấn ở Đài Loan là chứng minh giáo huấn của Phật giáo. Trên Kinh Phật nói cho chúng ta nghe quá nhiều, "*mạng người vô thường, cõi nước không an*". Chúng ta cư ngụ ở trên địa cầu này, tầm nhìn của Phật thấy được rất là nguy kém, không tránh được đổ vỡ. Khoa học gia có dự đoán, ngay trong thái không có rất nhiều hành tinh nhỏ, đường kính của hành tinh nhỏ này là mười cây số, mấy chục cây số, một trăm cây số, không như nhau. Nếu hành tinh nhỏ này đụng vào địa cầu, địa cầu liền vỡ ra, bao gồm tất cả sinh mạng trên địa cầu, trong khoảng sát na liền bị tiêu tan hết. Tình hình này đã có xảy ra hay chưa? Có! Nhà sử học, nhà khảo cổ nói với chúng ta, ngày xưa trên địa cầu bị những hành tinh nhỏ này (vẫn không phải quá lớn) đã từng đụng qua rồi. Họ đã nói, ngày trước những loài khủng long bị tuyệt chủng trên địa cầu là do nguyên nhân gì? Hành tinh nhỏ đụng vào địa cầu. Bề rộng của hành tinh nhỏ đó không vượt quá mười cây số, nếu như là mấy chục cây số thì địa cầu đã vỡ tan rồi. Rất là yếu ớt! Mạng người là vô thường. Chúng ta ngày nay được thân người, cư trú ở địa cầu này, gặp được chánh pháp, bạn mới biết được cơ duyên này thật khó được, thật là trân quý.

Phật dạy chúng ta ngay trong một đời này phải nên làm những việc gì? Phật nói: "*Vạn ban tương bất khí, duy hữu nghiệp tùy thân*". Những gì không thể mang theo thì chúng ta phải buông xả, còn những gì mang đi

được thì chúng ta phải thật làm. Những thứ nào có thể mang đi được? Nghiệp mà bạn tạo thì mang đi được. Nghiệp tập chung tử vĩnh viễn không mất. Vậy thì bạn tạo ra ác nghiệp, bạn mang đi, tương lai biến thành quả báo ba đường; bạn tạo ra thiện nghiệp mang đi, tương lai hưởng phước báo trời người, cái này bạn mang đi được, không thể mất đi. Phật vì chúng ta nói rõ chân tướng sự thật, chúng ta chính mình phải hiểu được nên chọn lựa thế nào. Chúng ta phải nên chọn lấy nghiệp thiện, đây là Phật dạy chúng ta. Không những phải tu tất cả thiện, mà còn phải lìa tướng tu thiện. Vì sao vậy? Lìa tướng tu thiện thì quả báo ở pháp giới Phật, ở pháp giới Phật Bồ Tát; chấp tướng tu thiện thì quả báo ở pháp giới trời, người.

Lòng từ bi của Phật đến tột đỉnh. Chúng ta tu thiện thì phải lìa tướng, không thể nào nhiễm trước đối với thế xuất thế gian pháp. Tất cả lúc, tất cả nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên thường phải giữ lấy tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là ở tất cả các pháp không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm. Người thế gian mê, ta không mê. Người thế gian không chịu tạo, ta đến tạo, lìa tướng tu thiện. Người thế gian không chịu tạo, người tường tận nên chịu tạo, người giác ngộ chịu tạo.

Các vị đồng tu, buổi tối hôm qua chúng ta cùng nhau trải qua tiết trung thu. Tôi đã nghe qua báo cáo của mọi người. Báo cáo của các vị cũng có phần đền trả công lao hộ pháp của các cư sĩ. Mọi người đều phần

đầu nỗ lực như vậy, dụng công tu học. Đây là chúng ta báo ân của thường trụ, báo ân của hộ pháp, báo ân của quốc gia, báo ân của đàn việt. Chúng ta là chăm chỉ để làm, chúng ta phản tỉnh kiểm điểm, chúng ta làm như vậy vẫn không đủ, vẫn phải chăm chỉ nỗ lực. Ấn Tổ cả đời đề xướng ba loại sách: “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”, “An Sĩ Toàn Thư”. Tôi dùng quyển này chính là quyển của Ấn Tổ Hoàng Hóa Xã. “An Sĩ Toàn Thư”, Tổ sư Ngài tâm từ bi khẩn thiết, biết được chúng sanh thế gian đời sau này gặp phải tai nạn to lớn, Phật Kinh tuy là tốt, nhưng người nói ít, người tường tận không nhiều, hưởng hồ có rất nhiều người còn hiểu lầm nghiêm trọng đối với Phật pháp, cho rằng Phật giáo là tôn giáo, cho nên tôn giáo cùng tôn giáo liền có đối lập, tín đồ của các tôn giáo khác trên thế gian không bằng lòng xem Kinh Phật, cho nên Ấn Tổ dùng ba loại sách này. Ba loại này đều không phải là Kinh điển Phật giáo, hy vọng có thể phổ cập, có thể làm cho các tín đồ của tôn giáo khác cũng có thể tiếp nhận, đây không phải Phật giáo. Chúng ta từ ngay chỗ này mà thể hội được khổ tâm của Ấn Tổ. Dụng ý của Ngài là hy vọng tránh được nghi lự này của các tôn giáo, đến tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền nhân, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện.

Nếu như tâm hạnh bất thiện, như mấy câu phía trước của “Cảm Ứng Thiên” đã nói, giữ cái tâm như vậy, có loại ý niệm này, đối nhân xử thế tiếp vật, lời nói chỗ này đã nói rất hay: “Kỳ tâm thậm lao”. Câu nói

này nói vọng niệm của họ rất nhiều, ngày ngày đang lao tâm. "*Kỳ sự thậm nguy*", họ làm ra những sự việc rất là nguy hiểm. "*Nãi thiên hạ đệ nhất đẳng bạc phước tương dã*". mấy câu này, các đồng tu chúng ta phải học thuộc lòng, vẫn không dài. Từ "*phi nghĩa nhi động, bội lý nhi hành*", đến "*cang cường bất nhân, ngoan lệ tự dụng*", phải đem đoạn nhỏ này học thuộc, mỗi giờ mỗi phút phản tỉnh. Ngày trước, tôi khuyến khích đồng tu đem "Cảm Ứng Thiên" phụ lục vào thời khóa tối, khi làm xong thời khóa tối thì đọc qua một lần "Cảm Ứng Thiên".

Chúng ta có phải như cổ đức đã nói là "*Thiên hạ đệ nhất đẳng bạc phước chi nhân*" hay không? Không có phước! Vậy thì nếu như lật ngược lại, ngày nay chúng ta đề xướng "*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*", giữ cái tâm như vậy; "*nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*", làm cái việc như vậy, đó là người phước dày đệ nhất đẳng trong thiên hạ. Chúng ta có phước dày hay phước mỏng đều ở khoảng một niệm của chính mình. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, mỗi giờ mỗi phút phải để ở trong tâm, đem cái tướng phước mỏng đoạn dứt, chăm chỉ mà tu phước dày. Không có phước báo thì không thể giúp chúng sanh, cho dù giúp chúng sanh cũng là không thể làm được, cũng là làm sai việc. Cho nên, hai câu nói "*kỳ sự thậm nguy*", "*kỳ tâm thâm lao*" rất có đạo lý. "*Bất nhập tam đồ, kỳ tương hà quy*", loại người này không đọa vào ba đường ác thì họ đi đến nơi nào? Chắc chắn là đọa ba đường ác.

"Cuồng chư vô thức, báng chư đồng học, hư vu trá ngữ, công kiết tông thân". Đoạn này là căn nguyên của các ác, mà ở xã hội ngày nay, gần như trên toàn thế giới, chúng ta tùy thời tùy chỗ đều có thể thấy được, thậm chí chính mình bình lặng mà phản tỉnh, mấy câu này chúng ta có câu nào mà không phạm? Cho nên, xã hội ngày nay động loạn bất an, thiên tai nhân họa, mà trên "Kinh Vô Lượng Thọ" phẩm thứ 33, Phật nói được rất hay: "*Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả*", bạn làm sao có thể trách họ chứ? Chân tướng của sự thật chỉ có Phật thấy được rõ ràng, thấy được thấu triệt. Phật chân thật là từ bi đến tột đỉnh, mắt nhìn thấy chúng sanh tạo nghiệp thọ báo, lấy bi tâm vô tận để dạy bảo họ, ngay trong ức vạn người chân thật có thể hỏi đầu chẳng qua là hai - ba người mà thôi. Cho nên, các vị đọc điển tịch của cổ Thánh tiên Hiền mới sâu sắc hiểu được nỗi khổ tâm của họ. Thế Tôn và Khổng Tử trọn đời từ nơi công tác giáo dục vẫn không phải là mấy câu nói trên "Kinh Vô Lượng Thọ" đã nói hay sao? Ai có thể dạy? Người tường tận có thể dạy. Người tường tận tất nhiên là số ít, người mê hoặc là đa số.

Người thế gian, thời gian thân cận thiện tri thức ít. Chúng ta thân cận lão sư, tất nhiên thời gian ở chung với lão sư ít, mà thời gian ở chung với bạn học thì dài. Tri kiến của bạn học cũng gần bằng với chúng ta, một số lỗi lầm đã phạm chính mình tuyệt nhiên không biết, còn cho rằng hành vi tạo tác của chính mình đều là chính xác; nghe tin bạn học mà không thể nào tôn trọng

lão sư. Lão sư tôn trọng tất nhiên là người tái lai, nếu như có nghi hoặc phải nên thỉnh giáo, lão sư có trách nhiệm giúp chúng ta phá mê khai ngộ.

Mấy câu này tổng cộng phân thành bảy đoạn nhỏ. Chúng ta đọc đến đoạn nhỏ thứ sáu: "*Hư vu trá nguy, công kiệt tông thân*". Tôi đọc tám chữ này, cảm khái vô hạn. Tôi cảm thấy tám chữ này là nói ra căn bản thiên tai nhân họa ngày nay của chúng ta. Đoạn này tôi đã giảng qua mấy lần, thế nhưng tôi cảm thấy không thể không nói nhiều lần. Người phàm phu mỗi ngày đọc Kinh, mỗi ngày nghe Kinh, phiền não tập khí của chúng ta không thể chuyển đổi lại, cho nên tôi sâu sắc hiểu rõ tại vì sao Thế Tôn phải giảng Kinh nói pháp 49 năm. Bốn mươi chín năm có thể chuyển đổi lại thì đều là người rất cừ khôi rồi, làm gì mà nghe Kinh có ba đến năm năm thì có thể chuyển đổi lại được? Vào thời xưa thì có, hiện tại thì không có. Bạn cùng học với tôi rất nhiều, có tám năm, cũng có mười năm, hai mươi năm, nhưng có chuyển đổi được hay không? Tỉ mỉ quán sát, chưa thể chuyển đổi được. Chúng ta chính mình nỗ lực phản tỉnh kiểm điểm, có chuyển đổi được hay không? Tôi học Phật 47 năm rồi, giảng kinh 40 năm mới có thể chuyển đổi được chút ít, tuyệt nhiên chưa chuyển đổi được một trăm phần trăm. Nếu chuyển đổi được một trăm phần trăm thì thành Phật rồi. Do đây có thể biết, sự việc này thật khó. Cho nên gần đây tôi đọc Kinh luận này, chọn lấy và giảng tỉ mỉ, đạo lý chính ngay chỗ này.

Trong chú giải nói rõ cho chúng ta biết "hu" là gì. Hu là hư vọng. "*Mạn vô căn cứ*" thì gọi là hư, trong Phật pháp gọi là giáo ngôn, không có căn cứ. Có thể tin hay không? Người tin rất nhiều, mọi người đều tin nghe, dường như là họ nói thật vậy. Đặt điều sanh sự toàn là vô căn cứ, hoàn toàn dựa vào dò xét của chính mình, dựa vào vọng tưởng của chính mình, sự thật có rất nhiều chỗ không phải người tri thức nông cạn như chúng ta có thể thấy ra được. Có một số việc nhỏ cạn còn dễ thấy, mọi người có thể vừa nhìn liền tường tận, vào sâu thêm một tầng thì không thấy. Đem thiện cho là ác, đem ác cho là thiện, thiện ác, phải quấy, tà chánh điên đảo quá nhiều, quá nhiều rồi. Cho nên đại chúng ngày nay, trong tâm của các đồng tu, làm thế nào xây dựng một tiêu chuẩn? Tiêu chuẩn Phật đã xây dựng cho ta rồi. Chúng ta không tường tận, chúng ta không tuân thủ, vẫn cứ là như phải mà quấy, nghe theo lời xằng bậy. Ta ngay đời này gặp được người sáng suốt. Tôi ở chung với Quán Trưởng Hàn trong 40 năm, có lời thị phi hay không? Rất nhiều. Bà nghe những lời thị phi này thì thế nào? Có người nói lời thị phi về tôi, bà đến hỏi tôi sự việc này là thật hay là giả. Đây là một người thông minh, không phải là người hồ đồ. Người hồ đồ nghe theo lời bịa đặt không đến hỏi tôi, họ liền rời khỏi rất dễ dàng. Đến sau khi làm cho rõ ràng rồi thì hối hận không kịp. Trong việc này có rất nhiều người như vậy, đặt điều sanh sự, mục đích là gì? Những thí dụ như thế này, chúng ta ở trong xã hội hiện thực xem thấy được

quá nhiều quá nhiều, "nhỏ là cá nhân, lớn là đoàn thể", căn nguyên đều là tự tư tự lợi, lời nói việc làm đều là tôn người lợi mình. Kỳ thật, họ không rõ ràng chân lý, tôn người chắc chắn không lợi mình, chỉ có lợi người mới là chân thật lợi mình.

“Cảm Ứng Thiên”, Pháp sư Ấn Quang đặc biệt in ấn ra, làm thành giáo huấn duy nhất cứu giúp chúng sanh thời Mạt Pháp. Chúng ta ngày ngày phải đọc, ngày ngày phải nghiên cứu thảo luận, thâm giải nghĩa thú, chăm chỉ nỗ lực phụng hành. Sinh mạng của con người rất là yếu đuối. Động đất lớn ở Đài Loan, các vị đều thấy được rất rõ ràng, khoảng trong mấy giây là sinh mạng và tài sản liền tiêu mất. Có rất nhiều người cả nhà đều bị mất mạng trong tai nạn này. Thời gian mấy giây, họ đã gặp phải, có thể bảo đảm chúng ta chính mình không gặp hay không? Nghĩ đến chỗ này, chúng ta mới tường tận là Đại Sư Ấn Quang tại vì sao thường hay đem chữ "chết" để ở ngay trước mặt mình? Phật đường của Đại Sư Ngài không giống như Phật đường của người khác, ngay giữa Phật đường treo một chữ "CHẾT" lớn, bên dưới chữ "CHẾT" là thờ một tôn tượng A Di Đà Phật. Ngày ngày nghĩ đến, tùy giờ tùy phút đều có thể chết. Khi chết rồi thì làm sao? Người thông minh có cái nhìn trước sau, không nghĩ đời này mà nghĩ đời sau, con người này mới là chân thật có trí tuệ. Sau khi chết thì đi đến nơi nào? Đây gọi là việc lớn tử sanh. Trong Kinh luận dạy chúng ta: "*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*". Cho nên,

trồng nhân thiện ắt được quả thiện, tạo nghiệp ác nhất định có khổ báo. Như thế nào thì gọi là thiện, gọi là ác? Phàm hề lợi ích chúng sanh là thiện, phàm hề lợi ích chính mình là ác. Đạo lý này chúng ta đã nói qua nhiều rồi. Người tại vì sao hư vọng, vu hiềm, trá ngụy? Đều là vì tự tư tự lợi mới tạo ra các ác nghiệp này.

Câu thứ hai nói: "*Vọng hữu ô miệt*". Đây gọi là vu, hãm hại người.

"Ngụy kế mông nhân viết trá", úc hiếp dối trá.

"Kiêu tình khi thế", đây gọi là ngụy, hư ngụy. Ngài nói ra bốn chữ, phía sau nói "phân ngôn tắc tứ", phân khai ra nói bốn chữ này, hợp lại mà nói chính là "không thành tâm", "không thành vậy". Hay nói cách khác, chân thành chính là răn trừ "hư vu trá ngụy", đây mới gọi là chân thành. Nếu còn có ý niệm này tồn tại thì bạn không thành.

"Thành giả thiên nhân chi đạo dã". Chữ "thiên" này ở trong Phật pháp nói chính là chân tâm, chính là bốn tánh. Thành là chân tâm, thành là tự tánh.

"Tư thành giả nhân chi đạo dã", thường hay nghĩ thành, thường hay nhớ thành, thường học thành. Nhân đạo, sự nhân đạo này là Bồ Tát đạo. Quả nhiên chúng ta giữ tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi thì chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Một số đồng tu Singapore nghe được sự việc cảm ứng của cư sĩ Tề ở Thiên Mục Sơn đều lo sợ không dám lên núi. Nguyên nhân gì vậy? Tâm không

thành! Có nên đến nơi đó để tu hành hay không? Nên! Ta muốn học Phật, ta muốn cầu sanh Tịnh Độ thì ta nhất định phải lên núi. Ta không muốn cầu sanh Tịnh Độ, ta vẫn muốn luân hồi sáu cõi, ta vẫn muốn đọa ba đường ác thì ta không nên đi. Đây là sự việc rất rõ ràng bày ra ngay trước mắt. Bạn không dám đi, bạn chính là chúng sanh của ba đường ác. Bạn dám đi, bạn chính là chân thật phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, muốn thấy A Di Đà Phật. Vấn đề chính là tâm của bạn là chân tâm hay là giả tâm, quá rõ ràng rồi! Trong tiêu chú nói được rất hay, ngày nay chúng ta xả bỏ chân thành, làm ra cái gì? "Hư vu trá ngụy". Đây là nghịch thiên, là trái nghịch thiên đạo, mất đi nhân đạo. Mất đi nhân đạo rồi, "*kỳ tâm thậm lao*", trong tâm lo lắng, lao tâm. "*Kỳ sự thậm ngụy*", cái sự này là gì? Bình thường bạn đối nhân xử thế tiếp vật, bạn làm những việc nguy hiểm này. Kết luận sau cùng nói: "*Nãi thiên hạ đệ nhất đẳng bạc phước tướng dã*", không có phước báo, thiên hạ bạc phước không thể hơn đây. "*Bất nhập tam ác, kỳ tương hà quy*". Loại người này không đọa lạc ba đường ác thì họ đi đến nơi nào? Mấy câu nói này đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh.

Xã hội hiện đại ngày nay pháp nhược ma cường. Trong "Thanh Tịnh Minh Hối" của "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói: "*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*", đây chính là chỉ xã hội trước mắt chúng ta. Những gì là tà sư? Phàm hễ nói ra những lời cho bạn nghe trái lý, trái với tánh đức, những người đó toàn là

tà sư. Thật quá nhiều, quá nhiều rồi! Mỗi ngày bạn đã tiếp xúc đều là như vậy. Có mấy người dạy bạn hành thiện? Có mấy người nhận thức được cái gì là chân thiện, cái gì là giả thiện? Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói rất hay, thiện có “chân - giả”, có “tà - chánh”, có “thiên - viên”, có “lớn - nhỏ”, có mấy người có thể nhận thức rõ ràng? Do nguyên nhân gì? Không đọc sách Thánh Hiền, không thân cận thiện tri thức. Vào thời xưa, người đi học thường nói: *"Ba ngày không đọc sách Thánh Hiền, mặt mũi thấy đáng ghét"*. Từ trong câu nói này, chúng ta thể hội được tập khí của chúng ta là nghiêm trọng đến như vậy. Ba ngày không tiếp xúc sách Thánh Hiền, tâm bệnh tập khí lại xuất hiện. Chúng ta nghĩ xem, công lực của người xưa tu học còn có thể không chế được ba ngày, công lực của người hiện tại, e rằng không thể không chế được ba giờ. Thật đấy! Một mặt đọc, một mặt đang giảng, một mặt vẫn nghĩ tưởng xằng bậy, đây chính là không thể không chế được. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần vẫn là như vậy, vẫn muốn tạo tội nghiệp, vậy bạn liền biết được phiền não tập khí nghiêm trọng đến trình độ nào. Cho nên không đọc Kinh thì làm sao được? Ngày ngày đọc, giờ giờ đọc, trừ khi chính mình có công tác. Khi buông xả công việc thì liền phải mở quyển Kinh ra. Rất đáng lo! Không nên cho rằng học Phật, học Tịnh Độ rồi, tương lai chắc chắn có thể vãng sanh. Thiên Mục Sơn cũng không dám đi, còn vãng sanh hay sao? Chính mình phải rõ ràng, phải tường tận.

Các vị nghe cư sĩ Tề giảng, quỷ thần của Thiên Mục Sơn đều mong muốn nghe Kinh, đều hy vọng thời gian nghe Kinh dài một chút. Ngày ngày mở băng ghi hình, nhưng họ vẫn cảm thấy thời gian không đủ. Sau khi chúng ta nghe rồi có cảm tưởng gì? Tôi nghĩ, đại đa số sau khi nghe rồi tro tro như người gỗ, không hề để ý. Sau khi tôi nghe rồi, cảm xúc rất sâu sắc. Khi không có công tác, khi không có người đến tìm tôi thì tôi đọc Kinh, mỗi giờ mỗi phút không dám buông lỏng. Các vị cầu là quả báo hiện đời, tôi thì cầu hy vọng đời sau thân cận A Di Đà Phật, không mong cầu thứ gì của thế gian này, tất cả tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chúng ta ở thế gian này, sống một ngày cũng tốt, sống hai ngày cũng tốt, thế nào cũng tốt, mọi thứ tùy duyên, quyết định không có chấp trước, quyết định không có dục vọng của chính mình. Sống thêm một ngày thì giúp đỡ chúng sanh thêm một ngày, mặc họ có làm theo hay không, trái lại sống một ngày thì làm một ngày. Ngạn ngữ thường nói: "*Làm hòa thượng một ngày, đánh một ngày chuông*". Dem sự việc của chính chúng ta làm cho được tròn đầy viên mãn thì chính là công đức viên mãn. Không phải sự việc thuộc bản phận của mình thì không nghe không hỏi. Khi tôi đọc đoạn Kinh văn này, cảm xúc của tôi sâu hơn các vị gấp nhiều lần.



³¹Hôm qua, tôi đã giảng đến câu "*Hư vu trá ngụy, công kiết tông thân*". Bốn chữ phía trước tôi đã giới thiệu qua rồi, bốn chữ phía sau này thì chưa hướng. Trong chú giải của "Hội Biên" nói được rất rõ ràng: "*Đồng tánh xưng chi vi tông, vị tánh xưng chi vi thân*", cho nên tông cùng thân là có phân ra, quan hệ đều rất là mật thiết. Trong đây nói được rất hay: "*Tuy hữu viễn cận, thân sơ bất đẳng, thật giai ngã thân, quan hệ chi nhân*". Cha con, anh em, họ hàng cùng một họ, đây là tông, cùng một tổ tông, một mạch truyền thừa tiếp nối. Thân, đây là khác họ kết thành hôn nhân, cho nên có gia thân quyến thuộc. Tuy là cùng họ, khác họ có sự khác biệt, thế nhưng sau khi kết hôn thì đều là người một nhà, cho nên đều phải nên lấy "*thân ái trung thành*" để đối nhau, cùng hoạn nạn, cùng chịu khổ. Đây là từ trên nhân luân mà nói. Nếu như từ trên Phật pháp để nói, phạm vi đó thì lớn, người thông thường rất khó lý giải, rất khó tiếp nhận, thế nhưng đó là chân tướng sự thật. Đây là chúng ta đọc được rất nhiều trong Kinh luận Đại Thừa, chúng ta nỗ lực nêu ra để cùng thảo luận. Đích thực đây là sự thật. Chân tướng của sự thật, hư không pháp giới tất cả chúng sanh đồng tông với chúng ta, ở trong thế pháp, đồng tông là từ trên luân lý mà nói là đồng một tổ tiên, ở trong Phật pháp nói là đồng một tự tánh, đồng một chân tâm.

³¹ Bắt đầu đĩa 59

Thế Tôn ở trong “Hoa Nghiêm” đã nói được rất hay, vũ trụ vạn pháp từ đâu mà có? *"Duy tâm sở hiện"*. Cái tâm này là cộng đồng. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Thức là cái gì? Thức là tâm khởi tác dụng. Cho nên, trong Kinh giáo Đại Thừa thường nói: *"Tất cả pháp từ tâm tướng sanh"*, nói ra một cái "tâm", nói ra một cái tướng. Tâm năng hiện, tướng năng biến. Tướng chính là thức. Tám thức, 51 tâm sở, chỉ dùng chữ “tướng” này làm đại biểu, cho nên là tâm hiện, thức biến. Từ tâm tướng sanh, làm sao nó không phải từ trong tâm? Cho nên, Phật cùng các Pháp Thân Đại Sĩ xem thấy tất cả chúng sanh tàn sát lẫn nhau, thì giống như lão tổ tông xem thấy con cháu đời sau tương tàn lẫn nhau. Tình hình này là như vậy. Có thể trách họ hay không? Không thể trách họ. Tại vì sao không thể trách họ? Họ không hiểu rõ chân tướng sự thật, không có người dạy họ, cho nên Phật ở trong "Kinh Vô Lượng Thọ" nói được rất hay: *"Tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức"*. Đạo đức là gì? Đạo đức chính là chân tướng sự thật. Người ở đời trước đã lơ là rồi, họ không hiểu rõ chân tướng sự thật, không có người nói với họ, họ tạo những tội nghiệp này thì không thể trách họ.

Chúng ta đọc lịch sử, chúng ta thấy được cổ Thánh tiên vương, những đế vương vào thời xưa hiểu được, tường tận, cho nên làm quốc vương, sự việc thứ nhất là giáo học, *"kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên"*, phải dạy. Cho nên, Trung Quốc thời xưa, không chỉ là người

lãnh đạo quốc gia, mà thậm chí đến người lãnh đạo thôn xóm địa phương, gia trưởng của một gia đình là người lãnh đạo trong một nhà, đây là đại Thánh đại Hiền đều yêu cầu phải làm đến được ba chữ "Quân-Thân-Sư". Ý nghĩa này rất sâu rất rộng, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Không chỉ là lãnh đạo, mà đối với người bị lãnh đạo phải có thân tình giống như cha con, anh em, thân bằng quyến thuộc trong nhà vậy, ái hộ nhiệt tình, cái này làm đến thân. Còn phải làm đến "sư", sư là tận tâm tận lực giáo hóa họ, khiến cho họ tường tận luân thường đại đạo, họ hiểu được làm người phải như thế nào, làm thế nào tiếp vật, làm thế nào sinh hoạt.

Phật pháp trước khi chưa truyền đến Trung Quốc, người Trung Quốc đã và đang làm. Vào triều Hán Minh Đế, Phật giáo chính thức truyền đến Trung Quốc. Những lời Phật đã nói, những điều Phật đã dạy cùng với cổ Thánh tiên Hiền chúng ta không hẹn mà gặp, cho nên từ triều đình đến dân dã đều rất là hoan nghênh đối với giáo học của Phật Đà. Giáo học của Phật Đà bổ sung cho giáo học truyền thống của chúng ta, tương bổ tương thành. Người Trung Quốc ưa thích đơn giản, giảng cương lĩnh rất thiết yếu, Phật pháp nói được rất tường tận, đây là chúng ta được trời ưu đãi. Chúng ta thấy trên địa cầu này, các quốc gia dân tộc khác đều chưa có. Đây là phước của chúng ta. Tổ tiên của người Trung Quốc đích thực đã làm đến được ba chữ "Quân-Thân-Sư" này, làm được rất viên mãn.

Trung Quốc ngày nay, tại vì sao suy vi lạc hậu như vậy? Thực tế là khoảng 200 năm gần đây bị người ta ức hiếp là do mê tín khoa học kỹ thuật của người nước ngoài, lơ là, xem thường giáo huấn của tổ tông, cho nên chúng ta mới thành ra như thế này. Văn minh khoa học của nước ngoài có thể giải quyết được vấn đề hay không? Trải qua khoảng hơn một trăm năm, hiện tại tật bệnh xuất hiện, thế là cả thảy thế giới tràn đầy nguy cơ ý thức. Người nước ngoài hiện tại muốn học những thứ cổ xưa của chúng ta, họ bắt đầu giác ngộ rồi, cho nên rất nhiều trường đại học danh tiếng trên thế giới đều mở khoa Hán học, nghiên cứu Hán học, người học tập Hán học càng ngày càng nhiều. Mục đích của họ ở đâu? Giải quyết vấn đề xã hội. Trung tâm của vấn đề xã hội là vấn đề của nhân tâm. Kinh tế, khoa học kỹ thuật không thể nào cải tạo nhân tâm. Vấn đề của tâm tánh là trung tâm của giáo dục chúng ta, là hạt nhân của giáo dục Phật Đà. Khoảng năm 70, nhà đại học vấn của nước Anh - tiến sĩ Thang Ân Tỉ hô hào với thế giới rằng: *“Có thể giải quyết vấn đề của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa”*. Chân thật có kiến địa!

Tôi nghe nói, hiện tại nước Anh và Úc châu đem giáo học của Phật pháp cắm gốc từ trường mầm non. Trường mầm non, tiểu học, trung học, đại học đều phải học giáo trình Phật Kinh. Chúng ta nghe nói cảm thấy rất là kinh ngạc. Tôi ở Úc châu, đồng tu Úc châu, người địa phương thỉnh cầu tôi giúp họ biên soạn giáo

trình của tiểu học và trường mầm non. Tôi nghe được thì vô cùng hoan hỉ. Trở lại Singapore, tôi yêu cầu đồng tu chúng ta cùng nhau biên soạn giáo trình này. Từ những chỗ này, chúng ta có thể thấy ra được, họ xem trọng Phật pháp đến cỡ nào. Nếu như không có sự nhận biết sâu sắc đối với Phật pháp, làm sao họ có thể xem trọng? Điểm này đáng được chúng ta phản tỉnh, cũng đáng được chúng ta cảnh giác. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc đã biến thành văn hóa của chúng ta.

Lần này tôi đến thăm viếng Bắc Kinh, Sở trưởng Ngô của Sở Nghiên cứu Văn hóa Phật giáo Trung Quốc nói với tôi, Ấn Độ bên kia yêu cầu họ đem Kinh điển của Trung văn dịch thành văn Ấn Độ để tặng cho họ, vì Phật giáo ở Ấn Độ đã thất truyền rất lâu. Sau khi tôi nghe rồi, tôi cho rằng đây là một việc tốt, việc này chúng ta phải nên làm. Thế nhưng phiên dịch quyết không phải là một việc dễ dàng, quyết định không thể nói thông đạt hai loại ngôn ngữ thì liền có thể phiên dịch. Thế Tôn ở "Kinh Hoa Nghiêm", thậm chí trong "Đại Trí Độ Luận" đều có nói đến: "*Phật pháp không người giảng, tuy trí không thể biết*". Công tác dịch Kinh cần phải người có tu có chứng mới có thể làm đến được, không phải là người tu hành chứng quả thì rất khó, rất khó. Thế nhưng sự việc này lại cần thiết phải làm. Vậy phải nên làm bằng cách nào? Tôi nói cho họ nghe ba bước, sự việc hiện tại cần phải làm. Hiện tại dịch cái gì? Dịch trước tác điển giảng của người hiện

đại đối với Phật pháp. Cái này dễ dịch, sẽ không sanh ra sai lầm nghiêm trọng. Chúng ta cần phải có tổ chức phiên dịch, thành viên cố định. Chúng ta dùng thời gian năm năm để nhân viên từ nơi công tác này dần dần thâm nhập Phật pháp. Năm năm thứ hai, chúng ta phiên dịch chú giải của người xưa, chúng ta dịch chú giải không dịch Kinh. Năm năm thứ ba, chúng ta lại thường thức dịch Kinh, hay nói cách khác, có mười năm tu dưỡng đối với Phật pháp, đương nhiên tốt nhất có thể như giáo tu hành. Sau mười năm thì chúng ta mới dịch Kinh. Nếu không có bồi dưỡng của mười năm thì dịch Kinh là việc vô cùng khó khăn. Đây là kiến nghị của tôi đối với họ. Công tác này nhất định phải làm. Không chỉ phiên dịch thành văn Ấn Độ, hy vọng Phật pháp truyền bá đến toàn thế giới, hay nói cách khác, các văn tự ngôn ngữ khác đều phải phiên dịch. Cho nên, đây là một công trình rất lớn, khiến cho tất cả chúng sanh cả thế giới đều có thể có nhận biết chính xác chúng ta là đồng một gốc sanh ra, chân như tự tánh. Sau đó, tất cả chúng sanh mới có thể tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng đồng sáng tạo xã hội an định phồn vinh, đời sống hạnh phúc mỹ mãn, sẽ không có đối địch tương tranh lẫn nhau, cũng sẽ không còn chút hơn thua tính toán, vậy thì "công kiết tông thân" mới có thể chân thật tiêu trừ.

Ngay chỗ này, hai câu sau cùng của Ngài nói được rất hay: "*Phi kỳ chi giả thương kỳ tâm*". Đây là dùng thực vật để làm thí dụ. Cái cây đó, nếu bạn chặt đứt

một cái cành của nó, sẽ làm đau lòng nó. "*Phật kỳ căn giả trăm kỳ mạch*", như Phật đã nói "nhân dân ái vật". Từ ngay chỗ này chúng ta có thể thể hội được trong giới Kinh đã nói "*thanh tịnh Tỳ Kheo không đạp lên cỏ non*", chân thật từ bi từ ngay những chỗ này lưu xuất ra, chúng ta phải nên học tập. Cho nên, tất cả chúng sanh đều là tông thân của chúng ta, làm sao có thể "công kiết"? Cho dù họ làm sai, chúng ta phải hiểu rõ tại vì sao họ có thể làm sai. Do nhất thời mê hoặc, không phải bồn tâm của họ, không phải bồn ý của họ, mà là nhất thời mê hoặc, nhất thời hiểu lầm, họ nghĩ sai thì họ làm sai. Phải nên lượng thứ, không nên kì kèo, lâu dần họ sẽ giác ngộ, họ sẽ sám hối, họ sẽ quay đầu. Chúng ta nhẫn nại mà chờ đợi, chúng ta từ trong đó mà hỗ trợ, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ quay đầu. Đây là nhân nhân quân tử, là một người thông tình đạt lý. Câu này tôi giảng giải đến chỗ này. Trong "Hội Biên" có rất nhiều câu chuyện, nêu ra rất nhiều thí dụ, các vị chính mình có thể xem.



Chánh văn: “Cang cường bất nhân, ngoan lệ tự dụng”.

Đây là đoạn thứ bốn mươi bốn của Cảm Ứng Thiên.

Trong chú giải nói với chúng ta: "*Khổng Tử sở thủ chi cương nghị, thị chủ u lý giả. Thái Thượng sở giới chi cương cường, thị động u khí giả*". Đây là chúng ta

trước tiên phải biện biệt rõ ràng, quyết định không nên hiểu sai ý này. Con người bị bệnh, bộ phận nhục thể tê dại thì gọi là bất nhân. Khi tê dại thì không biết đau xót, cũng giống như người say. Đây là đơn giản giải thích. Như thế nào thì gọi là "*cương cường bất nhân*"? Phàm hề là loại người cương cường bất nhân, cũng chính là nói hoàn toàn là dùng ý khí làm việc, cảm tình làm việc, không nói đạo lý, tùy thuận hỉ nộ của chính mình mà đối nhân, tiếp vật. Nếu như không hợp chính mình thì không những bài trừ, mà còn luôn luôn vọng kế hãm hại. Trong đây viết được rất hay, Ngài nói: "*Hiếu cương sử khí chi nhân, đãi nhân ngộ vật, bất tri thống dưỡng, thuần thị sát cơ*". Chúng ta bình lặng mà tư duy, chúng ta có phạm phải lỗi lầm này hay không? Không phải không nghĩ hại người, mà là không có cơ hội hại người, không có quyền bính hại người. Nếu như chính mình đương quyền, chính mình có cơ hội thì không biết là hại bao nhiêu người tốt, không biết là chướng ngại bao nhiêu việc tốt. Tại vì sao chúng ta biết chính mình có? Phiền não tập khí của chính mình chưa đoạn, khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, luôn là nghĩ đến tổn người lợi mình. Chỉ cần có cái ý niệm này tồn tại, trên Thái Thượng đã nói là "*bội nghịch đại ác*", hết thấy bảy điều này đều đầy đủ. Tuy là chúng ta không có quyền bính trong tay, không có cơ hội hãm hại người, thế nhưng có cái ý niệm này thì đáng sợ rồi.

Ý niệm thiện ác luôn luôn ngay chính mình đều không thể nào phát hiện ra, thế nhưng thiên địa quỷ

thần thấy được rõ ràng, chư Phật Bồ Tát thì càng không cần phải nói. Cho nên, một niệm thiện khởi lên thì thiên thần ủng hộ, một niệm ác khởi lên là yêu ma quỷ quái vây quanh bạn, làm trợ duyên cho bạn, thành tựu ác hạnh của bạn. Những chân tướng sự thật này quá nhiều quá nhiều, chỉ cần chú ý quán sát, đều ở chung quanh chúng ta. Xã hội hiện đại này, thiện tri thức ít, ác tri thức nhiều. Thiện tri thức thành tựu việc tốt cho người, ác tri thức giúp người làm ác. Thế nhưng, người xưa nói: “*Cương cường rồi cũng có ngày gãy rụng*”, đây là nói quả báo. Nếu như loại người cương cường bất nhân này bị qua mấy lần thiệt thòi, nhận qua các thứ dày vò, diễm khí của họ dần dần hạ thấp, dần dần biết quay đầu, đó là đại hạnh ngay trong bất hạnh, có thể miễn đọa ba đường.

Ngay ở chỗ này nêu ra một thí dụ, Bao Công triều Tống, mọi người đều biết, Bao Công cương cường, thế nhưng ông rõ lý (đây là Phu Tử đã nói). Ông phán đoán án kiện hình sự. Nếu như có người bầm báo với ông, thỉnh cầu với ông, ông luôn luôn là mắng ngay mặt, thế nhưng nếu có người nói đạo lý với ông, nói rất có đạo lý thì ông cũng hoan hỉ tiếp nhận. Ông không phải là người không nói lý. Ông là người không nói đến tình, là người rõ ràng đạo lý, cho nên mọi người bội phục đối với ông, tôn trọng đối với ông. Đây là một người cương cường rõ lý, cho nên ông có trí tuệ có thể phán án, đây gọi là “*nhân giả chi dũng dã*”. Thế nhưng ngày nay, người rõ lý thì không nhiều, lý mà họ hiểu là “*tự*

cho là đúng, đó là lý". Tại vì sao có thể rơi vào bước này? Vẫn là một câu nói cũ, "lỗi là do không đọc sách Thánh Hiền".

Sách Thánh Hiền quá nhiều. Nhà Nho, ít thì như "Ngũ Kinh", "Thập Tam Kinh", còn Kinh điển của nhà Phật chân thật là mênh mông như biển cả. Từ nhỏ không học, hiện tại muốn học thì không còn kịp. Cho nên, làm việc ở thế gian, làm thế nào để chính mình có năng lực biết rõ phải quấy, biết rõ tà chánh, chân vọng, thiện ác, lợi hại. Chỉ cần bạn có năng lực phân biệt, đây là chân trí tuệ, đây chính là học vấn chân thật. Thế nhưng không đọc Kinh, không đọc sử thì trí tuệ của bạn từ đâu mà có? Đại Sư Ấn Quang từ bi, Đại Sư Ngài tường tận, hiện tại khuyên người thế gian đi đọc Kinh, đọc sử thì không thể nào được, họ không làm được, cho nên Ngài đưa là biệt phương cứu mạng, cứu vãn thế giới ngày nay. Ngài chọn ra ba quyển sách là "Liễu Phàm Tứ Huấn", "Cảm Ứng Thiên Hội Biên", "An Sĩ Toàn Thư". Ba quyển sách này có thể giúp chúng ta thu được năng lực biện biệt tà chánh, phải quấy, lợi hại. Đại Sư cả đời cực lực đề xướng, đã lưu thông số lượng lớn ba loại sách này, mục đích là cứu vãn kiếp nạn toàn thế giới trước mắt chúng ta. Mấy người có thể biết được nỗi khổ tâm của Đại Sư chứ?

Vào năm 1977, lần thứ nhất tôi tiếp nhận lời mời của đồng tu Hong Kong đến nơi đó để giảng "Kinh Lăng Nghiêm". Lần đó tôi đã ở Hong Kong bốn tháng. Hai tháng đầu tôi ở trong Thư viện Phật Giáo Trung

Hoa, xem thấy thư viện cất giữ Kinh sách Hoàng Hóa Xã đã lưu thông của Đại Sư Ấn Quang. Tôi xem thấy từ trong tờ bản quyền, Đại Sư cả đời đem ba loại sách này ấn hành lưu thông không dưới ba trăm vạn cuốn. Ngay lúc đó tôi cảm thấy rất kinh ngạc, Đại Sư là Nhất Đại Tổ Sư Tịnh Tông của nhà Phật, đối với Kinh luận Phật giáo tại vì sao không ra sức đề xướng, mà lại đem ba loại sách này in ra số lượng lớn đến như vậy? Tôi bình lặng tư duy, càng nghĩ càng có đạo lý. Kinh luận hay, nhưng không đến kịp, không cách gì cứu cấp, nhất là không tin tưởng Phật giáo, tin đồ thế giới tin tưởng các tôn giáo khác, có hoài nghi, có bài xích đối với Phật giáo. Ba loại sách này không phải Phật giáo, có thể siêu vượt giới hạn của tôn giáo, khiến cho tất cả chúng sanh đều có thể thọ trì. Đây là phương tiện khéo léo, mục đích chính là cứu vãn chúng sanh lần đại kiếp nạn này ngay trước mắt.

Thiên tai nhân họa, làm sao đem sự việc này làm được tốt, làm có hiệu quả? Then chốt chính là có phương pháp hay không, để khiến tất cả chúng sanh tỉnh ngộ ra, không còn mê hoặc, không còn điên đảo, chính là vừa rồi đã nói, có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, phân biệt phải quấy, phân biệt thiện ác, phân biệt lợi hại. Chỉ cần họ có được năng lực này thì kiếp nạn này liền được cứu. Ấn Tổ vào thời đại đó, kỹ thuật in ấn vào thời đó mà lưu thông với số lượng lớn đến như vậy. Thế nhưng ở trong tầm nhìn của người hiện tại, số lượng đó vẫn là

quá ít. Nếu lấy Trung Quốc mà nói, hiện tại nhân khẩu chúng ta đến một tỉ ba, có thể sắp đến một tỉ tư, thì ba trăm vạn có thấm vào đâu, nhất là một số điển tích này đều là lưu thông vào nửa thế kỷ về trước. Sau nửa thế kỷ này có thể lưu lại, còn có thể thừa ra lại, tôi thấy nhiều nhất chỉ có một phần mười. Cho nên, chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì chúng ta phải tiếp tục làm, phải lưu thông số lượng lớn. Nửa thế kỷ trước, người đi học còn có thể đọc Văn Ngôn Văn. Người hiện tại xem thấy Ấn Tổ lưu thông những điển tích này, ở trên văn tự liền sanh ra chướng ngại. Đây là hiện tượng rất đau lòng. Thế là chúng ta phải dùng khẩu ngữ để giảng giải. Hiện tại chúng ta lưu thông băng ghi hình, băng ghi âm, đĩa CD để mọi người có cơ hội nghe.

Trên hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù nói rất hay: "*Thử phương chân giáo thế, thanh tịnh tại âm văn*". Chúng sanh Thế giới Ta Bà nhĩ căn nhạy bén. Chúng ta ngày nay muốn cứu kiếp nạn này thì phải từ căn bản mà bắt tay vào. Căn bản chính là làm thế nào khiến tất cả chúng sanh hồi tâm chuyển ý, ở trên tâm lý làm một đại chuyển biến thì kiếp nạn mới có thể hóa trừ. Đạo lý này, Phật ở trên Kinh điển nói được rất thấu triệt. Trên Đại Kinh thường nói: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Câu nói này chính là trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Tất cả pháp "duy tâm sở hiện, duy thức sở biến". Tâm tướng sanh, tâm chính là năng hiện. Tướng chính là thức, năng biến. Chúng ta thấy, điều mà hiện tại đại

chúng xã hội nghĩ là gì, nhớ đến là gì, nói ra là gì và làm ra là cái gì? Nếu như tất cả việc này đều là bất thiện, thì cảm ứng chính là thiên tai nhân họa. Nếu như cái nhớ, cái nghĩ, lời nói, việc làm đều là thiện, đó chính là Thế giới Cực Lạc, chính là Thế giới Hoa Tạng. Việc này cần phải dạy, cho nên chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian đều là dùng thân phận của sư đạo để xuất hiện. Thích Ca Mâu Ni Phật, dùng lời hiện đại để nói, Ngài thị hiện ra là người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Khổng Lão Phu Tử thị hiện ra cũng là thân phận này. Chỉ có thân phận này mới có thể cứu người, mới có thể cứu đời.

Chúng ta phải hiểu được, tâm thiện thì hiện hảo tướng, ý thiện thì biến ra cảnh giới tốt, hạnh thiện thì tự lợi lợi tha. Người có đầy đủ ba cái thiện này, tiền đồ là một mảng quang minh, cho dù hiện tiền chịu những khổ nạn, nhưng đó là việc nhỏ, nhân sanh có là bao? Thời gian rất là ngắn ngủi! Phật dạy chúng ta tu nhân nhục Ba La Mật. Mấy mươi năm nóng lạnh này, mấy mươi năm dày vò này, ai dày vò chúng ta vậy? Một số chúng sanh ngu si, mê muội, điên đảo, họ không hiểu lý. Phật Bồ Tát dùng thiện tâm, tâm thuần thiện, hạnh thuần thiện đối với họ, họ còn muốn ô nhục Phật Bồ Tát, còn muốn hãm hại Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát không hề thoái tâm, Phật Bồ Tát không hề cúi đầu bỏ đi. Đây là Phật Bồ Tát làm ra tấm gương cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta. Chư Phật Bồ Tát mà còn như vậy, chúng ta có tính vào đâu? Chịu một chút dày vò, chịu

một chút tổn hại, đây là việc quá bình thường. Thời gian mấy mươi năm này đi qua rồi, chúng ta có chỗ tốt để đi. Cho nên, không nên bỏ rơi chúng sanh khổ nạn. Chúng sanh càng khổ, càng là ngu si, càng là ngu muội, chúng ta càng phải thương xót họ, càng phải giúp đỡ họ. Không nên bởi vì tâm hạnh của họ bất thiện, không ác nào không làm mà liền xả bỏ, không quan tâm đến, vậy đây không phải là người nhân từ, đây cũng là người bất hiếu. Người mà bất hiếu, bất kính, bất nhân, bất nghĩa thì làm sao có thể học Phật, làm sao có thể thành Phật? Cho nên, chúng ta cùng với người đời không thể nào cùng một tri kiến. Không luận họ dùng thái độ gì đối với chúng ta, chúng ta nhất định phải giữ lấy nguyên tắc, chúng ta phải dùng tâm chân thành đối đãi họ, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm trí tuệ, tâm từ bi để đối đãi tất cả chúng sanh, là chúng ta hành Bồ Tát đạo. Phải tu nhẫn nhục Ba La Mật, phải tu lục độ vạn hạnh thời gian dài để cảm hóa những chúng sanh này. Họ có Phật tánh, họ sẽ quay đầu, chỉ nhất thời mê hoặc mà thôi. Cho nên, chính mình phải phản tỉnh, chính mình phải hành đạo. Chỉ có chính mình không đọa lạc mới có thể cứu giúp chúng sanh khổ nạn.

Ý nghĩa của hai câu này vẫn chưa giảng xong. Hôm nay thời gian hết rồi, ngày mai chúng ta giảng tiếp.



³²Đọc sách Thánh Hiền, quả nhiên có thể khế nhập cảnh giới, tự nhiên giống như đại đức tông môn xưa đã nói: *"Tả hữu phùng nguyên, đầu đầu thị đạo"*. Chúng ta lãnh hội được phần ít cảnh giới của Hoa Nghiêm, sau đó sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, tất cả đều là "Đại Phương Quảng", tất cả đều là "Phật Hoa Nghiêm". Quay đầu lại mở "Cảm Ứng Thiên" ra, mỗi câu mỗi chữ trong thiên văn chương này đều tương ứng với "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm", thế là chúng ta hiểu rõ câu nói trên "Kinh Hoa Nghiêm": *"Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất"*.

Ngày trước, chúng ta ngay trong lúc giảng giải, nhiều lần đã nói đến cái "nhất" này, đây không phải là chuyên nhất, mà là nhậm nhất. Tôi nói nhậm nhất là nói pháp môn trong Phật pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, bất cứ pháp môn nào cũng đều bao gồm trong đó. Có câu là *"nhất tức thị đa, đa tức thị nhất"*. Vậy chúng ta muốn hỏi, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, có bao gồm "Cảm Ứng Thiên" hay không? Thậm chí có bao gồm cả "Tân Cự Ước" của Cơ Đốc giáo hay không? Có bao gồm "Kinh Cô-Ran" của Hồi giáo hay không? Mọi người nghĩ xem. Thấy đều bao gồm! Đây là thật. Chẳng phải chúng ta thường nghe nhà Phật thường nói, sau khi ngộ rồi thì pháp nào không phải là Phật pháp hay sao? Cái gì gọi là Phật pháp? "Đại Phương Quảng Phật Hoa

³² Bất đầu đũa 60

Nghiêm" gọi là Phật pháp. Nếu như không ngộ, bộ "Kinh Hoa Nghiêm" này ở ngay trước mặt bạn cũng không phải là Phật pháp. Qua đó có thể thấy được, có phải Phật pháp hay không, then chốt này tuyệt nhiên không ở đó có phải là Phật Kinh hay không, mà then chốt chân thật ở bạn có giác ngộ hay không. Vì sao vậy? Sau khi giác ngộ mới biết được tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh là một tự thể. Vậy "Cảm Ứng Thiên" này chẳng lẽ là ngoài tự thể sao? Ki Tô giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, rất nhiều tôn giáo thế gian là ngoài cái thân chúng ta hay sao? Không phải! Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một tự thể. Cho nên, có pháp nào không phải là "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm"? Phạm phu ngu muội vô tri, không vào được cảnh giới này. Không những phạm phu không thể vào, mà Nhị Thừa Quyền Giáo Bồ Tát cũng không thể vào. Do nguyên nhân gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại. Hay nói cách khác, bạn chưa rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là thế kiến. Tại vì sao gọi là thế kiến? Bạn có phân biệt, chấp trước, bạn có chấp trước thời gian của quá khứ, hiện tại, vị lai, bạn có chấp trước không gian cõi này phương khác, bạn không thấy được chân tướng sự thật. Cho nên, tất cả chư Phật Như Lai, Bồ Tát, Tổ sư Đại đức giáo hóa tất cả chúng sanh không gì khác hơn là buông xả chấp trước mà thôi. Chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả thì chân tướng của vũ trụ nhân sanh liền rõ ràng, liền tường tận rồi.

Đây gọi là Phật pháp. Khi mê, mê có nhẹ nặng, nên tạo ra nghiệp nặng nhẹ cũng không như nhau. Hiện tại chúng ta đọc đoạn này, đây là đại ác, "bội nghịch đại ác". Bội là trái ngược, trái ngược cái gì? Trái ngược tánh đức của chính mình, không phải trái ngược thứ khác. Chúng ta chính mình phải giác ngộ.

Nói về đại ác, tổng cộng có bảy đoạn nhỏ, đoạn sau cùng này là "*cương cường bất nhân, ngoan lệ tự dụng*". Chúng ta tỉ mỉ phản tỉnh, mỗi điều đều phạm, chỉ khác là mỗi một người đã phạm nhẹ hay nặng không đồng nhau mà thôi.

"*Ngoan lệ tự dụng*" chính là chúng ta bình thường gọi là "tâm ngoan thủ lạc". Đồi người, đồi việc, đồi vật, tạo tội nghiệp cực trọng, quan niệm không tốt, sau khi chết ắt sẽ đọa ba đường. Trong "Hội Biên" có mấy câu nói như vậy: "*Phu cường lương giả, bất đắc kỳ tử, có bất tất ngôn nhi tử hậu, tam đồ chi báo, kinh hà thời nhi đắc miễn hồ*". Câu nói này đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Thánh Hiền thế xuất thế gian, chúng ta đọc được trong văn tự ghi chép, các Ngài đối nhân xử thế hiển rõ vô cùng khiêm tốn, nhẫn nhường. Thánh nhân thế gian như Khổng Tử, trong "Luận Ngữ" ghi chép, Khổng Tử là một người "ôn-lương-cung-kiệm-nhượng". Ông đối với người thì ôn hòa, lương thiện, cung kính, tiết kiệm, nhẫn nhường. Không chỉ Khổng Tử Ngài cả đời lấy ngôn giáo, mà còn dùng thân giáo làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Đây là Thánh

nhân. Có thể phụng hành giáo huấn của Thánh nhân thì xã hội sẽ an định, thiên hạ thái bình, đời sống của nhân dân chân thật có thể đạt đến an hòa lợi lạc. Quan niệm lý luận này không giống như người phương Tây hiện đại. Người phương Tây đề xướng tiêu phí, khích lệ tiêu phí, vì cái gì? Vì để chiếm lợi. Mọi người trong đời sống, nếu như không tiêu phí, không lãng phí thì làm sao họ có thể kiếm tiền? Người người đều giống như Khổng Lão Phu Tử, mỗi mỗi sống đời sống tiết kiệm thì việc buôn bán của họ sẽ không cần phải làm. Do đây có thể biết, khích lệ tiêu phí, chú trọng tiêu phí, mục đích đó là tranh danh đoạt lợi. Có một cái tâm cạnh tranh, có một cái tâm chiếm được, xã hội còn có thể an định hay sao? Nhân sanh còn có hạnh phúc gì đáng nói nữa? Những đạo lý này, những sự thật này, chúng ta phải suy xét nhiều. Nghĩ thông rồi, nghĩ tường tận rồi, bạn cùng đi với Thánh Hiền nhân hay cùng đi với người hiện đại?

Đời sống của Thánh Hiền nhân có chân lạc, có chân hạnh phúc, quyết không phải hưởng thụ vật chất, lạc thú ở trong đây. Thực tế mà nói, người phạm hiện đại không nghĩ ra, không cách gì thể hội. Người đi học ngày xưa còn có thể ý thức được, người hiện tại không đọc sách Thánh Hiền, họ làm sao có thể nghĩ đến? "*Ngoan lệ tự dụng*", cái gì gọi là "tự dụng"? Tự cho là đúng, đây gọi là tự dụng. Người khác tự cho là đúng, chúng ta thấy được rất rõ ràng. Họ sai rồi! Chính mình tự cho là đúng mà không hề biết. Tự cho là đúng mà

còn không được, huống hồ còn dùng cái tâm ngoan độc để đối với người khác, cái oán thù này liền kết rất sâu. Kết oán thù với người ta luôn luôn là ở ngay trong bất tri bất giác chính mình không phát hiện, ngay trong hữu ý hay vô ý đắc tội với người, làm cho người khó chịu, nhưng chính mình đích thực không biết. Vì sao vậy? Cái tâm bệnh tập khí này họ đã nuôi thành thói quen rồi, cho rằng chính mình làm đều là đúng, đều là chính xác, mà không hề biết phản ứng của đối phương. Đây là khờ dại đến cùng tột, đáng thương đến cùng tột. Đến sau cùng biến thành tình huống như thế nào vậy? Không có người nào hợp tác với bạn, không có người nào bằng lòng cộng sự với bạn. Đây vẫn là người thiện, còn người bất thiện thì họ phải báo thù bạn, vậy thì càng thâm. Đại khái mọi người học Phật thì còn có một chút thiện tâm, gặp phải những việc ác thì tránh ra, *“Thôi vậy! Không cộng sự với bạn. Bạn ở trong cơ cấu này, tôi từ chức, không làm. Tôi sợ bạn, tôi nhường bạn”*. Người khác thấy đều từ chức hết, chỉ còn lại một mình bạn, bạn làm đi.

Chúng ta phải nghe giáo huấn của Thánh Hiền nhân, phải ngày ngày phản tỉnh. Thực tế mà nói, muốn phản tỉnh, phương pháp tốt nhất chính là đọc “Cảm Ứng Thiên”. Tại vì sao Đại Sư Ấn Quang xem trọng quyển sách này như vậy? Đạo lý chính ngay chỗ này. Tôi thường hay nghe người nói với tôi: *“Đại chúng cùng nhau cộng tu, chịu tánh khí của đồng tu, chịu vỹ nhục của đồng tu, con nhẫn chịu không nổi rồi. Con*

muốn rời khỏi đạo tràng này”. Tôi khuyên họ phải nhẫn nhục, phải nhẫn nại. Vì sao vậy? Cái đạo tràng này hy hữu khó gặp; những người làm cho bạn phiền não, những người tự cho mình là đúng, đó là ma chướng của bạn; nếu bạn không thể nào khắc phục thì bạn liền bị họ chướng ngại, cơ duyên được độ của bạn ngay đời này liền bị họ cắt mất, vậy thì họ có tội, bạn cũng có lỗi. Cho nên, chúng ta phải học Bồ Tát, phải tu nhẫn nhục Ba La Mật, xem những người "ngoan lệ tự dụng" này là Bồ Tát, thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật của ta. Đây là Phật dạy cho chúng ta.

Chúng ta dùng thái độ gì đối với người ác, đối với những người “cương cường bất nhân”, người “ngoan lệ tự dụng”? Chúng ta dùng lương thiện, hậu đạo, nhu hòa, ở trong đây tu nhẫn nhục Ba La Mật. Bạn có thể đem cái này học thành công thì ngay đời này bạn nhất định đắc đạo, chắc chắn thành tựu, không chỉ chính mình độ được chính mình, mà bạn cũng độ được đối phương, đối phương có lỗi, nhưng không đến nỗi đọa địa ngục. Nếu như bạn thoái chuyển, họ chắc chắn đọa địa ngục; bạn không hề thoái chuyển, tinh tấn, vãng sanh không thoái thành Phật, họ sẽ không đọa ba đường. Tự độ và độ người, đây là chúng ta phải học Bồ Tát đạo.

Làm thế nào cùng ở chung với những người cương cường bất nhân, tự cho là đúng? Việc này nhất định phải rõ lý, nhất định phải có tính nhẫn nại, chịu khó rất lớn mới có thể làm được. Nhất là chúng ta phải cảnh

giác đến lời Phật thường hay răn dạy: *"Thế gian vô thường, cõi nước không an"*. Chúng ta cùng tất cả đại chúng, không luận họ làm thiện hay tạo ác, thời gian chúng ta ở chung đều không thường, đều rất ngắn, đâu cần để ý, hà tất lại để ở trong lòng? Người ta hành thiện, chúng ta hoan hỉ, cung kính tán thán. Họ làm ác, chúng ta học Phật Bồ Tát, cung kính đối với họ mà không tán thán. Đây là trong Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta. Nếu như họ có thiện căn, xem thấy thái độ này của chúng ta đối với họ, họ liền sẽ phản tỉnh. Họ cung kính đối với ta, tại vì sao ta không tán thán? Nghĩ lại chính mình có khuyết điểm gì, họ liền cải lỗi, tự làm mới. Cho dù họ không thể cải lỗi tự làm mới, chúng ta cũng không kết oán thù với họ. Họ tức giận với ta, ta liền nhận chịu, *"thôi vậy, công việc của chính mình vẫn phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, quyết không bởi vì họ vũ nhục đối với ta, họ làm cho ta tức giận, công việc của ta liền giải đãi"*. Công việc của ta không còn chăm chỉ, thoái chuyên, nản lòng, thiện tâm làm việc tốt, vì tất cả chúng sanh làm việc tốt, vì Phật pháp làm việc tốt, còn phải chịu nhiều oan uổng, tức khí đến như vậy. Sự việc như vậy thường có, quá nhiều quá nhiều rồi. Ta chính mình ở rất nhiều nơi chốn, đem Phật pháp giới thiệu cho đại chúng, có người hoan hỉ tán thán, cũng có người đổ ky oán hận, cũng có người nghĩ ra vô số phương pháp chướng ngại. Thế nhưng chúng ta vẫn phải làm, không thể nói họ đổ ky, họ vũ nhục, họ hãm hại, họ chướng ngại thì ta liền không làm, vậy thì ta sai rồi. Ta vẫn là phải làm, làm đến chết

mới thôi, sống một ngày thì làm một ngày. Đây là chúng ta tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền. Chúng ta chính mình phải học năm đức "*ôn-lương-cung-kiệm-nhượng*" của Phu Tử, phải học sáu Ba La Mật "*nhân-nhục-tinh-tân-thiên-định-trí-tuệ-Bát-Nhã*" của Bồ Tát, hóa giải vô số oán kết của đời quá khứ và đời này.

Câu sau cùng trong chú giải nói: "*Phật ngôn ngoan lệ như ác mã ngôn nan điều dã*". Đây là lời trên Kinh Phật, nêu ra một thí dụ nói là người mà ngoan lệ, tất cả dính mắc, chấp trước, chính là trái ngược với người khác, chính là không giống nhau, tự cho mình đúng, không chịu phục người, thiện hữu tri thức không ai đến gần, thiện hữu tri thức rời xa bạn đi. "*Thiện ngôn danh lý, thù lai tương cáo*", bạn không nghe lọt vào, cho nên "*tạo ác chiêu vuu chi nguyên, mặc thử vi thâm*". Bạn tạo ác nghiệp, bạn kết oán thù với người, căn nguyên ở ngay chỗ này. Cho nên, chúng ta phải hiểu được, phải tường tận.



Chánh văn: "Thị phi bất đương, hướng bội ngoan nghi".

Đây là "Cảm Ứng Thiên Hội Biên", tiết thứ bốn mươi lăm.

Tiết này chỉ có hai câu. Từ chỗ này đến tiết thứ năm mươi sáu, đoạn Kinh văn này là nói ác của sĩ hoan. Sĩ hoan, dùng lời hiện đại mà nói chính là quan viên chính quyền. Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh,

không luận là trải qua phương thức đời sống như thế nào, từ nơi nghề nghiệp nào đều không tránh khỏi tạo tác ác nghiệp, đúng như trên "Kinh Địa Tạng" đã nói: *"Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thấy đều là tội"*. Lời nói này thật không quá đáng chút nào. Cho dù vào ngày nay, người xuất gia tu hành vẫn không tránh khỏi tạo tác tội nghiệp. Chúng ta đọc được từ trong "Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh", trong bộ Kinh này đã nói (toàn là nói Thời kỳ Mạt Pháp) người xuất gia tạo ra tội nghiệp. Bồ Tát từ bi, đặc biệt vì chúng ta nêu ra mỗi một điều nghiệp báo đều là A Tỳ địa ngục, cho nên ngạn ngữ thường nói: *"Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều"*, đều là nói lời thật. Chúng ta xuất gia, mơ mơ hồ hồ mà xuất gia. Thân phận này rất dễ dàng tạo tác tội nghiệp, hơn nữa nhận lấy quả báo còn nghiêm trọng hơn bất cứ nghề nghiệp nào, cho nên trước tiên phải làm cho rõ ràng. Chưa làm cho rõ ràng, tuy đã xuất gia rồi, gặp được duyên không thù thắng, không thể nào hiểu rõ Phật pháp chính xác, không biết được Phật là gì, đệ tử Phật là gì và rốt cuộc phải tu hành như thế nào mới như pháp. Như pháp là vô lượng công đức, quả báo cũng thù thắng không gì bằng. Thế nhưng, nếu tu không như lý, không như pháp thì đắc tội rất nặng. Người xuất gia tu hành mà còn như vậy, hưởng hồ là người thế gian, hưởng hồ từ nơi vô số nghề nghiệp thế gian.

Nghề nghiệp trong thế pháp, hành thiện dễ dàng, tạo ác cũng dễ dàng, nhất là từ nơi cửa quan. Cho nên, Thái Thượng ở trong ác báo, trước tiên nói với chúng

ta là "bội nghịch đại ác, đó là cội gốc của vạn ác". Sau khi nói xong, tiếp theo phân biệt nói rõ trong thế pháp, tất cả chúng sanh rất dễ dàng tạo tác vô số ác hạnh. Đoạn thứ nhất là nói "sĩ hoan", đó là nhân viên của quan. Chúng ta tuy là không làm việc hành chánh, thế nhưng đều đáng được chúng ta làm tham khảo, đều đáng được chúng ta học tập.

Tiết thứ nhất nói: "*Thị phi bất đương, hướng bội ngoạn nghi*". Tám chữ này, chúng ta cũng phải thường hay ghi nhớ ở trong tâm, chính là nói phải có năng lực phân biệt phải quấy, phải có năng lực phân biệt tà chánh. Cổ Thánh tiên Hiền không luận là giáo học của thế pháp hay Phật pháp, trước tiên chính là dạy chúng ta có năng lực phân biệt cái gì là thật, cái gì là giả, cái gì là tà, cái gì là chánh, cái gì là phải, cái gì là quấy, cái gì là thiện, cái gì là ác, thậm chí đến cái gì là lợi, cái gì là hại. Nếu như đối với những thứ này không có năng lực phân biệt, đó chính là ngu muội đến tột đỉnh. Người xưa thường nói, con người với súc sanh cầm thú khác nhau ở chỗ con người có trí tuệ, có thể phân biệt, còn súc sanh thì không thể phân biệt những thứ này.

Trong chú giải chú được rất hay. Đoạn này chú được số lượng tuy không nhiều, thế nhưng rất quan trọng. "*Quân tử, phong nhân nghĩa chi can, cố lễ nghĩa chi phòng tắc khả dĩ thâm, hảo ác chi công, định thị phi chi đương*". mấy câu nói này rất là trọng yếu. Người đi học ở thế gian, người đi học thời trước không

phải là cầu lấy công danh, mà “đi học chí ở Thánh Hiền”, đi học là vì muốn làm Thánh nhân, làm Hiền nhân, làm quân tử. Đây là mục đích đi học của chúng ta. Thánh Hiền, quân tử là ý nghĩa gì? Định nghĩa của chữ "Thánh" này là, đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh triệt để tường tận, giác ngộ rồi, con người này gọi là Thánh nhân. Tường tận không đủ thấu triệt, không đủ triệt để thì chính là Hiền nhân quân tử. Hay nói cách khác, đi học chính là vì để rõ lý, rõ lý thì liền có thể phân biệt phải quấy tà chánh, không nhất định phải làm quan. Người chân thật tường tận đạo lý, người thấu hiểu phải quấy, không luận trải qua đời sống như thế nào, cho dù là làm ăn xin, họ cũng là Thánh nhân, họ cũng hưởng thụ được cao nhất nhân sinh. Đây là chân thật, không phải là giả. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ra chính là người ăn xin, mỗi ngày ra ngoài xin ăn, đi đến cửa nhà người khát thực. Ngài là đại Thánh, đời sống của Ngài chân thật hạnh phúc tràn đầy, người thế gian chúng ta làm gì hiểu được? Người thế gian ngu si, không trí tuệ, không thể phân biệt phải quấy tà chánh, cho nên người thế gian mê hoặc trong danh lợi, mê ở trong năm dục sáu trần. Trên Kinh Phật nói không sai, họ tiếp nhận là "khổ, lạc, ưu, hỉ", thân có khổ lạc, tâm có ưu hỉ. Khổ nhiều vui ít, ưu nhiều hỉ ít, đây là đời sống của chúng sanh. Đời sống của Thánh Hiền quân tử là thân không có nhận chịu khổ vui, tâm không có cảm giác ưu hỉ, đó gọi là đại lạc, gọi là chân lạc, trong Phật Kinh chúng ta gọi là Cự Lạc. Ai có thể thể hội

được? Những Thánh Hiền quân tử này giáo hóa chúng sanh ở thế gian, thân phận của các Ngài, phương thức của các Ngài ngàn vạn khác biệt.

Ở Trung Quốc, ngày trước chúng ta đi học có học qua Vũ Huấn, đó là một người ăn mày, là một Thánh nhân. Ông dùng thân phận của người ăn mày để giáo hóa chúng sanh, dạy bảo thế nhân đoạn ác tu thiện, dạy bảo thế nhân phải tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền. Cho nên, trong mấy câu nói: "*Quân tử phong nhân nghĩa chi can*" (phong là phong phú), xã hội có thể an định, có thể phồn vinh, chúng sanh có thể hòa thuận cùng sinh sống với nhau, có thể tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, trong đây then chốt thiết yếu chính là nhân nghĩa đạo đức. Ai đến dạy, ai làm ra mô phạm? Thánh Hiền nhân đến dạy, quân tử phải làm tấm gương, làm mô phạm, hay nói cách khác, phải đề xướng nhân nghĩa.

"*Có lễ nghĩa chi phòng*" (phòng là phòng phạm). Chỉ sợ lễ nghĩa có sai sót, cho nên phải cầu hành nhân, hành nghĩa, thủ lễ, nhà Phật gọi là trì giới. Trì giới chính là thủ lễ, lời nói hiện tại là thủ pháp. Phật ở trên Kinh luận vô số lần dạy bảo học trò, làm học trò của Phật nhất định phải thủ pháp, không chỉ là phải giữ giáo giới giáo huấn của Phật, mà chúng ta cư ngụ ở nơi khu vực đó, quốc gia đó, pháp lệnh qui chương của quốc gia, phong tục tập quán của khu vực nhất định phải tuân thủ. Nếu có trái phạm, thấy đều xem là phạm giới, phá giới.

Thế nào gọi là Phật, thế nào gọi là Bồ Tát? Phật Bồ Tát chính là làm tấm gương tốt nhất cho xã hội đại chúng. Trên Kinh thường nói: "*Thiên nhân sự phạm*" (sư là mẫu mực, phạm là mô phạm), là mẫu mực của nhân gian thiên thượng. Chúng ta học Phật, làm đệ tử của Phật, chính mình bình lặng mà suy xét, tư tưởng kiến giải hành vi của chúng ta có thể làm mô phạm cho đại chúng xã hội hay không, đại chúng xã hội đều học tập giống như ta vậy, có được hay không? Chúng ta phải thường hay phản tỉnh kiểm điểm như vậy mới xem là một học trò học Phật, là đệ tử của Phật. Nếu như cách nghĩ, cách nói, cách nhìn, cách làm của chúng ta có nguy hại đối với đại chúng xã hội thì liền phải mau đem nó cải đổi lại. Tư tưởng hành vi của ta có lợi ích đối với đại chúng xã hội thì chúng ta phải nên nỗ lực mà làm.

Phật dạy chúng ta một lý niệm căn bản, chính là nhất định không thể vì chính mình. Phật nói với chúng ta, tự tư tự lợi là cội nguồn của các ác. Nếu như vì chính mình mà nghĩ thì gọi là phàm phu. Tất cả không vì chính mình mà nghĩ, vì chúng sanh mà nghĩ, vì xã hội mà nghĩ, con người chính là Phật Bồ Tát. Lợi ích của xã hội là lợi ích của nhà mình, lợi ích của đại chúng là lợi ích của chính mình. Tất cả vì chúng sanh, tất cả vì xã hội, đây là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát cùng phàm phu khác biệt chính ngay chỗ này. Bồ Tát đệ tử ở ngay trong cuộc sống, trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật phải làm ra "thị phi chi đương" cho

người xem. Nhất là ở vào xã hội hiện đại này, giáo dục của cổ Thánh tiên Hiền đã bị đại chúng quên mất, không ai không hướng về danh lợi, tranh danh đoạt lợi, phải quấy điên đảo (bất đương chính là điên đảo), lấy quấy làm phải, lấy phải làm quấy.

Chúng ta ngày nay học Phật, nếu như có người nghe được câu nói "không vì chính mình, chỉ vì người khác", họ liền nói: "*Anh sai rồi, anh mê hoặc điên đảo!*". Họ nói chúng ta mê hoặc điên đảo. Cái gì là đúng? Phải tự tư tự lợi! Người nước ngoài ngay trên pháp luật còn chế định "quyền riêng tư". Quyền riêng tư chính là tự tư tự lợi, cho việc này là đúng. Đây chính là phải quấy điên đảo, phải quấy không rõ ràng.

"Hướng" là xuôi theo, là phương hướng. "Bội" là trái đường mà đi. Cái "hướng bội" này cũng sai rồi, thế nhưng người ngày nay không biết. Chúng ta học Phật, Phật nói với chúng ta, chúng ta phải hướng cái gì? Phải hướng Phật đạo, phải hướng con đường thành Phật, phải hướng con đường Bồ Tát, vậy thì chính xác, vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới. Chúng ta phải hướng vào phương hướng này thì mới đúng. Thế nhưng phương hướng của người thế gian là gì? Phương hướng của người thế gian hiện tại không phải là sáu cõi luân hồi, mà hiện tại là ba đường ác, cho nên người thế gian là trái với Phật đạo, Bồ Tát đạo, họ hướng đến ba đường ác, ngay cả hai đường "nhân - thiên" họ cũng đều trái ngược.

“Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” dạy bảo chúng ta là “nhân - thiên” hai đường. Chúng ta mỗi ngày đọc tụng, tỉ mỉ tư duy, suy xét lại, tâm hạnh của chúng ta có tương ứng với trên Thái Thượng đã nói hay không? Nếu như tương ứng, đường chúng ta đi là cõi người, cõi trời. Nếu như trái ngược, chúng ta đi là con đường súc sanh, đường ngạ quỷ, đường địa ngục. Ở giai đoạn hiện tiền này, Đại Sư Ấn Quang đặc biệt vì chúng ta đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”, chân thật là đại từ đại bi. Ngài là Tổ sư Đại đức của nhà Phật, tại vì sao không đề xướng Phật pháp? Ba thứ này đều không phải của nhà Phật. Phật pháp quá sâu, quá rộng, thời gian ngắn không dễ gì lý giải, không dễ gì khế nhập, cho nên dùng ba loại này. Ba loại này tương đối dễ hiểu, cứu cấp. Hy vọng mọi người làm được theo ba quyển sách này thì sẽ vững bước trên hai con đường nhân thiên, không đến nỗi rơi xuống vực sâu, sau đó lại học Phật. Thế là chúng ta tường tận rồi, ba quyển sách này là nền tảng của học Phật. Nếu không có nền tảng này, bạn ở nơi Phật pháp không luận dụng công nỗ lực thế nào, sau cùng đều không thể thành tựu. Phật pháp ba thừa là xây dựng ở trên nền tảng của nhân thừa. Làm người cũng làm không tốt thì còn nói đến cái gì? Cho nên, trong câu nói này, trước tiên đưa ra cho chúng ta "phải quấy", "hướng bội", chúng ta phải lưu ý, quyết định không thể xem nhẹ.









Hết

KỆ HÒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có người nghe thấy
Đều phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh về cõi Cực lạc.
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.



9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.



10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng.